

HUYỆN ỦY - UBND HUYỆN TIỀN LĀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

VĂN BIA TIỀN LĀNG HẢI PHÒNG



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

VĂN BIA
TIỀN LÃNG – HẢI PHÒNG

**HUYỆN ỦY - UBND HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**VĂN BIA
TIỀN LÃNG - HẢI PHÒNG**

**Chủ biên
ĐỖ THỊ HẢO**

Sưu tầm, biên dịch, giới thiệu

**LÂM GIANG - TRỊNH MINH ĐỨC - ĐỖ THỊ HẢO
NGUYỄN KIM MĂNG - TRẦN VĂN MỸ - NGUYỄN THỊ NGUYỆT
VŨ QUANG TÂN - NGUYỄN THỊ THẢO**

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI – 2009**

Pg 111/1911

CN
1230
VS3
V36
~~2009~~
Mai

LỜI NÓI ĐẦU

Tiên Lãng là một vùng đất có truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Trải qua các thời kỳ lịch sử, lớp lớp các thế hệ người dân Tiên Lãng luôn luôn thể hiện bản lĩnh kiên cường ở nơi đầu sóng ngọn gió, xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước trước những thách thức khắc nghiệt của thiên nhiên và chiến đấu anh dũng trước mọi kẻ thù. Cách đây nhiều thế kỷ, với lợi thế nằm giữa hai con sông lớn là sông Văn Úc và sông Thái Bình, tiếp giáp với biển, Tiên Lãng đã sớm trở thành một trong những trung tâm buôn bán giao thương sầm uất của Đàng Ngoài. Dấu ấn lịch sử, văn hóa đặc sắc của vùng đất này cho đến nay vẫn còn in đậm qua mỗi tên đất, tên làng, tên phố trải dài trên địa bàn toàn huyện.

Với vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh Kiến An và thành phố Hải Phòng, Tiên Lãng sớm là nơi được tiếp thu ánh sáng cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Tiên Lãng đã lập nên những kỳ tích vẻ vang trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xứng đáng với danh hiệu cao quý Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Hơn hai mươi năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Tiên Lãng liên tục phấn đấu, vượt qua khó khăn thách thức, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, liên tục là đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua của thành phố, xứng đáng với phần thưởng cao quý Huân chương Độc lập hạng Nhì mà Nhà nước trao tặng. Với những thời cơ và vận hội mới, Tiên Lãng đang chuyển mình bước vào thời kỳ phát triển mới nhanh, mạnh và bền vững. Trong đó, ngoài việc nắm bắt và tranh thủ được các yếu tố thuận lợi từ bên ngoài thì việc khai thác tốt các nguồn nội lực, cả về vật chất và tinh thần của chính con người Tiên Lãng có ý nghĩa vô cùng to lớn.

Nhận thức rõ được ý nghĩa và tầm quan trọng đó, nhằm mục đích gìn giữ các giá trị văn hóa, tuyên truyền giáo dục truyền thống quê hương,

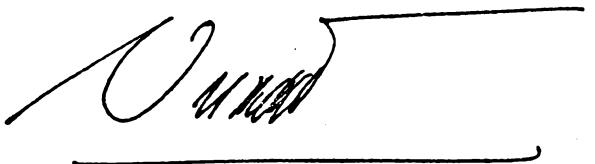
khai thác tốt các tư liệu quý báu của cha ông còn được lưu giữ phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển huyện trong giai đoạn mới, Huyện ủy – Ủy ban nhân dân huyện cho xuất bản tập “Văn bia Tiên Lãng – Hải Phòng”. Với gần 300 văn bia qua suốt 4 – 5 thế kỷ, hình ảnh đất nước, con người Tiên Lãng đã được ghi khắc thật sinh động. Đây là tài sản tinh thần vô giá của tiền nhân để lại cho muôn đời con cháu mai sau.

Huyện ủy – Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng xin cảm ơn sự giúp đỡ chí tình chí nghĩa của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội, những người đã dày công sưu tầm, biên dịch, hiệu đính để công trình được hoàn thành. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo và giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo Thành ủy – Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Thành phố Hải Phòng. Đồng thời xin cảm ơn sự tham gia, ủng hộ của các doanh nghiệp, cùng với bà con quê hương Tiên Lãng đang sinh sống và làm việc trên mọi miền đất nước và đồng đảo những người quan tâm đến công trình đầy ý nghĩa này. Lời cảm ơn cũng xin chuyển đến Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã giúp đỡ, tạo điều kiện để cuốn sách sớm được ra mắt bạn đọc.

Do khôi lương công việc lớn lại gặp nhiều khó khăn, nhất là khâu biên dịch, chúng tôi cùng với các nhà khoa học, nhà nghiên cứu đã rất cố gắng nhưng chắc chắn không thể tránh được thiếu sót. Kính mong nhận được sự tham gia góp ý kiến của bạn đọc gần xa.

Trân trọng cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.

**T/M HUYỆN ỦY – UBND HUYỆN TIỀN LÃNG
BÍ THƯ**



Vũ Minh Đức



Các đồng chí trong Ban chỉ đạo biên soạn cuốn:

"Văn bia Tiên Lãng, Hải Phòng"

LỜI GIỚI THIỆU

Trong kho tàng di sản Hán Nôm Việt Nam có một khối lượng văn bản khá lớn được khắc trên đá, người ta gọi đó là văn bia. Có lẽ do tính bền vững của chất liệu nên bia đá còn lưu truyền được rất lâu dài. Chả thế mà dân gian đã có câu “Khôn văn tế, dại văn bia”. Hiện nay văn bản cổ nhất còn lưu giữ được khắc trên đá là tấm bia “Đại Tùy Cửu Chân quận Bảo An đạo tràng chi bi văn” ở Thanh Hóa dựng năm Đại Nghiệp 14 (618) thời Bắc thuộc nhà Tùy.

Cũng do tính bền vững của chất liệu nên văn bia thường gắn với nhu cầu lưu niệm, ghi nhớ công đức, nhẫn nhű hậu thế, lưu truyền công danh sự nghiệp, đánh dấu những sự kiện trọng đại, những luật lệ phải tuân theo, những điều tốt đẹp cần phát huy, hoặc những cảnh đẹp đáng ca ngợi... Với nghệ thuật chạm trổ tinh vi mang tính thẩm mỹ cao, văn bia là bộ phận không thể thiếu ở nơi thờ cúng, nơi danh lam thắng tích, nơi bất cứ ai cũng có thể qua lại chiêm ngưỡng.

I. Đôi nét về tình hình văn bia huyện Tiên Lãng

Tiên Lãng là một vùng đất “đầu sóng ngọn gió”. Nằm ở phía nam thành phố Hải Phòng, huyện Tiên Lãng được hai con sông Văn Úc và Thái Bình từ ngàn vạn năm đã bồi đắp nên tầng tầng lớp lớp phù sa màu mỡ. Phía trước mặt là biển cả mênh mông, dẫu có dữ dồn song cũng tạo cho Tiên Lãng một vị thế và một tiềm năng về nhiều mặt mà không phải nơi nào cũng có được. Và cũng chính trên mảnh đất này người dân Tiên Lãng với chất hào sảng của sông nước biển cả lại thêm cái đức thuần phác đôn hậu cần cù của “nhà nông” đã đổ mồ hôi xương máu để bảo vệ và xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.

Căn cứ vào những thành tựu nghiên cứu về sử học, khảo cổ học thì từ xa xưa con người đã tụ cư ở vùng đất này. Họ khai dân lập ấp, quai đê lấn biển, gieo lúa trồng màu, bắt tôm đánh cá để tồn tại và phát triển. Người dân nơi đây đã gắn bó mật thiết với nhau trên tinh thần cộng đồng, cộng cảm để chống lại thiên tai, bão lũ, và đặc biệt là chống giặc ngoại xâm.

Lịch sử còn lưu lại chiến công của Ngô Lý Tín đã dấy quân dẹp tan bọn hải tặc ở Quán Trang (sông Văn Úc) thời nhà Lý. Và nhân dân Tiên Lãng cũng đã góp phần không nhỏ trong trận đánh chìm hàng trăm chiến thuyền của quân xâm lược Nguyên Mông, tại cửa Đại Bàng năm 1288 đời Trần. Phát huy truyền thống của cha ông trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, nhân dân Tiên Lãng luôn kiên cường, dốc hết sức người sức của chiến đấu bảo vệ quê hương. Vì lẽ đó huyện Tiên Lãng đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu: Anh hùng lực lượng vũ trang.

Huyện Tiên Lãng hiện nay có 1 thị trấn và 22 xã, đó là các xã: Bạch Đằng, Bắc Hưng, Cấp Tiến, Đại Thắng, Đoàn Lập, Đông Hưng, Hùng Thắng, Kiến Thiết, Khởi Nghĩa, Nam Hưng, Quang Phục, Quyết Tiến, Toàn Thắng, Tiên Hưng, Tiên Minh, Tiên Tiến, Tiên Thanh, Tiên Thắng, Tiên Cường, Tự Cường, Tây Hưng và Vinh Quang. Trong suốt tiến trình lịch sử của dân tộc về tên gọi địa giới hành chính huyện Tiên Lãng đã trải qua nhiều diên cách, thay đổi. Căn cứ vào thư tịch cổ thì huyện Tiên Lãng xưa có tên là Bình Hà. Năm 1469 đặt là huyện Tân Minh. Đến niên hiệu Hoằng Định đời vua Lê Kính Tông (1600 – 1619) vì kiêng tên húy vua là Duy Tân nên đổi Tân thành Tiên, tức Tân Minh thành Tiên Minh. Đến đời Nguyễn cũng vì kỵ húy tên vua Hàm Nghi là Minh nên Tiên Minh thành Tiên Lãng như hiện nay. Cũng có giai đoạn huyện Tiên Lãng đặt tại làng Mè (làng An Hồ nay là thôn Hòa Bình, xã Tự Cường) nên dân gian còn gọi là huyện Mè.

Huyện Tiên Lãng xưa kia nằm trong địa bàn huyện Câu Lậu đời Hán. Đến thời Lý Trần huyện thuộc lộ Hồng Châu. Thời thuộc Minh thuộc huyện Bình Hà (sau tách thành Thanh Hà và Tân Minh, gianh giới tự nhiên là sông Mía). Huyện Bình Hà thuộc phủ Tân An (Tân Yên) đến niên hiệu Vĩnh Lạc 5 (1407) đời Minh, thuộc châu Nam Sách. Đến niên hiệu Thuận Thiên (1428 – 1433) huyện thuộc Đông Đạo. Dời Lê Diên Ninh (1454 – 1459) huyện thuộc lộ Nam Sách Hạ. Năm Quang Thuận 7 (1466) thuộc thừa tuyên Nam Sách. Năm Quang Thuận 10 (1469) là huyện Tiên Minh thuộc phủ Nam Sách Hạ thừa tuyên Hải Dương. Năm Minh Mệnh 3 (1822) đời Nguyễn, huyện Tiên Minh do huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương kiêm nhiếp. Dời Thành Thái đổi gọi là huyện Tiên Lãng. Ngày 20/4/1893 Toàn quyền Đông Dương ra nghị định

tách huyện Tiên Lāng từ Hải Dương nhập vào TP. Hải Phòng. Từ 31/01/1898 huyện Tiên Lāng thuộc tỉnh Kiến An, và nay Tiên Lāng là một huyện của thành phố Hải Phòng.

Sở dĩ phải tìm hiểu kỹ về diên cách của Tiên Lāng trong lịch sử bởi đây chính là cơ sở để chuyển đổi địa danh cũ khắc trong bia ra địa danh mới của huyện Tiên Lāng hiện nay.

Có thể nói Tiên Lāng là một vùng đất cổ còn lưu giữ được rất nhiều những di tích đền, chùa, miếu mạo, cầu, quán chợ, văn chỉ... Tiêu biểu phải kể đến là “ngũ linh từ” (5 ngôi đền thiêng), đó là:

- 1- Đền Hà Đói (xã Tiên Thanh) thờ Trần Quốc Thành thời nhà Trần.
- 2- Đền Đề Xuyên (xã Đại Thắng) thờ Trang Định Đại Vương.
- 3- Đền Gấm (thôn Cẩm Khê xã Toàn Thắng) thờ Ngô Lý Tín một bậc trung thần nhà Lý dưới triều vua Lý Anh Tông và Lý Cao Tông.
- 4- Đền Bì (thôn Vân Đôi xã Đoàn Lập) thờ Bát Hải Long Vương.
- 5- Đền Kinh Sơn (Canh Sơn) ở Đoàn Lập là ngôi đền xây toàn bằng đá với nghệ thuật tinh xảo và còn nguyên vẹn đến nay.

Hoặc đền thôn Dương Áo (xã Hùng Thắng) thờ thần Hà Bạc có công dạy dân nghề sông nước, thần Mộc Uy Thiên Vương dạy dân bốc thuốc chữa bệnh cứu người, thần Hói Công Đàm Đại Vương dạy dân học chữ và làm nghề trồng cây. Ở mỗi di tích trên đều có bia, mà văn bia là những chứng tích phản ánh những cuộc “bể dâu”, cùng với tình cảm thiết tha của con người muốn bảo tồn những điều thiêng liêng của cha ông để truyền lại cho muôn đời mai sau. Chính văn bia đã giúp chúng ta nhận biết được những nét cơ bản về sự hình thành và phát triển của Tiên Lāng, về “thói người nết đất”, cũng như đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của vùng đất “đầu sóng ngọn gió” này. Vì vậy có thể nói văn bia là “kho sử bằng đá” kể cũng không ngoa. Sách *Thượng thư* có chép rằng: “Ôi! Núi là dư khí của đất, nó đứng cao sừng sững để giúp nước được bền vững dài lâu. Bia là cái lưu lại của núi, nó tỏa sáng rạng rỡ ở làng xóm và truyền lại mãi muôn đời”.

1. Số lượng văn bia Tiên Lāng - Hải Phòng

Căn cứ vào danh mục mà Viện Viễn Đông bắc cổ Pháp tại Hà Nội (EFEQ) sưu tầm và in đậm thành những thác bản văn bia vào những

năm đầu thế kỷ 20. Và trong nhiều năm trở lại đây Viện Nghiên cứu Hán Nôm cũng đã thực hiện dự án sưu tầm văn bia trên phạm vi cả nước; trong đó có huyện Tiên Lãng – Hải Phòng, thì tổng số bia của Tiên Lãng hiện có là 234 tấm (với gần 400 thác bản văn bia, vì mỗi bia có thể có từ 1 - 4 mặt).

Thứ nêu một vài ví dụ theo số liệu của Viện Viễn Đông bắc cổ:

- Cẩm Khê (nay thuộc xã Toàn Thắng): 7 bia (gồm 6 bia và 1 cột hương)
- Làng Rỗ (thuộc xã Tiên Tiến): 10 bia
- Cổ Duy (thuộc xã Quyết Tiến): 5 bia
- Lật Dương (thuộc xã Quang Phục): 2 bia
- Xa Vī (thuộc xã Tiên Minh): 9 bia
- Xuân Cát (thuộc xã Đại Thắng): 6 bia
- Xuân Lai (thuộc xã Bạch Đằng): 8 bia
- Xuân Úc (thuộc xã Bắc Hưng) : 2 bia
-

Qua quá trình khảo sát văn bia của 22 xã và thị trấn huyện Tiên Lãng, thực tế cho thấy bia bị mai một khá nhiều. Ví như xã Đại Công (nay thuộc Tiên Cường) có 9 bia, xã Đề Xuyên (nay thuộc Đại Thắng) có 8 bia, xã Kinh Lương (nay thuộc Cấp Tiến) có 8 bia... tất cả đều đã mất. Lại có trường hợp như xã Phú Kê (nay thuộc Thị trấn Tiên Lãng) có 29 bia nay chỉ còn 11. Xã Giang Khẩu (nay thuộc Đại Thắng) có 12 bia nay còn 6. Xã Tử Đôi (nay thuộc Đoàn Lập) có 7 bia nay chỉ còn 1... Sô dĩ dẫn đến tình trạng như trên là do nhiều nguyên nhân, mưa gió thời gian, chiến tranh tàn phá, đặc biệt là ý thức gìn giữ di sản văn hóa do cha ông để lại của mỗi người còn nhiều hạn chế. Vì vậy việc Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng chỉ đạo triển khai công trình dịch và giới thiệu văn bia Tiên Lãng là một việc làm cấp thiết và rất có ý nghĩa. Nó chính là cầu nối truyền thống văn hóa của người xưa với hôm nay và các thế hệ mai sau. Với “Văn bia Tiên Lãng” có lẽ Tiên Lãng là huyện đi đầu trong cả nước về lĩnh vực này.

2. Văn đế niêm đại

Nói về văn bia Tiên Lãng tấm bia có niêm đại sớm nhất còn đến nay là bia dựng ở chùa Đót Sơn (chùa Đót) xã Kinh Lương, huyện Tân Minh

nay thuộc xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lāng. Bia dựng đời vua Lê Thánh Tông niên hiệu Hồng Đức 22 (1491). Tiếp đến là bia “Hoàng đō cung cō” ký hiệu Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm 8731. Bia ở đê xú Quảng Đức bên tả sông Cẩm La tổng Kinh Khê, huyện Tiên Minh nay thuộc xã Tự Cường huyện Tiên Lāng. Bia dựng tháng 12 niên hiệu Hồng Thuận 3 (1511). Rất tiếc tấm bia này bị mòn hết chữ, phía trên bia đếm được 8 dòng đại ý ghi việc đắp đê biển làm lợi cho dân, khiến nước mặn không tràn vào làm hại hoa màu. Phần dưới bia ghi tên khoảng 200 người công đức để đắp đê. Điều đặc biệt là Tiên Lāng có khá nhiều bia đời Mạc, trong khi Hà Nội có 5 bia, Quảng Ninh 5, Tuyên Quang 1, Thái Bình 6... thì Tiên Lāng có 8 trong số 23 bia thời Mạc của Hải Phòng. Chính nội dung văn bia đời Mạc đã cho chúng ta biết huyện Tân Minh xưa có 12 đơn vị hành chính cấp tổng. Cũng qua văn bia đời Mạc, các đình đền chùa quán đã được tu tạo và xây dựng với quy mô hoành tráng hơn trước, nó trở thành cơ sở để hoàn thiện hơn về quy mô kiến trúc của một số ngôi chùa lớn ở thế kỷ sau.

Trong số 234 tấm bia ở Tiên Lāng ngoài 1 bia ở đình Cự Đôi (nay thuộc Thị trấn huyện) dựng niên hiệu Cảnh Thịnh 1 (1793) thì có tới 192 bia đời Lê. Đây cũng là hiện tượng ít thấy so với các nơi kể cả Hà Nội, kinh đô của cả nước, nơi đế đô của muôn đời. Bia có niên đại muộn nhất ở Tiên Lāng hiện nay là Hậu thân bi ký ở đình thôn Rõ (xã Tiên Tiến) dựng niên hiệu Bảo Đại 12 (1937).

II. Nội dung văn bia Tiên Lāng – Hải Phòng

Văn bia Tiên Lāng không chỉ phong phú về số lượng mà còn đa dạng về nội dung. Nó phản ánh khá cụ thể đời sống vật chất cũng như tinh thần của người Tiên Lāng trong suốt tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc. Với chức năng lưu giữ và ghi lại sự kiện, hầu hết các tấm bia đều gắn với những di tích văn hóa lịch sử cụ thể.

Đầu tiên là văn bia chùa Đót ở Kinh Lương (xã Cấp Tiến) nói về việc tô tượng Phật A Di Đà và tu bổ chùa. Nội dung văn bia cho biết chùa có từ đời nhà Lương (505 – 543) trải qua các đời Lý Trần, con vị Quản Lão ở bản xã tên là Lāng, Nhàn, Du, cùng vị sư trụ trì chùa đứng ra hưng công sửa sang mở rộng quy mô chùa to hơn, lộng lẫy hơn. Đây là tấm bia có niên đại sớm nhất ở Tiên Lāng (1491), qua đây có thể biết chùa Đót Sơn

muộn nhất cũng được xây dựng vào thế kỷ 15. Tại chùa Hà Lâu xã Đông Minh (Hùng Thắng) Thái hoàng Thái hậu họ Vũ, Hoàng Thái hậu họ Bùi, Phụ chính vương họ Mạc... đã công đức tiền và tượng để sửa sang chùa. Bia dựng niên hiệu Hưng Trị năm thứ 2 (1589) đời Mạc Mậu Hợp. Sự tranh giành quyền lực giữa hai thế lực phong kiến Lê Mạc đã dẫn đến những biến động lớn trong xã hội. Không chỉ những người dòng dõi Hoàng tộc, những người quyền thế mà ngay cả người dân cũng bị khủng hoảng. Họ tìm đến một chỗ dựa tinh thần để cầu sự bình an, đây là một trong nhiều lý do khiến nhiều chùa quán đình đền được xây mới hoặc trùng tu vào giai đoạn thế kỷ 16 và đầu thế kỷ 17.

Tiên Lãng là một vùng sông nước, vì vậy ở đây có rất nhiều cầu, điều này được phản ánh rất rõ qua nội dung văn bia. Bia “Trùng tu Thiên Phúc kiều bi” ở xã Xuân Lai (nay thuộc Bạch Đằng) ghi lại việc cầu cũ bị đổ, gây khó khăn cho dân đi lại. Dân xã đã quyên góp để xây cầu mới 31 gian theo kiểu “Thượng gia hạ kiều”, quy mô hoành tráng thật hiếm thấy [Bia dựng năm Chính Hòa 8 (1687)]. Bia “Trùng tu Dạng kiều bi ký” đặt ở đè xứ Bến Dạng xã Giang Khẩu nay là Đại Thắng ghi tên 300 người đóng góp tiền của xây dựng cầu (niên hiệu Vĩnh Thịnh 15 (1719)). Ở Tiên Lãng không chỉ có cầu gỗ mà còn có cả cầu xây bằng đá. Bia “Thạch kiều bi ký” dựng tại chùa thôn Minh Thị xã Cẩm Khê (nay thuộc Toàn Thắng) cho biết cầu cũ bằng gỗ phá đi thay bằng cầu đá. Người đi chợ buôn bán hoặc qua lại tựa như đi đến “cõi thọ đài xuân”. Bia dựng niên hiệu Tự Đức 21 (1868). Cũng phải nói thêm rằng Minh Thị là khu thương cảng nổi tiếng ở Tiên Lãng. Vào thế kỷ 17 việc giao thương buôn bán ở đây còn sầm uất hơn cả thương cảng Vân Đồn, chả thế dân gian đã có câu: “Tiền An Hố, Cỗ Phú Kê” (thương cảng cũ làng An Hố). Điều này cũng phù hợp với tài liệu lưu trữ của các công ty Đông Án, Hà Lan. Trong cuốn “Du hành và khám phá” năm 1688, William Dampier đã viết: “Những tàu buôn Hà Lan hàng năm đến đây buôn bán bao giờ cũng đậu trên sông trước thị trấn ấy” (thị trấn huyện)... “Người Hà Lan đã dạy dân địa phương cách làm vườn và nhờ đó họ có rất nhiều rau để làm món trộn”... “Hầu hết các tàu thuyền châu Âu đến đây đều đi theo con sông Domea vì nó rất sâu”.

Vì là nơi buôn bán sầm uất “trên bến dưới thuyền” cho nên hệ thống chợ ở Tiên Lãng dày đặc với quy mô rộng rãi, khang trang. Bia “Nhất hưng công Đàm thị quán cổ tích bi ký” ghi việc các Hội chủ

hưng công sửa sang và xây thêm 3 gian 2 trái tại quán chợ Đàm (xã Phác Xuyên nay thuộc Bạch Đằng). Hầu hết mọi người trong huyện đều tham gia đóng góp, gạo từ 3 đấu đến 40 đấu, tiền từ 5 mạch cho đến 7 quan, tùy theo hằng sản hằng tâm. Trong bia có ghi tên một số người quê ở Đình Bảng – một làng buôn nổi tiếng xứ Kinh Bắc cũng phát tâm công đức xây dựng chợ để có đường đi lối về. [Dựng năm Chính Hòa 26 (1705)]. Lại có cả vị sư cùng vợ cũng công đức để xây quán chợ Đàm [“Đàm thị quán bi” dựng năm Chính Hòa (1681) ký hiệu 9581 – 82, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm].

Hiện tượng sư có vợ là phổ biến ở Tiên Lāng, điều này đã được khắc rõ trên nhiều bia [“Thiên Tộ tự bi” dựng năm Cảnh Trị 1 (1663)]...

Một nội dung khá lớn cần đề cập đó là văn bia đã phản ánh khá đầy đủ và rõ nét về đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Tiên Lāng xưa.

Chiến tranh liên miên, đê ngăn bị vỡ, nước mặn tràn vào ruộng ở ven sông. Quan trên có lệnh sức bắt dân nộp tiền đắp đê. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo như vậy Văn Thọ Nam Nguyễn Khang Vị cùng vợ là Nguyễn Thị Lịch đã bỏ ra 80 quan tiền và 5 mẫu ruộng để chi dùng vào việc công. Dân cảm ơn đức đã tôn ông bà làm Hậu Thần [Bia xã Giang Khẩu nay thuộc xã Đại Thắng, dựng năm Dương Hòa 6 (1640)]. Cũng do chiến tranh dân làng phiêu bạt khắp nơi, ruộng đồng hoang hóa. Khi trở về đời sống cực kỳ khó khăn không có phương tiện để trồng cây. Ông Đào Đình Xuân và vợ ở thôn Cổ Duy xã Thọ Hợp (nay thuộc xã Quyết Tiến) đã giúp 75 quan tiền để dân mua trâu bò (5 quan/1 con trâu, bò). Nhờ ơn dân xã, đã làm đoan ước khắc vào bia cho ông bà được hưởng thờ cúng muôn đời...

Thực ra lệ bầu hậu (Hậu Thần hay Hậu Phật) không đơn thuần chỉ là bỏ tiền của ra mua lấy danh vị để được thờ cúng. Cốt lõi vấn đề ở đây là truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa. Không phải chỉ ông cha ta xưa mới làm điều này, mà truyền thống chuộng đạo nghĩa đó vẫn được phát huy và tồn tại đến hôm nay và mai sau.

Nói chung nông thôn Việt Nam xưa quan dịch, thuế má, tuyển lính... luôn là mối họa đè nặng lên vai người dân, Tiên Lāng cũng không là ngoại lệ.

Thôn Vọng xã Xuân Lai (nay thuộc xã Bạch Đằng) bị khai khống số ruộng, tiền thuế hàng năm phải nộp tăng lên khá nhiều. Dân thôn cùng nhau làm đơn xin quan trên về đo đạc lại, song nhu phí cho quan tốn

kém nhiều, dân đành phải bán suất hậu để lấy tiền chi phí (Bia dựng năm Bảo Thái (1729). Lại như xã Tiên Cựu (nay thuộc xã Tiên Cường) đã trả nợ nhưng không đòi lại giấy biên nhận. Ông Hoàng Công Pháp ở xã Châm Khê (nay thuộc xã Đại Thắng) đã cáo quan để đòi lần nữa. Dân không có tiền trả đành phải bán suất Hậu Phật cho vợ chồng ông họ Mạc ở bản xã lấy 22 quan tiền để trả nợ [Hậu Thần bi ký - Dựng năm Chính Hòa 2 (1681)].

Cuộc sống luôn diễn ra dưới muôn hình vạn trạng trong mỗi cộng đồng thôn xóm, làng xã, tổng huyện... Nó ràng buộc con người bởi những thiết chế, những mối quan hệ, không thể thoát ra được. Bia đình Chủ Khê xã Đông Minh (nay là Hùng Thắng) ghi việc hai xã Lao Chủ và Vũ Khê bị xã Dương Úc không cho đánh cá trên sông. Niên hiệu Minh Mệnh 17 (1836) dân hai xã họp bàn góp tiền đi kiện xã Dương Úc. Hai bên xô xát tranh chấp kéo dài tới 7 năm đến năm Thiệu Trị 3 (1843) quan trên mới phán xét cho dân cả hai bên bờ Bắc và bờ Nam đều được quyền đánh bắt trên sông. 20 người đứng đầu các nhóm và những người bị chết trong vụ tranh kiện đều được khắc tên vào bia và thờ phụng mãi mãi.

Ở xã Phú Kê (nay thuộc Thị trấn huyện Tiên Lãng) có một tấm bia ghi lại sự việc hiếm khi được khắc trên bia. Đó là việc cha đạo tên là Bắc đã chết được 3, 4 năm, xú đạo cùng bản huyện đã cáo lên quan trên. Song quan vẫn về tróc nã cha Bắc bắt nộp phạt. Anh em họ tộc của cha Bắc lại nghèo khó, vì vậy xã bị nộp phạt thay với số tiền 800 quan. Để có đủ số tiền trên, toàn thể trên dưới lớn nhỏ trong xã họp để bán số quan điền 50 mẫu lấy 500 quan (10 quan một mẫu ruộng). Số tiền trên vẫn không đủ, xã đành phải bán chức sắc trong làng cho 39 người được 195 quan. Những người này cứ đến 56 tuổi thì được miễn quan dịch. Các ngày giỗ chạp tế thần được mời ăn uống tại đình, khi trăm tuổi được hưởng cúng lễ. Về sau bản xã lại bán thêm một suất Hậu Thần với giá 100 quan để đủ tiền nộp phạt [Bia dựng năm Cảnh Trị (1663)].

Dưới thời vua Lê chúa Trịnh, chiến tranh liên miên từ Bắc xuống Nam, dân tình khổ sở vì nạn bắt lính. Bia “Trùng tu Kim Long tự” ở xã Kinh Khê (nay thuộc xã Tiên Tiến) ghi việc triều đình có chỉ dụ phải tuyển lính để giữ yên bờ cõi. Xã nghèo, ít ruộng không đủ để cấp phát nuôi vợ con lính, nên đã kêu gọi người có hăng sản hăng tâm công đức

ruộng tư để giải quyết khó khăn cho xã. Đáp lại họ sẽ được dân xã nhớ ơn và thờ phụng [dựng năm Dương Đức (1672 – 1673)]. Hay như thôn Minh Thị xã Cẩm Khê (nay thuộc xã Toàn Thắng), vâng lệnh tuyển lính nhưng bản xã lại thiếu tiền, gạo chu cấp cho gia đình họ. Nhân trong xã có bà Bùi Thị Giám đã cúng 60 quan tiền để lo việc trên, lại cúng thêm 5 sào ruộng vào chùa để làm ruộng hương hỏa, dân đã tôn vợ chồng bà là Hậu Phật ngàn năm được hưởng phụng thờ (Bia dựng năm Cảnh Trị 1667).

Trong số hơn 200 văn bia của Tiên Lāng có rất nhiều bia Từ Chỉ. Điều này đã phần nào nói lên Tiên Lāng từ xưa đã là đất học và có truyền thống hiếu học. Trước hết phải nói đến Từ Chỉ huyện Tân Minh (tức Tiên Lāng ngày nay). Từ Chỉ được xây dựng tại đường Rồng thôn Ninh Duy (nay thuộc xã Khởi Nghĩa), niên hiệu Sùng Khang 9 (1574) nhà Mạc. Xây dựng Từ Chỉ là công lao của Hội Tư văn 12 tổng trong huyện như: Xuân Cát, Đông Hàm, An Cương, Kim Đới, Vân Thị, Lật Khê, Kinh Thanh, An Tử Hạ, Cẩm Khê, Xuân Úc, v.v... Các vị được thờ trong Từ Chỉ gồm:

- Tư Văn trưởng Đặc tiến kim tử vinh lộc Đại phu, Bảo Địch Công Thượng trụ quốc Mạc Tuấn.
- Đặc tiến kim tử vinh lộc Đại phu Dương kinh Thái bộc Thiếu khanh Văn Nghĩa tử Phạm Bằng Lai.
- Hưng Lễ Vương phủ Chuởng sử Chu Lương Bật.
- Khang Thọ hầu, Nha Giảng dụ Bùi Như Trâm...

Đến niên hiệu Chính Hòa 7 (1686) các hội viên Tư văn lại quy định quyên góp tiền của theo thứ bậc để sửa sang Văn chỉ khiến cho Đạo học luôn được nêu cao con cháu văn chiếm bảng rồng, võ chiếm bảng hổ.

Một Văn chỉ nữa được xây ở xã Phú Kê (nay thuộc Thị trấn Tiên Lāng). Nội dung Văn bia cho biết: Quan huyện, giải nguyên Nguyễn tiên sinh người phường Yên Thái Hà Nội. Trong lúc đi kinh lý thấy đây là nơi đất cổ đã chọn xây Văn chỉ. Khởi công năm Tân Dậu nhưng vì gặp cảnh binh đao nên phải dừng. Mãi đến năm Giáp Tý công việc mới hoàn tất. Số tiền quyên góp để xây Văn chỉ lên tới 1500 quan. Bia ghi tên những người công đức và những người đỗ đạt được thờ:

- Tiến sĩ khoa Nhâm Thìn, Giám sát ngự sử Đỗ Tường Công tên tự là Đình Hoán.

- Đặc tiến kim tử vinh lộc Đại phu Nguyễn Tường Công tên tự là Huy Cẩm.

Trong quá trình khảo sát thực tế tìm hiểu về văn bia Tiên Lãng, tại thôn Nam Tử xã Kiến Thiết trên nền nhà cũ của Thượng thư Nhữ Văn Lan – ông ngoại trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, chúng tôi tìm thấy một tấm bia 4 mặt. Mặt trước bia có nhiều vết đạn bắn lỗ chỗ khiến các chữ bị nát không đọc được. Ba mặt còn lại chữ mờ và mờ nhiều, song nội dung tấm bia đã ghi lại sự việc các học trò của cụ Nhữ Văn Lan cùng nhau xây Từ chỉ để thờ cụ. Trong bia ghi thể lệ giỗ chạp và danh sách học trò cụ đều là những chức sắc đương thời.

Nhìn chung 234 tấm bia Tiên Lãng, mỗi bia ghi một sự kiện, song tất cả đều gắn với mảnh đất Tiên Lãng, với con người Tiên Lãng. Người xưa có nói “Thường nhất phiến tri toàn đỉnh” (ném một miếng biết mùi vị cả nồi). Hy vọng qua nội dung ít ỏi nêu trên, người đọc sẽ có một cái nhìn tổng thể về văn bia Tiên Lãng và giá trị nội dung của nó.

III. Phương pháp biên soạn

Từ trước đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu, dịch chú về văn bia như: Văn bia Hà Tây (PGS. TS. Nguyễn Tá Nhí chủ biên); Văn bia Nghệ An (PGS. Ninh Viết Giao chủ biên); Văn khắc Hán Nôm Thăng Long – Hà Nội (PGS. TS. Đỗ Thị Hảo chủ biên)... Song tất cả đều chỉ tuyển dịch. Riêng với văn bia Tiên Lãng, chúng tôi dịch và lược thuật toàn bộ số bia hiện có với mong muốn mỗi người dân Tiên Lãng đều biết về di sản văn hóa do tổ tiên cha ông mình để lại ngay tại quê hương nơi chôn nhau cắt rốn của mình.

- Đối với mỗi văn bản dịch được trình bày theo thứ tự: Nguyên văn chữ Hán, phiên âm, dịch nghĩa và chú thích. Các địa danh ghi trong văn bản do Viện Viễn Đông bắc cổ ghi hồi trước Cách mạng tháng Tám khi in rập văn bia thành thác bản. Nay xin chuyển đổi theo địa danh hiện tại. Những văn bản nào lưu giữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, số ký hiệu Thư viện được ghi ở phía dưới đầu bài văn bia. Văn bản nào sưu tầm ở ngoài không lưu trữ tại Viện Hán Nôm thì không có ký hiệu. Đối với những văn bia nhiều chữ mờ, hoặc vỡ, sứt mẻ, không dịch được, xin lược thuật nội dung còn lại.

- Các văn bia trong công trình này được xếp theo thứ tự niên đại, thời gian, văn bản nào không ghi niên đại sẽ được xếp xuống cuối từng phần (dịch, lược thuật) theo trình tự A, B, C... Căn cứ vào tên chữ Hán của văn bản.

- Mỗi văn bản đều được đánh số thứ tự từ 1 trở đi để người đọc dễ tra cứu.

Văn bia là một thể loại khó, việc chuyển dịch từ những bài văn uyên bác, sâu lăng súc tích trong từng câu từng chữ để những người hôm nay cảm nhận được cái hay cái đẹp của tiền nhân, là một việc làm vô cùng khó khăn đối với nhóm biên dịch.

Mặc dù đã cố gắng hết mình, song chắc chắn sẽ không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong được sự chỉ giáo của độc giả, nhất là những con dân của Tiên Lāng để công trình được hoàn thiện hơn.

Nhân đây cũng cho phép chúng tôi được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lāng. Nếu không có sự giúp đỡ chí tình về mọi mặt của các vị, chắc chắn chúng tôi không thể hoàn thành được công trình này.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2009

Chủ biên

PGS. TS. Đỗ Thị Hảo

1. HOÀNG ĐÔ CÙNG CỔ ĐÓT SƠN TỰ DI ĐÀ PHẬT BI 皇圖輩固咄山寺彌陀佛碑

Nº 9571 – 72

Dựng tại chùa Đót Sơn, xã Kinh Lương, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Đót Sơn, thuộc xã Cáp Tiên.

夫咄山寺新明之名寺也創自梁家之始祖歷李陳爲管老子朗閑遊後造浮屠廣開寺宇孫散正信與住持長老咄里人亥紫陌輦等再興佛事舊跡增輝然彌陀尊佛亦未之見玄孫仙爲建興府大安縣丞居官暇日堂構不忘爰與司禮阮文思校尉阮文慮同鄉人梁文粹阮文漫等率諸檀越及住持僧阮文樂料出家貲掄材備匠克爲佛相金身丈六渾然而成於是萬影沈江如如不異孤光透隙一一皆圓而前人之業益彰佛事之傳光顯固宜堅其岷以示後者其辭云：

佛氏之教

流億斯年

能明厥義

性祖及孫

既成厥像

宜廣其傳

令名千載

與石俱存

檀越梁連阮文班阮近范品阮仁力武文溢阮輦梁文郁裴文宣阮廷午阮禮武踏范賢阮維好阮扈阮文來阮幹阮德順阮文賈阮據梁文路陶腔范文祿阮凍范伯鸞梁文俊阮文莫高樓妻阮氏春黃氏行阮氏泰阮氏坦阮氏旦阮氏琚阮氏挺武氏啓阮氏葛梁氏信裴氏錄梁氏爽阮氏媧裴氏妮阮氏執阮氏官阮

氏旦梁氏玉梁氏公裴氏亟阮氏滂范氏鴨阮氏胃梁氏和阮氏
姑阮氏滿阮氏盈阮氏禮阮氏珠阮氏譽阮氏杜阮氏夢鄭氏
戈陶氏隴梁氏瓊

老婆以下梁氏夫陶氏愛阮氏菲阮氏耽阮氏荃阮氏計
阮仁英黎氏軍武仁他阮氏妍

洪德萬萬年之二十二辛亥仲夏

國子監國子生[...]撰

重修佛碑¹

南策府先明縣登來痘清富春蘭浦等社各仕娓重修咄山
寺塑繪三十相佛記銘

咄山寺名

仕娓經營

福基培長

塑繪圓成

流傳永世

共享康榮

以資功德

碑石記銘

一信主各施仕娓聞文睿該官賢良使字惠恩

高文林義川百字惠延

范春快字惠法范廷長高慶演字玄珍阮文海大林伯范
景朝陽伯字玄進陳黃陽阮伯昕字惠安比丘高富祿鄭文整阮
福代春羅社黃子儀開溪伯阮有弟字玄文阮有知字玄通高
德富梁公發范氏玉陳仁義陶悟仙阮嘉祿馮養梁文景字福
廣阮文待阮得事陶草老高文條高成鎮高氏青阮時序何文談

1. Từ đây trở xuống là nội dung của mặt sau bia với tiêu đề *Trùng tu Phật bi* (Bia Phật trùng tu).

阮公廷高世豪吳文州吳公斷梁福壯裴勸范世義吳文歌阮必貴范福來阮于乾

一信施以下范玉帶立外社美賢伯字玄慶

劉氏途阮玄德阮有才范曰兵鄧道和阮文僚潘氏士高氏店鄭氏新阮氏選梁氏玉枝阮氏拱阮氏穎高王非范氏史范文達梁書陳球梁氏多阮氏行阮徹阮德儒阮暴范廷軍阮福嚴阮氏仙吳文佐阮氏丘高文陽陳氏貶高文常阮智謀高氏体阮文檔梁克成黃克敬阮福孟陳則敬阮福嶺鄧氏花阮金碑鄭氏序高文典高文敦阮福山陶多福范仁培阮文德范世雄武文員阮福寧阮道廉阮良心阮真良阮道衍阮道村潘純義阮道興黎文辨裴邀遊范惠性阮蓬純澤阮加富武福源杜福先杜福加武道正阮德義阮勤福范文昭武氏憑高世鍾陳氏條阮氏典阮氏演陳文謂阮氏陽阮氏辨阮文通鄭義公陳氏當鄭敬誠阮文佐梁士風高延壽

歲次壬寅年六月十五日重修

義川伯高文林撰記

PHIÊN ÂM

HOÀNG ĐỒ CỦNG CỐ ĐÓT SƠN TỰ DI ĐÀ PHẬT BI

Phù! Đót Sơn tự Tân Minh chi danh tự dā. Sáng tự Lương gia chi Thủy tổ, lịch Lý Trần vi Quán lão tử Lāng, Nhàn, Dù hậu tạo phù đồ quảng khai tự vū, tôn Tán, Chính, Tín dū trụ trì, trưởng lão Đót lý nhân Hợi, Tử, Mạch, Liễn đǎng tái hưng Phật sự. Cựu tích tăng huy nhiên, Di Đà tôn Phật diệc vị chi kiến. Huyền tôn Tiên vi Kiến Hưng phủ Đại An huyên thửa. Cư quan nhật hạ, đường cầu bất vong. Viên dū Tư lě Nguyễn Văn Tư, Hiệu úy Nguyễn Văn Lự đồng hương nhân Lương Văn Túy, Nguyễn Văn Man đǎng suất chư đàn việt cáp Trụ trì tăng Nguyễn Văn Lạc, liệu xuất gia tư, luân tài bị tượng khắc vi Phật tướng, kim thân trưởng lục hồn nhiên. Nhi thành ư thị vạn ảnh trầm giang như như bất dị cô quang tháu, khích nhát nhất gai viên. Nhi tiền nhân

*chi nghiệp ích chương Phật sự chi truyền quang hiển, cố nghi kiên kỳ
mân dī thi hậu giả kỵ từ vân:*

*Phật thi chi giáo,
Lưu ức tư niên.
Năng minh quyết nghĩa,
Tính tố cập tôn.
Ký thành quyết tượng,
Nghi quảng kỵ truyền.
Lệnh danh thiên tài,
Dữ thạch câu tồn.*

Đàn việt: Lương Liên, Nguyễn Văn Ban, Nguyễn Cận, Phạm Phẩm, Nguyễn Nhân Lực, Vũ Văn Đật, Nguyễn Liễn, Lương Văn Úc, Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đình Ngọ, Nguyễn Lê, Vũ Đạp, Phạm Hiền, Nguyễn Duy Hiếu, Nguyễn Hồ, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Cán, Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Cử, Lương Văn Lộ, Đào Xoang, Phạm Văn Lộc, Nguyễn Đồng, Phạm Bá Loan, Lương Văn Tuấn, Nguyễn Văn Mặc, Cao Lâu thê Nguyễn Thị Xuân, Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thái, Nguyễn Thị Thản, Nguyễn Thị Đán, Nguyễn Thị Cư, Nguyễn Thị Đỉnh, Vũ Thị Khải, Nguyễn Thị Bặc, Lương Thị Tín, Bùi Thị Lục, Lương Thị Sảng, Nguyễn Thị Oa, Bùi Thị Ni, Nguyễn Thị Chấp, Nguyễn Thị Quan, Vũ Thị Đán, Lương Thị Ngọc, Lương Thị Công, Bùi Thị Ất, Nguyễn Thị Bàng, Phạm Thị Áp, Nguyễn Thị Vy, Lương Thị Dự, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Cô, Nguyễn Thị Mân, Nguyễn Thị Doanh, Nguyễn Thị Lê, Nguyễn Thị Châu, Nguyễn Thị Dự, Nguyễn Thị Đỗ, Nguyễn Thị Mộng, Nguyễn Thị Qua, Đào Thị Lũng, Lương Thị Quỳnh.

Lão bà dī hạ: Lương Thị Thu, Đào Thị Ái, Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Thị Đam, Nguyễn Thị Thuyên, Nguyễn Thị Kế, Nguyễn Nhân Anh, Trần Thị Tuy, Lê Thị Quân, Vũ Nhân Tha, Nguyễn Thị Nghiên.

Hồng Đức vạn vạn niên chi nhị thập nhị Tân Hợi trọng hạ.

Quốc tử giám quốc tử sinh [...] soạn.

Trùng tu Phật bì

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đăng Lai, Kinh Thanh, Phú Xuân, Lan Phố đăng xã các sāi vāi trùng tu Đót Sơn tự, tổ hội tam thập tướng Phật. Ký minh:

*Đót Sơn tự danh,
 Sāi vāi kinh doanh.
 Phúc cơ bồi trưởng,
 Tổ hội viên thành.
 Lưu truyền vīnh thē,
 Cộng hưởng khang vinh.
 Dī tư công đức,
 Bi thạch ký minh.*

Nhất tín chủ các xã sāi vāi: Cao Văn Duệ (Cai quan Hiền Lương sứ, tự Huệ Ân); Cao Văn Lâm (Nghĩa Xuyên bá, tự Huệ Diên); Phạm Xuân Khoái (tự Huệ Pháp); Phạm Đình Trường; Cao Khánh Diễn (tự Huyền Trân); Nguyễn Văn Hải (Đại Lâm bá); Phạm Cảnh (Triều Dương bá, tự Huyền Tiến); Trần Hoàng Dương; Nguyễn Bá Hân (tự Huệ An tỳ khưu); Cao Phú Lộc; Trịnh Văn Chính; Nguyễn Phúc Đại (Xuân Lai xã); Hoàng Tử Nghi (Khai Khê bá); Nguyễn Hữu Đệ (tự Huyền Văn); Nguyễn Hữu Tri (tự Huyền Thông); Cao Đức Phú; Lương Công Phát, Phạm Thị Ngọc; Trần Nhân Nghĩa; Đào Ngộ Tiên; Nguyễn Gia Lộc; Phùng Dương, Lương Văn Cảnh (tự Phúc Quang); Nguyễn Văn Đãi; Nguyễn Đắc Sư; Đào Thảo Lão; Cao Văn Điều; Cao Thành Trấn; Cao Thị Thanh, Nguyễn Thị Tự; Hà Văn Đàm; Nguyễn Công Định; Cao Thế Hào; Ngô Văn Châu; Ngô Công Đoán; Lương Phúc Tráng, Bùi Khuyến; Phạm Thế Nghĩa; Ngô Văn Ca; Nguyễn Tất Quý, Phạm Phúc Lai, Nguyễn Vu Càn.

Nhất tín thí dī hā: Phạm Ngọc Đái (Lập Ngoại xã, Mỹ Hiền bá, tự Huyền Khanh). Lưu Thị Đồ, Nguyễn Huyền Đức; Nguyễn Hữu Tài; Phạm Viết Bình, Đăng Đạo Hòa; Nguyễn Văn Liêu; Phan Thị Sỹ; Cao Thị Điểm; Trịnh Thị Tân; Nguyễn Thị Tuyển; Lương Thị Ngọc Chi; Nguyễn Thị Củng; Nguyễn Thị Dĩnh; Cao Vương Phi; Phạm Thị Sử; Phạm Văn Đạt; Lương Thư; Trần Cầu; Lương Thị Đa; Nguyễn Thị Hành; Nguyễn Triệt; Nguyễn Đức Nho; Nguyễn Bạo, Phạm Đình Quân; Nguyễn Phúc Nghiêm;

Nguyễn Thị Tiên; Ngô Văn Tá; Nguyễn Thị Khâu; Cao Văn Dương; Trần Thị Biếm; Cao Văn Thường; Nguyễn Trí Mưu; Cao Thị Thể; Nguyễn Văn Đáng; Lương Khắc Thành; Hoàng Khắc Kính; Nguyễn Phúc Mạnh; Trần Tắc Kính; Nguyễn Phúc Lãnh; Đặng Thị Hoa; Nguyễn Kim Bi, Trịnh Thị Tự; Cao Văn Điển, Cao Văn Đôn; Nguyễn Phú Sơn; Đào Đa Phúc; Phạm Nhân Bồi; Nguyễn Văn Đức; Phạm Thế Hùng; Vũ Văn Viên; Nguyễn Phúc Ninh; Nguyễn Đạo Liêm; Nguyễn Lương Tâm; Nguyễn Chân Lương; Nguyễn Đạo Diễn; Nguyễn Đạo Thôn; Phan Thuần Nghĩa; Nguyễn Đạo Hưng; Lê Văn Biện; Bùi Ngao Du; Phạm Huệ Tính; Nguyễn Bồng; Thuần Trạch; Nguyễn Gia Phú; Vũ Phúc Nguyên; Đỗ Phúc Tiên; Đỗ Phúc Gia; Vũ Đạo Chính; Nguyễn Đức Nghĩa; Nguyễn Cần Phúc; Phạm Văn Chiêu; Nguyễn Huyền Sử; Lương Văn Thanh; Nguyễn Thị Ngộ; Nguyễn Thị Định; Vũ Thị Bằng; Cao Thế Chung; Trần Thị Điều; Nguyễn Thị Diển; Nguyễn Thị Diển; Trần Văn Vy; Nguyễn Thị Dương; Nguyễn Thị Biện; Nguyễn Văn Thông; Trịnh Nghĩa Công; Trần Thị Đang; Trịnh Kính Thành; Nguyễn Văn Tá; Lương Sỹ Phong; Cao Diên Thọ.

Tuế thứ Nhâm Dần niên lục nguyệt thập ngũ nhật trùng tu.

Nghĩa Xuyên bá Cao Văn Lâm soạn ký.

DỊCH NGHĨA:

NGHIỆP NHÀ BỀN VỮNG. BIA PHẬT DI ĐÀ CHÙA ĐÓT SƠN

Kìa như! Chùa Đót Sơn là ngôi chùa nổi tiếng ở xứ Tân Minh. Chùa bắt đầu xây dựng từ cụ Thủy tổ đời nhà Lương, trải qua đời Lý, đời Trần đến đời con ông Quản lão là các ông Lãng, Nhàn, Du lại dựng tháp mở chùa, đến đời cháu là các ông Tán, Chính, Tín cùng vị thương lão trụ trì người làng Đót, các ông Hợi, Tử, Mạch, Liễn lại dấy việc thờ Phật. Chùa cũ càng thêm huy hoàng, nhưng tượng đức Di Đà lại chưa có. Đến đời người cháu huyền tôn¹ là ông Tiên, làm quan Huyện thừa ở huyện Đại An, phủ Kiến Hưng. Khi việc quan nhàn tản, cũng không quên kế tục sự nghiệp ông cha. Ông bèn cùng quan Tư lê Nguyễn Văn Tư, quan Hiệu úy Nguyễn Văn Lự cùng với người làng là Lương Văn Túy, Nguyễn Văn Man xướng suất về

1. Huyền tôn: Cháu 5 đời.

những người mộ đạo và sư trụ trì Nguyễn Văn Lạc đem cúng của nhà, mua gỗ thuê thợ, khắc tô tượng Phật mành vàng sáu thước, công việc hoàn thành. Trong vào đó đúng là hình ảnh in xuống đáy sông, không sai nửa nốt. Tia sáng xuyên qua khe hở, tròn trĩnh như nhau. Công đức ông cha và người làng được rõ ràng, đạo Phật truyền bá ngày càng sáng tỏ. Cho nên khắc vào bia đá, để chỉ bảo cho thế hệ mai sau. Lời minh rằng:

Giáo lý đức Phật,
Lưu truyền ngàn năm.
Hiểu rõ ý nghĩa,
Từ ông đến cháu.
Tượng đã tạc xong,
Lưu truyền rộng khắp.
Tiếng lành còn mãi,
Bia đá ngàn năm.

Những bậc đàn việt¹ công đức như sau: Lương Liên, Nguyễn Văn Ban, Nguyễn Cận, Phạm Phẩm, Nguyễn Nhân Lực, Vũ Văn Đật, Nguyễn Liễn, Lương Văn Úc, Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đình Ngọ, Nguyễn Lễ, Vũ Đạp, Phạm Hiền, Nguyễn Duy Hiếu, Nguyễn Hỗ, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Cán, Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Cú, Lương Văn Lộ, Đào Xoang, Phạm Văn Lộc, Nguyễn Đống, Phạm Bá Loan, Lương Văn Tuấn, Nguyễn Văn Mặc, Cao Lâu thê Nguyễn Thị Xuân, Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thái, Nguyễn Thị Thản, Nguyễn Thị Đán, Nguyễn Thị Cư, Nguyễn Thị Đỉnh, Vũ Thị Khải, Nguyễn Thị Bặc, Lương Thị Tín, Bùi Thị Lục, Lương Thị Sảng, Nguyễn Thị Oa, Bùi Thị Ni, Nguyễn Thị Chấp, Nguyễn Thị Quan, Vũ Thị Đán, Lương Thị Ngọc, Lương Thị Công, Bùi Thị Ất, Nguyễn Thị Bàng, Phạm Thị Áp, Nguyễn Thị Vy, Lương Thị Dự, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Cô, Nguyễn Thị Mân, Nguyễn Thị Doanh, Nguyễn Thị Lễ, Nguyễn Thị Châu, Nguyễn Thị Dự, Nguyễn Thị Đỗ, Nguyễn Thị Mộng, Nguyễn Thị Qua, Đào Thị Lũng, Lương Thị Quỳnh.

Các lão bà công đức như sau: Lương Thị Thu, Đào Thị Ái, Nguyễn Thị Phi, Nguyễn Thị Đam, Nguyễn Thị Thuyên, Nguyễn Thị Kế, Nguyễn Nhân Anh, Trần Thị Tuy, Lê Thị Quân, Vũ Nhân Tha, Nguyễn Thị Nghiên.

1. Đàn việt : Tín đồ theo đạo Phật.

Năm Tân Hợi niên hiệu Hồng Đức thứ 22 (1491).

Giám sinh Quốc tử giám là [...] soạn.

Bia trùng tu chùa Phật

Các sãi vãi của các xã Đăng Lai, Kinh Thanh, Phú Xuân, Lan Phố thuộc huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau sửa lại chùa Đót Sơn, tô vẽ tượng Phật gồm 30 pho, và làm bài minh như sau:

Đót Sơn tên gọi,
Sãi vãi dựng xây.
Vẹn tròn tượng Phật,
Nền phúc cảng đầy.
Lưu truyền mãi mãi,
Cùng hưởng sum vầy.
Góp phần công đức,
Khắc đá minh này.

Tín chủ là sãi vãi các xã: Cao Văn Duệ (Cai quan tước Hiền Lương sứ, tự là Huệ Ân); Cao Văn Lâm (tước Nghĩa Xuyên bá, tự Huệ Diên); Phạm Xuân Khoái (tự Huệ Pháp); Phạm Đình Trường; Cao Khánh Diễn (tự Huyền Trân); Nguyễn Văn Hải (tước Đại Lâm bá); Phạm Cảnh (tước Triều Dương bá, tự Huyền Tiến); Trần Hoàng Dương; Nguyễn Bá Hân (tự Huệ An tỳ khưu); Cao Phú Lộc; Trịnh Văn Chính; Nguyễn Phúc Đại (người xã Xuân Lai); Hoàng Tử Nghi (tước Khai Khê bá); Nguyễn Hữu Đệ (tự Huyền Văn); Nguyễn Hữu Tri (tự Huyền Thông); Cao Đức Phú; Lương Công Phát, Phạm Thị Ngọc; Trần Nhân Nghĩa; Đào Ngộ Tiên; Nguyễn Gia Lộc; Phùng Dưỡng, Lương Văn Cảnh (tự Phúc Quảng); Nguyễn Văn Đãi; Nguyễn Đắc Sụ; Đào Thảo Lão; Cao Văn Điều; Cao Thành Trần; Cao Thị Thanh, Nguyễn Thị Tự; Hà Văn Đàm; Nguyễn Công Đình; Cao Thế Hào; Ngô Văn Châu; Ngô Công Đoán; Lương Phúc Tráng, Bùi Khuyến; Phạm Thế Nghĩa; Ngô Văn Ca; Nguyễn Tất Quý; Phạm Phúc Lai; Nguyễn Vũ Càn.

Những người tiến cúng như sau: Phạm Ngọc Đói (người xã Lập Ngoại, tước Mỹ Hiền bá, tự Huyền Khanh). Lưu Thị Đồ, Nguyễn Huyền Đức; Nguyễn Hữu Tài; Phạm Viết Bình, Đăng Đạo Hòa; Nguyễn Văn Liêu; Phan Thị Sỹ; Cao Thị Điểm; Trịnh Thị Tân; Nguyễn Thị Tuyển;

Lương Thị Ngọc Chi, Nguyễn Thị Củng; Nguyễn Thị Dĩnh; Cao Vương Phi; Phạm Thị Sử; Phạm Văn Đạt; Lương Thư; Trần Cầu; Lương Thị Đa; Nguyễn Thị Hành; Nguyễn Triệt; Nguyễn Đức Nho; Nguyễn Bạo, Phạm Đình Quân; Nguyễn Phúc Nghiêm; Nguyễn Thị Tiên; Ngô Văn Tá; Nguyễn Thị Khâu; Cao Văn Đương; Trần Thị Biếm; Cao Văn Thường; Nguyễn Trí Mưu; Cao Thị Thể; Nguyễn Văn Đáng; Lương Khắc Thành; Hoàng Khắc Kính; Nguyễn Phúc Mạnh; Trần Tắc Kính; Nguyễn Phúc Lanh; Đặng Thị Hoa; Nguyễn Kim Bi, Trịnh Thị Tự; Cao Văn Điển, Cao Văn Đôn; Nguyễn Phú Sơn; Đào Đa Phúc; Phạm Nhân Bồi; Nguyễn Văn Đức; Phạm Thế Hùng; Vũ Văn Viên; Nguyễn Phúc Ninh; Nguyễn Đạo Liêm; Nguyễn Lương Tâm; Nguyễn Chân Lương; Nguyễn Đạo Diễn; Nguyễn Đạo Thôn; Phan Thuần Nghĩa; Nguyễn Đạo Hưng; Lê Văn Biện; Bùi Ngao Du; Phạm Huệ Tính; Nguyễn Bồng; Thuần Trạch; Nguyễn Gia Phú; Vũ Phúc Nguyên; Đỗ Phúc Tiên; Đỗ Phúc Gia; Vũ Đạo Chính; Nguyễn Đức Nghĩa; Nguyễn Cần Phúc; Phạm Văn Chiêu; Nguyễn Huyền Sử; Lương Văn Thanh; Nguyễn Thị Ngộ; Nguyễn Thị Định; Vũ Thị Bằng; Cao Thế Chung; Trần Thị Điều; Nguyễn Thị Diển; Nguyễn Thị Diễn; Trần Văn Vy; Nguyễn Thị Dương; Nguyễn Thị Biện; Nguyễn Văn Thông; Trịnh Nghĩa Công; Trần Thị Đang; Trịnh Kính Thành; Nguyễn Văn Tá; Lương Sỹ Phong; Cao Diên Thọ.

Tu sửa xong vào ngày 15 tháng 6 năm Nhâm Dần.

Nghĩa Xuyên bá Cao Văn Lâm soạn ký.

2. BI KÝ

碑記

Nº9869

Bia dựng tại chùa Minh Phúc, xã Cẩm Khê, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiên An. Nay là chùa Minh Phúc, thuộc xã Toàn Thắng.

皇太后武氏興造錦溪社明福寺並橋觀市信施新買田五
畝計在新明縣篤行社麻哿處前福綏太長公主世業田親男裴
世美裴世貴裴世哲等斷賣依時價還銀子一百貳拾兩信施爲

三寶田東近福儀府給賜田西近篤行社官田南近路北近福綏
府世業田

崇康七年九月初六日

PHIÊN ÂM:

BI KÝ

Hoàng thái hậu Vũ thị, hưng tạo Cẩm Khê xã, Minh Phúc tự tính kiều quán thị. Tín thí tân mại điền ngũ mẫu tại Tân Minh huyện, Đốc Hành xã, Mã Cả xứ. Tiền Phúc Tuy thái trưởng công chúa thế nghiệp điền, thân nam Bùi Thế Mỹ, Bùi Thế Trách, Bùi Thế Triết đãng đoạn mại y thời giá, hoàn ngan tử nhất bách nhị thập lượng, tín thí vi Tam bảo điền, đông cận Phúc Nghi phủ cấp tứ điền, tây cận Đốc Hành xã quan điền, nam cận lô, bắc cận Phúc Tuy phủ thế nghiệp điền.

Sùng Khang thất niên cửu nguyệt sơ lục nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC

Bà Hoàng thái hậu họ Vũ xây dựng chùa Minh Phúc và cầu quán, chợ xã Cẩm Khê. Bà lại cung tiến số ruộng mới mua là 5 mẫu tại xứ Mã Cả, xã Đốc Hành, huyện Tân Minh. Ruộng này trước là ruộng thế nghiệp của Phúc Tuy thái trưởng công chúa, nay các con trai bà là Bùi Thế Mỹ, Bùi Thế Trách và Bùi Thế Triết đã bán đứt theo thời giá là 120 lạng bạc, bà xin cung tiến làm ruộng Tam bảo.

Ruộng này phía đông giáp ruộng được cấp của phủ Phúc Nghi, tây giáp ruộng quan xã Đốc Hành, nam gần đường, bắc giáp ruộng thế nghiệp của phủ Phúc Tuy.

Ngày mùng 6 tháng 9 năm Sùng Khang thứ 7 (1572).

3. TIỀN HIỀN TỬ BI 先賢祠碑

Nº9382 – 83

Dựng tại văn từ bản huyện, xã Ninh Duy, tổng Ninh Duy, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc huyện Tiên Lãng.

新明縣斯文造先賢祠碑敘

夫先賢所以傳道其功大矣今斯文文長特進金紫榮祿大夫保迪公上柱國莫俊特進金紫榮祿大夫快州府天施縣知縣端陽伯柱國阮慶陽字迂齋特進金紫榮祿大夫陽京太僕少卿文義子范朋來興禮王府長史周良弼篤成公銜講諭蘇智毅忠愷公銜講諭吳承休康壽侯銜講諭裴如珍香蘭伯銜講諭阮枕禮陽縣縣丞阮日強廣川伯銜銜尉范福星潘善諫汝惟賢阮公連阮理阮文彩黎如載吳文程裴允任阮克勤阮金累鄭大忠莫迪遜等想其公於崇康六年狀告戶部等官尚書林溪伯阮東左侍郎阮量采付縣知縣阮文運等給登雞處三高東近安岡社金雞寺西近个帶田南近本登北近路見立先賢祠得便祭祀因書于碑以傳永久敘逐年祭用二月二十五日

崇康九年二月二十五日造

四岐社阮必聞刊

本縣斯文¹

春葛總武惟賢文長裴嘉瑞武文延高登科鄧承量梁允通阮保武明允文長鄧魯裴嘉憲范景紹裴顛裴福敦阮智用

武明允文長阮康泰莫金研阮登科阮廷輝阮三魁阮光待郭用寧裴公朝阮福花范仁壽范景潛鄧承寧

洞含總鄧大忠文長武惟一丁汝講范刻仁吳永佑范惟情丁時明武廷場鄭大本阮文治

安岡總阮理文長阮景翠阮子光范氣史范銀帶阮忠明黎永敦阮就蕩阮時信范德純阮伯好阮世光[]克諧范忠勇陶良正武承休范文踞鄭明傳武正中范克明范智寰阮仲東范尹泰有德陶時序阮時亨范文蘭阮廷世阮進達阮仁勇范興仁阮文

1. Từ đây trở xuống là nội dung mặt sau bia, với tiêu đề *Bản huyện Tư văn* (Hội Tư văn huyện nhà).

點阮席阮必知阮瓊居范俊義吳文海阮慶壽范必勝吳仁慶阮文風阮文駢段克迪

金帶總范福精范圓杜仁教阮弘茂武維遂阮子徹范俊杜希載范文蓮阮文精范福生裴興讓阮岑黃知寧黃甲阮伴陶有歷黎維寧范子陵陶仁責

雲市總阮金累文長阮廷僚范景光杜有備阮德潤裴時該陳文表武仲瓊阮無綱阮公顯范金胞阮弘模杜維邦杜敦厚阮排阮必廣潘輝量黃有足杜慎徵阮景純黃世頂武克勤阮伯公劉德茂范意誠黃玉監阮公賞范有德阮玉堂范文真阮德敬阮公幹

溧溪總蘇至穀文長高文山杜良佐文長阮師信陶世祿鄭興仁阮登朝阮時忠段金榜范維明阮脫穎范壽康阮登先陳有異阮師負鄧文奎蘇文明馮克讓阮光佐阮光弼阮師浮范文端阮有信范廷謹范廷儀范文智黃曰壽杜文貫范仁賢范偉阮春臺

涇清總阮嘉慶文長阮文屯梁廷瑞阮必浪阮景潛陳廷王高有樂阮光智吳世挺高廷樂高碩朱高世景高文命

安子下總汝維賢

新推總黎如軾武光弼阮如給阮克明阮克儉阮克諧阮時顏阮壽命武文弼阮福緣黃克仁黃德林阮如雲阮正忠阮集希阮如柱梁文史阮文表高廷進阮敦[]黃子蘇阮必賞梁玉頂

錦溪總朱良佐文長段大成朱良輔

自新總潘善諫文長潘興隆

春郁總黃迪遜

鄧光佐清河縣春安社

PHIÊN ÂM:***TIỀN HIỀN TÙ BI***

Tiên Minh huyện Tư văn tao Tiên hiền từ bi tự.

Phù! Tiên hiền sở dĩ truyền đạo, kỳ công đại hỷ. Kim Tư văn Văn trưởng Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Bảo Địch công Thượng trụ quốc Mạc Tuấn.

Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Khoái Châu phủ, Thiên Thi huyện Tri huyện, Đoan Dương bá Trụ quốc Nguyễn Khánh Dương, tự Vu Trai. Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Dương Kinh Thái bộc thiếu khanh, Văn Nghĩa tử Phạm Bằng Lai. Hưng Lê vương phủ trưởng sứ Chu Lương Bật. Đốc thành công nha Giảng dụ Tô Trí Cốc; Trung Khải công nha Giảng dụ Ngô Thừa Hưu; Khang Thọ hầu nha Giảng dụ Bùi Như Trần; Hương Lan bá nha Giảng dụ Nguyễn Chẩm; Lê Dương huyện Huyện thừa Nguyễn Nhật Cường, Quảng Xuyên bá nha Nha úy Phạm Phúc Tinh; Phan Thiện Gián; Nhữ Duy Hiền; Nguyễn Công Liên; Nguyễn Lý; Nguyễn Văn Thái; Lê Như Thảo; Ngô Văn Trình; Bùi Doãn Nhậm; Nguyễn Khắc Cần; Nguyễn Kim Lũy; Trịnh Đại Trung; Mạc Địch Tốn đẳng tướng kỳ công. U Sùng Khang lục niên trạng cáo Hộ bộ đẳng. Quan Thượng thư Lâm Khê bá Nguyễn Đông; Tả thị lang Nguyễn Lượng Thái, phó Huyện quan Tri huyện Nguyễn Văn Văn đẳng, cấp Đăng Kê xứ tam cao; đông cận Yên Cường xã, Kim Kê tự; tây cận Cá Đới dien; nam cận Bản Đăng; bắc cận lộ kiến lập Tiên hiền từ đặc tiện tế tự. Nhân thư vu bi dĩ truyền vĩnh cửu. Tự. Trực niên tế dụng nhị nguyệt nhị thập ngũ nhât.

Sùng Khang cửu niên nhị nguyệt nhị thập ngũ nhât tạo.

Tứ Kỳ xã Nguyễn Tất Văn san.

Bản huyện Tư văn

Xuân Cát tổng: Vũ Duy Hiền (Văn trưởng); Bùi Gia Thụy; Vũ Văn Diên; Cao Đăng Khoa; Đăng Thừa Lượng; Lương Doãn Thông; Nguyễn Bảo; Vũ Minh Doãn (Văn trưởng); Đăng Lỗ; Bùi Gia Hiển; Phạm Cảnh Thiệu; Bùi Diên; Bùi Phúc Đôn; Nguyễn Trí Dũng.

Vũ Minh Doãn (Văn trưởng) Nguyễn Khang Thái; Mạc Kim Nghiêm; Nguyễn Đăng Khoa; Nguyễn Đình Huy; Nguyễn Tam Khôi; Nguyễn

Quang Đãi; Quách Dụng Ninh; Bùi Công Triều; Nguyễn Phúc Hoa; Phạm Nhân Thọ; Phạm Cảnh Tiêm; Đặng Thừa Ninh.

Đông Hàm tổng: Đặng Đại Trung (Văn trưởng); Vũ Duy Nhất; Đinh Nhữ Giảng; Phạm Khắc Nhân; Ngô Vĩnh Hựu; Phạm Duy Tình; Đinh Thời Minh; Vũ Đình Trường; Trịnh Đại Bản; Nguyễn Văn Tri.

Yên Cương tổng: Nguyễn Lý (Văn trưởng); Nguyễn Cảnh Thúy; Nguyễn Tử Quang; Phạm Khí Sử; Phạm Ngân Đới; Nguyễn Trung Minh; Lê Vĩnh Đôn; Nguyễn Tựu Đăng; Nguyễn Thời Tiến; Phạm Đức Thuần; Nguyễn Bá Hảo; Nguyễn Thế Quang; [] Khắc Hải; Phạm Trung Dũng; Đào Lương Chính; Vũ Thừa Hựu; Phạm Văn Cử; Trịnh Minh Truyền; Vũ Chính Trung; Phạm Khắc Minh; Phạm Trí Nang; Nguyễn Trọng Đông; Phạm Doãn Thái; [] Hữu Đức; Đào Thời Tự; Nguyễn Thời Hanh; Phạm Văn Lan; Nguyễn Đình Thể; Nguyễn Tiến Đạt; Nguyễn Nhân Dũng; Phạm Hưng Nhân; Nguyễn Văn Điểm; Nguyễn Tịch; Nguyễn Tất Tri; Nguyễn Quỳnh Cư; Phạm Tuấn Nghĩa; Ngô Văn Hải; Nguyễn Khánh Thọ; Phạm Tất Thắng; Ngô Nhân Khánh; Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Văn Biền; Đoàn Khắc Dịch.

Kim Đới tổng: Phạm Phúc Tinh; Phạm Viên; Đỗ Nhân Giáo; Nguyễn Hoằng Mậu; Vũ Duy Toại; Nguyễn Tử Triệt; Phạm Tuân; Đỗ Hy Tải; Phạm Văn Liên; Nguyễn Văn Tinh; Phạm Phúc Sinh; Bùi Hưng Nhượng; Nguyễn Sầm; Vũ Đức Sầm; Hoàng Tự Bảo; Đỗ Văn Tiến; Lê Hữu Định; Phạm Như Giám; Hoàng Chí Ninh; Hoàng Giáp; Nguyễn BẠn; Đào Hữu Lịch; Lê Duy Ninh; Phạm Tử Lăng; Lê Dũng; Đào Nhân Trách.

Vân Thị tổng: Nguyễn Kim Lũy (Văn trưởng); Nguyễn Đình Liêu; Phạm Cảnh Quang; Đỗ Hữu Bị; Nguyễn Đức Nhuận; Bùi Thời Cai; Trần Văn Biểu; Vũ Trọng Quỳnh; Nguyễn Võ Cương; Nguyễn Công Hiển; Phạm Kim Bào; Nguyễn Hoằng Mô; Đỗ Duy Bang; Đỗ Đôn Hậu; Nguyễn Bài; Nguyễn Tất Quảng; Phan Huy Lượng; Hoàng Hữu Túc; Đỗ Thận Trưng; Nguyễn Cảnh Thuần; Hoàng Thế Đỉnh; Vũ Khắc Cần; Nguyễn Bá Công; Lưu Đức Mậu; Phạm Ý Thành; Hoàng Ngọc Giám; Nguyễn Công Thường; Phạm Hữu Đức; Nguyễn Ngọc Đường; Phạm Văn Chân; Nguyễn Đức Kính; Nguyễn Công Cán.

Lật Khê tổng: Tô Trí Cốc (Văn trưởng); Cao Văn Sơn; Đỗ Lương Tá (Văn trưởng); Nguyễn Sư Tín; Đào Thế Lộc; Trịnh Hưng Nhân; Nguyễn

Đặng Triều; Nguyễn Thời Trung; Đoàn Kim Bảng; Phạm Duy Minh; Nguyễn Thoát Dinh; Phạm Thọ Khang; Nguyễn Đăng Tiên; Trần Hữu Di; Nguyễn Sư Phụ; Đặng Văn Khuê; Tô Văn Minh; Phùng Khắc Nhượng; Nguyễn Quang Tá; Nguyễn Quang Bật; Nguyễn Sư Phù; Phạm Văn Đoan; Nguyễn Hữu Tín; Phạm Đình Cẩn; Phạm Đình Nghi; Phạm Văn Trí; Hoàng Viết Thọ; Đỗ Văn Quán; Phạm Nhân Hiền; Phạm Vĩ; Nguyễn Xuân Đài.

Kinh Thanh tổng: Nguyễn Gia Khánh (Văn trưởng); Nguyễn Văn Đồn; Lương Đình Thụy; Nguyễn Tất Lãng; Nguyễn Cảnh Tiềm; Trần Đình Vương; Cao Hữu Lạc; Nguyễn Quang Trí; Ngô Thế Đĩnh; Cao Đình Lạc; Cao Thạc Chu; Cao Thế Cảnh; Cao Văn Mệnh.

An Tử Hạ tổng: Nhữ Duy Hiền.

Tân Thôi tổng: Lê Như Thực; Vũ Quang Bật; Nguyễn Như Cáp; Nguyễn Khắc Minh; Nguyễn Khắc Kiệm; Nguyễn Khắc Hài; Nguyễn Thời Nhan; Nguyễn Thọ Mệnh; Vũ Văn Bật; Nguyễn Phúc Duyên; Hoàng Khắc Nhân; Hoàng Đức Lâm; Nguyễn Như Vân; Nguyễn Chính Trung; Nguyễn Tập Hy; Nguyễn Như Trụ; Lương Văn Sử; Nguyễn Văn Biểu; Cao Đình Tiến; Nguyễn Đôn []; Hoàng Tử Tô; Nguyễn Tất Thưởng; Lương Ngọc Đỉnh.

Cẩm Khê tổng: Chu Lương Tá (Văn trưởng); Đoàn Đại Thành; Chu Lương Phụ.

Tự Tân tổng: Phan Thiện Gián (Văn trưởng); Phan Hưng Long.

Xuân Úc tổng: Hoàng Địch Tốn.

Đặng Quang Tá, Thanh Hà huyện, Xuân An xã.

DỊCH NGHĨA:

BIA ĐỀN THỜ TIỀN HIỀN¹

Bia thuật lại Hội Tư văn huyện Tiên Minh xây đền thờ Tiên hiền.

Ôi! Tiên hiền là những bậc truyền bá đạo Nho, công đức thật lớn lao thay! Nay các ông là Văn trưởng Tư văn Thượng trụ quốc Mạc Tuấn chúc Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, tước Bảo Địch công. Quan Trụ quốc ông

1. Tiên hiền: Ghi công cho những người theo Nho học, tham gia và có đóng góp cho Hội Tư văn được phụng thờ sau Khổng Tử.

Nguyễn Khánh Dương, tự Vu Trai, chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Tri huyện huyện Thiên Thi, phủ Khoái Châu, tước Đoan Dương bá Phạm Bằng Lai. Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Dương Kinh Thái bộc thiếu khanh, tước Văn Nghĩa tử Chu Lương Bật; Hưng Lễ vương phủ trưởng sử. Đốc thành công nha Giảng dụ Tô Trí Cốc; Trung Khải công nha Giảng dụ Ngô Thừa Hữu; Khang Thọ hầu nha Giảng dụ Bùi Như Trân; Hương Lan bá nha Giảng dụ Nguyễn Chẩm; Nguyễn Nhật Cường, Huyện thừa huyện Lê Dương; và Quảng Xuyên bá nha Nha úy Phạm Phúc Tinh; cùng Phan Thiện Gián; Nhữ Duy Hiền; Nguyễn Công Liên; Nguyễn Lý; Nguyễn Văn Thái; Lê Như Thảo; Ngô Văn Trình; Bùi Doãn Nhậm; Nguyễn Khắc Cần; Nguyễn Kim Lũy; Trịnh Đại Trung; Mạc Địch Tốn nhớ đến công lao các ông đã làm cáo trạng gửi lên Bộ Hộ năm Sùng Khang thứ 6 (1571) được quan Thượng thư Lâm Khê bá Nguyễn Đông, Tả thị lang Nguyễn Lượng Thái đã sức cho Quan huyện và Tri huyện Nguyễn Văn Vận cấp 3 sào đất ở xứ Đăng Kê, đông giáp chùa Kim Kê, xã Yên Cương, tây giáp ruộng Cá Đói, nam gần Bản Đăng, bắc gần đường để dựng đền Tiên hiền, giúp việc tế lễ được thuận tiện. Nhân đó ghi vào bia, lưu truyền mãi mãi. Nay thuật lại. Hàng năm tế lễ vào ngày 25 tháng 2.

Ngày 25 tháng 2 năm Sùng Khang 9 (1574) dựng bia.

Nguyễn Tất Văn xã Tú Kỳ khắc bia.

Hội Tư văn huyện nhà

Tổng Xuân Cát: Vũ Duy Hiền (Văn trưởng); Bùi Gia Thụy; Vũ Văn Diên; Cao Đăng Khoa; Đặng Thừa Lượng; Lương Doãn Thông; Nguyễn Bảo. Vũ Minh Doãn (Văn trưởng); Đặng Lỗ; Bùi Gia Hiến; Phạm Cảnh Thiệu; Bùi Diên; Bùi Phúc Đôn; Nguyễn Trí Dụng.

Vũ Minh Doãn (Văn trưởng); Nguyễn Khang Thái; Mạc Kim Nghiêm; Nguyễn Đăng Khoa; Nguyễn Đình Huy; Nguyễn Tam Khôi; Nguyễn Quang Đãi. Quách Dụng Ninh; Bùi Công Triều; Nguyễn Phúc Hoa; Phạm Nhân Thọ; Phạm Cảnh Tiêm; Đặng Thừa Ninh.

Tổng Động Hàm: Đặng Đại Trung (Văn trưởng); Vũ Duy Nhất; Đinh Nhữ Giảng; Phạm Khắc Nhân; Ngô Vĩnh Hựu; Phạm Duy Tình; Đinh Thời Minh; Vũ Đình Trường; Trịnh Đại Bản; Nguyễn Văn Trị.

Tổng Yên Cương: Nguyễn Lý (Văn trưởng); Nguyễn Cảnh Thúy; Nguyễn Tử Quang; Phạm Khí Sử; Phạm Ngân Đói; Nguyễn Trung Minh;

Lê Vĩnh Đôn; Nguyễn Tựu Đãng; Nguyễn Thời Tiến; Phạm Đức Thuần; Nguyễn Bá Hảo; Nguyễn Thế Quang; [] Khắc Hải; Phạm Trung Dũng; Đào Lương Chính; Vũ Thừa Hữu; Phạm Văn Cú; Trịnh Minh Truyền; Vũ Chính Trung; Phạm Khắc Minh; Phạm Trí Nang; Nguyễn Trọng Đông; Phạm Doãn Thái; [] Hữu Đức; Đào Thời Tự; Nguyễn Thời Hanh; Phạm Văn Lan; Nguyễn Đình Thể; Nguyễn Tiến Đạt; Nguyễn Nhân Dũng; Phạm Hưng Nhân; Nguyễn Văn Điểm; Nguyễn Tịch; Nguyễn Tất Tri; Nguyễn Quỳnh Cư; Phạm Tuấn Nghĩa; Ngô Văn Hải; Nguyễn Khánh Thọ; Phạm Tất Thắng; Ngô Nhân Khánh; Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Văn Biền; Đoàn Khắc Dịch.

Tổng Kim Đởi: Phạm Phúc Tinh; Phạm Viên; Đỗ Nhân Giáo; Nguyễn Hoằng Mậu; Vũ Duy Toại; Nguyễn Tử Triệt; Phạm Tuấn; Đỗ Hy Tải; Phạm Văn Liên; Nguyễn Văn Tinh; Phạm Phúc Sinh; Bùi Hưng Nhượng; Nguyễn Sầm; Vũ Đức Sầm; Hoàng Tự Bảo; Đỗ Văn Tiến; Lê Hữu Định; Phạm Như Giám; Hoàng Chí Ninh; Hoàng Giáp; Nguyễn BẠn; Đào Hữu Lịch; Lê Duy Ninh; Phạm Tử Lăng; Lê Dũng; Đào Nhân Trách.

Tổng Vân Thị: Nguyễn Kim Lũy (Văn trưởng); Nguyễn Đình Liêu; Phạm Cảnh Quang; Đỗ Hữu Bị; Nguyễn Đức Nhuận; Bùi Thời Cai; Trần Văn Biểu; Vũ Trọng Quỳnh; Nguyễn Vô Cương; Nguyễn Công Hiển; Phạm Kim Bào; Nguyễn Hoằng Mô; Đỗ Duy Bang; Đỗ Đôn Hậu; Nguyễn Bài; Nguyễn Tất Quảng; Phan Huy Lượng; Hoàng Hữu Túc; Đỗ Thận Trưng; Nguyễn Cảnh Thuân; Hoàng Thế Đỉnh; Vũ Khắc Cần; Nguyễn Bá Công; Lưu Đức Mậu; Phạm Ý Thành; Hoàng Ngọc Giám; Nguyễn Công Thủởng; Phạm Hữu Đức; Nguyễn Ngọc Đường; Phạm Văn Chân; Nguyễn Đức Kính; Nguyễn Công Cán.

Tổng Lật Khê: Tô Trí Cốc (Văn trưởng); Cao Văn Sơn; Đỗ Lương Tá (Văn trưởng); Nguyễn Sư Tín; Đào Thế Lộc; Trịnh Hưng Nhân; Nguyễn Đăng Triều; Nguyễn Thời Trung; Đoàn Kim Bảng; Phạm Duy Minh; Nguyễn Thoát Dĩnh; Phạm Thọ Khang; Nguyễn Đăng Tiên; Trần Hữu Dị; Nguyễn Sư Phụ; Đặng Văn Khuê; Tô Văn Minh; Phùng Khắc Nhượng; Nguyễn Quang Tá; Nguyễn Quang Bật; Nguyễn Sư Phù; Phạm Văn Đoan; Nguyễn Hữu Tín; Phạm Đình Cẩn; Phạm Đình Nghi; Phạm Văn Trí; Hoàng Viết Thọ; Đỗ Văn Quán; Phạm Nhân Hiền; Phạm VĨ; Nguyễn Xuân Đài.

Tổng Kinh Thanh: Nguyễn Gia Khánh (Văn trưởng); Nguyễn Văn Đồn; Lương Đình Thụy; Nguyễn Tất Lãng; Nguyễn Cảnh Tiềm; Trần Đình Vương; Cao Hữu Lạc; Nguyễn Quang Trí; Ngô Thế Đĩnh; Cao Đình Lạc; Cao Thạc Chu; Cao Thế Cảnh; Cao Văn Mệnh.

Tổng An Tử Hạ: Nhữ Duy Hiền.

Tổng Tân Thôi: Lê Như Thức; Vũ Quang Bật; Nguyễn Như Cấp; Nguyễn Khắc Minh; Nguyễn Khắc Kiệm; Nguyễn Khắc Hải; Nguyễn Thời Nhan; Nguyễn Thọ Mệnh; Vũ Văn Bật; Nguyễn Phúc Duyên; Hoàng Khắc Nhân; Hoàng Đức Lâm; Nguyễn Như Vân; Nguyễn Chính Trung; Nguyễn Tập Hy; Nguyễn Như Trụ; Lương Văn Sử; Nguyễn Văn Biểu; Cao Đình Tiến; Nguyễn Đôn []; Hoàng Tử Tô; Nguyễn Tất Thưởng; Lương Ngọc Đỉnh.

Tổng Cẩm Khê: Chu Lương Tá (Văn trưởng); Đoàn Đại Thành; Chu Lương Phụ.

Tổng Tự Tân: Phan Thiện Gián (Văn trưởng); Phan Hưng Long.

Tổng Xuân Úc: Hoàng Địch Tốn.

Đặng Quang Tá, người xã Xuân An, huyện Thanh Hà.

4. TẠO THẠCH PHẬT BI

造石佛碑

Nº 9569 – 70

Bia dựng chùa Đót Sơn, xã Kinh Lương, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Đót Sơn, thuộc xã Cấp Tiến.

南策府新明縣登來蘭浦痘清安子下等仕姪爲營造咄山寺
石佛五像記銘

夫佛乃聖之通辭其兵王法則同其[]與人心無異[...]之有以爲本之或刻石以成其形或練土而塑其[...]德也今咄山寺乃海陽雄麗之狀新明刑勝之區第一名藍也佛顯應惟觀音[...]虛三相間或未有國昆各社仕姪范有煥[...]黎文集吳公量范百路阮文同等[...]度心有餘垂之也 [...]家貲以之唱其附近善男信女又信施以爲之

助於壬午年十二月良日命大匠造石佛 [...]¹ 噢山雕梁畫凍之所矣當此之時賭者思其功見之者稱其德 [...] 無穷限量哉既圓滿功德仍徵予文以記其事克之爲碑以傳永久銘曰

壯哉新明

咄山寺名

石佛巍業

金相崢嶸

功垂構作

[] [] [] []²

德基培長

福果圓成

山壽國脈

磬[]越[]

欲傳永久

乃刻留名

一信主各社仕姪范有煥鄭氏盃高仁培吳公量阮文廣高文
裴阮汝弼阮世壯阮克教陳昭明阮克成阮必明梁廷宣阮三魁
阮武共阮仁意陶廷生范伯路陳子儀范師范廷海鄭世才陳石
鄭世偉高世山高世勳陶仁忠

延成萬萬年之六夏節五月初一日

校生武名光撰

洪蓼社阮明川刊

信施³

1. [...] Ký hiệu chỉ báo ở đáy mât nhiều dòng, nhiều chữ.

2. [] Ký hiệu mât một chữ.

3. *Tín thí* (Những người đóng góp) là tiêu đề mặt sau bia này.

一信施以下登來社范曰晟吳文源高石餘范氏寬阮仁勇阮仁澤鄭時發阮士寧阮廷澤阮文兼高文林高文睿何文淡高必祿范金榜阮公明

阮氏花范氏旋江氏岷陳氏能段氏緣高氏共阮氏成阮氏府
阮氏僚阮氏海鄭氏智阮氏梅阮文練阮氏菊阮氏茹阮氏貽
范晉信杜氏未阮如設阮氏芳

阮氏執陳公程阮進有阮氏月阮公本阮氏理梁氏娟鄭氏
良范稱阮氏占鄭氏非

鄭氏莊武文效范公俄武氏民阮廷銳范仁昭范庚輝范文始

永賴縣雷澤社阮氏詠陳氏世阮氏瞻阮氏昭阮氏穀陶氏
娥阮如練阮時惠杜文必阮氏燦阮允執梁文會丁氏葵杜文果
阮文興段能班范有福阮玉珪阮氏厚黎氏貫阮百福吳有塞陶
氏明范氏德

阮玄功阮慈仁阮慈順阮氏花阮氏詠阮氏二吳公特阮氏
甚吳氏閔高必功阮氏寓

阮公到阮文治吳公分吳公泰吳公管

歲次癸未年五月初一日

PHIÊN ÂM:

TẠO THẠCH PHẬT BI

*Nam Sách phủ, Tân Minh huyện, Đăng Lai, Lan Phố, Kinh Thanh, An
Tử Hạ đăng sái vãi vi doanh tạo Đót Sơn tự thạch Phật ngũ tượng ký minh.*

*Phù Phật nãi thánh chi thông từ, kỳ pháp binh vương pháp tắc đồng,
kỳ [] dữ nhân tâm vô di. [...] Chi hữu dĩ vi bản chi hoặc khắc thạch dĩ
thành kỳ hình, hoặc luyện thổ nhi tố kỳ [...] đúc dã.*

*Kim Đót Sơn tự nãi Hải Dương hùng lệ chi trạng, Tân Minh hình
thắng chi khu, đệ nhất danh lam dã. Phật hiển ứng duy quán âm, [...] hư
tam tưởng. Gian hoặc vị hữu quốc côn các xã sái vãi Phạm Hữu Hoán, [...]
Lê Văn Tập, Ngô Công Lượng, Phạm Bá Lộ, Nguyễn Văn Đồng đăng. [...]*

độ tâm hưu dư thùy chi dã. [...] gia tư dĩ vi chi xưởng, kì phụ cận thiện nam tín nữ hựu tín thí dĩ vi chi trợ. Ư Nhâm Ngọ niên thập nhị nguyệt lương nhật, mệnh đai tượng tạo thạch Phật. [...] Đót Sơn điêu lương họa đồng chi sở hý. Dương thủ chi thời, đỗ chi giả tư kì công kiến chi giả xứng kì đức [...] vô cùng hạn lương tai. Ký viên mãn công đức, nhưng trung dư văn dĩ ký kì sự, khắc chi vi bi, dĩ truyền vĩnh cửu. Minh viết:

*Tráng tai Tân Minh,
Đót Sơn tự danh.
Thạch Phật nguy nghiệp,
Kim tướng tranh vanh.
Công thùy cầu tác,
[] [] [].
Đức cơ bồi trưởng,
Phúc quả viên thành.
Sơn thọ quốc mạch,
Bàn [] việt [].
Dục truyền vĩnh cửu,
Nāi khắc lưu danh.*

Nhất tín chủ các xã sāi vāi: Phạm Hữu Hoán, Trịnh Thị Bôi, Cao Nhân Bôi, Ngô Công Lượng, Nguyễn Văn Quảng, Cao Văn Bùi, Nguyễn Nhữ Bật, Nguyễn Thế Tráng, Nguyễn Khắc Giáo, Trần Chiêu Minh, Nguyễn Khắc Thành, Nguyễn Tất Minh, Lương Văn Tập, Lương Đình Tuyên, Nguyễn Tam Khôi, Nguyễn Vũ Cộng, Nguyễn Nhân Ý, Đào Đình Sinh, Phạm Bá Lộ, Trần Tử Nghi, Phạm Soái, Phạm Đình Hải, Trịnh Thế Tài, Trần Thạch, Trịnh Thế Vī, Cao Thế Sơn, Cao Thế Huân, Đào Nhân Trung.

Diên Thành vạn vạn niên chi lục hạ tiết ngũ nguyệt sơ nhất nhât.

Hiệu sinh Vũ Danh Quang soạn.

Hồng Lực xã Nguyễn Minh Xuyên san.

Tin thi

Nhất tín thí dĩ hạ Đăng Lai xã: Phạm Viết Thành, Ngô Văn Nguyên, Cao Thạch Dư, Phạm Thị Khoan, Nguyễn Nhân Dũng, Nguyễn Nhân

Trạch, Trịnh Thời Phát, Nguyễn Sĩ Ninh, Nguyễn Đình Trạch, Nguyễn Văn Kiêm, Cao Văn Lâm, Cao Văn Duệ, Hà Văn Đạm, Cao Tất Lộc, Phạm Kim Bảng, Nguyễn Công Minh.

Nguyễn Thị Hoa, Phạm Thị Toàn, Giang Thị Mân, Trần Thị Hay, Đoàn Thị Duyên, Cao Thị Công, Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Thị Phủ, Nguyễn Thị Liêu, Nguyễn Thị Hải, Trịnh Thị Trí, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Văn Luyện, Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Thị Như, Nguyễn Thị Di, Phạm Tân Tín, Đỗ Thị Vị, Nguyễn Như Thiết, Nguyễn Thị Phương.

Nguyễn Thị Chấp, Trần Công Trình, Nguyễn Hữu Hiến, Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Công Bán, Nguyễn Thị Lý, Lương Thị Quyên, Trịnh Thị Lương, Phạm Xứng, Nguyễn Thị Chiêm, Trịnh Thị Phi.

Trịnh Thị Trang, Vũ Văn Hiệu, Phạm Công Nga, Vũ Thị Dân, Nguyễn Đình Nhuệ, Phạm Nhân Chiêu, Phạm Cảnh Huy, Phạm Văn Thủy.

Vĩnh Lai huyện Lôi Trạch xã Nguyễn Thị Vinh, Trần Thị Thế, Nguyễn Thị Chiêm, Nguyễn Thị Chiêu, Nguyễn Thị Cốc, Đào Thị Nga, Nguyễn Như Luyện, Nguyễn Thời Huệ, Đỗ Văn Tất, Nguyễn Thị Xán, Nguyễn Doãn Chấp, Lương Văn Hội, Đinh Thị Quỳ, Đỗ Văn Quả, Nguyễn Văn Hưng, Đoàn Năng Ban, Phạm Hữu Phúc, Nguyễn Ngọc Khuê, Nguyễn Thị Hậu, Lê Thị Quán, Nguyễn Bách Phúc, Ngô Hữu Tắc, Đào Thị Minh, Phạm Thị Đức.

Nguyễn Huyền Công, Nguyễn Từ Nhân, Nguyễn Từ Thuận, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Thị Nhị, Ngô Công Đặc, Nguyễn Thị Thâm, Ngô Thị Nhuận, Cao Tất Công, Nguyễn Thị Ngụ.

Nguyễn Công Đáo, Nguyễn Văn Trị, Ngô Công Phận, Ngô Công Thái, Ngô Công Quản.

Tuế thứ Quý Mùi niên ngũ nguyệt sơ nhất nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA TẠO TƯỢNG ĐÁ

Bài minh về việc các sãi vải ở Đăng Lai, Lan Phố, Kinh Thanh, An Tử Hạ thuộc huyện Tân Minh, phủ Nam Sách tạo 5 pho tượng Phật bằng đá tại chùa Đót Sơn.

[...] chùa Đót Sơn là danh lam bậc nhất có hình thể tráng lệ ở đất Hải Dương, cũng là một thăng cảnh của huyện Tân Minh [...].

Sai vãi các xã trong huyện xướng xuất việc công đức, các thiện nam tín nữ cùng theo trợ giúp. Vào ngày lành tháng 12 năm Nhâm Ngọ liền mời thợ, đem đá về tạc tượng Phật, chạm trổ, đục khắc họa tiết rất tinh tế. Lúc ấy mọi người nhìn thấy tượng là nhớ đến công lao to lớn, nhớ đến đức tốt phải được ca tụng, công việc vẹn tròn bèn nhờ tôi làm bài văn này để ghi lại lưu truyền về sau. Bài minh rằng:

Tân Minh tráng lệ,
Có chùa Đót Sơn.
Nguy nga tượng đá,
Rạng rỡ vàng son.
Công người tạo tác,
[] [] [].
Nền đức tăng trưởng,
Quả phúc viên thành.
Núi thọ mạch nước,
Quốc đô vững bền.
Muốn truyền dài mãi,
Khắc đá ghi tên.

Các tín chủ công đức như sau: Phạm Hữu Hoán, Trịnh Thị Bôi, Cao Nhân Bôi, Ngô Công Lượng, Nguyễn Văn Quảng, Cao Văn Bùi, Nguyễn Nhữ Bật, Nguyễn Thế Tráng, Nguyễn Khắc Giáo, Trần Chiêu Minh, Nguyễn Khắc Thành, Nguyễn Tất Minh, Lương Văn Tập, Lương Đình Tuyên, Nguyễn Tam Khôi, Nguyễn Vũ Cộng, Nguyễn Nhân Ý, Đào Đình Sinh, Phạm Bá Lộ, Trần Tử Nghi, Phạm Soái, Phạm Đình Hải, Trịnh Thế Tài, Trần Thạch, Trịnh Thế Vĩ, Cao Thế Sơn, Cao Thế Huân, Đào Nhân Trung.

Ngày lành mùng 1 tháng 5 năm Diên Thành thứ 6 (1583) dựng bia.

Hiệu sinh Vũ Danh Quang soạn.

Nguyễn Minh Xuyên người xã Hồng Lục khắc bia.

Những người công đức

Người xã Đăng Lai công đức như sau: Phạm Viết Thạnh, Ngô Văn Nguyên, Cao Thạch Dư, Phạm Thị Khoan, Nguyễn Nhân Dũng, Nguyễn Nhân Trạch, Trịnh Thời Phát, Nguyễn Sĩ Ninh, Nguyễn Đình Trạch, Nguyễn Văn Kiêm, Cao Văn Lâm, Cao Văn Duệ, Hà Văn Đạm, Cao Tất Lộc, Phạm Kim Bảng, Nguyễn Công Minh.

Nguyễn Thị Hoa, Phạm Thị Toàn, Giang Thị Mân, Trần Thị Hay, Đoàn Thị Duyên, Cao Thị Cộng, Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Thị Phủ, Nguyễn Thị Liêu, Nguyễn Thị Hải, Trịnh Thị Trí, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Văn Luyện, Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Thị Như, Nguyễn Thị Di, Phạm Tấn Tín, Đỗ Thị Vị, Nguyễn Như Thiết, Nguyễn Thị Phương.

Nguyễn Thị Chấp, Trần Công Trình, Nguyễn Hữu Hiến, Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Công Bán, Nguyễn Thị Lí, Lương Thị Quyên, Trịnh Thị Lương, Phạm Xứng, Nguyễn Thị Chiếm, Trịnh Thị Phi.

Trịnh Thị Trang, Vũ Văn Hiệu, Phạm Công Nga, Vũ Thị Dân, Nguyễn Đình Nhuệ, Phạm Nhân Chiêu, Phạm Cảnh Huy, Phạm Văn Thủy.

Người xã Lôi Trạch, huyện Vĩnh Lại công đức như sau: Nguyễn Thị Vinh, Trần Thị Thế, Nguyễn Thị Chiêm, Nguyễn Thị Chiêu, Nguyễn Thị Cốc, Đào Thị Nga, Nguyễn Như Luyện, Nguyễn Thời Huệ, Đỗ Văn Tất, Nguyễn Thị Xán, Nguyễn Doãn Chấp, Lương Văn Hội, Đinh Thị Quỳ, Đỗ Văn Quả, Nguyễn Văn Hưng, Đoàn Năng Ban, Phạm Hữu Phúc, Nguyễn Ngọc Khuê, Nguyễn Thị Hậu, Lê Thị Quán, Nguyễn Bách Phúc, Ngô Hữu Tắc, Đào Thị Minh, Phạm Thị Đức.

Nguyễn Huyền Công, Nguyễn Từ Nhân, Nguyễn Từ Thuận, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Thị Nhị, Ngô Công Đặc, Nguyễn Thị Thập, Ngô Thị Nhuận, Cao Tất Công, Nguyễn Thị Ngụ.

Nguyễn Công Đáo, Nguyễn Văn Trị, Ngô Công Phận, Ngô Công Thái, Ngô Công Quán.

· Ngày mùng 1 tháng 5 năm Quý Mùi.

5. SÙNG ÂN TỰ BI 崇恩寺碑

Nº 8518-19

Bia dựng tại chùa Sùng Ân, xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Sùng Ân, thuộc xã Phú Kê.

南策府先明縣寶雞社士娓爲新造石佛並重修各相佛及寺閣碑記

嘗文主善爲師尚書有訓欲爲善之人者可不紬繹乎是哉善哉善士阮福美黃福盛阮福良等及同善之人皆有善心共發家貲於崇康十年四月二十日鳩良工刻石成佛請良師點眼光照耀三千世界眾生

延成本年重修閣上洪鍾整理寺前磚砌巍峨十二樓臺些好規模些好制度人咸曰至善之地至善止而不遷積善必有餘慶善及其身則身有潤身之德龜疇添歲福壽如山善及於子則子皆才子之人鴈塔題名如佛出世善及其國皇圖賴以鞏固如置諸磐石之壯善及其民海宇賴以寧謐如措諸衽席之安舉一世好善之人樂其樂利其利共躋仁壽之域尚書之言藥石之言也啓鑿空哉於是乎記

一會主阮福美黃福盛阮福良杜福慶武福久陳廣度杜良正阮福智武仁心黎妙行瑞英縣雲權社

杜至誠阮福康段福良范壽福阮妙法裴成功阮福仙阮慶源阮壽祿范無心阮純美潘玄通阮妙德段得時阮廣善梁玄章杜愛仁范福山阮正德阮福順阮向善阮德行阮文潔黃福隆阮德達阮維精阮福源杜福真阮阿阮承羅字道實阮勉阮福林

信娓武慈廣鄭慈和阮慈在潘普忠阮慈惠阮慈恩阮普同阮普貞阮普順裴普花裴玉春阮妙慶潘普田武慈光阮慈福阮氏玉善潘氏客阮氏占阮氏奔阮氏梭

舊堆社范玄豐阮普歡阮道忠裴玄富阮普義阮普安黎慈美

寶雞社信施阮善心阮福談阮福信阮福高阮道淵杜汝通阮玄義范綽杜玄恩杜敦厚阮清同武制阮世敏阮玄貞杜妙福范慕道范慈仁阮普施阮氏修阮普和范氏睿阮氏極范氏二娘

范氏木梁氏鄰阮曰能阮世寧杜有枝阮氏演阮慈妙黃慈母阮氏堂阮氏及

延成十年三月二十日蘇貴溪撰•

中陵社書寫阮克寬

四岐社名稱刊

信施¹

新明縣知縣阮文運

新明縣提吏譚克智字用心杜時敏阮氏培杜氏汀杜氏理阮氏培杜氏典

寶雞社阮德閏阮有勇武明道阮育阮克讀阮石柱黃郎杜道林武大詔武費武伯阮泉鄧所願阮福成阮仲奄阮廷鬧陳春臺范倪阮克萬黃有定黃公閏阮克遵阮克允阮登士阮廷阮腔阮金鑿阮玉宛阮有年武佐辟武公沼范異阮氏汝范銀阮氏禮阮德威段文崑阮有嚴阮至阮普愿阮有昭杜必勝段模黃汝弼

范公如意誠黃玉檻阮俊傑阮增隆阮普歡阮氏眇

阮氏湯杜氏盆阮氏翠阮氏斂阮氏梯阮氏每阮氏釤武氏顏裴氏帶阮氏紹黃氏釤阮世說杜氏門杜康寧阮氏勘杜如鄰阮氏駢阮氏宜武氏言阮氏達武氏玉泰裴時當阮氏挺武氏粘潘氏積阮公重武公青杜有旦黃氏蘭武公菲杜氏蘭阮氏讓杜氏課阮石大杜氏泥黃金州武文蘭阮玉冕武維堅阮三逞阮氏碑阮氏喜阮維一杜有欲阮氏美

范克明阮有禮阮廷腰阮廷普武堅杜氏玉儉阮時給阮氏祝阮氏芝武文省阮氏惧阮瓊阮氏孕阮氏勉阮伯思阮氏質阮長生阮氏德黃閣阮玉蕊杜玄青阮發心杜公勘阮仲簞阮有敦阮有聞阮公旦阮壽增阮氏妙杜曰俊潘克明

1. *Tin thí* (Những người công đức) là tiêu đề mặt sau bia này.

舊堆社裴慈心裴福生阮慈行阮慈富范維潘裴能福黎普
領裴春臺范慈和

中陵社黎福仁阮福心范信道阮富岩阮富先阮福元黎福潤
陳道宗黎福安阮福天阮道源范純美范青貴先阮文在范維香

阮無患阮玉十范玄恩范慈美黎慈碑武始緣陳慈喜阮普
忠范氏柄黎慈安黎氏頑陳氏玉明阮普爲范慈安目羅社

安子上社鄭慈儒 [...] 鄭氏称

餘東雲市社陳福明裴玄動阮慈善陳普回阮福生阮氏玉朗
阮氏 [...] 宮阮福信裴慈意陳氏寧阮文理劉文岩裴氏惠范文軒

范慈信阮玉瓊范氏顯鄧富潤東崑社

梁廷瑞梁玄通舊堆社

樸川社范長壽潘玄福陶克福

安圓社阮福擴范普眾范福榮范福威范玄九范普一范福善

春郁社裴通祿裴廣善裴時福陳嘉福阮玄正黎慈英阮慈
管黃氏蓋黃長生

范文進陳氏漢裴慈意楊安良奇偉社

杜文安楊時序楊氏部武德成俊偉社

武公領明議社

武福壽范福善督行社

樓登社范有福黃富潤武玄明阮道心范公岑武德良阮長
生鄧玄寧阮慈善裴慈心阮玄白范慈仁元光補阮玉武鄧氏臺
武德重

[] 偉社鄧慈慶武道度武德正阮氏玉枝武慈順

漢南社武慈行

登來社阮積善吳玄表范悟福阮福安鄧慈悲陳普教陳普
清范慈信鄭慈行高福祿范[...]

鄧四社阮遊廣阮遊林何福成阮福明阮遊仙阮慈端阮德
恩何通隆武氏嬪陶普信阮氏銀武氏弱阮成德

仁域社鄭德安阮无爲阮茂辰范惠福

安子下社陳子[]枚慈慶范格阮金[]

潭溪社阮玄章范福安范玄源蘇玄輝阮福海阮子參梅[]
德范慈富范慈性范氏鬱范義行范氏遂范福慶段氏讓段如善
陶安分

自新社枚無爲

石[]社阮慈門武普義

匡幾社段有邊阮氏越

同巷村荆清社阮球福阮公論裴普靜阮氏客范仁風阮維
邦枚普德

安福社阮辭光阮氏玉世阮普善

荆溪社武福先武慕道段如意范玄明

銀蓬社阮普安阮慈仁阮慈德阮氏必

銀球社朱氏信

舊堆社范文恩范佐黃氏秉黃有爲

舊堆社范文恩范佐黃氏秉黃有爲

PHIÊN ÂM:

SÙNG ÂN TƯ BI

*Nam Sách phủ, Tân Minh huyện, Bảo Kê xã sái vãi vi tân tạo thạch
Phật tịnh trùng tu các tượng Phật cập tự các bi ký.*

*Thường văn: Chủ thiện vi sư, Thượng thư hữu huân, dục vi thiện chí
nhân giả bất khả trừu dịch hổ! Thị tai! Thịen tai! Thịen sĩ Nguyễn Phúc
Mỹ, Hoàng Phúc Thịnh, Nguyễn Phúc Lương, đẳng cập đồng thiện chí
nhân, giao hữu thiện tâm công phát gia phí. Ủ Sùng Khang thập niên tú*

*nguyệt nhị thập nhật cưu lương công khắc thạch thành Phật. Thỉnh lương
sư điểm nhän khai quang, chiểu diệu tam thiên thế giới chúng sinh.*

*Điền Thành bản niên, trùng tu các thương hồng chung, chỉnh lý tự
tiền chuyên thế nguy nga nhị thập lâu đài, ta hảo quy mô, ta hảo chế độ.*

*Nhân hàm viết: Chí thiện chi địa chí thiện chỉ nhi bất thiên, tích
thiện tất hữu dư khánh, thiện cập kỳ thân, tắc thân hữu nhuận, thân chí
đức quy trù thiêm, tuế phúc thọ như sơn. Thiện cập ư tử tắc tử giai tài tử
chi nhân nhạn tháp đê danh như Phật xuất thế, thiện cập kỳ quốc, Hoàng
đô lại dĩ củng cố như trí chư bàn thạch chi tráng. Thiện cập tư dân, hải
vũ lại dĩ ninh thụy như thố chư nhãm tịch chi an. Cử nhất thế hiếu thiện
chi nhân lạc, lợi kỳ lợi, cộng tề nhân thọ chi vực, Thương thư chi ngôn
chân Được thạch chi ngôn dã. Khải tạc không tai ư thị hồ ký.*

*Nhất hội chủ: Nguyễn Phúc Mỹ, Hoàng Phúc Thịnh, Nguyễn Phúc
Lương, Đỗ Phúc Khánh, Vũ Phúc Cửu, Trần Quảng Độ, Đỗ Lương Chính,
Nguyễn Phúc Trí, Vũ Nhân Tâm, Lê Diệu Hành: Thuy Anh huyễn, Văn
Quyền xã.*

*Đỗ Chí Thành, Nguyễn Phúc Khang, Đoàn Phúc Lương, Phạm Thọ
Phúc, Nguyễn Diệu Pháp, Bùi Thành Công, Nguyễn Phúc Tiên, Nguyễn
Khánh Nguyễn, Nguyễn Thọ Lộc, Phạm Võ Tâm, Nguyễn Thuần Mỹ,
Phan Huyền Thông, Nguyễn Diệu Đức, Đoàn Đắc Thời, Nguyễn Quảng
Thiện, Lương Huyền Chương, Đỗ Ái Nhân, Phạm Phúc Sơn, Nguyễn
Chính Đức, Nguyễn Phúc Thuận, Nguyễn Hướng Thiện, Nguyễn Đức
Hạnh, Nguyễn Văn Thảo, Hoàng Phúc Long, Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn
Duy Tinh, Nguyễn Phúc Nguyên, Đỗ Phúc Chân, Nguyễn A, Nguyễn Thừa
La, tự Đạo Thực, Nguyễn Miễn, Nguyễn Phúc Lâm.*

*Tín vãi: Vũ Từ Quang, Trịnh Từ Hoà, Nguyễn Từ Tài, Phan Phổ
Trung, Nguyễn Từ Huệ, Nguyễn Từ Ân, Nguyễn Phổ Đồng, Nguyễn Phổ
Trinh, Nguyễn Phổ Thuận, Bùi Phổ Hoa, Bùi Ngọc Xuân, Nguyễn Diệu
Khánh, Nguyễn Phổ Chính, Phan Từ Vi, Nguyễn Phổ Thông, Nguyễn
Phổ Đức, Phan Phổ Điền, Vũ Từ Quang, Nguyễn Từ Phúc, Nguyễn Thị
Ngọc Thiện, Phan Thị Lận, Nguyễn Thị Chiêm, Nguyễn Thị Bôn,
Nguyễn Thị Thoa.*

Cựu Đôị xã: Phạm Huyền Phong, Nguyễn Phổ Hoan, Nguyễn Đạo Trung, Bùi Huyền Phú, Nguyễn Phổ Nghĩa, Phạm Phổ Tín, Nguyễn Phổ An, Lê Từ Mỵ.

Bảo Kê xã tín thí: Nguyễn Thiện Tâm, Nguyễn Phúc Đàm, Nguyễn Phúc Tín, Nguyễn Phúc Cao, Nguyễn Đạo Uyên, Đỗ Nhữ Thông, Nguyễn Huyền Nghĩa, Phạm Xước, Đỗ Huyền Ân, Đỗ Đôn Hậu, Nguyễn Thanh Đồng, Vũ Chế, Nguyễn Thế Mân, Nguyễn Huyền Trinh, Đỗ Diệu Phúc, Phạm Mộ Đạo, Phạm Từ Nhân, Nguyễn Phổ Thị, Nguyễn Thị Tu, Nguyễn Phổ Hoà, Phạm Thị Duệ, Nguyễn Thị Cực, Phạm Thị Nhị Lang, Phạm Thị Mộc, Lương Thị Lan, Nguyễn Viết Năng, Nguyễn Thế Ninh, Đỗ Hữu Chi, Nguyễn Thị Diễn, Nguyễn Từ Diệu, Hoàng Từ Mẫu, Nguyễn Thị Đường, Nguyễn Thị Cập.

Diên Thành thập niên tam nguyệt nhị thập nhât Tô Quý Khê soạn.

Trung Lăng xã Thư tả Nguyễn Khắc Khoan.

Tứ Kỳ xã danh Xứng san.

Tin thi

Tân Minh huyện Tri huyện Nguyễn Văn Vận.

Tân Minh huyện Đê lại Đàm Khắc Trí, tự Dụng Tâm. Đỗ Thời Mân, Nguyễn Thị Bồi, Đỗ Thị Đênh, Đỗ Thị Lý, Nguyễn Thị Bồi, Nguyễn Thị Điển.

Bảo Kê xã: Nguyễn Đức Nhuận, Nguyễn Hữu Dũng, Vũ Minh Đạo, Nguyễn Đức, Nguyễn Khắc Độc, Nguyễn Thạch Trụ, Hoàng Lang, Đỗ Đạo Lâm, Vũ Đại Chiểu, Vũ Phi, Vũ Bá, Nguyễn Kiêu, Đặng Sở Nguyễn, Nguyễn Phúc Thành, Nguyễn Trọng Yêm, Nguyễn Đình Náo, Trần Xuân Tài, Phạm Nghê, Nguyễn Khắc Vạn, Hoàng Hữu Định, Hoàng Công Thát, Nguyễn Khắc Tuân, Nguyễn Khắc Doãn, Nguyễn Đăng Sĩ, Nguyễn Đình, Nguyễn Xoang, Nguyễn Kim Tạc, Nguyễn Ngọc Uyển, Nguyễn Hữu Niên, Vũ Tá Tịch, Vũ Công Chiểu, Phạm Dị, Nguyễn Thị Nhữ, Phạm Ngân, Nguyễn Thị Lẽ, Nguyễn Đức Uy, Đoàn Văn Côn, Nguyễn Hữu Nghiêm, Nguyễn Chí, Nguyễn Phổ Nguyên, Nguyễn Hữu Chiêu, Đỗ Tất Thắng, Đoàn Mô, Hoàng Nhữ Bật.

Phạm Công Nhu, Phạm Ý Thành, Hoàng Ngọc Hạm, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Tăng Long, Nguyễn Phổ Hoan, Nguyễn Thị Diểu, Nguyễn Thị Thang, Đỗ Thị Bôn, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Liêm, Nguyễn Thị Thê, Nguyễn Thị Mỗi, Nguyễn Thị Xuyến, Vũ Thị Nhan, Bùi Thị Đới, Nguyễn Thị Thiệu, Hoàng Thị Xuyến, Nguyễn Thé Duyệt, Đỗ Thị Môn, Đỗ Khang Ninh, Nguyễn Thị Khám, Đỗ Như Lân, Nguyễn Thị Biên, Nguyễn Thị Nghi, Vũ Thị Ngôn, Nguyễn Thị Đạt, Vũ Thị Ngọc Thái, Bùi Thời Dương, Nguyễn Thị Đinh, Vũ Thị Niêm, Phan Thị Tích, Nguyễn Công Trọng, Vũ Công Thành, Đỗ Hữu Đán, Hoàng Thị Lan, Vũ Công Phỉ, Đỗ Thị Lan, Nguyễn Thị Nhượng, Đỗ Thị Khoa, Nguyễn Thạch Đại, Đỗ Thị Nê, Hoàng Kim Châu, Vũ Văn Lan, Nguyễn Ngọc Miện, Vũ Duy Kiên, Nguyễn Tam Sính, Nguyễn Thị Bi, Nguyễn Thị Hỷ, Nguyễn Duy Nhất, Đỗ Hữu Dực, Nguyễn Thị Mỹ.

Phạm Khắc Minh, Nguyễn Hữu Lê, Nguyễn Đình Yêu, Nguyễn Đình Phổ, Vũ Kiên, Đỗ Thị Ngọc Kiệm, Nguyễn Thị Thời, Nguyễn Thị Cáp, Nguyễn Thị Chúc, Nguyễn Thị Chi, Vũ Văn Tỉnh, Nguyễn Thị Cụ, Nguyễn Quỳnh, Nguyễn Thị Dựng, Nguyễn Thị Miễn, Nguyễn Bá Tư, Nguyễn Thị Chất, Nguyễn Trường Sinh, Nguyễn Thị Đức, Hoàng Các, Nguyễn Ngọc Nhụy, Đỗ Huyền Thanh, Nguyễn Phát Tâm, Đỗ Công Khám, Nguyễn Trọng Đan, Nguyễn Hữu Đôn, Nguyễn Hữu Văn, Nguyễn Công Đán, Nguyễn Thọ Tăng, Nguyễn Thị Diệu, Đỗ Viết Tuấn, Phan Khắc Minh.

Cựu Đôi xã: Bùi Từ Tâm, Bùi Phúc Sinh, Nguyễn Từ Hành, Nguyễn Từ Phú, Phạm Duy Hàn, Phạm Duy Phan, Bùi Năng Phúc, Lê Phổ Lãnh, Bùi Xuân Đài, Phạm Từ Hoà.

Trung Lăng xã: Lê Phúc Nhân, Nguyễn Phúc Tâm, Phạm Tín Đạo, Nguyễn Phú Nham, Nguyễn Phú Tiên, Nguyễn Phúc Nguyên, Lê Phúc Nhuận, Trần Đạo Tông, Lê Phúc An, Nguyễn Phúc Thiên, Nguyễn Đạo Nguyên, Phạm Thuần Mỹ Tiên, Phạm Thanh Quý Tiên, Nguyễn Văn Tại, Phạm Duy Hương.

Nguyễn Võ Hoạn, Nguyễn Ngọc Thập, Phạm Huyền Ân, Phạm Từ Mỹ, Lê Từ Bi, Vũ Thuỷ Duyên, Trần Từ Hỉ, Nguyễn Phổ Trung, Phạm Thị Bình, Lê Từ An, Lê Thị Ngoan, Trần Thị Ngọc Minh, Nguyễn Phổ Vi, Phạm Từ An: Mục La xã.

An Tử Thượng xã: Trịnh Tử Nho [...] Trịnh Tử Xứng.

Dư Đông, Văn Thị xã: Trần Phúc Minh, Bùi Huyền Động, Nguyễn Tử Thiện, Trần Phổ Hồi, Nguyễn Phúc Sinh, Nguyễn Thị Ngọc Lãng, Nguyễn Thị [...] Cung, Nguyễn Phúc Tín, Bùi Tử Ý, Trần Thị Ninh, Nguyễn Văn Lý, Lưu Văn Nham, Bùi Thị Huệ, Phạm Văn Hiên.

Phạm Tử Tín, Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Phạm Thị Hiển, Đặng Phú Nhuận: Đông Côn xã.

Lương Định Thụy, Lương Huyền Thông: Cựu Đôi xã.

Phác Xuyên xã: Phạm Trường Thọ, Phan Huyền Phúc, Đào Khắc Phúc.

Yên Viên xã: Nguyễn Phúc Khoáng, Phạm Phổ Chung, Phạm Phúc Vinh, Phạm Phúc Uy, Phạm Huyền Cửu, Phạm Phổ Nhất, Phạm Phúc Thiện.

Xuân Úc xã: Bùi Thông Lộc, Bùi Quảng Thiện, Bùi Thời Phúc, Trần Gia Phúc, Nguyễn Huyền Chính, Lê Tử An, Phạm Tử Anh, Nguyễn Tử Quản, Hoàng Thị Trần, Hoàng Trường Sinh.

Phạm Văn Tiến, Trần Thị Hán, Bùi Tử Ý, Dương An Lương: Kỳ Vĩ xã.

Đỗ Văn An, Dương Thời Tự, Dương Thị Bộ, Vũ Đức Thành: Tuấn Vĩ xã.

Vũ Công Lanh: Minh Nghị xã.

Vũ Phúc Thọ, Phạm Phúc Thiện: Đốc Hành xã.

Đặng Lâu xã: Phạm Hữu Phúc, Hoàng Phú Nhuận, Vũ Huyền Minh, Nguyễn Đạo Tâm, Phạm Công Sầm, Vũ Đức Lương, Nguyễn Trường Sinh, Đặng Huyền Ninh, Nguyễn Tử Thiện, Bùi Tử Tâm, Nguyễn Huyền Bạch, Phạm Tử Nhân, Nguyễn Quang Bổ, Nguyễn Ngọc Vũ, Đặng Thị Đài, Vũ Đức Trọng.

[] Vĩ xã: Đặng Tử Khánh, Vũ Đạo Đô, Vũ Đức Chính, Nguyễn Thị Ngọc Chi, Vũ Tử Thuận.

Hán Nam xã: Vũ Tử Hạnh.

Đặng Lai xã: Nguyễn Tích Thiện, Ngô Huyền Biểu, Phạm Ngộ Phúc, Nguyễn Phúc An, Đặng Tử Bi, Trần Phổ Giáo, Trần Phổ Thành, Phạm Tử Tín, Trịnh Tử Hạnh, Cao Phúc Lộc, Phạm [...].

Hộ Tử xã: Nguyễn Du Quảng, Nguyễn Du Lâm, Hà Phúc Thành, Nguyễn Phúc Minh, Nguyễn Du Tiên, Nguyễn Tử Đoan, Nguyễn Đức Ân.

Hà Thông Long, Vũ Thị Non, Đào Phố Tín, Nguyễn Thị Ngân, Vũ Thị Nhược, Nguyễn Thành Đức.

Nhân Vực xã: Trịnh Đức An, Nguyễn Võ Vi, Nguyễn Mậu Thìn, Phạm Huệ Phúc.

An Tử Hạ xã: Trần Tử [...], Mai Từ Khánh, Phạm Cách, Nguyễn Kim [...]

Đàm Khê xã: Nguyễn Huyền Chương, Phạm Phúc An, Phạm Huyền Nguyên, Tô Huyền Huy, Nguyễn Phúc Hải, Nguyễn Tử Tham, Mai [...] Đức, Phạm Từ Phú, Phạm Từ Tính, Phạm Thị Uất, Phạm Nghĩa Hạnh, Phạm Thị Toại, Phạm Phúc Khánh, Đoàn Thị Nhượng, Đoàn Như Thiện, Đào An Phận.

Tự Tân xã: Mai Võ Vi.

Thạch [] xã: Nguyễn Từ Môn, Vũ Phổ Nghĩa.

Khuông Cơ xã: Đoàn Hữu Biên, Nguyễn Thị Việt.

Đồng Hạng thôn, Kinh Thanh xã: Nguyễn Cầu Phúc, Nguyễn Công Luận, Bùi Phố Tĩnh, Nguyễn Thị Lận, Phạm Nhân Phong, Nguyễn Duy Bang, Mai Phổ Đức:

An Phúc xã: Nguyễn Tử Quang, Nguyễn Thị Ngọc Thế, Nguyễn Phổ Thiện.

Kinh Khê xã: Vũ Phúc Tiên, Vũ Mộ Đạo, Đoàn Tử Ý, Phạm Huyền Minh.

Ngân Bồng xã: Nguyễn Phổ An, Nguyễn Từ Nhân, Nguyễn Từ Đức, Nguyễn Thị Tất.

Ngân Cầu xã: Chu Thị Tín.

Cựu Đôi xã: Phạm Văn Ân, Phạm Tá, Hoàng Thị Bình, Hoàng Hữu Vi.

DỊCH NGHĨA:

VĂN BIA CHÙA SÙNG ÂN

Bia ghi về việc các sãi vãi xã Bảo Kê, huyện Tân Minh, phủ Nam Sách tạo mới Phật đá và trùng tu các pho tượng khác cùng chùa, gác.

Thường nghe: Trong những việc nên làm thì việc thiện là là việc trước tiên, sách *Thượng thư* đã dạy muốn làm người thiện không thể gỡ mồi làm đầu, phải quá! Tốt quá!. Nay các thiện sĩ là: Nguyễn Phúc Mỹ, Hoàng Phúc Thịnh, Nguyễn Phúc Lương cùng với những thiện tín khác, có thiện tâm nguyện phát của riêng, đến ngày 20 tháng 4 niên hiệu Sùng Khang thứ 10

(1575) liền thuê thợ khắc đá giỏi đến tạc tượng Phật. Mời thầy giỏi điểm nhän khai quang, chiếu dọi khắp ba ngàn thế giới chúng sinh.

Đến niên hiệu Diên Thành năm đó, trùng tu gác thượng, tu sửa chuông lớn trước chùa gồm hai mươi lầu đài nguy nga tráng lệ, thật chế độ, quy mô.

Mọi người đều nói rằng: Đây là nơi đất tốt, nơi chí thiện này không thể suy chayển. Tích thiện sẽ được hưởng phúc khánh, những điều tốt đẹp sẽ đến với bản thân mình, thì thân hưởng ơn mưa móc, thân ta được hưởng phúc thọ cao như núi. Đời con sẽ được hưởng những điều tốt đẹp, đời con ta được phú quý, tháp nhạn đề tên như Phật xuất thế. Điều thiện đến với đất nước, đó là hoàng đồ được củng cố mãi vững bền như bàn thạch. Thiện đến với dân, thì dân như được đặt trên chiếu êm đệm ấm. Nếu cả đời hay làm việc thiện, thì sẽ coi niềm vui của người là niềm vui của mình, coi mỗi lợi của người là cái lợi của mình, để cùng lên cõi thọ vực, lời trong sách *Thượng thư* cũng đúng như lời trong *Dược thạch* vậy.

Các hội chủ gồm: Người xã Vân Quyền, huyện Thụy Anh gồm: Nguyễn Phúc Mỹ, Hoàng Phúc Thịnh, Nguyễn Phúc Lương, Đỗ Phúc Khánh, Vũ Phúc Cửu, Trần Quảng Độ, Đỗ Lương Chính, Nguyễn Phúc Trí, Vũ Nhân Tâm, Lê Diệu Hành.

Đỗ Chí Thành, Nguyễn Phúc Khang, Đoàn Phúc Lương, Phạm Thọ Phúc, Nguyễn Diệu Pháp, Bùi Thành Công, Nguyễn Phúc Tiên, Nguyễn Khánh Nguyễn, Nguyễn Thọ Lộc, Phạm Vô Tâm, Nguyễn Thuần Mỹ, Phan Huyền Thông, Nguyễn Diệu Đức, Đoàn Đắc Thời, Nguyễn Quảng Thiện, Lương Huyền Chương, Đỗ Ái Nhân, Phạm Phúc Sơn, Nguyễn Chính Đức, Nguyễn Phúc Thuận, Nguyễn Hướng Thiện, Nguyễn Đức Hạnh, Nguyễn Văn Tháo, Hoàng Phúc Long, Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Duy Tinh, Nguyễn Phúc Nguyên, Đỗ Phúc Chân, Nguyễn A, Nguyễn Thừa La, tự Đạo Thực, Nguyễn Miễn, Nguyễn Phúc Lâm.

Các tín vãi gồm: Vũ Từ Quảng, Trịnh Từ Hoà, Nguyễn Từ Tại, Phan Phổ Trung, Nguyễn Từ Huệ, Nguyễn Từ Ân, Nguyễn Phổ Đồng, Nguyễn Phổ Trinh, Nguyễn Phổ Thuận, Bùi Phổ Hoa, Bùi Ngọc Xuân, Nguyễn Diệu Khánh, Nguyễn Phổ Chính, Phan Từ Vi, Nguyễn Phổ Thông, Nguyễn Phổ Đức, Phan Phổ Điền, Vũ Từ Quang, Nguyễn Từ Phúc,

Nguyễn Thị Ngọc Thiện, Phan Thị Lận, Nguyễn Thị Chiếm, Nguyễn Thị Bôn, Nguyễn Thị Thoa.

Người xã Cựu Đôi: Phạm Huyền Phong, Nguyễn Phổ Hoan, Nguyễn Đạo Trung, Bùi Huyền Phú, Nguyễn Phổ Nghĩa, Phạm Phổ Tín, Nguyễn Phổ An, Lê Từ Mỹ.

Các tín thí người xã Bảo Kê gồm: Nguyễn Thiện Tâm, Nguyễn Phúc Đàm, Nguyễn Phúc Tín, Nguyễn Phúc Cao, Nguyễn Đạo Uyên, Đỗ Nhữ Thông, Nguyễn Huyền Nghĩa, Phạm Xước, Đỗ Huyền Ân, Đỗ Đôn Hậu, Nguyễn Thanh Đồng, Vũ Chế, Nguyễn Thế Mẫn, Nguyễn Huyền Trinh, Đỗ Diệu Phúc, Phạm Mộ Đạo, Phạm Từ Nhân, Nguyễn Phổ Thí, Nguyễn Thị Tu, Nguyễn Phổ Hoà, Phạm Thị Duệ, Nguyễn Thị Cực, Phạm Thị Nhị Lang, Phạm Thị Mộc, Lương Thị Lân, Nguyễn Viết Năng, Nguyễn Thế Ninh, Đỗ Hữu Chi, Nguyễn Thị Diễn, Nguyễn Từ Diệu, Hoàng Từ Mẫu, Nguyễn Thị Đường, Nguyễn Thị Cập.

Ngày 20 tháng 3 niên hiệu Diên Thành thứ 10 (1587)¹

Tô Quý Khê soạn văn bia.

Người viết chữ là Nguyễn Khắc Khoan, người xã Trung Lăng.

Người xã Tứ Kỳ, tên là [...] khắc chữ.

Những người công đức

Tri huyện huyện Tân Minh là Nguyễn Văn Vận.

Đề lại huyện Tân Minh là Đề lại Đàm Khắc Trí, tự Dụng Tâm. Đỗ Thời Mẫn, Nguyễn Thị Bồi, Đỗ Thị Đênh, Đỗ Thị Lý, Nguyễn Thị Bồi, Nguyễn Thị Điển.

Người xã Bảo Kê gồm: Nguyễn Đức Nhuận, Nguyễn Hữu Dũng, Vũ Minh Đạo, Nguyễn Dục, Nguyễn Khắc Độc, Nguyễn Thạch Trụ, Hoàng Lang, Đỗ Đạo Lâm, Vũ Đại Chiếu, Vũ Phí, Vũ Bá, Nguyễn Kiêu, Đặng Sở Nguyễn, Nguyễn Phúc Thành, Nguyễn Trọng Yêm, Nguyễn Đình Náo, Trần Xuân Đài, Phạm Nghê, Nguyễn Khắc Vạn, Hoàng Hữu Định,

1. Niên hiệu Diên Thành đời nhà Mạc (tức Mạc Mậu Hợp) lên ngôi từ 1562 đến 1592, đặt 6 niên hiệu. Trong đó niên hiệu Diên Thành: 1578-1585. Đoan Thái từ 1586-1587, người soạn đã chép nhầm niên hiệu Đoan Thái thứ 2 (1587) thành niên hiệu Diên Thành.

Hoàng Công Thát, Nguyễn Khắc Tuân, Nguyễn Khắc Doãn, Nguyễn Đăng Sĩ, Nguyễn Đình, Nguyễn Xoang, Nguyễn Kim Tạc, Nguyễn Ngọc Uyển, Nguyễn Hữu Niên, Vũ Tá Tịch, Vũ Công Chiểu, Phạm Dị, Nguyễn Thị Nhữ, Phạm Ngân, Nguyễn Thị Lễ, Nguyễn Đức Uy, Đoàn Văn Côn, Nguyễn Hữu Nghiêm, Nguyễn Chí, Nguyễn Phổ Nguyên, Nguyễn Hữu Chiêu, Đỗ Tất Thắng, Đoàn Mô, Hoàng Nhữ Bật.

Phạm Công Như, Phạm Ý Thành, Hoàng Ngọc Hạm, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Tăng Long, Nguyễn Phổ Hoan, Nguyễn Thị Diểu, Nguyễn Thị Thang, Đỗ Thị Bồn, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Liêm, Nguyễn Thị Thê, Nguyễn Thị Mỗi, Nguyễn Thị Xuyến, Vũ Thị Nhan, Bùi Thị Đới, Nguyễn Thị Thiệu, Hoàng Thị Xuyến, Nguyễn Thế Duyệt, Đỗ Thị Môn, Đỗ Khang Ninh, Nguyễn Thị Khám, Đỗ Như Lan, Nguyễn Thị Biền, Nguyễn Thị Nghi, Vũ Thị Ngôn, Nguyễn Thị Đạt, Vũ Thị Ngọc Thái, Bùi Thời Dương, Nguyễn Thị Đĩnh, Vũ Thị Niêm, Phan Thị Tích, Nguyễn Công Trọng, Vũ Công Thanh, Đỗ Hữu Đán, Hoàng Thị Lan, Vũ Công Phi, Đỗ Thị Lan, Nguyễn Thị Nhượng, Đỗ Thị Khoá, Nguyễn Thạch Đại, Đỗ Thị Nê, Hoàng Kim Châu, Vũ Văn Lan, Nguyễn Ngọc Miện, Vũ Duy Kiên, Nguyễn Tam Sính, Nguyễn Thị Bi, Nguyễn Thị Hỷ, Nguyễn Duy Nhất, Đỗ Hữu Dục, Nguyễn Thị Mỹ.

Phạm Khắc Minh, Nguyễn Hữu Lê, Nguyễn Đình Yêu, Nguyễn Đình Phổ, Vũ Kiên, Đỗ Thị Ngọc Kiệm, Nguyễn Thị Thời, Nguyễn Thị Cấp, Nguyễn Thị Chúc, Nguyễn Thị Chi, Vũ Văn Tỉnh, Nguyễn Thị Cụ, Nguyễn Quỳnh, Nguyễn Thị Dựng, Nguyễn Thị Miễn, Nguyễn Bá Tư, Nguyễn Thị Chất, Nguyễn Trường Sinh, Nguyễn Thị Đức, Hoàng Các, Nguyễn Ngọc Nhụy, Đỗ Huyền Thanh, Nguyễn Phát Tâm, Đỗ Công Khám, Nguyễn Trọng Đan, Nguyễn Hữu Đôn, Nguyễn Hữu Văn, Nguyễn Công Đán, Nguyễn Thọ Tăng, Nguyễn Thị Diệu, Đỗ Viết Tuấn, Phan Khắc Minh.

Người xã Cựu Đôi gồm: Bùi Từ Tâm, Bùi Phúc Sinh, Nguyễn Từ Hành, Nguyễn Từ Phú, Phạm Duy Hàn, Phạm Duy Phan, Bùi Năng Phúc, Lê Phổ Lãnh, Bùi Xuân Đài, Phạm Từ Hoà.

Người xã Trung Lăng gồm: Lê Phúc Nhân, Nguyễn Phúc Tâm, Phạm Tín Đạo, Nguyễn Phú Nham, Nguyễn Phú Tiên, Nguyễn Phúc Nguyên, Lê Phúc Nhuận, Trần Đạo Tông, Lê Phúc An, Nguyễn Phúc

Thiên, Nguyễn Đạo Nguyên, Phạm Thuần Mỹ Tiên, Phạm Thanh Quý Tiên, Nguyễn Văn Tại, Phạm Duy Hương.

Người xã Mục La gồm: Nguyễn Võ Hoạn, Nguyễn Ngọc Thập, Phạm Huyền Ân, Phạm Từ Mỹ, Lê Từ Bi, Vũ Thuỷ Duyên, Trần Từ Hỉ, Nguyễn Phổ Trung, Phạm Thị Bính, Lê Từ An, Lê Thị Ngoan, Trần Thị Ngọc Minh, Nguyễn Phổ Vi, Phạm Từ An.

Người xã An Tử Thượng là: Trịnh Từ Nho [...], Trịnh Từ Xứng.

Người xã Dư Đông, Vân Thị là: Trần Phúc Minh, Bùi Huyền Động, Nguyễn Từ Thiện, Trần Phổ Hồi, Nguyễn Phúc Sinh, Nguyễn Thị Ngọc Lãng, Nguyễn Thị [...] Cung, Nguyễn Phúc Tín, Bùi Từ Ý, Trần Thị Ninh, Nguyễn Văn Lý, Lưu Văn Nham, Bùi Thị Huệ, Phạm Văn Hiên.

Người xã Đông Côn là: Phạm Từ Tín, Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Phạm Thị Hiển, Đặng Phú Nhuận.

Người xã Cựu Đôi là: Lương Đình Thụy, Lương Huyền Thông.

Người xã Phác Xuyên là: Phạm Trường Thọ, Phan Huyền Phúc, Đào Khắc Phúc.

Người xã Yên Viên là: Nguyễn Phúc Khoáng, Phạm Phổ Chúng, Phạm Phúc Vinh, Phạm Phúc Uy, Phạm Huyền Cửu, Phạm Phổ Nhất, Phạm Phúc Thiện.

Người xã Xuân Úc là: Bùi Thông Lộc, Bùi Quảng Thiện, Bùi Thời Phúc, Trần Gia Phúc, Nguyễn Huyền Chính, Lê Từ An, Phạm Từ Anh, Nguyễn Từ Quản, Hoàng Thị Trần, Hoàng Trường Sinh.

Người xã Kỳ Vĩ là: Phạm Văn Tiến, Trần Thị Hán, Bùi Từ Ý, Dương An Lương.

Người xã Tuấn Vĩ là: Đỗ Văn An, Dương Thời Tự, Dương Thị Bộ, Vũ Đức Thành.

Người xã Minh Nghị là: Vũ Công Lãnh.

Người xã Đốc Hành là: Vũ Phúc Thọ, Phạm Phúc Thiện.

Người xã Đặng Lâu là: Phạm Hữu Phúc, Hoàng Phú Nhuận, Vũ Huyền Minh, Nguyễn Đạo Tâm, Phạm Công Sầm, Vũ Đức Lương, Nguyễn Trường Sinh, Đặng Huyền Ninh, Nguyễn Từ Thiện, Bùi Từ Tâm, Nguyễn Huyền Bạch, Phạm Từ Nhân, Nguyễn Quang Bổ, Nguyễn Ngọc Vũ, Đặng Thị Đài, Vũ Đức Trọng.

Người xã [] Vĩ là: Đặng Từ Khánh, Vũ Đạo Đô, Vũ Đức Chính, Nguyễn Thị Ngọc Chi, Vũ Từ Thuận.

Người xã Hán Nam là: Vũ Từ Hạnh.

Người xã Đăng Lai là: Nguyễn Tích Thiện, Ngô Huyền Biểu, Phạm Ngộ Phúc, Nguyễn Phúc An, Đặng Từ Bi, Trần Phổ Giáo, Trần Phổ Thanh, Phạm Từ Tín, Trịnh Từ Hạnh, Cao Phúc Lộc, Phạm [...]

Người xã Hộ Tứ là: Nguyễn Du Quảng, Nguyễn Du Lâm, Hà Phúc Thành, Nguyễn Phúc Minh, Nguyễn Du Tiên, Nguyễn Từ Đoan, Nguyễn Đức Ân, Hà Thông Long, Vũ Thị Non, Đào Phổ Tín, Nguyễn Thị Ngân, Vũ Thị Nhược, Nguyễn Thành Đức.

Người xã Nhân Vực là: Trịnh Đức An, Nguyễn Vô Vi, Nguyễn Mậu Thìn, Phạm Huệ Phúc.

Người xã An Tử Hạ là: Trần Tử [...], Mai Từ Khánh, Phạm Cách, Nguyễn Kim [...]

Người xã Đàm Khê là: Nguyễn Huyền Chương, Phạm Phúc An, Phạm Huyền Nguyên, Tô Huyền Huy, Nguyễn Phúc Hải, Nguyễn Tử Tham, Mai [...] Đức, Phạm Từ Phú, Phạm Từ Tính, Phạm Thị Uất, Phạm Nghĩa Hạnh, Phạm Thị Toại, Phạm Phúc Khánh, Đoàn Thị Nhượng, Đoàn Như Thiện, Đào An Phận.

Người xã Tự Tân là: Mai Vô Vi.

Người xã Thạch [...] là: Nguyễn Từ Môn, Vũ Phổ Nghĩa.

Người xã Khuông Cơ là: Đoàn Hữu Biên, Nguyễn Thị Việt.

Người thôn Đồng Hạng, xã Kinh Thanh là: Nguyễn Cầu Phúc, Nguyễn Công Luận, Bùi Phổ Tĩnh, Nguyễn Thị Lận, Phạm Nhân Phong, Nguyễn Duy Bang, Mai Phổ Đức:

Người xã An Phúc là: Nguyễn Tử Quang, Nguyễn Thị Ngọc Thế, Nguyễn Phổ Thiện.

Người xã Kinh Khê là: Vũ Phúc Tiên, Vũ Mộ Đạo, Đoàn Từ Ý, Phạm Huyền Minh.

Người xã Ngân Bồng là: Nguyễn Phổ An, Nguyễn Từ Nhân, Nguyễn Từ Đức, Nguyễn Thị Tất.

Người xã Ngân Cầu là: Chu Thị Tín.

Người xā Cựu Đôi là: Phạm Văn Ân, Phạm Tá, Hoàng Thị Bỉnh, Hoàng Hữu Vi.

6. HÀ LÂU TỰ BI

霞樓寺碑

Nº 9894 – 95

Bia dựng tại chùa Hà Lâu, xã Đông Ninh, tổng Diên Lão, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Hà Lâu, xã Hùng Thắng.

新明縣東明社古跡名藍霞樓寺碑記

嘗謂積善樂善事雖不同其里則一人行此陽報陰驗諸東明社霞樓寺歷世已經修造制度未完俟枚清有范文書謝惟一侮表等捐貲爲唱迺於乙酉年十月十三日構作後堂左友行廊及諸鄉老亦樂而從幸聖慈皇太后夢覺差廉問仍頒金銅銀錢增加重修本寺三關祠宇再塑繪諸佛及新造四相鳩工云畢功德圓成預刻石碑與天地悠久以永其傳銘曰

霞樓古跡

天地安排

善諸鄉艾

唱發家財

寢宮寐協

內幣頒來

重新色相

勝舊樓臺

一卷石立

萬福基培

太皇太后武氏皇太后裴輔政應王莫比丘僧慧睿妙智

一會主計枚清有號興玄謝惟一號玄達武表號德盛范文書號延福段如爾號良心范顛號長生范習號玄儀侮有定號惠行武德澤號大公侮清爽號福成謝惟精號信心謝惟通號興福范德集侮參號慈妙侮仁勇范來號德明范砧范仁賢號福潤武仁省武氏廣號慈妙枚氏希號慈行范氏悌號慈性枚氏陽號慈恩范氏勤號福善裴氏曷號慈信侮氏嵬號慈仁枚氏年號慈純枚氏仙號慈福枚氏四范氏橘武德仁段如玉枚妝武世隆枚氏皓枚公升號慈成鄭永昌樂東社

鄭氏胡武氏累

瘦川社號慈歐裴氏艷裴文讶號慈定范有僚謝風稔杜氏貞號慈懿武氏寧姪衛東明社

興治二年五月二十四日

本府校生高撰

本縣提吏陳時居書

本社武光啓書

御用監刊書局局副阮子儀段文朗段貴等刊

信施¹

嘉福縣福延社

阮氏玉韜列夫顏茶香社

范亶段公謹枚文循東明社以下

花溪伯賴氏積號普全范屢武文跡武常范昆武上武弘武氏悌阮氏步號普心范加徵范剛號慈延武啓號道正枚清蟾范衛范士謀號福海謝從諫武氏嵬范侯范氏便武世出枚清苑枚清山武慮武氏仙號慈計武氏卷武茂泰范玉河號德弘枚氏祿武氏內號慈信武道段氏寧武卷武玉輦枚氏科武氏秋武三

1. *Tín thi* (Người làm công đức) là tiêu đề mặt sau bia này.

公武氏典段如卓武仁欲枚清未范光妙枚清水謝曰記武德望
段氏展枚清兼武占范氏翠武氏狀武金逐武氏端武氏出武泰

段設石錦溪社

陳有絲新明社

武福饒號德成武設武氏隆段氏得段氏端段氏奔范柳號安
福范鄭黎賴號福仙梁匡號忠勇阮氏條武氏惟范氏旬武氏眾范
氏河陳鎮安通村號用心武氏永阮氏待號慈仙莫金訂號惠明

陽德屏重川社號道和武文明

平東社以下

范延年號福心武文明范氏体自新社

阮氏典號慈貞范非演號福長黃昕裴福寧號福德

文都社以下裴氏表裴懷號福光杜氏淺號德嶺裴氏巴號
妙行阮氏錦阮中和號慈安

路東社杜氏占號永福

黎氏忍段氏斷武氏性號慈福杜樂范氏矯號慈留武氏清
號慈安寧清社

武俊毛號永福慈琴社

范氏悌號慶仁謝文書裴仁能號遊方武氏玉容武氏同號
慈心路東社

鄭氏念鄭德行武氏嫌平承社

武氏馨武氏梨武氏和鄭文明光興號道通圓社

武仕大字道明武設忌字正直武梭黎氏點武文朝東明社

武進職武福增武朝登武大慶武憲段福川崇陽伯延老社

枚焰東明社范該武仁域武得錦武氏德段公靖號道正東
明社

范儂號福信東明社

武福迎武傾范如輪

PHIÊN ÂM:**HÀ LÂU TỰ BI KÝ**

Tân Minh huyện, Đông Minh xã, cổ tích danh lam Hà Lâu tự bi ký.

Thường vị: Tích thiện, lạc thiện sự tuy bất đồng, kì lý tắc nhất. Cố nhân hành thủ dương báo âm nghiêm, chư Đông Minh xã, Hà Lâu tự lịch thế kỷ kinh tu tạo, chế độ vị hoàn. Sĩ Mai Thanh Hữu, Phạm Văn Thư, Tạ Duy Nhất, Vũ Biểu đăng quyền tư vi xướng. Nai ư Ất Dậu niên thập nguyệt thập tam nhát cầu tác hậu đường, tả hữu hành lang, cập chư hương lão diệc lạc nhi tòng.

Hạnh Thánh từ Thái hoàng Thái hậu mộng giác, sai viên liêm ván, nhưng ban kim đồng, ngân tiền tăng gia trùng tu bản tự tam quan từ vũ, tái tổ hội chư Phật cập tân tạo tú tượng. Cưu công vân tất, công đức viên thành, dự khắc thạch bi dũ thiên địa du cửu, dĩ vĩnh kỳ truyền. Minh viết:

*Hà Lâu cổ tích,
 Thiên địa an bài.
 Thiện chư hương ngại,
 Xướng phát gia tài.
 Tâm cung mị hiệp,
 Nội tệ ban lai.
 Trùng tân sắc tú tượng,
 Thắng cựu lâu đài.
 Nhất quyển thạch lập,
 Vạn phúc cơ bối.*

Thái hoàng Hoàng thái hậu Vũ thị, Hoàng thái hậu Bùi phụ chính ứng vương Mạc tỳ khưu tăng tuệ Diệu Trí.

Nhất hội chủ. Kê: Mai Thanh Hữu hiệu Hưng Huyền; Tạ Duy Nhất hiệu Huyền Đạt; Vũ Biểu hiệu Đức Thịnh; Phạm Văn Thư hiệu Diên Phúc; Đoàn Như Nhĩ hiệu Lương Tâm; Phạm Diên hiệu Trường Sinh; Phạm Tập hiệu Huyền Nghi, Vũ Hữu Định hiệu Huệ Hành; Vũ Đức Trạch hiệu Đại Công, Vũ Thanh Sảng hiệu Phúc Thành; Tạ Duy Tinh hiệu Tín Tâm; Tạ Duy Thông hiệu Hưng Phúc; Phạm Đức Tập; Vũ Sâm hiệu Từ Diệu; Vũ Nhân Dũng; Phạm Lai hiệu Đức Minh; Phạm Châm; Phạm Nhân Hiền hiệu

Phúc Nhuận; Vũ Nhân Tỉnh; Vũ Thị Quảng hiệu Từ Diệu; Mai Thị Hy hiệu Từ Hạnh; Phạm Thị Đỗ hiệu Từ Tính; Mai Thị Dương hiệu Từ Ân; Phạm Thị Cần hiệu Phúc Thiện; Bùi Thị Hạt hiệu Từ Tín; Vũ Thị Ngôi hiệu Từ Nhân; Mai Thị Niên hiệu Từ Thuần; Mai Thị Tiên hiệu Từ Phúc; Mai Thị Từ; Phạm Thị Quất; Vũ Đức Nhân; Đoàn Như Ngọc; Mai Trang; Vũ Thế Long; Mai Thị Gạo; Mai Công Thăng hiệu Từ Thành.

Trịnh Vĩnh Xương Lạc Đông xã; Trịnh Thị Hồ; Vũ Thị Lũy; Kinh Xuyên xã hiệu Từ Âu; Bùi Thị Diễm, Bùi Văn Nhạ hiệu Từ Định; Phạm Hữu Liêu; Tạ Phong Nãm; Đỗ Thị Trinh hiệu Từ Ý, Vũ Thị Ninh; Vũ Vệ Đông Minh xã.

Hưng Trị nhị niên ngũ nguyệt nhị thập tứ nhật.

Bản phủ Hiệu sinh Cao soạn.

Bản huyện Đề lại Trần Thời Cử thư.

Bản xã Vũ Quang Khải thư.

Ngự dụng giám san thư cục, Cục phó Nguyễn Tử Nghi, Đoàn Văn Lãng, Đoàn Quý đắng san.

Tin thi

Gia Phúc huyện, Phúc Diên xã.

Nguyễn Thị Ngọc Thảo liệt phu nhân Trà Hương xã.

Phạm Đản; Đoàn Công Cẩn; Mai Văn Tuân.

Đông Minh xã dĩ hạ: Hoa Khê bá; Lại Thị Tích hiệu Phổ Toàn; Phạm Lũ; Vũ Văn Tích, Vũ Thường; Phạm Côn; Vũ Thương; Vũ Hoằng; Vũ Thị Đỗ; Nguyễn Thị Bộ hiệu Phổ Tâm; Phạm Gia Trưng; Phạm Cương hiệu Từ Diên; Vũ Khải hiệu Đạo Chính; Mai Thanh Thiêm; Phạm Vệ; Phạm Sĩ Mưu hiệu Phúc Hải; Tạ Tòng Gián; Vũ Thị Ngôi; Phạm Hầu; Phạm Thị Tiện; Vũ Thế Xuất; Mai Thanh Bông; Mai Thanh Sơn; Vũ Lực; Vũ Thị Tiên hiệu Từ Kê; Vũ Thị Quyển; Vũ Mậu Thái; Phạm Ngọc Hà hiệu Đức Hoằng; Mai Thị Lộc; Vũ Thị Nội; Vũ Thị Vụ hiệu Từ Tín; Vũ Đạo: Đoàn Thị Ninh; Vũ Quyển; Vũ Ngọc Liễn; Mai Thị Khoa; Vũ Thị Thu; Vũ Tam Công; Vũ Thị Điện; Đoàn Như Trác; Vũ Nhân Dục; Mai Thanh Vị; Phạm Quang Diệu; Mai Thanh Thủy; Tạ Viết Ký; Vũ Đức Vọng; Đoàn Thị Triển; Mai Thanh Kiêm; Vũ Chiếm; Phạm Thị Thúy; Vũ Thị Trạng; Vũ Kim Trục; Phạm Thị Đoan; Phạm Thị Xuất; Vũ Thái.

Đoàn Thiết Thạch Cẩm Khê xã; Trần Hữu Ty Tân Minh xã; Vũ Phúc Nghiêm hiệu Đức Thành; Vũ Thiết; Vũ Thị Long; Đoàn Thị Đắc; Đoàn Thị Đoan; Đoàn Thị Bôn; Phạm Liễu hiệu An Phúc; Phạm Trịnh; Lê Lại hiệu Phúc Tiên; Lương Khuông hiệu Trung Dũng; Nguyễn Thị Điều; Vũ Thị Duy; Phạm Thị Tuần; Vũ Thị Chung; Phạm Thị Hà; Trần Chấn Yên Thông thôn hiệu Dụng Tâm; Vũ Thị Vĩnh; Nguyễn Thị Đãi hiệu Từ Tiên; Mạc Kim Đính hiệu Huệ Minh.

Dương Đức Phi Trùng Xuyên xã hiệu Đạo Hòa, Vũ Văn Minh.

Bình Đông xã dĩ hạ: Phạm Diên Niên hiệu Phúc Tâm; Vũ Văn Minh. Phạm Thị Thủ Tự Tân xã.

Nguyễn Thị Điển hiệu Từ Trinh; Phạm Phi Điển hiệu Phúc Trường; Hoàng Hân; Bùi Phúc Ninh hiệu Phúc Đức.

Văn Đô xã dĩ hạ: Bùi Thị Biểu, Bùi Hoài hiệu Phúc Quang, Đỗ Thị Thiển hiệu Đức Lanh, Bùi Thị Ba hiệu Diệu Hạnh; Nguyễn Thị Cẩm; Nguyễn Trung Hòa hiệu Từ An.

Lộ Đông xã Đỗ Thị Chiêm, hiệu Vĩnh Phúc. Lê Thị Nhã, Đoàn Thị Đoán, Vũ Thị Tính; hiệu Từ Phúc, Đỗ Lạc; Phạm Thị Kiều hiệu Từ Lưu; Vũ Thị Thành hiệu Từ An Ninh Thành xã.

Vũ Tuấn Mao hiệu Vĩnh Phúc, Từ Cẩm xã.

Phạm Thị Đẽ hiệu Khánh Nhân; Tạ Văn Thư; Bùi Nhân Năng hiệu Du Phương; Vũ Thị Ngọc Dung; Vũ Thị Đồng hiệu Từ Tâm, Lộ Đông xã.

Trịnh Thị Niệm; Trịnh Đức Hành; Vũ Thị Hiềm, Bình Thùa xã.

Vũ Thị Hình; Vũ Thị Lê; Vũ Thị Hòa; Trịnh Văn Minh; Vũ Quang Hưng hiệu Đạo Thông, Thùa Viên xã.

Vũ Sỹ Đại tự Đạo Minh; Vũ Thiết Kì tự Chính Trực; Vũ Thoa; Lê Thị Điểm; Vũ Văn Triều Đông Minh xã.

Vũ Tiến Chức; Vũ Phúc Tăng; Vũ Triều Đăng; Vũ Đại Khánh; Vũ Hiến; Đoàn Phúc Xuyên Sùng Dương bá, Diên Lão xã.

Mai Điện Đông Minh xã; Phạm Cai; Vũ Nhân Vực; Vũ Đắc Cẩm; Vũ Thị Đức; Đoàn Công Tình hiệu Đạo Chính, Đông Minh xã.

Phạm Nùng hiệu Phúc Tín, Đông Minh xã.

Vũ Phúc Nghênh; Vũ Khuynh; Phạm Như Luân.

DỊCH NGHĨA:**BIA CHÙA HÀ LÂU**

Bia ký chùa Hà Lâu danh lam cổ tích xã Đông Minh, huyện Tân Minh.

Thường nghe: Tích thiện và lạc thiện, việc làm thì không giống nhau, nhưng về lý thì là một. Người xưa làm theo lẽ đó nên được dương báo âm nghiệm.

Chùa Hà Lâu, xã Đông Minh, trải qua bao đời đã nhiều lần tu tạo, nhưng quy mô chưa hoàn hảo. Nay các thiện sāi: Mai Thanh Hữu, Phạm Văn Thư, Tạ Duy Nhất, Vũ Biểu đứng ra quyên góp tiền của. Ngày 13 tháng 10 năm Ất Dậu khởi công dựng tòa hậu đường, hai bên tả hữu hành lang, nhân đó các Hương lão vui điêu thiện mà làm theo.

Lại may, nhờ vị thánh hiền Thái hoàng Thái hậu nầm mộng, sai người đến hỏi, và ban tiền đồng để tu bổ thêm Tam quan từ vũ, tô tượng Phật và đúc mới 4 pho. Mọi việc hoàn thành, công đức vẹn toàn, khắc lên bia đá lưu truyền mãi mãi cùng trời đất. Có bài minh rằng:

Hà Lâu cổ tích,
 Đất trời an bài.
 Người thiện trong xã,
 Tiến cúng gia tài.
 Tâm cung hòa hiệp,
 Tiên bạc ban rồi.
 Tô mới tượng Phật,
 Trang nghiêm lâu dài.
 Một tấm bia dựng,
 Vạn phúc đắp bồi.

Vị Thái hoàng Thái hậu họ Vũ. Vị Hoàng thái hậu họ Bùi. Phụ chính ứng vương họ Mạc. Tỷ khưu tăng hiệu Diệu Trí.

Những người công đức như sau: Kể: Mai Thanh Hữu hiệu Hưng Huyền; Tạ Duy Nhất hiệu Huyền Đạt; Vũ Biểu hiệu Đức Thịnh; Phạm Văn Thư hiệu Diên Phúc; Đoàn Như Nhĩ hiệu Lương Tâm; Phạm Diên hiệu Trường Sinh; Phạm Tập hiệu Huyền Nghi, Vũ Hữu Định hiệu Huệ Hành; Vũ Đức Trạch hiệu Đại Công, Vũ Thanh Sảng hiệu Phúc Thành;

Tạ Duy Tinh hiệu Tín Tâm; Tạ Duy Thông hiệu Hưng Phúc; Phạm Đức Tập; Vũ Sâm hiệu Từ Diệu; Vũ Nhân Dũng; Phạm Lai hiệu Đức Minh; Phạm Châm; Phạm Nhân Hiền hiệu Phúc Nhuận; Vũ Nhân Tỉnh; Vũ Thị Quảng hiệu Từ Diệu; Mai Thị Hy hiệu Từ Hạnh; Phạm Thị Đề hiệu Từ Tính; Mai Thị Dương hiệu Từ Ân; Phạm Thị Cần hiệu Phúc Thiện; Bùi Thị Hạt hiệu Từ Tín; Vũ Thị Ngôi hiệu Từ Nhân; Mai Thị Niên hiệu Từ Thuần; Mai Thị Tiên hiệu Từ Phúc; Mai Thị Tứ; Phạm Thị Quất; Vũ Đức Nhân; Đoàn Như Ngọc; Mai Trang; Vũ Thế Long; Mai Thị Gạo; Mai Công Thăng hiệu Từ Thành.

Trịnh Vĩnh Xương người xã Lạc Đông; Trịnh Thị Hồ; Vũ Thị Lũy người xã Kinh Xuyên hiệu Từ Âu; Bùi Thị Diễm, Bùi Văn Nhạ hiệu Từ Định; Phạm Hữu Liêu; Tạ Phong Năm; Đỗ Thị Trinh hiệu Từ Ý, Vũ Thị Ninh; Vũ Vệ người xã Đông Minh.

Ngày 24 tháng 5 niên hiệu Hưng Trị thứ 2 (1589).

Bản phủ Hiệu sinh họ Cao soạn.

Bản huyện Đề lại Trần Thời Cử viết.

Bản xã Vũ Quang Khải viết.

Ngụ dụng giám san thư cục, Cục phó Nguyễn Tử Nghi, Đoàn Văn Lãng, Đoàn Quý khắc.

Những người công đức

Xã Phúc Diên, huyện Gia Phúc.

Liệt phu Nguyễn Thị Ngọc Thao, người xã Trà Hương.

Phạm Đản; Đoàn Công Cẩn; Mai Văn Tuần.

Người xã Đông Minh gồm: Lại Thị Tích hiệu Phổ Toàn; Phạm Lũ; Vũ Văn Tích, Vũ Thường; Phạm Côn; Vũ Thượng; Vũ Hoằng; Vũ Thị Đề; Nguyễn Thị Bộ hiệu Phổ Tâm; Phạm Gia Trưng; Phạm Cương hiệu Từ Diên; Vũ Khải hiệu Đạo Chính; Mai Thanh Thiêm; Phạm Vệ; Phạm Sĩ Mưu hiệu Phúc Hải; Tạ Tòng Gián; Vũ Thị Ngôi; Phạm Hầu; Phạm Thị Tiện; Vũ Thế Xuất; Mai Thanh Bông; Mai Thanh Sơn; Vũ Lự; Vũ Thị Tiên hiệu là Từ Kê; Vũ Thị Quyển; Vũ Mậu Thái; Phạm Ngọc Hà hiệu Đức Hoằng; Mai Thị Lộc; Vũ Thị Nội; Vũ Thị Vụ hiệu Từ Tín; Vũ

Đạo: Đoàn Thị Ninh; Vũ Quyển; Vũ Ngọc Liễn; Mai Thị Khoa; Vũ Thị Thu; Vũ Tam Công; Vũ Thị Điển; Đoàn Như Trác; Vũ Nhân Dục; Mai Thanh Vị; Phạm Quang Diệu; Mai Thanh Thủy; Tạ Viết Ký; Vũ Đức Vọng; Đoàn Thị Triển; Mai Thanh Kiêm; Vũ Chiếm; Phạm Thị Thúy; Vũ Thị Trạng; Vũ Kim Trúc; Phạm Thị Đoan; Phạm Thị Xuất; Vũ Thái.

Người xã Cẩm Khê: Đoàn Thiết Thạch; Trần Hữu Ty người xã Tân Minh; Vũ Phúc Nhiêu hiệu Đức Thành; Vũ Thiết; Vũ Thị Long; Đoàn Thị Đắc; Đoàn Thị Đoan; Đoàn Thị Bôn; Phạm Liễu hiệu An Phúc; Phạm Trịnh; Lê Lại hiệu Phúc Tiên; Lương Khuông hiệu Trung Dũng; Nguyễn Thị Điểu; Vũ Thị Duy; Phạm Thị Tuần; Vũ Thị Chúng; Phạm Thị Hà; Trần Chấn người thôn Yên Thông hiệu Dụng Tâm; Vũ Thị Vĩnh; Nguyễn Thị Đãi hiệu Từ Tiên; Mạc Kim Đính hiệu Huệ Minh;

Người xã Trùng Xuyên: Dương Đức Phỉ hiệu Đạo Hòa, Vũ Văn Minh.

Người xã Bình Đông: Phạm Diên Niên hiệu Phúc Tâm; Vũ Văn Minh. Phạm Thị Thể người xã Tự Tân.

Nguyễn Thị Điển hiệu Từ Trinh; Phạm Phi Điển hiệu Phúc Trường; Hoàng Hân; Bùi Phúc Ninh hiệu Phúc Đức.

Người xã Văn Đô: Bùi Thị Biểu, Bùi Hoài hiệu Phúc Quang, Đỗ Thị Thiển hiệu Đức Lãnh, Bùi Thị Ba hiệu Diệu Hạnh; Nguyễn Thị Cẩm; Nguyễn Trung Hòa hiệu Từ An.

Người xã Lộ Đông là: Đỗ Thị Chiêm, hiệu Vĩnh Phúc, Lê Thị Nhẫn, Đoàn Thị Đoán, Vũ Thị Tính hiệu Từ Phúc, Đỗ Lạc; Phạm Thị Kiều hiệu Từ Lưu; Vũ Thị Thanh hiệu Từ An người xã Ninh Thanh.

Vũ Tuấn Mao hiệu Vĩnh Phúc người xã Từ Cẩm.

Phạm Thị Đẽ hiệu Khánh Nhân; Tạ Văn Thư; Bùi Nhân Năng hiệu Du Phương; Vũ Thị Ngọc Dung; Vũ Thị Đồng hiệu Từ Tâm người xã Lộ Đông.

Trịnh Thị Niệm; Trịnh Đức Hành; Vũ Thị Hiêm người xã Bình Thừa.

Vũ Thị Hình; Vũ Thị Lê; Vũ Thị Hòa; Trịnh Văn Minh; Vũ Quang Hưng hiệu Đạo Thông, người xã Thừa Viên.

Vũ Sĩ Đại tự Đạo Minh; Vũ Thiết Kị tự Chính Trực; Vũ Thoa; Lê Thị Điểm; Vũ Văn Triều người xã Đông Minh.

Vũ Tiến Chức; Vũ Phúc Tăng; Vũ Triều Đăng; Vũ Đại Khánh; Vũ Hiển; Đoàn Phúc Xuyên tước Sùng Dương bá người xã Diên Lão.

Mai Điểm người xã Đông Minh; Phạm Cai; Vũ Nhân Vực; Vũ Đắc Cẩm; Vũ Thị Đức; Đoàn Công Tịnh hiệu Đạo Chính người xã Đông Minh.

Phạm Nùng hiệu Phúc Tín người xã Đông Minh.

Vũ Phúc Nghênh; Vũ Khuynh; Phạm Như Luân.

7. HỒNG KHÁNH TỰ ĐIỀN BI KÝ

洪慶寺田碑記

Nº 9910

Dựng tại chùa Hồng Khanh, xã Đốc Hành, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay chùa Hồng Khanh, thuộc xã Toàn Thắng.

新明縣各總社信妮會主武命字慧正丁子雲及十方信施等於 [...]月日共发家貲買私田一高坐落奇偉社古周處同以爲篤行社洪慶寺三寶田爲此立碑銘曰

社號篤行

寺名洪慶

地古事靈

聖皇臨幸

墓跡場平

規模完定

歷凍皇森

雕梁日映

買此福田

在斯奇偉

功德圓成

乾坤共並

因勒于碑

福垂有永

所有士名

開列于后

計一所田一高在古同處東近路西近范壽福南近丁子雲
田北近丁氏退田

[...] 黎氏良三十四貫還田

黎氏瓊買添五尺五寸[...]

篤行社會主武命字彗正丁雲雄陽子武慶衛武如正裴益
壯字玄明錦川伯

丁子榮裴字宛[...]

武蘇黎吼范軒范金簡阮佇阮琅黎奉裴廷詳武登樹善衣正
黎公瞪武廷性丁卯阮金淵阮興邦武金成武俊德武氏戲阮氏
屹黎氏靈武岑武氏穆丁氏萼裴氏令武氏時行厚樊阮金盆范
益壽范氏曉武仁含阮氏難阮金前阮廷生武廷觀府生裴壽祿

吉周村會主黎興仁杜金儀字術高

豪芮社武文芳

循良社會主武仁照福林范富貴丁進福

正妃公主有田七畝在塢何處施爲三寶田

比丘號妙智

興治二年歲次己丑孟秋穀日

府生裴樹祿撰

荆門府水棠縣石匠阮益面刊

PHIÊN ÂM:***HỒNG KHÁNH TỰ ĐIỀN BI***

Tân Minh huyệt, các tổng xã tín vãi hội chủ Vũ Mệnh, tự Tuệ Chính, Đinh Tử Văn cung thập phương tín thí đẳng. Ư [] nguyệt nhật cộng phát gia ti, mãi tư điền nhất cao, tọa lạc Kỳ Vĩ xã, Cổ Chu xứ, đồng dī vi Đốc Hành xã, Hồng Khanh tự Tam bảo điền. Vi thủ lập bi. Minh viết:

*Xã hiệu Đốc Hành,
Tự danh Hồng Khanh.
Địa cổ sự linh,
Thánh hoàng lâm hạnh.
Mộ tích đẳng bình,
Quy mô hoàn định.
Lịch đồng hoàng sâm,
Điêu lương nhật ánh.
Mãi thủ phúc điền,
Tại tư Kỳ Vĩ.
Công đức viên thành,
Càn khôn cộng tịnh.
Nhân lặc vu bi,
Phúc thùy hữu vĩnh.
Sở hữu sĩ danh,
Khai liệt vu hậu.*

Kê: Nhất sở điền nhất cao tại Cổ Chu xứ, đông cận lộ, tây cận Phạm Thọ Phúc, nam cận Đinh Tử Văn điền, bắc cận Đinh Thị Thoái điền.

[...] Lê Thị Lương tam thập tứ quán hoàn điền.

Lê Thị Quỳnh mãi thiêm ngũ xích ngũ thốn [...].

Đốc Hành xã hội chủ: Vũ Mệnh, tự Tuệ Chính, Đinh Văn, Hùng Dương tử, Vũ Khanh Vệ, Vũ Như Chính, Bùi Ích Tráng, tự Huyền Minh, Cẩm Xuyên bá.

Đinh Tử Vinh, Bùi Tự Uyển [...], Vũ Tô, Lê Huống, Phạm Hiên, Phạm Kim Giản, Nguyễn Trữ, Nguyễn Lang, Lê Phụng, Bùi Đinh Trường, Vũ Đăng Thủ, Thiện y chính Lê Công Trừng, Vũ Đinh Tính, Đinh Mão, Nguyễn Kim Dòng, Nguyễn Hưng Bang, Vũ Kim Thành, Vũ Tuấn Đức, Vũ Thị Hí, Nguyễn Thị Ngật, Lê Thị Linh, Vũ Sầm, Vũ Thị Tám, Đinh Thị Nhục, Bùi Thị Lệnh, Vũ Thị Thời, Đinh Hậu Phàn, Nguyễn Kim Bôn, Phạm Ích Thọ, Phạm Thị Hiểu, Vũ Nhân Hảm, Nguyễn Thị Nan, Nguyễn Kim Tiền, Nguyễn Đinh Sinh, Vũ Đinh Cận, Phủ sinh Bùi Thọ Lộc.

Cổ Chu thôn hội chủ: Phạm Đinh Hợi tự Thao An, Nguyễn Kim Lê, Phạm Đăng Dung, Phạm Ngọc Xuân.

Tự Tân xã hội chủ: Lê Hưng Nhân, Đỗ Kim Nghi, tự Thuật Cao.

Hào Nhuế xã: Vũ Văn Phương.

Tuần Lương xã hội chủ: Vũ Nhân Chiếu, Phúc Lâm, Phạm Phú Quý, Đinh Tiến Phúc.

Chính phi công chúa hữu điền thất mẫu tại Ô Hà xứ thí vi Tam bảo điền.

Tỳ khưu hiệu Diệu Trí.

Hưng Trị nhị niên, tuế thứ Kỷ Sửu mạnh thu cốc nhật Phủ sinh Bùi Thủ Lộc soạn.

Kinh Môn phủ, Thủy Đường huyện, thạch tượng Nguyễn Ích Diện san.

DỊCH NGHĨA:

bia ruộng đất chùa Hồng Khanh

Tín vãi hội chủ các xã, tổng thuộc huyện Tân Minh gồm: Vũ Mệnh, tự là Tuệ Chính, Đinh Tử Vân và thập phương cung tiến. Ngày... tháng... cùng nhau mua ruộng tư cúng gia tài gồm 1 sào tại xứ Cổ Chu, xã Kỳ Vĩ làm ruộng Tam bảo chùa Hồng Khanh xã Đốc Hành. Vì thế nên dựng bia. Có bài minh rằng:

Xã gọi Đốc Hành,
Chùa tên Hồng Khanh.
Đất cổ linh thiêng,

Thánh hoàng lâm hạnh.
 Dấu cũ san bằng,
 Quy mô đã định.
 Vững chắc cột kèo,
 Khắc tô lắp lánh.
 Ruộng phúc mua thêm,
 Tại xã Kỳ Vĩ.
 Công đức vẹn tròn,
 Đất trời giúp sức.
 Nhân khắc vào bia,
 Phúc lưu vĩnh viễn.
 Tất cả họ tên,
 Kê khai ở dưới.

Kê khai:

Ruộng 1 sào tại xứ Cổ Chu, đông gần đường, tây gần ruộng Phạm Thọ Phúc, nam gần ruộng của Đinh Tử Vân, bắc gần ruộng Đinh Thị Thoái.

[...] Lê Thị Lương bỏ ra 34 quan trả lại ruộng.

Lê Thị Quỳnh mua thêm 5 thước 5 tấc cúng vào chùa [...].

Hội chủ xã Đốc Hành gồm: Vũ Mệnh, tự Tuệ Chính, Đinh Vân, tước Hùng Dương tử, Vũ Khánh Vệ, Vũ Như Chính, Bùi Ích Tráng, tự là Huyền Minh, tước Cẩm Xuyên bá.

Đinh Tử Vinh, Bùi Tự Uyển [...], Vũ Tô, Lê Huống, Phạm Hiên, Phạm Kim Giản, Nguyễn Trữ, Nguyễn Lang, Lê Phụng, Bùi Đình Trường, Vũ Đăng Thu, Thiện y chính Lê Công Trừng, Vũ Đình Tính, Đinh Mão, Nguyễn Kim Dòng, Nguyễn Hưng Bang, Vũ Kim Thành, Vũ Tuấn Đức, Vũ Thị Hí, Nguyễn Thị Ngật, Lê Thị Linh, Vũ Sầm, Vũ Thị Tám, Đinh Thị Nhục, Bùi Thị Lệnh, Vũ Thị Thời, Đinh Hậu Phàn, Nguyễn Kim Bồn, Phạm Ích Thọ, Phạm Thị Hiếu, Vũ Nhân Hàm, Nguyễn Thị Nan, Nguyễn Kim Tiên, Nguyễn Đình Sinh, Vũ Đình Cận, Phủ sinh Bùi Thọ Lộc.

Hội chủ thôn Cổ Chu: Phạm Đình Hợi tự Thao An, Nguyễn Kim Lê, Phạm Đăng Dung, Phạm Ngọc Xuân.

Hội chủ xã Tự Tân gồm: Lê Hưng Nhân, Đỗ Kim Nghi, tự là Thuật Cao.

Xã Hào Nhuế: Vũ Văn Phương.

Hội chủ xã Tuần Lương: Vũ Nhân Chiếu, Phúc Lâm, Phạm Phú Quý, Đinh Tiến Phúc.

Chính phi công chúa có 7 mẫu ruộng tại xứ Ô Hà cúng làm ruộng Tam bảo.

Tỳ khưu hiệu là Diệu Trí.

Ngày tốt tháng mạnh thu năm Kỷ Sửu (tháng 7) niên hiệu Hưng Trị thứ 2 (1589) Phủ sinh Bùi Thủ Lộc soạn văn bia.

Thợ khắc đá Nguyễn Ích Diện, người huyện Thủy Đường, phủ Kinh Môn.

8. TU TẠO BẢO KHÁNH TỰ BI 修造寶慶寺碑

Nº 9728 – 29

Bia dựng tại chùa Bảo Khánh, xã Yên Tử Hạ, tổng Hán Nam, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Bảo Khánh, thuộc xã Khởi Nghĩa.

修造寶慶寺碑銘並敘

新明之安子下漢南二社有古跡保寶慶寺寺之前向三岐江內繞陽水後倚旁陵左連村塢有帶渠此地勢此風景真海陽三寶之第一也

歲失日永風脉霜彪蠱而復之舊而新之啓非有待於大檀越者乎

今本社大士范惠妙等共動慈悲念施方便手捐貲市木招匠興工

以戊子年四月二十四日經始前堂昔所未有今則造作之
凡三間二廈並見石陛且重修行廊後廡各七間以本年十二月
鳩工云畢寺成徵敘於余異傳永失

予本是儒家所學者聖人之道初不聞佛道然亦少有箇好
福底心不感辭因爲之敘

曰予惟夫積善有餘慶惟能善積於躬則慶延於後理必然
也茲今善士不以錢財爲寶惟善是啓不有其應乎相見身享其
慶家享其慶子子尊尊亦享其慶而慶源流之不盡矣經云河沙
度善其言至是蓋驗因銘之以永其傳銘曰

安漢名鄉
有此上方
寶慶靈光兮
向也色空
今其穹龍
善士之公兮
江水翻翻
山石瑩瑩兮
千古南天兮

一興功大士范面字惠妙銀子十四兩陶舟字富條一貫錢
陳子儀字雲溪汝賀范恰字正福范帥字福成范伯異字玄機范
茂弘字多福阮益堅字福盛阮堂字福山梁仲康字玄朱范百駕
字道正梁文銀字福仙阮設字福河武字福祿范希載字福明錢
一貫武如河...武文岸...范有智字福長范世榮錢一貫范俊益裴
福正阮氏宣號慈美阮氏焉號慈懿范氏續號慈福鄧氏占號慈
惠武氏釣號慈海阮氏漢號慈良錢一貫郭氏瞻號慈愛錢一貫
鄧氏臺號普照陶氏敘號慈海

賜丙戌科進士光量大夫清華道監察御史正治鄉簿明新
阮克勤淳府撰

興治二年五月二十七日安敬枚篤都謹刊

信施¹

一信施以下汝惟賢梁調汝鴻漸字福良梁文簡范百路字玄通阮知二范氏認阮必德梁仁富汝有喜梁氏爾鄧有智范金榜阮有寵范氏義梁萬范光范仿阮文明范照挺鄧克壯阮必得汝百勝汝進恩汝子梁茂展阮必達黎氏适汝文命范福止范氏爾阮氏蔑梁克明陳子陵陳文遂阮文登阮文永汝文莊阮德全范氏柯武氏則范擬

漢南社武草武必得鄧氏朗阮必達武氏瞻范明輪

戊子年四月二十四日造修

PHIÊN ÂM:

TU TẠO BẢO KHÁNH TỰ BI

Tu tạo Bảo Khánh tự bi minh tịnh tự.

Tân Minh chi An Tử Hạ, Hán Nam nhị xã hữu cổ tích Bảo Khánh tự. Tự chi tiền hướng tam kì; giang nội nhiều dương thủy, hậu ỷ bàng lăng, tả liên thôn ốc, hữu đái cù. Thủ địa thế thủ phong cảnh chân Hải Dương Tam bảo chi đệ nhất dã. Tuế thát nhật vĩnh phong mạch sương bưu cổ. Nhị phục chi cựu nhi tân chi, khải phi hữu đai ư đại đàn việt giả hô?

Kim bản xã đại sĩ Phạm Huệ Diệu đăng động từ bi niệm thí phương tiên, thủ quyên ti thị mộc chiêu tượng hưng công.

Dĩ Mậu Tý niên tứ nguyệt nhị thập tứ nhật, kinh thủy Tiên đường tích sở vị hữu, kim tắc tạo tác chi, phàm tam gian nhị hạ. Tịnh kiến thạch bệ thả trùng tu hành lang, hậu vū các thát gian. Dĩ bản niên thập nhị nguyệt cựu công vân tất, tự thành, trưng tự ư dư dì truyền vĩnh thát. Dư bản thi Nho gia sở học giả thánh nhân chi đạo, sơ bất văn Phật đạo nhiên

1. Tín thí là tiêu đề mặt sau bia này, ghi họ tên những người công đức.

diệc thiểu. Hữu cá hảo phúc để tâm bất cảm từ. Nhân vi chi tự.

Viết: Dư duy phu tích thiện hữu dư khánh, duy năng thiện tích ư cung tắc khánh diên ư hậu lý tất nhiên dã. Tư kim thiện sỹ bất dĩ tiền tài vi bảo, duy thiện thi [] khải bất hữu kì ứng hò. Tương kiến thân hưởng kì khánh, gia hưởng kì khánh, tử tử tôn tôn diệc hưởng kỳ khánh, nhi khánh nguyên lưu chi bất tận hõ. Kinh vân hà sa độ thiện kì ngôn chí thi, cái nghiệm nhân minh chi dĩ vĩnh kì truyền. Minh viết:

*An, Hán danh hương,
Hữu thủ thương phương.
Bảo Khánh linh quang hè,
Hưởng dã sắc không.
Kim kỳ khung long,
Thiện sỹ chí công hè.
Giang thủy phiên phiên,
Sơn thạch oánh oánh hè.
Thiên cổ Nam thiên hè.*

Nhất hưng công đại sỹ: Phạm Diện tự Huệ Diệu ngân tử thập tử lượng, Đào Chu tự Phú Điều nhất tiền quán; Trần Tử Nghi tự Văn Khê. Nhữ Hạ, Phạm Kháp tự Chính Phúc, Phạm Soái tự Phúc Thành, Phạm Bá Dị, tự Huyền Cơ, Phạm Mậu Hoằng tự Đa Phúc; Nguyễn Ích Kiên tự Phúc Thịnh; Nguyễn Đường tự Phúc Sơn; Lương Trọng Khang tự Huyền Chu; Phạm Bá Đốc tự Đạo Chính; Lương Văn Ngân tự Phúc Tiên; Nguyễn Thiết tự Phúc Hà, Vũ [...] tự Phúc Lộc; Phạm Hy Tài tự Phúc Minh tiền nhất quán, Vũ Như Hà [...]; Vũ Văn Ngạn [...], Phạm Hữu Trí tự Phúc Trường; Phạm Thế Vinh tiền nhất quán, Phạm Tuán Ích, Bùi Phúc Chính; Nguyễn Thị Tuyên hiệu Từ Mỹ, Nguyễn Thị Yên hiệu Từ Ý, Phạm Thị Tục hiệu Từ Phúc; Đặng Thị Chiêm hiệu Từ Huệ; Vũ Thị Điều hiệu Từ Hải; Nguyễn Thị Hán hiệu Từ Lương tiền nhất quán, Quách Thị Chiêm hiệu Từ Ái tiền nhất quán; Đặng Thị Đài hiệu Phổ Chiếu; Đào Thị Tự hiệu Từ Hải.

Tử Bình Tuất khoa Tiến sỹ quang lượng đại phu Thanh Hoa đao Giám sát ngự sử Chính trị hương bạ Minh Tân [] Nguyễn Khắc Cần, Thuần Phủ soạn.

*Hưng Tri nhị niên ngũ nguyệt nhị thập thát nhật An Kính Mai Đốc
Đô cản san.*

Tin thi

Nhất tín thí dĩ hạ: Nhữ Duy Hiền, Lương Điêu, Nhữ Hồng Tiệm tự Phúc Lương; Lương Văn Giản; Phạm Bá Lộ tự Huyền Thông; Nguyễn Tri Nhị; Phạm Thị Nhận; Nguyễn Tất Đức; Lương Nhân Phú; Nhữ Hữu Hỉ; Lương Thị Nhĩ; Đặng Hữu Trí, Phạm Kim Bảng; Nguyễn Hữu Sủng; Phạm Thị Nghĩa; Lương Vạn; Phạm Quang; Phạm Phỏng; Nguyễn Văn Minh; Phạm Chiểu Đinh; Đặng Khắc Tráng; Nguyễn Tất Đắc; Nhữ Bá Thắng; Nhữ Tiến Ân; Nhữ Tí; Lương Mậu Triển; Nguyễn Tất Đạt; Lê Thị Quát; Nhữ Văn Mệnh; Phạm Phúc Chỉ; Phạm Thị Nhĩ; Nguyễn Thị Miệt; Lương Khắc Minh; Trần Tử Lăng; Trần Văn Toại; Nguyễn Văn Đăng; Nguyễn Văn Vĩnh; Nhữ Văn Trang; Nguyễn Đức Toàn; Phạm Thị Kha, Vũ Thị Tắc; Phạm Nghĩ.

Hán Nam xã: Vũ Thảo; Vũ Tất Đắc; Đặng Thị Lăng; Nguyễn Tất Đạt; Vũ Thị Chiêm; Phạm Minh Luân.

Mậu Tý niên tứ nguyệt nhị thập tứ nhật tạo tu.

DỊCH NGHĨA:

BIA TU TẠO CHÙA BẢO KHÁNH

Bài minh văn tu tạo chùa Bảo Khánh.

Hai xã An Tử Hạ và Hán Nam của huyện Tân Minh có chùa cổ Bảo Khánh. Phía trước chùa có ba nhánh sông tụ hội; phía sau dựa lên gò cao; bên trái liền thôn xóm, bên phải gần nước. Địa thế này, phong cảnh này thật là bậc nhất Tam bảo của đất Hải Dương vậy. Năm tháng qua đi, gió sương làm cho điêu tàn. Muốn khôi phục nếp cũ mà làm cho mới hơn, há chẳng chờ vào bậc đại đàm việt sao?

Nay có vị đại sĩ trong xã là Phạm Huệ Diệu mở lòng từ bi, mong bố thí, quyên góp tài vật, rước thợ về khởi công tu sửa.

Ngày 24 tháng 4 năm Mậu Tý bắt tay làm nhà Tiền đường trước vốn chưa có gồm 3 gian 2 chái. Rồi cho xây thêm đá, tu sửa hành lang, hậu vũ tất cả 7 gian. Đến tháng 12 thì hoàn thành, xong việc, muốn nhờ tôi ghi

lại để lưu truyền. Tôi vốn là nhà Nho cái sở học là đạo Thánh nhân, vốn chưa từng đao Phật. Nhưng có chút lòng hiếu phúc, nên không dám từ chối. Nhân đó mà thuật lại.

Tôi nghĩ rằng: Tích thiện tất có phúc thừa. Người tích thiện cho mình thì phúc nối dài về sau. Đó là lẽ đương nhiên vậy. Nay thiện sỹ không lấy tiền tài làm quý mà chỉ lấy điều thiện làm quý. Lẽ nào chẳng được ứng đáp sao? Bản thân sẽ được hưởng phúc, gia đình được hưởng phúc và con cháu cũng được hưởng phúc mà nguồn phúc chảy vô tận.

Kinh Thư nói rằng: Phúc lành nhiều như cát sông Hằng. Câu đó càng được ứng nghiệm vậy. Nhân đó mà làm bài minh để truyền lại về sau. Bài minh rằng:

An, Hán danh hương,
Có đất Thượng phương.
Bảo Khánh linh điện,
Vốn nơi sắc không.
Nay thêm thanh tịnh,
Công thiện sỹ chù.
Nước sông cuồn cuộn,
Đá núi vững bền chù!
Trời Nam muôn thuở chù.

Hưng công: Đại sỹ Phạm Diện tự Huệ Diệu 14 lạng bạc; Đào Chu tự Phú Diệu 1 quan tiền; Trần Tử Nghi tự Vân Khê; Nhữ Hạ; Phạm Kháp tự Chính Phúc; Phạm Soái tự Phúc Thành; Phạm Bá Dị tự Huyền Cơ; Phạm Mậu Hoằng tự Đa Phúc; Nguyễn Ích Kiên tự Phúc Thịnh; Nguyễn Đường tự Phúc Sơn; Lương Trọng Khang tự Huyền Chu; Phạm Bá Đốc tự Đạo Chính; Lương Văn Ngân tự Phúc Tiên; Nguyễn Thiết tự Phúc Hà; Vũ [] tự Phúc Lộc; Phạm Hy Tải tự Phúc Minh công đức 1 quan; Vũ Như Hà [...]; Vũ Văn Ngạn [...]; Phạm Hữu Trí tự Phúc Trường; Phạm Thế Vinh công đức 1 quan; Phạm Tuán Ích; Bùi Phúc Chính; Nguyễn Thị Tuyên hiệu Từ Mỹ; Nguyễn Thị Yên hiệu Từ Ý; Phạm Thị Tục hiệu Từ Phúc; Đặng Thị Chiếm hiệu Từ Huệ; Vũ Thị Điều hiệu Từ Hải; Nguyễn Thị Hán hiệu Từ Lương công đức 1 quan; Quách Thị Chiêm hiệu Từ Ái công đức 1 quan; Đặng Thị Đài hiệu Phổ Chiếu; Đào Thị Tự hiệu Từ Hải.

Ban cho Tiến sỹ khoa Bính Tuất Quang Lượng đại phu đạo Thanh Hoa Giám sát ngự sử Chính trị hương bạ [] Minh Tân là Nguyễn Khắc Cân, Thuần Phủ soạn.

Ngày 27 tháng 5 niên hiệu Hưng Trị 2 (1589) dựng bia, An Kính Mai Đốc Đô kính cẩn khắc bia.

Những người công đức

Những người công đức như sau: Nhữ Duy Hiền, Lương Điều, Nhữ Hồng Tiệm tự là Phúc Lương; Lương Văn Giản; Phạm Bá Lộ tự là Huyền Thông; Nguyễn Tri Nhị; Phạm Thị Nhận; Nguyễn Tất Đức; Lương Nhân Phú; Nhữ Hữu Hỉ; Lương Thị Nhĩ; Đặng Hữu Trí, Phạm Kim Bảng; Nguyễn Hữu Sủng; Phạm Thị Nghĩa; Lương Vạn; Phạm Quang; Phạm Phỏng; Nguyễn Văn Minh; Phạm Chiếu Đinh; Đặng Khắc Tráng; Nguyễn Tất Đắc; Nhữ Bá Thắng; Nhữ Tiến Ân; Nhữ Tí; Lương Mậu Triển; Nguyễn Tất Đạt; Lê Thị Quát; Nhữ Văn Mệnh; Phạm Phúc Chỉ; Phạm Thị Nhĩ; Nguyễn Thị Miệt; Lương Khắc Minh; Trần Tử Lăng; Trần Văn Toại; Nguyễn Văn Đăng; Nguyễn Văn Vĩnh; Nhữ Văn Trang; Nguyễn Đức Toàn; Phạm Thị Kha, Vũ Thị Tắc; Phạm Nghị.

Người xã Hán Nam gồm: Vũ Thảo; Vũ Tất Đắc; Đặng Thị Lăng; Nguyễn Tất Đạt; Vũ Thị Chiêm; Phạm Minh Luân.

Ngày 24 tháng 4 năm Mậu Tý tu tạo.

9. SÙNG ÂN TỰ BI KÝ 崇恩寺碑記

Nº 8516 – 17

Bia dựng tại chùa Sùng Ân, xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyuện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Sùng Ân, thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社士娓修造崇恩寺碑記

夫福田入寺其一修造之必需大檀越之人茲各士陳福生
武福恩黃福地等種福果培福基始造行廊後防重修燒香上殿
築兩邊繞牆整四旁壁砌能修福如此則福於其身於其家於其
子孫大及於天下矣於是乎記

一興功肚惠福陳福生阮普仁十二貫錢武福恩阮普孝錢
五陌五貫

阮福心阮慈富錢四貫

黃福登阮普良錢四貫

黃福地潘福程阮德明阮道源范玄忠潘福仁阮美心阮惠
榮阮通祿阮福林阮福淵阮惠達阮富美阮惠忠裴福延武成祿
范福壯杜德光范慈貴阮普美阮慈滿阮普通阮慈然武慈工范
慈信阮慈願黃普義杜慈順阮普清杜普生阮慈海陳普恩陳慈
性阮氏敦黃慈嚴阮慈泰阮氏念阮慈良鄭慈仁阮慈壽阮普軒
裴氏二杜有調柱持阮道興范慈祿

舊堆社段福賢黃慈祿

西真縣桑第社比丘僧字惠豪阮福誠

一信施黃福洪裴福冷范玉悌武佐明阮智勇阮有勝范文
林阮公模阮智奠阮公漢阮廷韜武慈敏阮慈好吳氏舍阮氏忠
武如廉

陳氏僧阮石春范文宰阮氏寅陳福世阮氏添范氏南范
氏冷阮氏壬阮氏珪阮氏仁杜曰秀杜氏年阮金井阮公進武
氏冷陳僚阮氏宴范國治阮氏源陳氏堆阮俊明阮必廣阮有
桓裴惠山

西真縣壽槁社裴文敦杜氏達

登來社高惠恩鄭慈正吳惠榮武福會阮氏模武鄭
信施¹

一信施富雞社官員大小等

1. Tín thí, tiêu đề mặt sau bia này.

杜敏阮敬止武佐朝黃閣黃金錫杜曰壽阮有達阮德勇阮
 頻范玉仕阮自明武公林阮石碑阮公景吳公陌阮公縕阮石城
 范文通阮文豐武富來阮金湯杜有設阮文隆文良阮公議阮有
 調阮良瑞阮公越阮有榮阮渭潘玉椎范見景武佐颈阮公瞻杜
 康壽武公知潘曰祿武佐都杜惟祿武益會杜克慎黃汝勳黃媛
 吳玉几杜必忠武益多武清朝阮石多阮文專范玉歷杜必編阮
 有枝阮公里阮公臺武富雄阮文記阮振阮維良阮子布阮國泰
 阮時鐘黃有德武壽命

武富信武富司阮春易阮春序阮有條阮文阮三都杜肇潘
 文俊吳文虔武公卿武富豪吳玉壽黃琮阮勝阮智林阮金臺阮
 仁甫阮有郎陳惟會阮有富阮德金黃供裴文派阮群阮世南武
 文勝阮有爲武清會阮石勒阮春書范仲冬武有義阮有大杜如
 陵阮富賈武富隆武玉盃阮珍阮文皆阮清潭武三營阮俊公阮
 維雄范玉田杜有親杜如林

廣照社黎廷榜武氏祿

清俄社陳氏號德仁

國子監監生杜敏達夫撰書

水棠縣嘉德社名奇屢登社名奈刊

弘定貳拾年參月初柒日

PHIÊN ÂM:

SÙNG ÂN TỰ BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã tu tạo Sùng Ân tự bi ký.

Phù! Phúc điện nhập tự, kỳ nhất tu tạo chi tất nhu đại thiện viet chi nhân.
 Từ các sài Trần Phúc Sinh, Vũ Phúc Ân, Hoàng Phúc Địa đặng, chủng
 phúc quả bồi phúc cơ, thuỷ tạo hành lang hậu phòng. Trùng tu thiên
 hương thương điện, trúc lưỡng biên, nhiều tường chỉnh từ bàng bích thế
 nǎng tu phúc như thử. Tắc phúc ư kỳ thân, ư kỳ gia, ư kỳ tử tôn cấp thiên
 hạ kỷ. Ư thị hồ ký.

Nhất hưng công:

Đỗ Huệ Phúc; Trần Phúc Sinh; Nguyễn Phổ Nhân tiền thập nhị quán.

Vũ Phúc Ân; Nguyễn Phổ Hiếu tiền ngũ quán ngũ mạch.

Nguyễn Phúc Tâm, Nguyễn Từ Phú tiền tứ quán.

Hoàng Phúc Đăng, Nguyễn Phổ Lương tiền tứ quán.

*Hoàng Phúc Địa, Phan Phúc Trình, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Đạo
 Nguyễn, Phạm Huyền Trung, Phan Phúc Nhân, Nguyễn Mỹ Tâm, Nguyễn
 Huệ Vinh, Nguyễn Thông Lộc, Nguyễn Phúc Lâm, Nguyễn Phúc Uyên,
 Nguyễn Huệ Đạt, Nguyễn Phú Mỹ, Nguyễn Diệu Trung, Bùi Phúc Diên,
 Vũ Thịnh Lộc, Nguyễn Phúc Tráng, Đỗ Đức Quang, Phạm Từ Quý,
 Nguyễn Phổ Mỹ, Nguyễn Từ Mân, Nguyễn Phổ Thông, Nguyễn Từ Nhiên,
 Vũ Từ Công, Phạm Từ Tín, Nguyễn Từ Nguyệt, Hoàng Phổ Nghĩa, Đỗ Từ
 Thuận, Nguyễn Phổ Thành, Đỗ Phổ Linh, Nguyễn Từ Hải, Trần Phổ Ân,
 Trần Từ Tính, Nguyễn Thị Đôn, Hoàng Từ Nghiêm, Nguyễn Từ Thái,
 Nguyễn Thị Niệm, Nguyễn Từ Lương, Trịnh Từ Nhân, Nguyễn Từ Thọ,
 Nguyễn Phổ Hiên, Lê Thị Nhị, Đỗ Hữu Điều, Trụ trì Nguyễn Đạo Hưng,
 Phạm Từ Lộc.*

Cựu Đôi xã: Đoàn Phúc Hiền, Hoàng Từ Lộc.

*Tây Chân huyện, Tang Đệ xã: Tì khưu tảng tự Huệ Hào, Nguyễn
 Phúc Thành.*

*Nhất tín thi: Hoàng Phúc Hồng, Bùi Phúc Lanh, Phạm Ngọc Đề,
 Vũ Tá Minh, Nguyễn Trí Dũng, Nguyễn Hữu Thắng, Phạm Văn Lâm,
 Nguyễn Công Mô, Nguyễn Trí Điện, Nguyễn Công Hán, Nguyễn Đình
 Thảo, Vũ Từ Mân, Nguyễn Từ Hảo, Ngô Thị Xá, Nguyễn Thị Trung, Vũ
 Như Liêm, Trần Thị Tăng, Nguyễn Thạch Xuân, Phạm Văn Tể, Nguyễn
 Thị Dần, Trần Phúc Thế, Nguyễn Thị Thiêm, Phạm Thị Nam, Lương
 Thị Lanh, Nguyễn Thị Nhâm, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Thị Nhân, Đỗ
 Viết Tư, Đỗ Thị Niên, Nguyễn Kim Tỉnh, Nguyễn Công Tiến, Vũ Thị
 Lanh, Trần Liêu, Nguyễn Thị Yên, Phạm Quốc Trị, Trần Thị Nguyên,
 Trần Thị Đôi, Nguyễn Tuấn Minh, Nguyễn Tất Quang, Nguyễn Hữu
 Hoàn, Bùi Huệ Sơn.*

Tây Chân huyện, Thọ Cảo xã: Bùi Văn Đôn, Đỗ Thị Đạt.

Đăng Lai xã: Cao Huệ Ân, Trịnh Từ Chính, Ngô Huệ Vinh, Vũ Phúc Hội, Nguyễn Thị Mô, Vũ Trịnh.

Tín thi

Nhất tín thi Phú Kê xã, quan viên đại tiểu đǎng:

Đỗ Mân, Nguyễn Kính Chỉ, Vũ Tá Triều, Hoàng Các, Hoàng Kim Tích, Đỗ Viết Thọ, Nguyễn Hữu Đạt, Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Tân, Phạm Ngọc Sỹ, Nguyễn Tự Minh, Vũ Công Lâm, Nguyễn Thạch Bi, Nguyễn Công Cảnh, Ngô Công Mạch, Nguyễn Công Uẩn, Nguyễn Thạch Thành, Vũ Văn Thông, Nguyễn Văn Phong, Vũ Phú Lai, Nguyễn Kim Thang, Đỗ Hữu Thiết, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Công Nghị, Phạm Hữu Điều, Nguyễn Lương Thụy, Nguyễn Công Việt, Nguyễn Hữu Vinh, Nguyễn Vị, Phan Ngọc Truy, Phạm Kiến Cảnh, Vũ Tá Cảnh, Nguyễn Công Chiêm, Đỗ Khang Thọ, Ngô Ngọc Kỷ, Vũ Công Tri, Phan Viết Lộc, Vũ Tá Đô, Đỗ Duy Lộc, Vũ Ích Hội, Đỗ Khắc Thuận, Hoàng Nhữ Huân, Hoàng Viên, Ngô Ngọc Kỷ, Đỗ Tất Trung, Vũ Ích Đa, Vũ Thành Triều, Nguyễn Thạch Đa, Vũ Văn Chuyên, Phạm Ngọc Lịch, Đỗ Tất Biên, Nguyễn Hữu Chi, Nguyễn Công Lý, Nguyễn Công Đài, Vũ Phú Hùng, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Trần, Nguyễn Duy Lương, Nguyễn Tử Bố, Nguyễn Quốc Thái, Nguyễn Thời Trung, Hoàng Hữu Đức, Vũ Thọ Mệnh, Vũ Phú Tín, Vũ Phú Tư, Nguyễn Xuân Di, Nguyễn Xuân Tự, Nguyễn Hữu Điều, Nguyễn Văn, Nguyễn Tam Đô, Đỗ Triệu, Phan Văn Tuấn, Ngô Văn Kiền, Vũ Công Hương, Vũ Phú Hào, Ngô Ngọc Thọ, Hoàng Tông, Nguyễn Thắng, Nguyễn Trí Lâm, Nguyễn Kim Đài, Nguyễn Nhân Phụ, Nguyễn Hữu Lang, Trần Duy Hội, Vũ Hữu Phú, Nguyễn Đức Kim, Hoàng Cung, Bùi Văn Phái, Nguyễn Quần, Nguyễn Thế Nam, Vũ Văn Thắng, Nguyễn Hữu Vi, Vũ Thành Hội, Nguyễn Thạch Lặc, Nguyễn Xuân Thư, Phạm Trọng Đông, Vũ Hữu Nghĩa, Nguyễn Hữu Đại, Đỗ Như Lăng, Nguyễn Phú Cổ, Vũ Phú Long, Vũ Ngọc Bôi, Nguyễn Chân, Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Thành Đàm, Vũ Tam Doanh, Nguyễn Tuấn Công, Nguyễn Duy Hùng, Phạm Ngọc Điện, Đỗ Hữu Thân, Đỗ Như Lâm.

Quảng Chiểu xã: Lê Đình Bảng, Vũ Thị Lộc.

Thanh Nga xã: Trần thị, hiệu Đức Nhân.

Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Mân đạt phu soạn thư.

*Thuỷ Đường huyệ̄n, Gia Đức xã danh Kỳ, Lâu Đǎng xã danh
Nại san.*

Hoằng Định nhị thập niên tam nguyệt sơ thát nhật.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA CHÙA SÙNG ÂN

Bia văn ghi việc tu tạo chùa Sùng Ân của các sãi vãi xã Phú Kê, huyện Tiên Minh phủ Nam Sách.

Có ruộng phúc nên cúng vào chùa, việc tu tạo tốn kém nhiều tiền của, nên các sãi là Trần Phúc Sinh, Vũ Phúc Ân, Hoàng Phúc Địa cùng nhau trồng cây, bồi thêm nền phúc, làm hành lang, hậu phòng, tu sửa điện thiêu hương, thượng điện, tô vẽ hai bên tường. Tu phúc như thế, thì phúc sẽ ứng vào thân, báo cho nhà, cho con cháu, và thấm khắp thiên hạ. Vậy nên làm bài ký này.

Những người hưng công gồm:

Đỗ Huệ Phúc; Trần Phúc Sinh; Nguyễn Phổ Nhân tiền 12 quan.

Vũ Phúc Ân; Nguyễn Phổ Hiếu tiền 5 quan 5 mạch.

Những người công đức 4 quan như sau:

Nguyễn Phúc Tâm, Nguyễn Từ Phú 4 tiền quan.

Hoàng Phúc Đǎng, Nguyễn Phổ Lương tiền 4 quan.

Hoàng Phúc Địa, Phan Phúc Trình, Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Đạo Nguyên, Phạm Huyền Trung, Phan Phúc Nhân, Nguyễn Mỹ Tâm, Nguyễn Huệ Vinh, Nguyễn Thông Lộc, Nguyễn Phúc Lâm, Nguyễn Phúc Uyên, Nguyễn Huệ Đạt, Nguyễn Phú Mỹ, Nguyễn Diệu Trung, Bùi Phúc Diên, Vũ Thịnh Lộc, Nguyễn Phúc Tráng, Đỗ Đức Quang, Phạm Từ Quý, Nguyễn Phổ Mỹ, Nguyễn Từ Mân, Nguyễn Phổ Thông, Nguyễn Từ Nhiên, Vũ Từ Công, Phạm Từ Tín, Nguyễn Từ Nguyệt, Hoàng Phổ Nghĩa, Đỗ Từ Thuận, Nguyễn Phổ Thành, Đỗ Phổ Linh, Nguyễn Từ Hải, Trần Phổ Ân, Trần Từ Tính, Nguyễn Thị Đôn, Hoàng Từ Nghiêm, Nguyễn Từ Thái, Nguyễn Thị Niệm, Nguyễn Từ Lương, Trịnh Từ Nhân, Nguyễn Từ Thọ, Nguyễn Phổ Hiên, Lê Thị Nhị, Đỗ Hữu Điều, Trụ trì Nguyễn Đạo Hưng, Phạm Từ Lộc.

Người xã Cựu Đôi là: Đoàn Phúc Hiền, Hoàng Từ Lộc.

Người xã Tang Đệ, huyện Tây Chân là: Tì khưu tăng Nguyễn Phúc Thành, tự là Huệ Hào.

Những người công đức như sau: Hoàng Phúc Hồng, Bùi Phúc Lãnh, Phạm Ngọc Đẽ, Vũ Tá Minh, Nguyễn Trí Dũng, Nguyễn Hữu Thắng, Phạm Văn Lâm, Nguyễn Công Mô, Nguyễn Trí Điện, Nguyễn Công Hán, Nguyễn Đình Thao, Vũ Từ Mẫn, Nguyễn Từ Hảo, Ngô Thị Xá, Nguyễn Thị Trung, Vũ Như Liêm, Trần Thị Tăng, Nguyễn Thạch Xuân, Phạm Văn Tể, Nguyễn Thị Dần, Trần Phúc Thế, Nguyễn Thị Thiêm, Phạm Thị Nam, Lương Thị Lãnh, Nguyễn Thị Nhâm, Nguyễn Thị Khuê, Nguyễn Thị Nhân, Đỗ Viết Tư, Đỗ Thị Niên, Nguyễn Kim Tỉnh, Nguyễn Công Tiến, Vũ Thị Lãnh, Trần Liêu, Nguyễn Thị Yến, Phạm Quốc Tri, Trần Thị Nguyên, Trần Thị Đôi, Nguyễn Tuấn Minh, Nguyễn Tất Quang, Nguyễn Hữu Hoàn, Bùi Huệ Sơn.

Người xã Thọ Cảo, huyện Tây Chân là: Bùi Văn Đôn, Đỗ Thị Đạt.

Người xã Đăng Lai là: Cao Huệ Ân, Trịnh Từ Chính, Ngô Huệ Vinh, Vũ Phúc Hội, Nguyễn Thị Mô, Vũ Trịnh.

Họ tên những người công đức (Tín thi)

Các quan viên cùng mọi người trong xã Phú Kê công đức như sau:

Đỗ Mẫn, Nguyễn Kính Chỉ, Vũ Tá Triều, Hoàng Các, Hoàng Kim Tích, Đỗ Viết Thọ, Nguyễn Hữu Đạt, Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Tân, Phạm Ngọc Sỹ, Nguyễn Tự Minh, Vũ Công Lâm, Nguyễn Thạch Bi, Nguyễn Công Cảnh, Ngô Công Mạch, Nguyễn Công Uẩn, Nguyễn Thạch Thành, Vũ Văn Thông, Nguyễn Văn Phong, Vũ Phú Lai, Nguyễn Kim Thang, Đỗ Hữu Thiết, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Công Nghị, Phạm Hữu Điều, Nguyễn Lương Thụy, Nguyễn Công Việt, Nguyễn Hữu Vinh, Nguyễn Vị, Phan Ngọc Truy, Phạm Kiến Cảnh, Vũ Tá Cảnh, Nguyễn Công Chiêm. Đỗ Khang Thọ, Ngô Ngọc Kỷ, Vũ Công Tri, Phan Viết Lộc, Vũ Tá Đô, Đỗ Duy Lộc, Vũ Ích Hội, Đỗ Khắc Thuận, Hoàng Nhữ Huân, Hoàng Viên, Ngô Ngọc Kỷ, Đỗ Tất Trung, Vũ Ích Da, Vũ Thanh Triều, Nguyễn Thạch Đa, Vũ Văn Chuyên, Phạm Ngọc Lịch, Đỗ Tất Biên, Nguyễn Hữu Chi, Nguyễn Công Lý, Nguyễn Công Đài, Vũ

Phú Hùng, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Trần, Nguyễn Duy Lương, Nguyễn Từ Bố, Nguyễn Quốc Thái, Nguyễn Thời Trung, Hoàng Hữu Đức, Vũ Thọ Mệnh, Vũ Phú Tín, Vũ Phú Tư, Nguyễn Xuân Di, Nguyễn Xuân Tự, Nguyễn Hữu Điều, Nguyễn Văn, Nguyễn Tam Đô, Đỗ Triệu, Phan Văn Tuấn, Ngô Văn Kiền, Vũ Công Hương, Vũ Phú Hào, Ngô Ngọc Thọ, Hoàng Tông, Nguyễn Thắng, Nguyễn Trí Lâm, Nguyễn Kim Đài, Nguyễn Nhân Phụ, Nguyễn Hữu Lang, Trần Duy Hội, Vũ Hữu Phú, Nguyễn Đức Kim, Hoàng Cung, Bùi Văn Phái, Nguyễn Quần, Nguyễn Thế Nam, Vũ Văn Thắng, Nguyễn Hữu Vi, Vũ Thanh Hội, Nguyễn Thạch Lặc, Nguyễn Xuân Thư, Phạm Trọng Đông, Vũ Hữu Nghĩa, Nguyễn Hữu Đại, Đỗ Như Lăng, Nguyễn Phú Cổ, Vũ Phú Long, Vũ Ngọc Bôi, Nguyễn Chân, Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Thanh Đàm, Vũ Tam Doanh, Nguyễn Tuấn Công, Nguyễn Duy Hùng, Phạm Ngọc Điền, Đỗ Hữu Thân, Đỗ Như Lâm.

Người xã Quảng Chiếu: Lê Đình Bảng, Vũ Thị Lộc.

Người xã Thanh Nga: Bà họ Trần hiệu Đức Nhân.

Giám sinh trường Quốc tử giám là Đỗ Mẫn đạt phu soạn bia.

Người xã Gia Đức, huyện Thuỷ Đường tên là Kỳ và người xã Lâu Đăng tên là Nại khắc chữ.

Ngày 7 tháng 3 niên hiệu Hoằng Định 12 (1612).

10. SÙNG ÂN TỰ BI KÝ 崇恩寺碑記

Nº 8514 – 15

Bia dựng tại chùa Sùng Ân, xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Sùng Ân, thị trấn Tiên Lãng.

富雞社士妮爲構作前堂重修燒香繪造佛像記

夫富雞勝地古跡有梵宮金相民祈國禱稔有靈應此經兵燹宛然基址尚在儼然容貌尚存然廢者興之舊者新之必需夫大功德茲善士杜惠福武誨海黃福登阮福心陳福生阮美良等培福德基載公德筏迺於本年二月發貲布木構作前堂一座增

葺燒香二間七月鳩匠計金塑繪上殿諸佛新造蓮花六相會見鳩工告必而地起樓臺抹綠云周而佛出當世之功之德蓋以因成福祿于其身于其子孫功德之及人之及天下其功德豈可量歟於是立石以頌功德以知名當世云

一興功

西真縣桑弟社比丘僧字惠豪

杜惠福木十條武誨海並妻阮普美錢十八貫

黃福登並妻阮普良十二貫阮福心並妻

阮慈富十二貫陳福生並妻

阮氏玉文十貫阮福淵

阮慈良並妻杜氏祿十五貫

武福恩四貫阮福壯四貫阮富義三貫

杜敏並妻阮氏敦四貫阮福崇並妻

阮普清四貫范玉悌二貫

吳福德並妻阮氏易三貫五陌

阮公模三貫阮道源一貫杜慈順二貫

阮慈海二貫阮普一二貫

阮慈慶一貫阮道眾一貫

范慈安一貫范玄忠一貫阮福林一头裴福延一貫

阮信心一貫裴福合一貫杜德光一貫阮普通一貫黃普義
一貫武公林二貫吳必村一貫阮德勇一貫

阮金湯一貫黃福地五陌陳慈性五陌

陳普恩六陌武氏言五陌裴惠祿

舊堆社四人裴福賢范道林六陌黃慈順

一信施該縣楊嶺侯裴氏弘

范茂誥武文通阮通祿一貫

阮穎一貫武佐朝杜福耕一貫

弘定十二年桂月中秋日

國子監監生杜敏達夫撰書

永徳縣靈洞社碑刊

信施¹

縣士阮惠新中陵社

賢良侯登來社

豐林伯白先社

勾當阮惠正舊堆社

阮德逢丹傑社杜克慎

富雞社信施阮敬止七陌阮妙忠五陌

范文林一貫阮公艷五陌武富來范玉仕一貫

武清廉一貫武氏添一貫阮氏春

五陌以下武公知潘玉椎杜田壽阮良貢

范調杜有調阮時鐘武佐明阮文隆武富潤阮公臺

阮氏儉阮氏簞杜氏牟阮有恒阮有榮

四陌以下

阮有勝阮有簞阮有條阮有達武益會杜曰秀黃汝勳阮有
節阮公白

三陌以下

阮有宮杜有說杜維綿武清朝阮公蘊阮智品杜康壽杜氏

1. *Tín thí* là tiêu đề mặt sau bia này, ghi họ tên những người công đức.

達阮氏砧阮氏望黃閣

二陌以下武富豪阮文任阮智勇阮石城杜源黃氏延阮氏定黃氏簡阮氏簡黃氏嫩阮氏綿阮氏蛮范氏柄阮喜黃瓊阮文良阮公進阮自明阮子布杜氏珠阮氏源杜氏娘阮氏鑿黃氏儀阮氏義五陌阮氏益裴氏貳阮氏忠杜氏義阮氏文阮氏迴二陌

舊堆社林橋伯裴富壽阮通祿裴德潤范玄仁裴道高阮道源杜特祿潘氏卷黃普生阮功祿阮慈和范慈恩阮得祿黃氏笑范文芳裴時敘范玉賢范維康范氏恩阮福信

中陵社阮道興黎惠義阮惠良阮氏量黎文明黎普法陳文實陳慈良阮慈德黎慈順阮公高黎慈信范貳慈范

增隆陳慈蘭黎慈泰朱普成

涇陽社范文奎

良才縣武氏柳裴遨遊

[...]社枚慈光裴慈行勝林伯

朝東社范慈惠潘克勤

朴川社范文編陳逖通何丕莫

登來社鄭高慈在范惠法高惠延阮惠山吳福崇高德崇

壽舍社丁遇仙

安洞社武福慶阮玄琳阮法崇楊玄嶧范福生阮普嚴扶祿伯[花社]

安祐社廣林侯馮道貞黎福明范文展

春來社范道隆范玉輦范得福春光社

奇偉社莫川侯阮福合

雲屯社鄭忠仁

蘇玄達阮慈美裴玄德

春卯社陳福寧

該[]社東山縣廣照社茂良侯黎廷榜武氏祿黎廷春黎氏英
黎氏平二头阮公臺

富雞社阮氏念阮氏体阮春片阮福浪阮福冷

舊堆社武勤福黃普爭

丁福延壽含社

PHIÊN ÂM:

SÙNG ÂN TỰ BI KÝ

*Phú Kê xã sāi vāi vi cầu tác tiền đường trùng tu thiêu hương hội tạo
Phật tượng ký.*

*Phù! Phú Kê thăng địa cổ tích hữu Phạn cung kim tướng dân kì quốc
đảo nấm hữu linh ứng. Thủ kinh binh tiễn uyển nhiên cơ chỉ thượng tại
nghiêm nhiên, dung mạo thượng tôn nhiên. Phé giả hưng, chi cựu giả tân
chi, tất nhu phu đại công đức. Từ thiện sĩ Đỗ Huệ Phúc, Vũ Hồi Hải,
Hoàng Phúc Đăng, Nguyễn Phúc Tâm, Trần Phúc Sinh, Nguyễn Mỹ
Lương đẳng, bồi phúc đức kỳ tài công đức phiệt. Nãi ư bản niên nhị
nguyệt phát tư bố mộc cầu tác tiền đường nhất toà, tăng tập thiêu hương
nhị gian. Thất nguyệt cưu tượng kế kim tổ hội thượng điện chư Phật tân
tạo liên hoa lục tướng hội kiến cưu công cáo tất, nhi địa khởi lâu đài mạt
lục vân chu nhi. Phật xuất đương thế chi công chi đức, cái dīviên thành,
phúc lộc vu kỳ thân, vu kỳ tử tôn, công đức chi cập nhân chi cập thiên hạ,
kỳ công đức khởi lượng dư? Ư thị lập thạch dī tụng công đức, dī tri danh
đương thế vân.*

Nhất hưng công:

*Tây Chân huyện, Tang Đệ xã Tỳ khâu tăng tự Huệ Hào, Đỗ Huệ
Phúc mộc thập điêu; Vũ Hồi Hải tịnh thê Nguyễn Phổ Mỹ tiền thập bát
quán; Hoàng Phúc Đăng tịnh thê Nguyễn Phổ Lương thập nhị quán;
Nguyễn Phúc Tâm tịnh thê Nguyễn Từ Phú thập nhị quán; Đăng Phúc
Sinh tịnh thê Nguyễn Thị Ngọc Văn thập quán; Nguyễn Phúc Uyên,
Nguyễn Từ Lương tịnh thê Đỗ Thị Lộc thập ngũ quán; Vũ Phúc Âm tứ
quán; Nguyễn Phúc Tráng tứ quán; Nguyễn Phú Nghĩa tam quán; Đỗ
Mân tịnh thê Nguyễn Thị Đôn tứ quán; Nguyễn Phúc Sùng tịnh thê*

Nguyễn Phổ Thanh tử quán; Nguyễn Ngọc Đê nhị quán; Nguyễn Phúc Đức tịnh thê Nguyễn Thị Dị tam quán ngũ mạch.

Nguyễn Công Mô tam quán; Nguyễn Đạo Nguyễn nhất quán; Đỗ Từ Thuận nhị quán.

Nguyễn Từ Hải nhị quán; Nguyễn Phổ Nhất nhị quán.

Nguyễn Từ Khánh nhất quán; Nguyễn Đạo Chúng nhất quán.

Phạm Từ An nhất quán; Phạm Huyền Trung nhất quán; Nguyễn Phúc Lâm nhất quán; Bùi Phúc Diên nhất quán.

Nguyễn Tín Tâm nhất quán; Bùi Phúc Hợp nhất quán; Đỗ Đức Quang nhất quán; Nguyễn Phổ Thông nhất quán; Hoàng Phổ Nghĩa nhất quán; Vũ Công Lâm nhị quán; Ngô Tất Thôn nhất quán; Nguyễn Đức Dũng nhất quán.

Nguyễn Kim Thang nhất quán; Hoàng Phúc Địa ngũ mạch; Trần Từ Tính ngũ mạch; Trần Phổ Ân lục mạch; Vũ Thị Ngôn ngũ mạch; Bùi Huệ Lộc.

Cựu Đôi xã tứ nhân: Bùi Phúc Hiền; Phạm Đạo Lâm lục mạch; Hoàng Từ Thuận.

Nhất tín thí:

Cai huyện Dương Linh hâu, Bùi Thị Hoằng.

Phạm Mậu Cáo; Vũ Văn Thông; Nguyễn Thông Lộc nhất quán.

Nguyễn Dĩnh nhất quán; Vũ Tá Triều; Đỗ Phúc Canh nhất quán.

Hoàng Định thập nhị niên quê nguyệt trung thu nhật.

Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Mẫn Đạt phu soạn thư.

Vĩnh Lại huyện Linh Động xã san.

Tín thi

Huyện sĩ Nguyễn Huệ Tân Trung Lăng xã.

Hiền Lương hâu Đăng Lai xã.

Phong Lâm bá Bạch Tiên xã.

Cầu đương Nguyễn Huệ Chính Cựu Đôi xã.

Nguyễn Đức Phùng Đan Kiết xã, Đỗ Khắc Thận.

Phú Kê xã tín thí Nguyễn Kinh Chỉ thất mạch; Nguyễn Diệu trung ngũ mạch.

Phạm Văn Lâm nhất quán; Nguyễn Công Diễm ngũ mạch; Vũ Phú Lai; Phạm Ngọc Sĩ nhất quán.

Vũ Thanh Liêm nhất quán; Vũ Thị Thiêm nhất quán; Nguyễn Thị Xuân.

Ngũ mạch dĩ hạ:

Vũ Công Tri; Phan Ngọc Truỳ; Đỗ Điện Thọ; Nguyễn Lương Bí.

Phạm Diều; Đỗ Hữu Diều; Nguyễn Thời Giản; Vũ Tá Minh; Nguyễn Văn Long; Vũ Phú Nhuận; Nguyễn Công Đài.

Nguyễn Thị Kiệm; Nguyễn Thị Điểm; Đỗ Thị Mưu; Nguyễn Hữu; Nguyễn Hữu Vinh.

Tứ mạch dĩ hạ:

Nguyễn Hữu Thắng; Nguyễn Hữu Điểm; Nguyễn Hữu Diều; Nguyễn Hữu Đạt; Vũ Ích Hồi; Đỗ Việt Tú; Hoàng Nhữ Huân; Nguyễn Hữu Tiết; Nguyễn Công Bách.

Tam mạch dĩ hạ:

Nguyễn Hữu Cung; Đỗ Hữu Duyệt; Đỗ Duy Miên; Vũ Thành Triều; Nguyễn Công Uẩn; Nguyễn Trí Phẩm; Đỗ Khang Thọ; Đỗ Thị Đạt; Nguyễn Thị Châm; Nguyễn Thị Vọng; Hoàng Cáp.

Nhị mạch dĩ hạ:

Vũ Phú Hào; Nguyễn Văn Nhậm; Nguyễn Trí Dũng; Nguyễn Thạch Thành; Đỗ Nguyên; Hoàng Thị Duyên; Nguyễn Thị Định; Hoàng Thị Lan; Nguyễn Thị Lan; Hoàng Thị Nộn; Nguyễn Thị Miên; Nguyễn Thị Man; Phạm Thị Bình; Nguyễn Hỉ; Hoàng Quỳnh; Nguyễn Văn Lương; Nguyễn Công Tiến; Nguyễn Tự Minh; Nguyễn Tý Bố; Đỗ Thị Châu; Nguyễn Thị Nguyên; Đỗ Thị Lương; Nguyễn Thị Tạo; Hoàng Thị Nghi; Nguyễn Thị Nghĩa ngũ mạch; Nguyễn Thị Ích; Bùi Thị Nhị; Nguyễn Thị Trung; Đỗ Thị Nghĩa; Nguyễn Thị Văn; Nguyễn Thị Quýnh nhị mạch.

Cựu Đôi xã Lâm Kiều bá Bùi Phú Thọ; Nguyễn Thông Lộc; Bùi Đức Nhuận; Phạm Huyền Nhân; Bùi Đạo Cao; Nguyễn Đạo Nguyên; Đỗ Đặc Lộc; Phan Thị Quyển; Hoàng Phổ Sinh; Nguyễn Công Lộc; Nguyễn Từ Hoà; Phạm Từ Ân; Nguyễn Đặc Lộc; Hoàng Thị Tiếu; Phạm Văn Phương; Bùi Thời Tự Phạm Ngọc Hiền; Phạm Duy Khang; Phạm Thị Ân; Nguyễn Phúc Tín.

Trung Lăng xã Nguyễn Đạo Hưng; Lê Huệ Nghĩa; Nguyễn Huệ Lương; Nguyễn Thị Lương; Lê Văn Minh; Lê Phổ Pháp; Trần Văn Thực; Trần Từ Lương; Nguyễn Từ Đức; Lê Từ Thuận; Nguyễn Công Cao; Lê Từ Tín; Phạm nhì Thị Nhuy; Phạm Tăng Long; Trần Từ Lan; Lê Từ Thái; Chu Phổ Thành.

Yên Dương xã Phạm Văn Khuê.

Lương Tài huyện Vũ Thị Liễu; Bùi Ngao Du.

[...] xã Mai Từ Quang; Bùi Từ Hàng; Thắng Lâm bá.

Triều Đông xã Phạm Từ Huệ; Phan Khắc Cân.

Phác Xuyên xã Phạm Văn Biên; Trần Địch Thông; Hà Phi Mạc.

Đăng Lai xã Trịnh Cao Từ Tại; Phạm Uuệ Pháp; Cao Huệ Diên; Nguyễn Huệ Sơn; Ngô Phúc Sùng; Cao Đức Sùng.

Thọ Hàm xã Đinh Ngộ Tiên.

An Động xã Vũ Phúc Khánh; Nguyễn Huyền Lâm; Nguyễn Pháp Sùng; Dương Huyền Khu; Phạm Phúc Sinh; Nguyễn Phổ Nghiêm Phu Lộc bá [] Hoa xã

An Hựu xã Quảng Lâm hâu Phùng Đạo Trinh; Lê Phúc Minh, Phạm Văn Triển.

Xuân Lai xã Phạm Đạo Long; Phạm Ngọc Liên; Phạm Đắc Phúc Xuân Quang xã.

Kỳ vĩ xã Mạc Xuyên hâu Nguyễn Phúc Hợp.

Vân Đồn xã Trịnh Trung Nhân; Tô Huyền Đạt; Nguyễn Từ Mỷ; Bùi Huyền Đức.

Xuân Mão xã Trần Phúc Ninh.

Cai [] xã Đông Sơn huyện, Quảng Chiểu xã, Mậu lang hâu Lê Đình Bảng; Vũ Thị Lộc; Lê Đình Xuân; Lê Thị Oanh; Lê Thị Bình nhì quán; Nguyễn Công Đài.

Phú kẽ xã Nguyễn Thị Niệm; Nguyễn Thị Thể; Nguyễn Xuân Phiến; Nguyễn Phúc Lãng; Nguyễn Phúc Lãnh.

Cựu Đôi xã Vũ Cần Phúc; Hoàng Phổ Tranh.

Đinh Phúc Diên Thọ Hàm xã.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ CHÙA SÙNG ÂN

Sai vãi xã Phú Kê ghi lại việc xây dựng nhà tiền đường, trùng tu nhà thiêu hương và tô tượng Phật.

Kia! Đất Phú Kê là nơi thăng địa, xưa nay vốn có chùa, dân cầu nước đảo đều tỏ rõ linh ứng. Trải qua nhiều phen binh lửa, nền cũ vẫn còn vẻ trang nghiêm, nếu đổ nát thì xây dựng lại, cũ rồi làm cho mới, tất phải tốn kém và cần nhiều công lao đóng góp. Nay các thiện sỹ là: Đỗ Huệ Phúc Tư, Vũ Hồi Hải, Hoàng Phúc Đăng, Nguyễn Phúc Tâm, Trần Phúc Sinh, Nguyễn Mĩ Lương, bồi thêm phúc đức, đóng bè làm việc thiện. Tháng 2 năm nay xuất tiền ra xây mới một gian tiền đường, sửa lại 2 gian

thiêu hương. Đến tháng 7 thuê thợ tô vẽ thượng điện, tạo thêm Phật mới, 6 pho liên hoa. Khi hoàn thành nơi ấy hiện rõ lâu dài, công đức Phật xuất đương thế là vẹn toàn, phúc lộc cho bản thân mình, cho con cháu, công đức thấm khắp thiên hạ, công đức Phật có thể lượng được sao. Bởi vậy lập bia để ca tụng công đức, để người đời biết tên.

Những người hưng công như sau: Tỳ khưu tăng Đỗ Huệ Phúc tự Tuệ Hào, người huyện Tây Chân, xã Tang Đề 1 cây gỗ. Vũ Hồi Hải cùng vợ Nguyễn Phổ Mỹ, 18 quan tiền. Hoàng Phúc Đăng cùng vợ Nguyễn Phổ Lương 12 quan, Nguyễn Phúc Tâm cùng vợ Nguyễn Từ Phú 12 quan; Đăng Phúc Sinh cùng vợ Nguyễn Thị Ngọc Văn 10 quan; Nguyễn Phúc Uyên; Nguyễn Mỹ Lương cùng vợ Đỗ Thị Lộc 15 quan; Vũ Phúc Âm 4 quan; Nguyễn Phúc Tráng 4 quan; Nguyễn Phú Nghĩa 3 quan. Đỗ Mẫn cùng vợ Nguyễn Thị Đôn 4 quan; Nguyễn Phúc Sùng cùng vợ Nguyễn Phổ Thanh 4 quan; Nguyễn Ngọc Đế 2 quan; Nguyễn Phúc Đức cùng vợ Nguyễn Thị Dị 3 quan 5 mạch; Nguyễn Công Mô 3 quan; Nguyễn Đạo Nguyễn 1 quan; Đỗ Tư Thuận 2 quan; Nguyễn Từ Hải 2 quan; Nguyễn Phổ Nhất 2 quan; Nguyễn Từ Khánh 2 quan; Nguyễn Phổ Chung 1 quan; Phạm Từ An 1 quan; Phạm Huyền Trung 1 quan; Nguyễn Phúc Lâm 1 quan; Bùi Phúc Diên 1 quan; Nguyễn Tín Tâm 1 quan; Bùi Phúc Hợp 1 quan 1 mạch; Nguyễn Phúc Quang 1 quan; Nguyễn Phổ Thông 1 quan; Hoàng Phổ Nghĩa 1 quan; Vũ Công Lâm 2 quan; Ngô Tất Thôn 1 quan; Nguyễn Đức Dũng 1 quan; Nguyễn Kim Thang 1 quan; Hoàng Phúc Địa 5 mạch; Trần Từ Tính (cùng Phúc Sư) 5 mạch; Trần Phổ Ân 6 mạch, Vũ Thị Ngôn 5 mạch, Bùi Huệ Lộc.

Xã Cựu Đội 4 người: Bùi Phúc Hiền, Phạm Đạo Lâm 6 mạch, Hoàng Từ Thuận. **Nhất tín thí**: Cai huyện Dương Lanh hầu, Bùi Thị Hoằng, Phạm Mậu Cáo, Vũ Văn Thông, Nguyễn Thông Lộc, Nguyễn Dĩnh 1 quan, Vũ Tá Triều 1 quan, Đỗ Phúc Canh 1 quan.

Ngày 15 tháng 8 niên hiệu Hoằng Định thứ 12 (1612).

Giám sinh trường Quốc tử giám Đỗ Mẫn, hiệu Đạt Phu soạn.

Người tên là Ngại, xã Linh Động, huyện Vĩnh Lại khắc chữ.

Họ tên những người công đức (Tín thí)

Huyện sỹ Nguyễn Huệ Tân người xã Trung Lăng.

Hiền Lương hầu người xã Đăng Lai.

Phong Lâm bá người xã Bạch Tiên.

Câu đương: Nguyễn Huệ Chính.

Người xã Cựu Đôi là: Nguyễn Đức Phùng.

Đỗ Khắc Thận: Xã Đan Kiệt.

Các tín thí xã Phú Kê như sau: Nguyễn Kính Chỉ 7 mạch; Nguyễn Diệu Trung 5 mạch; Phạm Văn Lâm 1 quan; Nguyễn Công Diễm 5 mạch; Vũ Phú Lai 1 quan; Phạm Ngọc Sĩ 1 quan; Vũ Thanh Liêm 1 quan; Vũ Thị Thiêm 1 quan; Vũ Thị Xuân.

Những người có tên sau công đức 5 mạch: Vũ Công Tri, Phan Ngọc Truy, Đỗ Điền Thọ, Nguyễn Lương Bí, Phạm Điều, Đỗ Hữu Điều, Nguyễn Thời Chung, Vũ Tá Minh, Nguyễn Văn Long, Vũ Phú Nhuận, Nguyễn Công Đài, Nguyễn Thị Kiệm, Nguyễn Thị Diệm, Đỗ Thị Mâu, Nguyễn Hữu Hằng, Nguyễn Hữu Vinh.

Những người sau góp 4 mạch: Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Hữu Diệm, Nguyễn Hữu Điều, Nguyễn Hữu Đạt, Vũ Ích Hội, Đỗ Viết Tú, Hoàng Nhữ Huân, Vũ Hữu Tiết, Nguyễn Công Bạch.

Những người có tên sau công đức 3 mạch: Nguyễn Hữu Cung, Đỗ Hữu Thuý, Đỗ Duy Miên, Vũ Thanh Triều, Nguyễn Công Uẩn, Nguyễn Trí Phẩm, Đỗ Khang Thọ, Đỗ Thị Đạt, Nguyễn Thị Châm, Nguyễn Thị Vọng, Hoàng Cáp.

Những người có tên sau công đức 2 mạch: Vũ Phú Hào, Nguyễn Văn Nhậm, Nguyễn Trí Dũng, Nguyễn Thạch Thành, Vũ Nguyên, Hoàng Thị Diên, Nguyễn Thị Định, Hoàng Thị Lan, Nguyễn Thị Lan, Hoàng Thị Nộn, Nguyễn Thị Miên, Vũ Thị Man, Phạm Thị Bính, Nguyễn Thiện, Hoàng Viên, Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Công Tiến, Nguyễn Tự Minh, Nguyễn Tử Bố, Đỗ Thị Chu, Nguyễn Thị Nguyên, Đỗ Thị Nương, Nguyễn Thị Tạc, Hoàng Thị Nghi, Nguyễn Thị Nghĩa (5 mạch), Nguyễn Thị Ích, Bùi Thị Nhị, Nguyễn Thị Trung, Đỗ Thị Nghĩa, Nguyễn Thị Văn, Nguyễn Thị Quýnh 2 mạch, Lâm Kiều bá.

Người xã Cựu Đôi là: Lâm Kiều bá; Bùi Phúc Thọ, Nguyễn Thông Lộc, Bùi Đức Nhuận, Phạm Huyền Nhân, Bùi Đạo Cao, Nguyễn Đạo Nguyễn, Đỗ Đặc Lộc, Phan Thị Quyển, Hoàng Phổ Sinh, Nguyễn Công Lộc, Nguyễn Từ Hoà, Phạm Từ Ân, Nguyễn Đặc Lộc, Hoàng Thị Tiểu, Phạm Văn Phương, Bùi Thời Tự, Phạm Ngọc Hiền, Phạm Duy Khang, Phạm Thị Ân, Nguyễn Phúc Tín.

Người xã Trung Lăng là: Nguyễn Đạo Hưng, Lê Huệ Nghĩa, Nguyễn Huệ Lương, Nguyễn Thị Lượng, Lê Văn Minh, Lê Phổ Pháp, Trần Văn Thực, Trần Từ Lương, Nguyễn Từ Đức, Lê Từ Thuận, Nguyễn Công Cao, Lê Từ Tín, Phạm Thị Nhụy, Phạm Tăng Long, Trần Từ Lan, Lê Từ Thái, Chu Phổ Thành.

Người xã Yên Dương là: Phạm Văn Khuê.

Người xã huyện Lương Tài là: Vũ Thị Liễu, Bùi Ngao Du.

Xã [...] Mai Từ Quang, Bùi Từ Hạnh, Thắng Lâm bá.

Người xã Triều Đông: Phạm Từ Huệ, Phạm Khắc Cân

Người xã Phác Xuyên là: Phạm Văn Biên, Trần Địch Thông, Hà Phi Mạc.

Người xã Đăng Lai là: Trịnh Từ Cao Từ, Phạm Huệ Pháp, Cao Huệ Diên, Nguyễn Huệ Sơn, Ngô Phúc Sùng, Cao Đức Sùng.

Người xã Thọ Hàm là: Đinh Ngộ Tiên.

Người xã An Động: Vũ Phúc Khánh, Nguyễn Huyền Lâm, Nguyễn Pháp Sùng, Dương Huyền Khu, Phạm Phúc Sinh, Nguyễn Phổ Nghiêm, Phu Lộc bá.

Người xã [] Hoa [...].

Người xã An Hựu: Quảng Lâm hầu Phùng Đạo Trinh, Lê Phúc Minh, Phạm Văn Triển.

Người xã Xuân Lai là: Phạm Đạo Long, Phạm Ngọc Liễn.

Người xã Xuân Quang là Phạm Đắc Phúc.

Người xã Kỳ Vĩ là: Mạc Xuyên hầu, Nguyễn Phúc Hợp.

Người xã Vân Đồn là Trịnh Trung Nhân, Tô Huyền Đạt, Nguyễn Từ Mỹ, Bùi Huyền Đức.

Người xã Xuân Mão là Trần Phúc Ninh.

Người xã Cai [] là: [...].

Người xã Quảng Chiểu huyện Đông Sơn: Mậu lâm lang hầu Lê Đình Bảng, Vũ Thị Lộc, Lê Đình Xuân, Lê Thị Oanh, Lê Thị Bình 2 quan, Nguyễn Công Đài.

Người xã Phú Kê là: Nguyễn Thị Niệm, Nguyễn Thị Thể, Nguyễn Xuân Phiến, Nguyễn Phúc Lãng.

Người xã Cựu Đôi là: Vũ Càn Phúc, Hoàng Phổ.

Người xã Thọ Hàm là: Đinh Phúc Diên.

11. ĐỐNG LIÊN TỰ BI KÝ

棟蓮寺碑記

Nº8926 – 29

Bia dựng tại chùa Phúc Lâm, xã Đại Công, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

南策府先明縣先舊浪蓮村官員全村大小等善士妮爲新造諸佛再造功構作上殿燒香鳩工云畢所有姓名開列于后
計

祿溪伯陳文林社長陳福正

一興功會主阮富字福壽黃氏海號慈美陳必聞字福恩潘氏司號慈義武壽城字福林陳氏珪號慈正阮世楷字福大阮氏玉私號慈花武如[麟]法職德威惠禪士施田六尺爲三寶田武文庭字福冷阮氏瑞號慈順陳如恒字德貴武氏平號慈緣底川村信士范啓字慶岩陳氏勉號妙生

永祚元年九月初撥日書寫阮文彬記

創立碑記¹

南策府先明縣大公社千柯村全村等爲保本村人前老饒莫尊公字惠新妻莫氏操號妙輦爲後神後佛立碑記事

嘗聞國典敘功勳之大必藏于太室銘于太常鄉風擇幽德之尊宜置爲後神誌爲後佛寵謨仰倣舊例舉行原村內前老饒莫尊公字惠新生自杏村長從蘭屋勵躬而作業擇善以爲鄰貌不飭華心謹持一實行常矜細聞素善諸鄉且敬也勤也儉也成此謂良家而居之方盈之媚茲有會婦茲莫氏操號妙輦靜專德備純一心敦辛苦勤斯昆力擬圓完于維鵠義仁克有娟財能賑濟於鳴鴻致此本村共受金福矧錢壹百貫再拾貫其敬忌既約紙端欲世數百[]萬年求配饗式銘碑記

1. *Sáng lập bi ký* (Bài ký dựng bia), là tiêu đề mặt sau bia này.

茲勒于面石立面碑應供爲後神再後佛茲碑記
 一係遞年祭神畢當該跪祭後神一文款 炊款壹盤
 一係自茲以後本村宰牲祈福及忌臘神具牲頸俵或無
 宰牲應俵具拾磁酒一盞父如何子如是敬祭萬代茲端
 保泰九年應鍾穀日
 社史阮公弼寫
 後神再後佛
 後神後佛前老饒莫尊公字惠新位
 後神後佛莫氏操號妙輦位

PHIÊN ÂM:

ĐỐNG LIÊN TƯ BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên cựu Lãng Liên thôn, quan viên toàn thôn đại tiểu đẳng, thiện sĩ vĩ vi tân tạo chư Phật, tái tạo công cầu tác thương điện, thiêu hương cứu công vân tất. Sở hữu tính danh khai liệt vu hậu. Kê khai:

Lộc Khê bá Trần Văn Lâm, Xã trưởng Trần Phúc Chính.

Nhất hưng công hội chủ Nguyễn Phú, tự Phúc Thọ, Hoàng Thị Hải hiệu Từ Mỹ, Trần Tất Văn tự Phúc Ân, Phan Thị Tư hiệu Từ Nghĩa, Vũ Thọ Vực tự Phúc Lâm, Trần Thị Khuê hiệu Từ Chính, Nguyễn Thế Súc tự Phúc Đại, Nguyễn Thị Ngọc Tư hiệu Từ Hoa, Vũ Như Lan tự Pháp Chức, đức uy huệ thiền sỹ, thí điện lục xích, vi Tam bảo điện. Vũ Văn Định tự Phúc Lệnh, Nguyễn Thị Thuỷ hiệu Từ Thuận, Trần Như Hằng tự Đức Quý, Vũ Thị Bình hiệu Từ Duyên, Đỗ Xuyên thôn tín sỹ Phạm Khải tự Khánh Nham, Trần Thị Miễn hiệu Diệu Sinh.

Vinh Tô cửu niên, cửu nguyệt, sơ bát nhật, Thư tả Nguyễn Văn Bân ký.

Sáng lập bi ký

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Thiên Kha thôn toàn thôn đẳng vi bảo bản thôn nhân, Tiên lão nhiêu Mạc Tôn Công, tự Huệ Tân, thê Mạc thị Thảo hiệu Diệu Liên vi Hậu Thùn Hậu Phật, lập bi ký sự.

Thường văn: Quốc diển tự công huân chi đại, tất tàng vu thái thất, minh vu thái thường. Hương phong trạch u, đức chi tôn nghi trí vi Hậu Thần, chí vi Hậu Phật. Sủng mô ngưỡng phỏng cựu liệt cử hành. Nguyên thôn nội tiên Lão nhiêu Mạc Công Tôn, tự Huệ Tân, sinh tự hạnh thôn, trưởng tòng lan ốc. Lệ cung nhi tác nghiệp, trạch thiện dĩ vi lân mạo. Bất sức hoa tâm, cẩn trì nhất thực. Hành thường cảng tế, văn tố thiện chư hương. Thả kính dã cần dã kiệm dã. Thành thủ vị lương gia nhi cư chi phương, doanh chi my. Tư hữu hội phụ, tư Mạc Thị Thao hiệu Diệu Liễn, tĩnh chuyên đức bị, thuần nhất tâm đôn, hạnh khổ cần tư côn lực nghĩ viên hoàn vu duy thước nghĩa nhân, khắc hữu quyên tài, năng chẩn tế ư minh hồng. Trí thủ bản thôn cộng thụ kim phúc, thẩn tiền nhất bách quán, tái thập quán. Kỳ kính kỵ ký ước chỉ đoan, dục thế sổ bách [] vạn niên cầu phôi hưởng thức minh bi ký.

Tư lặc vu diện thạch lập diện bi, ưng cúng vi Hậu Thần tái Hậu Phật. Tư bi ký.

Nhất hệ đệ niêm tế thần tất, đương cai quy tế Hậu Thần nhất văn, xuy nhất bàn.

Nhất hệ tự tư dĩ hâu, bản thôn tế sinh kỳ phúc, cập kỵ lạp thần cù sinh cảnh biếu, hoặc vô tế sinh ưng biếu cù thập điệp, tửu nhất tu. Phụ như hà tử như thi, kính tế vạn đại. Tư đoan.

Bảo Thái cửu niêm, ứng chung cúc nhật.

Xã lại Nguyễn Công Bật tả.

Hậu Thần Hậu Phật tiền Lão nhiêu Mạc Công, tự Huệ Tân vị.

Hậu Thần Hậu Phật Mạc Thị Thao hiệu Diệu Liễn vị.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA CHÙA ĐỐNG LIÊN

Các thiện sĩ, sãi vãi lớn nhỏ toàn thôn cùng với quan viên cũ mới thôn Lāng Liên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách tạo mới tượng Phật, lại hưng công xây cất toà thượng điện, cây hương, công việc đã xong. Tất cả tên họ các vị tiến cúng liệt kê sau đây:

Lộc Khê bá Trần Văn Lâm, Xã trưởng Trần Phúc Chính.

Hội chủ hưng công Nguyễn Phú tự Phúc Thọ, Hoàng Thị Hải hiệu Từ Mỹ, Trần Tất Văn tự Phúc Ân, Phan Thị Tư hiệu Từ Nghĩa, Vũ Thọ Vực tự Phúc Lâm, Trần Thị Khuê hiệu Từ Chính, Nguyễn Thế Súc tự Phúc Đại, Nguyễn Thị Ngọc Tư hiệu Từ Hoa, Vũ Như [Lân] hiệu Pháp Chức, là bậc “Đức uy huệ thiền sĩ” đã bố thí 6 thước ruộng cho nhà chùa làm ruộng Tam Bảo. Vũ Văn Đinh tự Phúc Lệnh, Nguyễn Thị Thuy hiệu Từ Thuận, Trần Như Hằng tự Đức Quý, Vũ Thị Bình hiệu Từ Duyên, Tín sĩ thôn Đề Xuyên Phạm Khải tự Khánh Nham, Trần Thị Miễn hiệu Diệu Sinh.

Ngày mồng 8 tháng 9 năm Vĩnh Tộ nguyên niên (1619), Thư tả Nguyễn Văn Bân ký.

Bài ký dựng bia

Các bậc trên dưới trong thôn Thiên Kha, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách vì thôn nhà có ông Tiên lão nhiêu Mạc Tôn Công, tự Huệ Tân, vợ Mạc Thị Thao hiệu Diệu Liễn, là Hậu Thần và Hậu Phật, nên dựng bia ghi việc.

Từng nghe nói: “Nhà nước lập ra nơi thờ phụng là để thuật lại những công lao to lớn, những công lao ấy át phải cất giữ ở nhà to, khắc ghi vào bia đá.” Phong tục chốn hương thôn cũng chọn người có đức để tôn vinh, đặt Hậu Thần, bầu Hậu Phật, là kính cẩn phỏng theo lệ cũ mà cử hành. Nguyên trong thôn có ông tiên Lão nhiêu Mạc Tôn Công, tự Huệ Tân, sinh ra từ xóm hạnh, lớn lên ở nhà lan. Gắng công tạo nghiệp, chọn làm việc thiện ở thôn nhà. Không hoa mỹ, chỉ những thực lòng. Hành động thường cẩn thận, có tiếng hiền lành ở trong làng. Vả lại rất kính cẩn, cần cù, kiệm ước. Đã trở thành một gia đình lương thiện, đầy đủ trong vùng. Nay lại có người vợ Mạc Thị Thao hiệu Diệu Liễn, đủ đức chuyên nhất, một lòng đôn hậu, chịu đựng vất vả, dốc sức vén vun, làm điều nhân nghĩa, có chút tiền tài, cấp cho thôn áp. Vì vậy bản thôn đã nhận được phúc lớn là 100 quan tiền, lại thêm 10 quan nữa. Việc kính cẩn cúng giỗ đã có giấy cam đoan, muốn vài trăm đời được phô hưởng đến vạn năm, ghi trong bia đá. Bởi vậy, khắc đá dựng bia, để cúng Hậu Thần và Hậu Phật. Nay ghi vào bia.

Hàng năm khi tế Thần xong, người đương cai quỳ tế Hậu Thần một bài văn và một mâm xôi.

Từ nay về sau, bản thôn mổ thịt để cầu phúc và cúng giỗ Thần, biếu một cổ sống, nếu không mổ thịt thì phải biếu một cổ 10 đĩa cùng một vò rượu. Biếu cha như thế nào biếu con như thế ấy, kính tế đến muôn đời. Nay xin cam đoan.

Lập vào ngày lành, năm Bảo Thái thứ 9 (1728).

Xã lại Nguyễn Văn Bật viết chữ.

Bài vị Hậu Thần Hậu Phật tiền Lão nhiêu Mạc Tôn Công tự Huệ Tân.

Bài vị Hậu Thần Hậu Phật Mạc Thị Thảo hiệu Diệu Liên.

12. KHÁNH QUANG TỰ BI KÝ 慶光寺碑記

Nº8498 – 99

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Khánh Quang, thuộc thị trấn huyện Tiên Lãng.

南策府先明縣中陵社各仕娓新造燒香前堂後堂三
關及左有行廊再重上殿觀音佛像一相辛造十相施田
九高並押階內外等所因立碑記功焉夫多福本乎自求
人能求福則福必來顧乃慶光實爲福地其能修是福者
必有待大福德之人茲善士比丘僧祀惠豪阮文在字惠寧
等共種善根發家資行善福始造燒香上供前後二堂仍
作三間外關連左右兩廡再重修上殿一座並塑繪佛像
十餘尊施三寶陶器押等皆吁以規模逾旧制度鼎新
巍峩寶殿燦爛佛容福田廣滑功德圓成欲福及其身共
成佛 [...] 福祿衍子孫至于千億因茲碑徵文刻石以失其
傳凡有興功並書于左。

主会阮文在字惠寧黎有財范文欲字福更范氏四号
妙遇陳氏武號慈良范氏登號慈貴黎氏能號慈順阮三

恢字道興范興范曰富字惠盛陳氏对號慈緣陳氏突號慈閑潘氏特号慈好裴氏勸阮氏號阮富美字惠廣阮氏卯號慈顏.

金成縣 [...] 社

阮氏詫號慈在阮氏括號慈德阮氏田阮氏勝.

一信施本社阮文庭字惠良范德誠范光祚范俊義阮昭人阮公阮維雄阮知寧范文倫范必改阮氏狀范金盃黎文勝

永祚萬年歲次己未尼年五月二十六日.

信施¹

一信施黎氏富黎氏裔范氏調阮氏足鄧氏度范氏軒范玉璉陳丙時黃氏冷范氏圭范文明范氏清阮氏燕范文林范氏才朝東社范氏正号慈愛

羅撈社鄧氏方號慈廣

梁溪社范必膏阮氏汝劉公俊范氏提

溧陽社阮氏陵號慕福周氏枚號晉成

錦溪社范德重

中陵社阮氏闡阮文紺阮文計阮文樓范氏掄

阮氏南黎文明范文明范文罢

西真縣桑宇社住持慶光寺禪丘僧字惠豪

范宗餘范氏玉

眉墅社武文貴

PHIÊN ÂM:

KHÁNH QUANG TỰ BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã các sải vãi vi tân
tạo Thiêu hương, Tiên đường, Hậu đường, Tam quan cát tả hữu hành
lang, tái trùng Thương điện Quán âm, Phật tượng nhất tướng, tân tạo
thập tượng, thí điền cửu cao, tĩnh áp gai nội ngoại đặng sở. Nhân lập bi
ký công yên.*

1. Tín thí là tiêu đề mặt sau bia này.

Phù! Đa phúc bǎn hò tự cầu nhân nǎng cầu phúc tắc phúc tất lai. Có nǎi Khánh Quang thực vi phúc địa, kỳ nǎng tu thi phúc giả, tất hưu đai đại phúc đức chi nhân. Tư thiện sỹ Tỳ khưu tăng tự Huệ Hào, Nguyễn Văn Tại, tự Huệ Ninh đẳng, cộng chung thiện căn phát gia tư hành thiện phúc. Thủy tạo Thiêu hương, Thượng cung, Tiền hậu nhị đường. Nhưng tác tam gian, ngoại quan liên tả hữu lượng vũ. Tái trùng tu Thượng điện nhất tòa, tịnh tổ hội Phật tượng thập dư, mai diền thí Tam bảo, đào khí áp đẳng giao vu dī. Quy mô dū cựu, chế độ đỉnh tān, nguy nga bảo điện, xán lạn Phật dung, phúc điện quảng hoạt, công đức viên thành. Dục phúc cập kỳ thân, cộng thành Phật, [] phúc lộc diễn tử tôn chí vu thiên ức. Nhân lập bi trưng văn, khắc thạch dī thất kỳ truyền, phàm hữu hưng công tịnh thư vu tả.

Chủ hội: Nguyễn Văn Tại, tự Huệ Ninh; Lê Hữu Bại, Phạm Văn Dục, tự Phúc Canh, Phạm Thị Tứ, hiệu Diệu Ngô, Trần Thị Vũ, hiệu Từ Lương, Phạm Thị Đặng, hiệu Từ Quý, Lê Thị Năng hiệu Từ Thuận, Nguyễn Tam Khôi tự Đạo Hưng, Phạm Hưng, Phạm Việt Phú tự Huệ Thịnh, Trần Thị Đôi hiệu Từ Duyên, Trần Thị Đột hiệu Từ Lan, Phan Thị Đặc hiệu Từ Hảo, Bùi Thị Khuyễn, Nguyễn Thị Hiệu, Nguyễn Phú Mỹ tự Huệ Quảng, Nguyễn Thị Mão hiệu Từ Nhan.

Kim Thành huyên, [...] xã:

Nguyễn Thị Truân hiệu Từ Tại, Nguyễn Thị Quát hiệu Từ Đức, Nguyễn Thị Điề,; Nguyễn Thị Thắng.

Nhất tín thí: Bản xã Nguyễn Văn Định tự Huệ Lương, Phạm Đức Thành, Phạm Quang Tộ, Phạm Tuấn Lương, Phạm Tuấn Nghĩa, Nguyễn Chiêu Nhân, Nguyễn Công Cao, Nguyễn Duy Hùng; Nguyễn Trí Ninh; Phạm Văn Luân, Phạm Tất Cải, Nguyễn Thị Trạng, Phạm Kim Bôi, Lê Văn Thắng.

Vĩnh Tộ vạn niên tuế thứ Kỷ Mùi niên ngũ nguyệt nhị thập lục nhật.

Tín thí

Nhất tín thí: Lê Thị Phú, Lê Thị Duệ, Phạm Thị Điều, Nguyễn Thị Túc, Đặng Thị Độ, Phạm Thị Hiên, Phạm Ngọc Liễn, Trần Bình Thời,

Hoàng Thị Lãnh, Phạm Thị Khuê, Phạm Văn Minh, Phạm Thị Thanh, Nguyễn Thị Yên, Phạm Văn Lâm, Phạm Thị Tài.

Triều Đông xã: Phạm Thị Chính, hiệu Từ Ái.

La Kiều xã: Đặng Thị Phương, hiệu Từ Quảng.

Lương Khê xã: Đỗ Tất Cao, Nguyễn Thị Nhũ, Lưu Công Tuấn, Phạm Thị Đề.

Lật Dương xã: Nguyễn Thị Lãng hiệu Mộ Phúc, Chu Thị Mai hiệu Tân Thành.

Cẩm Khê xã: Phạm Đức Trọng.

Trung Lăng xã: Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Văn Buộc, Nguyễn Văn Kế, Nguyễn Văn Lâu, Phạm Thị Luân.

Nguyễn Thị Nam, Lê Văn Minh, Phạm Văn Minh, Phạm Thị Bãi.

Tây Chân huyện, Tang Vũ xã Trụ trì Khánh Quang tự Tỳ khưu tăng tự Huệ Hào.

Phạm Tông Dư, Phạm Thị Ngọc [].

Mỵ Thượng xã: Vũ Văn Quý.

DỊCH NGHĨA:

BIA CHÙA KHÁNH QUANG

Các sải vãi thuộc xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách xây dựng Thiêu hương, Tiền đường, Hậu đường, Tam quan cùng hai bên tả hữu hành lang, trùng tu Thượng điện Quán âm. Tô tượng Phật Quan âm và đúc mới 10 pho tượng Phật, công đức 9 sào ruộng và ốp thêm trong ngoài. Nhân đó dựng bia ghi lại công đức.

Có nhiều phúc vốn do tự cầu, có cầu phúc phúc sẽ tới. Chùa Khánh Quang thực là nơi đất phúc, cái có thể tu ấy là phúc, nên phải đợi bậc đại phúc đại đức. Nay có các thiện sỹ là Tỳ khưu tăng tự Huệ Hào, Nguyễn Văn Tại, tự Huệ Ninh, cùng nhau tròng cǎn thiện, bỏ tiền riêng làm điều phúc. Mới đầu dựng 3 gian nhà Thiêu hương, Thượng cung, Tiền đường và Hậu đường, hai cửa tả hữu liền kề cùng hai giải vũ. Sau lại trùng tu tòa Thượng điện và đắp mới 10 pho tượng Phật, mua ruộng Tam bảo, đắp các đồ gốm. Quy mô hơn trước, kiểu cách mới mẻ, điện báu nguy nga, tượng

Phật sáng chung, ruộng phúc mở rộng, công đức vẹn tròn. Muốn phúc đến với mình mà thành đạo Phật, thì phúc lộc sẽ thấm tới đời con cháu hàng ngàn vạn năm. Nên lập bia, xin văn khắc vào đá để không thất truyền.

Những người hưng công ghi lại như sau: Hội chủ là Nguyễn Văn Tại, tự Huệ Ninh; Lê Hữu Bại, Phạm Văn Dục tự Phúc Canh, Phạm Thị Tứ hiệu là Diệu Ngộ, Trần Thị Vũ, hiệu là Từ Lương; Phạm Thị Đặng, hiệu Từ Quý, Lê Thị Năng hiệu Từ Thuận, Nguyễn Tam Khôi tự Đạo Hưng, Phạm Hưng, Phạm Viết Phú tự Huệ Thịnh, Trần Thị Đôi hiệu Từ Duyên, Trần Thị Đột hiệu Từ Lan, Phan Thị Đặc hiệu Từ Hảo, Bùi Thị Khuyến; Nguyễn Thị Hiệu, Nguyễn Phú Mỹ tự Huệ Quảng, Nguyễn Thị Mão hiệu Từ Nhan.

Xã [](), huyện Kim Thành: Nguyễn Thị Truân hiệu Từ Tại, Nguyễn Thị Quát hiệu Từ Đức, Nguyễn Thị Điền, Nguyễn Thị Thắng.

Những người công đức như sau: Bản xã Nguyễn Văn Đình tự Huệ Lương, Phạm Đức Thành, Phạm Quang Tộ, Phạm Tuấn Lương, Phạm Tuấn Nghĩa, Nguyễn Chiêu Nhân, Nguyễn Công Cao, Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Trí Ninh, Phạm Văn Luân, Phạm Tất Cải, Nguyễn Thị Trạng, Phạm Kim Bôi, Lê Văn Thắng.

Ngày 26 tháng 5 niên hiệu Vĩnh Tộ Kỷ Mùi (1619).

Tín thi

Những người công đức như sau: Lê Thị Phú, Lê Thị Duệ, Phạm Thị Điều, Nguyễn Thị Túc, Đặng Thị Độ, Phạm Thị Hiên, Phạm Ngọc Liễn, Trần Bính Thời, Hoàng Thị Lanh, Phạm Thị Khuê, Phạm Văn Minh, Phạm Thị Thanh, Nguyễn Thị Yến, Phạm Văn Lâm, Phạm Thị Tài.

Triều Đông xã: Phạm Thị Chính hiệu Từ Ái.

Đặng Thị Phương hiệu là Từ Quảng người xã La Kiều.

Đỗ Tất Cao, Nguyễn Thị Nhữ, Lưu Công Tuấn, Phạm Thị Đề người xã Lương Khê.

Nguyễn Thị Lāng hiệu Mộ Phúc, Chu Thị Mai hiệu Tán Thành người xã Lật Dương.

Phạm Đức Trọng người xã Cẩm Khê.

Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Văn Buộc, Nguyễn Văn Kế, Nguyễn Văn Lâu, Phạm Thị Luân người xã Trung Lăng.

Nguyễn Thị Nam, Lê Văn Minh, Phạm Văn Minh, Phạm Thị Bãi.

Trụ trì chùa Khánh Quang, Tỳ khưu tăng tên tự Huệ Hào người xã Tang Vũ, huyện Tây Chân.

Phạm Tông Dư, Phạm Thị Ngọc [].

Vũ Văn Quý người xã Mỹ Thự.

13. HẬU THẦN HẬU PHẬT BI KÝ

後神後佛碑記

Nº 8691 – 92

Bia dựng tại chùa Sùng Ân, xã Ngân Cầu, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Sùng Ân, thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣銀求社鄉老裴得名范登朝裴文毅裴文車潘仲屏武儼潘仲巨鄉長裴登將裴瑞裴登仕裴文執裴文盃裴登洛范文輝武文興范文滾武文悲武奎范文乙范有爲裴正裴文林裴文妻裴登遵裴文買武文表范文云武文矣武文俊裴文吏潘仲試裴文交裴文葉裴文罢裴文模裴登基裴名譽裴登歌潘仲奉武文映裴登弼裴文螭潘仲仍潘仲東潘桃裴文讓裴貴裴文卿武文鳩裴文坤全社上下等猶於上上年存欠刷錢其本社共論應保本社人裴得名字如泰武氏嵩号妙情阮氏承号妙誠阮氏調号妙淨裴登照五人爲後佛出使錢壹百柒拾貫其本社將回應納官役私有端各調開陳于后

計前十里侯兼企長師摸後裴得名字如泰

前十里侯兼企縣總長師摸正七阮氏嵩號妙靖爲後
後神阮氏承號妙誠

前十里侯看首兼企長師模正七阮氏調號妙靖爲後佛
後神裴登照字福多

一條係某人百歲之後其本社送終竹格三間一座當使
錢三貫[]人一盤猪一口酒一[]

一係本社上由宰猪亭中敬俵後神後佛二人一盤本社
係受祿敬俵

一條忌日裴登照字福多鸡一隻[]一盤

以上各條本社依如端內若何人不肯生情廢欠忌日
以後族人鳴告上官句及其後人[...]

龍德三年歲次甲寅三月春穀日立碑保
社長裴瑞記

鄉老范登朝裴登議記

潘仲屏武儼記

裴文益裴登格記全社上下共記

寫碑社長裴登仕記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN HẬU PHẬT BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Ngân Cầu xã, Hương lão Bùi Đắc
Danh, Phạm Đăng Triều, Bùi Văn Nghi, Bùi Văn Xa, Phan Trọng Bình,
Vũ Nghiêm, Phan Trọng Cự, Hương trưởng Bùi Đăng Tương, Bùi Thụy,
Bùi Đăng Sĩ, Bùi Văn Chấp, Bùi Văn Bôi, Bùi Đăng Lạc, Phạm Văn Huy,
Vũ Văn Hưng, Phạm Văn Cổn, Vũ Văn Bi, Vũ Khuê, Phạm Văn Át, Phạm
Hữu Vi, Bùi Chính, Bùi Văn Lâm, Bùi Văn Thê, Bùi Đăng Tuân, Bùi Văn
Mãi, Vũ Văn Biểu, Phạm Văn Vân, Vũ Văn Hý, Vũ Văn Tuấn, Bùi Văn
Lại, Phan Trọng Thị, Bùi Văn Giao, Bùi Văn Diệp, Bùi Văn Bãi, Bùi Văn
Mô, Bùi Đăng Cơ, Bùi Danh Dụ, Bùi Đăng Ca, Phan Trọng Phụng, Vũ
Văn Ánh, Bùi Đăng Bật, Bùi Văn Hạo, Phan Trọng Nhương, Phan Trọng
Đông, Phan Bài, Bùi Văn Nhượng, Bùi Quý, Bùi Văn Khanh, Vũ Văn
Cưu, Bùi Văn Khôn toàn xã thương hạ đăng. Do ư thươngg thươngg niên*

khiếm loát tiền. Kỳ bản xã công luận ưng bảo bản xã nhân Bùi Đắc Danh tự Như Thái, Vũ Thị Luân hiệu Diệu Tịnh, Nguyễn Thị Thừa hiệu Diệu Thành, Nguyễn Thị Điệu hiệu Diệu Tịnh, Bùi Đăng Chiếu ngũ nhân vi Hậu phật, xuất sứ tiền nhất bách thát thập quán, kỳ bản xã tương hồi ứng nạp quan dịch. Tư hữu đoan ước các điều, khai trân vu hậu. Kê:

Tiền thập lý hâu kiêm Trùm trưởng sư mô Hậu Phật Bùi Đắc Danh, tự Như Thái.

Tiền thập lý hâu kiêm Trùm huyện Tống trưởng sư mô Chánh thát Nguyễn Thị Luân hiệu Diệu Tịnh vi Hậu Phật.

Hậu thân Nguyễn Thị Thừa hiệu Diệu Thành.

Tiền thập lý hâu Khán thủ kiêm Trùm trưởng sư mô Chính thát Nguyễn Thị Điệu hiệu Diệu Tịnh vi Hậu Phật.

Hậu thân Bùi Đăng Chiếu tự Phúc Đa.

Nhất điều hệ mõ nhân bách tuế chi hậu, kỳ bản xã tống chung trúc cách tam vấn nhất tòa, đương sứ tiền tam quán, xuy tú nhân nhất bàn [...].

Nhất hệ bản xã thương do tể tru đình trung kính biếu Hậu Thần Hậu Phật nhị nhân nhất bàn, bản xã hệ thu lộc kính biếu.

Nhất điều kỵ nhật Bùi Đăng Chiếu tự Phúc Đa kê nhât chích xuy nhât bàn.

Dĩ thương các điều bản xã y như đoan nội, nhược hà nhân bất khắng sinh tình, phế khiếm kỵ nhật, dĩ hâu tộc nhân ô cáo thương quan câu cập kỵ hậu nhân [...].

Long Đức tam niên tuế thứ Giáp Dần tam nguyệt xuân cốc nhật lập bi bảo.

Xã trưởng Bùi Đăng Tương ký.

Xã trưởng Bùi Thụy ký.

Hương lão Phạm Đăng Triều, Bùi Đăng Nghị ký.

Phan Trọng Bình, Vũ Nghiêm ký.

Bùi Văn Bôi, Bùi Đăng Cách ký toàn xã thương hạ cộng ký.

Tả bi Xã trưởng Bùi Đăng Sĩ ký.

DỊCH NGHĨA:**BIA GHI HẬU THẦN HẬU PHẬT**

Hương lão Bùi Đắc Danh, Phạm Đăng Triệu, Bùi Văn Nghị, Bùi Văn Xa, Phan Trọng Bình, Vũ Nghiêm, Phan Trọng Cự, Hương trưởng Bùi Đăng Tương, Bùi Thụy, Bùi Đăng Sĩ, Bùi Văn Chấp, Bùi Văn Bôi, Bùi Đăng Lạc, Phạm Văn Huy, Vũ Văn Hưng, Phạm Văn Cổn, Vũ Văn Bi, Vũ Khuê, Phạm Văn Ất, Phạm Hữu Vi, Bùi Chính, Bùi Văn Lâm, Bùi Văn Thê, Bùi Đăng Tuân, Bùi Văn Mai, Vũ Văn Biểu, Phạm Văn Vân, Vũ Văn Hý, Vũ Văn Tuấn, Bùi Văn Lại, Phan Trọng Thí, Bùi Văn Giao, Bùi Văn Diệp, Bùi Văn Bãi, Bùi Văn Mô, Bùi Đăng Cơ, Bùi Danh Dự, Bùi Đăng Ca, Phan Trọng Phụng, Vũ Văn Ánh, Bùi Đăng Bật, Bùi Văn Hạo, Phan Trọng Nhưng, Phan Trọng Đông, Phan Bài, Bùi Văn Nhượng, Bùi Quý, Bùi Văn Khanh, Vũ Văn Cưu, Bùi Văn Khôn cùng mọi người trên dưới thuộc xã Ngân Cầu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Số là năm trước còn thiếu chút tiền, bản xã cùng nhau họp bàn nhất trí bầu 5 vị làm Hậu Thần đó là các ông, bà:

Bùi Đắc Danh tự Như Thái, Vũ Thị Luân hiệu Diệu Tịnh, Nguyễn Thị Thừa hiệu Diệu Thành, Nguyễn Thị Điều hiệu Diệu Tịnh, Bùi Đăng Chiếu. Các vị tự bỏ tiền riêng cộng tất cả là 170 quan, bản xã nộp việc quan dịch. Nay các điều cam đoan xin kê khai như sau. Kê:

Lý trưởng kiêm Trùm trưởng sư Hậu Phật Bùi Đắc Danh, tự Như Thái.

Hậu Phật chính thất của Lý trưởng kiêm Trùm huyện Chánh tổng tên là Nguyễn Thị Luân hiệu Diệu Tịnh.

Hậu Thần Nguyễn Thị Thừa hiệu Diệu Thành.

Hậu Phật là chính thất của Lý trưởng Khán thủ, kiêm Trùm huyện Chánh tổng Nguyễn Thị Điều hiệu Diệu Tịnh.

Hậu Thần Bùi Đăng Chiếu tự Phúc Đa.

Điều thứ nhất nếu mỗi vị đến khi tròn tuổi, bản xã làm lễ tiễn đưa một cỗ xe tang trị giá 3 quan tiền, xôi 4 người một mâm [...].

Điều thứ hai nếu bản xã có mổ lợn tại đình thì kính biếu Hậu Thần, Hậu Phật 2 người mỗi người một mâm, bản xã cùng thụ lộc.

Điều thứ 3 đến ngày giỗ ông Bùi Đăng Chiếu tự Phúc Đa, lễ sửa một con gà, 1 mâm xôi.

Trên đây là các điều của bản xã theo đúng trong lời cam đoan, nếu có người nào không theo sinh tình phế bỏ ngày giỗ, sau có người trong họ cáo quan bản xã sẽ bị phạt.

Lập bia bầu Hậu ngày tốt tháng 3 năm Giáp Dần niên hiệu Long Đức thứ 3 (1631).

Xã trưởng Bùi Đăng Tương ký.

Xã trưởng Bùi Thụy ký.

Hương lão Phạm Đăng Triều, Bùi Đăng Nghị ký.

Phan Trọng Bình, Vũ Nghiêm ký.

Bùi Văn Bôi, Bùi Đăng Cách cùng mọi người trên dưới trong xã cùng ký.

Viết văn bia Xã trưởng Bùi Đăng Sĩ ký.

14. TIỀN AN TỰ BI KÝ 先安寺碑記

Nº 8500 – 01

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Khánh Quang, thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣中陵富溪等社士妮牧童等新造先安寺碑記

夫福田入寺 其一新造之必需大檀越之茲各士妮牧童男女武公登字長福 陳文實字慧德 武如廉等種福果培福基始新造上殿前堂佛像聖僧土地亮神各相并田參篙捌尺井一口等所能修福如此則福於其身於其家於其子孫大及於天下矣於是乎記

一興功武公登字長福裴氏玉春陳文實字惠德黎氏堂錢五陌黎氏能號慈順錢壹貫二陌武如廉武氏探錢一貫二陌黎義芳黎氏珍阮文德范克猶范克諧阮公儀范興貴阮春顏黎德幸

阮文以楊文逢范興富黎義莊阮三等范文典阮文天阮有定陳文固阮文纘阮三科阮玉石阮文利黎有善黎德橋阮文越黎文磬阮時錦阮文萬阮文夔范氏賢鄧氏郎范氏和鄧氏諍阮氏堵范氏勸陳氏待范氏娥阮氏益范氏昔范克茄阮氏仗黎氏真

朝東社段文勸段氏珥

春來社武公朝阮文詳

樸川社阮文邊陶文紀阮文朴阮文慢

錦溪社阮止仁裴氏韻

德隆五年五月二十日

本社書寫阮道流記

信施¹

信施一信施以下

中陵社阮三恢字道興阮文連阮文度字惠良范必改阮法仁范俊良字惠智范文炊字福耕陳慈蘭阮慈在范慈祿陳慈良阮慈信黎慈淨范氏周阮氏嵬阮氏呂范氏酉阮富強阮氏涓阮文韓阮氏韻陳伯謨黎德明阮富海阮氏寶黎文讀阮法勝黎氏乏謝仁占阮氏巴阮氏堆阮氏某范氏氏寧阮文富阮氏喧

富雞社阮氏玉文字法仁阮法良

舊堆社阮春湯阮氏的黃氏建裴氏浪杜氏與黃氏厭

除東社范道明范三魁

壽含社武慈緣武德泰段氏思武福枚春多武氏月武文儒武氏錦段氏期丁氏毅武文眾武氏收

安祐社裴慈順馮文行阮氏蚕

古唯村黃氏年

1. *Tín thí* là tiêu đề mặt sau bia này. Ghi họ tên những người công đức.

上洪府廣安縣眉墅社縣丞黎金標武氏瑗武氏玉蓮錢五陌
 貞安社裴公戰武氏碩鄧文敬裴氏蟾裴文成武氏札
 歲次癸酉年九月二十日
 辛未年四月十日新造寺

PHIÊN ÂM:

TIÊN AN TỰ BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng, Phú Kê đẳng xã sái
 vãi, mục đồng đẳng tân tạo Tiên An tự bi ký.*

*Phù! Phúc điền nhập tự kỳ nhất tân tạo chi tất nhu đại đàn việt chi.
 Từ các sái vãi, mục đồng nam nữ Vũ Công Đặng tự Trường Phúc, Trần
 Văn Thực tự Tuệ Đức, Vũ Như Kiêm đẳng. Chủng phúc quả, bồi phúc cơ,
 thủy tân tạo Thượng điện, Tiền đường, Phật tượng, Thánh tăng Thổ địa,
 lương thân các tướng, tịnh điền tam cao bát xích, tinh nhất khâu đẳng. Sở
 năng tu phúc như thử, tắc phúc ư kỳ thân, ư kỳ gia, ư kỳ tử tôn, đại cắp ư
 thiên hạ hỷ. Ủ thi hô kỵ.*

Nhất hưng công:

*Vũ Công Đặng tự Trường Phúc; Bùi Thị Ngọc Xuân; Trần Văn
 Thực tự Huệ Đức; Lê Thị Đường tiền ngũ mạch; Lê Thị Năng hiệu Từ
 Thuận tiền nhất quán nhị mạch; Vũ Như Liêm; Vũ Thị Thám tiền nhất
 quán nhị mạch.*

*Lê Nghĩa Phương; Lê Thị Trần; Nguyễn Văn Đức; Phạm Khắc Do;
 Phạm Khắc Hải; Nguyễn Công Nghi; Phạm Hưng Quý; Nguyễn Xuân
 Nhan; Lê Đức Hạnh; Nguyễn Văn Dī; Dương Văn Phùng; Phạm Hưng
 Phú; Lê Nghĩa Trang; Nguyễn Tam Đẳng; Phạm Văn Điển; Nguyễn Văn
 Thiên; Nguyễn Hữu Định; Trần Văn Cố; Nguyễn Văn Toản; Nguyễn Tam
 Khoa; Nguyễn Ngọc Thạch; Nguyễn Văn Lợi; Lê Tự Thiện; Lê Đức Kiều;
 Nguyễn Văn Việt; Lê Văn Bàn; Nguyễn Thời Cẩm; Nguyễn Văn Vạn;
 Nguyễn Văn Quỳ; Phạm Thị Hiền; Đặng Thị Lang; Phạm Thị Hoà; Đặng
 Thị Tranh; Nguyễn Thị Đổ; Phạm Thị Khuyến; Trần Thị Đãi; Phạm Thị
 Nga; Nguyễn Thị Ích; Phạm Thị Tích; Phạm Khắc Gia; Nguyễn Thị
 Trương; Lê Thị Chân.*

Triều Đông xã Đoàn Văn Quyến; Đoàn Thị Nhĩ.

Xuân Lai xã Vũ Công Triều; Nguyễn Văn Tường.

Bộc Xuyên xã Nguyễn Văn Biên; Đào Văn Kỷ; Nguyễn Văn Phác; Nguyễn Thị Mạn.

Cẩm Khê xã Nguyễn Thượng Nhân; Bùi Văn Văn.

Đức Long ngũ niêm cửu nguyệt nhị thập nhât.

Bản xã thư tả Nguyễn Đạo Lưu ký.

Tin thi

Nhất tin thí dĩ hạ:

Trung Lāng xã Nguyễn Tam Khôi tự Đạo Hưng; Nguyễn Văn Liên; Nguyễn Văn Độ tự Huệ Lương; Nguyễn Tất Cải; Nguyễn Pháp Nhân; Phạm Tuán Lương tự Huệ Chí; Phạm [...] Văn Xuy tự Phúc Canh; Trần Từ Lan; Nguyễn Từ Tại; Phạm Từ Lộc; Trần Từ Lương; Nguyễn Từ Tín; Lê Từ Tịnh; Phạm Thị Chu; Nguyễn Thị Ngôi; Nguyễn Thị Lã; Phạm Thị Dậu; Nguyễn Phú Cường; Nguyễn Thị Quyên; Nguyễn Văn Hàn; Nguyễn Thị Văn; Trần Bá Mô; Lê Đức Minh; Nguyễn Phú Hải; Nguyễn Thị Bảo; Lê Văn Độc; Nguyễn Pháp Thắng; Lê Thị Pháp; Tạ Nhân Chiêm; Nguyễn Thị Ba; Nguyễn Thị Đôi; Nguyễn Thị Mỗ; Phạm Thị Ninh; Nguyễn Văn Phú; Nguyễn Thị Tuyêñ.

Phú Kê xã Nguyễn Thị Ngọc Văn tự Pháp Nhân; Nguyễn Pháp Lương.

Cựu Đôi xã Nguyễn Xuân Thang; Nguyễn Thị Đích; Hoàng Thị Kiến; Bùi Thị Lāng; Đỗ Thị Dữ; Hoàng Thị Yếm.

Trù Đông xã Phạm Đạo Minh; Phạm Tam Khôi.

Thọ Hàm xã Vũ Từ Duyên; Vũ Đức Thái; Đoàn Thị Tư; Vũ [] Phúc; Mai Xuân Đa; Vũ Thị Nguyệt; Vũ Văn Nho; Vũ Thị Cẩm; Đoàn Thị Kỳ; Đinh Thị Nghị; Vũ Văn Chúng; Vũ Thị Thu.

An Hưu xã Bùi Từ Thuận; Phùng Văn Hạnh; Nguyễn Thị Tầm.

Cổ Duy thôn Hoàng Thị Niên.

Thượng Hồng phủ Quảng An huyện Mỹ Thụ xã Huyện thừa Lê Ngọc Tiêu; Vũ Thị Viên; Vũ Thị Ngọc Liên tiền ngũ mạch.

Trinh An xã Bùi Công Chiến; Vũ Thị Nghiên; Đặng Văn Kính; Bùi Thị Thiêm; Bùi Văn Thành; Vũ Thị Trát.

Tuế thứ Quý Dậu niên cửu nguyệt nhị thập nhật.

Tân Mùi niên tứ nguyệt thập nhật tân tạo tự.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA CHÙA TIỀN AN

Bài ký về việc tu sửa chùa Tiên An của các sãi vãi, mục đồng thuộc các xã Trung Lăng, Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An.

Kìa! Ruộng cúng vào chùa, việc trước tiên là tu sửa, tất phải đợi các bậc đại đàn việt vây. Nay các sãi vãi, mục đồng nam nữ cùng các ông Vũ Công Đăng tự Trưởng Phúc; Trần Văn Thực tự Tuệ Đức; Vũ Như Kiêm, cùng nhau trồng nên quả phúc, đắp thành nền phúc. Đã cho xây mới tòa Thượng điện, Tiên đường, tô Phật tượng, Thánh tăng Thổ địa, lương thần các tướng cúng 3 sào 8 thước ruộng và 1 cái giếng. Nếu tu phúc như thế, ắt phúc sẽ đến với bản thân ta, đến với gia đình và con cháu ta, lớn hơn nữa sẽ đến với khắp thiên hạ vậy. Nên làm bài ký.

Những người hưng công như sau: Vũ Công Đăng tự Trưởng Phúc; Bùi Thị Ngọc Xuân; Trần Văn Thực tự Huệ Đức; Lê Thị Đường 5 mạch tiền; Lê Thị Năng hiệu Từ Thuận 1 quan 2 mạch; Vũ Như Liêm; Vũ Thị Thám 1 quan 2 mạch tiền. Lê Nghĩa Phương; Lê Thị Trần; Nguyễn Văn Đức; Phạm Khắc Do; Phạm Khắc Hài; Nguyễn Công Nghi; Phạm Hưng Quý; Nguyễn Xuân Nhan; Lê Đức Hạnh; Nguyễn Văn Dĩ; Dương Văn Phùng; Phạm Hưng Phú; Lê Nghĩa Trang; Nguyễn Tam Đăng; Phạm Văn Điển; Nguyễn Văn Thiên; Nguyễn Hữu Định; Trần Văn Cố; Nguyễn Văn Toản; Nguyễn Tam Khoa; Nguyễn Ngọc Thạch; Nguyễn Văn Lợi; Lê Tự Thiện; Lê Đức Kiều; Nguyễn Văn Việt; Lê Văn Bàn; Nguyễn Thời Cẩm; Nguyễn Văn Vạn; Nguyễn Văn Quỳ; Phạm Thị Hiền; Đặng Thị Lang; Phạm Thị Hoà; Đặng Thị Tráh; Nguyễn Thị Đổ; Phạm Thị Khuyến; Trần Thị Đãi; Phạm Thị Nga; Nguyễn Thị Ích; Phạm Thị Tích; Phạm Khắc Gia; Nguyễn Thị Trương; Lê Thị Chân.

Đoàn Văn Quyến; Đoàn Thị Nhĩ người xã Triều Đông.

Vũ Công Triều; Nguyễn Văn Tường người xã Xuân Lai.

Nguyễn Văn Biên; Đào Văn Kỷ; Nguyễn Văn Phác; Nguyễn Thị Mạn người xã Bộc Xuyên.

Nguyễn Thượng Nhân; Bùi Văn Vận người xã Cẩm Khê.

Ngày 20 tháng 9 niên hiệu Đức Long thứ 5 (1633).

Thư ký của bản xã là Nguyễn Đạo Lưu ký.

Những người công đức

Những người công đức như sau:

Người xã Trung Lāng gồm: Nguyễn Tam Khôi tự là Đạo Hưng; Nguyễn Văn Liên; Nguyễn Văn Độ tự là Huệ Lương; Nguyễn Tất Cải; Nguyễn Pháp Nhân; Phạm Tuấn Lương tự là Huệ Chí; Phạm [...] Văn Xuy tự là Phúc Canh; Trần Từ Lan; Nguyễn Từ Tại; Phạm Từ Lộc; Trần Từ Lương; Nguyễn Từ Tín; Lê Từ Tịnh; Phạm Thị Chu; Nguyễn Thị Ngôi; Nguyễn Thị Lã; Phạm Thị Dậu; Nguyễn Phú Cường; Nguyễn Thị Quyên; Nguyễn Văn Hàn; Nguyễn Thị Vận; Trần Bá Mô; Lê Đức Minh; Nguyễn Phú Hải; Nguyễn Thị Bảo; Lê Văn Độc; Nguyễn Pháp Thắng; Lê Thị Pháp; Tạ Nhân Chiêm; Nguyễn Thị Ba; Nguyễn Thị Đôi; Nguyễn Thị Mő; Phạm Thị Ninh; Nguyễn Văn Phú; Nguyễn Thị Tuyên.

Người xã Phú Kê gồm: Nguyễn Thị Ngọc Văn tự Pháp Nhân; Nguyễn Pháp Lương.

Người xã Cựu Đôi gồm: Nguyễn Xuân Thang; Nguyễn Thị Đích; Hoàng Thị Kiến; Bùi Thị Lāng; Đỗ Thị Dữ; Hoàng Thị Yếm.

Người xã Trù Đông gồm: Phạm Đạo Minh; Phạm Tam Khôi.

Người xã Thọ Hàm gồm: Vũ Từ Duyên; Vũ Đức Thái; Đoàn Thị Tư; Vũ [] Phúc; Mai Xuân Đa; Vũ Thị Nguyệt; Vũ Văn Nho; Vũ Thị Cẩm; Đoàn Thị Kỳ; Đinh Thị Nghị; Vũ Văn Chúng; Vũ Thị Thu.

Người xã An Hựu gồm: Bùi Từ Thuận; Phùng Văn Hạnh; Nguyễn Thị Tầm.

Người thôn Cổ Duy là Hoàng Thị Niên.

Huyện thừa Lê Ngọc Tiêu người xã My Thự, huyện Quảng An, phủ Thượng Hồng; Vũ Thị Viên; Vũ Thị Ngọc Liên 5 mạch.

Người xã Trinh An gồm: Bùi Công Chiến; Vũ Thị Nghiên; Đặng Văn Kính; Bùi Thị Thiêm; Bùi Văn Thành; Vũ Thị Trát.

Ngày 20 tháng 9 năm Quý Dậu.

Ngày mùng 10 tháng 4 năm Tân Mùi xây dựng chùa.

15. KHÁNH QUANG TỰ BI KÝ

慶光寺碑記

Nº 8502 – 03

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Khánh Quang, thuộc thị trấn Tiên Lăng.

南策府先明縣中陵社各士姪等重修上殿後堂行廊三關等所因立碑記功焉

夫多福本乎自求人能求福則福必來顧乃慶光實爲福地其能修是福者必有得德之人思善士共種善根發家資行善福再重修上殿後堂行廊三關等階于以規模逾舊制度鼎新峨成寶殿燦爛佛容福田廣闊功德圓成欲福及其功成佛道福祿衍子孫至于千億因立碑徵文刻石以久其傳凡有興功并書于左

一興功范俊良字惠智鄧仁公字福暴范興功字福信范俊義字惠祿范文欲字福[阮]三恢字惠興范必改字惠[陳]文美字惠德范文倫字善酒阮公高阮富強字[道]黎文勝武公登字長福阮登弟字法勝陳伯謨謝仁德

一興功裴氏玉例字惠信

堂安縣眉墅社武文黃黎氏玉明

本社鄧仁公范興功阮公高范俊義阮公朝范文欲阮富海范宗餘范文進范克綏黎德明阮富強阮富榮范文林陳伯謨阮春岩阮文韓黎文讀阮文富武公登黎德朝范金鐸阮勇智鄧仁政范文問阮佐國阮德揚黎文科阮福壽黎有用范俊賢阮登弟范國世阮智文阮勇勝范文閔阮文漢阮文撰陳文賢阮有文黎德豪阮公先阮公政范曰都范文閣鄧直心陳文書范文曰陳文佐黎義方阮勇德阮萬戶阮文中范有智阮文量陳文增阮文法范文焉阮德大阮文德阮文邦阮文易范曰胡鄧克強阮公儀謝

仁德范克猶范文車阮富多黎德橋阮文儒范克諧阮文才黎文明阮富繕阮富貴黎德高阮文岸阮壽康范興貴阮文丙阮文世

妮興功阮氏明號慈仙陳氏突號慈蘭黎氏能號慈順阮氏儉號慈嚴陳氏利號慈良范氏玉紫號慈祿阮氏諱號慈在阮氏恩號慈愛陳氏於號慈緣阮氏量號慈榮潘氏特號慈好黎氏清阮氏嵬號慈美黎氏彥陳氏堂阮氏呂阮氏巷阮氏涓黎氏泛裴氏春

本社范文里阮文擬范德本阮文矩范文仁陳文扁范氏盈

德隆萬萬年之陸重冬節穀日刊

信施本社各府縣以下

計阮文度字惠良陳克忠范金盃陳文詩鄧仁智范克綏阮氏恢阮智文范富仁范氏垂號慈和范氏柴黃氏冷阮氏待范氏盛范氏倘阮氏蔑阮氏黃阮氏韻范氏通范文塏范文斷范文[]范氏合黎氏乃號慈信阮氏琦號惠仙范氏俸阮德才范文曰阮氏懶陳文書

舊堆社裴富榮阮氏惠

朝東社裴氏達

篤行社阮得財阮氏磊

錦溪社阮正仁裴氏韻

漂溪社段如能號惠仁

宜陽縣春羅社范氏玉盛字惠泰

堂安縣眉墅社黎金標武氏瑗武氏玉蓮呂氏玉亭

還後社張得壽鄭氏玉按

士寺阮玉樓

黎氏能號慈順武公登字長福土池貳所壹篙四尺供施三寶物

PHIÊN ÂM:**KHÁNH QUANG TỰ BI KÝ**

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã các sāi vāi đǎng trùng tu Thượng điện, Hậu đường, hành lang, tam quan đǎng sở. Nhân lập bi ký công yên.

Phù! Đa phúc bản hổ tự, cầu nhân nǎng cầu phúc tắc phúc tất lai. Có nāi Khánh Quang thực vi phúc địa, kỳ nǎng tu thi phúc giả, tất hữu đai đức chi nhân. Tư thiện sỹ cộng chủng thiện cǎn, phát gia tư hành thiện phúc. Tái trùng tu Thượng điện, Hậu đường, hành lang, tam quan đǎng giao vu dī, quy mô dū cựu, chế độ đǐnh tân, nguy nga bảo điện, xán lạn Phật dung, phúc diền quảng hoạt, công đức viên thành. Dục phúc cập kỳ công, thành Phật đạo phúc lộc diễn tử tôn chí vu thiêng ức. Nhân lập bi trưng văn, khắc thạch dī cửu kỳ truyền, phàm hưu hưng công tịnh thư vu tả.

Nhất hưng công: Bùi Thị Ngọc Lệ tự Huệ Tín.

Đường An huyện My Thú xã Vũ Văn Hoàng, Lê Thị Ngọc Minh.

Bản xã Đặng Nhân Công; Phạm Hưng Công; Nguyễn Công Cao; Phạm Tuấn Nhân; Nguyễn Công Triều; Phạm Văn Dục; Nguyễn Phú Hải; Phạm Tông Dư; Phạm Văn Tiến; Phạm Khắc Tuy; Lê Đức Minh; Nguyễn Phú Cường; Nguyễn Phú Nhĩ; Phạm Văn Lâm; Trần Bá Mưu; Nguyễn Xuân Nham; Nguyễn Văn Hành; Lê Văn Độc; Nguyễn Văn Phú; Nguyễn Công Đăng; Lê Đức Triều; Phạm Kim Đạc; Nguyễn Dũng Trí; Trịnh Nhân Chính; Phạm Văn Vấn; Nguyễn Tá Quốc; Nguyễn Đức Dương; Lê Văn Khoa; Nguyễn Phúc Thọ; Lê Hữu Dụng; Phạm Tuấn Hiền; Nguyễn Đăng Đệ; Phạm Quốc Thé; Nguyễn Trí Văn; Nguyễn Dũng Thắng; Phạm Văn Nhuận; Nguyễn Văn Hán; Nguyễn Văn Soạn; Trần Văn Hiền; Nguyễn Hữu Văn; Lê Đức Hào; Nguyễn Công Tiên; Nguyễn Công Chính; Phạm Viết Đô; Phạm Văn Các; Đặng Trực Tâm; Trần Văn Thư; Phạm Văn Việt; Trần Văn Tá; Lê Nghĩa Phương; Nguyễn Dũng Đức; Nguyễn Văn Hộ; Nguyễn Văn Trung; Phạm Hữu Trí; Nguyễn Văn Lương; Trần Văn Tăng; Phạm Văn Phát; Phạm Văn Yên; Nguyễn Đức Đại; Nguyễn Văn Đức; Nguyễn Văn Bang; Nguyễn Văn Di; Phạm Viết Hồ; Đặng Khắc Cường; Nguyễn Công Nghi; Tạ Nhân Đức; Phạm Khắc Do; Phạm Văn Xa; Nguyễn

Phú Đa; Lê Đức Kiều; Nguyễn Văn Nho; Phạm Khắc Hài; Nguyễn Văn Tài; Lê Văn Minh; Nguyễn Phú Thiện; Nguyễn Phú Quý; Lê Đức Cao; Nguyễn Văn Ngạn; Nguyễn Thọ Khang; Phạm Hưng Quý; Nguyễn Văn Bình; Nguyễn Văn Thé.

Vai hưng công: Nguyễn Thị Minh hiệu Từ Tiên; Trần Thị Đột hiệu Từ Lan; Lê Thị Năng hiệu Từ Thuận; Nguyễn Thị Kiệm hiệu Từ Nghiêm; Trần Thị Lợi hiệu Từ Lương; Phạm Thị Ngọc Nhụy hiệu Từ Lộc; Nguyễn Thị Truân hiệu Từ Tại; Nguyễn Thị Ân hiệu Từ Ái; Trần Thị Ư hiệu Từ Duyên; Nguyễn Thị Lương hiệu Từ Vinh; Phan Thị Trì hiệu Từ Hảo; Lê Thị Thành; Nguyễn Thị Ngôi hiệu Từ Mỹ; Lê Thị Ngàn; Trần Thị Đường; Nguyễn Thị Hạng; Nguyễn Thị Quyên; Lê Thị Pháp; Bùi Thị Xuân.

Bản xã Phạm Văn Lý; Nguyễn Văn Nghĩ; Phạm Đức Bản; Nguyễn Văn Củ; Phạm Văn Nhân; Trần Văn Biển; Phạm Thị Doanh.

Đức Long vạn vạn niên chi lục trọng đồng tiết cốc nhật san.

Tín thí bản xã các phủ huyện dĩ hạ. Kê:

Nguyễn Văn Độ tự Huệ Lương; Trần Khắc Trung; Phạm Kim Bôi; Trần Văn Thi; Đặng Nhân Trí; Nguyễn Khắc Tuy; Nguyễn Thị Phôi; Nguyễn Trí Văn; Phạm Phú Nhân; Phạm Thị Thùy hiệu Từ Hòa; Phạm Thị Sài; Hoàng Thị Lãnh; Nguyễn Thị Đãi; Phạm Thị Thịnh; Phạm Thị Thảng; Nguyễn Văn Miệt; Nguyễn Thị Hoàng; Phạm Thị Vận; Phạm Thị Thông; Phạm Văn Khải; Phạm Văn Doán; Phạm Văn Lúa; Phạm Thị Hợp; Lê Thị Nại hiệu Từ Tín; Nguyễn Thị Cơ hiệu Huệ Tiên; Phạm Thị Phùng; Nguyễn Đức Tài; Nguyễn Văn Viết; Nguyễn Thị Lân; Trần Văn Thư.

Cựu Đôi xã Bùi Phú Vinh; Nguyễn Thị Huệ.

Triều Đông xã Bùi Thị Đạt.

Đốc Hành xã Nguyễn Đắc Tài; Nguyễn Thị Lỗi.

Cẩm Khê xã Nguyễn Chính Nhân; Bùi Thị Vận.

Phiếu Khê xã Đoàn Như Năng hiệu Huệ Nhân.

Nghi Dương huyện Xuân La xã Phạm Thị Ngọc Thịnh tự Huệ Thái.

Đường An huyện Mỹ Thụy xã Lê Kim Tiêu; Vũ Thị Viên; Nguyễn Thị Ngọc Liêm; Lã Thị Ngọc Định.

Hoàn Hậu xã Trương Đắc Thọ; Trịnh Thị Ngọc Tiếp.

Sĩ tự Nguyễn Ngọc Lâu.

Lê Thị Năng hiệu Từ Thuận; Ngũ Công Đăng tự Trường Phúc, thổ tri nhị sở nhất cao tú xích công thí vi tam bảo vật.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA CHÙA KHÁNH QUANG

Các sãi vãi xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách trùng tu Thượng điện, Hậu đường, hành lang và tam quan. Nên lập bia ghi lại công lao.

Ôi! Có nhiều phúc vốn ở tự cầu, cầu phúc thì phúc sẽ tới. Đoái trông chùa Khánh Quang là nơi đất phúc, cái mà có thể tu ấy là phúc, nên phải đợi người có phúc vậy. Nay các bậc thiện sỹ cùng nhau trồng thiện căn, bỏ tiền riêng làm việc thiện, tiến ruộng phúc, trùng tu Thượng điện, Hậu đường, hành lang và tam quan. Tất cả quy mô hơn trước, chế độ đổi mới, điện báu nguy nga, tượng Phật rực rỡ, ruộng phúc mênh mông, công đức tròn đầy. Muốn phúc đến với ta và thấm nhuần đạo Phật, phúc lộc sẽ thấm đến đời con cháu ngàn năm sau. Vậy nên dựng bia xin văn khắc vào đá, để truyền lại mãi.

Những người hưng công xin ghi ra sau: Bùi Thị Ngọc Lệ tự Huệ Tín.

Vũ Văn Hoàng, Lê Thị Ngọc Minh người xã Mỹ Thự, huyện Đường An.

Người của bản xã gồm: Đặng Nhân Công; Phạm Hưng Công; Nguyễn Công Cao; Phạm Tuấn Nhân; Nguyễn Công Triều; Phạm Văn Dục; Nguyễn Phú Hải; Phạm Tông Dư; Phạm Văn Tiến; Phạm Khắc Tuy; Lê Đức Minh; Nguyễn Phú Cường; Nguyễn Phú Nhĩ; Phạm Văn Lâm; Trần Bá Mưu; Nguyễn Xuân Nham; Nguyễn Văn Hàn; Lê Văn Độc; Nguyễn Văn Phú; Nguyễn Công Đăng; Lê Đức Triều; Phạm Kim Đạc; Nguyễn Dũng Trí; Trịnh Nhân Chính; Phạm Văn Vấn; Nguyễn Tá Quốc; Nguyễn Đức Dương; Lê Văn Khoa; Nguyễn Phúc Thọ; Lê Hữu Dụng; Phạm Tuấn Hiền; Nguyễn Đăng Đệ; Phạm Quốc Thế; Nguyễn Trí Văn; Nguyễn Dũng Thắng; Phạm Văn Nhuận; Nguyễn Văn Hán; Nguyễn Văn Soạn; Trần Văn Hiền; Nguyễn Hữu Văn; Lê Đức Hào; Nguyễn Công Tiên; Nguyễn Công Chính; Phạm Viết Đô; Phạm Văn Các; Đặng Trực Tâm; Trần Văn

Thư; Phạm Văn Viết; Trần Văn Tá; Lê Nghĩa Phương; Nguyễn Dũng Đức; Nguyễn Vạn Hộ; Nguyễn Văn Trung; Phạm Hữu Trí; Nguyễn Văn Lượng; Trần Văn Tăng; Phạm Văn Phát; Phạm Văn Yên; Nguyễn Đức Đại; Nguyễn Văn Đức; Nguyễn Văn Bang; Nguyễn Văn Dị; Phạm Viết Hồ; Đặng Khắc Cường; Nguyễn Công Nghi; Tạ Nhân Đức; Phạm Khắc Do; Phạm Văn Xa; Nguyễn Phú Đa; Lê Đức Kiều; Nguyễn Văn Nho; Phạm Khắc Hải; Nguyễn Văn Tài; Lê Văn Minh; Nguyễn Phú Thiện; Nguyễn Phú Quý; Lê Đức Cao; Nguyễn Văn Ngạn; Nguyễn Thọ Khang; Phạm Hưng Quý; Nguyễn Văn Bính; Nguyễn Văn Thế.

Các vãi công đức như sau: Nguyễn Thị Minh hiệu Từ Tiên; Trần Thị Đột hiệu Từ Lan; Lê Thị Năng hiệu Từ Thuận; Nguyễn Thị Kiệm hiệu Từ Nghiêm; Trần Thị Lợi hiệu Từ Lương; Phạm Thị Ngọc Nhụy hiệu Từ Lộc; Nguyễn Thị Truân hiệu Từ Tại; Nguyễn Thị Ân hiệu Từ Ái; Trần Thị Ư hiệu Từ Duyên; Nguyễn Thị Lượng hiệu Từ Vinh; Phan Thị Trì hiệu Từ Hảo; Lê Thị Thanh; Nguyễn Thị Ngôi hiệu Từ Mỹ; Lê Thị Ngàn; Trần Thị Đường; Nguyễn Thị Hạng; Nguyễn Thị Quyên; Lê Thị Pháp; Bùi Thị Xuân.

Người của bản xã công đức như sau: Phạm Văn Lý; Nguyễn Văn Nghĩ; Phạm Đức Bản; Nguyễn Văn Củ; Phạm Văn Nhân; Trần Văn Biển; Phạm Thị Doanh.

Khắc bia ngày tốt tháng 11 niên hiệu Đức Long thứ 6 (1634).

Những người công đức của bản xã và các phủ, huyện như sau. Kê: Nguyễn Văn Độ tự Huệ Lương; Trần Khắc Trung; Phạm Kim Bôi; Trần Văn Thi; Đặng Nhân Trí; Nguyễn Khắc Tuy; Nguyễn Thị Phôi; Nguyễn Trí Văn; Phạm Phú Nhân; Phạm Thị Thùy hiệu Từ Hòa; Phạm Thị Sài; Hoàng Thị Lãnh; Nguyễn Thị Đãi; Phạm Thị Thịnh; Phạm Thị Thảng; Nguyễn Văn Miệt; Nguyễn Thị Hoàng; Phạm Thị Vận; Phạm Thị Thông; Phạm Văn Khải; Phạm Văn Đoán; Phạm Văn Lúa; Phạm Thị Hợp; Lê Thị Nãi hiệu Từ Tín; Nguyễn Thị Cơ hiệu Huệ Tiên; Phạm Thị Phủng; Nguyễn Đức Tài; Nguyễn Văn Viết; Nguyễn Thị Lân; Trần Văn Thư.

Bùi Phú Vinh; Nguyễn Thị Huệ người xã Cựu Đôi.

Bùi Thị Đạt người xã Triều Đông.

Nguyễn Đắc Tài; Nguyễn Thị Lỗi người xã Đốc Hành.

Nguyễn Chính Nhân; Bùi Thị Vận người xã Cẩm Khê.

Đoàn Như Năng hiệu Huệ Nhân người xã Phiếu Khê.

Phạm Thị Ngọc Thịnh tự Huệ Thái người xã Xuân La, huyện Nghi Dương.

Lê Kim Tiêu; Vũ Thị Viên; Nguyễn Thị Ngọc Liêm; Lã Thị Ngọc Định người xã Mỹ Thự, huyện Đường An.

Trương Đắc Thọ; Trịnh Thị Ngọc Tiếp người xã Hoàn Hậu.

Ông họ Nguyễn tự Ngọc Lâu.

Lê Thị Năng hiệu Từ Thuận; Ngũ Công Đăng tự Trường Phúc, 2 thửa đất ao gồm 4 thước 1 sào cúng tiến Tam bảo.

16. ĐỀ XUYÊN XÃ LẬP BẢO VI HẬU THẦN BI KÝ 底川社立保爲後神碑記

Nº 8964

Bia dựng tại đình xã Đề Xuyên, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣底川社官員工部提控范福廣該合范公閩社正阮有仁鄉長范福財阮登克鄧田鄧進粟宋文軟阮得祿阮有賴阮文通范公安范陞范文監范文泰范文牢膏文才阮登科范儒學范來范乳膏世營宋文爵范文福時阮文屬范文調范福詳范文年宋文青陳文語宋文這范福讓阮有既阮睹范公朝范公泰阮丐阮六范公挺阮文提上下等神祠祀典奉令給祠丞洒夫欠錢應役置保前官員該官參將楊嶺侯爲後神一位上年有錢三拾貫田壹畝以爲後神遷年祭祀至茲年拾壹月貳拾壹日再保又田壹畝許本社留輪至時務而行主祭具盤祀事存其留與內社照次輪行以恭祀事遷年例文祈福當先鄉役各務同祀若視常欠祀已有神靈鑒察本社自用常法請立石碑永爲祀事後神萬世爲照用者

陽德貳年拾壹月貳拾壹日立文保社長范福記

PHIÊN ÂM

ĐỂ XUYÊN XÃ LẬP BẢO VI HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Để Xuyên xã quan viên Công bộ Đề khống Phạm Phúc Quảng, Cai hợp Phạm Công Nhuận, xã chính Nguyễn Hữu Nhân, hương trưởng Phạm Phúc Tài, Nguyễn Đăng Khắc, Đăng Điền, Đăng Tiến Túc, Tống Văn Nhuyễn, Nguyễn Đắc Lộc, Nguyễn Hữu Lại, Nguyễn Văn Thông, Phạm Công An, Phạm Thăng, Phạm Văn Giám, Phạm Văn Thái, Phạm Văn Lao, Cao Văn Tài, Nguyễn Đăng Khoa, Phạm Nho Học, Phạm Lỗi, Phạm Nhũ, Cao Thế Doanh, Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thời, Nguyễn Văn Thuộc, Phạm Văn Điều, Phạm Phúc Tường, Phạm Văn Niên, Tống Văn Cao, Trần Văn Ngữ, Tống Văn Giá, Phạm Phúc Nhượng, Nguyễn Hữu Ký, Nguyễn Đổ, Phạm Công Triều, Phạm Công Thái, Nguyễn Cái, Nguyễn Lục, Phạm Công Đinh, Nguyễn Văn Đề thượng hạ đẳng. Thần từ tự điển, phung lệnh cấp từ thừa sai. Phu khiếm tiền ứng dịch, trí bảo tiền quan viên, cai viên Tham tướng Dương Linh hầu vi Hậu Thần nhất vị, thượng niêm hưu tiền tam thập quán, điền nhất mẫu đĩ vi Hậu Thần, đệ niêm tế tự. Chí tư niêm thập nhất nguyệt nhị thập nhất nhật tái bảo, hưu điền nhất mẫu hứa bản xã lưu luân. Chí thời vụ nhị hành chủ tế cụ bàn tự sự tồn, kỳ lưu dũ nội xã, chiếu thủ luân hành đĩ cung tự sự. Đề niêm lệ văn kỳ phúc thường tiên hương dịch các vụ đồng tự, nhược thị thường khiếm tự, đĩ hưu thần linh giám sát. Bản xã tự dụng thường pháp thỉnh lập thạch bi vĩnh vi tự sự hậu thần, vạn thế vi chiếu dụng giả.

Dương Đức nhị niêm thập nhất nguyệt nhị thập nhất nhật lập văn bảo, xã trưởng Phạm Phúc Trí ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU THẦN XÃ ĐỂ XUYÊN

Quan viên xã Để Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Công bộ Đề khống Phạm Phúc Quảng, Cai hợp Phạm Công Nhuận, xã chính Nguyễn Hữu Nhân, hương trưởng Phạm Phúc Tài, Nguyễn Đăng Khắc, Đăng Điền, Đăng Tiến Túc, Tống Văn Nhuyễn, Nguyễn Đắc Lộc, Nguyễn Hữu Lại, Nguyễn Văn Thông, Phạm Công An, Phạm Thăng, Phạm Văn Giám, Phạm Văn Thái, Phạm Văn Lao, Cao Văn Tài, Nguyễn Đăng Khoa,

Phạm Nho Học, Phạm Lỗi, Phạm Nhũ, Cao Thế Doanh, Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thời, Nguyễn Văn Thuộc, Phạm Văn Điều, Phạm Phúc Tường, Phạm Văn Niên, Tống Văn Cao, Trần Văn Ngữ, Tống Văn Giá, Phạm Phúc Nhượng, Nguyễn Hữu Ký, Nguyễn Đổ, Phạm Công Triều, Phạm Công Thái, Nguyễn Cái, Nguyễn Lục, Phạm Công Đĩnh, Nguyễn Văn Đề cùng trên dưới toàn xã vì vị Thần bản xã ở đền đã được xếp vào loại quốc tế (nhà nước lo việc cúng tế), nên phụng lệnh được cấp cho 1 người lo việc quét dọn đền, vì thiếu tiền chu cấp nên toàn xã nhất trí bầu quan viên Tham tướng Dương Linh hầu làm Hậu Thần. Năm trước ngài đã giúp 30 quan tiền và 1 mẫu ruộng để xã chi dùng vào việc hàng năm cúng tế Hậu Thần. Ngày 21 tháng 11 năm nay lại giúp đỡ 1 mẫu ruộng, giao cho bản xã trồng cây, đến thời vụ mà lo hành lễ, cỗ bàn cúng, tế. Số ruộng bản xã lần lượt thay nhau trồng cây, lấy hoa màu dùng vào việc cúng lễ. Hàng năm lè cầu phúc, cơm mới, hương dịch dùng hoa lợi để tế lễ. Nếu như xem thường việc cúng tế đã có thần linh chứng giám, bản xã dùng pháp luật để trừng trị. Đồng thời xin lập bia đá mãi mãi thờ cúng hậu thần để muôn đời soi vào.

Ngày 21 tháng 11 năm Dương Hòa 2 (1636) lập bia.

Xã trưởng Phạm Phúc Trí ghi.

17. BẢN XÃ TÔN VI HẬU THẦN BI 本社尊爲后神碑

Nº 8954 – 55

Bia dựng tại đình xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣戶口社官員鄉長范文寶阮康明阮文爲裴福祿华仲春阮文判該社阮康功社長范公滿范公論裴福誠阮文用陳文良范文智阮文湯阮文任阮文述范公榮阮文忠范公宣阮百福范加謀阮文龜阮光映阮文正阮百歲阮康常范加策阮文有裴福昭阮康進裴廣南范文允華仲賞阮文仁阮文顛裴福繁阮文花范得忠裴福得阮

文後阮康本阮文修裴福名阮文武阮文盛范公府華仲秋阮文穀大小等爲端詞言約保置本社人爲後神奉祀事原於本社有古跡大路接近邊江同田各處被兵格時人民票散至減水破潰通流同田茲回復業因此本社大小等共論投告衙門再培築堤路以便耕種安居樂業其戶口社大小等因有因缺堤路禮錢難於應納窮見本社人原該社企社知簿文壽男阮康位頗有公平正直本社共所推服其文壽男阮康位妻阮氏歷發家財錢捌拾貫給預本社納禮堤路又以田五畝賜於本社耕種永爲本社田因此本社鄉長上下大小等共應保置本社人文壽男阮康位尊爲本社後神號爲仁勇厚福神繼後妻阮氏歷本社尊爲慎好慈厚繼後參位當境奉祀永傳萬代以供祭祀或本社有幕人忘恩義恃權遺托公務繼賣其田不肯奉祀願皇天后土及參位當境鑑察誅之滅之不恕及許本宗人并本社見知人投告上官衙門即有重罪茲端所有田各處共五畝錢捌拾貫開列于后

計

一所麻簽處一畝東近阮文塘并阮文萬西近三宝南近砧溪田并小路北近范公勝并砧溪田

一所湖侯處一畝東近砧溪田西近砧溪并阮康銳南近本主北近阮文任并阮康明

一所麻潘處一畝東近阮百歲西近阮文爲北近范文薛

一所祿戶處九高東近裴福訪西近裴福祿南近砧溪田并康銳阮光映

一所棟高處一高東近裴祐西近阮康常

一所塘揆外處一畝東近陳文正西近本主南近大路

歲次庚辰年參月

南策府先明縣戶口村企長官員上下等伏見本社大族水軍衛知簿文壽男兼企廊阮康位妻阮氏歷能厚施家財己物錢捌拾貫田五畝予本社永爲後仁勇厚福後神繼後妻尊爲慎好慈厚神繼後靈郎棟高顯應大王南海舉渢大神

棟井大神三位配享血食萬代以答重恩自茲以後一承耕種以供奉養祭祀若本社某員人或有忘恩義廢奉祀上有皇天監臨下有后土監照及本社三神位證明不恕

所有錢捌拾貫田五畝各所靖開于后以永其傳

池壹高坐落鄰厨處東近路西近范加謀銘曰

天南海鎮

府策縣明

戶村無敵

阮姓有聲

厥初顯祖

寧朔使經

朱拖紫曳

寶帶金橫

暨于顯考

道大德宏

朝東重衛

書記兼行

名山重寶

道海先生

椿枝已老

桂葉建馨
慶延子繼
富貴名成
爵稱文壽
繼及老彭
妻稱樸木
女貴臨庭
男多挺出
世所施榮
社尊神後
德重英靈
南山指誓
永配膏名

三位大王奉祀永傳萬代以供祭祀或本社慕人忘恩
背義恃其權貴不肯奉祀願皇天后土及三位當境鑒察
朱之滅之

陽和陸年參月日

社長范公勝記

PHIÊN ÂM:

BẢN XÃ TÔN VI HẬU THẦN BI

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ Khẩu xã, quan viên Hương trưởng Phạm Văn Bảo, Nguyễn Khang Minh, Nguyễn Văn Vi, Bùi Phúc Lộc, Hoa Trọng Xuân, Nguyễn Văn Phán, Cai xã Nguyễn Khang Công, Xã trưởng Phạm Công Mẫn, Phạm Công Luận, Bùi Phúc Thành, Nguyễn Văn Dụng, Trần Văn Lương, Phạm Văn Trí, Nguyễn Văn Thang, Nguyễn Văn Nhiệm, Nguyễn Văn Thuật, Phạm Công Vinh, Nguyễn Văn Trung, Phạm Công Tuyên, Nguyễn Bách Phủ, Phạm Gia Mưu, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Quang Ánh, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Bách Tuế, Nguyễn Khang

Thường, Phạm Gia Sách, Nguyễn Văn Hữu, Bùi Phúc Chiêu, Nguyễn Khang Tiến, Bùi Quảng Nam, Phạm Văn Doãn, Hoa Trọng Thường, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Diên, Bùi Phúc Hải, Nguyễn Văn Hoa, Phạm Đắc Trung, Bùi Phúc Đắc, Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Khang Bản, Nguyễn Văn Tu, Bùi Phúc Danh, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Thịnh, Phạm Công Phủ Hoa, Trọng Thu, Nguyễn Văn Cúc đại tiểu đẳng vi đoan từ ngôn ước bảo trí bản xã nhân vi Hậu Thần phụng tự sự.

Nguyễn ư bản xã hữu cổ tích đại lộ tiếp cận biển giang đồng điền các xứ bị binh cách thời nhân dân phiếu tán chỉ giảm thủy phá hội thông lưu đồng điền tử hôi phụ nghiệp. Nhân thủ bản xã đại tiểu đẳng cộng luận đầu cáo nha môn tái trại bồi trúc đê lô dĩ tiện canh chủng an cư lạc nghiệp. Kỳ Hộ Khẩu xã đại tiểu đẳng nhân hữu nhân khuyết đê lô lẽ tiền nan ư ứng nạp cùng kiến bản xã nhân nguyên Cai xã Trùm xã Tri ba Văn Thọ nam Nguyễn Khang Vị phả hữu công bình chính trực bản xã cộng sở thôi phục kỳ Văn Thọ nam Nguyễn Khang Vị thê Nguyễn Thị Lịch phát gia tài tiền bát thập quán cấp dự bản xã nạp lẽ đê lô. Hữu dĩ điền ngũ mẫu tú ư bản xã canh chủng vĩnh vi bản xã điền. Nhân thủ bản xã Hương trưởng thương hạ đại tiểu đẳng cộng ứng bảo trí bản xã nhân Văn Thọ nam Nguyễn Khang Vị tôn vi bản xã Hậu Thần, hiệu Vi Nhân Dũng Hậu Phúc Thần, kế hậu thê Nguyễn Thị Lịch bản xã tôn vi Thận Hiếu Từ Hậu, kế hậu tam vị đương cảnh phụng tự vĩnh truyền vạn đại dĩ cúng tế tự hoặc bản xã hữu mỗ nhân vong ân nghĩa thị quyền di thác công vụ đoan mại kỳ điền bất khắng phụng tự nguyên Hoàng thiên hậu thổ cập tam vị đương cảnh giám sát tru chi diệt chi bất thứ, cập hứa bản tổng nhân tính bản xã kiến tri nhân đầu cáo thương quan nha môn túc hữu trọng tội, tư đoan. Sở hữu điền các xứ ngũ mẫu tiền bát thập quán khai liệt vu hậu. Kê:

Nhất sở Ma Thiên xứ nhất mẫu đồng cận Nguyễn Văn Đường tính Nguyễn Văn Vạn, tây cận Tam bảo, nam cận Châm Khê điền tính tiểu lô, bắc cận Phạm Công Thắng tính Châm Khê điền.

Nhất sở Lặng Hầu xứ nhất mẫu đồng cận Châm Khê điền, tây cận Châm Khê điền tính Nguyễn Huy Nhuệ, nam cận chủ, bắc cận lô bắc cận Nguyễn Văn Nhiệm (Nhậm) tính Nguyễn Khang Minh.

Nhất sở Ma Phan xứ nhất mẫu, đông cận Nguyễn Bách Tuế, tây cận Nguyễn Văn Vi, nam cận Nguyễn Bách Phú tính Nguyễn Văn Vi, bắc cận Phạm Văn Tiết.

Nhất sở Lộc Thi xứ cao, đông cận Bùi Phúc Phỏng, tây cận Bùi Phúc Lộc, nam cận Châm Khê điền tính Khang Nhuệ Nguyễn Quang Ánh.

Nhất sở Đồng Cao xứ nhất cao, đông cận Bùi Thạch Tính, tây cận Nguyễn Khang Thường.

Nhất sở Đường Quī ngoại xứ nhất mẫu, đông cận Trần Văn Chính, tây cận bản chủ, nam cận đại lô.

Tuế thứ Canh Thìn niên tam nguyệt.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ Khẩu thôn, Trùm trưởng quan viên thương hạ đẳng phục kiến bản xã đại tộc Thủy quân Tri ba Văn Thọ nam kiểm Trùm làng Nguyễn Khang Vị thê Nguyễn Thị Lịch năng hậu thí gia tài kỹ vật tiền bát thập quán điền ngũ mẫu dự bản xã vĩnh vi hậu truyền, kỳ bản xã tôn vi Nhân Dũng Hậu phúc Hậu Thần. Kế hậu thê tôn vi Thận Hiếu từ Hậu Thần kế hậu Linh Lāng Đồng Cao Hiển Ứng Đại vương.

Nam Hải Cửa Ngòi Đại thần, Đồng Tỉnh Đại thần tam vị phôi hưởng huyết thực vạn đại dĩ đáp trọng âm, tự tư dĩ hậu nhất thừa canh chủng dĩ cung phụng dưỡng tế tự, nhược bản xã mỗ viên nhân hoặc hữu vong ân nghĩa phế phụng tự. Thương hữu Hoàng Thiên giám lâm; hạ hữu Hậu Thổ giám chiêu cập bản xã tam thần vị chứng minh bất thư.

Sở hữu tiền bát thập quán; điền ngũ mẫu các sở tinh khai vu hậu dĩ vĩnh kỳ truyền. Trì nhất cao, tọa lạc Sau Chùa xứ, đông cận lô, tây cận Phạm Gia Mưu. Minh viết:

*Thiên Nam Hải trấn,
Phủ Sách huyện Minh.
Hộ thôn vô địch,
Nguyễn tính hữu thanh.
Quyết sơ hiến tổ,
Ninh sóc sử kinh.
Chu đà tử duệ,
Bảo đái kim hoành.*

*Ký vu hiển khảo,
 Đạo đại đức hoành.
 Triều đông trọng vê,
 Thư ký kiêm hành.
 Danh sơn trọng bảo,
 Đạo Hải tiên sinh.
 Thung chi dĩ lão,
 Quế diệp kiến hinh.
 Khánh diên tử kế,
 Phú quý danh thành.
 Tước xưng Văn Thọ,
 Kế cập lão Bành.
 Thủ xưng cù mộc,
 Nữ quý lâm đình.
 Nam đa đinh xuất,
 Thủ sở thi vinh.
 Xã tôn Thần hậu,
 Đức trọng anh linh.
 Nam Sơn chỉ thệ,
 Vĩnh phôi cao danh.*

*Tam vị Đại vương phung tự vĩnh truyền vạn đại dĩ cúng tế tự, hoặc
 bản xã mỗ nhân vong ân bội nghĩa thị kỳ quyền qui bất khắng phung tự
 nguyện Hoàng Thiên Hậu Thổ cập tam vị Dương Cảnh giám sát chu chi
 diệt chi.*

Dương Hòa lục niên tam nguyệt nhật.

Xã trưởng Phạm Công Thắng ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẢN XÃ TÔN LÀM HẬU THẦN

Các vị quan viên Hương trưởng xã Hộ Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Văn Bảo, Nguyễn Khang Minh, Nguyễn Văn Vi, Bùi Phúc Lộc, Hoa Trọng Xuân, Nguyễn Văn Phán, Cai xã Nguyễn Khang

Công, Xã trưởng Phạm Công Mẫn, Phạm Công Luận, Bùi Phúc Thành, Nguyễn Văn Dụng, Trần Văn Lương, Phạm Văn Trí, Nguyễn Văn Thang, Nguyễn Văn Nhiệm, Nguyễn Văn Thuật, Phạm Công Vinh, Nguyễn Văn Trung, Phạm Công Tuyên, Nguyễn Bách Phủ, Phạm Gia Mưu, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Quang Ánh, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Bách Tuế, Nguyễn Khang Thường, Phạm Gia Sách, Nguyễn Văn Hữu, Bùi Phúc Chiêu, Nguyễn Khang Tiến, Bùi Quảng Nam, Phạm Văn Doãn, Hoa Trọng Thường, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Diên, Bùi Phúc Hải, Nguyễn Văn Hoa, Phạm Đắc Trung, Bùi Phúc Đắc, Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Khang Bản, Nguyễn Văn Tu, Bùi Phúc Danh, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Thịnh, Phạm Công Phủ Hoa, Trọng Thu, Nguyễn Văn Cốc cùng toàn xã lớn bé làm khoán ước bầu cho người bản xã làm Hậu Thần thờ cúng.

Nguyên bản xã xưa có các xứ đồng, ruộng ở đường lớn gần bên sông, khi gặp binh biến nhân dân phiêu tán thậm chí nước sông phá vỡ đê chảy tràn vào đồng ruộng. Nay nhân dân trở về lập nghiệp, nên toàn xã lớn bé cùng nhau kêu lên bề trên ở Nha môn xin đắp lại đê đường cho tiện canh tác, nhân dân được an ủi lạc nghiệp. Lại việc toàn xã Hộ Khẩu do thiếu nhiều tiền lệ phí đê đường không có tiền nạp, trộm thấy người trong xã nguyên giữ các chức cai xã, Trùm xã Tri bạ là Văn Thọ nam Nguyễn Khang Vị là người công bằng chính trực, bản xã cùng nhau thuyết phục ông và ông đã đem năm mẫu ruộng (của nhà mình) cho bản xã cày cấy vĩnh viễn làm ruộng của bản xã. Vì thế, các vị Hương trưởng và toàn xã trên dưới lớn bé bầu cho người bản xã là Văn Thọ nam Nguyễn Khang Vị tôn làm Hậu Thần của bản xã, hiệu là Nhân Dũng Hậu Phúc Thần. Tiếp sau vợ ông là Nguyễn Thị Lịch bản xã tôn làm Thận Hiếu Từ Hậu cùng kế hậu là ba vị làm Hậu Thần phụng thờ cúng tế mãi mãi đến muôn đời. Nếu trong bản xã có người nào vô ơn bạc nghĩa cậy quyền cậy thế mượn cớ của công bản số ruộng đó và không thờ tự thì trời đất và ba vị Hậu Thần giám sát chu diệt không tha thứ, cho phép người trong họ hoặc trong xã biết được báo lên quan trên ở Nha môn lập tức bị phạt nặng.

Nay làm tờ khoán ước kê khai như sau về các xứ ruộng cùng tám mươi quan tiền. Kê khai:

Một thửa một mảnh ở xứ Ma Thiên, phía đông gần Nguyễn Văn Đường và Nguyễn Văn Vạn; phía tây gần Tam bảo; phía nam gần ruộng Khê Châm và đường nhỏ phía bắc gần Phạm Công Thắng và ruộng Khê Châm.

Một thửa ở xứ Lăng Hầu, phía đông gần ruộng Khê Châm; phía nam gần bản chủ; phía bắc gần Nguyễn Văn Nhiệm (Nhậm) và Nguyễn Khang Minh.

Một thửa một mảnh ở xứ Ma Phan, phía đông gần Nguyễn Bách Tuế; phía tây gần Nguyễn Văn Vi; phía nam gần Nguyễn Bách Phú và Nguyễn Văn Vi; phía bắc gần Phạm Văn Tiết.

Một thửa 9 sào ở xứ Lộc Thi; phía đông gần Bùi Phúc Phỏng; phía tây gần Bùi Phúc Lộc; phía nam gần ruộng Khê Châm và Khang Nhuệ Nguyễn Quang Ánh.

Một thửa một sào ở xứ Đống Cao; phía đông gần Bùi Thạch; phía tây gần Nguyễn Khang Thường.

Một thửa một mảnh ở xứ Đường Quý ngoại; phía đông gần Trần Văn Chính; phía tây gần bản chủ; phía nam gần đường lớn (đại lộ).

Tháng ba năm Canh Thìn.

Các vị quan viên hương trưởng cùng toàn thôn trên dưới thôn Hộ Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách phục kiến quan Nguyễn Khang Vị (sinh ra trong) dòng dõi họ lớn của bản xã, ngài giữ chức Tri bạ vệ Thủy quân, tước Văn Thọ nam, kiêm Trùm làng và vợ là Nguyễn Thị Lịch hay làm việc bố thí đã đem tiền của nhà mình gồm 80 quan tiền và 5 mảnh ruộng cúng cho bản xã để truyền mãi về sau. Bản xã tôn Ngài làm: Nhân Dũng Phúc Hậu Thần; tiếp theo đó tôn vợ Ngài làm: Thận Hiếu Từ Hậu thần; kế theo 3 vị đại vương đại thần: Linh Lang Đống Cao Hiển Ứng Đại vương; Nam Hải Cửa Ngòi Đại thần; Đống Tỉnh Đại thần. Ba vị Đại vương Đại thần phổi hưởng thờ cúng đến muôn đời.

Để đáp ứng lại những ơn sâu nặng đó, từ nay về sau bản xã nhận ruộng cày cây để phụng dưỡng cúng tế. Nếu có viên nào trong bản xã vong ơn bội nghĩa bỏ phế việc thờ cúng thì trên có Hoàng Thiên (trời) soi xét, dưới có Hậu Thổ (thần đất) soi xét và 3 vị Thần linh của bản thổ chứng minh trị tội không tha thứ.

Tất cả tiền, ruộng và ao để lưu truyền mãi mãi đều khai rõ sau đây:

Tiền 80 quan; ruộng 5 mẫu (gồm các thửa); ao một cái, một sào tọa lạc tại xứ Sau Chùa, đông gần đường cái, tây gần Phạm Gia Mưu. Có bài minh rǎng:

Trấn giữ biển Nam,
 Huyện Minh phủ Sách.
 Thôn Hộ vô địch,
 Họ Nguyễn lừng danh.
 Ông nội trước đây,
 Dùi mài kinh sử.
 Muôn hồng ngàn tía,
 Đai ngọc đai vàng.
 Lại đến người cha,
 Đạo đức lớn lao.
 Vệ trọng triều Đông,
 Lại thân Thư ký.
 Quý trọng núi cao,
 Tiên sinh đường biển.
 Cành thung đã già,
 Cành quế tỏa hương.
 Phúc lưu con cháu,
 Phú quý nổi danh.
 Tước xứng Văn Thọ,
 Thọ kịp lão Bành.
 Vợ là vợ hiền,
 Con gái quyên quý.
 Con trai làm nê,
 Vinh hạnh ở đời.
 Xã tôn Thần hậu,
 Đức trọng anh linh.
 Thề cùng núi Nam,
 Phôi thờ mãi mãi.

Cùng ba vị Đại vương thờ cúng lưu truyền mãi mãi. Nếu người nào trong bản xã vong ơn bội nghĩa, cậy quyền cậy thế không chịu thờ cúng thì xin nguyện Hoàng thiên (trời), Hậu thổ (đất) cùng ba vị Thần hoàng soi xét chu diệt.

Ngày tốt tháng 3 năm Dương Hòa thứ 6 (1640).

Xã trưởng Phạm Công Thắng ký.

18. VỌNG PHÚC TỰ BI KÝ

望福寺碑記

Nº 9889

Bia dựng tại chùa Vọng Phúc, xã Mỹ Lộc, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên.Thắng.

南策府先明縣美蕙社信士段公卿字福純信娓阮是
溫號慈美爲友買田平東社興便同六高 [...]社婆礼同貳
膏五尺等所供養爲三寶物先供本身願金延長壽終從
後佛寄與顯考段忠切顯妣范氏突外親顯考瑞英縣茄護
社阮一郎字正德顯妣阮氏祿號慈悲等魂同資功德共
贍超生茲書碑記以壽其傳福泰五年歲次丁亥十月穀
日段公卿字福純阮氏營號慈美

PHIÊN ÂM :

VỌNG PHÚC TỰ BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Mỹ Huệ xã, tín sĩ Đoàn Công Khanh, tự Phúc Thuần, tín vãi Nguyễn Thị Doanh, hiệu Từ Mỹ. Vì hữu mãi diền Bình Đông xã Hưng Tiên đồng lục cao [...] xã Bà Lễ đồng nhị cao ngũ xích đẳng sở, cúng đường vi Tam bảo vật. Tiên cúng bản thân nguyện kim diền trường thọ, chung tòng Hậu Phát ký dũ: Hiển khảo Đoàn Trung Thiết, Hiển tỷ Phạm Thị Đột.

Ngoại thân Hiển khảo Thụy Anh huyện Gia Hộ xã Nguyễn nhất lang, tự Chính Đức. Hiển tỷ Nguyễn Thị Lộc hiệu Từ Bi đẳng hồn.

*Phúc Thái ngũ niên tuế thứ Đinh Hợi thập nguyệt cốc nhật.
Đồng tư công đức cộng hoạch siêu sinh. Tư thư bi ký dĩ thọ kỳ truyền.
Đoàn Công Khanh tự Phúc Thuần.
Nguyễn Thị Doanh, hiệu Từ Mỹ.*

DỊCH NGHĨA:**bia chùa vọng phúc**

Tín sái Đoàn Công Khanh, tự là Phúc Thuần, tín vãi Nguyễn Thị Doanh, hiệu Từ Mỹ người xã Mỹ Huệ, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, mua 6 sào ruộng tại đồng Hưng Tiện, xã Bình Đông và 2 sào 5 thước tại đồng Bà Lễ thuộc xã [...] xin cúng làm ruộng Tam bảo. Trước cúng cho bản thân mong muốn được sống lâu, sau khi mất được làm Hậu Phật.

Xin gửi giỗ cho các hương hồn: Hiển khảo là Đoàn Trung Thiết, Hiển tỷ là Phạm Thị Đột.

Ông ngoại là con trưởng họ Nguyễn người xã Gia Hộ, huyện Thụy Anh, bà ngoại là Nguyễn Thị Lộc hiệu là Từ Bi.

Cùng nhau công đức, đều được siêu sinh. Nay xin ghi vào bia, để truyền lại mãi mãi.

Ngày tốt tháng 10 năm Đinh Hợi niên hiệu Phúc Thái thứ 5 (1647).

Đoàn Công Khanh tự là Phúc Thuần.

Nguyễn Thị Doanh, hiệu là Từ Mỹ.

19. CÔNG ĐỨC ĐIỀN BI KÝ 功德田碑記

Nº 8958

Bia dựng tại chùa Thiên Trúc, xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Thiên Trúc, huyện Tiên Lãng.

南策府先明縣戶口社信主官員知簿兼該社仝社後神各職阮康位字仁勇正室阮氏歷號慈后等恩父母恩深劬勞難報生成義重父子同心登菩提願與父母所有新買田原五高坐落二所其阮康位字仁勇正室阮氏歷號慈后等一寄與顯考阮貴公謚曰道海先生顯妣陳氏號慈美祖考阮貴公謚曰玉山并妣號慈恩等魂願皈依三寶開陳于后計

一所貳高坐落婆戶處
 一所參高坐落核甘處
 供爲三寶物付與本寺耕種先供養佛後供養石碑字已明
 功德大福
 福泰六年歲次戊子正月二十八日
 石匠阮法祿刊

PHIÊN ÂM:

CÔNG ĐỨC ĐIỀN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ Khẩu xã, tín chủ quan viên Tri
 bạ kiêm Cai xã đồng xã Hậu thần các chức Nguyễn Khang Vị, tự Nhân
 Dũng, chính thất Nguyễn Thị Lịch, hiệu Từ Hậu đẳng, tư phụ mẫu ân
 thâm cù lao nan báo, sinh thành nghĩa trọng phụ tử đồng tâm, đẳng thiện
 đê. Nguyễn dử phụ mẫu sở hữu tân mai điền nguyên ngũ cao, tọa lạc nhì
 sở. Kì Nguyễn Khang Vị, tự Nhân Dũng, chính thất Nguyễn Thị Lịch, hiệu
 Từ Hậu đẳng nhất ký dử Hiển khảo Nguyễn quý công, thụy viết Đạo Hải
 tiên sinh. Hiển tỷ Trần thị hiệu Từ Mỹ. Tổ khảo Nguyễn quý công thụy
 viết Ngọc Sơn, tịnh tỷ hiệu Từ Ân đẳng hồn, nguyện quy y Tam bảo. Khai
 trân vu hâu. Kê:*

Nhất sở nhì cao tọa lạc Bến Hộ xứ.

Nhất sở tam cao tọa lạc Cây Cam xứ.

*Cúng vi Tam bảo vật, phó dử bản tự canh chủng tiên cung dưỡng
 Phật, hậu cúng dàng thạch bi tự, dĩ minh công đức đại phúc.*

Phúc Thái lục niên tuế thứ Mậu Tý chính nguyệt nhị thập bát nhật.

Thạch tượng Nguyễn Pháp Lộc san.

DỊCH NGHĨA

BIA GHI RUỘNG CÔNG ĐỨC

Tín chủ là quan viên Tri bạ kiêm Cai xã Hậu thần Nguyễn Khang
 Vị, tự là Nhân Dũng cùng vợ Nguyễn Thị Lịch, hiệu là Từ Hậu người xã
 Hộ Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Vì nghĩ tới cha
 mẹ ơn sâu, công lao sinh thành nghĩa nặng khó báo đáp, cha con đồng
 lòng cùng làm việc thiện. Ông bà và cha mẹ có sở hữu số ruộng mới mua

gồm 5 sào tọa lạc tại hai thửa. Ông Nguyễn Khang Vị, tự Nhân Dũng, cùng vợ Nguyễn Thị Lịch, hiệu Từ Hậu xin gửi giỗ cho Hiển khảo (cha) họ Nguyễn, tên thụy Đạo Hải tiên sinh. Hiển tỷ (mẹ) họ Trần, hiệu Từ Mỹ. Cùng Tổ khảo (ông) họ Nguyễn thụy là Ngọc Sơn, và (bà) hiệu Từ Ân, được quy y Tam bảo. Xin kê khai như sau. Kê:

Một thửa 2 sào tọa lạc tại xứ Bến Hộ.

Một thửa 3 sào tọa lạc tại xứ Cây Cam.

Xin cúng làm vật Tam bảo, giao cho bản chùa canh tác để cúng dàng Phật, sau là cúng dàng chữ bên bia đá của chùa, để công đức được sáng mãi.

Ngày 28 tháng Giêng năm Mậu Tý niên hiệu Phúc Thái thứ 6 (1648).

Thợ đá Nguyễn Pháp Lộc khắc chữ.

20. BẢN XÃ KÝ NHẬT BI KÝ 本社忌日碑記

Nº 8956 – 57

Bia dựng tại chùa Thiên Trúc, xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣戶口社前社長企長兼各職阮文爲字福兼
裴三娘號慈念爲有家資田錢許本社得便應納造簿於丁亥年以
流傳萬代常忌禮事

蓋聞天生物其材必篤人立身名望可求允之人可不欲其求
乎求賢名在人而已伏見阮侯必本天民生逢聖世康衢擊壤胥陶
飽煖堯天鑿井耕田共固歐歌舜地在當時道德之人居本社師長
之位富德能潤遵君子意必誠事務至公迪賢人其才可美想先祖
有功參國預得顯榮暨顯考致治輔君已成富貴農粟多充漢太倉
財有餘滿崇金櫃各騰縣邑觀子孫茲見公兼福及從來由祖宗功
能積事業如是功名如是斯民之所耳濡眾人之所心畏豈可以淺
淺之待企長任爲本鄉保置以表芳名於是筆記雖鐫石鼓之詩勒
浯溪之碑易足以刑容其萬一乎

所有各所田延至使用錢諸縉開陳于

一所壹畝坐在潭處

一所壹畝在潭番處

一所壹畝館我處

一所壹畝在麻番處

一田共四畝

一錢肆十貫又錢十貫

福泰六年正月二十八日立碑企長阮文爲字福兼記

後佛

南策府先明縣戶口社官員鄉長裴福祿華仲春阮文判忠武伯阮康力范公阮文用陳文良范恒智阮文陽阮文任阮文还范公榮阮文忠范公宣阮康進阮伯福阮文佳記阮光映阮文正阮康常范加蘊阮文有裴福招范恒允記華仲賞潘文仁阮文顛裴福度范文科裴福得官員鄉長巨小等一任耕種以流傳於萬代得便係遵年每忌日宝燭香煙奉承祭祀往往常有不可空疏並實又端其本社後佛倘或某員人侍其權貴非信約言忘此義留廢忌日以致田錢等事即自願附與皇天諸佛及土地龍神不証誠之爲靈驗所禱也

阮文後阮康本阮伯憎裴福名阮光花阮長武范嚴記阮文盛華園阮文衡阮文來阮文屬范磕記范文卿阮康福阮有財阮康懲范氏選阮文當記又田一所貳高坐落棟府處東西四界供爲祀田物世世留傳得預本寺士耕種先供養三寶後係朔望日供石位處

歲次戊子年正月十八日

本縣美溪社府生

洪永靈邑匠局副官阮計祿刊

PHIÊN ÂM:

BẢN XÃ KÝ NHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Hộ Khẩu xã tiền xã trưởng Trùm trưởng kiêm các chức Nguyễn Văn Vị tự (Phúc Kiêm), Bùi tam nương hiệu Từ Niệm, vì hữu gia tư diền tiền hứa bản xã đặc tiệm ứng nộp tuyển bạ ư Định Hợi niên dì lưu truyền vạn đại thường ký lê sự.

Hậu Phật là tiêu đề mặt sau bia này.

Cái văn: Thiên sinh vật kỳ tài tất đúc nhân lập thân danh vọng khả cầu doãn chi nhân khả bất dục kỳ cầu hồ? Cầu hiền danh tại nhân nhi dĩ. Phục kiến Nguyễn Hầu tất bản thiên dân sinh phùng Thánh thế khang cù kích nhuưỡng tư đào bao noãn Nghiêu thiên tạc tinh, canh điền cộng hữu âu ca Thuấn địa tại đương thời đạo đức chi nhân cư bản xã sự trưởng chí vị phủ đức năng nhuận trạch quân tử kỳ ý tất thành sự vụ chí công địch hiền nhân kỳ tài khả mĩ tưởng tiên tổ hữu công tam quốc dự đắc hiển vinh, kỵ hiển khảo trí trị phụ quân dĩ thành phú qui nông túc đa sung Hán thái thương tài hữu dư mãn sùng kim qui danh đằng huyên ấp quan tử tôn tử kiến công liêm phúc cập hậu lai do tổ tông công năng tích lũy sự nghiệp như thị công danh như thị tư dân chi sở nhĩ nhu chúng nhân chi sở tâm ủng khởi khả dĩ thiển thiển chi đai hồ? Trùm trưởng nhiệm vi bản hương bảo trí dĩ biểu phương danh ư thị bút ký tuy thuyền thạch bệ chi thi lặc Ngô Khê chi bi, hạt túc dĩ hình dung kỳ vạn nhất hồ?

Sở hữu các sở điền diên chí sử dụng tiền chư dân khai trần vu tả.

Nhất sở nhất mẫu tọa tại Đàm xứ. Nhất sở nhất mẫu tại Đàm Phiên xứ.

Nhất sở nhất mẫu Quan Ngã xứ. Nhất sở nhất mẫu tại Ma Phiên xứ.

Nhất điền cộng từ mẫu. Nhất tiền từ thập quán hưu tiền thập qáan.

Phúc Thái lục niên chính nguyệt nhị thập bát nhật lập bi.

Trùm trưởng Nguyễn Văn Vị tự Phúc Kiêm ký.

Hậu Phật

Nam Sách phủ Tiên Minh, huyện Hồ Khẩu, xã quan viên Hương trưởng Bùi Phúc Lộc, Hoa Trọng Xuân, Nguyễn Văn Phán, Trung Vũ Bá, Nguyễn Khang Lực, Phạm Công, Nguyễn Văn Dụng, Trần Văn Lương, Phạm Hằng Trí, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Nhiệm, Nguyễn Văn Hoàn, Phạm Công Vinh, Nguyễn Văn Trung, Phạm Công Tuyên, Nguyễn Khang Tiến, Nguyễn Bá Phúc, Nguyễn Văn Giai ký.

Nguyễn Quang Ánh, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Khang Thường, Phạm Gia Uẩn, Nguyễn Văn Hữu, Bùi Phúc Chiêu, Phạm Hằng Doãn ký.

Hoa Trọng Thường, Phan Văn Nhân, Nguyễn Văn Diên, Bùi Phúc Độ, Phạm Văn Khoa, Bùi Phúc Đắc, quan viên Hương trưởng cự tiếu đằng nhất nhiệm canh chủng dĩ lưu truyền ư vạn đại, đắc tiện hệ đệ niên mỗi kỵ nhất bảo chúc hương yên phụng thừa tế tự vāng vāng thường hưu bất khả không sự tịnh thực hưu đoan kỳ bản xã Hậu Phật, thảng hoặc mỗi viên nhân thị kỵ quyền qui phi tín ước ngôn vong thủ nghĩa lưu phế kỵ nhật dĩ trí diền tiền đằng sự, tức tự nguyện phụ dự Hoàng Thiên chủ Phật cấp Thổ Địa long thần bất chứng thành chi vi chi linh nghiệm sở đảo dã.

Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Khang Bản, Nguyễn Bá Tăng, Bùi Phúc Danh, Nguyễn Quang Hoa, Nguyễn Văn Vũ, Phạm Nghiêm Ký.

Nguyễn Văn Thịnh, Hoa viên Nguyễn Văn Hành, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Thuần, Nguyễn Văn Thuộc, Phạm Khái kỵ.

Phạm Văn Khanh, Nguyễn Khang Phú, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Khang Trừng, Phạm Thị Tuyển, Nguyễn Văn Dương kỵ.

Hữu điền nhất sở nhị cao tọa lạc Đống Phủ xứ đông tây tứ giới cúng vi tự điền vật thế thế lưu truyền đắc dự, bản tự sī canh chủng tiến cúng giáng, tam bảo, hậu hῆ sóc vọng nhật cúng thạch vị xứ.

Tuế thứ Mậu Tý niên chính nguyệt thập bát nhật.

Bản huyện Mỹ Khê xã phủ sinh.

Hồng Vinh Linh áp công tượng cục phó quan Nguyễn Kế Lộc san.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI NGÀY GIỖ HẬU PHẬT XÃ NHÀ

Tiền xã trưởng xã Hộ Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Trùm trưởng kiêm các chức Nguyễn Văn Vị tự Phúc Kiêm, và bà Bùi tam nương hiệu Từ Niệm, vì đem tiền, ruộng của nhà nạp cho bản xã dùng vào việc sổ bạ tịch vào năm Đinh Hợi, vậy được khắc đá lưu truyền cúng giỗ đến muôn đời.

Thường nghe: Trời sinh ra vạn vật, tài cán tất phải vững tin ở con người, lập thân có danh vọng có thể nhờ ở người. Lại có thể không nhờ họ được sao? Cho nên, tìm người hiền tài cũng chỉ ở con người mà thôi.

Kính nghĩ: Cụ Nguyễn Hầu¹ sinh ra trong thời thái bình thịnh trị, nhân dân ấm no nhờ cày ruộng tinh diền thời vua Nghiêu, ca vui trên đất vua Thuấn². Người giữ chức vị Sư trưởng ở bản xã là người có đạo đức lớn lao, thầm nhuần phẩm chất người quân tử, ý niệm của ngài nhất định là chân thành, từ việc sự vụ đến việc công đều dùu dắt người hiền tài. Tài của ngài tốt đẹp sao! Chắc chắn rằng nhờ tổ tiên có công trong ba nước mà được hiển vinh; cụ Hiển khảo (bố) ngài đã hết sức phò tá nhà vua trị vì đất nước mà trở nên giàu có, thóc lúa đầy lẫm, tiền của vàng bạc đầy đủ, tiếng tăm nổi khắp huyện ấp, vè vang cho con cháu. Nay nhìn thấy ông thanh liêm phúc hậu với công danh như thế, nghe ấm lòng dân chúng noi đây và vô cùng kính nể, lẽ nào có thể đổi đai bạc bẽo được hay sao? Trùm

1.Nguyễn Hầu, tức chỉ cụ họ Nguyễn được ban tước hầu (là một trong 4 tước công, hầu, bá, tử, nam).

2. Nghiêu, Thuấn, hai vị vua có tiếng vì dân trong truyền thuyết Trung Quốc cổ đại.

trưởng được dân làng bầu lên để tỏ rõ tiếng thơm. Vậy làm bài ký khắc vào bia đá. Nhưng dù có làm thơ trên trống đá, ca ngợi khắc vào bia đá Ngô Khê cũng làm sao hình dung được muôn một công đức của ngài.

Tất cả số lượng, tiền và số tiền đã sử dụng bao nhiêu xin khai rõ sau đây:

Một thửa 1 mẫu tại xứ Đầm. Một thửa 1 mẫu tại xứ Đầm Phiên.

Một thửa 1 mẫu tại xứ Quán Ngā. Một thửa 1 mẫu tại xứ Ma Phiên.

Tổng cộng: Ruộng gồm 4 mẫu, tiền 40 quan và lại thêm 10 quan.

Dựng bia vào ngày 28 tháng Giêng năm Phúc Thái thứ 6 (1648).

Trùm trưởng Nguyễn Văn Vị, tự Phúc Kiêm ký.

Hậu Phật

Các vị quan viên Hương trưởng xã Hộ Khẩu, huyện Tiên Lāng, phủ Nam Sách là Bùi Phúc Lộc, Hoa Trọng Xuân, Nguyễn Văn Phán, Trung Vũ Bá, Nguyễn Khang Lực, Phạm Công, Nguyễn Văn Dụng, Trần Văn Lương, Phạm Hằng Trí, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Nhiệm, Nguyễn Văn Hoàn, Phạm Công Vinh, Nguyễn Văn Trung, Phạm Công Tuyên, Nguyễn Khang Tiến, Nguyễn Bá Phúc, Nguyễn Văn Giai ký.

Nguyễn Quang Ánh, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Khang Thường, Phạm Gia Uẩn, Nguyễn Văn Hữu, Bùi Phúc Chiêu, Phạm Hằng Doãn ký.

Hoa Trọng Thường, Phan Văn Nhân, Nguyễn Văn Điện, Bùi Phúc Độ, Phạm Văn Khoa, Bùi Phúc Đắc, cùng quan viên Hương trưởng trên dưới lớn nhỏ nhận canh tác lưu truyền đến muôn đời để tiện việc giỗ chạp hàng năm hương khói phụng thờ không được làm sơ sài phải đúng như trong cam kết ngày sau nếu trong bản xã có người nào cậy quyền cậy thế bội ước, quên nghĩa bỏ việc cúng giỗ và ruộng cúng.

Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Khang Bản, Nguyễn Bá Tăng, Bùi Phúc Danh, Nguyễn Quang Hoa, Nguyễn Văn Vũ, Phạm Nghiêm Ký.

Nguyễn Văn Thịnh, Hoa viên Nguyễn Văn Hành, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Thuần, Nguyễn Văn Thuộc, Phạm Khái ký.

Phạm Văn Khanh, Nguyễn Khang Phú, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Khang Trừng, Phạm Thị Tuyển, Nguyễn Văn Dương ký.

Nguyễn Bá Thọ, Nguyễn Văn Chiêm ký.

Một thửa 2 sào tọa lạc ở xứ Đống Phủ giáp bốn phía đông tây, cúng cho chùa lưu truyền đời giao cho chùa nhận.

Canh tác để tiện việc cúng Giàng và Tam bảo, sau nữa là ngày rằm mồng một cúng trước bia và người công đức.

Lập ngày 28 tháng Giêng năm Mậu Tý.

Phủ sinh và văn trưởng xã Mỹ Khê bản huyện Nguyễn Văn Lý soạn.

Cục phó cục Công tượng áp Hồng Vĩnh Linh, Nguyễn Kế Lộc khắc.

21. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8456 – 57

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc chùa Khánh Quang, thị trấn Tiên Lăng.

南策府先明縣中陵社官員黎得朝阮智文阮勇勝黎富豪范曰都陳文略阮佐國范文榜范俊賢范富春鄧仁政阮德文范丁癸范有智范克諧金社上下巨小等爲其立端言誓約文事原本社有佛寺自南國以來素多靈應茲見本社阮氏儉號慈嚴仰望欲全之義切尤遠慮之謀晨昏望想於親報答酬償於命私發家財錢貳拾五貫錢并田壹畝付與本社官員上下巨小等領取以成所特至於上壽之時本社送終之禮係齋醮具盤奉事及每年忌臘義恩其本社整備禮物盤饌宜用禮樂陳祭如儀代代奉事一心共敬不敢忘恩背義遵依端內

願皇天扶護本社老少均得平安若本社某員人生心違悖阮氏儉號慈嚴留廢忌臘背義忘恩不勤奉事違此端言誓約約付與皇天后土及諸靈神照鑒違殃並實端言以盡奉事之敬誠以遺流傳之萬代茲端

福泰柒年參月貳拾參日立端言誓約

社長陳盛強記

慶光寺¹

陳文書阮公先范富仁陳文佐阮勇德阮萬富阮萬法范富貴阮萬郁記

范公儀范克猶范仁德范文車黎德彥阮壽爵范佐辟陳文仙黎伯行記

阮富會阮世祿阮三等阮壽康范興貴黎光強黎百年阮公榮范文毅記

范俊殿范興富阮文貴阮得名阮文成阮得堅阮文石阮文石阮文年阮三敬記

1. Khánh Quang tự (Chùa Khánh Quang) là tiêu đề mặt sau bia này.

范文駢阮文得阮文狀阮萬粟阮文押阮萬春阮文覺阮書堂阮壽祿阮富德阮時錦阮文壽范如鄰范文效黎有富黎有榮范文殿阮公寧記

鄧仁壽黎得忠阮文吏范文僚范佐漢范文表黎文言阮富壽阮文科黎公場阮公忍阮文內范佐文黎文得進阮智述范文戒陳公成范公絲記

阮文儀阮文智阮智黎范佐治鄧仁勝黎光議范文格范文負范文址記

阮氏玉儉號慈嚴供養田參篙爲三寶物

寄與顯考阮道和並顯妣號慈仁施田貳篙爲三寶物其本社無有忌臘

歲次辛卯年五月穀日

洪永靈邑工匠阮刊

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã quan viên Lê Đức Triều, Nguyễn Trí Văn, Nguyễn Dũng Thắng, Lê Phú Hào, Phạm Viết Đô, Trần Văn Lược, Nguyễn Tá Quốc, Phạm Văn Bảng, Phạm Tuấn Hiền, Phạm Phú Xuân, Đăng Nhân Chính, Nguyễn Đức Văn, Phạm Định Quý, Nguyễn Hữu Trí, Phạm Khắc Hài toàn xã thương hạ cự tiểu đẳng vi kỳ lập đoan ngô, thệ ước văn.

Sự nguyên bản xã hữu Phật tự, tự Nam quốc dì lai, tố đa linh ứng. Tư kiến bản xã Nguyễn Thị Kiệm, hiệu Từ Nghiêm; ngưỡng vọng dục toàn chi nghĩa, thiết ưu viễn lỵ chí mưu, thân hôn vọng tưởng ư thân, báo đáp trũu thường ư mệnh. Tư phát gia tài tiền nhị thập ngũ quán tiền, tịnh điền nhất mẫu, phó dũ bản xã quan viên thương hạ cự tiểu đẳng. Ban thủ dì thành sở đặc chí ư thương thọ chí thời, bản xã tổng chung chí lễ. Hệ trai tiểu cự bàn phụng sự cập mỗi niên kị lạp nghĩa ân, kị bản xã chính bị lê vật bàn soạn nghi dụng lễ lạc, tràn tế như nghi, đai đai phụng sự, nhất tâm cung kính, bất cảm vong ân bội nghĩa, tuân y đoan nội.

Nguyễn Hoàng thiên phù hộ, bản xã lão thiếu quân đắc bình an. Nhược bản xã mỗ viên nhân sinh tâm vi bội Nguyễn Thị Kiệm, hiệu Từ Nghiêm lưu phế kỵ lạp, bội nghĩa vong ân, bất cần phụng sự, vi thủ đoan

ngôn thệ ước. Phó dữ Hoàng Thiên Hậu Thổ cập chư linh thần chiếu giám vi ương, tịnh thực đoan ngôn dĩ tận phung sự chi kính thành, dĩ di lưu truyền chi vạn đại. Tư đoan.

Phúc Thái thất niên tam nguyệt nhị thập tam nhát lập đoan ngôn thệ ước.

Xã trưởng Trần Thịnh Cường ký.

Khánh Quang tự

Trần Văn Thư, Nguyễn Văn Tiên, Phạm Phú Nhân, Trần Văn Tá, Nguyễn Dũng Đức, Nguyễn Vạn Phú, Nguyễn Vạn Pháp, Nguyễn Phú Quý, Nguyễn Vạn Úc ký.

Phạm Công Nghi, Phạm Khắc Do, Phạm Nhân Đức, Phạm Văn Xa, Lê Đức Ngạn, Nguyễn Thọ Tước, Phạm Tá Tích, Trần Văn Tiên, Lê Bá Hành ký.

Nguyễn Phú Hội, Nguyễn Thé Lộc, Nguyễn Tam Đắng, Nguyễn Thọ Khang, Phạm Hưng Quý, Lê Quang Cường, Lê Bách Niên, Nguyễn Công Vinh, Phạm Văn Cầu ký.

Phạm Tuấn Điện, Phạm Hưng Phú, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Đắc Doanh, Nguyễn Văn Thành, Phạm Đắc Kiên, Phạm Văn Thạch, Phạm Văn Niên, Nguyễn Tam Kính ký.

Phạm Văn Biền, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Văn Trạng, Nguyễn Vạn Túc, Nguyễn Văn Áp, Nguyễn Vạn Xuân, Nguyễn Văn Giác, Nguyễn Thủ Đường, Nguyễn Thọ Lộc, Nguyễn Phú Đức, Nguyễn Thời Cẩm, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Như Lan, Phạm Văn Hiệu, Lê Hữu Phú, Lê Hữu Vinh, Phạm Văn Biện, Nguyễn Công Ninh ký.

Đặng Nhân Thọ, Lê Đức Trung, Nguyễn Văn Lại, Phạm Văn Liêu, Phạm Tá Hán, Phạm Văn Biểu, Lê Văn Ngôn, Nguyễn Phú Thọ, Phạm Văn Khoa, Lê Công Trường, Nguyễn Công Nhận, Nguyễn Văn Nội, Phạm Tá Văn, Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Thuật, Phạm Văn Giới, Phùng Công Thành, Phạm Công Ty ký.

Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Văn Trí, Lê Hạng Tá, Đặng Nhân Thắng, Lê Quang Nghị, Phạm Văn Cách, Phạm Văn Phụ, Phạm Văn Chỉ ký.

Nguyễn Thị Ngọc Kiệm, hiệu Từ Nghiêm cũng dàng điền tam cao vi Tam bảo vật.

Ký dữ Hiển khảo Nguyễn Đạo Hòa, Hiển tỷ hiệu Từ Nhân, thí điền nhị cao vi Tam bảo vật, kỳ bản xā vô hữu kỵ lạp.

Tuế thứ Tân Mão niên ngũ nguyệt cốc nhật.

Hồng Vinh Linh áp công tượng Nguyễn san.

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU PHẬT**

Các quan viên xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Lê Đức Triều, Nguyễn Trí Văn, Nguyễn Dũng Thắng, Lê Phú Hào, Phạm Viết Đô, Trần Văn Lược, Nguyễn Tá Quốc, Phạm Văn Bảng, Phạm Tuán Hiền, Phạm Phú Xuân, Đặng Nhân Chính, Nguyễn Đức Văn, Phạm Đinh Quý, Nguyễn Hữu Trí, Phạm Khắc Hài và mọi người trên dưới, lớn nhỏ có lời thề ước.

Bản xã vốn có chùa thờ Phật, từ khi có nước Nam đến nay rất đỗi linh ứng. Nay có người bản xã là Nguyễn Thị Kiệm, hiệu là Từ Nghiêm; ngẩn mong điều nghĩa được vẹn toàn, sắp đặt lo xa mọi việc; hôm sớm mong nhớ mẹ cha; lo việc báo đáp công lao dưỡng dục. Nay bỏ tiền riêng gồm 25 quan và 1 mẫu ruộng, giao cho quan viên trên dưới, lớn nhỏ trong xã. Việc giao nhận đã xong, còn như khi trăm tuổi, bản xã làm lễ đưa tiễn. Nếu lập tràng đàn cúng giỗ, biện lễ dâng trên ban thờ, hàng năm đến ngày giỗ chạp, bản xã sửa lễ vật cỗ đủ dùng. Lễ tế theo nghi thức, đời đời phụng thờ, một lòng kính lể, không dám quên ơn bội nghĩa và tuân theo lời trong bản cam đoan. Xin Hoàng thiên phù hộ cho già trẻ trong xã đều được bình an. Nếu có người nào trong xã sinh lòng làm trái, bỏ ngày giỗ của bà Nguyễn Thị Kiệm, hiệu là Từ Nghiêm, bội nghĩa quên ân, không chăm việc thờ cúng, trái lời thề ước cam đoan. Xin Hoàng thiên Hậu thổ cùng các thần linh chứng giám, chứng thực cho lời cam đoan, xin một lòng thành kính phụng thờ, muôn đời lưu truyền. Nay viết lời cam đoan.

Viết lời cam đoan ngày 23 tháng 3 niên hiệu Phúc Thái thứ 7 (1649).

Xã trưởng Trần Thị Định Cường ký.

Chùa Khánh Quang

Trần Văn Thư, Nguyễn Văn Tiên, Phạm Phú Nhân, Trần Văn Tá, Nguyễn Dũng Đức, Nguyễn Vạn Phú, Nguyễn Vạn Pháp, Nguyễn Phú Quý, Nguyễn Vạn Úc ký.

Phạm Công Nghi, Phạm Khắc Do, Phạm Nhân Đức, Phạm Văn Xa, Lê Đức Ngạn, Nguyễn Thọ Tước, Phạm Tá Tích, Trần Văn Tiên, Lê Bá Hành ký.

Nguyễn Phú Hội, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Tam Đẳng, Nguyễn Thọ Khang, Phạm Hưng Quý, Lê Quang Cường, Lê Bách Niên, Nguyễn Công Vinh, Phạm Văn Cầu ký.

Phạm Tuấn Điện, Phạm Hưng Phú, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Đắc Doanh, Nguyễn Văn Thành, Phạm Đắc Kiên, Phạm Văn Thạch, Phạm Văn Niên, Nguyễn Tam Kính ký.

Phạm Văn Biền, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Văn Trạng, Nguyễn Vạn Túc, Nguyễn Văn Áp, Nguyễn Vạn Xuân, Nguyễn Văn Giác, Nguyễn Thủ

Đường, Nguyễn Thọ Lộc, Nguyễn Phú Đức, Nguyễn Thời Cẩm, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Như Lan, Phạm Văn Hiệu, Lê Hữu Phú, Lê Hữu Vinh, Phạm Văn Biện, Nguyễn Công Ninh ký.

Đặng Nhân Thọ, Lê Đức Trung, Nguyễn Văn Lại, Phạm Văn Liêu, Phạm Tá Hán, Phạm Văn Biểu, Lê Văn Ngôn, Nguyễn Phú Thọ, Phạm Văn Khoa, Lê Công Trường, Nguyễn Công Nhận, Nguyễn Văn Nội, Phạm Tá Văn, Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Thuật, Phạm Văn Giới, Phùng Công Thành, Phạm Công Ty ký.

Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Văn Trí, Lê Hạng Tá, Đặng Nhân Thắng, Lê Quang Nghị, Phạm Văn Cách, Phạm Văn Phụ, Phạm Văn Chỉ ký.

Nguyễn Thị Ngọc Kiệm, hiệu Từ Nghiêm cúng dàng 3 sào ruộng làm vật Tam bảo.

Gửi cho Hiển khảo là Nguyễn Đạo Hòa, Hiển tỷ hiệu là Từ Nhân, ruộng 2 sào làm của Tam bảo, bản xã không làm giỗ.

Ngày tốt tháng 5 năm Tân Mão.

Thợ khắc đá người ấp Hồng Vĩnh Linh họ Nguyễn khắc.

22. BẢN XÃ CỰ TIỂU ĐẲNG BI KÝ 本社巨小等碑記

Nº 8732 – 33

Bia dựng tại miếu xã Mỹ Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tự Cường.

南策府先明縣美溪社老饒范光歷字福成爲有家財許資
本社云爲後神并忌日事并妻阮氏玉珍號慈廉又乞附薦好錢
參拾貫銘曰

人勝最靈
名聞可美
君子正言
丈夫素志
德齒俱優
公兼所置
財物用資

鄉閭恩惠

天地感通

聖神護衛

祿享千年

碑傳萬世

計一田園池共壹畝五高一使用好錢柒拾貫

官員府生文長記縣文才子阮文理字玄玩

鄉長黃少得范文度阮廷縉阮富川阮文渭阮文用

慶德貳年歲次庚寅捌月初肆日

阮止忠陳科名阮文策范公論汝公爵阮文鄧阮文幃范文林
 阮止信阮文占黃必勝范文奎阮富康阮文祥陳允治范文印陳公子
 阮得富范公諫阮富寧阮文臺汝公恕范文模陳文笑阮文偕阮文吏
 陳公孫范如岳阮文堅范文脩陳公姓陳文我阮文殿汝公旦
 范文致阮廷策范公禮阮文衡汝光華范文篤阮文秩阮文庶汝公廷
 阮文條阮富粟阮文發陳文知范文攜阮文物阮文習范文算范
 文訓阮文擢阮文寬阮文常范允佐陳文隊阮富饒阮文合黃文厚
 范文整等並實端言茲後係遞年每忌日祭祀所有流傳全本社或
 某人輩義忘恩留廢付與皇天后土神靈鑒照共知

PHIÊN ÂM:

BẢN XÃ CỰ TIỂU ĐẲNG BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Mỹ Khê xã Lão nhiêu Phạm Quang Lịch, tự Phúc Thành vi hữu gia tài hứa tư bản xã vân vi Hậu Thần tịnh kỵ nhật sự, tịnh thê Nguyễn Thị Ngọc Trân, hiệu Từ Liêm, hựu khát phụ tiến hảo tiền tam thập quán. Minh viết:

Nhân thăng tôi linh,

Danh văn khả mĩ.

Quân tử chính ngôn,

Trương phu tố chí.

Đức kế câu ưu,

*Công kiêm sở tri.
Tài vật dụng tư,
Hương lư ân huệ.
Thiên địa cảm thông,
Thánh thần hộ vệ.
Lộc hưởng thiên nhiên,
Bi truyền vạn thế.*

Kê: Nhất điền Vườn Trì cộng nhất mâu ngũ cao, nhất sử dụng hảo tiền thất thập quán.

Quan viên: Phủ sinh Văn trưởng ký huyện Văn tài tử Nguyễn Văn Lý, tự Huyền Ngoạn.

Hương trưởng: Hoàng Thiếu Đắc, Phạm Văn Độ, Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Phú Xuyên, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Văn Dụng.

Khánh Đức nhị niên tuế thứ Canh Dần bát nguyệt sơ tứ nhật.

Nguyễn Chỉ Trung, Trần Khoa Danh, Nguyễn Văn Sách, Phạm Công Luận, Nhữ Công Tước, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Văn Vi, Phạm Văn Lâm, Nguyễn Chỉ Tín, Nguyễn Văn Chiém, Hoàng Tất Thắng, Phạm Văn Khuê, Nguyễn Phú Khang, Nguyễn Văn Tường, Trần Doãn Trí, Phạm Văn Án, Trần Công Tử, Nguyễn Đắc Phú, Phạm Công Gián, Nguyễn Phú Ninh, Nguyễn Văn Cơ, Nhữ Công Thủ, Phạm Văn Mô, Trần Văn Tiếu, Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Văn Lại, Trần Công Tôn, Phạm Như Nhạc, Nguyễn Văn Kiên, Phạm Văn Tu, Trần Công Tính, Trần Văn Ngã, Nguyễn Văn Điện, Nhữ Công Đán, Phạm Văn Trí, Nguyễn Đình Sách, Phạm Công Lễ, Nguyễn Văn Hành, Nhữ Quang Hoa, Phạm Văn Đốc, Nguyễn Văn Trật, Nguyễn Văn Thủ, Nhữ Công Định, Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Phú Túc, Nguyễn Văn Phát, Trần Văn Tri, Phạm Văn Huề, Nguyễn Văn Vật, Nguyễn Văn Tập, Nguyễn Văn Toán, Phạm Văn Huấn, Nguyễn Văn Trạc, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Văn Thường, Phạm Doãn Tá, Trần Văn Đội, Nguyễn Phú Nhiêu, Nguyễn Văn Hợp, Hoàng Văn Hậu, Phạm Văn Chỉnh đẳng tịnh thực đoan ngôn. Tư hậu hệ đệ niên mỗi kỵ nhật tế tự sở hữu lưu truyền đồng bản xã hoặc mô nhân bội nghĩa vong ân lưu phế, phó dữ Hoàng thiên Hậu thổ thần linh chiểu công tri.

DỊCH NGHĨA:**CÁC BẬC TRÊN DƯỚI TRONG XÃ DỰNG BIA**

Lão nhiêu Phạm Quang Lịch, tự Phúc Thành người xã Mỹ Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách có chút gia sản, xin được giao cho bản xã, vì thế ông được bản xã bầu làm Hậu Thần và kính cẩn làm giỗ. Vợ là Nguyễn Thị Ngọc Trân, hiệu Từ Liêm được phụ thờ, bà cung tiến 30 quan tiền. Bài minh rằng:

Người ở đất thiêng,
Tên nổi tiếng đẹp.
Quân tử lời ngay,
Trượng phu có chí.
Đức độ tuổi tác,
Có công xin bầu.
Đầu tư tài vật,
Ân khấp xóm làng.
Trời đất cảm thông,
Thánh thần che chở.
Hưởng lộc ngàn năm,
Bia truyền muôn thuở.

Kê khai:

Ruộng tại Vườn Trì cộng 1 mẫu 5 sào, lại công đức 70 quan.

Quan viên: Phủ sinh Văn trưởng ký huyện Văn tài tử Nguyễn Văn Lý, tự là Huyền Ngoạn.

Hương trưởng: Hoàng Thiếu Đắc, Phạm Văn Độ, Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Phú Xuyên, Nguyễn Văn Vị, Nguyễn Văn Dụng.

Ngày mùng 4 tháng 8 năm Canh Dần niên hiệu Khánh Đức thứ 2 (1650).

Các ông Nguyễn Chỉ Trung, Trần Khoa Danh, Nguyễn Văn Sách, Phạm Công Luận, Nhữ Công Tước, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Văn Vi, Phạm Văn Lâm, Nguyễn Chỉ Tín, Nguyễn Văn Chiếm, Hoàng Tất Thắng, Phạm Văn Khuê, Nguyễn Phú Khang, Nguyễn Văn Tường, Trần Doãn Tri, Phạm Văn Án, Trần Công Tử, Nguyễn Đắc Phú, Phạm Công Gián, Nguyễn Phú Ninh, Nguyễn Văn Cơ, Nhữ Công Thứ, Phạm Văn Mô, Trần Văn Tiếu, Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Văn Lại, Trần Công Tôn, Phạm Như Nhạc, Nguyễn Văn Kiên, Phạm Văn Tu, Trần Công Tính, Trần Văn Ngã, Nguyễn Văn Điện, Nhữ Công Đán, Phạm Văn Trí, Nguyễn Đình Sách, Phạm Công Lễ, Nguyễn Văn Hành, Nhữ Quang Hoa,

Phạm Văn Đốc, Nguyễn Văn Trật, Nguyễn Văn Thủ, Nhữ Công Định, Nguyễn Văn Điều, Nguyễn Phú Túc, Nguyễn Văn Phát, Trần Văn Tri, Phạm Văn Huề, Nguyễn Văn Vật, Nguyễn Văn Tập, Nguyễn Văn Toán, Phạm Văn Huấn, Nguyễn Văn Trạc, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Văn Thường, Phạm Doãn Tá, Trần Văn Đội, Nguyễn Phú Nhiêu, Nguyễn Văn Hợp, Hoàng Văn Hậu, Phạm Văn Chính cùng chứng thực cam đoan. Từ nay về sau mỗi khi đến ngày giỗ, việc thờ cúng được lưu truyền. Trong bản xã có người nào bội nghĩa quên ơn, phế bỏ ngày giỗ, xin Hoàng thiên Hậu thổ và các vị thần linh chứng giám.

23. SÙNG PHÚC TỰ BI KÝ 崇福寺碑記

Nº 8701-02

Bia dựng tại chùa Sùng Phúc, xã Phú Cơ, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

大越國海陽道南策府先明縣壽含社富機村善士及金村
巨小等爲有重修崇福寺碑記

蓋聞福者前積陰功之德可以貽萬世子孫後培種福之基
可以得百年苗裔茲善仕枚春多字惠德武文鄰字得福渠溪社
住持僧字惠通及本村善男信女巨小再重修上殿燒香并左有
行廊前堂後房及新造參關石階整蓋瓦鐵繪像各相圓滿功德
如此以書于碑永永流傳福潤全村榮榮繩繩綿衍滿本社人人
所有姓名開陳于左

一興功大[]至六十并停

後佛枚春多字惠德妻武氏路錢壹貫參陌武文試
武文鄰字得福妻裴氏度號從容錢四貫又一貫七陌
丁仁財段文檜

杜富橋字福盛武公當段文倫武富財段公暴杜文榜
武金莫字惠智段氏點武公卿枚春德武文[]

丁可暴字福心黎氏緣武福祚武文度武文尾武氏[]

武福祿字福造裴氏[]武文[]武文嚴武世卿量氏竹

武公朝字智成陶氏岸武福藍杜文堅武曰宗武氏讓丁文
質字福大段氏[]武氏勾號慈惠丁氏彬

該總岩伯枚公興武氏莊田六畝范氏瞻號慈順錢一貫武氏揆
丁可智段金陵武公論字玄臨武文壽武文富武公當字福
敬武文功武福岩武文待武文便武文擺文文兜[...]

佛法僧¹

歲次庚寅年貳月貳拾捌日

枚春學丁可信文文秀武富壽武文派武必忠武曰海
武文產枚春祿武文馭丁進滿武文撰武文強武文特
丁曰敬武富勇武世富丁文橘武文靈武得祿丁可講
武公侯武文舍武文座武文情武文[]枚春祈武公議
武文億武文恩武文店枚春榜武文偷武文儀范河文景
武文[]段文[]武文和段文依丁文[]段文[]武文字
枚春效武文[]武文[]丁文丕武文彰武文攝高文[]
武公春武公曾武文爲武文林武文酌武隊文武文石及全
村大小等

一寄與

武氏月效慈悲田一高八尺

丁可知字福從[][]鐘字福壽田六高六尺

武大同字福兼錢一貫

高文福字福德錢一貫

武福嚴字福源錢一貫

武文[]字福興田一高

范廷鎮字福壽武曰康字福慶并妣

住持信媿號慈安

慶德貳年貳月貳拾玖日

1. *Phật pháp tăng* là tiêu đề mặt sau bia này, ghi tên những bậc tín thí.

PHIÊN ÂM:**SÙNG PHÚC TỰ BI KÝ**

Đại Việt quốc, Hải Dương đạo, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyên, Thọ Hàm xã, Phú Cơ thôn thiện sỹ cập toàn thôn cự tiếu đẳng, vi hữu trùng tu Sùng Phúc tự bi ký.

Cái văn: Phúc giả tiền tích âm công chi đức, khả dĩ di vạn thế, tử tôn hậu bồi chủng phúc chi cơ, khả dĩ đắc bách niên miêu duệ. Tư thiện sỹ Mai Xuân Đa tự Huệ Đức; Vũ Văn Lân tự Đắc Phúc, Cử Khê xã trụ trì tăng tự Huệ Thông, cập bản thôn thiện nam tín nữ cự tiếu đẳng. Tái trùng tu thương điện, thiêu hương, tịnh tả hữu hành lang, tiền đường, hậu phòng cập tân tạo tam quan, thạch gai chỉnh cai ngõa thiết, hội tượng các tướng viên mãn. Công đức như thủ, dĩ thư vu bi, vĩnh vĩnh lưu truyền, phúc nhuận toàn thôn, vinh vinh thăng thăng, miên diên mãn. Bản xã nhân nhân sở hữu tính danh, khai trân vu tả.

Nhất hưng công: Đại [] chí lục thập tinh đình. Hậu Phật Mai Xuân Đa, tự Huệ Đức, thê Vũ Thị Lộ tiên nhất quán tam mạch.

Vũ Văn Thí; Vũ Văn Lân tự Đắc Phúc thê Bùi Thị Đô hiệu Thung Dung tiên tử quán, hựu nhất quán thất mạch.

Đinh Nhân Tài; Đoàn Văn Hội; Đỗ Phú Kiều tự Phúc Thịnh; Vũ Công Dương; Đoàn Văn Luân; Vũ Phú Tài; Đoàn Công Bạo; Đỗ Văn Bảng; Vũ Kim Mạc tự Huệ Trí; Đoàn Thị Điểm; Vũ Công Khanh; Mai Xuân Đức; Vũ Văn Bến.

Đinh Khả Bạo tự Phúc Tâm; Lê Thị Duyên; Vũ Phúc Kỳ; Vũ Văn Đô; Vũ Văn Vĩ; Vũ Thị Cười; Vũ Phúc Lộc tự Phúc Tạo; Bùi Thị Non; Vũ Văn Dụng; Vũ Văn Nghiêm; Vũ Thế Khanh; Lương Thị Trúc; Vũ Công Triều tự Trí Thành; Đào Thị Tự; Vũ Phúc Lam; Đỗ Văn Kiên; Vũ Viết Tông; Vũ Thị Nhượng. Đinh Văn Chất tự Phúc Đại, Đoàn Thị Lớn; Vũ Thị Chuốc hiệu Từ Huệ, Đinh Thị Bân.

Cai tổng Thiết Nham bá Mai Công hưng; Vũ Thị Trang điền lục mẫu; Phạm Thị Chiêm hiệu Từ Thuận tiên nhất quán; Vũ Thị Quỳ, Đinh Khả Trí; Đoàn Kim Lăng; Vũ Công Luận tự Huyền Lâm; Vũ Văn Thọ; Vũ Văn Phú; Vũ Công Dương tự Phúc Kính; Vũ Văn Công; Vũ Phúc Nham; Vũ Văn Đãi; Vũ Văn Tiện; Vũ Văn Bãi; Vũ Văn Đâu; [...].

Phật pháp tăng

Tuế thứ Canh Dần niên nhị guyệt thập bát nhât.

Mai Xuân Học; Đinh Khả Tín; Vũ Văn Tú; Vũ Phú Thọ; Vũ Văn Phái; Vũ Tất Trung; Vũ Viết Hải; Vũ Văn Sản, Mai Xuân Lộc; Vũ Văn Ngụ; Đinh Tiến Mân; Vũ Văn Soạn; Vũ Văn Cường; Vũ Văn Đặc; Đinh Viết Kính, Vũ Phú Dũng; Vũ Thế Phú; Đinh Văn Quất; Vũ Văn Linh; Vũ Đặc Lộc; Đinh Khả Giảng; Vũ Công Hầu; Vũ Văn Xá; Vũ Văn Tọa; Vũ Văn Tình; Vũ Văn Mây; Mai Xuân Kỳ, Vũ Công Nghi; Vũ Văn Úc; Vũ Văn Ân; Vũ Văn Điểm; Mai Xuân Bảng; Vũ Văn Thủ; Vũ Văn Nghi; Hà Văn Cảnh; Vũ Văn Non; Đoàn Văn Ngạn; Vũ Văn Hòa; Đoàn Văn Y; Đinh Văn []; Đoàn Văn Non; Vũ Văn []; Mai Xuân Hiệu; Vũ Văn Hồ; Vũ Văn Non; Đinh Văn Phi; Vũ Văn Tân; Vũ Văn Nhiếp; Cao Văn Tiên; Vũ Công Xuân; Vũ Công Tăng; Vũ Văn Vi; Vũ Văn Lâm; Vũ Văn Chước; Vũ Đội Văn; Vũ Văn Thạch cập toàn thôn đại tiểu đǎng.

Nhất ký dữ: Vũ Thị Nguyệt hiệu Từ Bi điền nhất cao bát xích.

Đinh Khả Trí tự Phúc Tòng; [...] Chung tự Phúc Thọ điền lục cao lục xích.

Vũ Đại Đồng tự Phúc Kiêm tiền nhất quán.

Cao Văn Phúc tự Phúc Đức tiền nhất quán.

Vũ Phúc Nghiêm tự Phúc Nguyên tiền nhất quán.

Vũ Văn Chung tự Phúc Hưng điền nhất cao.

Phạm Đình Trấn tự Phúc Thọ.

Vũ Viết Khang tự Phúc Khánh tịnh tỷ.

Trụ trì tín vãi hiệu Từ An.

Khánh Đức nhị niên nhị guyệt nhị thập cửu nhât.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA CHÙA SÙNG PHÚC

Các thiện sỹ cùng mọi người lớn nhỏ thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, đạo Hải Dương, nước Đại Việt làm bài ký trên bia chùa Sùng Phúc.

Thường nghe: Làm việc phúc là tạo âm công, có thể để lại muôn đời cho con cháu, vun nền trồng cây phúc, dòng dõi nỗi mãi trăm năm. Nay thiện sỹ là Mai Xuân Đa tự là Huệ Đức; Vũ Văn Lân tự là Đặc Phúc, trụ trì tăng tự là Huệ Thông người xã Cù Khê, cùng mọi người lớn nhỏ, thiện nam tín nữ trong thôn, tu sửa thượng điện, thiêu hương, cùng hai bên tả

hữu hành lang, tiền đường, hậu phòng và xây mới tam quan, bậc thềm, lợp ngói cùng tô tượng hoàn thành. Công đức như thế, xin khắc vào đá, lưu truyền mãi mãi, phúc thấm khắp thôn vè vang, con cháu đông đàn dài lũ. Họ tên của người trong xã xin kê ra như sau:

Những người công đức: [...]: Hậu Phật là Mai Xuân Đa, tự Huệ Đức, cùng vợ Vũ Thị Lộ tiền 1 quan 3 mạch.

Vũ Văn Thí; Vũ Văn Lan tự Đắc Phúc cùng vợ Bùi Thị Độ hiệu Thung Dung tiền 4 quan, lại 1 quan 7 mạch.

Đinh Nhân Tài; Đoàn Văn Hội; Đỗ Phú Kiều tự Phúc Thịnh; Vũ Công Dương; Đoàn Văn Luân; Vũ Phú Tài; Đoàn Công Bạo; Đỗ Văn Bảng; Vũ Kim Mạc tự Huệ Trí; Đoàn Thị Điểm; Vũ Công Khanh; Mai Xuân Đức; Vũ Văn Bến.

Đinh Khả Bạo tự là Phúc Tâm; Lê Thị Duyên; Vũ Phúc Kỳ; Vũ Văn Độ; Vũ Văn Vĩ; Vũ Thị Cười; Vũ Phúc Lộc tự là Phúc Tạo; Bùi Thị Non; Vũ Văn Dụng; Vũ Văn Nghiêm; Vũ Thế Khanh; Lương Thị Trúc; Vũ Công Triều tự là Trí Thành; Đào Thị Tự; Vũ Phúc Lam; Đỗ Văn Kiên; Vũ Viết Tông; Vũ Thị Nhượng. Đinh Văn Chất tự Phúc Đại; Đoàn Thị Lớn; Vũ Thị Chuốc hiệu Từ Huệ; Đinh Thị Bân.

Cai tổng Thiết Nham bá Mai Công Hưng; Vũ Thị Trang ruộng 6 mẫu; Phạm Thị Chiêm hiệu là Từ Thuận tiền 1 quan; Vũ Thị Quỹ, Đinh Khả Trí; Đoàn Kim Lăng; Vũ Công Luận tự Huyền Lâm; Vũ Văn Thọ; Vũ Văn Phú; Vũ Công Dương tự Phúc Kính; Vũ Văn Công; Vũ Phúc Nham; Vũ Văn Đãi; Vũ Văn Tiện; Vũ Văn Bai; Vũ Văn Đâu; [...].

Phật pháp tăng

Ngày 18 tháng 2 năm Canh Dần.

Mai Xuân Học; Đinh Khả Tín; Vũ Văn Tú; Vũ Phú Thọ; Vũ Văn Phái; Vũ Tất Trung; Vũ Viết Hải; Vũ Văn Sản, Mai Xuân Lộc; Vũ Văn Ngự; Đinh Tiến Mẫn; Vũ Văn Soạn; Vũ Văn Cường; Vũ Văn Đặc; Đinh Viết Kính, Vũ Phú Dũng; Vũ Thế Phú; Đinh Văn Quát; Vũ Văn Linh; Vũ Đắc Lộc; Đinh Khả Giảng; Vũ Công Hầu; Vũ Văn Xá; Vũ Văn Tọa; Vũ Văn Tình; Vũ Văn Mây; Mai Xuân Kỳ, Vũ Công Nghị; Vũ Văn Úc; Vũ Văn Ân; Vũ Văn Điểm; Mai Xuân Bảng; Vũ Văn Thủ; Vũ Văn Nghi; Hà Văn Cảnh; Vũ Văn Non; Đoàn Văn Ngạn; Vũ Văn Hòa; Đoàn Văn Y; Đinh Văn []; Đoàn Văn Non; Vũ Văn []; Mai Xuân Hiệu; Vũ Văn Hồ; Vũ Văn Non; Đinh Văn Phi; Vũ Văn Tân; Vũ Văn Nhiếp; Cao Văn Tiên; Vũ Công Xuân; Vũ Công Tăng; Vũ Văn Vi; Vũ Văn

Lâm; Vũ Văn Chước; Vũ Đội Văn; Vũ Văn Thạch cùng mọi người lớn nhỏ trong thôn.

Gửi giỗ cho: Vũ Thị Nguyệt hiệu Từ Bi ruộng 1 sào 8 thước. Đinh Khả Trí tự Phúc Tòng; [...] Chung tự Phúc Thọ ruộng 6 sào 6 thước.

Vũ Đại Đồng tự Phúc Kiêm tiền 1 quan.

Cao Văn Phúc tự Phúc Đức tiền 1 quan.

Vũ Phúc Nghiêm tự Phúc Nguyên tiền 1 quan.

Vũ Văn Chung tự Phúc Hưng ruộng 1 sào.

Phạm Đình Trần tự Phúc Thọ.

Vũ Viết Khang tự Phúc Khánh cùng vợ.

Trụ trì tín vãi hiệu Từ An.

Ngày 29 tháng 2 niên hiệu Khánh Đức 2 (1650).

24. TÂN TẠO HẬU THẦN BI

新造後神碑

Nº 9566 - 67

Bia dựng ở đình xã Kinh Lương, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Đót Sơn, thuộc xã Cấp Tiến.

大越國海陽道南策府先明縣涇青社信妮阮氏福號慈然因
間本社欠缺銅錢還債官役銅錢未足因此本社上下同心應宜
可用擇得本村正事增保韋後神阮氏福號慈然戊子年得壽年
生七十歲陰情揚德用發家財盡力使用好錢五拾貫與本社而
受其賜應務官役得使還債於乙未十二月十六日本社上下應
宜敬置可爲後神一人阮氏福號慈然心廣體胖陰情揚德用發
家財本社自上至下稱賢人皆曰可爲保置事計

一條本社或某員人不肯裱理後神本社定罰錢參貫

一條本社或某員人惡惡後神本社定罰錢三貫

盛德五年二月二十九日社長梁文義記

涇青社鄉色官員

阮文源范廷線范廷林范廷瓊阮廷光阮文信黃公定范廷權
 范廷財范廷史范廷越陶文詩阮文岩范廷瑞梁文播范廷理阮文
 貴阮文泰范廷璋范廷額阮文從范廷進范廷會阮文科阮文生阮
 文色阮文事阮富家阮文潤阮文編阮公論阮文勸陶文投阮文建
 阮文芳阮文助阮成功范廷恩范廷花阮文高范廷康范廷試阮文
 位阮文府范廷敏陶文效裴文度阮文崔阮文化阮文如阮公朝范
 文良裴繼世阮文恭陶文桔阮文通阮文能阮文頂阮文慶阮文榴
 阮文運阮文開范廷門陶文永范廷愛阮文焉阮文略阮文教阮文
 坐阮文興阮文未陶文局阮文贖阮文饒阮文論阮文彈阮文年阮
 文詠阮文基阮文多阮文御阮文遠阮文艚范廷格一一巨小等鄉
 老阮必吏阮文押陶富榮阮允壽阮俊德

歲次丁酉年二月穀日

范廷肅記

PHIÊN ÂM:

TÂN TẠO HẬU THẦN BI

*Đại Việt quốc, Hải Dương đạo, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện,
 Kinh Thanh xã tín vãi Nguyễn Thị Phúc, hiệu Từ Nhiên.*

Nhân gian bản xã khiếm khuyết đồng tiền, hoàn trái quan dịch
 đồng tiền vị túc. Nhân thủ bản xã thương hạ đồng tâm ưng nghi khả
 dụng, trách đốc bản thôn chính sự tăng bảo vi Hậu Thần Nguyễn Thị
 Phúc, hiệu Từ Nhiên. Mậu Tý niên đốc tho niêm sinh thất thập tuế, âm
 tình dương đức, dụng phát gia tài, tận lực sử dụng hảo tiền ngũ thập
 quán, cấp dữ bản xã nhi thụ kì tú, ứng vụ quan dịch. Đắc sử hoàn trái ư
 Kỉ Mùi niên thập nhị nguyệt thập lục nhật, bản xã thương hạ ưng nghi
 kính trí, khả vi Hậu Thần nhất nhân Nguyễn Thị Phúc, hiệu Từ Nhiên.
 Tâm quảng thể bàn, âm tình dương đức, dụng phát gia tài, bản xã tự
 thương chí hạ xưng hiền nhân, gai viết khả vi bảo trí sự. Kê:

Nhất điều bản xã hoặc mõ viên nhân bất khẳng phiếu lý Hậu Thần,
 bản xã định phạt tiền tam quán.

Nhất điều bản xã hoặc mõ nhân viên ó ác Hậu Thần, bản xã định
 phạt tiền tam quán.

Thịnh Đức ngũ niên nhị guyệt nhị thập cửu nhật.

Xã trưởng Lương Văn Nghĩa ký.

Kinh Thanh xã hương sắc, quan viên:

Nguyễn Văn Nguyên; Phạm Đình Tuyên; Phạm Đình Lâm; Phạm Đình Quỳnh; Nguyễn Đình Quang; Nguyễn Văn Tín; Hoàng Công Định; Phạm Đình Quyền; Phạm Đình Tài; Phạm Đình Sử; Phạm Đình Việt; Đào Văn Thi; Nguyễn Văn Nham; Phạm Đình Thụy; Lương Văn Bá; Phạm Đình Lý; Nguyễn Văn Quý; Nguyễn Văn Thái; Phạm Đình Vĩ; Nguyễn Đình Ngạch; Nguyễn Văn Tòng; Phạm Đình Tiến; Phạm Đình Hội; Nguyễn Văn Khoa; Nguyễn Văn Sinh; Nguyễn Văn Sắc; Nguyễn Văn Sư; Nguyễn Phú Gia; Nguyễn Văn Nhuận; Nguyễn Văn Biển; Nguyễn Công Tụng; Nguyễn Văn Khuyển; Đào Văn Đầu; Nguyễn Văn Kiến; Nguyễn Văn Phương; Nguyễn Văn Trợ; Nguyễn Thành Công; Phạm Đình Ân; Phạm Đình Hoa; Nguyễn Văn Cao; Phạm Đình Khang; Phạm Đình Thủ; Nguyễn Văn Vị; Nguyễn Văn Phủ; Phạm Đình Mẫn; Đào Văn Hiệu; Bùi Văn Đô, Nguyễn Văn Thôi; Nguyễn Văn Hóa; Nguyễn Văn Như; Nguyễn Công Triều; Phạm Văn Dân; Bùi Kế Thế; Nguyễn Văn Cung; Đào Văn Cháo; Nguyễn Văn Thông; Nguyễn Văn Năng; Nguyễn Văn Định; Nguyễn Văn Khánh; Nguyễn Văn Lưu; Nguyễn Văn Vận; Nguyễn Văn Khai; Phạm Đình Môn; Đào Văn Vĩnh; Phạm Đình Ái; Nguyễn Văn Yên; Nguyễn Văn Lược; Nguyễn Văn Giáo; Nguyễn Văn Tạo; Nguyễn Văn Hưng; Nguyễn Văn Mùi; Đào Văn Cục; Nguyễn Văn Thực; Nguyễn Văn Nhiêu; Nguyễn Văn Luận; Nguyễn Văn Đàm; Nguyễn Văn Ngọ; Nguyễn Văn Vinh; Nguyễn Văn Cơ; Nguyễn Văn Đa; Nguyễn Văn Ngữ; Nguyễn Văn Tào; Phạm Đình Cách; Nguyễn Tất Lại; Nguyễn Văn Áp; Đào Phú Vinh, Nguyễn Doãn Thọ; Nguyễn Tuấn Đức.

Tuế thứ Đinh Dậu niêm nhị guyệt cốc nhật.

Nguyễn Đình Túc ký.

DỊCH NGHĨA:

TU TẠO MỚI BIA HẬU THẦN

Tín vãi là Nguyễn Thị Phúc, hiệu là Từ Nhiên, người xã Kinh Thanh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, đạo Hải Dương, nước Đại Việt.

Vì bản xã thiếu khoán tiền nộp quan dịch, nên mọi người trên dưới trong xã cùng nhất trí bầu Hậu để lấy tiền chi dùng. Bản xã chọn bà

Nguyễn Thị Phúc, hiệu Từ Nhiên bầu làm Hậu Thân. Năm Mậu Tý bà thọ 70 tuổi, âm tình dương đức, bà liền bỏ tiền riêng là 50 quan, giao cho bản xã để kịp thời nộp quan. Ngày 16 tháng 12 năm Kỉ Mùi mọi người trên dưới trong xã cùng nhau bầu bà Nguyễn Thị Phúc, hiệu Từ Nhiên làm Hậu Thân. Bà là người có tấm lòng rộng lượng, âm tình dương đức, đã cúng tiền riêng, mọi người trên dưới trong bản xã đều tôn xưng là người hiền và nói rằng bà xứng đáng được bầu làm Hậu. Kê khai:

Điều thứ nhất bản xã có người nào không chịu sấp xếp chõ thờ Hậu Thân cho trang trọng, bản xã phạt tiền 3 quan.

Điều thứ hai bản xã có người nào ghét bỏ vị Hậu Thân, bản xã định phạt tiền 3 quan.

Ngày 19 tháng 2 niên hiệu Thịnh Đức thứ 5 (1654).

Xã trưởng Lương Văn Nghĩa ký.

Các quan viên, hương sắc xã Kinh Thanh gồm:

Nguyễn Văn Nguyên; Phạm Đình Tuyền; Phạm Đình Lâm; Phạm Đình Quỳnh; Nguyễn Đình Quang; Nguyễn Văn Tín; Hoàng Công Định; Phạm Đình Quyền; Phạm Đình Tài; Phạm Đình Sử; Phạm Đình Việt; Đào Văn Thi; Nguyễn Văn Nham; Phạm Đình Thụy; Lương Văn Bá; Phạm Đình Lý; Nguyễn Văn Quý; Nguyễn Văn Thái; Phạm Đình Vĩ; Nguyễn Đình Ngạch; Nguyễn Văn Tòng; Phạm Đình Tiến; Phạm Đình Hội; Nguyễn Văn Khoa; Nguyễn Văn Sinh; Nguyễn Văn Sắc; Nguyễn Văn Sự; Nguyễn Phú Gia; Nguyễn Văn Nhuận; Nguyễn Văn Biển; Nguyễn Công Tụng; Nguyễn Văn Khuyến; Đào Văn Đầu; Nguyễn Văn Kiến; Nguyễn Văn Phương; Nguyễn Văn Trợ; Nguyễn Thành Công; Phạm Đình Ân; Phạm Đình Hoa; Nguyễn Văn Cao; Phạm Đình Khang; Phạm Đình Thí; Nguyễn Văn Vị; Nguyễn Văn Phủ; Phạm Đình Mẫn; Đào Văn Hiệu; Bùi Văn Đô, Nguyễn Văn Thôi; Nguyễn Văn Hóa; Nguyễn Văn Như; Nguyễn Công Triều; Phạm Văn Dân; Bùi Kế Thế; Nguyễn Văn Cung; Đào Văn Cháo; Nguyễn Văn Thông; Nguyễn Văn Năng; Nguyễn Văn Định; Nguyễn Văn Khánh; Nguyễn Văn Lưu; Nguyễn Văn Vận; Nguyễn Văn Khai; Phạm Đình Môn; Đào Văn Vĩnh; Phạm Đình Ái; Nguyễn Văn Yên; Nguyễn Văn Lược; Nguyễn Văn Giáo; Nguyễn Văn Tọa; Nguyễn Văn Hưng; Nguyễn Văn Mùi; Đào Văn Cục; Nguyễn Văn Thực; Nguyễn Văn Nhiêu; Nguyễn Văn Luận; Nguyễn Văn Đàm; Nguyễn Văn Ngọ; Nguyễn

Văn Vịnh; Nguyễn Văn Cơ; Nguyễn Văn Đa; Nguyễn Văn Ngự; Nguyễn Văn Tào; Phạm Đình Cách; Nguyễn Tát Lại; Nguyễn Văn Áp; Đào Phú Vinh, Nguyễn Doãn Thọ; Nguyễn Tuân Đức.

Ngày tốt tháng 2 năm Đinh Dậu.

Nguyễn Đình Túc ký.

25. PHÓ THẦN BI KÝ 副神碑記

Nº 9384 – 85

Dựng ở đình xã Yên Tử Thượng, tổng Ninh Duy, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Khởi Nghĩa.

南策府先明縣安子上社爲立副神官碑記事

夫神爲陰陽之能必聰明王且有功於民方可爲神先明縣安子上社國子監國子生祇受指揮斂事副神官吳文奎本正直之資稟聰明之惟有爵有齒有德越孟子之尊三曰壽曰富曰康兼尚書之福矧又有夫人阮氏玉況繼豪杰之家惟本愛慈同發善心乃出家貲土三高池貳高田一畝錢五拾貫許本社爲公應其本社感其恩惠共保爲副神官配享祠廟血食萬代留傳歷世之後或起忘肆之心迺刻于堅石以壽其傳云計

一副神官國子監國子生祇受指揮斂事吳文奎夫人阮氏玉配享祠廟

一所土參高坐下廊處東近墓西近阮文有池貳高田壹畝坐落柳處東近阮進朝西本田錢五拾貫

盛德肆年歲次丙申拾貳月穀壹社正寫簿阮進榮記
本社碑記¹

南策府先明縣安子上社官員鄉長巨小等前社長段淺瀉阮文德社五校生阮進榮阮文爲勾當縣企長阮進朝段公對阮春明阮文有鄭文強儒生中式講諭吳世榮阮增隆范文彥鄭興吳

1. *Bản xã bi ký* (Bài ký trên bia xã nhà), là tiêu đề mặt sau bia này.

仁部國子監監生講諭阮達阮文岡段文殿段同登阮文賀國子監監生指揮僉事吳村范得財阮文輪段俊參阮自效阮公雲范得祿吳仁屢阮文羅阮文慧吳有恩阮允迪武文佳阮文學吳戰阮文明阮宿實書記阮文榜阮金鏡阮公敬阮文彈阮文希阮文中將尉阮文教阮良工前社長段同登吳文貞阮紀阮捲鄭文公吳伯僚鄭風吳有法阮文牢阮文才效生段同時阮信儒阮登光段文豐阮文冷前文長吳文林前該社吳文光指揮僉事吳景象

吳公字福能謚寶泉先生阮貴氏謚慈安有錢拾五貫遞年祈福本社常唱

PHIÊN ÂM:

PHÓ THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện An Tử Thượng xã vi lập Phó thần quan bi ký sự.

Phù! Thần vi âm dương chi năng tất thông minh, vương thả hữu công ư dân phương khả vi thần. Tiên Minh huyện An Tử Thượng xã Quốc Tử Giám Quốc Tử sinh, kỳ thụ Chỉ huy thiêm sự Phó thần quan Ngô Văn Khuê, bản chính trực chi, tư bẩm thông minh chi, duy hữu tước hữu xỉ hữu đức việt Mạnh Tử chi tôn tam. Viết thọ viết phú viết khang kiêm Thượng thư chi phúc thần. Hữu hữu phu nhân Nguyễn Thị Ngọc huống kế hảo kiệt chi gia, duy bản ái từ đồng phát thiện tâm, nãi xuất gia tư thố tam cao, trì nhị cao, điền nhất mẫu, tiền ngũ thập quán, hứa bản xã vi công ứng. Kỳ bản xã cảm kỳ ân huệ cộng bảo vi Phó thần quan, phôi huống từ miếu huyết thực, vạn đại lưu truyền, lịch thế chi hậu hoặc khởi vong tử chi tâm, nãi khắc vu kiên thạch dĩ thọ kỳ truyền vân.

Kê: Nhất Phó thần quan Quốc Tử Giám Quốc Tử sinh kỳ thụ Chỉ huy thiêm sự Ngô Văn Khuê, phu nhân Nguyễn Thị Ngọc phôi huống từ miếu.

Nhất sở thố tam cao toạ lạc hạ Lang xú, đông cận mộ, tây cận Nguyễn Văn Hữu. Trì nhị cao, điền nhất mẫu toạ lạc Liễu xú, đông cận Nguyễn Tiến Triều, tây bản điền, tiền ngũ thập quán.

Thịnh Đức tử niên tuế thứ Bính Thân thập nhị nguyệt cốc nhất. Xã chính tả bà Nguyễn Tiến Vinh ký.

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện An Tử Thượng xã, quan viên hương trưởng cự tiểu đẳng. Tiền xã trưởng Đoàn Thiển Tả, Nguyễn Văn Đức. Xã

chính giáo sinh Nguyễn Tiến Vinh Nguyễn Văn Vi. Câu đương huyên Trùm trưởng Nguyễn Tiến Triều, Đoàn Công Đô, Nguyễn Xuân Minh, Nguyễn Văn Hữu, Trịnh Văn Cường. Nho sinh trúng thức giảng dụ Ngô Thế Vinh, Nguyễn Tăng Long, Phạm Văn Đá, Trịnh Hưng, Ngô Nhân Bộ. Quốc Tử Giám Giảm sinh giảng dụ Nguyễn Đạt, Nguyễn Văn Cương, Đoàn Văn Điện, Đoàn Đồng Đăng, Nguyễn Văn Hạ. Quốc Tử Giám Giảm sinh Chỉ huy thiêm sự Ngô Thôn, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Văn Luân, Đoàn Tuấn Tham, Nguyễn Tự Hiệu, Nguyễn Công Vân, Phạm Đắc Lộc, Ngô Nhân Lũ, Nguyễn Văn La, Nguyễn Văn Huệ, Ngô Hữu Ân, Nguyễn Doãn Địch, Vũ Văn Giai, Nguyễn Văn Học, Ngô Chiến, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Túc Thực. Thư ký Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Kim Kính, Nguyễn Công Kính, Nguyễn Văn Đàm, Nguyễn Văn Hy, Nguyễn Văn Trung. Tướng úy Nguyễn Văn Giáo, Nguyễn Lương Công, Tiền xã trưởng Đoàn Đồng Đăng, Ngô Văn Trinh, Nguyễn Kỷ. Nguyễn Quyền, Trịnh Văn Công, Ngô Bá Liêu, Trịnh Phong, Ngô Hữu Pháp, Nguyễn Văn Lao, Nguyễn Văn Tài. Hiệu sinh Đoàn Đồng Thời, Nguyễn Tín, nho sinh Nguyễn Đăng Quang, Đoàn Văn Phong, Nguyễn Văn Lanh. Tiền văn trưởng Ngô Văn Lâm, tiền Cai xã Ngô Văn Quang, Chỉ huy thiêm sự Ngô Cảnh Tượng.

Ngô Công tự Phúc Năng thuy Bảo Tuyền tiên sinh, Nguyễn Quý thị thuy Từ An, hữu tiền thập ngũ quán, đệ niên kỳ phúc bản xã thường xướng.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA PHÓ THẦN

Xã An Tử Thượng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, dựng bia Phó thần quan ghi việc.

Ôi! Thần là quyền năng của âm dương át là thông minh, người có công với dân mới được làm thần. Quốc Tử Giám Quốc Tử sinh, nhận chức Chỉ huy liễm sự Phó thần quan Ngô Văn Khuê, xã An Tử Thượng, huyện Tiên Minh vốn là người ngay thẳng, tư chất thông minh, có tước, có xỉ, có đức vượt ba điều tôn quý trong sách Mạnh Tử đề cao. Đã thọ lại phú, lại khang, kiêm cái phúc như sách Thượng thư. Lại có phu nhân Nguyễn Thị Ngọc, con nhà hào kiệt, có tình nhân ái khởi phát thiện tâm, đã xuất của riêng nhà mình thổ đất 3 sào, ao 2 sào, ruộng 1 mẫu, tiền 50 quan, đưa cho bản xã dùng vào việc công. Bản xã ghi nhận ân huệ ấy nên bầu làm Phó thần quan, cùng phôi hưởng ở đền miếu, lưu truyền vạn đời. Để các đời sau không quên, bèn khắc vào đá cứng truyền lại mãi mãi. Kê khai:

Phó thần quan là Quốc Tử Giám Quốc Tử sinh nhận chức Chỉ huy Thiêm sự Ngô Văn Khuê, phu nhân Nguyễn Thị Ngọc cùng được phô hưởng ở đền miếu.

Một thửa đất 3 sào tọa lạc ở xứ Lang, đông gần mộ, tây gần ruộng Nguyễn Văn Hữu. Ao 2 sào, ruộng 1 mẫu, tọa lạc xứ Liễu, đông gần ruộng Nguyễn Tiến Triều, tây gần ruộng nhà, tiền 50 quan.

Ngày lành tháng 12 năm Bính Thân niên hiệu Thịnh Đức thứ 4 (1656).

Xã chính viết vào sổ Nguyễn Tiến Vinh ký.

Quan viên hương trưởng cùng các bậc lớn nhỏ xã An Tử Thượng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Tiền xã trưởng Đoàn Thiển Tả, Nguyễn Văn Đức. Xã chính giáo sinh Nguyễn Tiến Vinh, Nguyễn Văn Vi. Câu đương huyện Trùm trưởng Nguyễn Tiến Triều, Đoàn Công Đôi, Nguyễn Xuân Minh, Nguyễn Văn Hữu, Trịnh Văn Cường. Nho sinh trúng thức giảng dụ Ngô Thế Vinh, Nguyễn Tăng Long, Phạm Văn Đá, Trịnh Hưng, Ngô Nhân Bộ. Quốc Tử Giám Giám sinh giảng dụ Nguyễn Đạt, Nguyễn Văn Cương, Đoàn Văn Điện, Đoàn Đồng Đăng, Nguyễn Văn Hạ. Quốc Tử Giám Giám sinh Chỉ huy thiêm sự Ngô Thôn, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Văn Luân, Đoàn Tuấn Tham. Nguyễn Tự Hiệu, Nguyễn Công Vân, Phạm Đắc Lộc, Ngô Nhân Lũ, Nguyễn Văn La, Nguyễn Văn Huệ, Ngô Hữu Ân, Nguyễn Doãn Địch, Vũ Văn Giai, Nguyễn Văn Học, Ngô Chiến, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Túc Thực. Thư ký Nguyễn Văn Bảng, Nguyễn Kim Kính, Nguyễn Công Kính, Nguyễn Văn Đàm, Nguyễn Văn Hy, Nguyễn Văn Trung. Tướng uý Nguyễn Văn Giáo, Nguyễn Lương Công, Tiền xã trưởng Đoàn Đồng Đăng, Ngô Văn Trinh, Nguyễn Kỷ. Nguyễn Quyển, Trịnh Văn Công, Ngô Bá Liêu, Trịnh Phong, Ngô Hữu Pháp, Nguyễn Văn Lao, Nguyễn Văn Tài. Hiệu sinh Đoàn Đồng Thời, Nguyễn Tín, nho sinh Nguyễn Đăng Quang, Đoàn Văn Phong, Nguyễn Văn Lãnh. Tiền văn trưởng Ngô Văn Lâm, Tiền cai xã Ngô Văn Quang, Chỉ huy thiêm sự Ngô Cảnh Tượng.

Ngô Công tự Phúc Năng thụy Bảo Tuyền tiên sinh, Nguyễn Quý thị thụy Từ An, có tiền 15 quan gửi vào để hàng năm vào lễ kỷ phúc, bản xã xướng danh.

26. KIM CƯƠNG TỰ HẬU PHẬT BI KÝ

金岡寺後佛碑記

№ 9374 – 75

Bia dựng tại chùa Kim Cương, xã Ninh Duy, tổng Ninh Duy, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Khởi Nghĩa.

南策府先明縣安岡社信妮范氏恩號慈榮用發於錢貳拾
貫許本社官員上下通知應爲後佛碑記流傳衍垂綱世係後有
僧尼仕妮往持本寺至朔望焚香進椀厚尊敬像因刊碑叙

南策府先明縣安岡社鄉老阮止孝范忠祿阮廷菲范德
林阮有道范金石楊枝黎廷福范文質范廷明阮廷康阮至忠
范景冬阮文亭阮廷中阮曰祿官員社正生徒阮文和社使生
徒阮增光生徒楊汝阮有法社胥范景花阮得仁阮仕及武分
擇阮廷祿范 [...] 范克順阮得默范景代范公進阮得財阮文受
武文藉范公登范繼智范德山阮進奉阮維花阮維代阮廷壽
楊甲尉阮睦阮至花阮維和阮仙恩等計

一本社係遷年忌日猪一口酒壹零奉祀

一係有每人樵坛坼安懺悔炊一盤敬祀碑像

永壽四年歲次辛丑夏節穀日

PHIÊN ÂM

KIM CƯƠNG TỰ HẬU PHẬT BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, An Cương xã Tín vãi Phạm Thị Ân
hiệu Từ Vinh dung phát ư tiền nhì thập quan, hứa bǎn xã quan viên
thượng hạ thông tri ứng vi Hậu Phật bi ký lưu truyền diễn thùy cương thế,
hệ hậu hữu tăng ni sỹ vãi trụ trì bản tự chí sóc vọng phần hương tiến oản,
hậu tôn kính tượng, nhân san bi tự.*

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, An Cương xã hương lão Nguyễn
Chỉ Hiếu, Phạm Trung Lộc, Nguyễn Đình Phi, Phạm Đức Lâm, Nguyễn
Hữu Đạo, Phạm Kim Thạch, Dương Chi, Lê Đình Phúc, Phạm Văn Chất,
Phạm Đình Minh, Nguyễn Đình Khang, Nguyễn Chí Trung, Phạm Cảnh
Đông, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Đình Trung, Nguyễn Việt Lộc [].*

Quan viên, xã chính, sinh đồ Nguyễn Văn Hòa; xã sử, sinh đồ Nguyễn Tăng Quang; sinh đồ Dương Nhữ, Nguyễn Hữu Pháp; xã tư Phạm Cảnh Hoa, Nguyễn Đắc Nhân, Nguyễn Sĩ Cập, Vũ Phân Lược, Nguyễn Đình Lộc, Phạm [...], Phạm Khắc Thuận, Nguyễn Đắc Mặc, Phạm Cảnh Đại, Phạm Công Tiến, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Văn Thủ, Vũ Văn Túc, Phạm Công Đăng, Phạm Kế Trí, Phạm Đức Sơn, Nguyễn Tiến Phụng, Nguyễn Duy Hoa, Nguyễn Duy Đại, Nguyễn Đình Thọ, Dương Giáp Úy, Nguyễn Mục, Nguyễn Chí Hoa, Nguyễn Duy Hòa, Nguyễn Tiên Ân đẳng.

Kê: Nhất bản xã hệ đệ niên kỉ nhật tru nhất khẩu, tửu nhất vu phung tự.

Nhất hệ hữu mỗi nhân tiêu đàn kỉ an sám hôi, xuy nhất bàn, kính tư bi tượng.

Vĩnh Thọ tứ niên tuế thứ Tân Sửu hạ tiết cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA HẬU PHẬT CHÙA KIM CƯƠNG

Tín vãi là Phạm Thị Ân hiệu Từ Quang là người xã An Cương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách đóng góp 20 quan tiền, quan viên hương lão bản xã đều biết nên bầu bà làm Hậu Phật. Dựng bia để lưu truyền muôn đời. Ngày sau có tăng ni trụ trì chùa, đến ngày sóc vọng thấp hương, dâng xôi tôn kính trước tượng của bà. Nhân khắc bia ghi mấy lời.

Các hương lão xã An Cương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Chỉ Hiếu, Phạm Trung Lộc, Nguyễn Đình Phi, Phạm Đức Lâm, Nguyễn Hữu Đạo, Phạm Kim Thạch, Dương Chi, Lê Đình Phúc, Phạm Văn Chất, Phạm Đình Minh, Nguyễn Đình Khang, Nguyễn Chí Trung, Phạm Cảnh Đông, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Đình Trung, Nguyễn Viết Lộc [...]

Quan viên, xã chính, sinh đồ Nguyễn Văn Hòa; xã sử, sinh đồ Nguyễn Tăng Quang; sinh đồ Dương Nhữ, Nguyễn Hữu Pháp; xã tư Phạm Cảnh Hoa, Nguyễn Đắc Nhân, Nguyễn Sĩ Cập, Vũ Phân Lược, Nguyễn Đình Lộc, Phạm [...], Phạm Khắc Thuận, Nguyễn Đắc Mặc, Phạm Cảnh Đại, Phạm Công Tiến, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Văn Thủ, Vũ Văn Túc, Phạm Công Đăng, Phạm Kế Trí, Phạm Đức Sơn, Nguyễn Tiến Phụng, Nguyễn Duy Hoa, Nguyễn Duy Đại, Nguyễn Đình Thọ, Dương Giáp Úy, Nguyễn Mục, Nguyễn Chí Hoa, Nguyễn Duy Hòa, Nguyễn Tiên Ân.

Hàng năm bản thôn đến ngày giỗ bầy lễ phụng thờ: 1 miếng thịt lợn, 1 chai rượu.

Có người lập đàn cầu an sám hối biện 1 mâm xôi cúng trước bia tượng.

Ngày tốt, mùa hè năm Tân Sửu, niên hiệu Vĩnh Thọ 4 (1661).

27. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 9368–69

Bia dựng đình xã Yên Dụ, tổng Ninh Duy, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình Yên Hựu, thuộc xã Khởi Nghĩa.

南策府先明縣安祐社碑記後神

夫神者乃陽之精必聰明正直方可爲神於上上年以有經久武氏號玉明德幸慈心善之家兼全五福用發家財錢陸拾貫土池貳篙五尺坐落祐處許本社官員鄉長上下邇始以資功用構作廟祠其本社見事陰功仁德之後感其恩惠應爲後神碑傳爲記武氏號玉明乞牖老居此土

上祝皇圖中興聖主享入千秋嵩呼萬歲全社曰壽曰康男女俾昌俾熾農商賈多利多財文武全登科及第生男子如桂如珠生女子似鸞似蕙賢初聖教唯傳設立流垂爲記

萬慶元年歲次壬寅仲冬節穀日

本社後神碑記¹

南策府先明縣安祐社官員鄉長上下巨小等內爲碑記後神

南村阮文福阮文明范德良裴公彥阮富豪裴多福阮文班阮進才范德忠范永福范德富范文強阮文炳范曰寧阮富賢范永寧阮富強范文寧阮進富阮必壽阮必祿范德家范德潤阮光朝阮富家阮文來范文養阮文盛阮文秘阮必都

市村阮允然武富多阮時攻阮時安馮百歲阮如珠陶文全

1. *Bản xã bi ký Hậu Thần bi ký* (*Bia ghi Hậu Thần xã nhà*), là tiêu đề mặt sau bia này.

阮時宣阮允才何文才阮時洪陶文後阮文成武建富武廷貴范
梁阮伯漢阮允達武廷榮阮允調阮富祿黎文景阮進廷阮文貴
馮百萬阮允得馮得福馮百年陶文奎阮伯榮

中村阮允文范仕富阮德才阮德洪阮有寧阮德貴阮富潤
阮進名阮允武范仕貴阮有智范仕賢阮富仕阮有彥阮德榮阮
有明范仕爵阮文皞范仕識阮文禎阮世儒阮有強

舊村范文平范文仁范世又范文安武伯貴范文政武文和
黎文壽武伯榮范公德范公調范伯花范文曰范文泰范文魁范
文六武伯壽

計范德義阮曰才阮允合阮進奉范維富阮文司范曰才馮
文行阮必大阮伯長阮文合范永權范曰康阮德讓武伯富

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, An Dụ xã bi ký Hậu Thần.

*Phù thần giả nai dương chi tinh, tất thông minh chính trực phương
khả vi thần. Ư thương thương niên dĩ hữu kinh cửu Vũ thị hiệu Ngọc
Minh; đức hạnh từ tâm, thiện chi gia, kiêm toàn ngũ phúc, dụng phát gia
tài tiền lục thập quán, thô tri nhị cao ngũ xích, tọa lạc Hựu xứ. Hứa bản
xã quan viên, hương trưởng thượng hạ nhĩ thủy dĩ tu, công dụng cầu tác
miếu từ. Kỳ bản xã kiến sự âm công nhân đức chi hậu, cảm kì ân huệ, ứng
vi Hậu thần, bi truyền vi ký (Vũ thị hiệu Ngọc Minh, khát dũ lão cư thử
thổ). Thương chúc hoàng đế trung hưng thánh chúa hưởng nhập thiên sắc
tung hô vạn tuế. Toàn xã viết thọ viết khang, nam nữ tương tỴ xí; nông
thương mại đa lợi đa tài; văn vũ toàn đăng khoa cập đệ. Sinh nam tử như
quế như châu, sinh nữ tử tự loan tự huệ. Hiền sơ thánh giáo, duy truyền
thiết lập lưu thùy vi ký.*

Vạn Khánh nguyên niên tuế thứ Nhâm Dần trọng đồng tiết cốc nhật.

Bản xã Hậu Thần bi ký

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, An Hựu xã quan viên, hương
trưởng thượng hạ cự tiểu đăng, nhân vi bi ký Hậu Thần.*

*Nam thôn: Phạm Đức Phú; Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Minh; Phạm
Đức Lương; Bùi Công Ngạn; Nguyễn Phú Hào; Bùi Danh Phú; Nguyễn Văn*

Ban; Nguyễn Tiến Tài; Phạm Đức Trung; Phạm Vĩnh Phúc; Phạm Đức Phú; Phạm Văn Cường; Nguyễn Văn Bỉnh; Phạm Viết Ninh; Nguyễn Phú Hiền; Phạm Vĩnh Ninh; Nguyễn Phú Cường; Phạm Văn Cường; Phạm Văn Ninh; Nguyễn Tiến Phú; Nguyễn Tất Thọ; Nguyễn Tất Lộc; Phạm Đức Gia; Phạm Đức Nhuận; Nguyễn Quang Triều; Nguyễn Phú Gia; Nguyễn Văn Lai; Phạm Văn Dưỡng; Nguyễn Văn Thinh; Nguyễn Văn Bí; Nguyễn Tất Đô.

Thị thôn: Nguyễn Doãn Nhiên; Vũ Phú Đa; Nguyễn Thời Công; Nguyễn Thời An; Phùng Bách Tuế; Nguyễn Như Châu; Đào Văn Toàn; Nguyễn Thời Tuyên; Nguyễn Quang Tài; Hà Văn Tài; Nguyễn Thời Hồng; Đào Văn Hậu; Nguyễn Văn Thành; Vũ Đình Phú; Vũ Đình Quý; Phạm Lương; Nguyễn Bá Hán; Nguyễn Doãn Đạt; Vũ Đình Vinh; Nguyễn Doãn Điều; Nguyễn Phú Lộc; Lê Văn Cảnh; Nguyễn Tiến Định; Nguyễn Văn Quý; Phùng Bách Vạn; Nguyễn Doãn Đắc; Phùng Đắc Phúc; Phùng Bách Niên; Đào Văn Khuê; Nguyễn Bá Vinh.

Trung thôn: Nguyễn Doãn Văn; Phạm Sỹ Phú; Nguyễn Đức Tài; Nguyễn Đức Hồng; Nguyễn Hữu Ninh; Nguyễn Đức Quý; Nguyễn Phú Nhuận; Nguyễn Tiến Danh; Nguyễn Doãn Vũ; Phạm Sĩ Quý; Nguyễn Hữu Trí; Phạm Sỹ Hiền; Nguyễn Phú Sỹ; Nguyễn Hữu Ngạn; Nguyễn Đức Vinh; Nguyễn Hữu Minh; Phạm Sĩ Tước; Nguyễn Văn Hạo; Phạm Sỹ Thúc; Nguyễn Văn Trinh; Nguyễn Thế Nho; Nguyễn Hữu Cường.

Cựu thôn: Phạm Văn Bình; Phạm Văn Nhân; Phạm Thế Hựu; Phạm Văn An; Vũ Bá Quý; Phạm Văn Chính; Vũ Văn Hòa; Lê Văn Thọ; Vũ Bá Vinh; Phạm Công Đức; Vũ Công Điều; Phạm Bá Hoa; Phạm Văn Viết; Phạm Văn Thái; Phạm Văn Khôi; Phạm Văn Lực; Vũ Bá Thọ.

Kê: Phạm Đức Nghĩa; Nguyễn Viết Tài; Nguyễn Doãn Hợp; Nguyễn Tiến Phụng; Phạm Duy Phú; Nguyễn Văn Tư; Phạm Viết Tài; Phùng Văn Hành; Nguyễn Tất Đại; Nguyễn Bá Trường; Nguyễn Văn Hợp; Phạm Vĩnh Quyền; Phạm Viết Khang; Nguyễn Đức Nhượng; Vũ Bá Phú.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN

Bia Hậu Thần xã An Dụ, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Thần là tinh túy của cõi dương, vì thông minh chính trực nên mới gọi là thần. Những năm trước có bà họ Vũ, hiệu là Ngọc Minh; con nhà lương thiện lại có lòng từ tâm, kiêm toàn ngũ phúc, bà bỏ tiền riêng gồm 60 quan và 2 sào 5 thước ao tọa lạc tại xứ Hựu, giao cho quan viên, hương

trưởng trên dưới trong xã, cỗ tiền đó dùng vào việc xây cất miếu đền. Bản xã thấy bà có âm công nhân đức, cảm mến ân huệ nên bầu làm Hậu Thần, và khắc vào bia lưu truyền mãi mãi. (Bà họ Vũ hiệu là Ngọc Minh, bà xin đến ở đất này đã lâu). Trên chúc hoàng đồ trung hưng thánh chúa hưởng thọ tám ngàn năm, tung hô vạn tuế. Toàn xã được thọ khang, khiến nam nữ phong lưu, nhà nông được nhiều lợi lộc, nhà buôn được nhiều tiền của, văn võ được đăng khoa đỗ đạt. Sinh con trai như quế như châu, sinh con gái tựa huệ. Thánh giáo được thiết lập, lưu lại muôn đời nên làm bài ký.

Ngày tốt tháng 11 niên hiệu Vạn Khánh thứ nhất (1662).

Bia ghi Hậu Thần xã nhà

Các quan viên, hương trưởng và mọi người trên dưới xã An Hựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau lập bia Hậu Thần.

Thôn Nam gồm: Phạm Đức Phú; Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Minh; Phạm Đức Lương; Bùi Công Ngạn; Nguyễn Phú Hào; Bùi Danh Phú; Nguyễn Văn Ban; Nguyễn Tiến Tài; Phạm Đức Trung; Phạm Vĩnh Phúc; Phạm Đức Phú; Phạm Văn Cường; Nguyễn Văn Bình; Phạm Viết Ninh; Nguyễn Phú Hiền; Phạm Vĩnh Ninh; Nguyễn Phú Cường; Phạm Văn Cường; Phạm Văn Ninh; Nguyễn Tiến Phú; Nguyễn Tất Thọ; Nguyễn Tất Lộc; Phạm Đức Gia; Phạm Đức Nhuận; Nguyễn Quang Triều; Nguyễn Phú Gia; Nguyễn Văn Lai; Phạm Văn Dưỡng; Nguyễn Văn Thinh; Nguyễn Văn Bí; Nguyễn Tất Đô.

Thôn Thị gồm: Nguyễn Doãn Nhiên; Vũ Phú Đa; Nguyễn Thời Công; Nguyễn Thời An; Phùng Bách Tuế; Nguyễn Như Châu; Đào Văn Toàn; Nguyễn Thời Tuyên; Nguyễn Quang Tài; Hà Văn Tài; Nguyễn Thời Hồng; Đào Văn Hậu; Nguyễn Văn Thành; Vũ Đình Phú; Vũ Đình Quý; Phạm Lương; Nguyễn Bá Hán; Nguyễn Doãn Đạt; Vũ Đình Vinh; Nguyễn Doãn Điều; Nguyễn Phú Lộc; Lê Văn Cảnh; Nguyễn Tiến Định; Nguyễn Văn Quý; Phùng Bách Vạn; Nguyễn Doãn Đắc; Phùng Đắc Phúc; Phùng Bách Niên; Đào Văn Khuê; Nguyễn Bá Vinh.

Thôn Trung gồm: Nguyễn Doãn Văn; Phạm Sỹ Phú; Nguyễn Đức Tài; Nguyễn Đức Hồng; Nguyễn Hữu Ninh; Nguyễn Đức Quý; Nguyễn Phú Nhuận; Nguyễn Tiến Danh; Nguyễn Doãn Vũ; Phạm Sĩ Quý; Nguyễn Hữu Trí; Phạm Sỹ Hiền; Nguyễn Phú Sỹ; Nguyễn Hữu Ngạn; Nguyễn Đức Vinh; Nguyễn Hữu Minh; Phạm Sĩ Tước; Nguyễn Văn Hạo; Phạm Sỹ Thực; Nguyễn Văn Trinh; Nguyễn Thế Nho; Nguyễn Hữu Cường.

Thôn Cựu gồm: Phạm Văn Bình; Phạm Văn Nhân; Phạm Thế Hựu; Phạm Văn An; Vũ Bá Quý; Phạm Văn Chính; Vũ Văn Hòa; Lê Văn Thọ; Vũ Bá Vinh; Phạm Công Đức; Vũ Công Điều; Phạm Bá Hoa; Phạm Văn Viết; Phạm Văn Thái; Phạm Văn Khôi; Phạm Văn Lực; Vũ Bá Thọ.

Kê: Phạm Đức Nghĩa; Nguyễn Viết Tài; Nguyễn Doãn Hợp; Nguyễn Tiến Phụng; Phạm Duy Phú; Nguyễn Văn Tư; Phạm Viết Tài; Phùng Văn Hành; Nguyễn Tất Đại; Nguyễn Bá Trường; Nguyễn Văn Hợp; Phạm Vĩnh Quyền; Phạm Viết Khang; Nguyễn Đức Nhuượng; Vũ Bá Phú.

28. TRÙNG TU HIỂN ỦNG TỰ BI KÝ

重修顯應寺碑記

Nº 8737 – 38

Dựng tại chùa Hiển Ứng, xã Mỹ Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

重修顯應寺碑記并銘

南策府先朗縣美溪社官員鄉長上下等名者撫看之序高
下阮止忠字福當汝公恕汝光華阮文衡陳科的黃少稱范文
青阮文敏陳公孫陳文能前社長阮文用字福長范文摸阮文吏
阮富栗范允仙阮光創陳文作阮文絲陳文卿陳文紹生徒阮
廷縉字法明陳文涌陳文職陳科知阮富饒阮廷筆阮文揚阮
富維阮文寬范文訓校生兼文長書記本縣文才男阮文理字道
玩阮富勝阮演黃文多阮文殿黃文誰范文招范文登范公諫
阮富州陳公姓阮文物阮文擢阮文庶陳文潔阮文修阮文東
范文典阮富康阮富寧阮文偕生徒社正阮文渭阮潤陳科來
阮文爲陳文笑陳文三全社等阮文祥阮文基汝文堅范公禮
范文算阮文合陳文晉阮廷冊范如岳范如石范文原乃有重修
造作本寺功德事

蓋聞顯應寺者乃吾鄉之勝地顧瞻本里可比名藍是寺也形
狀必稱勢圖可美九朝坤江之宛轉誇於滾滾龍蟠右伏乾岳之

巍峨有重立虎跪後玄鶴立奇山前朱雀含珠秀水好時三千世界昭向北斗七星佳景三十樓臺超後安南四器相古有光于今創麗乃者喜見其本社官員鄉長上下等發菩提之心崇慈悲之念信黃公務德之言繹平王爲善之論於焉大發家資錢財足用及小僧字沙同善男信女共資功德乃於庚子年二月二十二日良時始命工匠修作燒香前堂延至辛丑年二月穀日又作上殿及行郎等間蓋瓦砌磚四圍經營不日成之制度重新規摸勝舊内外莊嚴皆巍業相望人人咸遂非惟功及當時抑亦澤流後日觀其寺者則見其功則稱其德功德兼隆於古以來未之有也如是則人心悅而天命信乎愈留佛道信乎能成萬世無疆之福信乎其不窮矣宜其得位祿得名壽曰富貴曰康寧其傳曰積善之家必有餘慶慶流苗裔盛矣哉年年增於富貴日日壽以榮華請將此詩以祝誦今日之功德云於是乎記曰

里勝美溪

寺名顯應

地氣鍾靈

天書秀孕

景物鮮妍

勢形光映

文武挺生

會鄉取正

悲立昭垂

人求歌詠

國富耕田

民安鑿井

功德修培

子孫興盛

萬世流傳
千年衍慶
諸佛護持
十方監証

PHIÊN ÂM:

TRÙNG TU HIỂN ỦNG TỰ BI KÝ

Trùng tu Hiển Ủng tự bi ký tịnh minh.

Nam Sách phủ, Tiên Lãng huyện, Mỹ Khê xã, quan viên hương trưởng thượng hạ đẳng danh giả phủ khán chi tự cao hạ, Nguyễn Chỉ Trung tự Phúc Dương, Nhữ Công Thủ, Nhữ Quang Hoa, Nguyễn Văn Hành, Trần Khoa Đích, Hoàng Thiếu Xứng, Phạm Văn Thành, Nguyễn Văn Mẫn, Trần Công Tôn, Trần Văn Năng. Tiên xã trưởng Nguyễn Văn Dụng tự Phúc Trường, Phạm Văn Mô, Nguyễn Văn Lại, Nguyễn Phú Lật, Phạm Doãn Tiên, Nguyễn Quang Sáng, Trần Văn Tác, Nguyễn Văn Ty, Trần Văn Khanh, Trần Văn Thiệu. Sinh đồ Nguyễn Đình Tân tự Pháp Minh, Trần Văn Dũng, Trần Văn Chức, Trần Khoa Tri, Nguyễn Phú Nhiêu, Nguyễn Đình Bút, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Phú Duy, Nguyễn Văn Khoan, Phạm Văn Huân. Hiệu sinh kiêm Văn trưởng thư ký bản huyện Văn Tài nam Nguyễn Văn Lý tự Đạo Ngoạn, Nguyễn Phú Thắng, Nguyễn Diễn, Hoàng Văn Đa, Nguyễn Văn Điện, Hoàng Văn Thuỳ, Phạm Văn Chiêu, Phạm Văn Đăng, Phạm Công Gián, Nguyễn Phú Châu, Trần Công Tính, Nguyễn Văn Vật, Nguyễn Văn Trạc, Nguyễn Văn Thủ, Trần Văn Tế, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Văn Đông, Phạm Văn Điện, Nguyễn Phú Khang, Nguyễn Phú Ninh, Nguyễn Văn Giai. Sinh đồ xã chính Nguyễn Văn Vị, Nguyễn Nhuận, Trần Khoa Lai, Trần Văn Tiếu, Trần Văn Tam Toàn xã đẳng, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Văn Cơ, Nhữ Văn Kiên, Phạm Công Lễ, Phạm Văn Toán, Nguyễn Văn Hợp, Trần Văn Tân, Nguyễn Đình Sách, Phạm Như Nhạc, Phạm Như Thạch, Phạm Văn Nguyên nãi hữu trùng tu tạo tác bản tự công đức sự.

Cái văn: *Hiển Ủng tự giả nãi ngô hương chi thăng địa, cố chiêm bản lý khả tỴ danh lam. Thị tự dã hình trạng tất xứng, thế đồ khả mĩ cửu triều khôn giang chi uyển chuyển, khoa ư cốn cốn long bàn. Hữu phúc Càn nhạc chi nguy nga, hữu trùng lập hổ qui. Hậu huyền hạc lập kỳ sơn, tiền chu tước hàm châu, tú thuỷ hảo thời tam thiên thế giới, chiêu hương*

Bắc Đầu thất tinh gai cảnh tam thập lâu dài siêu hậu. An Nam tứ khí tương cổ hữu quang vu kim sáng lệ. Nãi giả hỷ kiến, kỳ bản xã quan viên hương trưởng thượng hạ đẳng, phát bồ đề chi tâm, sùng từ bi chi niệm tín Hoàng công vụ đức chi ngôn dịch Bình Vương vi thiện chi luận. U yên đại phát gia tư, tiền tài túc dụng, cập tiểu tăng tự Sa Đồng thiện nam tín nữ cộng tư công đức. Nãi ư Canh Tý niên, nhị nguyệt nhị thập nhị nhật lương thời, thuỷ mệnh công tượng tu tác thiêu hương tiền đường. Diên chí Tân Sửu niên, nhị nguyệt cốc nhật, hựu tác thượng điện cập hành lang đẳng gian, cái ngoã thế chuyên tú vi, kinh doanh bất nhật thành chi, chế độ trùng tân, qui mô thăng cựu. Nội ngoại trang nghiêm gai nguy nghiệp. Tương vọng nhân nhân hàm toại, phi duy công cập đương thời, ức diệc trạch lưu hậu nhật. Quan kỳ tự giả tắc kiến kỳ công, tắc xứng kỳ đức. Công đức kiêm long ư cổ dĩ lai vị chi hữu dã. Như thị tắc nhân tâm duyệt nhì thiên mệnh tín hồ dũ lưu Phật đạo, tín hồ năng thành vạn thế vô cương chi phúc, tín hồ kỳ bất cùng hỷ. Nghi kỳ đắc vị lộc đắc danh thọ, viết phú quý viết khang ninh kỳ truyền, viết tích thiện chi gia tất hữu dư khánh, khánh lưu miêu duệ thịnh hỷ tai. Niên niên tăng ư phú quý, nhật nhật thọ dĩ vinh hoa. Thỉnh tương thử thi dĩ chúc tung kim nhặt chi công đức vân. U thị hồ ký. Minh viết:

Lý thăng Mỹ Khê,
Tự danh Hiển Ứng.
Địa khí chung linh,
Thiên thư tú dụng.
Cảnh vật tiên nghiên,
Thế hình quang ánh.
Văn vũ đĩnh sinh,
Hội hương thủ chính.
Bi lập chiêu thuỷ,
Nhân cầu ca vịnh.
Quốc phú canh điền,
Dân an tạc tinh.
Công đức tu bồi,
Tử tôn hưng thịnh.

*Vạn thế lưu truyền,
Thiên niên diễn khánh.
Chư Phật hộ trì,
Thập phương giám chứng.*

DỊCH NGHĨA:**bia ghi trùng tu chùa Hiển Úng**

Bia ghi trùng tu chùa Hiển Úng kèm bài minh.

Quan viên hương trưởng cùng các bậc trên dưới, không kể cao thấp xã Mỹ Khê, huyện Tiên Lāng, phủ Nam Sách là Nguyễn Chỉ Trung tự Phúc Dương, Nhữ Công Thú, Nhữ Quang Hoa, Nguyễn Văn Hành, Trần Khoa Dích, Hoàng Thiếu Xứng, Phạm Văn Thanh, Nguyễn Văn Mẫn, Trần Công Tôn, Trần Văn Năng. Tiền xã trưởng Nguyễn Văn Dụng tự Phúc Trường, Phạm Văn Mô, Nguyễn Văn Lại, Nguyễn Phú Lật, Phạm Doãn Tiên, Nguyễn Quang Sáng, Trần Văn Tác, Nguyễn Văn Ty, Trần Văn Khanh, Trần Văn Thiệu. Sinh đồ Nguyễn Đình Tân tự Pháp Minh, Trần Văn Dũng, Trần Văn Chức, Trần Khoa Tri, Nguyễn Phú Nhiêu, Nguyễn Đình Bút, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Phú Duy, Nguyễn Văn Khoan, Phạm Văn Huấn. Hiệu sinh kiêm Văn trưởng thư ký bản huyện Văn Tài nam Nguyễn Văn Lý tự Đạo Ngoạn, Nguyễn Phú Thắng, Nguyễn Diễn, Hoàng Văn Đa, Nguyễn Văn Điện, Hoàng Văn Thuỳ, Phạm Văn Chiêu, Phạm Văn Đăng, Phạm Công Gián, Nguyễn Phú Châu, Trần Công Tính, Nguyễn Văn Vật, Nguyễn Văn Trạc, Nguyễn Văn Thứ, Trần Văn Tế, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Văn Đông, Phạm Văn Diễn, Nguyễn Phú Khang, Nguyễn Phú Ninh, Nguyễn Văn Giai. Sinh đồ xã chính Nguyễn Văn Vị, Nguyễn Nhuận, Trần Khoa Lai, Trần Văn Tiếu, Trần Văn Tam Toàn xã đăng, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Văn Cơ, Nhữ Văn Kiên, Phạm Công Lễ, Phạm Văn Toán, Nguyễn Văn Hợp, Trần Văn Tấn, Nguyễn Đình Sách, Phạm Như Nhạc, Phạm Như Thạch, Phạm Văn Nguyên, công đức cho chùa thôn nhà để trùng tu tôn tạo.

Từng nghe nói, chùa Hiển Úng là thăng cảnh của làng ta, xét thấy bên trong, đúng là xứng với danh lam. Ngôi chùa này, hình dáng cân xứng, thế đứng khá đẹp, có dáng uyển chuyển như khôn giang ở cửu triều, khoe thế rồng chầu cuốn cuộn. Bên phải phủ phục gò Càn nguy nga, có dáng hổ quì. Phía sau, hạc đen đứng non Kỳ, đàng trước, sẻ đở ngậm hạt

ngọc, dòng nước thanh tú như ba nghìn thế giới, hướng về bẩy sao Bắc Đầu cảnh hay, ba mươi lâu dài theo sau. An Nam tứ khí¹ giống như xưa tỏa sáng đến hôm nay tráng lệ. Khiến người ta vui mừng thấy: Quan viên hương trưởng cùng các bậc trên dưới trong xã, dấy lòng bồ đề, nêu cao ý niệm từ bi, tin vào lời nói đức độ của ông họ Hoàng, tiếp nối lời bàn về điều thiện của Bình Vương². Thế là dốc gia sản, tiền tài đủ dùng, và tiểu tăng tự Sa Đóng cùng thiện nam tín nữ cùng nhau đem tiền của đến công đức. Vào giờ tốt, ngày 22 tháng 2, năm Canh Tý, bắt đầu thuê thợ khởi công tu tác cây hương và tiền đường. Đến ngày lành, tháng 2, năm Tân Sửu, lại xây cất thượng điện và các gian hành lang, lợp ngói xây gạch bốn phía xung quanh. Việc xây cất chẵng mấy chốc hoàn thành, chế độ mới hẳn, quy mô hơn xưa. Trong ngoài đều trang nghiêm sừng sững. Người người nhìn nhau lấy làm toại nguyện, chẵng những công đức kịp thời mà ân trạch cũng đủ lưu lại cho ngày sau. Khiến người nào nhìn thấy chùa này, tức thấy được công ấy, xứng với đức ấy. Công đức cùng đến ấy, từ cổ chí kim chưa từng có vậy. Như thế thì lòng người mừng vui, mà càng tin mệnh trời lưu trong đạo Phật. Tin rằng phúc đức có thể trở thành vững chắc cho muôn đời. Tin rằng điều đó là vô cùng vô tận vậy. Điều đó hợp với danh vị tước lộc thọ khảo. Rằng phú quý, rằng khang ninh được truyền, rằng nhà tích thiện át có thừa phúc. Phúc lưu truyền cho con cháu tiếp nối là thịnh lấm thay! “Năm năm tăng thêm phú quý, ngày ngày càng được vinh hoa.” Xin đem lời thơ đó để chúc mừng ca tụng công đức ngày hôm nay. Vậy làm bài ký. Minh rằng:

Tên xóm Mỹ Khê,
 Tên chùa Hiển Ứng.
 Chung đúc khí thiêng,
 Sách trời tạo dựng.
 Cảnh vật sáng ngời,
 Thể hình lấp lánh.
 Sinh ra võ văn,

-
1. An Nam tứ khí, tức bốn đồ thờ nổi tiếng của nước An Nam đó là Tháp Quỳnh Lâm, chuông chùa Phả Lại, vạc Phổ Minh, tháp Báo Thiên.
 2. Lời vụ đức của họ Hoàng, lời bàn điều thiện của Bình Vương: Chưa rõ điển cố.

Hương hội đỗ chính¹.
 Bia dựng soi chung,
 Người cầu ca vịnh.
 Nước giàu cày ruộng,
 Dân yên tặc tỉnh².
 Công đức đắp bồi,
 Cháu con hưng thịnh.
 Muôn kiếp lưu truyền,
 Nghìn năm phúc khánh.
 Chư Phật hộ trì,
 Thập phương làm chứng.

Niên hiệu Vĩnh Thọ 5 (1662).

29. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8476

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社鄉色上下巨小等因為吒北已死三四年餘本縣本處告鎮守官回句吒北被等兄弟公族窮無所出連捉本社句罰償錢頗多共八百貫難於投納捉縛陷緘鉗告其本社領債雇賣官田五十 [...]五百貫投納不足始保鄉色三十九人共錢一百九十五貫約本社係遞年五十六歲官役並亭忌日飲食 [...]滿代此錢不足始賣後神阮公幾字紹光錢一百貫係遞年牖老本社行莊每年常諱忌萬代無忘

1. Hương hội đỗ chính: Chính thức đỗ khoa thi Hương, thi Hội.

2. Dân yên tặc tỉnh: Thành ngữ “Canh điền tặc tỉnh” (Cày ruộng đào giếng), rút từ câu: “Canh điền nhi thực, tặc tỉnh nhi ẩm,” thường dùng để chỉ cảnh thoái quan, về quê cày ruộng lấy thóc mà ăn, đào giếng lấy nước mà uống. Đây chỉ cảnh thanh bình, dân yên vui.

計一置後神譚氏玉陸號惠祿時寓中都量弘[...]村恭尊王母以多恩積其老庚心[...]

一置後神阮公幾字紹光

一保鄉色阮仁弼杜必學杜曰安阮公都杜曰得阮富[]阮有里杜曰定杜必賴阮石朝阮有穀阮仲欣武佐楊阮仲正阮金蓋阮時該阮智賢阮有界阮有智黃汝核武佐晟杜克言范國康阮石萬武壽例武文番阮公誼武佐高阮仁招黃文蓬吳玉貴阮公實阮公榮武富進阮公保阮石務阮公晟陳仁美黃文山

景治元年春月穀日

本社阮良職刊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Phú Kê xã hương sắc thương hạ cự tiểu đẳng nhân vi cha Bắc dī tử tam tử niên dư, bản huyện bản xứ cáo Trần thủ quan hồi câu cha Bắc bỉ đẳng huynh đệ tông tộc cùng vô sở xuất. Liên tróc bản xã câu phạt thường tiền phả đa, cộng bát bách quan, nan ư đầu nạp tróc phọc hâm giam, kiêm cáo. Kỳ bản xã lĩnh trái cố mãi quan điền ngũ thập [...], cộng tiền ngũ bách quán. Đầu nạp bất túc, thuỷ bảo hương sắc tam thập cửu nhân cộng tiền nhất bách cửu thập ngũ quan, ước bản xã hệ đệ niên ngũ thập lục tuế quan dịch tịnh đình kỵ nhật ẩm thực [...] mãn đại. Đại thủ tiền bất túc, thuỷ mại Hậu Thần Nguyễn Công Kỷ tự Thiệu Quang tiền nhất bách quán, hệ đệ niên dù lão, bản xã hành trang mỗi niên thường huý kỵ, vạn đại vô vong. Kê:

Trí Hậu Thần Đàm Thị Ngọc Lục hiệu Huệ Lộc, thời ngũ Trung đô lượng hoằng [...] thôn Cung tôn vương mẫu dī đa ân tích, kỵ lão canh tâm [...].

Trí Hậu Thần Nguyễn Công Kỷ tự Thiệu Quang.

Bảo hương sắc: Nguyễn Nhân Bật, Đỗ Tất Học, Đỗ Viết An, Nguyễn Công Đô, Đỗ Viết Đắc, Nguyễn Phú [], Nguyễn Hữu Lý, Đỗ Viết Định, Đỗ Tất Lai, Nguyễn Thạch Triều, Nguyễn Hữu Cốc, Nguyễn Trọng Hân, Vũ

Tá Dương, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Kim Trần, Nguyễn Thời Cai, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Hữu Giới, Nguyễn Hữu Trí, Hoàng Nhữ Hạch, Vũ Tá Thanh, Đỗ Khắc Ngôn, Phạm Quốc Khang, Nguyễn Thạch Vạn, Vũ Thọ Lệ, Vũ Văn Phan, Nguyễn Công Nghị, Vũ Tá Cao, Nguyễn Nhân Chiêu, Hoàng Văn Bồng, Ngô Ngọc Quý, Nguyễn Công Thực, Nguyễn Vinh, Vũ Phú Tiến, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Thạch Vụ, Nguyễn Công Thạnh, Trần Nhân Mỹ, Hoàng Văn Sơn.

Cảnh Trị nguyên niên xuân nguyệt cốc nhật.

Bản xã Nguyễn Lương Chức san.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN¹

Các bậc lớn nhỏ, trên dưới cùng hương sắc của xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, họp bàn việc lập Hậu Thần. Nhân vì cha Bắc đã mất hơn 3, 4 năm, xứ đạo bản huyện đã báo lên quan Trấn thủ về việc đó. Nhưng anh em tông tộc nhà cha Bắc rất nghèo, không có tiền nộp, quan Trấn thủ bèn bắt phạt bản xã 800 quan tiền và đã tróc nã giam cầm nhưng họ không có tiền. Bản xã buộc phải đứng ra nhận trách nhiệm này, đã bán số đất công là 50 mẫu [...], cộng thành tiền được 500 quan. Vì số tiền vẫn chưa đủ, nên mới bán 39 suất hương sắc cho người trong xã, được tổng số tiền là 195 quan để nộp lên. Hàng năm những ai mua chức sắc đến 56 tuổi thì được miễn quan dịch, các ngày tuần tiết được mời ăn uống và chăm sóc đến hết đời. Số tiền này vẫn chưa đủ nên mới bán thêm xuất Hậu cho ông Nguyễn Công Kỷ tự là Thiệu Quang với số tiền là 100 quan, khi ông già hàng năm bản xã đến thăm nom, khi ông mất thì bản xã làm giỗ đầy đủ, muôn đời không quên.

Đặt Hậu Thần cho bà Đàm Thị Ngọc Lục hiệu Huệ Lộc [...] ở phủ Trung đô. Bà là bậc Cung tôn vương mẫu, hay làm việc thiện, tu nhân tích đức [...]

Đặt Hậu Thần cho ông Nguyễn Công Kỷ tự là Thiệu Quang.

Bầu hương sắc gồm: Nguyễn Nhân Bật, Đỗ Tất Học, Đỗ Viết An, Nguyễn Công Đô, Đỗ Viết Đắc, Nguyễn Phú [], Nguyễn Hữu Lý, Đỗ Viết

1. Hậu Thần, Hậu Phật: Là những người có công lao, hoặc có đóng góp tiền của cho làng xã, cho các cơ sở tôn giáo như đình, chùa, đền, miếu được làng xã hoặc cơ sở đó công nhận, cho khắc vào bia ghi công và cho thờ phụ tại đình, đền nơi thờ thần làng, làm Hậu Thần. Hoặc tại chùa, nơi thờ Phật làm hậu Phật.

Định, Đỗ Tất Lại, Nguyễn Thạch Triều, Nguyễn Hữu Cốc, Nguyễn Trọng Hân, Vũ Tá Dương, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Kim Trần, Nguyễn Thời Cai, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Hữu Giới, Nguyễn Hữu Trí, Hoàng Nhữ Hạch Vũ Tá Thạnh, Đỗ Khắc Ngôn, Phạm Quốc Khang, Nguyễn Thạch Vạn, Vũ Thọ Lệ, Vũ Văn Phan, Nguyễn Công Nghị, Vũ Tá Cao, Nguyễn Nhân Chiêu, Hoàng Văn Bồng, Ngô Ngọc Quý, Nguyễn Công Thực, Nguyễn Vinh, Vũ Phú Tiến, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Thạch Vụ, Nguyễn Công Thạnh, Trần Nhân Mĩ, Hoàng Văn Sơn.

Ngày lành mùa xuân năm Cảnh Trị thứ nhất (1663).

Nguyễn Lương Chức, người bản xã khắc bia.

30. THIÊN TỘ TỰ BI KÝ 天祚寺碑記

Nº 8633 – 34

Bia dựng tại chùa Thiên Tộ, xã Phác Xuyên, huyện Tiên Lãng, tổng Phú Kê, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Thiên Tộ, xã Bạch Đằng.

南策府先明縣撲川社各仕婢爲有名藍古跡天祚寺
於壬寅十一月日二日各仕婢興功構作新造蓮花海會
生經天庫十物等記傳永遠計

一興功上清大洞法師陳曰壽道號道元真人妻潘氏
呂錢四貫

住持僧范佐卿字真本妻阮氏冕錢貳貫

阮得財字無心妻陳氏賢號慈安錢一貫一陌陳梁朝
字法輪妻裴氏歌號慈恩錢一貫陌.

楊曰忠寺福生妻范氏花號慈然錢一貫一陌

何得壽字福成妻陶氏諧號慈好錢一貫一陌

陶德多字福長妻阮氏玉仙錢一貫一陌

住持本寺梁文載陶光花字福新錢一貫五陌

陶氏根號妙道錢一貫八陌

何氏絹號慈德錢五陌阮氏少號慈心錢五陌潘氏仙號慈壽錢八陌裴氏由號慈正阮春會妻陳氏齊錢一貫一陌阮得位妻陳氏處錢一貫一陌范文合妻陳氏謹錢一貫一陌陶必祿字福令錢貳陌

紅繆社阮千載刊

本社阮得位記

景治元年癸卯貳月十五日

本社阮德微記

一信施碑記¹

南策府先明縣撲川社官員各仕妮善男信女

計一信施陶必敬錢貳陌何仲勇錢貳陌陳曰貴錢八陌陶進奉錢貳陌武玉調錢貳陌何俊卿錢貳陌范多才錢貳陌陳仲排錢貳陌梁維美錢貳陌阮玉才錢貳陌何德存錢貳陌拾文潘曰禮錢貳陌楊氏信號慈和錢貳陌陳氏辰范俊位社俊才字福兼妻范氏細錢貳陌陳德祿字玄裝錢貳陌陳玉仙慈安錢貳陌潘得正

春和社黃廷侑字玄宗錢五陌裴進安

羅求社登文[]字玄能錢貳陌

雲堆社阮文高字大福自然妻阮氏錦號慈祿施石壹碑

本社局匠陳良朝字法叨鑿案前

歲次貴卯年二月十五日

PHIÊN ÂM:

THIÊN TỘ TỰ BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phác Xuyên xã các sāi vāi vi hūu danh lam cổ tích Thiên Tộ tự ư Nhâm Dần thập nhất nguyệt thập nhì

1. *Nhất tín thi bi ký* (Bia ghi những người tiền cúng), là tiêu đề mặt sau của bia này.

nhiệt các sãi vãi hưng công cầu tác tân tạo liên hoa hải hội thọ sinh, kinh thiên khố thập vật đặng kí truyền vĩnh viễn. Kê:

Nhất hưng công Thượng thanh đại động pháp sư Trần Viết Tho, đạo hiệu Đạo Nguyên chân nhân, thê Phan Thị Lữ tiền tú quán.

Trụ trì tăng Phạm Tá Khanh, tự Chân Bản thê Nguyễn Thị Miện, tiền nhị quán.

Nguyễn Đắc Tài, tự Vô Tâm; thê Trần Thị Hiền hiệu Từ Yên, tiền nhất quán nhất mạch. Trần Lương Triều, tự Pháp Luân; thê Bùi Thị Ca hiệu Từ Ân tiền nhất quán nhất mạch.

Dương Viết Trung, tự Phúc Sinh; thê Phạm Thị Hoa, hiệu Từ Nhiên tiền nhất quán nhất mạch.

Hà Đắc Tho, tự Phúc Thành; thê Đào Thị Hài, hiệu Từ Hảo tiền nhất quán nhất mạch.

Đào Đức Đa tự Phúc Trường; thê Nguyễn Thị Ngọc Tiên tiền nhất quán nhất mạch.

Trụ trì bản tự Lương Văn Tải; Đào Quang Hoa tự Phúc Tân tiền nhất quán ngũ mạch.

Đào Thị Căn hiệu Diệu Đạo tiền nhất quán bát mạch.

Hà Thị Quyên hiệu Từ Đức tiền ngũ mạch. Nguyễn Thị Thiếu hiệu Từ Tâm tiền ngũ mạch. Phan Thị Tiên hiệu Từ Tho tiền bát mạch; Bùi Thị Do hiệu Từ Chính; Nguyễn Xuân Hội thê Trần Thị Tề tiền nhất quán nhất mạch; Nguyễn Đắc Vị thê Trần Thị Xứ tiền nhất quán nhất mạch; Phạm Văn Hợp thê Trần Thị Cẩn tiền nhất quán nhất mạch; Đào Tất Lộc tự Phúc Lệnh tiền nhị mạch.

Hồng Mậu xã Nguyễn Thiên Tải san.

Cảnh Tri nguyên niên Quý Mão nhị nguyệt thập ngũ nhật.

Bản xã Nguyễn Đắc Vị ký.

Nhất tín thí bi ký

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phác Xuyên xã quan viên các sãi vãi thiện nam tín nữ. Kê:

Nhất tín thí Đào Tất Kính tiền nhị mạch; Hà Trọng Dũng tiền nhị mạch; Trần Viết Quý tiền bát mạch; Đào Tiến Phụng tiền nhị mạch; Vũ Ngọc Điều tiền nhị mạch; Hà Tuấn Khanh tiền nhị mạch; Phạm Đa Tài

tiền nhị mạch; Trần Trọng Bài tiền nhị mạch; Lương Duy Mỹ tiền nhị mạch; Nguyễn Ngọc Tài tiền nhị mạch; Hà Đức Tôn tiền nhị mạch nhị thập văn; Phan Việt Lê tiền nhị mạch; Dương Thị Tín hiệu Từ Hòa tiền nhị mạch; Trần Thị Thìn, Phạm Tiến Lương tiền nhị mạch.

Tuấn Vĩ xã Tuấn Tài tự Phúc Kiêm thê Phạm Thị Tương tiền nhị mạch; Trần Đức Lộc tự Huyền Trang tiền nhị mạch; Trần Thị Ngọc Tiên hiệu Từ An tiền nhị mạch; Phan Đắc Chính.

Xuân Hòa xã Hoàng Đình Hữu tự Huyền Tông tiền ngũ mạch; Bùi Tiến An.

La Cầu xã Đặng Văn [] tự Huyền Năng tiền nhị mạch.

Vân Đôi xã Nguyễn Văn Cao tự Đại Phúc Tự Nhiên, thê Nguyễn Thị Cẩm hiệu Từ Lộc thí thạch nhất bi.

Bản xã cục tượng Trần Lương Triều tự Pháp Thảo tạc án tiền.

Tuế thứ Quý Mão niên nhị nguyệt thập ngũ nhật.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA CHÙA THIÊN TỘ

Các sãi vãi thuộc xã Phác Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách vì có chùa Thiên Tộ là chốn danh lam cổ tích, nên ngày 12 tháng 11 năm Nhâm Dần, cùng nhau hưng công công đức xây dựng, tu sửa tòa liên hoa hải hội, chứa kinh và 10 vật khác, vì vậy ghi lại để truyền mãi mãi. Kê:

Hưng công Thượng thanh đại động pháp sư Trần Viết Thọ, đạo hiệu là Đạo Nguyên chân nhân, cùng vợ Phan Thị Lữ công đức 4 quan tiền.

Trụ trì tăng Phạm Tá Khanh, tự là Chân Bản cùng vợ Nguyễn Thị Miện, công đức 2 quan tiền.

Nguyễn Đắc Tài, tự Vô Tâm; cùng vợ Trần Thị Hiền hiệu Từ Yên, công đức tiền 1 quan 1 mạch. Trần Lương Triều, tự Pháp Luân; cùng vợ Bùi Thị Ca hiệu Từ Ân công đức tiền 1 quan 1 mạch.

Dương Viết Trung, tự Phúc Sinh; cùng vợ Phạm Thị Hoa, hiệu Từ Nhiên công đức tiền 1 quan 1 mạch.

Hà Đắc Thọ, tự Phúc Thành; cùng vợ Đào Thị Hài, hiệu Từ Hảo công đức tiền 1 quan 1 mạch.

Đào Đức Đa tự Phúc Trường; cùng vợ Nguyễn Thị Ngọc Tiên công đức tiền 1 quan 1 mạch.

Trụ trì chùa Lương Văn Tải; Đào Quang Hoa tự là Phúc Tân công đức tiền 1 quan 5 mạch.

Đào Thị Căn hiệu Diệu Đạo công đức tiền 1 quan 8 mạch.

Hà Thị Quyên hiệu Từ Đức công đức 5 mạch; Nguyễn Thị Thiếu hiệu Từ Tâm công đức 5 mạch; Phan Thị Tiên hiệu Từ Thọ công đức 8 mạch; Bùi Thị Do hiệu Từ Chính; Nguyễn Xuân Hội cùng vợ Trần Thị Tề công đức 1 quan 1 mạch; Nguyễn Đắc Vị cùng vợ Trần Thị Xứ công đức tiền 1 quan 1 mạch; Phạm Văn Hợp cùng vợ Trần Thị Cẩn công đức tiền 1 quan 1 mạch; Đào Tất Lộc tự Phúc Lệnh công đức 2 mạch.

Nguyễn Thiên Tài người xã Hồng Mậu khắc.

Ngày 15 tháng 2 năm Quý Mão niên hiệu Cảnh Trị thứ 1 (1663).

Nguyễn Đức Vị người xã nhà ký.

Bia ghi những người đóng góp

Quan viên, các sãi vãi, thiện nam tín nữ xã Phác Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm:

Tín thí Đào Tất Kính công đức tiền 2 mạch; Hà Trọng Dũng công đức tiền 2 mạch; Trần Viết Quý công đức tiền 8 mạch; Đào Tiến Phụng công đức tiền 2 mạch; Vũ Ngọc Điều công đức tiền 2 mạch; Hà Tuấn Khanh công đức tiền 2 mạch; Phạm Đa Tài công đức tiền 2 mạch; Trần Trọng Bài công đức tiền 2 mạch; Lương Duy Mỹ công đức tiền 2 mạch; Nguyễn Ngọc Tài công đức tiền 2 mạch; Hà Đức Tồn công đức tiền 2 mạch 12 văn; Phan Viết Lễ công đức tiền 2 mạch; Dương Thị Tín hiệu là Từ Hòa công đức tiền 2 mạch; Trần Thị Thìn, Phạm Tiến Lương công đức tiền 2 mạch.

Người xã Tuấn Vĩ gồm: Tuấn Tài tự Phúc Kiêm cùng vợ Phạm Thị Tương công đức tiền 2 mạch; Trần Đức Lộc tự là Huyền Trang công đức tiền 2 mạch; Trần Thị Ngọc Tiên hiệu là Từ An công đức tiền 2 mạch; Phan Đắc Chính.

Người xã Xuân Hòa gồm: Hoàng Đình Hựu tự là Huyền Tông công đức tiền 5 mạch; Bùi Tiến An.

Người xã La Cầu gồm: Đặng Văn [] tự Huyền Năng công đức tiền 2 mạch.

Người xã Vân Đôi gồm: Nguyễn Văn Cao tự Đại Phúc Tự Nhiên, cùng vợ Nguyễn Thị Cẩm hiệu Từ Lộc công đức một tấm bia đá.

Thợ khắc người bản xã Trần Lương Triều tự Pháp Thao tạc hương án.

Ngày 15 tháng 12 năm Quý Mão.

31. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 8477–78

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員監生鄉色阮仁弼杜必學杜曰安
 阮公都杜曰得阮公誼阮登仁陳讓阮有里杜曰包杜忠立阮公
 巨杜曰定杜必賴阮石朝阮有穀阮仲欣阮金益監生杜曰明校
 生阮必達黃汝胡武佐楊阮仲正阮時該阮智賢阮有界阮有智
 黃汝核武佐晟杜克言范國康阮石萬武文番阮公誼武佐高阮
 仁招黃文蓬吳玉貴阮公實阮公榮武富進阮公保阮石務阮公
 晟陳仁美黃文山阮公言阮公銀阮德性阮阮子來阮敬勇武好
 杜有朝阮金鑣武富策武佐榮黃汝連武公順阮春力阮良瓊杜
 如張阮敬滿黃文明杜康晟范玉緒杜公車阮金呈阮石達武佐
 堅阮公榮阮仁奉武富益阮石崑阮石歷阮公長武佐木阮公宜
 阮富綿阮德敵黃金益武佐詠武公石阮公廷阮有潛阮仁榮上
 下巨小等爲保後神事

嘗謂國有朝廷等等給民有長幼尊卑茲本社忽遇眚災官回
 句捉既雇官田頗多猶所不足其本社始保後神阮氏壽當使錢
 壹百七十貫既還債七十貫存壹百附作停中其本社上下奉祀
 謹忌萬代無忘以爲法垂雲耳

景治二年中秋月穀日

國子監監生杜曰明達夫撰書

本社阮良職刊

全社碑記¹

本社各甲計

阮公罷段文胄武益鄭陳增武丙阮石錄范玉埕阮公原武

1. *Toàn xã bi ký* (Bia ghi toàn xã), là mặt sau của bia, ghi họ tên những người cung tiến trong toàn xã.

停阮智務阮春甚杜曰保阮德禎阮六吟阮青買武迪黃錦阮石
 朋黃文孚黃金預杜克李武文宣杜曰莫黃裕阮有核阮良職武
 文全武富鴨阮智務黃汝兜阮俊車武富閩阮公底阮六調裴侯
 范見包阮敬卷阮德傳潘張阮登鄧阮石擇黃堪段文味潘忍阮
 有仁杜曰脩阮公監武乃阮公奉阮良眷武文竟黃務武小武德
 蘭阮公計阮石經武迎武富長阮德能陳略杜明杜必年杜必豸
 阮金春阮有僚阮公合杜有眾阮仁在武未杜科陳仁禮杜曰籍
 杜曰學杜慢杜曰不杜必承杜曰榮裴教杜曰知阮石瞻陳酉阮
 德科阮智誨何貴楊杜榮貴武富暮武富賭武牌武佐豪杜維置
 何貴措阮石智黃汝僚黃汝期阮石祐阮仲則阮公恰阮仲豸阮
 公繼阮公午阮公嗟阮公義杜曰信杜如效阮智崇阮石塊黃播
 武戊黃汝軍武鬱阮智甲阮春包阮公五阮金村阮有鞠阮公偃
 武佐焉約百年送老本社行裝係祈神拜社本社常儀

本社阮石歷刊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã quan viên, giám sinh, hương lão Nguyễn Nhân Bật, Đỗ Tất Học, Đỗ Viết An, Nguyễn Công Đô, Đỗ Viết Đắc, Nguyễn Công Huyên, Nguyễn Đăng Nhân, Trần Nhượng, Nguyễn Hữu Lý, Đỗ Viết Bao, Đỗ Trung Lập, Nguyễn Công Cụ, Đỗ Viết Định, Đỗ Tất Lại, Nguyễn Thạch Triều, Nguyễn Hữu Cốc, Nguyễn Trọng Hân, Nguyễn Kim Trần. Giám sinh Đỗ Viết Minh, Hiệu sinh Nguyễn Tất Đạt, Hoàng Nhữ Hồ, Vũ Tá, Dương Nguyễn, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Thời Cai, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Hữu Giới, Nguyễn Hữu Trí, Hoàng Nhữ Hạch, Vũ Tá Thạnh, Đỗ Khắc Ngôn, Phạm Quốc Khang, Nguyễn Thạch Vạn, Vũ Văn Phan, Nguyễn Công Nghị, Vũ Tá Cao, Nguyễn Nhân Chiêu, Hoàng Văn Bồng, Ngô Ngọc Quý, Nguyễn Công Thực, Nguyễn Công Vinh, Vũ Phú Tiến, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Thạch Vu, Nguyễn Công Thạch, Trần Nhân Mỹ, Hoàng Văn Sơn, Nguyễn Công Ngôn, Nguyễn Công Ngân, Nguyễn Đức Tính, Nguyễn Tử Lai, Nguyễn Kính Dũng, Vũ Hảo, Đỗ Hữu Triều, Nguyễn Kim Tiêu, Vũ Phú Sách, Vũ Tá Vinh, Hoàng Nhữ Liên, Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Xuân Lực, Nguyễn Lương Quỳnh, Đỗ Như

Trương, Nguyễn Kính Mân, Hoàng Văn Minh, Đỗ Khang Thạnh, Phạm Ngọc Tự, Nguyễn Công Xa, Nguyễn Kim Trình, Nguyễn Thạch Đạt, Vũ Bá Kiên, Nguyễn Công Vinh, Nguyễn Nhân Phụng, Vũ Phú Ích, Nguyễn Thạch Côn, Nguyễn Thạch Lịch, Nguyễn Công Trường, Vũ Tá Mộc, Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Phú Miên, Nguyễn Đức Dịch, Hoàng Kim Bôi, Vũ Tá Vịnh, Vũ Công Thạch, Nguyễn Công Đình, Nguyễn Hữu Tiềm, Nguyễn Nhân Vinh, thương hả cự tiếu đẳng vi bảo Hậu Thần sự.

Thường vi: Quốc hữu triều đình đẳng cấp, dân trưởng áu tôn ty. Tư bản xã hốt ngộ sảnh tai, quan hồi câu tróc. Ký cố quan điền phả đà, do sở bất túc, kỳ bản xã thuỷ bảo Hậu Thần Nguyễn Thị Thọ, đương sử tiền nhất bách thát thập quán. Ký hoàn trái thát thập quán, tồn nhất bách, phụ tác đình trung. Kỳ bản xã thương hả phụng tự huý ky, vạn đại vô vong, dĩ vi pháp thuỳ vân nhĩ.

Cảnh Tri nhị niên trung thu nguyệt cốc nhật.

Quốc tử giám sinh Đỗ Việt Minh, Đạt Phu soạn thư.

Bản xã Nguyễn Lương Chức san.

Toàn xã bi ký

Bản xã các giáp kẽ: Nguyễn Công Bãi, Đoàn Văn Trụ, Vũ Ích, Trịnh Trần Tăng, Vũ Bình, Nguyễn Thạch Lục, Phạm Ngọc Chinh, Nguyễn Công Nguyên, Vũ Đình, Nguyễn Trí Vu, Nguyễn Xuân Thậm, Đỗ Việt Bảo, Nguyễn Đức Trinh, Nguyễn Lục Ngâm, Nguyễn Thành Mai, Vũ Dịch, Hoàng Cẩm, Nguyễn Thạch Minh, Hoàng Văn Phù, Hoàng Kim Dụ, Đỗ Khắc Lý, Vũ Văn Tuyên, Đỗ Việt Mạc, Hoàng Dụ, Nguyễn Hữu Cai, Nguyễn Lương Chức, Vũ Văn Toàn, Vũ Phú Áp, Nguyễn Trí Vu, Hoàng Nhữ Đâu, Nguyễn Tuấn Xa, Vũ Phú Nhuận, Nguyễn Công Đề, Nguyễn Lục Chu, Bùi Sủ, Phạm Kiến Bao, Nguyễn Kính Quyển, Nguyễn Đức Trù, Phan Trương, Nguyễn Đăng Đăng, Nguyễn Thạch Trạch, Hoàng Kham, Đoàn Văn Vị, Phan Nhân, Nguyễn Hữu Nhân, Đỗ Viết Tu, Nguyễn Công Giám, Vũ Nãi, Nguyễn Công Phụng, Nguyễn Lương Khuyển, Vũ Văn Cảnh, Hoàng Vu, Vũ Tiểu, Nguyễn Đức Lan, Nguyễn Công Kế, Nguyễn Thạch Kinh, Vũ Nghênh, Vũ Phú Trường, Nguyễn Đức Năng, Trần Lược, Đỗ Minh, Đỗ Tất Niên, Đỗ Tất Trại, Nguyễn Kim Xuân, Nguyễn Hữu Liên, Nguyễn Công Hợp, Đỗ Hữu Chung, Nguyễn Nhân Tại, Vũ Vị, Đỗ Khoa, Trần Nhân Lễ, Đỗ Viết Tịch, Đỗ Viết Học, Đỗ Mạn, Đỗ Viết Bất, Đỗ Tất

Thùa, Đỗ Viết Vinh, Bùi Giáo, Đỗ Viết Trí, Nguyễn Thạch Xem, Trần Dậu, Nguyễn Đức Khoa, Nguyễn Trí Hồi, Hà Quý Dương, Đỗ Vinh Quý, Vũ Phú Mộ, Vũ Phú Đổ, Vũ Bài, Vũ Tá Hào, Đỗ Duy Trí, Hà Quý Thố, Nguyễn Thạch Trí, Hoàng Nhữ Liêu, Hoàng Nhữ Kỳ, Nguyễn Thạch Hựu, Nguyễn Trọng Tắc, Nguyễn Công Kháp, Nguyễn Trọng Trãi, Nguyễn Công Kế, Nguyễn Công Ngọ, Nguyễn Công Xây, Nguyễn Công Nghĩa, Đỗ Viết Tín, Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Trí Sùng, Nguyễn Thạch Khôi, Hoàng Bá, Vũ Mậu, Hoàng Nhữ Quân, Vũ Uất, Nguyễn Trí Giáp, Nguyễn Xuân Bao, Nguyễn Công Ngũ, Nguyễn Kim Thôn, Nguyễn Hữu Cúc, Nguyễn Công Yển, Vũ Tá Yên. Ước bách niên tống lão, bản xã hành trang, hệ kỳ thần bái xá bản xã thường biếu.

Bản xã Nguyễn Thạch Lịch san.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi bầu hậu thần

Các quan viên, giám sinh hương lão của xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm Nguyễn Nhân Bật, Đỗ Tất Học, Đỗ Viết An, Nguyễn Công Đô, Đỗ Viết Đắc, Nguyễn Công Huyên, Nguyễn Đăng Nhân, Trần Nhượng, Nguyễn Hữu Lý, Đỗ Viết Bao, Đỗ Trung Lập, Nguyễn Công Cụ, Đỗ Viết Định, Đỗ Tất Lại, Nguyễn Thạch Triều, Nguyễn Hữu Cốc, Nguyễn Trọng Hân, Nguyễn Kim Trần. Giám sinh Đỗ Viết Minh, Hiệu sinh Nguyễn Tất Đạt, Hoàng Nhữ Hồ, Vũ Tá, Dương Nguyễn, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Thời Cai, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Hữu Giới, Nguyễn Hữu Trí, Hoàng Nhữ Hạch, Vũ Tá Thạnh, Đỗ Khắc Ngôn, Phạm Quốc Khang, Nguyễn Thạch Vạn, Vũ Văn Phan, Nguyễn Công Nghị, Vũ Tá Cao, Nguyễn Nhân Chiêu, Hoàng Văn Bồng, Ngô Ngọc Quý, Nguyễn Công Thực, Nguyễn Công Vinh, Vũ Phú Tiến, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Thạch Vũ, Nguyễn Công Thạch, Trần Nhân Mỹ, Hoàng Văn Sơn, Nguyễn Công Ngôn, Nguyễn Công Ngân, Nguyễn Đức Tính, Nguyễn Tử Lai, Nguyễn Kính Dũng, Vũ Hảo, Đỗ Hữu Triều, Nguyễn Kim Tiêu, Vũ Phú Sách, Vũ Tá Vinh, Hoàng Nhữ Liên, Nguyễn Công Thuận, Nguyễn Xuân Lực, Nguyễn Lương Quỳnh, Đỗ Như Trương, Nguyễn Kính Mân, Hoàng Văn Minh, Đỗ Khang Thạnh, Phạm Ngọc Tự, Nguyễn Công Xa, Nguyễn Kim Trình, Nguyễn Thạch Đạt, Vũ Bá Kiên, Nguyễn Công Vinh, Nguyễn Nhân Phụng, Vũ Phú Ích, Nguyễn Thạch Côn, Nguyễn Thạch Lịch, Nguyễn Công Trường, Vũ Tá Mộc, Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Phú Miên,

Nguyễn Đức Địch, Hoàng Kim Bôi, Vũ Tá Vịnh, Vũ Công Thạch, Nguyễn Công Định, Nguyễn Hữu Tiêm, Nguyễn Nhân Vinh cùng mọi người trên dưới, lớn nhỏ trong xã bầu Hậu Thần.

Thường nói rằng: Nước có đẳng cấp ở triều đình, dân có già trẻ tôn ty. Nay bản xã bỗng gặp chuyện tai ương, quan trên về bắt bớ. Đã cầm cố ruộng công rất nhiều nhưng chưa đủ, bản xã liền bầu Hậu Thần là bà Nguyễn Thị Thọ với số tiền là 170 quan. Bản xã đã trả nợ 70 quan, còn lại 100 quan, phụ góp vào việc xây dựng đình. Mọi người trên dưới trong xã nhất trí phụng thờ bà ngày giỗ muôn đời không quên, để làm gương sáng cho đời sau vậy.

Ngày lành tháng 8 năm Cảnh Trị 2 (1664).

Giám sinh Quốc tử giám là Đỗ Viết Minh, hiệu là Đạt Phu soạn bia.

Nguyễn Lương Chức, người bản xã khắc bia.

Bia ghi toàn xã tiến cúng

Kê khai các giáp của bản xã gồm: Nguyễn Công Bãi, Đoàn Văn Trụ, Vũ Ích, Trịnh Trần Tăng, Vũ Bính, Nguyễn Thạch Lực, Phạm Ngọc Chinh, Nguyễn Công Nguyên, Vũ Đình, Nguyễn Trí Vụ, Nguyễn Xuân Thậm, Đỗ Viết Bảo, Nguyễn Đức Trinh, Nguyễn Lục Ngâm, Nguyễn Thanh Mai, Vũ Địch, Hoàng Cẩm, Nguyễn Thạch Minh, Hoàng Văn Phù, Hoàng Kim Dự, Đỗ Khắc Lý, Vũ Văn Tuyên, Đỗ Viết Mạc, Hoàng Dụ, Nguyễn Hữu Cai, Nguyễn Lương Chức, Vũ Văn Toàn, Vũ Phú Áp, Nguyễn Trí Vụ, Hoàng Nhữ Đâu, Nguyễn Tuán Xa, Vũ Phú Nhuận, Nguyễn Công Đề, Nguyễn Lục Chu, Bùi Sử, Phạm Kiến Bao, Nguyễn Kính Quyển, Nguyễn Đức Trù, Phan Trương, Nguyễn Đăng Đặng, Nguyễn Thạch Trạch, Hoàng Kham, Đoàn Văn Vị, Phan Nhẫn, Nguyễn Hữu Nhân, Đỗ Viết Tu, Nguyễn Công Giám, Vũ Nãi, Nguyễn Công Phụng, Nguyễn Lương Khuyến, Vũ Văn Cảnh, Hoàng Vụ, Vũ Tiểu, Nguyễn Đức Lan, Nguyễn Công Kế, Nguyễn Thạch Kinh, Vũ Nghênh, Vũ Phú Trường, Nguyễn Đức Năng, Trần Lược, Đỗ Minh, Đỗ Tất Niên, Đỗ Tất Trại, Nguyễn Kim Xuân, Nguyễn Hữu Liên, Nguyễn Công Hợp, Đỗ Hữu Chúng, Nguyễn Nhân Tại, Vũ Vị, Đỗ Khoa, Trần Nhân Lễ, Đỗ Viết Tịch, Đỗ Viết Học, Đỗ Mạn, Đỗ Viết Bất, Đỗ Tất Thừa, Đỗ Viết Vinh, Bùi Giáo, Đỗ Viết Trí, Nguyễn Thạch Xem, Trần Dậu, Nguyễn Đức Khoa, Nguyễn Trí Hồi, Hà Quý Dương, Đỗ Vinh Quý, Vũ Phú Mộ, Vũ Phú Đổ, Vũ Bài, Vũ Tá Hào, Đỗ Duy Trí, Hà Quý Thố, Nguyễn Thạch Trí, Hoàng Nhữ Liêu, Hoàng Nhữ Kỳ, Nguyễn Thạch Hựu, Nguyễn Trọng Tắc, Nguyễn Công Kháp, Nguyễn Trọng

Trãi, Nguyễn Công Kế, Nguyễn Công Ngo, Nguyễn Công Xây, Nguyễn Công Nghĩa, Đỗ Viết Tín, Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Trí Sùng, Nguyễn Thạch Khôi, Hoàng Bá, Vũ Mậu, Hoàng Nhữ Quân, Vũ Uất, Nguyễn Trí Giáp, Nguyễn Xuân Bao, Nguyễn Công Ngũ, Nguyễn Kim Thôn, Nguyễn Hữu Cúc, Nguyễn Công Yển, Vũ Tá Yên. Đến khi bà [Nguyễn Thị Thọ] trăm tuổi, bản xã tổ chức làm lễ trang trọng, nếu làm lễ cầu phúc thần, bản xã có lộc biếu.

Người của bản xã là Nguyễn Thạch Lịch khắc bia.

32. KHÁNH QUANG TỰ HẬU PHẬT BI KÝ 慶光寺後佛碑記

Nº8466 – 67

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiên An. Nay thuộc chùa Khánh Quang, thị trấn Tiên Lăng.

南策府先明縣中陵社官員鄉長上下巨小等爲立端言誓約文事原本社有佛寺自南國以來素多靈應茲見本社范興孝字福合仰望欲全之義切尤遠慮之謀晨昏望想於親報答酬於命茲發家財錢壹百五貫付本社頒取以成所特至於上壽之時本社送終之禮係齋醮具盤奉事每年忌臘義恩其本社整備禮物盤饌禮樂陣祭如儀代代一心恭敬不敢忘恩背義遵如端內

願皇天扶護本社平安若本社員人生心爲悖留廢忌臘背義忘恩不如誓約付與皇天后土及諸靈神照監爲殃並實端言之敬流傳萬代之誠茲端

信施阮氏字號妙勝有錢貳拾柒貫田貳高又參貫五陌敬許本社本社應保爲後佛係本社齋醮具盤奉事及每年忌臘代代流傳依如端內

景治貳年貳月初壹日本社立端言

社長阮有狀記

慶光寺碑¹

本社官員鄉長阮春擇阮壽爵黎百年阮文成阮富庶阮文得阮富代黎德幸阮富燒阮公榮阮佐[]范公林黎公場阮有狀范佐文黎得忠黎得進阮智公范公禮阮勇強范文才鄧仁勝范仁禮阮公財范富貴阮三教范得重阮壽財阮德幸范公衛范佐漢范文幹黎有貴范文禮陳公忍黎光強阮文進阮玉石阮文班范公忠阮文輓范佐治黎光誼范公輔范文斷阮公乙阮有酒阮有宜范文數黎有榮范文花阮曰壽范富歷阮公蘊范文萬范文把陳文長范富綿陳盛全范文分阮富禮范文泰阮文魁阮文記陳四德范克尋阮文調黎公教范丁丑阮世治范文事黃富事范公岳范得財阮德紹范文走阮文杜阮才賢阮文訟阮文曹范文美陳文佇阮富稅阮德石范文價阮智才范氏僊阮文頂阮公能范公孫陳盛文范文仁阮文丙阮文午阮文錦黎富賢鄧佐挺阮世安阮文暴阮玉隊阮文默陳文可范文牌阮文管黎百林范文連阮文億范文表阮文旦陳文虧陳文廉范世良黎文付范文登阮智伍阮文橘范文機阮文根阮曰寧范文補阮文戌陳文猥上下巨小等

PHIÊN ÂM:

KHÁNH QUANG TỰ HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã quan viên, hương trưởng thượng hạ cự tiểu đẳng vi lập đoàn ngôn thệ ước văn. Sự nguyên bản xã hữu Phật tự, tự Nam quốc dĩ lai, tố đa linh ứng. Tư kiến bản xã Phạm Hưng Hiếu, tự Phúc Hợp, ngưỡng vọng dục toàn chi nghĩa, thiết ưu viễn lự chi mưu, thời hôn vọng ư thân, báo đáp trũu thường ư mệnh. Tư phát gia tài tiền nhất bách ngũ quán, phó bản xã lãnh thủ dĩ thành sở đặc. Chí ư thương thọ chi thời, bản xã tổng chung chi lê, hệ trai tiểu cù bàn phụng sự mỗi niên kỵ lạp nghĩa ân, kỳ bản xã chính bị lê vật bàn soạn, lê lạc trần tế như nghi, đại đại nhất tâm cung kính, bất cảm vong ân bội nghĩa, tuân như doan nội.

Nguyễn Hoàng thiên phù hộ bản xã bình an. Nhược bản xã viên nhân sinh tâm vi bội, lưu phế kỵ lạp, ân bội nghĩa vong ân, bất như thệ ước, phó

1. *Khánh Quang tự bi* (Bia chùa Khánh Quang) là tiêu đề mặt của bia này.

dữ Hoàng thiên Hậu thổ cung chư linh thần chiếu giám vi ương, tịnh thực đoan ngôn chi kính, lưu truyền vạn đại chi thành. Tư đoan.

Tín vãi Nguyễn Thị Tư, hiệu Diệu Thắng hữu tiền nhị thập thất quán, điền nhị cao hựu tam quán ngũ mạch kính hứa bản xã, bản xã ưng bảo vi hậu Phật. Hệ trai tiểu cụ bàn phung sự cung mỗi niên kỵ lạp, đại đại lưu truyền y như đoan nội.

Cánh Trị nhị niên nhị nguyệt sơ nhất nhật bản xã lập đoan ngôn.

Xã trưởng Nguyễn Hữu Trạng ký.

Khánh Quang tự bi

Bản xã quan viên, hương lão Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thọ Tước, Lê Bách Niên, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Phú Thủ, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Phú Đại, Lê Đức Hạnh, Nguyễn Phú Thiệu, Nguyễn Công Vinh, Nguyễn Tá Thành, Phạm Công Lâm, Lê Công Trường, Nguyễn Hữu Trạng, Nguyễn Tá Văn, Lê Đắc Trung, Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lễ, Nguyễn Dũng Cường, Phạm Văn Tài, Đặng Nhân Thắng, Phạm Nhân Lễ, Nguyễn Công Tài, Phạm Phú Quý, Nguyễn Tam Giáo, Phạm Đắc Trọng, Nguyễn Thọ Tài, Nguyễn Đức Hạnh, Phạm Công Vệ, Phạm Tá Hán, Phạm Văn Cán, Lê Hữu Quý, Phạm Văn Lễ, Trần Công Nhận, Lê Quang Cường, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Ban, Phạm Công Trung, Nguyễn Văn Văn, Phạm Tá Tri, Lê Quang Nghị, Phạm Công Phụ, Phạm Văn Đoán, Nguyễn Công Át, Lê Hữu Tửu, Nguyễn Hữu Nghị, Phạm Văn Số, Lê Hữu Vinh, Phạm Văn Hoa, Nguyễn Viết Thọ, Phạm Phú Lịch, Nguyễn Công Uẩn, Phạm Văn Vạn, Phạm Văn Bả, Trần Văn Trường, Phạm Phú Miên, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Phận, Nguyễn Phú Lễ, Phạm Văn Thái, Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Văn Ký, Trần Tú Đức, Phạm Khắc Tâm, Nguyễn Văn Điều, Lê Công Giáo, Phạm Đinh Sủu, Nguyễn Thế Tri, Phạm Văn Sư, Hoàng Phú Sư, Phạm Công Nhạc, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Thiệu, Phạm Văn Tấu, Nguyễn Văn Đỗ, Nguyễn Tài Hiên, Nguyễn Văn Tụng, Nguyễn Văn Tào, Phạm Văn Mỹ, Trần Văn Trữ, Nguyễn Phú Thué, Nguyễn Đức Thạch, Phạm Văn Giá, Nguyễn Trí Tài, Phạm Thị Tiên, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Công Năng, Phạm Công Tôn, Trần Thịnh Văn, Phạm Văn Lập, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Văn Ngọ, Nguyễn Văn Cẩm, Lê Phú Hiên, Đặng Tá Đinh, Nguyễn Thế Yên, Nguyễn Văn Mộ, Nguyễn Ngọc Đội, Nguyễn Văn Mặc, Trần Văn Khả, Phạm Văn Bài, Nguyễn Văn Quán, Lê Bách Lâm, Phạm Văn Liên, Nguyễn Văn Nhân, Phạm Văn Biểu, Nguyễn Văn Đán, Trần Văn Khuy, Trần

Văn Kiêm, Phạm Thế Lương, Lê Văn Phó, Phạm Văn Đăng, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Văn Quất, Phạm Văn Cơ, Nguyễn Văn Cẩn, Nguyễn Việt Ninh, Phạm Văn Bổ, Nguyễn Văn Tuất, Trần Văn Ổi thương hụ cự tiếu đăng.

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU PHẬT CHÙA KHÁNH QUANG

Các quan viên, hương trưởng trên dưới lớn nhỏ xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau lập lời cam đoan thề ước. Bản xã vốn có chùa thờ Phật, từ khi dựng nước đến nay rất đỗi linh thiêng. Nay có người bản xã là Phạm Hưng Hiếu, tự là Phúc Hợp, muôn vẹn toàn đạo nghĩa làm con lo việc báo đáp công dưỡng dục, sớm mong nhớ mẹ cha. Nay bỏ tiền riêng gồm 105 quan, giao cho quan viên trên dưới, lớn nhỏ trong xã chi dùng việc chung. Việc giao nhận đã xong, khi ông trăm tuổi, bản xã lo việc tang ma. Nếu lập đàn tràng dâng cỗ để thờ, hằng năm đến ngày giỗ, bản xã sửa lễ vật cỗ đủ dùng, lễ tế theo đúng nghi thức, đời đời phụng thờ, một lòng kính lě, không dám quên ơn bội nghĩa đúng theo trong bản cam kết.

Xin Hoàng thiên phù hộ bản xã được bình an. Nếu bản xã có người sinh lòng làm trái, phế bỏ ngày giỗ, vong ân bội nghĩa, không như lời thề ước. Xin Hoàng thiên Hậu thổ cùng các thần linh chứng giám, kính cẩn thực hiện lời cam kết, lòng thành lưu truyền muôn đời. Nay viết lời cam đoan.

Tín vãi Nguyễn Thị Tự, hiệu là Diệu Thắng có 27 quan tiền và 2 sào ruộng, lại góp thêm 3 quan 5 mảnh kính giao cho bản xã, bản xã nhất trí bầu làm Hậu Phật. Khi bản xã có lễ chay cỗ bàn đều được phổi hưởng hằng năm vào ngày giỗ chạp, đời đời lưu truyền theo lời cam kết.

Viết lời cam kết ngày mùng 1 tháng 2 niên hiệu Cảnh Trị 2 (1664).

Xã trưởng Nguyễn Hữu Trạng ký.

Bia chùa Khánh Quang

Quan viên, hương lão của bản xã là Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thọ Tước, Lê Bách Niên, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Phú Thủ, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Phú Đại, Lê Đức Hạnh, Nguyễn Phú Thiêu, Nguyễn Công Vinh, Nguyễn Tá Thành, Phạm Công Lâm, Lê Công Trường, Nguyễn Hữu Trạng, Nguyễn Tá Văn, Lê Đắc Trung, Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lễ, Nguyễn Dũng Cường, Phạm Văn Tài, Đặng Nhân Thắng, Phạm Nhân Lễ, Nguyễn Công Tài, Phạm Phú Quý, Nguyễn Tam Giáo, Phạm Đắc Trọng,

Nguyễn Thọ Tài, Nguyễn Đức Hạnh, Phạm Công Vệ, Phạm Tá Hán, Phạm Văn Cán, Lê Hữu Quý, Phạm Văn Lễ, Trần Công Nhận, Lê Quang Cường, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Ban, Phạm Công Trung, Nguyễn Văn Văn, Phạm Tá Trị, Lê Quang Nghị, Phạm Công Phụ, Phạm Văn Đoán, Nguyễn Công Ất, Lê Hữu Tửu, Nguyễn Hữu Nghi, Phạm Văn Số, Lê Hữu Vinh, Phạm Văn Hoa, Nguyễn Viết Thọ, Phạm Phú Lịch, Nguyễn Công Uẩn, Phạm Văn Vạn, Phạm Văn Bả, Trần Văn Trường, Phạm Phú Miên, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Phận, Nguyễn Phú Lễ, Phạm Văn Thái, Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Văn Ký, Trần Tứ Đức, Phạm Khắc Tâm, Nguyễn Văn Điều, Lê Công Giáo, Phạm Đinh Sửu, Nguyễn Thế Trị, Phạm Văn Sự, Hoàng Phú Sự, Phạm Công Nhạc, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Thiệu, Phạm Văn Tấu, Nguyễn Văn Đỗ, Nguyễn Tài Hiền, Nguyễn Văn Tụng, Nguyễn Văn Tào, Phạm Văn Mỹ, Trần Văn Trữ, Nguyễn Phú Thuế, Nguyễn Đức Thạch, Phạm Văn Giá, Nguyễn Trí Tài, Phạm Thị Tiên, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Công Năng, Phạm Công Tôn, Trần Thịnh Văn, Phạm Văn Lập, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Văn Ngọ, Nguyễn Văn Cẩm, Lê Phú Hiền, Đặng Tá Đĩnh, Nguyễn Thế Yên, Nguyễn Văn Mộ, Nguyễn Ngọc Đội, Nguyễn Văn Mặc, Trần Văn Khả, Phạm Văn Bài, Nguyễn Văn Quản, Lê Bách Lâm, Phạm Văn Liên, Nguyễn Văn Nhân, Phạm Văn Biểu, Nguyễn Văn Dán, Trần Văn Khuy, Trần Văn Kiêm, Phạm Thế Lương, Lê Văn Phó, Phạm Văn Đăng, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Văn Quất, Phạm Văn Cơ, Nguyễn Văn Căn, Nguyễn Việt Ninh, Phạm Văn Bổ, Nguyễn Văn Tuất, Trần Văn Ổi và mọi người lớn nhỏ trên dưới cùng ký.

33. HẬU PHẬT BI KÝ

後佛碑記

Nº8693 – 94

Bia dựng tại chùa Sùng Phúc, xã Phú Cơ, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc chùa Sùng Phúc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣壽舍社富機村范文市丁可富武公論武文受武公卿武文功武富財枚春得杜文堅武世卿杜得祿枚春會丁可信武富受武公諒武曰德武富勇武世當丁文操枚春祿段得祿武公富武文產枚春正武公得武文餅武文本丁可望丁文

[] 武文惹武公禮武文慶范文景武曰純武文俗段公明段文岸
武文杖武文宰枚桂枝武公進武世康武文嫩枚公效武文奉全
村上下巨小等

南策府先明縣壽含社富機村武公當字福敬用發家貲錢
參拾貫許本村官員鄉長全村上下等通知應為後佛碑記流傳
衍垂繼世依後有僧尼仕娓柱持本寺至朔望焚香進碗後孫敬
慕因刊碑字計

一本村應保後佛武公當字福敬百年送老本村行莊代代
忌臘係本寺齋會懺悔求安蕉壇炊一盤奉祀

景治三年歲次乙巳仲春節穀日

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã Phú Cơ thôn Phạm
Văn Thị, Đinh Khả Phú; Vũ Công Luận; Vũ Văn Thủ; Vũ Công Khanh;
Vũ Văn Công; Vũ Phú Tài; Mai Xuân Đắc; Đỗ Văn Kiên; Vũ Thế Khanh;
Đỗ Đắc Lộc; Mai Xuân Hội; Đinh Khả Tín; Vũ Phú Thủ; Vũ Công Lượng;
Vũ Viết Đức; Vũ Phú Dũng; Vũ Thế Phú; Đinh Văn Thảo; Mai Xuân Lộc;
Đoàn Đắc Lộc; Vũ Công Phú; Vũ Văn Sản; Mai Xuân Chính; Vũ Công
Đắc; Vũ Văn Soạn; Vũ Văn Bản; Đinh Khả Vọng; Đinh Văn Suôi; Vũ Văn
Nặc; Đoàn Công Minh; Đoàn Văn Ngạn; Vũ Văn Trưởng; Vũ Văn Tế; Mai
Quế Chi; Vũ Công Tiến; Vũ Thế Khang; Vũ Văn Non; Mai Công Hiệu; Vũ
Văn Phụng toàn thôn thương hạ cự tiếu đẳng.*

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã Phú Cơ thôn Vũ
Công Dương, tự Phúc Kính dụng phát gia tư tiên tam thập quán. Hứa
bản thôn quan viên, hương trưởng, trùm thôn thương hạ đẳng, thông tri
ưng vi Hậu Phật bi ký, lưu truyền diễn thùy kế thế. Hệ hậu hữu tăng ni,
sai vai, trụ trì bản tự chí sóc vọng phần hương, tiến oán, hậu tôn kính
mộ. Nhân san ký tự. Kê:*

*Nhất bản thôn ưng bảo Hậu Phật Vũ Công Dương tự Phúc Kính,
bách niên tống lão, bản thôn hành trang, đại đại kỵ lạp. Hệ bản tự trai
hội sám hối cầu an, tiêu đàn xuy nhất bàn phụng tự.*

Cảnh Trị tam niên tuế thứ Kỷ Ty trọng xuân tiết cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC BẦU HẬU PHẬT

Phạm Văn Thị; Đinh Khả Phú; Vũ Công Luận; Vũ Văn Thụ; Vũ Công Khanh; Vũ Văn Công; Vũ Phú Tài; Mai Xuân Đắc; Đỗ Văn Kiên; Vũ Thế Khanh; Đỗ Đắc Lộc; Mai Xuân Hội; Đinh Khả Tín; Vũ Phú Thụ; Vũ Công Lượng; Vũ Viết Đức; Vũ Phú Dũng; Vũ Thế Phú; Đinh Văn Thao; Mai Xuân Lộc; Đoàn Đắc Lộc; Vũ Công Phú; Vũ Văn Sản; Mai Xuân Chính; Vũ Công Đắc; Vũ Văn Soạn; Vũ Văn Bản; Đinh Khả Vọng; Đinh Văn Suôi; Vũ Văn Nặc; Đoàn Công Minh; Đoàn Văn Ngạn; Vũ Văn Trương; Vũ Văn Tể; Mai Quế Chi; Vũ Công Tiến; Vũ Thế Khang; Vũ Văn Non; Mai Công Hiệu; Vũ Văn Phụng cùng mọi người trên dưới lớn nhỏ thuộc thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Ông Vũ Công Dương, tự là Phúc Kính người thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách bỏ tiền riêng gồm 30 quan, giao cho quan viên, hương trưởng, trùm thôn trên dưới của bản thôn. Bản thôn đồng ý bầu làm Hậu Phật, lập bia lưu truyền, để lại muôn đời, đến ngày sóc vọng thấp hương, dâng oán, con cháu kính mộ. Nên ghi vào bia vậy. Kê khai:

Toàn thôn nhất trí bầu ông Vũ Công Dương tự là Phúc Kính làm Hậu Phật. Khi ông trăm tuổi tiễn đưa, bản thôn sửa lễ, đời đời cúng giỗ. Nếu chùa có lễ chay sám hối, cầu an thì sửa lễ gồm chuỗi tiêu, xôi một cỗ để phụng thờ.

Ngày tốt tháng 2 năm Kỷ Tỵ niên hiệu Cảnh Trị thứ 3 (1665).

34. HẬU THẦN NHẤT VỊ BI KÝ

後神一位碑記

Nº 8707 – 08

Bia dựng tại đình xã Hương La, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

南策府先明縣香羅社官員鄉老大小等爲保置范有祿字得福爲後神一位兼[]坊本縣酒

計另項[]禮伯忠禮伯范文義陶文林字有福阮有情陶文[]范有才字慈泰阮文修阮公榮黃文福字忠進范進文阮文朱

陶文曹曾阮公卿范文日阮必崇字惠榮陶文赤全社上下巨小等神爲造化之端洋洋在上民亨太平之福[]同居

卷惟本社各盤寔乃里人一邑同心同力情罔乖理法之情以貴以和俗胥陶禮義之格文有文科之第武多武勇之才見本社范有祿字得福有錢柒拾貫供立碑

大王許本社衍留傳萬世之敬受因良日保文乃作後神奉事食血永永欽惟報義之情香火[]勿得亡恩之道倘後來一毫忽負之心付

香羅社修造碑¹

大王三知照林之事以嚴其心以順其[]於戲是文與天地同太日月明茲記垂不朽[]之與協民使黃河如帶泰山如礪[]有永之存開陳于后

本社係遞年忌臘唯傳萬代之敬

本社上下巨小等范文致阮文知

景治參年正月貳拾穀日

社正黃文禮杜胥阮[]

計男子范有[]范有仁寄與

范一郎字道安陶一娘號妙光

范二郎字福壽阮一娘號慈恩

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN NHẤT VỊ BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hương La xã, quan viên hương lão đại tiểu đẳng vi bâu trí Phạm Hữu Lộc tự Đắc Phúc vi Hậu Thần nhất vị kiêm trùm phường bản huyện sai []. Kê:

Lanh hạng Lê Bá Trung Lê Bá [...] Phạm Văn Nghĩa, Đào Văn Lâm tự Hữu Phúc, Nguyễn Hữu Tình, Đào Văn [...], Phạm Hữu Tài tự Từ Cung, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Công Vinh, Hoàng Văn Phúc tự Trung [...], Phạm

1. *Hương La xã tu tạo bi* (Xã Hương La tu sửa dựng bia), là tiêu đề mặt sau của bia này.

Tiến Văn, Nguyễn Văn Chu, Đào Văn Tăng, Nguyễn Công Khanh, Phạm Văn [...], Nguyễn Tất Sùng tự Huệ Vinh Đào Văn Xích, toàn xã thương hạ cự tiếu đẳng [...] thân, vi tạo hoá chi đoan, dương dương tại thương, dân phu thái bình chi phúc [...] đồng cư.

Quyển duy: Bản xã các ban thực nai lý nhân nhất áp, đồng tâm đồng lực [...] vông quái lý pháp chi tình, dĩ quý dĩ hoà, tục tư đào lẽ nghĩa [...] hữu văn khoa chi đệ vū đa vū dũng chi tài, kiến bản xã Phạm Hữu Lộc tự Đắc Phúc hữu tiền thát thập quan cúng [...] đại vương, hứa bản xã diên lưu truyền vạn thế chi kính thụ, nhân lương nguyệt bâu văn, nai trác Hậu Thần phụng sự thực huyết vĩnh vĩnh. Khâm duy báo nghĩa chi tình hương hoả [...], vật đắc vong ân chi đạo. Thương hậu lai nhất hào hốt phu chi tâm phó.

Hương La xã tu tạo bi

Đại vương tam chi chiếu lâm chi sự dĩ nghiêm kỳ tâm dĩ thuận kỳ [...]

Ô hi! Thị văn dữ thiên địa đồng thái, nhật nguyệt minh. Tư ký thuỷ bất hủ [...] chi dữ hiệp dân, sử Hoàng Hà như đái, Thái Sơn như lệ [...], hữu vĩnh chi tồn, khai trần vu hậu.

Bản xã hệ đệ niêm kỵ lạp lưu truyền vạn đại chi kính.

Bản xã thương hạ cự tiếu đẳng Phạm Văn Trí, Nguyễn Văn Tri.

Cảnh Trí tam niêm chính nguyệt nhị thập cốc nhật.

Xã chính Hoàng Văn Lê, Đỗ Tế [...].

Kê: Nam tử Phạm Hữu [...] Phạm Hữu Nhân ký dữ

Phạm nhất lang tự Đạo Yên Đào nhất nương hiệu Diệu Quang

Phạm nhị lang tự Phúc Thọ Nguyễn nhất nương hiệu Từ Ân.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Quan viên, hương lão các bậc trên dưới lớn bé, ở xã Hương La huyện Tiên Minh phủ Nam Sách, bầu ông Phạm Hữu Lộc tự Đắc Phúc là Hậu Thần, kiêm trùm phường ở bản huyện. Kê khai:

Các ông Lễ Bá Trung Lễ Bá [...] Phạm Văn Nghĩa, Đào Văn Lâm tự Hữu Phúc, Nguyễn Hữu Tình, Đào Văn [...], Phạm Hữu Tài tự Từ Cung, Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Công Vinh, Hoàng Văn Phúc tự Trung [...], Phạm Tiến Văn, Nguyễn Văn Chu, Đào Văn Tăng, Nguyễn Công Khanh, Phạm Văn [...], Nguyễn Tất Sùng tự Huệ Vinh, Đào Văn Xích, cùng toàn thể các bậc trên dưới lớn bé trong xã, bầu một vị Hậu Thần. Thần là nguồn gốc của tạo hoá, lồng lộng trên cao, ban phát phúc lành cho dân.

Kính nghĩ: Các ban trong xã ta, thực là người cùng làng, cả áp đồng tâm đồng lực, không trái khuôn phép, quý ở thuận hoà, cùng làm việc lễ nghĩa [...], người có học hành, có tài có sức, là ông Phạm Hữu Lộc tự Đắc Phúc, là người trong xã, đã cúng cho xã 70 quan tiền [...], bản xã dựng bia lưu truyền lâu dài, muôn đời tôn kính, nhân ngày tốt bầu ông là Hậu Thần, để thờ cúng mãi mãi.

Xã Hương La tu sửa dựng bia

Kính nghĩ: Việc báo đền công ơn, không thể quên, nếu sau này, có ai làm trái, thì Đại vương soi xét, để giữ nghiêm đạo đức làm người, để hoà thuận [...].

Ô hô! Lời văn trên đây, cao như trời đất, sáng như mặt trời mặt trăng. Nay khắc lên bia, để không bao giờ mất. Cho dù sông Hoàng Hà chỉ còn như dải áo, núi Thái Sơn như đá mài, thì lời văn trên vẫn tồn tại mãi cùng sông núi.

Kê khai như sau: Hàng năm vào ngày giỗ chạp bản xã kính cẩn thờ cúng muôn đời.

Các bậc trên dưới lớn bé trong xã, và các ông Phạm Văn Trí, Nguyễn Văn Trị.

Xã chính Hoàng Văn Lễ, Đỗ Tế [...].

Ngày 20 tháng Giêng năm Cảnh Trị 3 (1560).

Kê tên: Con trai Phạm Hữu [...], Phạm Hữu Nhân.

Cùng với con trai cả họ Phạm tự Đạo Yên vợ họ Đào hiệu Diệu Quang.

Con trai thứ 2 tự Phúc Thọ vợ họ Nguyễn hiệu Từ Ân.

35. MINH PHÚC TỰ

明福寺

Nº 9873

Bia dựng tại chùa Minh Phúc, xã Cẩm Khê, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Minh Phúc, thuộc xã Toàn Thắng.

蓋聞佛法濟人度物不捨慈悲仁者以財發身必資福蔭既
且有福有德又能潤屋潤身上下同扶古今一理

茲有大越國海陽道南策府先明縣錦溪社市村爲奉見明
越取另兵進行此道分補給養其本村進欠錢米定論賣職本村

人信妮裴氏監號慈廣納錢六十貫本村應用給養另兵再以田五高供爲三寶物本村許爲後佛生則支俵一代往則忌諱延年奉事如端不敬輕廢薦爲附薦夫至武公字正直雙位真靈永重世世芳名常見人人瞻仰因且于石以久于其傳銘曰

生爲盛世
運屬佳期
家門當足
鄉黨議推
錢財出急
順佛孫爲
芳名不朽
忌日無窮
年年久某
世世永重
茲書于石
因勒于碑

景治五年十一月十一日

PHIÊN ÂM:

MINH PHÚC TƯ

Cái văn: Phật pháp tế nhân độ vật bất xả từ bi. Nhân giả dĩ tài phát thân tất tư phúc ám. Ký thả hữu phúc hữu đức, hữu năng nhuận ốc nhuận thân, thượng hạ đồng phù, cổ kim nhất lý.

Tư hữu Đại Việt quốc, Hải Dương đạo, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cẩm Khê xã, Thị thôn vi phụng kiến minh. Việt thủ lánh binh tiến hành thử đạo phân bổ cấp dưỡng. Kỳ bản thôn tiến khiêm tiền mẽ, định luận mại chức. Bản thôn nhân tín vãi Bùi Thị Giám, hiệu Từ Quảng, nạp tiền lục thập quán, bản thôn ứng dụng cấp dưỡng, lánh binh, tái dĩ điền ngũ cao cung vi Tam bảo vật. Bản thôn hứa vi Hậu Phật, sinh tắc chi biếu nhất đại, vãng tắc kỵ húy, diên niên phụng sự như doan, bất kính khinh phế tiến vi phụ tiến. Phu chí Vũ công, tự Chính Trực song vị chân linh vĩnh trọng, thế thế phương danh thường kiến, nhân nhân chiêm ngưỡng. Nhân thư vu thạch, dĩ cửu vu kỳ truyền. Minh viết:

*Sinh vi thịnh thế,
Vận thuộc giao kỳ.
Gia môn đương túc,
Hương đảng nghị suy.
Tiền tài xuất cấp,
Thuận Phật tôn vi.
Phương danh bất hủ,
Kị nhật vô cùng.
Niên niên cửu mõ,
Thế thế vĩnh trùng.
Tư thư vu thạch,
Nhân lặc vi bi.*

Cảnh Trị ngũ niêm thập nhất nguyệt thập nhất nhât.

DỊCH NGHĨA:

BIA CHÙA MINH PHÚC

Thường nghe: Phật pháp cứu người độ thế, không ngoài đức từ bi. Người nhân, của làm ra thân, cần dựng nền phúc ấm: Đã hay có giàu có sức, lại biết đẹp nhà đẹp mình, người trên kẻ dưới đồng lòng, xưa nay chung một lẽ.

Nay thôn Thị, xã Cẩm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, đạo Hải Dương, nước Đại Việt. Vâng lệnh tuyển lựa binh lính, tiến hành ở đạo này, phân bổ (cho các thôn xã phải) cấp dưỡng. Thôn nhà thiếu hụt gạo tiền cung cấp cho binh lính nên bàn luận định bán chức. Nay có bà vãi người trong thôn là Bùi Thị Giám, hiệu Từ Quảng nộp 60 quan tiền cho thôn nhà để chi dùng vào việc cấp dưỡng binh lính, lại cúng 5 sào ruộng làm của Tam bảo. Bản thôn bâu làm Hậu Phật, lúc sống kính biếu suốt đời, khi trăm tuổi kỵ giỗ hàng năm, phụng thờ theo đúng lời cam đoan, không dám khinh nhờn bác bỏ. Lại rước bài vị của chồng bà là ông họ Vũ, tên tự là Chính Trực phụ thờ. Hai vị chân linh, danh thơm đời đời, luôn luôn chiêm ngưỡng. Vì vậy viết vào bia đá, lưu truyền dài lâu:

*Sinh đời thịnh trị,
Vận tốt đẹp thay.
Cửa nhà giàu có,
Xóm làng suy tôn.*

Bỏ tiền cung dưỡng,
 Bầu làm Hậu phật.
 Danh thơm không nhạt,
 Ngày giỗ chẳng quên.
 Hướng lộc lâu dài,
 Đời đời truyền lại.
 Nay viết vào đá,
 Khắc chữ vào bia.

Ngày 11 tháng 11 niên hiệu Cảnh Trị thứ 5 (1667).

36. HẬU THÂN BI KÝ 後神碑記

Nº 8971 – 72

Bia dựng ở đình xã Châm Khê, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình Châm Khê, thuộc xã Tiên Tiến.

南策府先明縣砧溪社莫氏號慈通附后神配饗碑銘
 夫仁於一鄉愛慕必以財發身婦堪百世香煙由爲子能
 孝眷惟陽冊明溪莫氏号慈通容光窈窕結鄧府生德積累
 基厚臻生瑞男鄧文治女范氏權門翕和婚貴壻庭森孝子
 賢孫述賢所事法聖周推茲閔另督勤致本社鄉長莫公仙
 謂廷義梁世張莫公知生徒華文才黎能得謝延福莫仁義
 華文祿范文絲阮文勝阮文業阮光胱謝延生阮文勇莫文
 俞梁文堅陶文祿梁文威莫仁禮阮百祿范必強阮文財上
 下巨小等端詞共願塚給田立後神事其鄧文治不勤家財
 仍以物使錢一百貫田四膏許本社爲香火田立母莫氏號
 慈通爲後神配饗遵年常忌臘唱歌祀事

於焉載白垂發孚心所願這一事是本鄉公評所論即日
 供誓交約後或忘負願皇天詔鑒據此堅今石信四時社享
 永存慶流苗裔宜矣香煙不息血食無窮五福兼隆全鄉康

泰宗族盛光登朝宰相不時社福亦爲宗社福而修之效將見形砧溪碑亦同语溪碑豈不偉歟因勒石形碑所以記公頌德已壽其傳又爲銘曰

清清東海
赫赫南明
砧慈通号
結鄧府生
事母周黨
福享神靈
祠廟嚴聳
即第崢嶸
光香芳盛
世冠清名
護民康泰
扶國安寧
雖刻木像
若鑿碑名

忌二月二十五日臘十二月初七日皇朝景治萬萬年之陸仲秋節穀日

亭中唱歌正月旬

莫公論阮文明梁世榮何文面梁世光花榮生徒阮光
花社長莫公合梁世科謝延孝阮有礼黃公寓莫文欣黎
能情莫登科阮進名謝登僊莫文諫阮光弼梁世顯阮光
輝黎能宗阮光顯

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Châm Khê xã Mạc thị hiệu Từ Thông, phụ Hậu Thần phôi hưởng bi minh.

*Phù nhân ư nhất hương ái mô tất dĩ tài phát thân, phụ kham bách
thể hương yên, do vi tử nǎng hiếu. Quyến duy Dương, Sách, Minh, Khê,
Mạc thị hiệu Từ Thông, dung quang yếu điệu, kết Đặng Phủ sinh, đức tích
lúy cơ hậu trấn. Sinh thụy nam Đặng Văn Tri, nữ Phạm Thị Quyền, môn
hấp hòa hôn quý tế đình sâm, hiếu tử hiền tôn thuật hiền sở sự, pháp
thánh chu thôi.*

*Tư duyết lánh đốc cần, trí bản xã hương trưởng Mạc Công Tiên, Tạ Đình
Nghĩa, Lương Thế Trương, Mạc Công Tri, sinh đồ Hoa Văn Tài, Lê Nǎng Đắc,
Tạ Diên Phúc, Mạc Nhân Nghĩa, Hoa Văn Lộc, Phạm Văn Ty, Nguyễn Văn
Thắng, Nguyễn Văn Nghiệp, Nguyễn Quang Quang, Tạ Diên Sinh, Nguyễn
Văn Dũng, Mạc Văn Du, Lương Văn Kiên, Đào Văn Lộc, Lương Văn Uy, Mạc
Nhân Lê, Nguyễn Bách Lộc, Phạm Tất Cường, Nguyễn Văn Tài, thương hạ cự
tiểu đẳng đoan từ cộng nguyện khát cấp điền tiền lập Hậu Thần sự.*

*Kỳ Đặng Văn Tri bất cần gia tài, nhưng dĩ kỷ vật sử tiên nhất bách
quán, điền tứ cao, hứa bản xã vi hương hỏa điền. Lập mẫu Mạc thị hiệu
Từ Thông vi Hậu Thần, phôi hương đệ niên thường kỳ lạp xướng ca tự sự.*

*Ư yên tải bạch thùy phát phu tâm sở nguyện, giá nhất sự thi bản
hương công bình sở luận, tức nhật cộng thệ giao ước, hậu hoặc vong
phụ, nguyện Hoàng thiên chiếu giám, cử thủ kiên kim thạch tín. Tứ thời
xã hưởng vĩnh tồn, khánh lưu miêu duệ nghi hý. Hương yên bất tức,
huyết thực vô cùng, ngũ phúc kiêm long, toàn hương khang thái, tông
tộc thịnh quang, đẳng triều tế tướng. Bất thời toàn xã phúc diệc vi tông
xã phúc nhi tu thiện chi hiệu, tương kiến hình Châm Khê bi diệc đồng
Ngũ Khê bi, khải bất vĩ dư? Nhân lặc thạch hình bi, sở dĩ kí công tụng
đức, dĩ thọ kỳ truyền. Hựu vi minh viết:*

*Thanh thanh Đông Hải,
Hách hách Nam Minh.
Châm Từ Thông hiệu,
Kết Đặng Phủ sinh.
Sự vô chu đẳng,
Phúc hưởng thần linh.
Tử miêu nghiêm túng,
Tức đệ tranh vanh.
Quang hương phương thịnh,*

*Thế quán thanh danh.
Hộ dân khang thái,
Phù quốc an ninh.
Tuy khắc mộc tượng,
Nhược tạc bi danh.*

Kỵ nhị nguyệt nhị thập ngũ nhát. Lạp thập nhị nguyệt sơ thát nhát.

Đình trung xướng ca chính nguyệt tuần.

Hoàng triều Cảnh Trị vạn vạn niên chi lục trọng thu tiết cốc nhát.

*Mạc Công Luận; Nguyễn Văn Minh; Lương Thế Vinh; Hà Văn Diện;
Lương Thế Quang; Hoa Vinh sinh đồ.*

Nguyễn Quang Hoa xã trưởng; Mạc Công Hợp; Lương Thế Khoa; Tạ Diên Hiếu; Nguyễn Hữu Lễ; Hoàng Công Ngụ; Mạc Văn Hân; Lê Năng Tình; Mạc Đăng Khoa; Nguyễn Tiến Danh; Tạ Đăng Tiên; Mạc Văn Gián; Nguyễn Quang Bật; Lương Thế Hiển; Nguyễn Quang Huy; Lê Năng Tông; Nguyễn Quang Hiển.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Bài minh trên bia ghi việc phôi thờ vị Hậu Thần họ Mạc, tên hiệu là Từ Thông, người xã Châm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Phàm làm điều nhân ở một làng để được mến mộ của cải phát thân, người phụ nữ được trăm đời hương khói, ấy là phải có con hiếu vại. Nay có bà họ Mạc tên hiệu là Từ Thông, người xã Châm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương, là người dáng vẻ yếu điệu, bà lấy Phủ sinh họ Đặng, tích lũy được đức đầy. Sinh ra con trai Đặng Văn Trị, con gái Phạm Thị Quyền, hôn nhân hòa hợp, rể quý đông nhiều, con hiếu cháu hiền. Thuật lại việc làm của người tốt, theo cách của bậc Thánh để suy tôn.

Nay xét riêng những người gắn bó với bản xã gồm các vị hương trưởng Mạc Công Tiên, Tạ Đình Nghĩa, Lương Thế Trương, Mạc Công Tri, sinh đồ Hoa Văn Tài, Lê Năng Đắc, Tạ Diên Phúc, Mạc Nhân Nghĩa, Hoa Văn Lộc, Phạm Văn Ty, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Nghiệp, Nguyễn Quang Quang, Tạ Diên Sinh, Nguyễn Văn Dũng, Mạc Văn Du, Lương Văn Kiên, Đào Văn Lộc, Lương Văn Uy, Mạc Nhân Lễ, Nguyễn Bách Lộc, Phạm Tất Cường, Nguyễn Văn Tài, cùng mọi người trên dưới viết lời cam đoan, cùng nhau xin cấp ruộng, tiền lập Hậu Thần.

Số là bản hương có Đặng Văn Trị không tiếc gia tài, có chút kỷ vật và số tiền 100 quan, ruộng 4 mẫu giao cho bản xã làm ruộng hương hỏa, xin cho mẹ họ Mạc tên hiệu là Từ Thông làm Hậu Thần phổi hưởng. Hằng năm đến ngày giỗ có ca hát phụng thờ. Đến khi tuổi già mong ước trong lòng đã giải bày cặn kẽ, làng xóm công bằng bàn luận, và xin giao ước, về sau có người vong ân phụ nghĩa, xin Hoàng thiên chứng giám. Cứ theo cam kết khắc trên bia bốn mùa con cháu được hưởng phúc khánh, hương khói không bao giờ tắt, hưởng sự thờ cúng đến vô cùng. Ngũ phúc tràn đầy, cả làng khỏe mạnh, tông tộc thịnh vượng, đăng triều tể tướng. Chẳng phải một lúc mà toàn xã được phúc, ấy là vì tông xã có phúc mà người người tu thiện. Dựng bia Châm Khê, cùng bia Ngữ Khê, há chẳng phải lớn lao sao? Nhân đó khắc vào bia để ghi lại công đức mà truyền lại mãi mãi. Bài minh rằng:

Trong xanh Đông Hải,
 Hiển hách Nam Minh¹
 Từ đất Châm Khê,
 Kết duyên họ Đặng.
 Phụng sự mẹ già,
 Phúc hưởng thần linh.
 Đề miếu nghiêm trang,
 Miếu điện cao vút.
 Hương khói thơm lừng,
 Tiếng tăm vang khắp.
 Dân tình khang thái,
 Vận nước bình yên.
 Xin khắc tượng gỗ,
 Bia đá lưu danh.

Giỗ ngày 25 tháng 2; giỗ ngày mùng 7 tháng 12.

Ca hát ở đình vào tháng Giêng.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Cảnh Trị thứ 6 (1668).

Mạc Công Luận; Nguyễn Văn Minh; Lương Thế Vinh; Hà Văn Diện;
 Lương Thế Quang; Hoa Vinh sinh đồ.

1. Tức phủ Nam Sách, huyện Tiên Minh.

Nguyễn Quang Hoa Xã trưởng; Mạc Công Hợp; Lương Thế Khoa; Tạ Diên Hiếu; Nguyễn Hữu Lễ; Hoàng Công Ngụ; Mạc Văn Hân; Lê Năng Tình; Mạc Đăng Khoa; Nguyễn Tiến Danh; Tạ Đăng Tiên; Mạc Văn Gián; Nguyễn Quang Bật; Lương Thế Hiển; Nguyễn Quang Huy; Lê Năng Tông; Nguyễn Quang Hiển.

37. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8458–59

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lāng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.

南策府先明縣中陵社信仕阮富代字福萬爲有使錢壹百貳拾貫敬許本社功用買鐵林木構作閣鐘供爲三寶本社敬保爲後佛願夫婦百年偕老授佛禮念至百歲鶴龍終壽爽靈歸享於碑像

信媚阮氏骨號妙壽有使錢參拾貫敬許本社本社應保爲後佛係本社齋醮具盤奉事及每年忌曆代代依如端內

景治萬萬年陸歲在戊申孟春穀日立端言

社長阮富禮記

洪永靈鄉良才借書刊

慶光寺碑¹

南策府仙明縣中陵社官員鄉長阮壽爵黎百年阮文成阮富庶阮文得阮富遊阮公榮范興孝阮任廷范文壽黎公場阮有狀范仁文黎得[]黎得進阮智公范公禮阮勇強范文才鄧仁勝范仁禮阮公[]阮世治阮三教范得重阮德票范公衛范佐漠范文幹黎有真陳公忍黎光強阮玉石阮文班范公忠阮文輓范佐治黎光[]范公輔范文斷阮公乙黎有酒阮有雖范文數黎有榮

1. *Khánh Quang tự bi* (Bia chùa Khánh Quang) là tiêu đề mặt sau bia này.

范文化阮曰壽范富歷阮公族范文董范文把陳榮良范富堅陳智王范文分阮文恢范文泰阮文記陳四德范克[]阮得壽黎公我范丁丑范文事黃富事范公岳范得才阮德紹范文走阮男進阮才賢阮文誦阮富良范文[]陳文字阮德石范文價阮富稅阮時全范文僚阮文貢阮公能范公[]范文立陳盛有阮公賢阮文午阮文錦黎富賢鄧仁廷阮士安阮玉隊阮藍慶阮勇成陳文可范文牌阮智可陳盛文阮文藏阮文占阮文管黎百林陳文儀阮公宴范文連阮千載阮文素阮富有陳公平范世衣黎文拾范文登范文辰阮萬全阮智五阮文捐范曰寧范文訪陳文猥阮文戌范曰部阮三挺阮文珍范文羅阮文涇阮文[]阮文榮阮文珪黎文心阮文東阮富張黎文謝范公孝黎文準阮文詩阮萬廣黎文廷阮文直范文達范文則阮文箕范文夢全社巨上下等爲立端言誓約文事原本社有佛寺自南國以來素多靈應茲見本社阮富代字福萬爲後佛仰望欲全之義切尤遠慮之謀晨昏望於親報答酬償於命私發家財錢壹百貳拾貫付與本社官員巨小等頒取以成所特

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã, tín sĩ Nguyễn Phú Đại tự Phúc Vạn, hữu sử tiền nhất bách nhị thập quán kính hứa bản xã công dụng mài thiết lâm mộc cầu các chung cúng vi Tam bảo. Bản xã kính hứa vi Hậu Phật, nguyện phu phụ bách niên gai lão, thụ Phật lễ niệm chí bách tuế, hạc long chung thọ sảng linh quy hưởng ư bi tượng.

Tín vãi Nguyễn Thị Cốt hiệu Diệu Thọ hữu sử tiền tam thập quán, kính hứa bản xã, bản xã ứng bảo vi Hậu Phật. Hệ bản xã trai tiểu cụ bàn, phụng sự cắp mỗi niên kỵ lạp đại đại y như đoan nội.

Cảnh Tri vạn vạn niên chi lục tuế tại Mậu Thân mạnh xuân cốc nhật lập đoan ngôn.

Xã trưởng Nguyễn Phú Lê ký.

Hồng Vinh Linh hương Lương Tài tá thư san.

Khánh Quang tự bi

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lāng xã quan viên, hương trưởng Nguyễn Thọ Tước, Lê Bách Niên, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Phú Thủ, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Phú Du, Nguyễn Công Công, Phạm Hưng Hiếu, Nguyễn Nhậm Định, Phạm Văn Thọ, Lê Công Trường, Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Nhân Văn, Lê Đắc [], Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lẽ, Nguyễn Dũng Cường, Phạm Văn Tài, Đặng Nhân Thắng, Phạm Nhân Lẽ, Nguyễn Công [], Nguyễn Thế Tri, Nguyễn Tam Giáo, Phạm Đắc Trọng, Nguyễn Đức Phiếu, Phạm Công Vệ, Phạm Chính Quả, Phạm Văn Cán, Lê Hữu Chân, Trần Công Nhận, Lê Quang Cường, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Ban, Phạm Công Trung, Nguyễn Văn Văn, Phạm Tá Tri, Lê Quang [], Phạm Công Phụ, Phạm Văn Đoán, Nguyễn Công Ất, Lê Hữu Tửu, Nguyễn Hữu Tuy, Phạm Văn Số, Lê Hữu Vinh, Phạm Văn Hóa, Nguyễn Viết Thọ, Phạm Phú Lịch, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Đồng, Phạm Văn Bả, Trần Vinh Lương, Phạm Phú Kiên, Trần Trí Vương, Phạm Văn Phận, Nguyễn Văn Khôi, Phạm Văn Thái, Nguyễn Văn Ký, Trần Tú Đức, Phạm Khắc [], Nguyễn Đắc Thọ, Lê Công Nga, Phạm Đinh Sửu, Phạm Văn Sự, Hoàng Phú Sự, Phạm Công Nhạc, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Kỷ, Phạm Văn Tấu, Nguyễn Nam Tiến, Nguyễn Tài Hiền, Nguyễn Văn Tụng, Nguyễn Phú Lương, Phạm Văn [], Trần Văn Tự, Nguyễn Đức Thạch, Phạm Văn Giá, Nguyễn Phú Thué, Nguyễn Thời Kim, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Hiệt, Nguyễn Nhân Năng, Phạm Công Chiểu, Phạm Văn Lập, Trần Tịnh Hữu, Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Văn Ngọ, Nguyễn Văn Cẩm, Lê Phú Hiền, Đặng Nhân Định, Nguyễn Sĩ An, Nguyễn Ngọc Đội, Nguyễn Lam Bao, Nguyễn Dũng Thành, Trần Văn Khả, Phạm Văn Bài, Nguyễn Trí Khả, Trần Thịnh Văn, Nguyễn Văn Tàng, Nguyễn Văn Chiêm, Nguyễn Văn Quản, Lê Bách Lâm, Trần Văn Thời, Nguyễn Công Yên, Phạm Văn Liên, Nguyễn Thiên Tải, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Phú Hữu, Nguyễn Công Bình, Phạm Thế Y, Lê Văn Thập, Phạm Văn Đăng, Phạm Văn Thìn, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Văn Quyên, Phạm Viết Ninh, Phạm Văn Phỏng, Trần Văn Ối, Phạm Văn Tuất, Phạm Viết Bộ, Nguyễn Tam Đỉnh, Nguyễn Văn Trần, Phạm Văn La, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Văn Bao, Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Khuê, Lê Văn Tâm, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Phú Trương, Lê Văn Mưu, Phạm Văn Hiếu, Lê Văn [], Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Văn Quảng, Lê Văn Định, Nguyễn Văn Trực, Phạm Văn Đạt, Phạm Văn Tắc, Nguyễn Văn Cơ, Phạm Văn Mộng toàn xã thương hạ thương cự tiểu đẳng, vi lập đoan ngôn thê ước văn sự. Nguyễn bản xã hữu Phật tự, tự Nam quốc dì lai, tố đa linh ứng.

Tư kiến bản xã Nguyễn Phú Đại tự Phúc Vạn vi Hậu Phật, nương vọng dục toàn chi nghĩa, thiết vưu viễn lự chi mưu, thần hồn vọng ư thân, báo đáp trũu thường ư mệnh. Tư phát gia tài tiền nhất bách nhị thập quán, phó dữ bản xã quan viên cự tiếu đằng, ban thủ dĩ thành sở đặc.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU PHẬT

Tín sĩ Nguyễn Phú Đại tự Phúc Vạn, người xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách có 120 quan tiền kính giao cho bản xã để mua gỗ làm gác chuông, cúng vào chùa. Bản xã bầu làm Hậu Phật, mong vợ chồng ông bách niên giai lão, được thụ lộc Phật đến trăm tuổi hạc và ông bà được tạc tượng nương nhờ cửa Phật.

Tín vãi Nguyễn Thị Cốt hiệu Diệu Thọ có 30 quan tiền, kính giao cho bản xã và được bầu làm Hậu Phật. Hễ bản xã có lễ tế cỗ bàn đều được thờ phụng, mỗi năm giỗ chạp đúng như trong giấy cam kết.

Lập bản cam kết ngày tốt tháng giêng năm Mậu Thân niên hiệu Cảnh Trị thứ 6 (1668).

Xã trưởng Nguyễn Phú Lễ ký.

Người làng Lương Tài, ở Hồng Vĩnh Linh, giúp viết khắc chữ trên bia.

Bia chùa Khánh Quang

Quan viên, hương trưởng cùng các bậc tín thí thuộc xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Thọ Tước, Lê Bách Niên, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Phú Thủ, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Phú Du, Nguyễn Công Cộng, Phạm Hưng Hiếu, Nguyễn Nhậm Đình, Phạm Văn Thọ, Lê Công Trường, Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Nhân Văn, Lê Đắc [], Lê Đắc Tiên, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lễ, Nguyễn Dũng Cường, Phạm Văn Tài, Đặng Nhân Thắng, Phạm Nhân Lễ, Nguyễn Công [], Nguyễn Thế Trị, Nguyễn Tam Giáo, Phạm Đắc Trọng, Nguyễn Đức Phiếu, Phạm Công Vệ, Phạm Chính Quả, Phạm Văn Cán, Lê Hữu Chân, Trần Công Nhận, Lê Quang Cường, Nguyễn Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Ban, Phạm Công Trung, Nguyễn Văn Văn, Phạm Tá Trị, Lê Quang [], Phạm Công Phụ, Phạm Văn Đoán, Nguyễn Công Ất, Lê Hữu Tửu, Nguyễn Hữu Tuy, Phạm Văn Số, Lê Hữu Vinh, Phạm Văn Hóa, Nguyễn Viết Thọ, Phạm Phú Lịch, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Đồng, Phạm Văn Bả, Trần Vinh Lương, Phạm Phú Kiên, Trần Trí Vương, Phạm Văn Phận, Nguyễn Văn Khôi, Phạm Văn Thái, Nguyễn Văn Ký, Trần Tú Đức, Phạm Khắc [], Nguyễn Đắc Thọ, Lê

Công Nga, Phạm Đinh Sủu, Phạm Văn Sụ, Hoàng Phú Sụ, Phạm Công Nhạc, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Kỷ, Phạm Văn Táu, Nguyễn Nam Tiến, Nguyễn Tài Hiền, Nguyễn Văn Tụng, Nguyễn Phú Lương, Phạm Văn [], Trần Văn Tự, Nguyễn Đức Thạch, Phạm Văn Giá, Nguyễn Phú Thuế, Nguyễn Thời Kim, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Hiệt, Nguyễn Nhân Năng, Phạm Công Chiếu, Phạm Văn Lập, Trần Tịnh Hữu, Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Văn Ngọ, Nguyễn Văn Cẩm, Lê Phú Hiền, Đặng Nhân Đình, Nguyễn Sĩ An, Nguyễn Ngọc Đội, Nguyễn Lam Bao, Nguyễn Dũng Thành, Trần Văn Khả, Phạm Văn Bài, Nguyễn Trí Khả, Trần Thịnh Văn, Nguyễn Văn Tàng, Nguyễn Văn Chiêm, Nguyễn Văn Quán, Lê Bách Lâm, Trần Văn Thời, Nguyễn Công Yến, Phạm Văn Liên, Nguyễn Thiên Tải, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Phú Hữu, Nguyễn Công Bình, Phạm Thế Y, Lê Văn Thập, Phạm Văn Đăng, Phạm Văn Thìn, Phạm Vạn Toàn, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Văn Quyên, Phạm Viết Ninh, Phạm Văn Phỏng, Trần Văn Ối, Phạm Văn Tuất, Phạm Viết Bộ, Nguyễn Tam Đỉnh, Nguyễn Văn Trân, Phạm Văn La, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Văn Bao, Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Khuê, Lê Văn Tâm, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Phú Trương, Lê Văn Mưu, Phạm Văn Hiếu, Lê Văn [], Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Vạn Quảng, Lê Văn Đỉnh, Nguyễn Văn Trực, Phạm Văn Đạt, Phạm Văn Tắc, Nguyễn Văn Cơ, Phạm Văn Mộng cùng nhau viết lời giao ước. Bản xã vốn có chùa thờ Phật, từ khi dựng nước đến nay, rất đỗi linh ứng.

Nay bầu người bản xã Nguyễn Phú Đại tự Phúc Vạn làm Hậu Phật, ngẩng mong điều nghĩa được vẹn toàn, sắp đặt lo xa mọi việc, hôm sớm mong nhớ mẹ cha, lo việc báo đáp công lao dưỡng dục của cha mẹ. Ông bỏ tiền riêng gồm 120 quan, giao cho các quan viên trên dưới, lớn nhỏ trong xã, việc giao nhận đã xong xuôi.

38. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº8637

Bia dựng ở chùa Thiên Tộ, xã Phác Xuyên, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

南策府先明縣樸川社官員鄉長陳田壽陳墨陳公排阮文皆陶進奉武玉調阮得仁潘得政范多財何全福阮玉財梁惟美

潘智成范公儒范德頒陶曰多范德義陳有義范加福范加祈阮良富阮世勇裴文六范有財陶文述陳維良陶光預阮得微潘文學何世良陶進中陶必鄭范文益范進儒范文鄭陶德春陶良中潘公岳陳文杜范金良范文体武玉錦陶文物陶文珉阮玉美及全社上下大小等爲有其立端言誓約文事本社有佛寺自南越以來素多靈應於上年聖主明開平列擇選另兵本社無有銅錢難給養茲見本社信士楊曰忠字福生意有陰功陽報仰蒙欲全之義切 [...] 慮之謀晨昏望想於親念報酬於命私發家財錢貳參貫併田五尺付與本社官員上下大小等領取以成所特至於上壽之時其本社送終之禮係及每年忌日義恩其本社整備禮物宜用禮樂陳祭如儀代代奉祀十必恭敬不敢忘恩背義遵如端內願皇天扶護本社均得平安若本社某員人生心違悖義楊曰忠字福生留廢忌不勤奉祀付焉

皇天后土及諸靈神照鑒爲殃並定端言以尽奉事敬誠爲此[]石永遺流傳之萬代茲端

景治七年季春穀日

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phác Xuyên xã quan viên, hương trưởng Trần Diên Thọ, Trần Mặc, Trần Công Bài, Nguyễn Văn Giai, Đào Tiến Phụng, Vũ Ngọc Điều, Nguyễn Đức Nhân, Phan Đức Chính, Phạm Đức Tài, Hà Toàn Phúc, Nguyễn Ngọc Tài, Lương Duy Mỹ, Phan Trí Thành, Phạm Công Nho, Phạm Đức Tụng, Đào Viết Đa, Phạm Đức Mỹ, Trần Hữu Nghĩa, Phạm Gia Phúc, Phạm Gia Kỳ, Nguyễn Lương Phú, Nguyễn Thế Dũng, Bùi Văn Lực, Phạm Hữu Tài, Đào Văn Thuật, Trần Duy Lương, Đào Quang Dự, Nguyễn Đức Trung, Phan Văn Học, Hà Thế Lương, Đào Tiến Trung, Đào Tất Trịnh, Đặng Văn Trần, Phạm Tiến Nho, Phạm Văn Trịnh, Đào Đức Xuân, Đào Lương Trung, Phan Công Nhạc, Trần Văn Đỗ, Phạm Kim Lương, Phạm Văn Thể, Vũ Ngọc Cẩm, Đào Văn Vật, Đào Văn Manh, Nguyễn Ngọc Mỹ cắp toàn xã thương hạ đại tiểu đǎng, vi hữu kỳ lập đoan ngôn thệ ước văn sự. Bản xã hữu Phật

tự tự Nam Việt dī lai, tố đà linh ứng. Ư thương niên thánh chúa minh khai binh liệt, trạch tuyển lánh binh. Bản xã vô hữu đồng tiền nan cắp dường. Tư kiến bản xã tín thí Dương Việt Trung tự Phúc Sinh, ý hữu âm công dương báo, ngưỡng mông dục toàn chi nghĩa, thiết lự chi mưu, thần hồn vọng tưởng ư thân, niệm báo truu thường ư mệnh. Tư phát gia tư, tiền nhị thập tam quán, tinh diền ngũ xích, phó dữ bản xã quan viên thương hạ đại tiểu đẳng.

Lãnh thủ dī thành sở đặc, chí ư thương thọ chi thời, kỳ bản xã tổng chi chi lẽ. Hệ cập mỗi niên kị nhật, nghĩa ân kỳ bản xã chỉnh bị lẽ vật, nghi dụng lễ lạc trần tế nhu nghi, đại đại phụng tự thập tất cung kính, bất cảm vong ân bội nghĩa, tuân như đoan nội. Nguyễn Hoàng thiên Hậu thổ phù hộ bản xã quân đắc bình an, nhược bản xã mỗ viên nhân sinh tâm vi bội nghĩa, Dương Việt Trung tự Phúc Sinh lưu phế kỵ, bất cần phụng tự phụ yên, Hoàng thiên Hậu thổ cập chư linh thần chiếu giám vi ương, tịnh định đoan ngôn dī tận phụng sự, kính thành vi thủ [] thạch vĩnh di lưu truyền chi vạn đại. Tư đoan.

Cảnh Tri thất niên quý xuân cúc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU PHẬT

Quan viên, hương trưởng xã Phác Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Trần Điền Thọ, Trần Mặc, Trần Công Bài, Nguyễn Văn Giai, Đào Tiến Phụng, Vũ Ngọc Diều, Nguyễn Đắc Nhân, Phan Đắc Chính, Phạm Đắc Tài, Hà Toàn Phúc, Nguyễn Ngọc Tài, Lương Duy Mỹ, Phan Trí Thành, Phạm Công Nho, Phạm Đức Tụng, Đào Viết Đa, Phạm Đức Mỹ, Trần Hữu Nghĩa, Phạm Gia Phúc, Phạm Gia Kỳ, Nguyễn Lương Phú, Nguyễn Thế Dũng, Bùi Văn Lục, Phạm Hữu Tài, Đào Văn Thuật, Trần Duy Lương, Đào Quang Dự, Nguyễn Đắc Trưng, Phan Văn Học, Hà Thế Lương, Đào Tiến Trung, Đào Tất Trịnh, Đặng Văn Trản, Phạm Tiến Nho, Phạm Văn Trịnh, Đào Đức Xuân, Đào Lương Trung, Phan Công Nhạc, Trần Văn Đỗ, Phạm Kim Lương, Phạm Văn Thể, Vũ Ngọc Cẩm, Đào Văn Vật, Đào Văn Manh, Nguyễn Ngọc Mỹ và mọi người trên dưới lớn nhỏ trong xã, cùng nhau lập tờ cam kết.

Bản xã vốn có chùa thờ Phật, từ khi dựng nước đến nay, rất đỗi linh ứng. Năm trước, thánh chúa mở rộng quân đội, chọn tuyển binh lính. Bản xã không có tiền nộp để chu cấp. Nay bản xã có tín thí Dương Việt Trung

tự Phúc Sinh, có ý âm công dương báo¹ những mong điều nghĩa được vẹn toàn, sắp đặt lo xa mọi việc, hôm sớm thương nhớ mẹ cha, nghĩ việc báo đáp công lao là ở bản thân mình. Bên bờ của nhà gồm 23 quan và 5 thước ruộng, giao cho các quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trong xã chi dùng.

Việc giao nhận đã xong xuôi, riêng khi thượng thọ, bản xã làm lễ đưa tiễn. Hằng năm đến ngày giỗ, vì ân nghĩa bản xã chuẩn bị đồ lễ, bày tế theo đúng nghi thức, đời đời phụng thờ hết sức cung kính, không dám quên ơn bội nghĩa, theo y như trong bản cam kết. Xin Hoàng thiên Hậu thổ phù hộ cho mọi người trong xã được bình an, nếu có người nào trong xã sinh lòng làm trái, phế bỏ ngày giỗ của Dương Việt Trung tự Phúc Sinh, không thờ phụng. Xin Hoàng thiên Hậu thổ cùng chư thần linh chứng giám. Căn cứ theo lời cam kết hết lòng phụng thờ, khắc vào đá lưu truyền đến muôn đời. Nay lập lời cam kết.

Ngày tốt tháng quý xuân (tháng 3) niên hiệu Cảnh Trị 7 (1669).

39. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 9904

Bia dựng ở đình xã Tự Quang, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

安南國海陽承宣南策府先明縣自光社後神碑記

蓋聞昔成周褒封先聖賢後所以崇德報功至漢光圖盡蓋功神雲臺奮其英威智勇而稽古典足作今徵茲本社伏見本社人社正杜俊良潘公論潘益知阮氏看潘氏淡潘氏玉璉潘氏玉正潘氏玉堂等良家子弟合族簪嬰公平正直節行潔貞素有德有齒有爵達天下尊三兼曰富曰壽曰康享箕疇福五人所素孚心同克服爲此保置後神記在溪之碑以爲銘曰

地靈鐘旺

人傑挺生

1. Âm công: Làm việc thiện thầm kín, không ai biết. Dương báo là báo ứng cụ thể mọi người đều biết.

良家子弟
合族簪嬰
公平正大
節行潔貞
後神保置
金社康寧
流傳孫子
世衍芳名
千年奉祀
萬代規程
涇溪碑記
故號其銘

計

杜俊良法號道[]字德純錢壹百肆拾五貫土個迺捌高池并
土柒高

潘公論法號道儀字德兼錢壹百五拾貫土池羅柒高個乃
土八高

阮氏玉看號妙智錢壹百肆拾五貫土個乃壹畝舍藍土五高

潘氏玉淡號妙義錢壹百肆拾五貫土舍藍陸高土池羅玖高

潘氏玉璉號妙花錢壹百肆拾五貫土個乃捌高池羅柒高

潘氏玉正號妙然錢壹百肆拾五貫土上村五高個壹畝

潘益知錢九拾五貫有例忌土個乃壹畝上村土五高

潘氏玉堂號妙行錢壹百肆拾貫有忌事依如前池羅土壹
畝五高

景治柒年歲次己酉陸月穀日刊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

An Nam quốc, Hải Dương thửa tuyên, Nam Sách phủ, Tiên Minh
huyện, Tự Quang xã Hậu Thần bi ký.

Cái văn: Tích Thành Chu bao phong tiên thánh hiền, hậu sở dĩ sùng đức báo công. Chí Hán Quang đồ tận công thần vân đài, phấn kỳ anh uy trí dũng. Nhi kẽ cổ điển túc tác kim trưng, tư bản xã phục kiến bản xã nhân Xã chính Đỗ Tuấn Lương, Phan Công Luận, Phan Ích Trí, Nguyễn Thị Khán, Phan Thị Đạm, Phan Thị Ngọc Liễn, Phan Thị Ngọc Chính, Phan Thị Ngọc Đường đẳng, lương gia tử đệ, hợp tộc trâm anh, công bình chính trực, tiết hạnh khiết trinh. Tố hữu đức hữu xỉ hữu tước, tạo thiên hạ tôn tam, kiêm viết phú viết thơ viết khang, hưởng cơ trù phúc. Ngũ nhân sở tố phu tâm đồng khắc phục vi thử bảo tri Hậu Thần, ký tại Ngô Khê chi bi. Dĩ vi minh viết:

*Địa linh chung vượng,
Nhân kiệt đĩnh sinh.
Lương gia tử đệ,
Hợp tộc trâm anh.
Công bình chính đại,
Tiết hạnh khiết trinh.
Hậu Thần bảo tri,
Toàn xã khang ninh.
Lưu truyền tôn tử,
Thế diễn phương danh.
Thiên niên phụng tự,
Vạn đại quy trình.
Ngô Khê bi ký,
Cố hiệu kỳ minh.*

Kê:

Đỗ Tuấn Lương hiệu Đạo [] tự Đức Thuần, tiên nhất bách tử thập ngũ quán, thổ cá nai bát cao, trì tịnh thổ thất cao.

Phan Công Luận hiệu Đạo Nghi tự Đức Kiêm, tiên nhất bách ngũ thập quán, thổ trì la thất cao, cá nai thổ bát cao.

Nguyễn Thị Ngọc Khán hiệu Diệu Trí, tiên nhất bách tử thập ngũ quán, thổ cá nai nhất mấu, xá lam thổ ngũ cao.

Phan Thị Ngọc Đạm hiệu Diệu Nghĩa, tiên nhất bách tử thập ngũ quán, thổ xá lam lục cao, thổ trì lam cửu cao.

Phan Thị Ngọc Liên hiệu Diệu Hoa, tiền nhất bách tú thập ngũ quán, thổ cá nái bát cao, trì la thất cao.

Phan Thị Ngọc Chính hiệu Diệu Nhiên, tiền nhất bách tú thập ngũ quán, thổ Thương thôn ngũ cao, cá nhất mâu.

Phan Ích Trí, tiền cửu thập ngũ quán, hữu lệ ky, thổ cá nái nhất mâu, Thương thôn thổ ngũ cao.

Phan Thị Ngọc Đường, tiền nhất bách tú thập ngũ quán, hữu ky sự y như tiền, trì la thổ nhất mâu ngũ cao.

Cảnh Trị thất niên tuế thứ Kỷ Dậu lục nguyệt cốc nhật san.

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU THẦN

Bia ghi việc bầu Hậu Thần xã Tự Quang, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, thừa tuyên Hải Dương, nước An Nam.

Thường nghe: Xưa Thành Chu bao phong cho bậc thánh trước người hiền sau là để sùng đức báo công. Đến Hán Quang Vũ vẽ hình các công thần vào điển tịch khiến họ phát huy được hết tài năng trí dũng. Xét theo điển xưa cũng đủ để làm chứng đến nay. Trong xã có Xã chính Đỗ Tuấn Lương, Phan Công Luận, Phan Ích Trí, Nguyễn Thị Khán, Phan Thị Đạm, Phan Thị Ngọc Liên, Phan Thị Ngọc Chính, Phan Thị Ngọc Đường, là con em nhà lành, dòng dõi trâm anh, công bằng chính trực, tiết hạnh trinh khiết. Có đức có của lại có tước, được thiên hạ suy tôn, gồm phú thọ khang, được hưởng quả phúc. Năm người vốn có lòng tin, đồng tâm cùng xin được bầu làm Hậu Thần, nên ghi ở bia Ngô Khê. Có bài minh rằng:

Đất đúc khí linh,
Sinh ra người tài.
Anh em nhà lành,
Dòng tộc trâm anh.
Công bằng chính đại,
Tiết hạnh thực trinh.
Bầu làm Hậu Thần,
Toàn xã khang ninh.
Lưu truyền con cháu,
Đời nối tiếng thơm.

Ngàn năm thờ cúng,
Vạn thuở dài lâu.
Ngô Khê bia khắc,
Chính là bài minh.

Kê:

Đỗ Tuấn Lương hiệu Đạo [] tự Đức Thuần, công đức 145 quan tiền, 8 sào đất ao cá và đất ao 7 sào.

Phan Công Luận hiệu Đạo Nghi tự Đức Kiêm, công đức 150 quan tiền, đất ao là 7 sào, đất ao cá là 8 sào.

Nguyễn Thị Ngọc Khán, hiệu Diệu Trí, công đức 145 quan tiền, đất ao cá 1 mẫu, đất vườn 5 sào.

Phan Thị Ngọc Đạm hiệu Diệu Nghĩa, công đức 145 quan tiền, thổ cư 6 sào, đất ao 9 sào.

Phan Thị Ngọc Liên hiệu Diệu Hoa, công đức 145 quan tiền, đất 8 sào, đất ao 7 sào.

Phan Thị Ngọc Chính hiệu Diệu Nhiên, công đức 145 quan tiền, đất ở thôn Thượng 5 sào, đất ao cá 1 mẫu.

Phan Ích Trí công đức 95 quan tiền, có lệ làm giỗ, đất ao cá 1 mẫu, đất ở thôn Thượng 5 sào.

Phan Thị Ngọc Đường công đức 145 quan tiền, có lệ làm giỗ, y như số ruộng ao trước là 1 mẫu 5 sào.

Khắc bia ngày tốt tháng 6 năm Kỷ Dậu niên hiệu Cảnh Trị thứ 7 (1669).

40. HẬU PHẬT BI KÝ

後佛碑記

Nº 8464 – 65

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lăng.

南策府先明縣中陵社官員鄉長黎百年阮富庶范興孝阮公榮范公林黎公場阮有狀范佐文黎得進阮智公范公禮鄧仁勝范仁禮阮公才黎光議阮有雖范公輔陳公忍阮公乙阮世治

陳盛全范文泰阮文誦范曰寧范公孫阮世安阮珍阮文成范得重阮德稟范佐漢范文幹黎有貴全社上下巨小等爲共立端言誓約文事原本社有佛寺自南國以來素多靈應茲見本社阮勇強字福好仰望欲全之義切尤遠慮之謀晨昏望想於親報答酬償於命茲發家財銅錢五拾貫錢付與本社官員鄉長上下等頒取以成所特至於上壽之時本社送終之禮係齋醮具盤奉事及每年忌臘之恩本社整備禮物盤饌宜用禮樂陣祭如儀代代奉事一心恭敬不敢忘恩背義遵依端內

願皇天扶護中陵社老少均得平安若本社日失留廢忌臘忘恩背義不勤奉事爲此端言誓約付與皇天后土及諸靈神照監爲有茲端

景治柒年拾貳月貳拾貳日立端

社長阮壽禮記

慶光寺碑¹

阮文班范公忠范文斷黎有酒阮曰壽范富歷阮公族范文萬陳養范富堅范文分阮文恢阮文記陳四德范克[]阮得壽黎公我范得致范丁丑范公岳范文事黃富事范得財阮德紹阮勇進阮財賢黎富良陳文字阮賦挽阮德石范文僚阮文頂阮公能范文立阮公賢鄧佐挺阮玉隊阮藍慶阮勇成范佐安阮智[]阮文摘阮文 [...]范才兼阮文載阮文撫阮文教陳公平范世良阮智五阮登肩范文借范文機陳文猥阮文堅阮三挺阮文經鄧仁壽阮文皞阮文詩黎文心阮文東阮富張范公孝阮萬廣阮文真范文則阮佐湯陳文敬鄧文受阮三才阮文[]范文懾阮文山范文聚阮文尋范文敬阮文敬阮文旨阮文[]阮文待阮文尊黎文穹黎文眼等

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã quan viên, hương

1. *Khánh Quang tự bi* (Bia chùa Khánh Quang) là tiêu đề mặt sau bia này.

trưởng Lê Bách Niên, Nguyễn Phú Thú, Phạm Hưng Hiếu, Nguyễn Công Vinh, Phạm Công Lâm, Lê Công Trường, Nguyễn Hữu Trang, Phạm Tú Văn, Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lễ, Đặng Văn Thắng, Phạm Nhân Lễ, Nguyễn Công Tài, Lê Quang Nghi, Nguyễn Hữu Tuy, Phạm Công Phụ, Trần Công Nhận, Nguyễn Công Ất, Nguyễn Thế Tri, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Thái, Nguyễn Văn Tụng, Phạm Việt Ninh, Phạm Công Tôn, Nguyễn Thế An, Nguyễn Trần, Nguyễn Văn Thành, Phạm Đắc Trọng, Nguyễn Đức Bẩm, Phạm Tá Hán, Phạm Văn Cán, Lê Hữu Quý, toàn xã thương hả cự tiêu đẳng vi cộng lập doan ngôn, thê ước văn sự. Nguyên bản xã hữu Phật tự, tự Nam quốc dĩ lai, tố đa linh ứng. Tư kiến bản xã Nguyễn Dũng Cường tự Phúc Hảo, ngưỡng vọng dục toàn chi nghĩa, thiết ưu viễn lự chi mưu, thần vọng tưởng ư thân, báo đáp trũu thường ư mệnh. Tư phát gia tài đồng tiền ngũ thập quán, phó dữ bản xã quan viên, hương trưởng thương hả đẳng. Ban thủ dĩ thành sở đặc, tri ư thương thọ chi thời bản xã tổng chung chi lễ. Hệ trai tiêu cụ bàn phụng sự, nãi mỗi niên kỵ lạp chi ân, bản xã chỉnh bị lể vật bàn soạn nghi dụng, lể lạc trần tế như nghi, đại đại phụng sự nhất tâm cung kính, bất cảm vong ân bội nghĩa, tuân y doan nội.

Nguyễn Hoàng thiên phù hộ Trung Lăng xã, lão thiểu quân đắc bình an, nhược bản xã nhật thất lưu phế kỵ lạp, vong ân bội nghĩa, bất cần phụng sự yên. Thủ doan ngôn thê ước phó dữ Hoàng thiên Hậu thổ cấp chư linh thần chiêu giám. Vi hưu tư doan.

Cảnh Tri thất niên thập nhị nguyệt nhị thập nhị nhật lập doan.

Xã trưởng Nguyễn Thọ Lê ký.

Khánh Quang tự bi

Nguyễn Văn Ban, Phạm Công Trung, Phạm Văn Đoán, Lê Hữu Thủ, Nguyễn Việt Thọ, Phạm Phú Lịch, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Vạn, Trần Dưỡng, Phạm Phú Kiên, Phạm Văn Phận, Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Văn Ký, Trần Tứ Đức, Phạm Khắc [], Nguyễn Đắc Thọ, Lê Công Nga, Phạm Đình Trí, Phạm Đình Sửu, Phạm Công Nhạc, Phạm Văn Sư, Hoàng Phú Sư, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Kỷ, Nguyễn Dũng Tiên, Nguyễn Tài Hiền, Lê Phú Lương, Trần Văn Tự, Nguyễn Phú Thué, Nguyễn Đức Thạch, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Nhân Năng, Phạm Văn Lập, Nguyễn Công Hiền, Đặng Tá Đỉnh, Nguyễn Ngọc Đội, Nguyễn Lam Tường, Nguyễn Dũng Thành, Phạm Tá Yên, Nguyễn Trí [], Nguyễn Văn Trích, [...], Phạm Tá Kiêm, Nguyễn Văn Tải, Nguyễn

Văn Phủ, Nguyễn Văn Giáo, Trần Công Bình, Phạm Thế Lương, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Đăng Kiên, Phạm Văn Tích, Phạm Văn Cơ, Trần Văn Ôi, Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Tam Đỉnh, Nguyễn Văn Kinh, Đăng Nhân Thọ, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Văn Bạch, Nguyễn Văn Thi, Đăng Văn Tâm, Nguyễn Tam Tài, Nguyễn Văn Quyên, Phạm Văn Xám, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Tụ, Nguyễn Văn Tâm, Phạm Văn Kính, Nguyễn Văn [], Nguyễn Văn Đãi, Nguyễn Văn Tôn, Lê Văn Khuy, Lê Văn Nhân đăng.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT

Các quan viên, hương trưởng xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Lê Bách Niên, Nguyễn Phú Thủ, Phạm Hưng Hiếu, Nguyễn Công Vinh, Phạm Công Lâm, Lê Công Trường, Nguyễn Hữu Trạng, Phạm Tú Văn, Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lễ, Đăng Văn Thắng, Phạm Nhân Lễ, Nguyễn Công Tài, Lê Quang Nghị, Nguyễn Hữu Tuy, Phạm Công Phụ, Trần Công Nhận, Nguyễn Công Ất, Nguyễn Thế Trị, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Thái, Nguyễn Văn Tụng, Phạm Viết Ninh, Phạm Công Tôn, Nguyễn Thế An, Nguyễn Trân, Nguyễn Văn Thành, Phạm Đắc Trọng, Nguyễn Đức Bẩm, Phạm Tá Hán, Phạm Văn Cán, Lê Hữu Quý, cùng mọi người lớn bé, trên dưới lập lời cam đoan thề ước.

Bản xã vốn có chùa thờ Phật, từ khi dựng nước đến nay rất đỗi linh thiêng. Nay có người bản xã là Nguyễn Dũng Cường tự Phúc Hảo, muốn vẹn toàn đạo nghĩa, làm con lo việc báo đáp công dưỡng dục, sớm mong nhớ mẹ cha. Nay bỏ tiền riêng gồm 50 quan, giao cho quan viên hương trưởng trên dưới, trong xã chi dùng việc chung. Việc giao nhận đã xong, khi ông trăm tuổi, bản xã lo việc tang ma, lập đàn tràng dâng cỗ để thờ, hàng năm đến ngày giỗ, bản xã sửa lễ vật cỗ đủ dùng, lễ tế theo đúng nghi thức, đời đời phụng thờ, một lòng kính lể, không dám quên ơn bội nghĩa đúng theo trong bản cam kết.

Hoàng thiên phù hộ cho già trẻ xã Trung Lăng đều được bình an, nếu bản xã phế bỏ ngày giỗ, vong ân bội nghĩa, bỏ việc thờ cúng, xin Hoàng thiên Hậu thổ cùng các thần linh chứng giám. Nay viết lời cam kết.

Lập bản cam kết ngày 22 tháng 12 niên hiệu Cảnh Trị 7 (1669).

Xã trưởng Nguyễn Thọ Lễ ký.

Bia chùa Khánh Quang

Các ông Nguyễn Văn Ban, Phạm Công Trung, Phạm Văn Đoán, Lê Hữu Tửu, Nguyễn Viết Thọ, Phạm Phú Lịch, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Vạn, Trần Dưỡng, Phạm Phú Kiên, Phạm Văn Phận, Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Văn Ký, Trần Tú Đức, Phạm Khắc [], Nguyễn Đắc Thọ, Lê Công Nga, Phạm Đình Trí, Phạm Đình Sửu, Phạm Công Nhạc, Phạm Văn Sự, Hoàng Phú Sự, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Kỷ, Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Tài Hiền, Lê Phú Lương, Trần Văn Tự, Nguyễn Phú Thuế, Nguyễn Đức Thạch, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Nhân Năng, Phạm Văn Lập, Nguyễn Công Hiền, Đặng Tá Đỉnh, Nguyễn Ngọc Đội, Nguyễn Lam Tưởng, Nguyễn Dũng Thành, Phạm Tá Yên, Nguyễn Trí [], Nguyễn Văn Trích, [...], Phạm Tá Kiêm, Nguyễn Văn Tải, Nguyễn Văn Phủ, Nguyễn Văn Giáo, Trần Công Bình, Phạm Thế Lương, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Đăng Kiên, Phạm Văn Tích, Phạm Văn Cơ, Trần Văn Ổi, Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Tam Đỉnh, Nguyễn Văn Kinh, Đặng Nhân Thọ, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Văn Bạch, Nguyễn Văn Thi, Đặng Văn Tâm, Nguyễn Tam Tài, Nguyễn Văn Quyên, Phạm Văn Xám, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Tụ, Nguyễn Văn Tầm, Phạm Văn Kính, Nguyễn Văn [], Nguyễn Văn Đãi, Nguyễn Văn Tôn, Lê Văn Khuy, Lê Văn Nhãn cùng ký.

41. MINH PHÚC TỰ

明福寺

Nº 9872

Dựng tại chùa Minh Phúc, xã Cẩm Khê, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Toàn Thắng.

南策府先明縣錦溪社東村官員上下大小等爲有官役欠缺銅錢難於應役因此本村共論賣與本村人段進達法號慧漢字福晉妻黎氏用效妙勝爲候佛錢陸拾貫田貳篙供爲三寶物本村許爲候佛係官役季稅搜差各役並停饒一代係每年寺務生則俵之代往時諱日僧寺以銅錢田買香米供養懺悔一時不可空疏國有常法故立文字爲照用諸

景治柒年貳月拾壹日

PHIÊN ÂM:

MINH PHÚC TỰ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cẩm Khê xã, Đông thôn, quan viên thương hạ đại tiểu đẳng, vi hữu quan dịch khiêm khuyết đồng tiền, nan ư ứng dịch, nhân thủ bản thôn cộng luận mại dữ bản thôn nhân Đoàn Tiến Đạt pháp hiệu Tuệ Hán tự Phúc Tấn, thê Lê Thị Dụng hiệu Diệu Thắng vi Hậu Phật, tiền lục thập quan, điền nhị sào, cúng vi Tam bảo vật. Bản thôn hứa vi Hậu Phật, hệ quan dịch quý thuế sưu sai các dịch tịnh đình nhiều:

Đại hệ mỗi niên tự vụ sinh tắc biểu chi.

Đại vãng thời húy nhật tăng tự dĩ đồng tiền điền mãi hương mẽ cúng duong xám hôi.

Thời bất khả không sơ, quốc hữu thường pháp, cố lập văn tự vi chiếu dung giả.

Cảnh Trị thất niên nhị nguyệt thập nhất nhật.

DỊCH NGHĨA:

CHÙA MINH PHÚC

Quan viên và các bậc lớn nhỏ trên dưới trong thôn Đông, xã Cẩm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, nhân vì thiếu tiền chi dùng việc công, khó bề đóng nộp, do vậy toàn thôn cùng bàn luận, bán hậu cho ông Đoàn Tiến Đạt pháp hiệu Tuệ Hán tự Phúc Tấn, là người trong thôn, vợ là bà Lê Thị Dụng hiệu Diệu Thắng, là Hậu Phật, với số tiền là 60 quan và 2 sào ruộng, cúng làm vật Tam bảo. Bản thôn thuận tình bầu làm Hậu Phật, được miễn các việc như nộp thuế từng vụ, lao động công ích.

Khi còn sống, hàng năm hễ nhà chùa mà có việc đều được biếu.

Khi qua đời, tối ngày giỗ, sư trụ trì tại chùa dùng tiền đồng thu lợi từ ruộng, mua hương và gạo nếp cúng giỗ sám hôi.

Không được qua loa sơ sài, nước có phép nước, nên khắc văn bia cốt để làm bằng chứng để tuân theo.

Ngày 11 tháng 2 năm Cảnh Trị 7 (1669).

42. HẬU THẦN BI KÝ
後神碑記

Nº 8642 – 43

Để ở chùa La Sơn, xã La Cầu, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣羅棣社官員鄉老黃曰保阮有貴鄧有才鄧文才鄧文衍鄧必造鄧公堂黃文擇鄧富余鄧必信鄧文純鄧公政鄧有禮黃才富黃得正阮問明鄧公任黃文科阮文工黃文魁鄧文留黃得福鄧有楊鄧公卿丁文嵬鄧金殿字玄寧鄧公盛鄧世良字玄康鄧生康鄧生財鄧名必鄧公賞鄧富榮鄧必誠黃貴才鄧公業鄧有倫鄧公成鄧富兼鄧有仁鄧富恩黃文寺段公順鄧金周鄧公金全社上下巨小等

嘗謂國正天心順太平民[茲]安本社[係]一邑流傳萬代綿茲擇得本社人鄧文榜字玄能道號廣德崇後妻陳氏邁號妙珍家傳閥閱族大賢良夫妻德行頗人正本社應保爲後神爲此茲保後神二位銘曰

盛哉南越
府策縣先
羅棣壯地
鄧族流傳

景治捌年貳月穀日
四岐縣酉川社文擇男阮德兼刊
流傳萬代¹

南策府先明縣羅棣社官員鄉老黃曰保阮有貴鄧有才鄧文才鄧文衍鄧必達鄧公堂黃文擇鄧富全鄧必信并鄧文純鄧公政鄧有禮黃才富黃得正阮問明鄧公任黃文科黃文魁鄧文留黃得福鄧公卿鄧有楊丁文嵬鄧金發字玄寧鄧必誠黃貴水鄧公業鄧有倫鄧公成鄧富兼鄧有失鄧富恩黃文寺鄧金圖鄧公金全社上下巨小等因爲官後重例本社雇田三

1. *Lưu truyền vạn代* (*Lưu truyền muôn thuở*) là tiêu đề mặt sau bia.

畝無有銅錢贖田茲共論應保[社]人田壹篙後神鄧文榜字玄能道號廣德崇許錢陸拾貫將回本社贖田三畝銳同處至癸亥年再保後神陳氏邁號妙珍本社取錢肆拾貫錢回本社應後各條依如端言後神享太平之業民森一邑流傳頗悅人心鄉里一言止信尊賢

係祭禮神祠敬後神二人壹盤坐鄉黨一人半盤

係有人故屯屯業旬敬後神一盤[]滋[]并肆片若某人不敬本社罰豬壹隻酒一呈再敬如例

致後神百歲歸天竺國本社豬壹隻酒壹甕每人飲壹盤祭禮如法每年暨臘貳旬祭禮敬孫姪壹盤萬代不忘若遁情奸詐妄端不實大王如上照臨之事以嚴其功以順其情於戲是文與天地同日月明茲記宛誠之典跡民使黃河如帶泰山如礪岡佇綿綿有出存開陳于后

PHIÊN ÂM:

HÂU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, La Cầu xã quan viên, hương lão Hoàng Viết Bảo, Nguyễn Hữu Trách, Đặng Hữu Tài, Đặng Văn Tài, Đặng Văn Diễn, Đặng Tất Tạo, Đặng Công Đường, Hoàng Văn Trạch, Đặng Phú Dư, Đặng Tất Tín, Đặng Văn Thuần, Đặng Công Chính, Đặng Hữu Lễ, Hoàng Tài Phú, Hoàng Đắc Chính, Nguyễn Văn Minh, Đặng Công Nhậm, Hoàng Văn Khoa, Nguyễn Văn Công, Hoàng Văn Khôi, Đặng Văn Lưu, Hoàng Đắc Phúc, Đặng Hữu Dương, Đặng Công Khanh, Đinh Văn Nguy, Đặng Kim Điện tự Huyền Ninh, Đặng Công Thịnh, Đặng Thế Lương tự Huyền Khang, Đặng Sinh Khang, Đặng Sinh Tài, Đặng Danh Tất, Đặng Công Thủởng, Đặng Phú Vinh, Đặng Tất Thành, Hoàng Quý Tài, Đặng Công Nghiệp, Đặng Hữu Luân, Đặng Công Thành, Đặng Phú Kiêm, Đặng Hữu Nhân, Đặng Phú Ân, Hoàng Văn Tự, Đoàn Công Thuận, Đặng Kim Chu, Đặng Công Kim, toàn xã thượng hạ cự tiêu đặng.

Thường vị: Quốc chính thiên tâm thuận thái bình dân. Từ [an] bản xã [hệ] nhất ấp lưu truyền vạn đại. Miên tư trách đắc bản xã nhân Đặng Văn Bảng, tự Huyền Năng, đạo hiệu Quảng Đức sùng Hậu, thê Trần Thị

*Mại, hiệu Diệu Trân, gia truyền phiệt duyệt, tộc đại hiền lương, phu thê
đức hạnh phả nhân chính, bản xã ưng bảo vi Hậu Thần. Vì thủ tư bảo
Hậu Thần nhị vị. Minh viết:*

*Thịnh tai Nam Việt,
Phủ Sách huyện Tiên.
La Cầu xã địa,
Đặng tộc lưu truyền.*

Cảnh Tri bát niên nhị nguyệt cốc nhật.

Tứ Kỳ huyện, Dậu Xuyên xã Văn Trạch nam Nguyễn Đức Kiêm san.

Lưu truyền vạn đại

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, La Cầu xã quan viên, hương lão
Hoàng Viết Bảo, Nguyễn Hữu Trách, Đặng Hữu Tài, Đặng Văn Tài, Đặng
Văn Diễn, Đặng Tất Tạo, Đặng Công Đường, Hoàng Văn Trạch, Đặng
Phú Dư, Đặng Tất Tín, Đặng Văn Thuần, Đặng Công Chính, Đặng Hữu
Lễ, Hoàng Tài Phú, Hoàng Đắc Chính, Nguyễn Văn Minh, Đặng Công
Nhậm, Hoàng Văn Khoa, Nguyễn Văn Công, Hoàng Văn Khôi, Đặng Văn
Lưu, Hoàng Đắc Phúc, Đặng Hữu Dương, Đặng Công Khanh, Đinh Văn
Nguy, Đặng Kim Điện tự Huyền Ninh, Đặng Công Thịnh, Đặng Thế
Lương tự Huyền Khang, Đặng Sinh Khang, Đặng Sinh Tài, Đặng Danh
Tất, Đặng Công Thủởng, Đặng Phú Vinh, Đặng Tất Thành, Hoàng Quý
Tài, Đặng Công Nghiệp, Đặng Hữu Luân, Đặng Công Thành, Đặng Phú
Kiêm, Đặng Hữu Nhân, Đặng Phú Ân, Hoàng Văn Tự, Đoàn Công Thuận,
Đặng Kim Chu, Đặng Công Kim, toàn xã thương hạ cự tiểu đẳng, nhân vi
quan Hậu trùng liệt, bản xã có điền tam mẫu, vô hưu đồng tiền thực tiền.
Tư công luận ưng bảo [xã] nhân điền nhất cao, Hậu Thần Đặng Văn Bảng
tự Huyền Năng, đạo hiệu Quảng Đức sùng hứa tiền lục thập quán, tương
hồi bản xã thực điền tam mẫu, Nhuệ Đồng xứ. Chí Quý Hợi niên, tái bảo
Hậu Thần Trần Thị Mai hiệu Diệu Trân, bản xã thủ tiền tứ thập quán
tiền hối, bản xã ưng dịch. Các điêu biểu như đoan ngôn. Hậu Thần hưởng
thái bình chi nghiệp, dân sâm nhất áp lưu truyền, phả duyệt nhân tâm,
hương lý nhất ngôn chỉ tín tôn hiền.*

*Hệ tế lễ Thần từ, kính Hậu Thần nhị nhân nhất bàn, toạ hương đẳng
nhất nhân bán bàn.*

*Hệ hữu nhân có truân truân nghiệp tuân, kính Hậu Thần nhất bàn.
[] tư [] tính tứ phiến, nhược mỗ nhân bất kính, bản xã phạt tru nhất
chích, tửu nhất trình, tái kính như lệ.*

Trí Hậu Thân bách tuế quy Thiên Trúc quốc, bản xã trư nhất chích, tửu nhất ung, mỗi nhân xuy nhất bàn, tế lễ như pháp. Mỗi niên kỵ lạp nhị tuần tế lễ, kính tôn điệt nhất bàn, vạn đại bất vong. Nhược độn tình gian trá vọng đoan bất thực, Đại Vương như thương chiếu lâm chi sự, dĩ nghiêm kỳ công, dĩ thuận kỳ tình, ư hý thị văn dữ thiên địa đồng nhát nguyệt minh. Tư kỵ uyển thành chi điển tích, dân sử Hoàng Hà như đồi, Thái Sơn như lệ, núi trữ miên miên. Hữu xuất tồn khai trần vu hâu.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Quan viên, hương lão xã La Cầu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hoàng Viết Bảo, Nguyễn Hữu Trách, Đặng Hữu Tài, Đặng Văn Tài, Đặng Văn Diễn, Đặng Tất Tạo, Đặng Công Đường, Hoàng Văn Trạch, Đặng Phú Dư, Đặng Tất Tín, Đặng Văn Thuần, Đặng Công Chính, Đặng Hữu Lễ, Hoàng Tài Phú, Hoàng Đắc Chính, Nguyễn Văn Minh, Đặng Công Nhậm, Hoàng Văn Khoa, Nguyễn Văn Công, Hoàng Văn Khôi, Đặng Văn Lưu, Hoàng Đắc Phúc, Đặng Hữu Dương, Đặng Công Khanh, Đinh Văn Nguy, Đặng Kim Điện tự Huyền Ninh, Đặng Công Thịnh, Đặng Thế Lương tự Huyền Khang, Đặng Sinh Khang, Đặng Sinh Tài, Đặng Danh Tất, Đặng Công Thủởng, Đặng Phú Vinh, Đặng Tất Thành, Hoàng Quý Tài, Đặng Công Nghiệp, Đặng Hữu Luân, Đặng Công Thành, Đặng Phú Kiêm, Đặng Hữu Nhân, Đặng Phú Ân, Hoàng Văn Tự, Đoàn Công Thuận, Đặng Kim Chu, Đặng Công Kim, cùng các bậc lớn nhỏ trên dưới trong toàn xã.

Từng nghe nói: “Việc chung mà ngay thẳng thì lòng trời thuận, dân được thái bình.” Xét thấy xã nhà, là một áp nhỏ đã được lưu truyền đến vạn đời. Cho đến ngày nay, lại chọn được người trong xã là Đặng Văn Bảng, tự Huyền Năng, đạo hiệu Quảng Đức, là người sùng tín Hậu Thần, vợ Trần Thị Mại hiệu Diệu Trân, nếp nhà phiệt duyệt, họ lớn hiền lương, vợ chồng là người đức hạnh ngay thẳng, nên bản xã b làm Hậu Thần. Vậy nay bầu hai vị làm Hậu Thần. Có bài minh rằng:

Thịnh thay Nam Việt!
Phủ Sách huyện Tiên.
La Cầu tráng địa,
Họ Đặng lưu truyền.

Ngày lành, tháng hai, niên hiệu Cảnh Trị thứ 8 (1670).

Nguyễn Đức Kiêm, tước Văn Trạch nam, xã Dậu Xuyên, huyện Tứ Kỳ, khắc chũ.

Lưu truyền muôn thuở

Quan viên, hương lão xã La Cầu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hoàng Viết Bảo, Nguyễn Hữu Trách, Đặng Hữu Tài, Đặng Văn Tài, Đặng Văn Diễn, Đặng Tất Tạo, Đặng Công Đường, Hoàng Văn Trạch, Đặng Phú Dư, Đặng Tất Tín, Đặng Văn Thuần, Đặng Công Chính, Đặng Hữu Lễ, Hoàng Tài Phú, Hoàng Đắc Chính, Nguyễn Văn Minh, Đặng Công Nhậm, Hoàng Văn Khoa, Nguyễn Văn Công, Hoàng Văn Khôi, Đặng Văn Lưu, Hoàng Đắc Phúc, Đặng Hữu Dương, Đặng Công Khanh, Đinh Văn Nguy, Đặng Kim Điện tự Huyền Ninh, Đặng Công Thịnh, Đặng Thế Lương tự Huyền Khang, Đặng Sinh Khang, Đặng Sinh Tài, Đặng Danh Tất, Đặng Công Thưởng, Đặng Phú Vinh, Đặng Tất Thành, Hoàng Quý Tài, Đặng Công Nghiệp, Đặng Hữu Luân, Đặng Công Thành, Đặng Phú Kiêm, Đặng Hữu Nhân, Đặng Phú Ân, Hoàng Văn Tự, Đoàn Công Thuận, Đặng Kim Chu, Đặng Công Kim, cùng các bậc lớn nhỏ trên dưới trong toàn xã, nhân vì quan Hậu coi trọng lệ, bản xã cầm cố 3 mẫu ruộng ở xứ Nhuệ Đồng, không có tiền chuộc lại ruộng, nay cùng bàn bạc b người trong xã hiến 1 sào ruộng là Đặng Văn Bảng tự Huyền Năng, đạo hiệu Quảng Đức làm Hậu Thần, lại cấp cho 60 quan tiền, bản xã đem về chuộc 3 mẫu ruộng xứ Nhuệ Đồng. Đến năm Quý Hợi, lại b Hậu Thần Trần Thị Mại hiệu Diệu Trần, bản xã lấy 40 quan tiền. Bản xã ưng theo các lệ biếu cho Hậu Thần như lời cam đoan. Hậu Thần hướng nghiệp thái bình, dân áp xum vầy truyền mãi, lòng người vui vẻ, xóm thôn một lời tin tưởng tôn hiền.

Hễ có lễ tế Thần, kính hai vị Hậu Thần một mâm, ngồi ở việc làng mỗi người được nửa mâm.

Hễ khi có người quá cố, ở tuần cúng lễ, kính Hậu Thần một mâm, [...] đều 4 miếng. Nếu người nào không kính biếu, bản xã phạt 1 con lợn, 1 chén rượu, lại phải kính biếu Hậu Thần như lệ đã định.

Đến khi Hậu Thần trăm tuổi về nước Thiên Trúc, bản xã mổ 1 con lợn, rượu 1 chum, mỗi người xôi 1 mâm, tế lễ như phép tắc đã định. Giỗ chạp hàng năm, 2 tuần tế lễ, kính biếu con cháu Hậu Thần một mâm, muôn đời không được quên. Nếu có lòng gian trá không thực, Đại Vương như ở trên cao soi xét, để trọng công lao, thuận tình như lời văn cùng trời đất, tháng ngày soi sáng. Nay thành tâm ghi lại điển tích, khiến cho được

như dải sông Hoàng Hà, vững tựa đá núi Thái Sơn, núi đứng sừng sững trập trùng. Những đóng góp liệt kê sau đây.

43. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53254

Bia ở đình xã La Cầu, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc đình La C, thôn La Cầu, xã Quyết Tiến.

南策府先明縣羅求社官員鄉老黃曰保阮有貴鄧有才鄧文才鄧文仁鄧必達鄧公堂黃文擇鄧富全鄧必信鄧文純鄧公政鄧有禮黃才富黃得正阮問明鄧公任黃文科阮文工黃文魁鄧文留黃得福鄧有楊鄧公卿丁文嵬鄧金殿字玄寧鄧公盛鄧世良字玄康鄧生彙鄧生才鄧名必鄧公賞鄧富榮鄧必誠黃貴才鄧公業鄧有倫鄧公成鄧堂兼鄧有仁鄧富恩黃文等段公順鄧金日鄧公金全社上下巨小等

嘗謂國正天心順太平民下安本社陶一邑留傳萬代綿茲擇得本社人鄧文榜字玄能道號廣德崇後妻陳氏迈號妙珍家傳閥閱族大賢良夫妻德行頗人正本社應保爲後神爲此茲保後神二位銘曰

盛哉南越

府策縣先

羅求壯地

鄧族流傳

景治八年貳月穀日

四岐縣酉川社文擇男阮德兼刊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, La Cầu xã quan viên, hương lão Hoàng Việt Bảo, Nguyễn Hữu Quý, Đặng Hữu Tài, Đặng Văn Tài, Đặng

Văn Nhân, Đặng Tất Đạt, Đặng Công Đường, Hoàng Văn Trạch, Đặng Phú Toàn, Đặng Tất Tín, Đặng Văn Thuần, Đặng Công Chính, Đặng Hữu Lễ, Hoàng Tài Phú, Hoàng Đắc Chính, Nguyễn Văn Minh, Đặng Công Nhậm, Hoàng Văn Khoa, Nguyễn Văn Công, Hoàng Văn Khôi, Đặng Văn Lưu, Hoàng Đắc Phúc, Đặng Hữu Dương, Đặng Công Khanh, Đinh Văn Nguy, Đặng Kim Điện tự Huyền Ninh, Đặng Công Thịnh, Đặng Thế Lương tự Huyền Khang, Đặng Sinh Vượng, Đặng Sinh Tài, Đặng Danh Tất, Đặng Công Thủ Đang, Đặng Phú Vinh, Đặng Tất Thành, Hoàng Quý Tài, Đặng Công Nghịệp, Đặng Hữu Luân, Đặng Công Thành, Đặng Đường Kiêm, Đặng Hữu Nhân, Đặng Phú Ân, Hoàng Văn Đẳng, Đoàn Công Thuận, Đặng Kim Nhật, Đặng Công Kim toàn xã thương hạ đẳng.

Thường vị: Quốc chính thiên tâm thuận, thái bình dân hạ an. Bản xā Đào nhất ấp lưu truyền vạn đại niên. Tư trạch đắc bản xā nhân Đặng Văn Bảng tự Huyền Năng, đạo hiệu Quảng Đức - Sùng Hậu, thê Trần Thị Mai hiệu Diệu Trần. Gia truyền phiệt duyệt, tộc đại hiền lương. Phu thê đức hạnh phả nhân chính, bản xā ứng bảo vi Hậu Thần. Vì thủ tư bảo Hậu Thần nhị vị. Minh viết:

*Thịnh tai Nam Việt,
Phủ Sách huyện Tiên.
La Cầu tráng địa,
Đặng tộc lưu truyền.*

Cảnh Trị bát niên nhị nguyệt cốc nhật.

Tứ Kỳ huyện Tây Xuyên xã Văn Trạch nam Nguyễn Đức Kiêm san.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC B HẬU THẦN

Quan viên, Hương lão xã La Cầu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Hoàng Viết Bảo, Nguyễn Hữu Quý, Đặng Hữu Tài, Đặng Văn Tài, Đặng Văn Nhân, Đặng Tất Đạt, Đặng Công Đường, Hoàng Văn Trạch, Đặng Phú Toàn, Đặng Tất Tín, Đặng Văn Thuần, Đặng Công Chính, Đặng Hữu Lễ, Hoàng Tài Phú, Hoàng Đắc Chính, Nguyễn Văn Minh, Đặng Công Nhậm, Hoàng Văn Khoa, Nguyễn Văn Công, Hoàng Văn Khôi, Đặng Văn Lưu, Hoàng Đắc Phúc, Đặng Hữu Dương, Đặng Công Khanh, Đinh Văn Nguy, Đặng Kim Điện tự Huyền Ninh, Đặng Công Thịnh, Đặng Thế Lương tự Huyền Khang, Đặng Sinh Vượng, Đặng Sinh Tài.

Tài, Đặng Danh Tất, Đặng Công Thưởng, Đặng Phú Vinh, Đặng Tất Thành, Hoàng Quý Tài, Đặng Công Nghiệp, Đặng Hữu Luân, Đặng Công Thành, Đặng Đường Kiêm, Đặng Hữu Nhân, Đặng Phú Ân, Hoàng Văn Đặng, Đoàn Công Thuận, Đặng Kim Nhật, Đặng Công Kim cùng mọi người trên dưới trong xã.

Thường nghe: Đất nước ngay chính thì mới thuận lòng trời mà được thái bình, dân mới được sống yên ổn. Xã ta một ấp ấm no lưu truyền muôn thuở. Nay chọn được người trong xã là ông Đặng Văn Bảng tự Huyền Năng, đạo hiệu Quảng Đức, là người sùng Hậu, cùng vợ là Trần Thị Mại hiệu Diệu Trân. Vốn nhà dòng dõi hiền lương. Vợ chồng đức hạnh, lòng nhân hơn người. Bản xã nhất trí bầu làm Hậu Thần. Vậy nay bầu hai vị làm Hậu Thần. Bài minh rằng:

Thịnh thay Nam Việt,
Phủ Sách huyện Tiên¹
La Cầu hoành tráng,
Họ Đặng lưu truyền.

Ngày tốt tháng 2 niên hiệu Cảnh Trị thứ 8 (1670).

Văn Trạch nam Nguyễn Đức Kiêm xã Tây Xuyên huyện Tứ Kỳ khắc.

44. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8729 – 30

Để ở đình thôn Án, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

南策府先明縣荆溪社快印村官員鄉老范文安段曰強武文家武文多段曰富武文魁范文兩武文虞武文斗武文數另武進程武進榮優鎮一勝祿伯武廷新武廷先武進財阮廷萬優鎮一義勝云伯范文焉武進祿武進德裴公富武進貴段曰花裴文肆武進奉裴文字武進已范文仁武進年段仁勝段曰壽范文

1. Tức huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

華范文恩武文歡范文賢裴公成武進內另范公進嚴曰金武文成段曰柱范文和武文科武進狀武文甲武文定武文度范公禮武文業武文爲武文欲段曰納武文在武進秦武文谷阮文半武文代裴文富阮文合武文額及全村自五歲以上下等爲有應保後神立石碑記事

嘗謂朝廷有紀綱大法欲國勢凜凜常尊鄉黨有保置之人使[]緣緣歸厚其人既得再命厥頒原本村前年例茲率另官役頗多人民[...]因此本村相同共論應立後神二位其武文[]并妻裴氏心家有出使同錢使錢壹百貳拾五貫許本村其本村將使錢回納官役應立爲後神二位香火本村祀事萬代自茲以後係遞年祈福社田并祝聖禮神則皆敬俵其武文[]妻裴氏心二位或在世百年之後天限靡恒其本村上下巨小等助送葬以安墳墓常其忌臘行祭如法萬代不敢乖違若面隔不存至本村留廢忌臘其子孫後神經申上官本村上下等耳受重罰再還原錢所有各條開陳于后

聖皇萬歲¹

一條自茲以後係官役各事並亭中事神佛同受本村

一條本村已保置後神武文[]妻裴氏心二位本村上下巨小等萬代恭敬如法係禮神或宰豬以自敬俵不敢欠缺後神之流傳

一條本村自茲至後若某員人何有訴告上官其本村上下巨小等共受本村捉某員人當錢參拾貫豬一口酒三甕爲此茲端

陽德元年歲次壬子仲冬穀日本村立石碑記

本村官員鄉長上下巨小等記

武進才禪門佛事[]僧字惠略真[]刊

1. *Thánh hoàng vạn tuế* (Nhà vua muôn năm) là tiêu đề mặt sau bia này.

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Khê xã, Khoái Án thôn, quan viên hương lão Phạm Văn An, Đoàn Viết Cường, Vũ Văn Gia, Vũ Văn Đa, Đoàn Viết Phú, Vũ Văn Khôi, Phạm Văn Lưỡng, Vũ Văn Ngu, Vũ Văn Đầu, Vũ Văn Sở lánh Vũ Tiến Trình, Vũ Tiến Vinh, Ưu trấn nhất Thắng Lộc bá Vũ Đình Tân, Vũ Đình Tiên, Vũ Tiến Tài, Nguyễn Đình Vạn, ưu trấn nhất nghĩa Thắng Văn bá Phạm Văn Yên, Vũ Tiến Lộc, Vũ Tiến Đức, Bùi Công Phú, Vũ Tiến Quý, Đoàn Viết Hoa, Bùi Văn Tú, Vũ Tiến Phụng, Bùi Văn Tự, Vũ Tiến Ty, Phạm Văn Nhân, Vũ Tiến Niên, Đoàn Nhân Thắng, Đoàn Viết Tho, Phạm Quang Hoa, Phạm Văn Ân, Vũ Văn Hoan, Phạm Văn Hiền, Bùi Công Thành, Vũ Tiến Nội, lánh Phạm Công Tiến, Nghiêm Viết Kim, Vũ Văn Thành, Đoàn Viết Trụ, Phạm Văn Hoà, Vũ Văn Khoa, Vũ Tiến Trạng, Vũ Văn Giáp, Vũ Văn Định, Vũ Văn Độ, Phạm Công Lê, Vũ Văn Nghiệp, Vũ Văn Vi, Vũ Văn Dục, Đoàn Viết Nạp, Vũ Văn Tại, Vũ Tiến Tân, Vũ Văn Đức, Nguyễn Văn Bán, Vũ Văn Đại, Bùi Văn Phú, Nguyễn Văn Hợp, Vũ Văn Ngạch, cập toàn thôn tự ngũ tuế dì thương hạ đẳng vi hữu ứng bảo Hậu Thần, lập thạch bi ký sự.

Thường vị: Triều đình hữu kỷ cương đại pháp, dục quốc thể lâm lâm thường tôn hương đẳng, hữu bảo chí nhân sử [...] duyên duyên quy hậu. Kỳ nhân ký đặc mệnh quyết ban, nguyên bản thôn tiên niên lệ, tư suất lánh quan dịch phả đa, nhân dân [...]. Nhân thủ bản thôn tương đồng cộng luận, ưng lập Hậu Thần nhị vị, kỳ Vũ Văn [] tịnh thê Bùi Thị Tâm, gia hữu xuất sứ đồng tiên, sứ tiền nhất bách nhị thập ngũ quán hứa bản thôn. Kỳ bản thôn tương sứ tiền hồi nạp quan dịch, ưng lập vi Hậu Thần nhị vị, hương hoả, bản thôn tự sự vạn đại. Tự tư dì hậu, hệ đệ niêm kỳ phúc xã điền tịnh chúc thánh lễ thần, tắc giai kính biểu kỳ Vũ Văn [], thê Bùi Thị Tâm nhị vị. Hoặc tại thế bách niên chí hậu, thiên hạn mĩ hằng, kỳ bản thôn thương hạ cự tiểu đẳng trợ tổng táng, dì an phần mộ. Thường kỳ kỵ lạp hành tế như pháp, vạn đại bất cảm quai vi. Nhược diện cách bất tồn, chí bản thôn lưu phế kỵ lạp, kỳ tử tôn hậu thần kinh thân thương quan, bản thôn thương hạ đẳng nhĩ thụ trọng phật, tái hoàn nguyên tiên. Sở hữu các điều khai trần vu hậu.

Thánh hoàng vạn tuế

Nhất điều tự tư dì hậu, hệ quan dịch các sự tịnh đình trung sự Thần Phật đồng thụ bản thôn.

Nhất điều bản thôn dĩ bảo trí Hậu Thần Vũ Văn [], thê Bùi Thị Tâm nhị vị. Bản thôn thương hạ cự tiếu đẳng vạn đại cung kính như pháp, hệ lễ Thần hoặc tế tru dĩ tự kính biếu, bất cảm khiếm khuyết Hậu Thần chi lưu truyền.

Nhất điều bản thôn tự tư chí hậu, nhược mỗ viên nhân hà hữu hân cáo thương quan, kỳ bản thôn thương hạ cự tiếu đẳng công thụ bản thôn tróc mỗ viên nhân đương tiền tam thập quán, tru nhất khẩu, tửu tam ung, vi thủ từ đoan.

Dương Đức nguyên niên, tuế thứ Nhâm Tý, trọng đồng, cốc nhật, bản thôn lập thạch bi ký.

Bản thôn quan viên, hương trưởng thương hạ cự tiếu đẳng ký. Vũ Tiến Tài, thiền môn Phật sự [] tăng tự Huệ Lược chán [] san.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Quan viên, hương lão thôn Khoái Án, xã Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách Phạm Văn An, Đoàn Viết Cường, Vũ Văn Gia, Vũ Văn Đa, Đoàn Viết Phú, Vũ Văn Khôi, Phạm Văn Lưỡng, Vũ Văn Ngu, Vũ Văn Đầu, Vũ Văn Sở, lánh Vũ Tiến Trình, Vũ Tiến Vinh, Ưu trấn nhất Thắng Lộc bá Vũ Đình Tân, Vũ Đình Tiên, Vũ Tiến Tài, Nguyễn Đình Vạn, ưu trấn nhất nghĩa Thắng Vân bá Phạm Văn Yên, Vũ Tiến Lộc, Vũ Tiến Đức, Bùi Công Phú, Vũ Tiến Quý, Đoàn Viết Hoa, Bùi Văn Tứ, Vũ Tiến Phụng, Bùi Văn Tự, Vũ Tiến Ty, Phạm Văn Nhân, Vũ Tiến Niên, Đoàn Nhân Thắng, Đoàn Viết Thọ, Phạm Quang Hoa, Phạm Văn Ân, Vũ Văn Hoan, Phạm Văn Hiền, Bùi Công Thành, Vũ Tiến Nội, lính Phạm Công Tiến, Nghiêm Viết Kim, Vũ Văn Thành, Đoàn Viết Trụ, Phạm Văn Hoà, Vũ Văn Khoa, Vũ Tiến Trạng, Vũ Văn Giáp, Vũ Văn Định, Vũ Văn Độ, Phạm Công Lễ, Vũ Văn Nghiệp, Vũ Văn Vi, Vũ Văn Dục, Đoàn Viết Nạp, Vũ Văn Tại, Vũ Tiến Tân, Vũ Văn Dục, Nguyễn Văn Bán, Vũ Văn Đại, Bùi Văn Phú, Nguyễn Văn Hợp, Vũ Văn Ngạch trong toàn thôn từ 5 tuổi trở lên cùng họp bầu Hậu Thần, dựng bia ghi việc.

Từng nghe nói: Triều đình có kỷ cương phép tắc lớn, muốn thế nước vững vàng, thường tôn trọng hương đảng, có người được bầu đặt, để cho mỗi duyên đầy đặn. Người ấy đã được bầu đặt vì bản thôn trước nay có lệ con trai phải theo việc quan khá nhiều, nhân dân [...]. Bởi vậy, bản thôn

cùng bàn bạc lập ra 2 vị Hậu Thần. Đó là ông Vũ Văn [] và vợ là Bùi Thị Tâm, đã xuất cho bản thôn 125 quan tiền. Bản thôn đã đem số tiền đó dùng vào việc quan dịch, bởi vậy đã b 2 vị làm Hậu Thần, để hưởng hương hoả, bản thôn thờ tự đến muôn đời. Từ nay về sau, hàng năm vào ngày lễ kỵ phúc hay tế Thần, thì đều kính biếu hai vị ông Vũ Văn [] và bà Bùi Thị Tâm. Khi ông bà qua đời, các bậc lớn nhỏ trên dưới làm ma đưa tang yên phần mộ. Còn các ngày giỗ thì tế lễ như phép đã định, muôn đời không dám làm sai. Nếu vì cớ cách mặt không thực hiện, bản thôn không giỗ chạp, thì con cháu trình lên quan trên, các bậc trên dưới trong thôn xin chịu phạt nặng, hoàn trả lại nguyên số tiền. Các điều cam đoan, xin liệt kê dưới đây.

Thánh hoàng muôn năm

Điều thứ nhất, từ nay về sau, hễ gặp các việc quan và việc đình trung, Hậu Thần cùng chịu với bản thôn.

Điều thứ hai, bản thôn đặt bầu hai vị Hậu Thần Vũ Văn []¹ vợ Bùi Thị Tâm. Các bậc lớn nhỏ trên dưới bản thôn, muôn đời cung kính như phép đã định. Hễ có lệ tế Thần, hoặc có mổ lợn, thì tự kính biếu, không dám khiếm khuyết.

Điều thứ ba, bản thôn từ nay về sau, nếu người nào tố cáo lên quan trên, thì các bậc lớn nhỏ trên dưới trong thôn cùng chịu, bản thôn tróc phạt viễn tố cáo ấy 30 quan, 1 con lợn, 3 vò rượu. Nay cam đoan.

Ngày lành, tháng 11, năm Nhâm Tý, niên hiệu Dương Đức nguyên niên (1672), bản thôn dựng bia đá ghi việc.

Quan viên, hương trưởng, các bậc lớn nhỏ trên dưới trong thôn ký.

Vũ Tiến Tài và thày chùa tự Huệ Lược [...] khắc.

45. TRÙNG TU KIM LONG TỰ 重修金龍寺

Nº 8723–24

Dựng ở chùa Kim Long, thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

1. Tên vị Hậu Thần Vũ Văn [] dường như bị đục, vì 3 chỗ có ghi tên vị Hậu Thần đó đều bị mờ mòn.

南策府先明縣荆溪社快外村官員鄉老武春命范文通
 武春貴武文監武文編武春科武文古范得康武得安范得名武
 得榮武春財范克明范文淵武得宣范文求范成安武克仁范
 成材武春禮范大泰范進忠范文邊武春良范文依范進照武
 文倫武文重武文可武春傳范文美范文進武光明武文政范文
 對武春基武文券武得明武文贖范文元武進祿范俊德武
 並用武春轉范文葉武公字武仕才范有才范仁才武廷策武
 文內武春達武春恕武惟賢武得忠范昭明武文保范文教范
 進都武文普武得財范進登武得添范文就武登贏武文拾武
 文均范文爪武光登阮文庄范文記范文彬范文移范文火范
 進盛武文免武得貴武克讓武文岸武文汝武文花武文收武
 登相范惟能范文董范執中范兼全范克遵武得進范文佇范
 文挺武春明武春添范文誦范文呈范文白武春陽范文福武
 文覓范文奠武文論范文械武春律武春淡武文柄武得政范文
 克勤范文裡武文全武文質武文省上下巨小等爲有古跡頽
 弊再造名藍金龍寺又見本縣砧溪社阮光映字福定信妮莫
 氏竹號妙泰女子阮氏德號妙誠承其本村興功崇德

一興功阮光映字福定信妮莫氏竹號妙泰使錢柒貫女子
 阮氏德號妙誠

一約荆溪社快外村官員鄉老巨小等原有古跡構作名藍金
 龍寺并神祠茲奉見明命擇選另兵往征北南敵因此本村共立約
 條賣其土宅傳子若孫永爲己物納稅如例所有姓名開陳于后

陽德萬萬年之二癸冬節穀日

築林同溪國監阮拙甫撰

一信施碑記¹

金龍寺碑記

1. *Nhất tín thi bia ký* (Bia ghi những người công đức) là tiêu đề mặt bia này.

嘗謂德所以加惠田方君子施陰隙之功所以垂慶萬世方今聖主旨上攬推宅中圖治方且欽崇二教惠養萬民天下之人豪不 [...] 重其道哉

勝茲南策府先明縣荆溪社快外村金龍寺前則大江瑩迴并并 [...] 高參重疊蟲蟲千行左則帶印之青龍右有行珠之白虎具策明之勝地也粵自昔古以來曾有先人所造茲本社重修再造見本縣砧溪社阮光映字福定信妮莫氏竹號妙泰因承本社陰行功德欲築仁基厚培福旺不客家貲興功構作迺於辛亥年[]穀日造寺殿間五間朱光奄映塑佛二十二像金線輝煌逮至癸丑年季冬節功德圓成規模完美各宮屹業寶蘭 [...] 佛有堂祝聖有所億年之香火永存萬載之英靈猶在有此陰功自然陽報 [...] 十方諸佛相[]默扶富比謝陶壽高彭祖男繼生公侯滾滾將相科登女挺秀[][]煌煌妃嬪選預人立泰康之福物無疵麗之憂外成富康富衍兒孫子以奠皇圖於千于以壽國脈於億萬年之大是記于珉石以萬永云銘曰

宇區爲一

文軌收回

不爲強界

悉入提封

名冠天下

狀麗海東

先明原正

荆溪域中

村名快外

寺號金龍

明堂水遶

玄武山嵩

珠啣白虎

印帶青龍
始厚舊邑
金復興重
玷溪名社
北阮光崇
仕嫻善信
香火無窮

一信施功德武春命字福勝妻范氏提號慈妙范文淵妻武氏貳武春貴字玄嚴妻武氏陶武春科字福終妻武氏弊范克明妻阮氏求武克仁字福榮妻武氏肝武貴公字福德妻范氏然武得榮字福安妻武氏恕武仁緣字玄忠妻武氏柴武文擬字福才妻武氏張范文問武氏接號妙和范氏笛號妙才武氏滿號妙緣范氏施號妙仁武氏枚號妙溪范氏贏號妙世武加功字福智范氏頓號妙慶武氏張號妙順安子上社阮金鏡字道演武春良字福良妻阮氏粘安祐社阮氏異號妙德阮富豪妻阮氏饒世洞社范氏爲號妙明池侑社范公春字道原太垂府東開縣貨財社裴文興妻黃氏佳裴氏斷武氏磊號慈廣武一郎字福多

PHIÊN ÂM:

TRÙNG TU KIM LONG TƯ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Khê xã, Khoái Ngoại thôn, quan viên, hương lão Vũ Xuân Mệnh, Phạm Văn Thông, Vũ Xuân Quý, Vũ Văn Giám, Vũ Văn Biên, Vũ Xuân Khoa, Vũ Văn Cổ, Phạm Đắc Khang, Vũ Đắc An, Phạm Đắc Danh, Vũ Đắc Vinh, Vũ Xuân Tài, Phạm Khắc Minh, Phạm Văn Uyên, Vũ Đắc Tuyên, Phạm Văn Cầu, Phạm Thành An, Vũ Khắc Nhân, Phạm Thành Tài, Vũ Xuân Lê, Phạm Đại Thái, Phạm Tiến Trung, Phạm Văn Biên, Vũ Xuân Lương, Phạm Văn Y, Phạm Tiến Chiếu, Vũ Văn Luân, Vũ Văn Trọng, Vũ Văn Khả, Vũ Xuân Truyền, Phạm Văn Mỹ, Phạm Văn Tiến, Vũ Quang Minh, Vũ Văn Chính, Phạm Văn Đôi, Vũ Xuân Cơ, Vũ Văn Khoán, Vũ Đắc Minh, Vũ Văn Thục, Phạm Văn Nguyên, Vũ Tiến Lộc, Phạm Tuấn Đức, Vũ Tịnh Dung, Vũ

Xuân Nậu, Phạm Văn Diệp, Vũ Công Tự, Vũ Sĩ Tài, Phạm Hữu Tài, Phạm Nhân Tài, Vũ Đình Sách, Vũ Văn Nội, Vũ Xuân Đạt, Vũ Xuân Thú, Vũ Duy Hiền, Vũ Đắc Trung, Phạm Chiêu Minh, Vũ Văn Bảo, Phạm Văn Giáo, Phạm Tiến Đô, Vũ Văn Phổ, Vũ Đắc Tài, Phạm Tiến Đăng, Vũ Đắc Thiêm, Phạm Văn Tựu, Vũ Đăng Doanh, Vũ Văn Thập, Vũ Văn Quân, Phạm Văn Tráo, Vũ Quang Đăng, Nguyễn Văn Trang, Phạm Văn Ký, Phạm Văn Bân, Phạm Văn Tảm, Phạm Văn Hoả, Phạm Tiến Thành, Vũ Văn Miễn, Vũ Đắc Quý, Vũ Khắc Nhượng, Vũ Văn Ngan, Vũ Văn Nhữ, Vũ Văn Hoa, Vũ Văn Thu, Vũ Đăng Tường, Phạm Duy Năng, Phạm Văn Đổng, Phạm Chấp Trung, Phạm Kiêm Toàn, Phạm Khắc Tuân, Vũ Đắc Tiến, Phạm Văn Trữ, Phạm Văn Định, Vũ Xuân Minh, Vũ Xuân Thiêm, Phạm Văn Tụng, Phạm Văn Trình, Phạm Văn Bạch, Vũ Xuân Dương, Phạm Văn Phúc, Vũ Văn Mịch, Phạm Văn Điện, Vũ Văn Luận, Phạm Văn Vực, Vũ Xuân Luật, Vũ Xuân Đạm, Vũ Văn Bình, Vũ Đắc Chính, Phạm Khắc Cần, Phạm Văn Lý, Vũ Văn Toàn, Vũ Văn Chất, Vũ Văn Tỉnh, thương hạ cự tiểu đẳng vi hữu cổ tích đồi tệ, tái tạo danh lam Kim Long tự. Hữu kiến bản huyện Châm Khê xã Nguyễn Quang Ánh tự Phúc Định, tín vī Mạc Thị Trúc hiệu Diệu Thái, nữ tử Nguyễn Thị Đức hiệu Diệu Thành, thừa kỳ bản thôn hưng công sùng đức.

Nhất hưng công Nguyễn Quang Ánh tự Phúc Định, tín vī Mạc Thị Trúc hiệu Diệu Thái sử tiền thất quán, nữ tử Nguyễn Thị Đức hiệu Diệu Thành.

Nhất ước Kinh Khê xã Khoái Ngoại thôn quan viên hương lão cự tiểu đẳng, nguyên hữu cổ tích cầu tác danh lam Kim Long tự tịnh thần từ, tư phung kiến minh mệnh trach tuyển lánh binh vãng chinh bắc nam địch, nhân thủ bản thôn cộng lập ước điều, mại kỳ thố trach truyền tử nhược tôn vĩnh vi kỷ vật, nạp thuế như lệ. Sở hữu tính danh khai trần vu hậu.

Dương Đức vạn vạn niên chi nhị quý đồng tiết cốc nhật.

Trúc Lâm Đồng Khê Quốc giám Nguyễn chuyết phủ soạn.

Kim Long tự bi ký

Thường vī: Đức sở dĩ gia huệ điền, phương quân tử thi âm khích chí công, sở dĩ thuỷ khánh vạn thế. Phương kim, Thành chủ chỉ thượng lâm suy trach trung đồ trị phương thả khâm sùng nhị giáo, huệ dưỡng vạn dân. Thiên hạ chi nhân hào bất [...] trọng kỳ đạo tai!

Quyển tư Nam Sách phủ, Tiên Minh huyên, Kinh Khê xã, Khoái Ngoại thôn, Kim Long tự tiên tặc đại giang, oanh hối tịnh tịnh [...] cao tam trùng điệp súc súc thiên hàng, tả tặc đái ấn chi thanh long, hữu hữu hàng châu chi bạch hổ, cụ sách minh chi thắng địa dã. Việt tự tích cổ dĩ lai, tăng hữu tiên nhân sở tạo, tư bản xã trùng tu tái tạo, kiến bản huyên Châm Khê xã Nguyễn Quang Ánh tự Phúc Định, tín vĩ Mạc Thị Trúc hiệu Diệu Thái, nhân thừa bản xã âm hành công đức, dục trúc nhân cơ hậu bồi phúc vượng, bất lận gia tư hưng công cầu tác, nãi ư Tân Hợi niên [] cốc nhật tạo tự điện gian ngũ gian, chu quang yểm ánh tố Phật nhị thập nhị tượng, kim tuyến huy hoàng. Đãi chí Quý Sửu niên, quý đồng tiết, công đức viên thành, quy mô hoàn mỹ. Các cung nguy nghiệp bảo lan [...] phật hữu đường, chúc thánh hữu sở, ức niên chi hương hoả, vĩnh tồn vạn tài chi anh linh do tại. Hữu thủ âm công, tự nhiên dương báo [...] thập phương chư phật tướng [] măc phù phú bỉ tỷ, Tạ, Đào thọ cao, bành tổ nam kế sinh công hầu cốn cốn, tướng tướng khoa đăng, nữ đĩnh tú [...] hoàng hoàng phi tần tuyển dụ. Nhân lập thái khang chi phúc, vật vô thư tỳ lộc chi ưu. Ngoại thành phủ khang phú diễn, nhi tôn tử dĩ điện hoàng đồ ư thiêng vu dĩ thọ quốc mạch, ư ức vạn niên chi đại. Thị ký vu manh thạch, dĩ vạn c vân. Minh viết:

*Vũ khu vi nhất,
Văn quỹ thu hồi.
Bất vi cương giới,
Tất nhập đê phong.
Danh quán thiên hạ,
Trạng lệ Hải Đông.
Tiên Minh nguyên chính,
Kinh Khê vực trung.
Thôn danh Khoái Ngoại,
Tự hiệu Kim Long.
Minh đường thuỷ nhiều,
Huyền vũ sơn tung.
Châu hàm bạch hổ,
Ấn đái thanh long.
Thuỷ hậu cựu áp,*

*Kim phục hưng trùng.
Châm Khê danh xã,
Bắc Nguyễn Quang sùng.
Sĩ vī thiện tín,
Hương hoả vô cùng.*

Nhất tín thi công đức: Vũ Xuân Mệnh tự Phúc Thắng, thê Phạm Thị Đề hiệu Từ Diệu; Phạm Văn Uyên, thê Vũ Thị Nghị; Vũ Xuân Quý tự Huyền Nghiêm, thê Vũ Thị Đào; Vũ Xuân Khoa tự Phúc Chung, thê Vũ Thị Tệ; Phạm Khắc Minh, thê Nguyễn Thị Cầu; Vũ Khắc Nhân tự Phúc Vinh, thê Vũ Thị Can; Vũ Quý công tự Phúc Đức, thê Phạm Thị Nhiên; Vũ Đắc Vinh tự Phúc An, thê Vũ Thị Thủ; Vũ Nhân Duyên tự Huyền Trung, thê Vũ Thị Sài; Vũ Văn Nghĩ tự Phúc Tài, thê Vũ Thị Trương; Phạm Văn Ván; Vũ Thị Tiếp hiệu Diệu Hoà; Phạm Thị Địch hiệu Diệu Tài; Vũ Thị Mẫn hiệu Diệu Duyên; Phạm Thị Thi hiệu Diệu Nhân; Vũ Thị Mai hiệu Diệu Khê; Phạm Thị Doanh hiệu Diệu Thé; Vũ Gia Công tự Phúc Trí; Phạm Thị Đốn hiệu Diệu Khánh; Vũ Thị Trương hiệu Diệu Thuận; An Tử Thương xã Nguyễn Kim Kính tự Đạo Diễn; Vũ Xuân Lương tự Phúc Lương, thê Nguyễn Thị Niêm; An Hữu xã Nguyễn Thị Dị hiệu Diệu Đức; Nguyễn Phú Hào, thê Nguyễn Thị Nhiêu; Thế Động xã Phạm Thị Vi hiệu Diệu Minh; Trì Hựu xã Phạm Công Xuân tự Đạo Nguyên; Thái Thuỷ phủ Đông Khai huyện Hoá Tài xã Bùi Văn Hưng, thê Hoàng Thị Giai, Bùi Thị Đoán, Vũ Thị Lỗi hiệu Từ Quang; Vũ nhất lang tự Phúc Đa.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA TRÙNG TU CHÙA KIM LONG

Quan viên, hương lão thôn Khoái Ngoại, xã Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Vũ Xuân Mệnh, Phạm Văn Thông, Vũ Xuân Quý, Vũ Văn Giám, Vũ Văn Biên, Vũ Xuân Khoa, Vũ Văn Cổ, Phạm Đắc Khang, Vũ Đắc An, Phạm Đắc Danh, Vũ Đắc Vinh, Vũ Xuân Tài, Phạm Khắc Minh, Phạm Văn Uyên, Vũ Đắc Tuyên, Phạm Văn Cầu, Phạm Thành An, Vũ Khắc Nhân, Phạm Thành Tài, Vũ Xuân Lễ, Phạm Đại Thái, Phạm Tiến Trung, Phạm Văn Biên, Vũ Xuân Lương, Phạm Văn Y, Phạm Tiến Chiếu, Vũ Văn Luân, Vũ Văn Trọng, Vũ Văn Khả, Vũ Xuân Truyền, Phạm Văn Mỹ, Phạm Văn Tiến, Vũ Quang Minh, Vũ Văn Chính, Phạm Văn Đôi, Vũ Xuân Cơ, Vũ Văn Khoán, Vũ Đắc Minh, Vũ Văn Thực, Phạm Văn Nguyên,

Vũ Tiến Lộc, Phạm Tuấn Đức, Vũ Tịnh Dụng, Vũ Xuân Nậu, Phạm Văn Diệp, Vũ Công Tự, Vũ Sĩ Tài, Phạm Hữu Tài, Phạm Nhân Tài, Vũ Đình Sách, Vũ Văn Nội, Vũ Xuân Đạt, Vũ Xuân Thứ, Vũ Duy Hiền, Vũ Đắc Trung, Phạm Chiêu Minh, Vũ Văn Bảo, Phạm Văn Giáo, Phạm Tiến Đô, Vũ Văn Phổ, Vũ Đắc Tài, Phạm Tiến Đăng, Vũ Đắc Thiêm, Phạm Văn Tựu, Vũ Đăng Doanh, Vũ Văn Thập, Vũ Văn Quân, Phạm Văn Trảo, Vũ Quang Đăng, Nguyễn Văn Trang, Phạm Văn Ký, Phạm Văn Bân, Phạm Văn Tẩm, Phạm Văn Hoả, Phạm Tiến Thành, Vũ Văn Miễn, Vũ Đắc Quý, Vũ Khắc Nhượng, Vũ Văn Ngạn, Vũ Văn Nhữ, Vũ Văn Hoa, Vũ Văn Thu, Vũ Đăng Tường, Phạm Duy Năng, Phạm Văn Đồng, Phạm Chấp Trung, Phạm Kiêm Toàn, Phạm Khắc Tuân, Vũ Đắc Tiến, Phạm Văn Trữ, Phạm Văn Đĩnh, Vũ Xuân Minh, Vũ Xuân Thiêm, Phạm Văn Tụng, Phạm Văn Trình, Phạm Văn Bạch, Vũ Xuân Dương, Phạm Văn Phúc, Vũ Văn Mịch, Phạm Văn Điện, Vũ Văn Luận, Phạm Văn Vực, Vũ Xuân Luật, Vũ Xuân Đạm, Vũ Văn Bính, Vũ Đắc Chính, Phạm Khắc Cân, Phạm Văn Lý, Vũ Văn Toàn, Vũ Văn Chất, Vũ Văn Tỉnh, cùng các bậc lớn nhỏ trên dưới, vì chùa Kim Long là nơi cổ tích bị đổ nát, nên phải dựng lại chốn danh lam. Lại có Nguyễn Quang Ánh tự Phúc Định, tín vãi Mạc Thị Trúc hiệu Diệu Thái, nữ tử Nguyễn Thị Đức hiệu Diệu Thành, người xã Châm Khê huyện nhà, nhân vì bản thôn hưng công mà sùng đức.

Hưng công Nguyễn Quang Ánh tự Phúc Định, tín vãi Mạc Thị Trúc hiệu Diệu Thái cùng con gái Nguyễn Thị Đức hiệu Diệu Thành cúng sử tiên 7 quan.

Giao ước: Quan viên, hương lão cùng các bậc lớn nhỏ trong thôn Khoái Ngoại, xã Kinh Khê, nguyên vì sửa chữa nơi danh lam là chùa Kim Long, và đền thờ, nay lại phải vâng mệnh tuyển chọn quân lính đi đánh phương Nam, phương Bắc, bởi vậy bản thôn cùng lập nên điều ước, bán số ruộng đất truyền cho con cháu làm kỷ vật ấy để lấy tiền nạp thuế theo lệ. Tất cả họ tên kê khai ở sau.

Ngày lành, tháng 12, niên hiệu Dương Đức vạn vạn niên (1672 - 1673).

Bài ký bia chùa Kim Long

Từng nghe có câu nói rằng: “Người có đức là cúng thêm huệ điền, tức người quân tử góp công cho người ở cõi âm, là để truyền điệu lành tới muôn kiếp.” Ngày nay, đương lúc Thánh Chúa có chỉ giữ vững nền chính

trị, củng cố cơ đồ, lại tôn sùng hai đạo Nho Phật, săn sóc muôn dân. Người người trong thiên hạ không ai là không coi trọng [...] cái đạo ấy.

Nay xét thấy, chùa Kim Long ở thôn Khoái Ngoại, xã Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, phía trước là dòng nước uốn lượn vây quanh, đằng sau [...] có núi trùng điệp nghìn hàng, bên trái là thanh long đeo ấn đai, bên phải có bạch hổ ngâm hàng châu ngọc, quả là một thắng địa của vùng Tiên Minh, Nam Sách. Từ cổ đến nay, ngôi chùa đã được người trước kiến tạo, nay bản xã trùng tu tái tạo, có người xã Châm Khê là Nguyễn Quang Ánh, tự Phúc Định, và tín vãi Mạc Thị Trúc, hiệu Diệu Thái, nhân dịp ấy đã công đức cho bản xã, muôn dựng thêm nền nhân, tăng thêm phúc vượng, mà không tiếc của riêng, hưng công tạo tác. Bèn vào ngày lành, tháng..., năm Tân Hợi, dựng 5 gian chùa chính, tô 22 pho tượng ánh đỏ lấp lánh, kim tuyến huy hoàng. Đến năm Quý Sửu, vào tiết cuối đông, thì công việc hoàn thành, quy mô hoàn mỹ. Các cung cao ngất [...] thờ Phật đã có nhà, chúc Thánh cũng có sở. Nghìn năm hương khói vẫn còn, vạn thuở anh linh tồn tại. Có âm công đó, tự nhiên được dương báo [...], chư Phật mười phương ngầm giúp cho gi có vô song, như họ Đào họ Tạ thọ cao, như con trai Bành Tổ sinh ra những bậc công hầu lớp lớp, với những tướng võ, tướng văn, và những bậc nữ lưu là phi tần rờ rỡ. Người lập nên cái phúc vững bền, vật không lo tỳ vết. Bên ngoài thì vững vàng giàu có, cháu con giữ vững hoàng đồ, để bền mạch nước, lớn lao tối ức vạn năm. Bởi vậy ghi vào đá cứng, truyền lại muôn đời. Có bài minh rằng:

Một khu duy nhất,
Rực rỡ núi sông.
Chẳng cần cương giới,
Vẫn vững thành đồng.
Danh trùm thiên hạ,
Tráng lệ Hải Đông.
Tiên Minh huyện lớn,
Kinh Khê ở trong.
Thôn tên Khoái Ngoại,
Chùa gọi Kim Long.
Trước có sông lớn,
Sau núi chất chồng.

Ngậm châu bạch hổ,
 Đeo ấn thanh long.
 Dày thêm áp cũ,
 Dát vàng tượng xong.
 Châm Khê xã áy,
 Nguyễn Quang tôn sùng.
 Sái vãi thiện tín,
 Hương hỏa vô cùng.

Những tín thí công đức: Vũ Xuân Mệnh tự Phúc Thắng, vợ Phạm Thị Đề hiệu Từ Diệu; Phạm Văn Uyên, vợ Vũ Thị Nhị; Vũ Xuân Quý tự Huyền Nghiêm, vợ Vũ Thị Đào; Vũ Xuân Khoa tự Phúc Chung, vợ Vũ Thị Tệ; Phạm Khắc Minh, vợ Nguyễn Thị Cầu; Vũ Khắc Nhân tự Phúc Vinh, vợ Vũ Thị Can; Vũ Quý công tự Phúc Đức, vợ Phạm Thị Nhiên; Vũ Đắc Vinh tự Phúc An, vợ Vũ Thị Thứ; Vũ Nhân Duyên tự Huyền Trung, vợ Vũ Thị Sài; Vũ Văn Nghĩ tự Phúc Tài, vợ Vũ Thị Trương; Phạm Văn Ván; Vũ Thị Tiếp hiệu Diệu Hoà; Phạm Thị Địch hiệu Diệu Tài; Vũ Thị Mẫn hiệu Diệu Duyên; Phạm Thị Thi hiệu Diệu Nhân; Vũ Thị Mai hiệu Diệu Khê; Phạm Thị Doanh hiệu Diệu Thế; Vũ Gia Công tự Phúc Trí; Phạm Thị Đốn hiệu Diệu Khánh; Vũ Thị Trương hiệu Diệu Thuận; Nguyễn Kim Kính tự Đạo Diễn xã An Tử Thượng; Vũ Xuân Lương tự Phúc Lương, vợ Nguyễn Thị Niêm; Nguyễn Thị Dị hiệu Diệu Đức xã An Hữu; Nguyễn Phú Hào, vợ Nguyễn Thị Nhiêu; Phạm Thị Vi hiệu Diệu Minh xã Thế Động; Phạm Công Xuân tự Đạo Nguyên xã Trì Hựu; Bùi Văn Hưng xã Hóa Tài, huyện Đông Khai, phủ Thái Thùy, vợ Hoàng Thị Giai, Bùi Thị Đoán, Vũ Thị Lỗi hiệu Từ Quảng; Vũ nhất lang tự Phúc Đa.

46. HẬU PHẬT BẢN XÃ BI 後佛本社碑

Nº8968

Dựng tại chùa Khánh Nguyên, xã Đề Xuyên, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

與本社足儀人品具盤行禮祝謹壹張以恭忌日祭畢 [...] 圓餅壹件花餅參磁應祭長守社長監役族受福以明 [...] 重斯邑倘

或某人萌心廢忌欠缺具盤者已有天地 [...] 鑒察是道是明即本社類彼姓名以鄉黨論爲此乖立石 [...] 爲永遠以答有功能斯質助資財功 [...] 計陳于寫 [...]

一保置後佛祀并祭忌日壹名武氏堆號妙僊有錢肆拾貫許本社爲祭忌再保 [...] 許本社重修寺爲後佛祀事培墓積德善矣蓋聞覩謂

國南海鎮
府策縣先
富底無敵
武范有緣
公生於地
侯[] [] []
夫初顯考
參將掌權
錦衣重衛
謚敏政先
暨于嚴父
積德多年
基仁垂後
字福思先
夫陞侯演
妻守貞全
富如王愷
壽比南山
桂子雄志
蘭孫衍綿
男女皆貴

百世相傳
 萬賴普潔
 [] [] []
 社寺佛後
 武姓妙仙
 昭時敬寓
 諱日告宣
 始終益篤
 [] [] []
 朔望登日
 香火供年
 成代旨億
 永享高千

陽德二年九月十八日社長范福智

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BẢN XÃ BI

Dữ bản xã túc biểu nhân phẩm, cụ bàn hành lê chúc cẩn nhất trương
 dī cung kỵ nhật. Tế tất [...], viên binh nhất kiện, hoa binh tam từ, ứng tế
 trưởng, thủ xã, trưởng giám, dịch tộc thụ phúc dī minh [...] trọng. Tư ấp
 thảng hoặc mõ nhân manh tâm phé kỵ khiếm khuyết cụ bàn giả, dī hữu
 thiên địa [...] giám sát thị đạo thị minh, tức bản xã loại bỉ tính danh, dī
 hương đảng luận. Vì thủ quai lập thạch [...] vi vĩnh viễn, dī đáp hữu công
 năng tư chất trợ tư tài công [...] kế trấn vu tả [...].

Nhất bảo trí Hậu Phật tự tịnh tế kỵ nhật nhất danh: Vũ Thị Đôi hiệu
 Diệu Tiên hữu tiền tứ thập quán, hứa bản xã vi tế kỵ. Tái bảo Phạm [...], hứa
 bản xã trùng tu tự vi Hậu Phật, tự sự bồi cơ tích đức thiện hỷ. Cái văn đích vị:

Quốc Nam Hải trấn,
 Phủ Sách huyện Tiên.
 Phú đế vô địch,
 Vũ Phạm hữu duyên.

Công sinh ư địa,
Hầu [...]
Phù sơ hiển khảo,
Tam tướng chưởng quyền.
Cẩm y trùng vê,
Thuy Mân Chính tiên.
Ký vu nghiêm phụ,
Tích đức đa niên.
Cơ nhân thuỷ hậu,
Tự phúc tư tiên.
Phu bệ h diễn,
Thê thủ trinh toàn.
Phú như vương khải,
Thọ tỳ Nam Sơn.
Quế tử hùng chí,
Lan tôn diễn miên.
Nam nữ gai quý,
Bách thế tương truyền.
Vạn lại phổ té,
[] [] [] []
Xã tự Phật hậu,
Vũ tính Diệu Tiên.
Chiêu thi kính ngụ,
Huý nhật cáo tuyên.
Thuỷ chung ích đốc,
[] [] [] []
Sóc vọng đăng nhật,
Hương hoả cúng niên.
Thành đại chỉ ức,
Vinh hưởng cao thiên.
Dương Đức nhị niên cửu nguyệt thập bát nhật.
Xã trưởng Phạm Phúc Trí.

DỊCH NGHĨA:**bia HẬU PHẬT CỦA BẢN XÃ¹**

Cùng với bản xã biếu đủ nhân phẩm, sắp sửa cỗ bàn hành lễ giỗ chạp. Tế xong [...], bánh đầy một chiếc, bánh hoa 3 đĩa, biếu ông tế trưởng, thủ xã, trưởng giám, dịch tộc [...] Ấp này hoặc có người nào manh tâm bỏ giỗ hay khiếm khuyết cỗ bàn, đã có trời đất [...] giám sát đạo này được rõ, bản xã lập tức loại tên họ người đó, đưa ra hương đảng luận tội. Vì vậy dựng bia lưu truyền vĩnh viễn, để đáp lại công lao đóng góp tiền của [...] kê bày như sau:

Đặt bầu Hậu Phật và cúng giỗ tại chùa là Vũ Thị Đôi hiệu Diệu Tiên, cúng tiền bốn mươi quan, cấp cho bản xã làm giỗ. Lại bầu ông Phạm [...] đã cấp cho bản xã trùng tu nhà chùa, để được làm Hậu Phật phụng thờ, đáp bồi nền móng, tích thêm đức đẹp! Từng nghe nói rằng:

Nước Nam trấn Hải²,
 Phủ Sách huyện Tiên³.
 Giàu có vô địch,
 Phạm Vũ có duyên⁴.
 Ông sinh ở chốn,
 Hầu [...]
 Xưa kia hiển khảo,
 Làm tướng nắm quyền.
 Cảm y trọng vệ⁵,
 Thụy Mẫn Chính tiên⁶.
 Bởi vì nghiêm phu,
 Tích đức nhiều năm.

1. Bia có mặt thứ nhất nhưng không có chữ, đây là mặt thứ hai.

2. Nước Nam trấn Hải: Tức trấn Hải Dương, nước Nam.

3. Phủ Sách huyện Tiên: Tức phủ Nam Sách, huyện Tiên Lãng.

4. Phạm Vũ có duyên: Chỉ ông chồng họ Phạm, bà vợ họ Vũ, tức Vũ Thị Đôi, hiệu Diệu Tiên.

5. Cảm y trọng vệ: Chỉ người cha (hiển khảo) của vị Hậu Phật, trước đây từng giữ chức Tham tướng thuộc vệ Cảm y trong triều.

6. Thụy Mẫn Chính tiên: Tên thụy của người cha là Mẫn Chính, đã qua đời.

Nên nhân để lại,
 Chữ phúc trước tiên.
 Chồng hầu bệ ngọc,
 Vợ giữ chính chuyên.
 Gi như vương giả,
 Thọ tựa Nam Sơn.
 Con quế chí lớn,
 Cháu lan nối liền¹
 Gái trai đều quý,
 Trăm đời tương truyền.
 Muôn nhở tế độ,
 [] [] [] []
 Hậu Phật bản tự,
 Vũ thị Diệu Tiên².
 Kính ngụ chùa xã,
 Ngày giỗ không quên.
 Trước sau tôn kính,
 [] [] [] []
 Các ngày sóc vọng,
 Đèn nhang thường niêm.
 Đời dài vạn ức,
 Vĩnh viễn cảnh tiên.

Ngày 18 tháng 9 năm Dương Đức thứ 2 (1673).

Xã trưởng Phạm Phúc Trí.

47. HẬU THẦN BI KÝ LUU TRUYỀN VẠN ĐẠI 後神碑記留傳萬代

Nº8913- 14

Dựng ở miếu thôn Thương, xã Đại Công, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

1. *Con quế chí lớn, Cháu lan nối liền*: Xuất xứ từ thành ngữ “Tử quế lan tông” (Con quế cháu lan), chỉ con cháu dòng đúc nối dõi được nghiệp nhà.

2. Vũ thị Diệu Tiên: Tức Vũ Thị Đôi, hiệu Diệu Tiên.

策府先明縣大公社外村孝子阮仁肫妻阮氏迪等造石碑
 追顯考企長會仕 阮仁集字福曠顯妣 杜氏貴號慈正爲本土
 後神堅置靈祠流傳萬代致令永存奉祀延遠久長相期黃河如
 帶泰山如礪所有文銘陳于后左文曰

夫碑者本泰山之石氣象巖巖至茲取造後神之碑古今卓
 卓觀其規模嵬崇制度嵯峨故紀祖父事由夫妻功效雖鐫石鼓
 之詩勒浯溪之碑不足以形容其萬一銘曰

國南鎮海
 府策縣先
 社公聲譽
 姓阮家傳
 厥初始祖
 素有名賢
 代歷顯祖
 仁以爲源
 累仁親父
 積德道玄
 義行慈母
 身得壽年
 善爲候智
 敬事佛天
 陰德常有
 陽報必然
 褒稱內助
 謹慎行言
 一堂好合
 百福臻駢

子孫興盛
 文武兼全
 賀家安富
 思道坤乾
 父道山岳
 母道海淵
 生成功報
 乳哺恩墳
 起敬起孝
 發財發錢
 荣光父母
 重大門軒
 舉鄉推保
 高位超遷
 後神本土
 享晏廟前
 人人奉祀
 世世延綿
 石鑿碑造
 銘作字編
 論言灑灑
 筆勢翻翻

生徒爲社官兼文長阮弘規撰(清林縣屯貝社)

陽德貳年歲次癸丑參月季春節穀日本村官員上下立端記

本村官員鄉色花有勝阮文春莫廷鞭阮文來社正陳維祥阮得才陳福知陳福禮莫廷花莫光既阮文忠陳有榮阮克讓莫仁休阮德才陳允工花有強陽文平阮公科杜公才莫廷縉阮光才

莫廷忠阮文公阮自貴總正阮文德阮德勢陳福保生徒爲社正阮登名阮世榮阮文學莫有土阮光富阮公貞生徒爲社吏阮知止莫有義阮文祥黎登榮陳維賢阮金庭莫有振阮仁貴阮進諫 [...] 生徒阮登贏莫廷正莫得強莫有爲阮儒學阮金籠莫有朝阮文眾莫光捨阮文擲全村上下大小等爲共立端言事

其本村會論亭中擇想前故宗華闕閱共保爲後神取錢應還另及還債許本村其孝子阮仁暉字福河妻阮氏迪等感乾坤劬勞垿育家出使錢捌拾五貫又私後神田五高在大公處一所東近主兑近阮文忠又田壹高在同瀝處東近黎登表兑近陳福才許本村以爲奉祀其本村上下等附保前親父母企長會仕阮仁集字福曠顯妣杜氏貴號慈正應保爲後神二位其本村茲後係遞年祈福祝聖置一床左邊用其一盤奉祀禮神祭畢以具俵還宗人家長

係遞年五月二拾日諱忌其本村每甲豬一口每甲穀五盤并酒祭行如儀隨輕重許長南 [...] 其恩義曆日每年敬又敬許本村池壹所拾尺附近亭基神每甲具壹盤敬祭本村買宴衣貳領若本村子孫之後不肯奉祀留廢忌日 [...] 本族後神宗人發告上官則本村甘受重罰其本村係遞年諱日應許長男饒錢米留傳萬代茲端

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ LUƯ TRUYỀN VẠN ĐẠI

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Ngoại thôn, hiếu tử Nguyễn Nhân Độn, thê Nguyễn Thị Dịch đẳng tạo thạch bi truy hiển khảo trùm trưởng hội sỹ Nguyễn Nhân Tập tự Phúc Khoáng, hiển tỷ Đỗ Thị Quý hiếu Từ Chính vi bản xã Hậu Thần. Kiên trí linh từ, lưu truyền vạn đại, trí lệnh vĩnh tồn phung tự, diên viễn cửu trường, tương kỳ Hoàng Hà như đới, Thái Sơn như lệ. Sở hữu văn minh tràn vu hậu tả.

Văn viết: *Phù! Bi giả, bản Thái Sơn chi thạch, khí tượng nham nham, chí tư thủ tạo Hậu Thần chi bi, cổ kim trác trác, quan kỳ quy mô, nguy sùng chế độ ta nga. Có kỷ tổ phụ sự do phu thê công hiếu, tuy thuyền thạch cổ chi thi, lắc Ngô Khê chi bi, bất túc dĩ hình dung kỳ vạn nhất. Minh viết:*

*Quốc Nam trấn Hải,
 Phủ Sách huyện Tiên.
 Xã Công thanh dự,
 Tỉnh Nguyên gia truyền.
 Quyết sờ thuỷ tổ,
 Tố hữu danh hiền.
 Đại lịch hiển tổ,
 Nhân dĩ vi nguyên.
 Luỹ nhân thân phụ,
 Tích đức đạo huyền.
 Nghĩa hành từ mẫu,
 Thân đắc thọ niên.
 Thiện vi hậu trí,
 Kính sự Phật thiên.
 Âm đức thường hữu,
 Dương báo tất nhiên.
 Bao xưng nội trợ,
 Cẩn thận hành nghiên.
 Nhất đường hảo hợp,
 Bách phúc trấn biền.
 Tử tôn hưng thịnh,
 Văn vũ kiêm toàn.
 Hạ gia an phú,
 Ân đạo Khôn Kiền.
 Phụ đạo sơn nhạc,
 Mẫu đạo hải uyên.
 Sinh thành công báo,
 Nhũ bộ ân điền.
 Khởi kính khởi hiếu,
 Phát tài phát tiền.
 Vinh quang phụ mẫu,
 Trọng đại môn hiên.*

*Cử hương suy bảo,
Cao lập siêu thiên.
Hậu Thần Bản Thổ,
Hưởng yến miếu tiên.
Nhân nhân phung tự,
Thế thế diên miên.
Thạch tạc bi tạo,
Minh tác tự biên.
Luận ngôn lê lệ,
Bút thế phiên phiên.*

*Sinh đồ vi xā quan kiêm Văn trưởng Nguyễn Hoằng Quy soạn
(Thanh Lâm huyện Truân Bôi xã).*

Dương Đức nhị niên, tuế thứ Quý Sửu, tam nguyệt, quý xuân tiết, cốc nhật. Bản thôn quan viên thương hạ lập doan ký.

Bản thôn quan viên, hương sắc Hoa Hữu Thắng, Nguyễn Văn Xuân, Mạc Đình Tiên, Nguyễn Văn Lai, Xã chính Trần Duy Tường, Nguyễn Đắc Tài, Trần Phúc Tri, Trần Phúc Lê, Mạc Đình Hoa, Mạc Quang Ký, Nguyễn Văn Trung, Trần Hữu Vinh, Nguyễn Khắc Nhượng, Mạc Nhân Hữu, Nguyễn Đức Tài, Trần Văn Công, Hoa Hữu Cường, Dương Văn Bình, Nguyễn Công Khoa, Đỗ Công Tài, Mạc Đình Tân, Nguyễn Quang Tài, Mạc Đình Trung, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Tự Quý, Tổng chánh Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Đức Thế, Trần Phúc Bảo, Sinh đồ vi Xã chính Nguyễn Đăng Danh, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Văn Học, Mạc Hữu Thổ, Nguyễn Quang Phú, Nguyễn Công Trinh, Sinh đồ vi xā lại Nguyễn Tri Chỉ, Mạc Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Tường, Lê Đăng Vinh, Trần Duy Hiền, Nguyễn Kim Đình, Mạc Hữu Chán, Nguyễn Nhân Quý, Nguyễn Tiến Gián, Sinh đồ Nguyễn Đăng Doanh, Mạc Đình Chính, Mạc Đức Cường, Mạc Hữu Vi, Nguyễn Nho Học, Kim lung Mạc Hữu Triều, Nguyễn Văn Chung, Mạc Quang Cầm, Nguyễn Văn Trích, toàn thôn thương hạ đại tiểu đẳng, vi cộng lập doan ngôn sự.

Kỳ bản thôn hội luận đình trung, trách tưởng tiền cố sùng hoa phiệt duyệt, cộng bảo vi Hậu Thần, thủ tiền ưng hoàn lánh cập hoàn trái hứa bản thôn. Kỳ hiếu tử Nguyễn Nhân Độn tự Phúc Hà, thê Nguyễn Thị Dịch đẳng, cảm càn khôn cù lao tự dục, gia xuất sử tiền bát thập ngũ quán, hựu tư Hậu Thần điền ngũ cao, tại Đại Công xứ nhất sở, đồng cận chủ,

đoài cận Nguyễn Văn Trung. Hựu điền nhất cao tại Đồng Lạch xứ, đông cận Lê Đăng Biểu, đoài cận Trần Phúc Tài, hứa bản thôn dĩ vi phụng tự. Kỳ bản thôn thương hạ đẳng, phụ bảo tiền thân phụ mẫu Trùm trưởng hội sỹ Nguyễn Nhân Tập, tự Phúc Khoáng, hiển tỷ Đỗ Thị Quý hiệu Từ Chính ưng bảo vi Hậu Thần nhị vị. Kỳ bản thôn tư hậu, hệ đệ niêm kỳ phúc chúc Thánh, trí nhất sàng tả biên, dụng kỳ nhất bàn phụng tự lê Thần. Tế tất, dĩ kỳ biểu hoàn tông nhân gia trưởng.

Hệ đệ niêm ngũ nguyệt nhị thập nhật huý ky, kỳ bản thôn mỗi giáp tru nhất khẩu, mỗi giáp suy ngũ bàn, tính tửu tế hành như nghi. Tuỳ khinh trọng hứa trưởng nam [...] kỳ ân nghĩa. Lạp nhật mỗi niêm kính. Hựu kính hứa bản thôn trì nhất sở thập xích, phụ cận đình cơ thần, mỗi giáp cụ nhất bàn, kính tế. Bản thôn mãi minh y nhị linh. Nhược bản thôn tử tôn chi hậu, bất khẩn phụng tự, lưu phế ky nhật [...] bản tộc Hậu Thần tông nhân phát cáo thương quan, tắc bản thôn nhĩ thụ trọng phạt. Kỳ bản thôn hệ đệ niêm huý nhật, ưng hứa trưởng nam nhiêu tiền mễ, lưu truyền vạn đại. Tư doan.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN LUU TRUYỀN MUÔN THUỞ

Con có hiếu Nguyễn Nhân Độn và vợ Nguyễn Thị Dịch ở thôn Ngoại, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách dựng bia đá truy tôn cho hiển khảo là trùm trưởng hội sỹ Nguyễn Nhân Tập tự Phúc Khoáng, hiển tỉ là Đỗ Thị Quý hiệu Từ Chính, làm Hậu Thần bản thổ. Vững đặt đền thiêng, lưu truyền muôn thuở; linh thiêng còn mãi, thờ cúng dài lâu, như Hoàng Hà một dải, tựa đá núi Thái Sơn. Bài văn và bài minh trình bày sau đây ở bên trái.

Bài văn: Kìa nhu! Bia vốn làm bằng đá núi Thái Sơn, khí tượng chất ngất, đến nay lấy về làm bia Hậu Thần; xưa nay vời vợi, xem thấy quy mô sừng sững, chế độ người người. Tiếp nối thờ phụng cha ông xưa, công hiệu vợ chồng, dù có khắc thơ vào trống đá, chạm bia ở Ngô Khê, cũng không đủ để hình dung trong muôn một. Minh rằng:

Nước Nam trấn Hải,
Phủ Sách huyện Tiên.
Đại Công nổi tiếng,
Họ Nguyễn gia truyền.
Thuở xưa thuỷ tổ,

Vốn tiếng danh hiền.
Trái đời hiển tổ,
“Nhân” vốn là nguồn.
“Nhân” từ thân phụ,
Tích đức đạo Tiên.
“Nghĩa” ở từ mẫu,
Thân được thọ niêm.
Đã thiện lại trí,
Kính thờ Phật Tiên.
Âm đức thường có,
Dương báo tất nhiên.
Ngợi khen trợ giúp,
Cẩn thận lời tuyên.
Một nhà hoà hợp,
Trăm phúc kề hiên.
Cháu con hưng thịnh,
Văn võ kiêm toàn.
Chúc nhà yên phúc,
Đạo rộng khôn càn.
Cha đưa băng núi,
Mẹ dẫn vượt nguồn.
Sinh thành công đức,
Bú mớm ơn trên.
Đã kính lại hiếu,
Xuất của xuất tiên.
Vẻ vang cha mẹ,
Trọng đại tổ tiên.
Cả thôn bảo cử,
Lên địa vị trên.
Hậu Thần Bản Thổ,
Hâm hưởng miếu tiên.
Người người thờ phụng,

Kiếp kiếp triền miên.
 Dựng bia đẽo đá,
 Khắc chữ ở bên.
 Lời bàn sáng láng,
 Bút viết nghiêng nghiêng.

Sinh đồ làm xã quan, kiêm Văn trưởng Nguyễn Hoằng Quy (người xã Truân Bối huyện Thanh Lâm) soạn.

Ngày lành, tiết cuối xuân, tháng 3 năm Quý Sửu niên hiệu Dương Đức thứ 2 (1673).

Quan viên, hương lão sắc mục bản thôn là Hoa Hữu Thắng, Nguyễn Văn Xuân, Mạc Đình Tiên, Nguyễn Văn Lai, Xã chính Trần Duy Tường, Nguyễn Đắc Tài, Trần Phúc Tri, Trần Phúc Lễ, Mạc Đình Hoa, Mạc Quang Ký, Nguyễn Văn Trung, Trần Hữu Vinh, Nguyễn Khắc Nhượng, Mạc Nhân Hữu, Nguyễn Đức Tài, Trần Văn Công, Hoa Hữu Cường, Dương Văn Bình, Nguyễn Công Khoa, Đỗ Công Tài, Mạc Đình Tân, Nguyễn Quang Tài, Mạc Đình Trung, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Tự Quý, Tổng chánh Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Đức Thế, Trần Phúc Bảo, Sinh đồ làm Xã chính Nguyễn Đăng Danh, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Văn Học, Mạc Hữu Thổ, Nguyễn Quang Phú, Nguyễn Công Trinh, Sinh đồ làm Xã lại Nguyễn Tri Chỉ, Mạc Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Tường, Lê Đăng Vinh, Trần Duy Hiền, Nguyễn Kim Định, Mạc Hữu Chấn, Nguyễn Nhân Quý, Nguyễn Tiến Gián, Sinh đồ Nguyễn Đăng Doanh, Mạc Đình Chính, Mạc Đức Cường, Mạc Hữu Vi, Nguyễn Nho Học, Kim lung Mạc Hữu Triều, Nguyễn Văn Chúng, Mạc Quang Cầm, Nguyễn Văn Trích, cùng các bậc lớn nhỏ trên dưới trong toàn thôn lập lời cam đoan.

Bản thôn hội họp, bàn bạc ở trong đình đã chọn được vị trước đây là dòng dõi phiệt duyệt bâu làm Hậu Thần, lấy tiền trả nợ. Đồng ý cho người con hiếu bản thôn là Nguyễn Nhân Độn tự Phúc Hà, vợ là Nguyễn Thị Địch, cảm đức cù lao, càn khôn dũng dục, xuất tiền của nhà 85 quan, đặt ruộng Hậu Thần 5 sào ở xứ Đại Công, một thửa phía đông gần ruộng chủ nhà, phía tây gần ruộng nhà Nguyễn Văn Trung. Lại hiến một sào ruộng ở xứ Đồng Lạch, phía đông gần ruộng nhà Lê Đăng Biểu, phía tây gần ruộng nhà Trần Phúc Tài, để bản thôn làm ruộng cúng giỗ. Các bậc trên dưới trong thôn, bâu cha mẹ ông đã mất trước đây là Trùm trưởng hội sĩ Nguyễn Nhân Tập tự Phúc Khoáng, và mẹ là Đỗ Thị Quý hiệu Từ Chính,

làm Hậu Thần. Bản thôn từ nay về sau, hàng năm làm lễ cầu phúc, chúc Thánh, đặt một mâm cỗ ở bên trái giường thờ, để cúng tế Thần. Tế xong, đem cỗ trả về nhà trưởng họ.

Ngày giỗ 20 tháng 5 hàng năm, mỗi giáp trong thôn mổ một con lợn, một mâm xôi 5 đấu và rượu, làm lễ đúng như nghi thức, tuỳ theo cỗ lớn nhỏ mà biếu cho trưởng nam, để đáp lại ân nghĩa. Lại kính cho bản thôn 1 thửa ao 10 thước ở gần nền đình thờ thần. Mỗi giáp sửa một mâm cỗ kính tế, bản thôn mua 2 áo để tế. Nếu về sau con cháu trong thôn không chịu thờ phụng, phế bỏ ngày giỗ Hậu, con cháu trong họ tố giác lên quan trên, bản thôn sẽ bị phạt nặng. Hàng năm đến ngày giỗ Hậu, trưởng nam không phải gop gạo, tiền, lệ này lưu truyền đến vạn đời. Nay làm bản cam kết..

48. HẬU THẦN BI KÝ LUU TRUYỀN VẠN ĐẠI 後神碑記留傳萬代

Nº 8991–92

Bia dựng tại chùa Đồng Liên, thôn Lãng Liên, xã Tiên Cựu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣先舊社郎連村官員鄉長色武文筆陳得壽
武文華武文榜陳文廟武曰康武百歲阮文康陳文迪陳文男全社上下等應保後神事常謂

蓋聞朝廷用選舉之法況於民擇賢置爲首長推譽良家寬慈公正優悌之心其本村上下皆應陳止信前官員書記守券師謨再爲後神配享尊榮壽長白髮夫乃刻石爲文瞻垂永久簡知曰信曰誠可尊可敬如此共固胥陶喻然美矣乎哉

卷茲舊邑鍾靈實乃浪連勝境人皆安樂和平傳千萬代因刊碑銘年增壽歲享鶴椿松桃仙侶聿此而觀太平如堯曰舜快賭唐虞之治于以齋賢人于以任用於戲其本村上下可念尊卑恭惟奉祀後神配享威靈仁勇後神謚曰

玄筵祠下係祈福入席等日足表振揚輝炳彪垂後世蠲得穀日立碑流傳萬代永遠矣

時一功德錢五貫
陽德貳年拾月孟冬穀日立碑
留傳萬代¹

浪連村官員陳文仁陳文遇阮仁賢阮仁名阮文和阮文安阮文在陳文詰武文力陳文爲武遠陳文援武文槐阮文武齧武文篤武文底陳文古武文禁阮文演陳文頑武光佐阮文盛武文擴武文欣陳文議武文齊陳文宏阮文排武文贈陳文當上下巨小等共論應保陳止信字玄筵家財應用有錢三拾五貫給賜本村任用置爲後神事

恭惟奉祀後神配享威靈仁勇後神謚曰玄延同下流傳萬代以供奉祀若本村变白爲黑強端且當忘恩背義或有後代恃其權貴兄弟豪多或欺其神而毀其法不肯奉祀願

皇天后土二位大王鑒察許宗人投告衛門以律重罪無詞茲端

一原於後神陳止信武文尊武文科并官員上下等始造求經諸佛玉皇上帝敕增賜狀封二位大王中等神三敕給事

一功德陳止信字玄筵妻武氏襄號妙新田貳高供爲三寶物

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ LUƯ TRUYỀN VẠN ĐẠI

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Cửu xã, Lang Liên thôn, quan viên hương sắc Vũ Văn Bút, Trần Đắc Thọ, Vũ Văn Họa, Vũ Văn Bảng, Trần Văn Miếu, Vũ Viết Khang, Vũ Bách Tuế, Nguyễn Văn Khanh, Trần Văn Địch, Trần Văn Nam toàn xã thương hạ đẳng ứng bảo Hậu Thần sự. Thường vị:

Cái văn: Triều đình dụng tuyển cử chi pháp, huống ư dân trách hiền trí vi thủ trưởng thôn dự lương gia khoan từ công chính ưu đế chi tâm. Kỳ bản thôn thương hạ giai ứng Trần Chỉ Tín, tiên quan viên thư ký, thủ khoán sự mỗ tái vi Hậu Thần phôi hưởng tôn vinh thọ trường bạch phát. Phù nãi khắc thạch vi văn chiêm thùy vĩnh cửu giản tri viết tín viết thành khả tôn khả kính. Như thủ công hưu tư đào háp nhiên mĩ hĩ hổ tai.

1. *Lưu truyền vạn đại* (Truyền lại muôn thuở) là tiêu đề mặt sau bia này.

*Quyết tu! Cựu áp chung linh thực nai Lăng Liên thăng cảnh nhân gian
an lạc hòa bình truyền thiền vạn đại nhân san bi minh niên tăng đẳng thọ
tuế hưởng hạc xuân tùng đào tiên lữ duật thử nhi quan thái bình như
Nghiêu viết Thuấn khoái quan Đường Ngu chi trị vu dĩ trai hiền nhân vu dĩ
tư nhiệm dùng ư hỉ kỳ bản thôn thương hạ khả niệm tôn ti. Cung dung
phụng tự Hậu Thần phôi hưởng uy linh nhân dũng Hậu Thần.*

*Thụy viết Huyền Diên từ hạ hệ kỳ phúc nhập tịch đẳng nhật túc biểu
chấn dương huy bỉnh bưu thùy hậu thế quyên đặc cốc nhật lập bi lưu
truyền vạn đại vĩnh viễn hĩ. Thời nhất công đức tiền ngũ quán.*

Dương Đức nhị niên thập nguyệt mạch đồng cát nhật lập bi.

Lưu truyền vạn đại

*Lăng Liên thôn quan viên Trần Văn Nhân, Trần Văn Át, Nguyễn
Nhân Hiền, Nguyễn Nhân Danh, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn An,
Nguyễn Văn Tại, Trần Văn Hỗ, Vũ Văn Lực, Trần Văn Vi, Vũ Văn Viễn,
Vũ Văn Khôi, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Năm, Trần Văn Đốc, Vũ Văn
Để, Trần Văn Cỏ, Vũ Văn Cẩm, Nguyễn Văn Diên, Trần Văn Ngoan, Vũ
Quang Tá, Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Văn Khoáng, Vũ Văn Hân, Trần Văn
Nghị, Vũ Văn Tề, Trần Văn Hoành, Nguyễn Văn Bài, Vũ Văn Tần, Trần
Văn Dương thương hạ cự tiểu đẳng cộng luận ứng bảo Trần Chỉ Tín tự
Huyền Diên, gia tài ứng dụng hữu tiền tam thập ngũ quan cấp tú bản
thôn nhiệm dụng thí vi Hậu Thần sự.*

*Cung duy: phụng tự Hậu Thần phôi hưởng uy linh nhân dũng. Hậu
Thần thụy viết Huyền Diên đồng hạ lưu truyền vạn đại dĩ cung phụng tự.
Nhược bản thôn biến bạch vi hắc cường đoạn thả đường vong ân bội
nghĩa, hoặc hiểu hậu đại thị kỳ quyền quý huynh đệ hào đa, hoặc khi kỳ
thần nhi hủy kỳ pháp bất khảng phụng tự nguyện Hoàng thiên Hậu thổ nhì vị Đại
vương giám sát, hứa tông nhân đấu cáo vệ môn dĩ luật trọng tôi vô từ. Từ đoạn.*

*Nguyễn ư Hậu Thần Trần Chỉ Tín, Vũ Văn Tôn, Vũ Văn Khoa, tính
quan viên thương hạ đẳng thủy tạo cầu kinh chư Phật Ngọc hoàng Thương
đế sắc tăng tú trạng phong nhì vị Đại vương trung đẳng thần tam sắc tăng
tú trạng phong nhì vị Đại vương Trung đẳng thần tam sắc cấp sự.*

*Nhất công đức Trần Chỉ Tín, tự Huyền Diên, thê Vũ Thị Năng hiếu
Diệu Tân điền nhì cao cúng vi Tam bảo.*

DỊCH NGHĨA:**BIA GHI HẬU THẦN LƯU TRUYỀN ĐẾN MUÔN THUỐ**

Các quan viên hương trưởng, sắc mục thôn Lang Liên xã Tiên Cựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Vũ Văn Bút, Trần Đắc Thọ, Vũ Văn Họa, Vũ Văn Bảng, Trần Văn Miếu, Vũ Viết Khang, Vũ Bách Tuế, Nguyễn Văn Khanh, Trần Văn Địch, Trần Văn Nam và toàn xã trên dưới cùng nhau bàn bạc về việc bầu Hậu Thần.

Thường nghe: Triều đình dùng phép thi cử chọn nhân tài, còn dân thì chọn người giỏi cử làm người đứng đầu phải chọn người lương thiện có lòng khoan dung độ lượng ngay thẳng công bằng hiếu để. Cho nên, toàn thôn trên dưới đều ưng thuận b ông Trần Chỉ Tín, trước đây làm quan giữ chức thư ký, thủ khoán là bậc thầy mō phạm làm Hậu Thần để được phổi hưởng, tôn vinh khắc vào bia đá để mọi người chiêm ngưỡng mãi mãi mà biết được chữ tín chữ thành đáng tôn kính. Như vậy chẳng phải cũng chung vui trong cảnh tươi đẹp đó sao?

Kính nghĩ: Áp cũ nơi hun đúc khí thiêng, thật là thăng cảnh của thôn Lāng Liên, nhân dân được sống yên vui hòa hợp truyền đến muôn đời. Vì vậy, khắc vào bia đá cho tuổi hạc càng cao như tùng như bách, được cảnh thái bình như đời Nghiêu, Thuấn, thịnh trị như thời Đường Ngu và cốt để nhân dân được yên vui, nên nhân dân toàn thôn trên dưới luôn tưởng nhớ tôn kính. Thờ phụng vị Hậu Thần Uy linh nhân dũng, tên thụy là Huyền Diên vào các ngày lễ cầu phúc, vào dịp lễ hội ở đền thì biểu dương đức sáng đầy đủ và để lại hậu thế. Vì vậy chọn được ngày tốt dựng bia lưu truyền mãi mãi công đức 5 quan tiền.

Dựng bia ngày tốt đ mùa Đông tháng 10 năm Dương Đức thứ 2 (1673).

Lưu truyền muôn thuở

Quan viên thôn Lāng Liên là Trần Văn Nhân, Trần Văn Át, Nguyễn Nhân Hiền, Nguyễn Nhân Danh, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn An, Nguyễn Văn Tại, Trần Văn Hỗ, Vũ Văn Lực, Trần Văn Vi, Vũ Văn Viễn, Vũ Văn Khôi, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Năm, Trần Văn Đốc, Vũ Văn Đề, Trần Văn Cổ, Vũ Văn Cẩm, Nguyễn Văn Diễn, Trần Văn Ngoan, Vũ Quang Tá, Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Văn Khoáng, Vũ Văn Hân, Trần Văn Nghị, Vũ Văn Đề, Trần Văn Hoành, Nguyễn Văn Bài, Vũ Văn Tân, Trần Văn Dương cùng toàn dân trên dưới lớn bé của thôn bàn bạc bầu Trần Chỉ Tín, tự Huyền Diên xuất ba mươi lăm quan tiền của nhà mình cấp cho bản thôn đặt làm Hậu Thần.

Kính nghĩ: Thờ phụng vị Hậu Thần được phôi hưởng thần linh, Hậu Thần tên thụy là Huyền Diên, được bầu làm Hậu Thần thờ phụng mãi mãi đến muôn đời. Nếu bản thân đổi trắng thay đen, phản lại khoán ước vong ơn bội nghĩa hoặc có người đời sau cậy nhà quyền quý, anh em giàu có đồng đúc, lừa dối các Thần hùy phép thường không chịu thờ cúng thì mong trời đất, hai vị đại vương giám sát và cho phép người trong dòng tộc đưa đơn cáo nha môn tri tội nặng theo luật. Nay khoán ước.

Nguyên Hậu Trần Chỉ Tín, Vũ Văn Tôn, Vũ Văn Khoa cùng các quan viên trên dưới tạo bộ kinh Phật, Ngọc hoàng Thượng đế được triều đình ban tặng 3 đạo sắc phong. Nhân đó các vị đã công đức và hai vị Đại vương được phong là Trung đẳng thần.

Trần Chỉ Tín tự Huyền Diên, vợ là Vũ Thị Năng, hiệu Diệu Tân công đức cúng 2 sào ruộng để làm của Tam bảo¹.

49. HẬU THẦN BI KÝ THÁNH HOÀNG VẠN TUẾ 後神碑記聖皇萬歲

Nº 8918 – 19

Bia dựng tại miếu thôn Thượng, xã Đại Công, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

官員鄉長阮文義華有勝阮文春莫廷鞭阮文來阮得才陳維祥陳福知陳福礼莫廷華陳必榮莫仁休阮文筆阮公科莫光既阮文忠阮德才阮知至阮克強杜公才莫廷忠莫廷訊陳福才阮克松華有強陳允工阮文公阮自貴陳福保阮得臘阮文德阮德勇莫廷和阮登名阮自忠阮世榮阮文田阮兼論阮光富阮文學莫有土莫有富莫廷偃阮知止阮自朝阮公偵上下等共立端言應保后神事原上年本村重畢另領債錢多茲本村等會論亭中擇得本村企長阮克讓妻阮氏恒其本村阮文義阮光添上下等應保后神阮克壤阮氏恒納錢一百十八貫田一畝許本村應還另

1. Tam bảo: Từ của nhà Phật dùng để chỉ 3 thứ quý báu là Phật, Pháp, Tăng. Cũng dùng để chỉ chùa chiền nói chung.

兵制其風以安民居本村共立端留傳之後神其后神阮克讓阮氏恒住世茲後係遞年祈福祝聖礼神請后神就亭中隋輕重則皆敬俵明年本村節料礼猪一口并酒恭敬如法至百年之後其本村答行送終每人蒸秉四面对槃每各三十磁係遞年忌日后神阮克讓阮氏恒每年二期每甲猪一口炊雨鞏酒祭礼如法留傳萬袋若本村子孫之後留廢忌日其本族子孫后神發告上官則本村耳受重罰其長南係遞年忌日本村應燒錢米爲此茲端

陽德二年歲次癸丑四月孟夏割日本村上下大小等共記
奇偉總僕溪社禪門佛事凡僧字惠略道顥德全真性
南策府先明縣大公社原官員爲企長文會師摸市仍
官職農長義山男兼副神官阮克讓字惠珍道號德明正
室阮氏玉璉號妙全副神二位碑

蓋聞神者天地之功造化之迹勳高悽愴其盛矣乎歲茲原企長職阮克讓副神氣稟良能資兼正直体詞華蟾途通學館遂成名年德郡尊仁施上邑皆欣愛矧配有夫人阮氏玉璉美誇窈窕德著徽柔詠鳴雞丕忠之詩克勤克儻乘龍依鳳之志宜家宜人夫婦和爾且耽錢財發而不吝乃以田一亩錢一百十八貫許本社與另兵諸人衛豈四三真謂惠茲一德人人受賜戶戶啣恩尊加神官建廟享常時之報後期萬歲足盤祀忌日之臨不愆不忘如堅如信等乾坤对天地赫奕德功礪泰山帶黃河流傳苗裔遂勒嵯峨之碑使永監焉銘曰

壯哉上邑
美矣券枝
可嘉阮氏
端的男兒
道諧夫婦
緣契月絲
學勤東魯

棘撤秋園
 意求果遂
 產又益絲
 福增康富
 年靖毛期
 鳴呼仁者
 不惜家貲
 身興大發
 恩是廣推
 人蒙感結
 本報追思
 尊加神副
 建立廟祠
 千秋復諱
 簡禮從宜
 德功昭著
 天地英輝
 欲傳諸遠
 遂勒于碑
 所有本社
 姓名文約
 開陳于后

莫有義阮文祥莫有振阮仁貴阮進諫莫廷正阮文光陳惟朝

PHIÊN ÂM:

HẬU THÂN BI KÝ THÁNH HOÀNG VẠN TUẾ

*Quan viên, Hương trưởng Nguyễn Văn Nghĩa, Hoa Hữa Thắng,
 Nguyễn Văn Xuân, Mạc Đinh Tiên, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Đức Tài,
 Trần Duy Tường, Trần Phúc Tri, Trần Phúc Lễ, Mạc Đinh Hoa, Trần Tất
 Vinh, Mạc Nhân Hưu, Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Công Khoa, Mạc Quang*

Kí, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Đức Tài, Nguyễn Tri Chí, Nguyễn Khắc Cường, Đỗ Công Tài, Mạc Đinh Trung, Mạc Đinh Tấn, Trần Phúc Tài, Nguyễn Khắc Tùng, Hoa Hữu Cường, Trần Doãn Công, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Tự Quý, Trần Phúc Bảo, Nguyễn Đắc Lung, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Đức Dũng, Mạc Đinh Hòa, Nguyễn Đăng Danh, Nguyễn Tự Trung, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Văn Điền, Nguyễn Kiêm Luận, Nguyễn Quang Phú, Nguyễn Văn Học, Mạc Hữu Thổ, Mạc Hữu Phú, Mạc Đinh Yển, Nguyễn Tri Chỉ, Nguyễn Tự Triều, Nguyễn Công Trinh thương hạ đẳng cộng lập đoan ngôn ứng bảo Hậu Thần sự: Nguyên thương niên bản thôn trùng tất lánh lanh trái tiền đa, tư bản thôn đẳng hội đình trung trách đắc bản thôn trùm trưởng Nguyễn Khắc Nhượng thê Nguyễn Thị Hằng kỳ bản thôn Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Quang Thiên thương hạ đẳng ứng bảo Hậu Thần. Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Thị Hằng nạp tiền nhất bách thập bát quan, điền nhất mẫu hứa bản thôn ứng hoàn lanh binh chế kỳ phong thổ dĩ an dân cư, bản thôn cộng lập đoan lưu truyền chi hậu. Kỳ Hậu Thần Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Thị Hằng trú thế tư hậu, hệ đệ niên kỳ phúc chúc Thánh lễ Thần thỉnh Hậu Thần tựu đình trung tùy kinh trọng tắc giai kính biếu. Minh niên bản thôn tiết liệu lễ tru nhất khẩu tính tửu cung kính như pháp. Chí bách niên chi hậu kỳ bản thôn đáp hành tống chung mỗi nhân chứng bình từ [...] diện đối bàn mỗi bàn các tam thập từ. Hệ đệ niên kỳ nhật Hậu Thần Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Thị Hằng mỗi niên nhị kỳ mỗi giáp tru nhất khẩu xuy vū bàn tửu tế lễ như pháo lưu truyền vạn đại. Nhuoc bản thôn tử tôn chi hậu, lưu phế kỳ nhật kỳ bản tộc tử tôn Hậu Thần phát cáo thương quan tắc bản thôn nhī thụ trọng phật, kỳ trưởng nam hệ đệ niên kỳ nhật bản thôn ứng thiên tiên mē vi thủ tư đoan.

Dương Đức nhị niên tuế thứ Quý Sửu tú nguyệt mạnh hạ cát nhật.

Cửu bản thôn thương hạ đại tiểu đẳng cộng ký.

Kỳ Vĩ tổng Túc Khê xã thiều môn phật sự phàm tăng, tự Huệ Lược, đạo hiệu Đức Toàn Chân Tính.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã nguyên quan viên vi Trùm trưởng văn hội sư mô thị nhưng quan chức nông trưởng Nghĩa Sơn nam kiêm phó Thần quan Nguyễn Khắc Nhượng tự Huệ Trân, đạo hiệu Đức Minh, chính thất Nguyễn Thị Ngọc Liễu hiệu Diệu Toàn phó thần nhị vị bi.

Cái văn: Thần giả thiên địa chi công tạo hóa chí tích, huân cao thê thương kỳ thịnh hī hồ tuế. Tư nguyên trùm trưởng chức Nguyễn Khắc

Nhượng phó thần khí bẩm lương năng, tư kiêm chính trực, thể từ hoa thiêm đồ thông học quan. Toại thành danh niên đức quận tôn nhân, khí thương áp, giai nhân ái, thẩn phổi hữu phu nhân Nguyễn Thị Ngọc Liễu, mỹ khoa yếu điệu, đức trứ huy nhu, vĩnh minh kê phi trung chi thi khắc cần, khắc nhĩ, thừa long y phượng chi chí; nghi gia nghi nhân, phu phụ hòa nhĩ thả đam tiền tài, phát nhi bất lận. Nai dī điền nhất mǎu, tiền nhất bách thập bát quán, hứa bǎn xā dự lanh binh chư nhân, vệ khởi tú tam chân vị huệ. Tư nhất đức nhân nhân thụ tú, hộ hộ hàm ân, tôn gia thần quan miếu hưởng thường thời chi báo, hậu kỳ vạn tuế, túc lan tự kỵ nhật chi lâm, bất khiêu bất vong, như kiên như tín, đẳng càn khôn đối thiêng địa hách đức, công lệ Thái Sơn đái Hoàng Hà lưu truyền miêu duệ, Toại lặc tha nga chi bỉ, sử vĩnh giám yên. Nhân minh viết:

*Tráng tai Thương áp,
Mỹ hī khoán chí.
Khả gia Nguyễn Thị,
Đoan đích nam nhi.
Đạo hài phu phụ,
Duyên khé Nguyệt ty.
Học cần Đông Lô,
Cức triệt thu vi.
Ý cầu quả toại,
Sản hữu ích ty.
Phúc tăng khang phú,
Niên tinh mao kỵ.
Ô hô nhân giả,
Bất tích gia tư.
Thân hưng đại phát,
Ân thị quảng suy.
Nhân mông cảm kết,
Bản báo truy tư.
Tôn gia Thần phó,
Kiến lập miếu từ.
Thiên thu phục húy,
Cá lệ tòng nghi.*

*Đức công chiêu trú,
Thiên địa anh huy.
Đục truyền tru viễn,
Toại hặc vu bi.
Sở hữu bản xã,
Tinh danh văn ước.*

Khai trần vu hậu. Kê:

*Mạc Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Tường, Mạc Hữu Chán, Nguyễn Nhân Quý,
Nguyễn Tiến Gián, Mạc Đinh Chính, Nguyễn Văn Quang, Trần Duy Triều.*

DỊCH NGHĨA:

bia ghi hậu thần thánh hoàng muôn tuổi

Các vị quan viên, Hương trưởng là: Nguyễn Văn Nghĩa, Hoa Hữu Thắng, Nguyễn Văn Xuân, Mạc Đinh Tiên, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Đức Tài, Trần Duy Tường, Trần Phúc Tri, Trần Phúc Lễ, Mạc Đinh Hoa, Trần Tất Vinh, Mạc Nhân Hưu, Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Công Khoa, Mạc Quang Kí, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Đức Tài, Nguyễn Tri Chí, Nguyễn Khắc Cường, Đỗ Công Tài, Mạc Đinh Trung, Mạc Đinh Tấn, Trần Phúc Tài, Nguyễn Khắc Tùng, Hoa Hữu Cường, Trần Doãn Công, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Tự Quý, Trần Phúc Bảo, Nguyễn Đức Lung, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Đức Dũng, Mạc Đinh Hòa, Nguyễn Đăng Danh, Nguyễn Tự Trung, Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Văn Điền, Nguyễn Kiêm Luận, Nguyễn Quang Phú, Nguyễn Văn Học, Mạc Hữu Thủ, Mạc Hữu Phú, Mạc Đinh Yển, Nguyễn Tri Chỉ, Nguyễn Tự Triều, Nguyễn Công Trinh, cùng toàn dân trên dưới thôn Thượng xã Đại Công, cùng nhau làm tờ trình về việc Hậu Thần. Nguyên năm trước thôn chúng tôi có nợ tiền suất lanh binh, nay thôn chúng tôi hội họp bàn bạc ở đình chọn được ông bà trùm trưởng Nguyễn Khắc Nhượng, vợ là Nguyễn Thị Hằng ở bản thôn được ông Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Quang Thiên và toàn dân trên dưới bầu làm Hậu Thần. Ông Nguyễn Khắc Nhượng và bà Nguyễn Thị Hằng nộp 118 quan tiền và 1 mẫu ruộng cho bản thôn để trả nợ tiền suất lanh binh khiến phong tục được tốt đẹp, dân được yên ổn, bản thôn chúng tôi cùng nhau làm tờ biên bản lập bia lưu truyền lại về sau. Hai vị Hậu Thần Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Thị Hằng từ nay về sau hễ hàng năm có các buổi lễ c phúc chúc Thánh lễ Thần xin mời Hậu Thần đến đình dù là lễ lớn hay nhỏ đều được kính biếu. Sang năm vào ngày lễ biện xôi, thịt,

rượu kính biếu theo như lễ thường. Sau khi trăm tuổi thì bản thôn đi tiễn đưa mỗi người biện 4 mâm cỗ mỗi mâm 30 đĩa. Ngày giỗ hàng năm của 2 vị Hậu Thần Nguyễn Khắc Nhượng và Nguyễn Thị Hằng mỗi giáp một con lợn 5 mâm xôi và rượu cúng theo như lễ thường, cứ như thế lưu truyền muôn đời. Nếu con cháu của bản thôn sau này bỏ ngày giỗ thì con cháu của bản tộc Hậu Thần trình báo lên thượng quan bản thôn phải chịu phạt nặng. Vào ngày giỗ hàng năm bản thôn ứng tiền và gạo suất nhiêu cho con trai trưởng của 2 vị Hậu Thần, nay làm văn bia.

Dựng bia ngày tốt tháng 4 mùa hạ năm Quý Sửu niên hiệu Dương Đức thứ 2 (1673).

Các quan viên, Hương trưởng và toàn dân trên dưới của bản thôn cùng ký.

Thiền sư ở xã Túc Khê tổng Kỳ Vĩ tự là Huệ Lược, đạo hiệu Đức Toàn Chân Tính viết văn bia.

Nguyên vị quan viên giữ chức Trùm trưởng là người mẫu mực trong hội tư văn, nhưng vẫn tham gia làm quan nông trưởng tước Nghĩa Sơn Nam kiêm quan phó thần ở xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, là Nguyễn Khắc Nhượng tự là Huệ Trân, đạo hiệu là Đức Minh và vợ cả là bà Nguyễn Thị Ngọc Liễu, hiệu là Diệu Toàn.

Bia về hai vị phó thần:

Thường nghe: Thần là công trời đất tạo hóa tạo nên, mà lại ở nơi thê hương lạnh lẽo thì thịnh vượng được sao. Nay nguyên vị giữ chức trùm trưởng là Nguyễn Khắc Nhượng kiêm chức phó thần bẩm tính thông minh tài giỏi, tư chất chính trực ngay thẳng quý trọng điêu nhân, ra tay bố thí (mọi người) trong ấp Thượng đều hân hoan vui mừng quý trọng ông, huống hồ lại có thêm phu nhân Nguyễn Thị Ngọc Liễu, đẹp người đẹp nết, thức khuya dậy sớm, chăm chỉ cần cù theo chí người trước làm gương cho người sau vang dội thơ “Minh kê phi trung”¹, vợ chồng tâm đầu ý hợp, hòa thuận vui vẻ, đem tiền của ra phân phát mà không tiếc, ông bà đã xuất một mẫu ruộng và một trăm mười tám quan tiền cho bản xã và những người ở vệ lãnh binh. Lẽ nào lại không hết lòng ca ngợi ơn huệ đó chân thành. Nay nhờ ơn ông (bà) người người đều được ban phát, nhà nhà đều hàm ơn nên tôn ông bà làm thần quan, xây miếu đáp ơn hưởng lộc thường xuyên và sau khi trăm tuổi, cỗ bàn thờ cúng không bao giờ quên mãi

1. Bài thơ trong *Kinh Thi* ca ngợi người phụ nữ thức khuya dậy sớm lo toan việc gia đình.

cùng với trời đất, công đức của ông bà to lớn như núi Thái Sơn như sông Hoàng Hà truyền mãi đến con cháu. Bèn khắc vào bia đá để làm gương sáng. Vậy có bài minh rằng:

Hoành tráng thay áp Thượng,
 Đẹp đẽ thay cành thơm.
 Họ Nguyễn đáng khen ngợi,
 Xứng đáng bậc nam nhi.
 Đạo vợ chồng hòa hợp,
 Duyên bà Nguyệt xe tơ.
 Tài học ngang Đông Lỗ¹,
 Vượt khó đỗ Thu vi².
 Ý muôn được toại nguyện,
 Của cải được tăng thêm.
 Phúc thêm khỏe thêm giàu,
 Tuổi thọ càng cao lên.
 Ôi đẹp thay người nhân,
 Không hề tiếc của nhà.
 Tự mình đem phân phát,
 Ông huệ mở rộng thêm.
 Mọi người đều cảm động,
 Muốn báo đáp truy ơn.
 Tôn vinh làm Phó thần,
 Dựng lên miếu thờ tự.
 Muôn đời đều làm giỗ,
 Lễ vật đúng theo phép.
 Công đức thật sáng ngời,
 Trời đất bao rạng rõ.
 Muốn truyền lại lâu dài,
 Bèn khắc vào bia đá.
 Tên tuổi và khế văn,
 Cam kết là bản xá.

1. Đông Lỗ là người chăm chỉ học hành của Trung Quốc xưa.

2. Thu vi: Là thi đỗ kỳ thi Hương.

Xin khai rõ tên sau đây: Mạc Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Tường, Mạc Hữu Chấn, Nguyễn Nhân Quý, Nguyễn Tiến Gián, Mạc Đình Chính, Nguyễn Văn Quang, Trần Duy Triều.

50. HẬU THẦN BI KÝ THÁNH HOÀNG VẠN TUẾ 神碑記聖皇萬歲

Nº 8981 – 82

Bia dựng tại miếu thôn Sinh Đan, xã Đại Công, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

南策府先明縣大公社生丹村官員鄉長廖德勝阮曰壽阮光華廖文忠莫文良廖德望武文先莫文体裴德宏裴調阮本廖文制廖文康莫進名廖德良阮公選廖德美廖文勇上下等爲保置後神立碑記事

蓋聞朝廷公選舉之法欲得賢以正紀綱鄉黨有推舉之心必擇人以爲神後機誠不爽理足可徵茲本村照得原官員爲社長[]斯文會職農長兼後神莫仕任字富生夫人阮氏玉領號妙成閻閔良家農胥[]長年齒德優生性敦仁厚言廉直人望素孚施正公心皆愛慕應保爲後神以重鄉村以垂後代年年祭祀世世

永傳其莫仕任妻阮氏領有錢一百貫許本村以養另兵田壹畝以留耕種德便邑中安居樂業並寔端言係迎年本村祈福忌臘神祠祈官函後神預有祭文各役奉祀如法再隋輕重皆敬俵至百年之後限每年忌日二位二期本村上下每人具十磁圓餅肆斤祭祀如儀或有某人視常私言欺慢背義專倒先田留廢不忌子孫後神投上官則本村耳受重罰茲端所有田開陳于后計

田四所共壹畝坐落鄰廡陳發二處

陽德二年歲次癸丑季夏穀日本村上下等記本縣僊溪社易釋教凡僧字惠祿真性寫刊

PHIÊN ÂM

HẬU THẦN BI KÝ THÁNH HOÀNG VẠN TUẾ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Sinh Đan thôn, quan viên, Hương trưởng Liêu Đức Thắng, Nguyễn Viết Thọ, Nguyễn Quang Hoá, Liêu Văn Trung, Mạc Văn Lương, Liêu Đức Vọng, Vũ Văn Tiên, Mạc Văn Thể, Bùi Đức Hoằng, Bùi Điều, Nguyễn Bản, Liêu Văn Chế, Liêu Văn Khang, Mạc Tiến Danh, Liêu Đức Lương, Nguyễn Công Tuyển, Liêu Đức Mỹ, Liêu Văn Dũng thương hạ đẳng, vi bảo trí hậu thần, lập bi ký sự.

Cái văn: Triều đình công tuyển cử tri pháp, dực đắc hiền dĩ chính kỵ cương, hương đảng hữu thôi dư chi tâm, tất trách nhân dĩ vi thần hậu. Cơ thành bất sảng, lý túc khả trưng. Tư bản thôn chiểu đắc nguyên quan viên vi xã trưởng trùm Tư Văn hội chức nông trưởng kiêm hậu thần Mạc Sĩ Nhậm hiệu Phúc Sinh, phu nhân Nguyễn Thị Ngọc Linh hiệu Diệu Thành, phiệt duyệt lương gia, nông tế trùm trưởng, niên xỉ đức ưu, tính đôn nhân hậu, ngôn liêm trực nhân, vọng tố phu thí, chính công tâm, gai ái mộ, ứng b vi hậu thần, dĩ trọng hương thôn, dĩ thuỷ hậu đại. Niên niên tế tự, thé thế.

Vinh truyền kỳ Mạc Sĩ Nhậm thê Nguyễn Thị Linh hữu tiên nhất bách quan hứa bản thôn dĩ dưỡng lãnh binh, điền nhất mẫu dĩ lưu canh chủng, đắc tiện ấp trung an cư lạc nghiệp, tính thực đoan ngôn, hệ đệ niêm bản thôn kỳ phúc kỵ lạp... thần từ kỳ quan hàm hậu thần, dự hữu tế văn, các dịch phụng tự như pháp, tái tuỳ khinh trọng gai kính biếu, chí bách niêm chi hậu, hạn mỗi niêm kỵ nhật vị nhị vị kỵ, bản thôn thương hạ mỗi nhân nhất cỗ thập tư viên binh tứ cân, tế tự như nghi, hoặc hữu mô nhân thị thường, tư ngôn khi mạn, bội nghĩa chuyên đảo, thất điểu lưu phế bất kỵ, tử tôn hậu thần đ thượng quan, tắc bản thôn nhī thụ trọng phạt. Tư đoan sở hữu điền khai trần vu hậu. Kê:

Điền tử sở cộng nhất mẫu, toạ lạc Sau Làng, Trần Phát nhị xứ.

Dương Đức nhị niêm tuế thứ Quý Sửu Quý hạ cóc nhật.

Bản thôn thương hạ đẳng kỵ.

Bản huyện Thiên Khê xã Thích Cảm Phàm tăng tự Tuệ Lộc chân tinh tả san.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi hậu thần thánh hoàng muôn tuổi

Quan viên, Hương trưởng, và các ông Liêu Đức Thắng Nguyễn Viết Thọ, Nguyễn Quang Hoá, Liêu Văn Trung, Mạc Văn Lương, Liêu Đức Vọng,

VŨ Văn Tiên, Mạc Văn Thể, Bùi Đức Hoằng, Bùi Điều, Nguyễn Bản, Liêu Văn Chế, Liêu Văn Khang, Mạc Tiến Danh, Liêu Đức Lương, Nguyễn Công Tuyển, Liêu Đức Mỹ, Liêu Văn Dũng, cùng các vị bậc trên dưới, trong thôn Sinh Đan, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, lập bia ghi việc bầu Hậu Thần.

Từng nghe: Tuyển chọn công bằng trong triều đình, là muôn tuyển chọn được người giỏi để làm đúng kỷ cương. Người trong thôn làng có lòng suy tôn, át sẽ chọn người tốt làm Hậu Thần, như vậy sẽ không sai lầm, về lý lẽ đủ sức thuyết phục. Nay bản thôn xét có trùm hội Tư văn, quan viên xã trưởng, nông trưởng, kiêm hậu thần Mạc Sĩ Nhậm tự Phúc Sinh, phu nhân Nguyễn Thị Ngọc Linh hiệu Diệu Thành, là gia đình lương thiện, trùm trưởng tuổi cao đức tốt, tính tình nhân hậu, nói năng thảng thắn, vốn được mọi người tin yêu, lòng dạ ngay thẳng, làm việc công tâm ai cũng quý mến, xứng đáng được bầu là Hậu Thần, việc này vừa là tôn trọng thôn làng, vừa để lại cho đời sau, đời đời thờ cúng.

Lưu truyền đến Mạc Sĩ Nhậm vợ Nguyễn Thị Linh đã cúng cho bản thôn 100 quan tiền để nuôi dưỡng lãnh binh, và một mầu ruộng để trồng cây khiếu cho, an cư lạc nghiệp, dân ấp đã cam kết: Hàng năm, vào ngày lễ cầu phúc và ngày giỗ chạp ở miếu thờ thần, có văn tế, cúng tế Hậu Thần, đúng như quy định, tuỳ theo khinh trọng mà kính biếu. Sau khi ông bà qua đời, hạn ngày giỗ mỗi năm, 2 kỳ giỗ 2 vị hậu, các bậc trên dưới trong thôn, mỗi người biện một cỗ 10 đĩa, 4 cân bánh dày, cúng tế y như nghi lễ. Nếu ai coi thường, nói lời khinh慢, bội nghĩa đảo ngược, bỏ ruộng hoang phế, không cúng giỗ, con cháu hậu thần báo lên quan trên, bản thôn sẽ phạt tội nặng. Toàn bộ sổ ruộng ghi trong cam đoan này, kê khai như sau. Kê khai:

4 thửa ruộng cộng 1 mầu, toạ lạc tại 2 xứ Sau Làng và Trần Phát.

Ngày tốt tháng 6 năm Quý Sửu niên hiệu Dương Đức 2 (1673).

Các bậc trên dưới trong thôn ký.

Sư đã hồi gia tên tự là Tuệ Lộc người xã Thiên Khê bản huyện viết soạn.

51. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 9355– 56

Bia dựng tại đình xã Cương Nha, tổng Hà Đới, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Khởi Nghĩa.

南策府先明縣罡衡社 [] 神碑記銘序

夫神者乃陽之精稟天地之功造化之跡神之爲德其盛矣乎眷茲該總成美侯禹得位氣受良能本資正直兼五界察十方爵進高指揮之職治一邑知總管人皆絲愛慕其心矧配 [裴氏玉珪資誇窈窕德著淑貞克勤克儉詠鳴雞危虫之詩宜室宜家擬乘龍依鳳之志夫婦緣合瑟琴錢財身其大發乃以使錢一百八拾貫與夫酒奠皆歡仍賜鄉諸人另寺人調之恩惠一德人人共荷戶戶咸蒙尊加神宦建廟亨 [] 常之報後期萬歲足盤祀諱日之臨不愆不忘如堅如信因勒于碑使永監焉銘曰

妝哉衡邑
美矣芳枝
可嘉武氏
的是男兒
道諧夫婦
緣契月絲
歲增福亨
年並耆老
嗚呼仁者
不惜家貲
身其大發
產又益滋
尊加神後
建立廟祠
欲傳者遠
遂勒于碑

陽德三年歲在甲寅仲春穀日社正武得壽記

一許本社祀田二所三高東本兑武文酌

南策府先明縣置衙社官員鄉長上下大小等應許爲神碑記端約所有姓名開陳于后

計武佐漢武文智裴文選武佐治范文議裴文貞范文科黎必成武廷俊武光[]武文直武文陵范儒學裴正綱黎廷乙武文薦黎文豁武文潘武得福武得財武世光武文唐裴科第范文統黎廷登武文既武世仲裴文培武文綽黎文岸武世謹武文穆黎廷滾武文契武文迪武文慮武得壽武文林范文美武文鄧武文桂范文見裴文葛黎廷僚武文公武文預裴文內武文占武文祐范儒合武文酌武文鮮武曰增裴文倫武文陞范文体武文灰

一約本社祀生[]滿考至臨終禮錢每人一具五十磁并員餅及哀日如子孫不敢欠缺一約遞年忌日[]神每人一具或有忘恩皆義欠者論罰每臘日豬一口酒一坛或後日留廢忌臘子孫發告一約遞年入席祈福前迎神後唱[]神成美侯武得位裴氏玉珪二位祀如神靈

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cương Nha xã, [] thần bi ký minh tự.

Phù thần giả, nãi dương chi tinh, bẩm thiên địa chi công, tạo hóa chi tích. Thần chi vi đức, kì thịnh hĩ hồ! Quyển tư Cai tổng Thành Mỹ hầu Vũ Đắc Vị, khí thu lương năng, bản tư chính trực, kiêm ngũ giới, sát thập phương, tước tiến cao chỉ huy chi chức, trị nhất áp [] tổng quản, nhân gian ti ái mộ kì tâm, thần phôi [] Bùi thị Ngọc Khuê, tư khoa yếu điệu, đức trứ thực trinh, khắc cần khắc kiệm, vịnh minh kê mang trùng chi thi; nghi thất nghi gia, nghĩ thừa long y phượng chi chí. Phu phụ duyên hợp sắt cầm, tiền tài thân kỳ đại phát. Nãi dĩ sử tiền nhất bách bát thập quan, dù phù tửu điện giao hoan, nhưng tích hương chư nhân lánh đắng, nhân vị chi ân huệ, nhất đức nhân nhân cộng hạ, hộ hàm mông, tôn gia thần quan, kiến miếu hưởng [] thường chi báo, hậu kỳ vạn tuế bàn tự húy nhất chi lâm, bất khiên bất vong, như kiên như tín, nhân lặc vu bi, sứ vĩnh giám yên. Minh viết:

Tráng tai Nha ấp,

Mī hŷ phuong chí.

*Khả gia Vũ thi,
 Đích thị nam nhi.
 Đạo hài phu phụ,
 Duyên khiết nguyệt ti.
 Tuế tăng phúc hưởng,
 Niên tình lão kỳ.
 Ô hô nhân giả,
 Bất tích gia tư.
 Thân kỳ đại phát,
 Sản hựu ích tư.
 Tôn gia Thần Hậu,
 Kiến lập miếu từ.
 Dục truyền giả viễn,
 Toại lặc vu bi.*

*Dương Đức tam niên tuế tại Giáp Dần trọng xuân cốc nhật xã chính
 Vũ Đắc Thọ ký.*

*Nhất hứa bǎn xã tự diền nhị sở tam sào, đồng Bǎn Thủ, đoài Vũ
 Văn Chuớc.*

*Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Cương Nha xã quan viên Hương
 trưởng thương hạ đại tiểu đǎng, ưng hứa vi Hậu Thần bi ký, đoan ước sở
 hữu tính danh khai trán vu hậu.*

*Kê: Vũ Tá Hán, Vũ Văn Trí, Bùi Văn Tuyển, Vũ Tá Tri, Phạm Văn
 Nghị, Bùi Văn Trinh, Phạm Văn Khoa, Lê Tất Thành, Vũ Đình Tuấn, Vũ
 Quang [] Vũ Văn Trực, Vũ Văn Lǎng, Phạm Nho Học, Bùi Chính Cương,
 Lê Đình Át, Vũ Văn Tiến, Lê Văn Khoát, Vũ Văn Phan, Vũ Đắc Phúc, Vũ
 Đắc Tài, Vũ Thế Quang, Vũ Văn Đường, Bùi Khoa Đệ, Phạm Văn Thống,
 Lê Đình Đǎng, Vũ Văn Ký, Vũ Thế Trọng, Bùi Văn Bồi, Vũ Văn Xước, Lê
 Văn Nghìn, Vũ Thế Cẩn, Vũ Văn Mục, Lê Đình Cổn, Vũ Văn Khé, Vũ Văn
 Địch, Vũ Văn Lự, Vũ Đắc Thọ, Vũ Văn Lâm, Phạm Văn Mī, Vũ Văn [], Vũ
 Văn Quế, Phạm Văn Kiến, Lê Đình Liêu, Vũ Văn Công, Vũ Văn Dụ, Bùi
 Văn [], Bùi Văn Cát, Lê Văn Hỗ, Phạm Nho Hợp, Vũ Văn Chuớc, Vũ Văn
 Tươi, Vũ Viết Tăng, Bùi Văn Luân, Vũ Văn Bệ, Phạm Văn Thể, Vũ Văn [].*

*Nhất ước: Bǎn xã tự sinh [] mān khảo chí lâm chung, lěi tiềnl mỗi
 nhān nhāt cù ngū tháp tư, tinh vien bính, cāp ai nhāt như tử tôn, băt cǎm
 khiément khuyết.*

*Nhất ước: Đệ niên kì nhật [] thần, mỗi nhân nhất cụ; hoặc hữu vong
ân giai nghĩa khiếm giả luận phạt. Mỗi lạp nhật, trư nhất khẩu, tửu nhất
vu. Hoặc hậu nhật lưu phế kì lạp, tử tôn phát cáo.*

*Nhất ước: Đệ niên nhập tịch kì phúc, tiền nghinh thần, hậu xướng []
thần, Thành Mỹ hầu Vũ Đắc Vị, Bùi Thị Ngọc Khuê nhị vị, tự như thần linh.*

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Lời tựa và bài minh trên bia Hậu Thần xã Cương Nha, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách:

Thần là tinh túy của khí dương, bẩm thụ công đức của trời đất, là hình tích của tạo hóa. Đức của thần thịnh lăm thay! Nay Cai tổng Thành Mỹ hầu Vũ Đắc Vị, là người độ lượng chính trực, hiểu ngũ giới, biết mười phương, tước cao tới chức chỉ huy, cai trị năm quyền tổng quản, mọi người yêu mến; lấy bà Bùi Thị Ngọc Khuê, hình dong yểu điệu, đức sáng thực trinh, vừa cần vừa kiệm, giúp chồng lo toan công việc; nhà cửa vui vẻ, chí hướng cưỡi rồng tựa phượng. Vợ chồng duyên hợp sắt cầm, tiền của tự bản thân tích cóp, cùng chồng vui vẻ đem 180 quan tiền sử, cấp cho mọi hạng người trong thôn, ân đức dồi dào, người người khen ngợi, nhà nhà đội ơn, đều tôn kính là thần quan, lập miếu thờ cúng, để thường xuyên báo đáp công ơn. Sau này khi ông bà qua đời, tới ngày giỗ chạp, chẳng dám lãng quên cúng giỗ, vững bền khắc chấn, bèn khắc lên bia, để lại lâu dài. Bài minh rằng:

Mạnh thay áp Nha,
Cảnh đẹp tươi tốt.
Đáng khen họ Vũ,
Dịch thực nam nhi.
Đạo hòa chồng vợ,
Duyên đẹp trăng se.
Năm thêm phúc hưởng,
Tuổi đều bạc đầu.
Hồi ôi bậc nhân,
Chẳng tiếc gia tài.
Bản thân phát lớn,
Sản nghiệp thêm nhiều.
Tôn thêm Hậu Thần,

Dựng lên miếu thờ.
Muốn truyền dài lâu,
Bèn khắc lên bia.

Ngày tốt tháng 2 năm Giáp Dần niên hiệu Dương Đức thứ 3 (1674),
Xã chính Vũ Đắc Thọ ký tên.

Đồng ý cho xã làm ruộng thờ, gồm 2 mảnh 3 sào, phía đông gần
nhà Bản Thủ, phía tây gần nhà Vũ Văn Chước.

Các quan viên Hương trưởng trên dưới lớn nhỏ xã Cương Nha huyện Tiên
Minh, phủ Nam Sách dựng bia ký cam kết bầu Hậu Thần, tất thảy họ tên kê
khai rõ dưới đây.

Liệt kê: Vũ Tá Hán, Vũ Văn Trí, Bùi Văn Tuyển, Vũ Tá Trị, Phạm
Văn Nghị, Bùi Văn Trinh, Phạm Văn Khoa, Lê Tất Thành, Vũ Đình Tuấn,
Vũ Quang [], Vũ Văn Trực, Vũ Văn Lăng, Phạm Nho Học, Bùi Chính
Cương, Lê Đình Ất, Vũ Văn Tiến, Lê Văn Khoát, Vũ Văn Phan, Vũ Đắc
Phúc, Vũ Đắc Tài, Vũ Thế Quang, Vũ Văn Đường, Bùi Khoa Đệ, Phạm Văn
Thống, Lê Đình Đăng, Vũ Văn Ký, Vũ Thế Trọng, Bùi Văn Bồi, Vũ Văn
Xước, Lê Văn Nghìn, Vũ Thế Cẩn, Vũ Văn Mục, Lê Đình Cồn, Vũ Văn Khế,
Vũ Văn Địch, Vũ Văn Lụ, Vũ Đắc Thọ, Vũ Văn Lâm, Phạm Văn Mĩ, Vũ
Văn [], Vũ Văn Quế, Phạm Văn Kiến, Lê Đình Liêu, Vũ Văn Công, Vũ Văn
Dự, Bùi Văn [], Bùi Văn Cát, Lê Văn Hỗ, Phạm Nho Hợp, Vũ Văn Chước,
Vũ Văn Tươi, Vũ Viết Tăng, Bùi Văn Luân, Vũ Văn Bệ, Phạm Văn Thể, Vũ
Văn [].

Điều 1: Khi còn sống được kính biếu, khi qua đời xã ta làm lễ dâng
cúng mỗi người 1 mâm gồm 54 đĩa cùng bánh dày, vào ngày giỗ đem đến
nhà con cháu Hậu Thần, kính biếu không dám thiếu sót.

Điều 2: Hàng năm vào ngày giỗ Hậu Thần, mỗi người một mâm cỗ,
nếu ai quên ơn bỏ nghĩa, thiếu sót sẽ bị xử phạt. Mỗi khi ngày chạp, cúng
1 thủ lợn, 1 vò rượu. Nếu sau này phế bỏ giỗ chạp, con cháu Hậu Thần sẽ
tố cáo với nha môn.

Điều 3: Hàng năm vào tiệc cầu phúc, trước tiên nghênh thần, sau
xướng tên hai vị Hậu Thần là Thành Mĩ hầu Vũ Đắc Vị và Bùi Thị Ngọc
Khuê, được hưởng thờ cúng như thần linh.

52. PHONG HẬU THÂN BI KÝ

封後神碑記

Nº 8510 – 11

Dựng ở đình xã Cựu Đô, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

阮公後神碑記

嘗聞神是天神者自然而最有威靈人本世人焉如何而可以匹配惟其体天地之造化必有質陰陽之包羅惠澤廣布于民功德大施於世方堪爲神之董蒿悽愴而能使人之畏敬奉承

眷茲大越國每陽處南策府先明縣舊堆社前社官兼企長阮貴公字福財謚曰得壽先生慈愛寬仁活淡雅實稟良能之氣有睿智之資最秀最靈挺生特異於萬物先知先見漸 [...] 於群生泰運適丁天休滋至月絲之一緣一合夫婦諧和熊羆之兆多生室家強覓有業有 [] 三尊 [...] 曰富] 兮五福兼常懷君子之心恩弘濟眾唯從仁者之道財以分人爲里中須有得 [吹] 之眾 [] 德上 [深] 切愛憂之念田兼二處詐之而無斬何錢三百縉發之而常 [本] 不 [...] 受服 [...] 封後神茲有敬俵之禮終邁仙界常從忌臘之儀恭配以夫人食 [...] 丑祭四時常 [報] [...] 是不愆不忘萬世永存固如斯益堅益信指泰山而泰山不礪若誓黃河而黃河不帶 [...] 成其神等乾坤之大可不厚以禮契里社之 [...] 愛啓宴筵 [...] 因勒嵯峨之碑因復爲贊銘于後云

越圖壯麗

海鎮地靈

壯哉南策

美矣先明

內稱舊社

世出布英

慶今長者

有阮先生

心敦正直
性最堅貞
智多慮遠
略大才名
襄知仕職
比任企名
訟隨公漸
務肯私萌
存天德積
篤諸義行
月絲緣契
琴瑟詩成
道來最善
祥益來貞
泰而復泰
亨又加亨
年年長壽
日日康寧
諒育黃老
定配老彭
家泰富給
財益餘贏
亦土啓此
與石崇榮
大哉職土
廣助得征
德弘昭著
身覓顯榮

戶咸敬重
 誰敢慢輕
 尊封神後
 建立廟庭
 石方平在
 禮有來經
 食嘗厚俵
 事必先呈
 於千秋路
 惟一心聲
 從茲奉祀
 炳作規程
 附語日壯
 有正室并
 諒惟神後
 原稟儲精
 高排突峴
 土在縱橫
 有感有應
 至粹至精
 四時常享
 萬歲不傾
 世永垂監
 碑遂著銘

南策府先明縣舊堆社官員鄉色阮丕安范玉柱范玉林范
 玉篆黃公演阮曰富阮福高范玉安裴達明裴世豪阮德忠范有
 福梁仁賢阮春富阮如鼎阮福強裴富祿黃公財阮文僚武福忠
 裴富又梁維泰阮福條裴德茂裴富票黃公智范有攬裴達山范

玉士范玉詐范公勇裴維迪阮增仰阮丕籠裴維貴范有榜梁維臺阮丕記阮公堂阮俊舉裴富格阮富財阮如鍾并武福養黃公啓阮公祿阮德稟裴維支范文良阮福綜梁仁康范文詠梁仁福范有理阮儒裴世榮范玉帛阮德紹阮春提阮福錄裴文瑞阮公省阮文杜阮富未阮富客黃公激裴維拒裴維浹裴德智阮俊點阮文納裴維重阮如何范玉晃阮福待杜必張梁維熒武福銅并阮丕僚裴世強范玉度黃公納上下巨小等爲尊封後神事

蓋聞神者陽之靈如造化乎天而不可知自聖人者物之秀有功德於民而亦以堪爲神理信定徵位茲爰舉幹有本社前社官兼企長阮貴公字福財謚曰得壽才德出[]氣且里過人[...]官[...]時常切念能取家貲以財恩是廣推心然存可仁錢先早參百貫又田二皋坐陵處東近本田兑近阮登臨[]土十尺在邑中西夾角亭北夾黃公嚴人得咸蒙火澤今以尊爲後神敬諸平在之時入席有迎酒肉有俵錢天遐遊升之日行術惟整盤具惟[]再累年忌臘奉承恭夫人范氏裔配同歡饗應照上下每四人一盤圓餅四片虔將庶答是思以昭今古垂萬世千年鐵石一心何嘗忍忘此義若某人違諸有欺慢者則本社罰一牛以膺嚴焉爲此茲封並實端言書于碑內

後神一位阮貴公字福財謚曰得壽先生

陽德參年孟夏節穀日本社共尊封阮丕安記

製碑文一員本縣篤行社儒生中式范登第撰

富難社府生阮公奉寫工匠阮良職刊

PHIÊN ÂM:

PHONG HẬU THẦN BI KÝ

Nguyễn công Hậu Thần bi ký.

Thường văn: Thần thi thiên Thần giả, tự nhiên nhi tôi hữu uy linh; nhân bản thể nhân yên, như hà nái khả dĩ bất phôi. Duy kỳ thể thiên địa chi tạo hóa, tất hữu chất âm dương nhi bao la. Huệ trách quảng bố vu dân, công đức đại thi ư thế. Phương khâm vi thần chi đồng ca, thê thảng nhi năng sử nhân chi uý kính phung thừa.

Quyển tư, Đại Việt quốc, Hải Dương xứ, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyên, Cựu Đôị xã kiêm Trùm trưởng Nguyễn Quý Công tự Phúc Tài, thụy viết Đắc Thọ tiên sinh, từ ái khoan nhân, hoạt đam nhã thực, bẩm lương nǎng chi khí, hữu nhuệ trí chi tư, tối tú tối linh, đĩnh sinh đặc dị ư vạn vật; tiên tri tiên mịch, tiệm [...] ư quân sinh. Thái vận thích đinh thiên hưu, tư chí nguyệt ti chi duyên, nhất hợp phu phụ hài hòa hùng bi chi triệu đa sinh thất gia cường mịch, hữu nghiệp hữu [], [] tam tôn [...] hè. Ngũ phúc kiêm thường, hoài quân tử chi tâm, ân hoằng tế chúng, duy tòng nhân giả chi đạo, tài dĩ phân nhân vi lý, trung tu hữu đắc xuý chi chúng []. Đức thương thâm thiết, ái ưu chi niệm, điền kiêm nhị xứ, trá chi nhi vô cản, hà tiền tam bách hôn, phát chi nhi thường, bản bất [...] thụ phục [...] phong Hậu Thần. Tư hữu kính biểu chi lễ, chung suyên tiên giới, thường tòng kỵ lạp chi nghi cung, phôi dĩ phu nhân thực [...] sởu tế tú thời thường báo [...]. Thị bất khiên bất vong, vạn thế vĩnh tồn cố như tư, ích kiên ích tín, chỉ Thái Sơn nhi Thái Sơn bất lệ, nhược thê Hoàng Hà nhi Hoàng hà bất đới [...] thành. Kỳ thần đẳng càn khôn chi đại, khả bất hậu dĩ lễ, khế lý xã chi [...], nhân lặc ta nga chi bi, nhân phục vi tán minh vu hậu vân:

*Viết đồ tráng lệ,
Hải trấn địa linh.
Tráng tai Nam Sách,
Mỹ hī Tiên Minh.
Nội xưng Cựu xã,
Thế xuất bố anh.
Khánh kim trưởng giả,
Hữu Nguyên tiên sinh.
Tâm đôn chính trực,
Ính tối kiên trinh.
Trí đa tư viễn,
Lược đại tài danh.
Năng tri sỹ chúc,
Tỷ nhậm đồng danh.
Tụng tùy công đức,
Vu khẳng tư manh.
Tồn thiên đức tích,*

Đốc chư nghĩa hành.
Nguyệt ti duyên khé,
Cầm sắt thi hành.
Đạo lai tối thiện,
Tương ích lai trinh.
Thái nhi phục thái,
Hanh hựu gia hanh.
Niên niên trường thọ,
Nhật nhật khang ninh.
Lượng dục Hoàng Lão,
Định phôi Lão Bành.
Gia thái phú cấp,
Tài ích dư doanh.
Diệc thổ khởi thủ,
Dữ thạch sùng vinh.
Đại tai chức thổ,
Quảng trợ đắc chinh.
Đức hoàng chiêu trước,
Thân mịch hiển vinh.
Hộ hàm kính trọng,
Thuỷ cảm mạn khinh.
Tôn phong Thân hậu,
Kiến lập miếu đình.
Thạch phương bình tai,
Lễ hữu lai kinh.
Thực thường hậu biếu,
Sự tất tiên trình.
U thiên thu lô,
Duy nhất tâm tinh.
Tòng tư phôi tự,
Binh tác quy trình,

*Phụ ngữ thuật tráng.
 Hữu chính thất tinh,
 Lương duy Thần hâu.
 Nguyệt bẩm sù tinh.
 Cao bài đột ngọt,
 Thương tại tung hoành.
 Hữu đức hữu ứng,
 Chí tuý chí tinh.
 Tứ thời thường hưởng,
 Vạn tuế bất khuynh.
 Thế vĩnh thuỷ giám,
 Bi toại trú minh.*

*Nam Sách phủ, Tuyên Minh huyện, Cựu Đôi xã quan viên hương sắc
 Nguyễn Phi An, Phạm Ngọc Lâm, Phạm Ngọc Triện, Hoàng Công Diễn,
 Nguyễn Viết Phú, Nguyễn Phú Thương, Phạm Ngọc An, Bùi Đạt Minh,
 Bùi Thế Hào, Nguyễn Đức Trung, Phạm Hữu Phúc, Lương Nhân Hiền,
 Nguyễn Xuân Phú, Nguyễn Như Đỉnh, Nguyễn Phú Cường, Bùi Phú Lộc,
 Hoàng Công Tài, Nguyễn Văn Liêu, Vũ Phúc Trung, Bùi Phú Hựu, Lương
 Duy Thái, Nguyễn Phúc Điều, Bùi Đức Mậu, Bùi Phú Lật, Hoàng Công Trí,
 Phạm Hữu Lãm, Bùi Đạt Sơn, Phạm Ngọc Sĩ, Phạm Ngọc Trá, Phạm Công
 Dũng, Bùi Duy Địch, Nguyễn Tăng Án, Nguyễn Phi Lung, Bùi Duy Quý,
 Phạm Hữu Bảng, Lương Duy Đài, Nguyễn Phi Ký, Nguyễn Công Đường,
 Nguyễn Tuấn Cử, Bùi Phú Cách, Nguyễn Phú Tài, Nguyễn Như Chung tính
 Vũ Phúc Đường, Hoàng Công Khải, Nguyễn Công Lộc, Nguyễn Đức Bẩm, Bùi
 Duy Chi, Phạm Văn Thi, Nguyễn Phú Thông, Lương Nhân Khang, Phạm Văn
 Vinh, Lương Nhân Phúc, Phạm Hữu Lý, Nguyễn Nho, Bùi Thế Vinh, Phạm
 Ngọc Bạch, Nguyễn Đức Thiệu, Nguyễn Xuân Đề, Nguyễn Phúc Lực, Bùi Văn
 Thuỵ, Nguyễn Công Tỉnh, Nguyễn Văn Đỗ, Nguyễn Phú Vị, Nguyễn Lận,
 Hoàng Công Kích, Bùi Duy Cự, Bùi Duy Lai, Bùi Đức Trí, Nguyễn Tuấn
 Điểm, Nguyễn Văn Nạp, Bùi Duy Trọng, Nguyễn Như Hà, Phạm Ngọc Hoảng,
 Nguyễn Phúc Đãi, Đỗ Tất Trường, Bùi Duy Oanh, Vũ Phúc Đồng, tính
 Nguyễn Thừa Liệu, Bùi Thế Cường, Phạm Ngọc Đô, Hoàng Công Nạp thương
 hạ cự tiểu đẳng vi tôn phong Hậu Thần sự.*

Cái văn: Thần giả dương chi linh, như tạo hóa hò? Thiên nhi bất khả tri,

tự thánh nhân giả vật chi tú, hữu công đức ư dân, nhi diệc dī kham vi thân lý tín, định chưng vị. Tư viên cử cán hữu bản xã, Tiền xã quan kiêm Trùm trưởng Nguyễn Quý Công, tự Phúc Tài, thuy viết Đắc Thọ, tài đức xuất [], khí lượng quá nhân. [...] quan dịch [...] thời thường. Thiết niệm nǎng thủ gia tư dī tài ân, thị quảng suy tâm, nhiên hữu khả nhân tiền tiên dư? Tam bách quán, hưu điền nhị cao, toạ Lǎng xū, đông cận bản điền, đoài cận Nguyễn Đăng Lâm, [] thổ thập xích, tại ấp trung, đậu giáp giốc đình, [] giáp Hoàng Công Nghiêm, nhân đắc hàm mông hoả trach, kim dī tôn vi Hậu Thần, kính chư bình tại chi thời, nhập tịch hữu nghênh tửu nhục, hữu biếu tiền thiên hà thăng chi nhật hành thuật. duy chỉnh cụ bàn, duy viên tái luỹ niên kỵ lạp, phụng thừa cung phu nhân Phạm Thị Duệ phôi đồng hâm hưởng, ứng chiếu thượng hạ mỗi tứ nhân nhất bàn, viên binh tứ phiến kiền trường thứ đáp thị ân, dī chiêu kim cổ, thuỷ vạn thế thiên niên, phu thạch nhất tâm, hà thường nhận vong thử nghĩa. Nhược mỗ nhân [] chư hữu khi mạn giả, tắc bản xã phạt nhất ngưu, dī túc nghiêm yên. Vi thử tư phong tịnh thực đoan ngôn, thư vu bi nội.

Hậu Thần nhất vị Nguyễn Quý Công tự Phúc Tài, thuy viết Đắc Thọ tiên sinh.

Dương Đức tam niên, mạnh hạ tiết, cốc nhật, bản xã cộng tôn phong, Nguyễn Phi An kỵ.

Ché bi văn nhất viên, bản huyện Đốc Hành xã Nho sinh trúng thức, Phạm Đăng Đệ soạn.

Phú Kê xã Phủ sinh Nguyễn Công Phụng tả. Công tượng Nguyễn Lương Chức san.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA PHONG THÂN

Bài ký bia Hậu Thần ông họ Nguyễn.

Từng nghe nói rằng: Thần tức là Thiên Thần, tự nhiên mà rất uy linh; người vốn là người đời, tại sao lại có thể được phôi hưởng? Vì muốn thể hiện ra ở tạo hóa, ở trời đất, như thế át phải tìm tới âm dương bao la. Ân trach phải thực thi rộng khắp cho dân, công đức phải ban phát lớn cho người đời. Như thế, vừa được hưởng nghi ngút khói hương, lại có thể khiến cho người đời kính sợ mà thờ phụng. Nay xét thấy, ông Tiền xã quan kiêm Trùm trưởng Nguyễn Quý Công, tự Phúc Tài, thuy Đắc Thọ

tiên sinh, người xã Cựu Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương nước Việt, là người nhân nghĩa hiền từ, cùi chỉ hoà nhã thiết thực. Ông đã có chí khí lương nồng, lại có tư chất sáng suốt; đã rất linh rát thiêng, lại sinh ra khác hẳn muôn vật; đã biết trước thấy trước, lại dần vượt lên hơn hẳn mọi người. Gặp vận thái nghỉ ngơi [...]. Vợ chồng chung sống thuận hoà, có điềm sinh nhiều con trai con gái [...]. Nên ngũ phúc cùng đưa đến. Ông nặng lòng quân tử, rộng ơn cứu vớt người. Chỉ những theo cái đạo nghĩa nhân, đem tiền tài cấp cho người trong xóm ấp, nên đáng được suy tôn; đức độ rộng sâu, tấm lòng ưu ái đáng nghi nhớ. Ông đã cấp cho bản thôn 2 khoảnh ruộng vậy há có thể lừa dối, biến lận hay sao? Lại cấp thêm 300 quan tiền [...] nên bản thôn đã phong làm Hậu Thần.

Nay xin đặt lệ kính biếu: Khi qua đời, được cúng giỗ như nghi thức đã định. Cho phu nhân được phổi hưởng bốn mùa [...] là để không được quên lãng, hoặc để mất đi, mà còn mãi đến muôn đời. Vững tin như núi Thái Sơn không thể mòn, tựa sông Hoàng Hà không bao giờ cạn [...] sự lớn lao của trời đất, có thể không trọng không hậu, không hợp với lòng mong mỏi của dân ấp hay sao? Bèn mở tiệc yến [...]. Nhân khắc vào bia, làm bài minh ca tụng, như sau:

Nước Việt tráng lệ,
Trấn Hải địa linh.
Lớn thay Nam Sách!
Đẹp lấm Tiên Minh.
Trong vang xã Cựu,
Ngoài rộn tiếng oanh.
Nay bậc trưởng giả,
Là Nguyễn tiên sinh.
Lòng vừa chính trực,
Tinh lại kiên trinh.
Chí nhiều dũng mãnh,
Lược rất tài danh.
Đã biết giữ chức,
Lại xứng Trùm danh.
Đã tuỳ công việc,
Lại chịu giữ mình.

Đức trời tích tụ,
Thể hiện nghĩa tình.
Tơ duyên xe mồi,
Cầm sắt chung trinh.
Đạo đến tối thiện,
Điềm lành lung linh.
Thái rồi lại thái,
Hanh rồi lại hanh.
Năm năm trường thọ,
Buổi buổi khang ninh.
Cha mẹ dưỡng dục,
Thọ sánh lão Bành.
Nhà hay chu cấp,
Của cải càng đầy.
Mở mang nhờ đất,
Cùng bia tôn vinh.
Lớn thay chức tước,
Giúp được nhiều nơi.
Đức độ rạng rỡ,
Thân được hiển vinh.
Nhà nhà tôn kính,
Chẳng ai dám khinh.
Tôn phong Thần hậu,
Kiến lập miếu đình.
Công lao còn đó,
Lễ đáng tôn vinh.
Cỗ bàn hậu biếu,
Thờ cúng trước tiên.
Ngàn thu văn thế,
Một dạ tôn vinh.
Từ nay thờ cúng,
Sáng rực quy trình.

Phụ thờ phổi hương,
 Chính thất nghĩa tình.
 Nguyên mong Thần hậu,
 Chung đúc túy tinh.
 Cao bảy đột ngọt,
 Ở trên tung hoành.
 Có cảm có ứng,
 Rất tuý rất tinh.
 Bốn mùa hâm hương,
 Muôn thuở quang vinh.
 Đời đời chứng giám,
 Bia dựng ghi danh.

Qua viễn hương sắc xã Cựu Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách
 Nguyễn Phi An, Phạm Ngọc Lâm, Phạm Ngọc Triệu, Hoàng Công Diễn,
 Nguyễn Viết Phú, Nguyễn Phú Thương, Phạm Ngọc An, Bùi Đạt Minh,
 Bùi Thế Hào, Nguyễn Đức Trung, Phạm Hữu Phúc, Lương Nhân Hiền,
 Nguyễn Xuân Phú, Nguyễn Như Đỉnh, Nguyễn Phú Cường, Bùi Phú Lộc,
 Hoàng Công Tài, Nguyễn Văn Liêu, Vũ Phúc Trung, Bùi Phú Hựu, Lương
 Duy Thái, Nguyễn Phúc Điều, Bùi Đức Mậu, Bùi Phú Lật, Hoàng Công
 Trí, Phạm Hữu Lãm, Bùi Đạt Sơn, Phạm Ngọc Sỹ, Phạm Ngọc Trá, Phạm
 Công Dũng, Bùi Duy Địch, Nguyễn Tăng Án, Nguyễn Phi Lung, Bùi Duy
 Quý, Phạm Hữu Bảng, Lương Duy Đài, Nguyễn Phi Ký, Nguyễn Công
 Đường, Nguyễn Tuấn Cử, Bùi Phú Cách, Nguyễn Phú Tài, Nguyễn Như
 Chung, Vũ Phúc Dưỡng, Hoàng Công Khải, Nguyễn Công Lộc, Nguyễn
 Đức Bẩm, Bùi Duy Chi, Phạm Văn Thị, Nguyễn Phú Thống, Lương Nhân
 Khang, Phạm Văn Vinh, Lương Nhân Phúc, Phạm Hữu Lý, Nguyễn Nho,
 Bùi Thế Vinh, Phạm Ngọc Bạch, Nguyễn Đức Thiệu, Nguyễn Xuân Đề,
 Nguyễn Phúc Lục, Bùi Văn Thuy, Nguyễn Công Tỉnh, Nguyễn Văn Đỗ,
 Nguyễn Phú Vị, Nguyễn Phú Lận, Hoàng Công Kích, Bùi Duy Cự, Bùi
 Duy Lai, Bùi Đức Trí, Nguyễn Tuấn Diễn, Nguyễn Văn Nạp, Bùi Duy
 Trọng, Nguyễn Như Hà, Phạm Ngọc Hoảng, Nguyễn Phúc Đãi, Đỗ Tất
 Trường, Bùi Duy Anh, Vũ Phúc Đồng, Nguyễn Thừa Liệu, Bùi Thế
 Cường, Phạm Ngọc Độ, Hoàng Công Nạp, cùng các bậc trên dưới lớn nhỏ
 tôn phong Hậu Thần.

Từng nghe: Thần là sự linh thiêng ở dương thế, giống như tạo hoá ban cho chăng? Như thế, trời cũng có thể không biết đến nét đẹp của vật do Thánh Thần tạo ra. Cũng như người có công đức với dân, được dân phong làm Hậu Thần, đặt nơi thờ phụng, tài đức vượt trội, chí khí hơn người, quan tâm đến việc công [...]. Xét thấy, ông đã lấy của nhà để dùng vào việc công, tấm lòng ấy suy rộng ra, tức là chí nhân vẫn luôn giữ được. Trước tiên ông sớm bỏ ra 300 quan tiền, lại 2 sào ruộng, toạ lạc ở xứ Lāng, phía đông gần ruộng nhà, phía tây gần ruộng Nguyễn Đăng Lâm. Lại cúng một thửa 10 thước ở giữa ấp, tây giáp giốc đình, [bắc] giáp nhà Hoàng Công Nghiêm. Người người hàn ợn ân trạch, nên ngày nay đều suy tôn ông làm Hậu Thần. Khi ông còn sống có lệ kính biếu, mỗi khi có tiệc lè, kính đem rượu thịt biếu tận nhà. Lúc qua đời, cử hành tang lễ, sắm sửa cỗ bàn, lại hàng năm cúng giỗ [...] cho phu nhân Phạm Thị Duệ cùng được phôi thờ. Nên chiêu lè 4 người một mâm, bánh dây 4 chiếc, kính cẩn đem đến biếu, để đáp lại ơn sâu dày, sáng ngời kim cổ, rủ mai ngàn năm, một lòng sắt đá, há thể nào quên được nghĩa tình ấy? Nếu người nào làm trái, xem nhẹ khinh nhởn, thì bản xã phạt một con trâu, để luôn được nghiêm túc. Vì vậy nay xin tôn phong và viết lời cam đoan, khắc vào bia đá một vị Hậu Thần Nguyễn Quý Công, tự Phúc Tài, thụy Đắc Thọ tiên sinh.

Ngày lành, tiết mạnh hạ (tháng 4), năm Dương Đức thứ 3 (1674)
Bản xã cùng tôn phong, Nguyễn Phi An ký.

Chế tác văn bia, Nho sinh trúng thí xã Đốc Hành, bản huyện
Nguyễn Đăng Đệ, soạn.

Phủ sinh xã Phú Kê Nguyễn Công Phụng viết chữ. Thợ khắc đá
Nguyễn Lương Chức, khắc.

53. TÔN HẬU THÂN BI KÝ 尊後神碑記

Nº 9376 – 77

Dựng ở miếu Giáp Bắc, xã Ninh Duy, tổng Ninh Duy, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Khởi Nghĩa.

南策府先明縣安岡社後神碑記序銘

嘗謂王施仁正神乃陽精稟二氣之良能保千年之血食神之妙微德其盛矣自古以來未之有也必待於今日而成功事濟者哉

茲有嫡婆前良夫阮公明賢先生夫人范氏姜號妙泰家
餘富足賜本社使錢柒拾貫錢應納季稅因此本社尊爲後神
官係遞年祇福前迎大王次請後神及諱日祭祀如儀端同日
月券指山河依如本約壽以永存厚答其貺此功之大如目睹
中天鐫石碑銘永爲萬世法云銘曰

皇圖鞏固
國久長延
先明美矣
安岡盛焉
文升臺閣
武掌兵權
四民各遂
五福兼全
宣慈百歲
子孫三千
地靈萬古
香火億年
枝揚紫府
不斬青錢
年年祭祀
世世留傳
曰同日月
教戒聖賢
配後神位
碑記開鐫

德元元年歲次甲寅仲冬穀日

儒學岡明楊撰

富雞社阮良職刊

南策府先明縣安岡社鄉老阮廷中阮曰祿范曰冬阮如石
范公進阮仕及阮目范文明官員文屬社正海朝男阮增光楊曰

哉阮有法武文肅黎士春阮俊才范中才范繼智范得山阮得財
 阮仁壽阮惟代裴廷良阮仲恩武文才阮至花黎伯夾阮曰仁阮有
 板范繼富楊曰政楊有財武公正范純用黎百工范公直范文振
 阮文功阮底阮至寓武衍阮廷山阮有達范廷好阮如泉阮俊異
 阮曰武阮仁聞范中前范公效阮至琴武祥阮曰閣阮有容范曰興
 阮文珍阮佐致阮廷可阮得柱阮至連黎沛武定范公明范公雜范
 公祜阮廷柱范文美阮公權阮富杜范廷春阮有序武部阮文宅
 阮惟底阮佐治阮得位阮曰識阮曰嚴阮廷范公位范公僚阮俊
 彦黎文佐阮文欲范廷策阮進財范文綿楊文第阮逢阮勝阮曰
 端阮至兜武豆范有信阮如梁阮暴武數裴德才全社尚下等
 因本社欠季稅錢難於應納茲有婀婆前良夫字明賢先生范
 氏姜效妙泰賜本社使錢柒拾貫錢應納季稅其本社應尊爲後
 神官係遞年祇福唱歌前迎大王次迎後神請廷中每日娶雜等
 盤祭祀如儀或小祇福舊明年閤役每村俵如例及諱日禮豬
 壹口酒壹甕至各禮已有內端留傳萬代若後本社人或異心
 或欺慢忘恩羨及超廢祭祀許子孫宗族投告懲其昧法收還錢
 一本一息以嚴信約爲此茲端

計一後神百年歲老後日常忌日本社每盤四人并員餅二十碟
 歲次甲寅年仲冬穀日

PHIÊN ÂM:

TÔN HẬU THÂN BI KÝ

*Nam Sách phủ Tiên Minh huyện An Cương xã Hậu Thần bi ký tự minh
 Thường vị: Vương thi nhân chính thần nai dương tinh bẩm nhị khí chi lương
 năng, bảo thiên niên chi huyết thực. Thần chi diệu vi đức kỳ thịnh hỷ. Tự cổ
 dĩ lai vị chi hữu dã, tất đai ư kim nhật nhi thành công, sự tế giả tai!*

*Tư hữu A bà tiền lương phu Nguyễn Công Minh Hiền tiên sinh phu
 nhân Phạm Thị Khuong, hiệu Diệu Thái, gia du phú túc tú bản xã sử tiền
 thất thập quán tiền ứng nạp quý thuế, nhân thủ bản xã tôn vi Hậu Thần
 quan. Hệ đệ niêm kỳ phúc tiền nghênh Đại Vương thứ thỉnh Hậu Thần, cập
 huý nhật tế tự như nghi đoan đồng nhật nguyệt, khoán chỉ sơn hà y như
 bản ước, thọ dĩ vĩnh tồn hậu đáp kỳ huống. Thủ công chi đại như nhật đỗ
 trung thiên, thuyền thạch bi minh vĩnh vi vạn thế pháp vân. Minh viết:*

*Hoàng đồ củng cố,
 Quốc cữu trường diên.*

Tiên Minh mĩ hý,
 An Cương thịnh yên.
 Văn thăng đài các,
 Vũ chưởng binh quyền.
 Tử dân các toại,
 Ngũ phúc kiêm toàn.
 Tuyên từ bách tuế,
 Tử tôn tam thiên.
 Địa linh vạn cổ,
 Hương hoả úc niên.
 Chi dương tử phủ,
 Bát trั̄m thanh tiỀn.
 Niên niên tế tự,
 Thé thé lưu truyền.
 Viết đồng nhật nguyệt,
 Giao giới thánh hiền.
 Phôi hậu thần vị,
 Bi ký khai thuyên.

Đức Nguyên nguyên niên tuế thứ Giáp Dần trọng đồng cốc nhật.

Nho học Cương Minh Dương soạn.

Phú Kê xã Nguyễn Lương Chức san.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, An Cương xã, Hương lão Nguyễn
 Đinh Trung, Nguyễn Viết Lộc, Phạm Viết Đông, Nguyễn Như Thạch,
 Phạm Công Tiến, Nguyễn Sĩ Cáp, Nguyễn Mục, Phạm Văn Minh, quan
 viên văn thuộc Xã chính Hải Triều nam Nguyễn Tăng Quang, Dương Viết
 Tai, Nguyễn Hữu Pháp, Vũ Văn Túc, Lê Sĩ Xuân, Nguyễn Tuấn Tài, Phạm
 Trung Tài, Phạm Kế Trí, Phạm Đắc Sơn, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Nhân
 Thọ, Nguyễn Duy Đại, Bùi Đinh Lương, Nguyễn Trọng Ân, Vũ Văn Tài,
 Nguyễn Chí Hoa, Lê Bá Giáp, Nguyễn Viết Nhân, Nguyễn Hữu Bản, Phạm
 Kế Phú, Dương Viết Chính, Dương Hữu Tài, Vũ Công Chính, Phạm Thuần
 Dụng, Lê Bá Công, Phạm Công Trực, Phạm Văn Chán, Nguyễn Văn Công,
 Nguyễn Đắc, Nguyễn Chí Ngu, Vũ Diễn, Nguyễn Đình Sơn, Nguyễn Hữu
 Đạt, Phạm Đình Hiếu, Nguyễn Như Tuyền, Nguyễn Tuấn Di, Nguyễn Viết*

VŨ, Nguyễn Nhân Văn, Phạm Trung Tiền, Phạm Công Hiệu, Nguyễn Chí Cầm, Vũ Tường, Nguyễn Việt Các, Nguyễn Hữu Dung, Phạm Việt Hưng, Nguyễn Văn Trần, Nguyễn Tá Trí, Nguyễn Đình Khả, Nguyễn Đắc Trụ, Nguyễn Chí Liên, Lê Bá, Vũ Định, Phạm Công Minh, Phạm Công Tạp, Phạm Công Hộ, Nguyễn Đình Trụ, Phạm Văn Mỹ, Nguyễn Công Quyền, Nguyễn Phú Đỗ, Phạm Đình Xuân, Nguyễn Hữu Tự, Vũ Bộ, Nguyễn Văn Trạch, Nguyễn Duy Đề, Nguyễn Tá Trị, Nguyễn Đắc Vị, Nguyễn Việt Chí, Nguyễn Việt Nghiêm, Nguyễn Đình, Phạm Công Vị, Phạm Công Liêu, Nguyễn Tuấn Ngạn, Lê Văn Tá, Nguyễn Văn Dục, Phạm Đình Sách, Nguyễn Tiến Tài, Phạm Văn Miên, Dương Văn Đệ, Nguyễn Phùng, Nguyễn Thắng, Nguyễn Việt Đoan, Nguyễn Chí Đầu, Vũ Đậu, Phạm Hữu Tín, Nguyễn Như Lương, Nguyễn Bảo, Vũ Sở, Bùi Đức Tài, toàn xã thương hạ đẳng, nhân bản xã khiếm quý thuế tiền nan ư ứng nạp. Tư hữu A bà tiên lương phu, tự Minh Hiền tiên sinh Phạm Thị Khuê hiệu Diệu Thái, tứ bản xã sử tiền thất thập quán tiền ứng nạp quý thuế. Kỳ bản xã ứng tôn vi Hậu Thần quan, hệ đệ niên kỳ phúc xướng ca, tiền nghênh Đại Vương thử nghênh Hậu Thần, thỉnh đình trung mỗi nhật xuy tạp đẳng bàn tế tự như nghi, hoặc tiểu kỳ phúc cựu minh niên các dịch, mỗi thôn biểu như lệ, cập huý nhật lễ tru nhất khẩu tửu nhất ung, chí các lỄ dĩ hữu nội đoan, lưu truyền vạn đại. Nhược hậu bản xã nhân, hoặc dị tâm hoặc khi mạn vong ân tiễn cập siêu phé tế tự, hứa tử tôn tông tộc chuỗi cáo trùng kỳ muội pháp, thu hoàn tiền nhất bản nhất tức dĩ nghiêm tín ước, vi thủ tư đoan.

Kê: Nhất Hậu Thần bách niên tuế lão hậu nhật thường kỵ nhật bản xã mỗi bàn tứ nhân tịnh viên bính nhị thập điệp.

Tuế thứ Giáp Dần niên, trọng đồng, cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

bia suy tôn HẬU THẦN

Bài ký và minh trên bia Hậu Thần xã An Cương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Từng nghe nói rằng: Đại Vương thực thi nhân chính, Thần thể hiện sự tốt đẹp của hai khí âm dương, bảo vệ được sự thờ cúng hâm hưởng đến nghìn năm. Đó là sự kỳ diệu tinh vi, là cái đức thịnh của Thần. Những việc từ xưa đến nay chưa từng có, thì tất phải đợi đến ngày nay mới thành công, việc thờ cúng đã đạt tới mức như vậy.

Nay có bà Phạm Thị Khuê, hiệu Diệu Thái, là phu nhân ông chồng đã quá cố Nguyễn Minh Hiền tiên sinh, gia đình dư giả sung túc,

ban cho bản xã sử tiền 70 quan để nạp thuế, vì vậy, bản xã suy tôn bà làm Hậu Thần. Hàng năm vào lễ kỷ phúc, trước nghênh đón Đại Vương, sau đến Hậu Thần, còn việc thờ cúng vào ngày giỗ, thì đúng như nghi thức đã định theo ngày tháng, ghi trong bản điều ước, truyền lại mãi mãi, đáp lại hậu ân. Công đức ấy lớn lao như mặt trời giữa không trung, vậy nên đẽo đá dựng bia, khắc bài minh, truyền lại khuôn phép cho muôn đời. Minh rằng:

Nghệ nhà bền vững,
Thế nước lâu bền.
Tiên Minh tươi đẹp,
An Cương thịnh duyên.
Văn hàng dài các,
Võ nấm binh quyền.
Tú dân toại nguyện,
Ngũ phúc kiêm toàn.
Tuyên Từ trăm tuổi,
Cháu con hàng ngàn.
Đất thiêng muôn thuở,
Hương hỏa ức niên.
Cành nêu phủ tía,
Không dứt của tiên.
Năm nǎm thờ cúng,
Kiếp kiếp lưu truyền.
Mãi cùng nhật nguyệt,
Lời dạy Thánh hiền.
Hưởng sau thân vị,
Bia dựng ghi tên.

Ngày lành, tháng 11, năm Giáp Dần, niên hiệu Đức Nguyên nguyên niên (1674).

Nho học Cương Minh Dương, soạn.

Nguyễn Lương Chức xã Phú Kê, khắc.

Hương lão xã An Cương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Đình Trung, Nguyễn Viết Lộc, Phạm Viết Đông, Nguyễn Như Thạch,

Phạm Công Tiến, Nguyễn Sĩ Cập, Nguyễn Mục, Phạm Văn Minh, quan viên văn thuộc Xã chính Hải Triều nam Nguyễn Tăng Quang, Dương Viết Tai, Nguyễn Hữu Pháp, Vũ Văn Túc, Lê Sĩ Xuân, Nguyễn Tuấn Tài, Phạm Trung Tài, Phạm Kế Trí, Phạm Đắc Sơn, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Nhân Thọ, Nguyễn Duy Đại, Bùi Đình Lương, Nguyễn Trọng Ân, Vũ Văn Tài, Nguyễn Chí Hoa, Lê Bá Giáp, Nguyễn Viết Nhân, Nguyễn Hữu Bản, Phạm Kế Phú, Dương Viết Chính, Dương Hữu Tài, Vũ Công Chính, Phạm Thuần Dụng, Lê Bá Công, Phạm Công Trực, Phạm Văn Chấn, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Đắc, Nguyễn Chí Ngụ, Vũ Diễn, Nguyễn Đình Sơn, Nguyễn Hữu Đạt, Phạm Đình Hiếu, Nguyễn Như Tuyền, Nguyễn Tuấn Dị, Nguyễn Viết Vũ, Nguyễn Nhân Văn, Phạm Trung Tiên, Phạm Công Hiệu, Nguyễn Chí Cầm, Vũ Tường, Nguyễn Viết Các, Nguyễn Hữu Dung, Phạm Viết Hưng, Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Tá Trí, Nguyễn Đình Khả, Nguyễn Đắc Trụ, Nguyễn Chí Liên, Lê Bá, Vũ Định, Phạm Công Minh, Phạm Công Tạp, Phạm Công Hộ, Nguyễn Đình Trụ, Phạm Văn Mỹ, Nguyễn Công Quyền, Nguyễn Phú Đỗ, Phạm Đình Xuân, Nguyễn Hữu Tự, Vũ Bộ, Nguyễn Văn Trạch, Nguyễn Duy Đề, Nguyễn Tá Trị, Nguyễn Đắc Vị, Nguyễn Viết Chí, Nguyễn Viết Nghiêm, Nguyễn Đình, Phạm Công Vị, Phạm Công Liêu, Nguyễn Tuấn Ngạn, Lê Văn Tá, Nguyễn Văn Dục, Phạm Đình Sách, Nguyễn Tiến Tài, Phạm Văn Miên, Dương Văn Đệ, Nguyễn Phùng, Nguyễn Thắng, Nguyễn Viết Đoan, Nguyễn Chí Đâu, Vũ Đậu, Phạm Hữu Tín, Nguyễn Như Lương, Nguyễn Bạo, Vũ Sở, Bùi Đức Tài, cùng các bậc trên dưới trong toàn xã, nhân bản xã thiếu tiền thuế, khó có thể ứng nạp.

Nay có bà Phạm Thị Khương, hiệu Diệu Thái là vợ ông có tên tự là Minh Hiền tiên sinh đã quá cố, đã cấp cho bản xã 70 quan tiền sử để nạp thuế. Bản xã đã suy tôn bà là quan Hậu Thần, hàng năm vào lễ kỳ phúc có xướng ca, thì trước rước Đại Vương, sau rước Hậu Thần, mời đến đình trung, xin có mâm xôi tế lễ như nghi thức. Hoặc lễ kỳ phúc nhỏ và các việc của năm cũ, mỗi thôn đều phải lệ kính biếu như đã định. Còn ngày giỗ, phải sửa 1 con lợn, 1 chum rượu, đến kỳ lễ đều đã có trong cam đoan, lưu truyền đến muôn đời. Nếu về sau người nào trong xã có lòng dạ khác, hoặc khinh mạn vong ơn, bỏ mặc không thờ cúng, cho phép người trong họ tố cáo để trừu trị, thu lại tiền, để tín ước được nghiêm túc. Vậy nay xin cam đoan.

Kê khai: Sau khi Hậu Thần trăm tuổi, mỗi giỗ bản xã xếp mâm 4 người và bánh dây 20 đĩa.

Ngày lành, tháng 11, năm Giáp Dần.

54. VÔ ĐỀ

無題

Nº 53183

Bia dựng tại chùa xã Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc chùa xã thôn Phú Kê, thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉色杜必賴阮敬勇武信楊武成
好阮必達阮公奉杜必年杜有朝阮春力武富石阮時該阮石祿阮
金盈阮智賢阮有智阮仲正黃汝核杜如張武佐成並十八阮公小
阮仁逐阮公軫武益於陳仁協阮登越杜必氣杜有周黃鍾阮良鄰
阮馬武益衛武公排阮公謹阮石讀阮智浪武廣排及全社上下巨
小等爲保置後佛立碑長大序記

嘗聞天之有北斗猶君之有尚書國之有謀臣猶家之有兄長此自上而達下亦古往而來今原本社古跡名藍有崇恩寺大經頽弊祈難應禱難靈茲再葺脩[]得完功得賴事成閏好錢報推賢談經而嚮道德懷念德信姜以惇仁心發菩提心當使錢五拾貫佛應爲後佛鑑鐫石謁芳名其本社有銘言曰係生時社儀敬恭以報其效沒升遐社承懺悔以答其恩因此圖像形容因此立碑頌德使萬代如見使百世不遷得鑑永遠無忘足爲法垂云耳

陽德三年源庭節桂月穀日

脩 [...] 國子監中舍生杜曰明達夫撰

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã Quan viên, hương sắc
Đỗ Tất Lai, Nguyễn Kính Dũng, Vũ Tín Dương, Vũ Thành Hảo, Nguyễn
Tất Đạt, Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Niên, Đỗ Hữu Triệu, Nguyễn Xuân
Lực, Vũ Phú Thạch, Nguyễn Thời Cai, Nguyễn Thạch Lộc, Nguyễn Kim
Áng, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Trọng Chính, Hoàng
Nhữ Hạch, Đỗ Như Trương, Vũ Tá Thành tịnh thập bát Nguyễn Công
Tiểu, Nguyễn Nhân Toại, Nguyễn Công Trần, Vũ Ích U, Trần Nhân Hiệp,*

Nguyễn Đăng Việt, Đỗ Tất Uân, Đỗ Hữu Chu, Hoàng Chung, Nguyễn Lương Lân, Nguyễn Mā, Vũ Ích Vệ, Vũ Công Bài, Nguyễn Công Cẩn, Nguyễn Thạch Độc, Nguyễn Trí Lāng, Vũ Quang Bài cập toàn xã thương hả cự tiếu đẳng vi bảo trì Hậu Phật, lập bi trường đại tự ký.

Thường văn: Thiên chi hữu Bắc Đẩu do quân chi hữu Thương thư, Quốc chi hữu mưu thần do gia chi hữu huynh trưởng, thủ tự thương nhi đạt hạ, diệc cổ vāng nhi lai kim. Nguyễn bản xã cổ tích danh lam hữu Sùng Ân tự, đại kinh đồi tệ, kì nan ứng đảo nan linh. Tư tái tập tu [] đắc hoàn công đắc lại, sự thành nhuận hảo tiền báo suy hiền đàm kinh nhi hưởng đạo đức hoài niệm đức tín khương dī đôn nhân tâm, phát bồ đề tâm. Dương sử tiền ngũ thập quán, Phật ứng vi Hậu Phật, giám thuyên thạch yết phương danh. Kỳ bản xã hữu minh ngôn viết: Hệ sinh thời biểu kính cung dī báo kỳ hiệu, một thăng hà xã thừa sám hōi, dī đáp kì ân. Thủ đồ tượng hình dung, nhân thủ lập bi tụng đức, sử vạn đại như kiến, sử bách thế bất thiên, đắc giám vĩnh viễn vô vong, túc vi pháp thùy vân nhī.

Dương Đức tam niên nguyên đình tiết quế nguyệt cốc nhật.

Tu [] Quốc tử giám Trung xá sinh Đỗ Việt Minh đạt phu soạn.

DỊCH NGHĨA:

VÔ ĐỀ

Quan viên, hương sắc xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Đỗ Tất Lại, Nguyễn Kính Dũng, Vũ Tín Dương, Vũ Thành Hảo, Nguyễn Tất Đạt, Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Niên, Đỗ Hữu Triều, Nguyễn Xuân Lực, Vũ Phú Thạch, Nguyễn Thời Cai, Nguyễn Thạch Lộc, Nguyễn Kim Áng, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Trọng Chính, Hoàng Nhữ Hạch, Đỗ Như Trương, Vũ Tá Thành và những người 18 tuổi là Nguyễn Công Tiểu, Nguyễn Nhân Toại, Nguyễn Công Trần, Vũ Ích U, Trần Nhân Hiệp, Nguyễn Đăng Việt, Đỗ Tất Uân, Đỗ Hữu Chu, Hoàng Chung, Nguyễn Lương Lân, Nguyễn Mā, Vũ Ích Vệ, Vũ Công Bài, Nguyễn Công Cẩn, Nguyễn Thạch Độc, Nguyễn Trí Lāng, Vũ Quang Bài cùng mọi người trên dưới lớn nhỏ trong xã bầu Hậu Phật, dựng bia ghi bài ký.

Thường nghe: Trên trời có sao Bắc Đẩu, cũng như người quân tử có sách *Thượng thư*¹; nước có mưu thần cũng như nhà có bậc huynh trưởng,

1. Sách *Thượng thư*: Tức *Kinh Thư*, là cuốn sách kinh điển của Nho gia, bàn về cách trị nước của các triều đại phong kiến của Trung Hoa cổ đại.

núi thế là từ trên xuống dưới, cũng như cái cũ đã qua cái mới lại đến, vốn bản xã có chùa Sùng Ân là chốn cổ tích danh lam, đã bị hư hại nặng, vì thế c khó ứng đảo khó linh. Nay cho tu sửa công việc hoàn thành, số tiền chi dùng đều được dựa vào người có đức, có tấm lòng đôn hậu, phát tâm bồ đề. Cứ 50 tiền sử quan được bầu làm Hậu Phật, khắc tên vào đá, lưu được tiếng thơm. Bản xã khắc lời nói vào đá rằng: Khi Hậu còn sống bản xã tụng niệm để báo đáp ân huệ noi gương, khi mất bản xã sám hối để đáp lại ân tình. Nhân đó tạc tượng, nhân đó dựng bia ca ngợi công đức để vạn năm như còn thấy, trăm đời không đổi, để mãi làm tấm gương vĩnh viễn không được làm trái mà quên đi, đủ làm khuôn phép để lại muôn đời.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Dương Đức thứ 3 (1674).

Tu [...] Quốc tử giám Trung xá sinh Đỗ Việt Minh, hiệu Đạt phu soạn.

55. BẢN XÃ LẬP KÝ

本社立忌

Nº 8965 – 66

Bia dựng tại chùa Khánh Nguyên, xã Đề Xuyên, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣底川社官員右校點光祿侯范茂巽[]范右廉范茂成提控范公奎范茂翼范茂歡阮有仁范公痼范茂班鄉長范福廣范福財阮登克鄧進田鄧進栗阮得祿宋文軟阮文賴范公例范仁昇范文監范仁泰高文才并范儒學范文來范文乳高世宮營宋文爵范福時阮文[]并范文調范福群[]得壽宋文高范福讓阮有既范文賭并范公朝范公添范茂版范茂連陳文語阮文占阮文錄并阮文提范茂在鄧文潤范茂悟范文面上下大小等因為本社於上上年月日有役欠銅錢應用有本社人阮氏重號妙林因有使錢參拾貫許本社所納官役釘藥至百歲後至忌日每人作壹盤拾貳磁并員餅肆片以爲忌日祭祀若某員人瞞昧不受許孫姪發告衙門官重罰

碑記

茲本族共立石碑茲記
德元貳年肆月穀日該合范公閔寫碑

PHIÊN ÂM:

BẢN XÃ LẬP KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đề Xuyên xã, quan viên Hữu hiệu điểm Quang Lộc hầu Phạm Mậu Tốn, Phạm Hữu Liêm, Phạm Mậu Thành, Đề khống Phạm Công Khuê Phạm Mậu Dực, Phạm Mậu Hoan, Nguyễn Hữu Nhân, Phạm Công Cố, Phạm Mậu Ban, quận trưởng Phạm Phúc Quảng, Phạm Phúc Tài, Nguyễn Đăng Khắc, Đăng Tiến Điền, Đăng Tiến Lật, Nguyễn Đắc Lộc, Tống Văn Nhuyễn, Nguyễn Văn Lại, Phạm Công Lê, Phạm Nhân Thăng, Phạm Văn Giám, Phạm Nhân Thái, Cao Văn Tài, tính Phạm Tiên Học, Phạm Văn Lai, Phạm Văn Nhũ, Cao Thế Cung, Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thời, Nguyễn Văn Thuyên, tính Phạm Văn Cao, Phạm Phúc Nhuượng, Nguyễn Hữu Ký, Phạm Văn Đổ, Phạm Công Triều, Phạm Công Thiêm, Phạm Mậu Bản, Phạm Mậu Liên, Trần Văn Ngữ, Nguyễn Văn Chiêm, Nguyễn Văn Lục, tính Nguyễn Văn Đề, Phạm Mậu Tạ, Đăng Văn Nhuận, Phạm Mậu Ngộ, Phạm Văn Hồi thương hạ đại tiểu đẳng, nhân vi bản xã ư thương thương niên nguyệt nhật hữu dịch, khiêm đồng tiền ứng dụng, hữu bản xã nhân Nguyễn Thị Trọng hiệu Diệu Lâm, nhân hữu sử tiền tam thập quán, hứa bản xã sở nạp quan dịch, đính ước chí bách tuế hậu, chí kỵ nhật, mỗi nhân tác nhất bàn thập nhị tư, tịnh viên binh tú phiến, dĩ vi kỵ nhật tế tự. Nhược mỗ viên nhân man muội bất thụ, hứa tôn diệt phát cáo, nha môn quan trọng phạt.

Tư bản tộc cộng lập thạch bi. Tư ký.

Đức Nguyễn nhị niên, tử nguyệt, cốc nhật.

Cai hợp Phạm Công Nhuận tả bi.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC GỬI GIỎ DO BẢN XÃ DỰNG

Hữu hiệu điểm Quang Lộc hầu Phạm Mậu Tốn cùng quan viên các bậc lớn bé trên dưới xã Đề Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, và các ông Phạm Hữu Liêm, Phạm Mậu Thành, Đề khống Phạm Công Khuê, Phạm Mậu Dực, Phạm Mậu Hoan, Nguyễn Hữu Nhân, Phạm Công Cố, Phạm Mậu Ban, quận trưởng Phạm Phúc Quảng, Phạm Phúc

Tài, Nguyễn Đăng Khắc, Đăng Tiến Điền, Đăng Tiến Lật, Nguyễn Đăng Lộc, Tống Văn Nhuyễn, Nguyễn Văn Lại, Phạm Công Lê, Phạm Nhân Thăng, Phạm Văn Giám, Phạm Nhân Thái, Cao Văn Tài, và Phạm Tiên Học, Phạm Văn Lai, Phạm Văn Nhũ, Cao Thế Cung, Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thời, Nguyễn Văn Thuyên, cùng Phạm Văn Cao, Phạm Phúc Nhượng, Nguyễn Hữu Ký, Phạm Văn Đổ, Phạm Công Triều, Phạm Công Thiêm, Phạm Mậu Bản, Phạm Mậu Liên, Trần Văn Ngữ, Nguyễn Văn Chiêm, Nguyễn Văn Lục, và Nguyễn Văn Đề, Phạm Mậu Tại, Đăng Văn Nhuận, Phạm Mậu Ngộ, Phạm Văn Hồi, nhân vì những năm trước đây, bản xã thiếu tiền chi dùng việc công, bà Nguyễn Thị Trọng hiệu Diệu Lâm là người trong xã, đã cấp cho bản xã 30 quan tiền sử để nạp tiền công dịch, giao ước sau khi bà qua đời tới ngày giỗ, mỗi người sắm sửa một mâm cỗ có 12 đĩa, và 4 chiếc bánh dày để cúng. Nếu ai dối trá, không giữ lời hứa, cháu chắt phát hiện tố cáo, sẽ bị quan nha phạt nặng.

Nay bản tộc cùng lập bia đá ghi lại sự việc.

Ngày tốt tháng 4 năm Đức Nguyên 2 (1675).

Cai hợp Phạm Công Nhuận viết chữ.

56. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8479 – 80

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiến An. Nay chùa Khánh Quang, thị trấn Tiên Lăng.

南策府先明縣中陵社官員鄉長爲共立端言誓約文事本社原有住寺南國以來素多靈應茲見本社仁范氏裏號妙並仰望欲全之義切尤遠慮之謀晨望想於親報酬於命茲發家財銅錢五拾貫錢付與本社官員鄉長上下等頒取以成所特至於上壽之時本社送終之禮係齋醮具盤奉事及每年忌臘之恩本社整備禮物盤饌宜用禮樂陳祭如儀代代奉事一心恭敬不敢忘背義遵依端內言誓約付與皇天后土及諸靈神照鑒爲有茲端

德元貳年肆月貳拾捌日立文端
 社長阮有狀記
 麟光寺碑¹

南策府先明縣中陵社官員鄉長阮富庶阮公榮范文端黎
 公場范佐文黎得進阮智公范仁禮鄧仁詠范仁禮阮公才黎
 先議范公賴陳公忍阮文乙阮世治阮壽禮陳盛全范文泰鄭
 曰守阮文華阮世安阮公珍范文幹范富歷陳紫良阮文炊黎
 公教阮黎可范公忠范富壘阮勇進阮富良阮十目陳文俘阮
 德石黎百林阮文千范公平阮文成阮佐湯阮智仁范文立阮
 允得阮文成范文斷阮德尊范尊范佐注阮文祖黎有酒阮公
 族范文萬范文分阮文記陳四德阮潤致阮得壽范丁朝范文
 事范公辭范得財阮德紹范賦貶范文僚阮文朋阮公撰阮公
 贊黎富賢鄧佐健阮登褒阮勇成范佐佐文阮文[]阮文管阮
 千載范才[]阮文教范世衣阮登時范文信阮文整阮三挺阮
 文經黎文心范文仁阮文記阮萬廣范文則阮文直陳文徵鄧
 文受阮三才阮文高范文徵阮文山范佐古范文傳范佐才阮
 文禮阮文文黎文俱阮廷山阮文莫范文其陳文井阮文少阮
 三長阮文所阮文選黎文利黎文橘阮文春黎百勝范文舌阮
 文勤阮文理阮文字范文福黎文習范文隋阮文庄鄧仁孝范
 文粗阮文品阮文助阮文宗阮文吏范文答黎有魚黎文忠范
 公衛黎有榮范佐治陳富事陳盛盛有陳文可范文機黎文拾
 陳盛藝阮文成黎文謝阮文蒙阮文珪范文連陳文疑黎文筵
 陳文猥黎文準范知止阮曰壽范文把阮文孫阮文尋黎文始
 黎文朗范文辰阮文肯阮文帛黎公留范文屯阮文陶阮佐虔
 范文奏范俊成阮文禮全社上下巨小等

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã quan viên, hương

1. *Khánh Nguyên tự bi* (*Bia chùa Khánh Nguyên*) là tiêu đề mặt sau bia này.

trưởng vi công lập đoan ngôn thệ ước văn.

Sự nguyên bản xã Phật tự Nam quốc dĩ lai, tố đa linh ứng. Tư kiến bản xã nhân Phạm Thị Niểu, hiệu Diệu Tịnh ngưỡng vọng dục toàn chi nghĩa, thiết ưu viễn lự chi mưu, thời vọng ư thân, báo đáp trũu thường ư mệnh. Tư phát gia tài đồng tiền ngũ thập quán tiền, phó dữ bản xã quan viên, hương trưởng thượng hạ đẳng. Ban thủ dĩ thành, sở đặc chí ư thượng thọ chi thời. Bản xã tống chung chi lễ, hệ trai tiểu kì cụ bàn phụng sự, cập mỗi niên kỉ lạp chi ân, bản xã chỉnh bị lẽ vật bàn soạn, nghi dụng lẽ lạc, trần tế như nghi, đại đại phụng sự, nhất tâm cung kính, bất cảm vong bội nghĩa, tuân y đoan nội ngôn thệ ước.

Phó Hoàng thiên Hậu thổ cập chư linh thần chiêu giám vi hữu tư đoan.

Đức Nguyên nhị niêm tử nguyệt nhị thập bát nhật lập văn đoan.

Xã trưởng Nguyễn Hữu Tráng ký.

Khánh Quang tự bi

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã Quan viên, Hương trưởng Nguyễn Phú Thủ, Nguyễn Công Vinh, Phạm Văn Đoan, Lê Công Trường, Phạm Tá Văn, Lê Đắc Tiến, Phạm Trí Công, Phạm Nhân Lễ, Đặng Nhân Vinh, Phạm Nhân Lễ, Nguyễn Công Tài, Lê Tiên Nghị, Phạm Công Lại, Trần Công Nhận, Nguyễn Văn Ất, Nguyễn Thế Tri, Nguyễn Thọ Lễ, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Thái, Trịnh Viết Thủ, Nguyễn Văn Hoa, Nguyễn Thế An, Nguyễn Công Trân, Phạm Văn Cán, Phạm Phú Lịch, Trần Tử Lương, Nguyễn Văn Xuy, Lê Công Giáo, Nguyễn Lê Khả, Phạm Công Trung, Phạm Phú Lũy, Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Phú Lương, Nguyễn Thập Mục, Trần Văn Phu, Nguyễn Đức Thạch, Lê Bách Lâm, Nguyễn Văn Thiên, Phạm Công Bình, Phạm Văn Thành, Nguyễn Tá Thang, Nguyễn Trí Nhân, Phạm Văn Lập, Nguyễn Doãn Đắc, Nguyễn Văn Tuất, Phạm Văn Đoán, Nguyễn Đức Tuân, Phạm Tá Chú, Nguyễn Văn Tồ, Lê Hữu Thủ, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Cao, Phạm Văn Phận, Nguyễn Văn Ký, Trần Tử Đức, Nguyễn Nhuận Trí, Nguyễn Đắc Thọ, Phạm Đinh Triều, Phạm Văn Sư, Phạm Công Từ, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Thiệu, Phạm Phú Pháp, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Công Soạn, Nguyễn Công Tán, Nguyễn Văn Giáo, Phạm Thế Y, Phạm Đăng Thời, Phạm Văn Tín, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Tam Đinh, Nguyễn Văn Kinh, Lê Văn Tâm, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Văn Quảng, Phạm Văn Tắc, Nguyễn Văn Trực, Trần Văn Kính, Đặng

Văn Thu, Nguyễn Tam Tài, Nguyễn Văn Cao, Phạm Văn Trưng, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Tá Cổ, Phạm Văn Truyền, Phạm Tá Tài, Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Văn Văn, Lê Văn Câu, Nguyễn Đinh Sơn, Nguyễn Văn Mạc, Phạm Văn Kỳ, Trần Văn Tỉnh, Nguyễn Văn Thiếu, Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Văn Sở, Nguyễn Văn Soạn, Lê Văn Lợi, Lê Văn Quát, Lê Văn Xuân, Lê Bách Thắng, Phạm Văn Thiết, Nguyễn Văn Cần, Nguyễn Văn Lí, Nguyễn Văn Tự, Phạm Văn Phúc, Lê Văn Tập, Phạm Văn Tùy, Nguyễn Văn Trang, Đặng Nhân Hiếu, Phạm Văn Thủ, Nguyễn Văn Phẩm, Nguyễn Văn Trợ, Nguyễn Văn Tông, Nguyễn Văn Lại, Phạm Văn Đáp, Lê Hữu Ngu, Lê Văn Trung, Phạm Công Vệ, Lê Hữu Vinh, Phạm Tá Trị, Trần Phú Sư, Trần Thịnh Hữu, Trần Văn Khả, Phạm Văn Cơ, Lê Văn Thập, Trần Thịnh Nghê, Nguyễn Văn Tuất, Lê Văn Tạ, Nguyễn Văn Mông, Nguyễn Văn Khuê, Phạm Văn Liên, Trần Văn Nghi, Lê Văn Diên, Trần Văn Ổi, Lê Văn Chuẩn, Phạm Tri Chỉ, Nguyễn Viết Thọ, Phạm Văn Bả, Nguyễn Văn Tôn, Nguyễn Văn Tâm, Lê Văn Thủ, Lê Văn Lāng, Phạm Văn Thời, Nguyễn Văn Khǎng, Nguyễn Văn Bạch, Lê Công Lưu, Phạm Văn Đồn, Nguyễn Văn Đào, Nguyễn Tá Kiền, Phạm Văn Tấu, Phạm Tuấn Thành, Nguyễn Văn Lê toàn xã thương hạ đẳng.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU PHẬT CHÙA KHÁNH QUANG

Quan viên Hương trưởng xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau lời thề ước.

Bản xã vốn có chùa thờ Phật, từ khi dựng nước đến nay rất đỗi linh thiêng. Nay có người bản xã là Phạm Thị Niểu, hiệu Diệu Tịnh, muôn vẹn toàn đạo nghĩa làm con lo việc báo đáp công dưỡng dục. Sớm mong nhớ mẹ cha. Nay bỏ tiền riêng gồm 50 quan, giao cho quan viên trên dưới, lớn nhỏ trong xã chi dùng việc chung. Việc giao nhận đã xong, khi bà trăm tuổi, bản xã lo việc tang ma. Nếu lập đàn tràng dâng cỗ để thờ, hằng năm đến ngày giỗ, bản xã sửa lễ vật cỗ đủ dùng, lễ tế theo đúng nghi thức, đòi đòi phụng thờ, một lòng kính lể, không dám quên ơn bội nghĩa đúng theo trong bản cam kết.

Xin Hoàng thiên Hậu thổ cùng các thần linh chứng giám cho lời cam đoan.

Cam kết lập ngày 28 tháng 4 niên hiệu Đức Nguyên thứ 2 (1675).

Xã trưởng Nguyễn Hữu Tráng ký.

Bia chùa Khánh Quang

Các quan viên, Hương trưởng xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Phú Thứ, Nguyễn Công Vinh, Phạm Văn Đoan, Lê

Công Trường, Phạm Tá Văn, Lê Đắc Tiến, Phạm Trí Công, Phạm Nhân Lễ, Đặng Nhân Vịnh, Phạm Nhân Lễ, Nguyễn Công Tài, Lê Tiên Nghị, Phạm Công Lại, Trần Công Nhận, Nguyễn Văn Ất, Nguyễn Thế Tri, Nguyễn Thọ Lễ, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Thái, Trịnh Viết Thủ, Nguyễn Văn Hoa, Nguyễn Thế An, Nguyễn Công Trân, Phạm Văn Cán, Phạm Phú Lịch, Trần Tử Lương, Nguyễn Văn Xuy, Lê Công Giáo, Nguyễn Lê Khả, Phạm Công Trung, Phạm Phú Lũy, Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Phú Lương, Nguyễn Thập Mục, Trần Văn Phu, Nguyễn Đức Thạch, Lê Bách Lâm, Nguyễn Văn Thiên, Phạm Công Bình, Phạm Văn Thành, Nguyễn Tá Thang, Nguyễn Trí Nhân, Phạm Văn Lập, Nguyễn Doãn Đắc, Nguyễn Văn Tuất, Phạm Văn Đoán, Nguyễn Đức Tuân, Phạm Tá Chú, Nguyễn Văn Tổ, Lê Hữu Tứu, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Cao, Phạm Văn Phận, Nguyễn Văn Ký, Trần Tứ Đức, Nguyễn Nhuận Trí, Nguyễn Đắc Thọ, Phạm Đinh Triều, Phạm Văn Sự, Phạm Công Từ, Phạm Đắc Tài, Nguyễn Đức Thiệu, Phạm Phú Pháp, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Công Soạn, Nguyễn Công Tán, Nguyễn Văn Giáo, Phạm Thế Y, Phạm Đăng Thời, Phạm Văn Tín, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Tam Đinh, Nguyễn Văn Kinh, Lê Văn Tâm, Phạm Văn Nhân, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Vạn Quang, Phạm Văn Tắc, Nguyễn Văn Trực, Trần Văn Kính, Đặng Văn Thụ, Nguyễn Tam Tài, Nguyễn Văn Cao, Phạm Văn Trưng, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Tá Cổ, Phạm Văn Truyền, Phạm Tá Tài, Nguyễn Văn Lễ, Nguyễn Văn Văn, Lê Văn Câu, Nguyễn Đình Sơn, Nguyễn Văn Mạc, Phạm Văn Kỳ, Trần Văn Tỉnh, Nguyễn Văn Thiếu, Nguyễn Tam Trường, Nguyễn Văn Sở, Nguyễn Văn Soạn, Lê Văn Lợi, Lê Văn Quất, Lê Văn Xuân, Lê Bách Thắng, Phạm Văn Thiệt, Nguyễn Văn Cân, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Tự, Phạm Văn Phúc, Lê Văn Tập, Phạm Văn Tùy, Nguyễn Văn Trang, Đặng Nhân Hiếu, Phạm Văn Thủ, Nguyễn Văn Phẩm, Nguyễn Văn Trợ, Nguyễn Văn Tông, Nguyễn Văn Lại, Phạm Văn Đáp, Lê Hữu Ngư, Lê Văn Trung, Phạm Công Vệ, Lê Hữu Vinh, Phạm Tá Trị, Trần Phú Sụ, Trần Thịnh Hữu, Trần Văn Khả, Phạm Văn Cơ, Lê Văn Thập, Trần Thịnh Nghệ, Nguyễn Văn Tuất, Lê Văn Tạ, Nguyễn Văn Mông, Nguyễn Văn Khuể, Phạm Văn Liên, Trần Văn Nghi, Lê Văn Diên, Trần Văn Ối, Lê Văn Chuẩn, Phạm Tri Chỉ, Nguyễn Viết Thọ, Phạm Văn Bả, Nguyễn Văn Tôn, Nguyễn Văn Tâm, Lê Văn Thủ, Lê Văn Lãng, Phạm Văn Thời, Nguyễn Văn Khẳng, Nguyễn Văn Bạch, Lê Công Lưu, Phạm Văn Đồn, Nguyễn Văn Đào, Nguyễn Tá Kiền, Phạm Văn Tấu, Phạm Tuấn Thành, Nguyễn Văn Lẽ cùng mọi người trên dưới trong xã cùng nhau lập lời thề ước.

57. TÂN TẠO THIÊN PHÚC KIỀU BI KÝ

新造天福橋碑記

Nº 9561

Dựng ở c Thiên Phúc, xã Phương Lai, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

南策府先明縣芳來社爲有興功構作天福橋勒碑記

嘗聞主善爲飭尚書訓欲成砥柱之堅者可不紬繹乎原天福橋古跡名藍悠久頽弊徒方瀾水何能濟人以發民間防阻不便官客往來茲善男信女尋力休上德意共發菩提心用以貲財興功構作脩振橋梁四十九間圓滿完成大開慶賀崇功報德做好方圓因此立鐫石之碑繼聲名之語使萬代求鑒使百世無忘流傳後來難刊足爲法垂云耳

一會主興功貴勝伯陳有志字惠如妻范氏探錢捌貫五陌前社正阮公到字惠合妻高氏柳號慈明錢捌貫五陌原社官朝才伯終正高玉璉字福橋妻鄭氏平阮氏注錢捌貫五陌阮聞先字墓道錢柒貫五陌高文禁妻鄭[]錢捌貫高文嵬字福厚妻阮氏勉錢柒貫貳陌把門辨錦伯阮明信妻高氏甚錢捌貫五陌阮公壁字遇福妻陳氏悲錢捌貫參陌阮文提妻景氏逞錢捌貫該總嚴武伯阮文啓字福宣妻高氏真錢柒貫陳千金法號惠迪字福德妻吳氏繞錢陸貫吳綱領妻高氏兆錢柒貫高文貳妻鄭氏省錢捌貫阮氏班號慈五錢陸貫鄭氏校號法淨錢肆貫陸陌

本社工匠人何文恰陳文宿阮文務高文意高文物陳綱勇范廷線阮文顛阮文盈阮文炎阮文簡南浦社黎文榮

下洪府四岐縣章工杜名注戰等寄與故每名錢參陌該總[...]仕縣高文擣字惠恩并二妣鄭氏玉仙號慈正黎氏能高惠筵并妣號慈恩陳福賢并妣號慈福 企社阮法豪并二妣陳法保陳法楊阮有知道號玄通字惠交企仕總阮嘉勤字福新阮惠香并妣號慈安阮文記道號玄嚴字惠謹并妣高氏仁阮進泉吳福少高文常并妣號慈好高善惜并妣號慈歡陳正專高工護高正道并妣阮氏成阮文月 高氏萱阮道真...

德元二年清涼節桂月穀日
本縣富雞社脩業堂國子監中隔生徒遁夫撰

PHIÊN ÂM:

TÂN TẠO THIÊN PHÚC KIỀU BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phương Lai xã, vi hữu hưng công
cấu tác Thiên Phúc kiều lặc bi ký.*

Thường văn: “Chủ thiện vi sức.” Thượng Thư hữu huấn: Dục thành
để trụ chi kiên giả, khả bất trừu dịch hổ? Nguyên Thiên Phúc kiều cổ tích
danh lam, du cửu đồi tệ. Đô phương lan thuỷ, hà năng tế nhân dĩ phát
dân gian phòng trả bất tiện quan khách vãng lai. Tư thiện nam tín nữ
tầm lực thể thượng đức ý, cộng phát bồ đề tâm, dụng dĩ tư tài hưng công
cấu tác tu chấn kiều lương, tú thập cửu gian viên mãn hoàn thành, đại
khai khánh hạ sùng công báo đức tổ hảo phương viên. Nhân thủ lập
thuyên thạch chi bi, kế thanh danh chi ngũ, sử vạn đại cầu giám, sử bách
thế vô vong, lưu truyền hậu lai nạn khan túc vi pháp thuỳ vân nhĩ.

Nhất hội chủ hưng công: Quý Thắng bá Trần Hữu Chí tự Huệ Nhu,
thê Phạm Thị Tham tiền bát quán ngũ mạch. Tiền xã chính Nguyễn Công
Đáo tự Huệ Hợp, thê Cao Thị Liễu hiệu Từ Minh tiền bát quán ngũ mạch.
Nguyễn xã quan Triều Tài bá chung chính Cao Ngọc Liên tự Phúc Kiều,
thê Trịnh Thị Bình, Nguyễn Thị Chú tiền bát quán ngũ mạch. Nguyễn
Văn Tiên tự Mộ Đạo tiền thất quán ngũ mạch. Cao Văn Cẩm thê Trịnh []
tiền bát quán. Cao Văn Ngôi tự Phúc Hậu thê Nguyễn Thị Miễn tiền thất
quán nhị mạch. Bả môn biện cầm bá Nguyễn Minh Tín thê Cao Thị Thậm
tiền bát quán ngũ mạch. Nguyễn Công Bích tự Ngộ Phúc thê Trần Thị Bi
tiền bát quán tam mạch. Nguyễn Văn Đề thê Cảnh Thị Sinh tiền bát
quán. Cai tổng Nghiêm Vũ bá Nguyễn Văn Khải tự Phúc Tuyên thê Cao
Thị Chân tiền thất quán. Trần Thiên Kim pháp hiệu Huệ Địch tự Phúc
Đức thê Ngô Thị Di tiền lục quán. Ngô Cương Lanh thê Cao Thị Triệu tiền
thất quán. Cao Văn Nhị thê Trịnh Thị Tỉnh tiền bát quán. Nguyễn Thị
Ban hiệu Từ Ngũ tiền lục quán. Trịnh Thị Hiệu hiệu Pháp Tịnh tiền tứ
quán lục mạch.

Bản xã công tượng nhân Hà Văn Cáp, Trần Văn Túc, Nguyễn Văn Vụ, Cao
Văn Ý, Cao Văn Vật, Trần Cương Dũng, Phạm Đình Tuyển, Nguyễn Văn Điện,
Nguyễn Văn Áng, Nguyễn Văn Viêm, Nguyễn Văn Giản. Nam Phố xã Lê Văn Vinh.

Hạ Hồng phủ Tứ Kỳ huyện Chương công Đỗ Danh Chú chiến đắng, ký dữ cố mỗi danh tiền tam mạch. Cai tổng [...] Trùm sī huyện Cao Văn Lỗ tự Huệ Ân tịnh nhị tỷ Trịnh Thị Ngọc Tiên hiệu Từ Chính, Lê Thị Năng. Cao Huệ Diên tịnh tỷ hiệu Từ Ân. Trần Phúc Hiền tịnh tỷ hiệu Từ Phúc. Trùm xã Nguyễn Pháp Hào tịnh nhị tỷ.

Trần Pháp Bảo, Trần Pháp Dương, Nguyễn Hữu Tri đạo hiệu Huyền Thông tự Huệ Giao. Trùm sī tổng Nguyễn Gia Cân tự Phúc Tân. Nguyễn Huệ Hương tịnh tỷ hiệu Từ An. Nguyễn Văn Ký đạo hiệu Huyền Nghiêm tự Huệ Cẩn tịnh tỷ Cao Thị Nhân. Nguyễn Tiên Cao, Ngô Phúc Thiểu, Cao Văn Thường tịnh tỷ hiệu Từ Hảo. Cao Thiện Tích tịnh tỷ hiệu Từ Hoan. Trần Chính Chuyên, Cao Công Hộ. Cao Chính Đạo tịnh tỷ Nguyễn Thị Thành. Nguyễn Văn Nguyệt, Cao Thị Đậu, Nguyễn Đạo Chân [...].

Đức Nguyễn nhị niên Thanh lương tiết quê nguyệt cốc nhật.

Bản huyện Phú Kê xã tu nghiệp đường Quốc tử giám trùng cách Sinh đồ Độn Phu soạn.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA DỤNG MỐI CẦU THIÊN PHÚC

Xã Phương Lai, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách hưng công xây cầu Thiên Phúc khắc bia ghi việc.

Từng nghe có câu: “Chủ thiện vi sức” (Chủ làm việc thiện là để trang sức cho đời). Sách *Thương Thư* dạy rằng: Muốn cho trụ vững móng bền há không phải giàng chặt buộc kỹ hay sao? Nguyên cầu Thiên Phúc là nơi cổ tích danh lam, đổ nát đã lâu, sông sâu nước chảy, khiến người ta không thể vượt qua, gây ra sự trở ngại cho dân gian, bất tiện cho quan khách qua lại. Chính vì vậy các thiện nam tín nữ, dốc sức tỏ đức ý, dâng tâm bồ đề, đem tiền của riêng ra hưng công làm cầu, cất nóc 49 gian. Công việc hoàn thành, mở lối lớn mừng công, báo đáp công đức vẹn tròn. Nhân đeo đá dựng bia, ghi lại tiếng thơm, khiến cho nghìn đời nhìn thấy, vạn năm không quên, lưu truyền về sau mãi mãi.

Hội chủ hưng công: Quý Thắng bá Trần Hữu Chí tự Huệ Như, vợ Phạm Thị Tham cúng tiền 8 quan 5 mạch. Tiên xã chính Nguyễn Công Đáo tự Huệ Hợp, vợ Cao Thị Liễu hiệu Từ Minh cúng tiền 8 quan 5 mạch. Nguyên xã quan Triều Tài bá chung chính Cao Ngọc Liễn tự Phúc Kiều, vợ Trịnh Thị Bình, Nguyễn Thị Chú cúng tiền 8 quan 5 mạch. Nguyễn

Văn Tiên tự Mộ Đạo cúng tiền 7 quan 5 mạch. Cao Văn Cẩm, vợ Trịnh [] cúng tiền 8 quan. Cao Văn Ngôi tự Phúc Hậu, vợ Nguyễn Thị Miễn cúng tiền 7 quan 2 mạch. Bả môn biện cầm bá Nguyễn Minh Tín, vợ Cao Thị Thậm cúng tiền 8 quan 5 mạch. Nguyễn Công Bích tự Ngộ Phúc, vợ Trần Thị Bi cúng tiền 8 quan 3 mạch. Nguyễn Văn Đề, vợ Cảnh Thị Sính cúng tiền 8 quan. Cai tổng Nghiêm Vũ bá Nguyễn Văn Khải tự Phúc Tuyên, vợ Cao Thị Chân cúng tiền 7 quan. Trần Thiên Kim pháp hiệu Huệ Địch tự Phúc Đức, vợ Ngô Thị Di cúng tiền 6 quan. Ngô Cương Lanh, vợ Cao Thị Triệu cúng tiền 7 quan. Cao Văn Nhị, vợ Trịnh Thị Tỉnh cúng tiền 8 quan. Nguyễn Thị Ban hiệu Từ Ngũ cúng tiền 6 quan. Trịnh Thị Hiệu hiệu Pháp Tịnh cúng tiền 4 quan 6 mạch.

Thợ đá bản xã Hà Văn Cáp, Trần Văn Túc, Nguyễn Văn Vụ, Cao Văn Ý, Cao Văn Vật, Trần Cương Dũng, Phạm Đình Tuyển, Nguyễn Văn Điện, Nguyễn Văn Áng, Nguyễn Văn Viêm, Nguyễn Văn Giản, Lê Văn Vinh.

Bọn Chương công Đỗ Danh Chú xã Nam Phố, huyện Tứ Kỳ, phủ Hạ Hồng gửi cho người đã quá cố, mỗi người 3 mạch. Cai tổng [...] Trùm sĩ huyện Cao Văn Lỗ tự Huệ Ân và hai người vợ Trịnh Thị Ngọc Tiên hiệu Từ Chính, Lê Thị Năng. Cao Huệ Điện và vợ hiệu Từ Ân. Trần Phúc Hiền và vợ hiệu Từ Phúc. Trùm xã Nguyễn Pháp Hào và hai người vợ.

Trần Pháp Bảo, Trần Pháp Dương, Nguyễn Hữu Tri đạo hiệu Huyền Thông tự Huệ Giao. Trùm sĩ tổng Nguyễn Gia Cản tự Phúc Tân. Nguyễn Huệ Hương và vợ hiệu Từ An. Nguyễn Văn Ký đạo hiệu Huyền Nghiêm tự Huệ Cản và vợ Cao Thị Nhân. Nguyễn Tiến Cao, Ngô Phúc Thiếu, Cao Văn Thường và vợ hiệu Từ Hảo. Cao Thiện Tích và vợ hiệu Từ Hoan. Trần Chính Chuyên, Cao Công Hộ. Cao Chính Đạo và vợ Nguyễn Thị Thành. Nguyễn Văn Nguyệt, Cao Thị Đậu, Nguyễn Đạo Chân [...]

Ngày lành, tiết Thanh lương tháng 8, niên hiệu Đức Nguyễn thứ 2 (1675).

Tu nghiệp đường Quốc tử giám trúng cách Sinh đồ Độn Phu người xã Phú Kê, bản huyện, soạn.

58. MINH PHÚC TỰ 明福寺

Nº 9870 – 71

Bia dựng tại chùa Minh Phúc, xã Cẩm Khê, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Toàn Thắng.

南策府先明縣錦溪社市村官員鄉長老巨小等爲勘
保比丘僧段文達法號惠漢字福普信女

·黎氏廠號妙勝爲後佛

蓋聞國有紀家有綱人有精夫記筆鑿石勒成質之碑
攀從于古望天地素鐫之像聿底於今澍堂芳刊定禪涇
道法祖比丘僧釋先蓬聖主國敕題封僧統名騰職重後
及比優人般位置企處局正謙尊配再承鄉邑讓推夫婦
買並爲後佛積得樞挪敬仰企縣兼全蓋貽傳萬代德永
兒孫故疇享百年仁培慶像銘曰

庵右座禪定

重玉念無常
聖祖先成道
神宗後繼追
威神通莫側
德且及慈悲
奉十方諸佛
達五界兼知
身皈依佛法
心善發菩提
堵逍遙快樂
像偕老夫妻
功修仁積德
財大量百施
恩鄉爲後佛
諱日不可窺
千年無敢革
百世有傳垂

蓋銘辭求等
故因勒爲碑
德元貳年貳月仲春節穀日
撰文字段光登
永賴縣靈峒社良工蘇世張刊

雲洞禪庵¹
恩三光覆載
位幾世長存
(此間有后佛像壹座)

PHIÊN ÂM:

MINH PHÚC TỰ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cẩm Khê xã, Thị thôn quan viên Hương lão cự tiểu đẳng vi khám bảo Tì khưu tăng Đoàn Văn Đạt, pháp hiệu Huệ Hán tự Phúc Phổ tín nữ Lê Thị Xưởng hiệu Diệu Thắng vi Hậu Phật.

Cái văn: Quốc hữu kỷ gia hữu cương, nhân hữu tinh. Phù ký bút tạc thạch lặc thành chất chi bi phan tòng vu cổ vọng thiên địa tổ huề chí tượng duật để ư kim thụ đường phương san định thiền kinh đạo pháp tổ. Tì Khưu tăng thích tiên bồng Thánh chủ quốc sắc đề phong Tăng thống danh đẳng chức trọng, hậu cập Tì ưu nhân ban vị trí Trùm xứ Cục chính kiêm tôn phôi. Tái thừa hương áp nhượng thoi phu phụ mãi tịnh vi Hậu Phật tính đắc đàn na kính ngưỡng Trùm huyện kiêm toàn cai di truyền vạn đại đức vĩnh nhi tôn, cố trù hưởng bách niên nhân bồi khánh tượng. Minh viết:

*Am hữu tòa thiền định,
Trọng ngọc niêm vô thường.
Thánh tổ tiên thánh đạo,
Thần tông hậu kế truy.
Uy thần thông mạc trắc,
Đức thả cập từ bi.*

1. *Vân Động thiền am* (Am thiền Vân Động) là tiêu đề mặt sau bia.

*Phụng thập phương chư Phật,
Đại ngũ giới kiêm tri.
Thân quy y Phật pháp,
Tâm thiện phát bồ đề.
Đổ tiêu dao khoái lạc,
Tượng gai lão phu thê.
Công tu nhân tích đức,
Tài đại lượng bách thí.
Ân hương vi Hậu Phật,
Húy nhật bất khả khuy.
Thiên niên vô cảm cách,
Bách thế hưu truyền thùy.
Cái minh từ c đắng,
Cố nhân lặc vi bi.*

Đức Nguyên nhị niên nhị nguyệt trọng xuân tiết cốc nhật.

Soạn văn tự Đoàn Quang Đăng.

Vinh Lại huyện, Linh Động xã, lương công Tô Thé Trương san.

Vân Động thiền am

Ân tam quang phú tái;

Vị kỷ thế trường tồn.

(Thủ gian hữu Hậu Phật tượng nhất tòa).

DỊCH NGHĨA:

CHÙA MINH PHÚC

Các quan viên Hương lão cùng toàn dân trên dưới lớn bé của thôn Thị, xã Cẩm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau xem xét bầu Tì khưu tăng Đoàn Văn Đạt pháp hiệu Huệ Hán, tự Phúc Phổ và bà Lê Thị Xưởng (Sưởng) hiệu Diệu Thắng là Hậu Phật.

Thường nghe: Nước có kỷ cương, nhà có phép tắc, người có tinh thần. Ôi ghi chép tạc vào đá thành tấm bia, là học theo cổ xưa. Xem trời đất tạc pho tượng, cho đến nay vẫn tỏa hương trong từ đường. San định thiền kinh đạo pháp, cụ tổ Tì khưu tăng thích được Thánh chúa anh minh, sắc phong cho là Tăng thống¹, danh cao chức trọng, sau lại lên Tì ưu đặt vào vị

1. Tăng thống: Tên một phẩm trật do triều đình phong cho các nhà sư.

trí Trùm xứ cục chính khiêm tôn, được dân hương áp suy tôn vợ chồng
được làm Hậu Phật. Được các đàn na kính ngưỡng, kiêm làm Trùm
huyện. Để lại đức độ đến muôn đời cho con cháu mai sau. Cho nên được
hưởng phúc trăm năm nềnh nhán đắp bồi nên tượng. Bài minh rằng:

Bên hữu có ngôi chùa,
Trọng ngọc niệm vô thường.
Thánh tổ trước Thành đạo,
Thần tông sau kế theo.
Uy thần thông khó lượng,
Đức độ lại từ bi.
Thờ thập phương chư Phật,
Đạt ngũ giới kiêm toàn.
Thân quy y pháp pháp,
Tâm thiện phát Bồ đề.
Cõi tiêu dao khoái lạc,
Giai lão như phu thê.
Công tu nhân tích đức,
Của bố thí lớn lao.
Ôn làng bầu Hậu Phật,
Ngày giỗ không thể quên.
Ngàn năm không thay đổi,
Trăm đời vẫn truyền lưu.
Lời minh mãi còn đó,
Bèn khắc thành bia minh.

Dựng bia ngày tốt tháng 2 mùa xuân, niên hiệu Đức Nguyên năm
thứ 2 (1675).

Người soạn văn tự là Đoàn Quang Đăng, người xã Linh Động, huyện
Vĩnh Lại.

Thợ giỏi Tô Thế Trương khắc bia.

Am thiền Vân Động:

Ôn như ánh sáng che chở,

Địa vị trường tồn bao đời.

(Ở giữa có một pho tượng Hậu Phật).

59. HẬU PHẬT BI KÝ

後佛碑記

Nº 9911 - 12

Bia dựng tại chùa Bà Trà thuộc hai xã Lật Dương và Lật Khê, tổng Kỳ Vỹ, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Bà Trà xã Quang Phục.

南策府先明縣溧陽社力中村官員鄉色上下巨小等共尊
後佛劉公碑記計

嘗聞夫碑乃聖乃臣乃文乃武朝廷之正心有紀綱鄉黨順
上睦下和原本村有古跡名藍婆茶寺靈通顯應再重脩茲本村
始見賢人企長劉族的是良家心廣体胖陽情寬恤出家慕道脩
身守寺焚香仰憑佛力不積家財所發音求鄉村惟服錦錦永永
萬代留傳會合人多鄉村喜慶其本村上下應保後佛劉公財字
法誠有錢養另貳拾貫又許田參高參尺始賣得錢貳拾貫買鐵
林各共肆拾貫本村應保後佛劉公財字法誠係遞年齋醮嘗敬
依至百年歲老送終常報如儀并諱若本村人不承祭祀耳受其
罪遺下子孫故立約爲此茲端

永治貳年拾貳月良日撰字

社正阮文教記

富稽社使包刊

本村碑記¹

南策府先明縣溧陽社戶中村官員鄉老阮仁康阮仁毅丁
有祥劉廷壽阮公顯劉公能阮曰宗劉廷祿阮進壽范仁秀劉廷
本阮曰諧劉廣侯揚伯成劉廷存揚伯施劉文盛阮文教劉文才
阮曰安阮俊異阮光直劉公端.....上下巨小等計

一信施劉公財字法成妻劉氏市號玉萬故與前妻丁氏企
號慈心錢五貫

一信施忠陵社故與舊俊良字惠智妣阮氏明號妙仙供田

1. *Bản thôn bi ký* (Bia ghi việc thôn nhà) là tiêu đề mặt sau bia.

壹高坐落舉亭處

永治二年十二月良日社舊范仁俊記范仁孝記段文興記

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Lật Dương xã, Hộ Trung thôn quan viên, Hương lão cự tiểu đẳng cộng tôn hậu Phật Lưu công bi ký. Kê:

Thường văn: Phù bi giả, nãi thánh nãi thần nãi văn nãi vũ. Triều đình chi chính tất hữu kỷ cương, hương đẳng thuận thương mục hạ hòa.

Nguyễn bản thôn hữu cổ tích danh lam Bà Trà tự, linh thông hiển ứng, tái trùng tu. Tư bản thôn thủy kiến hiền nhân Trùm trưởng Lưu tộc, đích thị lương gia, tâm quảng thể bàn, dương tình khoan tuất. Xuất gia mộ đạo, tu thân thủ tự, phần hương ngưỡng bằng Phật lực, bất tích gia tài, sở phát âm công, hương thôn thôi phục, cảm cảm vĩnh vĩnh, vạn đại lưu truyền, hội hợp nhân đa, hương thôn hỷ khánh. Kì bản thôn thương hạ ứng bảo hậu Phật Lưu Công Tài tự Pháp Thành hữu tiền dưỡng lánh nhị thập quán, hựu hứa điền tam cao tam xích, thủy mãi đắc tiền nhị thập quán, mãi thiết trụ các công tử thập quán. Bản thôn ứng bảo hậu Phật Lưu Công Tài tự Pháp Thành. Hệ đệ niên trai tiểu thường kính biếu, chí bách niên tuế lão tổng chung, thường báo như nghi tịnh húy. Nhược bản thôn nhân bất thừa tế tự, nhĩ thụ kì tội di hạ tử tôn. Cố lập văn ước vi thử. Tư doan.

Vinh Tri nhị niên thập nhị nguyệt lương nhật soạn tự.

Xã chính Nguyễn Văn Giáo ký.

Phú Kê xã Sử Bao san.

Bản thôn bi ký

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Lật Dương xã, Hộ Trung thôn quan viên, Hương lão Nguyễn Nhân Khang, Nguyễn Nhân Nghị; Đinh Hữu Tường; Lưu Đình Tước; Lưu Công Hiển; Lưu Công Năng; Nguyễn Việt Sùng; Lưu Đình Lộc; Nguyễn Tiến Thọ; Phạm Nhân Tú; Lưu Đình Bản; Nguyễn Việt Hải; Lưu Quảng hầu; Dương Bá Thành; Lưu Đình Tồn; Dương Bá Thi; Lưu Văn Thịnh, Nguyễn Văn Giáo; Lưu Văn Tài; Nguyễn Việt An; Nguyễn Tuán Dị; Nguyễn Quang Trực; Lưu Công Đoan; Nguyễn Đình Trạch; Lưu Văn Ân; Lưu Văn Hiến; Lưu Công Mạc; Nguyễn Tiến

Đức; Nguyễn Quang Trí; Phạm Sỹ Chiêu; Nguyễn Nhân Đốc; Nguyễn Bá Vinh; Lưu Công Dụng; Đinh Hữu Mẫn; Đinh Hữu Dị; Nguyễn Viết Hiền; Phạm Nhân Tráng; Đinh Hữu Đức; Phạm Nhân Tạc; Đinh Hữu Nam; Phạm Nhân Hải; Nguyễn Tiến Chức; Lưu Văn Nhung; Nguyễn Tiến Đạt; Nguyễn Nhân Chuyên; Phạm Tịnh; Nguyễn Nhân Thiên; Lưu Tiến Triều; Lưu Đinh Duệ; Phạm Nhân Chu; Lưu Đinh Khoan; Nguyễn Viết Mẫn; Lưu Văn Vĩnh; Đinh Hữu Mệnh; Nguyễn Quang Quốc; Đinh Hữu Nội; Dương Văn Ân; Lưu Văn Danh; Nguyễn Tiến Dương; Lưu Văn Diệu; Phạm Văn Tỉnh; Phạm Nhân Nhận; thương hạ cự tiểu đẳng. Kê:

Nhất tín thí Lưu Công Tài, tự Pháp Thành, thê Lưu Thị Nụ; hiệu Ngọc Vạn (cố dũ tiền thê Đinh Thị Trùm hiệu Từ Tâm tiền ngũ quán).

Nhất tín thí Trung Lăng xã cố dũ Phạm Tuấn Lương tự Huệ Trí, tỷ Nguyễn Thị Minh hiệu Diệu Tiên cung điền nhất cao tọa lạc Phùng Đình xú.

Vĩnh Trị nhị niên thập nhị nguyệt lương nhật.

Xã cựu Phạm Nhân Tuấn ký.

Phạm Nhân Hiếu ký

Đoàn Văn Hưng ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT

Bia ghi việc các quan viên, Hương lão lớn nhỏ thôn Hộ Trung, xã Lật Dương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bầu ông họ Lưu làm Hậu Phật. Kê khai:

Thường nghe: Bia là thánh là thần là văn là võ. Đất nước được công bằng tất có kỉ cương, làng xóm được trên thuận dưới hòa. Vốn thôn ta có chùa Bà Trà là chốn danh lam cổ tích, linh thiêng hiển ứng, nên cho tu sửa lại. Nay bản thôn có bậc hiền nhân là Trùm trưởng người họ Lưu, đúng thực nhà lành, tấm lòng rộng lượng, thương tình rộng khắp, xuất gia mộ đạo tu thân hương khói cửa chùa. Ngửa nương bóng Phật, không tiếc của riêng, liền phát hằng sần hằng tâm, xóm làng khen ngợi không dứt, muôn đời lưu truyền, xóm làng hội họp vui vẻ, mọi người lớn bé trong thôn nhất trí bầu ông Lưu Công Tài, tự Pháp Thành là Hậu Phật. Ông giao cho bản xã số tiền là 20 quan và 3 sào 3 thước ruộng mà ông mới mua với giá tiền là 20 quan, rồi mua gỗ lim, tổng cộng là 40 quan. Bản thôn nhất trí bầu ông Lưu Công Tài tự Pháp Thành làm Hậu Phật. Hàng năm

có lập đàn cúng thường kính biếu, đến khi ông trăm tuổi về già bản xã làm giỗ và lễ tiễn đưa báo đáp theo đúng nghi thức. Nếu trong xã có người nào không chịu làm lễ tế sẽ bị phạt tội, dặn lại con cháu. Cho nên lập đơn này làm giao ước. Nay cam đoan.

Ngày lành tháng 12 niên hiệu Vĩnh Trị thứ 2 (1677).

Xã chính Nguyễn Văn Giáo ký.

Xã sử xã Phú Kê khắc bia.

Bia ghi việc thôn nhà

Quan viên, Hương lão thôn Hộ Trung, xã Lật Dương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Nhân Khang, Nguyễn Nhân Nghị; Đinh Hữu Tường; Lưu Đình Tước; Lưu Công Hiển; Lưu Công Năng; Nguyễn Viết Sùng; Lưu Đình Lộc; Nguyễn Tiến Thọ; Phạm Nhân Tú; Lưu Đình Bản; Nguyễn Viết Hải; Lưu Quảng Hầu; Dương Bá Thành; Lưu Đình Tồn; Dương Bá Thi; Lưu Văn Thịnh, Nguyễn Văn Giáo; Lưu Văn Tài; Nguyễn Viết An; Nguyễn Tuấn Dị; Nguyễn Quang Trực; Lưu Công Đoan; Nguyễn Đình Trạch; Lưu Văn Ân; Lưu Văn Hiến; Lưu Công Mạc; Nguyễn Tiến Đức; Nguyễn Quang Trí; Phạm Sỹ Chiêu; Nguyễn Nhân Đốc; Nguyễn Bá Vinh; Lưu Công Dụng; Đinh Hữu Mẫn; Đinh Hữu Dị; Nguyễn Viết Hiền; Phạm Nhân Tráng; Đinh Hữu Đức; Phạm Nhân Tạc; Đinh Hữu Nam; Phạm Nhân Hải; Nguyễn Tiến Chức; Lưu Văn Nhưng; Nguyễn Tiến Đạt; Nguyễn Nhân Chuyên; Phạm Tịnh; Nguyễn Nhân Thiên; Lưu Tiến Triều; Lưu Đình Duệ; Phạm Nhân Chu; Lưu Đình Khoan; Nguyễn Viết Mẫn; Lưu Văn Vĩnh; Đinh Hữu Mệnh; Nguyễn Quang Quốc; Đinh Hữu Nội; Dương Văn Án; Lưu Văn Danh; Nguyễn Tiến Dương; Lưu Văn Diệu; Phạm Văn Tỉnh; Phạm Nhân Nhận; cùng các bậc lớn nhỏ chứng kiến:

Tín thí Lưu Công Tài, tự Pháp Thành, vợ Lưu Thị Nụ; hiệu Ngọc Vạn (cùng với người vợ cũ là Đinh Thị Xỉ hiệu Từ Tâm cung tiến tiền 5 quan).

Tín thí xã Trung Lăng cùng với người quá cố

Phạm Tuấn Lương tự Huệ Trí, vợ Nguyễn Thị Minh hiệu Diệu Tiên cung tiến ruộng một sào ở xứ Phụng Đinh,

Ngày lành tháng 12 niên hiệu Vĩnh Trị 2 (1677).

Xã cựu Phạm Nhân Tuấn ký.

Phạm Nhân Hiếu ký

Đoàn Văn Hưng ký.

60. HẬU THÂN BI KÝ

後神碑記

Nº8699 - 700

Dựng tại đình Hậu, xã Phú Cơ, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先朗縣壽含社富機村官員鄉老武公論武想卿枚春會武富春武曰德武世祿枚春祿武文撰段得祿枚春正式文寧武公富武曰繩丁可望丁文馮武公禮武文店段公明枚惟瑟武文併范文景武文宰枚公效武文致武公美武世康丁文丕武文妻武文安武文勝段文併武文朝枚春禮武文仙武曰安武文森武文門武世科武文召丁文春武文監武文併丁文則枚春占武能新武文世段文貴段文林段文嚴武文柄武文開武曰危武公陞枚春門武文貢武文肋段文污武文助武公制武文馮武文語武文吝武文殿阮文殿枚春三段文粘段得位武文每丁可達杜文坐武文吟段文長武文磊武文椅武文詩武曰寧武文郡枚春笑枚春美武文家武文摸丁文忘段文忘武文無武文幹段文幹武文苗武文乾枚春職本村上下爲新作佛寺無有銅錢用其功德因此本村擇得應保武文沛字得福爲後神家發銅錢一百十八貫田三高許給本村用其功德茲本村再立端言自茲至後存居塵世係遞年祝聖亭中至鄉飲祭祀各役其本村敬俵一盤至百歲命終本村忌日復臨祭祀如法其傳萬代若後日本村子孫留廢忌日其後神子孫發告上官本村耳受茲端

蓋聞昔成周禡封先聖賢後所以崇德報功至漢朝圖畫功臣雲臺奮其來智角曰[]百典今徵本村人武文沛合族簪嬰良家子弟有才有德素優君子之稱以望以年應保後神位銘曰

地靈鍾壯

人傑便生

良家子弟

合族簪嬰

後神位致
本村康寧
流傳孫子
世振芳名

永治二年歲次丁巳七月孟秋穀日

本村社正武世祿枚春正記

武文尊丁文海武文及武文陳武文開武文鄰枚春海武文
來丁文罷武文中武文遲武文干武文孫武文香枚春牒武文字
枚春端段文匡武文盡武文信武文森段文稟丁可啓范文明丁
文世武文惟丁文遲武文敬武文尺武文信范文得武文共武文
畏武文卒丁文工武文回武文品武文現本村上下等記

本縣禪門字惠祿刊

PHIÊN ÂM:

HÂU THÂN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Lãng huyện, Thọ Hàm xã, Phú Cơ thôn quan
viên Hương lão Vũ Công Luận, Vũ Tưởng Khanh, Mai Xuân Hội, Vũ Phú
Xuân, Vũ Viết Đức, Vũ Thế Lộc, Mai Xuân Lộc, Vũ Văn Soạn, Đoàn Đắc
Lộc, Mai Xuân Chính, Vũ Văn Ninh, Vũ Công Phú, Vũ Viết Thắng, Đinh
Khắc Vọng, Đinh Văn Phùng, Vũ Công Lẽ, Vũ Văn Điểm, Đoàn Công
Minh, Mai Duy Sắt, Vũ Văn Núi, Phạm Văn Cảnh, Vũ Văn Tể, Mai Công
Hiệu, Vũ Văn Chí, Vũ Công Mỹ, Vũ Thế Khang, Đinh Văn Phi, Vũ Văn
Thiép, Vũ Văn An, Vũ Văn Thắng, Đoàn Văn Núi, Vũ Văn Triều, Mai
Xuân Lê, Vũ Văn Tiên, Vũ Viết An, Vũ Văn Sâm, Vũ Văn Môn, Vũ Thế
Khoa, Vũ Văn Triều, Đinh Văn Xuân, Vũ Văn Giám, Vũ Văn Núi, Đinh
Văn Tắc, Mai Xuân Chiếm, Vũ Năng Tân, Vũ Văn Thế, Đoàn Văn Quý,
Đoàn Văn Lâm, Đoàn Văn Nghiêm, Vũ Văn Bình, Vũ Văn Khai, Vũ Viết
Nguy, Vũ Công Bệ, Mai Xuân Môn, Vũ Văn Công, Vũ Văn Lặc, Đoàn Văn
Ô, Vũ Văn Trợ, Vũ Công Ché, Vũ Văn Phùng, Vũ Văn Ngữ, Vũ Văn Lân,
Vũ Văn Điện, Nguyễn Văn Điện, Mai Xuân Tam, Đoàn Văn Niêm, Đoàn
Đắc Vị, Vũ Văn Môi, Đinh Khắc Đạt, Đỗ Văn Toạ, Vũ Văn Ngâm, Đoàn
Văn Trường, Vũ Văn Lôi, Vũ Văn Y, Vũ Văn Thi, Vũ Viết Ninh, Vũ Văn*

Quận, Mai Xuân Tiếu, Mai Xuân Mỹ, Vũ Văn Gia, Vũ Văn Mô, Đinh Văn Vong, Đoàn Văn Vong, Vũ Văn Mô, Vũ Văn Cán, Đoàn Văn Cán, Vũ Văn Miêu, Vũ Văn Kiền, Mai Xuân Chức bǎn thon thương hᾳ vi tân tác Phật tự, vô hữu đồng tiền, dụng kỳ công đức. Nhân thủ bǎn thon trach đắc ưng bảo Vũ Văn Bái tự Đắc Phúc vi Hậu Thần. Gia phát đồng tiền nhát bách thập bát quán, điền tam cao hứa cấp bǎn thon dụng kỳ công đức. Tư bǎn thon tái lập đoan ngôn, tự tư chí hậu, tôn cư trân thế hệ đệ niên chúc thánh đình trung chí hương ẩm tế tự các dịch, kỳ bǎn thon kính biều nhát bàn. Chí bách tuế mệnh chung, bǎn thon ky nhát phục lâm tế tự như pháp, kỳ truyền vạn đại. Nhược hậu nhát bǎn thon tử tôn lưu phế ky nhát, kỳ hậu thần tử tôn phát cáo thương quan bǎn thon nhī thụ, tư đoan.

Cái văn: Tích Thành Chu bảo phong tiên thánh hiền hậu sở dĩ sùng đức báo công, chí Hán triều đồ hoạ công thần Văn Đài phấn kỳ lai trí dũng viết [] bách điển. Kim trưng bǎn thon nhân Vũ Văn Bái hợp tộc trâm anh, lương gia tử đệ, hưu tài hưu đức, tố ưu quân tử chi xứng dĩ vọng dĩ niêm, ưng bảo hậu thần vị. Minh viết:

*Địa linh chung tráng,
Nhân kiệt tiện sinh.
Lương gia tử đệ,
Hợp tộc trâm anh.
Hậu thần vị trí,
Bǎn thon khang ninh.
Lưu truyền tôn tử,
Thế chấn phương danh.*

Vinh Trị nhị niêm tué thứ Đinh Ty thát nguyệt mạnh thu cốc nhát.

Bǎn thon Xã chính Vũ Thế Lộc, Mai Xuân Chính ký.

Vũ Văn Tôn, Đinh Văn Hải, Vũ Văn Cáp, Vũ Văn Trần, Vũ Văn Khai, Vũ Văn Lân, Mai Xuân Hải, Vũ Văn Lai, Đinh Văn Bãi, Vũ Văn Trung, Vũ Văn Tri, Vũ Văn Can, Vũ Văn Tôn, Vũ Văn Hương, Mai Xuân Diệp, Vũ Văn Tự, Mai Xuân Đoan, Đoàn Văn Khuông, Vũ Văn Tận, Vũ Văn Tín, Vũ Văn Sâm, Đoàn Văn Bẩm, Đinh Khắc Khải, Phạm Văn Minh, Đinh Văn Thế, Vũ Văn Duy, Đinh Văn Tri, Vũ Văn Kính, Vũ Văn Xích, Vũ Văn Tín, Phạm Văn Đắc, Vũ Văn Công, Vũ Văn Uý, Vũ Văn Tốt, Đinh Văn Công, Vũ Văn Hồi, Vũ Văn Phẩm, Vũ Văn Hiện, bǎn thon thương hᾳ đẳng ký.

Bǎn huyện thiền môn tự Huệ Lộc san.

DỊCH NGHĨA:**bia ghi hậu thần**

Quan viên Hương lão thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Vũ Công Luận, Vũ Tưởng Khanh, Mai Xuân Hội, Vũ Phú Xuân, Vũ Viết Đức, Vũ Thế Lộc, Mai Xuân Lộc, Vũ Văn Soạn, Đoàn Đắc Lộc, Mai Xuân Chính, Vũ Văn Ninh, Vũ Công Phú, Vũ Viết Thắng, Đinh Khắc Vọng, Đinh Văn Phùng, Vũ Công Lễ, Vũ Văn Điểm, Đoàn Công Minh, Mai Duy Sắt, Vũ Văn Núi, Phạm Văn Cảnh, Vũ Văn Tể, Mai Công Hiệu, Vũ Văn Chí, Vũ Công Mỹ, Vũ Thế Khang, Đinh Văn Phi, Vũ Văn Thiếp, Vũ Văn An, Vũ Văn Thắng, Đoàn Văn Núi, Vũ Văn Triều, Mai Xuân Lễ, Vũ Văn Tiên, Vũ Viết An, Vũ Văn Sâm, Vũ Văn Môn, Vũ Thế Khoa, Vũ Văn Triệu, Đinh Văn Xuân, Vũ Văn Giám, Vũ Văn Núi, Đinh Văn Tắc, Mai Xuân Chiếm, Vũ Năng Tân, Vũ Văn Thế, Đoàn Văn Quý, Đoàn Văn Lâm, Đoàn Văn Nghiêm, Vũ Văn Bính, Vũ Văn Khai, Vũ Viết Nguy, Vũ Công Bệ, Mai Xuân Môn, Vũ Văn Cống, Vũ Văn Lặc, Đoan Văn Ô, Vũ Văn Trợ, Vũ Công Chế, Vũ Văn Phùng, Vũ Văn Ngữ, Vũ Văn Lận, Vũ Văn Điện, Nguyễn Văn Điện, Mai Xuân Tam, Đoàn Văn Niêm, Đoàn Đắc Vị, Vũ Văn Mỗi, Đinh Khắc Đạt, Đỗ Văn Toạ, Vũ Văn Ngâm, Đoàn Văn Trường, Vũ Văn Lỗi, Vũ Văn Y, Vũ Văn Thi, Vũ Viết Ninh, Vũ Văn Quận, Mai Xuân Tiếu, Mai Xuân Mỹ, Vũ Văn Gia, Vũ Văn Mô, Đinh Văn Vong, Đoàn Văn Vong, Vũ Văn Mô, Vũ Văn Cán, Đoàn Văn Cán, Vũ Văn Miêu, Vũ Văn Càn, Mai Xuân Chức cùng các bậc trên dưới trong thôn làm ngôi chùa mới, không có tiền dùng vào việc công đức ấy. Nhân bản thôn chọn được Vũ Văn Bá, tự Đức Phúc đồng ý bầu làm Hậu Thần. Ông đã xuất ra 118 quan tiền, ruộng 3 sào, cấp cho bản thôn dùng vào công đức. Nay bản thôn làm lời cam đoan, từ nay về sau, Hậu Thần khi còn sống, hàng năm các lễ chúc Thánh tại đình trung, đến các việc tế lễ có ăn uống, đều được bản thôn kính biếu 1 mâm. Khi trăm tuổi qua đời, ngày giỗ, bản thôn tế tự như phép đã định, truyền đến muôn đời. Nếu sau này bản thôn bỏ giỗ, thì con cháu Hậu Thần cáo giác lên quan trên, bản thôn xin chịu phạt. Nay xin cam đoan.

Từng nghe nói: Ngày xưa nhà Thành Chu, trước tiên bao phong Thánh hiền, sau mới nêu cao đức báo công. Đến đời nhà Hán, vẽ tượng các công thần trên Đài Mây, phần khích các bậc chí dũng. Nay bản thôn có Vũ Văn Bá là dòng họ trâm anh, con em nhà lành, có tài có đức, xứng bậc quân tử, lại có tuổi tác, nên b vào vị trí Hậu Thần. Có bài minh rằng:

Đất thiêng chung đúc,
 Nhân kiệt đã sinh.
 Con nhà gia thế,
 Hợp đấng trâm anh.
 Hậu Thần bầu đặt,
 Bản thôn yên lành.
 Lưu truyền con cháu,
 Đây đó nổi danh.

Ngày lành tháng 7 năm Đinh Ty niên hiệu Vĩnh Trị thứ 2 (1677).

Bản thôn Xã chính Vũ Thế Lộc, Mai Xuân Chính ký.

Vũ Văn Tôn, Đinh Văn Hải, Vũ Văn Cập, Vũ Văn Trần, Vũ Văn Khai, Vũ Văn Lân, Mai Xuân Hải, Vũ Văn Lai, Đinh Văn Bãi, Vũ Văn Trung, Vũ Văn Trì, Vũ Văn Can, Vũ Văn Tôn, Vũ Văn Hương, Mai Xuân Điện, Vũ Văn Tự, Mai Xuân Đoan, Đoàn Văn Khuông, Vũ Văn Tân, Vũ Văn Tín, Vũ Văn Sâm, Đoàn Văn Bẩm, Đinh Khắc Khải, Phạm Văn Minh, Đinh Văn Thế, Vũ Văn Duy, Đinh Văn Trì, Vũ Văn Kính, Vũ Văn Xích, Vũ Văn Tín, Phạm Văn Đắc, Vũ Văn Cộng, Vũ Văn Uý, Vũ Văn Tốt, Đinh Văn Công, Vũ Văn Hồi, Vũ Văn Phẩm, Vũ Văn Hiện, cùng các bậc trên dưới trong thôn ký.

Thiên môn bản huyện, tự Huệ Lộc khắc bia.

61. TÔN HẬU THÂN BI KÝ 尊後神碑記

Nº 8513

Dựng ở đình xã Cựu Đôi, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南先舊邑官員鄉色上下巨小等爲尊後神立崇碑記

阮公後神碑記

嘗聞夫神者乃聖乃神此皇天眷命而爲天下后何如欲造神功之跡者可不紬繹乎茲舊邑前代像責若存今來業動並妣允協惟尊之望欣觀橫遠之模奈於奢肆不便民心如尊後神之敬

眷茲南策府先明縣舊堆社前正長阮貴公字德忠謚曰福達年尊德紹心廣体胖扣紝義懷有濟世[]生之志晨興夙寐得

聰明進財之資德躬閨者自身實務雅敦素業宜家配后[活尊]
得福 [...] 國正爲金湯 [...] 求賴冠諸眾有德有業尊報 [...] 以財錢[
]百恩弘博施使民也義田一項[灑酬]咸業茲本 [...] 後神係生
時謙恭所俵終邁仙界常從諱忌之儀恭配夫人 [...] 得雷歎享每年
自報諒如是不[愆]不忘億載保存固如斯[益]堅信因此
鐫石立嵯峨碑因此頌德播聲名語與一鄉同其惠報吉而
有光使百世不遷卑萬代如見流傳久矣[刊足爲法[

制碑文本匠校生裴世榮撰

永治貳年歲在強南月在作噩日在淵獻

本社范玉碧寫書

富雞社學職刊

PHIÊN ÂM:

TÔN HẬU THẦN BI KÝ

*Nam Tiên cựu áp quan viên hương sắc thương hạ cự tiếu đẳng vi tôn
Hậu Thần lập sùng bi ký.*

Nguyễn Công Hậu Thần bi ký

*Thường văn: Phù! Thần giả nãi Thánh nãi Thần. Thủ hoàng thiên
quyến mệnh nhi vi thiên hạ. Hậu hà như? Dục tạo Thần công chi tích giả,
khả bất trừu dịch hô? Tư cựu áp tiên đại tương trách, nhược tồn kim lai
nghiệp huân tinh tỳ doãn hiệp duy tôn chi vọng, hân quan hoành viễn cho
mô, nại ư xa từ bất tiện dân tâm, như tôn Hậu Thần chi kính.*

*Quyển tư Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cựu Đô xã, Tiên chính
trưởng Nguyễn Quý Công tự Đức Trung thụy Phúc Đạt, niên tôn đức
thiệu, tâm quảng thể bạng, khẩu nhậm nghĩa hoài, hữu tế thế[] sinh chi
chí, thần hưng túc my, đặc thông minh, tiến tài chi tư. Đức cung nhuận
giả, tự thân thực vụ. Nhã đôn tố nghiệp, nghi gia hậu phôi, [hoạt tôn] đặc
phúc, [...] quốc chính vi thang. [...] cầu, lại quán chư chúng, hữu đức hữu
nghiệp, tôn báo [...]. Dĩ tài tiền[] bách, ân hoằng bác thí, sử dân dã nghĩa
điền nhất hạng [sái thù] hàm nghiệp. Tư bản [...] hâu thân. Hệ sinh thời
khiêm cung sở biểu, chung suyên tiên giới, thường tòng huý kỵ chi nghi,
cung phôi phu nhân Nguyễn [...] đặc lôi hâm hưởng. Mỗi niên tuần báo,
lượng như thi, bất diễn bất vong, ức tài bảo tồn, cố như tư ích kiên tín.*

Nhân thủ thuyên thạch lập ta nga bi, nhân thủ tụng đức bá thanh danh, ngũ dữ nhất hương, đồng kỳ đức báo, cát nhi hữu quang, sử bách thế bất thiên, ty vạn đại như kiến, lưu truyền cửu hý. [] san túc vi pháp [].

Chế bi văn bản tượng Hiệu sinh Bùi Thế Vinh soạn.

Vĩnh trị nhị niên, tuế tại cường nam, nguyệt tại tác ngạc, nhật tại uyên hiến.

Bản xã Phạm Ngọc Bích tả thư.

Phú Kê xã Đỗ Học Chức san.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA SUY TÔN HẬU THẦN

Quan viên hương sắc cùng các bậc trên dưới lớn nhỏ Cựu ấp thuộc huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách tôn lập Hậu Thần, dựng bia ghi việc.

Bài ký bia Hậu Thần Nguyễn Công.

Từng nghe: Kìa như! Hậu Thần tức là Thần là Thánh. Đó là do ông trời yêu mến thiên hạ mà có. Nhưng sau đó thì sao? Muốn tạo ra dấu vết ghi lại công lao của Hậu Thần, có thể không đi tìm manh mối được chăng? Người đời trước ở Cựu ấp ngày nay dường như đang trách cứ. Nếu từ nay về sau, gìn giữ được công lao và sự mong mỏi được suy tôn của người xưa, vui mừng thấy được quy mô, thì phải trừ bỏ những gì không thuận lòng dân, và kính cẩn suy tôn Hậu Thần.

Nay xét thấy ở xã Cựu Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam sách, có ông Tiên chính trưởng Nguyễn Quý Công, tự Đức Trung, thụy Phúc Đạt, tuổi cao đức trọng, tấm lòng rộng mở, sâu nặng nghĩa tình, có chí giúp đời, thức khuya dậy sớm, suy tính thông minh, tiến cúng tiên riêng. Đức ấy đạt dào, thân này thiết thực. Tôn kính nghiệp nhà, gia đình vợ chồng hoà thuận, [...] hơn hẳn nhiều người, có đức có nghiệp [...] đem tiền hàng trăm, thi ân rộng khắp, đem ruộng hạng nhất, ban cấp cho dân [...]. Nay bản ấp suy tôn làm Hậu Thần. Khi còn sống, xin kính biếu, lúc về tiên cảnh, được cúng giỗ. Cho phu nhân Nguyễn [...] cùng được phô hưởng. Tuần tiết hàng năm, vẫn luôn như thế, không bỏ không quên, vạn năm lưu giữ [...]. Nhân đây, xin khắc đá dựng bia cao sừng sững; nhân đây, ca tụng công đức, truyền bá tiếng thơm. Đó là lời của cả hương ấp bão táp ân huệ, khiến cho trăm đời không đổi đổi; làm cho vạn thuở chẳng nhoà, còn lại mãi mãi [...].

Thợ chế tác bia và viết bài văn Hiệu sinh Bùi Thế Vinh soạn.

Ngày lành tháng tốt năm Vĩnh Trị thứ 2 (1677).

Phạm Ngọc Bích xā nhà viết chữ.

Đỗ Học Chức người xā Phú Kê khắc đá.

62. VÂN ĐỘNG HẬU PHẬT BI KÝ

雲洞後佛碑記

Nº 9731-32

Bia dựng tại chùa Vân Lam, xã Hộ Tú, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

讚曰

天生南越
日出東方
可家武氏
修福仁良
錢田供佛
後 [] 天堂
妙能福蔭
孫婿榮先
立洞碑記
利益群方
於戲仁者
萬代福祥

此間有后佛像

南策府先明縣鄴四社官員鄉長范伯林阮文宅武公陳陶曰貴
武文 [] 阮曰賢阮文當武仕儒何得位阮得祿武文立阮千歲范千歲
阮 [...] 何公才陶德強范伯祿阮曰壽武伯甯鄧曰都何佐才武進豪
何文 [...] 陶公昭何佐智阮德成阮文砲阮德禮武公論陶公珍武蓮
池阮德祿黃千載阮有祿武得定阮進榮武勝才阮公論武有安陶德
才武進榜陶全功范佐漢陶公勝武文特陶進榜武文紀阮富兼
何有才阮有德何佐湯阮文才何進萬阮德勇武文述阮有禮

武文榮陶全才何文正武曰壽武文畜阮曰科阮千祿何文智
 武進[]何得才范有德阮有用范文蠻阮廷進何文北阮爵祿
 武文巴阮文私何文卒阮文勝武文都阮廷科武文賤阮德榮
 范文燒阮公監何文澤武進禮何文恐阮得壽范文寧阮必得
 陶文[]阮文唯何文瑟阮得貴本社上下等爲有應保武氏壹
 號妙能爲後佛立碑祀事錢二十貫田壹高

蓋聞佛乃知覺知性其道必有玄[]人能爲善之心其家必
 慶之前佛道昭昭方廣慈悲之方民心急急虔伸誠敬載蠲跡
 雲天造地設鑄洪鍾功德因緣適雨順唐之治見風調舜日之
 賢四海陶規模一統萬民亨太平之年約莊嚴興崇佛法圖後
 房左后兩遍茲武家簪嬰令族善提出乃供錢田許本社資其
 功德再堪保後佛果然立端言永垂萬世上供佛下祀流傳若
 後日某人不信仰佛法日月照佛保後佛子孫榮盛戶二村文
 武兼全於戲森一團良家令族婿師謨名[]縣先

永治參年歲次戊午十月二十八日本社上下等記

禪門惠祿刊

PHIÊN ÂM:

VÂN ĐỘNG HẬU PHẬT BI KÝ

Tán viết:

*Thiên sinh Nam Việt,
 Nhật xuất Đông phương.
 Khả gia Vũ thị,
 Tu phúc nhân lương.
 Tiền diền cúng Phật,
 Hậu [] thiên đường.
 Diệu Năng phúc ấm,
 Tôn tế vinh quang.
 Lập Động bi ký,
 Lợi ích quần phương.
 Ô hô nhân giả,
 Vạn đại phúc thường.*

Thủ gian hưu Hậu Phật tượng.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ Tứ xã, quan viên Hương trưởng Phạm Bá Lâm, Nguyễn Văn Trạch, Vũ Công Trần, Đào Viết Quý, Vũ Văn [] Nguyễn Viết Hiền, Nguyễn Văn Dương, Vũ Sĩ Nho, Hà Đắc Vi, Nguyễn Đắc Lộc, Vũ Văn Lập, Nguyễn Thiên Tuế, Phạm Thiên Tuế, Nguyễn [...] Hà Công Tài, Đào Đức Cường, Phạm Bá Lộc, Nguyễn Viết Thọ, Vũ Bá Ninh, Đặng Viết Đô, Hà Tá Tài, Vũ Tiến Hào, Hà Văn [], Đào Công Chiêu, Hà Tá Trí, Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Văn Pháo, Nguyễn Đức Lễ, Vũ Công Luận, Đào Công Trần, Vũ Liên Trì, Nguyễn Đức Lộc, Hoàng Thiên Tài, Nguyễn Hữu Lộc, Vũ Đắc Định, Nguyễn Tiến Vinh, Vũ Thắng Tài, Nguyễn Công Luận, Vũ Hữu An, Đào Đức Tài, Vũ Tiến Bảng, Đào Toàn Công, Phạm Tá Hán, Đào Công Thắng, Vũ Văn Đặc, Đào Tiến Bảng, Vũ Văn Kỷ, Nguyễn Phú Kiêm, Hà Hữu Tài, Nguyễn Hữu Đức, Hà Tá Thang, Nguyễn Văn Tài, Hà Tiến Vạn, Nguyễn Đức Dũng, Vũ Văn Thuật, Nguyễn Hữu Lễ, Vũ Văn Vinh, Đào Toàn Tài, Hà Văn Chính, Vũ Viết Thọ, Vũ Văn Súc, Nguyễn Viết Khoa, Nguyễn Thiên Lộc, Hà Văn Trí, Vũ Tiến [], Hà Đắc Tài, Phạm Hữu Đức, Nguyễn Hữu Dụng, Phạm Văn Man, Nguyễn Đình Tiến, Hà Văn Bắc, Nguyễn Tước Lộc, Vũ Văn Ba, Nguyễn Văn [], Hà Văn Tốt, Nguyễn Văn Thắng, Vũ Văn Đô, Nguyễn Đình Khoa, Vũ Văn Tiện, Nguyễn Đức Vinh, Phạm Văn Thiệu, Nguyễn Công Giám, Hà Văn Trạch, Vũ Tiến Lễ, Hà Văn [], Nguyễn Đắc Thọ, Phạm Văn Ninh, Nguyễn Tâm Đắc, Đào Văn Đá, Nguyễn Văn Duy, Hà Văn Sắt, Nguyễn Đức Quý, bản xã thương hạ đẳng vi hữu ứng bảo Vũ Thị Nhất, hiệu Diệu Năng vi Hậu Phật, lập bi tự sự, tiền nhị thập quán, điền nhất cao.

Cái văn: Phật nai tri giác tri tính, kỳ đạo tất hưu huyền căn. Nhân năng vi thiện chi tâm, kỳ gia tất khương chi tiền. Phật đạo chiêu chiêu, phương quảng từ bi chi đức; dân tâm cấp cấp, kiền thân thành kính tái quyên. Tích Vân, thiên tạo địa thiết trú hồng chung công đức nhân duyên. Thích vũ thuận Đường chi trị, kiến phong điệu Thuần nhặt chi hiền. Từ hải đào quy mô nhất thống, vạn dân hưởng thái bình chi niên. Ước trang nghiêm hưng sùng Phật pháp, đồ hâu phòng tả hữu lưỡng biên. Tư Vũ gia: Trâm anh lệnh tộc, thiện đề xuất, nai cúng tiền điền, hứa bản xã tư kỉ công đức, tái kham bảo Hậu Phật quả nhiên. Lập đoan ngôn vĩnh thùy vạn thế, thương cúng Phật, hạ tự lưu truyền. Nhược hựt nhặt mỗ nhân bất tín, ngưỡng Phật pháp nhật nguyệt chiếu thiên, bảo Hậu Phật tử tôn vinh thịnh, hộ nhị thôn văn vũ kiêm toàn, Ô hý sâm nhất đoàn lương gia lệnh tộc, tế sư mô danh bạt huyền tiên.

*Vinh Trị tam niên, tuế thứ Mậu Ngọ thập nguyệt nhị thập bát nhât,
bản xã thương hạ đăng ký.*

Thiền môn Huệ Lộc san.

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU PHẬT CHÙA VÂN ĐỘNG

Lời tán rắng:

Trời sinh Nam Việt,
Nhật xuất Đông phương.
Đáng khen họ Vũ,
Sửa phúc nhân lương.
Ruộng tiền cúng Phật,
Sau tối thiền đường.
Phúc ám kỳ diệu,
Con cháu vinh quang.
Dụng lên bia ký,
Lợi ích muôn phương.
Hỡi ôi bậc nhân,
Phúc lành muôn năm.

Quan viên Hương trưởng xã Vu Tú, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Bá Lâm, Nguyễn Văn Trạch, Vũ Công Trần, Đào Viết Quý, Vũ Văn [] Nguyễn Viết Hiền, Nguyễn Văn Dương, Vũ Sĩ Nho, Hà Đắc Vị, Nguyễn Đắc Lộc, Vũ Văn Lập, Nguyễn Thiên Tuế, Phạm Thiên Tuế, Nguyễn [...], Hà Công Tài, Đào Đức Cường, Phạm Bá Lộc, Nguyễn Viết Thọ, Vũ Bá Ninh, Đặng Viết Đô, Hà Tá Tài, Vũ Tiến Hào, Hà Văn [], Đào Công Chiêu, Hà Tá Trí, Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Văn Pháo, Nguyễn Đức Lễ, Vũ Công Luận, Đào Công Trân, Vũ Liên Trì, Nguyễn Đức Lộc, Hoàng Thiên Tải, Nguyễn Hữu Lộc, Vũ Đắc Định, Nguyễn Tiến Vinh, Vũ Thắng Tài, Nguyễn Công Luận, Vũ Hữu An, Đào Đức Tài, Vũ Tiến Bảng, Đào Toàn Công, Phạm Tá Hán, Đào Công Thắng, Vũ Văn Đặc, Đào Tiến Bảng, Vũ Văn Kỉ, Nguyễn Phú Kiêm, Hà Hữu Tài, Nguyễn Hữu Đức, Hà Tá Thang, Nguyễn Văn Tài, Hà Tiến Vạn, Nguyễn Đức Dũng, Vũ Văn Thuật, Nguyễn Hữu Lễ, Vũ Văn Vinh, Đào Toàn Tài, Hà Văn Chính, Vũ Viết Thọ, Vũ Văn Súc, Nguyễn Viết Khoa, Nguyễn Thiên Lộc, Hà Văn Trí, Vũ Tiến [], Hà Đắc Tài, Phạm Hữu Đức, Nguyễn Hữu Dụng, Phạm Văn Man, Nguyễn Đình Tiến, Hà Văn Bắc, Nguyễn Tước Lộc, Vũ Văn Ba,

Nguyễn Văn [], Hà Văn Tốt, Nguyễn Văn Thắng, Vũ Văn Đô, Nguyễn Đình Khoa, Vũ Văn Tiện, Nguyễn Đức Vinh, Phạm Văn Thiêu, Nguyễn Công Giám, Hà Văn Trạch, Vũ Tiến Lễ, Hà Văn [], Nguyễn Đắc Thọ, Phạm Văn Ninh, Nguyễn Tâm Đắc, Đào Văn Đá, Nguyễn Văn Duy, Hà Văn Sắt, Nguyễn Đắc Quý, cùng trên dưới toàn xã ta đồng ý bầu Vũ Thị Nhất, hiệu Diệu Năng làm Hậu Phật, dựng bia ghi việc bà nộp 20 quan tiền và 1 sào ruộng để thờ cúng.

Thường nghe: Phật là bậc tri giác tri tính, đạo Phật ắt có nguồn gốc sâu xa. Người có tâm làm việc thiện, nhà ắt có phúc lành. Đạo Phật rực rõ, đức rộng từ bi; dân chúng gấp gáp, muốn bày tỏ lòng thành. Chùa Vân xưa trời dựng đất bày, đúc chuông lớn công đức nhân duyên. Gặp mưa thuận cõi Đường, thấy gió hòa ngày Thuấn. Bốn biển cùng quy mô một mõi, muôn dân hưởng năm tháng thái bình. Rõ trang nghiêm hưng sùng phật pháp, dựng phòng Hậu phải trái hai bên. Nay gia đình họ Vũ, dòng dõi trâm anh, lòng lành đề xuất, bèn cúng tiền cúng ruộng cho bản xã. Nhờ công ơn công đức ấy, bản xã bầu làm Hậu Phật, lập bia cam đoan để lại lâu dài, trên cung Phật, dưới lưu truyền. Nếu sau này người nào không tin, ngửa trông phép Phật có mặt trăng mặt trời chiếu rọi, con cháu Hậu Phật vinh hiển đông đúc, hai thôn văn võ kiêm toàn.

Hỡi ôi! Sum họp một dòng họ tốt nhả lành, danh tiếng cháu con vang khắp huyện.

Ngày 28 tháng 10 năm Mậu Ngọ, niên hiệu Vĩnh Trị năm thứ 3 (1678), các bậc trên dưới trong xã cùng ký tên.

Nhà sư Huệ Lộc khắc.

63. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8506 – 09

Dựng tại đình xã Cửu Đôi, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

海陽處南策府先明縣舊堆社裴富囉正室阮氏平後神碑記并銘文

嘗聞神者陽之靈爲德其盛矣乎且配後神於群祀之禮起
[] 功於民其義在是焉求乎行其禮愛其所親事亡如事存亦孝

之至也汎觀孝子裴氏鼎正家慈順毓性和平母儀無愧古人婦德足昭今法結髮貴夫同知府杜文治貫在唐安縣鄒溪社天資明敏地步寬和語其器宇單單乎玉海金山語其丰資表表乎瑤林瓊樹夫妻合緣諧鸞鳳男女生夢熊羆蛇喜光印綬之符政治之優挺稱冠冕之目宗族之茂錢朽貫富庶何加金滿穴豐盛無比凡殖產財貴繼脈施仍發家貲錫全社總千戶民許使錢當壹百貫并園貳畝民田可供時祭所望雙親尊號配祀後神上以慰考妣在天之靈下以垂雲位奕世之典此以和感被以實應

茲本社官員鄉色范玉柱范玉林范玉明范玉篆范玉信黃公賞阮曰富阮福成范玉安阮福進阮福智黃公道裴富強裴達明裴世熒裴世強黃公財阮富進裴仁施阮公儀阮春雜裴維鄰阮文僚字福忠裴富久阮福條裴德懋黃公智范有攬范玉抗阮福待杜必張梁維禎字福洞阮春云黃公忽范玉進黃公良阮文財阮福矧范玉琮范有用范玉伯范玉磋阮德雄阮丕跪阮文祥裴福綿阮晉質字福民范公鄰黃公佞阮如磬范玉忽范文辰裴富務阮增移阮公達梁仁殿阮文討裴維狩范子問范公謝范有才阮公代上下巨小等共立言約敬保前者老裴令公字福多并正室阮氏號慈安等尊爲後神洋洋如在左右使人敬畏以承宗祀係本社入席祈福召請迎接歌舞懽忻遞年二旬諱日復臨嚴整社內計口爲率每四人壹盤每盤員餅四片倘某人視常慢欠論罰牛壹隻以懲欺慢其告祭禮畢再有壹盤俵許族人守看祠室以表累世德功之盛以衍歷年香火之傳是約也天地鬼神其可欺乎

吁孝者泯之行一孝立而萬喜從但夫婦雙全子孫興旺全家食天祿子姓受皇恩兢春風柳綠桃紅傳鄒教父榮子貴八千歲爲春爲秋九五福曰康曰壽澤衍詩書慶留苗裔衣冠鳥奕超韓氏八桐組蟬聯邁賓郎五桂家聲益振福兆永延

噫下而婦女流芳聲於無窮者固以其孝爲行之首然則神雖幽而是孝與之相爲契合今望尊震明爽感應必通鎮鄉邑而爲牽舉族黨受依仁揆日月之有初長古今而不老俾民安禮義之

俗扶士登科目之榮金風玉露共固豐年璧月珠星欣觀正象鄉
閭和樂固無日而不春廟貌尊嚴尚與天而齊壽豈不偉哉

尚書云忝稷非馨明德惟馨請此筆以誦因徵碑文錄諸實事
刻貞珉傳永久以表功德知名當世所有銘并田記計開于后銘曰

嶽鍾神降

氣王舊堆

堯日擊壤

舜風阜財

舞聯一品

文占三魁

禮爲鄉用

樂作神諧

貴氏豐盛

財源發開

追恩先報

配享後來

保人議物

集福除災

此功此德

何歟盛哉

計

一所田貳畝坐落棍凍處供爲後神

一諱日係六臘月二十日祭祀

皇朝永治萬萬年之參仲春節穀日

海陽雄狀洪豪擁邑訓導潘宰夫撰

荆門府宜陽縣槐市社提吏范世相寫

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Hải Dương xứ, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cựu Đô i xã, Bùi Phú La chính thất Nguyễn Thị Bình Hậu Thần bi ký tịnh minh văn.

Thường văn: Thần giả dương chi linh vi đức kỳ thịnh hŷ hŷ? Thả phôi Hậu Thần ư quần tự chi lê, khởi [] công ư dân, kỳ nghĩa tại thị yên. Cầu hŷ hành kỳ lê ái kỳ sở thân, sự vong như sự tồn, diệc hiếu chi chí dã. Phàm quan hiếu tử Bùi Thị Đỉnh chính gia từ thuận, dục tính hoà bình, mâu nghi vô quý, cổ nhân phụ đức, túc chiêu kim pháp. Kết phát quý phu, Đồng tri phủ Đỗ Văn Trị, quán tại Đường An huyện Trâu Khê xã, thiên tư minh mãn, địa bộ khoan hoà. Ngữ kỳ khí vũ thiền thiền hồ ngọc hải kim sơn; ngữ kỳ phong tư biếu biếu hồ dao lâm quỳnh thụ. Phu thê hợp duyên hài loan phượng, nam nữ sinh mộng hùng bi xà hỷ quang, án thụ chi phù chính trị chi ưu, đinh xứng quan miện chi mục. Tông tộc chi mậu tiền hủ quán phú thứ hà gia, kim mãn huyệt phong thịnh vô tỳ. Phàm thực sản tài quý kế chẩn thi, nhưng phát gia tư tích toàn xã tổng thiền hộ dân, hứa sử tiền đương nhất bách quán tịnh viên nhị mâu dân điền, khả cung thời tế sở, vọng song thân tôn hiệu, phôi tự Hậu Thần. Thượng dĩ uý khảo tỳ tại thiền chi linh, hạ dĩ thuỷ vân vị dịch thế chi điển. Thủ dĩ hoà cảm bị dĩ thực ứng.

Tư bản xã quan viên hương sắc Phạm Ngọc Trụ, Phạm Ngọc Lâm, Phạm Ngọc Minh, Phạm Ngọc Triệu, Phạm Ngọc Tín, Hoàng Công Thường, Nguyễn Việt Phú, Nguyễn Phúc Thành, Phạm Ngọc An, Nguyễn Phúc Tiến, Nguyễn Phúc Trí, Hoàng Công Đạo, Bùi Phú Cường, Bùi Đạt Minh, Bùi Thế Oanh, Bùi Thế Cường, Hoàng Công Tài, Nguyễn Phú Tiến, Bùi Nhân Thi, Nguyễn Công Nghi, Nguyễn Xuân Tạp, Bùi Duy Lân, Nguyễn Văn Liêu, Vũ Phúc Trung, Bùi Phú Cửu, Nguyễn Phúc Điều, Bùi Đức Mậu, Hoàng Công Trí, Phạm Hữu Lãm, Phạm Ngọc Đam, Nguyễn Phúc Đãi, Đỗ Tất Trương, Lương Duy Trinh, Vũ Phúc Động, Nguyễn Xuân Văn, Hoàng Công Hốt, Phạm Ngọc Tiến, Hoàng Công Lương, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Phúc Thần, Phạm Ngọc Tông, Phạm Hữu Dung, Phạm Ngọc Bá, Phạm Ngọc Tha, Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Phi Quy, Nguyễn Văn Tường, Bùi Phúc Miên, Nguyễn Tán Chất, Vũ Phúc Dân, Phạm Công Lân, Hoàng Công Nịnh, Nguyễn Như Khánh, Phạm Ngọc Hốt, Phạm Văn Thìn, Bùi Phú Vụ, Nguyễn Tăng Di, Nguyễn Công Đạt, Lương Nhân Điện, Nguyễn Văn Thảo, Bùi Duy Thủ, Phạm Tử Văn, Phạm Công Tạ, Phạm Hữu Tài, Nguyễn Công Đại thương hạ cự tiếu đẳng cộng lập

*ngôn ước kính bảo Tiền kỵ lão Bùi lệnh công tự Phúc Đa, tịnh chính thắt
Nguyễn Thị hiệu Từ An đẳng tôn vi Hậu Thần, dương dương như tại tả
hữu, sử nhân kính uý, dĩ thừa tông tự. Hệ bản xã nhập tịch ùy phúc, triệu
thỉnh nghênh tiếp, ca vũ hoan hân. Đệ niêm nhị tuần huý nhật, phục lâm
nghiêm chỉnh, xã nội kế khẩu vi suất, mỗi từ nhân nhất bàn, mỗi bàn viên
bính tứ phiến. Thảng mỗ nhân thi thường mạn khiếm, luận phạt ngưu nhất
chích, dĩ trừng khi mạn. Kỳ cáo tế lễ tất, tái hữu nhất bàn biểu hứa tộc
nhân, thủ khán từ thất, dĩ biểu luỹ thế đức công chi thịnh, dĩ diễn lịch niên
hương hoả chi truyền. Thị ước dã thiên địa quỉ thần kỳ khả khi hô?*

*Hu! Hiếu giả dãm chí hành, nhất hiếu lập nhi vạn hỷ tòng. Đãm phu
phụ song toàn tử tôn hưng vượng, toàn gia thực thiên lộc tử tính thụ Hoàng
ân. Cảng xuân phong liễu lục đào hồng, truyền trân giáo phụ vinh tử quý.
Bát thiên tuế vi xuân vi thu, cửu ngũ phúc viết khang viết thơ. Trạch diễn thi
thư khánh lưu miêu duệ, y quan tả dịch siêu Hàn thị bát đồng, tổ thiền liên
mại Đậu lang ngũ quê. Gia thanh ích chấn, phúc triều vĩnh diên.*

*Y! Hạ nhi phụ nữ lưu phương thanh ư vô cùng giả, có dĩ kỳ hiếu vi
hành chí thủ, nhiên tắc thần tuy u nhi thị hiếu dữ chí tương vi khế hợp.
Kim vọng tôn chấn minh sáng cảm ứng tất thông. Trân hương áp nhi vi
khiên cử, tộc đảng thụ y nhân quỹ nhật nguyệt chí hữu sơ, trường cổ kim
nhi bất lão. Tỷ dân an lẽ nghĩa chí tục, phù sī đảng khoa mục chí vinh.
Kim phong ngọc lộ cộng hữu phong niên bích nguyệt châu tinh, hân quan
chính tượng. Hương lư hòa lạc, có vô nhật nhi bất xuân. Miếu mạo tôn
nghiêm, thượng dữ thiên nhi tề họ. Khởi bất vĩ tai!*

*Thượng Thư văn: "Thiểm tắc phi hình, minh đức duy hình." Thỉnh
thử bút dĩ tung, nhân trưng bi văn, lục chư thực sự, khắc trình manh
truyền vĩnh cửu, dĩ biểu công đức tri danh đương thế. Sở hữu minh tịnh
diễn ký kế khai vu hậu. Minh viết:*

*Nhạc chung thần giáng,
Khí vượng Cựu Đôi.
Nghiêu nhật kích nhưỡng,
Thuấn phong phụ tài.
Vũ liên nhất phẩm,
Văn chiếm tam khôi.
Lẽ vi hương dụng,
Nhạc tác thần hài.*

*Quý Thị phong thịnh,
Tài nguyên phát khai.
Truy ân tiên báo,
Phối hưởng hậu lai.
Bảo nhân nghị vật,
Tập phúc trừ tai.
Thủ công thủ đức,
Hà dư thịnh tai.*

Kê:

Nhất sở điền nhị mẫu toạ lạc Mả Đồng xứ cúng vi Hậu Thần.

Nhất huý nhât hệ lục lạp nguyệt nhị thập nhât tế tự.

Hoàng triều Vĩnh Trị vạn vạn niên chi tam trọng xuân tiết cốc nhât.

Hải Dương Hùng Trạng Hồng Hào ứng ấp Huán đạo Phan Tể phu soan.

*Kinh Môn phủ Nghi Dương huyện Hoè Thị xã Đè lại Phạm Thế
Tường tá.*

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Bài ký và bài minh trên bia Hậu Thần Nguyễn Thị Bình là chính thất ông Bùi Phú La xã Cựu Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương.

Từng nghe nói rằng: “Thần là sự hiển linh ở dương thế.” Đức độ ấy của Thần là thịnh vượng lăm sao? Hơn nữa, người muốn được phồi thờ làm Hậu Thần ở các lễ thờ tự, thì người ấy phải có công với dân, ý nghĩa là ở chỗ đó. Tìm nơi hành lễ tỏ sự yêu mến với người thân, thờ người đã mất cũng như thờ người còn sống, cũng là điều chí hiếu vậy. Nay xét thấy Bùi Thị Đỉnh là người con có hiếu, hiền từ thuận lẽ, tính tình hài hòa, không thiện là bậc mẫu nghi. Bà có được cái đức của người đàn bà xưa, đủ để làm khuôn phép cho ngày nay. Bà kết tóc xe duyên với quý ông Đồng tri phủ Đỗ Văn Tri, quán tại xã Trâu Khê, huyện Đường An, thiên tư minh mẫn, dáng dấp khoan thai hòa nhã. Nói về khí chất thì ngồi ngồi như núi vàng biển ngọc, nói về phong tư thì rờ rỡ tựa ngọc dao ngọc quỳnh. Vợ chồng hợp duyên, hài hòa loan phượng, con trai con gái đều có giắc mộng lành sinh nam nữ, nắm giữ ấn phù, lo việc chính trị, vươn lên đứng hàng đầu. Dòng tộc thịnh phồn, tiền nong thừa thãi, của cải ai bì, vàng đong đầy hũ, gi có vô song, khôn bế

sánh kịp. Nhưng phàm là tài sản quý giá đều đem chẩn cấp bối thí, vẫn thường đem của riêng cấp cho nghìn hộ dân trong tổng trong xã, lại cho sứ tiền 100 quan, và 2 mẫu vườn để làm ruộng dân, dùng vào việc tế lễ nơi đình sở. Chỉ mong được tôn vinh tự hiệu cho song thân, phôi thờ làm Hậu Thần. Để trên an ủi mẹ cha linh thiêng tại trời, dưới để lại điển lễ trải các đời thờ cúng. Đó là sự cảm ứng hài hòa vậy.

Nay quan viên Hương lão, Sắc mục bản xã là Phạm Ngọc Trụ, Phạm Ngọc Lâm, Phạm Ngọc Minh, Phạm Ngọc Triện, Phạm Ngọc Tín, Hoàng Công Thưởng, Nguyễn Viết Phú, Nguyễn Phúc Thành, Phạm Ngọc An, Nguyễn Phúc Tiến, Nguyễn Phúc Trí, Hoàng Công Đạo, Bùi Phú Cường, Bùi Đạt Minh, Bùi Thế Oanh, Bùi Thế Cường, Hoàng Công Tài, Nguyễn Phú Tiến, Bùi Nhân Thi, Nguyễn Công Nghi, Nguyễn Xuân Tạp, Bùi Duy Lân, Nguyễn Văn Liêu, Vũ Phúc Trung, Bùi Phú Cửu, Nguyễn Phúc Điều, Bùi Đức Mậu, Hoàng Công Trí, Phạm Hữu Lãm, Phạm Ngọc Đam, Nguyễn Phúc Đãi, Đỗ Tất Trương, Lương Duy Trinh, Vũ Phúc Động, Nguyễn Xuân Vân, Hoàng Công Hốt, Phạm Ngọc Tiến, Hoàng Công Lương, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Phúc Thần, Phạm Ngọc Tông, Phạm Hữu Dụng, Phạm Ngọc Bá, Phạm Ngọc Tha, Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Phi Quí, Nguyễn Văn Tường, Bùi Phúc Miên, Nguyễn Tán Chất, Vũ Phúc Dân, Phạm Công Lân, Hoàng Công Nịnh, Nguyễn Như Khánh, Phạm Ngọc Hốt, Phạm Văn Thìn, Bùi Phú Vụ, Nguyễn Tăng Di, Nguyễn Công Đạt, Lương Nhân Điện, Nguyễn Văn Thảo, Bùi Duy Thú, Phạm Tử Vấn, Phạm Công Tạ, Phạm Hữu Tài, Nguyễn Công Đại, cùng các bậc trên dưới, cùng nhau lập lời giao ước, kính bầu Tiên kỳ lão Bùi lệnh công tự Phúc Đa, và bà chính thất Nguyễn Thị hiệu Từ An làm Hậu Thần, linh thiêng như ở ngay bên phải bên trái, khiến người kính sợ, nối tiếp cúng thờ. Bản xã mỗi khi có lễ cầu phúc, phải triệu mời nghênh tiếp, ca múa hân hoan. Hai cái giỗ hàng năm, phải cử hành nghiêm chỉnh, thống kê các người trong xã định ra suất, cứ 4 người một mâm, mỗi mâm 4 chiếc bánh dày. Nếu người nào coi thường, khinh suất bỏ thiếu, phạt một con trâu, để răn đe việc khinh mạn. Còn sau khi tế lễ xong, phải có một mâm biếu cho người trong họ, và người Khán thủ trông coi từ đường, để biểu thị sự thịnh vượng công đức trải các đời, để kéo dài sự nối tiếp hương hỏa nhiều năm. Lời giao ước này có trời đất quỷ thần chứng giám, có thể dối lừa được không?

Ôi! Hiếu là đức hạnh của người dân, một chữ hiếu được lập, thì vạn điều vui theo về. Hơn nữa, vợ chồng song toàn, cháu con hưng vượng, cả nhà

hưởng lộc trời, con nhận Hoàng ân. Gió xuân đào thắm liễu đỗ đua nhau, cha vinh hoa con tôn quý, tám nghìn năm là xuân là thu, chín mươi lăm phúc là khang là thọ. Ân trạch thể hiện ở thi thư, điêu lành lưu lại trong mâm mống, áo mũ hơn hẳn tám cây ngô đồng họ Hàn¹, sự tiếp nối vượt trên năm cành quế chàng họ Đậu². Tiếng nhà vang dội, muôn phúc kéo dài.

Ôi! Bậc nữ lưu ở dưới mà để lại tiếng thơm đến vô cùng, vốn dĩ được như vậy là điêu hiếu hạnh được đưa lên hàng đầu, thế thì, thần tuy kín đáo nhưng đã hòa hợp với điêu hiếu hạnh. Nay trông nơi cao sáng, cảm ắt thông. Ra tay trông coi hương ấp, tộc đảng nhận được điêu nhân, buổi chuỗi trải theo năm tháng, kéo dài mãi không thôi. Khiến cho dân yên tâm với phong tục lễ nghĩa, giúp kẻ sĩ vinh hạnh đăng khoa. Gió vàng móc ngọc cùng với năm tháng được mùa. Trăng bích sao châu, hân hoan nhìn cảnh tượng chính đính. Xóm làng vui vẻ, vốn chẳng ngày nào không có mùa xuân. Miếu mạo tôn nghiêm, trường tồn cùng trời đất. Vậy há chẳng phải to lớn lắm sao?

Sách *Thượng Thư* nói: “Thiếm tắc phi hình, minh đức duy hình” (Lúa của ta không thơm, chỉ có đức sáng là thơm). Xin mượn lời đó để chỉnh bút ca tụng, nhân viết bài văn bia, ghi lại sự thực, khắc vào đá cứng, truyền lại dài lâu, biểu dương công đức để người đời biết đến. Tất cả bài minh và số ruộng cung tiến, liệt kê sau đây. Minh rằng:

Núi thiêng chung đúc,
Khí vượng Cựu Đôi.
Ngày Nghiêu tích tụ,
Gió Thuần vun bôi.
Võ đạt nhất phẩm,
Văn chiếm tam khôi.
Lễ vì hương ấp,
Nhạc để thần vui.
Thịnh gi Quý Thị,
Mở cửa kho rồi.

-
1. Hàn chỉ Hàn Dũ, một đại Nho của Trung Quốc xưa. Ông trồng ở nhà tám cây ngô đồng, luôn chăm nom vun xới để làm chỗ thư giãn.
 2. Đậu là người học hành chăm chỉ, giỏi giang nổi tiếng có chí hướng của Trung Quốc xưa.

Báo đáp người trước,
Phối hưởng muôn đời.
Bảo hộ nhân vật,
Tập phúc trừ tai.
Công ấy đức ấy,
Thịnh vượng lăm thay!

Kê khai:

Một thửa ruộng 2 mẫu, tọa lạc ở xứ Mả Đống cúng cho Hậu Thần.

Ngày giỗ: Ngày 20 tháng 6.

Ngày lành, tháng 2, năm Hoàng triều Vĩnh Trị thứ 3 (1678).

Huấn đạo người ấp Ứng, huyện Đường Hào, phủ Thương Hồng, trấn Hải Dương là Phan Tể phu soạn.

Đề lại người xã Hòe Thị, huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn, Phạm Thế Tường viết chữ.

64. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 8494 – 95

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉色總正杜必賴阮敬勇武好阮有智監生杜曰明校生阮公奉杜必先題吏阮登隆教授潘文代社長阮石[]阮金盈阮仲正阮智賢黃汝該杜如張武佐歲范國康阮石萬武文潘武佐保阮良職吳玉智阮子來范玉宇阮公實阮仁招范見包阮公保阮石務阮公銀阮公車阮公歲陳仁美黃文山黃金賜武榜阮公廷阮文位阮石達阮金埕阮公榮武富益黃裕阮公長阮德迪武佐泰阮有潛黃銘武佐綻阮公石阮仁榮范玉[]陳增阮智誨杜曰脩杜有眾黃汝兜阮廷策武閔黃玖武佐阮公今阮仲身阮敬得本社上下爲保置後神事

嘗謂神者乃聰明睿智文武聖神此皇天眷命而为天下之君茲本社奉見明合回本總例無有銅錢難於受役其本社置保後神

阮貴氏號妙公心敦[]素性本芳菲感以義懷以仁孜孜愛國廢不
靳捐勿取志念念在民澤及群方諒性度德定位恩出永遂眾所尊
爲後神用發貲家何必六十二貫再在放債本息四十四文實與債
錢各共一百六貫誓在廟前其本社有端言曰存生時社承供俵其
恩[]陞遐忌日[...]以明其義使百世不遷俾萬代如見因此播聲名
語此勒[...]碑足爲法垂云耳

皇朝永治參年桂月良日

原生徒爲社正阮公奉達夫撰書

本社碑記¹

本社各甲阮敬務武公明杜克言阮文尼范春能武亭阮六吟

阮智務阮德貞阮挺進阮俊車裴教阮仲然阮廷同阮石錄阮
德可裴得阮惟僅杜科黃務阮石立阮公多何貴免阮金春阮智甲
杜慢阮德科范見詐阮敬得武凭陳略阮富[...]杜曰謝阮伸明阮金
村阮德能杜必承阮石信阮公恰杜敬康杜[...]黃汝伯武信阮春
包陳仁禮阮文阮智榮阮歡鎮[...]阮有財杜如效阮智始陳當武
有茂杜有豁阮文代阮石然阮公五阮德良黃功突阮六設阮有
本杜[...]阮公首杜曰昧阮德營雨益開武佐別武文敬阮登[...]陳
仁探阮智笠武香杜曰重杜康泰阮敬尊阮智代黃[...]武佐用[...]阮
仁秩阮石位阮公富[...]杜有逢杜啓黃公哲武如闕阮公[...]阮
[...]全社上下巨小等

天運戊午年拾壹月良時

本社使包刊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã, quan viên, hương sắc,
tổng chính: Đỗ Tất Lai, Nguyễn Kinh Dũng, Vũ Hảo, Nguyễn Hữu Tri.
Giám sinh Đỗ Viết Minh, Hiệu sinh Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Tiên, Đề*

1. *Bản xã bi ký* (Bia ghi xã nhà) là tiêu đề mặt sau bia.

lại Nguyễn Đăng Long, Giáo thụ Phan Văn Đại, Xã trưởng Nguyễn Thạch [], Nguyễn Kim Trần, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Trí Hiền, Hoàng Nhữ Cai, Đỗ Nhữ Trường, Vũ Tá Thạnh, Phạm Quốc Khang, Nguyễn Thạch Vạn, Vũ Văn Phan, Vũ Tá Bảo, Nguyễn Lương Chức, Ngô Ngọc Trí, Nguyễn Tử Lai, Phạm Ngọc Tự, Nguyễn Công Thực, Nguyễn Nhân Chiêu, Phạm Kiến Bao, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Thạch Vụ, Nguyễn Công Ngân, Nguyễn Công Xa, Nguyễn Công Thành, Trần Nhân Mỹ, Hoàng Văn Sơn, Hoàng Kim Tú, Vũ Bảng, Nguyễn Công Định, Nguyễn Văn Vị, Nguyễn Thạch Đạt, Nguyễn Kim Trinh, Nguyễn Công Vinh, Vũ Phú Ích, Hoàng Dụ, Nguyễn Công Trường, Nguyễn Đức Dịch, Nguyễn Tá Thái, Nguyễn Hữu Tiềm, Hoàng Minh, Vũ Tá Trán, Nguyễn Công Thạch, Nguyễn Nhân Vinh, Phạm Ngọc [], Trần Tăng, Nguyễn Trí Hồi, Đỗ Viết Tu, Đỗ Hữu Chung, Hoàng Nhữ Đâu, Nguyễn Đình Sách, Vũ Nhuận, Hoàng Cửu, Vũ Tá, Nguyễn Công Kim, Nguyễn Trọng Trãi, Nguyễn Kính Đắc. Bản xã thượng hạ vi bảo trí Hậu Thần sự.

Thường vị: Thần giả nai thông minh duệ trí, văn vũ thánh thần. Thủ hoàng thiên quyến mệnh nhi vi thiên hạ chi quân. Tư bản xã xã phụng kiến minh hợp hồi bản tổng lệ bình lệ vô hữu đồng tiền, nan ư thu dịch, kỳ bản xã trí bảo Hậu Thần Nguyễn quý thi, hiệu Diệu Công. Tâm đôn [] tố, tính bản phương phi, cảm dĩ nghĩa, hoài dĩ nhân, tư tư ái quốc, phế bất tiêm cận quyền vật thủ chí niệm, niệm tại dân trach, cập quần phương lượng tính, độ đức định vị ân xuất vĩnh, toại chúng sở tôn vi Hậu Thần. Dụng phát gia tư hà tất lục thập nhị quán, tái tại phóng trái bản túc tú thập tú văn thực dữ trái tiền các cộng nhất bách lục quán, thệ tại miếu tiền. Kỳ bản xã hữu đoan ngôn viết, tồn sinh thời xã thừa cung biếu kì ân, [] thăng hà kỵ nhật [...] dĩ minh kỳ nghĩa, sử bách thế bất thiên, tỷ vạn đại như kiến. Nhân thủ bá thanh danh ngũ thủ lặc [...] bi, túc vi pháp, thủy vân nhĩ.

Hoàng triều Vĩnh Trị tam niên quế nguyệt lương nhật.

Nguyễn sinh đồ vi xã chính Nguyễn Công Phụng, đạt phu soạn thư.

Bản xã bi ký

Bản xã các giáp: Nguyễn Kính Vụ, Vũ Công Minh; Đỗ Khắc Ngôn, Nguyễn Văn Ni, Phạm Xuân Năng, Vũ Đình, Nguyễn Lục Ngâm, Nguyễn Trí Vụ, Nguyễn Đức Trinh, Nguyễn Dĩnh Tiến, Nguyễn Tuấn Xa, Bùi Giáo, Nguyễn Trọng Nhiên, Nguyễn Đình Đồng, Nguyễn Thạch Lục, Nguyễn Đức Khả, Bùi Đắc, Nguyễn Duy Cận, Đỗ Khoa, Hoàng Vụ, Nguyễn Thạch Lập,

Nguyễn Công Đa, Hà Quý Miễn, Nguyễn Kim Xuân, Nguyễn Trí Giáp, Đỗ Mạn, Nguyễn Đức Khoa, Phạm Kiến Trá, Nguyễn Kính Đặc, Vũ Bằng, Trần Lược, Nguyễn Phú [], Đỗ Viết Tạ, Nguyễn Thân Minh, Nguyễn Kim Thôn; Nguyễn Đức Năng, Đỗ Tất Thừa, Nguyễn Thạch Tín, Nguyễn Công Kháp, Nguyễn Kính Khang, Đỗ [...] ; Hoàng Văn Bá, Vũ Tín [], Nguyễn Xuân Bao, Trần Nhân Lễ, Nguyễn Văn Việt, Nguyễn Trí Vinh, Nguyễn Hoan Trần, [...] Nguyễn Hữu Tài; Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Trí Thuỷ; Trần Dương; Vũ Hữu Mậu; Đỗ Hữu Hoát, Nguyễn Văn Đại, Nguyễn Thạch Nhiên, Nguyễn Công Ngũ; Nguyễn Đức Lương, Hoàng Công Đột, Nguyễn Lục Thiết, Nguyễn Hữu Bản, Đỗ [...], Nguyễn Công Thủ, Đỗ Viết Muội, Nguyễn Đức Doanh, Vũ Ích Khai, Vũ Tá Biệt, Vũ Văn Kinh, Nguyễn Đăng [...], Trần Nhân Thám, Nguyễn Trí Lạp, Vũ Hương, Đỗ Viết Trọng, Đỗ Khang Thái, Nguyễn Kính Tôn, Nguyễn Trí Đại, Hoàng [...], Vũ Tá Dụng, [...] Nguyễn Nhân Trật, Nguyễn Thạch Vị, Nguyễn Công Phú, [...] , Đỗ Hữu [], Phùng, Đỗ Khải, Hoàng Công Triết, Vũ Như Khuyết, Nguyễn Công [], Nguyễn [...], toàn xã thương hạ cự tiếu đẳng.

Thiên vận Mậu Ngọ niên thập nhất nguyệt lương thời.

Bản xã Sử Bao san.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU THẦN

Quan viên, Hương lão xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách và Tổng chánh Đỗ Tất Lại, Nguyễn Kính Dũng, Vũ Hảo, Nguyễn Hữu Trí. Giám sinh Đỗ Viết Minh, Hiệu sinh Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Tiên, Đề lại Nguyễn Đăng Long, Giáo thụ Phan Văn Đại, Xã trưởng Nguyễn Thạch [] Nguyễn Kim Trần, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Trí Hiền, Hoàng Nhữ Cai, Đỗ Như Trương, Vũ Tá Thạnh, Phạm Quốc Bình, Nguyễn Thạch Vạn, Vũ Văn Phan, Vũ Tá Bảo, Nguyễn Lương Chức, Ngô Ngọc Trí, Nguyễn Tử Lai, Phạm Ngọc Tự, Nguyễn Công Thực, Nguyễn Nhân Siêu, Phạm Kiến Bao, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Thạch Vụ, Nguyễn Công Ngân, Nguyễn Công Xa, Nguyễn Công Thạnh, Trần Nhân Mỹ, Hoàng Văn Sơn, Hoàng Kim Tú, Vũ Bằng, Nguyễn Công Kiến, Nguyễn Văn Vị, Nguyễn Thạch Đạt, Nguyễn Kim Trình, Nguyễn Công Vinh, Vũ Phú Ích, Hoàng Dụ, Nguyễn Công Trường, Nguyễn Đức Địch, Nguyễn Tá Thái, Nguyễn Hữu Tiêm, Hoàng Minh, Vũ Tá Trần, Nguyễn Công Thạch, Nguyễn Nhân Vinh, Phạm Ngọc [], Trần Tăng, Nguyễn Trí Hồi, Đỗ Viết Tu, Đỗ Hữu

Chúng, Hoàng Nhữ Đâu, Nguyễn Đình Sách, Vũ Nhuận, Hoàng Cửu, Vũ Tá, Nguyễn Công Kim, Nguyễn Trọng Trãi, Nguyễn Kính Đắc cùng mọi người trên dưới bầu hậu Thần.

Thường nghe: Thần là bậc thông minh duệ trí, văn vũ thánh thần, được trời xanh thương đến mà làm vua trong thiên hạ. Nay bản xã không đủ tiền nộp quan dịch theo lệ thường cho bản tổng, nên cùng nhau hội họp để bầu Hậu Thần là bà họ Nguyễn, hiệu Diệu Công. Bà là người tính tình đôn hậu, bản tính thơm thảo, cảm mến người lấy điều nghĩa, nhớ mong người dùng điều nhân, chăm chăm một lòng yêu thương làng xóm. Dấy lòng rộng rãi mà quyên góp, dốc lòng vào việc ban ân cho dân, tất thảy mọi người đều được thấm đúc độ của bà, ân huệ còn mãi. Cho nên dân liền tôn bà làm hậu Thần. Bà không chỉ bỏ ra số tiền là 62 quan, lại cho vay lấy lãi được 44 văn, cùng với các khoản nợ tổng cộng là 106 quan, xin kính dâng trước miếu của bản xã.

Khi bà còn sống bản xã làm lễ có lộc biếu để tỏ rõ lòng biết ơn, khi bà trăm tuổi vào ngày giỗ chạp thì thể hiện rõ điều nghĩa, khiến trăm đời không đổi, mãi mãi như vẫn còn. Nhân đây tiếng thơm được vang mãi, xin khắc vào bia đá làm khuôn phép cho muôn đời.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Vĩnh Trị 3 (1678).

Nguyễn Xã chính là Nguyễn Công Phụng đạt phu soạn.

Các giáp của bản xã là: Nguyễn Kính Vụ, Vũ Công Minh; Đỗ Khắc Ngôn, Nguyễn Văn Ni, Phạm Xuân Năng, Vũ Đình, Nguyễn Lục Ngâm; Nguyễn Trí Vụ, Nguyễn Đức Trinh, Nguyễn Dĩnh Tiến, Nguyễn Tuấn Xa, Bùi Giáo, Nguyễn Trọng Nhiên, Nguyễn Đình Đồng, Nguyễn Thạch Lục, Nguyễn Đức Khả, Bùi Đắc, Nguyễn Duy Cận, Đỗ Khoa, Hoàng Vụ, Nguyễn Thạch Lập, Nguyễn Công Đa, Hà Quý Miễn, Nguyễn Kim Xuân, Nguyễn Trí Giáp, Đỗ Mạn, Nguyễn Đức Khoa, Phạm Kiến Trá, Nguyễn Kính Đắc, Vũ Bằng, Trần Lược, Nguyễn Phú [], Đỗ Việt Tạ, Nguyễn Thân Minh, Nguyễn Kim Thôn, Nguyễn Đức Năng, Đỗ Tất Thừa, Nguyễn Thạch Tín, Nguyễn Công Kháp, Nguyễn Kính Khang, Đỗ [...], Hoàng Văn Bá, Vũ Tín [], Nguyễn Xuân Bao, Trần Nhân Lễ, Nguyễn Văn Viết, Nguyễn Trí Vinh, Nguyễn Hoan Trấn, [...] Nguyễn Hữu Tài, Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Trí Thuỷ, Trần Đương, Vũ Hữu Mậu, Đỗ Hữu Hoát, Nguyễn Văn Đại, Nguyễn Thạch Nhiên, Nguyễn Công Ngũ, Nguyễn Đức Lương, Hoàng Công Đột, Nguyễn Lục Thiết, Nguyễn Hữu Bản, Đỗ [...],

Nguyễn Công Thủ, Đỗ Viết Muội, Nguyễn Đức Doanh, Vũ Ích Khai, Vũ Tá Biệt, Vũ Văn Kính, Nguyễn Đăng [...], Trần Nhân Thám, Nguyễn Trí Lạp, Vũ Hương, Đỗ Viết Trọng, Đỗ Khang Thái, Nguyễn Kính Tôn, Nguyễn Trí Đại, Hoàng [...], Vũ Tá Dụng, [...], Nguyễn Nhân Trật; Nguyễn Thạch Vị, Nguyễn Công Phú, [...], Đỗ Hữu [], Phùng, Đỗ Khải, Hoàng Công Triết, Vũ Như Khuyết, Nguyễn Công [], Nguyễn [...] cùng mọi người lớn nhỏ của toàn xã cùng nhau.

Ngày tốt tháng 11 năm Mậu Ngọ (1678).

Người bản xã là Sủ Bao khắc chữ.

65. TÂN TẠO SÙNG CAO TỰ BI KÝ 新造崇高寺碑記

Nº 8520 – 21

Bia dựng tại chùa Sùng Cao, xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Sùng Cao, thuộc thị trấn Tiên Lãng.

富南策府先明縣富雞社登來社善男信女牧監爲新造崇高寺繪像圖形鳩工云畢碑記

嘗聞夫福者乃積善之家然後享無疆之福也茲崇高寺跡雖非古地實最靈蕩蕩巍巍勢奠魚龍聚會堂堂秀秀景青豐偉異奇先人昔未興崇後代今開構作善男信女殫心寤寐築持牧監童矛用力築培基址心沃共資功德量寬不靳貲財毓海梯山一任情搜瓦木用天分地二思匠使琢彫寺完好前後閨成像塑繪座竣充備功之高德之厚映萬古而有光名之播聲之施萬後來而難朽

以此勒鐫卷在以此立嗟峨碑論功德豈少譽哉足監爲法昭云耳

一興功陳文奉妻杜氏白錢二貫六陌

陳有智錢一貫三陌阮智賢妻武氏重錢一貫四陌

范國康妻阮氏牛錢五貫三陌阮石萬妻阮氏僚

錢四貫四陌阮公明妻阮氏泰錢三貫三陌阮敬滿妻武氏榮田八尺錢一貫二陌武富丁錢五貫陌十八文阮子蓬妻阮氏羌錢

一貫五陌一文妻阮子來錢一貫二陌十三文陳天妻吳氏彌錢一貫五陌范玉字妻裴氏離錢一貫三陌阮德貞妻武氏衛錢五陌阮仁榮妻武氏服錢一貫四陌阮文啓錢四陌阮文堤妻吳氏聽錢二貫阮公長妻杜氏臺錢二貫二陌黃如兜妻阮氏纏錢一貫八陌武有榜妻黃氏以錢五陌阮聞位妻杜氏芳錢一貫四陌裴馯錢二貫二陌妻武氏榴錢一貫二陌阮公嶺妻武氏隱錢二貫六陌阮德科妻阮氏呐七陌陳有強錢一貫阮仲則妻阮氏移錢二陌阮仲力錢一貫二陌四十文范佐嘉妻陳氏忙阮氏福錢一貫六陌阮公五妻范氏片錢六陌武有明妻阮氏齊錢五陌阮德良妻段氏井錢一貫三陌阮敬凍妻陳氏有錢一貫一陌武益開妻阮氏村錢忌一貫五陌杜康盛妻阮氏除田八尺錢九陌阮公選妻阮氏禮錢一貫三陌牧童阮仲回阮公立阮公戛阮智瑟阮子枚阮仁法阮玉戛阮德離裴彥阮仁苔阮公界阮公及阮石塔阮文奉阮德粘阮德淵阮石賢阮仲進杜曰延黃汝頂阮石貶阮公躬阮文奔阮青真杜曰豺阮敬昏黃金碧黃金玉阮公效阮公匡黃少阮德利杜必泥阮公回黃己阮石興黃創

信女阮氏里錢一貫二陌阮剝則六陌阮氏督二陌杜氏蓬八陌阮氏準

一本社信試杜曰安杜氏仍五陌杜忠立武氏靖三文杜曰定武氏蜂錢一貫杜必魁杜氏餘錢一貫五陌阮登仁杜氏都錢五陌杜必賴錢八陌阮敬勇阮氏條錢五陌阮氏豪錢一貫武公石阮氏六錢一貫一陌阮石朝錢五陌阮石曰阮公辰錢一貫一陌范氏珪木二柱阮氏忠阮如助錢一貫

阮氏懶寄與顯考阮福緣錢一貫四陌杜有眾范氏必錢一貫一陌阮公寶武氏日錢一貫杜氏練錢五陌阮仲正阮氏朝錢五陌阮仁招武氏徵錢五陌阮石務阮氏杜錢六陌潘壯錢五陌黃文山阮氏鎖錢五陌杜如相武氏寸錢一陌阮石代阮氏茂錢六陌陳增阮氏性錢一貫一陌武文青阮氏東錢一陌阮維蒲武氏面錢一陌武氏益阮氏念錢五陌阮公順錢五陌武佐覺武氏憶錢三十七

陌杜如效阮氏六錢五陌阮公廷錢六陌阮公擢范氏本錢五陌阮登侵武氏以錢五陌阮公奉錢五陌

阮德來阮氏輪錢五陌阮德達阮氏林杜文白杜氏買供田八尺

阮氏瑤錢五陌阮氏條黃金蒲阮氏接錢六陌阮公佳阮敬康武文宣錢四陌

一信施舊堆社范世豪妻范氏麗阮德忠阮氏勃范有福范非俊

中陵社阮智文錢伍陌

登來社錢二貫富雞社何貴鄭杜必淵杜氏斗范氏懷武文寶范見詐杜氏智杜曰弄阮氏學阮必養陳氏玉阮子學武氏河阮公面武氏席黃務杜必河阮市垠武氏合阮公圩武氏丑杜曰謝杜曰林阮氏內黃金所阮氏乏杜維智阮氏正范氏杜杜氏語阮氏和武氏卜寄與號慈容

一信施朴川社錢一貫五陌范法本阮氏冕錢一貫五陌

一信施中陵社阮智文錢五陌范氏三

一信施宵溪社阮生財妻劉氏玉齋錢一貫一陌

一信施登來社錢二貫吳文念[]妻高氏壅錢一貫阮明信高氏甚錢一貫

阮氏眉錢五陌高玉[]妻鄭氏閉

阮氏周錢一貫

高進祿阮氏咾錢五陌阮氏淵錢五陌

來花下社公德好錢一貫

武文冕錢三陌安石社錢一貫

登[]社錢一貫六陌范公祕[]

一信施[]瞿社監生裴德妻武氏新錢一貫五陌

茶傑社武克紹錢五陌

鄴四社阮氏紇寄與人夫陶貴公字福康錢一貫何俊萬妻武氏祥錢五陌黃良才

銀球社公德錢一貫
宵陽社錢八陌
宵陽社錢一貫二陌
來花上社公德錢一貫
安子下社錢一貫
雲堆社錢一貫
富春社公德好錢二貫
仁域社錢一貫
泰來社錢四十文一貫四陌
安山社阮廷僚范氏忙錢五陌
上士內寺公德錢一貫

本社各甲公德錢五陌九貫武文儀阮氏二武氏代阮公感陳氏鄂武氏逮阮公距阮有才范氏雙阮公小阮氏瑞阮廷果武氏草武佐豪武富密杜氏卷阮氏同陳氏秋阮氏輪武乃阮公晉阮公實武文潘阮氏顯阮氏護阮六切阮子敬阮德能阮氏底[...]

登來社[]文交妻阮氏松還禮錢五貫

阮良職錢二貫杜杜福給錢四陌阮公榮錢六陌武慈信錢五陌

本社陳仁禮寫字

永治萬萬年之五歲在浩難月仲秋日桂時谷

本社國子監中舍生杜曰明達夫撰

本社各次順刊

PHIÊN ÂM:

TÂN TẠO SÙNG CAO TỰ BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã, Đăng Lai đăng xã
thiện nam tín nữ, mục giám tân tạo Sùng Cao tự, hội tượng đồ hình, cứu
công vân tất bi ký.

*Thường văn: Phù phúc giả nãi tích thiện chi gia, nhiên hậu hưởng vô
cương chi phúc dã. Từ Sùng Cao tự tích tuy phi cổ địa thực tối linh, đặng
đặng nguy nguy thế điện, ngư long tụ hội; đường đường tú tú cảnh thanh,
phong vĩ dị kỳ. Tiên nhân tích vị hưng sùng, hậu đại kim khai cấu tác.
Thiện nam tín nữ đàn tâm ngộ mị, phiệt loát mục giám, đồng mâu dụng
lực trúc bồi cơ chỉ, tâm óc cộng tư, công đức lượng khoan bất cận; hoá tài
dục hải đệ sơn. Nhất nhậm tình sưu ngõa mộc; dụng thiên phân địa; nhị
tư tượng sủ trác điêu, tự hoàn hảo tiền hậu, khuê thành tượng, tố hội toà,
đoan sung bị. Công cao đức chi hậu; ánh vạn cổ nhi hữu quang; danh chi
bá, thanh chi thí; vạn hậu lai nhi nan hủ. Dĩ thử lặc thuyên quyền tại, dĩ
thử lập tha nga bi luận công đức. Khởi thiểu cảnh tai! Túc giám vi pháp
chiêu vân nhī!*

Hưng công: Trần Văn Phụng thê Đỗ Thị Bạch tiền nhị quán lực mạch.

*Trần Hữu Chí tiền nhất quán tam mạch; Nguyễn Trí Hiền thê Vũ
Thị Trọng tiền nhất quán tứ mạch; Nguyễn Hữu Trí thê Nguyễn Thị Dung
tiền nhất quán lục mạch; Phạm Quốc Khang thê Nguyễn Thị Ngưu tiền
ngũ quán tam mạch; Nguyễn Thạch Vạn thê Nguyễn Thị Liêu tiền tứ
quán tứ mạch; Nguyễn Công Minh thê Nguyễn Thị Thái tiền tam quán
tam mạch; Nguyễn Kính Mân thê Vũ Thị Vinh điền bát xích tiền nhất
quán nhị mạch; Vũ Phú Đinh tiền ngũ mạch thập bát văn; Nguyễn Tử
Bồng thê Nguyễn Thị Khuong tiền nhất quán ngũ mạch nhất văn; Nguyễn
Tử Lai tiền nhất quán nhị mạch tam thập văn; Trần Thiện thê Ngô Thị
Di tiền nhất quán ngũ mạch; Phạm Ngọc Tự thê Bùi Thị Ly tiền nhất
quán tam mạch; Nguyễn Đức Trinh thê Vũ Thị Vệ tiền ngũ mạch; Nguyễn
Nhân Vinh thê Vũ Thị Phục tiền nhất quán tứ mạch; Nguyễn Văn Khải
tiền tứ mạch; Nguyễn Văn Đề thê Ngô Thị Thính tiền nhị quán; Nguyễn
Công Trường thê Đỗ Thị Đài tiền nhị quán nhị mạch; Hoàng Như Đậu thê
Nguyễn Thị Triền tiền nhất quán bát mạch; Vũ Hữu Bảng thê Hoàng Thị
Dĩ tiền ngũ mạch; Nguyễn Văn Vị thê Đỗ Thị Phương tiền nhất quán tứ
mạch; Bùi Ngày thê Vũ Thị Lựu tiền nhất quán nhị mạch; Nguyễn Công
Lanh thê Vũ Thị Ẩn tiền nhị quán lục mạch; Nguyễn Đức Khoa thê
Nguyễn Thị Nói thát mạch; Trần Hữu Cường tiền nhất quán; Nguyễn
Trọng Tắc thê Nguyễn Thị Thủ tiền nhất quán ngũ mạch; Nguyễn Hữu
Lộc thê Nguyễn Thị Đá tiền nhị mạch; Nguyễn Trọng Lực tiền nhất quán
nhị mạch; tứ thập văn; Phạm Tá Gia thê Trần Thị Mang, Nguyễn Thị*

*Phúc tiên nhất quán lục mạch; Nguyễn Công Ngũ thê Phạm Thị Phiến
 tiên lục mạch; Vũ Hữu Minh thê Nguyễn Thị Tề tiên ngũ mạch; Nguyễn
 Đức Lương thê Đoàn Thị Tịnh tiên nhất quán tam mạch; Nguyễn Kính
 Đống thê Trần Thị Hữu nhất quán thất mạch; Vũ Ích Khai thê Nguyễn
 Thị Thôn tiên kỵ nhất quán ngũ mạch; Đỗ Khang Thịnh thê Nguyễn Thị
 Trù điền bát xích tiên cửu mạch; Nguyễn Công Tuyển thê Nguyễn Thị Lê
 tiên nhất quán tam mạch; Mục đồng Nguyễn Trọng Hồi, Nguyễn Công
 Cáp, Nguyễn Công Kiết, Nguyễn Trí Sắt, Nguyễn Tử Mai, Nguyễn Nhân
 Pháp, Phạm Ngọc Kiết, Nguyễn Đức Ly [...]*

*Bùi Ngạn, Nguyễn Nhân Đài, Nguyễn Công Giới, Nguyễn Công Cáp,
 Nguyễn Thạch Tháp, Nguyễn Văn Phụng, Nguyễn Đức Niêm, Nguyễn Đức
 Dòng, Nguyễn Thạch Hiền, Nguyễn Trọng Tiến, Đỗ Việt Diên, Hoàng Nhữ
 Đỉnh, Nguyễn Thạch Biếm, Nguyễn Công Cung, Bùi Văn Bôn, Đỗ Thanh
 Chân, Đỗ Việt Sài, Nguyễn Kính Hôn, Hoàng Kim Bích, Hoàng Kim Ngọc,
 Nguyễn Công Hiệu, Nguyễn Công Khuông, Hoàng Thiếu, Nguyễn Đức Hợi,
 Đỗ Tất Nê, Nguyễn Công Hồi, Hoàng Kỷ, Nguyễn Thạch Hưng, Hoàng Sáng.*

*Tín nữ: Nguyễn Thị Lý tiên nhất quán, nhị mạch, Nguyễn Thị Tắc lục
 mạch, Nguyễn Thị Đốc nhị mạch, Đỗ Thị Bồng bát mạch, Nguyễn Thị Chuẩn.*

*Nhất bản xã tín thí: Đỗ Việt An, Đỗ Thị Nhưng ngũ mạch; Đỗ Trung
 Lập, Vũ Thị Tịnh tam văn; Đỗ Việt Định, Vũ Thị Ông tiên nhất quán; Đỗ
 Tất Khôi, Đỗ Thị Dư tiên nhất quán nhất mạch; Nguyễn Đăng Nhân, Đỗ
 Thị Đô tiên ngũ mạch; Đỗ Tất Lai tiên bát mạch; Nguyễn Kính Dũng,
 Nguyễn Thị Điều tiên ngũ mạch; Nguyễn Thị Hao tiên nhất quán, Vũ
 Công Thạch, Nguyễn Thị Lục tiên nhất nhất mạch, Nguyễn Thạch Triều
 tiên ngũ mạch. Nguyễn Thạch Việt, Nguyễn Công Thìn tiên nhất quán,
 Phạm Thị Khuê mộc nhị trụ, Nguyễn Thị Trung, Nguyễn Như Trợ tiên
 nhất quán, Nguyễn Thị Lãnh ký dữ Hiển khảo, Nguyễn Phúc Duyên tiên
 nhất quán tứ mạch; Đỗ Hữu Chung, Phạm Thị Tất tiên nhất quán nhất
 mạch; Nguyễn Công Bảo, Vũ Thị Nhật tiên nhất quán; Đỗ Thị Luyện tiên
 ngũ mạch, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Thị Triều tiên ngũ mạch,
 Nguyễn Nhân Chiêu, Vũ Thị Chung tiên ngũ mạch, Nguyễn Thạch Vu,
 Nguyễn Thị Đỗ tiên lục mạch, Phan Tráng tiên ngũ mạch, Hoàng Văn
 Sơn, Nguyễn Thị Toả tiên ngũ mạch, Đỗ Như Trường, Vũ Thị Thốn tiên
 thất mạch; Nguyễn Thạch Đại, Nguyễn Thị Mậu tiên lục mạch, Trần
 Tăng, Nguyễn Thị Thính tiên nhất quán nhất mạch; Vũ Văn Thành,*

Nguyễn Thị Đông, tiền thắt mạch; Nguyễn Duy Bồ, Vũ Thị Diện tiền thắt mạch, Vũ Thị Ích, Nguyễn Thị Niệm tiền ngũ mạch, Nguyễn Công Thuận tiền ngũ mạch, Vũ Tá Giác, Vũ Thị Úc tiền tam thập thắt mạch, Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Thị Lục tiền ngũ mạch, Nguyễn Công Đình tiền lục mạch, Nguyễn Công Trạc, Phạm Thị Bản tiền ngũ mạch, Nguyễn Đăng Xâm, Vũ Thị Dĩ tiền ngũ mạch; Nguyễn Công Phụng tiền ngũ mạch, Nguyễn Đức Lai, Nguyễn Thị Luân tiền ngũ mạch, Nguyễn Đức Đạt. Nguyễn Thị Lâm, Đỗ Văn Bạch, Đỗ Thị Mai cúng điền bát xích; Nguyễn Thị Dao tiền ngũ mạch, Nguyễn Thị Điều, Hoàng Kim Bồ, Nguyễn Thị Tiếp tiền lục mạch, Nguyễn Công Giai, Nguyễn Kính Khang, Vũ Văn Tuyên tiền tứ mạch.

Nhất tín thí Cựu Đôi xã: Phạm Thế Hào, thê Phạm Thị Lê, Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Thị Bột, Phạm Hữu Phúc, Phạm Phi Tuấn,

Trung Lǎng xã Nguyễn Trí Văn tiền ngũ mạch.

Đăng Lai xã tiền nhị quán.

Cựu Đôi xã: tiền nhị [...] Nguyễn Hữu Tài.

Phú Kê xã: Hà Quý Trịnh, Đỗ Tất Uyên, Đỗ Thị Đầu, Phạm Thị Hoài, Vũ Văn Bảo, Phạm Kiến Trá, Đỗ Thị Trí, Đỗ Viết Lộng, Nguyễn Thị Học, Nguyễn Tất Dưỡng, Trần Thị Ngọc, Nguyễn Tử Học, Vũ Thị Hà, Nguyễn Công Diện, Vũ Thị Tịch, Hoàng Vũ, Đỗ Tất Hà, Nguyễn Thị Ngăn, Vũ Thị Hợp, Nguyễn Công Vu, Vũ Thị Sủu, Đỗ Viết Ta, Đỗ Viết Lâm, Nguyễn Thị Nội, Hoàng Kim Sở, Nguyễn Thị Pháp, Đỗ Duy Trí, Nguyễn Thị Chính, Phạm Thị Đỗ, Đỗ Thị Ngữ, Nguyễn Thị Hòa, Vũ Thị Bốc, ký dữ hiệu Từ Dung.

Nhất tín thí Phác Xuyên xã: tiền nhất quán ngũ mạch, Phạm Pháp Bán, Nguyễn Thị Miện, tiền nhất quán ngũ mạch.

Nhất tín thí Trung Lǎng xã: Nguyễn Trí Văn tiền ngũ mạch, Phạm Thị Tam.

Nhất tín thí Tiêu Khê xã: Nguyễn Sinh Tài, thê Lưu Thị Ngọc Trai, tiền nhất quán nhất mạch.

Nhất tín thí Đăng Lai xã: tiền nhị quán Ngô Văn Niệm [...], thê Cao Thị cúng tiền nhất quán, Nguyễn Minh Tín, Cao Thị Thậm, tiền nhất quán.

Nguyễn Thị Mi tiền ngũ mạch, Cao Ngọc [] thê Trịnh Thị Bé.

Nguyễn Thị Chu tiền nhất quán.

Cao Tiến Lộc, Nguyễn Thị Cười tiền ngũ mạch, Nguyễn Thị Uyên tiền ngũ mạch.

Lai Hoa hạ xã công đức hảo tiền nhị quán.

Vũ Văn Miện tiền tam mạch; An Thạch xã tiền nhất quán.

[] *Đăng xã: tiền nhất quán lục mạch, Phạm Công Bí [...]*

Nhất tín thí [] Cù xã Giám sinh Bùi Đức, thê Vũ Thị Tân tiền nhất quán ngũ mạch.

Trà Triệt xã Vũ Khắc Thiệu tiền ngũ mạch.

Hộ Tứ xã: Nguyễn Thị Hột ký dữ nhân phu Đào Quý Công tư Phúc Khang tiền nhất quán, Hà Tuấn Vạn thê Vũ Thị Tường tiền ngũ mạch, Hoàng Lương Tài.

Ngân Cầu xã công đức tiền nhất quán.

Tiêu Dương xã tiền bát mạch.

Tiêu Dương xã tiền nhất chuỗi nhị mạch.

Lai Hoa thương xã công đức tiền nhất quán.

Yên Tử hạ xã tiền nhất quán.

Vân Đôi xã tiền nhất quán.

Phú Xuân xã công đức hảo tiền nhị quán.

Nhân Vực xã tiền nhất quán.

Thái Lai xã tiền tứ thập văn, nhất quán, tứ mạch.

Yên Sơn xã Nguyễn Đình Liêu, Phạm Thị Mang tiền ngũ mạch.

Thượng sỹ nội tự công đức tiền nhất quán. Bản xã các giáp công đức, tiền ngũ mạch cửu quán: Vũ Văn Nghi, Nguyễn Thị Nhị, Vũ Thị Đại, Nguyễn Công Cẩm, Trần Thị Ngạc, Vũ Thị Đài, Nguyễn Công Cự, Nguyễn Hữu Tài, Phạm Thị Song, Nguyễn Công Tiểu, Nguyễn Thị Thuy, Nguyễn Đình Quả, Vũ Thị Thảo, Vũ Tá Hào, Vũ Phú Mật, Đỗ Thị Quyển, Nguyễn Thị Đồng, Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Luân, Vũ Nãi, Nguyễn Công Tân, Nguyễn Công Thực, Vũ Văn Phan, Nguyễn Thị Hiển, Nguyễn Thị Hộ, Nguyễn Lục Thiết, Nguyễn Tử Kính, Nguyễn Đức Năng, Nguyễn Thị Đề [...]

Đăng Lai xã: [] Văn Giao, thê Nguyễn Thị Tùng hoàn lễ tiền ngũ quán, Nguyễn Lương Chức tiền nhị quán; Đỗ Phúc Cáp tiền tứ mạch, Nguyễn Công Vinh tiền lục mạch, Vũ Từ Tín tiền ngũ mạch.

Bản xã Trần Nhân Lê tả tự.

*Vinh Trị vạn vạn niên chi ngũ tuế tại hao nan nguyệt trọng thu nhât
quê thời cốc.*

Bản xã Quốc tử giám Trung Xá sinh Đỗ Việt Minh đạt soạn.

Bản xã các thứ thuận san.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ GHI VIỆC DỰNG CHÙA SÙNG ÂN

Bia ghi việc thiện nam tín nữ xã Phú Kê cùng xã Đăng Lai huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách trông coi việc đắp hình tô tượng, dựng chùa Sùng Cao .

Từng nghe: Nhà có phúc là làm nhiều việc thiện; vậy nên sau mãi hưởng phúc đức lâu bền. Chùa Sùng Cao xưa, tuy chẳng phải là nơi đất cổ, nhưng rất linh thiêng. Địa thế cao rộng nguy nga, là nơi rồng cá hội tụ; phong cảnh đẹp tươi chói lợi, thật là kỳ vĩ lạ thường. Tiên nhân xưa chưa chuộng tôn sùng; nay đời sau mở mang xây dựng. Thiện nam tín nữ tâm thành giác ngộ, ra tay giúp đỡ; đồng lòng dụng lực đắp xây nền móng, mở tâm thêm tiền của; rộng lòng công đức chẳng chần chờ, tài vật đổ về như sông biển. Dốc lòng tìm gỗ lạt, dựng thiên chia địa; Hai là lo kiếm thợ đẽo gọt, tự hoàn hảo trước sau; cửa lên khung dựng toà mở ra đầy đủ; công cao đức hậu, soi ngàn năm còn sáng; danh rạng thanh uy, đến muôn đời bất hủ. Vì thế khắc vào đá ghi lại việc; dựng tấm bia cao luận bàn công đức. Há có chút tĩnh tâm chẳng? Vậy nên xem xét để làm phép tắc cho đời sau.

Những người hưng công gồm: Trần Văn Phụng vợ Đỗ Thị Bạch tiền 2 quan 6 mạch; Trần Hữu Chí tiền 1 quan 3 mạch; Nguyễn Trí Hiền vợ Vũ Thị Trọng tiền 1 quan 4 mạch; Nguyễn Hữu Trí vợ Nguyễn Thị Dung tiền 1 quan 6 mạch; Phạm Quốc Khang vợ Nguyễn Thị Ngưu tiền 5 quan 3 mạch; Nguyễn Thạch Vạn vợ Nguyễn Thị Liêu tiền 4 quan 4 mạch; Nguyễn Công Minh vợ Nguyễn Thị Thái tiền 3 quan 3 mạch; Nguyễn Kính Mân vợ Vũ Thị Vinh ruộng 8 thước, tiền 1 quan 2 mạch; Vũ Phú Định tiền 5 mạch 18 văn; Nguyễn Tử Bồng vợ Nguyễn Thị Khương tiền 1 quan 5 mạch 1 văn; Nguyễn Tử Lai tiền 1 quan 2 mạch 13 văn; Trần Thiên vợ Ngô Thị Di tiền 1 quan 5 mạch; Phạm Ngọc Tự vợ Bùi Thị Ly tiền 1 quan 3 mạch; Nguyễn Đức Trinh vợ Vũ Thị Vệ tiền 5 mạch; Nguyễn Nhân Vinh vợ Vũ Thị Phục tiền 1 quan 4 mạch; Nguyễn Văn Khải tiền 4 mạch; Nguyễn Văn Đề vợ Ngô Thị

Thính tiền 2 quan; Nguyễn Công Trường vợ Đỗ Thị Đài tiền 2 quan 2 mạch; Hoàng Như Đâu vợ Nguyễn Thị Triền tiền 1 quan 8 mạch; Vũ Hữu Bảng vợ Hoàng Thị Dĩ tiền 5 mạch; Nguyễn Văn Vị vợ Đỗ Thị Phương tiền 1 quan 4 mạch; Bùi Ngày vợ Vũ Thị Lựu tiền 1 quan 2 mạch; Nguyễn Công Lãnh vợ Vũ Thị Ẩn tiền 2 quan 6 mạch; Nguyễn Đức Khoa vợ Nguyễn Thị Nói 7 mạch; Trần Hữu Cường tiền 1 quan; Nguyễn Trọng Tắc vợ Nguyễn Thị Thứ tiền 1 quan 5 mạch; Nguyễn Hữu Lộc vợ Nguyễn Thị Đá tiền 2 mạch; Nguyễn Trọng Lực tiền 1 quan 2 mạch; 40 văn; Phạm Tá Gia vợ Trần Thị Mang, Nguyễn Thị Phúc tiền 1 quan 6 mạch; Nguyễn Công Ngũ vợ Phạm Thị Phiến tiền 6 mạch; Vũ Hữu Minh vợ Nguyễn Thị Tề tiền 5 mạch; Nguyễn Đức Lương vợ Đoàn Thị Tỉnh tiền 1 quan 3 mạch; Nguyễn Kính Đống vợ Trần Thị Hữu 1 quan 7 mạch; Vũ Ích Khai và vợ Nguyễn Thị Thôn 1 quan 5 mạch; Đỗ Khang Thịnh vợ Nguyễn Thị Trừ ruộng 8 thước tiền 9 mạch; Nguyễn Công Tuyển vợ Nguyễn Thị Lê tiền 1 quan 3 mạch.

Mục đồng Nguyễn Trọng Hồi, Nguyễn Công Cập, Nguyễn Công Kiết, Nguyễn Trí Sắt, Nguyễn Tử Mai, Nguyễn Nhân Pháp, Phạm Ngọc Kiết, Nguyễn Đức Ly [...]. Bùi Ngạn, Nguyễn Nhân Đài, Nguyễn Công Giới, Nguyễn Công Cập, Nguyễn Thạch Tháp, Nguyễn Văn Phụng, Nguyễn Đức Niêm, Nguyễn Đức Dòng, Nguyễn Thạch Hiền, Nguyễn Trọng Tiến, Đỗ Viết Diên, Hoàng Nhữ Đỉnh, Nguyễn Thạch Biếm, Nguyễn Công Cung, Bùi Văn Bôn, Đỗ Thanh Chân, Đỗ Viết Tỳ, Nguyễn Kính Hôn, Hoàng Kim Bích, Hoàng Kim Ngọc, Nguyễn Công Hiệu, Nguyễn Công Khuông, Hoàng Thiếu, Nguyễn Đức Hợi, Đỗ Tất Nê, Nguyễn Công Hồi, Hoàng Kỷ, Nguyễn Thạch Hưng, Hoàng Sáng.

Các tín nữ: Nguyễn Thị Lý tiền 1 quan 2 mạch, Nguyễn Thị Tắc 6 mạch, Nguyễn Thị Đốc 2 mạch, Đỗ Thị Bồng 8 mạch, Nguyễn Thị Chuẩn.

Người xã Phú Kê công đức như sau: Đỗ Viết An, Đỗ Thị Nhưng 5 mạch. Đỗ Trung Lập, Vũ Thị Tịnh 3 văn. Đỗ Viết Định, Vũ Thị Ông [...] tiền 1 quan. Đỗ Tất Khôi, Đỗ Thị Dư tiền 1 quan 1 mạch. Nguyễn Đăng Nhân, Đỗ Thị Đô tiền 5 mạch. Đỗ Tất Lại tiền 8 mạch. Nguyễn Kính Dũng, Nguyễn Thị Điều tiền 5 mạch. Nguyễn Thị Hào tiền 1 quan. Vũ Công Thạch, Nguyễn Thị Lục tiền 1 quan 1 mạch, Nguyễn Thạch Triều tiền 5 mạch. Nguyễn Thạch Viết, Nguyễn Công Thìn tiền 1 quan, Phạm Thị Khuê công đức 2 cây gỗ, Nguyễn Thị Trung, Nguyễn Như Trợ tiền 1 quan, Nguyễn Thị Lân gửi giỗ cụ Hiển khảo Nguyễn Phúc Duyên tiền 1

quan 4 mạch. Đỗ Hữu Chúng, Phạm Thị Tất tiền 1 quan 1 mạch. Nguyễn Công Bảo, Vũ Thị Nhật tiền 1 quan. Đỗ Thị Luyện tiền 5 mạch, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Thị Triều tiền 5 mạch, Nguyễn Nhân Chiêu, Vũ Thị Chung tiền 5 mạch, Nguyễn Thạch Vụ, Nguyễn Thị Đỗ tiền 6 mạch, Phan Tráng tiền 5 mạch, Hoàng Văn Sơn, Nguyễn Thị Toả tiền 5 mạch, Đỗ Như Trương, Vũ Thị Thốn tiền 7 mạch. Nguyễn Thạch Đại, Nguyễn Thị Mậu tiền 6 mạch, Trần Tăng, Nguyễn Thị Thính tiền 1 quan 1 mạch. Vũ Văn Thanh, Nguyễn Thị Đông, tiền 7 mạch, Nguyễn Duy Bồ, Vũ Thị Diện tiền 7 mạch, Vũ Thị Ích, Nguyễn Thị Niệm tiền 5 mạch, Nguyễn Công Thuận tiền 5 mạch, Vũ Tá Giác, Vũ Thị Úc tiền tam 11 mạch, Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Thị Lục tiền 5 mạch, Nguyễn Công Đình tiền 6 mạch, Nguyễn Công Trạc, Phạm Thị Bản tiền 5 mạch, Nguyễn Đăng Xâm, Vũ Thị Dĩ tiền 5 mạch; Nguyễn Công Phụng tiền 5 mạch, Nguyễn Đức Lai, Nguyễn Thị Luân tiền 5 mạch, Nguyễn Đức Đạt, Nguyễn Thị Lâm, Đỗ Văn Bạch, Đỗ Thị Mai cúng ruộng 8 thước. Nguyễn Thị Dao tiền 5 mạch, Nguyễn Thị Điều, Hoàng Kim Bồ, Nguyễn Thị Tiếp tiền 6 mạch, Nguyễn Công Giai, Nguyễn Kính Khang, Vũ Văn Tuyên tiền 4 mạch.

Khách thập phương công đức: Phạm Thế Hào và vợ Phạm Thị Lê người xã Cựu Đôi, Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Thị Bột, Phạm Hữu Phúc, Phạm Phi Tuấn,

Người xã Trung Lăng: Nguyễn Trí Văn tiền 5 mạch.

Người xã Đăng Lai: tiền 2 quan.

Người xã Cựu Đôi: Nguyễn Hữu Tài tiền 2 quan.

Người xã Phú Kê là: Hà Quý Trịnh, Đỗ Tất Uyên, Đỗ Thị Đầu, Phạm Thị Hoài, Vũ Văn Bảo, Phạm Kiến Trá, Đỗ Thị Trí, Đỗ Viết Lộng, Nguyễn Thị Học, Nguyễn Tất Dưỡng, Trần Thị Ngọc, Nguyễn Tử Học, Vũ Thị Hà, Nguyễn Công Diện, Vũ Thị Tịch, Hoàng Vụ, Đỗ Tất Hà, Nguyễn Thị Ngăn, Vũ Thị Hợp, Nguyễn Công Vu, Vũ Thị Sửu, Đỗ Viết Tạ, Đỗ Viết Lâm, Nguyễn Thị Nội, Hoàng Kim Sở, Nguyễn Thị Pháp, Đỗ Duy Trí, Nguyễn Thị Chính, Phạm Thị Đỗ, Đỗ Thị Ngữ, Nguyễn Thị Hoà, Vũ Thị Bốc, gửi giỗ cụ hiệu Từ Dung.

Các tín thí xã Phác Xuyên: Tiền 1 quan 5 mạch, Phạm Pháp Bán, Nguyễn Thị Miện, tiền 1 quan 5 mạch.

Các tín thí xã Trung Lăng: Nguyễn Trí Văn tiền 5 mạch, Phạm Thị Tam.

Các tín thí người xã Tiêu Khê: Nguyễn Sinh Tài và vợ là Lưu Thị Ngọc Trai, tiền 1 quan 1 mạch.

Các tín thí xã Đăng Lai: tiền 2 quan Ngô Văn Niệm [...], cùng vợ Cao Thị cúng tiền 1 quan. Nguyễn Minh Tín, Cao Thị Thậm, tiền 1 quan. Nguyễn Thị Mi tiền 5 mạch, Cao Ngọc [] cùng vợ Trịnh Thị Bế. Nguyễn Thị Chu tiền 1 quan. Cao Tiến Lộc, Nguyễn Thị Cười tiền 5 mạch, Nguyễn Thị Uyên tiền 5 mạch.

Người xã Lai Hoa hạ công đức: 2 quan.

Vũ Văn Miện tiền 3 mạch; người xã An Thạch tiền 1 quan.

Người xã [] Đăng: Tiền 1 quan 6 mạch, Phạm Công Bí [...]

Các tín thí: Người xã [] Cù, Giám sinh Bùi Đức, cùng vợ Vũ Thị Tân tiền 1 quan 5 mạch.

Người xã Trà Triệt: Vũ Khắc Thiệu tiền 5 mạch,

Người xã Hộ Tứ: Nguyễn Thị Hột gửi giỗ cho chồng họ Đào tự Phúc Khang tiền 1 quan, Hà Tuấn Vạn cùng vợ Vũ Thị Tường tiền 5 mạch, Hoàng Lương Tài.

Người xã Ngân Cầu công đức tiền 1 quan:

Người xã Tiêu Dương tiền 8 mạch.

Người xã Tiêu Dương tiền 1 quan 2 mạch.

Người xã Lai Hoa thương công đức tiền 1 quan.

Người xã Yên Tử hạ tiền 1 quan.

Người xã Vân Đôi tiền 1 quan.

Người xã Phú Xuân công đức tiền 2 quan.

Người xã Nhân Vực tiền 1 quan.

Người xã Thái Lai tiền 40 văn, 1 quan 4 mạch.

Người xã Yên Sơn Nguyễn Đình Liêu, Phạm Thị Mang tiền 5 mạch.

Các Thượng sỹ trong chùa công đức tiền 1 quan.

Những người thuộc các giáp của bản xã có tên sau công đức, tiền 5 mạch 9 quan là: Vũ Văn Nghi, Nguyễn Thị Nhị, Vũ Thị Đại, Nguyễn Công Cảm, Trần Thị Ngạc, Vũ Thị Đái, Nguyễn Công Cự, Nguyễn Hữu Tài, Phạm Thị Song, Nguyễn Công Tiểu, Nguyễn Thị Thụy, Nguyễn Đình Quả, Vũ Thị Thảo, Vũ Tá Hào, Vũ Phú Mật, Đỗ Thị Quyển, Nguyễn Thị Đồng, Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Luân, Vũ Nãi, Nguyễn Công Tán, Nguyễn Công Thực, Vũ Văn

Phan, Nguyễn Thị Hiển, Nguyễn Thị Hộ, Nguyễn Lục Thiết, Nguyễn Tử Kính, Nguyễn Đức Năng, Nguyễn Thị Đề [...].

Người xã Đăng Lai: [] Văn Giao, cùng vợ Nguyễn Thị Tùng trả lẽ tiền 5 quan, Nguyễn Lương Chức tiền 2 quan, Đỗ Phúc Cáp tiền 4 mạch, Nguyễn Công Vinh tiền 6 mạch, Vũ Từ Tín tiền 5 mạch.

Giờ tốt ngày thu (15) tháng 8 niên hiệu Vĩnh Trị 5 (1679).

Người bǎn xã là Trần Nhân Lẽ viết chữ.

Quốc tử giám Trung Xá sinh của xã là Đỗ Viết Minh soạn.

Mọi người trong xã cùng thuận tình khắc bia.

66. HẬU THÂN BI KÝ 後神碑記

Nº 53171 - 72

Bia dựng ở đình thôn Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.

南策府先明縣富雞社四番四甲官員鄉色上下巨小等爲保置後佛事後神記碑事

嘗聞佛者主善爲師尚書有訓神者乃陽之精造化之迹欲成砥柱者可不紬繹乎原本社再重修上殿燒香各座未有壓階捲茲有本社人善君子阮有智字福德妻阮氏庸號妙厚興功構作不惜家財乃發貲家使錢壹百貫用爲 [...] 壓階功成完好再見廟祠卑小大用興功買得鐵林使錢壹百五拾貫構作廟宇又用壓階使錢貳拾貫各共寺朝等錢使錢貳百柒拾貫寺廟完好兩[]圓成其本社上下等推尊阮有智字福德爲後佛至十一月十五日忌妻阮氏庸號妙厚爲後神

於萬古而有光貽後來同其惠其本社有端言曰存生時每常敬俵以表其心至升遐諱忌無忘以恩其義因此立嵯峨之碑圖形容之像使百世不遷俾萬代如見以爲法安云耳

正和萬萬歲任平格韶光節穀日

國子監監生杜曰明撰書
本府校生爲社官阮公奉寫
本社匠人阮良有刊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã từ phiên tứ giáp hương sắc thương hạ cự tiểu đẳng, vi bảo trí Hậu Thần sự, Hậu Phật ký sự bi.

Thường văn: Phật giả chủ thiện vi sư, Thương thư hữu huân thần giả nãi dương chi tinh, tạo hóa chi tích, dục thành để trụ giả, khả bất trừu dịch hồ. Nguyên bản xã tái trùng tu Thương điện, Thiêu hương các tòa vị hữu áp gai. Quyển hữu bản xã nhân thiện quân tử Nguyễn Hữu Trí, tự Phúc Đức, thê Nguyễn Thị Dung, hiệu Diệu Hậu. Hưng công cầu tác bất tích gia tài, nãi phát gia tư gia sử tiền nhất bách quán, dụng vi [...] áp gai. Công thành hoàn hảo, tái kiến miếu từ, tỷ tiểu đại dụng hưng công mãi đắc thiết lâm, sử tiền nhất bách ngũ thập quán. Cầu tác miếu vū, hữu dụng áp gai sử tiền nhị thập quán, các cộng tự triều đẳng sử tiền sử nhị bách thất thập quán, tự miếu hoàn hảo lưỡng [] viên thành. Kỳ bản xã thương hạ đẳng thôi tôn Nguyễn Hữu Trí tự Phúc Đức vi Hậu Phật, chí thập nhất nguyệt thập ngũ nhát kị thê Nguyễn Thị Dung hiệu Diệu Hậu vi Hậu Thần.

Ư vạn cổ nhi hữu quang di hậu lai, đồng kỳ huệ. Bản xã hữu đoan ngôn viết tồn sinh thời mỗi thường kính biểu dī biểu kỳ tâm, chí thăng hà, húy kị vô vong, dī ân kỳ nghĩa. Nhân thủ lập tha nga chi bi, đồ hình dung chi tượng, sử bách thế bất thiên, vạn đại như kiến, dī vi pháp an vân nhī.

Chính Hòa vạn vạn tuế nhậm bình cách thiều quang tiết cốc nhặt.

Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Viết Minh soạn thư.

Bản phủ Hiệu sinh vi Xã quan Nguyễn Công Phụng tả.

Bản xã tượng nhân Nguyễn Lương Hữu san.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã Quan viên thương hạ đẳng vi bảo Hậu Thần sự.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Bia về việc các hương sắc trên dưới lớn nhỏ thuộc 4 phiên, 4 giáp xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bầu Hậu Thần và Hậu Phật.

Thường nghe: Phật lấy việc thiện làm đầu, sách Thượng thư có nói thần là tinh túy của khí dương, là dấu tích của tạo hóa, muốn trở thành trụ cột, thì có thể không hiểu điều đó hay sao? Bản xã cho tu sửa lại tòa Thượng điện, Thiêu hương, lát bậc thềm. Nay có bậc quan tử thiện nhân người bản xã là ông Nguyễn Hữu Trí, tự là Phúc Đức, vợ là Nguyễn Thị Dung, hiệu Diệu Hậu, hưng công cầu tác không tiếc tiền của, công đức 100 quan tiền sử để cho bản xã chi dùng. Công việc đã hoàn thành, nhìn lại miếu đền, là do công sức của mọi người cùng nhau hưng công mua gỗ lim với giá 115 quan tiền sử. Xây dựng miếu đình, rồi lại bỏ ra 20 quan để lát bậc thềm, cộng tất cả gồm 270 quan tiền sử, đền miếu đã xây xong, mọi việc đã thành. Nay mọi người lớn nhỏ trong xã bầu ông Nguyễn Hữu Trí tự Phúc Đức là Hậu Phật, giỗ ngày 15 tháng 11, bầu bà Nguyễn Thị Dung hiệu Diệu Hậu làm Hậu Thần.

Gương ông bà đến muôn thuở vẫn sáng ngời, để lại ân huệ cho con cháu đời sau. Bản xã có lời cam đoan, nếu khi bà còn sống, mỗi khi bản xã làm lễ thì kính biếu để tỏ rõ ân tình, đến khi bà mất, vào ngày giỗ kị không được quên, để biểu thị điều nghĩa. Nhân đó dựng bia cao vời vợi, tạc tượng ông bà, khiến trăm đời không đổi, vạn đời như vẫn thấy, để mãi làm phép thường vậy.

Ngày tốt tháng mùa xuân niên hiệu Chính Hòa.

Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Việt Minh soạn văn bia.

Bản phủ Hiệu sinh là Xã quan Nguyễn Công Phụng viết chữ.

Thợ đá của bản xã là Nguyễn Lương Hữu khắc chữ.

Quan viên trên dưới lớn nhỏ thuộc xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bầu Hậu Thần¹.

67. HẬU THẦN BI

後神碑

Nº 9558

Bia dựng tại đình Lan Phố, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Lan Phố.

1. Mặt 2 tạc tượng hai ông bà được b làm Hậu Thần.

南策府先明縣蘭浦社全上下等爲立碑記事緣修理亭宇
支費錢文難於收補茲喜見社內人阮氏玉號慈安應出家資使
錢參拾五貫以供支費本社推保爲後神再寄土園一所以供萬
代血食又應出錢文十五貫寄與良夫裴公寺早遇

正和二年歲次辛酉二月十一日

撰寫社正裴世顯社胥梁有義

鄉老梁德茂阮文巨阮文禮梁文武裴文萬阮文森梁文榜
梁文振梁文鯨梁文產鄉長裴明海梁文欣梁文省梁文序梁文
終梁公進梁登第梁文庶梁爲梁文尼梁文治梁文体官員阮文
歡阮文牌范文懾梁文妻梁文坎阮文歛阮文買梁登魁梁酉

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Lan Phố xã thương hạ đẳng vi lập
bi ký sự. Duyên tu lý đình vú chi phí tiền văn nan ư thu bổ. Tư thiện kiến
xã nội nhân Nguyễn Thị Ngọc hiệu Diệu An, ứng xuất gia tư sử tiền tam
thập ngũ quán, dĩ cung chi phí. Bản xã thôi bảo vi Hậu Thần, tái ký thổ
viên nhất sở dĩ cúng vạn đại huyết thực. Hựu ứng xuất tiền văn thập ngũ
quán kí dữ lương phu Bùi công tự Tảo Ngô.*

Chính Hòa nhị niên tuế thứ Tân Dậu nhị nguyệt thập nhất nhật.

- Soạn tả Xã chính Bùi Thế Hiển. Xã tu Lương Hữu Nghĩa.*

*Hương lão Lương Đức Mâu; Nguyễn Văn Cự; Nguyễn Văn Lê; Lương
Văn Vũ; Bùi Văn Van; Nguyễn Văn Sâm; Lương Văn Bảng; Lương Văn
Chấn; Lương Văn Kinh; Lương Văn Sǎn.*

*Hương trưởng Bùi Minh Hải; Lương Văn Hân; Lương Văn Tỉnh;
Lương Văn Tự; Lương Văn Chung; Lương Công Tiến; Lương Đăng Đệ;
Lương Văn Thủ; Lương Văn Ni; Lương Văn Tri; Nguyễn Văn Thể; Nguyễn
Văn Hoan; Nguyễn Văn Bài; Phạm Văn Sám; Lương Văn Lâu; Lương Văn
Khảm; Nguyễn Văn Hân; Nguyễn Văn Mai; Lương Đăng Khôi, Lương Dậu.*

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU THẦN

Mọi người trên dưới xã Lan Phố huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách
cùng nhau ghi lại việc dựng bia. Số là việc tu sửa đình miếu của bản xã

chi phí quá nhiều, khó mà thu bõ cho đủ số. Nay trong xã có bà Nguyễn Thị Ngọc hiệu là Diệu An, bỏ tiền riêng là 35 quan để dùng vào việc chi tiêu. Bản xã bâu làm Hậu Thần, lại công đức một thửa đất vườn để đặt làm của đèn hương, rồi bà lại bỏ ra 15 quan gửi giỗ cho chồng là ông họ Bùi tên tự là Tảo Ngộ.

Ngày 11 tháng 2 năm Tân Dậu niên hiệu Chính Hòa thứ 2 (1681).

Người soạn văn bia là Xã chính Bùi Thế Hiển. Xã tư Lương Hữu Nghĩa.

Các Hương lão gồm: Lương Đức Mậu; Nguyễn Văn Cự; Nguyễn Văn Lễ; Lương Văn Vũ; Bùi Văn Vạn; Nguyễn Văn Sâm; Lương Văn Bảng; Lương Văn Chán; Lương Văn Kinh; Lương Văn Sẵn.

Các vị Hương trưởng gồm: Bùi Minh Hải; Lương Văn Hân; Lương Văn Tỉnh; Lương Văn Tự; Lương Văn Chung; Lương Công Tiến; Lương Đăng Đệ; Lương Văn Thứ; Lương Văn Ni; Lương Văn Trị; Nguyễn Văn Thể; Nguyễn Văn Hoan; Nguyễn Văn Bài; Phạm Văn Sám; Lương Văn Lâu; Lương Văn Khảm; Nguyễn Văn Hân; Nguyễn Văn Mai; Lương Đăng Khôi, Lương Dậu.

68. HẬU PHẬT BI KÝ LUU TRUYỀN VẠN ĐẠI 後佛碑記留傳萬代

Nº 8989 – 90

Dựng tại chùa Phong Quang, thôn Lāng Liê̄n, xã Tiên Cựu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

南策府先明縣先舊社浪蓮村官員鄉長武文花陳文仁武文尊[范]仁利陳文迪武知止武文科陳文男阮仁賢阮仁名上下共論應保置本總砧溪社莫一郎字純忠妻阮氏瓢號妙明爲後佛事

讚曰蓋聞夫後佛者稟天生明命之資心廣包容豁達氣質聰明之善巧前身積德而後性修仁茲始得豐盈富庶因果見浪蓮鄉色的然應可堪保於是置爲後佛莫一郎字純忠歸僊快樂逍遙妻阮氏瓢號妙明後佛存居陽世歲享壽長生但然所願篤信心誠如此情忱做得乃失刻石爲文後世瞻垂永久簡然美矣乎哉浪蓮村地彩鍾靈挺出生人多豪傑增億千年萬代乃須刊

字碑銘添算壽鶴松賓侶子孫多繼世常生翁一門[諫]蟄墨斯皆由此而稱今觀快覩太平之治于以置賢人于以咨仕用於戲集本村上下可敬尊卑

恭惟後佛奉事係遞年拾壹月拾陸日諱忌後佛莫一郎字純忠妻阮氏瓢號妙明配享棟蓮寺境僊淨土蠲得穀日立碑流傳萬代永矣

陳止信字玄筵撰文瑞英縣墻井社何兼奉說

永賴縣靈洞社匠人蘇世泰奉刊

正和二年十二月十五日立碑

南策府先明縣先舊社浪蓮村官員鄉長武文花陳文仁武文尊阮仁卿陳文迪武知止武文科陳文男阮仁賢阮仁名阮仁和阮仁安陳文謙阮文在陳文魁武文遠武文接武文力武文槐至陳文還上下等因為被本總砧溪社舍書即黃公法債錢已還未還文字投告本村勾錢難於應納其本村共論應保本總砧溪社莫一郎字純忠妻阮氏瓢號妙明爲後佛取錢貳拾貳貫錢投納應用此事

恭惟男子莫公謙後佛奉事莫一郎字純忠妻阮氏瓢號妙明配享棟蓮寺境仙淨土永永流傳其本村或後日亡恩背義不肯奉祀忌臘日許其宗人投告衙門所有重罰男子莫公舍皇天后土及諸龍神誅滅爲此茲端

功德田壹篙供爲三寶物

歲次辛酉年十二月季冬穀日

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ LUƯ TRUYỀN VĂN ĐẠI

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Cựu xã, Làng Liên thôn quan viên hương trưởng Vũ Văn Hoa, Trần Văn Nhân, Vũ Văn Tôn, [Phạm] Nhân Lợi, Trần Văn Địch, Vũ Tri Chỉ, Vũ Văn Khoa, Trần Văn Nam, Nguyễn Nhân Hiền, Nguyễn Nhân Danh, thương hạ công luận ứng bảo tri

bản tổng Châm Khê xã Mạc nhất lang tự Thuần Trung, thê Nguyễn Thị Biểu hiệu Diệu Minh vi Hậu Phật sự. Tán viết:

Cái văn phù! Hậu Phật giả bẩm thiền sinh minh mệnh chi tư, tâm quảng bao dung khoát đạt, khí chất thông minh chi thiện, nãi tiền thân tích đức nhi hậu tính tu nhân, tư thuỷ đắc phong doanh, phú thứ nhân quả. Kiến lāng liên hương sắc đích nhiên ứng khả kham bảo. Ư thị trí vi hậu phật mạc nhất lang, tự Thuần Trung, quy tiên khoái lạc tiêu dao, thê Nguyễn Thị Biểu hiệu Diệu Minh Hậu Phật, tôn cư dương thế tuế hưởng thọ trường sinh. Đān nhiên sở nguyện, đốc tín tâm thành, như thủ tình thâm tố đắc nãi thất, khắc thạch vi văn. Hậu thế chiêm thuỳ vĩnh cửu, giản nhiên mỹ hý hổ tai. Lāng Liên thôn địa thái chung linh, đinh xuất sinh nhân, đa hào kiệt, tăng ức thiền niên vạn đại, nãi tu san tự bi minh. Thiêm toán thọ hạc tung tân lān tử tôn đa kế thế thường sinh [] nhất môn [] trập chung tư, giao do thủ nhí xứng. Kim quan khoái đở thái bình chi trị, vu dī trí hiền nhân, vu dī tư sī dụng. Ư hý tập bản thôn thượng hạ khả kính tôn ty.

Cung duy Hậu Phật phụng sự, hệ đệ niên thập nhất nguyệt thập lục nhật, huý kỵ Hậu Phật Mạc nhất lang tự Thuần Trung, thê Nguyễn Thị Biểu hiệu Diệu Minh phôi hưởng Đồng Liên tự cảnh tiên tĩnh thổ.

Quyên đắc cốc nhặt lập bi lưu truyền vạn đại vĩnh hý.

Trần Chỉ Tín tự Huyền Diên soạn văn. Thụy Anh huyện Diêm Tỉnh xã Hà Kiêm phụng duyệt.

Vinh Lại huyện Linh Động xã tượng nhân Tô Thế Thái phụng san.

Chính Hoà nhị niên thập nhị nguyệt thập ngũ nhặt lập bi.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Cựu xã, Lāng Liên thôn quan viên Hương trưởng Vũ Văn Hoa, Trần Văn Nhân, Vũ Văn Tôn, Nguyễn Nhân Khanh, Trần Văn Địch, Vũ Tri Chỉ, Vũ Văn Khoa, Trần Văn Nam, Nguyễn Nhân Hiền, Nguyễn Nhân Danh, Nguyễn Nhân Hoà, Nguyễn Nhân An, Trần Văn Chiêm, Nguyễn Văn Tại, Trần Văn Khôi, Vũ Văn Viễn, Vũ Văn Thiến, Vũ Văn Lực, Vũ Văn Hoè, chí Trần Văn Hài thượng hạ đẳng, nhân vi bị bản tổng Châm Khê xã Xá thư, tức Hoàng Công Pháp trái tiền dī hoàn vị hoàn văn tự chuỗi cáo. Bản thôn [] tiền nan ư ứng nạp. Kỳ bản thôn cộng luận ứng bảo bản tổng Châm Khê xã Mạc nhất lang tự Thuần Trung, thê Nguyễn Thị Biểu hiệu Diệu Minh vi Hậu Phật, thủ tiền nhị thập nhị quán tiền chuỗi nạp ứng dụng thủ sự.

Cung duy: Nam tử Mạc Công Thiềm Hậu Phật phụng sự Mạc nhất lang tự Thuần Trung thê Nguyễn Thị Biều hiệu Diệu Minh phổi hưởng Đống Liên tự cảnh tiên tinh thổ, vĩnh vĩnh lưu truyền. Kỳ bản thôn hoặc hậu nhật vong ân bội nghĩa, bất khắng phụng tự kỵ lạp nhật, hứa kỳ tông nhân chuỗi cáo nha môn, sở hữu trọng phạt nam tử Mạc Công Xá. Hoàng thiên hậu thổ cập chư long thần tru diệt. Vì thủ tư doan.

Công đức điền nhất cao cung vi Tam bảo vật.

Tuế thứ Tân Dậu niên thập nhị nguyệt quý đồng cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT LUƯ TRUYỀN MUÔN THUỐ

Quan viên Hương trưởng thôn Lãng Liê, xã Tiên Cựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách: Vũ Văn Hoa, Trần Văn Nhâ, Vũ Văn Tôn, [Phạm] Nhân Lợi, Trần Văn Địch, Vũ Tri Chỉ, Vũ Văn Khoa, Trần Văn Nam, Nguyễn Nhân Hiền, Nguyễn Nhân Danh, cùng các bậc trên dưới bâu Mạc nhất lang tự Thuần Trung, vợ Nguyễn Thị Biều hiệu Diệu Minh người xã Châm Khê tổng nhà làm Hậu Phật. Có bài tán rằng:

Từng nghe: Kìa như, Hậu Phật nhở vào bẩm tính trời sinh mệnh sáng, rộng lòng bao dung khoát đạt, khí chất thông minh, kiếp trước tích đức, đời sau tu nhân, nên nay mới có được kết quả gi có cao sang. Thấy các vị sắc mục trong làng Lãng Liê, quả quyết muốn bảo cử Hậu Phật. Vì vậy ưng thuận cho ông Mạc nhất lang, tự Thuần Trung, đã quy tiên và vợ ông là bà Nguyễn Thị Biều, hiệu Diệu Minh làm Hậu Phật. Khi còn tại thế được hưởng thọ trường sinh. Nhưng với tấm lòng đốc tín tâm thành, tình cảm sâu xa như thế, có khi bị quên lãng, nên phải làm bài văn khắc vào đá, để lại mãi mãi cho đời sau, há chẳng phải là một việc tốt đẹp hay sao? Thôn Lãng Liê đất lành chung đúc khí thiêng, người sinh ra, phần nhiều thuộc bậc hào kiệt, tăng lên hàng nghìn vạn đời, phải nên dựng bia khắc chữ, tính thêm tuổi thọ, bạn với hạc, tùng, cháu con đa phần nối đời, một nhà những gì còn ẩn giấu, đều do đấy mà được xưng tụng. Nay mừng thấy buổi thái bình thịnh trị, nên đặt người hiền, để mưu cho chức sắc. Thế là tập hợp các bậc trên dưới trong thôn, cắt đặt tôn ti trật tự. Còn như việc cung kính phụng thờ Hậu Phật, hàng năm vào ngày 16 tháng 11, là ngày giỗ ông Mạc nhất lang, tự Thuần Trung, vợ ông bà Nguyễn Thị Biều hiệu Diệu Minh được phổi hưởng cảnh tiên tinh thổ ở chùa Đống Liê.

Chọn được ngày lành dựng bia lưu truyền vạn代.

Trần Chỉ Tín, tự Huyền Diên soạn văn.

Hà Kiêm xã Diêm Tỉnh, huyện Thụy Anh phụng duyệt.

Tô Thế Thái thợ khắc xã Linh Động, huyện Vĩnh Lại, phụng khắc.

Ngày 15 tháng 12 năm Chính Hòa thứ 2 (1681) dựng bia.

Quan viên Hương trưởng thôn Lāng Liêñ, xã Tiên Cựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách: Vũ Văn Hoa, Trần Văn Nhân, Vũ Văn Tôn, Nguyễn Nhân Khanh, Trần Văn Địch, Vũ Tri Chỉ, Vũ Văn Khoa, Trần Văn Nam, Nguyễn Nhân Hiền, Nguyễn Nhân Danh, Nguyễn Nhân Hoà, Nguyễn Nhân An, Trần Văn Chiêm, Nguyễn Văn Tại, Trần Văn Khôi, Vũ Văn Viễn, Vũ Văn Thiến, Vũ Văn Lực, Vũ Văn Hoè, đến Trần Văn Hải cùng các bậc trên dưới, vì bị nợ tiền ông Xá thư xã Châm Khê tổng nhà, là ông Hoàng Công Pháp, tiền đã trả, nhưng chưa đòi lại vẫn tự, ông ta đã chuỗi đơn tố cáo. Bản thôn hiện không đủ tiền để trả lần nữa, vì vậy cùng nhau họp bàn bầu ông Mạc nhất lang, tự Thuần Trung, vợ ông bà Nguyễn Thị Biều hiệu Diệu Minh, người xã Châm Khê, tổng nhà, làm Hậu Phật, để lấy số tiền 22 quan, dùng vào việc trên.

Lại cho Mạc Công Thiêm con trai Hậu Phật người trong họ, tự Thuần Trung, và bà Nguyễn Thị Biều hiệu Diệu Minh, được phôi hưởng nơi tiên ở chùa Đống Liêñ, lưu truyền mãi mãi. Đôi với bản thôn, ngày sau nếu vong ơn bội nghĩa, không chịu phụng thờ giỗ chạp, người trong họ tố cáo với nha môn, sẽ phạt thật nặng con trai ông là Mạc Công Xá, Hoàng thiên Hậu thổ cùng chư vị Long thần chu diệt. Vậy nay xin cam kết! Ruộng công đức 1 sào cúng cho Tam bảo.

Ngày lành tháng 12, cuối đông, năm Tân Dậu (1681).

69. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 9357–58

Dựng ở đình xã Lai Phương, tổng Hà Đới, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thành.

南策府先明縣菜花上社官員鄉老范必強裴文科范文道范文豚范曰綻范世有陽光復上下巨小等嘗謂

夫神者乃聖乃神此皇天眷命而爲天下之君因茲本社時
 方官役無有銅錢應務其本社擇取本社人范氏料應置爲後神
 其辭曰心敦朴素性本奈莊感以義懷以仁心孜孜爰國發不吝
 捐勿取志念念在民用發家財使錢四十五貫留許本社忌臘萬
 無忘存生時本社恭俵每筵一盤沒升遐本社行喪四人一具俵
 國約無差留萬代如見因此勒浯溪碑以爲萬世法垂云耳

正和參年拾壹月穀日

社正范金榜社吏裴進鄧社胥范寧山

後神碑記保稱銘曰

皇圖鞏固
 帝道昌遐
 規模統壹
 四海爲家
 南先勝地
 美矣菜花
 巍水滾聚
 乾山同麻
 山來朝貢
 富地包河
 魚水聚會
 豪傑網羅
 人才收拾
 大小盛婆
 翳茲本社
 擇得范家
 置後神位
 約曰升遐

四人一具
 三曾柳車
 送終禮備
 寅星一座
 整飭衣帽
 雅樂調和
 萬代忌臘
 盤具尤加
 孫傳姪繼
 千載無訛
 因此碑記
 立石嵯峨
 流傳永遠
 岂敢云何

歲次壬戌年黃鍾節穀日

本縣富邑匠局名使順刊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Lai Hoa Thương xã quan viên Hương lão Phạm Tất Cường, Bùi Văn Khoa, Phạm Văn Đạo, Phạm Văn Đôn, Phạm Viết Dĩnh, Phạm Thế Hữu, Dương Quang Phục, thương hạ cự tiểu đẳng.

*Thường văn: Phù! Thần giả nãi Thánh nãi Thần, thủ hoàng thiên
 quyền mệnh nhi vi thiên hạ chi quân nhân.*

*Tư bản xã thời phương hoạn dịch, vô hữu đồng tiền ứng vụ. Kỳ bản
 xã trách thủ bản xã nhân Phạm Thị Liệu, ứng trí vi Hậu Thần. Kỳ từ viết
 tâm đôn phác tố, tính bản nại trang, cảm dĩ nghĩa, hoài dĩ nhân, tâm tư
 tư, viên quốc phát bát lận, quyền vật thủ chí, niêm niêm tại dân dụng,
 phát gia tài sử tiền tú thập ngũ quán, lưu hứa bản xã kỵ lạp, vạn đại vô
 vong. Tồn thọ, bản xã kính biểu mỗi diên nhất bàn. Một thăng hà bản xã*

*hành tang, tử nhân nhất cụ biếu. Quốc ước vô sai, lưu vạn đại như hiện.
Nhân thủ lặc Ngô Khê bi, dĩ vi vạn thế pháp thuỷ vân nhĩ.*

Chính Hoà tam niên, thập nhất nguyệt, cốc nhật.

Xã chính Phạm Kim Bảng, Xã lại Bùi Tiến Lân, Xã tư Phạm Ninh Sơn.

Phong Hậu Thần vị, Hậu Thần bi ký, bảo xưng minh viết:

Hoàng đồ củng cố,

Đế đạo xương hà.

Quy mô thống nhất,

Tứ hải vi gia.

Nam, Tiên thăng địa,

Mi hý Lai Hoa.

Tốn thuỷ cồn tụ,

Càn sơn đồng ma.

Sơn lai triều công,

Phú địa bao hà.

Ngư thuỷ tụ hội,

Hào kiệt cương la.

Nhân tài thu thập,

Đại tiểu thịnh đà.

Thần tư bản xã,

Trạch đắc Phạm gia.

Trí Hậu Thần vị,

Ước nhật thăng hà.

Tứ nhân nhất cụ,

Tam tầng liễu xa.

Tống chung lẽ bi,

Minh tinh nhất toà.

Chỉnh sức y mạo,

Nhã nhạc điều hoà.

Vạn đại kỵ lạp,

Bàn cụ ưu gia.

*Tôn truyền diệt kế,
Thiên tài vô ngoa.
Nhân thủ bi ký,
Lập thạch ta nga.
Lưu truyền vĩnh viễn,
Khởi cảm vân hà.*

Tuế thứ Nhâm Tuất niên, hoàng chung tiết, cốc nhật.

Bản huyện Phú áp tượng cục danh Sủ Thuận, san.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Quan viên Hương lão xã Lai Hoa Thượng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Tất Cường, Bùi Văn Khoa, Phạm Văn Đạo, Phạm Văn Đồn, Phạm Viết Điện, Phạm Thế Hữu, Dương Quang Phục, cùng các bậc trên dưới, từng nghe nói rằng:

Kìa như! Là Thần là Thánh, do ông trời yêu mến thiên hạ mà dựng nên. Nay bản xã đương vào lúc có việc quan, không có tiền để đáp ứng. Bản xã chọn được bà Phạm Thị Liệu người xã nhà, bầu làm Hậu Thần. Bà vốn là người có tấm lòng chất phác đáng tôn kính, tính tình ngay thẳng, cảm điêu nghĩa, đau đáu lòng nhân, không tiếc tiền của, luôn nghĩ đến việc dân. Bà đã đem tiền của nhà là 45 quan tiền sử gửi cho bản xã, để được giỗ chạp đến muôn đời không quên.

Bà khi còn sống, bản xã kính biếu mỗi một tiệc một mâm cỗ. Lúc bà qua đời, bản xã làm đám tang 4 người một cỗ biếu. Lời giao ước theo phép nước không sai, lưu đến muôn đời. Nhân có việc này, bản xã khắc bia đá lưu lại muôn thuở.

Ngày lành, tháng 11, năm Chính Hoà thứ 3 (1682).

Xã chính Phạm Kim Bảng, Xã lại Bùi Tiến Lân, Xã tư Phạm Ninh Sơn.

Lời ngợi khen bài ký trên bia Hậu Thần. Nên có bài minh rằng:

*Nghệ vua củng cố,
Đạo đế dài xa.
Quy mô thống nhất,
Bốn biển là nhà.
Nam, Tiên thắng địa,*

Lai Phương rộ hoa.
 Sông Tốn sóng cuộn,
 Non Càn dài xa.
 Núi về triều cống,
 Đất đẹp sông qua.
 Cá tôm quần tụ,
 Chài lưới giăng ra.
 Nhân tài tập hợp,
 Lớn nhỏ thịnh đà.
 Huống nay bản xã,
 Tuyển được Phạm gia.
 Đặt làm Thân vị,
 Hẹn lúc thăng hà.
 Bốn người một cỗ,
 Ba tầng kiệu xa.
 Đưa ma lê đủ,
 Minh tinh một tòa.
 Sửa sang áo mũ,
 Kèn trống vang hoà.
 Muôn năm giỗ chạp,
 Cỗ bàn thêm ra.
 Truyền đến con cháu,
 Nghìn thuở không ngoa.
 Nhân vì bia lập,
 Đá dựng nguy nga.
 Lưu truyền vĩnh viễn,
 Đâu dám sai ngoa.

Ngày lành, tiết Hoàng chung (tháng 11), năm Nhâm Tuất (1682).
 Thợ khắc ở ấp Phú huyện nhà, tên là Sử Thuận khắc bia.

70. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 9712

Bia dựng tại đình thôn Vọng, xã Xuân Lai, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

南策府先明縣春來社望村後神范如義碑記

嘗聞神是天神者自然而最有威靈人本世人焉如何而事可以費配惠澤廣布于民功德大施於世方堪爲神之勳高悽愴而使人之畏敬奉承春茲福財謚曰得壽慈愛寬人活淡雅實稟浪能之來有睿智之資最秀最靈後生時異於萬物先知其覺所面造獨冠於群生泰運適丁天体茲至月茲之緣一合夫婦諧和熊羆之兆多生堡強競者有兼有德兮三尊達曰壽曰富兮五福崇常懷君子之心恩弘濟眾茹從仁者之道財以分人爲里中順有役之繁推德土亲切愛憂之念茲有敬俵之礼鐘邁仙界常從忌腊之儀恭配以夫人食附同血祭四時固如斯益信常報萬世永存指泰山不厲若誓黃河而黃河不滯[...]

其神乾坤之大事厚以礼契里社席援起宴筵之席以有因復爲替銘于后云

越圖壯麗
海鎮地靈
壯哉南策
美矣先明
內称春社
世出雄英
慶今長者
有阮先生
智多慮遠
略大才宏
存夫德積
篤諸義行

道求最善
 祥益來禎
 泰而復泰
 亨又加亨
 年年長壽
 日日康寧
 諒齊皇奇
 定配老彭
 亦玉啓化
 與石崇爭
 世永碑記

正和八年三月初六日立端社長黃福祿記
 黃福祿寫碑

PHIÊN ÂM:

HẬU THÂN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Xuân Lai xã, Vọng thôn Hậu Thân
 Phạm Như Dạng bi ký.*

Thường văn: Thần thị thiên thần giả tự nhiên nhi tôi hữu uy linh, nhân bản thể nhân yên như hà nhi sự khả dĩ phí phôi huệ trạch quảng bô vu dân, công đức đại thí ư thế phương kham vi thần chi huân cao thế lương nhi sử nhân chí úy kính phụng thừa xuân. Tư Phúc Tài thụy viết Đắc Thọ, từ ái khoan nhân hoạt đam nhã, thực bẩm lương năng chi lai hữu duệ trí chi tư tôi tú tôi linh hậu sinh thời dị ư vạn vật tiên tri kỳ giác sở diện tạo độc quan ư quân sinh thái vận thích định thiên thể. Tư trí nguyệt tư chi duyên nhất hợp phu phụ hài hòa hùng bi chi triệu đa sinh bảo cường cạnh giả hữu kiêm vạn hữu đức hè tam tôn đạt viết thọ, viết phú hè ngũ phúc sùng thường vĩ hoài quân tử chi tâm ân hoảng tế chúng ư tông nhân giả chi đạo tài dĩ phân nhân vi lý trung thuận hữu quản dịch chi phồn suy đức thố tân thiết ái ưu chi niệm. Tư hữu kính biểu chi lê chung suyền tiên giới thường tòng kị lạp chi nghi, cung phối dĩ phu nhân thực phu đồng huyết tế tú thời cổ như tư ích tín thường báo vạn thế vĩnh

*tồn chỉ Thái Sơn nhi thái sơn bất lệ, nhược thệ hoàng hà nhi Hoàng Hà
bất trệ [...]*

*Kỳ thần càn khôn chi đại sự hậu dĩ lẽ khế lý xã tịch. Viên khởi yến
diên chi tịch, dĩ hữu nhân phục vi thế chi minh vu hậu vân.*

*Việt đồ tráng lệ,
Hải trấn địa linh.
Tráng tai Nam Sách,
Mỹ hĩ Tiên Minh.
Nội xứng Xuân xã,
Thế xuất hùng anh.
Khánh kim trường giả,
Hữu Nguyễn tiên sinh.
Trí đa lự viễn,
Lược đại tài hoành.
Tôn phu đức tích,
Đốc chủ nghĩa hạnh.
Đạo cầu tối thiện,
Tường ích lai trình.
Thái nhi phục thái,
Hanh hữu gia hanh.
Niên niên trường thọ,
Nhật nhật khang ninh.
Lương tề Hoàng Kỳ,
Định phôi lão Bành.
Diệc ngọc khải hóa,
Dữ thạch sùng tranh.
Thế vĩnh bi ký.*

Chính Hòa bát niên tam nguyệt sơ lục nhật lập đoan.

Xã trưởng Hoàng Phúc Lộc ký.

Hoàng Phúc Lộc tả bi.

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN**

Bài ký ghi về Hậu Thần Phạm Như Dạng ở thôn Vọng, xã Xuân Lai, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An.

Thường nghe: Thần chính là vị thiên thần, tự nhiên mà uy linh vô cùng vô tận. Còn đối với người trần thế làm sao ban ơn ban phúc được rộng khắp cho dân như thế, công đức lớn lao, gần gũi ôn hòa đối với dân khiến cho dân kính sợ phụng thờ. Nay có ông Phúc Tài thụy Đắc Thọ, vốn người điềm đạm nhã nhặn. Ngài là bậc tối tú tối linh sinh thời Ngài có tài lạ biết trước sự việc, đoán định được số mệnh qua tử vi. Khi ông tơ bà quyết xe duyên thì vợ chồng hài hòa vui vẻ đầm ấm, có điềm lành con cái đề huề, sinh nhiều con trai cứng cỏi giang, đức độ đạt tam tôn, sống thọ, giàu sang, được hưởng ngũ phúc mang lòng nhân của bậc quân tử ban ơn rộng khắp. Đối với mọi người ngài thân thiết ưu ái cúng tiền của để dân xã lo quan dịch nặng nề. Ngài đã về cõi tiên thì giỗ chạp tuân theo lễ nghi kính biếu bà phu nhân được cùng phôi hưởng, bốn mùa cúng tế, ngày càng nghiêm chỉnh mãi mãi muôn đời không thay đổi. Như núi Thái Sơn¹ không bao giờ mòn, thể như nước Hoàng Hà không bao giờ cạn. Việc của Thần là việc lớn của Trời Đất, lễ vật trọng hậu dân xã biện đủ theo nghi thức cúng giỗ. Vì vậy, khắc vào bia đá để lưu truyền mãi mãi. Nhân làm bài minh khắc sau đây:

Đất Việt tráng lệ,
Trấn Hải linh thiêng.
Nam Sách hoành tráng,
Tiên Minh đẹp tươi.
Xã Xuân thôn Nội,
Xuất hiện anh hùng.
Phúc nay dài lâu,
Có Nguyễn tiên sinh.
Trí tuệ uyên bác,
Tài lược càng cao.
Tu nhân tích đức,

1. Thái Sơn, một ngọn núi lớn ở Trung Quốc. Trong văn học dùng để chỉ người có chí lớn.

Dốc lòng hiếu nghĩa.
Đạo đức lương thiện,
Điềm lành đến nhiều.
Thuận lợi nối thuận lợi,
Hanh thông tiếp hanh thông.
Năm năm được trường thọ,
Ngày ngày vẻ bình yên.
Ngang với Hoàng Kỳ¹,
Sánh cùng Bành lão².
Cùng quý như ngọc,
Tranh cùng đá cao.
Bia để mãi cho đời.

Khoán ước lập ngày 6 tháng 3 năm Chính Hòa thứ 3 (1682).

Xã trưởng Hoàng Phúc Lộc ký.

Hoàng Phúc Lộc viết văn bia.

71. MÃI ĐÔNG GIÁP KỴ ĐOAN NGÔN BI KÝ

買東甲忌端言碑記

Nº 8979 – 80

Bia dựng tại miếu thôn Sinh Đan, xã Đại Công, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

南策府先明縣大公社生丹村東甲官員鄉長莫仕任阮光華[]阮本莫進名阮曰榮阮光明莫金臺廖文春廖德秀裴德[]阮曰寧阮公莫文郎莫文有阮全廖有道廖德容廖文公上下等爲應保置忌其孝子廖氏史廖氏[]孫廖氏分佳婿廖德俊阮公選等思報本買許顯考廖尊公祀玄宣并妣莫氏號慈顏貳位使錢參拾其本甲取納官役并土田壹

1. Hoàng Kỳ, người nổi tiếng nhân đức của Trung Quốc xưa.

2. Lão Bành, tức ông Bành Tổ, theo truyền thuyết sống tới 700 tuổi.

所壹高貳尺一寸坐落舉衙東近決水兑近巷南近阮本地近巷
又一 [...] 六寸東近決水阮本南近潭北近主田許本甲又池 [] 尺
[] 寸坐落中 [] 東近巷兑近莫文体南近莫文禮 [] 等留與本
甲 [] 便忌祭爲此鐫石作碑永垂後代諱 [] [] 喜洪恩 []

端言碑記風俗以厚人倫讚曰孝之家必有餘慶慶流苗裔盛
矣哉計

一本甲端言係遞年至六月貳十一日忌正薦廖尊公字玄
宣其本甲買 [] 一隻當錢二貫宰肉并酒一于本甲自鄉老至
十九歲等每人圓餅二盤將就長族家祭祀如儀再二月初一日
忌正薦莫氏號慈顏又買豬酒及圓餅等物如前祭祀至祭畢其
本甲俵長族原具本甲作祭一盤當圓餅四并豬肉磁隋時多少
以表其備以種後代或本族後日再反復本甲問錢并田其本甲
不還錢并田若本甲留廢不忌其長族發告上官再交限或後日
本村不成除稅其本族出錢稅本甲又限或本甲某人家貧漂居
別貫莫捉本甲忌替此各這上等條爲此詞端

正和參年貳月拾肆日本甲上下記

PHIÊN ÂM:

MÃI ĐÔNG GIÁP KÝ ĐOAN NGÔN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Sinh Đan thôn, Đông
giáp, quan viên Hương trưởng Mạc Sĩ Nhiệm, Nguyễn Quang Hoa, []
Nguyễn Bản, Mạc Tiến Danh, Nguyễn Việt Vinh, Nguyễn Quang Minh,
Mạc Kim Đài, Liêu Văn Xuân, Liêu Đức Tú, Bùi Đức [] Nguyễn Việt
Ninh, Nguyễn Công, Mạc Văn Lang, Mạc Văn Hữu, Nguyễn Toàn, Liêu
Hữu Đạo, Liêu Đức Dung, Liêu Văn Công, thương hạ đẳng vi ứng bảo tri
ki. Kì hiếu tử Liêu Thị Sử, Liêu Thị [], tôn Liêu Thị Phân, giai tế Liêu
Đức Tuân, Nguyễn Công Tuyển đẳng tư báo bản, mãi hứa Hiển khảo Liêu
tôn công, tự Huyền Tuyên, tính tǐ Mạc thị, hiệu Từ Nhan nhị vị, sử tiền tam
thập quán [], kỳ bản giáp thủ nạp quan dịch tính thổi điền nhất sở nhất sào
nhị xích nhất thốn, tọa lạc Cửa Nha [], đông cận quyết thủy, đoài cận
hạng, nam cận Nguyễn Bản, bắc cận hạng; hựu nhất sở từ xích lục thốn,
đoài cận [], đoài cận Nguyễn Bản, nam cận đầm, bắc cận chủ điền hứa*

bản giáp; hựu trì [] xích [] thốn, tọa lạc trung Nguyễn Bản, nam cận đầm, bắc cận chủ điền hứa bản giáp; hựu trì [] xích, đông cận hạng, đào cận Mạc Văn Thể, nam cận Mạc Văn Lễ, [], đẳng lưu dữ bản giáp [], tiện kỵ tế vi thủ thuyền thạch tác bi, vĩnh thùy hậu đại. [] húy [] hỉ hồng ân [].

Phong tục dĩ hậu nhân luân. Tán viết: Hiếu chi gia, tất hưu dư hương. Hương lưu miêu duệ, thịnh hỷ tai! Kê:

Nhất bản giáp đoan ngôn, hệ đệ niên chí lục nguyệt nhị thập nhất nhật kỵ chính tiến Liêu tôn công, tự Huyền Tuyên, kỳ bản giáp mãi [] nhất chích, đương tiền nhị quán tể nhục, tính tửu nhất vu, cập bản giáp tự hương lão chí thập cửu tuế đẳng, mỗi nhân viên binh nhị bàn, tương ưu trưởng tộc gia tế tự như nghi. Tái nhị nguyệt sơ nhất nhật kỵ chính tiến Mạc thị, hiệu Từ Nhan, hựu mãi tru tửu cập viên binh đẳng vật, như tiền tế tự. Chí tế tất, kỳ bản giáp biểu trường tộc nguyên cụ. Bản giáp tác tế nhất bàn, đương viên binh tú, tính tru nhục [] tùy thời đa thiểu, dĩ biểu kỳ bị, dĩ chủng hậu đại. Hoặc bản tộc hậu nhật tái phản phúc bản giáp vấn tiền tính điền, kỳ bản giáp bất hoàn tiền tính điền. Nhược bản giáp lưu phế bất kỵ, kỳ trường tộc phát cáo thương quan tái giao hạn. Hoặc hậu nhật bản thôn bất thành trừ thuế, kỳ bản tộc xuất thuế tiền hứa bản giáp hựu hạn. Hoặc bản giáp mỗ nhân gia bần phiêu cư biệt quán mạc tróc, bản giáp kỵ thế. Thủ các giá thương đẳng điền, vi thủ đoan.

Chính Hòa tam niên nhị nguyệt thập tứ nhật bản giáp thương hạ ký.

DỊCH NGHĨA:

MUA GIỖ GIÁP ĐÔNG DỤNG BIA CAM KẾT

Quan viên Hương trưởng giáp Đông, thôn Sinh Đan, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Mạc Sĩ Nhiệm, Nguyễn Quang Hoa, [] Nguyễn Bản, Mạc Tiến Danh, Nguyễn Viết Vinh, Nguyễn Quang Minh, Mạc Kim Đài, Liêu Văn Xuân, Liêu Đức Tú, Bùi Đức [], Nguyễn Viết Ninh, Nguyễn Công, Mạc Văn Lang, Mạc Văn Hữu, Nguyễn Toàn, Liêu Hữu Đạo, Liêu Đức Dung, Liêu Văn Công cùng trên dưới các bậc ưng thuận cho gửi giỗ. Nguyên bọn hiếu tử Liêu Thị Sử, Liêu Thị [], Liêu Thị Phân, rể tốt Liêu Đức Tuấn, Nguyễn Công Tuyển nghĩ việc báo đền cội gốc, xin gửi giỗ cho hai vị: Cha là Liêu tôn công, tự Huyền Tuyên và mẹ họ Mạc, hiệu Từ Nhan, đem 30 quan tiền để giáp ta thu chi cho quan dịch và một mảnh ruộng 1 sào 2 thước 1 tấc, nằm ở xứ Cửa Nha, phía đông gần ngòi nước, phía tây gần ngõ, phía nam gần nhà Nguyễn Bản, phía bắc gần ngõ, lại thêm một

mảnh ruộng 4 thước 6 tấc, phía đông gần [], phía tây gần nhà Nguyễn Bản, phía nam gần đầm, phía bắc gần chủ ruộng; và một thửa ao [] thước [] tấc, nằm ở [], phía đông gần ngõ, phía tây gần nhà Mạc Văn Thể, phía nam gần nhà Mạc Văn Lẽ, cung tiến cho giáp ta để tiện thờ cúng. Bởi vậy khắc đá dựng bia, truyền mãi về sau [...]

Phong tục là để dạy nhân luân. Tán rằng:

Gia đình hiếu kính, ăn có thừa phúc, phúc để cho con cháu, thịnh lấm thay!

Liệt kê rằng: Một là giáp ta cam đoan hằng năm đến ngày 21 tháng 6 giỗ Liêu tôn công, tên tự là Huyền Tuyên, giáp ta mua [] một chiếc, tương đương với 2 quan tiền, thịt lợn và 1 vò rượu, những người trong giáp từ già cả đến [trai tráng] 19 tuổi, mỗi người 2 mâm bánh dày, cùng đem đến nhà trưởng họ [Liêu] cúng tế theo nghi thức. Lại đến ngày mồng một tháng 2 giỗ họ Mạc, hiệu Từ Nhan, cũng mua các thức thịt lợn, rượu và bánh dày, cúng tế như trước. Khi tế xong, giáp ta biểu trưởng họ một mâm cỗ nguyên. Giáp ta cúng một mâm cỗ, phải có 4 chiếc bánh dày và thịt lợn, theo mùa nhiều ít, để tỏ rõ sự đầy đủ, để tạo gương tốt cho đời sau. Nếu họ [Liêu] sau này tráo trả đòi lại tiền và ruộng, thì giáp ta không hoàn trả tiền và ruộng. Nếu giáp ta phế bỏ ngày giỗ, thì trưởng họ báo lên quan trên, phải bắt cúng lễ như cũ. Nếu sau này thôn ta không được trừ thuế, bản tộc phải bỏ tiền cho giáp ta nộp, thì giáp phải trả nợ. Nếu giáp ta có người nghèo khổ, xiêu tán nơi khác, thì [giáp] không bắt về, mà sẽ làm giỗ thay. Các điều nêu trên là lời cam kết.

Ngày 14 tháng 2 niên hiệu Chính Hòa năm thứ 3 (1682), các bậc trên dưới giáp ta cùng ký tên.

72. TỰ KÝ BI KÝ 敘 忌 碑 記

N^o 8963

Bia dựng tại đình xã Đế Xuyên, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣底川社官員右莫范茂成工部提控范公能范茂[]該隊瓊川侯范茂徵范福智范茂班范茂遲范茂用范茂在范

公廷鄉長鄧進鄧進粟阮文通范公安范文監范仁泰阮登科范儒學宋文爵范福時阮文[]宋文高陳文語范福讓范公朝宋文這范茂隆阮文六阮文蓋范茂恬范文面上下太少等因為本社欠鈔季稅難於應納其本社官員上下等奉保本社前官員該總衛勝伯范貴公謚直覺附薦妻阮氏號慈妙請保忌日遞年本社祭祀每盤炊肆斗豬壹口酒壹坛等物其女范氏敬眾孫范氏[]范氏硯阮氏丁等心孝許本社使錢貳拾貫田貳畝壹高留本社耕種忌留傳萬代若本社官員上下等視常欠廢忌日其本族發告銜門重罰國有常法故立文保無詞茲端本社應再留在停中

正和參年[]月貳拾日文保社長宋文爵范福時記全社上下共記諸立石碑刊記敘

今惟天皇之資重厚之貴孝乎睠惟范氏南天偉望東海華宗厥初顯考是官員該總衛勝伯字諱茂盛范貴公謚曰直覺明其武志勵桑蓬受伯爵躬閭之瑞配顯妣阮貴氏號慈妙齊其家能動能儉義連坤[][]慶緣令女子范氏敬號妙信忠孝雙肩謹廉節知尊嚴君聖善之恩望應著欽明余祀福。太平且外女孫范氏得范氏硯范氏丁等諸人聽從與恭祖妣亦以錢田共應衰讓敬長念有之情俗興禮讓方大邑連名共祝置祀忌配亨億年情光香火祝文而獻克亨于誠代代克禋克祀共慶休明世世護家護國致中得中之義顧不[]哉茲形華袞之褒丹書刊于石世世以爲子孫祀事世世以爲鄉邑祀事有使錢義田留與本社永[]以供祭祀開陳于後計

一所田柒高坐落同情處東近路兑近[]南近路北近[]一所田參高坐落麻崇處東近[]兑近[]一所田一高坐落[...]

正和九年九月[]季秋節穀日

乙酉科詩中參場

PHIÊN ÂM:

TƯ KÝ BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đề Xuyên xã quan viên hữu mạc
Phạm Mậu Thành, Công bộ đề khống Phạm Công Năng, Phạm Mậu [],*

Cai đội Quỳnh Xuyên hâu Phạm Mậu Hoan, Phạm Phúc Trí, Phạm Mậu Ban, Phạm Mậu Trì, Phạm Mậu Dụng, Phạm Mậu Tại, Phạm Công Định, Hương trưởng Đặng Tiến [], Đặng Tiến Túc, Nguyễn Văn Thông, Phạm Công An, Phạm Văn Giám, Phạm Nhân Thái, Nguyễn Đăng Khoa, Phạm Nho Học, Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thị, Nguyễn Văn [], Tống Văn Cao, Trần Văn Ngữ, Phạm Phúc Nhượng, Phạm Công Triều, Tống Văn Giá, Phạm Mậu Long, Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Văn Cái, Phạm Mậu Điểm, Phạm Văn Diện, thương hạ thái thiếu đẳng, nhân vi bản xã khiếm khuyết quý thuế, nan ư ứng nạp. Kỳ bản xã quan viên thương hạ đẳng phụng bảo bản xã tiền quan viên Cai tổng Vệ Thắng Bá Phạm quý công, thụy Trực Giác, phụ tiến thê Nguyễn Thị, hiệu Từ Diệu, thỉnh bảo kỵ nhật. Đệ niêm bản xã tế tự, mỗi bàn xôi từ đấu, trứ nhất khẩu, tửu nhất vu đẳng vật. Kỳ nữ Phạm Thị Kính, chung tôn Phạm Thị [], Phạm Thị Nghiên, Nguyễn Thị Định đẳng tâm hiếu, hứa bản xã sử tiền nhị thập quan, điền nhị mẫu nhất sào lưu bản xã canh chủng, kỵ nhật lưu truyền vạn đại. Nhược bản xã quan viên thương hạ đẳng thị thường khiếm phế kỵ nhật, kỳ bản tộc phát cáo nha môn trọng phạt. Quốc hữu thường pháp, cố lập văn bảo vô từ tư đoan, bản xã ứng tái lưu tại đình trung.

Chính Hòa tam niên [] nguyệt nhị thập nhật lập văn bảo, xã trưởng Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thị ký, toàn xã thương hạ cộng ký. Thỉnh lập thạch bi san ký tự.

Kim duy: Thiên hoàng chi tư, trọng hậu chi quý. Hiếu hồ! Quyển duy Phạm Thị, Nam thiên vĩ vọng, Đông Hải hoa tông. Quyết sơ hiển khảo, thi quan viên Cai tổng Vệ Thắng Bá [] Mậu Thịnh, Phạm quý công thụy viết Trực Giác, minh kỵ vũ chí, lệ tang bồng, thụ Bá tước cung khốn chi đoan, phôi hiển tỉ Nguyễn quý thi, hiệu Từ Diệu, tê kì gia năng động năng kiêm, nghĩa liên khôn tư yếu điệu khánh duyên. Lệnh nữ tử Phạm Thị Kính, hiệu Diệu Tín, trung hiếu song kiên, cẩn liêm tiết trí, tôn nghiêm quân thánh thiện chi ân, vọng ứng trước khâm minh dư tự, phúc [] thái bình. Thả Phạm nữ tôn Phạm Thị Đắc, Phạm Thị Định đẳng chư nhân, thỉnh tòng dữ cung tổ tỷ, diệc dĩ tiền điền cộng ứng. Suy nhượng kính trưởng, niệm hữu chi tình; tục hưng lẽ nhượng, phương đại áp liên danh. Cộng chúc trí tự kỵ, phôi hưởng ức niêm, tình quang hương hỏa. Chúc văn nhi hiến, khắc hưởng vu thành, đại đại khắc nhân khắc tự, cộng khánh hưu minh; thế thế hộ gia hộ quốc, trí trung đắc trung dung chi nghĩa, cố bất []

tai! Tư hình hoa cồn chi bao, đan thư san vu thạch, thế thế dĩ vi tử tôn tự sự, thế thế dĩ vi hương ấp tự sự, hữu sử tiền nghĩa điền, lưu dù bản xã, vĩnh [] dĩ cung tế tự, [] trần vu hậu.

Kê: nhất sở điền thất sào, tọa lạc Đồng Tình xứ, đông cận lộ, đào cận [], nam cận lộ, bắc cận []. Nhất sở điền tam cao, tọa lạc Mả Sòng xứ, đông cận [], đào cận []. Nhất sở điền nhất cao tọa lạc [...].

Chính hòa cửu niên cửu nguyệt [] quý thu tiết cốc nhật. Ất Dậu khoa thí trúng tam trường [...]

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI NGÀY GIỖ

Quan viên Hữu mạc xã Đề Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Mậu Thành, Đề khống bộ Công Phạm Công Năng, Phạm Mậu [], Cai đội Quỳnh Xuyên hầu Phạm Mậu Hoan, Phạm Phúc Trí, Phạm Mậu Ban, Phạm Mậu Trì, Phạm Mậu Dụng, Phạm Mậu Tại, Phạm Công Định; Hương trưởng là Đặng Tiến [], Đặng Tiến Túc, Nguyễn Văn Thông, Phạm Công An, Phạm Văn Giám, Phạm Nhân Thái, Nguyễn Đăng Khoa, Phạm Nho Học, Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thị, Nguyễn Văn [], Tống Văn Cao, Trần Văn Ngữ, Phạm Phúc Nhượng, Phạm Công Triều, Tống Văn Giá, Phạm Mậu Long, Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Văn Cái, Phạm Mậu Điềm, Phạm Văn Diện cùng trên dưới già trẻ, nhân vì bản xã thiếu tiền thuế, khó bê nộp đủ. Bèn bầu Tiền quan viên xã ta là Cai tổng Vệ Thắng bá Phạm quý công, thụy Trực Giác; vợ bà họ Nguyễn, hiệu Từ Diệu, được gửi giỗ tại đình. Hàng năm xã ta cúng tế các thức gồm: Mỗi mâm cỗ 4 đấu xôi, 1 thủ lợn, 1 vò rượu. Con gái Phạm Thị Kính, các cháu Phạm Thị Đắc, Phạm Thị Nghiên, Nguyễn Thị Định có lòng hiếu thảo, đồng ý cho xã ta sử dụng 20 quan tiền sứ và 2 mẫu 1 sào ruộng trồng cây để lưu truyền ngày giỗ muôn đời. Nếu quan viên trên dưới xã ta coi thường bỏ ngày giỗ, thì họ kính báo nha môn trùng phạt thật nặng. Nước có phép nước, vì vậy xã ta lập bia ghi lời cam đoan lưu giữ tại đình làng.

Ngày 20 tháng [] năm Chính Hòa thứ 3 (1682). Xã trưởng Tống Văn Tước, Phạm Phúc Thị ký tên. Trên dưới toàn xã cùng ký tên. Xin dựng bia đá để ghi chép sự việc.

Nay nghĩ: Ông trời cho tư chất cao quý trọng hậu. Hiếu thảo thay! Tốt đẹp thay họ Phạm, trời Nam trông ngóng, biển Đông rực rỡ. Thuở xưa đức cha là quan viên Cai tổng Vệ Thắng Bá, tên húy là Mậu Thịnh, họ Phạm,

thụy Trực Giác, noi theo chí võ, rèn rũa chí tang bồng, nhận tước Bá theo nghiệp binh; lấy bà họ Nguyễn, hiệu Từ Diệu, cần kiệm lo toan việc giúp gia đình, [...]. Con gái Phạm Thị Kính, hiệu Diệu Tín, rất mực trung hiếu, tính nết ngay thẳng, tôn kính nhớ ơn thánh thiện của cha, mong tỏ rõ tấm lòng hiếu kính, để hưởng phúc thái bình. Hơn nữa các cháu gái Phạm Thị Đắc, Phạm Thị Đinh, nghe lời bà ngoại, cũng đem tiền ruộng tiến dâng [...] chúc văn thờ cúng, phổi hưởng ngàn năm, rạng rõ hương khói. Lời văn dâng hiến, soi tỏ tinh thành, mãi mãi được thờ được cúng, cùng hưởng phúc lành; đời đời giúp nhà giúp nước, hết lòng trung vốn chẳng đẹp sao! Nay thân mình được ban khen chức tước, lời son khắc lên đá, vì vậy đời đời được cháu con thờ cúng, đời đời được thôn xóm phụng thờ [...]

Liệt kê: Một mảnh ruộng 7 sào, nằm ở xứ Đồng Tình, phía đông gần đường, phía tây gần [], phía nam gần đường, phía bắc gần []. Một mảnh ruộng 3 sào, nằm ở xứ Mả Sòng, phía đông gần [], phía tây gần []. Một mảnh ruộng 1 sào, nằm ở [...].

Ngày tốt tiết cuối thu, tháng 9 niên hiệu Chính Hòa năm thứ 9 (1688). Thi đỗ Tam trường khoa Ất Dậu [...].

73. VÔ ĐỀ

無題

Nº 9730

Dựng ở chùa Vân Lam, xã Hộ Tú, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

南策府先明縣鄂四社官員鄉色阮文宅武公陳阮曰貴阮文當阮曰和武文立武仕儒范伯祿阮得祿專勝木阮萬春何公寸阮雄朱武伯寧阮德心何文到阮曰部何佐智陶公昭阮文記阮德成武公頌陶德牙武公池陶公絲黃千陶全功武有安阮公成武仁峻陶延黃范佐隙阮有便黃文勝阮文[]武文親武曰壽何有財阮十祿何佐湯阮爵祿何進萬阮定科武文种阮有伯武文忠阮自德阮文德鄭曰儒阮汝感阮福才武文旦鄧曰都范文升武進祿何文正阮曰當何文智阮有祿何得財阮文料范有德阮有用范文啓武進重阮公才何德潤阮廷迎何文卒阮曰才武

文都阮德榮范文統武廷機范文寧阮得壽阮世榮陶文哆阮必得
 何文緣阮得貴陶文新陶德秀何登受武進富武文彥阮春略武
 成才阮敬德何文戰阮公直范曰貴阮富梁陶文課阮德買武文各
 阮文淡范文靈陶公鎮陶文陌武文完何文南武維寧何文庄阮
 文遠武勇才阮廷諫武文及阮文貴何文欵阮文叛何文禁武登
 新陶文常黃曰佐鄭文進武文瓊武文項武文棟范登贏阮曰祿何
 登先阮德嚴何文勝范文患武文杜陶文壽何文俊武文留何光
 勿鄧文仕何文圓陶進榮范文都阮文納武文調阮得才阮文才武文淫陶
 文字武文都阮文勞何文或阮文裕武文省阮文再陶伯萬阮有
 受范文各阮文備范文里陶登堂武文誰武文欲阮文曰范文皮
 武德能武文易范文奴武文海何受旨武文秀范文賢阮文也范文
 歷陶文九何廷高阮萬祿范文碧阮德慈何文食陶全富陶文延
 鄧文格武文超陶文迺武文排阮文萬何百平阮文瞻武文魁陶
 文林何文行陶文廣上下巨小等爲有古跡名藍寺本社應保黃
 氏底號慈祿爲後佛錢二十貫口田一以下

於壬戌年十二月參十日興大利之時立碑祀事紀傳萬代
 同此碑記事

蓋聞天本無私誕布志忠之德爲善最樂以開憐憫眾生定
 作福祿銳田許本社資其功德再堪後佛果[][]端言永垂萬世
 再供佛下祀留傳若後日何人不信仰佛法日月照天徐後[]全社
 荣盛護本社文武兼全於戲在一團良家

正和參年拾貳月貳拾參日立文碑本社上下記

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ Tú xã, quan viên hương sắc
 Nguyễn Văn Trạch, Vũ Công Trần, Nguyễn Viết Quý, Nguyễn Văn Dương,
 Nguyễn Viết Hoà, Vũ Văn Lập, Vũ Sĩ Nho. Phạm Bá Lộc, Nguyễn Đức Lộc,
 Chuyên Thắng Mộc, Nguyễn Văn Xuân, Hà Công Thốn, Nguyễn Hùng Chu,
 Vũ Bá Ninh, Nguyễn Đức Tâm, Hà Văn Đáo, Nguyễn Viết Bộ, Hà Tá Trí, Đào
 Công Chiêu, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Đức Thành, Vũ Công Tụng, Đào Đức

Nha, Vũ Công Tri, Đào Công Ty, Hoàng Thiên Tài, Đào Toàn Công, Vũ Hữu An, Nguyễn Công Thành, Vũ Nhân Tuán, Đào Diên Hoàng, Phạm Tá Khích, Nguyễn Hữu Tiện, Hoàng Văn Thắng, Nguyễn Văn [], Vũ Văn Thành, Vũ Viết Thọ, Hà Hữu Tài, Nguyễn Thập Lộc, Hà Tá Thang, Nguyễn Tước Lộc, Hà Tiến Vạn, Nguyễn Định Khoa, Vũ Văn Chửng, Nguyễn Hữu Bá, Vũ Văn Trung, Nguyễn Tự Đức, Nguyễn Văn Đức, Trịnh Viết Nho, Nguyễn Nhữ Cảm, Nguyễn Phúc Tài, Vũ Văn Đán, Đặng Viết Đô, Phạm Văn Thắng, Vũ Tiến Lộc, Hà Văn Chính, Nguyễn Viết Dương, Hà Văn Trí, Nguyễn Hữu Lộc, Hà Đắc Tài, Nguyễn Văn Liệu, Phạm Hữu Đức, Nguyễn Hữu Dụng, Phạm Văn Khải, Vũ Tiến Trọng, Nguyễn Công Tài, Hà Đức Giản, Vũ Phú Nhuận, Nguyễn Đình Nghinh, Hà Văn Tốt, Nguyễn Viết Tài, Vũ Văn Đô, Nguyễn Đức Vinh, Phạm Văn Thông, Vũ Đình Cơ, Phạm Văn Ninh, Nguyễn Đắc Thọ, Nguyễn Thế Vinh, Đào Văn Đa, Nguyễn Tất Đắc, Hà Văn Duyên, Nguyễn Đắc Quý, Đào Văn Tân, Đào Đức Tú, Hà Đăng Thu, Vũ Tiến Phú, Vũ Văn Ngạn, Nguyễn Xuân Lược, Vũ Thành Tài, Nguyễn Kính Đức, Hà Văn Chiến, Nguyễn Công Trực, Phạm Viết Quý, Nguyễn Phú Lương, Đào Văn Khoa, Nguyễn Đức Mai, Vũ Văn Các, Nguyễn Văn Đạm, Phạm Văn Linh, Đào Công Trần, Đào Văn Mạch, Vũ Văn Hoàn, Hà Văn Nam, Vũ Duy Ninh, Hà Văn Trang, Nguyễn Văn Viễn, Vũ Dũng Tài, Nguyễn Đình Gián, Vũ Văn Cáp, Nguyễn Văn Quý, Hà Văn Hâm, Nguyễn Văn Bản, Hà Văn Cẩm, Vũ Đăng Tân, Đào Văn Thường, Hoàng Viết Tá, Trịnh Văn Tiến, Vũ Văn Quỳnh, Vũ Văn Hạng, Vũ Văn Đống, Phạm Đăng Doanh, Nguyễn Viết Lộc, Hà Đăng Tiên, Nguyễn Đức Nghiêm, Hà Văn Thắng, Phạm Văn Hoan, Vũ Văn Đỗ, Đào Văn Thọ, Hà Văn Tuán, Vũ Văn Lưu, Hà Quang Vật, Đăng Văn Sĩ, Hà Văn Đoàn, Đào Tiến Vinh, Phạm Văn Đô, Nguyễn Văn Nạp, Vũ Văn Điều, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Văn Tài, Vũ Văn Dâm, Đào Văn Tự, Vũ Văn Đô, Nguyễn Văn Lao, Hà Văn Hoặc, Nguyễn Văn Dụ, Vũ Văn Tỉnh, Nguyễn Văn Tái, Đào Bá Vạn, Nguyễn Hữu Thủ, Phạm Văn Các, Nguyễn Văn Bị, Phạm Văn Lý, Đào Đăng Đường, Vũ Văn Thuỷ, Vũ Văn Dục, Nguyễn Văn Viết, Phạm Văn Bì, Vũ Đức Năng, Vũ Văn Di, Phạm Văn Nô, Vũ Văn Hải, Hà Thủ Chỉ, Vũ Văn Tú, Phạm Văn Hiền, Nguyễn Văn Dã, Phạm Văn Lịch, Đào Văn Cửu, Hà Đình Cao, Nguyễn Vạn Lộc, Phạm Văn Bích, Nguyễn Đức Từ, Hà Văn Thực, Đào Toàn Phú, Đào Văn Duyên, Đăng Văn Cách, Vũ Văn Siêu, Đào Văn Nai, Vũ Văn Bài, Nguyễn Văn Vạn, Hà Bá Bình, Nguyễn Văn Chiêm, Vũ Văn Khôi,

*Đào Văn Lâm, Hà Văn Hành, Đào Văn Quảng, thương hạ cự tiểu đẳng vi
hữu cổ tích danh lam tự, bản xã ưng bảo Hoàng Thị Đề hiệu Từ Lộc vi Hậu
Phật, tiền nhị thập quán, khẩu điền nhất dĩ hạ.*

*U Nhâm Tuất niên thập nhị nguyệt tam thập nhật, hưng đại lợi chi
thời lập bi tự sự, kỷ truyền vạn đại đồng thử bi ký sự.*

*Cái văn: Thiên bản vô tư, đản bối chí trung chi đức, vi thiện tối lạc, dĩ
khai lân khốn, chúng sinh định phúc lộc duệ điền hứa bản xã tư kỵ
công đức. Tái kham hậu phật, quả [...] đoan ngôn, vĩnh thuỳ vạn thế, tái
cúng phật hạ tự lưu truyền. Nhược hậu nhặt hà nhân bất tín ngưỡng phật
pháp, nhặt nguyệt chiếu thiên từ hậu [] toàn xã vinh thịnh hộ. Bản xã
văn vū kiêm toàn ư hý tại nhất đoàn lương gia.*

*Chính Hoà tam niên thập nhị nguyệt nhị thập tam nhặt lập văn bi.
Bản xã thương hạ ký.*

DỊCH NGHĨA:

VÔ ĐỀ

Quan viên Hương lão sắc mục xã Hộ Tứ, huyện Tiên Minh, phủ Nam
Sách là:

Nguyễn Văn Trạch, Vũ Công Trần, Nguyễn Viết Quý, Nguyễn Văn
Đương, Nguyễn Viết Hoà, Vũ Văn Lập, Vũ Sĩ Nho. Phạm Bá Lộc, Nguyễn
Đắc Lộc, Chuyên Thắng Mộc, Nguyễn Vạn Xuân, Hà Công Thốn, Nguyễn
Hùng Chu, Vũ Bá Ninh, Nguyễn Đức Tâm, Hà Văn Đáo, Nguyễn Viết Bộ,
Hà Tá Trí, Đào Công Chiêu, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Đức Thành, Vũ Công
Tụng, Đào Đức Nha, Vũ Công Trì, Đào Công Ty, Hoàng Thiên Tài, Đào
Toàn Công, Vũ Hữu An, Nguyễn Công Thành, Vũ Nhân Tuấn, Đào Diên
Hoàng, Phạm Tá Khích, Nguyễn Hữu Tiện, Hoàng Văn Thắng, Nguyễn
Văn [], Vũ Văn Thành, Vũ Viết Thọ, Hà Hữu Tài, Nguyễn Thập Lộc, Hà Tá
Thang, Nguyễn Tước Lộc, Hà Tiến Vạn, Nguyễn Định Khoa, Vũ Văn
Chủng, Nguyễn Hữu Bá, Vũ Văn Trung, Nguyễn Tự Đức, Nguyễn Văn
Đức, Trịnh Viết Nho, Nguyễn Nhữ Cảm, Nguyễn Phúc Tài, Vũ Văn Đán,
Đặng Viết Đô, Phạm Văn Thắng, Vũ Tiến Lộc, Hà Văn Chính, Nguyễn Viết
Đương, Hà Văn Trí, Nguyễn Hữu Lộc, Hà Đắc Tài, Nguyễn Văn Liệu,
Phạm Hữu Đức, Nguyễn Hữu Dụng, Phạm Văn Khải, Vũ Tiến Trọng,
Nguyễn Công Tài, Hà Đức Giản, Vũ Phú Nhuận, Nguyễn Đình Nghinh, Hà
Văn Tốt, Nguyễn Viết Tài, Vũ Văn Đô, Nguyễn Đức Vinh, Phạm Văn

Thống, Vũ Đình Cơ, Phạm Văn Ninh, Nguyễn Đắc Thọ, Nguyễn Thế Vinh, Đào Văn Đa, Nguyễn Tất Đắc, Hà Văn Duyên, Nguyễn Đắc Quý, Đào Văn Tân, Đào Đức Tú, Hà Đăng Thụ, Vũ Tiến Phú, Vũ Văn Ngạn, Nguyễn Xuân Lược, Vũ Thành Tài, Nguyễn Kính Đức, Hà Văn Chiến, Nguyễn Công Trực, Phạm Viết Quý, Nguyễn Phú Lương, Đào Văn Khoá, Nguyễn Đức Mãi, Vũ Văn Các, Nguyễn Văn Đạm, Phạm Văn Linh, Đào Công Trấn, Đào Văn Mạch, Vũ Văn Hoàn, Hà Văn Nam, Vũ Duy Ninh, Hà Văn Trang, Nguyễn Văn Viễn, Vũ Dũng Tài, Nguyễn Đình Gián, Vũ Văn Cập, Nguyễn Văn Quý, Hà Văn Hâm, Nguyễn Văn Bản, Hà Văn Cám, Vũ Đăng Tân, Đào Văn Thường, Hoàng Viết Tá, Trịnh Văn Tiến, Vũ Văn Quỳnh, Vũ Văn Hạng, Vũ Văn Đống, Phạm Đăng Doanh, Nguyễn Viết Lộc, Hà Đăng Tiên, Nguyễn Đức Nghiêm, Hà Văn Thắng, Phạm Văn Hoạn, Vũ Văn Đỗ, Đào Văn Thọ, Hà Văn Tuấn, Vũ Văn Lưu, Hà Quang Vật, Đặng Văn Sĩ, Hà Văn Đoàn, Đào Tiến Vinh, Phạm Văn Đô, Nguyễn Văn Nạp, Vũ Văn Điều, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Văn Tài, Vũ Văn Dâm, Đào Văn Tự, Vũ Văn Đô, Nguyễn Văn Lao, Hà Văn Hoặc, Nguyễn Văn Dụ, Vũ Văn Tỉnh, Nguyễn Văn Tái, Đào Bá Vạn, Nguyễn Hữu Thụ, Phạm Văn Các, Nguyễn Văn Bị, Phạm Văn Lý, Đào Đăng Đường, Vũ Văn Thuỷ, Vũ Văn Dục, Nguyễn Văn Viết, Phạm Văn Bì, Vũ Đức Năng, Vũ Văn Dị, Phạm Văn Nô, Vũ Văn Hải, Hà Thủ Chỉ, Vũ Văn Tú, Phạm Văn Hiền, Nguyễn Văn Dã, Phạm Văn Lịch, Đào Văn Cửu, Hà Đình Cao, Nguyễn Vạn Lộc, Phạm Văn Bích, Nguyễn Đức Từ, Hà Văn Thực, Đào Toàn Phú, Đào Văn Duyên, Đặng Văn Cách, Vũ Văn Siêu, Đào Văn Nãi, Vũ Văn Bài, Nguyễn Văn Vạn, Hà Bá Bình, Nguyễn Văn Chiêm, Vũ Văn Khôi, Đào Văn Lâm, Hà Văn Hành, Đào Văn Quảng, cùng các bậc lớn nhỏ, bản xã có ngôi chùa cổ tích danh lam, đã b bà Hoàng Thị Đề hiệu Từ Lộc làm Hậu Phật. Vì bà đã cúng cho Tam Bảo tiền 20 quan, một thửa ruộng.

Vào ngày 13 tháng 12 năm Nhâm Tuất, dựng bia ghi việc đúng vào giờ đại lợi, tấm bia này truyền lại tới muôn đời.

Từng nghe có câu nói rằng: Trời vốn vô tư, trải khắp cái đức chí trung, làm việc thiện là điều vui nhất. Bởi vậy mở ra các chốn gần xa, chúng sinh tạo tác phúc duyên, đem ruộng cúng cho bản xã. Bản xã ghi nhớ công đức ấy đã b làm Hậu Phật. Lại làm lời cam đoan, truyền lại mãi mãi muôn đời, được thờ dưới Phật. Nếu ngày sau, người nào không tín ngưỡng Phật pháp, đã có天堂 nhật nguyệt trên trời soi chiếu. Khiến về

sau toàn xã vẫn được phồn vinh, phù hộ toàn xã vẫn vĩnh kiêm toàn, nhà nhà đoàn viên vui vẻ.

Ngày 23 tháng 12 năm Chính Hoà thứ 3 (1682) lập văn bia.

Các bậc trên dưới trong xã cùng ký.

74. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8483 – 84

Bia đặt tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lāng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.

南策府先明縣中陵社官員范佐文黎光議阮金珍阮公乙范當薦陳榮良范富堅范德性范文泰陳四德阮得壽阮文原阮訊得阮勇進阮才賢阮德立黎富賢范公用范佐安阮必得范才兼范曰貞阮文堅阮登庸阮文經阮公顯阮文廣阮勇厥范佐才阮壽百阮文勘范公輔范俊得阮公族范文萬范丁丑阮德紹阮文頂阮公賢阮佐挺阮勇成阮文楓阮文嘗阮千載阮富有阮三挺范文懾范曰價阮文山阮有兼阮佐占阮公進范文補阮勇山范富兼阮勇提阮三場阮佐保阮有平阮文注阮得世黎中才阮登光阮壽長范公位范佐奏阮登進阮富順范文連范文把阮萬全黎文朗黎文習范公成阮佐虔阮公篋陳文恬范文珠范佐燎范俊秀范文歌范文協爲共立端言誓約文

事原本社應爲後佛自越國以來素多靈應茲本社人阮富代妻阮氏骨切尤遠慮之謀晨想父母於親報答茲發家財錢五拾貫許也田一所一高籬蘭處許本社上下等每年忌臘之恩禮物具盤禮樂陳祭如儀代代奉事一心恭敬

係遞年正月二十五日正薦阮貴公字光道附進妣阮普富双魂若本社不敢忘背義依如端內

阮能文阮公文阮文戰黎文行黎文成阮文純阮文致范文眉阮楓譽阮勇力范文寶阮公壽阮勇達阮文隱阮富葉范文堅范

文戲黎有翌范文懂范用廣黎文初阮人參范文流范文盃范文嚼
范文居阮得富范佐富阮改全社上下等依如端內誓約付與皇
天后土及諸靈神照鑒爲有端言計

每年十二月二十五日敬臘

阮氏勉田五高

阮氏仍田五高

阮氏康田五高

阮氏滿田五高

阮氏低田五高

范文端田四高

正和肆年參月貳拾日立端

阮文亨記

鄧文葛陳文替記

社長阮富良記

范得富范文問記

阮文改范文白記

范文幹阮文厥記

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã quan viên Phạm Tá
Văn, Lê Quang Nghị, Nguyễn Kim Trần, Nguyễn Công Át, Phạm Dương Tiến,
Trần Vinh Lương, Phạm Phú Kiên, Nguyễn, Nguyễn Tân Đắc, Nguyễn Dũng
Tiến, Nguyễn Tài Hiền, Nguyễn Đức Lập, Lê Phú Hiền, Phạm Công Dụng,
Phạm Tá An, Nguyễn Tất Đắc, Phạm Tài Kiêm, Phạm Viết Trinh, Nguyễn Văn
Kiên, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Công Hiển, Nguyễn Văn
Quảng, Nguyễn Dũng Quyết, Phạm Tá Tài, Nguyễn Thọ Bách, Nguyễn Văn
Khám, Phạm Công Phụ, Phạm Tuân Đắc, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Vạn,
Phạm Định Sửu, Nguyễn Đắc Thiệu, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Công Hiền,
Nguyễn Tá Định, Nguyễn Dũng Thành, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Văn
Thường, Nguyễn Thiên Tài, Nguyễn Phú Hữu, Nguyễn Tam Định, Phạm Văn

Sám, Phạm Viết Giá, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Hữu Kiêm, Nguyễn Tá Chiêm, Nguyễn Công Tiến, Phạm Văn Bổ, Nguyễn Dũng Sơn, Phạm Phú Kiêm, Nguyễn Dũng Đè, Nguyễn Tam Trường, Nguyễn Tá Bảo, Nguyễn Hữu Bình, Nguyễn Văn Chú, Nguyễn Đắc Thé, Lê Trung Tài, Nguyễn Đăng Quang, Nguyễn Thọ Trường, Phạm Công Vị, Phạm Tá Tấu, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Phú Thuận, Phạm Văn Liên, Phạm Văn Bả, Nguyễn Vạn Toàn, Lê Văn Lāng, Lê Văn Tập, Phạm Công Thành, Nguyễn Tá Kiên, Nguyễn Công Phiệt, Trần Văn Diêm, Phạm Văn Chu, Phạm Tá Xét, Phạm Tuấn Tú, Phạm Văn Ca, Phạm Văn Hiệp vi cộng lập đoan ngôn thệ ước văn sự.

Nguyễn bản xã ứng vi Hậu Phật, tự Việt quốc dī lai, tố đa linh ứng. Tư bản xã nhân Nguyễn Phú Đại thê Nguyễn Thị Cốt, thiết vưu viễn lự chi mưu, thần tướng phụ mẫu ư báo đáp. Tư phát gia tài tiền ngũ thập quán hứa dã, điền nhất sở nhất cao Đoán Lan xứ hứa bản xã thương hạ đẳng. Mỗi niên kỉ lạp chi ân, lễ vật cụ bàn lẽ nhạc tràn tế như nghi, đại đại phụng sự nhất tâm cung kính.

Hệ đệ niên chính nguyệt nhị thập ngũ nhát chính tiến Nguyễn quý công, phụ tiến tỷ Nguyễn Phổ Phú song hồn nhược bản xã bất cảm vong bội nghĩa, y như đoan nội.

Nguyễn Năng Văn, Nguyễn Công Văn, Nguyễn Văn Chiên, Lê Văn Hành, Lê Văn Thành, Nguyễn Văn Thuần, Nguyễn Văn Trí, Phạm Văn Mi, Nguyễn Phong Dụ, Nguyễn Dũng Lực, Phạm Văn Bảo, Nguyễn Công Thọ, Nguyễn Dũng Đạt, Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Phú Diệp, Phạm Văn Kiên, Phạm Văn Hĩ, Lê Hữu Dực, Phạm Văn Đồng, Phạm Dụng Quảng, Lê Văn Sơ, Nguyễn Nhâm Sâm, Phạm Văn Lưu, Phạm Văn Bôi, Phạm Văn Hòn, Phạm Văn Cư, Nguyễn Đắc Phú, Phạm Văn Tá, Nguyễn Cải toàn xã thương hạ đẳng y như đoan nội thệ ước, phó dū Hoàng thiên Hậu thổ cấp chư linh thần chiêu giám vi hữu đoan ngôn. Kê:

Mỗi niên thập nhị nguyệt nhị thập ngũ nhát kính lạp.

Nguyễn Thị Miễn điền ngũ cao. Nguyễn Thị Nhưng điền ngũ cao.

Nguyễn Thị Khang điền ngũ cao. Nguyễn Thị Mân điền ngũ cao.

Nguyễn Thị Đê điền ngũ cao. Nguyễn Thị Đoan điền tứ cao.

Chính Hòa tứ niên tam nguyệt nhị thập nhát lập đoan.

Nguyễn Văn Hanh ký.

Trịnh Văn Cát, Trần Văn Thế ký.

*Xã trưởng Nguyễn Phú Lương ký.
 Phạm Đắc Phú, Phạm Văn Văn ký.
 Nguyễn Văn Cải, Phạm Văn Bạch ký.
 Phạm Văn Cán, Nguyễn Văn Quyết ký.*

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU PHẬT

Các quan viên xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Phạm Tá Văn, Lê Quang Nghị, Nguyễn Kim Trần, Nguyễn Công Ất, Phạm Dương Tiến, Trần Vinh Lương, Phạm Phú Kiên, Nguyễn, Nguyễn Tân Đắc, Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Tài Hiền, Nguyễn Đức Lập, Lê Phú Hiền, Phạm Công Dụng, Phạm Tá An, Nguyễn Tất Đắc, Phạm Tài Kiêm, Phạm Viết Trinh, Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Công Hiển, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Dũng Quyết, Phạm Tá Tài, Nguyễn Thọ Bách, Nguyễn Văn Khám, Phạm Công Phụ, Phạm Tuấn Đắc, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Vạn, Phạm Đinh Sửu, Nguyễn Đắc Thiệu, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Tá Đĩnh, Nguyễn Dũng Thành, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Thiên Tải, Nguyễn Phú Hữu, Nguyễn Tam Đinh, Phạm văn Sám, Phạm Viết Giá, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Hữu Kiêm, Nguyễn Tá Chiếm, Nguyễn Công Tiến, Phạm Văn Bổ, Nguyễn Dũng Sơn, Phạm Phú Kiêm, Nguyễn Dũng Đề, Nguyễn Tam Trường, Nguyễn Tá Bảo, Nguyễn Hữu Bình, Nguyễn Văn Chú, Nguyễn Đắc Thế, Lê Trung Tài, Nguyễn Đăng Quang, Nguyễn Thọ Trường, Phạm Công Vị, Phạm Tá Tấu, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Phú Thuận, Phạm Văn Liên, Phạm Văn Bả, Nguyễn Vạn Toàn, Lê Văn Lăng, Lê Văn Tập, Phạm Công Thành, Nguyễn Tá Kiền, Nguyễn Công Phiệt, Trần Văn Điem, Phạm Văn Chu, Phạm Tá Xét, Phạm Tuấn Tú, Phạm Văn Ca, Phạm Văn Hiệp cùng nhau lập bản cam đoan nhất trí b làm Hậu Phật.

Từ khi có nước Việt tới nay, việc thờ phụng rất đổi linh ứng. Nay có ông Nguyễn Phú Đại và vợ là Nguyễn Thị Cốt người bản xã, vốn tính xa, ngày đêm nghĩ đến việc báo đáp công ơn cha mẹ. Nay bỏ tiền gồm 15 quan và một thửa 1 sào ruộng tại xứ Đoán Lan, giao cho mọi người trên dưới trong xã. Vì ơn ấy mỗi năm bản xã đều làm giỗ, lễ vật cỗ bàn, bày tế theo đúng nghi thức, đời đời thờ phụng, một lòng thành kính.

Hàng năm vào ngày 25 tháng Giêng cúng ông họ Nguyễn, vợ là bà Nguyễn Phổ Phú được phổi hưởng, bản xã không được quên ơn bội nghĩa, y như trong bản cam kết.

Nguyễn Năng Văn, Nguyễn Công Văn, Nguyễn Văn Chiến, Lê Văn Hành, Lê Văn Thành, Nguyễn Văn Thuân, Nguyễn Văn Trí, Phạm Văn Mi, Nguyễn Phong Dự, Nguyễn Dũng Lực, Phạm Văn Bảo, Nguyễn Công Thọ, Nguyễn Dũng Đạt, Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Phú Diệp, Phạm Văn Kiên, Phạm Văn Hī, Lê Hữu Dực, Phạm Văn Đổng, Phạm Dụng Quảng, Lê Văn Sơ, Nguyễn Nhâm Sâm, Phạm Văn Lưu, Phạm Văn Bôi, Phạm Văn Hờn, Phạm Văn Cư, Nguyễn Đắc Phú, Phạm Văn Tá, Nguyễn Cải cùng mọi người trong xã theo như bản cam đoan, xin Hoàng thiên Hậu thổ cùng các thần linh chứng giám cho lời cam kết này. Kê khai:

Vào ngày 25 tháng 12 hàng năm làm lễ giỗ các vị:

Bà Nguyễn Thị Miễn cúng 5 sào ruộng.

Bà Nguyễn Thị Nhưng cúng 5 sào ruộng.

Bà Nguyễn Thị Khang cúng 5 sào ruộng.

Bà Nguyễn Thị Mân cúng 5 sào ruộng.

Bà Nguyễn Thị Đê cúng 5 sào ruộng.

Bà Nguyễn Thị Đoan cúng 4 sào ruộng.

Này 20 tháng 3 niên hiệu Chính Hòa thứ 4 (1683)

Nguyễn Văn Hanh ký.

Trịnh Văn Cát, Trần Văn Thế ký.

Xã trưởng Nguyễn Phú Lương ký.

Phạm Đắc Phú, Phạm Văn Vấn ký.

Nguyễn Văn Cải, Phạm Văn Bạch ký.

Phạm Văn Cán, Nguyễn Văn Quyết ký.

75. HẬU PHẬT BI KÝ

後佛碑記

Nº 8481–82

Bia đặt tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lāng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.

南策府先明縣中陵社官員鄉色黎得進阮智公范公禮鄧仁勝阮世治阮富禮陳盛全阮世安阮文魁黎公教阮智可黎百林阮文午陳公平阮智成阮公貴范得才范文則阮富稅阮藍褒陳五敬黎有進黎文心黎公束范公先阮佐湯阮公能鄧文受阮文直阮三才陳益文黎得監黎公甲黎有迺阮文隊黎百勝黎得公阮勇差阮知止黎文橋仝社上下巨小等爲共立端言誓約碑文事

原本社有寺內自南國以來素多靈寺茲有本社黎氏縣年有 [...] 茲切遠慮之謀晨昏望想父母之心恩夫後代復人繼世茲有銅錢陸拾貫付與本社用其官役因此應保前該石川侯黎貴公字福真妣慈信父叔黎公字惠壽黎公字純良爲後神

佛寺內恭敬如儀係遞年逐月諱日如正祖妣貳月初十日忌日至双父叔諱日復臨四月三十日同忌臘本社上下整辦盤饌宜用禮[]陳祭如儀代代奉事一心恭敬不感忘恩背義 [...] 皇天扶護本社老少均得平安若本社見某人生心違背留廢忌臘不有奉祀違此端言誓約付與皇天后土請諸神照鑑並實端言已盡奉事之敬誠以遺流傳之代代茲端

正和肆年參月拾壹日

社長范世良記

陳文猥鄧必恭范俊時阮世平阮得名阮三宗阮壽田阮文謹阮世禮阮文便阮文閉阮文瞻阮文爲鄧必敬阮富財黎文姪范文點黎文体阮文義陳盛才阮文契阮文陶阮文吸阮文猪阮文厭阮文議黎文枚黎文乙黎文亏黎文謨范文辰阮文歌全社等

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã quan viên, hương sắc Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lê, Đặng Nhân Thắng, Nguyễn Thế Tri, Nguyễn Phú Lê, Trần Thịnh Toàn, Nguyễn Thế An, Nguyễn Văn Khôi, Lê Công Giáo, Nguyễn Trí Khả, Lê Bách Lâm, Nguyễn Văn Niên, Trần Công Bình, Nguyễn Trí Thành, Nguyễn Công Quý, Phạm Đắc Tài,

Phạm Văn Tắc, Nguyễn Phú Thuế, Nguyễn Lam Bao, Trần Ngũ Kính, Lê Hữu Tiến, Lê Văn Tâm, Lê Công Thúc, Phạm Công Tiên, Nguyễn Tá Thang, Nguyễn Công Năng, Đặng Văn Thụ, Nguyễn Văn Trực, Nguyễn Tam Tài, Trần Trần Văn, Lê Đắc Giám, Lê Công Giáp, Lê Hữu Nai, Nguyễn Văn Đội, Lê Bách Thắng, Lê Đắc Công, Nguyễn Dũng Sai, Nguyễn Tri Chỉ, Lê Văn Kiều đồng xã thương hạ cự tiêu đăng vi cộng lập doan ngô thệ ước bi văn sự.

. Nguyễn bản xã hữu tự, nội tự Nam quốc dĩ lai, tổ đa linh tự. Tư hữu bản xã Lê Thị Huyện, niên hữu [...]. Tư thiết viễn lự chi mưu, thân hồn vọng tưởng phụ mẫu chi tâm ân, phù hậu đại phục nhân kế thế. Tư hữu đồng tiền lục thập quán, phó dữ bản xã dụng kỳ quan dịch. Nhân thủ ứng bảo Tiền cai Thạch Xuyên hầu Lê quý công tự Phúc Chân; tỷ hiệu Từ Tín, phụ thúc Lê công tự Huệ Thọ, Lê công tự Thuần Lương vi Hậu Phật.

Phật tự nội cung kính như nghi, hệ đệ niên trực nguyệt húy nhật như Tổ tỷ nhị nguyệt sơ thập nhật kị nhật, chí song phụ thúc húy nhật phục lâm tứ nguyệt tam thập nhật đồng kỵ lạp. Bản xã thương hạ chỉnh biện bàn soạn nghi dụng lễ [] trần tế như nghi, đại đại phụng sự, nhất tâm cung kính, bất cảm vong ân bội nghĩa. [...] Hoàng thiên phù hộ, bản xã lão thiêu quân đắc bình an. Nhuoc bản xã mỗ nhân sinh tâm vi bội, lưu phế kị lạp, bất hữu phụng tự, vi thủ doan ngôn thệ ước, phó dữ Hoàng thiên Hậu thổ thỉnh chư thần chiếu giám, tịnh thực doan ngôn dĩ tận, phụng sự chi kính thành dĩ di lưu truyền chi đại đại. Tư doan.

Chính Hòa tứ niên tam nguyệt thập nhất nhật.

Xã trưởng Phạm Thế Lương ký.

Trần Văn Ôi, Đặng Tất Cung, Phạm Tuấn Thời, Nguyễn Thế Bình, Nguyễn Đắc Danh, Nguyễn Tam Tông, Nguyễn Thọ Điền, Nguyễn Văn Cẩn, Nguyễn Thế Lễ, Nguyễn Văn Tiện, Nguyễn Văn Nhàn, Nguyễn Văn Thiêm, Nguyễn Văn Vi, Đặng Tất Kính, Nguyễn Phú Tài, Lê Văn Diết, Phạm Văn Điểm, Lê Văn Thể, Nguyễn Văn Nghĩa, Trần Thịnh Tài, Nguyễn Văn Khế, Đào Văn Hấp, Nguyễn Văn Trư, Nguyễn Văn Yếm, Nguyễn Văn Nghị, Lê Văn Mai, Lê Văn Ất, Lê Văn Khuy, Lê Văn Mô, Phạm Văn Thìn, Nguyễn Văn Ca xã đăng.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU PHẬT

Quan viên, hương sắc xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Lê Đắc Tiến, Nguyễn Trí Công, Phạm Công Lễ, Đặng Nhân Thắng,

Nguyễn Thế Trị, Nguyễn Phú Lễ, Trần Thị Định Toàn, Nguyễn Thế An, Nguyễn Văn Khôi, Lê Công Giáo, Nguyễn Trí Khả, Lê Bách Lâm, Nguyễn Văn Niên, Trần Công Bình, Nguyễn Trí Thành, Nguyễn Công Quý, Phạm Đắc Tài, Phạm Văn Tắc, Nguyễn Phú Thuế, Nguyễn Lam Bao, Trần Ngũ Kính, Lê Hữu Tiến, Lê Văn Tâm, Lê Công Thúc, Phạm Công Tiên, Nguyễn Tá Thang, Nguyễn Công Năng, Đặng Văn Thu, Nguyễn Văn Trực, Nguyễn Văn Đài, Trần Trần Văn, Lê Đắc Giám, Lê Công Giáp, Lê Hữu Nai, Nguyễn Văn Đội, Lê Bách Thắng, Lê Đắc Công, Nguyễn Dũng Sai, Nguyễn Tri Chỉ, Lê Văn Kiều cùng mọi người trên dưới lớn nhỏ trong xã cùng nhau dựng bia ghi lời cam kết.

Trong xã vốn có chùa, từ khi dựng nước tới nay, vô cùng linh ứng. Nay có bà Lê Thị Huyện người của bản xã, vì tuổi đã cao [...]. Nay sắp đặt lo xa, hôm sớm nhớ đến công lao của cha mẹ. Nhân đó xin bầu Hậu cho ông họ Lê tự Phúc Chân trước là quan Cai tước Thạch Xuyên hầu; vợ hiệu Từ Tín, ông chú họ Lê tự Huệ Thọ, và ông họ Lê tự Thuần Lương làm Hậu Phật.

Chùa thờ Phật cung kính đúng theo nghi lễ, hàng năm vào ngày húy kỵ của Tổ tỷ là ngày 10 tháng 2, và ngày giỗ của hai vị ông chú là ngày 30 tháng 4. Mọi người trên dưới sắm cỗ bàn để dâng tế [...] bày tế theo đúng nghi thức, đời đời phụng thờ, một lòng thành kính, không được vong ân bội nghĩa. [...] Xin Hoàng thiên phù hộ cho mọi người già trẻ trong xã được bình an. Nếu trong xã có người nào sinh lòng làm trái, phế bỏ ngày giỗ, mà không thờ phụng, theo lời cam đoan thề ước này, kính mong Hoàng thiên Hậu thổ và các thần linh chứng giám, lời cam kết, hết lòng thờ phụng thành kính, để lưu truyền đến muôn đời. Nay viết lời cam kết.

Ngày 11 tháng 3 niên hiệu Chính Hòa thứ 4 (1683).

Xã trưởng Phạm Thế Lương ký.

Trần Văn Ôi, Đặng Tất Cung, Phạm Tuấn Thời, Nguyễn Thế Bình, Nguyễn Đắc Danh, Nguyễn Tam Tông, Nguyễn Thọ Điền, Nguyễn Văn Cẩn, Nguyễn Thế Lễ, Nguyễn Văn Tiện, Nguyễn Văn Nhàn, Nguyễn Văn Thiêm, Nguyễn Văn Vi, Đặng Tất Kính, Nguyễn Phú Tài, Lê Văn Diệt, Phạm Văn Điểm, Lê Văn Thể, Nguyễn Văn Nghĩa, Trần Thị Định Tài, Nguyễn Văn Khế, Đào Văn Hấp, Nguyễn Văn Trư, Nguyễn Văn Yếm, Nguyễn Văn Nghị, Lê Văn Mai, Lê Văn Ất, Lê Văn Khuy, Lê Văn Mô, Phạm Văn Thìn, Nguyễn Văn Ca cùng mọi người trong xã làm chứng.

76. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

№8489 – 90

Bia dựng tại đình xã Trung Lāng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.

南策府先明縣忠陵社官員鄉長范佐文范公禮黎光議阮公能
 阮世治阮富禮陳盛全范文泰阮擇得阮世安范文幹阮富歷陳榮良
 阮文[]阮公教阮智可范富堅阮勇進阮富良阮才賢黎百林阮文午
 阮公平阮公顯范文立阮智五阮必得范才兼阮富賢阮公貴陳四德
 范公用阮得財范曰禎范文則范佐才阮文經阮壽百阮文堅阮富稅
 阮藍褒范佐安阮文勘阮登庸阮得壽陳五敬阮文廣阮有進阮文石
 阮文原阮勇決阮公來官員上下巨小等爲保置後神崇立碑記

嘗聞神者乃聖乃神此皇天之眷命而爲天下君原本社禹甸群
 居堯衢樂育竭[]孜孜奉國赤心挺挺良家俗美豐陶民安社席奈於
 上年值時儉約力役不均閭里難於劑調基業難於蘇息擇得邑中華
 胃共應保置後神鄧貴氏妙敏附薦范貴公字安心不恒貲財家有使
 錢貳百貫恩蒙惠澤民取急務得救時眾妥便資情孚[]哀其本社有
 銘言曰係後來年高表老晏駕升遐始則終送禮儀後想日薨忌臘弗
 俞敬意全表義勳遞某日蠲席大王當書領號名配享與神靈同裕向
 露祿社而有光因此詠播形容以知古今不引因此勒鐫卷石以立嵯
 嵋之碑使萬代無忌留陵鄉永鑒論功德豈可量歟足以爲法垂云耳
 有姓號陳后計[...]

社使社胥范世良阮德紹 [...] 社使順刊

正和萬萬年之肆歲在昭獻月桂日穀富雞社脩業堂國子中舍
 生杜曰明達夫撰

本社碑記

鄉長范曰價阮德石阮佐湯阮勇成范俊得阮公族范文
 萬范丁丑范文僚阮文頂阮公能阮佐挺阮公賢阮文橘阮文

管阮千載阮富有阮三挺范公孝阮文直黎文受阮三才阮文山阮有兼阮佐占阮公進陳公淳黎得公范文補阮勇山阮富兼阮勇捉黎公甲陳盛文阮佐保阮文隊阮三場阮文 [] 阮文踐黎文橋阮文堆黎中才阮登光黎百勝阮知止鄧必榮范公位阮壽長阮壽田阮文謹阮曰壽黎得監阮文祉范文連阮富順黎光翊阮文習陳文井陳文猥范公維阮文安范文趨阮世平黎有魚阮得名阮富致阮富得阮文宗黎文刈范文 [] 阮佐虔范俊成阮公篋阮文帥陳文恬范文珠阮勇才阮文使全社上下巨小等爲本社值時儉約官役煩多頗損銅錢難於休息其本社同心協力立約誓盟始保擇得後神一名鄧氏當號妙敏德弘溥博量廣容心念 [] 情 [] 服及附薦范文車字安心錢日有功官役義不憚勞 [...] 配靈祠恩推謙讓後神鄧氏當號妙敏本社保爲家有貲財使錢貳百貫 [] 下取用官役急務救時得便安居免其 [] 患因此本社有端盟 [...] 生時或 [] 入席歌唱社按迎 [] 或有福祭儀社陳殊俵 [] 則腸 [] 敬 [] 莫敢欠虧豬則用銀 [] 香以孚厚意至若日升遐瘦老其上下 [...] 行先買拒材或 [] 或 [...] 盤具每盤四人老少共俵無各空父至後日譚 [] 禮 [] 其本社臘依如或有 [] 曲唱歌 [] 附後得 [] 恩國萬代無 [...] 若本社不依端內 [...] 言托 [...] 介心後 [] 望 [] 忌臘忘恩背義 [...] 許宗人呈端本社賞錢本一息無詞茲端

歲次癸亥年拾貳月穀日立端言本社阮文蠻黎文初范文跪范文廣十八記

PHIÊN ÂM:

HẬU THÂN BI KÝ

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Trung Lăng xã quan viên Hương trưởng Phạm Tá Văn, Phạm Công Lễ, Lê Quang Nghị, Nguyễn Công Năng, Nguyễn Thé Trị, Nguyễn Phú Lễ, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Thái, Nguyễn Trạch Đắc, Nguyễn Thế An, Phạm Văn Cán, Nguyễn Phú Lịch, Trần Vinh Lương, Nguyễn Văn [], Nguyễn Công Giáo, Nguyễn Trí Khả, Phạm Phú Kiên,

Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Phú Lương, Nguyễn Tài Hiền, Lê Bách Lâm, Nguyễn Văn Ngọ, Nguyễn Công Bình, Nguyễn Công Hiển, Phạm Văn Lập, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Tất Đắc, Phạm Tài Kiêm, Nguyễn Phú Hiền, Nguyễn Công Quý, Trần Tứ Đức, Phạm Công Dụng, Nguyễn Đắc Tài, Phạm Viết Trinh, Phạm Văn Tắc, Phạm Tá Tài, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Thọ Bách, Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Phú Thuế, Nguyễn Lam Bao, Phạm Tá An, Nguyễn Văn Khám, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Đắc Thọ, Trần Ngũ Kính, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Văn Nguyên, Nguyễn Dũng Quyết, Nguyễn Công Lai, quan viên thương hạ cự tiểu đẳng vi bảo trí Hậu Thân, sùng lập bi ký.

Thường văn: Thân giả, nãi thánh nãi thần, thủ hoàng thiên chi quyền mệnh nhi vi thiêng hạ quân. Nguyên bản xã: Vũ điện quần cư, Nghiêu cù lạc dục; kiệt [lực] tư tư phung quốc, xích tâm đĩnh đĩnh lương gia; tục mĩ phong đào, dân an xã tịch. Nại ư thương niêm, trị thời kiệm ước, lực dịch bất quân, lư lý nan ư tê điêu, cơ nghiệp nan ư tô túc, trách đắc áp trung hoa trụ, cộng ứng bảo trí Hậu Thân Đăng quý thi, hiệu Diệu Mẫn, phụ tiến Phạm quý công, tự An Tâm, bất [] tư tài gia hữu, sử tiền nhị bách quan, ân mông huệ trách. Dân thủ cấp vụ đắc cứu thời, chúng thỏa tiện tư tình phu hi cổ. Kỳ bản xã hữu minh ngôn viết: Hệ hậu lai niêm cao biểu lão yến, giá thăng hà, thủy tắc chung tống lẽ nghi, hậu tưởng nhật hoảng, kỵ lạp phất du kính ý, toàn biểu nghĩa huân. Đệ mỗ nhật quyên tịch Đại vương, đương thư lĩnh hiệu danh phôi hưởng, dũ thàn linh đồng dụ hưởng chiêm. Lộc xã nhi hữu quang, nhân thủ vịnh bá hình dung, đĩ tri cổ kim bất dã; nhân thủ lực thuyền quyến thạch, đĩ lập ta nga chi bi, sử vạn đại vô vong, lưu lăng hương vĩnh giám luận công đức, khởi khả lượng dư? Túc đĩ vi pháp thùy vân nhĩ, hữu tính hiệu trần hâu kê [...]

Xã sử Xã tư Phạm Thế Lương, Nguyễn Đức Thiệu [...].

Chính Hòa vạn vạn niêm chí tử, tuế tại chiêu hiến nguyệt quế nhật cốc.

*Phú Kê xã Tu Nghiep đường Quốc Tử trung xá sinh Đỗ Việt Minh
Đạt Phu soạn.*

Hương trưởng Phạm Giá, Nguyễn Đức Thạch, Nguyễn Tá Thang, Nguyễn Dũng Thành, Phạm Tuấn Đắc, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Vạn, Phạm Đinh Sửu, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Công Năng, Nguyễn Tá Đính, Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Văn Quất, Nguyễn Văn Quản, Nguyễn Thiên Tài, Nguyễn Phú Hữu, Nguyễn Tam Đinh, Phạm Công Hiếu, Nguyễn Văn Trực, Lê Văn Thủ, Nguyễn Tam Tài,

Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Hữu Kiêm, Nguyễn Tá Chiêm, Nguyễn Công Tiến, Trần Công Hậu, Lê Đắc Công, Phạm Văn Bổ, Nguyễn Dũng Sơn, Nguyễn Phú Kiêm, Nguyễn Dũng Đề, Lê Công Giáp, Trần Thịnh Văn, Nguyễn Tá Bảo, Nguyễn Văn Đội, Nguyễn Tam Trường, Nguyễn Văn Khоде, Nguyễn Văn Tiên, Lê Văn Kiều, Nguyễn Văn Đôi, Lê Trung Tài, Nguyễn Đăng Quang, Lê Bách Thắng, Nguyễn Tri Chỉ, Đăng Tất Cung, Phạm Công Vị, Nguyễn Thọ Trường, Nguyễn Thọ Điền, Nguyễn Văn Cẩn, Nguyễn Viết Thọ, Lê Đắc Giám, Nguyễn Văn Chỉ, Phạm Văn Liên, Nguyễn Phú Thuận, Lê Quang Dực, Nguyễn Văn Tập, Trần Văn Tỉnh, Trần Văn Ôi, Phạm Công Duy, Nguyễn Văn An, Phạm Văn Xu, Nguyễn Thế Bình, Lê Hữu Ngu, Nguyễn Đắc Danh, Nguyễn Phú Trí, Nguyễn Phú Đắc, Nguyễn Văn Tông, Lê Văn Ngải, Phạm Văn [], Nguyễn Tá Kiên, Phạm Tuấn Thành, Nguyễn Công Phiệt, Nguyễn Văn Soái, Trần Văn Diềm, Phạm Văn Châu, Nguyễn Dũng Tài, Nguyễn Văn Sử, toàn xã thương hụt cự tiếu đẳng, vi bản xã trị thời kiệm ước, quan dịch phiền đa, phả tổn đồng tiền, nan ư hưu túc. Kỳ bản xã đồng tâm hiệp lực, lập ước thệ minh, thủy bảo trách đắc Hậu Thần nhất danh Đăng Thị Dương, hiệu Diệu Mẫn, đức hoằng phổ bác, lượng quảng dung tâm [...]]

Phụ tiến Phạm Văn Xa, tự An Tâm. Tiên nhật hữu công, quan dịch nghĩa bất đạn lao [...] phôi linh từ ân suy khiêm nhượng Hậu Thần Đăng Thị Dương, hiệu Diệu Mẫn, bản xã bảo vi gia hưu tư tài, sử tiền nhị bách quan [...]. Hạ thủ dụng quan dịch, cấp vụ cứu thời đắc tiện an cư miến kỳ hoạn. Nhân thủ bản xã hưu đoan minh [...]. Sinh thời hoặc [...] nhập tịch ca xướng xã án nghinh [...] hoặc hưu phúc tế nghi xã trân thù biếu [...] tắc trường [...] mạc cảm khiếm khuy, tru tắc dụng ngân [...] hương dĩ phu hậu ý chí. Nhược nhật thăng hà dũ lão kỳ thương hụt [...] hành tiên mãi [...] vạn đại vô vong. Nhược bản xã bất y [...]. Tư đoan.

Tuế thứ Quý Hợi niên thập nhị nguyệt cốc nhật.

Lập đoan ngôn bản xã Nguyễn Văn Đan, Lê Văn Sơ, Phạm Văn Quy, Phạm Văn Quảng thập bát kỷ.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU THẦN

Quan viên Hương trưởng xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Tá Văn, Phạm Công Lễ, Lê Quang Nghị, Nguyễn Công Năng, Nguyễn Thế Trị, Nguyễn Phú Lễ, Trần Thịnh Toàn, Phạm Văn Thái,

Nguyễn Trạch Đắc, Nguyễn Thế An, Phạm Văn Cán, Nguyễn Phú Lịch, Trần Vinh Lương, Nguyễn Văn [], Nguyễn Công Giáo, Nguyễn Trí Khả, Phạm Phú Kiên, Nguyễn Dũng Tiến, Nguyễn Phú Lương, Nguyễn Tài Hiền, Lê Bách Lâm, Nguyễn Văn Ngọ, Nguyễn Công Bình, Nguyễn Công Hiển, Phạm Văn Lập, Nguyễn Trí Ngũ, Nguyễn Tất Đắc, Phạm Tài Kiêm, Nguyễn Phú Hiền, Nguyễn Công Quý, Trần Tú Đức, Phạm Công Dụng, Nguyễn Đắc Tài, Phạm Viết Trinh, Phạm Văn Tắc, Phạm Tá Tài, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Thọ Bách, Nguyễn Văn Kiên, Nguyễn Phú Thuế, Nguyễn Lam Bao, Phạm Tá An, Nguyễn Văn Khám, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Đắc Thọ, Trần Ngũ Kính, Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Văn Nguyên, Nguyễn Dũng Quyết, Nguyễn Công Lai cùng các quan viên trên dưới lớn nhỏ lập bia ghi việc bầu Hậu Thần.

Từng nghe: Thần là đấng thánh đấng thần, đó là mệnh lớn trời trao để làm vua thiên hạ. Nguyên xã ta cõi Vũ quần cư, Đường Nghiêu¹ lạc dục; dốc sức chăm chăm thờ nước, lòng son với voi nhà lành; phong tục tốt đẹp, dân xã yên vui. Ngặt vì thuở trước, gặp khi nghèo khó, lao dịch nặng nề, làng xóm khó khăn vì tạo dịch, cơ nghiệp khó khăn vì tô thuế. Chọn được người giỏi trong ấp, cùng đồng ý bầu làm Hậu Thần là Đặng quý thi, hiệu Diệu Mẫn; chồng là Phạm quý công, tự An Tâm, chẳng tiếc gia tài, đem 200 quan tiền sử cúng cho xã, ân huệ dồi dào. Dân nhận tiền cứu giúp lúc khó khăn, thoả lòng mong đợi. Muốn bày tỏ tình cảm bèn khắc lời minh rằng: Sau này bà tuổi cao già yếu, khi qua đời sẽ làm lễ chôn cất, không quên ngày giỗ chạp, không quên cúng giỗ, để tỏ lòng tôn kính bà. Đến ngày tiệc kính của đức Đại vương, các tên hiệu nêu trên cũng được cùng thần linh phổi hưởng phúc lâu dài. Xã ta có lộc mà sáng sủa, bởi vậy, viết lời khen ngợi, để tỏ rõ xưa nay không phai nhạt. Bởi thế khắc lên đá, dựng bia lớn nguy nga, khiến muôn đời không quên, lưu mãi trong xóm thôn. Bàn về công đức của bà, há có thể đo lường được chăng? Cũng đủ làm khuôn phép lưu truyền lâu dài, họ tên liệt kê dưới đây:

Xã sử Xã tư là Phạm Thế Lương, Nguyễn Đức Thiệu [...].

Ngày quê tháng 12 niên hiệu Chính Hòa năm thứ 4 (1683).

Trung xá sinh tu nghiệp ở Quốc Tử Giám người xã Phú Khê là Đỗ

1. Cõi Đường Nghiêu: Ý nói dân làng tụ cư đông vui, làm ăn thịnh vượng, phong tục thuần hậu như dưới thời vua Nghiêu là vị vua sáng của Trung Quốc.

Viết Minh tự Đạt Phu soạn.

Hương trưởng Phạm Viết Giá, Nguyễn Đức Thạch, Nguyễn Tá Thang, Nguyễn Dũng Thành, Phạm Tuấn Đắc, Nguyễn Công Tộc, Phạm Văn Vạn, Phạm Đinh Sửu, Phạm Văn Liêu, Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Công Năng, Nguyễn Tá Đĩnh, Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Văn Quất, Nguyễn Văn Quản, Nguyễn Thiên Tải, Nguyễn Phú Hữu, Nguyễn Tam Đinh, Phạm Công Hiếu, Nguyễn Văn Trực, Lê Văn Thủ, Nguyễn Tam Tài, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Hữu Kiêm, Nguyễn Tá Chiêm, Nguyễn Công Tiến, Trần Công Hậu, Lê Đắc Công, Phạm Văn Bổ, Nguyễn Dũng Sơn, Nguyễn Phú Kiêm, Nguyễn Dũng Đề, Lê Công Giáp, Trần Thịnh Văn, Nguyễn Tá Bảo, Nguyễn Văn Đội, Nguyễn Tam Trường, Nguyễn Văn Khỏe, Nguyễn Văn Tiễn, Lê Văn Kiều, Nguyễn Văn Đôi, Lê Trung Tài, Nguyễn Đăng Quang, Lê Bách Thắng, Nguyễn Tri Chỉ, Đăng Tất Cung, Phạm Công Vị, Nguyễn Thọ Trường, Nguyễn Thọ Điền, Nguyễn Văn Cẩn, Nguyễn Viết Thọ, Lê Đắc Giám, Nguyễn Văn Chỉ, Phạm Văn Liên, Nguyễn Phú Thuận, Lê Quang Dực, Nguyễn Văn Tập, Trần Văn Tỉnh, Trần Văn Ôi, Phạm Công Duy, Nguyễn Văn An, Phạm Văn Xu, Nguyễn Thế Bình, Lê Hữu Ngư, Nguyễn Đắc Danh, Nguyễn Phú Trí, Nguyễn Phú Đắc, Nguyễn Văn Tông, Lê Văn Ngải, Phạm Văn [], Nguyễn Tá Kiền, Phạm Tuấn Thành, Nguyễn Công Phiệt, Nguyễn Văn Soái, Trần Văn Diêm, Phạm Văn Châu, Nguyễn Dũng Tài, Nguyễn Văn Sử, cùng toàn xã trên dưới lớn nhỏ, nhân vì xã ta gặp khi thiếu thốn, quan dịch phiền hà, tốn nhiều của tiền, chẳng được ngoi nghỉ, xã ta cùng lòng chung sức, lập điều ước: trước tiên chọn được một vị Hậu Thần là Đăng Thị Dương, hiệu Diệu Mẫn, đức lớn lao, lòng rộng lượng, chồng là Phạm Văn Xa tự An Tâm, trước đã làm quan, chẳng quản khó nhọc [...] kết hôn cùng Hậu Thần Đăng Thị Dương hiệu Diệu Mẫn, là người hiền từ khiêm nhượng, chẳng tiếc tiền của cúng cho xã 200 quan tiền sử, xã ta nhận tiền cứu giúp lúc khó khăn, dân xã yên ổn tránh khỏi hoạn nạn. Nhân đó xã ta cam đoan rằng: Khi bà còn sống, xã mở hội ca hát [...] để đền đáp tình cảm sâu nặng của bà [...] khi bà già yếu qua đời, thì các bậc trên dưới trong xã làm lễ chôn cất [...] muôn đời không quên. Nếu xã ta không làm theo những lời cam đoan, thì[...]

Nay lập cam đoan.

Ngày tốt tháng 12 năm Quý Hợi

Nguyễn Văn Đan, Lê Văn Sơ, Phạm Văn Quy, Phạm Văn Quảng gồm 18 người cùng ký tên lập cam đoan.



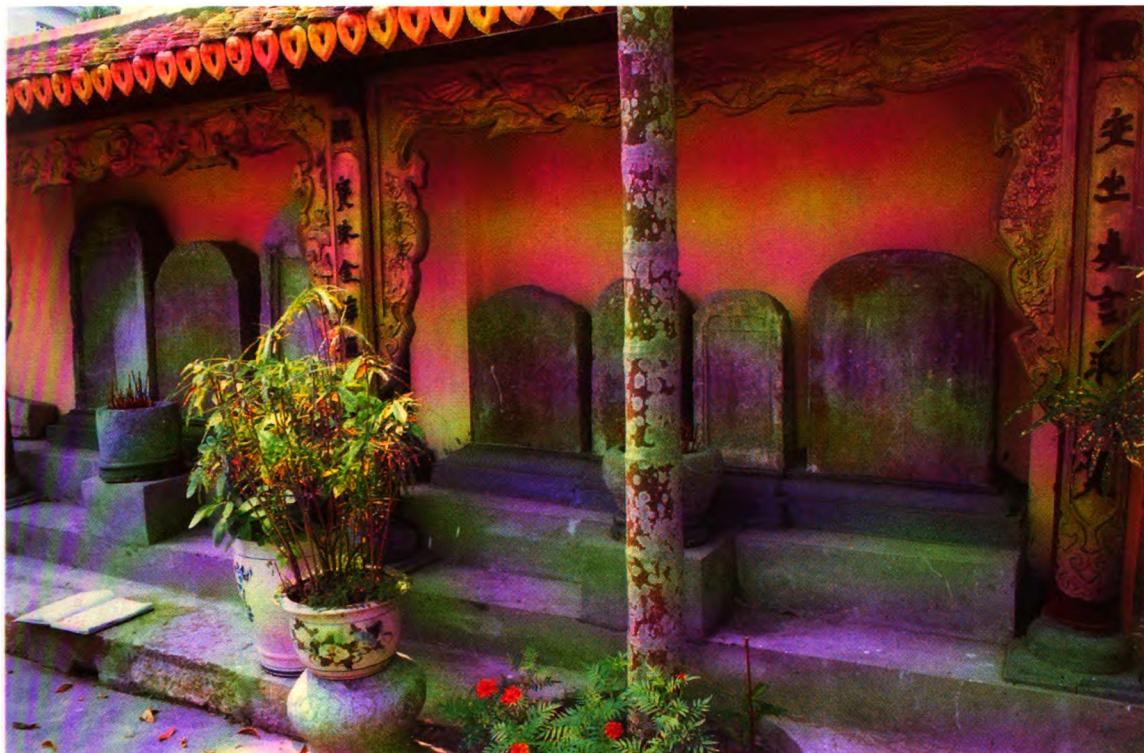
Đền Bì xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tần



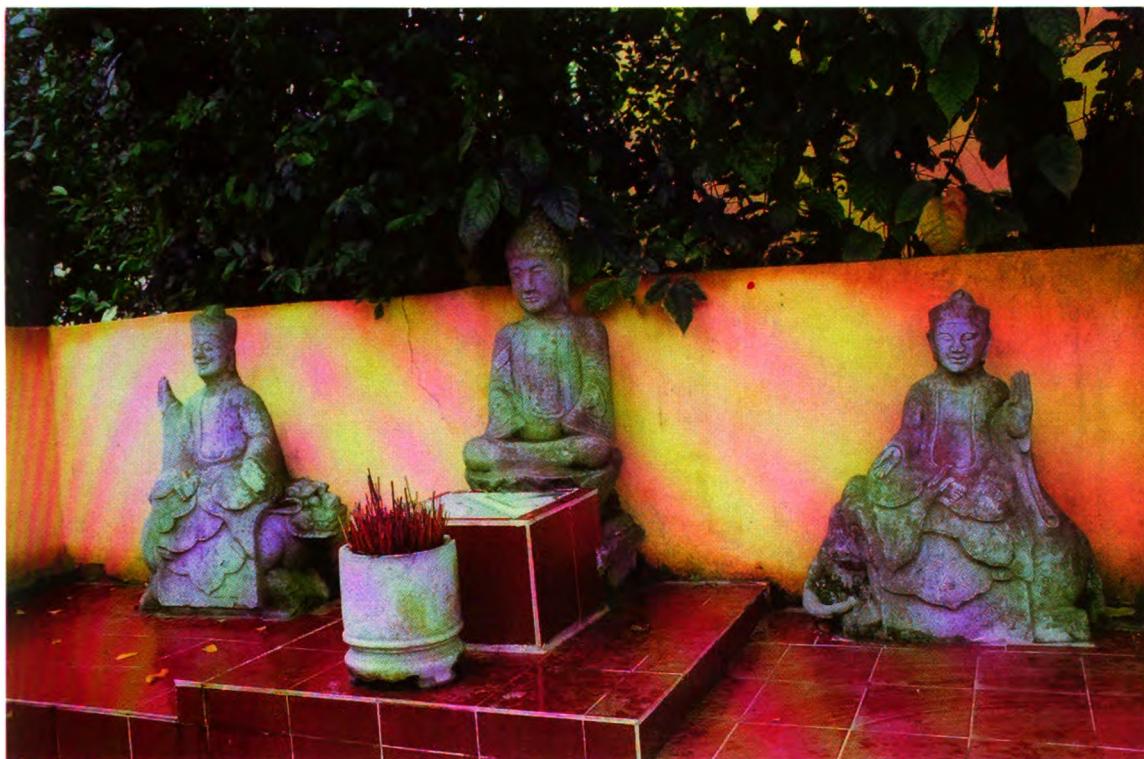
Bia ở chùa Phú Kê - Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng (xã Minh Đức cũ)

Ảnh: Vũ Quang Tần



Bia ở chùa Trung Lăng - Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tân



Ba tượng đá thời Mạc ở chùa Bắc Phong, xã Kiến Thiết, Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tân



Bia đặt trong đền thờ cụ Nhữ Văn Lan ở thôn Nam Tử 1,
xã Kiến Thiết, Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tần



Bia ở chùa Phương Đôi, xã Tiên Minh, Tiên Lãng, Hải Phòng.

Ảnh: Vũ Quang Tần



Bia ở Đinh làng Tự Tiên, xã Tiên Minh, Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tần



Bia trụ ở chùa Hào Lai, xã Cấp Tiến, Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tần



Bia "Hoàng Đồ cung cống" nằm sâu ở chân đê,
thôn Cầm La, xã Tự Cường, Tiên Lãng, Hải Phòng

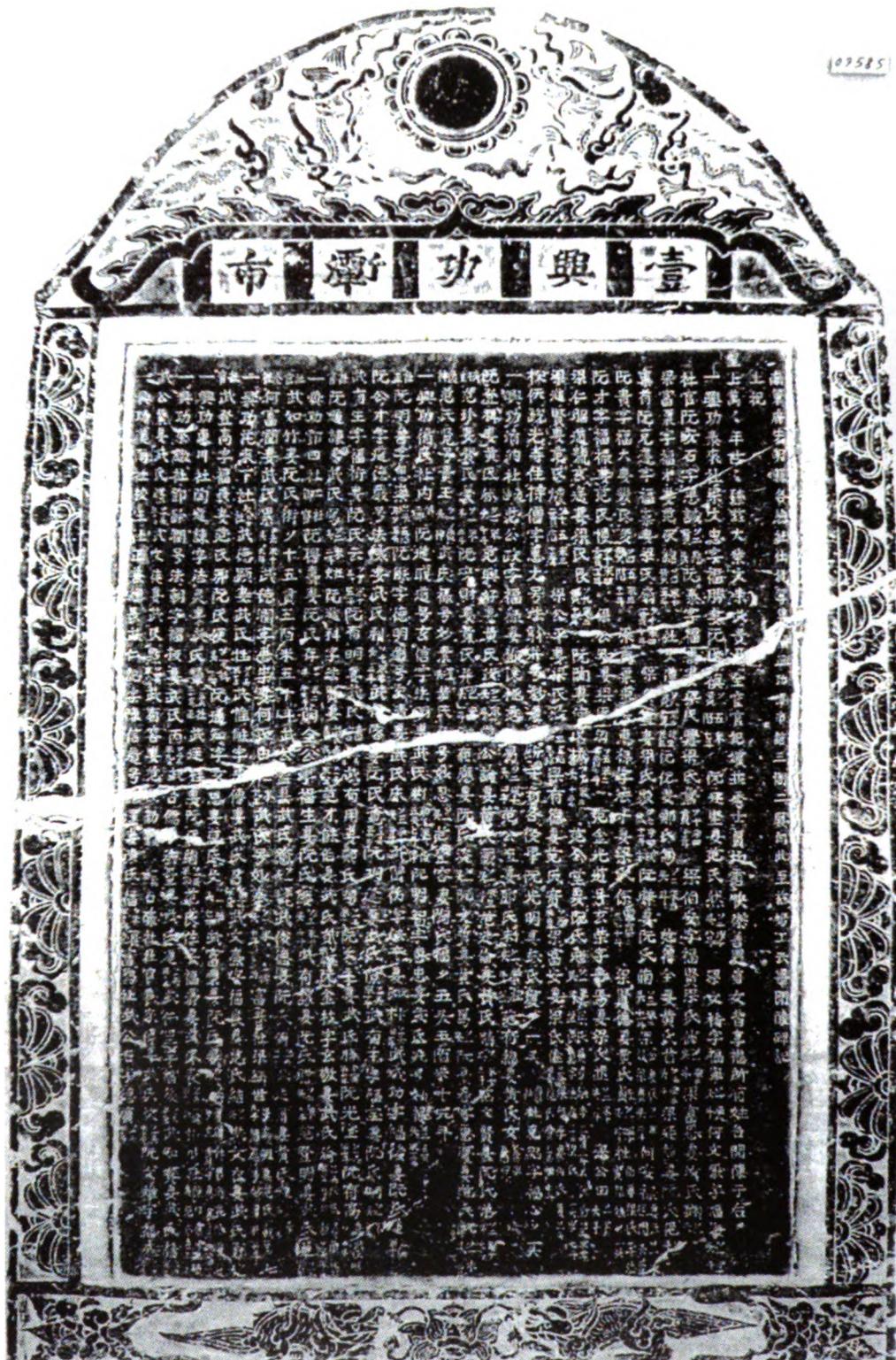
Ảnh: Vũ Quang Tân



Bia ở Đình làng Giang Khâu, xã Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tân

Digitized by Google



Bản đậm bia xây quán chợ Đàm
Bia dựng năm 1705 - niên hiệu Chính Hòa 26 đời Lê

Nguồn: Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm

Digitized by Google



Bia ở làng Rỗ, xã Tiên Tiến, Tiên Lãng, Hải Phòng

Ảnh: Vũ Quang Tân



Bản dập bia chùa Minh Phúc
Bia dựng năm 1572 - niên hiệu Sùng Khang thứ 7 nhà Mạc

Nguồn: Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm

77. HẬU PHẬT BI KÝ

後佛碑記

Nº 9913 – 14

Dựng tại chùa Bà Trà, thuộc 2 xã Lật Dương và Lật Khê, tổng Kỳ Vĩ, huyện Tiên Minh, tỉnh Kiên An. Nay thuộc xã Quang Phục.

南策府先明縣溧陽社戶中村眾子阮氏萬 [...] 阮氏達阮進德外孫陳氏憶等前親父特進金子榮祿大夫武庫清吏司兵部郎中雲溪子兼武職雲陽侯阮貴公謚法恩府君眾子阮氏萬阮氏 [...] 等前親父特進金子榮祿大夫錦衣衛斷事司副斷事桂岩子阮貴公字法寶謚明光府君立爲后佛作碑文事

蓋聞色是空空是色能覺色即是空形心即佛佛即心有覺心能成佛道理爲是一機不爽毫茲竊見溧陽社各眾子等感前親父親叔等麟趾華宗龍韜學富逢聖上治功興起明良契一堂樂明時輔贊彌逢英雄施手段時則守郎堂虎部片語兩分時則管虎旅熊兵一呼萬若金城出鎮蜂蟻望奔玉陛入陪鳳龍攀附本無文武鎮爲世胄之良家篤孝恭不墜其裘之輩不時經 [...] 以爲香火之祀供尤且鐫建石碑以求後人之覩獎如此則祖功德百世不遷孝子慈孫萬代仰見前起到慈熙之境品坐花蓮後則富貴之場庭森枝桂福留萬代 [...] 春此其麗也顧不贊歎客果服其言余於是乎敘其銘曰

脈鍾南策
地萃溧陽
挺生人傑
出類尋常
衍生後眾
欲貴前光
不容家產
用給村鄉
立爲後佛
延集福祥

熙建茶寺
供薦火香
境皓佛跡
福蔭家堂
銘昭炳炳
名播洋洋

皇朝正和萬萬年之壽歲在甲子月建丙子穀日
癸丑科士望奉侍內文職先明縣知縣范拙夫撰

南策府先明縣溧陽社戶中村官員色目阮仁康劉公財丁有祥劉公顯范仁俊劉公能阮曰宗劉廷祿阮進壽范仁秀劉廷本阮曰諧劉廣栗劉廷存揚伯施劉文盛阮文殷劉文才范曰安劉光顯劉公端劉廷文劉公奠阮進德劉文虞范仁昭阮進諫劉公用劉有敏丁有嚴阮曰賢范仁壯丁有德范仁事丁有崗范仁海阮進范仁靖阮仁讓劉進朝劉廷裔范仁朱劉廷寬阮曰敬劉公理丁有嵩謝有敬劉光國丁有物阮進興阮文暉阮進當劉文妙范文認劉文千阮文岑阮文瑟阮文無劉文鎧劉文字劉文卷揚文枯阮文嚴劉文結劉文龍丁有爲劉文斛本村上下等所有姓名開陳于記計

一本村有端敬置後佛貳位共使錢陸拾貫許本村其本村上下等係遞年諱忌應本村每忌四人一盤員餅四面熟食等碟敬祭如儀若後日有某人以爲永遠不據端言無有忌祭其孫姪本族投告耳受其禍茲端

PHIÊN ÂM

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Lật Dương xã Hộ Trung thôn chúng tử Nguyễn Thị Vạn [...] Nguyễn Thị Vi, Nguyễn Tiến Đức, ngoại tôn Trần Thị Úc, dang tiền thân phụ Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Vũ khố Thanh lại ty Bình bộ Lang trung Văn Khê tử kiêm vũ chức Văn Dương hầu Nguyễn quý công thuy Pháp Ân phủ quân. Chúng tử Nguyễn Thị Vạn Nguyễn Thị [...] dang, tiền thân phụ Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu Cẩm y vệ Đoán sự ty Phó đoán sự Quế Nham tử Nguyễn Quý Công tự Pháp Bảo thuy Minh Quang phủ quân lập vi Hậu Phật, tác bi văn sự.

Cái văn: Sắc thị không không thị sắc, nǎng giác sắc tức thị không hình. Tâm tức phật phật tức tâm, hữu giác tâm nǎng thành phật đạo, lý vi thị nhất cơ bất sảng hào. Tư thiết kiến Lật Dương xã các chúng tử đẳng cảm tiền thân phụ thân thúc đẳng, lân chỉ hoa tông, long thao học phú, phùng thánh thương trị công, hưng khởi minh lương khế nhất đường lạc, minh thời phú tán, di phùng anh hùng thi thủ đoạn. Thời tắc thủ lang đường hổ bộ, phiến ngũ lưỡng phân, thời tắc quản hổ lữ hùng binh, nhất hô vạn nhược kim thành, xuất trấn phong nghị vọng bôn ngọc bệ nhập bồi, phượng long phàn phụ, bản vô văn vũ trấn vi thế trụ chi lương gia, đốc hiếu cung bất truy kỳ cùu chi bối, bất thời kinh [...] dĩ vi hương hoả chi tự cung. Vưu thả thuyền kiến thạch bi, dĩ cầu hậu nhân chi siêm, tưởng như thử tắc tổ công tông đức bách thế bất thiên. Hiếu tử từ tôn vạn đại ngưỡng kiến tiền siêu đáo từ bì chi cảnh, phẩm toạ hoa liên hậu tắc phương. Phú quý chi trường đình sâm chi quế phúc lưu vạn đại [...] xuân. Thủ kỳ lệ dã cố bất vĩ dư khách quả phục kỳ ngôn, dư ư thị hồ tự. Kỳ minh viết:

Mạch chung Nam Sách,

Địa tuy Lật Dương.

Đĩnh sinh nhân kiệt,

Xuất loại tầm thường.

Diễn sinh hậu chúng,

Dực bí tiền quang.

Bát dung gia sản,

Dung cấp thôn hương.

Lập vi Hậu Phật,

Diễn tập phúc tường.

Bì kiến trà tự,

Cung tiến hoả hương.

Cảnh hạo Phật tích,

Phúc ấm gia đường.

Minh chiêu bính bính,

Danh bá dương dương.

*Hoàng triều Chính Hoà vạn vạn niên chi tho, tuế tại Giáp Tý nguyệt
kiến Bính Tý cốc nhật.*

Quý Sứu khoa Sĩ vọng phụng Thị nội văn chức, Tiên Minh huyện, Tri huyện Phạm Chuyết phu soạn.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Lật Dương xã, Hộ Trung thôn quan viên sắc mục Nguyễn Nhân Khang, Lưu Công Tài, Đinh Hữu Tường, Lưu Công Hiển, Phạm Nhân Tuấn, Lưu Công Năng, Nguyễn Việt Tông, Lưu Đinh Lộc, Nguyễn Tiến Thọ, Phạm Nhân Tú, Lưu Đinh Bản, Nguyễn Việt Hải, Lưu Quang Lật, Lưu Đinh Tôn, Dương Bá Thi, Lưu Văn Thành, Nguyễn Văn Ân, Lưu Văn Tài, Phạm Viết An, Lưu Quang Hiển, Lưu Công Đoan, Lưu Đinh Văn, Lưu Công Điện, Nguyễn Tiến Đức, Lưu Văn Ngu, Phạm Nhân Chiêu, Nguyễn Tiến Gián, Lưu Công Dụng, Lưu Hữu Mẫn, Đinh Hữu Nghiêm, Nguyễn Viết Hiền, Phạm Nhân Tráng, Đinh Hữu Đức, Phạm Nhân Sự, Đinh Hữu Cương, Phạm Nhân Hải, Nguyễn Tiến Đạt, Phạm Nhân Tịnh, Nguyễn Nhân Nhuượng, Lưu Tiến Triều, Lưu Đinh Duệ, Phạm Nhân Chu, Lưu Đinh Khoan, Nguyễn Viết Kính, Lưu Công Lý, Đinh Hữu Luân, Tạ Hữu Kính, Lưu Quang Quốc, Đinh Hữu Vật, Nguyễn Tiến Hưng, Nguyễn Văn Của, Nguyễn Tiến Dương, Lưu Văn Diệu, Phạm Văn Nhận, Lưu Văn Thiên, Nguyễn Văn Sầm, Nguyễn Văn Sắt, Nguyễn Văn Vô, Lưu Văn Khải, Lưu Văn Tự, Lưu Văn Quyển, Dương Văn Khô, Nguyễn Văn Nghiêm, Lưu Văn Kết, Lưu Văn Long, Đinh Hữu Vi, Lưu Văn Học, bản thôn thương hạ đẳng, sở hữu tính danh khai trần vu ký. Kê:

Nhất bản thôn hữu đoan kính trí Hậu Phật nhị vị cộng sử tiền lục thập quán hứa bản thôn. Kỳ bản thôn thương hạ đẳng hệ đệ niên huý kỵ, ứng bản thôn mỗi kỵ tú nhân nhất bàn, viên binh tú diện thực thực đẳng điệp kính tế như nghi. Nhược hậu nhật hữu mỗ nhân dĩ vi vĩnh viễn bất cứ đoan ngôn, vô hữu kỵ tế, kỳ tôn diệt bản tộc đầu cáo nhĩ thụ kỵ hoạ. Tư đoan.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA HẬU PHẬT

Các con ở thôn Hộ Trung, xã Lật Dương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Thị Vạn, Nguyễn Thị Đạt, Nguyễn Tiến Đức, cháu ngoại là Trần Thị Úc, có thân phụ trước đây là Kim tử vinh lộc đại phu, Vũ khố Thanh lại ty Bình bộ Lang trung, tước Văn Khê tử, kiêm võ chức tước Văn Dương hầu, Nguyễn quý công thụy Pháp Ân phủ quân. Các con Nguyễn Thị Vạn, Nguyễn Thị Đạt... có thân phụ trước đây là Kim tử vinh lộc đại phu, Cẩm y vệ Đoán sự ty Phó đoán sự, tước Quế Nham tử, Nguyễn Quý Công tự Pháp Bảo, thụy Quang Minh phủ quân, được lập làm Hậu Phật, dựng bia ghi việc.

Từng nghe nói: Sắc là không không là sắc, giác ngộ được sắc tức là hình bóng của không. Tâm là Phật Phật cũng là tâm, có tâm giác ngộ trở thành Phật đạo lý là như vậy không sai mảy may. Nay trộm thấy các con ở xã Lật Dương cảm nhớ tới cha và chú trước đây, là bậc gót lân bờm hổ, gấp gõ Thánh Thượng cai trị lập công, khơi dậy nguồn vui vua sáng tôi hiền, luôn luôn giúp rập, gấp đắng anh hùng ra tay. Khi thì giữ lang đường hổ bộ, lời nói chia đôi, khi thì cai quản hổ lữ hùng binh, hô một tiếng như muôn tiếng sấm vang dội, ra trấn thủ dẹp tan bọn ong kiến, ở trong triều thì bồi tòng noi bệ ngọc, vin níu rồng phượng mà lên, vốn không phải là bậc giỏi văn giỏi võ chống trọi với đời, nhưng chăm lòng hiếu kính, không để rơi mất áo cừu. Nên không thể [...] không dùng làm hương hỏa cúng tế. Hơn nữa còn phải tạc đá dựng bia, để người đời sau nhìn ngắm, và như vậy thì tổ công tông đức vạn đời không bị chuyển rời. Khiến cho con từ cháu hiếu muôn năm ngừa thấy các vị đã vượt tới cảnh bi hùng, ngồi sau tòa sen thơm ngát. Thật là cảnh nhà phú quý, đầy sân quế hè, lưu truyền đến muôn đời. Cảnh đẹp ấy há không đáng ca tụng hay sao? Khách đã khâm phục lời nói này, ta bởi vậy làm bài tựa. Và có bài minh rằng:

Mạch hun Nam Sách,
 Đất nạp Lật Dương.
 Sinh ra hào kiệt,
 Xuất chúng lạ thường.
 Cháu con đông đúc,
 Muốn được biểu dương.
 Không tiếc gia sản,
 Cấp cho thôn hương.
 Lập làm Hậu Phật,
 Tập phúc cát tường.
 Chùa Trà kiến tạo,
 Cúng tiền hỏa hương.
 Sáng ngời dấu Phật,
 Phúc ấm gia đường.
 Lời minh rò rõ,
 Tên tỏa muôn phương.

Ngày lành, tháng Bính Tý, năm Giáp Tý, Chính Hòa vạn vạn niên (1684).

Đỗ khoa Sỹ vọng năm Quý Sửu, Thị nội văn chức, Tri huyện huyện Tiên Minh Phạm Chuyết phu, soạn.

Quan viên sắc mục thôn Hộ Trung, xã Lật Dương, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Nhân Khang, Lưu Công Tài, Đinh Hữu Tường, Lưu Công Hiển, Phạm Nhân Tuấn, Lưu Công Năng, Nguyễn Viết Tông, Lưu Đình Lộc, Nguyễn Tiến Thọ, Phạm Nhân Tú, Lưu Đình Bản, Nguyễn Viết Hài, Lưu Quảng Lật, Lưu Đình Tồn, Dương Bá Thi, Lưu Văn Thành, Nguyễn Văn Ân, Lưu Văn Tài, Phạm Viết An, Lưu Quang Hiển, Lưu Công Đoan, Lưu Đình Văn, Lưu Công Điện, Nguyễn Tiến Đức, Lưu Văn Ngu, Phạm Nhân Chiêu, Nguyễn Tiến Gián, Lưu Công Dụng, Lưu Hữu Mẫn, Đinh Hữu Nghiêm, Nguyễn Viết Hiền, Phạm Nhân Tráng, Đinh Hữu Đức, Phạm Nhân Sự, Đinh Hữu Cương, Phạm Nhân Hải, Nguyễn Tiến Đạt, Phạm Nhân Tĩnh, Nguyễn Nhân Nhuệ, Lưu Tiến Triều, Lưu Đình Duệ, Phạm Nhân Chu, Lưu Đình Khoan, Nguyễn Viết Kính, Lưu Công Lý, Đinh Hữu Luân, Tạ Hữu Kính, Lưu Quang Quốc, Đinh Hữu Vật, Nguyễn Tiến Hưng, Nguyễn Văn Của, Nguyễn Tiến Dương, Lưu Văn Diệu, Phạm Văn Nhận, Lưu Văn Thiên, Nguyễn Văn Sầm, Nguyễn Văn Sắt, Nguyễn Văn Vô, Lưu Văn Khải, Lưu Văn Tự, Lưu Văn Quyển, Dương Văn Khô, Nguyễn Văn Nghiêm, Lưu Văn Kết, Lưu Văn Long, Đinh Hữu Vi, Lưu Văn Hộc, cùng các bậc trên dưới. Tất cả họ tên kê trong bài ký.

Kê khai: Bản thôn có lời cam đoan đặt 2 vị làm Hậu Phật, với số sứ tiền 60 quan cấp cho bản thôn. Các vị trên dưới trong thôn, hàng năm vào các ngày giỗ, cứ mỗi cái giỗ quy định 4 người một mâm, bánh dày 4 chiếc, cùng đĩa thức ăn chín, kính tế như nghi thức. Nếu ngày sau có người nào cho rằng đời đã xa, không căn cứ vào lời cam đoan, bỏ không cúng giỗ, cháu chắt trong họ tố cáo, sẽ chịu tai họa. Nay xin cam đoan.

78. PHONG HẬU THẦN BI 封後神碑記

Nº 9352 – 53

Dựng ở đình xã Kim Đói, tổng Hà Đói, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

嘗聞神是天神者自然而有威靈人本世人焉如 [...]匹配惠澤布于民功德大施於世方堪爲 [...] 懷愴而能使人枝敬畏奉承

眷茲大越國海陽處南策府先明縣舊堆社前社官阮公字福財謚曰得壽妻范氏裔慈愛寬 [...] 爲厚良能之氣有睿智之資最秀最靈挺生特異 [...] 先知先角漸造蜀冠於群生奉運適于天休所之祿一合夫婦請和熊羆之兆多生室家強竟 [...] 能窮三尊達曰壽曰富窮五福兼常懷君子之心 [...] 罣唯從仁者之道財以分人爲里中須有日 [...] 而德上深切愛憂之念許之而無斬何錢參百貫發之而常吝不人人受賜戶戶街恩尊封後神

正和五年參月初肆日

南策府先明縣金帶社社鄉長黃第武才黃文淳黃 [...] 黃專威黃張黃嚴才黃能安阮公垂黃士國 [...] 黃得壽范進貴黃進登阮仁全黃文才陶進榜黃往森 [...] 黎公貴杜如山黃名儒黃登陳登山黃登榮黃公儀黃青 [...] 黃公爵陶文才揚得名阮達黃瑩黃文隱黃名付黃 [...] 茲見本縣舊堆社原後神 [...] 有錢放債與本社其 [...] 其恩惠可願 [...] 始終 [...] 阮伯能妻 [...] 許與本社 [...] 計 [...] 自後神百年之後 [...] 本社上下等 [...] 忌日本社敬豬一口價錢五貫酒一甕炊十盤以 [...] 端內不有敬禮後神許報告甘受債錢或有某人 [...] 一端本社或有某人陵罵怪 [...] 不敬後神 [...] 不恕茲端

一端本社或有忌日本社忌田廢以爲求 [...]

文社官黃第記

PHIÊN ÂM:

PHONG HẬU THẦN BI

Thường văn: Thần thị thiên thần giả, tự nhiên nhi hưu uy linh, nhân bản thể nhân yên. Như [...] thát phôi huệ trạch bố vu dân, công đức đại thi ư thế, phương kham vi [...] thê sảng thương nhi năng sử nhân chi uý kính phung thừa.

Quyển tư Đại Việt quốc Hải Dương xứ Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Cựu Đô xã, Tiên xã quan Nguyễn Công tự Phúc Tài thụy viết Đắc Thọ, thê Phạm Thị Duệ, từ ái khoan tâm [...], vi hậu lương năng chi khí, hưu duệ trí chi tư, tôi tú tôi linh, đinh sinh đặc dị [...], tiên tri tiên giác, tiệm tạo thực quan ư quần sinh. Phụng vận thích vu thiên hưu sở chi lộc,

*nhất hợp phu phụ thỉnh hoà hùng bì chi triệu đa sinh, thất gia cường
cánh [...] năng cùng tam tôn đạt. Viết họ viết phú cùng ngũ phúc kiêm
thường, hoài quân tử chi tâm [...] chúng, duy tòng nhân giả chi đạo, tài dĩ
phân nhân vi lý trung tu hữu nhât [...] nhi đức thương thâm thiết ái ưu
chi niệm, hứa chi nhi vô trẫm hà tiền tham bách quán, phát chi nhi
thường lận, bất nhân nhân thụ tú, hộ hộ nhai ân tôn phong Hậu Thần.*

Chính Hoà ngũ niên tam nguyệt sơ tú nhât.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kim Đái xã, xã hương trưởng Hoàng
Đệ, Vũ Tài, Hoàng Văn Thuần, Hoàng [...] Hoàng Chuyên Uy, Hoàng Trương,
Hoàng Nghiêm Tài, Hoàng Năng An, Nguyễn Công Thuỷ, Hoàng Sĩ Quốc, [...]
Hoàng Đắc Thọ, Phạm Tiến Quý, Hoàng Tiến Đăng, Nguyễn Nhân Toàn,
Hoàng Văn Tài, Đào Tiến Bảng, Hoàng Võng Sâm, Lê Công Quý, Đỗ Nhu Sơn,
Hoàng Danh Nho, Hoàng Đăng, Trần Đăng Sơn, Hoàng Đăng Vinh, Hoàng
Công Nghi, Hoàng Thành, [...] Hoàng Công Tước, Đào Văn Tài, Dương Đắc
Danh, Nguyễn Đạt, Hoàng Oanh, Hoàng Văn Ân, Hoàng Danh Phó, Hoàng [...].*

*Tư kiến bản huyện Cựu Đôi xã, nguyên Hậu Thần [...] hữu tiền phóng
trái dữ bản xã kỳ [...], kỳ ân huệ khả nguyên [...], thuỷ chung [...], Nguyễn Bá
Năng, thê [...] hứa dữ bản xã [...] Kế [...], tự Hậu Thần bách niên chi hậu [...],
bản xã thương hạ đẳng [...], ky nhât bản xã kính tru nhât khẩu giá tiền ngũ
quán, tửu nhât ung, xuy thập bàn, dĩ [...] đoan nội bất hữu kính lễ Hậu Thần
hứa báo cáo cam thụ trái tiền, hoặc hữu mỗ nhân [...].*

*Nhất đoan bản xã hoặc hữu mỗ nhân lăng ma quái [] bất kính Hậu
Thần [...] bất thứ. Tư đoan.*

*Nhất đoan bản xã hoặc hữu ky nhât, bản xã ky điền phê dĩ vi cầu [...]
Văn xã quan Hoàng Đệ, ky.*

DỊCH NGHĨA:

BIA PHONG HẬU THẦN

Từng nghe nói rằng: Thần là Thiên thần, tự nhiên mà uy linh, còn
người vốn là người đời vậy. Như là [...] ân trạch ban bố cho dân, công đức
thực thi rộng với đời, khiến cho người đời kính nể.

Nay vâng xét, Tiên xã quan Nguyễn Công tự Phúc Tài, thụy Đắc Thọ người xã Cựu Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương, nước Đại Việt, cùng vợ Phạm Thị Duệ, rộng lòng nhân ái, khí chất tốt lành, thông minh sáng suốt, ưu tú thiêng liêng, sinh ra khác người, biết trước hiểu đời, vượt lên hơn hẳn mọi người. Theo vận gắp lộc lớn trời ban, vợ chồng hòa hợp, gắp điểm lành sinh nhiều con gái con trai. Thất gia [...] đạt cả tam tôn, nào thọ khảo nào giàu có, kiêm cả năm phúc. Tấm lòng quân tử [...] theo đạo nhân nghĩa, đem của chia cho người trong xóm ấp [...] đức độ rộng sâu, một niềm ưu ái, cho mà không kể tiền bao nhiêu, dù đến 300 quan, phát ra không dè xén, người người được nhận, hộ hộ chịu ơn, nên tôn phong ông bà làm Hậu Thần.

Ngày mồng 4, tháng 3, năm Chính Hòa thứ 5 (1684).

Xã trưởng Hương trưởng xã Kim Đói, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hoàng Đệ, Vũ Tài, Hoàng Văn Thuần, Hoàng [...] Hoàng Chuyên Uy, Hoàng Trương, Hoàng Nghiêm Tài, Hoàng Năng An, Nguyễn Công Thùy, Hoàng Sĩ Quốc, [...] Hoàng Đắc Thọ, Phạm Tiến Quý, Hoàng Tiến Đăng, Nguyễn Nhân Toàn, Hoàng Văn Tài, Đào Tiến Bảng, Hoàng Võng Sâm, [...] Lê Công Quý, Đỗ Như Sơn, Hoàng Danh Nho, Hoàng Đăng, Trần Đăng Sơn, Hoàng Đăng Vinh, Hoàng Công Nghi, Hoàng Thanh, [...], Hoàng Công Tước, Đào Văn Tài, Dương Đắc Danh, Nguyễn Đạt, Hoàng Oanh, Hoàng Văn Ân, Hoàng Danh Phó, Hoàng [...].

Nay xét thấy nguyên Hậu Thần [...] người xã Cựu Đôi huyện nhà, có tiền cho bản xã nợ [...] ân huệ áy đáng [...] trước sau [...]. Nguyễn Bá Năng, vợ [...] cấp cho bản xã.

Kê khai: Sau khi Hậu Thần trăm tuổi, các bậc trên dưới bản xã [...]. Ngày giỗ cúng 1 con lợn giá 5 quan tiền, 1 chum rượu, 10 mâm xôi [...] nếu không kính lễ Hậu Thần, cáo giác lên quan phải chịu bồi thường, hoặc người nào [...].

Bản xã hoặc người nào lăng mạ bất kính với Hậu Thần, [...] trị tội [...] không tha. Nay xin cam đoan.

Bản xã hoặc gắp ngày giỗ, ruộng gửi giỗ để [...].

Văn xã quan Hoàng Đệ, ký.

**79. SÙNG ÂN TỰ TU TẠO THƯỢNG ĐIỆN THIỀU HƯƠNG
CÁC CHUNG TAM QUAN CÁC SỞ BI KÝ**

崇恩寺修造上殿燒香閣鐘三關各所碑記

Nº8454 – 55

Bia dựng tại chùa Sùng Ân, xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Sùng Ân, thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社崇恩寺古跡名藍前已有上殿燒香中常久年頽弊至壬子年茲本社各仕娓始作興功修造上殿燒香巨好並鍊石陞完成流傳永遠殆立碑記崇其功德以致後代可詳鑑之開陳于后興公會主首沙彌明全無念和尚勸化善信十方傳付弟子真德財排弁各務守本饌刊

興公會主范氏布號妙靖錢十一貫阮仁弼字真福妻范氏雙號妙義錢十五貫范氏[]氏號妙忠錢九貫黃金孟字福厚妻阮氏裕錢三十四貫阮良正字多招號玄明字法功妻武氏診號錢四貫武富龍字德廣錢八陌阮公論字德江一貫三陌阮公代字廣福二貫八陌阮公芳字德林妻阮氏塞三貫五陌阮石嶺字德榮妻武氏駢二貫七陌武公代字悟仁一貫七陌[]杜必魁字墓祿杜氏餘號妙惠三貫六陌杜曰安字富寧一貫三陌阮登仁字福達阮氏都一貫九陌阮良乳字福才一貫阮公巨字玄卿武氏如號妙儀三貫三陌陳仁奉字福勝杜氏高一貫五陌杜忠立字進福武氏爭做普明三貫三陌武富寧字福成阮氏局號妙敏一貫三陌阮有智字福德阮氏容號妙厚二貫四陌阮公禮梯阮氏篤錢六貫阮公慮字福好一貫三陌阮公銀字福淳一貫三陌阮氏東二貫三陌阮氏壬號妙貴二貫七陌

阮氏娟號妙公三貫三陌武氏維號妙仙錢二貫

阮氏行號妙月二貫五陌阮氏壽號妙芳二貫二陌

阮氏輪號妙福二貫八陌阮氏嚴號妙儀二貫二陌

阮氏號益慈泰三貫六陌范氏必號妙和錢九陌

杜氏浪號妙景一貫八陌杜氏格號守妙四貫陌

阮氏瑤號妙多二貫二陌阮氏連號妙雲一貫三陌阮氏釜號妙才一貫一阮氏豪號妙順四貫三陌

范氏勃號妙和三貫七陌阮氏復號妙慶二貫三陌阮氏輪號妙光五貫二陌阮氏理號慈祿二貫二陌

阮氏號忠妙珪一貫六陌阮氏筆號妙香錢二貫

杜氏軒號妙榮三貫賦陌黃氏區號妙瓜一貫八陌阮氏賴號妙瑞錢一陌阮氏底號妙實五貫一陌杜氏號額妙德一貫一陌阮氏底號妙顏錢一貫阮氏欣號妙珍一貫二陌阮有能字真玄三陌武文先五陌阮良眷錢二陌

儀陽縣玉璉社范氏祥號妙貞錢一貫阮氏含阮公貴五陌范秀嘉錢三陌范文進錢三陌

本社信施杜曰定妻武氏駢一貫二陌阮曰理錢八陌杜必賴妻阮氏訴八陌阮敬勇妻阮氏條錢八陌阮仲正妻阮氏纏一貫一陌阮金盛字發大一貫一陌范國卿妻阮氏魚錢九陌杜如張錢五陌阮公保字法威錢五陌阮石萬字福保一貫一陌阮敬滿妻阮氏詠錢一貫三陌阮仁昭妻阮氏歷錢一貫阮石務阮氏緒錢八陌阮公石妻阮氏陸四一貫四陌阮公長杜氏貽一貫三陌武富益字福莊錢八陌阮公廷字富慶錢八陌杜曰明字端溪錢五陌杜有眾妻范氏必一貫二陌阮石科妻杜氏福錢五陌阮仁文妻吳氏頂錢二貫阮公明妻阮氏泰錢五陌黃文山妻阮氏瓊一貫三陌武佐榮妻阮氏韜錢一貫吳玉貴阮氏位錢八陌

阮必代錢五陌阮有財武氏在錢六陌武佐陽錢三陌阮仁在武氏恐錢五陌阮氏松號妙賢錢七陌阮石六妻阮氏戌錢八陌杜曰徹錢四陌杜氏芳號慈恩錢六陌杜富密字德崇錢五陌武氏復錢四陌阮公平武氏槩錢六陌阮侍條錢五陌阮氏序錢五陌杜擎錢四陌阮氏作錢四陌杜氏長錢五陌阮智崇吳氏禁錢六陌吳氏維錢八陌阮必祿錢三陌杜慢錢五陌杜氏語錢八陌阮仲信阮氏使錢六陌杜有纏阮氏本錢五陌黃氏春武有榜杜曰共阮氏墾阮氏風阮氏蓬阮六條阮六談陳氏程阮氏隊范氏薄武氏鬱武氏原武文信杜氏瑞武氏席每人錢三陌阮良二武佐明何貴陽武氏通阮氏黃范見包杜曰謝黃汝歌阮氏奴武氏債阮氏亦武氏做阮氏原陳氏橋每人錢二陌黃汝該陳仁美阮石祿阮公車阮公言裴氏離范氏連武氏駢武氏福武氏体黃氏秋武

遊黃氏綿杜曰連武氏使阮曰石阮氏銀武氏六武氏來武氏禮
武氏海武氏泰裴文盆武到黃汝保阮氏路杜氏門武氏惟武氏
達阮氏福阮氏有阮敬凍武氏姪阮氏本武氏待阮氏增阮氏練
阮氏聽陳文仙阮氏賢杜曰平杜曰面阮公盤阮氏性杜氏全阮
氏麗每人錢二陌

本社各甲官員上下巨小等私公德每人錢三陌並練石錘
階本社置保後佛阮有智字福德錢一百貫忌臘無忘

本縣尤隊社裴世豪字惠淵錢八陌

底川社范茂翼字德廣妻范氏容錢三貫

安宥社阮氏異號妙德錢五陌

荆溪社范公定字法安錢一貫一陌

本社置保後佛故范公字福見錢三貫

范公字法輪錢三貫武氏號法和錢三貫 .

阮公字福心錢三貫 杜公字福信錢三貫 阮公字早性錢三
貫 杜公字德正錢三貫 阮公字安分錢三貫 阮公字福恩錢三貫
阮氏號妙好錢三貫寄與武氏堆寄與武福恩妣普好錢四貫

范氏補寄范修福錢五陌

范氏奎寄與杜福好妣妙廣錢二陌

阮仲正寄與阮美心妣普花錢一貫

阮公[]寄與阮妙真妣錢一貫

阮氏東寄與阮早性妣錢二貫

阮氏底寄與阮善道妣妙[]錢一貫

阮有智寄與阮福悟妣慈祿錢一貫

阮氏賴寄與夫武良善錢五貫

黃文山寄與黃義安慈明錢五陌

阮仲夫寄與阮百福妣妙善錢六陌

武公石寄與武富寧妣慈仁錢四陌

阮氏隼寄與夫阮善性錢五陌

阮公銀寄與武早安錢五陌

裴氏理寄與裴福度錢五陌

范福性寄與何福信錢二陌

阮福達寄與阮良善錢五陌

阮公禮寄與武妙安錢五陌

阮氏序寄與杜富岩杜桂江錢二陌

四岐縣同官社范氏玉蘭號妙蓮錢五陌。

阮氏蒲號妙顛錢五陌

中陵社阮德稟錢二陌杜有眾妻范氏必寄與祖妣杜王道妣普和杜福真並二妣號慈心號慈安杜福生錢三貫始完成工

南策府先明縣富雞社官員鄉色道士禪師仕娓等爲有興功修造上殿燒香前堂廟祠閣鐘三關後房界路開築前後新鳩工云畢撰取姓名著入碑記

嘗聞夫福者乃積善之家然後享餘之惠原崇恩寺地靈人傑景美名藍自古以來佛在其心寶座前告構作年經幣漏賴庵氏徒尊業樂農田寺廢施飭修未投道始知天道所向求仁而得其仁師幸逢老師明全集福而效其福力陳勸善男信女寺崇修啓舊從新殿上燒香挂立鳩工然緻陞階其基址練勝石補琢彫跡形存留衍富民功業映鏗鏘天載殿堂香事行往廟閣鐘開尤慎

茲道士禪師共發善是篤志官員上下誼談其協一心較功程功不憚勞出財貨財那近賣鐵林擇連林擇連林老好匠招削默木役夕朝鐵鍊行勤日月滿圓完畢

此佛道[]况敬視地道難得始創路界築培便耕種賈商來往再補附路原前後壯當鄉老少雄桓裕頓回得古有光恩木與十方同惠佛神祠廟殿奠安鞏固無虞社冥方男福享久長終賴因此鐫性名勒石以此立嗟峨之碑使百世不遷俾萬代如見頌其德垂敢誓歟足貽詔後來云耳

一興功會本社官員仕娓鄉色上下等於甲戌年八月與閻鐘開路界甲子年四甲造停丁丑年八月各仕娓造同勞三關廟祠各所圓畢立石碑記

後神潘氏桂號妙忠錢三十貫六陌

男子杜有眾字大福妻范氏勝錢[...]

阮石萬字福保妻阮氏僚錢三貫一陌

阮敬滿字福高妻武氏榮錢七陌

阮公保字法威妻阮氏性錢三貫一陌

阮公車字福榮妻武氏陸錢[...]

陳仁美字福平錢二貫六陌黃錦字福溪妻武氏[]

阮氏卷字福多[...]武福壯字福壯錢二貫二陌

阮公長字福生妻杜氏臺號妙和十貫

武佐泰字福康陌阮有潛字福昭妻武氏未二貫一陌陳文增字福贊錢[...]阮公廷字福慶妻阮氏底號妙實錢武公石字德廣妻阮氏陸號妙仙三貫二陌黃康字法先妻杜氏逸一貫一陌武榜字福仁妻黃氏演[...]黃汝加字福和妻阮氏昭一貫八陌阮石務字福廣妻阮氏年一貫一陌

信娓杜氏餘號妙惠錢一貫二陌阮氏塞號妙美錢一貫二陌武氏茹號妙實一貫阮氏纏號妙[]一貫三陌黃氏門號妙湖錢二貫一陌阮氏銀號妙香錢一貫一陌阮氏論號妙光錢一貫八陌阮氏萃號妙勝錢二貫九陌阮氏足號妙厚錢一貫八陌阮氏懿號妙美錢一貫八陌杜氏問號妙心錢一貫四陌阮氏願號妙分錢三貫武氏統號妙堂錢一貫九陌阮氏存號妙仁錢一貫三陌杜氏芳號妙恩錢一貫八陌阮准氏號心妙錢一貫二陌阮氏明號妙光錢一貫阮氏營號妙圓錢一貫六陌武氏待號妙泰錢一貫一陌阮氏淵號妙信錢[...]

本社官員國子監監生杜曰明妻妾錢二貫三陌

原校生爲社官阮公頻妻阮氏義二貫

原校生爲社吏杜必先妻阮氏桂一貫

校生杜容六陌杜柱六陌杜必祿六陌杜春六陌鄉老潘文代六陌六阮德迪陌六阮仁榮陌六武迎陌六杜曰廣六陌[...]鄉色杜曰增六陌阮德來妻阮氏輪一貫一陌

武 [...]社長阮百科妻杜氏福一貫杜曰林七陌校生阮仁恕妻武氏迺一貫八陌黃擢妻阮氏猶一貫一陌杜慢八陌杜曰謝妻阮氏越一貫一陌阮德科八陌阮德能一貫一陌阮曰孝[...]武裕錢一貫六陌阮智寧妻阮氏耳錢六陌杜維林妻阮氏正錢六陌阮公俊妻范氏芍一貫六陌阮敬東六陌阮公焰六陌阮敬鎮六陌陳仁賜六陌阮登俊六陌武文職六陌妻阮視未一陌杜曰珪妻阮氏全一貫一陌阮必祿妻阮氏端一貫一陌武佐明妻武氏詩一貫七陌阮公道妻阮氏布一貫武佐侍一貫阮公遺阮石阮范美一陌阮文圩六陌杜如除六陌黃文伯六陌武文班妻氏實一陌阮公綿六陌黃文哲妻阮氏除一貫杜有蓬一貫阮字舉妻阮氏紋一貫一陌武益衛妻潘氏篤一貫六陌阮仁軸六陌阮公,感妻陳氏盛一貫六陌陳維督妻武氏記一貫阮敬倘六陌武公排六陌黃文鍾六陌杜必判六陌陳仁未六陌阮公瑾六陌武文陵六陌武文景妻范氏杜二貫八陌阮神鄰六陌阮公機六陌阮公喜妻陳氏定一貫一陌武富密妻陳氏賜一貫一陌阮公顯妻陳氏覺一貫一陌阮仲壽妻杜氏亥一貫四陌杜文言六陌黃文金妻阮氏聞一貫六陌黃文興六陌阮仁鄰妻阮氏門一貫一陌杜曰隊一貫一陌武善六陌阮石田六陌阮玉善妻阮氏修一貫一陌阮登造六陌阮登備六陌杜克俊七陌杜曰齊六陌阮公廣妻阮氏禮六陌武佐毛八陌阮有度六陌武文奈六陌范玉卒六陌阮文迎六陌黃金進六陌阮富重六陌武富俊妻阮氏壹一貫一陌阮公東六陌阮德鍾六陌阮公效六陌阮子所六陌阮公輔六陌阮德偉六陌阮有隨六陌阮佐南六陌黃百塔七陌黃文幼六陌杜曰柄六陌黃仁陸六陌武富林六陌阮鄰臺六陌杜曰闡六陌杜良禮六陌阮智量六陌武富才妻杜氏駢一貫陳彬六陌黃良六陌阮石汎

六陌黃金誦六陌杜文延六陌阮文芭六陌阮登陀六陌阮仁願
 妻范氏持六陌阮公思六陌阮石待六陌阮廷桂六陌阮石強六
 陌杜如造六陌阮公宮六陌阮公界六陌黃美頂六陌阮公肇六
 陌黃把六陌杜曰知武益門阮時居杜有木阮德目黃金玉黃聞
 光阮石山阮公秦杜曰桓黃金獲武交泰阮廷願八陌武文尋妻
 阮氏青一貫阮有典六陌阮公良六陌阮公演六陌阮敬陸六陌阮
 曰朵九陌[...]

正和萬萬年之壽歲在 [...]中秋月穀日

官員國子監監生杜曰明號道達撰

柱持本寺老師阮公保字法成禪僧

本府校生兼鄉社社官阮公奉書寫

PHIÊN ÂM:

SÙNG ÂN TỰ TU TẠO THƯỢNG ĐIỆN THIỀU HƯƠNG CÁC CHUNG TAM QUAN CÁC SỞ BI KÝ

Nam sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã, Sùng Ân tự cổ danh lam. Tiên dĩ hữu Thượng điện thiêu hương, trung tiền đa niên đồi tệ, chí Nhâm Tý niên tư bản xã các sãi thuỷ tác hưng công tu tạo Thượng điện thiêu hương cự hảo luyện thạch chùy giai hoàn thành, lưu truyền vĩnh viễn, kiến lập bi ký, sùng kỳ công đức dĩ trí hậu đại khả tường giám chi, khai trần vu thạch.

Hưng công hội chủ: Sa Di Minh Toàn vô niệm Hoà thượng khuyến hoá thiện tín thập phương, truyền phó đệ tử, chân đức tài bài, biến các vũ thủ bản soạn san.

Hưng công hội chủ: Phạm Thị Bố hiệu Diệu Tình tiên thập nhất quán; Nguyễn Nhân Bật tự Chân Phúc Thọ thê Phạm Thị Song hiệu Diệu Nga tiên thập ngũ quán; Phạm Thị [...] hiệu Diệu Trung tiên cửu quán; Hoàng Kim Mạnh tự Phúc Hậu thê Nguyễn Thị Dụ tiên tam thập tứ quán; Nguyễn Lương Chính tự Đa Chiêu hiệu Huyền Minh tự Pháp Công thê Vũ Thị Chẩn tiên tứ quán; Vũ Phú Long tự Đức Quảng tiên bát mạch; Nguyễn Công Luận tự Đức Giang nhất quán tam mạch; Nguyễn Công Đại tự Quảng Phúc nhị quán bát mạch; Nguyễn Công Phương tự Đức Lâm thê

*Nguyễn Thị Tắc tam quán ngũ mạch; Nguyễn Thạch Linh tự Đức Vinh
 thê Vũ Thị Biền nhị quán thất mạch; Vũ Công Đại tự Ngộ Nhân nhất
 quán thất mạch. Đỗ Tất Khôi tự Mộ Lộc; Đỗ Thị Dư hiệu Diệu Huệ tam
 quán lục mạch; Đỗ Viết An tự Phú Ninh nhất quán tam mạch; Nguyễn
 Đăng Nhân tự Phúc Đạt; Nguyễn Thị Đô nhất quán cửu mạch; Nguyễn
 Lương Nhũ tự Phúc Tài nhất quán; Nguyễn Công Cự tự Huyền Khanh; Vũ
 Thị Như hiệu Diệu Nghi tam quán tam mạch; Trần Nhân Phụng tự Phúc
 Thắng; Đỗ Thị Cao nhất quán ngũ mạch; Đỗ Trung Lập tự Tiến Phúc; Vũ
 Thị Tranh hiệu Phổ Minh tam quán tam mạch; Vũ Phú Ninh tự Phúc
 Thành; Nguyễn Thị Cục hiệu Diệu Mẫn nhất quán tam mạch; Nguyễn
 Công Thành tự Chân Đức tài; Đỗ Thị Liên tiền nhị quán tam mạch;
 Nguyễn Hữu Trí tự Phúc Đức, Nguyễn Thị Dung hiệu Diệu Hậu nhị quán
 tứ mạch; Nguyễn Công Lê thê Nguyễn Thị Đốc tiền lục quán; Nguyễn
 Công Lự tự Phúc Hảo nhất quán tam mạch; Nguyễn Công Ngân tự Phúc
 Thuần; Nguyễn Thị Đông nhị quán tam mạch; Nguyễn Thị Nhâm hiệu
 Diệu Quý nhị quán thất mạch; Nguyễn Thị Quyên hiệu Diệu Công tam
 quán tam mạch; Vũ Thị Duy hiệu Diệu Tiên tiền nhị quán.*

*Nguyễn Thị Hạnh hiệu Diệu Nguyệt nhị quán ngũ mạch; Nguyễn
 Thị Ngọc Thọ hiệu Diệu Phương nhị quán nhị mạch; Nguyễn Thị Luân
 hiệu Diệu Phúc nhất quán bát mạch; Nguyễn Thị Nghiêm hiệu Diệu Nghi
 nhị quán nhị mạch; Nguyễn Thị Bồn hiệu Từ Thái tam quán lục mạch.
 Phạm Thị Tất hiệu Diệu Hoà tiền cửu mạch; Đỗ Thị Lãng hiệu Diệu Cảnh
 nhất quán bát mạch; Đỗ Thị Cách hiệu Diệu Thủ tứ quán bát mạch;
 Nguyễn Thị Dao hiệu Diệu Đa nhị quán nhị mạch; Nguyễn Thị Liên hiệu
 Diệu Văn nhất quán tam mạch; Nguyễn Thị Phũ hiệu Diệu Tài nhất quán
 nhất mạch; Nguyễn Thị Hào hiệu Diệu Thuận tứ quán tam mạch; Phạm
 Thị Bột hiệu Diệu Hoà tam quán thất mạch; Nguyễn Thị Phục hiệu Diệu
 Khánh nhị quán tam mạch; Nguyễn Thị Luân hiệu Diệu Quang ngũ quán
 nhị mạch; Nguyễn Thị Lý hiệu Từ Lộc nhị quán nhị mạch; Nguyễn Thị
 Trung hiệu Diệu Khê nhất quán lục mạch; Nguyễn Thị Bút hiệu Diệu
 Hương tiền nhị quán; Đỗ Thị Hiên hiệu Diệu Vinh tam quán nhị mạch;
 Hoàng Thị Biển hiệu Diệu Qua nhất quán bát mạch; Nguyễn Thị Lại hiệu
 Diệu Thuỷ tiền nhất mạch; Nguyễn Thị Đề hiệu Diệu Thực ngũ quán nhất
 mạch; Đỗ Thị Ngạch hiệu Diệu Đức nhất quán nhất mạch; Nguyễn Thị Đề
 hiệu Diệu Nhan tiền nhất quán; Nguyễn Thị Hân hiệu Diệu Trần nhất*

quán nhị mạch; Nguyễn Hữu Năng tự Chân Huyền tam mạch; Vũ Văn Tiên ngũ mạch; Nguyễn Lương Quyết tiền nhị mạch.

Nghi Dương huyện Ngọc Liên xã Phạm Thị Tường hiệu Diệu Trinh tiền nhất quán; Nguyễn Thị Hàm; Nguyễn Công Quý ngũ mạch; Phạm Tú Gia tiền tam mạch; Phạm Văn Tiến tiền tam mạch.

Bản xã tín thí: Đỗ Viết Định thê Vũ Thị Biền nhất quán nhị mạch; Nguyễn Viết Lý tiền bát mạch; Đỗ Tất Lai thê Nguyễn Thị Tố bát mạch; Nguyễn Kính Nam thê Nguyễn Thị Điều tiền bát mạch; Nguyễn Trọng Chính thê Nguyễn Thị Triều nhất quán nhất mạch; Nguyễn Kim Thịnh tự Phát Đại nhất quán nhất mạch; Phạm Quốc Khanh thê Nguyễn Thị Ngư tiền cửu mạch; Đỗ Như Trường tiền ngũ mạch; Nguyễn Công Bảo tự Pháp Uy tiền ngũ mạch; Nguyễn Thạch Vạn tự Phúc Bảo nhất quán nhất mạch; Nguyễn Kính Mân thê Vũ Thị Vinh nhất quán tam mạch; Nguyễn Nhân Chiêu thê Vũ Thị Lịch tiền nhất quán; Nguyễn Thạch Vu, Nguyễn Thị Đỏ tiền bát mạch; Nguyễn Công Thạch thê Nguyễn Thị Lục nhất quán tứ mạch; Nguyễn Công Trường, Đỗ Thị Di nhất quán tam mạch; Vũ Phú Ích tự Phúc Trang tiền bát mạch; Nguyễn Công Đình tự Phú Khánh tiền bát mạch; Đỗ Viết Minh tự Đoan Khê tiền ngũ mạch; Đỗ Hữu Chung thê Phạm Thị Tất nhất quán nhị mạch; Nguyễn Trọng Phu tiền tứ mạch; Nguyễn Công Phụng tự Pháp Chính tiền cửu mạch; Nguyễn Thạch Khoa thê Đỗ Thị Phúc tiền ngũ mạch; Nguyễn Nhân Văn thê Ngô Thị Đỉnh tiền nhị quán; Nguyễn Công Minh thê Nguyễn Thị Thái tiền ngũ mạch; Hoàng Văn Sơn thê Nguyễn Thị Quỳnh nhất quán tam mạch; Vũ Tá Vinh thê Nguyễn Thị Thảo tiền nhất quán; Ngô Ngọc Quý, Nguyễn Thị Vị tiền bát mạch; Nguyễn Tất Đạt tiền ngũ mạch; Nguyễn Hữu Tài, Vũ Thị Tại tiền lục mạch; Vũ Tá Dương tiền tam mạch; Nguyễn Nhân Tại, Vũ Thị Khủng tiền ngũ mạch; Nguyễn Thị Tùng hiệu Diệu Hiền tiền thất mạch; Nguyễn Thạch Lực thê Nguyễn Thị Tuất tiền bát mạch; Đỗ Viết Triệt tiền tứ mạch; Đỗ Thị Phương hiệu Từ Ân tiền lục mạch; Đỗ Phú Mật tự Đức Sùng tiền ngũ mạch; Vũ Thị Phục tiền tứ mạch; Nguyễn Công Bình, Vũ Thị Ổn tiền lục mạch; Nguyễn Thị Điều tiền ngũ mạch; Nguyễn Thị Tự tiền ngũ mạch; Đỗ Noa tiền tứ mạch; Nguyễn Thị Tác tiền tứ mạch; Đỗ Thị Trường tiền ngũ mạch; Nguyễn Chí Sùng, Ngô Thị Cẩm tiền lục mạch; Ngô Thị Duy tiền bát mạch; Nguyễn Tất Lộc tiền tam mạch; Đỗ Mạn tiền ngũ mạch; Đỗ Thị Ngữ tiền tứ mạch; Đỗ Thị Thực tiền bát mạch; Đỗ Như Nguyễn Thị

Lộc tiền bát mạch; Nguyễn Trọng Tín, Nguyễn Thị Sứ tiền lục mạch; Đỗ Hữu Triền, Nguyễn Thị Bán tiền ngũ mạch.

Hoàn Thị Xuân, Vũ Hữu Bảng, Đỗ Viết Công, Nguyễn Thị Khẩn, Nguyễn Thị Phong, Nguyễn Thị Bồng; Nguyễn Lục Điều, Nguyễn Lục Đàm, Trần Thị Trình, Nguyễn Thị Đội, Phạm Thị Bạc, Vũ Thị Uất, Vũ Thị Nguyên, Vũ Văn Tín, Đỗ Thị Thụy, Vũ Thị Tịch mỗi nhân tiền tam mạch; Nguyễn Lương Nhị, Vũ Tá Minh; Hà Quý Dương; Vũ Thị Thông; Nguyễn Thị Hoàng; Phạm Kiến Bao; Đỗ Viết Tạ, Hoàng Nhữ Ca; Nguyễn Thị Noa; Vũ Thị Trái; Nguyễn Thị Diệc; Vũ Thị Tố; Nguyễn Thị Nguyên; Trần Thị Kiều mỗi nhân tiền nhị mạch. Hoàng Nhữ Cai; Trần Nhân Mỹ; Nguyễn Thạch Lộc; Nguyễn Công Xa; Nguyễn Công Ngôn; Bùi Thị Ly; Phạm Thị Liên; Vũ Thị Biên; Vũ Thị Phúc; Vũ Thị Thể; Hoàng Thị Thu; Nguyễn Thị Phu, Vũ Du; Hoàng Thị Miên; Đỗ Viết Liên; Vũ Thị Sứ; Nguyễn Viết Thạch; Nguyễn Thị Ngân; Vũ Thị Lục; Vũ Thị Lai; Vũ Thị Lê; Vũ Thị Hải; Vũ Thị Thai; Vũ Thị Thái; Bùi Văn Bồn; Vũ Đáo; Hoàng Nhữ Bảo; Nguyễn Thị Lộ; Đỗ Thị Đầu; Vũ Thị Duy, Vũ Thị Đạt; Nguyễn Thị Phúc; Nguyễn Thị Hữu; Nguyễn Kính Đồng; Vũ Thị Diệt; Nguyễn Thị Bán; Vũ Thị Bạo; Vũ Thị Đãi; Nguyễn Thị Tăng; Nguyễn Thị Luyện; Nguyễn Thị Thính; Trần Văn Tiên; Nguyễn Thị Hiền; Đỗ Viết Bình; Đỗ Viết Diện; Nguyễn Công Bàn; Nguyễn Thị Tính; Đỗ Thị Toàn, Nguyễn Thị Lệ mỗi nhân tiền nhị mạch.

Bản xã các giáp quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tư công đức mỗi nhân tiền tam mạch, tịnh luyện thạch chuỳ giai. Bản xã trí bảo Hậu Phật Nguyễn Hữu Trí, tự Phúc Đức tiền nhất bách quán kỵ lạp vô vong.

Bản huyện Vưu Đội xã Bùi Thể Hào, tự Huệ Uyên tiền bát mạch.

Để Xuyên xã Phạm Mậu Dực tự Đức Quang thê Phạm Thị Dung tiền nhất quán.

An Hựu xã Nguyễn Thị Dị hiệu Diệu Đức tiền ngũ mạch.

Kinh Khê xã Phạm Công Định tự Pháp An tiền nhất quán nhất mạch.

Bản xã trí bảo Hậu Phật cố Phạm công tự Phúc Kiến tiền tam quán; Phạm công tự Pháp Luân tiền tam quán; Vũ thị hiệu Pháp Hoà tiền tam quán; Nguyễn công tự Phúc Tâm tiền tam quán; Đỗ công tự Phúc Tín tiền tam quán; Nguyễn công, tự Tảo Tín tiền tam quán; Đỗ công tự Đức Chính tiền tam quán; Nguyễn công tự An Phận tiền tam quán; Nguyễn công, tự Phúc Ân tiền tam quán; Nguyễn thị hiệu Diệu Hảo tiền tam quán kỵ dữ cố Vũ Thị Đôi; kỵ dữ Vũ Phúc Ân tỉ Phổ Hảo tiền tử quán. Phạm

Thị Bổ ký dứ Phạm Tu Phúc tiền ngũ mạch; Phạm Thị Khuê ký dứ Đỗ Phúc Hảo tỉ Diệu Quang tiền nhị quán; Nguyễn Trọng Chính ký dứ Nguyễn Mỹ Tâm tỉ Phổ Hoa tiền nhất quán nhất mạch.

Nguyễn Công [] ký dứ Nguyễn Diệu Chân tỉ Từ Đức tiền nhất quán.

Nguyễn Thị Đông ký dứ Nguyễn Tảo Tính tiền nhị quán.

Nguyễn Thị Đề ký dứ Đỗ Nhân Hậu Đỗ Mộ Đạo tiền nhị quan;

Nguyễn Thị Luận, Nguyễn Thị Đốc ký dứ Nguyễn Thiện Đạo tỉ Diệu [] nhất quán.

Nguyễn Hữu Trí ký dứ Nguyễn Phúc Ngộ tỉ Từ Lộc tiền nhất quán.

Nguyễn Thị Lại ký dứ phu Vũ Lương Thiện tiền ngũ mạch.

Hoàng Văn Sơn ký dứ Hoàng Nghĩa An Từ Minh tiền ngũ mạch,

Nguyễn Trọng Phu ký dứ Nguyễn Bách Phúc tỉ Diệu Thiện tiền lục mạch.

Vũ Công Thạch ký dứ Vũ Phú Ninh tỉ Từ Nhân tiền tứ mạch.

Nguyễn Thị Chuẩn ký dứ phu Nguyễn Thiện Tính tiền ngũ mạch.

Nguyễn Công Ngân ký dứ Vũ Tảo An tiền ngũ mạch.

Bùi Thị Lý ký dứ Bùi Phúc Độ tiền ngũ mạch.

Phạm Phúc Tín ký dứ Hà Phúc Tín tiền nhị mạch.

Nguyễn Phúc Đạt ký dứ Nguyễn Lương Thiện tiền ngũ mạch.

Nguyễn Công Lê ký dứ Vũ Diệu An tiền ngũ mạch.

Nguyễn Thị Tự ký dứ Đỗ Phú Nham, Đỗ Quế Giang tiền nhị mạch.

Tứ Kỳ huyện, Đồng Quan xã: Phạm Thị Ngọc Lan hiệu Diệu Liên tiền ngũ mạch; Nguyễn Thị Bồ hiệu Diệu Điện tiền ngũ mạch; Trung Lăng xã Nguyễn Đức Bẩm tiền nhị mạch; Đỗ Hữu Chung thê Phạm Thị Tất ký dứ tổ tỉ Đỗ Vương Đạo, tỉ Phổ Hoà, Đỗ Phúc Chân tịnh nhị tỉ hiệu Từ Tâm, hiệu Từ An, Đỗ Phúc Sinh tiền tam quan thuỷ hoàn thành công.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã, quan viên, hương sắc, đạo sĩ, thiền sư, sãi vãi đẳng vi hữu hưng công tu tạo thương điện, thiêu hương, tiền đường, miếu từ, các chung, tam quan, hậu phòng giới lộ khai trúc tiền hậu tân cưu công vân tất soạn thủ tính danh trước nhập bi ký.

Thường văn: Phù phúc giả nái tích thiện chi gia, nhiên hậu hưởng dư chi huệ. Nguyễn Sùng Ân tự địa linh nhân kiệt, cảnh mĩ danh lam, tự cổ dì lai, phát tại kỳ tâm, bảo tà tiền sảnh cầu tác niên kinh tế lâu. Lại Am thị đồ tôn nghiệp lạc nông điền, tự phê thí sức tu vị chuỗi đao, thuỷ tri

thiên đạo sở hướng, cầu nhân nhi đắc kỳ nhân; sự hạnh phùng lão sư, minh toàn tập phúc nhi hiệu kỳ phúc. Lực trấn khuyến thiện nam tín nữ, tự sùng tu khải cựu tòng tân điện thương, thiêu hương; quải lập cựu công nhiên trí bệ giao chỉ [luyện thăng] thạch bổ trác điêu tích hình; tồn lưu diễn phú, dân công nghiệp ánh khanh tương thiên tải; điện đường hương sự [hành] vãng miếu các chung khai vưu thận, tư đạo sĩ thiền sự cộng phát thiện thị đốc chí quan viên thương hạ nghị đàm kỳ hiệp nhất tâm giáo công, trình công bất đạn lao, xuất tài hoá tài, na cận mại thiết lâm, trạch liên lâm lão, hảo tượng công chiêu tước mạc mộc, dịch tịch triều thiết luyện, hành cần nhật nguyệt mãn viên hoàn tất.

Thủ phật [đạo] [] huống nguyễn khải thị địa đạo [] nan đắc; thuỷ sáng lộ giới trúc bồi tiệm canh chủng, cổ thương lai vãng; tái bổ phụ lộ nguyễn tiền hậu. Tráng đương, hương lão thiểu, hùng hoàn dụ đốn hồi đắc cổ hữu quang ân mộc dữ thập phương đồng huệ. Phật thần tự miếu điện an củng cố vô ngu. Xã mạc minh phương nam phúc hưởng cửu trường chung lại. Nhân thủ thuyền tính danh lặc thạch, dĩ thủ lập sai nga chi bi; sử bách thế bất thiên, tỉ vạn đại như kiến tụng kỳ đức; thuỷ cảm tí dư túc di chiểu hậu lai vân nhĩ.

Hưng công hội chủ bản xã quan viên, sãi vai, hương sắc thương hạ đẳng. Ư Giáp Tuất niên bát nguyệt dữ các chung khai lộ giới. Giáp Tý niên tứ giáp tạo đình. Đinh Sửu niên bát nguyệt các sãi vai tạo Đồng Lao tam quan, miếu từ các sở viên tất lập thạch bi ký.

Hậu Thần Phạm Thị Quế hiệu Diêu Trung tiền tam thập quán tháp lục mạch; nam tử Đỗ Hữu Chúng tự Đại Phúc, thê Phạm Thị Thăng tiền [...] Nguyễn Thạch Vạn tự Phúc Bảo thê Nguyễn Thị Liêu tiền tam quán thất mạch; Nguyễn Kính Mẫn tự Phúc Cao thê Vũ Thị Vinh tiền thất mạch; Nguyễn Công Bảo tự Pháp Uy thê Nguyễn Thị Tính tiền tam quán thất mạch; Nguyễn Công Xa tự Phúc Vinh thê Vũ Thị Lục tiền [...] Trần Nhân Mỹ tự Phúc Bình tiền nhị quán lục mạch; Hoàng Cẩm tự Phúc Khê thê Vũ Thị [...]; Nguyễn Thị Quyển tự Phúc Đa [...]; Vũ Phú Mạnh tự Phúc Tráng tiền nhị quán nhị mạch; Nguyễn Công Trường tự Phúc Sinh thê Đỗ Thị Đài hiệu Diệu Hoà thập quán; Vũ Tá Thái tự Phúc Khang nhất mạch; Nguyễn Hữu Tiềm tự Phúc Chiêu thê Vũ Thị Mùi nhị quán nhất mạch; Trần Văn Tăng tự Phúc Tân tiền [...]; Nguyễn Công Đình tự Phúc Khánh thê Nguyễn Thị Đέ hiệu Diệu Thực tiền [...] Vũ Công Thạch tự Đức Quảng thê Nguyễn Thị Lục hiệu Diệu Tiên tam quán nhị mạch; Hoàng Khang tự

Pháp Tiên thê Đỗ Thị Dật nhất quán nhất mạch; Vũ Băng tự Phúc Nhân thê Hoàng Thị Diên [...] Hoàng Nhữ Gia tự Phúc Hoà thê Nguyễn Thị Chiêu nhất quán bát mạch; Nguyễn Thạch Vụ tự Phúc Quang thê Nguyễn Thị Niên nhất quán nhất mạch.

Tín vãi: Đỗ Thị Dư hiệu Diệu Huệ tiền nhất quán nhị mạch; Nguyễn Thị Tắc hiệu Diệu Mỹ tiền nhất quán nhị mạch; Vũ Thị Như hiệu Diệu Thực nhất quán; Nguyễn thị Triều hiệu Diệu [...] nhất quán tam mạch; Hoàng Thị Quynh hiệu Diệu Hồ nhị quán nhất mạch; Nguyễn Thị Ngân hiệu Diệu Hương tiền nhất quán nhất mạch; Nguyễn Thị Luận hiệu Diệu Quang tiền nhất quán bát mạch; Nguyễn Thị Ngưu hiệu Diệu Thắng tiền nhị quán cửu mạch; Nguyễn Thị Túc hiệu Diệu Hậu tiền nhất quán bát mạch; Nguyễn Thị Ý hiệu Diệu Mỹ tiền nhất quán bát mạch; Đỗ Thị Văn hiệu Diệu Tâm tiền nhất quán tử mạch; Nguyễn Thị Nguyên hiệu Diệu Phần tiền tam quán; Vũ Thị Thông hiệu Diệu Đường tiền nhất quán cửu mạch; Nguyễn Thị Tồn hiệu Diệu Nhân tiền nhất quán tam mạch; Đỗ Thị Phương hiệu Diệu Ân tiền nhất quán bát mạch; Nguyễn Thị Chuẩn hiệu Diệu Tâm tiền nhất quán nhị mạch; Nguyễn Thị Minh hiệu Diệu Quang tiền nhất quán; Nguyễn Thị Doanh hiệu Diệu Viên tiền nhất quán lục mạch; Vũ Thị Đại hiệu Diệu Thái tiền nhất quán nhất mạch; Nguyễn Thị Uyên hiệu Diệu Tín tiền [...]

Bản xã quan viên Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Viết Minh thê thiếp tiền nhị quán tam mạch; Nguyễn Hiệu sinh vi xã quan Nguyễn Công Tân thê Nguyễn Thị Nghĩa nhị quán; Nguyễn Hiệu sinh vi xã lại Đỗ Tất Tiên thê Nguyễn Thị Quế nhất quán; Hiệu sinh Đỗ Dung lục mạch; Đỗ Trụ lục mạch; Đỗ Tất Lộc lục mạch; Đỗ Xuân lục mạch; Hương lão Phan Văn Đại lục mạch; Nguyễn Đức Địch lục mạch; Nguyễn Nhân Vinh lục mạch; Vũ Nghênh lục mạch; Đỗ Viết Quang [...] Hương sắc Đỗ Viết Tăng lục mạch; Nguyễn Đức Lai thê Nguyễn Thị Luân nhất quán nhất mạch; Vũ [...] Xã trưởng Nguyễn Bách Khoa; thê Đỗ Thị Phúc nhất quán; Đỗ Viết Lâm thất mạch; Hiệu sinh Nguyễn Nhân Thủ thê Vũ Thị Nại nhất quán bát mạch; Hoàng Trạc thê Nguyễn Thị Do nhất quán bát mạch; Đỗ Mạn bát mạch; Đỗ Viết Tạ thê Nguyễn Thị Việt nhất quán nhất mạch; Nguyễn Đức Khoa bát mạch; Nguyễn Đức Năng nhất quán nhất mạch; Nguyễn Viết Hiếu [...] Vũ Dụ tiền nhất quán lục mạch; Nguyễn Trí Ninh thê Nguyễn Thị Nhị tiền lục mạch; Đỗ Duy Lâm thê Nguyễn Thị Chính tiền lục mạch; Nguyễn Công Tuấn thê Phạm Thị Thuoc nhất quán lục mạch; Nguyễn Kính Đông

lục mạch; Nguyễn Công Diệm lục mạch; Nguyễn Kính Trần lục mạch; Trần Nhân Tứ lục mạch; Nguyễn Đăng Tuấn lục mạch; Vũ Văn Chức thê Nguyễn Thị Mùi nhất mạch; Đỗ Viết Khuê thê Nguyễn Thị Toàn nhất quán nhất mạch; Nguyễn Tất Lộc thê Nguyễn Thị Đoan nhất quán nhất mạch; Vũ Tá Minh thê Vũ Thị Thi nhị quán thất mạch; Nguyễn Công Đạo thê Nguyễn Thị Bố nhất quán; Vũ Tá Thị nhất quán; Nguyễn Công Di; Nguyễn Thạch; Nguyễn Phạm Mỹ nhất mạch; Nguyễn Văn Vu lục mạch; Đỗ Như Trù lục mạch; Hoàng Văn Bá lục mạch; Vũ Văn Ban thê Thị Thực nhất mạch; Nguyễn Công Miên lục mạch; Hoàng Văn Triết thê Nguyễn Thị Trù nhất quán; Đỗ Hữu Bông nhất quán; Nguyễn Tự Cử thê Nguyễn Thị Văn nhất quán nhất mạch; Vũ Ích Vệ thê Phan Thị Đốc nhất quán lục mạch; Nguyễn Nhân Trực lục mạch; Nguyễn Công Cẩm thê Trần Thị Thịnh nhất quán lục mạch; Trần Duy Đốc thê Vũ Thị Ký nhất quán; Nguyễn Kính Thắng lục mạch; Vũ Công Bài lục mạch; Hoàng Văn Chung lục mạch; Đỗ Tất Phán lục mạch; Trần Nhân Mùi lục mạch; Nguyễn Công Cẩn lục mạch; Vũ Văn Lăng lục mạch; Vũ Văn Cảnh thê Phạm Thị Đỗ nhị quán bát mạch; Nguyễn Thần Lân lục mạch; Nguyễn Công Cơ lục mạch; Nguyễn Công Hỷ thê Trần Thị Định nhất quán nhất mạch; Vũ Phú Mật thê Trần Thị Tứ nhất quán nhất mạch; Nguyễn Công Hiển thê Trần Thị Giác nhất quán nhất mạch; Nguyễn Trọng Thọ thê Đỗ Thị Hợi nhất quán tử mạch; Đỗ Văn Ngôn lục mạch.

Hoàng Văn Kim thê Nguyễn Thị Văn nhất quán lục mạch; Hoàng Văn Hưng lục mạch; Nguyễn Nhân Lân thê Nguyễn Thị Môn nhất quán nhất mạch; Đỗ Viết Đội nhất quán nhất mạch; Vũ Thiện lục mạch; Nguyễn Thạch Điền lục mạch; Nguyễn Ngọc Thiện thê Nguyễn Thị Tu nhất quán nhất mạch; Nguyễn Đăng Tạo lục mạch; Nguyễn Đăng Bị lục mạch; Đỗ Khắc Tuấn thất mạch; Đỗ Viết Tê lục mạch; Nguyễn Công Quảng thê Nguyễn Thị Lê lục mạch; Vũ Tá Mao bát mạch; Nguyễn Hữu Độ lục mạch; Vũ Văn Nại lục mạch, Phạm Ngọc Tốt lục mạch; Nguyễn Văn Nghênh lục mạch; Hoàng Kim Tiến lục mạch; Nguyễn Phú Trọng lục mạch; Vũ Phú Tuấn thê Nguyễn Thị Nhát nhất quán nhất mạch; Nguyễn Công Đông lục mạch; Nguyễn Đức Chung lục mạch; Nguyễn Công Hiệu lục mạch; Nguyễn Tử Sở lục mạch; Nguyễn Công Phụ lục mạch; Nguyễn Đức Vĩ lục mạch; Nguyễn Hữu Tuỳ lục mạch; Nguyễn Tá Nam lục mạch; Hoàng Bá Pháp thất mạch; Hoàng Văn Áu lục mạch; Đỗ Viết Bình lục mạch; Hoàng Nhân Lục lục mạch; Vũ Phú Lâm lục mạch; Nguyễn Lan

Đài lục mạch; Đỗ Việt Thát lục mạch; Đỗ Lương Lễ lục mạch; Nguyễn Trí Lượng lục mạch; Vũ Phú Tài thê Đỗ Thị Biên nhất quán; Trần Bân lục mạch; Hoàng Lương lục mạch; Nguyễn Thạch Phiếm lục mạch; Hoàng Kim Tụng lục mạch; Đỗ Văn Diên lục mạch; Nguyễn Văn Ba lục mạch; Nguyễn Đăng Đà lục mạch; Nguyễn Nhân Nguyễn thê Phạm Thị Trì lục mạch; Nguyễn Công Tư lục mạch; Nguyễn Thạch Đãi lục mạch; Nguyễn Đình Quέ lục mạch; Đỗ Văn Quέ lục mạch; Nguyễn Thạch Cường lục mạch; Đỗ Như Tạo lục mạch; Nguyễn Công Cung lục mạch; Nguyễn Công Giới lục mạch; Hoàng Mỹ Đỉnh lục mạch; Nguyễn Công Triệu lục mạch; Hoàng Bả lục mạch; Đỗ Việt Tri; Vũ Ích Môn; Nguyễn Thời Cư; Đỗ Hữu Mộc; Nguyễn Đức Mục; Hoàng Kim Ngọc; Hoàng Văn Quang; Nguyễn Thạch Sơn; Nguyễn Công Tân; Đỗ Việt Hoàn; Hoàng Kim Hoạch; Vũ Giao Thái; Nguyễn Đình Nguyên bát mạch; Vũ Văn Tâm thê Nguyễn Thị Thanh nhất quán; Nguyễn Hữu Điển lục mạch; Nguyễn Công Lương lục mạch; Nguyễn Công Diển lục mạch; Nguyễn Kính lục mạch; Nguyễn Việt Đóa cửu mạch; [...]

Chính Hoà vạn vạn niên chi thọ tuế tại [...] trung thu nguyệt cốc nhật.

Quan viên Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Việt Minh, hiệu Đạo Đạt soạn.

*Bản phủ Hiệu sinh kiêm Hương xã Xã quan Nguyễn Công Phụng thư tá
Trụ trì bản tự Lão sư Nguyễn Công Bảo, tự Pháp Thành thiền tăng.*

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC CHÙA SÙNG ÂN TU TẠO TÒA THƯỢNG ĐIỆN CỘT THIÊU HƯƠNG TAM QUAN VÀ GÁC CHUÔNG

Chùa Sùng Ân xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là nơi cổ tích danh lam. Trước đây chùa đã có tòa Thượng điện và cột thiêu hương, nhưng từ lâu đã bị đổ nát. Đến năm Nhâm Tý các sãi vãi bèn cùng nhau hưng công tu tạo tòa thượng điện và cột thiêu hương; chọn đá tốt xây bệ vững, lưu truyền mãi mãi, nên dựng bia ghi lại công đức đó để đời sau được biết. Vậy khắc vào đá.

Hưng công hội chủ: Hoà thượng Sa di Minh Toàn vô niệm đã khuyến khích các thiện tín thập phương, truyền giao cho các đệ tử có tâm đức đứng ra tổ chức xây dựng.

Hưng công hội chủ: Phạm Thị Bố hiệu Diệu Tịnh tiền 11 quan; Nguyễn Nhâm Bật tự Chân Phúc Thọ vợ Phạm Thị Song hiệu Diệu Nga

tiền 15 quan; Phạm Thị [...] hiệu Diệu Trung tiền 9 quan; Hoàng Kim Mạnh tự Phúc Hậu vợ Nguyễn Thị Dụ tiền 34 quan; Nguyễn Lương Chính tự Đa Chiêu hiệu Huyền Minh tự Pháp Công vợ Vũ Thị Chẩn tiền 4 quan; Vũ Phú Long tự Đức Quang tiền 8 mạch; Nguyễn Công Luận tự Đức Giang 1 quan 3 mạch; Nguyễn Công Đại tự Quảng Phúc 2 quan 8 mạch; Nguyễn Công Phương tự Đức Lâm vợ Nguyễn Thị Tắc 3 quan 5 mạch; Nguyễn Thạch Linh tự Đức Vinh vợ Vũ Thị Biền 2 quan 7 mạch; Vũ Công Đại tự Ngộ Nhân 1 quan 7 mạch; Đỗ Tất Khôi tự Mộ Lộc; Đỗ Thị Dư hiệu Diệu Huệ 3 quan 6 mạch; Đỗ Viết An tự Phú Ninh 1 quan 3 mạch; Nguyễn Đăng Nhân tự Phúc Đạt; Nguyễn Thị Đô 1 quan 9 mạch; Nguyễn Lương Nhū tự Phúc Tài 1 quan; Nguyễn Công Cự tự Huyền Khanh; Vũ Thị Như hiệu Diệu Nghi 3 quan 3 mạch; Trần Nhân Phụng tự Phúc Thắng; Đỗ Thị Cao 1 quan 5 mạch; Đỗ Trung Lập tự Tiến Phúc. Vũ Thị Tranh hiệu Phổ Minh 3 quan 3 mạch; Vũ Phú Ninh tự Phúc Thành, Nguyễn Thị Cục hiệu Diệu Mẫn 1 quan 3 mạch; Nguyễn Công Thành tự Chân Đức Tài; Đỗ Thị Liên tiền 2 quan 3 mạch; Nguyễn Hữu Trí tự Phúc Đức, Nguyễn Thị Dung hiệu Diệu Hậu 2 quan 4 mạch; Nguyễn Công Lễ vợ Nguyễn Thị Đốc tiền 6 quan; Nguyễn Công Lự tự Phúc Hảo 1 quan 3 mạch; Nguyễn Công Ngân tự Phúc Thuần; Nguyễn Thị Đông 2 quan 3 mạch; Nguyễn Thị Nhâm hiệu Diệu Quý 2 quan 7 mạch; Nguyễn Thị Quyên hiệu Diệu Công 3 quan 3 mạch; Vũ Thị Duy hiệu Diệu Tiên tiền 2 quan; Nguyễn Thị Hạnh hiệu Diệu Nguyệt 2 quan 5 mạch; Nguyễn Thị Ngọc Thọ hiệu Diệu Phương 2 quan 2 mạch; Nguyễn Thị Luân hiệu Diệu Phúc 1 quan 8 mạch; Nguyễn Thị Nghiêm hiệu Diệu Nghi 2 quan 2 mạch; Nguyễn Thị Bồn hiệu Từ Thái 3 quan 6 mạch. Phạm Thị Tất hiệu Diệu Hoà tiền 9 mạch; Đỗ Thị Lāng hiệu Diệu Cảnh 1 quan 8 mạch; Đỗ Thị Cách hiệu Diệu Thủ 4 quan 8 mạch; Nguyễn Thị Dao hiệu Diệu Đa 2 quan 2 mạch; Nguyễn Thị Liên hiệu Diệu Vân 1 quan 3 mạch; Nguyễn Thị Phū hiệu Diệu Tài 1 quan 1 mạch.

Nguyễn Thị Hào hiệu Diệu Thuận 4 quan 3 mạch. Phạm Thị Bột hiệu Diệu Hoà 3 quan 7 mạch; Nguyễn Thị Phục hiệu Diệu Khánh 2 quan 3 mạch; Nguyễn Thị Luân hiệu Diệu Quang 5 quan 2 mạch; Nguyễn Thị Lý hiệu Từ Lộc 2 quan 2 mạch; Nguyễn Thị Trung hiệu Diệu Khê 1 quan 6 mạch; Nguyễn Thị Bút hiệu Diệu Hương tiền 2 quan; Đỗ Thị Hiên hiệu

Diệu Vinh 3 quan 2 mạch; Hoàng Thị Biển hiệu Diệu Qua 1 quan 8 mạch; Nguyễn Thị Lại hiệu Diệu Thụy tiền 1 mạch; Nguyễn Thị Đề hiệu Diệu Thực 5 quan 1 mạch; Đỗ Thị Ngạch hiệu Diệu Đức 1 quan 1 mạch; Nguyễn Thị Đề hiệu Diệu Nhan tiền 1 quan; Nguyễn Thị Hân hiệu Diệu Trân 1 quan 2 mạch; Nguyễn Hữu Năng tự Chân Huyền 3 mạch; Vũ Văn Tiên 5 mạch; Nguyễn Lương Quyết tiền 2 mạch.

Người huyện Nghi Dương xã Ngọc Liễn là Phạm Thị Tường hiệu Diệu Trinh tiền 1 quan; Nguyễn Thị Hàm; Nguyễn Công Quý 5 mạch; Phạm Tú Gia tiền 3 mạch; Phạm Văn Tiến tiền 3 mạch.

Người xã Phú Kê là: Đỗ Viết Định vợ Vũ Thị Biền 1 quan 2 mạch; Nguyễn Viết Lý tiền 8 mạch; Đỗ Tất Lai vợ Nguyễn Thị Tố 8 mạch; Nguyễn Kính Nam vợ Nguyễn Thị Điều tiền 8 mạch; Nguyễn Trọng Chính vợ Nguyễn Thị Triều 1 quan 1 mạch; Nguyễn Kim Thịnh tự Phát Đại 1 quan 1 mạch; Phạm Quốc Khanh vợ Nguyễn Thị Ngư tiền 9 mạch; Đỗ Như Trường tiền 5 mạch; Nguyễn Công Bảo tự Pháp Uy tiền 5 mạch; Nguyễn Thạch Vạn tự Phúc Bảo 1 quan 1 mạch; Nguyễn Kính Mẫn vợ Vũ Thị Vinh 1 quan 3 mạch; Nguyễn Nhân Chiêu vợ Vũ Thị Lịch tiền 1 quan; Nguyễn Thạch Vụ, Nguyễn Thị Đỏ tiền 8 mạch. Nguyễn Công Thạch vợ Nguyễn Thị Lục 1 quan 4 mạch; Nguyễn Công Trường, Đỗ Thị Di 1 quan 3 mạch; Vũ Phú Ích tự Phúc Trang tiền 8 mạch; Nguyễn Công Đình tự Phú Khánh tiền 8 mạch; Đỗ Viết Minh tự Đoan Khê tiền 5 mạch; Đỗ Hữu Chung vợ Phạm Thị Tất 1 quan 2 mạch; Nguyễn Trọng Phu tiền 4 mạch; Nguyễn Công Phụng tự Pháp Chính tiền 9 mạch; Nguyễn Thạch Khoa vợ Đỗ Thị Phúc tiền 5 mạch; Nguyễn Nhân Văn vợ Ngô Thị Đỉnh tiền 2 quan; Nguyễn Công Minh vợ Nguyễn Thị Thái tiền 5 mạch. Hoàng Văn Sơn vợ Nguyễn Thị Quỳnh 1 quan 3 mạch; Vũ Tá Vinh vợ Nguyễn Thị Thảo tiền 1 quan; Ngô Ngọc Quý, Nguyễn Thị Vị tiền 8 mạch; Nguyễn Tất Đạt tiền 5 mạch; Nguyễn Hữu Tài, Vũ Thị Tại tiền 6 mạch; Vũ Tá Dương tiền 3 mạch; Nguyễn Nhân Tại, Vũ Thị Khủng tiền 5 mạch; Nguyễn Thị Tùng hiệu Diệu Hiền tiền 7 mạch; Nguyễn Thạch Lực vợ Nguyễn Thị Tuất tiền 8 mạch; Đỗ Viết Triệt tiền 4 mạch; Đỗ Thị Phương hiệu Từ Ân tiền 6 mạch; Đỗ Phú Mật tự Đức Sùng tiền 5 mạch; Vũ Thị Phục tiền 4 mạch; Nguyễn Công Bình, Vũ Thị Ổn tiền 6 mạch; Nguyễn Thị Điều tiền 5 mạch; Nguyễn Thị Tự tiền 5 mạch; Đỗ Noa tiền 4 mạch; Nguyễn Thị Tác tiền 4 mạch; Đỗ Thị Trường tiền 5 mạch; Nguyễn Chí Sùng, Ngô Thị Cẩm

tiền 6 mạch; Ngô Thị Duy tiền 8 mạch; Nguyễn Tất Lộc tiền 3 mạch. Đỗ Mạn tiền 5 mạch; Đỗ Thị Ngữ tiền 4 mạch; Đỗ Thị Thực tiền 8 mạch; Đỗ Như Nguyễn Thị Lộc tiền 8 mạch; Nguyễn Trọng Tín Nguyễn Thị Sứ tiền 6 mạch; Đỗ Hữu Triển Nguyễn Thị Bản tiền 5 mạch; Hoàn Thị Xuân, Vũ Hữu Bảng, Đỗ Viết Cộng, Nguyễn Thị Khẩn, Nguyễn Thị Phong, Nguyễn Thị Bồng; Nguyễn Lục Diêu, Nguyễn Lục Đàm, Trần Thị Trinh, Nguyễn Thị Đội, Phạm Thị Bạc, Vũ Thị Uất, Vũ Thị Nguyên, Vũ Văn Tín, Đỗ Thị Thụy, Vũ Thị Tịch mỗi người tiền 3 mạch; Nguyễn Lương Nhị, Vũ Tá Minh; Hà Quý Dương; Vũ Thị Thông; Nguyễn Thị Hoàng; Phạm Kiến Bao; Đỗ Viết Tạ, Hoàng Nhữ Ca; Nguyễn Thị Noa; Vũ Thị Trái; Nguyễn Thị Diệc; Vũ Thị Tố; Nguyễn Thị Nguyên; Trần Thị Kiều mỗi người tiền 2 mạch. Hoàng Nhữ Cai; Trần Nhân Mỹ; Nguyễn Thạch Lộc; Nguyễn Công Xa; Nguyễn Công Ngôn; Bùi Thị Ly; Phạm Thị Liên; Vũ Thị Biền; Vũ Thị Phúc; Vũ Thị Thể; Hoàng Thị Thu; Nguyễn Thị Phu, Vũ Du; Hoàng Thị Miên; Đỗ Viết Liên; Vũ Thị Sứ; Nguyễn Viết Thạch; Nguyễn Thị Ngân; Vũ Thị Lục; Vũ Thị Lai; Vũ Thị Lễ; Vũ Thị Hải; Vũ Thị Thai; Vũ Thị Thái; Bùi Văn Bồn; Vũ Đáo; Hoàng Nhữ Bảo; Nguyễn Thị Lộ; Đỗ Thị Đầu; Vũ Thị Duy, Vũ Thị Đạt; Nguyễn Thị Phúc; Nguyễn Thị Hữu; Nguyễn Kính Đống; Vũ Thị Địệt; Nguyễn Thị Bản; Vũ Thị Bạo; Vũ Thị Đãi; Nguyễn Thị Tăng; Nguyễn Thị Luyện; Nguyễn Thị Thính; Trần Văn Tiên; Nguyễn Thị Hiền; Đỗ Viết Bình; Đỗ Viết Diện; Nguyễn Công Bàn; Nguyễn Thị Tính; Đỗ Thị Toàn, Nguyễn Thị Lệ mỗi người tiền 2 mạch.

Quan viên xã Phú Kê cùng mọi người trên dưới của các giáp công đức mỗi người tiền 3 mạch. Bản xã nhất trí bầu Hậu Phật Nguyễn Hữu Trí tự Phúc Đức cúng tiến 100 quan được giỗ chạp không bao giờ được quên.

Người xã Vưu Đội, thuộc bản huyện là Bùi Thế Hào tự Huệ Uyên tiền 8 mạch;

Người xã Đề Xuyên là Phạm Mậu Dực tự Đức Quảng vợ Phạm Thị Dung tiền 1 quan;

Người xã An Hựu là Nguyễn Thị Dị hiệu Diệu Đức tiền 5 mạch;

Người xã Kinh Khê là Phạm Công Định tự Pháp An tiền 1 quan 1 mạch.

Xã Phú Kê nhất trí bầu Hậu Phật là: Cụ cố họ Phạm tên tự Phúc Kiến tiền 3 quan; cụ ông họ Phạm tên tự Pháp Luân tiền 3 quan; cụ bà họ Vũ tên hiệu Pháp Hoà tiền 3 quan; cụ ông họ Nguyễn tên tự Phúc Tâm tiền 3 quan; cụ ông họ Đỗ tên tự Phúc Tín tiền 3 quan; cụ ông họ

Nguyễn tự Tảo Tính tiền 3 quan; cụ ông họ Đỗ tự Đức Chính tiền 3 quan; cụ ông họ Nguyễn tự An Phận tiền 3 quan; cụ ông họ Nguyễn tự Phúc Ân tiền 3 quan; cụ bà họ Nguyễn hiệu Diệu Hảo tiền 3 quan gửi giỗ cho cụ cố Vũ Thị Đôi; lại gửi giỗ cho bố là Vũ Phúc Ân và mẹ là Phổ Hảo tiền 4 quan.

Phạm Thị Bổ gửi giỗ cho Phạm Tu Phúc tiền 5 mạch.

Phạm Thị Khuê gửi giỗ cho Đỗ Phúc Hảo mẹ là Diệu Quảng tiền 2 quan.

Nguyễn Trọng Chính gửi giỗ cho Nguyễn Mỹ Tâm mẹ là Phổ Hoa tiền 1 quan 1 mạch.

Nguyễn Công [] gửi giỗ cho Nguyễn Diệu Chân mẹ là Từ Đức tiền 1 quan.

Nguyễn Thị Đông gửi giỗ cho Nguyễn Tảo Tính tiền 2 quan.

Nguyễn Thị Đề gửi giỗ cho Đỗ Nhân Hậu, Đỗ Mộ Đạo tiền 2 quan.

Nguyễn Thị Luận, Nguyễn Thị Đốc gửi giỗ cho bố Nguyễn Thiện Đạo và mẹ là Diệu [] 1 quan.

Nguyễn Hữu Trí gửi giỗ cho Nguyễn Phúc Ngộ mẹ là Từ Lộc tiền 1 quan.

Nguyễn Thị Lại gửi giỗ cho chồng là Vũ Lương Thiện tiền 5 mạch;

Hoàng Văn Sơn gửi giỗ cho Hoàng Nghĩa An tự Từ Minh tiền 5 mạch.

Nguyễn Trọng Phu gửi giỗ cho Nguyễn Bách Phúc mẹ là Diệu Thiện tiền 6 mạch.

Vũ Công Thạch gửi giỗ cho Vũ Phú Ninh mẹ là Từ Nhân tiền 4 mạch.

Nguyễn Thị Chuẩn gửi giỗ cho chồng là Nguyễn Thiện Tính tiền 5 mạch.

Nguyễn Công Ngân gửi giỗ cho Vũ Tảo An tiền 5 mạch.

Bùi Thị Lý gửi giỗ cho Bùi Phúc Độ tiền 5 mạch.

Phạm Phúc Tính gửi giỗ cho Hà Phúc Tín tiền 2 mạch.

Nguyễn Phúc Đạt gửi giỗ cho Nguyễn Lương Thiện tiền 5 mạch.

Nguyễn Công Lễ gửi giỗ cho Vũ Diệu An tiền 5 mạch.

Nguyễn Thị Tự gửi giỗ cho Đỗ Phú Nham, Đỗ Quế Giang tiền 2 mạch.

Người huyện Tứ Kỳ xã Đồng Quan là: Phạm Thị Ngọc Lan hiệu Diệu Liên tiền 5 mạch; Nguyễn Thị Bồ hiệu Diệu Điện tiền 5 mạch; Người xã Trung Lăng là Nguyễn Đức Bẩm tiền 2 mạch; Đỗ Hữu Chung vợ Phạm Thị Tất gửi giỗ cho tổ tỉ (cụ ông) là Đỗ Vương Đạo, bà là Phổ Hoà, Đỗ Phúc Chân và hai bà hiệu Từ Tâm, hiệu Từ An, Đỗ Phúc Sinh tiền 3 quan, khi xong việc liền khắc vào đá.

Quan viên sắc mục, đạo sĩ, thiền sư, sãi vãi xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau hưng công tu tạo Thượng điện, Tiên đường, miếu điện, gác chuông, tam quan, hậu phòng, lối đi lại trước sau trong chùa; sau khi đã hoàn thành bèn dựng bia ghi rõ họ tên những người có công đức.

Từng nghe rằng: Phàm những nhà tích điều thiện thì sau này ắt được hưởng phúc lộc. Chùa Sùng Ân vốn là nơi địa linh nhân kiệt, cảnh đẹp danh lam. Lâu nay Phật đạo vốn ở trong lòng mỗi người, mà nay toà tam bảo, ngôi tiền sảnh xây dựng đã lâu lại bị dột nát, nên các phật tử ở Lại Am vốn làm nghề nông thay chùa bia hoang phế, bèn bỏ tiền của và công sức để tu sửa.

Vậy mới biết là đạo trời bao giờ cũng tìm về điều nhân, thì ắt được điều nhân; sự tăng may gặp được bậc thày tôn kính hiểu được điều phúc, nên gọi là phúc vậy. Cho nên gia sức khuyến khích các thiện nam tín nữ làm việc thiện, tu sửa chùa chiền, làm mới thượng điện theo như cũ. Rồi còn chữa lại các bậc thềm, chạm trổ đắp lại phù điêu, bảo tồn công đức của dân chúng đến muôn đời, giữ cho hương khói ở trên điện vẫn luôn tỏ sáng [...] Mỗi lần đến miếu đường, gác chuông lại nhớ đến các vị đạo sĩ, thiền sư cùng phát tâm bồ đề, [...] nên các vị quan viên, sắc mục trong xã bèn họp bàn cùng nhau đồng tâm hiệp lực, không ngại vất vả, bỏ tiền dốc của, mua gỗ liền khúc, chọn thợ giỏi tinh; [...] công việc sớm chiều chóng vánh [...] công quả viên mãn. Nơi đây hẳn là nơi Phật đã chọn lựa [...] thế đất khó tìm; bèn mở đường đi, đắp thêm lối mới, tiện việc cấy cày, buôn bán thuận lợi [...] Nay lại được đắp thêm lối đi phụ trước sau. Già trẻ dân làng vốn đã làm cho trù phú, nay lại được hưởng thêm ơn mưa móc, mà thập phương cũng được chung hưởng ân huệ đó [...]. Chùa chiền miếu đền được củng cố vững chắc [...] chẳng có gì phải lo lắng [...] dân xã nhờ đó được hưởng phúc dài lâu. Vì thế khắc tên họ vào bia đá để lưu truyền mãi mãi, khiến cho muôn đời ngợi ca công đức không dời, và chẳng ai có gì phải băn khoăn nữa. Nay nói rõ để đời sau được biết.

Những người hưng công gồm quan viên, hương sắc, sãi vãi trên dưới thuộc bản xã tháng 8 năm Giáp Tuất đã dựng gác chuông và mở rộng giới lộ đường đi. Năm Giáp Tý bốn giáp dựng đình, tháng 8 năm Đinh Sửu các sãi vãi dựng ba gian Đồng Lao, bậc thang tam quan, các nơi miếu đền xong thì dựng bia ghi công đức.

Hậu Thân là Phạm Thị Quế hiệu Diệu Trung góp tiền 30 quan 16 mạch; Con trai Đỗ Hữu Chúng tự Đại Phúc vợ Phạm Thị Thắng [...] Nguyễn Thạch Vạn tự Phúc Bảo vợ Nguyễn Thị Liêu tiền 3 quan 7 mạch; Nguyễn Kính Mân tự Phúc Cao vợ Vũ Thị Vinh tiền 7 mạch; Nguyễn Công Bảo tự Pháp Uy vợ Nguyễn Thị Tính tiền 3 quan 1 mạch; Nguyễn Công Xa tự Phúc Vinh vợ Vũ Thị Lục tiền [...]; Trần Nhân Mỹ tự Phúc Bình tiền 2 quan 6 mạch; Hoàng Cẩm tự Phúc Khê vợ Vũ Thị [...]; Nguyễn Thị Quyển tự Phúc Đa [...]; Vũ Phú Mạnh tự Phúc Tráng tiền 2 quan 2 mạch; Nguyễn Công Trường tự Phúc Sinh vợ Đỗ Thị Đài hiệu Diệu Hoà 10 quan; Vũ Tá Thái tự Phúc Khang 1 mạch; Nguyễn Hữu Tiêm tự Phúc Chiêu vợ Vũ Thị Mùi 2 quan 1 mạch; Trần Văn Tăng tự Phúc Tân tiền [...]; Nguyễn Công Đình tự Phúc Khánh vợ Nguyễn Thị Đề hiệu Diệu Thực tiền [...]; Vũ Công Thạch tự Đức Quảng vợ Nguyễn Thị Lục hiệu Diệu Tiên 3 quan 2 mạch; Hoàng Khang tự Pháp Tiên vợ Đỗ Thị Dật 1 quan 1 mạch; Vũ Bảng tự Phúc Nhân vợ Hoàng Thị Diễn...; Hoàng Nhữ Gia tự Phúc Hoà vợ Nguyễn Thị Chiêu 1 quan 8 mạch; Nguyễn Thạch Vụ tự Phúc Quảng vợ Nguyễn Thị Niên 1 quan 1 mạch.

Các tín vãi là: Đỗ Thị Dư hiệu Diệu Huệ tiền 1 quan 2 mạch; Nguyễn Thị Tắc hiệu Diệu Mỹ tiền 1 quan 2 mạch; Vũ Thị Như hiệu Diệu Thực 1 quan; Nguyễn Thị Triền hiệu Diệu [...] 1 quan 3 mạch; Hoàng Thị Quynh hiệu Diệu Hồ 2 quan 1 mạch; Nguyễn Thị Ngân hiệu Diệu Hương tiền 1 quan 1 mạch; Nguyễn Thị Luận hiệu Diệu Quang tiền 1 quan 8 mạch; Nguyễn Thị Ngâu hiệu Diệu Thắng tiền 2 quan 9 mạch; Nguyễn Thị Túc hiệu Diệu Hậu tiền 1 quan 8 mạch; Nguyễn Thị Ý hiệu Diệu Mỹ tiền 1 quan 8 mạch; Đỗ Thị Vấn hiệu Diệu Tâm tiền 1 quan 4 mạch; Nguyễn Thị Nguyên hiệu Diệu Phần tiền 3 quán; Vũ Thị Thống hiệu Diệu Đường tiền 1 quan 9 mạch; Nguyễn Thị Tồn hiệu Diệu Nhân tiền 1 quan 3 mạch; Đỗ Thị Phương hiệu Diệu Ân tiền 1 quan 8 mạch; Nguyễn Thị Chuẩn hiệu Diệu Tâm tiền 1 quan 2 mạch; Nguyễn Thị Minh hiệu Diệu Quang tiền 1 quan; Nguyễn Thị Doanh hiệu Diệu Viên tiền 1 quan 6 mạch; Vũ Thị Đợi hiệu Diệu Thái tiền 1 quan 1 mạch; Nguyễn Thị Uyên hiệu Diệu Tín tiền [...]

Quan viên của xã là Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Viết Minh vợ, thiếp cúng tiền 2 quan 3 mạch; Nguyễn Hiệu sinh làm chức Xã quan Nguyễn Công Tần vợ Nguyễn Thị Nghĩa 2 quan; Nguyễn Hiệu sinh làm chức Xã lại Đỗ Tất Tiên vợ Nguyễn Thị Quế 1 quan; Hiệu sinh Đỗ Dung 6 mạch;

Đỗ Trụ 6 mạch; Đỗ Tất Lộc 6 mạch; Đỗ Xuân 6 mạch; Hương lão Phan Văn Đại 6 mạch; Nguyễn Đức Địch 6 mạch; Nguyễn Nhân Vinh 6 mạch; Vũ Nghênh 6 mạch; Đỗ Viết Quán [...]; Hương sắc Đỗ Viết Tăng 6 mạch; Nguyễn Đức Lai vợ Nguyễn Thị Luân 1 quan 1 mạch; Vũ [...]; Xã trưởng Nguyễn Bách Khoa vợ Đỗ Thị Phúc 1 quan; Đỗ Viết Lâm 7 mạch; Hiệu sinh Nguyễn Nhân Thứ vợ Vũ Thị Nãi 1 quan 8 mạch; Hoàng Trạc vợ Nguyễn Thị Do 1 quan 8 mạch; Đỗ Mạn 8 mạch; Đỗ Viết Tạ vợ Nguyễn Thị Việt 1 quan 1 mạch; Nguyễn Đức Khoa 8 mạch; Nguyễn Đức Năng 1 quan 1 mạch; Nguyễn Viết Hiếu...

Vũ Dụ tiền 1 quan 6 mạch; Nguyễn Trí Ninh vợ Nguyễn Thị Nhĩ tiền 6 mạch; Đỗ Duy Lâm vợ Nguyễn Thị Chính tiền 6 mạch; Nguyễn Công Tuấn vợ Phạm Thị Thực 1 quan 6 mạch; Nguyễn Kính Đông 6 mạch; Nguyễn Công Diệm 6 mạch; Nguyễn Kính Trần 6 mạch; Trần Nhân Tứ 6 mạch; Nguyễn Đăng Tuấn 6 mạch; Vũ Văn Chức vợ Nguyễn Thị Mùi 1 mạch; Đỗ Viết Khuê vợ Nguyễn Thị Toàn 1 quan 1 mạch; Nguyễn Tất Lộc vợ Nguyễn Thị Đoan 1 quan 1 mạch; Vũ Tá Minh vợ Vũ Thị Thi 2 quan 7 mạch; Nguyễn Công Đạo vợ Nguyễn Thị Bố 1 quan; Vũ Tá Thị 1 quan; Nguyễn Công Di; Nguyễn Thạch; Nguyễn Phạm Mỹ 1 mạch; Nguyễn Văn Vu 6 mạch; Đỗ Như Trừ 6 mạch; Hoàng Văn Bá 6 mạch; Vũ Văn Ban vợ Thị Thực 1 mạch; Nguyễn Công Miên 6 mạch; Hoàng Văn Triết vợ Nguyễn Thị Trừ 1 quan; Đỗ Hữu Bồng 1 quan; Nguyễn Tự Cử vợ Nguyễn Thị Văn 1 quan 1 mạch; Vũ Ích Vệ vợ Phan Thị Đốc 1 quan 6 mạch; Nguyễn Nhân Trục 6 mạch; Nguyễn Công Cẩm vợ Trần Thị Thịnh 1 quan 6 mạch; Trần Duy Đốc vợ Vũ Thị Ký 1 quan; Nguyễn Kính Thảng 6 mạch; Vũ Công Bài 6 mạch; Hoàng Văn Chung 6 mạch. Đỗ Tất Phán 6 mạch; Trần Nhân Mùi 6 mạch; Nguyễn Công Cẩn 6 mạch; Vũ Văn Lăng 6 mạch; Vũ Văn Cảnh vợ Phạm Thị Đỗ 2 quan 8 mạch; Nguyễn Thần Lân 6 mạch; Nguyễn Công Cơ 6 mạch; Nguyễn Công Hỷ vợ Trần Thị Định 1 quan 1 mạch; Vũ Phú Mật vợ Trần Thị Tứ 1 quan 1 mạch; Nguyễn Công Hiển vợ Trần Thị Giác 1 quan 1 mạch; Nguyễn Trọng Thọ vợ Đỗ Thị Hợi 1 quan 4 mạch; Đỗ Văn Ngôn 6 mạch; Hoàng Văn Kim vợ Nguyễn Thị Văn 1 quan 6 mạch; Hoàng Văn Hưng 6 mạch; Nguyễn Nhân Lân vợ Nguyễn Thị Môn 1 quan 1 mạch; Đỗ Viết Đội 1 quan 1 mạch; Vũ Thiện 6 mạch; Nguyễn Thạch Điền 6 mạch; Nguyễn Ngọc Thiện vợ Nguyễn Thị Tu 1 quan 1 mạch; Nguyễn Đăng Tạo 6 mạch; Nguyễn Đăng Bị 6 mạch; Đỗ Khắc Tuấn 7 mạch; Đỗ Viết Tề 6 mạch; Nguyễn Công Quảng vợ Nguyễn Thị Lê 6

mạch; Vũ Tá Mao 8 mạch; Nguyễn Hữu Độ 6 mạch; Vũ Văn Nại 6 mạch; Phạm Ngọc Tốt 6 mạch; Nguyễn Văn Nghênh 6 mạch; Hoàng Kim Tiến 6 mạch; Nguyễn Phú Trọng 6 mạch; Vũ Phú Tuấn vợ Nguyễn Thị Nhất 1 quan 1 mạch; Nguyễn Công Đông 6 mạch; Nguyễn Đức Chung 6 mạch; Nguyễn Công Hiệu 6 mạch; Nguyễn Tử Sở 6 mạch; Nguyễn Công Phụ 6 mạch; Nguyễn Đức Vĩ 6 mạch. Nguyễn Hữu Tuỳ 6 mạch; Nguyễn Tá Nam 6 mạch; Hoàng Bá Pháp 7 mạch; Hoàng Văn Ấu 6 mạch; Đỗ Viết Bính 6 mạch; Hoàng Nhân Lục 6 mạch; Vũ Phú Lâm 6 mạch; Nguyễn Lan Đài 6 mạch; Đỗ Viết Thát 6 mạch; Đỗ Lương Lễ 6 mạch; Nguyễn Trí Lượng 6 mạch; Vũ Phú Tài vợ Đỗ Thị Biền 1 quan; Trần Bân 6 mạch; Hoàng Lương 6 mạch; Nguyễn Thạch Phiếm 6 mạch; Hoàng Kim Tụng 6 mạch; Đỗ Văn Diên 6 mạch; Nguyễn Văn Ba 6 mạch; Nguyễn Đăng Đà 6 mạch; Nguyễn Nhân Nguyên vợ Phạm Thị Trì 6 mạch; Nguyễn Công Tư 6 mạch; Nguyễn Thạch Đãi 6 mạch; Nguyễn Đình Quế 6 mạch; Đỗ Văn Quế 6 mạch; Nguyễn Thạch Cường 6 mạch; Đỗ Như Tạo 6 mạch; Nguyễn Công Cung 6 mạch; Nguyễn Công Giới 6 mạch; Hoàng Mỹ Đỉnh 6 mạch; Nguyễn Công Triệu 6 mạch; Hoàng Bả 6 mạch; Đỗ Viết Tri; Vũ Ích Môn; Nguyễn Thời Cư; Đỗ Hữu Mộc; Nguyễn Đức Mục; Hoàng Kim Ngọc; Hoàng Văn Quang; Nguyễn Thạch Sơn; Nguyễn Công Tân; Đỗ Viết Hoàn; Hoàng Kim Hoạch; Vũ Giao Thái; Nguyễn Đình Nguyên 8 mạch; Vũ Văn Tâm vợ Nguyễn Thị Thanh 1 quan; Nguyễn Hữu Điển 6 mạch; Nguyễn Công Lương 6 mạch; Nguyễn Công Diễn 6 mạch; Nguyễn Kính 6 mạch; Nguyễn Viết Đóa 9 mạch; [...]

Ngày lành tháng 8 năm Giáp Tý niên hiệu Chính Hoà (1684).

Quan viên Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Viết Minh, hiệu Thế Đạt soạn.

Hiệu sinh của bản phủ kiêm Xã quan Nguyễn Công Phụng viết chữ.

Trụ trì chùa Lão sư Nguyễn Công Bảo, tự là Pháp Thành thiền tăng.

80. HƯNG PHÚC TỰ

興福寺

Nº 8721 – 22

Dựng tại chùa Hưng Phúc, xã Cẩm La, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Toàn Thắng.

南策府先朗縣錦羅社官員鄉老杜文建[]自賢杜文[]杜文張杜文都杜文莊杜文商杜得祿杜文威杜文武杜文泊杜文字杜文爵杜文寔杜文使杜文臨范文處范廷紳杜文略杜文萬杜文基杜文忍阮文方莫文前范榮[]杜[]德范文恨范俊整范才能杜光致阮登僂阮如止杜能斷杜文敬杜公正及全社上下等因為保置後佛事茲[]見本總荆溪社快[]村該總朝勝侯范文[...]字福光妻武氏貳從夫後佛家傳[...]鴻基久先至攻至剛子承有攻有[]性[]仁厚德行兼全斯時名振職優荆總永遠流傳夙騰名[]秀出家錢許爲攻用周其恩惠應保爲後佛係遞年或自本社某族有大禮例敬俵炊壹盤置本[]流傳萬代其本社遞年或有歌唱在亭中坐壹位敬俵壹盤每年壹陌若無歌唱並無敬[]在家茲時壹代[]百歲事爲後佛興福寺爲此茲保計

一保[]後佛[]貢

該總朝勝侯范文[]字福光妻武氏貳從夫後佛使錢陸拾貫[...]銘曰

字區爲一
荆溪域中
文[]收同
村各快[]
不爲強界
范曰增[]
悉入提封
始立碑[]
名冠天下
武氏[]宗
碑石海東
流傳萬代
錦羅氣質
香[]無窮

因此本社共約條公置保後佛福興崇本社上下共記

正和陸年拾壹月貳拾日立文保寫碑字生徒社正杜光照記

PHIÊN ÂM:

HƯNG PHÚC TỰ

*Nam Sách phủ, Tiên Lãng huyện, Cẩm La xã quan viên Hương lão
Đỗ Văn Kiến, Đỗ Viết Hiền, Đỗ Văn Ân, Đỗ Văn Trương, Đỗ Văn Úc, Đỗ
Văn Trang, Đỗ Văn Cựu, Đỗ Đặc Lộc, Đỗ Văn Uy, Đỗ Văn Vũ, Đỗ Văn
Bạc, Đỗ Văn Tự, Đỗ Văn Tước, Đỗ Văn Thực, Đỗ Văn Sử, Đỗ Văn Lâm,
Phạm Văn Xử, Phạm Đình Thân, Đỗ Văn Lược, Đỗ Văn Vạn, Đỗ Văn Cơ,
Đỗ Văn Nhẫn, Nguyễn Văn Phương, Mạc Văn Tiền, Phạm Vinh Cử, Đỗ
Thủ Đức, Phạm Văn Hận, Phạm Tuấn Chính, Phạm Tài Năng, Đỗ Quang
Chí, Nguyễn Đăng Quyên, Nguyễn Như Chỉ, Đỗ Năng Đoán, Đỗ Văn
Kính, Đỗ Công Chính cập toàn xã thương hạ đẳng nhân vi bảo trí hậu
phật sự. Tư thiết kiến bản tổng Kinh Khê xã Khoái Số thôn, Cai tổng
Triều Thắng h Phạm Văn Quải, tự Phúc Tiên, thê Vũ Thị Nhị tòng phu
Hậu Phật, gia truyền phiệt duyệt, kế nghiệp hồng cơ. Phụ tiên chí kính chí
cương, tử thừa hữu công hữu trực tính, đôn nhân hậu, đức hạnh kiêm
toàn. Tư thời danh chấn chức ưu kinh tổng vĩnh viễn lưu truyền, túc đẳng
danh vọng, nãi xuất gia tiền hứa vi công dụng. Cảm kỳ ân huệ ưng bảo vi
Hậu Phật. Hệ đệ niên hoặc tự bản xã mỗ tộc hữu đại lẽ, lệ kính biếu xuy
nhất bàn, trí bản tự lưu truyền vạn đại. Kỳ bản xã đệ niên hoặc hữu ca
xưởng [] tại đình trung, toạ nhất vị kính biếu nhất bàn. Mỗi niên nhất
nhật, nhược vô ca xưởng tịnh vô kính biếu tại gia. Tư thời nhất đại chí
bách tuế sự vi Hậu Phật Hưng Phúc tự. Vi thủ tư bảo. Kê:*

*Nhất bảo trí Hậu Phật nhất viên Cai tổng Triều Thắng hầu Phạm
Văn Quải tự Phúc Tiên, thê Vũ Thị Nhị tòng phu Hậu Phật. Sử tiền lục
thập quán [...]. Minh viết:*

*Tự khu vi nhất,
Văn quỹ thu đồng.
Bát vi cường giới,
Tất nhập đề phong.
Danh quán thiên hạ,
Bi thạch hải đông.
Cẩm La khí chất,
Kinh Khê vực trung.
Thôn danh Khoái Số,*

*Phạm viết tǎng long.
Thuỷ lập bi tượng,
Vũ thị hoa tông.
Lưu truyền vạn đại,
Hương hoả vô cùng.
Nhân thủ bǎn xã,
Cộng ước điều công.
Trí bảo Hậu Phật,
Diễn phúc hưng sùng.*

Bản xã thương hạ cộng ký.

*Chính Hoà lục niên, thập nhất nguyệt, nhị thập nhát lập văn bảo tả
bi tự.*

Sinh đồ Xã chính Đỗ Quang Chiếu ký.

DỊCH NGHĨA

CHÙA HƯNG PHÚC

Quan viên Hương lão xã Cẩm La, huyện Tiên Lāng, phủ Nam Sách là Đỗ Văn Kiến, Đỗ Viết Hiền, Đỗ Văn Ân, Đỗ Văn Trương, Đỗ Văn Úc, Đỗ Văn Trang, Đỗ Văn Cựu, Đỗ Đắc Lộc, Đỗ Văn Uy, Đỗ Văn Vũ, Đỗ Văn Bạc, Đỗ Văn Tự, Đỗ Văn Tước, Đỗ Văn Thực, Đỗ Văn Sử, Đỗ Văn Lâm, Phạm Văn Xử, Phạm Đình Thân, Đỗ Văn Lược, Đỗ Văn Vạn, Đỗ Văn Cơ, Đỗ Văn Nhẫn, Nguyễn Văn Phương, Mạc Văn Tiễn, Phạm Vinh Cử, Đỗ Thủ Đức, Phạm Văn Hận, Phạm Tuấn Chính, Phạm Tài Năng, Đỗ Quang Chí, Nguyễn Đăng Quyện, Nguyễn Như Chỉ, Đỗ Năng Đoán, Đỗ Văn Kính, Đỗ Công Chính cùng với mọi người trong xã bâu Hậu Phật. Nay trộm thấy, ở thôn Khoái Sổ, xã Kinh Khê tổng nhà có ông Cai tổng Triều Thắng hầu Phạm Văn Quải, tự Phúc Tiên, vợ Vũ Thị Nhị được làm Hậu Phật, nhà truyền tăm tiếng, nghiệp lớn kế thừa. Cha chí kính cương thường, con nối tiếp công trạng, nhân hậu, đức hạnh kiêm toàn. Như thế thì tiếng tăm lưu truyền mãi ở tổng Kinh Khê, nêu cao danh vọng, bèn xuất tiền nhà ra làm việc chung. Cảm ân huệ ấy, dân thôn đã bâu ông bà làm Hậu Phật. Hàng năm trong xã hoặc có họ nào làm lễ lớn, theo lệ phải kính biếu một mâm xôi, đem đến chùa, lưu truyền đến vạn đời. Còn bản xã hàng năm hoặc có lè ca hát tại đình trung, thì Hậu Phật được ngồi một mâm, biếu một mâm. Hàng năm vào ngày mồng một, nếu không ca hát,

thì không được cỗ biếu tại nhà. Từ nay cho đến khi qua đời được làm Hậu Phật tại chùa Hưng Phúc. Vậy nay bầu. Kê khai:

Đặt bầu Hậu Phật là Cai tổng Triều Thắng hầu Phạm Văn Quải tự Phúc Tiên, vợ Vũ Thị Nhị làm Hậu Phật. Ông bà đã công đức 60 quan tiền sử [...]. Minh rằng:

Chữ hay bậc nhất,
Khuôn phép đạo Nho.
Không chia ranh giới,
Ất hẳn một vùng.
Danh trùm thiên hạ,
Bia đá ghi công.
Cẩm La khí phách,
Kinh Khê hào hùng.
Tông thôn Khoái Sổ,
Họ Phạm vinh phong.
Dựng bia tạc tượng,
Vũ thị theo chồng.
Lưu truyền vạn đại,
Hương hỏa vô cùng.
Bởi vậy bản xã,
Đặt ra lệ chung.
Đặt bầu Hậu Phật,
Hưng Phúc bǎn chùa.

Các bậc trên dưới cùng ký.

Ngày 20 tháng 11 năm Chính Hòa thứ 6 (1685) lập văn bầu Hậu ghi vào bia chùa.

Sinh đồ Xã chính Đỗ Quang Chiếu ký.

81. KHÁNH NGUYÊN TỰ HẬU PHẬT BI KÝ 慶元寺後佛碑記

Nº 8962

Bia dựng tại chùa Khánh Nguyên, xã Đέ Xuyên, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣底川社官員右莫范茂成儒生范茂歡
 范茂班前社長范福智官員范茂遲社官范茂用官員范茂
 在鄉長范文監范仁泰阮登科宋文爵阮文屬宋文膏宋文
 這范公朝阮文丐阮登陸鄧文潤范茂恬范茂濟范文面范
 福乘 [...] 鄧文學范福行范仁昭范曰論范文鵠范福典陳文
 净宋文义上下大小等因為本社重修前堂一間二夏鳩工
 完好其本社未數銅錢还工其本社上下等因應保置後佛
 茲本社范氏敬號妙信有使錢拾五貫許與本社還工已畢
 其本社上下等應保優婆夷范氏敬號妙信爲後佛一位係
 遷年朔望日香火挽隨供依如端內計

一保置本社一名優婆夷范氏敬號妙信爲後佛

一所田二高坐落戶口社厨庵 [...]

一所田一高坐落椿 [...] 供養

三保物留傳萬代付与本寺仕耕種係有香挽朔望等
 日前供養諸佛後供石碑

正和拾陸年參月貳拾柒日立碑保

社長宋文見記范文浦記

PHIÊN ÂM

KHÁNH NGUYÊN TỰ HẬU PHẬT BI KÝ

*Nam Sách phủ, Quang Minh huyên, Đế Xuyên xã quan viên Hữu mạc
 Phạm Mậu Thành, Nho sinh Phạm Mậu Hoan, Phạm Mậu Ban, Tiền xã
 trưởng Phạm Phúc Trí, quan viên Phạm Mậu Trì, Xã quan Phạm Mậu
 Dụng, quan viên Phạm Mậu Tại, Hương trưởng Phạm Văn Giám, Phạm
 Nhân Thái, Nguyễn Đăng Khoa, Tống Văn Tước, Nguyễn Văn Thuộc, Tống
 Văn Cao; Tống Văn Giá, Phạm Công Triều, Nguyễn Văn Cái, Nguyễn Đăng
 Lực, Đăng Văn Nhuận, Phạm Mậu Điểm, Phạm Mậu Tể, Phạm Văn Diện,
 Phạm Phúc Thừa, Đăng Văn Học, Phạm Phúc Hành, Phạm Nhân Chiêu,
 Phạm Viết Luân, Phạm Văn Học, Phạm Phúc Điểm, Trần Văn Tịnh, Tống
 Văn Nghệ thương hạ đại tiểu đẳng. Nhân vi bản xã trùng tu tiền đường
 nhất gian nhị hạ cưu công hoàn hảo. Kỳ bản xã vi phu đồng tiền hoàn
 công, kỳ bản xã thương hạ đẳng nhân vi ưng bảo trí Hậu Phật. Tư bản xã*

Phạm Thị Kính hiệu Diệu Tín hữu sử tiền thập ngũ quan hứa dữ bản xã hoàn công dĩ tất. Kỳ bản xã thương hạ đẳng ưng bảo Ưu bà di Phạm Thị Kính hiệu Diệu Tín vi Hậu Phật. Nhất vị hê đệ niên sóc vọng nhật hương hỏa, oán tùy cúng y như đoan nội. Kê:

Nhất bảo trí bản xã nhất danh ưu bà di Phạm Thị Kính hiệu Diệu Tín vi Hậu Phật.

Nhất sở điền nhị cao tọa lạc Hộ Khẩu xã, Trù Am.

Nhất sở điền nhất cao tọa lạc Xuân [] cung dưỡng. Tam bảo vật lưu vạn đại phó dữ bản tự canh chủng, hệ hữu hương oán sóc vọng đẳng nhật tiền cung dưỡng, chư thạch hậu cung thạch bi.

Chính Hòa thập lục niêm tam nguyệt nhị thập thất nhật lập bi bảo.

Xã trưởng Tống Văn Kiến ký, Phạm Văn Phố ký.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi bầu Hậu Phật chùa Khánh Nguyên

Các quan viên xã Đề Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hữu mạc Phạm Mậu Thành, Nho sinh Phạm Mậu Hoan, Phạm Mậu Ban, Tiên xã trưởng Phạm Phúc Trí, quan viên Phạm Mậu Trì, xã quan Phạm Mậu Dụng, quan viên Phạm Mậu Tại, Hương trưởng Phạm Văn Giám, Phạm Nhân Thái, Nguyễn Đăng Khoa, Tống Văn Tước, Nguyễn Văn Thuộc, Tống Văn Cao, Tống Văn Giá, Phạm Công Triều, Nguyễn Văn Cái, Nguyễn Đăng Lục, Đăng Văn Nhuận, Phạm Mậu Điềm, Phạm Mậu Tể, Phạm Văn Điện, Phạm Phúc Thừa, Đăng Văn Học, Phạm Phúc Hành, Phạm Nhân Chiêu, Phạm Viết Luân, Phạm Văn Học, Phạm Phúc Điển, Trần Văn Tịnh, Tống Văn Nghệ trên dưới, lớn nhỏ toàn xã. Nhân việc bản xã trùng tu tòa tiền đường một gian hai chái nhưng chưa đủ tiền trả công, vì thế bản xã đồng ý bầu Hậu Phật. Nay có bà Phạm Thị Kính hiệu Diệu Tín là người bản xã đem 15 quan tiền giúp dân trả công thợ. Việc đã xong nay bản xã trên dưới cùng ưng thuận bầu bà Phạm Thị Kính hiệu Diệu Tín làm Hậu Phật. Hàng năm đến ngày sóc vọng đèn hương, oán quả cúng lễ như trong đoan ước. Kê khai:

Nay bầu Ưu bà Phạm Thị Kính hiệu Diệu Tín làm Hậu Phật.

Một thửa ruộng 2 sào nằm ở xứ Chùa Am, xã Hộ Khẩu.

Một thửa ruộng 1 sào nằm ở xứ ruộng Xuân, hoa lợi dùng vào việc cúng giỗ, đồng thời là vật tam bảo lưu truyền vạn đời giao cho sãi chùa cây cối, biện hương oán vào ngày sóc vọng, trước cúng chư Phật, sau cúng bia đá.

Ngày 27 tháng 3 năm Chính Hòa 6 (1685) lập bia.

Xã trưởng Tống Văn Kiến ký.

Phạm Văn Phố ký.

82. TRÙNG TU MIẾU ĐÌNH BI KÝ 重修廟亭碑記

Nº 9922 – 23

Bia dựng tại đình xã Xa Vi, tổng Diên Lão, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

南策府先明縣先明社車偉村官員上下等爲興功重修廟亭八間三夏上瓦下床內鐵林外石階鳩功云必再立碑名開陳于左計

社長裴文學錢十三貫守役兼守券黃瑞字福勤錢五貫七陌武德讓錢十三貫武有功錢三貫三陌官員孫兼師長黃境錢十二貫四陌守券范明推字福農錢二十头八陌杜文禱錢十二貫裴經國錢三貫社長范明佐錢十五貫五陌陶令錢十二貫杜文皞錢十一貫七陌吳細錢三貫二陌守役陶文會字福多錢十三貫黃爾字福邦錢錢十三貫二陌黃齊家字道德心錢十三貫裴止敬錢四貫七陌守役杜文派字福厚錢十三貫企仕黃易字福報錢六貫二陌武如粹錢十二貫武廷詠錢十三貫企仕陳丕集字福廷錢十四貫二陌陶文協字福蔭錢三十貫武廷圓錢十二貫二陌范文能字福正錢二十貫九陌吳文弘字福可錢十五貫吳文替錢十三貫范文思字道能錢二十六貫武廟錢十二貫黃佳錢十三貫武文飭錢五貫五陌黃炎字福權錢三十五貫吳產字福雲錢十三貫吳燈相錢十三貫黃占錢二貫黃真字得財錢十三貫七陌杜文敷錢五貫黃勘十二貫黃藥錢二貫陳兢字福威錢十一貫五陌吳登名錢十五貫吳文甚錢九貫杜基錢三貫黃典錢十四貫吳千歲字惠海錢十四貫武廷專錢七貫陳必育錢二貫吳德慎道號彭嚴錢十四貫二陌武廷宴號玄宗錢十三貫吳文泥錢十三貫范明略錢三貫吳枝字福鹿錢十二貫陳丕闡字惠和錢十三貫陳文廣錢十三貫

范明倫錢一貫六陌祠丞總正縣長企師明義男武德兼字惠明錢三十六貫社長裴文延錢十二貫六陌社長武廷傳字福儉錢十三貫二陌武光格錢十三貫裴文供錢十三貫黃俊命字[...]錢十二貫吳進諫錢十二貫武德嘉錢十三貫社長吳德齊錢二十五貫八陌吳廷策字道議錢十二貫陶稟錢五貫五陌裴文雅錢十八貫八陌陳孟錢十二貫杜文有錢五貫裴止信錢一貫吳綏錢三十貫陳丕西錢十三貫黃爰錢五貫八陌武願錢七陌武文但錢十三貫吳德橋錢三貫五陌杜登贏錢十二貫二陌裴文貴錢四貫七陌

正和六年五月仲夏節穀日

黎朝正和舊碑

陶播二貫范榮三貫裴春一貫范額七陌陶誦四陌范韶四貫武彥二貫武都七陌杜鳩五陌裴寧七陌黃才一貫武仁一貫杜衍一貫武川七陌裴柄七陌武言一貫陶孝一貫吳敷二貫肚直一貫武渚七陌吳寡一貫武排一貫黃躋八陌吳奏一貫武瞻四陌陶氏軒三貫武氏薦一貫武氏鍾三貫杜隊七陌武柱四陌武盈三陌杜於三陌

紹治陸年九月吉日南策府先明縣先明社車偉村鄉里役全村等重修亭宇四圍完好所有某人恭進錢文數千仍從其舊再刻于碑以壽其傳

甲一十四貫二陌三十文

甲一十二貫甲二十三貫甲二貳柱六貫甲二十五貫五陌甲三十貫甲四六貫范族五貫舊紙裴訓三貫舊副總陳百十貫舊社陶庸十四貫三陌三十文舊里長裴益十貫里長陳煙三貫耆老陳承二貫鄉老陶式一貫社官武彬貫三社饒范爲五貫看守陶陳三貫首項陶曷二貫饒更陶玗一貫首項陶突一貫社饒裴柄二貫舊看陳字一貫社饒裴燭二貫陶倪一貫社饒武產一貫社饒陶寶三貫社饒陶芳十九貫社饒裴儀六貫陶矯一貫社饒范款五貫武檄一貫饒更陶明一貫裴然一貫陶援一貫社饒杜巨四貫陶綏二

貫社饒范路二貫陳苗二貫杜湖五貫社饒吳肱十貫黃美二貫陳盤二貫社饒范声三貫杜貯二貫范討二貫社饒陶啓五貫范景三貫社饒饒學裴甲三貫饒學社饒陶潤六貫陶探四貫裴貞一貫范戒一貫陶鳩二貫鄉老杜文嫗一貫社饒陶德立一貫

一婦人以下武氏園六貫陶氏盛二貫陶氏梗一貫武氏恰三陌裴氏更二貫陳氏搬一貫二陌吳氏諫一貫比丘阮普一貫吳文充吳文沒五貫武氏本一貫

一前故以下武太僕六陌陳春年一貫陶文值一貫范文竹一貫陶文奔三貫

一本社以下舊副總陳玉韶二貫武加兆族一貫舊里長高名成一貫權總陳春貴二貫舊里長武俊奉二貫舊里長陳文壬一貫里長武公成一貫社官段德堯三貫范文丈三陌陳文曹一貫社官武俊秀一貫武俊卿一貫陳伯悌一貫鄉老陳如存一貫武加應一貫鄉老武能芍一貫武文釤一貫陳文蘭一貫陳文浪一貫武文好二貫武文甚一貫陳文磊一貫高文弁一貫舊兵段文笙二貫

婦人武氏以六陌一本總以下

自先社里長杜兼恭一貫延老社里長鄧廷志二貫權里長鄧廷益二貫

芳堆村里長范玉悅一貫

慶來村高文來一貫

自先社武文卿一貫

一本縣以下

平東社里長鄭文枝一貫

越村范功和一貫

美祿社武文另武文經一貫

春來社司鵝一貫美祿饒極陸陌六十社陳文美一貫本兵五貫

本省文吏庵社氏鄰三陌

本衙通吏陳德派一貫

本總該總范功平一貫

本坊武金莊陳文滾陳文肱二貫

本省東庵付堆一貫

一安老童川東明自先慶來東崑延老芳堆美祿祿壽平東
平坦路東錦溪明市篤厚平東美村奇偉俊舊堆富雞金帶霸溫
內外井落雲堆先堆洪郁等社共捌拾陸貫

寫里長陳文煙記

寫饒學社饒裴文甲記

寫饒學社饒陶德潤記

PHIÊN ÂM:

TRÙNG TU ĐÌNH MIẾU BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, Xã Vī thôn quan
viên thương hạ đẳng, vi hưng công trùng tu miếu đình bát gian, tam hạ
thương ngõa, hạ sàng, nội thiết lâm, ngoại thạch gai, cưu công vân tắt,
tái lập bi danh khai trân vu tả. Kê :*

*Xã trưởng Bùi Văn Học, tiền thập tam quán; Thủ dịch kiêm Thủ
khoán tự Phúc Cần tiền ngũ quán thất mạch; Vũ Đức Nhượng tiền thập
tam quán; Vũ Hữu Công tiền tam quán tam mạch; Quan viên tôn kiêm Sư
trưởng Hoàng Cảnh tiền thập nhị quán tứ mạch; Thủ khoán Phạm Minh
Suy tự Phúc Nông nhị thập quán bát mạch; Đỗ Văn Đảo tiền thập nhị
quán; Bùi Kinh Quốc tiền tam quán; Xã trưởng Phạm Minh Tá tiền thập
ngũ quán ngũ mạch; Đào Lanh tiền thập nhị quán; Đỗ Văn Hao tiền thập
nhất thất mạch; Ngô Té tiền tam quán nhị mạch; Thủ dịch Đào Văn Hội
tự Phúc Đa tiền thập tam quán; Hoàng Nhĩ tự Phúc Bang tiền thập quán
nhị mạch; Hoàng Văn Đề tự đạo Đức Tâm tiền thập tam quán; Bùi Chỉ
Kính tiền tứ quán thất mạch; Thủ dịch Đỗ Văn Phái tự Phúc Hậu tiền
thập tam quán; Trùm sãi Hoàng Dịch tự Phúc Báo tiền lục quán nhị
mạch; Vũ Như Túy tiền thập nhị quán; Vũ Đình Vinh tiền thập tam quán;
Trùm sãi Trần Phi Tập tự Phúc Diên tiền thập tứ quán nhị mạch; Đào*

Văn Hiệp tự Phúc Âm tiền tam thập quán; Vũ Đình Viên tiền nhị thập quán nhị mạch; Phạm Văn Năng tự Phúc Chính tiền nhị thập quán cửu mạch; Ngô Văn Hoằng tự Phúc Khả tiền thập ngũ quán; Ngô Văn Thế tiền thập tam quán; Phạm Văn Tư tự Đạo Năng tiền nhị thập lục quán; Vũ Miếu tiền thập nhị quán; Hoàng Truy tiền thập tam quán; Vũ Văn Sức tiền ngũ quán ngũ mạch; Hoàng Viêm tự Phúc Quyền tiền tam thập ngũ quán; Ngô Sản tự Đắc Tài tiền thập tam quán thất mạch; Đỗ Văn Phu tiền ngũ quán; Hoàng Khám thập nhị quán; Hoàng Được tiền nhị quán; Trần Căng tự Phúc Uy tiền thập nhất quán ngũ mạch; Ngô Đăng Danh tiền thập ngũ quán; Ngô Văn Thận tiền cửu quán; Đỗ Cơ tiền tam quán; Hoàng Điển tiền thập tứ quán; Ngô Thiên Tuế tự Huệ Hải tiền thập tứ quán; Vũ Đình Chuyên tiền thất mạch; Trần Tất Dực tiền nhị quán; Ngô Đức Thận đạo hiệu Bành Nghiêm tiền thập tứ quán nhị mạch; Vũ Đình Yên hiệu Huyền Tông tiền thập tam quán; Ngô Văn Nê tiền thập tam quán; Phạm Minh Lược tiền tam quán; Ngô Chi tự Phúc Lộc tiền thập nhị quán; Trần Phi Lan tự Huệ Hòa thập tam quán; Trần Văn Quảng tiền thập tam quán; Phạm Minh Luân tiền nhất quán lục quán.

Từ thừa Tổng chánh Huyện trưởng Trùm sư Minh Nghĩa nam Vũ Đức Khiêm tự Huệ Minh tiền tam thập lục quán; Xã trưởng Bùi Văn Diên tiền thập nhị đ lục mạch; Xã trưởng Vũ Đình Truyền tự Phúc San tiền thập tam đ nhị mạch; Vũ Quang Cách tiền thập tam quán; Bùi Văn Cung tiền thập tam quán; Hoàng Tuấn Mệnh tự [...] tiền thập nhị quán; Ngô Tiến Gián tiền thập nhị quán; Vũ Đức Gia tiền thập tam quán; Xã trưởng Ngô Đức Tề tiền nhị thập ngũ quán bát mạch; Ngô Đình Sách tự Đạo Nghị tiền thập nhị quán; Đào Lâm tiền ngũ quán ngũ mạch; Bùi Văn Nhã tiền thập bát quán bát mạch; Trần Mạnh tiền thập nhị quán; Đỗ Văn Hữu tiền ngũ quán; Bùi Chỉ Tín tiền nhất quán; Ngô Tuy tiền tam thập quán; Trần Phi Dậu tiền thập tam quán; Hoàng Viên tiền ngũ quán bát mạch; Vũ Nguyệt tiền thất mạch; Vũ Văn Đan tiền tam thập quán; Ngô Đức Kiều tiền tam quán ngũ mạch; Đỗ Đăng Doanh tiền thập nhị quán nhị mạch; Bùi Văn Quý tiền tứ quán thất mạch.

Chính Hòa lục niên ngũ nguyệt trọng hạ tiết cốc nhật.

Lê triều Chính Hòa cựu bi.

Đào Bá nhị quán; Phan Vinh tam quán; Bùi Xuân nhất quán; Phạm Ngạch thất mạch; Đào Tụng tứ mạch; Phạm Thiều tứ quán; Vũ Ngạn nhị

quán; Vũ Đô thất mạch; Đỗ Cửu ngũ mạch; Bùi Ninh thất mạch; Hoàng Tài nhất quán; Vũ Nhân nhất quán; Đỗ Diễn nhất quán.

Vũ Xuyên thất mạch; Bùi Bính thất mạch; Vũ Ngôn nhất quán; Đào Hiếu nhất quán; Ngô Phu nhị quán; Đỗ Trực nhất quán; Vũ Chủ nhất quán; Ngô Quả, Vũ Bài nhất quán; Hoàng Tê bát mạch; Ngô Tấu; Vũ Chiêm tứ mạch; Đào Thị Hiên tam mạch; Vũ Thị Tiến nhất quán; Vũ Thị Chung tam quán; Đỗ Đội thất mạch; Vũ Trụ tứ mạch; Vũ Bôi tam mạch; Đỗ Ư tam mạch.

Thiệu Trị lục niên cửu nguyệt cát nhật.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyên, Tiên Minh xã, Xa Vī thôn Hương lý dịch đồng thôn đẳng, trùng tu đình vū, tứ vi hoàn hảo, sở hữu mỗ nhân cung tiền tiền văn số can, nhưng tòng kì cựu tái khắc vu bi, dī thợ kỳ truyền.

Giáp nhất thập tứ quán nhị mạch tam thập văn.

Giáp nhất thập nhị quán, giáp nhị thập tam quán, giáp nhị nhị trụ lục quán, giáp nhị thập ngũ quán ngũ mạch; giáp tam thập quán; giáp tứ lục quán Phạm tộc ngũ quán.

Cựu chỉ Bùi Huân tam quán; Cựu phó tổng Trần Bách thập quán; Cựu xã Đào Dung thập tứ quán tam mạch tam thập văn; Cựu lý trưởng Bùi áng thập quán; Lý trưởng Trần Yên tam quán; Kì lão Trần Thừa nhị quán; Hương lão Đào Thức nhất quán; Xã quan Vũ Bân tam quán; Xã nhiều Phạm Vi ngũ quán; Khán thủ Đào Trần tam quán; Thủ hạng Đào Hạt nhị quán; Nhiều canh Đào Ngà nhất quán; Thủ hạng Đào Đột nhất quán; Xã nhiều Bùi Bính nhị quán; Cựu khán Trần Tự nhất quán; Xã nhiều Bùi Chúc nhị quán; Đào Nghê nhất quán; Xã nhiều Vũ Sản nhất quán; Xã nhiều Đào Bảo tam quán; Xã nhiều Đào Phương thập cửu quán; Xã nhiều Bùi Nghi lục quán; Đào Kiểu nhất quán; Xã nhiều Phạm Khoản ngũ quán; Vũ Hịch nhất quán; Nhiều canh Đào Minh nhất quán; Bùi Nhiên nhất quán; Đào Viện nhất quán; Xã nhiều Đỗ Cựu tứ quán; Đào Tuy nhị quán; Xã nhiều Phạm Lộ nhị quán; Trần Miêu nhị quán; Đỗ Hồ ngũ quán.

Xã nhiều Ngô Quăng thập quán; Hoàng Mỹ nhị quán; Trần Bàn nhị quán; Xã nhiều Phạm Thanh tam quán; Đỗ Trữ nhị quán; Phạm Thảo nhị quán; Xã nhiều Đào Khải ngũ quán; Phạm Cảnh tam quán; Xã nhiều Nhiều học Bùi Giáp tam quán; Nhiều học Xã nhiều Đào Nhuận lục quán; Đào Thám tứ quán; Bùi Trinh nhất quán; Phạm Giới nhất quán; Đào Cửu nhị quán.

Hương lão Đỗ Văn Ấu nhất quán; Lão nhiều Đào Đức Lập nhất quán.

Nhất phụ nhân dī hā:

Vũ Thị Viên lục quán; Đào Thị Thịnh nhị quán; Đào Thị Ngạnh nhất quán.

Vũ Thị Kháp tam quán; Bùi Thị Canh nhị quán; Trần Thị Đền nhất quán nhị mạch; Ngô Thị Gián nhất quán;

Tỳ khưu Nguyễn Phổ nhất quán; Ngô Văn Sung; Ngô Văn Một ngũ quán; Vũ Thị Bản nhất quán.

Nhất tiên cố dī hā:

Vũ Thái Phác lục mạch; Trần Xuân Niên nhất quán; Đào Văn Tri nhất quán; Phạm Văn Trúc nhất quán; Đào Văn Bôn tam quán;

Nhất bản xã dī hā:

Cựu phó tổng Trần Ngọc Thiều nhị quán; Vũ Gia Triệu tộc nhất quán; Cựu lí trưởng Cao Danh Thành nhất quán; Quyền tổng Trần Xuân Quý nhị quán; Cựu lý trưởng Vũ Tuấn Phụng nhị quán; Cựu lý trưởng Trần Văn Nhâm nhất quán; Lý trưởng Vũ Công Thành nhất quán; Xã quan Đoàn Đức Nghiêu tam quán; Phạm Văn Trương tam mạch; Trần Văn Tào nhất quán; Xã quan Vũ Tuấn Tú nhất quán; Vũ Tuấn Khang nhất quán; Trần Bá Đẽ nhất quán; Hương lão Trần Như Tồn nhất quán; Vũ Gia Ưng nhất quán; Hương lão Vũ Năng Thược nhất quán; Vũ Văn Xuyến nhất quán; Trần Văn Lan nhất quán; Trần Văn Cẩn nhất quán; Vũ Văn Hảo nhị quán; Vũ Văn Thậm nhất quán; Trần Văn Lỗi nhất quán; Cao Văn Biền nhất quán; Cựu binh Đoàn Văn Sênh nhị quán. Phụ nhân Vũ thị dī lục mạch.

Nhất bản tổng dī hā:

Tự Tiên xã Lý trưởng Đỗ Kiêm Cung nhất quán.

Điên Lão xã Lý trưởng Đặng Đình Chí nhị quán; quyền Lý trưởng Đặng Đình Trần nhị quán.

Phương Đôi thôn Lý trưởng Phạm Ngọc Duyệt nhất quán.

Khánh Lai thôn Cao Văn Lai nhất quán.

Tự Tiên xã Vũ Văn Khanh nhất quán.

Nhất bản huyện dī hā:

Bình Đông xã Lý trưởng Trịnh Văn Chi nhất quán.

Việt thôn Phạm Công Hòa nhất quán.

Mỹ Lộc xã Vũ Văn Lánh; Vũ Văn Kinh nhất quán.

Xuân Lai xã Tư Cò nhất quán.

Mỹ Lộc Nghiêu Cựu lục mạch (lục thập xã) Trần Văn Mỹ nhất quán.

Bản binh ngũ mạch.

Bản tỉnh Lại Am xã Thị Lân tam mạch.

Bản nha Thông lại Trần Đức Phái nhất quán,

Bản tổng Cai tổng Phạm Công Bình nhất quán.

Bản phường Vũ Kim Trang, Trần Văn Cổn, Trần Văn Quăng nhị quán.

Bản tỉnh Đông Am, Phó Đôi nhất quán.

*Nhất An Lão; Đông Xuyên; Đông Minh; Tự Tiên; Khánh Lai; Đông Côn; Diên Lão; Phương Đôi: Mỹ Lộc; Lộc Thọ; Bình Đông; Bình Viên; Lộ Đoong; Cẩm Khê; Minh Thị; Đốc Hậu; Bình Đông; Mỹ Thôn; Kì Vĩ; Vĩ Tuấn; Cựu Đôi; Phú Kê; Kim Đôi; Bá Minh; Nội Ngoại; Tỉnh Lạc; Vân Đôi; Tiên Đôi; Hồng Úc
đảng xã cộng bát thập lục quán.*

Tả Lý trưởng Trần Văn Yên ký.

Tả Nghiêu học Xã nghiêu Bùi Văn Giáp ký.

Tả Nghiêu học Xã nghiêu Đào Đức Nhuận ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC TRÙNG TU ĐÌNH MIẾU

Quan viên trên dưới thôn Xa Vĩ, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, cùng nhau hưng công trùng tu 8 gian miếu đình, hai nhà trên dưới lợp ngói, dưới lát sàn, bằng gỗ lim, ngoài là thềm đá, công việc hoàn thành, nên dựng bia kê khai họ tên ra sau:

Kê: Xã trưởng Bùi Văn Học tiền 13 quan; Thủ dịch kiêm Thủ khoán tự Phúc Cần tiền 5 quan 7 mạch; Vũ Đức Nhượng tiền 13 quan; Vũ Hữu Công tiền 3 quan 3 mạch; Quan viên tôn kiêm Sư trưởng Hoàng Cảnh tiền 12 quan 4 mạch; Thủ khoán Phạm Minh Suy tự Phúc Nông 20 quan 8 mạch; Đỗ Văn Đảo tiền 12 quan; Bùi Kinh Quốc tiền 3 quan.

Xã trưởng Phạm Minh Tá tiền 15 quan 5 mạch; Đào Lanh tiền 12 quan; Đỗ Văn Hạo tiền 11 quan 7 mạch; Ngô Tế tiền 3 quan 2 mạch; Thủ dịch Đào Văn Hội tự Phúc Đa tiền 13 quan; Hoàng Nhĩ tự Phúc Bang tiền 10 quan 2 mạch; Hoàng Văn Đề tự Đức Tâm tiền 13 quan; Bùi Chỉ Kính tiền 4 quan 7 mạch; Thủ dịch Đỗ Văn Phái tự Phúc Hậu tiền 13 quan; Trùm sãi Hoàng Dịch tự Phúc Báo tiền 6 quan 2 mạch; Vũ Như Túy tiền

12 quan; Vũ Đình Vinh tiền 13 quan; Trùm sãi Trần Phi Tập tự Phúc Diên tiền 14 quan 2 mạch; Đào Văn Hiệp tự Phúc Ám tiền 30 quan; Vũ Đình Viên tiền 20 quan 2 mạch; Phạm Văn Năng tự Phúc Chính tiền 29 quan 9 mạch; Ngô Văn Hoàng tự Phúc Khả tiền 15 quan; Ngô Văn Thế tiền 13 quan; Phạm Văn Tư tự Đạo Năng tiền 26 quan; Vũ Miếu tiền 12 quan; Hoàng Truy tiền 13 quan; Vũ Văn Sức tiền 5 quan 5 mạch; Hoàng Viêm tự Phúc Quyền tiền 35 quan; Ngô Sản tự Đắc Tài tiền 13 quan 7 mạch; Đỗ Văn Phu tiền 5 quan; Hoàng Khám 12 quan; Hoàng Dược tiền 2 quan; Trần Căng tự Phúc Uy tiền 11 quan 5 mạch; Ngô Đăng Danh tiền 15 quan; Ngô Văn Thậm tiền 9 quan; Đỗ Cơ tiền 3 quan; Hoàng Diễn tiền 14 quan; Ngô Thiên Tuế tự Huệ Hải tiền 14 quan; Vũ Đình Chuyên tiền 7 mạch; Trần Tất Dục tiền 2 quan; Ngô Đức Thận đạo hiệu Bành Nghiêm tiền 14 quan 2 mạch; Vũ Đình Yến hiệu Huyền Tông tiền 13 quan; Ngô Văn Nê tiền 13 quan; Phạm Minh Lược tiền 3 quán; Ngô Chi tự Phúc Lộc tiền 12 quan; Trần Phi Lan tự Huệ Hòa 13 quan; Trần Văn Quảng tiền 13 quan; Phạm Minh Luân tiền 1 quan 6 mạch.

Từ thừa Tống chánh Huyện trưởng Trùm sư tước Minh Nghĩa nam Vũ Đức Khiêm tự Huệ Minh tiền 36 quan; Xã trưởng Bùi Văn Diên tiền 12 quan 6 mạch; Xã trưởng Vũ Đình Truyền tự Phúc San tiền 13 quan 2 mạch; Vũ Quang Cách tiền 13 quan; Bùi Văn Cung tiền 13 quan; Hoàng Tuấn Mệnh tự [...] tiền 12 quan; Ngô Tiến Gián tiền 12 quan; Vũ Đức Gia tiền 13 quan; Xã trưởng Ngô Đức Tề tiền 25 quan 8 mạch; Ngô Đình Sách tự Đạo Nghị tiền 12 quan; Đào Lãm tiền 5 quan 5 mạch; Bùi Văn Nhã tiền 18 quan 8 mạch; Trần Mạnh tiền 12 quan; Đỗ Văn Hữu tiền 5 quan; Bùi Chỉ Tín tiền 1 quan; Ngô Tuy tiền 13 quan; Trần Phi Dậu tiền 13 quan; Hoàng Viên tiền 5 quan 8 mạch; Vũ Nguyên tiền 7 mạch; Vũ Văn Đan tiền 30 quan; Ngô Đức Kiều tiền 3 quan 5 mạch; Đỗ Đăng Doanh tiền 12 quan 2 mạch; Bùi Văn Quý tiền 4 quan 7 mạch.

Ngày lành tháng 5 niên hiệu Chính Hòa thứ 6 (1685).

[Khắc tiếp] bia cũ niên hiệu Chính Hòa triều Lê.

Đào Bá 2 quan; Phan Vinh 3 quan; Bùi Xuân 1 quan; Phạm Ngạch 7 mạch; Đào Tụng 4 mạch; Phạm Thiều 4 quan; Vũ Ngạn 2 quan; Vũ Đô 7 mạch; Đỗ Cưu 5 mạch; Bùi Ninh 7 mạch; Hoàng Tài 1 quan; Vũ Nhân 1 quan; Đỗ Diễn 1 quan.

Vũ Xuyên 7 mạch; Bùi Bính 7 mạch; Vũ Ngôn 1 quan; Đào Hiếu 1 quan; Ngô Phu 2 quan; Đỗ Trực 1 quan; Vũ Chử 1 quan; Ngô Quả, Vũ Bài 1 quan; Hoàng Tê 8 mạch; Ngô Táu; Vũ Chiêm 4 mạch; Đào Thị Hiên 3 mạch; Vũ Thị Tiến 1 quan; Vũ Thị Chung 3 quan; Đỗ Đội 7 mạch; Vũ Trụ 4 mạch; Vũ Bôi 3 mạch; Đỗ Ư 3 mạch.

Ngày lành tháng 9 niên hiệu Thiệu Trị thứ 6 (1864).

Hương sắc, Lý dịch thôn Xa Vĩ, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng mọi người trong thôn trùng tu đình vũ, xung quanh hoàn thành, mỗi người cung tiến tiền văn bao nhiêu, theo như nếp cũ, xin khắc vào bia, để truyền lại mãi.

Giáp nhất 14 quan 2 mạch 30 văn.

Giáp nhất 12 quan, giáp nhị 13 quan, giáp nhị 2 cột trụ và 6 quan, giáp nhị 15 quan 5 mạch; giáp tam 10 quan; giáp tứ 6 quan, họ Phạm 5 quan.

Cựu chỉ Bùi Huấn 3 quan; Cựu phó tổng Trần Bách 10 quan; Cựu xã Đào Dung 14 quan 3 mạch 30 văn; Cựu lý trưởng Bùi Áng 10 quan; Lý trưởng Trần Yên 3 quan; Kỳ lão Trần Thừa 2 quan; Hương lão Đào Thức 1 quan; Xã quan Vũ Bân 3 quan; Xã nhiều Phạm Vi 5 quan; Khán thủ Đào Trần 3 quan; Thủ hạng Đào Hạt 2 quan; Nhiều canh Đào Ngà 1 quan; Thủ hạng Đào Đột 1 quan; Xã nhiều Bùi Bính 1 quan; Cựu khán Trần Tự 1 quan; Xã nhiều Bùi Chúc 2 quan; Đào Nghê 1 quan; Xã nhiều Vũ Sản 1 quan; Xã nhiều Đào Bảo 3 quan; Xã nhiều Đào Phương 19 quan; Xã nhiều Bùi Nghi 6 quan; Đào Kiểu 1 quan; Xã nhiều Phạm Khoán 5 quan; Vũ Hịch 1 quan; Nhiều canh Đào Minh 1 quan; Bùi Nhiên 1 quan; Đào Viện 1 quan; Xã nhiều Đỗ Cựu 1 quan; Đào Tuy 2 quan; Xã nhiều Phạm Lộ 2 quan; Trần Miêu 2 quan; Đỗ Hồ 5 quan.

Xã nhiều Ngô Quăng 10 quan; Hoàng Mỹ 2 quan; Trần Bàn 2 quan; Xã nhiều Phạm Thanh 3 quan; Đỗ Trữ 2 quan; Phạm Thảo 2 quan; Xã nhiều Đào Khải 5 quan; Phạm Cảnh 3 quan; Xã nhiều Nhiều học Bùi Giáp 3 quan; Nhiều học Xã nhiều Đào Nhuận 6 quan; Đào Thám 4 quan; Bùi Trinh 1 quan; Phạm Giới 1 quan; Đào Cưu 2 quan.

Hương lão Đỗ Văn Ấu 1 quan; Lão nhiều Đào Đức Lập 1 quan.

Những người phụ nữ (cung tiến) gồm: Vũ Thị Viên 6 quan; Đào Thị Thịnh 2 quan; Đào Thị Ngạnh 1 quan.

Vũ Thị Kháp 3 quan; Bùi Thị Canh 2 quan; Trần Thị Đền 1 quan 2 mạch; Ngô Thị Gián 1 quan;

Tỷ khưu Nguyễn Phổ 1 quan; Ngô Văn Sung; Ngô Văn Một 5 quan;
Vũ Thị Bản 1 quan.

Những người đã quá cố như sau:

Vũ Thái Phác 6 mạch; Trần Xuân Niên 1 quan; Đào Văn Trị 1 quan;
Phạm Văn Trúc 1 quan; Đào Văn Bôn 1 quan;

Những người trong xã công đức như sau:

Cựu phó tổng Trần Ngọc Thiều 2 quan; Vũ Gia họ Triệu 1 quan; Cựu lý trưởng Cao Danh Thành 1 quan; Quyền tổng Trần Xuân Quý 2 quan;
Cựu lý trưởng Vũ Tuấn Phụng 2 quan; Cựu lý trưởng Trần Văn Nhâm 1 quan; Lý trưởng Vũ Công Thành 1 quan; Xã quan Đoàn Đức Nghiêu 3 quan; Phạm Văn Trương 3 mạch; Trần Văn Tào 1 quan; Xã quan Vũ Tuấn Tú 1 quan; Vũ Tuấn Khang 1 quan; Trần Bá Đề 1 quan; Hương lão Trần Như Tồn 1 quan; Vũ Gia Ung 1 quan; Hương lão Vũ Năng Thược 1 quan;
Vũ Văn Xuyến 1 quan; Trần Văn Lan 1 quan; Trần Văn Cổn 1 quan; Vũ Văn Hảo 2 quan; Vũ Văn Thận 1 quan; Trần Văn Lỗi 1 quan; Cao Văn Biền 1 quan; Cựu binh Đoàn Văn Sênh 2 quan. Các bà họ Vũ 6 mạch.

Những người thuộc bản tổng công đức như sau:

Lý trưởng xã Tự Tiên là Đỗ Kiêm Cung 1 quan.

Lý trưởng xã Diên Lão là Đặng Đình Chí 2 quan; quyền Lý trưởng
Đặng Đình Trần 2 quan.

Lý trưởng thôn Phương Đôi là Phạm Ngọc Duyệt 1 quan.

Cao Văn Lai thôn Khánh Lai 1 quan.

Vũ Văn Khanh người xã Tự Tiên 1 quan.

Những người thuộc bản huyện công đức như sau:

Lý trưởng xã Bình Đông là Trịnh Văn Chi 1 quan.

Phạm Công Hòa người thôn Việt 1 quan;

Vũ Văn Lánh người xã Mỹ Lộc; Vũ Văn Kinh 1 quan.

Tư Cò người xã Xuân Lai 1 quan.

Nhiều Cựu người Mỹ Lộc 6 mạch 60 văn, Trần Văn Mỹ 1 quan.

Những người tham gia vào lánh binh của bản xã công đức 5 mạch.

Thị Lân người xã Lại Am thuộc bản tỉnh 3 mạch.

Bản nha Thông lại Trần Đức Phái 1 quan.

Bản tổng Cai tổng Phạm Công Bình 1 quan.

Bản phường Vũ Kim Trang, Trần Văn Cổn, Trần Văn Quăng 2 quan.
 (Các xã) Đông Am, Phú Đô thuộc bản tinh 1 quan.

Các xã An Lão, Đông Xuyên, Đông Minh, Tự Tiên, Khánh Lai, Đông Côn, Diên Lão, Phương Đôi, Mỹ Lộc, Lộc Thọ, Bình Đông, Bình Viên, Lộ Đông, Cẩm Khê, Minh Thị, Đốc Hậu, Bình Đông, Mỹ thôn, Kì Vĩ, Vĩ Tuấn, Cựu Đôi, Phú Kê, Kim Đôi, Bá Minh, Nội Ngoại, Tỉnh Lạc, Vân Đôi, Tiên Đôi, Hồng Úc cộng tất cả công đức là 86 quan.

Người viết Lý trưởng Trần Văn Yên ký.

Người viết Nhiêu học Xã nhiêu Bùi Văn Giáp ký.

Người viết Nhiêu học Xã nhiêu Đào Đức Nhuận ký.

83. THÁNH HIỀN TỬ BI KÝ 聖賢祠碑記

Nº 9380 – 81

Dựng tại Văn chỉ bản huyện, xã Ninh Duy, tổng Ninh Duy, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Khởi Nghĩa.

先明縣斯文爲作祠宇碑記

聖道乃扶持功用爲天地立心爲生民立極斯道明於正統萬世開於大車襄者雖有祭而無其堂冒然感聖賢之德茲興崇開創構作廟祠益振斯文巍高功業垂聲名而難朽亘今古而愈光因于著嵯峨之碑用此勒鐫刪之石偶萬代如見使百世不遷頌其德豈可量歟足永昭法程云耳所有興功及文屬并功德姓名開陳于后

一興功富難社國子監生贊杜曰明錢五貫朝東社校生勾當賀黃石銀錢五貫

一本縣各總社文屬等官員總兵錢二貫外縣錢一貫五陌訓導錢一貫二陌右慶錢一貫二陌監生錢一貫儒生錢八陌校生錢五陌

巨公總砧溪社官員總兵緣貴子黃公容知縣黃公輔首合黃公朝儒生黃公安黃公宏黃公寘校生阮廷攬民川社右慶范

茂成該縣瓊川范茂徵大公社校生阮知止阮有進阮登贏銳洞
 社校生呂得名林泉社校生裴文德戶口社校生范公亮阮登隆
 荆溪總錦羅社校生杜光照杜能斷阮中和杜名望杜先致荆溪
 社校生范刻明武惟揚段山岳武仁敬武進榜美溪社校生阮登
 贏銀蓬社校生陶名譽壽山社校生枚春楊安崗總安子上社知
 縣演壽男吳世榮監生吳材校生阮進安段俊茂阮進學阮世祿
 安祐社校生范梁阮曰進阮進名范肅明阮瓊阮曰庠安崗社校
 生揚曰教阮增光阮仁實揚曰致

正和柒年孟冬月穀日

富雞社國子監生贊杜撰

舊堆社范玉滾寫

嘉福縣柳幢社曾世儒刊

[...] 文官正位前 四配充國復聖公邵國宗聖公沂國述聖公
 鄭國亞聖公

何帶總[]銜社監生裴德金帶社校生黃第黎登進玉潤社
 校生黃直同貢村阮儒富雞總富雞社監生己興功校生阮公奉
 杜必先杜鏞柱曰貴社杜柱舊堆社校生裴世榮阮德望朝東社
 校生乃當己興功黃光珍涇青總涇青社校生黃明暘范肅明登
 來社校生阮世業阮村阮校富春社校生范克明[]漢南總安[]
 下社訓導汝世胄校生汝世業漢南社校生武仁記武有功錦溪
 總篤敬社監生陳如珪儒生中式范登第儒生范世想范世朝校生
 范登高阮玉派錦溪社監生鄧知林校生范惟精篤行社校生武
 世祿美惠社校生段克綏范有容裴金張裴美祿惠疇社校生黃
 良佐黃得名黃基奇偉總溧陽社校生武文俊奇偉社校生范克
 繼范能斷阮公直阮世家丁光輝茶東社校生阮有容阮有法明
 宜社校生武登科阮富登阮桂俊偉社校生阮文俊阮俊明紫堆
 總東川社監生武俊士雲堆社校生阮璘阮登相阮儒術阮瑞洪
 洛社校生梁文學先堆社校生阮登朝春光社校生黃雄材春求
 社校生范廷讓延老總先明社監生武學林吳德懋校生陳登瀛

武有德高名冠武才德求明社監生范世賢自先社校生杜登壇范
焱延老社校生鄧登瀛陳登相范得祿段有臨范公止陽煥總陽
煥社校生阮文敬武桂杜有敬杜德業

一始增功德銀棟社社正裴富良一冠乘長裴富就錢五陌
社正裴福聚錢三陌

一功德良棟社裴慶廣銀蓬社陶公質范進榮范公安吳公
義吳公樂陶文弼錦江縣貴陽社知縣陳儒科任先明古錢一貫
美祿縣豐市社原丞陳轎任先明使錢一貫舊堆社上下錢一貫
銀棟社上下錢一貫銀蓬社錢一貫香羅社陶文富字福盛妻范
氏堯錢二貫溧溪社阮文財字惠祿妻劉氏舉錢一貫羅棟社鄧
文榜字玄能妻陳氏邁錢一貫姓鈍鄧 [...] 朝東社裴氏曠錢一貫
黎廷創錢三陌范進壽錢三陌錦溪社周登瀛錢三陌富雞社阮
文位錢三陌阮德來錢三陌中陵社阮德稟錢三陌大公社青丹
村阮本錢三陌舊堆社裴世顯錢三陌溧陽社中村阮文敦錢三
陌范仁海錢三陌紫堆社阮文乙錢三陌錦羅社杜文足石二九
陽煥社武脩文錢三陌杜光明

一公德鈍食富雞社范國康阮仲正阮有替杜曰知杜如校阮
公五阮仁鄰阮登侵武文洗舊堆社裴惟貴范玉滾阮德紹中陵
社阮公貴范世良黎有信范才兼阮福溧陽社阮曰宗劉進祿朝
東社段進諫段有本段文動阮氏宜

一守隸壽含社有功興土木再修葺祭堂盡心所事又功德
錢七貫後代不得移易羅棟社黃延福錢三陌

一舊堆社有土塘一區作靈祠應爲守誌後代不得移易

PHIÊN ÂM:

THÁNH HIỀN TƯ BI KÝ

Tiên Minh huyện Tư văn vi tác từ vự bi ký.

Thánh đạo nại phù trì công dụng, vi thiên địa lập tâm, vi sinh dân
lập cục. Tư đạo minh u chính thống, vạn thế khai u đại xa. Năng giả tuy
hữu tết nhi vô kỳ đường mạo nhiên, cảm Thánh hiền chi đức. Tư hưng

sùng khai sáng cầu tác miếu từ, ích chấn tư văn, nguy cao công nghiệp thùy thanh danh nhi nan hủ, cảng kim cổ nhi dũ quang, nhân vu trước ta nga chi bi dụng. Thủ lặc thuyên san chi thạch ngẫu, vạn đại như kiến, sủ bách thế bát thiên tụng kỳ đức, khởi khả lượng dư túc vinh thiệu pháp trình vân nhĩ. Sở hữu hưng công cập văn chúc tịnh công đức tính danh khai trần vu hậu.

Nhất hưng công Phú Kê xã Quốc tử Giám sinh tán Đỗ Việt Minh tiền ngũ quán. Triều Đông xã hiệu sinh câu đương Hạ Hoàng Thạch ngân tiền ngũ quán.

Nhất bản huyện các tổng xã văn thuộc đǎng quan viên tổng binh tiền nhị quán, ngoại huyện tiền nhất quán ngũ mạch, Huân đạo tiền nhất quán nhị mạch, Hữu Khánh tiền nhất quán nhị mạch, Giám sinh tiền nhất quán, nho sinh tiền bát mạch, Hiệu sinh tiền ngũ mạch.

Cự Công tổng Trạm Khê xã quan viên tổng binh Duyên Quý tử Hoàng Công Dung, tri huyện Hoàng Công Phụ, thủ hợp Hoàng Công Triều, nho sinh Hoàng Công An, Hoàng Công Hoành, Hoàng Công Trí, hiệu sinh Nguyễn Đình Lãm, Dân Xuyên xã Hữu khánh Phạm Mậu Thành, cai huyện Quỳnh Xuyên Phạm Mậu Hoan, Đại Công xã hiệu sinh Nguyễn Tri Chỉ, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đăng Doanh, Nhuệ Động xã hiệu sinh Lã Đắc Danh, Lâm Tuyền xã hiệu sinh Bùi Văn Đức, Hộ Khẩu xã hiệu sinh Phạm Công Lượng, Nguyễn Đăng Long. Kinh Khê tổng Cẩm La xã hiệu sinh Đỗ Quang Chiểu, Đỗ Năng Đoán, Nguyễn Trung Hoà, Đỗ Danh Vọng, Đỗ Tiên Chí. Kinh Khê xã hiệu sinh Phạm Khắc Minh, Vũ Duy Dương, Đoàn Sơn Nhạc, Vũ Nhân Kính, Vũ Tiến Bảng. Mỹ Khê xã hiệu sinh Nguyễn Đăng Doanh. Ngân Bồng xã hiệu sinh Đào Danh Dự. Thọ Sơn xã hiệu sinh Mai Xuân Dương. An Cương tổng An Tử Thượng xã tri huyện Diễn Thọ nam Ngô Thế Vinh, Giám sinh Ngô Tài, hiệu Sinh Nguyễn Tiến An, Đoàn Tuấn Mậu, Nguyễn Tiến Học, Nguyễn Thế Lộc. An Hữu xã hiệu sinh Phạm Lương, Nguyễn Viết Tiến, Nguyễn Tiến Danh, Phạm Túc Minh, Nguyễn Quỳnh, Nguyễn Viết Tường. An Cương xã hiệu sinh Dương Viết Giáo, Nguyễn Tăng Quang, Nguyễn Nhân Thực, Dương Viết Trí.

Chính Hoà thắt niên, Mạnh đồng nguyệt, cốc nhật.

Phú Kê xã Quốc tử giám sinh Tán Đỗ soạn.

Cựu Đôi xã Phạm Ngọc Cẩn tả.

Gia Phúc huyện Liễu Tràng xã Tăng Thế Nho san.

[...] văn quan chính vị tiền tứ phối: Sung quốc phục thánh công, Thiệu quốc tông thánh công, Nghi quốc thuật thánh công, Trâu quốc á thánh công.

Hà Đái tổng [] Nha xã Giám sinh Bùi Đức, Kim Đái xã hiệu sinh Hoàng Đệ, Lê Đăng Tiên, Ngọc Giản xã Hiệu sinh Hoàng Trực, Đồng Công thôn Nguyễn Nho. Phú Kê tổng Phú Kê xã Giám sinh dĩ hưng công Hiệu sinh Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Tiên, Đỗ Dung Trụ. Viết Quý xã Đỗ Trụ, Cựu Đôi xã Hiệu sinh Bùi Thế Vinh, Nguyễn Đức Vọng. Triều Đông xã Hiệu sinh nãi đương dĩ hưng công Hoàng Quang Trần. Dâm Thanh tổng Dâm Thanh xã Hiệu sinh Hoàng Minh Dương, Phạm Túc Minh. Đăng Lai xã Hiệu sinh Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Thôn, Nguyễn Hiệu. Phú Xuân xã Hiệu sinh Phạm Khắc Minh [] Hán Nam tổng An Tử Hạ xã Huấn đạo Nhữ Thế Trụ, Hiệu sinh Nhữ Thế Nghiệp. Hán Nam xã Hiệu sinh Vũ Nhân Ký, Vũ Hữu Công. Cẩm Khê tổng Đốc Kính xã Giám sinh Trần Như Khuê, Nho sinh trúng thức Phạm Đăng Đệ, Nho sinh Phạm Thế Tưởng, Phạm Thế Triều, Hiệu sinh Phạm Đăng Cao, Nguyễn Ngọc Phái. Cẩm Khê xã Giám sinh Đăng Tri Lâm, Hiệu sinh Phạm Duy Tinh. Đốc Hạnh xã Hiệu sinh Vũ Thế Lộc. Mỹ Huệ xã Hiệu sinh Đoàn Khắc Tuy, Phạm Hữu Dung, Bùi Kim Trương, Bùi Mỹ Lộc. Huệ Trù xã Hiệu sinh Hoàng Lương Tá, Hoàng Đắc Danh Hoàng Cơ. Kỳ Vĩ tổng Lật Dương xã Hiệu sinh Vũ Văn Tuấn. Kỳ Vĩ xã Hiệu sinh Phạm Khắc Kế, Phạm Năng Đoán, Nguyễn Công Trực, Nguyễn Thế Gia, Đinh Quang Huy. Trà Đông xã Hiệu sinh Nguyễn Hữu Dung, Nguyễn Hữu Pháp. Minh Nghi xã Hiệu sinh Vũ Đăng Khoa, Nguyễn Phú Đăng, Nguyễn Quế. Tuấn Vĩ xã hiệu sinh Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Tuấn Minh. Tử Đôi tổng Đông Xuyên xã Giám sinh Vũ Tuấn Sỹ. Văn Đôi xã Hiệu sinh Nguyễn Lan, Nguyễn Đăng Tương, Nguyễn Nho Thuật, Nguyễn Thuy. Phí Lạc xã Hiệu sinh Lương Văn Học. Tiên Đôi xã Hiệu sinh Nguyễn Đăng Triều. Xuân Quang xã Hiệu sinh Hoàng Hùng Tài. Xuân Cầu xã Hiệu sinh Phạm Đình Nhuượng. Diên Lão tổng Tiên Minh xã Giám sinh Vũ Học Lâm, Ngô Đức Mậu, Hiệu sinh Trần Đăng Doanh, Vũ Hữu Đức, Cao Danh Quán, Vũ Tài Đức. Cầu Minh xã Giám sinh Phạm Thế Hiền. Tự Tiên xã Hiệu sinh Đỗ Đăng Đàm, Phạm Diệc. Diên Lão xã Hiệu sinh Đăng Đăng Doanh,

Trần Đăng Tương, Phạm Đắc Lộc, Đoàn Hữu Lâm, Phạm Công Chỉ. Dương Hoán tổng Dương Hoán xã Hiệu sinh Nguyễn Văn Kính. Vũ Quế, Đỗ Hữu Kính, Đỗ Đức Nghịệp.

Nhất thuỷ tăng công đức Ngân Cầu xã Xã chính Bùi Phú Lương nhất quán. Trùm trưởng Bùi Phú Tựu tiền ngũ mạch, xã chính Bùi Phúc Tự tiền tam mạch.

Nhất công đức Lương Cầu xã Bùi Khánh Quang, Ngân Bồng xã Đào Công Chất, Phạm Tiến Vinh, Phạm Công An, Ngô Công Nghĩa, Ngô Công Lạc, Đào Văn Bật [...]. Cẩm Giang huyện Quý Dương xã Tri huyện Trần Nho Khoa nhậm Tiên Minh cổ tiền nhất quán. Mỹ Lộc huyện Cù Thị xã nguyên thừa Trần Kiệu nhậm Tiên Minh sử tiền nhất quán. Cựu Đôi xã thượng hạ tiền nhất quán. Ngân Cầu xã thượng hạ tiền nhất quán. Ngân Bồng xã tiền nhất quán. Hương La xã Đào Văn Phú tự Phúc Thịnh thê Phạm Thị Nghiêu tiền nhị quán. Lật khê xã Nguyễn Văn Tài tự Huệ Lộc thê Lưu Thị Cử tiền nhất quán. La Cầu xã Đăng Văn Bảng tự Huyền Năng thê Trần Thị Mai tiền nhất quán tinh tuân Đăng [...]. Triều Đông xã Bùi Thị Khoáng tiền nhất quán, Lê Đình Sáng tiền tam mạch, Phạm Tiến Thọ tiền tam mạch, Cẩm Khê xã Chu Đăng Doanh tiền tam mạch, Phú Kê xã Nguyễn Văn Vị tiền tam mạch, Nguyễn Đức Lai tiền tam mạch. Trung Lăng xã Nguyễn Đức Bẩm tiền tam mạch, Đại Công xã Thanh Đan thôn Nguyễn Bản tiền tam mạch. Cựu Đôi xã Bùi Thế Hiển tiền tam mạch, Lật Dương xã Trung thôn Nguyễn Văn Đôn tiền tam mạch, Phạm Nhân Hải tiền tam mạch. Tử Đôi xã Nguyễn Văn Ất tiền tam mạch. Cẩm La xã Đỗ Văn Túc thạch nhị cửu. Dương Hoán xã Vũ Tu văn tiền tam mạch, Đỗ Quang Minh.

Nhất công đức Đồng Thực Phú Kê xã Phạm Quốc Khang, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Hữu Thế, Đỗ Viết Tri, Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Công Ngũ, Nguyễn Nhân Lân, Nguyễn Đăng Xâm, Vũ Văn Tẩy. Cựu Đôi xã Bùi Duy Quý, Phạm Ngọc Cẩn, Nguyễn Đức Thiệu. Trung Lăng xã Nguyễn Công Quý, Phạm Thế Lương, Lê Hữu Tín, Phạm Tài Kiêm, Nguyễn Phúc. Lật Dương xã Nguyễn Viết Tông, Lưu Tiến Lộc. Triều Đông xã Đoàn Tiến Gián, Đoàn Hữu Bản, Đoàn Văn Động, Nguyễn Thị Nghi.

Nhất thủ lẻ Thọ Hàm xã hữu công hưng thổ mộc, tái tu tập tế đường tận tâm sở sự, hưu công đức tiền thất quán, hậu đại bất đắc di dịch. La Cầu xã Hoàng Diên Phúc tiền tam mạch.

Nhất Cựu Đôi xã hữu thổ đường nhất khu tác linh từ ứng vi thủ chí, hậu đại bất đắc di dịch.

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ TRÊN BIA ĐỀN THỜ THÁNH HIỀN**

Hội Tư văn huyện Tiên Minh ghi bia làm từ vự.

Đạo của Thánh hiền có công giúp rập, vì trời đất mà lập tâm, vì chúng dân mà gây dựng. Đạo ấy chính thống sáng ngời, mở ra cơ hội lớn cho muôn đời. Trước đây tuy có tế nhưng chưa có bái đường, chỉ lặng lẽ cảm cái đức của Thánh hiền. Nay hưng công mở ra từ miếu, để càng chấn hưng nếp Tư văn, công lao to lớn, thanh danh rủ xuống khó phai, càng sáng ngời kim cổ. Nhân dụng bia cao ngất, đeo gọt chạm khắc, để cho vạn đời được thấy, muôn thuở không đổi dời, công đức ấy há có thể đong đếm được chăng? Việc làm ấy đủ để làm phép tắc mãi mãi về sau. Tất cả những vị hưng công và người trong Hội, cùng họ tên những người công đức liệt kê sau đây:

Hưng công: Quốc tử giám sinh Đỗ Việt Minh người xã Phú Kê cúng tiền 5 quan. Hiệu sinh câu đương Hạ Hoàng Thạch xã Triều Đông cúng tiền 5 quan.

Quan viên tổng binh văn thuộc các tổng xã trong toàn huyện cúng tiền 2 quan. Ngoài huyện cúng tiền 1 quan 5 mạch, huấn đạo cúng tiền 1 quan 2 mạch, hữu khánh cúng tiền 1 quan 2 mạch, giám sinh cúng tiền 1 quan, nho sinh cúng tiền 8 mạch, hiệu sinh cúng tiền 5 mạch.

Quan viên Tổng binh xã Trạm Khê, tổng Cự Công là Diên Quý tử Hoàng Công Dung, Tri huyện Hoàng Công Phụ, Thủ hợp Hoàng Công Triều, Nho sinh Hoàng Công An, Hoàng Công Hoành, Hoàng Công Trí, Hiệu sinh Nguyễn Đình Lãm, hữu khánh Phạm Mậu Thành xã Dân Xuyên, Cai huyện Quỳnh Xuyên Phạm Mậu Hoan, Hiệu sinh xã Đại Công Nguyễn Tri Chỉ, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đăng Doanh, Hiệu sinh xã Nhuệ Động Lã Đắc Danh, Hiệu sinh xã Lâm Tuyền Bùi Văn Đức, Hiệu sinh xã Hộ Khẩu Phạm Công Lượng, Nguyễn Đăng Long. Hiệu sinh xã Cẩm La tổng Kinh Khê Đỗ Quang Chiểu, Đỗ Năng Đoán, Nguyễn Trung Hoà, Đỗ Danh Vọng, Đỗ Tiên Chí; Hiệu sinh xã Kinh Khê Phạm Khắc Minh, Vũ Duy Dương, Đoàn Sơn Nhạc, Vũ Nhân Kính, Vũ Tiến Bảng. Hiệu sinh xã Mỹ Khê Nguyễn Đăng Doanh. Hiệu sinh xã Ngân Bồng Đào Danh Dự. Hiệu sinh xã Thọ Sơn Mai Xuân Dương. Tri huyện Diễn Thọ nam Ngô Thế Vinh xã An Tử Thượng tổng An Cương, Giám sinh Ngô Tài, Hiệu Sinh Nguyễn Tiến An, Đoàn Tuấn Mậu, Nguyễn Tiến Học, Nguyễn Thế Lộc. Hiệu sinh xã An Hữu Phạm Lương, Nguyễn Việt Tiến, Nguyễn Tiến Danh, Phạm Túc Minh, Nguyễn

Quỳnh, Nguyễn Viết Tường. Hiệu sinh xã An Cương Dương Viết Giáo, Nguyễn Tăng Quang, Nguyễn Nhân Thực, Dương Viết Trí.

Ngày lành tháng 10, năm Chính Hoà thứ 7 (1686).

Quốc tử giám sinh Tán Đỗ người xã Phú Kê soạn.

Phạm Ngọc Cẩn người xã Cựu Đôi viết chữ.

Tăng Thế Nho người xã Liễu Tràng, huyện Gia Phúc khắc.

Gồm 4 vị quan văn được phôi hưởng sau đây: Sung quốc Phục thánh công, Thiệu quốc Tông thánh công, Nghi quốc Thuật thánh công, Trâu quốc Á thánh công.

[Kê họ tên các vị đã công đức]: Giám sinh xã Cương Nha, tổng Hà Đói Bùi Đức, Hiệu sinh xã Kim Đói Hoàng Đệ, Lê Đăng Tiến, hiệu sinh xã Ngọc Giản Hoàng Trực, Nguyễn Nho thôn Đồng Cống. Giám sinh xã Phú Kê tổng Phú Kê đã hưng công: Hiệu sinh Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Tiên, Đỗ Dung Trụ. Đỗ Trụ xã Viết Quý, Hiệu sinh xã Cựu Đôi Bùi Thế Vinh, Nguyễn Đức Vọng. Hiệu sinh xã Triều Đông đương hưng công Hoàng Quang Trân. Hiệu sinh xã Dâm Thanh tổng Dâm Thanh Hoàng Minh Dương, Phạm Túc Minh. Hiệu sinh xã Đăng Lai Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Thôn, Nguyễn Hiệu. Hiệu sinh xã Phú Xuân Phạm Khắc Minh. Huấn đạo xã An Tử Hạ, tổng Hán Nam Nhữ Thế Trụ, Hiệu sinh Nhữ Thế Nghiệp. Hiệu sinh xã Hán Nam Vũ Nhân Ký, Vũ Hữu Công, giám sinh xã Đốc Kính, tổng Cẩm Khê Trần Như Khuê, Nho sinh trúng thức Phạm Đăng Đệ, Nho sinh Phạm Thế Tưởng, Phạm Thế Triều, Hiệu sinh Phạm Đăng Cao, Nguyễn Ngọc Phái. Giám sinh xã Cẩm Khê Đặng Tri Lâm, Hiệu sinh Phạm Duy Tinh. Hiệu sinh xã Đốc Hạnh Vũ Thế Lộc. Hiệu sinh xã Mỹ Huệ Đoàn Khắc Tuy, Phạm Hữu Dung, Bùi Kim Trương, Bùi Mỹ Lộc. Hiệu sinh xã Huệ Trù Hoàng Lương Tá, Hoàng Đắc Danh Hoàng Cơ. Hiệu sinh xã Lật Dương tổng Kỳ Vĩ Vũ Văn Tuấn. Hiệu sinh xã Kỳ Vĩ Phạm Khắc Kế, Phạm Năng Đoán, Nguyễn Công Trực, Nguyễn Thế Gia, Đinh Quang Huy. Hiệu sinh xã Trà Đông Nguyễn Hữu Dung, Nguyễn Hữu Pháp. Hiệu sinh xã Minh Nghi Vũ Đăng Khoa, Nguyễn Phú Đăng, Nguyễn Quế. Hiệu sinh xã Tuấn Vĩ Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Tuấn Minh. Giám sinh xã Đông Xuyên tổng Tử Đôi Vũ Tuấn Sĩ. Hiệu sinh xã Vân Đôi Nguyễn Lân, Nguyễn Đăng Tương, Nguyễn Nho Thuật, Nguyễn Thụy. Hiệu sinh xã Phí Lạc Lương Văn Học. Hiệu sinh xã Tiên Đôi Nguyễn Đăng Triều. Hiệu sinh xã Xuân Quang Hoàng Hùng Tài.

Hiệu sinh xã Xuân Cầu Phạm Đình Nhượng. Giám sinh xã Tiên Minh tổng Diên Lão Vũ Học Lâm, Ngô Đức Mậu, Hiệu sinh Trần Đăng Doanh, Vũ Hữu Đức, Cao Danh Quán, Vũ Tài Đức. Giám sinh xã Cầu Minh Phạm Thế Hiền. Hiệu sinh xã Tự Tiên Đỗ Đăng Đàm, Phạm Diệc. Hiệu sinh xã Diên Lão Đăng Đăng Doanh, Trần Đăng Tương, Phạm Đắc Lộc, Đoàn Hữu Lâm, Phạm Công Chỉ. Hiệu sinh xã Dương Hoán tổng Dương Hoán Nguyễn Văn Kính. Vũ Quế, Đỗ Hữu Kính, Đỗ Đức Nghiệp.

Mới công đức thêm: Xã chính xã Ngân Cầu Bùi Phú Lương công đức tiền 1 quan. Trùm trưởng Bùi Phú Tự công đức tiền 5 mạch, Xã chính

Bùi Phúc Tụ công đức tiền 3 mạch.

Công đức: Bùi Khánh Quảng xã Lương Cầu, Đào Công Chất xã Ngân Bồng, Phạm Tiến Vinh, Phạm Công An, Ngô Công Nghĩa, Ngô Công Lạc, Đào Văn Bật [...]. Tri huyện xã Quý Dương huyện Cẩm Giang Trần Nho Khoa nhậm chức ở Tiên Minh cúng cổ tiền 1 quan. Nguyên thừa Trần Kiệu xã Cù Thị huyện Mỹ Lộc nhậm chức ở Tiên Minh cúng sử tiền 1 quan. Các bậc trên dưới xã Cựu Đôi cúng tiền 1 quan. Các bậc trên dưới xã Ngân C cúng tiền 1 quan. Xã Ngân Bồng cúng tiền 1 quan. Đào Văn Phú tự Phúc Thịnh vợ là Phạm Thị Nghiêu xã Hương La cúng tiền 2 quan. Nguyễn Văn Tài tự Huệ Lộc vợ là Lưu Thị Cử xã Lật Khê cúng tiền 1 quan. Đặng Văn Bảng tự Huyền Năng vợ là Trần Thị Mai xã La Cầu cúng tiền 1 quan [...] Bùi Thị Khoáng xã Triều Đông cúng tiền 1 quan, Lê Đình Sáng cúng tiền 3 mạch, Phạm Tiến Thọ cúng tiền 3 mạch, Chu Đăng Doanh xã Cẩm Khê cúng tiền 3 mạch, Nguyễn Văn Vị xã Phú Kê cúng tiền 3 mạch, Nguyễn Đức Lai cúng tiền 3 mạch. Nguyễn Đức Bẩm xã Trung Lăng cúng tiền 3 mạch, Nguyễn Bản thôn Thanh Đan xã Đại Công cúng tiền 3 mạch. Bùi Thế Hiển xã Cựu Đôi cúng tiền 3 mạch, Nguyễn Văn Đôn thôn Trung xã Lật Dương cúng tiền 3 mạch, Phạm Nhân Hải cúng tiền 3 mạch. Nguyễn Văn Át xã Tử Đôi cúng tiền 3 mạch. Đỗ Văn Túc xã Cẩm La cúng 29 khối đá. Vũ Tu xã Dương Hoán cúng văn tiền 3 mạch, Đỗ Quang Minh.

Công đức: Phạm Quốc Khang xã Phú Kê, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Hữu Thế, Đỗ Viết Tri, Đỗ Như Hiệu, Nguyễn Công Ngũ, Nguyễn Nhân Lân, Nguyễn Đăng Xâm, Vũ Văn Tẩy. Bùi Duy Quý xã Cựu Đôi, Phạm Ngọc Cẩn, Nguyễn Đức Thiệu. Nguyễn Công Quý xã Trung Lăng, Phạm Thế Lương, Lê Hữu Tín, Phạm Tài Kiêm, Nguyễn Phúc. Nguyễn

Viết Tông xã Lật Dương, Lưu Tiên Lộc. Đoàn Tiến Gián xã Triều Đông, Đoàn Hữu Bản, Đoàn Văn Động, Nguyễn Thị Nghi.

Thủ lệ xã Thọ Hàm có công về thổ mộc, lại tận tâm tu sửa nhà tế, và công đức 1 quan tiền, đời sau không được xê dịch.

Hoàng Diên Phúc xã La Cầu cúng tiền 3 mạch.

Xã Cựu Đôi có một khu ao dựng linh từ nên giữ lấy làm mốc, đời sau không được xê dịch.

84. LA SƠN TỰ THIÊN ĐÀI TRỤ 羅山寺天臺柱

Nº8640 - 41

Bia dựng ở chùa La Sơn, xã La Cầu, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa La Sơn, thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣羅救社爲有罗山寺古跡名藍前朝末
有案前香押階天臺各跡開陳于后

一興功會主後神企仕縣鄧文榜字玄能道号廣德崇
妻後神陳氏迈號妙珍前妻鄧氏號慈正號慈福爲大承
功德羅山寺上殿燒香按前香按押偕及試田貳所壹膏
六尺又立天臺各跡穀日告匠园成鳩工云畢

顯考字成施

一會主企長書記鄧公任妻後神鄧氏表号清閒

一會主企長書記黃得福賢妻鄧氏沫

一所田十二尺

一會主富長鄧金殿字玄寧妻枚氏丁施田十尺

一會主黃氏梭號妙信。

一信施黃氏裊號妙真錢五陌

焚香一柱透九天

玉皇降福全社安

聖祚火長兼萬歲

興功會主壽千年

一信施美惠社黎功弼字福進妻范氏元錢[]貫范時
習妻范氏仙錢五陌黎顯字玄職錢[...]

一信施余東社如罢村范氏敬號妙先枚福淵錢一貫五陌
後神字福忍妻阮壽路錢一貫

一本社公德錢參貫鄧公鄉妻武氏探木條一柱鄧公
賞妻鄧氏嘵木條一柱鄧必信錢一貫鄧公盛錢三陌鄧
世良字玄康鄧文純錢二貫鄧有楊錢三陌鄧文[]錢二脈
鄧氏志錢二陌

正和八年歲在丁卯十二月穀日
鄧富榮寫水棠縣家德社黃忠才刊

PHIÊN ÂM:

LA SƠN TỰ THIÊN ĐÀI TRƯ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, La Cầu xã, vi hữu La Sơn tự cổ
tích danh lam tiền triều, vị hữu án tiền, hương án áp gai, thiên đài các
tích. Khai trấn vu hâu:*

*Nhất hưng công hội chủ Hậu Thần Trùm sỹ huyện, Đặng Văn Bảng,
tự Huyền Năng, đạo hiệu Quảng Đức, sùng thê Hậu Thần Trần Thị Mai,
hiệu Diệu Trân, tiền thê Đặng thị hiệu Từ Chính, hiệu Từ Phúc. Vì đai
thừa công đức La Sơn tự, thương điện, thiêu hương, án tiền, hương án, áp
gai, cập thí điền nhị sở. Nhất cao lục xích hựu lập Thiên đài các tích cốc
nhật. Cáo tượng viên thành, cưu công vân tất.*

Hiển khảo tự Thành Thi.

*Nhất hội chủ Trùm trưởng Thư ký Đặng Công Nhậm, thê Hậu Thần
Đặng Thị Biểu, hiệu Thanh Nhàn.*

*Nhất hội chủ Trùm trưởng Thư ký Hoàng Đắc Phúc, hiên thê Đặng
Thị Mát.*

Nhất sở điền thập nhị xích.

*Nhất hội chủ Phú trưởng Đặng Kim Điện, tự Huyền Ninh, thê Mai
Thị Định (thí điền thập xích).*

Nhất hội chủ Hoàng Thị Thoa, hiệu Diệu Tín.

Nhất tín thí Hoàng Thị Niểu, hiệu Diệu Chân, tiền ngũ mạch.

*Phân hương nhất trụ thấu cửu thiên,
Ngọc hoàng giáng phúc toàn xã yên.*

*Thánh tộ hỏa trưởng kiêm vạn tuế,
Hưng công hội chủ thọ thiên niên.*

Nhất tín thí Mỹ Huệ xã Lê Công Bật, tự phúc Tiên; thê Phạm Thị Nguyên, tiền [] quán. Phạm Thời Tập; thê Phạm Thị Tiên tiền ngũ mạch; Lê Hiển tự Huyền Chức tiền [...].

Nhất tín thí Dư Đông xã Như Bãi thôn, Phạm Thị Kính, hiệu Diệu Tiên; Mai Phúc Uyên tiền nhất quán ngũ mạch.

Hậu thân tự Phúc Nhân thê Nguyễn Thọ Lộ, tiền nhất quán.

Nhất bản xã công đức tiền tam quán; Đặng Công Hương thê Vũ Thị Thám mộc điều nhất trụ; Đặng Công Thường thê Đặng Thị Nang mộc điều nhất trụ; Đặng Tất Tín tiền nhất quán; Đặng Công Thịnh tiền tam mạch; Đặng Thế Lương tự Huyền Khang; Đặng Văn Thuần tiền nhị quán. Đặng Hữu Dương tiền tam mạch; Đặng Hữu Nhân tiền nhất mạch; Đặng Văn Tiếng tiền nhị mạch; Đặng Thị Chí tiền nhị mạch.

Chính Hòa bát niên tuế tại Đinh Mão thập nhị nguyệt cốc nhật.

Đặng Phú Vinh tả.

Thủy Đường huyện Gia Đức xã Hoàng Trung Tài san.

DỊCH NGHĨA:

CÂY HƯƠNG CHÙA LA SƠN

Xã La Cầu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách có chùa La Sơn là chốn cổ tích danh lam từ triều trước. Nhưng chùa chưa có án tiền, hương án, ốp bệ thiên đài. Xin kê khai như sau:

Hưng công hội chủ Hậu Trần Trùm sĩ huyện, Đặng Văn Bảng, tự là Huyền Năng, đạo hiệu là Quảng Đức, cùng vợ là Hậu Trần Thị Mai, hiệu là Diệu Trân, vợ trước người họ Đặng hiệu là Từ Chính và bà hiệu Từ Phúc. Công đức cho chùa La Cầu xây dựng tòa thượng điện, thiêu hương, án tiền, hương án, ốp bậc thềm và công đức 2 thửa ruộng.

Một thửa 1 sào 6 thước và dựng cột thiên đài, ngày tốt cáo thợ khánh thành viên mãn, xong xuôi.

Cụ Hiển khảo tự là Thành Thí.

Hội chủ Trùm trưởng Thư ký Đặng Công Nhậm, cùng vợ là Hậu Trần Thị Biểu, hiệu là Thanh Nhàn.

Hội chủ Trùm trưởng Thư ký Hoàng Đắc Phúc, cùng vợ là Đặng Thị Mát.

Một thửa 12 thước.

Hội chủ Phú trưởng Đặng Kim Điện, tự là Huyền Ninh, cùng vợ là Mai Thị Định (công đức ruộng 10 thước).

Hội chủ Hoàng Thị Thoa, hiệu là Diệu Tín.

Tín thí Hoàng Thị Niểu, hiệu là Diệu Chân công đức 5 mạch tiền.

Đốt hương một nén thấu cửu thiên,

Ngọc Hoàng giáng phúc toàn xā yên.

Lộc thánh cháy dài muôn năm mãi,

Hưng công hội chủ lâu dài truyền.

Tín thí Lê Công Bật, tự Phúc Tiến cùng vợ là Phạm Thị Nguyên người xā Dư Đông công đức tiền [] quan. Phạm Thời Tập cùng vợ là Phạm Thị Tiên công đức tiền 5 mạch; Lê Hiển tự Huyền Chức công đức tiền [][].

Tín thí Phạm Thị Kính, hiệu là Diệu Tiên; Mai Phúc Uyên công đức tiền 1 quan 5 mạch.

Hậu Thần tự Phúc Nhẫn; cùng vợ là Nguyễn Thọ Lộ công đức tiền 1 quan.

Bản xā công đức tiền 3 quan; Đặng Công Hương cùng vợ Vũ Thị Thám công đức một cột gỗ; Đặng Công Thủởng cùng vợ Đặng Thị Nang công đức một cột gỗ; Đặng Tất Tín công tiền 1 quan; Đặng Công Thịnh công đức tiền 3 mạch; Đặng Thế Lương tự Huyền Khang; Đặng Văn Thuần công đức tiền 2 quan. Đặng Hữu Dương công đức tiền 3 mạch; Đặng Hữu Nhân công đức tiền 1 mạch; Đặng Văn Tiếng công đức tiền 1 mạch; Đặng Thị Chí công đức tiền 2 mạch.

Ngày tốt tháng 12 năm Đinh Mão niên hiệu Chính Hòa thứ 8 (1687).

Đặng Phú Vinh viết chữ.

Hoàng Trung Tài người xā Gia Đức, huyện Thủy Đường khắc bia.

85. PHỤNG SỰ HẬU THẦN BI KÝ 奉事後神碑記

Nº 8924 – 25

Bia để tại chùa Phúc Lâm, xā Đại Công, tổng Đại Công, huyện huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

南策府先明縣大公社核柯村官員鄉老莫仁棲阮進
祿莫仁強阮曰基莫仁雄阮如史阮百祿村長莫仁桂莫氏
讓莫得寧莫德當莫仁奎阮公 [...] 莫武當莫得有阮百側阮
金祿阮文祥梨進朝阮金演莫克遵莫仁休莫得當莫楊莫
公正莫得蘇莫仁添莫仁厚阮宋進莫文益阮如厚莫福延
阮進朝阮春祿阮如進莫文把校生阮有進莫得全阮文公
阮文討莫有光陳文高仁進莫登隆莫先本阮登進武論依
阮孝莫得田上下等爲應保後神立碑記事

蓋聞聖主賢臣尚書有訓欲堅砥柱者可不紬繹乎！
夫山乃地之餘氣屹屹扶國祚洪綿碑者山之遺拳卓卓
立鄉傳永遠

茲本村擇得本村人原企長阮春華夫人莫氏既簪纓
合族闢良家諸己敦忠禦之才邁前效墓村應保置之職
爲後神官錢貫多應務與民而無穀計邑各室聯各勒石
以永流傳年年奉事世世不迂茲碑記

計使錢二百貫敬許本村戊寅年本村官員上下等應
保阮春花字法第妻莫氏記号妙福爲後佛二位迎碑等稱
每年朔月望一日及本村 [...]

明年正月係入席本村應迎後神二位坐亭中左行一
座係入席前日應俵頸飲一盤又者祈福頸共炊一盤敬
俵一百歲之後送終每人具一盤二十磁圓秉四片應俵
長男一盤具先上花孟猪一口當錢一貫五陌又酒一甕
敬祭其頸應俵長南又七七來旬每位每旬猪壹口酒一
甕敬祭官員應祭一係忌例猪一口價錢三貫糯米每人
一斗酒二甕祭其頸炊一盤俵長其磁依如本村坐係本
村始飲事神俵十磁酒一坛百歲之後前神畢當該跪祭
一文炊一盤敬影碑係本村自茲以後宰牲事神其頸應俵
飲磁俵其十酒一坛父如何子如此敬祭萬代係本村反
福後神還錢本息若後神反福失其祭讚曰

鳴有役官重且繁糸本村擇得丁人賢財克應務心無吝，
晏堵家陶賴此焉德茂功多名古冠鑄碑勒石衍今傳善之
爲寶曾言楚仁較計何孟對宣

原官員守役莫克遵字惠覺本撰

正和八年孟冬穀日寫碑官員阮直記。

PHIÊN ÂM:

PHỤNG SỰ HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Hạch Kha thôn, quan viên Hương lão Mạc Nhân Lăng, Nguyễn Tiến Lộc, Mạc Nhân Cường, Nguyễn Viết Cơ, Mạc Nhân Hùng, Nguyễn Như Sử, Nguyễn Bách Lộc. Xã trưởng Mạc Nhân Quế, Mạc Thị Nhượng, Mạc Đắc Ninh, Mạc Đắc Dương. Mạc Nhân Khuê, Nguyễn Công Quế, Mạc Vũ Dương, Mạc Đắc Hữu, Nguyễn Bách Trắc, Nguyễn Kim Lộc, Nguyễn Văn Trường, Lê Tiến Triều, Nguyễn Kim Diên, Mạc Khắc Tuân, Mạc Nhân Hữu, Mạc Đắc Dương, Mạc Công Chính, Mạc Đắc Tô, Mạc Nhân Thiên, Mạc Nhân Hậu, Nguyễn Tống Tiến, Mạc Văn Bôi, Nguyễn Như Hậu, Mạc Phúc Diên, Nguyễn Tiến Triều, Nguyễn Xuân Lộc, Nguyễn Như Tiến, Mạc Văn Bả, Hiệu sinh Nguyễn Hữu Tiến, Mạc Đắc Toàn, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Văn Thảo, Mạc Hữu Quang, Trần Văn Cao, Mạc Nhân Tiến, Mạc Đăng Long, Mạc Tiên Bản, Nguyễn Đăng Tiến, Vũ Luận Y, Nguyễn Hiếu, Mạc Đắc Khiển, Mạc Nhân Phụng, Nguyễn Bách, Mạc Đắc Điền thương hạ đẳng vi ứng bảo Hậu Thần lập bi. Ký sự.

Cái văn: Thánh chúa hiền thần, Thương thư hữu huán. Dục kiên đê trụ giả khả bất trừu dịch hô! Phù sơn nai địa chi dư, khí ngật ngật phù quốc tộ, hồng miêu bi giả sơn chi di, quyền trái trái lập hương truyền vĩnh viễn.

Tư bản thôn trạch đắc bản thôn nhân nguyễn Trùm trưởng Nguyễn Xuân Hoa, phu nhân Mạc Thị Ký trâm anh hợp tộc phiệt duyệt lương gia. Chư kỷ đôn trung ngự chi, tài mại tiền hiệu mộ thôn ứng bảo trí chi chức vi Hậu Thần quan tiền quan đa ứng vụ dự dân nhi vô cốc kế ấp các thất tịnh các lặc thach. Dĩ vi lưu truyền niên niên phụng sự thế thế bất thiên. Tư bi ký.

Kê: Sử tiền nhị bách quan kính hứa bản thôn.

Mâu Dân niêm bản thôn quan vien thương hạ đẳng ứng bảo Nguyễn Xuân Hoa tự Pháp Đệ, thê Mạc Thị Ký, hiệu Diệu Phúc vi Hậu Phật, nhị vị nghênh vi đẳng xứng mỗi niêm mỗi nguyệt sóc vọng nhất nhật cập bản thôn [...]

*Minh niên chính nguyệt hê nhập tịch bản thôn ứng nghênh Hậu
Thần nhị vị tọa đình trung tả hàng nhất tọa, hê nhập tịch tiết nhật ứng
biểu cảnh xuy nhất bàn, hữu giai kỳ phúc cảnh cộng xuy nhất bàn kính
biểu. Nhất bách tuế chi hậu tổng chung mỗi nhậm cụ nhất bàn nhị thập
tư, viên bỉnh tử phiến ứng biểu trưởng nam nhất bàn, tiểu Tiên thượng
hoa vu tru nhất khẩu đương tiền nhất quan ngũ mạch. Hữu tửu nhất ứng
kinh tế kỳ cảnh ứng biểu trưởng nam. Hữu thất thất lai tuần mỗi vị mỗi
tuần tru nhất khẩu, tửu nhị ứng kinh tế quan viên ứng tế nhất. Hê kị lệ
tru nhất khẩu giá tiền tam quan, nhu mẽ mỗi nhân nhất đấu tửu nhị ứng
tế. Kỳ cảnh xuy nhất bàn biểu trưởng kỳ tư y như bản thôn tọa hê bản thôn
thủy xuy sự thần biến thập tư, tiểu nhất vu. Bách tuế chi hậu tiền thần tất
đương cai qui tế, nhất văn xuy nhất bàn kính ảnh bi. Hê bản thôn tự tư dī
hậu tể sinh sự thần. Kỳ cảnh ứng biến vô tư biến kỳ thập tư tửu nhất tu
phu như hà tử như thủ kính tế vạn đại, hê bản thôn phản phú Hậu Thần
hoàn tiền bản túc, nhược hậu thần phản phú thất kỳ tế. Tán viết:*

*"Tiền hữu sịch quan trọng thǎ phòn hê, bản thôn trạch đắc đình
nhân, hiển tài khắc ứng tâm vô lận, yến đổ gia đào lại thử yên, đức mậu
công danh cổ quán, thuyền bi lặc thạch diễn kim truyền, thiện chi vi bảo
tăng ngôn sở, nhân hiệu hà mạnh đôi tuyên."*

Nguyên quan viên Thủ dịch Mạc Khắc Tuân, tự Huệ Khoan bản soạn.

Chính Hòa niên mạch tông cúc nhật tả bi, quan viên Nguyễn Trực ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI PHỤNG THỜ HẬU THẦN

Quan viên Hương lão thôn Hạch Kha, xã Đại Công, huyện Tiên Lāng, phủ Nam Sách là Mạc Nhân Lāng, Nguyễn Tiến Lộc, Mạc Nhân Cường, Nguyễn Viết Cơ, Mạc Nhân Hùng, Nguyễn Như Sử, Nguyễn Bách Lục. Xã trưởng Mạc Nhân Quế, Mạc Thị Nhượng, Mạc Đắc Ninh, Mạc Đắc Dương. Mạc Nhân Khuê, Nguyễn Công Quế, Mạc Vũ Dương, Mạc Đắc Hữu, Nguyễn Bách Trắc, Nguyễn Kim Lộc, Nguyễn Văn Trường, Lê Tiến Triều, Nguyễn Kim Viễn, Mạc Khắc Tuân, Mạc Nhân Hữu, Mạc Đắc Dương, Mạc Công Chính, Mạc Đắc Tô, Mạc Nhân Thiên, Mạc Nhân Hậu, Nguyễn Tống Tiến, Mạc Văn Bôi, Nguyễn Như Hậu, Mạc Phúc Diên, Nguyễn Tiến Triều, Nguyễn Xuân Lộc, Nguyễn Như Tiến, Mạc Văn Bả, Hiệu sinh Nguyễn Hữu Tiến, Mạc Đắc Toàn, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Văn Thảo, Mạc Hữu Quang, Trần Văn Cao, Mạc Nhân Tiến, Mạc Đăng

Long, Mạc Tiên Bản, Nguyễn Đăng Tiến, Vũ Luận Y, Nguyễn Hiếu, Mạc Đắc Khiển, Mạc Nhân Phụng, Nguyễn Bách, Mạc Đắc Diền cùng toàn thôn trên dưới thuận b làm Hậu Thần và làm bài ký khắc vào bia đá.

Thường nghe: Sách *Thượng thư* của Thánh hiền có dạy rằng: Muốn cột trụ được bền vững, lại không kéo đầu mồi ra sao! Ôi, núi là dư khí của đất, đứng cao sừng sững để giúp nước được bền vững dài lâu, bia là cái lưu lại của núi tỏa rạng rõ ở làng và truyền lại mãi mãi.

Nay bản thôn chọn được người ở bản thôn nguyên là Trùm trưởng Nguyễn Xuân Hoa, phu nhân Mạc Thị Ký là con nhà dòng dõi danh gia thế phiệt, tính tình ôn hậu có phẩm hạnh trong sạch được mọi người quý mến, nên bản thôn bầu làm quan Hậu Thần, số tiền và các việc Hậu Thần làm cho dân đều khắc vào bia đá. lưu truyền mãi mãi, thờ phụng muôn đời không thay đổi. Nay dựng bia kí.

Kê: Năm Mậu Dần quan viên và toàn dân trên dưới đã đồng thuận bầu ông Nguyễn Xuân Hoa tự là Phát Đệ, vợ là Mạc Thị Ký, hiệu Diệu Phúc làm Hậu Phật. Hai vị vào ngày rằm mồng một hàng tháng trong cả năm đều được bản thôn cúng lê.

Tháng giêng sang năm vào ngày lễ hội, bản thôn mời hai vị Hậu Thần ngồi vào hàng bên trái trong đình, vào những ngày hội biếu Hậu một mâm xôi thịt và lễ cầu phúc cũng biếu một mâm xôi thịt. Khi hai vị tròn tuổi, mọi người trong thôn đưa tang và dọn một mâm cỗ gồm 24 đĩa, 4 chiếc bánh chưng, biếu con trai trưởng một mâm, rượu ngon một vò, một con lợn giá 1 quan 5 mạch. Đến 49 ngày mỗi vị mỗi tuần chay biện 1 con lợn, 1 vò rượu kính tế. Vào ngày giỗ biện một con lợn giá 3 quan, gạo nếp mỗi người một đấu, rượu hai hũ kính tế, 1 mâm xôi thịt biếu ngành trưởng y như lễ ở bản thôn. Bản thôn bắt đầu vào lễ thờ thần biếu 10 đĩa xôi, 1 chai rượu. Sau khi tròn tuổi tế thần xong, đương cai quì tế đặt một mâm xôi trước bia. Bản thôn từ nay về sau mổ thịt thổi xôi cúng thần thì biếu Hậu Thần phần cổ và biếu 10 đĩa xôi, rượu 1 vò, bối như thế nào thì con như thế ấy.

Kính tế muôn đời, nếu bản thôn phản phúc, thì Hậu Thần đòi lại tiền cả vốn lẫn lãi. Nếu Hậu Thần phản phúc thì sẽ không được thờ phụng nữa. Có bài tán rằng:

“Nay có việc quan nặng nề và phiền phức, bản thân chọn được người hiền, đem của ra giúp việc công mà lòng không tiếc. Đức lớn công to tên tuổi vang khắp. Nên nay tạc đá khắc bia truyền mãi, lòng thiện quý báu ấy, đức nhân ấy làm sao mà kể xiết.”

Nguyên quan viên Thủ dịch Mạc Khắc Tuân, tự Huệ Giác soạn.

Người viết bia là quan viên Nguyễn Trực ký.

Dựng bia ngày tốt đầu mùa đông năm Chính Hòa thứ 8 (1687).

86. HỒNG KHÁNH TỰ BI KÝ 洪慶寺碑記

Nº 9908 - 09

Dựng tại chùa Hồng Khanh, xã Đốc Hành, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Toàn Thắng.

南策府先明縣篤行社原有古跡名藍洪慶寺於乙丑年八月為有修造上殿燒香前堂三間并蘇佛像完好至丁卯年二月開大法會有姓名開列于后

官員鄉老武光明武慶文阮金來武公宜武世祿范時習武世榮黎公斬范時預黎公弼黎公論武登仙阮進栗武光宅范登隆黎公榮武勇范時父范世富范登贏黎公田范名正武慶繩武世榮黎有用武登致阮才難武文穀武世才黎公泰阮 伯賢武慶定武元顯黎有容范公正阮進諫武世公武文嘆武有敬武光隆范如林范文發黎公望武登道范文方黎公庶阮瞬武公冷武世朝范文曉黎公國范文增武文蘇武文嵩阮進才黎得祿范廷策范受倫范受算武文崇阮公直武興家武文娥范伯勝范金臺黎公按阮文植武文皋及全社上下等

正和九年戊辰夏節穀日

一信施以下¹

武光明字福全妻黎氏台號慈然錢二貫陸陌黎氏范號慈

1. *Nhất tín thí dī hạ* (Những người làm công đức dưới đây) là tiêu đề mặt sau bia này.

忠錢五陌武慶文字福寶錢二貫七陌范金來字得福妻黎氏森
 號慈逢錢五貫八陌范氏覃號慈勝錢陸貫范氏幸錢一貫武公
 宜字福惠妻武氏廟錢一貫六陌武世祿字惠執妻武氏回號慈
 生錢一貫七陌武氏遵錢一貫范時習妻范氏偃錢一陌武世榮
 字惠進妻阮氏鸞號慈懿錢二貫黎公輔妻武氏庵錢五陌范時
 預妻阮氏鮮錢五陌武登鮮妻武氏涓錢一貫二陌黎公論字惠
 正妻范氏偕錢一貫五陌武光宅妻阮氏長錢五陌范登隆字
 惠光妻武氏年錢三陌范時務妻黎氏用錢七陌范登贏妻武
 氏綿錢一貫五陌范公正錢五陌范偕富字惠寧妻阮氏沉錢
 四陌范氏卞錢二陌古周村范廷富錢五陌春郁社范德進妻裴
 氏景錢五陌東明社范富庶字道員錢一貫自先社婆亥錢五
 陌黎氏它號慈寧錢一貫二陌范貴公字福俊錢一貫寄與武
 貴公字綱議妣號慈慎錢二貫阮二郎字慕道妣號慈光錢一
 貫黎氏浪錢一陌三十文

PHIÊN ÂM:

HỒNG KHÁNH TỰ BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đốc Hạnh xã, nguyên hữu cổ tích
 danh lam Hồng Khánh tự, u Át Sưu niên bát nguyệt vi hữu tu tạo thương điện
 thiêu hương tiền đường tam gian, tĩnh tô Phật tượng hoàn hảo. Chí Đinh Mão
 niên nhị nguyệt khai đại pháp hội, hữu tính danh khai liệt vu hậu:*

*Quan viên Hương lão Vũ Quang Minh, Vũ Khánh Văn, Nguyễn Kim
 Lai, Vũ Công Nghi, Vũ Thế Lộc, Phạm Thời Tập, Vũ Thế Vinh, Lê Công
 Trảm, Phạm Thời Dụ, Lê Công Bật, Lê Công Luân, Vũ Đăng Tiên,
 Nguyễn Tiến Lật, Vũ Quang Trạch, Phạm Đăng Long, Lê Công Vinh, Vũ
 Dũng, Phạm Thời Phụ, Phạm Thế Phú, Phạm Đăng Doanh, Lê Công
 Điện, Phạm Danh Chính, Vũ Khánh Thắng, Vũ Thế Vinh, Lê Hữu Dụng,
 Vũ Đăng Trí, Nguyễn Tài Nạn, Vũ Văn Cốc, Vũ Thế Tài, Lê Công Thái,
 Nguyễn Bá Hiền, Vũ Khánh Định, Vũ Nguyên Hiển, Lê Hữu Dung, Phạm
 Công Chính, Nguyễn Tiến Gián, Vũ Thế Công, Vũ Văn Di, Vũ Hữu Kinh,
 Vũ Quang Long, Phạm Như Lâm, Phạm Văn Phát, Lê Công Vọng, Vũ
 Đăng Đạo, Phạm Văn Phương, Lê Công Thủ, Nguyễn Thuần, Vũ Công
 Lanh, Vũ Thế Triều, Phạm Văn Truân, Lê Công Quốc, Phạm Văn Tăng,*

Vũ Văn Tô, Vũ Văn Luân, Nguyễn Tiến Tài, Lê Đắc Lộc, Phạm Đình Sách, Phạm Thu Luân, Phạm Thu Toán, Vũ Văn Sùng, Nguyễn Công Trực, Vũ Hưng Gia, Vũ Văn Nga, Phạm Bá Thắng, Phạm Kim Đài, Lê Công Án, Nguyễn Văn Thực, Vũ Văn Cao cập toàn xã thượng hạ đẳng.

Chính Hoà cửu niên Mậu Thìn hạ tiết cốc nhật.

Nhất tin thí dī hā

Vũ Quang Minh tự Phúc Toàn thê Lê Thị Đài hiệu Từ Nhiên tiền nhị quán lục mạch. Lê Thị Phạm hiệu Từ Trung tiền ngũ mạch. Vũ Khánh Văn tự Phúc Bảo tiền nhị quán thất mạch. Phạm Kim Lai tự Đắc Phúc thê Lê Thị Sâm hiệu Từ Phùng tiền ngũ quán bát mạch. Phạm Thị Đàm hiệu Từ Thắng tiền lục quán. Phạm Thị Hạnh tiền nhất quán. Vũ Công Nghi tự Phúc Huệ thê Vũ Thị Miếu tiền nhất quán lục mạch. Vũ Thế Lộc tự Huệ Chấp thê Vũ Thị Hồi hiệu Từ Sinh tiền nhất quán thất mạch. Vũ Thị Tuân tiền nhất quán. Phạm Thời Tập thê Phạm Thị Yển tiền nhất mạch. Vũ Thế Vinh tự Huệ Tiên thê Nguyễn Thị Loan hiệu Từ Ý tiền nhị quán. Lê Công Phụ thê Vũ Thị Am tiền ngũ mạch. Phạm Thời Dự thê Nguyễn Thị Tiên tiền Ngũ mạch. Vũ Đăng Tiên thê Vũ Thị Cốt tiền nhất quán nhị mạch. Lê Công Luận tự Huệ Chính thê Phạm Thị Thế tiền nhất quán ngũ mạch. Vũ Quang Trạch thê Nguyễn Thị Trường tiền ngũ mạch. Phạm Đăng Long tự Huệ Quang thê Vũ Thị Mâu tiền tam mạch. Phạm Thời Vũ thê Lê Thị Dụng tiền thất mạch. Phạm Đăng Doanh thê Vũ Thị Miên tiền nhất quán ngũ mạch. Phạm Công Chính tiền ngũ mạch. Phạm Thế Phú tự Huệ Ninh thê Nguyễn Thị Trâm tiền tứ mạch. Phạm Thị Biện tiền nhị mạch. Cổ Chu thôn Phạm Đình Phú tiền ngũ mạch. Xuân Úc xã Phạm Đức Tiến thê Bùi Thị Cảnh tiền ngũ mạch. Đông Minh xã Phạm Phú Thủ tự Đạo Viên tiền nhất quán. Tự Tiên xã bà Hợi tiền ngũ mạch. Lê Thị Tha hiệu Từ Ninh tiền nhất quán nhị mạch. Phạm quý công tự Phúc Tuấn tiền nhất quán. Ký dữ Vũ quý công tự Cương Nghị tỷ hiệu Từ Thận tiền nhị quán, Nguyễn nhị lang tự Mộ Đạo tỷ hiệu Từ Quang tiền nhất quán. Lê Thị Lãng tiền nhất mạch tam thập văn.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA CHÙA HỒNG KHÁNH

Xã Đốc Hành, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, nguyên có chùa Hồng Khanh là một cổ tích danh lam. Vào tháng Tám năm Ất Sửu, có việc tu tạo tòa thượng điện, cây hương, 3 gian tiền đường, và tō tượng đā hoàn

hảo. Đến tháng Hai năm Đinh Mão, mở hội đại pháp duyên, tên họ các vị dự hội kê sau đây:

Quan viên Hương lão Vũ Quang Minh, Vũ Khánh Văn, Nguyễn Kim Lai, Vũ Công Nghi, Vũ Thế Lộc, Phạm Thời Tập, Vũ Thế Vinh, Lê Công Trảm, Phạm Thời Dự, Lê Công Bật, Lê Công Luận, Vũ Đăng Tiên, Nguyễn Tiến Lật, Vũ Quang Trạch, Phạm Đăng Long, Lê Công Vinh, Vũ Dũng, Phạm Thời Phụ, Phạm Thế Phú, Phạm Đăng Doanh, Lê Công Điền, Phạm Danh Chính, Vũ Khánh Thắng, Vũ Thế Vinh, Lê Hữu Dụng, Vũ Đăng Trí, Nguyễn Tài Nạn, Vũ Văn Cốc, Vũ Thế Tài, Lê Công Thái, Nguyễn Bá Hiền, Vũ Khánh Định, Vũ Nguyên Hiển, Lê Hữu Dung, Phạm Công Chính, Nguyễn Tiến Gián, Vũ Thế Công, Vũ Văn Di, Vũ Hữu Kính, Vũ Quang Long, Phạm Như Lâm, Phạm Văn Phát, Lê Công Vọng, Vũ Đăng Đạo, Phạm Văn Phương, Lê Công Thứ, Nguyễn Thuấn, Vũ Công Lanh, Vũ Thế Triều, Phạm Văn Truân, Lê Công Quốc, Phạm Văn Tăng, Vũ Văn Tô, Vũ Văn Luân, Nguyễn Tiến Tài, Lê Đắc Lộc, Phạm Đình Sách, Phạm Thủ Luân, Phạm Thủ Toán, Vũ Văn Sùng, Nguyễn Công Trực, Vũ Hưng Gia, Vũ Văn Nga, Phạm Bá Thắng, Phạm Kim Đài, Lê Công Án, Nguyễn Văn Thực, Vũ Văn Cao cùng các bậc trên dưới trong toàn xã.

Ngày lành, tiết sang Hạ, năm Mậu Thìn, niên hiệu Chính Hòa thứ 9 (1688).

Những người làm công đức dưới đây:

Vũ Quang Minh tự Phúc Toàn vợ Lê Thị Đài hiệu Từ Nhiên cúng tiền 2 quan 6 mạch. Lê Thị Phạm hiệu Từ Trung cúng tiền 5 mạch. Vũ Khánh Văn tự Phúc Bảo cúng tiền 2 quan 7 mạch. Phạm Kim Lai tự Đắc Phúc vợ Lê Thị Sâm hiệu Từ Phùng cúng tiền 5 quan 8 mạch. Phạm Thị Đàm hiệu Từ Thắng cúng tiền 6 quan. Phạm Thị Hạnh cúng tiền 1 quan. Vũ Công Nghi tự Phúc Huệ vợ Vũ Thị Miếu cúng tiền 1 quan 6 mạch. Vũ Thế Lộc tự Huệ Chấp vợ Vũ Thị Hồi hiệu Từ Sinh cúng tiền 1 quan 7 mạch. Vũ Thị Tuân cúng tiền 1 quan. Phạm Thời Tập vợ Phạm Thị Yển cúng tiền 1 mạch. Vũ Thế Vinh tự Huệ Tiến vợ Nguyễn Thị Loan hiệu Từ Ý cúng tiền 2 quan. Lê Công Phụ vợ Vũ Thị Am cúng tiền 5 mạch. Phạm Thời Dự vợ Nguyễn Thị Tiên cúng tiền 5 mạch. Vũ Đăng Tiên vợ Vũ Thị Cốt cúng tiền 1 quan 2 mạch. Lê Công Luận tự Huệ Chính vợ Phạm Thị Thế cúng tiền 1 quan 5 mạch. Vũ Quang Trạch vợ Nguyễn Thị Trường cúng tiền 5 mạch. Phạm Đăng Long tự Huệ Quang vợ Vũ Thị Mâu cúng tiền 3 mạch. Phạm Thời Vụ vợ Lê Thị Dụng tiền 7 mạch. Phạm Đăng Doanh vợ Vũ Thị Miên cúng tiền 1 quan 5 mạch. Phạm Công Chính

cúng tiền 5 mạch. Phạm Thế Phú tự Huệ Ninh vợ Nguyễn Thị Trâm cúng tiền 4 mạch. Phạm Thị Biện cúng tiền 2 mạch. Phạm Đình Phú thôn Cổ Chu cúng tiền 5 mạch. Phạm Đức Tiến xã Xuân Úc vợ Bùi Thị Cảnh cúng tiền 5 mạch. Phạm Phú Thứ tự Đạo Viên xã Đông Minh tiền 1 quan. Bà Hợi xã Tự Tiên cúng tiền 5 mạch. Lê Thị Tha hiệu Từ Ninh cúng tiền 1 quan 2 mạch. Phạm quý công tự Phúc Tuán cúng tiền 1 quan. Gửi cho Vũ quý công tự Cương Nghị vợ hiệu Từ Thận cúng tiền 2 quan. Nguyễn nhị lang tự Mộ Đạo vợ hiệu Từ Quang cúng tiền 1 quan. Lê Thị Lãng cúng tiền 1 mạch 30 văn.

87. TÂN TẠO XẾ GIAI HẬU PHÒNG HÀNH LANG BI 新造砌階後防行廊碑

Nº 9573 – 74

Bia dựng chùa Đót Sơn, xã Kinh Lương, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Đót Sơn thuộc xã Cấp Tiến.

南策府先明縣涇清登淶富春蘭浦安山等社原有古跡名
藍咄山寺各仕娓於戊辰年二月良日興功新造砌階後防左右
行廊三月穀日再立碑完好園成鳩功云畢

嘗謂帝德九重之御聖主撫治之興朝廷安社稷之大天下
享太平之民茲仕娓功德敬誠用砌階流傳萬代及善信發菩提
樹種良緣碑置後來其銘曰

海陽南越
咄寺英靈
用功依種
仕娓陰情
心仁積善
乃咒隨經
龍天降格
聖靈證明
扶護善信

福至天庭
砌階碑石
完好得名
等所园成
開陳于後

善仕裴胡海字惠林錢一貫梁文播字福祥錢一貫范廷權字
福有錢一貫裴文安字福佑錢七陌陳千笙字福德錢七陌梁文
酉字福体錢五陌阮公璧字慕福錢一貫阮文啓字福宣錢六陌
三十文阮文興字福啓錢七陌阮廷良字福約七陌

阮文酒字福和五陌阮文芭字惠德錢七陌裴登瀛字福衍
七陌陳文鼻字福香五陌阮文並字福慶七陌段文鮮字福登五
陌何文劫字福冷五陌范廷試字福永八陌梁文明字福進錢七
陌陳文基字福正七陌范廷衍字惠燈七陌阮公提字惠廣七陌高
科名字福忍七陌范廷堅字福傳七陌梁光輝字福增五陌段文隨
字惠寧五陌段文衛字福厚七陌阮文更字福祿一貫阮有萬字福
賢七陌阮文婁字福清五陌阮文光字福直五陌阮文愷字福校
五陌陳文育字福[]六陌阮進策字福求七陌段文玄字福明七
陌高科場字福田七陌范廷敏字福能七陌梁繼世字福達七陌范
廷厥字福壽五陌阮世胄字福堂七陌阮文帳字福誠七陌陳如
珍字惠淵五陌陳如寶字惠樂五陌高文創七陌

信娓阮氏眉號慈願七陌高氏柳號慈明五陌范氏碩號慈
容五陌阮氏玉號慈[]五陌陳氏匡號慈寬五陌阮氏玉春號妙
珍五陌阮氏勉號慈代五陌阮氏緣號慈性二陌阮氏卷號慈妙
五陌阮氏好號慈光五陌阮氏牒號慈並五陌阮氏削號慈來五
陌阮氏產五陌陳氏矣號慈和五陌阮氏任號慈意五陌阮氏創
號慈合五陌

正和九年四月轂日造
小僧陳如寶字惠源撰
嘉德社工匠阮文名刊

本寺功德

涇清社鄉老官員上下巨小四貫范廷榮妻范氏仁五陌本府校校生阮明楊妻范氏仁恕五陌

本府校生范廷肅妻裴氏倦陶氏農一貫梁文勸四陌阮儒術妻范氏育梁氏最一貫五陌

梁千載阮氏光一貫段文垓裴氏体四陌梁世儒裴氏对五陌阮文堯二陌阮文而三陌范氏磚二陌阮氏詩二陌范廷孔阮氏年五陌阮文集三陌阮亭財三陌阮文興三陌阮登朝妻裴氏增五陌梁氏創五陌陳明連二陌陳曰貴范氏壽三陌

登淶社鄉老官員上下巨小四貫阮世稱吳帽五陌本府校校生阮世業高氏蠶五陌吳文措二陌吳文急字廷肅高氏鬱一貫高文汴陳氏量五陌范文注高氏魚五陌范公對二陌高文記二陌范氏項三陌

阮公亮高氏楊五陌吳氏逞阮公卯一陌阮氏皮五陌高玉奇三陌阮氏把二陌吳氏猶二陌阮文農二陌阮氏營二陌

富春社鄉老官員上下巨小一貫五陌范文字三陌范必忠二陌范氏載五陌

蘭浦社鄉老官員上下巨小一貫梁有義三陌梁公滾梁氏月五陌裴進花梁氏迭五陌范氏端三陌裴氏洪二陌裴進秀梁氏認五陌阮氏幹二陌阮文畊三陌

安山社鄉老官員上下巨小五陌吳氏岳號慈顏二陌阮廷全字福長三陌阮文報二陌阮文然二陌

本縣功德阮氏揆號慈奎五陌

河帶社鄉老官員上下巨小二貫

玉洞社玉帶村官員上下巨小八陌

鄂四社鄉老官員上下巨小一貫

池清石嚎二社官員上下巨小二貫

樸川社鄉老官員上下巨小一貫
 泰來社官員上下巨小一貫五陌
 寄與先靈范一郎字福財五陌
 陳一郎字福海六陌
 陳一郎字惠派
 裴公字惠遊妣號慈好范氏號慈每梁福美范福多阮慈慕
 阮法豪陳法楊陳法祿梁福弄妣號慈焉
 梁慈仁高惠昕妣號慈然阮玉覽陳善正陳惠如妣范慈美
 阮本覽妣阮慈花阮惠來
 范惠平號慈急梁福勝裴玄兼阮惠淨妣范了真阮慈念段
 二郎字遇福妣號慈緣阮良心妣號慈善
 陳真道妣阮慈廣阮慈賢陳惠慶
 歲次戊辰年四月良日

PHIÊN ÂM:

TÂN TẠO XẾ GIAI HẬU PHÒNG HÀNH LANG BI

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Thanh, Đăng Lai, Phú
 Xuân, Lan Phố, Yên Sơn đẳng xã, nguyên hữu cổ tích danh lam Đót Sơn
 tự. Các sải vai ư Mậu Thìn niên nhị nguyệt lương nhật, hưng công tân tạo
 xế giai, hậu phòng tả hữu hành lang. Tam nguyệt cốc nhật, tái lập bi hoàn
 hảo viên thành, cứu công vân tất.*

*Thường vị: Đế đức Cửu trùng chi ngự, thánh chúa phủ trị chi hưng,
 triều đình yên xã tắc chi đại, thiên hạ hưởng thái bình chi dân. Tư sải vai
 công đức kinh thành, dụng xế giai lưu truyền vạn đại, cập thiện tín phát
 Bồ đề thụ, chủng lương duyên, bi trí hậu lai. Kỳ minh viết:*

*Hải Dương Nam Việt,
 Đót tự anh linh.
 Dụng công y chủng,
 Sải vai âm tình.
 Nhân tâm tích thiện,*

*Nãi chú Tùy kinh.
Long thiên giáng cách,
Thánh linh chứng minh.
Phù hộ thiện tín,
Phúc chí thiên định.
Xé gai bi thạch,
Hoàn hảo đắc danh.
Đảng sở viên thành,
Khai trần vu hậu.*

Thiện sĩ Bùi Hồ Hải tự Huệ Lâm tiên nhất quán, Lương Văn Bá tự Phúc Tường tiên nhất quán, Phạm Đình Quyền tự Phúc Hữu tiên nhất quán, Bùi Văn An tự Phúc Hựu tiên thất mạch, Trần Thiên Sênh tự Phúc Đức tiên thất mạch.

Lương Văn Dậu tự Phúc Thể tiên ngũ mạch, Nguyễn Công Bích tự Mộ Phúc tiên nhất quán, Nguyễn Văn Khải tự Phúc Tuyên tiên lục mạch tam thập văn, Nguyễn Văn Hưng tự Phúc Khải tiên thất mạch, Nguyễn Đình Lương tự Phúc Ước tiên thất mạch, Nguyễn Văn Thủ tự Phúc Hòa tiên ngũ mạch, Nguyễn Văn Ba tự Huệ Đức tiên thất mạch, Bùi Đăng Doanh tự Phúc Diễn tiên thất mạch, Trần Văn Ty tự Phúc Hương tiên ngũ mạch, Nguyễn Văn Tịnh tự Phúc Khánh tiên thất mạch, Đoàn Văn Tiên tự Phúc Đăng tiên ngũ mạch, Hà Văn Kiếp tự Phúc Linh ngũ mạch, Phạm Đình Thi tự Phúc Vĩnh bát mạch, Lương Văn Bằng tự Phúc Tiến tiên thất mạch, Trần Văn Cơ tự Phúc Chính tiên thất mạch, Phạm Đình Diễn tự Huệ Đăng tiên thất mạch, Nguyễn Công Đề tự Huệ Quảng tiên thất mạch, Cao Khoa Danh tự Phúc Nhẫn tiên thất mạch, Phạm Đình Kiên tự Phúc Truyền tiên thất mạch, Lương Quang Huy tự Phúc Tăng tiên ngũ mạch, Đoàn Văn Tùy tự Huệ Ninh tiên ngũ mạch, Đoàn Văn Vệ tự Phúc Hậu tiên thất mạch, Nguyễn Văn Canh tự Phúc Lộc tiên nhất quán, Nguyễn Hữu Vạn tự Phúc Hiền tiên thất mạch, Nguyễn Văn Lũ tự Phúc Thanh tiên ngũ mạch, Nguyễn Văn Quang tự Phúc Trực tiên ngũ mạch, Nguyễn Văn Khải tự Phúc Hiệu tiên ngũ mạch, Trần Văn Dục tự Phúc [] tiên lục mạch, Nguyễn Tiến Sách tự Phúc Cầu tiên thất mạch, Đoàn Văn Huyền tự Phúc Minh tiên thất mạch, Cao Khoa Trường tự Phúc Điền tiên thất mạch, Phạm Đình Mẫn tự Phúc Năng tiên thất mạch, Lương Kế Thế tự Phúc Thọ tiên ngũ mạch, Nguyễn Thế Trụ tự Phúc Đường tiên thất mạch, Nguyễn Văn Trường tự Phúc Thành tiên thất mạch, Trần

Như Trần tự Huệ Uyên ngũ mạch, Trần Như Bảo tự Huệ Lạc ngũ mạch, Cao Văn Sáng thất mạch.

Tín vãi Nguyễn Thị Mi hiệu Từ Nguyên thất mạch, Cao Thị Liễu hiệu Từ Minh ngũ mạch, Phạm Thị Thạc hiệu Từ Dung ngũ mạch, Nguyễn Thị Ngọc hiệu Từ [] ngũ mạch, Trần Thị Khuông hiệu Từ Khoan ngũ mạch, Nguyễn Thị Ngọc Xuân hiệu Diệu Trần ngũ mạch, Nguyễn Thị Miễn hiệu Từ Đại ngũ mạch, Nguyễn Thị Duyên hiệu Từ Tính nhị mạch, Nguyễn Thị Quyển hiệu Từ Diệu ngũ mạch, Nguyễn Thị Hảo hiệu Từ Quang ngũ mạch, Nguyễn Thị Đieber hiệu Từ Tịnh ngũ mạch, Nguyễn Thị Tước hiệu Từ Lai ngũ mạch, Nguyễn Thị Sản ngũ mạch, Trần Thị Hỷ hiệu Từ Hòa ngũ mạch, Nguyễn Thị Nhậm hiệu Từ Ý ngũ mạch, Nguyễn Thị Sáng hiệu Từ Hợp ngũ mạch.

Chính Hòa cửu niên tử nguyệt cốc nhật tạo.

Tiểu tăng Trần Như Bảo tự Huệ Nguyễn soạn.

Gia Đức xã công tượng Nguyễn Văn Danh san.

Bản tự công đức: Kinh Thanh xã hương lão, quan viên thương hạ cư tiểu đẳng tử quán: Phạm Đình Vinh thê Phạm Thị Trữ ngũ mạch, bản phủ hiệu Hiệu sinh Nguyễn Minh Dương thê Phạm Thị Nhân Thủ ngũ mạch.

Bản phủ hiệu Hiệu sinh Phạm Đình Túc thê Bùi Thị Quyện, Đào Thị Nông nhất quán, Lương Văn Khuyển tử mạch, Nguyễn Nho Thuật thê Phạm Thị Dục, Lương Thị Túi nhất quán ngũ mạch. Lương Thiên Tài, Nguyễn Thị Quang nhất quán, Đoàn Văn Cai, Bùi Thị Thể tử mạch, Lương Thế Nho, Bùi Thị Đôi ngũ mạch, Nguyễn Văn Nghiêu nhị mạch, Nguyễn Văn Nhi tam mạch, Phạm Thị Chuyên nhị mạch, Nguyễn Thị Thi nhị mạch, Phạm Đình Khổng, Nguyễn Thị Mâu ngũ mạch, Nguyễn Văn Tập tam mạch, Nguyễn Đình Tài tam mạch, Nguyễn Văn Hưng tam mạch, Nguyễn Đăng Triều thê Bùi Thị Tăng ngũ mạch, Lương Thị Sáng ngũ mạch, Trần Minh Liên nhị mạch, Trần Viết Quý, Phạm Thị Thọ tam mạch.

Đăng Lai xã Hương lão, quan viên thương hạ cư tiểu đẳng tử quán: Nguyễn Thế Xưng, Ngô Mạo ngũ mạch, Bản phủ hiệu Hiệu sinh Nguyễn Thế Nghiệp, Cao Thị Tâm ngũ mạch, Ngô Văn Thố nhị mạch, Ngô Văn Đãi tự Đình Túc, Cao Thị Uất nhất quán, Cao Văn Biện, Trần Thị Lương ngũ mạch, Phạm Văn Chú, Cao Thị Đàm ngũ mạch, Phạm Công Đôi nhị mạch, Cao Văn Ký nhị mạch, Phạm Thị Hạng tam mạch.

Nguyễn Công Lượng, Cao Thị Dương ngũ mạch, Ngô Thị Sính, Nguyễn Công Mão nhất mạch, Nguyễn Thị Bì ngũ mạch, Cao Ngọc Kỳ tam mạch, Nguyễn Thị Bả nhị mạch, Ngô Thị Do nhị mạch, Nguyễn Văn Nông nhị mạch, Nguyễn Thị Doanh nhị mạch.

Phú Xuân xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng nhất quán:

Phạm Văn Tự tam mạch, Phạm Tất Trung nhị mạch, Phạm Thị Tải ngũ mạch.

Lan Phố xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng nhất quán: Lương Hữu Nghĩa tam mạch, Lương Công Cổn, Lương Thị Nguyệt ngũ mạch, Bùi Tiến Hoa, Lương Thị Diệt ngũ mạch, Phạm Thị Đoan tam mạch, Bùi Thị Hồng nhị mạch, Bùi Tiến Tú, Lương Thị Nhẫn ngũ mạch, Nguyễn Thị Cán nhị mạch, Nguyễn Văn Hâm nhị mạch.

Yên Sơn xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng ngũ mạch:

Ngô Thị Nhạc hiệu Từ Nhan nhị mạch, Nguyễn Đình Toàn tự Phúc Trường tam mạch, Nguyễn Văn Báo nhị mạch, Nguyễn Văn Nhiên nhị mạch.

Bản huyện công đức Nguyễn Thị Quỹ hiệu Từ Khuê ngũ mạch.

Hà Đới xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu bát mạch.

Ngạc xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu nhất quán.

Trì Hào, Thạch Hào nhị xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu nhị quán.

Phác Xuyên xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu nhất quán.

Thái Lai xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu ngũ mạch.

Ký dữ tiên linh Phạm nhất lang tự Phúc Tài ngũ mạch.

Trần nhất lang tự Phúc Hải lục mạch, Trần nhất lang tự Huệ Phái.

Bùi công tự Huệ Du, tỷ hiệu Từ Hảo, Phạm Thị hiệu Từ Má, Lương Phúc Mỹ, Phạm Phúc Đa, Nguyễn Từ Mộ, Nguyễn Pháp Hào, Trần Pháp Dương, Trần Pháp Lộc, Lương Phúc Lộng, tỷ hiệu Từ Yên.

Lương Từ Nhân, Cao Huệ Cận tỷ hiệu Từ Nhiên, Nguyễn Ngọc Lãm, Trần Thiện Chính, Trần Huệ Như tỷ Phạm Từ Mỹ, Nguyễn Bản Lãm tỷ Nguyễn Từ Hoa, Nguyễn Huệ Lai. Phạm Huệ Bình hiệu Từ Đãi, Lương Phúc Thắng, Bùi Huyền Kiêm, Nguyễn Huệ Tĩnh tỷ Phạm Liễu Chân, Nguyễn Từ Niệm, Đoàn nhị lang tự Ngộ Phúc tỷ hiệu Từ Duyên, Nguyễn

Lương Tâm hiệu Từ Thiện. Trần Chân Đạo tỷ Nguyễn Từ Quảng, Nguyễn Từ Hiền, Trần Huệ Khanh.

Tuế thứ Mậu Thìn niên, tử guyệ, t lương nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC XÂY MỚI BẬC THỀM, HẬU PHÒNG VÀ HÀNH LANG

Các xã Kinh Thanh, Đăng Lai, Phú Xuân, Lan Phố, Yên Sơn thuộc huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, vốn có chùa Đót Sơn là danh lam cổ tích. Ngày tốt tháng 2 năm Mậu Thìn, các sãi vãi hưng công xây mới bậc thềm, hậu phòng và hai bên hành lang. Ngày tốt tháng 3 dựng bia, công trình đã hoàn thành viên mãn.

Thường nghe: Bậc đế vương ngự chốn Cửu trùng¹, bậc thánh chúa vỗ về cai trị, triều đình yên ổn xã tắc lớn mạnh, dân trong thiên hạ hưởng cảnh thái bình. Nay các sãi vãi lòng thành công đức xây dựng bậc thềm, lưu truyền muôn đời, cùng các thiện tín phát tâm Bồ đề², trồng duyên lành, dựng bia lưu lại. Bài minh rằng:

Hải Dương đất Việt,
Chùa Đót anh linh.
Công sức vun trồng,
Ân tình sãi vãi.
Lòng nhân tích thiện,
Cùng tụng Tùy kinh³.
Thiên long chứng giám,
Bậc thánh chứng minh.
Phù hộ thiện tín,
Phúc đến thiên đình.
Xây thêm dựng bia,
Công việc hoàn thành.
Mọi việc viên mãn,
Kê rõ như sau.

1. Cửu trùng: Chín tầng trời.

2. Bồ đề: Cây tượng trưng cho nhà Phật.

3. Tùy kinh: Kinh Phật gốc từ triều đại nhà Tùy Đường của Trung Quốc xưa.

Thiện sĩ Bùi Hồ Hải tự Huệ Lâm tiền 1 quan, Lương Văn Bá tự Phúc Tường tiền 1 quan, Phạm Đình Quyền tự Phúc Hữu tiền 1 quan,

Bùi Văn An tự Phúc Hựu tiền 7 mạch, Trần Thiên Sênh tự Phúc Đức tiền 7 mạch, Lương Văn Dậu tự Phúc Thể tiền 5 mạch, Nguyễn Công Bích tự Mộ Phúc tiền 1 quan, Nguyễn Văn Khải tự Phúc Tuyên tiền 6 mạch 30 văn, Nguyễn Văn Hưng tự Phúc Khải tiền 7 mạch, Nguyễn Đình Lương tự Phúc Ước tiền 7 mạch, Nguyễn Văn Tửu tự Phúc Hòa tiền 5 mạch, Nguyễn Văn Ba tự Huệ Đức tiền 7 mạch, Bùi Đăng Doanh tự Phúc Diễn tiền 7 mạch, Trần Văn Ty tự Phúc Hương tiền 5 mạch, Nguyễn Văn Tịnh tự Phúc Khánh tiền 7 mạch, Đoàn Văn Tiên tự Phúc Đăng tiền 5 mạch, Hà Văn Kiếp tự Phúc Linh 5 mạch, Phạm Đình Thí tự Phúc Vĩnh 8 mạch, Lương Văn Bằng tự Phúc Tiến tiền 7 mạch, Trần Văn Cơ tự Phúc Chính tiền 7 mạch, Phạm Đình Diễn tự Huệ Đăng tiền 7 mạch, Nguyễn Công Đề tự Huệ Quảng tiền 7 mạch, Cao Khoa Danh tự Phúc Nhẫn tiền 7 mạch, Phạm Đình Kiên tự Phúc Truyền tiền 7 mạch, Lương Quang Huy tự Phúc Tăng tiền 5 mạch, Đoàn Văn Tùy tự Huệ Ninh tiền 5 mạch, Đoàn Văn Vệ tự Phúc Hậu tiền 7 mạch, Nguyễn Văn Canh tự Phúc Lộc tiền 1 quan, Nguyễn Hữu Vạn tự Phúc Hiền tiền 7 mạch, Nguyễn Văn Lũ tự Phúc Thanh tiền 5 mạch, Nguyễn Văn Quang tự Phúc Trực tiền 5 mạch, Nguyễn Văn Khải tự Phúc Hiệu tiền 5 mạch, Trần Văn Dục tự Phúc [] tiền 6 mạch, Nguyễn Tiến Sách tự Phúc Cầu tiền 7 mạch, Đoàn Văn Huyền tự Phúc Minh tiền 7 mạch, Cao Khoa Trường tự Phúc Điền tiền 7 mạch, Phạm Đình Mẫn tự Phúc Năng tiền 7 mạch, Lương Kế Thể tự Phúc Thọ tiền 5 mạch, Nguyễn Thế Trụ tự Phúc Đường tiền 7 mạch, Nguyễn Văn Trường tự Phúc Thành tiền 7 mạch, Trần Như Tân tự Huệ Uyên 5 mạch, Trần Như Bảo tự Huệ Lạc 5 mạch, Cao Văn Sáng 7 mạch.

Các tín vãi gồm: Nguyễn Thị Mi hiệu Từ Nguyên 7 mạch, Cao Thị Liễu hiệu Từ Minh 5 mạch, Phạm Thị Thạc hiệu Từ Dung 5 mạch, Nguyễn Thị Ngọc hiệu Từ [] 5 mạch, Trần Thị Khuông hiệu Từ Khoan 5 mạch, Nguyễn Thị Ngọc Xuân hiệu Diệu Trân 5 mạch, Nguyễn Thị Miễn hiệu Từ Đại 5 mạch, Nguyễn Thị Duyên hiệu Từ Tính 2 mạch, Nguyễn Thị Quyển hiệu Từ Diệu 5 mạch, Nguyễn Thị Hảo hiệu Từ Quang 5 mạch, Nguyễn Thị Điện hiệu Từ Tịnh 5 mạch, Nguyễn Thị Tước hiệu Từ Lai 5 mạch, Nguyễn Thị Sản 5 mạch, Trần Thị Hý hiệu

Từ Hòa 5 mạch, Nguyễn Thị Nhậm hiệu Từ Ý 5 mạch, Nguyễn Thị Sáng hiệu Từ Hợp 5 mạch.

Ngày tốt tháng 4 niên hiệu Chính Hòa thứ 9 (1688).

Tiểu tăng Trần Như Bảo tự Huệ Nguyên soạn văn bia.

Thợ đá là Nguyễn Văn Danh người xã Gia Đức khắc chữ.

Bản chùa công đức: Các hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Kinh Thanh công đức 4 quan: Phạm Đình Vinh vợ là Phạm Thị Trữ 5 mạch, Hiệu sinh của bản phủ là Nguyễn Minh Dương vợ là Phạm Thị Nhân Thứ 5 mạch.

Hiệu sinh bản phủ là Phạm Đình Túc vợ là Bùi Thị Quyện, Đào Thị Nông 1 quan, Lương Văn Khuyến 4 mạch, Nguyễn Nho Thuật vợ là Phạm Thị Dục, Lương Thị Túi 1 quan 5 mạch. Lương Thiên Tải, Nguyễn Thị Quang 1 quan, Đoàn Văn Cai, Bùi Thị Thể 4 mạch, Lương Thế Nho, Bùi Thị Đôi 5 mạch, Nguyễn Văn Nghiêu 2 mạch, Nguyễn Văn Nhi 3 mạch, Phạm Thị Chuyên 2 mạch, Nguyễn Thị Thi 2 mạch, Phạm Đình Khổng, Nguyễn Thị Mâu 5 mạch, Nguyễn Văn Tập 3 mạch, Nguyễn Đình Tài 3 mạch, Nguyễn Văn Hưng 3 mạch, Nguyễn Đăng Triều cùng vợ Bùi Thị Tăng 5 mạch, Lương Thị Sáng 5 mạch, Trần Minh Liên 2 mạch, Trần Viết Quý, Phạm Thị Thọ 3 mạch.

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Đăng Lai công đức 4 quan: Nguyễn Thế Xưng, Ngô Mạo 5 mạch, hiệu sinh bản phủ Nguyễn Thế Nghiệp, Cao Thị Tầm 5 mạch, Ngô Văn Thố 2 mạch, Ngô Văn Đãi tự Đình Túc, Cao Thị Uất 1 quan, Cao Văn Biện, Trần Thị Lượng 5 mạch, Phạm Văn Chú, Cao Thị Đàm 5 mạch, Phạm Công Đôi 2 mạch, Cao Văn Kí 2 mạch, Phạm Thị Hạng 3 mạch. Nguyễn Công Lượng, Cao Thị Dương 5 mạch, Ngô Thị Sính, Nguyễn Công Mão 1 mạch, Nguyễn Thị Bì 5 mạch, Cao Ngọc Kỳ 3 mạch, Nguyễn Thị Bả 2 mạch, Ngô Thị Do 2 mạch, Nguyễn Văn Nông 2 mạch, Nguyễn Thị Doanh 2 mạch.

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Phú Xuân công đức 1 quan: Phạm Văn Tự 3 mạch, Phạm Tất Trung 2 mạch, Phạm Thị Tải 5 mạch.

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Lan Phố công đức 1 quan: Lương Hữu Nghĩa 3 mạch, Lương Công Cổn, Lương Thị Nguyệt 5 mạch, Bùi Tiến Hoa, Lương Thị Điệt 5 mạch, Phạm Thị Đoan 3 mạch, Bùi Thị Hồng 2 mạch, Bùi Tiến Tú, Lương Thị Nhẫn 5 mạch, Nguyễn Thị Cán 2 mạch, Nguyễn Văn Hâm 2 mạch.

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Yên Sơn công đức 5 mạch: Ngô Thị Nhạc hiệu Từ Nhan 2 mạch, Nguyễn Đình Toàn tự Phúc Trường 3 mạch, Nguyễn Văn Báo 2 mạch, Nguyễn Văn Nhiên 2 mạch.

Nguyễn Thị Quý hiệu Từ Khuê người bản huyện công đức 5 mạch.

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Hà Đới công đức 8 mạch:

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới thuộc hai xã Trì Hào và Thạch Hào công đức 2 quan:

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Phác Xuyên công đức 1 quan.

Các Hương lão, quan viên lớn nhỏ trên dưới xã Thái Lai công đức 5 mạch.

Gửi giỗ cho ông họ Phạm tự Phúc Tài 5 mạch. Ông họ Trần tự Phúc Hải 6 mạch, ông họ Trần tự Huệ Phái. Ông họ Bùi tự Huệ Du, cụ bà hiệu Từ Hảo, Phạm Thị hiệu Từ Máu, Lương Phúc Mỹ, Phạm Phúc Đa, Nguyễn Từ Mộ, Nguyễn Pháp Hào, Trần Pháp Dương, Trần Pháp Lộc, Lương Phúc Lộng, cụ bà hiệu Từ Yên. Lương Từ Nhân, Cao Huệ Cận, cụ bà hiệu Từ Nhiên, Nguyễn Ngọc Lâm, Trần Thiện Chính, Trần Huệ Như, cụ bà Phạm Từ Mỹ, Nguyễn Bản Lâm, cụ bà Nguyễn Từ Hoa, Nguyễn Huệ Lai. Phạm Huệ Bình hiệu Từ Đãi, Lương Phúc Thắng, Bùi Huyền Kiêm, Nguyễn Huệ Tĩnh, cụ bà Phạm Liễu Chân, Nguyễn Từ Niệm, cụ ông họ Đoàn tự Ngộ Phúc cụ bà hiệu Từ Duyên, Nguyễn Lương Tâm hiệu Từ Thiện. Trần Chân Đạo cụ bà Nguyễn Từ Quảng, Nguyễn Từ Hiền, Trần Huệ Khanh.

Ngày tốt tháng 4 năm Mậu Thìn.

88. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 8940

Bia dựng tại chùa Cát Khánh, xã Xuân Cát, tổng Đại Công, huyện huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣春葛社長范光興官員鄉老范仁毋阮文追阮得才阮繼世范仁公杜文收范仁能阮公名裴仁名范光罷全社上下大小等爲保置後神事

嘗謂國有紀綱民有長約尊卑原本社大鉢銅錢還債
始擇得內社人范人賢字福能共發家貲銅錢貳拾五貫

再范仁明字福全共發家貲銅錢貳拾五貫敬許爲後
神因本社有端言曰存生時免赦季錢須知各役並亭係
各易有猪敬俵各位長花一連具一盤至百歲後本社奉
祀依如神祠血食無窮而磨不刊信如四時經如金石若
慕員恃權貴兄弟豪多皆其 [...] 而忘其恩欺其神而毀其
炮許本族投告衙門以律懲戒以示來者

皇朝正和萬萬年三拾壹季冬穀日

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Xuân Cát, xã trưởng Phạm Quang Hưng quan viên Hương lão Phạm Nhân Qui, Nguyễn Văn Truy, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Kế Thế, Phạm Công Nhân, Đỗ Văn Thu, Phạm Nhân Năng, Nguyễn Công Danh, Bùi Nhân Danh, Phạm Quang Bãi, đồng xã thương hạ đại tiểu đẳng vi bảo trí Hậu Thần sự.

Thường vị quốc hữu kỷ cương dân hữu trường ước tôn ty. Nguyên bản xã đại khuyết đồng tiền hàm trái thủy trạch đắc nội xã nhân Phạm Nhân Hiền, tự Phúc Năng cộng phát gia tư đồng tiền nhị thập ngũ quan.

Tái Phạm Nhân Minh tự Phúc Toàn cộng phát gia tư đồng tiền nhị thập ngũ quan, kính hứa vi Hậu Thần. Nhân bản xã hữu doan ngôn viết tồn sinh thời miên xá quý tiền tu tri các dịch tịnh định hệ các dịch hữu trư kính biếu các vị trưởng hoa nhất liên cụ nhất bàn. Chí bách tuế chí hậu bản xã phụng tự y như thần từ thời kinh như kim thạch. Nhược bộ nhân viên y thị quyền quý huynh đệ hào đa gai kỳ [...] nhi vong kỳ ân, khi kỳ thần, nhi hủy kỳ pháp hứa bản tộc đ cáo nha môn dī luật trường giới dī thi lai giả.

Hoàng triều Chính Hòa vạn vạn niên chi thập nhất quý đồng cát nhật.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi HẬU THẦN

Xã trưởng Phạm Quang Hưng, quan viên Hương lão Phạm Nhân Qui, Nguyễn Văn Truy, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Kế Thế, Phạm Công

Nhân, Đỗ Văn Thu, Phạm Nhân Năng, Nguyễn Công Danh, Bùi Nhân Danh, Phạm Quang Bai cùng toàn dân lớn nhỏ trên dưới xã Xuân Cát, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách bàn bạc về việc b Hậu Thần.

Thường nghe: Nước có kỉ cương, dân có hương ước tôn ti trên dưới. Nguyên bản xã thiếu tiền để trả nợ chọn được người trong xã là Phạm Nhân Hiền, tự Phúc Năng xuất tiền của mình là 25 quan.

Lại có ông Phạm Nhân Minh tên tự là Phúc Toàn cùng xuất tiền của nhà là 25 quan, đều kính xin làm Hậu Thần. Vì vậy bản xã có khoán ước rằng: Khi các ông còn sống thì miễn cho các việc phu phen tạp dịch. ở đình hễ có việc gì thì kính biểu các vị một mâm cỗ [...]. Đến khi trăm tuổi bản xã biện mâm cỗ thờ cúng y như ở đền miếu mãi mãi và khắc vào bia đá thờ cúng bốn mùa. Nếu người nào cậy quyền cậy thế cậy nhiều anh em quyền quý vong ơn bội nghĩa coi thường việc thờ thần theo phép thường cho bản tộc tố cáo lên Nha môn trừng trị để ngăn ngừa về sau.

Dựng bia ngày tốt mùa đông tháng 11 niên hiệu Chính Hòa thứ 11 (1690).

89. TÂN TẠO THIÊN ĐÀI TÍN THÍ TRỤ KÝ 新造天臺信施柱記

Nº 9562 – 65

Bia dựng chùa Chuyết Sơn, xã Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cáp Tiến.

南策府先明縣涇青登來富春闡浦安山等社拙山寺住持小僧於癸亥年五月興功新造天臺柱至十一月吉日完好圓成鳩工云畢美觀

佛在巍巍拙山寺儀人居塵界共發心依構作天臺規摸共其英靈報應恩願於卑焚香祝靈等社安之興功集福佛降護持潤壇那諸人信施福延綿洪人皆瞻視所有姓名開塵碑記

富春社鄉長官員上下巨小錢一貫

蘭浦社鄉長官員上下巨小錢一貫

涇青社鄉長官員上下巨小等一貫
登來社鄉長官員上下巨小等三貫
社鄉長官員上下巨小等四陌

信施涇青社梁文幡字福祥妻范氏硯號慈溶 [...] 阮氏
景號慈華 [...] 號玄泰裴薊世字福生錢二陌范廷榮妻范氏
寧錢五陌梁世儒裴氏对五陌梁千載五陌裴登科

登來社阮公到字惠仁妻膏氏柳號慈明錢五陌膏玉
璉字福橋妻阮氏注錢一貫阮公碧字墓福妻陳氏悲號慈
幸錢一貫范公還字惠廣妻吳氏逞前一貫阮進草字惠
香妻陳氏鍛錢五陌阮文並字福慶錢二陌范廷堅字福傳
錢二陌陳氏匡號慈寬錢五陌范廷煥膏氏佳號慈得錢
一貫膏進祿妻阮氏帶錢一貫阮桂錢二陌吳文念妻膏
氏尉錢五陌陳富江字福海錢三陌阮千載錢二陌阮文
培錢五陌阮世業錢三陌阮世稱二陌

富春社阮廷良字福約錢三陌陳千 [...] 號玄通字惠臨
五陌陳千圭法號惠道字福德錢二陌梁文明字福進三
陌阮廷廉字福連四陌

閑浦社范氏玉軒號慈梅二陌梁文酉字福体妻阮氏
唱錢三陌裴進祿妻梁氏姪錢五陌梁文才錢二陌

會主寄與先靈

陳惠恩并二妣武遇善陳解心吳惠美并妣鄭道安顯
考陳一郎謚曰惠派奇與先靈

高惠恩并二妣鄭慈正梁慈能錢一貫梁福美范福多
裴玄兼錢二陌

歲次癸亥年十一月仲冬吉日

一興功會主信妮吳氏岳號慈顏錢一貫

住持凡僧陳如珍字握淵妻阮氏待錢五貫有錢四貫五陌

住持凡僧陳如寶字惠傳妻膏氏单錢五貫有錢四貫

正和十四年十一月吉日

PHIÊN ÂM:

TÂN TẠO THIÊN ĐÀI TÍN THÍ TRƯ KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Thanh, Đăng Lai, Phú Xuân, Lan Phố, An Sơn đăng xã, Chuyết Sơn tự trụ trì tiểu Tăng ư Quí Hợi niên ngũ nguyệt hưng công tân tạo thiên đài trụ chí thập nhất nguyệt cát nhật hoàn hảo, viên thành cứu công vân tất mỹ quan.

Phật tại nguy nguy Chuyết Sơn tự Nghi Nhân cư trần giới cộng phát tâm y cầu tác thiên đài qui mô thế kỷ anh linh báo ứng, khẩu nguyện ư ti phần hương chúc linh đăng xã an chi hưng công, tập phúc Phật giáng hộ trì nhuận đàm na sư chư nhân tín thí phúc diên miêu hồng nhân gai chiêm thị.

Sở hữu tính danh khai trần bi ký.

Phú Xuân xã Hương trưởng quan viên thương hạ cự tiểu tiền nhất quán.

Lan phố xã Hương trưởng quan viên thương hạ cự tiểu tiền nhất quán.

Kinh Thanh xã Hương trưởng quan viên thương hạ cự tiểu tiền nhất quán.

Đăng Lai xã Hương trưởng quan viên thương hạ cự tiểu tiền tam quán.

An Sơn xã Hương trưởng quan viên thương hạ cự tiểu tiền tú mạch.

Tín thí Kinh Thanh xã Lương Văn Phan tự Phúc Tường thê Phạm Thị Nghiễn hiệu Từ Dung [...] Nguyễn Thị Cảnh hiệu Từ Hoa tiền nhị mạch. Bùi Đăng Hanh hiệu Huyền Thái tiền nhị mạch, Bùi Kế Thế tự Phúc Sinh tiền nhị mạch, Phạm Đình Vinh thê Phạm Thị Ninh tiền ngũ mạch, Lương Thế Nho, Bùi Thị Đôi tiền ngũ mạch, Lương Thiên Tải tiền ngũ mạch, Bùi Đăng Khoa [...]

Đăng Lai xã Nguyễn Công Đáo tự Huệ Nhân thê Cao Thị Liễu hiệu Từ Minh tiền ngũ mạch, Cao Ngọc Liễu tự Phúc Kiều thê Nguyễn Thị Chú tiền nhất quán, Nguyễn Công Bích tại Mộ Phúc thê Trần Thị Bi hiệu Từ Hạnh tiền nhất quán, Phạm Công Hoàn tự Huệ Bình tiền ngũ mạch, Nguyễn Công Đê tự Huệ Quảng thê Ngô Thị Sính tiền nhất quán, Nguyễn Tiến Thảo tự Huệ Hương thê Trần Thị Đoán tiền ngũ mạch, Nguyễn Văn Tịnh tự Phúc Khánh tiền nhị mạch, Phạm Đình Kiên tự Phúc Truyền tiền nhất mạch, Trần Thị Khuông hiệu Từ Khoan tiền ngũ mạch, Phạm Đình Hoán, Cao Thị Giai hiệu Từ Đắc tiền nhất quán, Cao Tiến Lộc thê Nguyễn Thị Đôi tiền nhất quán, Nguyễn Quê tiền nhị mạch, Ngô Văn Niệm thê Cao Thị Uất tiền ngũ mạch, Trần Phú Giang tự Phúc Hải tiền tam mạch,

Nguyễn Thiên Tài tiền nhị mạch, Nguyễn Văn Khải tiền ngũ mạch, Nguyễn Thế Nghiệp tiền tam mạch, Nguyễn Thế Xứng nhị mạch.

Phú Xuân xã Nguyễn Đình Lương tự Phúc Ước tiền tam mạch, Bùi Hồ Hải hiệu Huyền Thông tự Huệ Tâm tiền ngũ mạch, Trần Thiên Khuê pháp hiệu Huệ Đạo tự Phúc Đức tiền nhị mạch, Lương Văn Bằng tự Phúc Tiến tiền tam mạch, Nguyễn Đình Liêm tự Phúc Liêm tiền tử mạch.

Lan phố xã Phạm Thị Ngọc Hiên hiệu Từ Mai nhị mạch, Lương Văn Dậu tự Phúc Thể thê Nguyễn Thị Xướng tiền tam mạch, Bùi Tiến Lộc thê Lương Thị Diệt tiền ngũ mạch Lương Văn Tài tiền nhị mạch.

Hội chủ ký dự tiên linh.

Trần Huệ An tính nhị tỉ Vũ Ngộ Thiện, Trần Giải Tâm, Ngô Huệ Mỹ tính tì Trịnh Đạo An hiển khảo Trần Nhất Lang thụy viết Huệ Phái kỳ dự tiên linh, Cao Huệ An tính nhị tỷ Trịnh Từ Chính Lương Tư Năng tiền nhất quán. Lương Phúc Mỹ, Phạm Phú Đa, Bùi Huyền Kiêm nhị mạch.

Tuế thứ Quý Hợi niên thập nhất nguyệt trọng đông cát nhật.

Hội chủ tín vãi Ngô Thị Nhạc hiệu Từ Nhan tiền nhất quán.

Trụ trì Phàm tăng Trần Như Trần tự Ác Uyên thê Nguyễn Thị Đãi tiền ngũ quán, hựu tiền tử quán ngũ mạch.

Trụ trì Phàm tăng Trần Như Bảo tự Huệ Truyền thê Cao Thị Đan tiền ngũ quán hựu tiền tử quán.

Chính Hòa thập tứ niên thập nhất nguyệt cát nhật.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ GHI VIỆC XÂY MỚI CÂY HƯƠNG

Vị sư trụ trì ở chùa Chuyết Sơn¹ các xã Kinh Thanh, Đăng Lai, Phú Xuân, Lan Phố, An Sơn huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách vào tháng 5 năm Quý Hợi đã hưng công làm mới cột Thiên dài, đến ngày tốt tháng 11 thì hoàn thành tốt đẹp.

Phật ở chùa Chuyết Sơn cao vời vợi, bà Nghi Nhân ở trần thế có lòng thành dựng cột Thiên dài qui mô thế xin được báo ứng, nguyện hương khói c xin trời Phật phù hộ độ trì cho tín chủ và nhân dân toàn xã được an cư lạc nghiệp, phúc lộc dồi dào.

Tất cả họ tên ghi rõ trong văn bia.

1. Tức chùa Đót Sơn.

- Các vị quan viên Hương trưởng lớn nhỏ xã Phú Xuân cúng 1 quan tiền.
 Các vị quan viên Hương trưởng lớn nhỏ xã Lan Phố cúng 1 quan tiền.
 Các vị quan viên Hương trưởng lớn nhỏ xã Kinh Thanh cúng 1 quan tiền.
 Các vị quan viên Hương trưởng lớn nhỏ xã Đăng Lai cúng 3 quan tiền.
 Các vị quan viên Hương trưởng lớn nhỏ xã An Sơn cúng 4 mạch tiền.

Xã Kinh Thanh¹ Lương Văn Phan tự Phúc Tường, vợ là Phạm Thị Nghiễn hiệu Từ Dung, [...] Nguyễn Thị Cảnh hiệu Từ Hoa 2 mạch tiền, Bùi Đăng Hanh hiệu Huyền Thái 2 mạch tiền, Bùi Kế Thế tự Phúc Sinh 2 mạch tiền, Phạm Đình Vinh vợ là Phạm Thị Ninh 5 mạch tiền, Lương Thế Nho, Bùi Thị Đôi 5 mạch tiền, Lương Thiên Tài 5 mạch tiền, Bùi Đăng Khoa [...]

Xã Đăng Lai² Nguyễn Công Đáo tự Huệ Nhân, vợ là Cao Thị Liễu hiệu Từ Minh 5 mạch tiền, Cao Ngọc Liễu tự Phúc Kiều vợ là Nguyễn Thị Chú 1 quan tiền, Nguyễn Công Bích tại Mộ Phúc vợ là Trần Thị Bi hiệu Từ Hạnh 1 quan tiền, Phạm Công Hoàn tự Huệ Bình 5 mạch tiền, Nguyễn Công Đê tự Huệ Quảng vợ là Ngô Thị Sính 1 quan tiền, Nguyễn Tiến Thảo tự Huệ Hương vợ Trần Thị Đoán 5 mạch tiền, Nguyễn Văn Tịnh tự Phúc Khánh 2 mạch tiền, Phạm Đình Kiên tự Phúc Truyền 1 mạch tiền, Trần Thị Khuông hiệu Từ Khoan 5 mạch tiền, Phạm Đình Hoán, Cao Thị Giai hiệu Từ Đắc 1 quan tiền, Cao Tiến Lộc vợ là Nguyễn Thị Đôi 1 quan tiền, Nguyễn Quế 2 mạch tiền, Ngô Văn Niệm vợ là Cao Thị Uất 5 mạch tiền, Trần Phú Giang tự Phúc Hải 3 mạch tiền, Nguyễn Thiên Tài 2 mạch tiền, Nguyễn Văn Khải 5 mạch tiền, Nguyễn Thế Nghịệp 3 mạch tiền, Nguyễn Thế Xứng 2 mạch tiền.

Xã Phú Xuân³ Nguyễn Đình Lương tự Phúc Ước 3 mạch tiền, Bùi Hồ Hải hiệu Huyền Thông tự Huệ Tâm 5 mạch tiền, Trần Thiên Khuê pháp hiệu Huệ Đạo tự Phúc Đức 2 mạch tiền, Lương Văn Bằng tự Phúc Tiến ba mạch tiền, Nguyễn Đình Liêm tự Phúc Liêm 4 mạch tiền.

Xã Lan Phố: Phạm Thị Ngọc Hiên hiệu Từ Mai 2 mạch tiền, Lương Văn Dậu tự Phúc Thể vợ là Nguyễn Thị Xướng 3 mạch tiền, Bùi Tiến Lộc vợ là Lương Thị Diệt 5 mạch tiền, Lương Văn Tài 2 mạch tiền.

-
1. Nay thuộc xã Cấp Tiến.
 2. Năm 1909 đổi là xã Phương Lai, nay thuộc xã Cấp Tiến.
 3. Nay thuộc xã Cấp Tiến.

Hội chủ giữ giỗ cho các vị tiên linh¹.

Ông Trần Huệ An và hai bà là Vũ Ngộ Thiện, Trần Giải Tâm, ông Ngô Huệ Mỹ và bà Trịnh Đào An bố là Trần nhất lang, tên thuy là Huệ Phái và ông Cao Huệ An cùng hai bà Trịnh Từ Chính, Lương Tư Năng 1 quan tiền, Lương Phúc Mỹ, Phạm Phú Đa, Bùi Huyền Kiêm 2 mạch tiền.

Dựng ngày tốt tháng 11 năm Quý Hợi.

Hội chủ là Tín vãi Ngô Thị Nhạc hiệu Từ Nhan 1 quan tiền.

Trụ trì là tăng Trần Như Trân tự Ác Uyên vợ là Nguyễn Thị Đai 5 quan tiền và 4 quan 5 mạch.

Trụ trì là tăng Trần Như Bảo tự Huệ Truyền vợ là Cao Thị Đan 5 quan tiền và 4 quan tiền.

Dựng ngày tốt tháng 11 năm Chính Hòa thứ 14 (1693).

90. TÂN TẠO BỒ ĐÀ LA HÁN BI KÝ

新造補陀羅漢碑記

Nº 9575 – 76

Bia dựng chùa Đót Sơn, xã Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Đót Sơn, thuộc xã Cáp Tiến.

南策府先明縣涇清登淶富春蘭浦安山等社咄山寺各仕
娓興功於壬申年五月良時新造補陀上山羅漢二座至癸酉年
十月穀日再立碑完好圓成鳩功云畢

嘗聞佛像影現金身[耀巍峨玉相輝煌經錄而各座諸相佛
以光寶矣昔其英靈勝世海南不可言乎

嗚呼一則咄山二則咄山題名具寺觀佛蓋山之爲名取其
高也依法儀僧吾之地勢近堆山上之形下之人才本寺山中咄
山茲各仕娓等壽與山齊財如山積德同兼利樂共發仁心河沙
慶善必有餘慶銘曰

名曰咄山

越南可觀

1. Tiên linh: Tổ tiên (ông cha).

構作興功
補陀羅漢
規模壯麗
制度好完
皇天萬聖
降金諸般
座寶中例
金相開顏
扶護仕娓
享祿奠盤
世無與壽
人到則歡
功德無量
福祿相門

計企社梁文播字福祥一貫企總仕阮公璧字慕福錢三貫企總仕阮明信字福盛錢三貫長總仕阮公是字惠廣道號德玉錢二貫長總仕裴文玄字福門錢一貫五陌長總仕陳千奎法號惠進字福德錢一貫五陌

勾當總仕阮文並字福慶錢一貫五陌勾當總仕梁文明字福進錢一貫六陌勾當總仕陳文基字福正錢一貫五陌勾當總仕阮有萬道號玄德字福賢錢一貫五陌

善總仕范文啓字福宣錢一貫一陌十五文阮文滿字福和錢一貫五陌裴登瀛道號玄泰字惠演錢二貫陳進粟道號玄德字福香錢九陌段公朝字福登錢一貫三陌范廷衍字惠燈錢一貫高科名道號法應字福忍錢二貫范廷堅字福傳錢一貫二陌梁光輝字福增錢一貫一陌段文隨玉號長生字惠寧錢一貫一陌阮文愷字福校錢一貫三陌陳文育字福[]錢一貫一陌阮進策字福求錢二陌高科場道號惠振字福田錢一貫五陌陳文相字萬福錢五陌五十文梁繼世道號玄明字福達錢二貫范廷

厥字福壽錢一头阮世胄字福堂錢一貫阮文帳字福誠錢一貫四陌梁有義道號玄冉字惠哲錢七陌阮千載道號玄嚴字惠微錢一貫二陌阮公爵法號惠香字福國錢一貫一陌阮公衍字福科錢一貫二陌阮世秤法號泰道號玄安字福浪錢一貫五陌阮文堯錢一貫二陌段登殿字福第錢五陌高文既錢五陌五十文武廷堅字福鄰錢四陌阮文教字福道錢一貫五陌陳登薦法號惠長錢九陌阮文廣字福長錢一貫五陌阮公亮字福廷錢一貫阮文創字福厚錢一貫五陌吳文措字福善錢一貫二陌阮文保字惠光道號玄明錢一貫二陌高文創字福窮錢一貫五陌梁文沼字福鄧錢一头阮惟恒字福賀錢一貫一陌高文辨字福用錢一貫五陌吳文唸字進肅錢一貫四陌阮登安字福雲錢一貫五陌四十文陳公直字惠流錢一貫陶公論字福惠錢五陌阮文多字福生五陌

小僧陳如珍字惠淵一貫陳如寶字惠泉一貫一陌信娓范氏碩號慈容錢一貫陳氏匡號慈寬錢一貫五陌范氏玉春號妙珍錢一貫二陌范氏[]號慈好錢一貫陳氏悲號慈幸錢二貫阮氏卷號慈妙錢一头一陌阮氏削號慈來錢一貫陳氏矣號慈和錢一貫一陌阮氏任號慈意錢一貫五陌阮氏創號慈合錢一貫吳氏岳號慈顏錢五陌阮氏皮號慈忠錢錢一貫五陌范氏礙號慈護錢一头五陌阮氏挺號慈蘭錢一貫二陌阮氏綏號慈得錢一貫五陌阮氏缶號慈良錢一貫二陌陳氏雖號慈定錢三陌范氏端號慈明錢一貫二陌吳氏紬號慈順錢一貫二陌阮氏好號慈光錢二陌

本寺阮廷壽字福長三陌阮文報二陌范停興一陌

涇清社鄉老官員上下巨小等錢八貫三陌

登涑社鄉老官員上下巨小等錢六貫九陌

富春社鄉老官員上下巨小等錢四貫

蘭浦社鄉老官員上下巨小等錢三貫

安山社鄉老官員上下巨小等錢二貫

正和十四年十月穀日

一信施碑記¹

[...] 范氏謀一陌阮氏品一陌范廷奉妻阮氏情一貫阮文包
妻阮氏眾一貫裴增隆一陌裴氏夏一陌

涇清社本府校生原社正范廷肅妻裴氏倦梁氏董錢一貫
錢社正范廷榮妻范氏佇錢一貫范廷貴妻阮氏牟錢五陌范廷
全妻陶氏料錢一貫梁千載妻阮氏光錢五陌阮進財道號玄合
妻阮氏並錢四陌阮氏縷錢五陌阮氏詩錢五陌陳明通道號玄
兼妻裴氏隴錢二貫陳光輝道號玄威妻阮氏熟錢一貫梁氏
剖錢五陌范廷讓妻妻阮氏合錢五陌范氏寺錢五陌阮知止妻
范氏恒錢二陌梁文帖二陌陳文匝妻阮氏積三陌阮文巨一
陌阮文職五陌裴氏微七陌范廷農妻阮氏任阮文屢三陌

登來社本府校生阮世業道號玄魁妻高氏蠶錢一貫國子
監生阮旺妻陳氏講阮氏倘錢八陌

本府校生阮公桂三陌高成京錢五陌阮公弼妻高氏楊錢
一头高世眉妻阮氏具錢一貫社官段惟昔妻高氏典錢五陌吳
文坡妻阮氏松錢三陌高氏鬱錢五陌吳氏帽號玉班錢五陌吳
氏逞號妙輦錢五陌高氏禎錢六陌高氏榮錢三陌阮氏把錢三
陌鄭氏透錢三陌[...]妻阮氏竭五陌陳公槐二陌吳氏姨三陌阮
茹給三陌阮文悲三陌吳氏邁二陌阮文園字法榮三陌高氏論
二陌范氏興三陌高文哈三陌裴氏登二陌阮世基二陌阮文尊
二陌高氏坦二陌陳氏斷二陌阮進諫三陌高文點一陌高氏罢
一陌段氏还二陌阮公[]一陌

富春社武氏虔號慈明五陌范如龍妻阮氏玉阮氏探一貫
范氏載二貫范公直妻武氏待武氏寒一貫梁廷榮五陌

蘭浦社裴進花妻梁氏姪一貫范氏開梁文坡二貫

1. *Nhất tín thí bi ký* (Bia ghi những người công đức) là tiêu đề mặt sau bia.

又登淶社段氏[]二陌高氏綽一陌梁文隊一陌阮文恭一陌[...]
 安山社武明智妻武氏迎五陌武先儒字福定五陌
 富春涇清安山等社各仕妮錢一貫阮氏於二陌
 泰來社鄉老官員上下巨小等錢六貫阮安石妻梁氏明一
 貫梁仁昭妻梁氏民五陌范公堂三陌
 清汭循良二社鄉老官員上下巨小等錢四貫范勝財字惠
 通二陌武聲二陌
 仁域社官員上下及各仕妮[...]
 富雞社鄉老官員上下巨小等錢二貫各村八陌
 樸川社鄉老官員上下巨小等錢一貫
 池汭社二村社鄉老官員上下巨小等錢一貫
 華來上社鄉老官員上下巨小等錢一貫
 漳陽漳溪二社鄉老官員上下巨小等錢二貫
 石喙社鄉老官員上下巨小等錢一貫
 屢登社鄉老官員上下巨小等米一百斗阮文幹妻武氏宗阮
 氏弄武光映武廷[]阮光宅阮光並等錢一貫
 各社仕妮五陌
 屢登安石溪南等善男信女錢五陌
 中陵社鄉老官員上下巨小等錢一貫三陌
 東川社內村鄉老官員上下巨小等錢一貫陶氏彥號妙盛三陌
 美惠社鄉老官員上下巨小等錢一貫
 荆溪社快村鄉老官員上下巨小等錢一貫及外村錢四陌米十斗
 鄭四社二村鄉老官員上下巨小等錢四貫
 先明社車偉鄉老官員上下巨小等錢一貫各仕妮一貫
 欲樂社鄉老官員上下巨小等錢四貫
 [...]社鄉老官員上下巨小等錢五陌
 金帶社鄉老官員上下巨小等錢一貫
 先堆社鄉老官員上下巨小等錢一貫

玉洞社玉帶同貢金蘭三村社鄉老官員上下巨小等錢二貫三陌
 春來社望村鄉老官員上下巨小等錢一貫
 素堆總各仕娓五陌
 安峒總各仕娓六陌
 屢登社仕娓五陌
 安石漢南二社各仕五陌
 朝東潭陽二社各仕娓七陌
 唯堆村阮公朝各仕六陌
 平東篤行二村社各仕娓四陌
 豪清社外村鄧氏厭五陌
 安子上社阮世用妻阮氏萬五陌
 先明縣知縣黎登相縣丞花錦男阮謝并尉吏衛衙門等錢一貫
 砧溪社知府黃公輔妻杜氏宜共弟子八陌
 自先社范氏漢杜富盛四陌
 奇偉總各仕娓五陌
 安老縣蒙場下社陶德賢字玄息妻杜氏答五陌
 四岐縣[...]四岐縣內勝社各仕娓一貫並安定安牢彰公安
 賜安西安康清銳大公荆溪林泉等社各仕娓共錢一貫
 一興功寄與企總仕范貴公字福有一貫
 長總仕范貴公道號玄冷字惠永一貫五陌 長總仕裴貴公
 字福祚五陌
 又寄與阮法豪二妣陳法保陳法楊四陌 阮惠香妣號慈安
 二陌阮福勤妣號慈恋二陌梁福弄二妣號慈焉號慈仁二陌裴
 好福妣號慈盛二陌阮本覽妣號慈花二陌企總仕阮福新妣
 號慈伍二陌陳福達妣梁慈仁一貫高惠啓妣號慈[...]二陌梁福景
 妊號慈歡二陌陳惠如妣號慈美二陌阮惠仁妣號慈明二陌陳
 福根妣號慈本二陌阮法泰妣號慈敬二陌阮公直妣號慈[...]二
 陌高富來妣號慈勝二陌裴福豆妣號慈然一貫吳福光妣號慈
 花二陌妣號慈愿一陌高福翔妣號慈泰二陌范忠節妣號慈念

二陌阮文治妣號慈[]二陌阮福啓五陌阮福好妣號慈愛二陌高福純妣號慈敏二陌阮文忠陶福正號慈海三陌阮福正號惠法二陌阮福年妣號慈海二陌阮福山一陌阮無爲高慈元陳慈樂三陌阮晤道一陌陳惠慶一陌裴玄無一陌

下洪府嘉福縣高喬社阮得德字福純妻枚氏然號慈順五陌四岐縣禁開社各仕姪五陌阮氏務號妙珍五陌羅林社企縣仕鄧文榜字法能妻陳氏迈號妙真三陌錦溪社市村周登瀛字孝廣妻范氏飲一貫二陌

歲次癸酉年十月穀日造

PHIÊN ÂM:

TÂN TẠO BỔ ĐÀ LA HÁN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Thanh, Đăng Lai, Phú Xuân, Lan Phố, Yên Tử đăng xã Đót Sơn tự các sāi vāi hưng công. Ư Nhâm Thân niên ngũ nguyệt lương thời tân tạo Bổ đà Thương Sơn, La Hán nhị tọa. Chí Quý Dậu niên thập nguyệt cốc nhật tái lập bi ký hoàn hảo viên thành cứu công vân tất.

Thường văn: Phật tượng ảnh hiện kim thân [] diệu nguy nga, ngọc tướng huy hoàng, kinh lục nhi các tòa chư tướng Phật dī quang bảo hý. Tích kì anh linh thăng thế Hải Nam bát khả ngôn hồ. Ô hô! Nhất tắc Đót Sơn nhị tắc Đót Sơn, đề danh cụ tự quán Phật. Cái sơn chi vi danh, thủ kì cao dã, y pháp nghi tăng ngô chi địa thế cận Đôi Sơn thương chi hình hạ chi nhân, tài bản tự sơn trung Đót Sơn. Tư các sāi vāi đăng hưng sơn tề tài, như sơn tích đức đồng kiêm lợi lạc, cộng phát nhân tâm, hà sa khánh thiện, tất hữu dư khánh. Minh viết:

*Danh viết Đót Sơn,
Việt Nam khả quán.
Câu tác hưng công,
Bổ Đà, La Hán.
Quy mô tráng lệ,
Chế độ hảo hoàn.
Hoàng thiên vạn thánh,*

*Giáng kim chư bát.
Tọa bảo trung liệt,
Kim tương khai nhan.
Phù hộ sãi vãi,
Hưởng lộc điện bàn.
Thế vô dữ tho,
Nhân đáo tắc hoan.
Công đức vô lượng,
Phúc lộc tương môn.*

Kê:

Trùm xã Lương Văn Bát tự Phúc Tường nhất quán, Trùm tổng sĩ Nguyễn Công Bích, tự Mộ Phúc tiền tam quán, Trùm tổng sĩ Nguyễn Minh Tín tự Phúc Thịnh tiền tam quán, Trưởng tổng sĩ Nguyễn Công Thị tự Quảng Huệ, hiệu Đức Ngọc tiền nhị quán, Trưởng tổng sĩ Bùi Văn Huyền tự Phúc Môn tiền nhất quán, ngũ mạch, Trưởng tổng sĩ Trần Thiên Khuê, pháp hiệu Huệ Tiến, tự Phúc Đức tiền nhất quán, ngũ mạch, tự Phúc tiền nhất quán, Câu đương tổng sĩ Nguyễn Văn Tịnh tự Phúc Khánh tiền nhất quán, ngũ mạch, Câu đương tổng sĩ Lương văn Bằng, tự Phúc Tiến tiền nhất quán, lục mạch, Câu đương tổng sỹ Trần Văn Cơ, tự Phúc Chính tiền nhất quán, ngũ mạch, Câu đương tổng sỹ Nguyễn Hữu Vạn, hiệu Huyền Đức, tự Phúc Hiền tiền nhất quán, ngũ mạch.

Thiện tổng sỹ Phạm Văn Khải, tự Phúc Tuyên tiền nhất quán, nhất mạch thập ngũ văn, Nguyễn Văn Mân tự Phúc Hòa tiền nhất quán, ngũ mạch, Bùi Đăng Doanh, đạo hiệu Huyền Cung tự Huệ Diên tiền nhị quán, Trần Tiên Túc, đạo hiệu Huyền Đức, tự Phúc Hương tiền cửu mạch, Đoàn Công Triều, tự Phúc Nhẫn tiền nhị quán, Phạm Đình Kiên tự Phúc Truyền tiền nhất quán, nhị mạch, Lương Quang Huy tự Phúc Tăng tiền nhất quán, nhất mạch. Đoàn Văn Tùy Ngọc, hiệu Trường Sinh tự Huệ Ninh tiền nhất quán, nhất mạch, Nguyễn Văn Khải tự Phúc Hiệu tiền nhất quán, tam mạch, Trần Văn Dực tự Phúc [] tiền nhất quán, nhất mạch, Nguyễn Tiến Sách tự Phúc Cầu tiền nhị mạch, Cao Khoa Trường đạo hiệu Huệ Chấn, tự Phúc Diên tiền nhất quán, ngũ mạch, Trần Văn Tương tự Vạn Phúc tiền ngũ mạch ngũ thập văn, Lương Kế Thế đạo hiệu

Huyền Minh, tự Phúc Đạt tiền nhị quán, Phạm Đình Quyết tự Phúc Thọ tiền nhất quán, Nguyễn Thế Trụ tự Phúc Đường tiền nhất quán, Nguyễn Văn Trường tự Phúc Thành tiền nhất quán, tử mạch, Lương Hữu Nghĩa đạo hiệu Huyền Nghiêm, tự Huệ Triết tiền thất mạch, Nguyễn Thiên Tải đạo hiệu Huyền Nghiêm, tự Huệ Vi tiền nhất quán, nhị mạch. Nguyễn Công Tước pháp hiệu Huệ Hương, tự Phúc Hạp tiền nhất quán, nhất mạch, Nguyễn Công Diễn tự Phúc Khoa tiền nhất quán, nhị mạch, Nguyễn Thế Xứng pháp hiệu Cung Đạo đạo hiệu Huyền An, tự Phúc Lãng tiền nhất quán, ngũ mạch, Nguyễn Văn Nghiêu tiền nhất quán, nhị mạch, Đoàn Đăng Điện tự Phúc Đệ tiền ngũ mạch, Cao Văn Ký tiền ngũ mạch ngũ thập văn, Vũ Đình Kiên tự Phúc Lan tiền tử mạch. Nguyễn Văn Giáo tự Phúc Đạo tiền nhất quán, ngũ mạch, Trần Đăng Tiến pháp hiệu Huệ Trường tiền cửu mạch, Nguyễn Văn Quảng tự Phúc Trường tiền nhất quán, ngũ mạch, Nguyễn Công Lượng tự Phúc Đình tiền nhất quán, Nguyễn Văn Sáng tự Phúc Hậu tiền nhất quán, ngũ mạch, Ngô Văn Thủ tự Phúc Thiện tiền nhất quán, nhị mạch, Nguyễn Văn Bảo tự Huệ Quang đạo hiệu Huyền Minh tiền nhất quán, nhị mạch, Cao Văn Sáng tự Phúc Thiết tiền nhất đ ngũ mạch, Lương Văn Chiểu tự Phúc Đăng tiền nhất quán, Nguyễn Duy Hằng tự Phúc Hạ tiền nhất quán, nhất mạch, Cao Văn Biện tự Phúc Dụng tiền nhất quán, ngũ mạch, Ngô Văn Niệm tự Tiên Túc tiền nhất quán, tử mạch, Nguyễn Đăng An tự Phúc Vân tiền nhất quán, ngũ mạch, tự Phúc tiền nhất quán, ngũ mạch, tự Phúc tiền nhất quán, ngũ mạch tử thập văn, Trần Công Trực tự Huệ Lưu tiền nhất quán, Đào Công Luận tự Phúc Huệ tiền ngũ mạch, Nguyễn Văn Đa tự Phúc Sinh tiền ngũ mạch.

Tiểu tăng Trần Như Trần tự Huệ Uyên tiền nhất quán, Trần Như Bảo tự Huệ Tuyền tiền nhất quán, nhất mạch, Tín vãi Phạm Thị Thạc hiệu Từ Dung tiền nhất quán, Trần Thị Khuông hiệu Từ Khoan tiền nhất quán, Phạm Thị Ngọc Xuân hiệu Diệu Trần tiền nhất quán, nhị mạch, Phạm Thị Bón hiệu Từ Hảo tiền nhất quán, Trần Thị Bi hiệu Từ Hạnh tiền nhị quán, Nguyễn Thị Quyển hiệu Từ Diệu tiền nhất quán, nhất mạch, Nguyễn Thị Tước hiệu Từ Lai tiền nhất quán, Trần Thị Hỉ hiệu Từ Hòa tiền nhất quán, nhất mạch, Nguyễn Thị Nhậm hiệu Từ Ý tiền nhất quán, ngũ mạch, Nguyễn Thị Sáng hiệu Từ Hợp tiền nhất quán, Ngô Thị Nhạc hiệu Từ Nhan tiền ngũ mạch, Nguyễn Thị Bì hiệu Từ Trung tiền nhất quán, ngũ mạch, Phạm Thị Ngại hiệu Từ Hộ tiền nhất quán, ngũ

mạch, Nguyễn Thị Đinh hiệu Từ Lan tiền nhất quán, nhị mạch, Nguyễn Thị Tuy hiệu Từ Đắc tiền nhất quán, ngũ mạch, Nguyễn Thị Đã hiệu Từ Lương tiền nhất quán, nhị mạch, Nguyễn Thị Tuy hiệu Từ Định tiền tam mạch, Phạm Thị Đoan hiệu Từ Minh tiền nhất quán, nhị mạch, Ngô Thị Trưu hiệu Từ Thuận tiền nhất quán, nhị mạch, Nguyễn Thị Hảo hiệu Từ Quang tiền nhị mạch.

Bản tự Nguyễn Đình Thọ tự Phúc Trường tam mạch, Nguyễn Văn Báo nhị mạch, Phạm Đình Hưng nhất mạch.

Kinh Thanh xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiểu đẳng tiền bát quán tam mạch.

Đăng Lai xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiểu đẳng tiền lục quán cửu mạch.

Phú Xuân xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiểu đẳng tiền tú quán.

Lan Phố xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiểu đẳng tiền tam quán.

An Sơn xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiểu đẳng tiền nhị quán.

Chính Hòa thập tú niêm thập nguyệt cốc nhật.

Nhất tín thi bi ký

[...] Phạm Thị Mưu nhất mạch, Nguyễn Thị Phẩm nhất mạch, Phạm Đình Phụng thê Nguyễn Thị Tình nhất quán, Nguyễn Văn Bao thê Nguyễn Thị Bốn nhất quán, Bùi Tăng Long nhất mạch, Bùi Thị Hạ nhất mạch.

Kinh Thanh xã bản phủ Hiệu sinh nguyên Xã chính Phạm Đình Túc thê Bùi Thị Quyện, Lương Thị Đổng tiền nhất quán, Xã chính Phạm Đình Vinh thê Phạm Thị Trữ tiền nhất quán, Phạm Đình Quý thê Nguyễn Thị Mâu tiền ngũ mạch, Phạm Đình Toàn thê Đào Thị Khoa tiền nhất quán, Lương Thiên Tài thê Nguyễn Thị Quang tiền ngũ mạch, Nguyễn Tiến Tài đạo hiệu Huyền Hợp thê Nguyễn Thị Tình tiền tú mạch, Nguyễn Thị Lũ tiền ngũ mạch, Nguyễn Thị Thi tiền ngũ mạch, Trần Minh Thông đạo hiệu Huyền Kiêm thê Bùi Thị Lũng tiền nhị quán, Trần Quang Huy đạo hiệu Huyền Uy thê Nguyễn Thị Thục tiền nhất quán, Lương Thị Phẫu tiền ngũ mạch, Phạm Đình Nhượng thê Nguyễn Thị Hợp tiền ngũ mạch, Phạm Thị Tự tiền ngũ mạch, Nguyễn Tri Chi thê Phạm Thị Hằng tiền nhị mạch, Lương Văn Thiếp nhị mạch, Trần Văn Đã thê Nguyễn Thị Tích tam mạch, Nguyễn Văn Cự nhất mạch, Nguyễn Văn Chức ngũ mạch, Bùi Thị Vi thất mạch, Phạm Đình Nông thê Nguyễn Thị Nhậm, Nguyễn Văn Lũ tam mạch.

Đặng Lai xã bản phủ Hiệu sinh Nguyễn Thế Nghịệp, đạo hiệu Huyền Khôi thê Cao Thị Tầm tiên nhất quán, Quốc tử giám sinh Nguyễn Vượng thê Trần Thị Giảng, Nguyễn Thị Thảng tiên bát mạch.

Bản phủ Hiệu sinh Nguyễn Công Quế tam mạch, Cao Thành Kinh ngũ mạch, Nguyễn Công Bật thê Cao Thị Dương tiên nhất quán, Cao Thế Mi thê Nguyễn Thị [] tiên nhất quán, Xã quan Đoàn Duy Tích thê Cao Thị Điển ngũ mạch, Ngô Văn Pha thê Nguyễn Thị Tùng tiên tam mạch, Cao Thị Uất ngũ mạch, Ngô Thị Mạo hiệu Ngọc Ban tiên ngũ mạch, Ngô Thị Sính hiệu Diệu Liên tiên ngũ mạch, Cao Thị Chẩn tiên lục mạch, Cao Thị Vinh tiên tam mạch, Nguyễn Thị Bả tiên tam mạch, Trịnh Thị Tháu tiên tam mạch, [...] thê Nguyễn Thị Kiệt ngũ mạch, Trần Công Hòe nhị mạch, Ngô Thị Di tam mạch, Nguyễn Gia Cáp tam mạch, Nguyễn Văn Bi tam mạch, Ngô Thị Mai nhị mạch, Nguyễn Văn Viên tự Pháp Vinh tam mạch, Cao Thị Luân nhị mạch, Phạm Thị Hưng tam mạch, Cao Văn Hay nhị mạch, Bùi Thị Đặng nhị mạch, Nguyễn Thế Cơ nhị mạch, Nguyễn Văn Tuân nhị mạch, Cao Thị Thản nhị mạch, Trần Thị Đoán nhị mạch, Nguyễn Tiến Gián tam mạch, Cao Văn Điểm nhất mạch, Cao Thị Bãi nhất mạch, Đoàn Thị Hoàn nhị mạch, Nguyễn Công [] nhất mạch.

Phú Xuân xã Vũ Thị Kiền hiệu Từ Minh ngũ mạch, Phạm Như Long thê Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Thám nhất quán, Phạm Thị Tải nhị quán, Phạm Công Trị thê Vũ Thị Đãi, Vũ Thị Hàn nhất quán, Lương Định Vinh ngũ mạch. Lan Phố xã Bùi Tiến Hoa thê Lương Thị Diệt nhất quán, Phạm Thị Khai, Lương Văn Pha nhị quán. Hựu Đặng Lai xã Đoàn Thị Dung nhị mạch, Cao Thị Xước nhất mạch, Lương Văn Đội nhất mạch, Nguyễn Văn Cung nhất mạch, [...]. An Sơn xã Vũ Minh Trí thê Vũ Thị Nghênh ngũ mạch, Vũ Tiên Nho tự Phúc Định ngũ mạch. Phú Xuân, Kinh Thanh, Yên Sơn đăng xã các sải vãi tiền nhất quán, Nguyễn Thị Ủ nhị mạch. Thái Lai xã hương lão, quan viên thương hả cự tiểu đăng tiền lục quán, Nguyễn An Thạch thê Lương Thị Minh nhất quán, Lương Nhân Chiêu thê Lương Thị Dân ngũ mạch, Phạm Công Đường tam mạch. Hào Nhuế, Tuần Lương nhị xã hương lão, quan viên thương hả cự tiểu đăng tiền tứ quán, Phạm Thắng Tài tự Huệ Thông nhị mạch, Vũ Thanh nhị mạch. Nhân Vực xã hương lão, quan viên thương hả cự tiểu đăng tiền nhị quán, các thôn bát lão, quan viên thương hả cự tiểu đăng tiền nhị quán, các thôn bát

mạch. Phác Xuyên xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán. Trì Nhuế xã nhị thôn xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán. Hoa Lai thương xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán. Đàm Dương, Đàm Khê nhị xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhị quán. Thạch Hào xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhị quán. Lũ Đăng xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng mẽ nhất bách đấu. Nguyễn Văn Cán thê Vũ Thị Tông, Nguyễn Thị Lộng, Vũ Quang Ánh, Vũ Đình Tang, Nguyễn Quang Trạch, Nguyễn Quang Tịnh đẳng tiền nhất quán. Các xã sài vãi ngũ mạch.

Lũ Đăng, An Thạch, Khê Nam đẳng thiện nam tín nữ tiền ngũ mạch. Trung Lăng xã hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán, tam mạch. Đông Xuyên xã Nội thôn hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán. Đào Thị Ngạn hiệu Diệu Thịnh tam mạch.

Mỹ Huệ xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán. Kinh Khê xã Khoái thôn hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán, cặp Ngoại thôn tiền tứ mạch mẽ thập đấu.

Hộ Tứ xã nhị thôn Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền tứ quán. Tiên Minh xã Xa Vỹ thôn hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán, các sài vãi nhất quán.

Dục Lạc xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền tứ quán. [...] xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền ngũ mạch. Kim Đôi xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán. Tiên Đôi xã Ngọc Đôi, Đồng Công, Kim Lan tam thôn xã Hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhị quán tam mạch. Xuân Lai xã Vọng Thôn hương lão, quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền nhất quán. Tử Đôi tổng các sài vãi ngũ mạch. Yên Đông các sài vãi lục mạch, Lũ Đăng xã sài vãi ngũ mạch, An Thạch, Hán Nam nhị xã các sài vãi ngũ mạch, Đông Triều, Đàm Dương nhị xã các sài vãi thất mạch, Duy Đôi thôn Nguyễn Công Triều, các sī lục mạch, Bình Đông, Đốc Hành nhị thôn các sài vãi tứ mạch, Trì Nhuế xã Ngoại thôn Đăng Thị Yêm ngũ mạch. An Tử hạ xã Nguyễn Thế Dụng thê Nguyễn Thị Vạn ngũ mạch. Tiên Minh huyện Tri huyện Lê Đăng Tường, Huyện thừa Hoa Cẩm nam Nguyễn Tạ Bình, úy lại vệ nha môn đẳng tiền nhất quán. Châm Khê xã Tri phủ Hoàng Công Phụ

thê Đỗ Thị Nghi cộng đệ tử bát mạch. Tự Tiên xã Phạm Thị Hán, Đỗ Phú Thịnh tử mạch. Kỳ Vĩ tổng các sāi vāi ngū mạch. An Lão huyện Mông Trường hạ xã Đào Đức Hiền tự Huyền Túc thê Đỗ Thị Đáp ngū mạch. Từ Kỳ huyện [...], Tứ Kỳ huyện Nội Thắng xã các sāi vāi nhất quán, tịnh An Định, An Lao, Bành Công, An Tú, Tây An, An Khang, Hào Nhuế, Đại Công, Kinh Khê, Lâm Cao đẳng xã các sāi vāi cộng tiền nhất quán.

Nhất hưng công ký dữ Trùm tổng sī Phạm quý công tự Phúc Hữu nhất quán. Trưởng tổng sī Phạm quý công đạo hiệu Huyền Linh tự Huệ Vĩnh nhất quán ngū mạch. Trưởng tổng sī Bùi quý công tự Phúc Tộ ngū mạch. Hựu ký dữ Nguyễn Pháp Hào nhị tỷ Trần Pháp Bảo, Trần Pháp Dương tử mạch. Nguyễn Huệ Hương tỷ hiệu Từ An nhị mạch, Nguyễn Phúc Cân tỷ hiệu Từ Luyến nhị mạch, Lương Phúc Lộng nhị tỷ hiệu Từ Yên, hiệu Từ Nhân nhị mạch. Bùi Hảo Phúc tỷ hiệu Từ Thịnh nhị mạch, Nguyễn Bản Lãm tỷ hiệu Từ Hoa nhị mạch, Trùm tổng sī Nguyễn Phúc Tân tỷ hiệu Từ Ngũ nhị mạch, Trần Phúc Đạt tỷ Lương Từ Nhân nhất quán. Cao Huệ Khải tỷ hiệu Từ [] nhị mạch, Lương Phúc Cảnh tỷ hiệu Từ Hoan nhị mạch, Trần Huệ Như tỷ hiệu Từ Mỹ nhị mạch, Nguyễn Huệ Nhân tỷ hiệu Từ Minh nhị mạch, Trần Phúc Căn tỷ hiệu Từ Bản nhị mạch, Nguyễn Pháp Thái tỷ hiệu Từ Kính nhị mạch, Nguyễn Công Trực tỷ hiệu Từ [] nhị mạch, Cao Phú Lai tỷ hiệu Từ Thắng nhị mạch, Bùi Phúc Đậu tỷ hiệu Từ Nhiên nhất quán, Ngô Phúc Quang tỷ hiệu Từ Hoa nhị mạch, Tỷ hiệu Từ Nguyễn nhất mạch, Cao Phúc Tường tỷ hiệu Từ Thái nhị mạch, Phạm Trung Tiết tỷ hiệu Từ Niệm nhị mạch, Nguyễn Văn Tri tỷ hiệu Từ [] nhị mạch, Nguyễn Phúc Khải ngū mạch, Nguyễn Phúc Hảo tỷ hiệu Từ Ái nhị mạch, Cao Phúc Thuần tỷ hiệu Từ Mẫn nhị mạch, Nguyễn Văn Trung, Đào Phúc Chính hiệu Từ Hải tam mạch, Nguyễn Phúc Chính hiệu Huệ Pháp nhị mạch, Nguyễn Phúc Niên tỷ hiệu Từ Hải nhị mạch, Nguyễn Phúc Sơn nhất mạch, Nguyễn Vô Vi, Cao Từ Nguyên, Trần Từ Lạc tam mạch, Nguyễn Ngộ Đạo nhất mạch, Trần Huệ Khánh nhất mạch, Bùi Huyền Vô nhất mạch.

Hạ Hồng phủ, Gia Phúc huyện, Cao Duệ xã, Nguyễn Đắc Đức, tự Phúc Thuần, thê Mai Thị Nhiên hiệu Từ Thuận ngū mạch. Từ Kỳ huyện Cẩm Khai xã các vāi ngū mạch, Nguyễn Thị Vụ hiệu Diệu Trần ngū mạch, La Lâm xã Trùm huyện sỹ Đặng Văn Bảng tự Pháp Năng, thê Trần Thị Mai hiệu Diệu Chân tam mạch, Cẩm Khê xã Thị thôn Chu Đặng Doanh tự Hiếu Quảng thê Bùi Thị Âm nhất quán nhị mạch.

Tuế thứ Quý Dậu niên thập nguyệt cốc nhật tạo.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi tao moi hai pho tuong bo dia va la han

Sái vãi các xã Kinh Thanh, Đăng Lai, Phú Xuân và Lan Phố huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách công đức vào chùa Đót Sơn. Ngày tốt tháng 5 năm Nhâm Thân dựng mới hai pho tượng Phật Bổ Đà¹ và La Hán². Đến ngày tốt tháng 10 năm Quý Dậu dựng bia, công việc hoàn thành, công trình viên mãn.

Thường nghe: Tượng Phật hiện rõ, kim thân³ rực rỡ đồ sộ, ngọc tướng⁴ huy hoàng các tòa chư Phật pháp trong kinh sách đều sáng đẹp. Từ xưa đức Phật anh linh đã nổi tiếng trên đời, ở Hải Nam không có lời nào sưng tụng được.

Ôi! Thứ nhất là chùa Đót Sơn, thứ nhì cũng là chùa Đót Sơn, nhìn Phật mà đặt tên chùa, chùa lấy tên núi vì nó cao. Dựa vào Phật mà nghi lễ thêm tăng, gần núi Đôi Sơn trên là hình núi dưới là nhân tài, chùa ở trong núi Đót Sơn. Nay các sái vãi thọ cùng với núi, của chất như núi, tích đức cùng chung vui cùng nhau phát lòng nhân, làm việc thiện nhiều như cát sông Hằng⁵, ắt được hưởng phúc lành. Bài minh rằng:

Tên gọi Đót Sơn,
Việt Nam cảnh đẹp.
Xây dựng công đức,
Bổ Đà, La Hán.
Quy mô to đẹp,
Cách thức vững bền.
Hoàng thiên vạn thánh,
Ban cho kim bát⁶.

1. Bổ Đà: Tên một vị Phật.
2. La Hán: Tên các vị Phật.
3. Kim thân: Chỉ tượng Phật.
4. Ngọc tướng: Tượng Phật nói chung.

5. Cát sông Hằng: Nguyên văn là *Hà sa phúc khánh* tức phúc khánh nhiều như cát sông Hằng. Dịch chữ kinh Phật “*Hằng hà sa số*” ý nói rất nhiều như cát sông Hằng.

6. Kim bát: Bát của nhà Phật, vật tượng trưng của nhà sư đi truyền đạo.

Tòa báu bày ra.
 Kim tướng¹ mắt nhìn.
 Phù hộ sãi vãi,
 Hướng lộc yên vui.
 Cùng thọ với đời,
 Mọi người vui mừng.
 Công đức vô lượng,
 Phúc lộc đầy nhà.

Kê khai:

Trùm xã Lương Văn Bát tự Phúc Tường tiền 1 quan, Trùm tổng sĩ Nguyễn Công Bích, tự Mộ Phúc tiền 3 quan, Trùm tổng sĩ Nguyễn Minh Tín tự Phúc Thịnh tiền 3 quan, Trưởng tổng sĩ Nguyễn Công Thị tự Quảng Huệ, hiệu Đức Ngọc tiền 2 quan, Trưởng tổng sĩ Bùi Văn Huyền tự Phúc Môn tiền 2 quan, 5 mạch, Trưởng tổng sĩ Trần Thiên Khuê, pháp hiệu Huệ Tiến, tự Phúc Đức tiền 1 quan, 5 mạch, Câu đương tổng sĩ Nguyễn Văn Tịnh tự Phúc Khánh tiền 1 quan, 5 mạch, Câu đương tổng sĩ Lương Văn Bằng, tự Phúc Tiến tiền 1 quan, 6 mạch, Câu đương tổng sỹ Trần Văn Cơ, tự Phúc Chính tiền 1 quan, 5 mạch, Câu đương tổng sỹ Nguyễn Hữu Vạn, hiệu Huyền Đức, tự Phúc Hiền tiền 1 quan, 5 mạch. Thiện tổng sỹ Phạm Văn Hải, tự Phúc Tuyên tiền 1 quan, 1 mạch 15 văn, Nguyễn Văn Mân tự Phúc Hòa tiền 1 quan, 5 mạch, Bùi Đăng Doanh, đạo hiệu Huyền Cung tự Huệ Diên tiền 2 quan, Trần Tiến Túc, đạo hiệu Huyền Đức, tự Phúc Hương tiền 9 mạch, Đoàn Công Triều, tự Phúc Nhẫn tiền 2 quan, Phạm Đình Kiên tự Phúc Truyền tiền 1 quan, 2 mạch, Lương Quang Huy tự Phúc Tăng tiền 1 quan, 1 mạch. Đoàn Văn Tùy Ngọc, hiệu Trương Sinh tự Huệ Ninh tiền 1 quan, 1 mạch, Nguyễn Văn Hải tự Phúc Hiệu tiền 1 quan, 3 mạch, Trần Văn Dục tự Phúc Học tiền 1 quan, 1 mạch, Nguyễn Tiến Sách tự Phúc Cầu tiền 2 mạch, Cao Khoa Trường đạo hiệu Huệ Chấn, tự Phúc Điền tiền 1 quan, 5 mạch, Trần Văn Tương tự Vạn Phúc tiền 5 mạch 50 văn, Lương Kế Thế đạo hiệu Huyền Minh, tự Phúc Đạt tiền 2 quan, Phạm Đình Quyết tự Phúc Thọ tiền 1 quan, Nguyễn Thế Trụ tự Phúc Đường tiền 1 quan, Nguyễn Văn Trường tự Phúc Thành tiền 1 quan, 4 mạch, Lương Hữu Nghĩa đạo hiệu

1. Kim tướng: Tượng Phật.

Huyền Nhiễm, tự Huệ Triết tiền 7 mạch, Nguyễn Thiên Tải đạo hiệu Huyền Nghiêm, tự Huệ Vi tiền 1 quan, 2 mạch. Nguyễn Công Tước pháp hiệu Huệ Hương, tự Phúc Hạp tiền 1 quan, 1 mạch, Nguyễn Công Diễn tự Phúc Khoa tiền 1 quan, 2 mạch, Nguyễn Thế Xứng pháp hiệu Cung Đạo đạo hiệu Huyền An, tự Phúc Lāng tiền 1 quan, 5 mạch, Nguyễn Văn Nghiêu tiền 1 quan, 2 mạch, Đoàn Đăng Điện tự Phúc Đệ tiền 5 mạch, Cao Văn Ký tiền 5 mạch 50 văn, Vũ Đình Kiên tự Phúc Lān tiền 4 mạch. Nguyễn Văn Giáo tự Phúc Đạo tiền 1 quan, 5 mạch, Trần Đăng Tiến pháp hiệu Huệ Trường tiền 9 mạch, Nguyễn Văn Quảng tự Phúc Trường tiền 1 quan, 5 mạch, Nguyễn Công Lượng tự Phúc Định tiền 1 quan, Nguyễn Văn Sáng tự Phúc Hậu tiền 1 quan, 5 mạch, Ngô Văn Thố tự Phúc Thiện tiền 1 quan, 2 mạch, Nguyễn Văn Bảo tự Huệ Quang đạo hiệu Huyền Minh tiền 1 quan, 2 mạch, Cao Văn Sáng tự Phúc Thiết tiền 1 quan, 5 mạch, Lương Văn Chiểu tự Phúc Đặng tiền 1 quan, Nguyễn Duy Hằng tự Phúc Hạ tiền 1 quan, 1 mạch, Cao Văn Biện tự Phúc Dụng tiền 1 quan, 5 mạch, Ngô Văn Niệm tự Tiến Túc tiền 1 quan, 4 mạch, Nguyễn Đăng An tự Phúc Văn tiền 1 quan, 5 mạch, tự Phúc tiền 1 quan, 5 mạch, tự Phúc tiền 1 quan, 5 mạch 40 văn, Trần Công Trực tự Huệ Lưu tiền 1 quan, Đào Công Luận tự Phúc Huệ tiền 5 mạch, Nguyễn Văn Đa tự Phúc Sinh tiền 5 mạch.

Tiểu tăng Trần Như Trần tự Huệ Uyên tiền 1 quan, Trần Như Bảo tự Huệ Tuyền tiền 1 quan 1 mạch, Tín vãi Phạm Thị Thạc hiệu Từ Dung tiền 1 quan, Trần Thị Khuông hiệu Từ Khoan tiền 1 quan, Phạm Thị Ngọc Xuân hiệu Diệu Trần tiền 1 quan 2 mạch, Phạm Thị Bốn hiệu Từ Hảo tiền 1 quan, Trần Thị Bi hiệu Từ Hạnh tiền 2 quan, Nguyễn Thị Quyển hiệu Từ Diệu tiền 1 quan 1 mạch, Nguyễn Thị Tước hiệu Từ Lai tiền 1 quan, Trần Thị Hī hiệu Từ Hòa tiền 1 quan 1 mạch, Nguyễn Thị Nhậm hiệu Từ Ý tiền 1 quan 5 mạch, Nguyễn Thị Sáng hiệu Từ Hợp tiền 1 quan. Ngô Thị Nhạc hiệu Từ Nhan tiền 5 mạch, Nguyễn Thị Bì hiệu Từ Trung tiền 1 quan 5 mạch, Phạm Thị Ngại hiệu Từ Hộ tiền 1 quan 5 mạch, Nguyễn Thị Đĩnh hiệu Từ Lan tiền 1 quan 2 mạch, Nguyễn Thị Tuy hiệu Từ Đắc tiền 1 quan 5 mạch, Nguyễn Thị Đã hiệu Từ Lương tiền 1 quan 2 mạch, Nguyễn Thị Tuy hiệu Từ Định tiền 3 mạch, Phạm Thị Đoan hiệu Từ Minh tiền 1 quan 2 mạch, Ngô Thị Trừu hiệu Từ Thuận tiền 1 quan 2 mạch, Nguyễn Thị Hảo hiệu Từ Quang tiền 2 mạch.

Bản chùa Nguyễn Đinh Thọ tự Phúc Trường 3 mạch, Nguyễn Văn Bảo 2 mạch, Phạm Đinh Hưng 1 mạch.

Các Hương lão, quan viên trên dưới lớn nhỏ của xã Kinh Thanh công đức 8 quan 3 mạch.

Các Hương lão, quan viên trên dưới lớn nhỏ của xã Đăng Lai công đức 6 quan 9 mạch.

Các Hương lão, quan viên trên dưới lớn nhỏ của xã Phú Xuân công đức 4 quan.

Các Hương lão, quan viên trên dưới lớn nhỏ của xã Lan Phố công đức 3 quan.

Các Hương lão, quan viên trên dưới lớn nhỏ của xã An Sơn công đức 2 quan.

Ngày tốt niên hiệu Chính Hòa thứ 14 (1693).

[...] Phạm Thị Mưu 1 mạch, Nguyễn Thị Phẩm 1 mạch, Phạm Đình Phụng vợ là Nguyễn Thị Tình 1 quan, Nguyễn Văn Bao vợ là Nguyễn Thị Bốn 1 quan, Bùi Tăng Long 1 mạch, Bùi Thị Hạ 1 mạch.

Bản phủ Hiệu sinh nguyên Xã chính Phạm Đình Túc người xã Kinh Thanh cùng vợ là Bùi Thị Quyện, Lương Thị Đồng tiền 1 quan, Xã chính Phạm Đình Vinh vợ là Phạm Thị Trữ tiền 1 quan, Phạm Đình Quý vợ là Nguyễn Thị Mâu tiền 5 mạch, Phạm Đình Toàn vợ là Đào Thị Khoa tiền 1 quan, Lương Thiên Tài vợ là Nguyễn Thị Quang tiền 5 mạch, Nguyễn Tiến Tài đạo hiệu Huyền Hợp vợ là Nguyễn Thị Tình tiền 4 mạch, Nguyễn Thị Lũ tiền 5 mạch, Nguyễn Thị Thi tiền 5 mạch, Trần Minh Thông đạo hiệu Huyền Kiêm vợ là Bùi Thị Lũng tiền 2 quan, Trần Quang Huy đạo hiệu Huyền Uy vợ là Nguyễn Thị Thực tiền 1 quan, Lương Thị Phẫu tiền 5 mạch, Phạm Đình Nhượng vợ là Nguyễn Thị Hợp tiền 5 mạch, Phạm Thị Tự tiền 5 mạch, Nguyễn Tri Chỉ vợ là Phạm Thị Hằng tiền 2 mạch, Lương Văn Thiếp 2 mạch, Trần Văn Đã vợ là Nguyễn Thị Tích 3 mạch, Nguyễn Văn Cự 1 mạch, Nguyễn Văn Chức 5 mạch, Bùi Thị Vi 7 mạch, Phạm Đình Nông vợ là Nguyễn Thị Nhậm, Nguyễn Văn Lũ 3 mạch.

Hiệu sinh bản phủ xã Đăng Lai là Nguyễn Thế Nghiệp, đạo hiệu Huyền Khôi cùng vợ Cao Thị Tàm tiền 1 quan, Quốc tử giám sinh Nguyễn Vượng vợ là Trần Thị Giảng, Nguyễn Thị Thắng tiền 8 mạch. Hiệu sinh bản phủ Nguyễn Công Quế 3 mạch, Cao Thành Kinh 5 mạch, Nguyễn Công Bật vợ là Cao Thị Dương tiền 1 quan, Cao Thế Mi vợ là Nguyễn Thị [] tiền 1 quan, Xã quan Đoàn Duy Tích vợ là Cao Thị Điển 5 mạch, Ngô

Văn Pha vợ là Nguyễn Thị Tùng tiền 3 mạch, Cao Thị Uất 5 mạch, Ngô Thị Mạo hiệu Ngọc Ban tiền 5 mạch, Ngô Thị Sính hiệu Diệu Liễn tiền 5 mạch, Cao Thị Chǎn tiền 6 mạch, Cao Thị Vinh tiền 3 mạch, Nguyễn Thị Bả tiền 3 mạch, Trịnh Thị Tháu tiền 3 mạch, [...] vợ là Nguyễn Thị Kiệt 5 mạch, Trần Công Hòe 2 mạch, Ngô Thị Di 3 mạch, Nguyễn Gia Cấp 3 mạch, Nguyễn Văn Bi 3 mạch, Ngô Thị Mai 2 mạch, Nguyễn Văn Viên tự Pháp Vinh 3 mạch, Cao Thị Luận 2 mạch, Phạm Thị Hưng 3 mạch, Cao Văn Hay 2 mạch, Bùi Thị Đăng 2 mạch, Nguyễn Thế Cơ 2 mạch, Nguyễn Văn Tuân 2 mạch, Cao Thị Thản 2 mạch, Trần Thị Đoán 2 mạch, Nguyễn Tiến Gián 3 mạch, Cao Văn Điểm 1 mạch, Cao Thị Bãi 1 mạch, Đoàn Thị Hoàn 2 mạch, Nguyễn Công [] 1 mạch.

Xã Phú Xuân Vũ Thị Kiên hiệu Từ Minh 5 mạch, Phạm Như Long vợ là Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Thám 1 quan, Phạm Thị Tài 2 quan, Phạm Công Trị vợ là Vũ Thị Đãi, Vũ Thị Hàn 1 quan, Lương Định Vinh 5 mạch.

Xã Lan Phố: Bùi Tiến Hoa vợ là Lương Thị Diệt 1 quan, Phạm Thị Khai, Lương Văn Pha 2 quan.

Xã Đăng Lai: Đoàn Thị Dung 2 mạch, Cao Thị Xước 1 mạch, Lương Văn Đội 1 mạch, Nguyễn Văn Cung 1 mạch, [...].

Xã An Sơn Vũ Minh Trí vợ là Vũ Thị Nghênh 5 mạch, Vũ Tiên Nho tự Phúc Định 5 mạch.

Sãi vãi các xã Phú Xuân, Kinh Thanh, An Sơn công đức 1 quan, Nguyễn Thị Ủ 2 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Thái Lai công đức 6 quan, Nguyễn An Thạch vợ là Lương Thị Minh 1 quan, Lương Nhân Chiêu vợ là Lương Thị Dân 5 mạch, Phạm Công Đường 3 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới các xã Hào Nhuế và Tuần Lương công đức 4 quan, Phạm Thắng Tài tự Huệ Thông 2 mạch, Vũ Thanh 2 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng các sãi vãi và mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Nhân Vực công đức [] quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Phú Kê công đức 2 quan, các thôn 8 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Phác Xuyên công đức 1 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Trì Nhuế công đức 1 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Hoa Lai công đức 1 quan.

Các hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Đàm Dương Đàm Khê công đức 2 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Thạch Hào công đức 2 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Lũ Đăng công đức 100 đấu gạo, Nguyễn Văn Cán vợ là Vũ Thị Tông, Nguyễn Thị Lộng, Vũ Quang Ánh, Vũ Đình Tang, Nguyễn Quang Trạch, Nguyễn Quang Tịnh công đức 1 quan. Sải vãi các xã 5 mạch.

Các thiện nam tín nữ của các xã Lũ Đăng, An Thạch, Khê Nam công đức 5 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Trung Lăng công đức 1 quan, 3 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Đông Xuyên công đức 1 quan. Đào Thị Ngạn hiệu Diệu Thịnh 3 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Mỹ Huệ công đức 1 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới thôn Khoái xã Kinh Khê công đức 1 quan, cùng thôn Ngoại công đức 4 mạch và 10 đấu gạo.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Hộ Tứ công đức 4 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới thôn Xa Vĩ xã Tiên Minh công đức 1 quan, các sải vãi công đức 1 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Tỉnh Tư công đức 4 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã [...] công đức 5 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới xã Kim Đới công đức 1 quan.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới 3 thôn Ngọc Đới, Đồng Cống, Kim Lan thuộc xã Kim Đới công đức 2 quan, 3 mạch.

Các Hương lão, quan viên cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới thôn Vọng xã Xuân Lai công đức 1 quan.

Các sãi vai tổng Tử Đôi công đức 5 mạch.

Các sãi vai tổng Yên Đông công đức 6 mạch, sãi vai xã Lũ Đăng công đức 5 mạch, các sãi vai hai xã An Thạch, Hán Nam công đức 5 mạch, các sãi vai hai xã Đông Triều, Đàm Dương công đức 7 mạch, Nguyễn Công Triều thôn Duy Đôi công đức 6 mạch, các sãi vai hai thôn Bình Đông, Đốc Hành công đức 4 mạch, Đặng Thị Yến thôn Ngoại xã Trì Nhuế 5 mạch. Nguyễn Thế Dụng xã An Tử hạ cùng vợ Nguyễn Thị Vạn 5 mạch. Tri huyện huyện Tiên Minh là Lê Đăng Tường, Huyện thừa Hoa Cẩm nam Nguyễn Tạ Bình, úy lại vệ nha môn công đức 1 quan. Tri phủ Hoàng Công Phụng người xã Châm Khê cùng vợ Đỗ Thị Nghi cùng các đệ tử công đức 8 mạch. Phạm Thị Hán, Đỗ Phú Thịnh người xã Tự Tiên công đức 4 mạch. Các sãi vai tổng Kỳ Vĩ công đức 5 mạch. Đào Đức Hiền tự Huyền Túc người xã Mông Trường hạ huyện An Lão cùng vợ Đỗ Thị Đáp 5 mạch. Huyện Tứ Kỳ [...], các sãi vai xã Nội Thắng huyện Tứ Kỳ công đức 1 quan, và các sãi vai thuộc các xã Yên Định, Yên Lao, Bành Công, An Tú, Tây An, An Khang, Hào Nhuế, Đại Công, Kinh Khê, Lâm Cao công đức 1 quan.

Hưng công gửi giỗ cho Trùm tổng sĩ họ Phạm tự Phúc Hữu 1 quan. Trưởng tổng sĩ họ Phạm đạo hiệu Huyền Linh tự Huệ Vĩnh 1 quan, 5 mạch. Trưởng tổng sĩ họ Bùi tự Phúc Tộ 5 mạch. Nguyễn Pháp Hào gửi cho hai bà Trần Pháp Bảo, Trần Pháp Dương 4 mạch. Nguyễn Huệ Hương bà hiệu Từ An 2 mạch, Nguyễn Phúc Cần bà hiệu Từ Luyến 2 mạch, Lương Phúc Lộng hai bà hiệu Từ Yên, hiệu Từ Nhân 2 mạch. Bùi Hảo Phúc bà hiệu Từ Thịnh 2 mạch, Nguyễn Bản Lãm bà hiệu Từ Hoa 2 mạch, Trùm tổng sĩ Nguyễn Phúc Tân bà hiệu Từ Ngũ 2 mạch, Trần Phúc Đạt bà Lương Từ Nhân 1 quan. Cao Huệ Khải bà hiệu Từ [] 2 mạch, Lương Phúc Cảnh bà hiệu Từ Hoan 2 mạch, Trần Huệ Như bà hiệu Từ Mỹ 2 mạch, Nguyễn Huệ Nhân bà hiệu Từ Minh 2 mạch, Trần Phúc Căn bà hiệu Từ Bản 2 mạch, Nguyễn Pháp Thái bà hiệu Từ Kính 2 mạch, Nguyễn Công Trực bà hiệu Từ [] 2 mạch, Cao Phú Lai bà hiệu Từ Thắng 2 mạch, Bùi Phúc Đậu bà hiệu Từ Nhiên 1 quan, Ngô Phúc Quang bà hiệu Từ Hoa 2 mạch, Tỷ hiệu Từ Nguyễn 1 mạch, Cao Phúc Tường bà hiệu Từ Thái 2 mạch, Phạm Trung Tiết bà hiệu Từ Niệm 2 mạch, Nguyễn Văn Trị bà hiệu Từ [] 2 mạch, Nguyễn Phúc Khải 5

mạch, Nguyễn Phúc Hảo bà hiệu Từ Ái 2 mạch, Cao Phúc Thuần bà hiệu Từ Mẫn 2 mạch, Nguyễn Văn Trung, Đào Phúc Chính hiệu Từ Hải 3 mạch, Nguyễn Phúc Chính hiệu Huệ Pháp 2 mạch, Nguyễn Phúc Niên bà hiệu Từ Hải 2 mạch, Nguyễn Phúc Sơn 1 mạch, Nguyễn Võ Vi, Cao Từ Nguyên, Trần Từ Lạc 3 mạch, Nguyễn Ngộ Đạo 1 mạch, Trần Huệ Khánh 1 mạch, Bùi Huyền Võ 1 mạch.

Nguyễn Đắc Đức, tự Phúc Thuần xã Cao Duệ, huyện Gia Phúc phủ Hạ Hồng, vợ là Mai Thị Nhiên, hiệu Từ Thuận 5 mạch. Các sãi vãi xã Cẩm Khai huyện Tứ Kì công đức 5 mạch, Nguyễn Thị Vụ hiệu Diệu Trân 5 mạch, Trùm huyện sỹ Đặng Văn Bảng tự Pháp Năng người xã La Lâm cùng vợ Trần Thị Mại, hiệu Diệu Chân 3 mạch, Chu Đặng Doanh, tự Hiếu Quảng người thôn Thị xã Cẩm Khê cùng vợ Bùi Thị Âm 1 quan 2 mạch.

Ngày tốt tháng 10 năm Quý Dậu.

91. HẬU PHẬT BI 後佛碑

Nº 9915

Bia dựng tại chùa Phúc Quang, xã Xa Vī, tổng Diên Lão, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

南策府先明縣先明社車偉村武文萬號妙門興崇
佛道有功德錢二十五貫再寄薦夫武公字善男供錢
二十貫因此本村上下等應許爲後佛在福光寺再私田
二高在呂同麻哿處供爲三寶愿其證明其福佑子孫
康泰永綿綿

正和十五年歲甲戌十一月穀日

PHIÊN ÂM

HẬU PHẬT BI

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, Xa Vī thôn Vũ Thị
Vạn hiệu Diệu Môn hưng sùng phật đạo hữu công đức tiền nhị thập ngũ
quán, tái kỵ tiến phu Vũ công tự Thiện Nam cung tiền nhị thập quán.
Nhân thủ bản thôn thương hạ đặng ưng hứa vi Hậu Phật tại Phúc Quang
tự, tái tư điền nhị cao tại Lã Đồng, Ma Cá xứ cung vi tam bảo vật nguyễn
kỳ chứng minh thứ kỳ phúc hưu tử tôn khang thái vĩnh vĩnh miên miên.

Chính Hòa thập ngũ niên tuế thứ Giáp Tuất thập nhất nguyệt cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU PHẬT

Vũ Thị Vạn hiệu là Diệu Môn ở thôn Xa Vĩ, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là người sùng đạo Phật công đức 25 quan tiền, lại gửi cho chồng là ông họ Vũ tự là Thiện Nam cúng thêm 20 quan. Vì vậy bản xã trên dưới cùng đồng lòng b làm Hậu Phật ở chùa Phúc Quang. Lại có 2 sào ruộng ở xứ Lã Đồng, Ma Cả cúng làm vật tam bảo nguyễn đức Phật soi xét ban cho điều phúc, phù giúp con cháu mãi khang thái.

Ngày tốt tháng 11 năm Giáp Tuất niên hiệu Chính Hòa 15 (1694).

92. HẬU PHẬT BI KÝ
後佛碑記

Nº 53168 – 69

Bia dựng tại chùa xã Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa thôn Phú Kê, thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉上下等爲保置後佛事

嘗聞佛法感應自然國是祈民是禱鍾閣舉懸諭義少者懷老者安原本社開創前時又經淹滯民遭時平太稔登閣未暇崇脩廢[]茲始保後佛阮氏朵號妙冷寄與仁夫黃貴公字福廣使錢七十貫買取鐵林四柱再造鍾閣葺修完好功成貽來經緻鐫姓名嵯峨碑立寓佛祿後享大長使百世不遷俾萬代如見論其德豈可量歟是永爲法垂云耳

正和拾五年桂月穀日

國子監監生杜曰明撰

南策府先明縣富雞社官員監生杜曰明原校生爲 [...] 阮公奉校生杜必先杜鏞杜曰貴杜柱杜必祿杜汪鄉長阮公廷范王埕杜曰脩黃勘黃功效黃務非杜有罪武佐雄武信阮德科阮公平阮德來杜曰謝阮曰[] 阮德能阮公立杜曰康阮公侵阮敬鎮杜曰林杜惟林武賦阮敬凍阮公面阮仁恕陳仁賜杜曰重武佐明阮

必祿武佐是阮登尺阮石置阮公怡阮文于阮德良 武佐別阮惟
甫杜如珍阮[]智代武文伴阮公賑黃擢黃文半黃攻哲阮子奉阮[]
阮公感杜有逢阮仁育陳仁協武益衛阮登越武文影阮公[]
阮公顯阮公舉阮公鄰武公排武公必阮公弼杜必淵武富阮
公臺阮登造全社上下等

天運甲戌年孟冬節穀日
原生徒爲社官阮公奉寫
本社工人局阮公敦刊

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã quan viên thương hạ
đăng vi bảo Hậu Phật sự.*

*Thường văn: Phật pháp cảm ứng tự nhiên, quốc thị kỳ dân thị đảo,
chung các cử huyền dụ nghĩa thiếu giả hoài, lão giả an. Nguyên bản xã
khai sáng tiên thời, hựu kinh yêm trệ, dân tao thời bình thái, nǎm đăng
các vị hè, sùng tu phế []. Tư thủy bảo Hậu Phật Nguyễn Thị Đóa, hiệu
Diệu Lanh, ký dữ nhân phu Hoàng quý công, tự Phúc Quang sử tiền thập
thất quán, māi thủ thiết lâm tú trụ, tái tạo chung các. Tủng tập hoàn hảo,
công thành di lai, kinh trí thuyên tĩnh danh, sai nga bi lập, ngũ Phật lộc
Hậu, hưởng đại trường sử bách thế bất thiên, tỷ vạn đại như kiến, luận kì
đức khải khả lượng dư. Thị vĩnh vi pháp thùy vân nhī.*

Chính Hòa thập ngũ niên quê nguyệt cốc nhật.

Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Việt Minh soạn.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã Quan viên Đỗ Việt
Minh, nguyên Hiệu sinh vi [Hậu thân] Nguyễn Công Phụng, Hiệu sinh Đỗ
Tất Tiên, Đỗ Dung, Đỗ Việt Quý, Đỗ Trụ, Đỗ Tất Lộc, Đỗ Uông, Hương
trưởng Nguyễn Công Định, Phạm Vương Trình, Đỗ Việt Tu, Hoàng Khám,
Hoàng Công Hiệu, Hoàng Vũ Phi, Đỗ Hữu Chung, Vũ Tá Hùng, Vũ Tín,
Nguyễn Đức Khoa, Nguyễn Công Bình, Nguyễn Đức Lai, Đỗ Việt Tạ,
Nguyễn Việt [], Nguyễn Đức Năng, Nguyễn Công Lập, Đỗ Việt Khang,
Nguyễn Công Sâm, Nguyễn Kính Trần, Đỗ Việt Lâm, Đỗ Duy Lâm, Vũ
Phú, Nguyễn Kính Đồng, Nguyễn Công Diện, Nguyễn Nhân Thủ, Trần*

Nhân Tứ, Đỗ Viết Trọng, Vũ Tá Minh, Nguyễn Tất Lộc, Vũ Tá Thi, Nguyễn Đăng Xích, Nguyễn Thạch Trí, Nguyễn Công Di, Nguyễn Văn Vu, Nguyễn Đức Lương, Vũ Tá Biệt, Nguyễn Duy Phụ, Đỗ Như Trân, Nguyễn Trí Đại, Vũ Văn BẠn, Nguyễn Công Chẩn, Hoàng Trạch, Hoàng Văn Bán, Hoàng Công Triết, Nguyễn Tử Phụng, Nguyễn [], Nguyễn Công Cẩm, Đỗ Hữu Phụng, Nguyễn Nhân Dục, Trần Nhân Hiệp, Vũ Ích Vệ, Nguyễn Đăng Việt, Vũ Văn Ánh, Nguyễn Công [], Nguyễn Công Hiển, Nguyễn Công Phụng, Nguyễn Công Lân, Vũ Công Bài, Vũ Công Tất, Nguyễn Công Bật, Đỗ Tất Uyên, Vũ Phú, Nguyễn Công Đài, Nguyễn Đăng Tạo toàn xã thương hạ đẳng.

Thiên vận Giáp Tuất niên, mạnh đong tiết, cốc nhật.

Nguyễn Sinh đồ vi Xã quan Nguyễn Công Phụng tǎ.

Bản xã công nhân cục Nguyễn Công Đôn san.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT

Quan viên trên dưới xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách
cùng nhau bầu Hậu Phật.

Thường nghe: Phật pháp cảm ứng tự nhiên, nước cầu dân đảo,
chuông có gác treo, trẻ mong mỏi, già an tâm. Vốn xã ta khai sáng từ
thời trước, nhưng vẫn còn trì trệ. Dân gặp thời thái bình, nhưng chưa
có lúc nào nhàn nghỉ đến việc trùng tu gác chuông đã đổ nát. Nay bầu
Hậu Phật là Nguyễn Thị Đóa, hiệu Diệu Lanh, gửi giỗ cho chồng là ông
họ Hoàng, tự Phúc Quang 70 quan tiền, dùng để mua 4 cột gỗ lim, xây
dựng lại gác chuông. Công việc đã hoàn thành, ghi lại công lao cặn kẽ,
khắc họ tên vào chuông, bia đá cao ngất, nương nhờ lộc Phật, hưởng
đến ngàn năm không đổi, khiến vạn đời vẫn như còn nhìn thấy công
đức ấy có thể đo đếm được chăng. Lấy đó làm phép tắc truyền lại mãi.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Chính Hòa 15 (1694).

Quốc tử giám Giám sinh Đỗ Viết Minh soạn văn bia.

Các quan viên xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Đỗ
Viết Minh, nguyên Hiệu sinh Nguyễn Công Phụng, Hiệu sinh Đỗ Tất
Tiên, Đỗ Dung, Đỗ Viết Quý, Đỗ Trụ, Đỗ Tất Lộc, Đỗ Uông, Hương trưởng
Nguyễn Công Đình, Phạm Vương Trình, Đỗ Viết Tu, Hoàng Khám, Hoàng
Công Hiệu, Hoàng Vũ Phi, Đỗ Hữu Chung, Vũ Tá Hùng, Vũ Tín, Nguyễn

Đức Khoa, Nguyễn Công Bình, Nguyễn Đức Lai, Đỗ Viết Tạ, Nguyễn Viết [], Nguyễn Đức Năng, Nguyễn Công Lập, Đỗ Viết Khang, Nguyễn Công Sâm, Nguyễn Kính Trấn, Đỗ Viết Lâm, Đỗ Duy Lâm, Vũ Phú, Nguyễn Kính Đống, Nguyễn Công Diện, Nguyễn Nhân Thứ, Trần Nhân Tứ, Đỗ Viết Trọng, Vũ Tá Minh, Nguyễn Tất Lộc, Vũ Tá Thị, Nguyễn Đăng Xích, Nguyễn Thạch Trí, Nguyễn Công Di, Nguyễn Văn Vu, Nguyễn Đức Lương, Vũ Tá Biệt, Nguyễn Duy Phụ, Đỗ Như Trân, Nguyễn Trí Đại, Vũ Văn BẠn, Nguyễn Công Chẩn, Hoàng Trạch, Hoàng Văn Bán, Hoàng Công Triết, Nguyễn Tử Phụng, Nguyễn [], Nguyễn Công Cẩm, Đỗ Hữu Phùng, Nguyễn Nhân Dục, Trần Nhân Hiệp, Vũ Ích Vệ, Nguyễn Đăng Việt, Vũ Văn Ánh, Nguyễn Công [], Nguyễn Công Hiển, Nguyễn Công Phụng, Nguyễn Công Lân, Vũ Công Bài, Vũ Công Tất, Nguyễn Công Bật, Đỗ Tất Uyên, Vũ Phú, Nguyễn Công Đài, Nguyễn Đăng Tạo cùng mọi người trong xã.

Ngày tốt tháng mạnh đông (tháng 10) năm Giáp Tuất.

Nguyễn Sinh đồ Xã quan Nguyễn Công Phụng viết văn bia.

Thợ của bản xã là Nguyễn Công Đôn khắc chữ.

93. SÁNG LẬP HẬU PHẬT BI KÝ 創立後佛碑記

Nº 9874 – 75

Dựng ở chùa Phúc Quang, xã Xa Vī, tổng Diên Lão, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

南策府先明縣先明社車偉村人創立後佛碑記

蓋聞天寶物花地靈人傑心欲誠陰德身頗有善緣茲眷車偉村黃家福報范氏妙珪共發家財興功作福光寺因此本村上下等共愛應爲後佛雙全黃褐字福報范氏袍號妙珪得享千餘永垂萬代其諸悠久計

一功德私田壹畝在古周同麻呂處供三寶物福光寺保佑子孫萬代

正和十五年歲次甲戌十一月穀日

黃褐字福報范氏袍號妙珪雙全

PHIÊN ÂM:**SÁNG LẬP HẬU PHẬT BI KÝ**

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, Xa Vī thôn nhân sáng lập Hậu Phật bi ký.

Cái văn: “Thiên bảo vật hoa, địa linh nhân kiệt. Tâm dục thành âm đức, thân phả hữu thiện duyên.” Tư quyền Xa Vī thôn, Hoàng gia phúc báo, Phạm Thị hiệu Diệu Khuê, cộng phát gia tài, hưng công tác Phúc Quang tự. Nhân thủ bản thôn thương hạ đẳng, cộng ái ưng vi Hậu Phật song toàn Hoàng Hạt, tự Phúc Báo, Phạm Thị Bào, hiệu Diệu Khuê, đắc hưởng thiên dư, vĩnh thùy vạn đại. Kê:

Nhất công đức tư điền nhất cao tại đồng Ma Lã xứ, cúng Tam bảo vật Phúc Quang tự bảo hưu tử tôn vạn đại.

Chính Hoà thập ngũ niên, tuế thứ Giáp Tuất, thập nhất nguyệt, cốc nhật.

Hoàng Hạt tự Phúc Báo, Phạm Thị Bào, hiệu Diệu Khuê song toàn.

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ TRÊN BIA SÁNG LẬP HẬU PHẬT**

Người ở thôn Xa Vī, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách dựng bia ghi sáng lập Hậu Phật.

Từng nghe nói: “Trời là của báu, vật là bông hoa, đất thì linh thiêng người vốn kiệt hiệt. Muốn thành tâm làm việc âm đức, thì thân phải có chút duyên lành.” Nay thấy bà Phạm Thị hiệu Diệu Khuê, người thôn Xa Vī là “phúc báo nhà họ Hoàng” vì đã đem tiền của nhà hưng công làm việc phúc cho chùa Phúc Quang. Nhân đó, các bậc trên dưới trong thôn nhà, cùng yêu mến bâu ông Hoàng Hạt tự Phúc Báo và bà Phạm Thị Bào hiệu Diệu Khuê làm Hậu Phật song toàn, được hưởng lộc nghìn thuở, rủ mai muôn đời.

Kê khai: Ruộng riêng công đức là một sào ở xứ Ma Lã, đồng Cổ Châu, cúng cho nhà chùa, nên chùa Phúc Quang bảo vệ và giúp đỡ cho con cháu muôn đời.

Ngày lành, tháng 11, năm Chính Hoà 15 (1694).

Hậu Phật song toàn là ông Hoàng Hạt tự Phúc Báo và bà Phạm Thị Bào hiệu Diệu Khuê.

94. SÙNG PHÚC TỰ HẬU PHẬT BI KÝ

崇福寺後佛碑記

Nº 8703 – 04

Bia dựng tại chùa Sùng Phúc, xã Phú Cát, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay chùa Sùng Phúc thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣壽含社富機村崇福寺善南信女爲興功鍊石
押階前堂三關完功做好著左姓名崇立碑記

嘗聞夫福者積善之家然後享有餘之慶原崇福寺前朝開創
古跡藍鄉雖寶寺各座崇脩然琦址寔猶未有今善男信女遭時平
太慕道佛天始用功發資家財鍊砥石押階堅緻焉十方同其惠恒
萬古而有光因此立嵯峨碑著入姓名勒石俾萬代如見使百世不
遷頌其德可量歟是以貽後來云耳

一興功正長武公美字法信妻段氏卒錢一貫貳陌

興功武功富字福延妻武氏呂錢五陌

武文最字福隨妻武氏協錢一貫

興功武世康字福心妻段氏榮號妙淨錢二貫

興功武文安字福通妻杜氏皂錢一貫

一勾當武公柄妻枚氏[]錢六陌

興功武文朝字福忍妻杜氏鴛錢一貫

興功斷文監字福新錢一貫

一興功丁文則字福好勾當錢一貫

一興功武文殿妻武氏午錢五陌

一興功枚春海字福榮妻武氏謀錢一貫

一興功信妮武氏詠號妙廣錢一貫杜文字錢二陌

一興功武氏省號妙孝錢一貫武文定錢一陌武文体一陌

一興功武氏下號妙幸錢一貫婆仁錢五陌

一興功范氏領號妙義錢一貫武文記錢二陌

一興功武氏焉號妙平錢一貫武公智錢二陌

一信妮武氏寧錢五陌

羅求社鄧文榜字玄能信施一貫杜文瞻信施錢二陌

武公制錢三陌丁可啓信施五陌杜文達錢二陌段文詩錢二陌

古唯村阮進鄉錢五陌武文陀錢五陌武曰得錢三陌武文
雙錢一陌

銀求社裴文彬錢二陌潘仲太錢一陌武文斷錢一陌裴文
就錢一陌

古唯村陶文各錢二陌

朗蓬社范進榮范進康錢一陌段文教錢二陌武文森錢一陌
枚春罪錢一陌

各仕本縣功德每人一貫四陌

正和十五年十一月穀日

富高社監生杜曰明撰

南策府先明縣春來社望村社長黃富祿范世魁鄉長色目范文
使黃文報裴有得武文靖范如光范文悔范世顯范有祿范有德范
如質范克明范仁德范有選范有仁黃文遍范世科范如春范文發
黃仁智武廷更黃文會裴文占范世榮黃文權范曰智黃文芳黃玉
忠范登仙黃得才黃明德黃文尾黃篷德范文体范德儒范文珠范
文謂黃文巽范文並黃文告范文群范世卿范文春黃文勘范文歌
范文待范文級范文孝黃文奏范文巴范春祿范文演范文也范文
稟范文潭阮文頗范文尾范文子范文攢范文亥范文遐范文鼎黃
世全范如何范仁賢武德才范文饒范克才范文訟范白歲黃文謹
黃文尼黃文探范智才范文罷范文筭范文霑范文好一保智後佛
貳名范如鄰字福薪原社正守券范氏純號妙義

范文沾黃文省黃文非黃文縣裴美才阮文燒黃文田黃文光黃
文混范有明范文薦范文西黃文合黃文店黃文昌范文懾范文瓊黃
文制黃文稱黃文準范文勤范文越范文速黃文身并十八全村上下
等爲有本村遇時年無有銅錢所欠官役因此本村共論亭中應保村
內范如鄰字福薪范氏純號妙義等爲後佛當時使錢五拾貫留與本
村納官役替民自茲以後本村交言係百壽之後如忌日豬一口當使
錢參貫次參盤酒一杆早時預告夫一期妻一期子孫不得要索本村

孫姪至若時本村入席祈福敬俵欵壹盤係每年本村宰肉敬俵壹盤
 依如本村同坐其所保非敢以私上下共皆欣悅焉此茲保
 永盛拾年十壹月穀日立單保
 社長范世魁記全村上下等共記

PHIÊN ÂM:

SÙNG PHÚC TỰ HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã, Phú Cơ thôn, Sùng Phúc tự thiện nam tín nữ vi hưng công luyện thạch áp gai tiền đường, tam quan hoàn công tố hảo, trú tả tính danh sùng lập bi ký.

Thường văn: Phù phúc giả tích thiện chi gia, nhiên hậu hưởng hữu dư chi khánh. Sùng Phúc tự tiền triều khai sáng, cổ tích lam hương. Tuy bảo tự các tòa sùng tu nhiên, cơ chỉ thực do vị hữu. Kim thiện nam tín nữ tao thời bình thái, mộ đạo Phật thiên. Thủ dụng công phát tư gia tài luyện chỉ thạch áp gai kiên trí yên. Thập phương đồng ký huệ hằng, vạn cổ nhi hữu quang. Nhân thủ lập sai nga bi chước nhập tính danh, lặc thạch tỷ vạn đại như kiến. Sử bách thế bất thiên, tung kỳ đức thời khả lượng dư? Thị dī di hậu lai vân nhī.

Nhất hưng công Chánh trưởng Vũ Công Nghĩa tự Pháp Tín thê Đoàn Thị Tốt tiền nhất quán nhị mạch.

Hưng công Vũ Công Phú tự Phúc Diên, thê Vũ Thị Lữ tiền ngũ mạch.

Vũ Văn Tôi tự Phúc Tùy thê Vũ Thị Hiệp tiền nhất quán.

Hưng công Vũ Thế Khang tự Phúc Tâm, thê Đoàn Thị Vinh, hiệu Diệu Tinh tiền nhị quán.

Hưng công Vũ Văn An tự Phúc Thông, thê Đỗ Thị Tạo tiền nhất quán.

Nhất Câu đong Vũ Công Bình thê Mai Thị Bốn tiền lục mạch.

Hưng công Vũ Văn Triều tự Phúc Nhãm, thê Đỗ Thị Loan tiền nhất quán.

Hưng công Đoàn Văn Giám tự Phúc Tân tiền nhất quán.

Nhất hưng công Đinh Văn Tắc tự Phúc Hảo Câu đương tiền nhất quán.

Nhất hưng công Vũ Văn Điện, thê Vũ Thị Ngọ tiền ngũ mạch.

Nhất hưng công Mai Xuân Hải tự Phúc Vinh, thê Vũ Thị Mưu tiền nhất quán.

Nhất hưng công tin vãi Vũ Thị Vinh hiệu Diệu Quang tiền nhất quán. Đỗ Văn Tự tiền nhị mạch.

Nhất hưng công Vũ Thị Tịnh hiệu Diệu Hiếu tiền nhất quán. Bà Nhân tiền ngũ mạch.

Nhất hưng công Phạm Thị Lanh hiệu Diệu Nghĩa tiền nhất quán. Vũ Văn Ký tiền nhị mạch.

Nhất hưng công Vũ Thị Ban hiệu Diệu Mỹ tiền nhất quán. Vũ Văn Hiển tiền nhị mạch.

Nhất hưng công Vũ Thị Yên hiệu Diệu Bình tiền nhất quán. Vũ Công Trí tiền nhị mạch.

Nhất tín vãi Vũ Thị Ninh tiền ngũ mạch.

La Cầu xã Đặng Văn Bảng tự Huyền Năng tín thí nhất quán. Đỗ Văn Chiêm tín thí tiền nhị mạch. Vũ Công Chế tiền tam mạch. Đinh Khả Khải tín thí ngũ mạch. Đỗ Văn Đạt tiền nhị mạch. Đoàn Văn Thi tiền nhị mạch.

Cổ Duy thôn Nguyễn Tiến Hương tiền ngũ mạch. Vũ Văn Đà tiền ngũ mạch. Vũ Viết Đắc tiền tam mạch. Vũ Văn Song tiền nhất mạch.

Ngân Cầu xã Bùi Văn Bân tiền nhị mạch, Phan Trọng Thái tiền nhất mạch. Vũ Văn Đoán tiền nhất mạch. Bùi Văn Tựu tiền nhất mạch.

Cổ Duy thôn Đào Văn Các tiền nhị mạch.

Ngân Bồng xã Phạm Tiến Vinh, Phạm Tiến Khang tiền nhất mạch. Đoàn Văn Giáo tiền nhị mạch, Vũ Văn Sâm tiền nhất mạch. Mai Xuân Tội tiền nhất mạch.

Các sāi bǎn huyện công đức mỗi nhân nhất quán tứ mạch.

Chính Hòa thập ngũ niên thập nhất nguyệt cốc nhật.

Phú Xuân xã Giám sinh Đỗ Việt Minh soạn.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Xuân Lai xã, Vọng thôn Xã trưởng Hoàng Phú Lộc, Phạm Thế Khôi, Hương trưởng sắc mục Phạm Văn Sử, Hoàng Văn Báo, Bùi Hữu Đắc, Vũ Văn Tình, Phạm Như Quang, Phạm Văn Hồi, Phạm Như Thể Hiển, Phạm Hữu Lộc, Phạm Hữu Đức, Phạm Như Chất, Phạm Khắc Minh, Phạm Nhân Đức, Phạm Hữu Tuyển, Phạm Hữu Nhân, Hoàng Văn Biên, Phạm Thể Khoa, Phạm Như Xuân, Phạm Văn Phát, Hoàng Nhân Trí, Vũ Đình Canh, Hoàng Văn Hội, Bùi Văn Chiêm, Phạm Thế Vinh, Hoàng Văn Quyền, Phạm Viết Trí, Hoàng Văn Phương, Hoàng Ngọc Trung, Phạm Đăng Tiên, Hoàng Đắc Tài, Hoàng Minh Đức, Hoàng Văn Vī, Hoàng Diên Đức, Phạm Văn Thể, Phạm Đức Nho, Phạm Văn Châu, Phạm Văn Vī, Hoàng Văn Tốn, Phạm Văn Tình, Hoàng Văn Cáo, Phạm Văn Quần, Phạm Thế Khanh, Phạm Văn Xuân, Hoàng Văn Khám, Phạm Văn Ca, Phạm Văn Đái, Phạm Văn Cáp, Phạm Văn Hiếu, Hoàng Văn Tấu, Phạm Văn Ba, Phạm Xuân Lộc, Phạm Văn Diễn, Phạm Văn Dã, Phạm Văn Lâm, Phạm Văn Đàm, Nguyễn Văn Pha, Phạm Văn Vī, Phạm Văn Tý, Phạm

Văn Cát, Phạm Văn Hợi, Phạm Văn Nhã, Phạm Văn Ngang, Hoàng Thế Toàn, Phạm Như Hà, Phạm Nhân Hiền, Vũ Đức Tài, Phạm Văn Nhiêu, Phạm Khắc Tài, Phạm Văn Tụng, Phạm Bách Tuế, Hoàng Văn Cẩn, Hoàng Văn Ni, Hoàng Văn Thám, Phạm Trí Tài, Phạm Văn Bãi, Phạm Văn Toán, Phạm Văn Chiêm, Phạm Văn Hảo, nhất bảo trí Hậu Phật nhị danh Phạm Như Lân, tự Phúc Tân, nguyên Xã chính thủ khoán, Phạm Thị Thuần, hiệu Diệu Nghĩa.

Phạm Văn Chiêm, Hoàng Văn Tỉnh, Hoàng Văn Phi, Hoàng Văn Huyễn, Bùi Mĩ Tài, Nguyễn Văn Thiệu, Hoàng Văn Điện, Hoàng Văn Quang, Hoàng Văn Hỗn, Phạm Hữu Minh, Phạm Văn Tiến, Phạm Văn Dậu, Hoàng Văn Hợp, Hoàng Văn Điểm, Hoàng Văn Xương, Phạm Văn Sám, Phạm Văn Quỳnh, Hoàng Văn Ché, Hoàng Văn Xứng, Hoàng Văn Chuẩn, Phạm Văn, Phạm Văn Cần, Phạm Văn Việt, Phạm Văn Tốc, Hoàng Văn Thân tịnh thập bát toàn thôn thương hạ đẳng vi hữu bản thôn ngộ thời niên vô hữu đồng tiền sở khiếm quan dịch. Nhân thử bản thôn cộng luận trung đình ứng bảo thôn nội Phạm Như Lân, tự Phúc Tân, Phạm Thị Thuần, hiệu Diệu Nghĩa đẳng vi Hậu Phật, đương thời sử tiền ngũ thập quán lưu dữ bản thôn nạp quan dịch thế dân. Tự tư dĩ hậu bản thôn giao ngôn hệ bách thọ chi hậu như kỵ nhật tru nhất khẩu, đương sử tiền tam quán, xuy tam bàn, tửu nhất vu. Tảo thời dư cáo phu nhất kỳ, phụ nhất kỳ. Tử tôn bất đắc yêu sách bản thôn, tôn diệt chí nhược thời bản thôn nhập tịch kỳ phúc, kính biếu xôi nhất bàn, hệ mỗi niên bản thôn tể ngưu nhục kính biếu bàn y như bản thôn, đồng tọa kỳ sở bảo. Phi cảm dĩ tư thương hạ cộng giai hân duyệt yên thử. Tư doan.

Vinh Thịnh thập niên nhất nguyệt cốc nhật lập đơn bảo.

Xã trưởng Phạm Thế Khôi ký.

Đồng thôn thương hạ đẳng cộng ký.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BẦU HẬU PHẬT CHÙA SÙNG PHÚC

Các thiện nam tín nữ thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách hưng công đẽo đá, xây thêm nhà tiền đường, tam quan chùa Sùng Phúc công việc hoàn thành tốt đẹp. Liên dựng bia ghi lại họ tên.

Thường nghe: Nhà tích thiện mới có phúc, rồi mới được hưởng dư khánh. Chùa Sùng Phúc vốn do triều trước xây dựng là chốn cổ tích danh hương. Dẫu các tòa đã được tu sửa, nhưng nền móng không vững. Nay các thiện nam tín nữ gặp thời thái bình, hâm mộ đạo Phật thiêng, mới dốc sức bỏ tiền riêng xây bậc thềm thêm kiên cố. Khách thập phương cũng được hưởng chung ân huệ, muôn thuở được vẻ vang. Cho nên nhân đó mà dựng

bia cao ngất, ghi lại họ tên, khắc vào bia đá, để muôn đời sau không đổi. Ca ngợi công đức há phải có thể tính được sao, đó là để lại cho đời sau vậy.

Chánh trưởng Vũ Công Nghĩa, tự Pháp Tín vợ là Đoàn Thị Tốt công đức tiền 1 quan 2 mạch. Vũ Công Phú tự Phúc Diên, cùng vợ Vũ Thị Lữ công đức tiền 5 mạch. Vũ Văn Tối tự Phúc Tùy, cùng vợ Vũ Thị Hiệp tiền 1 quan. Vũ Thế Khang tự Phúc Tâm, cùng vợ Đoàn Thị Vinh, hiệu Diệu Tinh công đức tiền 2 quan. Vũ Văn An tự Phúc Thông, cùng vợ Đỗ Thị Tạo công đức tiền 1 quan. Câu đương Vũ Công Bính cùng vợ Mai Thị Bốn tiền 6 mạch. Vũ Văn Triều tự Phúc Nhẫn, cùng vợ Đỗ Thị Loan công đức tiền 1 quan. Đoàn Văn Giám tự Phúc Tân công đức tiền 1 quan. Câu đương Đinh Văn Tắc tự Phúc Hảo tiền 1 quan. Vũ Văn Điện, cùng vợ Vũ Thị Ngọ công đức 5 mạch. Mai Xuân Hải tự Phúc Vinh, cùng vợ Vũ Thị Mưu công đức 1 quan. Tín vãi Vũ Thị Vịnh hiệu Diệu Quang công đức 1 quan. Đỗ Văn Tự công đức 2 mạch. Vũ Thị Tỉnh hiệu Diệu Hiếu công đức 1 quan tiền. Bà Nhân công đức 5 mạch. Phạm Thị Lanh hiệu Diệu Nghĩa công đức 1 quan tiền. Vũ Văn Ký công đức 1 quan tiền 2 mạch. Vũ Thị Ban hiệu Diệu Mỹ công đức 1 quan tiền. Vũ Văn Hiển công đức 1 mạch tiền. Vũ Thị Yên hiệu Diệu Bình công đức 1 quan tiền. Vũ Công Trí công đức 2 mạch tiền. Tín vãi Vũ Thị Ninh công đức 5 mạch.

Đặng Văn Bảng tự Huyền Năng người xã La C công đức 1 quan tiền. Đỗ Văn Chiêm công đức 2 mạch. Vũ Công Chế công đức 3 mạch. Đinh Khả Khải công đức 5 mạch. Đỗ Văn Đạt công đức 2 mạch. Đoàn Văn Thi công đức 2 mạch.

Nguyễn Tiến Hương người thôn Cổ Duy công đức 5 mạch. Vũ Văn Đà công đức 5 mạch. Vũ Viết Đắc công đức 3 mạch. Vũ Văn Song công đức 1 mạch.

Bùi Văn Bân người xã Ngân Cầu công đức 2 mạch. Phan Trọng Thái công đức 1 mạch. Vũ Văn Đoán công đức 1 mạch. Bùi Văn Tựu công đức 1 mạch. Đào Văn Các người thôn Cổ Duy công đức 2 mạch.

Phạm Tiến Vinh, Phạm Tiến Khang người xã Ngân Bồng công đức 1 mạch. Đoàn Văn Giáo công đức 2 mạch. Vũ Văn Sâm công đức 1 mạch. Mai Xuân Tội công đức 1 mạch.

Các sãi thuộc bản huyện công đức mỗi người 1 quan 4 mạch.

Ngày tốt tháng 11 niên hiệu Chính Hòa thứ 15 (1694).

Giám sinh Đỗ Viết Minh người xã Phú Xuân soạn.

Xã trưởng, sắc mục thôn Vọng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hoàng Phú Lộc, Phạm Thế Khôi, Hương trưởng sắc mục Phạm Văn Sử,

Hoàng Văn Báo, Bùi Hữu Đắc, Vũ Văn Tịnh, Phạm Như Quang, Phạm Văn Hồi, Phạm Như Thế Hiển, Phạm Hữu Lộc, Phạm Hữu Đức, Phạm Như Chát, Phạm Khắc Minh, Phạm Nhân Đức, Phạm Hữu Tuyển, Phạm Hữu Nhân, Hoàng Văn Biên, Phạm Thế Khoa, Phạm Như Xuân, Phạm Văn Phát, Hoàng Nhân Trí, Vũ Đình Canh, Hoàng Văn Hội, Bùi Văn Chiêm, Phạm Thế Vinh, Hoàng Văn Quyền, Phạm Viết Trí, Hoàng Văn Phương, Hoàng Ngọc Trung, Phạm Đăng Tiên, Hoàng Đắc Tài, Hoàng Minh Đức, Hoàng Văn Vĩ, Hoàng Diên Đức, Phạm Văn Thể, Phạm Đức Nho, Phạm Văn Châu, Phạm Văn Vị, Hoàng Văn Tốn, Phạm Văn Tịnh, Hoàng Văn Cáo, Phạm Văn Quân, Phạm Thế Khanh, Phạm Văn Xuân, Hoàng Văn Khám, Phạm Văn Ca, Phạm Văn Đãi, Phạm Văn Cáp, Phạm Văn Hiếu, Hoàng Văn Táu, Phạm Văn Ba, Phạm Xuân Lộc, Phạm Văn Diễn, Phạm Văn Dã, Phạm Văn Lãm, Phạm Văn Đàm, Nguyễn Văn Pha, Phạm Văn Vĩ, Phạm Văn Tý, Phạm Văn Cất, Phạm Văn Hợi, Phạm Văn Nhạ, Phạm Văn Ngang, Hoàng Thế Toàn, Phạm Như Hà, Phạm Nhân Hiên, Vũ Đức Tài, Phạm Văn Nhiêu, Phạm Khắc Tài, Phạm Văn Tụng, Phạm Bách Tuế, Hoàng Văn Cảnh, Hoàng Văn Ni, Hoàng Văn Thám, Phạm Trí Tài, Phạm Văn Bãi, Phạm Văn Toán, Phạm Văn Chiêm, Phạm Văn Hảo, nhất trí bầu hai vị Hậu Phật là ông Phạm Như Lân, tự Phúc Tân, nguyên Xã chính thủ khoán và bà Phạm Thị Thuần, hiệu Diệu Nghĩa.

Phạm Văn Chiêm, Hoàng Văn Tịnh, Hoàng Văn Phi, Hoàng Văn Huyện, Bùi Mỹ Tài, Nguyễn Văn Thiệu, Hoàng Văn Điền, Hoàng Văn Quang, Hoàng Văn Hỗn, Phạm Hữu Minh, Phạm Văn Tiến, Phạm Văn Dậu, Hoàng Văn Hợp, Hoàng Văn Điểm, Hoàng Văn Xương, Phạm Văn Sám, Phạm Văn Quỳnh, Hoàng Văn Chế, Hoàng Văn Xứng, Hoàng Văn Chuẩn, Phạm Văn, Phạm Văn Cảnh, Phạm Văn Việt, Phạm Văn Tốc, Hoàng Văn Thân cùng mọi người trên dưới và những người 18 tuổi trong xã. Bản thôn gặp lúc không có tiền thi đấu kinh phí quan dịch. Vì vậy bản thôn cùng nhau họp tại đình nhất trí bầu người trong thôn là ông Phạm Như Lân, tự Phúc Tân và bà Phạm Thị Thuần, hiệu Diệu Nghĩa làm Hậu Phật. Ông bà góp 50 quan giao cho bản thôn nộp tiền quan dịch cho dân. Từ nay về sau bản thôn làm cam kết, khi ông bà trăm tuổi vào ngày giỗ lễ biện 1 miếng thịt trị giá 3 quan, 3 mâm xôi và 1 vò rượu. Trước đó một hôm làm lễ cáo ông một lễ, bà một lễ. Con cháu không được sách nhiễu bản thôn, khi bản thôn có lễ cầu phúc, kính biếu 1 mâm xôi, mỗi năm bản thôn mổ trâu, kính biếu như trong bản cam kết mọi người đã b, không dám thiêu lệnh, mọi người trên dưới cùng vui vẻ bầu. Nay cam kết.

Lập đơn bầu ngày tốt tháng 11 niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 10.

Xã trưởng Phạm Thế Khôi ký, cùng mọi người trên dưới cùng ký.

95. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 8938 – 39

Bia Hậu Thần của đình làng, nhưng đế tại chùa Cát Khánh, xã Xuân Cát, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先朗縣春葛社阮文財妻武氏能配饗后神碑

夫天地間仁而已志於仁者必惠人以財而人舉皆愛識眷
 惟陽氣月春阮公武氏琴瑟喝隨室家和樂功勤[]業富陶王謝
 之風慶集閭門祥應蚕斯之北其裘於焉克繼福祿以之日來壽
 考無[]休徵畢寶宗族皆稱其孝鄉黨皆稱其賢而好仁之心每
 拳拳焉惟体仁者以財發身應出家貲銅錢參拾壹貫周之鄉里
 咸蒙其恩人皆推譽保爲后神配饗萬代香煙不恩血食無窮四
 時享斯民之報一境賴保全之仁人人其豪爽[]皆[]不持爲
 全社之恩亦足扶宗社之福因勤是碑亦同[]溪之碑顧
 不[]歎書曰作善降之百祥積善之家必有慶至是益驗茲鐫石
 碑所以記功絕跡以永其傳云銘曰

赫赫陽春

阮公武氏

注注東海

積累功仁

恩抵於眾

配饗于神

芳名不朽

久遠猶聞

因刻于石

以壽傳云

皇朝正和萬萬年之拾陸孟春穀日

本總砧溪社官有儒生黃[...]

一原春葛社官員社長范光映阮公權裴公廉鄉長范仁賢范仁歸阮文起阮繼世范仁公杜文收阮公名范仁能裴仁名范光羅阮文使裴仁傳武公名武文武曰通裴文發范仁哺范光顯杜曰儒杜曰榮全社上下等立置保后神事因本社官役煩多還債基湖重事如始擇得內社企長阮得財字福享謚曰威振妻武氏號妙登隨廣應后神[壽]年格及賢行素優用發家貲納與本社當公權譽置爲后神有端曰生自在各役孝禮准燒兵戶分錢米正赦亭中坐具一盤宰肉長花敬俵許武氏有藏間應坐中亭倘夫婦百歲老合奉祀依如神祠之典。再本社中同村廟鄉老阮繼世杜曰朝杜曰後杜文務杜文顏杜文裴仁者阮文鄰本村等茲選阮得財家有銅錢五貫保爲后神又端言係祈福生時俵長花吹盤且後給祭祀如廟若某員恃其豪長兄弟眾多背義忘恩欺神毀法不肯奉祀如儀許宗人投告上官衙門以律懲戒因此勒碑永法垂云耳

本社范仁尾范仁崑范仁困裴文據范仁霸范仁寶范光佇阮文男范仁[眾]杜文於裴有容杜文穀武曰紹范仁輝等企社上下大小共記

歲次乙亥年十三月穀日

本社官員杜正阮撰

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Xuân Cát xã, Nguyễn Văn Tài thê
Vũ Thị Năng phôi hướng Hậu Thần bi.*

*Phù! Thiên địa gian nhân nhi dī, chí ư nhân giả, tất huệ nhân dī tài,
nhi nhân cử gai ái thức. Quyền duy: Dương khí nguyệt xuân, Nguyễn
công Vũ thi, cầm sắt hát tuỳ, thất gia hòa lạc. Công cần đức nghiệp, phú
Đào Vương Tạ chi phong, khánh tập lư môn, tường ứng tám tư chi triều.
Kỳ cầu ư yên, khắc kế phúc lộc. Dī chi nhật lai, thọ khảo vô cương, hưu
trưng tất bảo. Tông tộc gai xứng kỳ hiếu, hương đảng gai xứng kỳ hiên,
nhi hảo nhân chi tâm, mỗi quyền quyền yên. Duy thể nhân giả dī tài phát*

thân, ưng xuất gia tư đồng tiền tam thập nhất quán chu chi, hương lý hàm mông kỳ ân. Nhân gai suy dự, bảo vi Hậu Thần, phôi hưởng vạn đại. Hương yên bất tức, huyết thực vô cùng, tú thời hưởng tư dân chi báo. Nhất cảnh lại bảo toàn chi nhân, nhân nhân kỳ hào sảng [] gai [] bất trì vi toàn xã chi ân, diệc túc phù tông xã chi phúc. Nhân cần thị bi diệc đồng Châm Khê chi bi, có bát kính dư thư viết: Tác thiện giáng chi bách tường, tích thiện chi gia tất hữu dư khánh. Chí thị ích nghiệm tư thuyền thạch bi, sở dĩ ký công tuyệt tích, dĩ vĩnh kỳ truyền vân. Minh viết :

*Chú chú đồng hải,
Hách hách dương xuân.
Nguyễn công Vũ thị,
Tích luỹ công nhân.
Ân chỉ ư chúng,
Phôi hưởng vu thần.
Phương danh bất hủ,
Cửu viễn do văn.
Nhân khắc vu thạch,
Dĩ thọ truyền vân.*

Hoàng triều Chính Hoà vạn vạn niên chi thập lục mạnh xuân cốc nhật.

Bản tổng Châm Khê xã quan hữu Nho sinh Hoàng [...]

Nhất nguyên Xuân Cát xã quan viên Xã trưởng Phạm Quang Ánh, Nguyễn Công Trạc, Bùi Công Liêm, Hương trưởng Phạm Nhân Hiền, Phạm Nhân Quy, Nguyễn Văn Khởi, Nguyễn Kế Thế, Phạm Nhân Công, Đỗ Văn Thu, Nguyễn Công Danh, Phạm Nhân Năng, Bùi Nhân Danh, Phạm Quang La, Nguyễn Văn Sử, Bùi Nhân Truyền, Vũ Công Danh, Vũ Văn Bội, Vũ Viết Thông, Bùi Văn Phát, Phạm Nhân Bộ, Phạm Quang Hiển, Đỗ Viết Nho, Đỗ Viết Vinh, toàn xã thương hạ đăng lập trí bảo Hậu Thần sự. Nhân bản xã quan dịch phiền đa hoàn trái, cơ hồ trọng sự, thuỷ trạch đắc nội xã Trùm trưởng Nguyễn Đắc Tài tự Phúc Hưởng, thuỷ viết Uy Chấn, thê Vũ thị hiệu Diệu Đăng, tuỳ quảng ưng Hậu Thần [thợ] niêm cách, cập hiên hạnh tố ưu, dụng phát gia tư, nạp dữ bản xã đương công quyền dự, trí vi Hậu Thần. Hữu doan viết sinh tự tại, các dịch hiếu lễ, chuẩn nhiêu binh hộ, phân tiền mễ chính xá, đình trung toạ cụ nhất bàn, tể nhục trường hoa kinh biểu hứa Vũ thi, hữu tặng gian ưng toạ trung đình. Thảng phu phụ bách tuế lão hợp phụng tư, y như thần từ chi điển.

Tái bản xã Trung Đồng thôn miếu, Hương lão Nguyễn Kế Thế, Đỗ Viết Triều, Đỗ Viết Hậu, Đỗ Văn Vu, Đỗ Văn Nhan, Đỗ Văn Kết, Bùi Nhân Giả, Nguyễn Văn Lân, bản thôn đẳng. Tư tuyển Nguyễn Đặc Tài gia hữu đồng tiền ngũ quán bảo vi Hậu Thần. Hậu doan ngôn: Hệ kỳ phúc sinh thời, biểu trường hoa xuy bàn, thả hậu cấp tế tự như miếu. Nhược mỗ viên thị kỳ hào trưởng, huynh đệ chúng đa bội nghĩa vong ân, khi thần huỷ pháp, bất khắng phụng tự như nghi, hứa tông nhân đầu cáo thương quan nha môn, dĩ luật trường giới. Nhân thủ cần bi vĩnh pháp thuỳ vân nhĩ.

Bản xã Phạm Nhân Vĩ, Phạm Nhân Côn, Phạm Nhân Khốn, Bùi Văn Cử, Phạm Nhân Bá, Phạm Nhân Bảo, Phạm Quang Trữ, Nguyễn Văn Nam, Phạm Nhân Chung, Đỗ Văn Nghĩ, Bùi Hữu Dung, Đỗ Văn Cúc, Vũ Viết Nhã, Phạm Nhân Huy đẳng Trùm xã thương hạ đại tiểu cộng ký.

Tuế thứ Ất Hợi niên thập nhị nguyệt cốc nhật.

Bản xã quan viên Xã chính Nguyễn soạn.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Bia Hậu Thần phổi hưởng¹ của ông Nguyễn Văn Tài và bà Vũ Thị Năng, xã Xuân Cát, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Kìa như: Điều nhân nằm trong khoảng trời đất, người có chí hướng điều nhân, át đem tiền của ban phát cho mọi người, thì được mọi người yêu mến trân trọng. Kính thấy, nay vào tiết xuân ấm áp, ông Nguyễn công và bà Vũ thị, chồng đánh đàn cầm, vợ gảy đàn sắt họa theo, cửa nhà vui vẻ hòa hợp, chăm chỉ làm ăn, giàu có như họ Đào họ Vương họ Tạ². Phúc khánh tụ đọng cửa nhà, điềm lành luôn luôn ứng giáng. Cầu cho những ngày sắp tới, phúc lộc tiếp nhau đưa tới, thọ khảo vô cương, điềm lành lớn lao đưa lại. Họ hàng đều ca tụng có hiếu, xóm làng đều ngợi khen người hiền, mà lòng hiếu nhân luôn thường trực. Duy việc thể hiện điều nhân, khởi đầu bằng tiền của, đã xuất tiền đồng của nhà 31 quan chu cấp, xóm làng hàm ơn. Người người đều suy tôn, bấy làm Hậu Thần, phổi hưởng đến muôn đời, hương lửa không rút, hâm hưởng đến vô cùng, bốn mùa hưởng sự đền

1. Phổi hưởng: Hướng theo. "Hậu Thần phổi hưởng": Hậu Thần được hưởng theo Thần.

2. Họ Đào họ Vương họ Tạ: Ba dòng họ lớn, giàu có của Trung Quốc cổ đại.

đáp. Trong cõi nhở đó mà bảo toàn điêu nhân, người người hào sảng [...] không vì toàn xã mà cậy ơn, cũng đủ để giữ phúc cho tông xã. Nhân khắc vào bia này, cùng với bia ở Châm Khê, xét thấy không thể để thiếu sót? *Kinh Thư* nói: "Làm điêu thiện sẽ giáng xuống trăm điêu lành, nhà tích điêu thiện sẽ có thừa phúc." Đến đây càng thấy điêu ấy rất hiệu nghiệm. Nay khắc vào bia, ghi lại dấu vết công đức, truyền lại mãi mãi vậy. Minh rằng:

Bè đông dào dạt,
Rờ rõ tiết xuân.
Họ Nguyễn họ Vũ,
Tích lũy điêu nhân.
Ơn ban xóm ngõ,
Phối hướng cùng thân.
Danh thơm bất hủ,
Truyền khắp xa gần.
Nhân khắc vào đá,
Lưu lại muôn xuân.

Ngày lành, tháng Giêng, năm Chính Hòa thứ 16 (1695).

Quan viên xã Châm Khê bản tổng, Nho sinh Hoàng [...].

Quan viên Xã trưởng xã Xuân Cát Phạm Quang Ánh, Nguyễn Công Trạc, Bùi Công Liêm, Hương trưởng Phạm Nhân Hiền, Phạm Nhân Quý, Nguyễn Văn Khởi, Nguyễn Kế Thế, Phạm Nhân Công, Đỗ Văn Thu, Nguyễn Công Danh, Phạm Nhân Năng, Bùi Nhân Danh, Phạm Quang La, Nguyễn Văn Sử, Bùi Nhân Truyền, Vũ Công Danh, Vũ Văn Bội, Vũ Viết Thông, Bùi Văn Phát, Phạm Nhân Bộ, Phạm Quang Hiển, Đỗ Viết Nho, Đỗ Viết Vinh, cùng các bậc trên dưới đặt bầu Hậu Thần. Nhân vì bản xã việc quan phiền phí, phải trả nợ nhiều, hầu hết là những việc trọng đại, mới chọn được ông Trùm trưởng bản xã Nguyễn Đắc Tài, tự Phúc Hướng, thụy Uy Chấn, vợ ông bà Vũ thị, hiệu Diệu Đăng, tuổi cao muốn được thờ làm Hậu Thần, ông bà vốn có đức hiền hạnh, đã đem của nhà, cấp cho bản xã dùng vào việc trên, nên bản xã đặt làm Hậu Thần. Có cam đoan rằng: Khi còn sống thì các việc hiếu lễ, cho được theo như hộ nhiêu binh, có người mua nhiêu và có người đi lính, việc phân chia đóng góp tiền gạo được miễn, cỗ ngồi trong đình

được một mâm. Nếu có giết mổ, kính biếu tràng hoa cho bà Vũ thị, lúc có việc làng được ngồi giữa đình. Nếu ông bà trăm tuổi về già, được thờ phụng y như điển lệ thờ thần ở đền.

Còn lại ngôi miếu ở thôn Trung Đồng xã nhà, các vị hương lão Nguyễn Kế Thế, Đỗ Việt Hậu, Đỗ Văn Vụ, Đỗ Văn Nhan, Đỗ Văn Kết, Bùi Nhân Giả, Nguyễn Văn Lân, cùng các bậc trong thôn, nay đã chọn ông Nguyễn Đắc Tài, nhà có 5 quan tiền, cấp cho bản thôn, nên được bầu làm Hậu Thần thờ tại miếu. Có lời cam đoan rằng: Hễ khi có lễ kỳ phúc, được biếu tràng hoa và một mâm xôi, và được tế thờ như tế thờ thần ở miếu. Nếu viên nào cậy thế hào trưởng, anh em đông, bội nghĩa vong ơn, lừa thần bỏ phép, không chịu phụng thờ như nghi lễ đã định, cho phép người trong họ cáo giác lên quan trên ở nha môn, trường phạt theo luật. Vậy khắc vào bia để phép tắc truyền lại mãi mãi.

Các vị trong xã Phạm Nhân Vĩ, Phạm Nhân Côn, Phạm Nhân Khốn, Bùi Văn Cứ, Phạm Nhân Bá, Phạm Nhân Bảo, Phạm Quang Trữ, Nguyễn Văn Nam, Phạm Nhân Chung, Đỗ Văn Nghĩ, Bùi Hữu Dung, Đỗ Văn Cốc, Vũ Viết Nhẫn, Phạm Nhân Huy và các bậc trên dưới lớn nhỏ Trùm xã cùng ký.

Ngày lành, tháng 12, năm Ất Hợi (1695).

Quan viên bản xã, Xã chính Nguyễn soạn.

96. HẬU THẦN BI KÝ LU TRUYỀN 後神碑記留傳

Nº 9750 – 53

Bia dựng đình xã Tử Đô, tổng Tử Đô, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

依如朝廷礼

紫堆社永永绵洪千春百福

蓋聞聖德巍巍新造規模後代鼎開古跡前賢承自留傳
萬幸世世共享天恩生生常進祿位生其男如桂如桂如璋出
賢女似蘭似蕙簪瑛繼業求福恩慶傳苗裔同來扶護廟堂十
捌靈神報應因緣素好因緣何以家皆私爲盛矣

正和拾柒年拾壹月拾捌月

社長阮有光記

全社上下等共記

還使錢貳百拾貫國有常法故立文契爲照用者。

計一交言石碑後神阮族夫婦貳位壹碑或在前後左右廟格五尺其立碑上家進構作但後社私作家或好或常家至後日頽幣其本社再助或好助或常助常係沒幸本社助猪壹口當錢三貫吹十五盤酒壹吁每盤糯米肆斗柳車行喪每人三間祭畢俵本族猪壹足歟壹盤或本社有被超散別館未祭得止後日回家本社猪酒吹來祭廟處係祭神各後神入繼文爲壹或本社流廢忌日過限內十過外十日許後神子孫除官役每後神仙三貫係遷年祈福唱歌有諸大王又請後神爲壹係祭祀

南策府先明縣紫堆社官員社長色目阮文乙阮曰財陳德勝陳有奎黎曰忍陳有通陳惟能陳潘章陳文行陳世顯阮公成陳文內阮成功陳得孝阮公代陳文宜范文丘阮世儒陳文体裴有用阮克讓阮文甲阮知止陳公明阮世傳陳文員陳文龍阮登將阮有光黎公賢陳公正阮功程陳文字陳德泰陳德儒陳文撰阮四其陳公平陳文遵陳德成陳文聘阮文鎮阮文筆阮廣陳光顯阮文賢杜公堂陳文朴阮文蕩陳文生阮文選阮文霸陳文顯阮文赶陳文尉陳文傳阮文寧陳文學陳文高陳有功阮文才阮文驗陳文丙阮曰明陳文龍陳文保阮文念陳文弼陳文秉陳文瓊陳文勲阮文保

阮文綿阮文類阮文檢陳文迪陳德加武孝學阮有壽陳廷尊阮文萬陳文統阮文門阮文矯陳文南陳文可阮文靖陳文顛阮有情阮文平全社上下等茲年冬各承所該官回收季稅錢米猪酒等錢因被飢渴無錢集於應納其本社上下等共論賣後神見本社全社正阮世兼妻杜氏量等共貳後神依時價使錢壹百五官錢本社取錢應納官後係遞年至期或開墓

百日小祥大祥至常忌日後神夫妻貳人以下留傳萬代子孫常繼祀如有本社瞞昧假詐流廢忌日及各事其本族或告上官本社上下等各礼已忌過本不得准有錢具謙

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ LUU TRUYỀN

Y như triều tiền lế.

Tử Đôi xã vĩnh vĩnh miên hòng thiêu xuân bách phúc. Cái văn: Thánh đức nguy nguy, tân đạo quy mô, hậu đại đỉnh khai, cổ tích tiền hiền. thừa tự lưu truyền, vạn hạnh thế thế. Cộng hưởng thiên ân, sinh sinh thường phung lộc vị sinh kỳ nam, như quế như hương xuất hiền, nữ tự lan tự huệ trâm anh kế nghiệp cầu phúc ân gia khánh truyền miêu duệ, đồng lai phù hộ, miếu đường thập bát. Linh thần báo ứng nhân duyên tố hảo, nhân duyên hà dĩ gia giao tư vi thịnh hỷ.

Chính Hòa thập nhất niên thập nhất nguyệt, thập bát nhật.

Xã trưởng Nguyễn Hữu Quang ký.

Toàn xã thương hạ đẳng cộng ký.

Hoàn sử tiền nhị bách thập quán, quốc hữu thường pháp cố lập văn khế vi chiếu dụng giả. Kê:

Nhất giao ngôn thạch bi Hậu Thần Nguyễn tộc phu phụ nhị vị nhất bi hoặc tại tiền hậu tả hữu miếu cách ngũ xích. Kỳ lập bi thương gia tiền cầu tác [...] đan hậu xã tư tác gia hoặc hảo thuộc thường gia chí hậu nhât đồi tệ, kỳ bản xã tái trợ hoặc hảo trợ hoặc thường tự hệ một hạnh bản xã trợ trư nhât khẩu đương tiền tam quán xung thập ngũ bàn tửu nhât hu mỗi bàn nhu mẽ từ đâu liêu xa hành tang mỗi nhân tam gian. Tế tất biểu bản tộc trư nhât túc xuy nhât bàn hoặc bản xã bị siêu tán biệt quán vị tế đắc chỉ hậu nhât hồi gia bản xã trư tửu xuy lại tế miếu xú. Hệ tế thần các Hậu thần nhập kế văn vi nhât hoặc bản xã lưu phế kỵ nhât quá hạn nội thập quá ngoại thập nhât hứa Hậu thần tử tôn trừ quan dịch mỗi Hậu Thần tiền tam quán. Hệ đệ niêm kỳ phúc xướng ca hữu chư Đại vương hữu thỉnh Hậu Thần vi nhât hệ tế tự.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tử Đôi xã, quan viên Xã trưởng, sắc mục Nguyễn Át, Nguyễn Viết Tài, Trần Đức Thắng, Trần Hữu Khê, Lê Viết Nhẫn, Trần Hữu Thông, Trần Duy Năng, Trần Phan

Chương, Trần Văn Hành, Trần Thế Hiển, Nguyễn Công Thành, Trần Văn Nội, Nguyễn Thành Công, Trần Đắc Hiếu, Nguyễn Công Đại, Trần Văn Nghi, Phạm Văn Khu, Nguyễn Thế Nho, Trần Văn Thể, Bùi Hữu Dụng, Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Tri Chi, Trần Công Minh, Nguyễn Thế Truyền, Trần Văn Viên, Trần Văn Long, Nguyễn Đăng Tương, Nguyễn Hữu Quang, Lê Công Hiền, Trần Công Chính, Nguyễn Công Trình, Trần Văn Tứ, Trần Đức Thái, Trần Đức Nho, Trần Văn Soạn, Nguyễn Tứ Kỳ, Trần Công Bình, Trần Văn Tuân, Trần Đức Thành, Trần Văn Sinh, Nguyễn Văn Trấn, Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Văn Quảng, Trần Quang Hiển, Nguyễn Văn Hiền, Đỗ Công Đường, Trần Văn Phác, Nguyễn Văn Bá, Trần Văn Hiển, Nguyễn Văn Cản, Trần Văn Uất, Trần Văn Truyền, Nguyễn Văn Ninh, Trần Văn Học, Trần Văn Cao, Trần Hữu Công, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Văn Nghịêm, Trần Văn Bỉnh, Nguyễn Việt Minh, Trần Văn Long, Trần Văn Bảo, Nguyễn Văn Niệm, Trần Văn Bật, Trần Văn Bỉnh, Trần Văn Quỳnh, Trần Văn Huân, Nguyễn Văn Bảo.

Nguyễn Văn Miêu, Nguyễn Văn Loại, Nguyễn Văn Kiểm, Trần Văn Địch, Trần Đức Gia, Vũ Hiếu Học, Nguyễn Hữu Thọ, Trần Đình Tôn, Nguyễn Văn Vạn, Trần Văn Thông, Nguyễn Văn Môn, Nguyễn Văn Kiểu, Trần Văn Nam, Trần Văn Khả, Nguyễn Văn Tĩnh, Trần Văn Điện, Nguyễn Hữu Tình, Nguyễn Văn Bình, toàn xã thương hạ đẳng. Tư niêm đồng vụ thừa sở cai quan hồi thu quý thuế tiền mế, tru túu đẳng tiền. Nhân bị cơ khát vô tiền chuẩn ứng nạp, kỳ bản xã thương hạ đẳng cộng luận mãi Hậu Thần, kiến bản xã toàn Xã chính Nguyễn Thế Kiêm, thê Đỗ Thị Lượng đẳng cộng nhị Hậu Thần y thời giá sử tiền nhất bách ngũ quán tiêu bản xã thu tiền ứng nạp quan. Hậu hẽ đệ niêm chí kỳ hoặc khai mộ bách nhật tiểu tường đại tường chí thường kỵ nhật Hậu Thần phu thê nhị nhân dĩ hạ lu truyền vạn đại, tử tôn thường kế tự. Như hữu bản xã man muội giả trá, vị trí lưu phế kỵ nhật, cập các sự kỳ bản tộc hoặc cáo thương quan. Bản xã thương hạ đẳng các lẽ dĩ kỵ quá bản bất đắc chuẩn hữu tiền cụ khiêm.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN TRUYỀN LẠI

Ý như lễ triều đình.

Xã Tử Đôi được hưởng phúc lộc mãi mãi đến muôn đời. Thường nghe:

Thánh cao vời vợi,
 Đỉnh mới qui mô.
 Đỉnh vạc đời sau,
 Cổ tích tiên hiền.
 Hạnh phúc muôn đời,
 Cùng ơn trời đất.

Luôn luôn được hưởng phúc lộc, sinh con trai như quế như quỳnh học hành đỗ đạt làm quan, sinh con gái tựa lan tựa huệ¹ trâm anh thế phiệt kế nghiệp nhà luôn được thần linh báo ứng phù hộ độ trì toàn gia thịnh vượng phúc đức truyền mãi đến đời con cháu.

Dựng ngày tháng 11 năm Chính Hòa 17 (1696).

[...] hoàn trả 200 quan sử tiền. Nước có pháp thường. Vì vậy kê khai:

Lời giao ước khắc trong bia về vợ chồng hai vị Hậu Thần họ Nguyễn. Bia cách trước, sau, trái, phải miếu 5 thước. Còn việc làm nhà bia lần đầu do tư gia làm. Nhưng nhà do tư gia làm hoặc tốt hoặc bình thường sau này hư hỏng xã lại trợ giúp, có nhiều giúp nhiều, có ít giúp ít, hoặc có đám hiếu trợ giúp một con lợn tương đương 3 quan tiền, 15 mâm xôi, 1 vò rượu, mỗi mâm 14 đấu nếp có xe đòn tiễn đưa và cúng tế. Tế xong biếu bản tộc một chân lợn trước, một mâm xôi. Hoặc bản xã có người bị phiêu tán đi nơi khác không cúng tế được thì sau này khi tế các vị Hậu Thần thì tế tiếp luôn cùng một lần. Nếu sau này bản xã để quá giỗ 10 ngày thì hứa cho con cháu của Hậu Thần được miễn trừ quan dịch [...] và cấp cho mỗi vị Hậu Thần 3 quan tiền. Hàng năm có lễ cầu phúc hoặc mở hội ca hát tế các vị Đại Vương thì có thỉnh tế Hậu Thần luôn. Việc thờ cúng...

Các vị quan viên Xã trưởng, sắc mục xã Tử Đô, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, là: Nguyễn Văn Ất, Nguyễn Viết Tài, Trần Đức Thắng, Trần Hữu Khê, Lê Viết Nhẫn, Trần Hữu Thông, Trần Duy Năng, Trần Phan Chương, Trần Văn Hành, Trần Thế Hiển, Nguyễn Công Thành, Trần Văn Nội, Nguyễn Thành Công, Trần Đắc Hiếu, Nguyễn Công Đại, Trần Văn Nghi, Phạm Văn Khu, Nguyễn Thế Nho, Trần Văn Thể, Bùi Hữu Dụng, Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Tri Chỉ, Trần Công Minh, Nguyễn Đăng Tương, Nguyễn Hữu Quang, Lê

1. Quế, quỳnh, lan, huệ là những loài hoa đẹp, ở đây dùng để chỉ con cái thành đạt.

Công Hiền, Trần Công Chính, Nguyễn Công Trình, Trần Văn Tứ, Trần Đức Thái, Trần Đức Nho, Trần Văn Soạn, Nguyễn Tứ Kỳ, Trần Công Bình, Trần Văn Tuân, Trần Đức Thành, Trần Văn Sính, Nguyễn Văn Trấn, Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Văn Quang, Trần Quang Hiển, Nguyễn Văn Hiền, Đỗ Công Đường, Trần Văn Phác, Nguyễn Văn Bá, Trần Văn Hiển, Nguyễn Văn Cản, Trần Văn Uất, Trần Văn Truyền, Nguyễn Văn Ninh, Trần Văn Học, Trần Văn Cao, Trần Hữu Công, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Văn Nghiêm, Trần Văn Bỉnh, Nguyễn Viết Minh, Trần Văn Long, Trần Văn Bảo, Nguyễn Văn Niệm, Trần Văn Bật, Trần Văn Bỉnh, Trần Văn Quỳnh, Trần Văn Huân, Nguyễn Văn Bảo. Nguyễn Văn Miêu, Nguyễn Văn Loại, Nguyễn Văn Kiểm, Trần Văn Địch, Trần Đức Gia, Vũ Hiếu Học, Nguyễn Hữu Thọ, Trần Đình Tôn, Nguyễn Văn Vạn, Trần Văn Thống, Nguyễn Văn Môn, Nguyễn Văn Kiểu, Trần Văn Nam, Trần Văn Khả, Nguyễn Văn Tĩnh, Trần Văn Điện, Nguyễn Hữu Tình, Nguyễn Văn Bình, cùng toàn dân trên dưới toàn xã nhất trí:

Do mùa đông năm nay quan ở sở thuế vụ về thu các thứ thuế gạo, lợn, rượu v.v... nhưng vì thời buổi đói khát không có đủ tiền nạp, nên toàn dân trên dưới đã cùng nhau bàn bạc bầu Hậu Thần, và toàn xã đã bầu Xã chính Nguyễn Thế Kiêm, vợ là Đỗ Thị Lượng cùng làm Hậu Thần y như thời giá là một trăm linh năm quan sử tiền bản xã thu để nạp lên quan trên. Sau này các ngày lễ tết hàng năm hoặc khi trăm tuổi, trăm ngày, lễ tiểu tường, đại tường cho đến ngày giỗ (tất cả phải soạn đầy đủ lễ) cho hai vợ chồng hai vị Hậu Thần, và lưu truyền muôn đời mãi mãi đến con cháu kế tiếp thờ phụng. Nếu bản xã có điều gì man trá bỏ phế ngày giỗ và các kỳ lễ thì dòng họ của Hậu Thần sẽ cáo kiện lên quan trên. Các lễ của toàn xã soạn quá không được chuẩn y tiền thiếp.

97. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 9347 – 48

Dựng ở chùa Nga, xã Kim Đới, tổng Hà Đới, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

南策府先明縣金帶社後佛事碑記

嘗聞孝磁之道先能捨施之恩敬信之心後敢背忘之義乃刻石爲文昭垂永遠也

茲前社長黃文好字福聲妻黃氏尋號妙明二位等乃出銅錢貳拾參貫應官役其本社上下等感其恩惠尊爲後佛已有端言每月二朔及祭雜禮供如儀係遞年十二月朔每禮炊一盤臘在碑敬俵貳位一盤百[]俵孫姪係各役已端若百年之後本社人倘有[]欺不勤願諸佛十八龍神鑒察如願端言永垂後世

皇朝正和萬萬年之壽

校生黎登進撰

南策府先明縣金帶社官員鄉長武才黃李黃圖黃李成黃錦衣黃張黎登進黃能安黃光輝黃得壽黎公柱黃登黃財黃得黃登利黃桂黃人才黃量阮得位黃酉黃非黃釤黃文率黃鍾阮文排黃登用武慈黃公議阮儒黎享黃成黎宰黃裳黎初黃總阮守黃瓊黃興黃圓何鵠黃文才黎安阮僥黃恬黎絹黃渭黎民黃遜黎吏阮問阮村黃能黃重

鄉老黃進當黃公卿阮得社黎公廷黃得祿杜進黃公私同弄陽得名黃池黃名宅阮化陳俊何占陳金何參陶悲黃坤黃育裴問黎奮阮免黃奚及全社上下等記

歲次茂寅年三月初三日本社社官黃財寫

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kim Đôi xã Hậu Phật sự bi ký.

*Thường văn: Hiếu từ chi đạo, tiên năng xả thi chi ân; kính tín chi tâm
hậu cảm bối vong chi nghĩa. Nại khắc thạch vi văn, chiêu thuỷ vĩnh viễn
dã. Tư tiền Xã trưởng Hoàng Văn Hảo tự Phúc Thanh, thê Hoàng Thị
Tâm hiệu Diệu Minh nhị vị đẳng, nại xuất đồng tiền nhị thập tam quán,
ưng quan dịch. Kỳ bǎn xã thượng hạ đẳng cảm kỳ ân huệ, tôn vi Hậu*

Phật, dī hūu đōan ngōn, mōi nguyệt nhī sóc cāp tē tāp lē cúng nhū nghi. Hē đē niēn thāp nhī nguyệt sóc, mōi lē xuy nhāt bān lāp tāi bi, kinh biēu nhī vī nhāt bān, bách [] biēu tōn diēt. Hē cāc dīch dī đōan, nhūc bách niēn chi hāu, bān xā nhān thāng hūu [] khi bāt cān, nguyēn chū Phat thāp bāt long thān giām sāt nhū nguyēn đōan ngōn, vīnh thuỳ hāu thē.

Hoàng triều Chính Hoà vạn vạn niēn chi tho.

Hiệu sinh Lê Đăng Tiến soạn.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kim Đói xã, quan viên Hương trưởng Vũ Tài, Hoàng Lý, Hoàng Đô, Hoàng Lý Thành, Hoàng Cẩm Y, Hoàng Trưởng, Lê Đăng Tiến, Hoàng Năng An, Hoàng Quang Huy, Hoàng Đắc Thọ, Lê Công Trụ, Hoàng Đăng, Hoàng Tài, Hoàng Đắc, Hoàng Đăng Lợi, Hoàng Quế, Hoàng Nhân Tài, Hoàng Lượng, Nguyễn Đắc Vị, Hoàng Dậu, Hoàng Phi, Hoàng Định, Hoàng Văn Suất, Hoàng Chung, Nguyễn Văn Bài, Hoàng Đăng Dụng, Vũ Từ, Hoàng Công Nghị, Nguyễn Nho, Lê Hướng, Hoàng Thành, Lê Tể, Hoàng Thường, Lê Sơ, Hoàng Tổng, Nguyễn Thủ, Hoàng Quỳnh, Hoàng Hưng, Hoàng Viên, Hà Cốc, Hoàng Văn Tài, Lê An, Nguyễn Nhiêu, Hoàng Diềm, Lê Quyến, Hoàng Vị, Lê Dân, Hoàng Tốn, Lê Lại, Nguyễn Văn, Nguyễn Thông, Hoàng Năng, Hoàng Trọng.

Hương lão Hoàng Tiến Dương, Hoàng Công Khanh, Nguyễn Đắc Xã, Lê Công Định, Hoàng Đắc Lộc, Đỗ Tiến, Hoàng Công Tư, Đồng Lộng, Dương Đắc Danh, Hoàng Trì, Hoàng Danh Trạch, Nguyễn Hoá, Trần Tuấn, Hà Chiếm, Trần Kim, Hà Tham, Đào Bi, Hoàng Khôn, Hoàng Dục, Bùi Văn, Lê Phấn, Nguyễn Miễn, Hoàng Hè cāp tōan xā thuong hạ đǎng ký.

Tuế thứ Mậu Dần niēn, tam nguyệt, sơ tam nhāt, bān xā Xā quan Hoàng Tài tā.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT

Bài ký trên bia thờ Hậu Phật xã Kim Đói, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Từng nghe nói: Muốn có cái đạo hiếu từ, thì trước tiên là phải có ân hỷ xả, có lòng kính tín. Để không quên tấm lòng ấy, thì phải khắc đá lưu truyền vĩnh viễn. Nay có vị tiên Xã trưởng Hoàng Văn Hảo, tự Phúc Thanh, vợ là Hoàng Thị Tầm, hiệu Diệu Minh, hai vị đã xuất tiền đồng 23 quan, cung ứng cho việc quan, vì vậy các bậc trên dưới trong xã đáp lại ân huệ ấy bầu hai vị làm Hậu Phật. Có lời cam đoan như sau:

Hàng tháng vào hai kỳ cúng sóc, vọng, và các buổi tế lễ khác, cúng tế như nghi lễ.

Hàng năm, cúng lễ vào ngày Sóc, tháng 12, sửa một mâm xôi đặt trước bia làm lễ. Kính biếu hai vị một mâm xôi. Biếu [...] cho con cháu. Mọi việc đã có lời giao ước, nếu sau khi trăm tuổi, bản xã lừa dối làm sai, nguyện có chư Phật, Thập bát Long thần giám sát. Lời cam đoan này nguyện lưu truyền mãi mãi cho hậu thế.

Hoàng triều Chính Hoà thọ mãi muôn năm.

Hiệu sinh Lê Đăng Tiến, soạn.

Quan viên Hương lão xã Kim Đới, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Vũ Tài, Hoàng Lý, Hoàng Đồ, Hoàng Lý Thành, Hoàng Cẩm Y, Hoàng Trương, Lê Đăng Tiến, Hoàng Năng An, Hoàng Quang Huy, Hoàng Đắc Thọ, Lê Công Trụ, Hoàng Đăng, Hoàng Tài, Hoàng Đắc, Hoàng Đăng Lợi, Hoàng Quế, Hoàng Nhân Tài, Hoàng Lượng, Nguyễn Đắc Vị, Hoàng Dậu, Hoàng Phi, Hoàng Đinh, Hoàng Văn Suất, Hoàng Chung, Nguyễn Văn Bài, Hoàng Đăng Dụng, Vũ Từ, Hoàng Công Nghị, Nguyễn Nho, Lê Hưởng, Hoàng Thành, Lê Tể, Hoàng Thường, Lê Sơ, Hoàng Tổng, Nguyễn Thủ, Hoàng Quỳnh, Hoàng Hưng, Hoàng Viên, Hà Cốc, Hoàng Văn Tài, Lê An, Nguyễn Nhiêu, Hoàng Diêm, Lê Quyến, Hoàng Vị, Lê Dân, Hoàng Tốn, Lê Lại, Nguyễn Văn, Nguyễn Thôn, Hoàng Năng, Hoàng Trọng.

Hương lão Hoàng Tiến Dương, Hoàng Công Khanh, Nguyễn Đắc Xã, Lê Công Đinh, Hoàng Đắc Lộc, Đỗ Tiến, Hoàng Công Tư; Đồng Lộ, Dương Đắc Danh, Hoàng Trì, Hoàng Danh Trạch, Nguyễn Hoá, Trần Tuấn, Hà Chiếm, Trần Kim, Hà Tham, Đào Bi, Hoàng Khôn, Hoàng Dục, Bùi Văn, Lê Phấn, Nguyễn Miễn, Hoàng Hề cùng các bậc trên dưới trong toàn xã đã ký.

Ngày 3, tháng 3, năm Mậu Dần (1698).

Bản xã Xã quan Hoàng Tài viết chữ.

98. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8948 – 49

Dựng ở đình xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣戶口社官員鄉長乘社裴福會中亭范公直
 柴廊阮康秩守役阮廣題社吏范公廷社正阮世魁該社裴福滿
 社胥阮康陶守券范公弼守役范公寺守券裴福裴後神阮良
 當守券范公綿守役阮文徇守役阮文瑞守役阮文賢社正范
 德宏全社上下大小等伏見

本社人官員中亭斯文師摸朝華伯阮康饒能厚施財使錢
 六十五貫本社新造鐵林亭永爲後代以供祀事其本社尊爲後
 神萬代所有財物開陳于後計

一實使錢陸拾五貫字法本後神慈連後神銘曰

天南海真
 府策縣明
 戶社順心
 廣饒後神
 厥初顯祖
 嚴父德宏
 聰之以光
 桂葉連梗
 慶筵子繼
 宗貴名成
 爵稱華朝
 巷及彭老
 妻稱樛木
 子孫多成
 社尊神後
 法本先生
 靈享千年
 名芳萬世

皇天后土及三位大王証鑒以答重恩永傳萬代以供祭祀
 若本社某人後日忘息棄廢違者已有天地照鑒無移茲端

正和十九年十二月十九日寫單社史裴有勢記

南策府先明縣戶社官員鄉色該社阮文悶該社阮德基守役范公妙守役阮文低守役阮文弟守役阮登傳該社阮康范公彥該社阮廣啓守券范公興阮文代裴福[]范公芳裴福燈守券阮克寬該社阮康堤守券阮光憲阮登贏阮文汝守券阮光宅該社范公鯀該社范公實守役阮光益守役范公[]阮文待守役阮登科該社范春榜守役阮登云該社阮良緣民項阮文賀裴德范公懾阮文看阮文齊全社上下等同寫於丁丑年十一月十六日本社構作鐵林亭

伏見本社人原官員朝華伯阮康饒字法本妻正室范氏車號慈連後神計

一初本社入席唱歌并祈福係祭神常日後神已有祝文例奉祀前討每日每夜祀炊一盤至後龕祀雜盤一具永傳萬代若本社某人恃其權勢不昔奉祀棄廢其本族發告上官茲端

歲次戊寅年十二月十九日

守券阮文寫記裴福潛記范公望記該社裴有容記生徒阮登龍記生徒范公量記阮櫟款記該社阮康照記阮康專記社胥范公農記上下大小同記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh Huyện, Hộ Khẩu xã, quan viên Hương trưởng Trùm xã Bùi Phúc Hậu, Trung đình Phạm Công Trực, Thày lang Nguyễn Khang Trật, Thủ dịch Nguyễn Quang Đề, Xã lại Phạm Công Định, Xã chính Nguyễn Thế Khôi, Cai xã Bùi phú Mân, Xã tư Nguyễn Khang Đào, Thủ khoán Phạm Công Bật, Thủ dịch Phạm Công Tự, Thủ khoán Bùi Phúc Bùi, Hậu Thần Nguyễn Lương Dương, Thủ khoán Phạm Văn Miên, Thủ dịch Nguyễn Văn Thuỵ, Thủ dịch Nguyễn Văn Hiền, Xã chính Phạm Đức Hoằng, toàn xã thương hạ đại tiểu đǎng.

Phục kiến bản xã nhân, quan viên Trung đình, Tư văn sư Mạc Triều Hoa bá Nguyễn Khang Nhiêu, nǎng hậu thí tài, sử tiền lục thập ngũ

*quán. Bản xã tân tạo thiết lâm đình, vĩnh vi hậu đại, dĩ cúng tự sự. Kỳ
bản xã tôn vi Hậu Thần vạn đại. Sở hữu tài vật, khai trấn vu hậu. Kê:*

*Nhất thực sử tiền lục thập ngũ quán. Pháp bản Hậu Thần Từ Liên,
Hậu Thần [tự Pháp Bản]. Minh viết:*

*Thiên Nam trấn Hải,
Phủ Sách huyện Minh.
Hộ xã thuận tâm,
Quảng nhiêu Hậu Thần.
Quyết sơ thiên tổ,
Nghiêm thù đức hoằng.
Thông chi dĩ quang,
Quế diệp liên ngạn.
Khánh điện tử kế,
Tông quý danh thành.
Tước xứng hoa chiêu,
Hạng cấp Bành lão.
Thê xứng cù mộ.,
Tử tôn đà thành.
Xã tôn Thần hậu,
Pháp bản tiên sinh.
Linh hưởng thiên nhiên,
Danh phượng vạn thế.*

*Hoàng thiên hậu thổ, cấp tam vị Đại Vương chứng dám, dĩ đáp trọng
ân, dĩ cung tế tự. Nhược bản xã mỗ nhân, hậu nhật vong tức, khí phế vi
giả, dĩ hữu thiên địa chiếu giám vô di. Tư doan.*

*Chính Hoà thập cửu niên, thập nhị nguyệt, thập cửu nhật, tả đơn Xã
lại Bùi Hữu Thế ký.*

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ xã, quan viên hương sắc, Cai
xã Nguyễn Văn Muộn, Cai xã Nguyễn Đức Cơ, Thủ dịch Phạm Công
Diệu, Thủ dịch Nguyễn Văn Đê, Thủ dịch Nguyễn Văn Đệ, Thủ dịch
Nguyễn Đăng Truyền, Cai xã Nguyễn Khang, Phạm Công Ngạn, Cai xã
Nguyễn Quảng Khải, Thủ khoán Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Đại,
Bùi Phúc [], Phạm Công Phương, Bùi Phúc Đăng, Thủ khoán Nguyễn*

Khắc Khoan, Cai xã Nguyễn Khang Đệ, Thủ khoán Nguyễn Quang Hiển, Nguyễn Đăng Doanh, Nguyễn Văn Nhữ, Thủ khoán Nguyễn Quang Trạch, Cai xã Phạm Công Cẩn, Cai xã Phạm Công Thực, Thủ dịch Nguyễn Quang Ích, Thủ dịch Phạm Công [], Nguyễn Văn Đãi, Thủ dịch Nguyễn Đăng Khoa, Cai xã Phạm Xuân Bảng, Thủ dịch Nguyễn Đăng Văn, Cai xã Nguyễn Lương Duyên, dân hạng Nguyễn Văn Hạ, Bùi Đức, Phạm Công Tiêm, Nguyễn Văn Khán, Nguyễn Văn Tề, toàn xã thương hụ đồng đồng tả, ư Đinh Sửu niên, thập nhất nguyệt, thập lục nhật, bản xã cầu tác thiết lâm đìn.

Phục kiến bản xã nhân, nguyên quan viên Triều Hoa bá Nguyễn Khang Nhiêu, tự Pháp Bản, thê chính thất Phạm Thị Xa, hiệu Từ Liên Hậu Thần. Kê:

Nhất sơ bản xã nhập tịch xướng ca, tịnh kỳ phúc. Hệ tế thần nhật, Hậu Thần dĩ hữu chúc văn liệt phung tự, tiền thảo mỗi nhật dạ tự suy nhất bàn, chí hậu khám tự tạp bàn nhất cụ, vĩnh truyền vạn đại. Nhuoc bản xã mỗ hân, thị kỳ quyền thế bất tích phung tự khí phế, kỳ bản tộc phát cáo thương quan. Tư lệ.

Tuế thứ Mậu Dần niên, thập nhị nguyệt, thập cửu nhật.

Thủ khoán Nguyễn Văn Thiệu ký. Bùi Phúc Tiêm ký, Phạm Công Vững ký. Cai xã Bùi Hữu Dung ký. Sinh đồ Nguyễn Đăng Long ký. Sinh đồ Phạm Công Lượng ký. Nguyễn Huệ Khoản ký. Cai xã Nguyễn Khang Chiểu ký, Nguyễn Khang Truyền ký, Xã tư Phạm Công Nông ký. Thương hụ đại tiểu đồng ký.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN

Quan viên Hương trưởng xã Hộ Khẩu¹, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, là Trùm xã Bùi Phúc Hội, Trung đình Phạm Công Trực, Thày lang Nguyễn Khang Trật, Thủ dịch Nguyễn Quang Đề, Xã lại Phạm Công Đình, Xã chính Nguyễn Thế Khôi, Cai xã Bùi phú Mân, Xã tư Nguyễn Khang Đào, Thủ khoán Phạm Công Bật, Thủ dịch Phạm Công Tự, Thủ khoán Bùi Phúc Bùi, Hậu Thần Nguyễn Lương Đương, Thủ khoán Phạm Văn Miên, Thủ dịch Nguyễn Văn Thuy, Thủ dịch Nguyễn Văn Hiền, Xã chính Phạm Đức Hoằng, cùng các bậc trên dưới lớn nhỏ trong toàn xã, cúi thấy:

1. Xã Hộ Khẩu huyện Tiên Minh, sau đổi là xã Giang Khẩu huyện Tiên Lãng.

Người trong xã là quan viên trung đình, thày Tư văn tước Mạc Triều Hoa bá Nguyễn Khang Nhiêu, đã thi ân sâu dày, ban ra 65 quan tiền sử, để bản xã làm ngôi đình mới bằng gỗ lim, truyền lại dài lâu cho đời sau thờ cúng tế tự. Vì vậy, bản xã suy tôn ông làm Hậu Thần đến muôn đời. Tất cả tiền của vật dụng kê sau đây. Kê khai:

Số sứ tiền đủ 65 quan, theo phép vốn thuộc Hậu Thần bà hiệu Từ Liên, và Hậu Thần [tự Pháp Bản]. Xin có bài minh rằng:

Tỉnh Hải trời Nam,
Nam Sách Tiên Minh.
Hộ Khẩu thuận tình,
Rộng bầu Hậu Thần.
Ông cha khi trước,
Đức rộng trang nghiêm.
Rời xa nguồn sáng,
Lá quế cành sen.
Phúc dài tiếp nối,
Dòng quý thành danh.
Tước ban xứng đáng,
Thọ tựa Lão Bành.
Vợ xứng cù mộc,
Cháu con trưởng thành.
Xã bầu Hậu Thần,
Tiên sinh giữ phép.
Hâm hưởng ngàn năm,
Danh thơm muôn thuở.

Xin Hoàng thiên Hậu thổ, và ba vị Đại Vương chứng giám cho, để đáp lại ân trạch sâu nặng ấy, thờ cúng đến muôn đời. Nếu bản xã có người nào về sau quên, hay bỏ mặc, hoặc làm trái, thì có trời đất chứng giám. Việc này không thay đổi. Nay xin cam kết.

Ngày 19 tháng 12 năm Chính Hoà 19 (1698).

Viết đơn Xã lại Bùi Hữu Thế ký.

Quan viên Hương lão xã Hộ Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, Cai xã Nguyễn Văn Muộn, Cai xã Nguyễn Đức Cơ, Thủ dịch Phạm Công Diệu, Thủ dịch Nguyễn Văn Đệ, Thủ dịch Nguyễn Văn Đệ, Thủ dịch Nguyễn Đăng

Truyền, Cai xã Nguyễn Khang, Phạm Công Ngạn, Cai xã Nguyễn Quảng Khải, Thủ khoán Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Đại, Bùi Phúc [], Phạm Công Phương, Bùi Phúc Đăng, Thủ khoán Nguyễn Khắc Khoan, Cai xã Nguyễn Khang Đê, Thủ khoán Nguyễn Quang Hiến, Nguyễn Đăng Doanh, Nguyễn Văn Nhữ, Thủ khoán Nguyễn Quang Trạch, Cai xã Phạm Công Cồn, Cai xã Phạm Công Thực, Thủ dịch Nguyễn Quang Ích, Thủ dịch Phạm Công [], Nguyễn Văn Đãi, Thủ dịch Nguyễn Đăng Khoa, Cai xã Phạm Xuân Bảng, Thủ dịch Nguyễn Đăng Vân, Cai xã Nguyễn Lương Duyên, dân hạng Nguyễn Văn Hạ, Bùi Đức, Phạm Công Tiêm, Nguyễn Văn Khán, Nguyễn Văn Tề, cùng các bậc trên dưới trong toàn xã, vào ngày 16 tháng 11, năm Đinh Sửu, bản xã làm ngôi đình mới bằng gỗ lim.

Cúi thấy người trong xã nguyên là quan viên Triều Hoa bá Nguyễn Khang Nhiêu, tự Pháp Bản, vợ Phạm Thị Xa hiệu Từ Liên là Hậu Thần. Kê [khai những việc bản xã cam kết sau đây]:

Lệ vào tiệc xướng ca và lễ kỷ phúc của bản xã: Lễ tế Thần thường ngày, Hậu Thần đã có chúc văn liệt kê phụng thờ kèm theo: Mỗi một ngày đêm phải thờ một mâm xôi, một mâm cỗ tạp, đưa đến thờ ở khám sau, truyền lại đến muôn đời. Nếu người nào trong xã, cậy quyền thế, bỏ mặc không phụng thờ như trước, người trong họ sẽ cáo giác lên quan trên. Nay xin cam đoan.

Ngày 19 tháng 12 năm Mậu Dần (1698).

Thủ khoán Nguyễn Văn Thiệu ký. Bùi Phúc Tiêm ký, Phạm Công Vọng ký. Cai xã Bùi Hữu Dung ký. Sinh đồ Nguyễn Đăng Long ký. Sinh đồ Phạm Công Lượng ký. Nguyễn Huệ Khoản ký. Cai xã Nguyễn Khang Chiếu ký, Nguyễn Khang Truyền ký, Xã tư Phạm Công Nông ký. Thượng hạ đại tiểu đồng ký.

99. BẢN XÃ TÂN TẠO LONG BÌ TỰ BI KÝ 本社新造龍皮寺碑記

Nº 9744 – 45

Bia dựng tại chùa Long Bì, xã Tử Đôi, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

大越國海陽道南策府先明縣紫堆社龍皮寺原有古跡名
藍未有後堂等茲本社仕姪集福興功迺於甲戌年新造後堂閻
鍾行郎押階等所至乙卯年鳩工云畢穀日告成立碑記所有姓名
開陳于后

蓋聞佛本無私誕布慈悲之德爲善快樂弘開憐憫之方作
福興功欲得子孫榮顯聖能制度宜當功德还其功因緣素好因
緣及紫堆壽老慶留仕姪興當萬劫存亡俱利年年信施安康永
永祚洪億載綿綿[]姪榮昌十八龍神靈應同來扶護境鄉何以
家皆資爲盛矣銘曰

龍皮靈寺
全社境鄉
後堂新造
五福安康
佛能降福
聖除灾殃
龍神扶護
全社壽長

一本社官員阮文乙阮曰財陳德閩陳有奎黎曰忽阮世兼陳
有迫陳惟能陳德進陳潘龍陳文興陳文行陳世顯阮公威阮成功
陳文內陳得孝阮公代陳千年范進粟阮世儒陳文体裴有尼阮克
讓阮文甲阮知止陳公明阮世傳陳文員陳文寵阮登將阮有光
黎公賢陳文毅陳公正阮光花陳公卿陳德泰陳德儒陳文探陳
公平阮忠孝陳文遵陳德成阮文鎮陳文聽阮文筆阮公廉陳光
顯阮文賢枚公堂陳文朴阮文蕩裴文戶陳文青阮文選阮文霸
陳登仙阮文幹陳文曷陳文傳阮文寧阮文侵阮文按阮文學
阮曰明陳文高阮文才陳文同陳有公阮文驗陳文保陳文崑陳
文昭陳文秉陳文薰陳有禱陳文瓊范文保阮文臻阮文頻阮文
檢陳文沼陳文迪陳德家陳文萬武孝學陳文迓阮文悶阮文平
陳廷尊阮文萬陳文統阮文門阮文碧陳文萬陳文侵陳文瑞裴
文儉陳文可陳文顥阮有情陳文瞻杜公榮阮文蘭梁氏貴陳氏

春陳氏巴阮氏彭阮氏潛陳氏錦武氏淵武氏歲陳氏鎮陳氏梗
范氏崑陳氏端阮氏[...]梁有毒阮文進阮文辨阮文矯阮文影阮
文魯合全社官員鄉老上下等係每員人使錢五陌

林高社東村高得寧字福後

一興功會主前該社兼知企長縣再農總社長阮文乙字福萬
妻陳氏包號妙玉使錢拾五貫

一興功會主阮登相妻陳氏圓使錢拾壹貫功德阮氏厥

一興功會主前社正阮曰財妻阮氏訓錢參貫

陳文保妻阮氏庵錢五陌

一興功會主前社再後神阮世兼妻杜氏量使錢拾七貫阮忠
孝妻阮氏忍

一興功會主前鄉長守券總兼後神陳德進妻陳氏那使錢拾
七貫

一興功會主前鄉長陳有通字福定妻阮氏桃拾三錢貫范進
粟妻阮氏漸

一興功會主前書記再該隊總兼社正阮有光妻阮氏慶使錢拾
七貫

一興功會主信娓前後佛阮氏彭號妙寶使錢五貫阮知止陳
氏當范登仁阮氏燕丁世稱梁氏典

一興功會主信娓阮氏潛號妙好使錢七貫范富榮字福廣高
氏當錢壹貫

一功德前社正兼知企長縣阮進榮字法德妻陳氏春號妙態
使錢四貫

一功德前官員孫侍內書寫兼知簿縣官陳公平妻阮氏佔阮
氏調錢三貫

一功德杜公榮字福仙妻阮氏遭使錢二功德阮先花妻陳氏
珠錢壹貫

一功德阮世儒妻阮氏鶴錢壹貫阮文寧妻阮氏榴錢五陌范
氏添號妙求

先堆社外村范有財字福成妻鄧氏盛號慈仁錢四貫范登春
阮氏成錢五陌

一興功德范德儒字福純妻稱氏有號慈緣錢二貫阮氏選號妙慶阮氏筆

東川社外村范德進字福通妻農氏料號妙珍錢四貫范公財
范氏監錢壹貫

一功德裴德康字福建范氏繞號慈分錢貳貫武氏淵號妙仁
陳公正陳氏欲

來花下社武登高字福長范氏竦錢七陌武惟能武氏趙錢一
貫范公全字福花黃氏恂錢五陌

阮文蕩陳氏檢陳文秉阮氏馬陳公明阮氏衣

上洪府唐豪縣柴莊社杜舍村住持僧阮文徒字如幸武氏遵
號妙福使錢貳拾貫

武有青字福生武氏進號月美

正和貳拾年季秋穀日

PHIÊN ÂM:

BẢN XÃ TÂN TẠO LONG BÌ TỰ BI KÝ

Đại Việt quốc, Hải Dương đạo, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tử Đôi xã Long Bì tự, nguyên hữu cổ tích danh lam, vị hữu Hậu đường đẳng. Tư bản xã sái vãi tập phúc hưng công, ư Giáp Tuất niên tân tạo Hậu đường, các chung, hành lang, áp giai đẳng sở. Chỉ Ất Mão niên cưu công vân tất, cốc nhật cáo thành lập bi ký. Sở hữu tính danh khai trần vu hậu:

Cái văn: Phật bản vô tư, đản bố từ bi chi đức, vi thiện khoái lạc hoằng khai liên mẫn chi phương, tác phúc hưng công dục đặc tử tôn vinh hiển, thánh năng chế độ nghi đương. Công đức hoàn kì công đức, nhân duyên tố hảo - hân duyên, cập Tử Đôi thọ lão, khánh lưu sái vãi, hưng đương vạn kiếp, tồn vong cụ lợi niên niên, tín thí nũ khang vĩnh vĩnh, tộ hồng ức tải miên miên, [] diệt vinh xương, Thập bát long thần linh ứng dòng lai phù hộ cảnh hương, hà dĩ gia giai tư vi thịnh hỷ. Minh viết:

*Long Bì linh tự,
Toàn xã cảnh hương.
Hậu đường tân tạo,
Ngũ phúc an khang.
Phật năng tạo phúc,*

Thánh trừ tai ương.

Long thần phù hộ,

Toàn xã thọ trường.

Nhất bản xã quan viên Nguyễn Văn Ất, Nguyễn Viết Tài, Trần Đức Nhuận; Trần Hữu Khuê, Lê Viết Hốt, Nguyễn Thế Kiêm; Nguyễn Hữu Bách; Trần Duy Năng; Trần Đức Tiến; Trần Phiên Long; Trần Văn Hưng; Trần Văn Hành; Trần Thế Hiển; Nguyễn Công Uy; Nguyễn Thành Công; Trần Văn Nội; Trần Đắc Hiếu; Nguyễn Công Đại; Trần Thiên Niên; Phạm Tiến Túc; Nguyễn Thế Nho; Trần Văn Thể; Bùi Hữu Nê; Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Văn Giáp; Nguyễn Tri Chi; Trần Công Minh; Nguyễn Thế Truyền; Trần Văn Viên; Trần Văn Sủng; Trần Đăng Tương; Nguyễn Hữu Quang; Lê Công Hiền; Trần Văn Nghị; Trần Công Chính; Nguyễn Quang Hoa; Trần Công Khang; Trần Đức Thái; Trần Đức Nho; Trần Văn Thám; Trần Công Bình; Nguyễn Trung Hiếu; Trần Văn Tuân; Trần Đức Thành; Nguyễn Văn Trấn; Trần Văn Thính; Nguyễn Văn Bút; Nguyễn Công Kiêm; Trần Quang Hiển; Nguyễn Văn Hiền; Mai Công Đường; Trần Văn Phác; Nguyễn Văn Đăng; Bùi Văn Hộ; Trần Văn Thanh; Nguyễn Văn Tuyển; Nguyễn Văn Bá; Trần Đăng Tiên; Nguyễn Văn Cán; Trần Văn Cát; Trần Văn Truyền; Nguyễn Văn Ninh; Nguyễn Văn Xâm; Nguyễn Văn Án; Nguyễn Văn Học; Nguyễn Viết Minh; Trần Văn Cao; Nguyễn Văn Tài; Trần Văn Đồng; Trần Hữu Công; Nguyễn Văn Nghịêm; Trần Văn Bảo; Trần Văn Côn; Trần Văn Chiêu; Trần Văn Bình; Trần Văn Huân; Trần Hữu Đảo; Trần Văn Quỳnh; Phạm Văn Bảo; Nguyễn Văn Trăn; Nguyễn Văn Tân; Nguyễn Văn Kiểm; Trần Văn Chiểu; Trần Văn Địch; Trần Đức Gia; Trần Văn Vạn. Vũ Hiếu Học; Trần Văn Nhạ; Nguyễn Văn Muộn; Nguyễn Văn Bình; Trần Đình Tôn; Nguyễn Văn Vạn; Trần Văn Thông; Nguyễn Văn Môn; Nguyễn Văn Bích; Trần Văn Vạn; Trần Văn Xâm; Trần Văn Thụy; Bùi Văn Kiệm; Trần Văn Khả; Trần Văn Điện; Nguyễn Văn Chiêm; Đỗ Công Vinh; Nguyễn Văn Lan; Lương Thị Quý; Trần Thị Xuân; Trần Thị Ba; Nguyễn Thị Bành; Nguyễn Thị Tiềm; Trần Thị Cẩm; Vũ Thị Uyên; Vũ Thị Thạnh; Trần Thị Tỏa; Trần Thị Ngạnh; Phạm Thị Côn; Trần Thị Đoan; Nguyễn Thị [...] [...]]; Lương Hữu Thọ; Nguyễn Văn Tiến; Nguyễn Văn Biện; Nguyễn Văn Kiểu; Nguyễn Văn Ánh; Nguyễn Văn Lô hợp toàn xã quan viên, hương lão thương hạ đẳng, hệ mỗi viên nhân sử tiền ngũ mạch.

Lâm Cao xã Đông thôn Cao Đắc Ninh, tự Phúc Hậu.

Nhất hưng công hội chủ tiền Cai xã kiêm Tri trùm trưởng huyện, tái Nông tổng Xã trưởng Nguyễn Văn Ất, tự Phúc Vạn, thê Trần Thị Bao hiệu Diệu Ngọc sử tiền thập ngũ quán.

Nhất hưng công hội chủ Nguyễn Đăng Tương, thê Trần Thị Hựu sử tiền thập nhất quán; công đức Nguyễn Thị Quyết.

Nhất hưng công hội chủ tiền Xã chính Nguyễn Viết Tài, thê Nguyễn Thị Huấn tiền tam quán.

Trần Văn Bảo thê Nguyễn Thị Am tiền ngũ mạch.

Nhất hưng công hội chủ tiền xã tái Hậu thân Nguyễn Thế Kiêm thê Đỗ Thị Lượng sử tiền thập thất quán; Nguyễn Trung Hiếu thê Nguyễn Thị Nhẫn.

Nhất hưng công hội chủ sử tiền Hương trưởng Trần Hữu Thông tự Phúc Định, thê Nguyễn Thị Đào thập tam quán; Phạm Tiến Túc thê Nguyễn Thị Tiệm.

Nhất hưng công hội chủ tiền Thư kí tái Cai đội tổng kiêm Xã chính Nguyễn Hữu Quang thê Nguyễn Thị Kiền sử tiền thập thất quán.

Nhất hưng công hội chủ tín vãi tiền Hậu phật Nguyễn Thị Bành, hiệu Diệu Bảo sử tiền ngũ quán, Nguyễn Tri Chỉ; Trần Thị Đương; Phạm Đăng Nhân; Nguyễn Thị Yên; Đinh Thế Xứng; Lương Thị Điển.

Nhất hưng công hội chủ tín vãi Nguyễn Thị Tiềm hiệu Diệu Hảo sử tiền thất quán; Phạm Phú Vinh tự Phúc Quảng; Cao Thị Đương tiền nhất quán.

Nhất công đức tiền Xã chính kiêm Trùm trưởng huyện, Nguyễn Tiến Vinh tự Pháp Đức, thê Trần Thị Xuân, hiệu Diệu Thái sử tiền tử quán.

Nhất công đức tiền quan viên tôn, Thị nội thư tả kiêm Tri bạ huyện quan Trần Công Bình, thê Nguyễn Thị Chiêm; Nguyễn Thị Điều tiền tam quán.

Nhất công đức Đỗ Công Vinh tự Phúc Tiên, thê Nguyễn Thị Tao sử tiền nhị; công đức Nguyễn Tiên Hoa, thê Trần Thị Châu tiền nhất quán.

Nhất công đức Nguyễn Thế Nho, thê Nguyễn Thị Hạc tiền nhất quán; Nguyễn Văn Ninh thê Nguyễn Thị Lưu tiền ngũ mạch; Phạm Thị Thiêm hiệu Diệu Cầu.

Tiên Đôi xã Ngoại thôn Phạm Hữu Tài, tự Phúc Thành thê Đăng Thị Thịnh hiệu Từ Nhân tiền tử quán; Phạm Đăng Xuân; Nguyễn Thị Thành tiền ngũ mạch.

Nhất công đức Phạm Đức Nho tự Phúc Thuần, thê Xứng Thị Hữu hiệu Từ Duyên tiền nhị quán; Nguyễn Thị Tuyển hiệu Diệu Khánh; Nguyễn Thị Bút.

Đông Xuyên xã Ngoại thôn Phạm Đức Tiến tự Phúc Thông, thê Nông Thị Liệu, hiệu Diệu Trân tiền tử quán; Phạm Công Tài; Phạm Thị Giám tiền nhất quán.

Nhất công đức Bùi Đức Khang, tự Phúc Kiến; Phạm Thị Nhiễu hiệu Từ Phận tiền nhị quán; Vũ Thị Uyên hiệu Diệu Nhân; Trần Công Chính; Trần Thị Dục.

Lai Hoa hạ xã Vũ Đăng Cao, tự Phúc Trường; Phạm Thị Tùng tiền thất mạch; Vũ Duy Năng; Vũ Thị Triệu tiền nhất quán; Phạm Công Toàn tự Phúc Hoa; Hoàng Thị Tuân tiền ngũ mạch.

Nguyễn Văn Đăng; Trần Thị Kiểm; Trần Văn Bỉnh; Nguyễn Thị Mă; Trần Công Minh; Nguyễn Thị Y.

Thượng Hồng phủ, Đường Hào huyện, Sài Trang xã, Đỗ Xá thôn Trụ trì tăng Nguyễn Văn Đồ, tự Như Hạnh; Vũ Thị Tuân hiệu Diệu Phúc sử tiền nhị thập quán.

Vũ Hữu Thanh tự Phúc Sinh; Vũ Thị Tiến hiệu Nguyệt Mỹ.

Chính Hòa nhị thập niên quý thu cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BẢN XÃ TU TẠO CHÙA LONG BÌ

Chùa Long Bì, thuộc xã Tử Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, đạo Hải Dương, nước Đại Việt, vốn là cổ tích danh lam, nhưng chưa có Hậu đường. Nay sải vãi của bản xã cùng mọi người tập phúc hưng công, năm Giáp Tuất xây mới hậu đường, gác chuông, hành lang, lát bậc thềm. Đến năm Ất Mão mới hoàn thành, ngày tốt cáo thành, dựng bia ghi lại họ tên sau đây.

Thường nghe: Phật vốn vô tư, ban đức từ bi rộng khắp. Làm việc thiện niềm vui và tình thương rộng mở đến mọi nơi, làm việc phúc hưng công là muôn con cháu được vinh hiển, thuận theo ý của Thánh thần, công đức sẽ được hoàn thành, nhân duyên tốt đẹp. Nhân duyên đến với làng Tử Đôi, già được thọ, sải vãi được hưng phúc lành, muôn kiếp đều được lợi, năm năm tín thí an khang, mãi mãi được phúc lớn, ngàn năm con cháu vể vang, Thập bát long thần linh ứng, cùng về phù hộ cho làng xóm, cho mọi nhà đều được giàu sang. Bài minh rằng:

Chùa thiêng Long Bi,
 Tất cả xóm làng.
 Hậu đường xây mới,
 Ngũ phúc¹ an khang.
 Phật đà tạo phúc,
 Thánh trừ tai ương.
 Long thần phù hộ,
 Toàn xã thọ trường.

Quan viên của bản xã gồm: Nguyễn Văn Át, Nguyễn Viết Tài, Trần Đức Nhuận; Trần Hữu Khuê, Lê Viết Hốt, Nguyễn Thế Kiêm; Nguyễn Hữu Bách; Trần Duy Năng; Trần Đức Tiến; Trần Phiên Long; Trần Văn Hưng; Trần Văn Hành; Trần Thế Hiển; Nguyễn Công Uy; Nguyễn Thành Công; Trần Văn Nội; Trần Đắc Hiếu; Nguyễn Công Đại; Trần Thiên Niên; Phạm Tiến Túc; Nguyễn Thế Nho; Trần Văn Thể; Bùi Hữu Nê; Nguyễn Khắc Nhượng; Nguyễn Văn Giáp; Nguyễn Tri Chỉ; Trần Công Minh; Nguyễn Thế Truyền; Trần Văn Viên; Trần Văn Sủng; Trần Đăng Tương; Nguyễn Hữu Quang; Lê Công Hiền; Trần Văn Nghị; Trần Công Chính; Nguyễn Quang Hoa; Trần Công Khang; Trần Đức Thái; Trần Đức Nho; Trần Văn Thám; Trần Công Bình; Nguyễn Trung Hiếu; Trần Văn Tuân; Trần Đức Thành; Nguyễn Văn Trán; Trần Văn Thính; Nguyễn Văn Bút; Nguyễn Công Kiêm; Trần Quang Hiển; Nguyễn Văn Hiền; Mai Công Đường; Trần Văn Phác; Nguyễn Văn Đăng; Bùi Văn Hộ; Trần Văn Thanh; Nguyễn Văn Tuyển; Nguyễn Văn Bá; Trần Đăng Tiên; Nguyễn Văn Cán; Trần Văn Cát; Trần Văn Truyền; Nguyễn Văn Ninh; Nguyễn Văn Xâm; Nguyễn Văn Án; Nguyễn Văn Học; Nguyễn Viết Minh; Trần Văn Cao; Nguyễn Văn Tài; Trần Văn Đồng; Trần Hữu Công; Nguyễn Văn Nghiêm; Trần Văn Bảo; Trần Văn Côn; Trần Văn Chiêu; Trần Văn Bính; Trần Văn Huân; Trần Hữu Đảo; Trần Văn Quỳnh; Phạm Văn Bảo; Nguyễn Văn Trăn; Nguyễn Văn Tân; Nguyễn Văn Kiểm; Trần Văn Chiểu; Trần Văn Địch; Trần Đức Gia; Trần Văn Vạn. Vũ Hiếu Học; Trần Văn Nhạ; Nguyễn Văn Muộn; Nguyễn Văn Bình; Trần Đình Tôn; Nguyễn Văn Vạn; Trần Văn Thống; Nguyễn Văn Môn; Nguyễn Văn Bích; Trần Văn Vạn; Trần Văn Xâm; Trần Văn Thụy; Bùi Văn Kiệm; Trần Văn Khả; Trần Văn Điện; Nguyễn Văn

1. Ngũ phúc: Phú quý thọ khang ninh.

Chiêm; Đỗ Công Vinh; Nguyễn Văn Lan; Lương Thị Quý; Trần Thị Xuân; Trần Thị Ba; Nguyễn Thị Bành; Nguyễn Thị Tiêm; Trần Thị Cẩm; Vũ Thị Uyên; Vũ Thị Thạnh; Trần Thị Tỏa; Trần Thị Ngạnh; Phạm Thị Côn; Trần Thị Đoan; Nguyễn Thị [...]; Lương Hữu Thọ; Nguyễn Văn Tiến; Nguyễn Văn Biện; Nguyễn Văn Kiểu; Nguyễn Văn Ánh; Nguyễn Văn Lỗ cùng các quan viên, hương lão trên dưới của toàn xã, cứ mỗi người 5 mảnh tiền sử.

Cao Đắc Ninh tự Phúc Hậu người thôn Đông xã Lâm Cao.

Hưng công hội chủ Cai xã kiêm Tri trùm trưởng huyễn, Nông tổng Xã trưởng Nguyễn Văn Ất tự Phúc Vạn, vợ Trần Thị Bao hiệu Diệu Ngọc 15 quan tiền sử.

Hưng công hội chủ Nguyễn Đăng Tương, cùng vợ Trần Thị Hựu 11 quan tiền sử; công đức Nguyễn Thị Quyết.

Hưng công hội chủ Xã chính Nguyễn Viết Tài, cùng vợ Nguyễn Thị Huấn tiền 3 quan.

Trần Văn Bảo cùng vợ Nguyễn Thị Am tiền 5 mảnh.

Hưng công hội chủ Hậu Thân Nguyễn Thế Kiêm cùng vợ Đỗ Thị Lượng 17 quan tiền sử; Nguyễn Trung Hiếu cùng vợ Nguyễn Thị Nhẫn.

Hưng công hội chủ Hương trưởng Trần Hữu Thông, tự là Phúc Định, cùng vợ Nguyễn Thị Đào 13 quan; Phạm Tiến Túc cùng vợ Nguyễn Thị Tiệm.

Hưng công hội chủ Thư ký, lại là Cai đội kiêm Xã chính Nguyễn Hữu Quang cùng vợ Nguyễn Thị Kiên 17 quan tiền sử.

Hưng công hội chủ tín vãi Hậu Phật Nguyễn Thị Bành, hiệu Diệu Bảo 5 quan tiền sử; Nguyễn Tri Chỉ; Trần Thị Đương; Phạm Đăng Nhân; Nguyễn Thị Yến; Đinh Thế Xứng; Lương Thị Điển.

Hưng công hội chủ tín vãi Nguyễn Thị Tiêm, hiệu Diệu Hảo 7 quan tiền sử; Phạm Phú Vinh tự Phúc Quảng; Cao Thị Đương tiền 1 quan.

Xã chính kiêm Trùm trưởng huyễn, Nguyễn Tiến Vinh tự Pháp Đức, cùng vợ Trần Thị Xuân, hiệu Diệu Thái công đức 4 quan tiền sử.

Quan viên tôn, Thị nội thư tả kiêm Tri bạ huyện quan Trần Công Bình, cùng vợ Nguyễn Thị Chiêm; Nguyễn Thị Điều công đức tiền 3 quan.

Đỗ Công Vinh tự là Phúc Tiên, cùng vợ Nguyễn Thị Tao công đức 2 quan tiền sử; Nguyễn Tiên Hoa, cùng vợ Trần Thị Châu công đức tiền 1 quan.

Nguyễn Thế Nho, cùng vợ Nguyễn Thị Hạc công đức tiền 1 quan; Nguyễn Văn Ninh cùng vợ Nguyễn Thị Lựu công đức tiền 5 mạch; Phạm Thị Thiêm hiệu là Diệu Cầu.

Phạm Hữu Tài, tự Phúc Thành người thôn Ngoại, xã Tiên Đôi cùng vợ Đặng Thị Thịnh hiệu Từ Nhân công đức tiền 4 quan; Phạm Đăng Xuân; Nguyễn Thị Thành công đức tiền 5 mạch.

Phạm Đức Nho tự là Phúc Thuần, cùng vợ là Xứng Thị Hữu hiệu Từ Duyên công đức tiền 2 quan; Nguyễn Thị Tuyển hiệu Diệu Khánh; Nguyễn Thị Bút.

Phạm Đức Tiến tự Phúc Thông người thôn Ngoại xã Đông Xuyên cùng vợ Nông Thị Liệu, hiệu Diệu Trân công đức tiền 4 quan; Phạm Công Tài; Phạm Thị Giám công đức tiền 1 quan.

Bùi Đức Khang, tự Phúc Kiến; Phạm Thị Nhiễu hiệu Từ Phận công đức tiền 2 quan; Vũ Thị Uyên hiệu Diệu Nhân; Trần Công Chính; Trần Thị Dục.

Vũ Đăng Cao, tự Phúc Trường người xã Lai Hoa Hạ; Phạm Thị Tủng công đức tiền 7 mạch; Vũ Duy Năng; Vũ Thị Triệu công đức tiền 1 quan; Phạm Công Toàn tự Phúc Hoa; Hoàng Thị Tuân công đức tiền 5 mạch.

Nguyễn Văn Đăng; Trần Thị Kiểm; Trần Văn Bỉnh; Nguyễn Thị Mã; Trần Công Minh; Nguyễn Thị Y.

Trụ trì tăng Nguyễn Văn Đồ, tự Như Hạnh người thôn Đỗ Xá, xã Sài Trang, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng; Vũ Thị Tuân hiệu Diệu Phúc công đức 20 quan tiền sử.

Vũ Hữu Thanh tự Phúc Sinh; Vũ Thị Tiến hiệu Nguyệt Mỹ.

Ngày tốt tháng 9 niên hiệu Chính Hòa thứ 20 (1699).

100. BẢN XÃ TRÍ BẢO HẬU THẦN BI KÝ 本社置保後神碑記

Nº 8491-92

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉色上下等爲保置後神事

嘗謂神者陰之應也乃聖乃神此皇天眷命而爲天下之君焉茲本社於丙子丁丑年冬夏二務所欠季錢承見刷官回日本社無

有銅錢應納因此本社共論保置後神杜氏芳號慈恩爲副後神位使錢壹百貫將在亭中留許本社投納季稅其本社許良夫阮貴公字安性爲正長五坊且如後神杜氏芳號慈恩當在茲時本社係有宰猪應俵場花一斷至如上田祈福敬俵首牲且如跤跌唱歌會場祈福本社饌置壹床呈來飲酒至若百歲之日本社官員整飭衣帽選取都隨擇人執事行禮如儀以嚴行莊之日其行莊日本社各甲四人一盤每盤員餅四疋共三十器如忌日萬代無忘係忌日本社各甲四人一盤每盤員餅四疋共二十器欠者有罰某人古錢一陌依如端內以答其恩因此本社借工石匠鐫石古之詩立後神之碑播其形容之語垂留永遠足以爲萬世法云

正和貳拾年歲在己卯桂月穀日

本社生徒爲社正阮公奉撰寫

南策府先明縣富雞社官員鄉老阮石萬阮公保阮公車陳仁美黃錦武富益監生杜曰明阮公長武佐太阮有潛武公石陳增潘文代阮仁生並阮公廷校生阮公奉杜必先杜鏞黃勘黃文交杜曰脩阮仲鬱杜有眾武迎校生杜柱杜必祿杜春社長杜曰林武信阮仁恕武佐雄阮公平阮德科並杜曰謝阮德能阮石曰阮知崇杜惟林阮石科黃直阮敬東陳仁賜阮登侵並武文職杜曰重阮必祿武佐明武登尺武佐是阮致阮德良杜如驗武文伴阮公振黃汝哲阮子舉武益術阮仁遂阮公取阮惟甫杜康盤阮敬倘武公七武排黃文終阮公謹武文陵武文影阮公箕阮公臺並阮使武富密阮公顯杜譽阮公鄰黃汝全黃興阮智誇阮仁鄰阮金盛並杜曰隊武喜阮公拒阮富庄吳玉惡阮公備杜克皮陳仁布阮公管並阮子仁武佐毛阮有隊阮文納范玉卒阮文運武富俊阮公界阮公照阮德營阮子所阮公輔阮智琴阮有聲武佐貞黃汝伯黃文幼肚曰平阮德尾阮仁法阮智量武富財陳平黃良阮石賢阮金許杜曰緣阮仁邑阮登它阮仁願阮石待阮挺桂杜曰桂阮石強杜如造阮公宮黃汝頂杜賢阮石兵

本社在項武益門阮時居陳安阮德淵黃金逸黃文恍阮公尋
杜曰面武交泰阮仁憲黃金秀武文從阮公郎阮有典阮公寅阮
智斷阮公儀杜曰信阮有習阮有宮阮有粉武佐玉阮公杜武逞
阮佐玉范玉通阮石京武富振杜曰光杜曰屯阮有懾阮仲問阮
文進阮仁好各甲上下等

PHIÊN ÂM:

BẢN XÃ TRÍ BẢO HẬU THẦN BI KÝ

*Nam Sách Phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã, quan viên hương sắc
thượng hạ đăng vi bao trí Hậu Thần sự.*

*Thường vị: Thần giù âm chi ứng dã, nai thánh thần. Thủ Hoàng thiên
quyền mệnh vi thiên hạ chi quân yên. Từ bản xã ư Bình Tý, Đinh Siêu niên
đông hạ nhị vụ sờ khiếm quý tiền, thừa kiến loát quan hồi mục. Bản xã vô
hữu đồng tiên ứng nạp, nhân thủ bản xã công luận bảo trí Hậu thần Đỗ Thị
Phương, hiệu Từ Ân, vi phó Hậu thần vị. Sử tiền nhất bách quán tương tại
đình trung lưu lứa bản xã, đầu nạp quý thuế, kỳ bản xã hứa lương phu
Nguyễn quý công, tự An Tinh vi Chánh trưởng ngũ phuòng. Thủ như Hậu
thần Đỗ Thị Phương, hiệu Từ Ân, đương đai tại tư thời, bản xã hệ hữu tế chư
ứng biếu tràng hoa nhất đoạn. Chỉ như thường điền, kỳ phúc kinh biếu thủ
sinh. Thủ như giao diệt xương ca, hội trường kỳ phúc, bản xã bình trí nhất
sàng, trình lai ẩm tửu. Trí nhược bách tuế chí nhật, bản bản xã quan viên
chỉnh sức y mạo, tuyển thủ đô tùy, trách nhân chấp sự hành lễ như nghi. Dĩ
nghiêm hành trang chi nhật, kỳ hành trang nhật, bản xã các giáp tú nhân
nhất bàn mỗi bàn viên binh tú sát, công nhị thập khí, khiếm giả hữu phật.
Mỗi nhân cổ tam cựu y như đoan, nội dĩ đáp kỳ ân. Thủ bản xã tá công thạch
tượng, thuyền thạch cổ chi thi. Lập Hậu thần chi bi, bá kỳ hình dung chi
ngũ, thuyền lưu vĩnh viễn, dĩ vi vạn thế pháp vân.*

Chính Hoà nhị thập niên tuế tại Kỷ Mão quế nguyệt cốc nhật.

Bản xã Sinh đồ vi Xã chính Nguyễn Công Phụng soạn tả.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã quan viên Hương lão:
Nguyễn Thạch Vạn, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Công Xa, Trần Nhân Mỹ,
Hoàng Cẩm, Vũ Phú Ích, Giám sinh Đỗ Việt Minh, Nguyễn Công Trường,
Vũ Tá Thái, Nguyễn Hữu Tiêm, Vũ Công Thạch, Trần Tăng, Phan Văn Đại,
Nguyễn Nhân Sinh tịnh Nguyễn Công Đình, Hiệu sinh Nguyễn Công Phụng,*

Đỗ Tất Tiên, Đỗ Dung, Hoàng Khám, Hoàng Văn Giao, Đỗ Viết Tu, Nguyễn Trọng Uất, Đỗ Hữu Chung, Vũ Nghênh, Hiệu sinh Đỗ Trụ, Đỗ Tất Lộc, Đỗ Xuân, Xã trưởng Đỗ Viết Lâm, Vũ Tín, Nguyễn Nhân Thú, Vũ Tá Hùng, Nguyễn Công Bình, Nguyễn Đức Khoa tịnh Đỗ Viết Tạ, Nguyễn Đức Năng, Nguyễn Thạch Viết, Nguyễn Trí Sùng, Đỗ Duy Lâm, Nguyễn Thạch Khoa, Hoàng Trực, Nguyễn Kính Đông, Trần Nhân Tú, Nguyễn Đăng Xâm tịnh Vũ Văn Chức, Đỗ Viết Trọng, Nguyễn Tất Lộc, Vũ Tá Minh, Nguyễn Đăng Xích, Vũ Tá Thị, Nguyễn Thạch Chí, Nguyễn Đức Lương, Đỗ Như Nghiêm, Vũ Văn Bàn, Nguyễn Công Chấn, Hoàng Nhữ Tiết, Nguyễn Tử Cử, Vũ Ích Thuật, Nguyễn Nhân Toại, Nguyễn Công Thủ, Nguyễn Duy Phủ, Đỗ Khang Bàn, Nguyễn Kính Thảng, Vũ Công Thát, Vũ Bài, Hoàng Văn Chung, Nguyễn Công Cẩn, Vũ Văn Lăng, Vũ Văn Ánh, Nguyễn Công Cơ, Nguyễn Công Đài tịnh Nguyễn Sử, Vũ Phú Mật, Nguyễn Công Hiển, Đỗ Dự, Nguyễn Công Lân, Hoàng Nhữ Toàn, Hoàng Hưng, Nguyễn Trí Khoa, Nguyễn Nhân Lân, Nguyễn Kim Thịnh tịnh Đỗ Viết Đội, Vũ Hỉ, Nguyễn Công Cụ, Nguyễn Phú Trang, Ngô Ngọc Ó, Nguyễn Công Bi, Đỗ Khắc Bi, Trần Nhân Bố, Nguyễn Công Quán tịnh Vũ Tá Mao, Nguyễn Hữu Đội, Vũ Văn Nạp, Phạm Ngọc Tốt, Nguyễn Văn Vận, Vũ Phú Tuấn, Nguyễn Công Giới, Nguyễn Công Chiếu, Nguyễn Đức Doanh, Nguyễn Tử Sở, Nguyễn Công Phụ, Nguyễn Trí Cầm, Nguyễn Hữu Thanh, Vũ Tá Trinh, Hoàng Nhữ Bá, Hoàng Văn Áu, Đỗ Viết Bình, Nguyễn Đức Vĩ, Nguyễn Nhân Pháp, Nguyễn Nhân Tri, Nguyễn Trí Lượng, Vũ Phú Tài, Trần Bình, Hoàng Lương, Nguyễn Thạch Hiền, Nguyễn Kim Húa, Đỗ Viết Duyên, Nguyễn Nhân Ấp, Đỗ Đăng Tha, Nguyễn Nhân Nguyên, Nguyễn Thạch Đãi, Nguyễn Đỉnh Quế, Đỗ Viết Quế, Nguyễn Thạch Cường, Đỗ Như Tạo, Nguyễn Công Cung, Hoàng Nhữ Định, Đỗ Hiền, Nguyễn Thạch Bình.

Bản xã tại hạng Vũ Ích Môn, Nguyễn Thời Cư, Trần An, Nguyễn Đức Dòng, Hoàng Kim Dật, Hoàng Văn Hoảng, Nguyễn Công Tâm, Đỗ Viết Diện, Vũ Giao Thái, Nguyễn Nhân Khẩn, Hoàng Kim Tú, Vũ Văn Tòng, Nguyễn Công Lang, Nguyễn Hữu Điển, Nguyễn Công Dân, Nguyễn Trí Đoán, Nguyễn Công Nghi, Đỗ Viết Tín, Nguyễn Hữu Tập, Nguyễn Hữu Cung, Nguyễn Hữu Phấn, Vũ Tá Ngọc, Nguyễn Công Đỗ, Vũ Sinh, Nguyễn Tá Ngọc, Phạm Ngọc Thông, Nguyễn Thạch Kinh, Vũ Phú Chấn, Đỗ Viết Quang, Đỗ Viết Đồn, Nguyễn Hữu Sám, Nguyễn Trọng Văn, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Nhân Hảo, các giáp thượng hạ đẳng.

DỊCH NGHĨA:**bia ghi bǎn xã đặt báu hậu thần**

Quan viên, hương sắc trên dưới thuộc xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, nhất trí báu Hậu Thần.

Thường nghe: Thần ứng nghiệm chốn âm, ngài là thánh là thần, được trời xanh thương đến mà làm vương trong thiên hạ. Vào hai mùa đông hè của năm Bính Tý và Đinh Sửu bản xã thiếu tiền thuế, các quan về tróc nã, bản xã không có tiền nộp, nên cùng nhau bàn bạc báu bà Đỗ Thị Phương, hiệu Từ Ân làm phó Hậu Thần. Bà đem 100 quan tiền dâng tại đình, để lấy đó nộp thuế. Bản xã cho phép chồng bà là ông họ Nguyễn tự là An Tính làm Chánh trưởng ngũ phường. Nếu Hậu thần Đỗ Thị Phương, hiệu từ Ân còn sống thì dịp tế thần bản xã thịt lợn đem biếu một đoạn tràng hoa. Còn các ngày lễ khác như thượng điền, cầu phúc thì kính biếu thủ (thịt sống). Nếu có ca hát ở đình và lễ cầu phúc, bản xã bày bánh, rượu rồi mời tới dự tiệc. Khi bà trăm tuổi, quan viên xã nhà áo mũ chỉnh tề, chọn đủ số người làm lễ như nghi thức. Ngày đưa tang, các giáp trong xã cứ 4 người sửa một mâm cỗ, 4 chiếc bánh dày, cộng là 30 lớp. Ngày giỗ các giáp trong xã cứ 4 người sửa một mâm, 4 chiếc bánh dày, cỗ 20 lớp. Nếu người nào làm thiếu thì phạt 1 mạch tiền, đúng như trong tờ cam đoan. Để đáp lại ân nghĩa, bản xã thuê thợ khắc vào đá, lập bia Hậu Thần, để dáng hình cũng như lời nói còn mãi và làm phép tắc cho muôn đời sau.

Ngày tốt tháng 8 năm Kỷ Mão niên hiệu Chính Hoà thứ 12 (1699).

Sinh đồ Xã chính Nguyễn Công Phụ soạn văn bia.

Quan viên, Hương lão xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm:

Nguyễn Thạch Vạn, Nguyễn Công Bảo, Nguyễn Công Xa, Trần Nhân Mỹ, Hoàng Cẩm, Vũ Phú Ích, Giám sinh Đỗ Viết Minh, Nguyễn Công Trường, Vũ Tá Thái, Nguyễn Hữu Tiêm, Vũ Công Thạch, Trần Tăng, Phan Văn Đại, Nguyễn Nhân Sinh cùng Nguyễn Công Đình, Hiệu sinh Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Tiên, Đỗ Dung, Hoàng Khám, Hoàng Văn Giao, Đỗ Viết Tu, Nguyễn Trọng Uất, Đỗ Hữu Chúng, Vũ Nghênh, Hiệu sinh Đỗ Trụ, Đỗ Tất Lộc, Đỗ Xuân, Xã trưởng Đỗ Viết Lâm, Vũ Tín, Nguyễn Nhân Thứ, Vũ Tá Hùng, Nguyễn Công Bình, Nguyễn Đức Khoa cùng Đỗ Viết Tạ, Nguyễn

Đức Năng, Nguyễn Thạch Viết, Nguyễn Trí Sùng, Đỗ Duy Lâm, Nguyễn Thạch Khoa, Hoàng Trực, Nguyễn Kính Đông, Trần Nhân Tứ, Nguyễn Đăng Xâm cùng Vũ Văn Chức, Đỗ Viết Trọng, Nguyễn Tất Lộc, Vũ Tá Minh, Nguyễn Đăng Xích, Vũ Tá Thị, Nguyễn Thạch Chí, Nguyễn Đức Lương, Đỗ Như Nghiêm, Vũ Văn BẠn, Nguyễn Công Chấn, Hoàng Nhữ Tiết, Nguyễn Tử Cử, Vũ Ích Thuật, Nguyễn Nhân Toại, Nguyễn Công Thủ, Nguyễn Duy Phủ, Đỗ Khang Bàn, Nguyễn Kính Thảng, Vũ Công Thất, Vũ Bài, Hoàng Văn Chung, Nguyễn Công Cẩn, Vũ Văn Lăng, Vũ Văn Ánh, Nguyễn Công Cơ, Nguyễn Công Đài cùng Nguyễn Sử, Vũ Phú Mật, Nguyễn Công Hiển, Đỗ Dự, Nguyễn Công Lân, Hoàng Nhữ Toàn, Hoàng Hưng, Nguyễn Trí Khoa, Nguyễn Nhân Lân, Nguyễn Kim Thịnh, cùng với Đỗ Viết Đội, Vũ Hỉ, Nguyễn Công Cự, Nguyễn Phú Trang, Ngô Ngọc Ố, Nguyễn Công Bị, Đỗ Khắc Bì, Trần Nhân Bố, Nguyễn Công Quản cùng Vũ Tá Mao, Nguyễn Hữu Đội, Vũ Văn Nạp, Phạm Ngọc Tốt, Nguyễn Văn Vận, Vũ Phú Tuấn, Nguyễn Công Giới, Nguyễn Công Chiếu, Nguyễn Đức Doanh, Nguyễn Tử Sở, Nguyễn Công Phụ, Nguyễn Trí Cầm, Nguyễn Hữu Thanh, Vũ Tá Trinh, Hoàng Nhữ Bá, Hoàng Văn Ấu, Đỗ Viết Bình, Nguyễn Đức Vĩ, Nguyễn Nhân Pháp, Nguyễn Nhân Trị, Nguyễn Trí Lượng, Vũ Phú Tài, Trần Bình, Hoàng Lương, Nguyễn Thạch Hiền, Nguyễn Kim Húa, Đỗ Viết Duyên, Nguyễn Nhân Ấp, Đỗ Đăng Tha, Nguyễn Nhân Nguyệt, Nguyễn Thạch Đãi, Nguyễn Đỉnh Quế, Đỗ Viết Quế, Nguyễn Thạch Cường, Đỗ Như Tạo, Nguyễn Công Cung, Hoàng Nhữ Đinh, Đỗ Hiền, Nguyễn Thạch Bình.

Người của bản xã gồm: Vũ Ích Môn, Nguyễn Thời Cư, Trần An, Nguyễn Đức Dòng, Hoàng Kim Dật, Hoàng Văn Hoảng, Nguyễn Công Tâm, Đỗ Viết Diện, Vũ Giao Thái, Nguyễn Nhân Khẩn, Hoàng Kim Tú, Vũ Văn Tòng, Nguyễn Công Lang, Nguyễn Hữu Điển, Nguyễn Công Dần, Nguyễn Trí Đoán, Nguyễn Công Nghi, Đỗ Viết Tín, Nguyễn Hữu Tập, Nguyễn Hữu Cung, Nguyễn Hữu Phấn, Vũ Tá Ngọc, Nguyễn Công Đỗ, Vũ Sính, Nguyễn Tá Ngọc, Phạm Ngọc Thông, Nguyễn Thạch Kinh, Vũ Phú Chấn, Đỗ Viết Quang, Đỗ Viết Đồn, Nguyễn Hữu Sám, Nguyễn Trọng Vấn, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Nhân Hảo, cùng mọi người trên dưới của các giáp nhất trí bầu.

101. HẬU THẦN BI KÝ LUU TRUYỀN

後神碑記流傳

Nº 9733 – 34

Dựng ở đình Nội, xã Nhân Vực, tổng Tử Đô, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

南策府先明縣仁域社官員鄉色鄭文演鄭得賢阮廷庸鄭得
 粟阮文選杜曰寧阮登[]杜曰儒鄭有禮阮曰祿阮公忠阮世稱
 阮公輔阮得祿阮公直阮公基鄭得壽鄭興老項杜[]鄭文領阮登
 進鄭富兼阮登仕阮公明鄭文匣阮廷魁鄭文彬鄭文俊杜文教
 鄭文益阮[]阮文耕鄭文畧阮文柴鄭文待鄭文合杜文近阮文
 偕鄭有盛杜文皎鄭文猶鄭文世鄭文移阮文升阮文公杜文士
 全社上下等於丙子年寺廟頽弊無有銅錢買鐵林木條因此本
 社官員上下等共會亭中應保阮公論字福壽妻鄭氏年號妙
 仁爲後神納使錢肆拾參貫將回本社用行寺廟以敬佛神以安
 鄉邑故立端言

係本社有晏飲一一事務恭敬後神[]主係祈福每年五期
 三月五月上田與十一月并擇日等期每期俵一盤每盤十磁若
 宰豬俵首係埃有[]終父母七七素旬并忌臘行重者俵二十磁
 行輕者俵十磁且時終命俵滿服畢如日送終本社用行柳車一
 連三間做好許婦行具每人一盤圓餅四面各器用十一磁劫至
 忌日每人一盤各器用十二磁劫將就家堂敬禮事畢俵長男一
 盤以上等詞端內始終一也永永流傳綿綿行忌若某人視常妄
 言欺侮并有事不有具俵欠具對忌後神本社捉每盤使錢六佰
 罰使錢一貫若本社後來及覆變異黑白即本社甘受倍還國有
 法故立文端爲照用者右文保

嘗聞朝廷正紀綱而天下治茲仁邑地靈人傑左清龍滾滾
 來朝右白虎堂堂供服前朱雀赫赫洋後玄武山高反反巽水朝
 近遼八宮乾山來扶持脈應地英靈挺生阮族才剛健福德兼全

功業繼宗堂閥閱配室安鄭氏玉年生男女如蘭如蕙森一門桂子蘭梅藹萬代榮花富貴因此協論茲保

正和二十年三月十五日立端保社官鄭文演記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ LUU TRUYỀN

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Nhân Vực xã quan viên hương sắc Trịnh Văn Diễn, Trịnh Đắc Hiền, Nguyễn Đình Túc, Trịnh Đắc Lật, Nguyễn Văn Tuyển, Đỗ Việt Ninh, Nguyễn Đăng [], Đỗ Việt Nho, Trịnh Hữu Lê, Nguyễn Việt Lộc, Nguyễn Công Trung, Nguyễn Thế Xứng, Nguyễn Công Phụ, Nguyễn Đắc Lộc, Nguyễn Công Trực, Nguyễn Công Cơ, Trịnh Đắc Thọ, Trịnh Hưng, Lão hạng Đỗ [], Trịnh Văn Linh, Nguyễn Đăng Tiên, Trịnh Phú Kiêm, Nguyễn Đăng Sỹ, Nguyễn Công Minh, Đăng Văn Hạp, Nguyễn Đình Khôi, Đăng Văn Bân, Trịnh Văn Tuấn, Đỗ Văn Giáo, Trịnh Văn Bôi, Nguyễn [], Nguyễn Văn Canh, Đăng Văn Bôn, Nguyễn Văn Sài, Trịnh Văn Đãi, Trịnh Văn Hợp, Đỗ Văn Cận, Nguyễn Văn Hài, Trịnh Hữu Thịnh, Đỗ Văn Kiểu, Trịnh Văn Chuột, Trịnh Văn Thể, Trịnh Văn Đá, Nguyễn Văn Thăng, Nguyễn Văn Công, Đỗ Văn Sỹ toàn xã thương hạ đẳng, nhân vi bản xã ư Bính Tý niên, tự miếu đồi tệ, vô hữu đồng tiền mãi thiết lâm mộc điêu. Nhân thủ bản xã quan viên thương hạ đẳng cộng hội đình trung ương bảo Nguyễn Công Luận tự Phúc Thọ, thê Trịnh Thị Mâu hiệu Diệu Nhân vi Hậu Thần. Nạp sử tiền tú thập tam quán, tương hồi bản xã dụng hành tự miếu, dĩ kính Phật Thần, dĩ an hương áp. Cố lập đoan ngôn.

Hệ bản xã hữu yến ảm, nhất nhát sự vụ cung kính Hậu Thần [] chủ.

Hệ kỳ phúc mỗi niên ngũ kỳ tam nguyệt ngũ nguyệt thương nhật, dù thập nhất nguyệt tính trach nhật đẳng kỳ, mỗi kỳ biểu nhất bàn, mỗi bàn thập từ, nhược tể tru biểu thủ.

Hệ hữu [] chung phụ mẫu thắt thắt vặn tuần tính kỵ lạp, hành trọng giả biểu thập nhị từ, hành khinh giả biểu thập từ. Thả thời chung mệnh biểu mãn phục tất, như nhật tống chung, bản xã dụng hành liêu xa nhất liên tam gian tố hảo, hứa phụ hành cụ, mỗi nhân nhất bàn viên [] tứ diện các khí dụng thập nhất từ, kiếp chí kỵ nhật, mỗi nhân nhất bàn, các khí dụng thập nhị từ, kiếp tương tựu gia đường kính lẽ. Sự tất, biểu trưởng nam nhất bàn. Dĩ thương đẳng từ đoan nội thuỷ chung nhất dã, vĩnh vĩnh

lưu truyền, niên niên hành kỵ. Nhược mõ nhân thị thường vọng ngôn khi hối tịnh hữu sự, bất hữu cự biếu khiếm cự đối kỵ Hậu Thần, bǎn xā tróc mõi bàn sứ tiền lục mạch, phạt sứ tiền nhất quán. Nhược bǎn xā hậu lai phản phúc biến dị hắc bạch, tức bǎn xā cam thụ bồi hoàn. Quốc hữu pháp, cố lập văn doan, vi chiểu dụng giả. Hữu văn bảo.

Thường văn: Triệu đình chính nhi thiên hạ trị. Tư nhân ấp địa linh nhân kiệt. Tả thanh long cổn cổn lai triều, hữu bạch hổ đường đường củng phục, tiền chu tước hách hách dương, hậu huyền vū sơn cao phản phản, tốn thuỷ triều cận nhiễu bát cung, Càn sơn lai phù trì, mạch ứng địa anh linh, đinh sinh Nguyễn tộc, tài cương kiện, phúc đức kiêm toàn, công nghiệp kế tông đường phiệt duyệt phôi thất an Trịnh Thị Mâu sinh nam nữ như lan, như huệ sâm, nhất môn quế tử, lan mai, ái vạn đại vinh hoa phú quý. Nhân thủ hiệp luận tư bảo.

Chính Hoà nhị thập niên tam nguyệt thập ngũ nhật lập doan bảo. Xã quan Trịnh Văn Diễn kỵ.

DỊCH NGHĨA:

LUU TRUYỀN BÀI KÝ BIA HẬU THẦN

Quan viên hương sắc xã Nhân Vực, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Trịnh Văn Diễn, Trịnh Đắc Hiền, Nguyễn Đình Túc, Trịnh Đắc Lật, Nguyễn Văn Tuyển, Đỗ Viết Ninh, Nguyễn Đăng [], Đỗ Viết Nho, Trịnh Hữu Lễ, Nguyễn Việt Lộc, Nguyễn Công Trung, Nguyễn Thế Xứng, Nguyễn Công Phụ, Nguyễn Đắc Lộc, Nguyễn Công Trực, Nguyễn Công Cơ, Trịnh Đắc Thọ, Trịnh Hưng, Lão hạng Đỗ [], Trịnh Văn Linh, Nguyễn Đăng Tiến, Trịnh Phú Kiêm, Nguyễn Đăng Sỹ, Nguyễn Công Minh, Đặng Văn Hạp, Nguyễn Đình Khôi, Đặng Văn Bân, Trịnh Văn Tuấn, Đỗ Văn Giáo, Trịnh Văn Bôi, Nguyễn [], Nguyễn Văn Canh, Đặng Văn Bốn, Nguyễn Văn Sài, Trịnh Văn Đãi, Trịnh Văn Hợp, Đỗ Văn Cận, Nguyễn Văn Hải, Trịnh Hữu Thịnh, Đỗ Văn Kiểu, Trịnh Văn Chuột, Trịnh Văn Thế, Trịnh Văn Đá, Nguyễn Văn Thăng, Nguyễn Văn Công, Đỗ Văn Sỹ cùng toàn thể các bậc trên dưới hội họp tại đình trung, bầu ông Nguyễn Công Luận tự Phúc Thọ, vợ bà Trịnh Thị Mâu hiệu Diệu Nhân làm Hậu Thần. Vì ông bà đã nộp cho bǎn xã 43 quan tiền, để bǎn xã dùng vào việc sửa chùa chữa miếu, để kính Phật Thần, để yên hương áp. Bởi vậy lập lời cam đoan.

Hễ bǎn xã có ăn uống, bất kể việc gì, đều phải kính biếu Hậu Thần.

Lệ kỳ phúc hàng năm 5 kỳ, kỳ tháng 3, tháng 5, tháng 11, và các kỳ khác, mỗi kỳ biếu 1 mâm, mâm 10 đĩa, nếu mổ lợn biếu cái thủ.

Hễ ai có tang cha mẹ, vào tuần 49 ngày, và ngày giỗ, cỗ to biếu 20 đĩa, cỗ nhỏ biếu 10 đĩa. Khi Hậu Thần qua đời, thôi lễ biếu. Còn như ngày đưa tang, bản xã dùng xe liễu 3 gian tố hảo. Cho người theo tang làm cỗ mỗi người một mâm bánh dày, mâm đủ 11 đĩa, đến ngày giỗ, mỗi người một mâm, mâm đủ 12 đĩa, đem đến nhà kính lễ. Lễ xong biếu trưởng nam một mâm.

Những lời cam đoan trên, xin thuỷ chung như nhất, vĩnh viễn lưu truyền, liên tục giỗ chạp. Nếu người nào coi thường, quên lời hứa, lừa dối, sinh sự không biếu cỗ, thiếu cỗ đối với các ngày giỗ Hậu Thần, bản xã tróc phạt mỗi mâm 1 quan 6 mạch tiền sử. Nếu bản xã sau này phản phúc, thay lòng đổi dạ, bản xã xin chịu bồi hoàn theo phép nước. Cho nên lập bài văn cam đoan này để theo đó thi hành.

Từng nghe: Triều đình vì có kỷ cương ngay thẳng mà thiên hạ được bình trị. Nay thấy ấp nhân là nơi địa linh nhân kiệt, tả Thanh long cuồn cuộn châu về, hữu Bạch hổ đường đường ôm lấy, phía trước Chu tước rờ rờ vờn, đằng sau Huyền Vũ sơn cao vời vợi. Sông Tốn vây lấy bát cung, non Càn giúp thêm mạch đất, tạo thành mảnh đất anh linh, để rồi sinh ra ông họ Nguyễn tài ba, dồi dào phúc đức, công nghiệp kiêm toàn, nỗi đời phiệt duyệt. Cưới bà Trịnh Thị Ngọc Mâu, sinh hạ con trai con gái, lan huệ xum xuê, một nhà con lan con quế, vạn đời vinh hoa phú quý.

Ngày 15 tháng 3, năm Chính Hoà 20 (1699). Xã quan Trịnh Văn Diễn ký.

102. HẬU THẦN BI KÝ VẠN ĐẠI LUU TRUYỀN 後神碑記流傳萬代

Nº 9739 – 40

Bia dựng tại đình xã Đông Xuyên Nội, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

南策府先明縣東川社內村官員鄉色武千歲武俊士武金賬武興仁武德廣武良佐陶德閏杜豎才武廷桂武兼祿武德擇武兼才武良素武德才阮進榮武文預武文才武有信陶進東武公藝武兼德武得才阮進善阮有声武文直武

文挺杜文膏阮進德范文顯武文幹范文請武文餘杜文石
 阮能容杜文漢杜興業武進佳武兼武進佳武兼爵武廷美
 武俊秀武文稟武文了阮文階武文溶杜文談陶文天武俊
 英武文祿阮文造武進栗武有祿武進學武進祿范文鄧武
 文過武光輝武得名杜公明范文正陶文伏范良成武文綿阮
 曰進范文公范文榜武文辨武文本武文溢武進弟武文团
 范文感武登進

飲及謁姻祭祀一一事務隨其輕重各有具敬後或百歲
 其本村上下巨小等衣帽素服禮物具備並柳車九層做好
 義行送終逐旬祭祀於事畢後係遯年待至忌日其本村上
 下巨小等禮物具備奉行忌禮允於前人之忌自茲爲始及
 祈福事神各預配享其奉祀永永流傳綿綿不絕並實又端
 茲後間或某人不據端內視常不載其本村上下巨小等論
 捉古錢參拾貫以警違悖之情明祭祀之茲端

右立文保事

嘗聞天下尊達三朝之上莫尊先壽人中等有大聖之次
 一等後神古語昭昭今徵炳炳我鄉邑世居南越形勝東川
 玄武水瀆瀆進朝朱雀山重重拱伏青龍左轉天安排遺豪
 膏胼白虎右土王出禁書武英靈北蘊豪傑人生文則發經
 緯之文有道德有事業有科舉武則爲才略之武曰干城

武公樂杜文鄰武文寒陶文威杜文尚陶文各武文妥武
 文待范文听范文誓武文簡阮文貲范文屏范文才阮文寬范
 文突杜文制杜文圓武文仁杜文枝武文構陶文撰武文諸范
 文請武文多杜文使阮文歎武文營武文郎范文盛武文穀武
 文暴鄉老杜有財陶進才杜富田范文物武文純及全村官員
 上下巨小等因爲欠鈔銅錢應納官役竊見本社人陶氏玉珥
 號妙盛家有銅錢使錢肆拾貫應許本村應納官役因此本社
 上下巨小等追贈家君武貴公道号惠然字法貴爲後神再保
 陶氏玉珥號妙盛爲後神故立端言其官員上下等共立保置

後神一以恭敬爲主茲以後時尚筵生係遞年祈福事神唱歌儀如例定

曰好仇曰腹心推時乎超類出群敦篤乎象德拳言令家巨族有若善信中人或氣鍾清淑精奇各光君子或已備幽閨貞靜德比后妃前緣定偶雌關後嗣應多螽羽門生男子名擬並毒桂玉槐家教女兒節期配婚黃孟氏鍾挺生蘭蕙蕙瑞多寶鳳鳳麟森集一堂賢益賢鄧公婚婿兼全五福盛愈盛曹子孫風声所共聞勳業時無異誼念先人之德累惜終世不忘慈氏之恩澤餘流目今有求兒恩洋溢聞望照彰偉惜[...]已於丹書方名宜載於石室茲鄉里厚仁美俗方擇處居想賢人盛德元勳要宜崇答榮封位冠群后祿侈血食億年以由尊敬之心以示遠長之計於戲製班爵祿既遵法取三王名鑿碑銘梓見規成萬代人人視目世世流傳

正和貳拾年正月孟春穀日

武兼才奉寫

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ VẠN ĐẠI LƯU TRUYỀN

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đông Xuyên xã, Nội thôn quan viên hương sắc Vũ Thiên Tuế, Vũ Tuấn Sĩ, Vũ Kim Trương, Vũ Hưng Nhân, Vũ Đức Quang, Vũ Lương Tá, Đào Đức Nhuận, Đỗ Thủ Tài, Vũ Đình Quế, Vũ Kiêm Lộc, Vũ Đắc Trạch, Vũ Kiêm Tài, Vũ Lương Tố, Vũ Đức Tài, Nguyễn Tiến Vinh, Vũ Văn Dư, Vũ Văn Tài, Vũ Hữu Tin, Đào Tiến Giản, Vũ Công Nghệ, Vũ Kiêm Đức, Vũ Đắc Tài, Nguyễn Tiến Thiện, Nguyễn Hữu Thanh, Vũ Văn Trực, Vũ Văn Dĩnh, Đỗ Văn Cao, Nguyễn Tiến Đức, Phạm Văn Hiển, Vũ Văn Cán, Phạm Văn Thỉnh, Vũ Văn Dư, Đỗ Văn Thạch, Nguyễn Năng Dũng, Đỗ Văn Hoán, Đỗ Hưng Nghịệp, Vũ Tiến Giai, Vũ Kiêm Tước, Vũ Đình Mỹ, Vũ Tuấn Tú, Vũ Văn Bẩm, Vũ Văn Liễu, Nguyễn Văn Giai, Đỗ Văn Đàm, Đào Văn Thiên, Vũ Tuấn Anh, Vũ Văn Lộc, Nguyễn Văn Tao, Vũ Tiến Lật, Vũ Hữu Lộc, Vũ Tiến Học, Vũ Tiến Lộc, Phạm Văn Đặng, Vũ Văn Quá, Vũ Quang Huy, Vũ Đắc Danh, Đỗ Công Minh, Phạm Văn Chính, Đào Văn

Phục, Phạm Lương Thành, Vũ Văn Miên, Nguyễn Viết Tiến, Phạm Văn Công, Phạm Văn Bảng, Vũ Văn Biền, Vũ Văn Bán, Vũ Văn Bật, Vũ Đình Đệ, Vũ Văn Đoàn, Phạm Văn Cảm, Vũ Đăng Tiến.

Ẩm cập yết yên tế tự nhất nhát sự vụ, tùy kỳ kinh trọng các hữu cù kính hậu, hoặc bách tuế, kỳ bản thôn thương hạ cự tiểu đẳng y mạo tố phục, lẽ vật cù bị tinh liêu xa cùu tầng tố, hữu nghĩa hành tống chung trực tuần tế tự ư sự tất. Hậu hệ đệ niên dài chí kị nhật. Kỳ bản thôn thương hạ cự tiểu đẳng lẽ vật cù bị phụng hành ky lễ doãn ư tiền nhân chí ky tự tư vi thủy, cập kỳ phúc sư thần các dự phôi hưởng. Kỳ phụng tự vĩnh vĩnh lưu truyền, miên miên bất tuyệt tịnh hữu đoàn, tư hậu gian hoặc mô nhân bất cứ đoàn nội thị thường bất kích, kỳ bản thôn thương hạ cự tiểu đẳng luận tróc cổ tiền tam thập quan dī cảnh vi bội chí tình minh tế tự chí lẽ. Tư đoàn.

Hữu lập văn bảo sự.

Thường văn: Thiên hạ tôn đạt tam triều chi thương, mạc tôn tiên thọ nhân trung đẳng, hữu đại thánh chi thứ nhất đẳng, Hậu Thần cổ ngữ chiêu chiêu, kim trưng bỉnh bỉnh. Ngā hương áp thế cư Nam Việt, hình thăng Đông Xuyên, huyền vũ thủy âm âm tiến trào, chu tước sơn trùng trùng củng phù, thanh long tả chuyền thiên an bài di hào cao biên bạch hổ, hữu thổ tiền thổ vương xuất cẩm thư vũ anh linh, bắc uẩn hào kiệt nhân sinh, văn tắc phát kinh vĩ chi, văn hữu đạo đức, hữu sự nghiệp, hữu khoa cử, vũ tắc vi tài lược chi vũ, viết can thành.

Vũ Công Lạc, Đỗ Văn Lân, Vũ Văn Hàn, Đào Văn Uy, Đỗ Văn Thương, Đào Văn Các, Vũ Văn Thỏa, Vũ Văn Đãi, Phạm Văn Thính, Phạm Văn Chiệp, Vũ Văn Lan, Nguyễn Văn Thế, Phạm Văn Bình, Phạm Văn Tài, Nguyễn Văn Khoan, Phạm Văn Đột, Đỗ Văn Ché, Đỗ Văn Viên, Vũ Văn Nhân, Đỗ Văn Chi, Vũ Văn Cầu, Đào Văn Soạn, Vũ Văn Chu, Phạm Văn Thỉnh, Vũ Văn Đa, Đỗ Văn Sử, Nguyễn Văn Thán, Vũ Văn Doanh, Vũ Văn Lang, Phạm Văn Thịnh, Vũ Văn Cốc, Vũ Văn Bạo, Hương lão Đỗ Hữu Tài, Đào Tiến Tài, Đỗ Phú Diền, Phạm Văn Vật, Vũ Văn Thuần cập toàn thôn quan viên thương hạ cự tiểu đẳng nhân vi khiếm khuyết đồng tiền ứng nạp quan dịch thiết kiến bản xã nhân Đào Thị Ngọc Nhĩ hiệu Diệu Thịnh gia hữu đồng tiền sử tiền tú thập quan ứng hứa bản thôn ứng nạp quan dịch. Nhân thủ bản thôn thương hạ cự tiểu đẳng truy tặng gia quân Vũ Quý Công đạo hiệu Huệ Nhiên tự Pháp Quí vi Hậu

*Thần tái bảo Đào Thị Ngọc Nhĩ hiệu Diệu Thịnh vi Hậu Thần. Cố lập
đoan ngôn, kỳ quan viên thương hạ đẳng cung lập bảo trí Hậu Thần nhất
dĩ cung kính vi chủ. Tự tư dĩ hậu thương diên sinh. Hệ đệ niêm kỳ phúc sự
thần xướng ca nghi.*

*Viết hảo câu viết phúc tâm suy thời hòi siêu loại xuất quân đôn đốc hòi
tương hiền đức quyền ngôn lệnh gia cư tộc hữu nhược thiện tín trung nhân.
Hoặc khí chung thanh thực tinh kỳ các quang quân tử, hoặc dĩ bị u nhân trình
tinh đức hỉ hậu phi tiền duyên định ngẫu thủ quan hậu tự ứng đa chung vũ
môn sinh nam tử danh Nghị tịnh độc quế ngọc hòe gia giáo nữ nhi tiết kỳ phôi
hôn hoàng mạnh thị chúng đình sinh lan lan huệ huệ thuy đa bảo phượng
phượng lân lân sâm tập nhất đường hiền ích hiền. Đặng công hô tê kiêm toàn
ngũ phúc thịnh dụ thịnh tào tử tôn phong thanh sở cộng văn huân nghiệp thời
vô dị nghị niệm tiên nhân chi nhân đức lũy tích chung thế bất vong Từ thi chi
ân trach dư lưu mục kim hữu cầu nhân ân dương dật văn vọng chiêu chương
vĩ tích [...] kỷ ư đan thư phuong danh nghi tài ư thạch thất. Tư hương lý hậu
nhân mỹ tục phuong trach xử cư tưởng hiền nhân thịnh đức nguyên huân yếu
nghi sùng đáp vinh phong vi quan quân hậu lộc xỉ huyết thực ức niêm dĩ do
tôn kính chi tâm dĩ thi viễn trường chi kế ư hí chế ban tước lộc ký tuân pháp
thủ tam vương, danh tạc bi minh ninh kiến qui thành vạn đại nhân nhân thi
mục thế lưu truyền.*

Chính Hòa nhị thập niên chính nguyệt mạnh xuân cát nhật.

Vũ Kiêm Tài phụng tả.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN LUÚ TRUYỀN MUÔN ĐỜI

Các vị quan viên hương sắc thôn Nội xã Đông Xuyên, huyện Tiên
Minh, phủ Nam Sách là Vũ Thiện Tuế, Vũ Tuấn Sĩ, Vũ Kim Trương, Vũ
Hưng Nhân, Vũ Đức Quang, Vũ Lương Tá, Đào Đức Nhuận, Đỗ Thụ Tài,
Vũ Đình Quế, Vũ Kiêm Lộc, Vũ Đắc Trạch, Vũ Kiêm Tài, Vũ Lương Tố,
Vũ Đức Tài, Nguyễn Tiến Vinh, Vũ Văn Dự, Vũ Văn Tài, Vũ Hữu Tín,
Đào Tiến Giản, Vũ Công Nghệ, Vũ Kiêm Đức, Vũ Đắc Tài, Nguyễn Tiến
Thiện, Nguyễn Hữu Thanh, Vũ Văn Trực, Vũ Văn Dĩnh, Đỗ Văn Cao,
Nguyễn Tiến Đức, Phạm Văn Hiển, Vũ Văn Cán, Phạm Văn Thỉnh, Vũ
Văn Dư, Đỗ Văn Thạch, Nguyễn Năng Dung, Đỗ Văn Hoán, Đỗ Hưng
Nghiệp, Vũ Tiến Giai, Vũ Kiêm Tước, Vũ Đình Mỹ, Vũ Tuấn Tú, Vũ Văn
Bẩm, Vũ Văn Liễu, Nguyễn Văn Giai, Đỗ Văn Đàm, Đào Văn Thiên, Vũ

Tuân Anh, Vũ Văn Lộc, Nguyễn Văn Tạo, Vũ Tiến Lật, Vũ Hữu Lộc, Vũ Tiến Học, Vũ Tiến Lộc, Phạm Văn Đặng, Vũ Văn Quá, Vũ Quang Huy, Vũ Đắc Danh, Đỗ Công Minh, Phạm Văn Chính, Đào Văn Phục, Phạm Lương Thành, Vũ Văn Miên, Nguyễn Viết Tiến, Phạm Văn Công, Phạm Văn Bảng, Vũ Văn Biền, Vũ Văn Bản, Vũ Văn Bật, Vũ Đình Đệ, Vũ Văn Đoàn, Phạm Văn Cảm, Vũ Đăng Tiến.

Mọi việc tiệc tùng, hôn nhân, tế lễ tùy theo lễ trọng hay lễ bạc đều phải có cỗ kính biếu. Sau này trăm tuổi toàn dân trên dưới lớn nhỏ đều mặc áo tang soạn lẽ đầy đủ, đồng thời có xe tang 9 tầng tiễn đưa và cúng lễ cho đến khi hoàn tất thất tuần. Hàng năm đến ngày giỗ thời toàn dân trên dưới lớn nhỏ, sắm đủ lễ vật làm giỗ người xưa. Từ nay về sau nếu có người nào không theo khoán ước coi thường, thì toàn dân trên dưới lớn nhỏ bắt phạt 30 quan tiền cổ để cảnh cáo, tỏ rõ tình nghĩa và làm sáng rõ việc thờ tự.

Thường nghe: Thiên hạ có ba điều tôn trọng, triều quan là bậc cao nhất, người thợ được xếp bậc trung, Hậu Thần được xếp sau Đại Thánh một bậc. Xưa nói Hậu Thần rạng rỡ, sáng sủa cho đến nay. Hương ấp ta đời đời đất Việt, xứ Đông Xuyên nằm về phái bắc là danh lam thắng cảnh của nước Việt Nam, nước cuồn cuộn chảy về, phía nam núi non trùng điệp chầu lại, bên trái do trời an bài để lại bình phong màu mỡ. Biển bên phải ôm đất đế vương, sinh bậc hiền tri, võ giỏi anh linh. Phía bắc có nhiều hào kiệt, theo nghiệp văn thì có tài kinh bang tế thế, có đạo đức, có sự nghiệp, có người đỗ đạt. Võ thì có tài thao lược, công phá hão thành.

Các ông Vũ Công Lạc, Đỗ Văn Lân, Vũ Văn Hàn, Đào Văn Uy, Đỗ Văn Thượng, Đào Văn Các, Vũ Văn Thỏa, Vũ Văn Đãi, Phạm Văn Thính, Phạm Văn Chiệp, Vũ Văn Lan, Nguyễn Văn Thế, Phạm Văn Bình, Phạm Văn Tài, Nguyễn Văn Khoan, Phạm Văn Đột, Đỗ Văn Chế, Đỗ Văn Viên, Vũ Văn Nhân, Đỗ Văn Chi, Vũ Văn Cầu, Đào Văn Soạn, Vũ Văn Chư, Phạm Văn Thỉnh, Vũ Văn Đa, Đỗ Văn Sử, Nguyễn Văn Thán, Vũ Văn Doanh, Vũ Văn Lang, Phạm Văn Thịnh, Vũ Văn Cốc, Vũ Văn Bạo, Hương lão Đỗ Hữu Tài, Đào Tiến Tài, Đỗ Phú Điền, Phạm Văn Vật, Vũ Văn Thuần cùng các quan viên, dân chúng trên dưới lớn nhỏ toàn thôn vì xã thiếu tiền nạp quan dịch¹ thấy có người bản xã là bà Đào Thị Ngọc Nhĩ, hiệu Diệu Thịnh cúng 40 quan sứ tiền để bản thôn nạp tiền quan dịch. Vì vậy, các vị quan viên, dân cùng trên dưới lớn nhỏ toàn thôn v.v... truy tặng cho gia quân² của bà là Vũ

1. Qua dịch: Chỉ những việc phục dịch việc công.

2. Gia quân: Tức chỉ người chồng.

Quý Công, đạo hiệu là Huệ Nhiên tự Pháp Quý làm Hậu Thần và bầu bà Đào Thị Ngọc Nhĩ hiệu Diệu Thịnh làm Hậu Thần. Vậy lập lời cam kết các quan viên trên dưới của thôn cùng lập bản bầu Hậu Thần, lấy việc cung kính là chính. Từ nay về sau vào các buổi lễ cầu phúc thờ thần mở hội ca hát, Hậu Thần được hưởng như quy định.

Đó là “hảo cầu”¹, là tâm phúc là người xuất chúng tiêu biểu cho những người đôn hậu, đức độ. Trong danh gia cự tộc, liệu có người tốt như thế chăng! Hoặc có khí thiêng chung đúc nên người quân tử tỏa ánh hào quang chói lợi tinh anh, hoặc đã đủ đức tính sánh với Hậu phi hiền淑, tiền duyên định sẵn như thơ Quan thư². Sau ứng điềm lành sinh con trai tên là Nghĩ đẹp duyên cùng con nhà giào cành vàng lá ngọc họ Hoàng sinh ra lan lan huệ huệ, lại mộng điềm lành sinh phượng phượng lân lân sum vầy cùng một nhà giỏi thêm giỏi. Đặng công dâu rể vẹn toàn, ngũ phúc thịnh càng thịnh, khi con cháu biết được công lao to lớn của tổ tông không ai không kính trọng.

Thiết nghĩ nhân đức tích lũy của tiền nhân suốt đời không bao giờ quên, mà ơn trạch của bà Từ Thị còn mãi cho đến ngày nay, nhân đức ơn huệ to lớn sáng chói của bà đáng được ghi vào sử sách, tiếng thơm của bà đáng ghi vào bia đá. Nay với phong tục tốt đẹp của thôn xóm lựa chọn những người có đức lớn giỏi giang đạt công đầu để vinh phong, đền đáp cúng tế muôn đời để tỏ lòng tôn kính lâu dài. Thế rồi được ban tước lộc theo phép tam vương, tên tạc bia đá để lại muôn đời, người người nhìn thấy, đời đời lưu truyền.

Ngày lành tháng Giêng đầu xuân năm Chính Hòa 20 (1699).

VŨ KIÊM TÀI VÂNG VIẾT CHỮ.

103. THIỀN ĐÀI NHẤT TRỤ 天臺壹柱

Nº 9754 – 57

Dựng tại chùa Long Bi, xã Tử Đô, tổng Tử Đô, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

南策府先明縣紫堆社

1. Hảo cầu: Chữ lấy trong câu :”Quân tử hảo cầu.” (Chàng trai mong được gặp) trong *Kinh Thi*.

2. Quan thư: Thơ trong *Kinh Thi*, đôi chim gọi nhau, ví với tình lứa đôi.

一興功會主前社正阮曰財妻阮氏訓錢五貫阮登相阮氏宜錢一貫

一興功會主前後神阮世兼妻杜氏量錢五貫陳德開錢一陌范文軍阮氏庭錢五陌

一興功會主前後神陳德進妻阮氏耶錢五貫阮文海陳氏提錢四陌

一興功會主前社正阮有光妻阮氏夏錢五貫陳千年陳氏朝錢二陌陳光顯阮氏榮錢一陌

一功德阮氏政號妙寶錢五陌陳文端阮氏通錢二陌阮文卞錢一陌

一功德阮文乙道號玄明字福壽妻氏已號妙土錢一貫范氏[...]

一功德阮世儒妻阮氏昭錢二貫五陌陳公正陳氏欲錢五陌[...]

一功德陳文保妻阮氏庵錢二貫陳光顯阮氏榮錢一陌陳光泰阮氏帝錢一陌陳文付阮氏方錢一陌

一功德阮氏勝號妙好錢一貫阮公代阮氏川錢三陌阮文進阮氏奠錢二陌阮氏排號妙仁錢一陌

一功德阮文寧妻阮想錢一貫阮光花陳氏珠錢一貫阮臨正陳氏當錢一貫杜公榮字福仙妻阮氏遭錢一陌

上洪府唐豪縣[][]社杜舍村住持僧阮文徒字如幸武氏延號妙福錢五貫陳文來阮氏方錢一陌

一功德東川社[]村范登才字福惠妻阮氏燭號妙煙錢一貫乳陌范有衍裴氏玭錢二陌范公量阮氏況錢二陌

一功德先堆社外村范登春阮氏浪錢一貫范登相范氏放錢一貫丁寬仁字福延阮氏吝錢三陌丁登權阮氏福錢一陌

一功德來花下社武惟壽字福生武氏進號妙美錢一貫武富栗阮氏晏錢二貫

一功德阮全才字福花黃氏悔錢一貫阮氏進號妙慶錢一陌

一功德[]堆社阮氏叩錢二陌裴文富范氏實錢二陌
 一功德復來社范富榮字福廣陽氏當號進愛錢一貫春來社
 壁村范登先阮氏慶錢五陌
 嘉福縣會川社
 正和貳拾壹年孟夏穀日

PHIÊN ÂM:

THIỀN ĐÀI NHẤT TRỤ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tử Đô i xã.

Nhất hưng công hội chủ tiền Xã chính Nguyễn Viết Tài thê Nguyễn Thị Huấn tiền ngũ quán. Nguyễn Đăng Tương Nguyễn Thị Nghi tiền nhất quán.

Nhất hưng công hội chủ tiền Hậu Trần Nguyễn Thế Kiêm thê Đỗ Thị Lượng tiền ngũ quán. Trần Đức Khai tiền nhất mạch. Phạm Văn Quân Nguyễn Thị Định tiền ngũ mạch.

Nhất hưng công hội chủ tiền Hậu Trần Trần Đức Tiến thê Nguyễn Thị Gia tiền ngũ quán. Nguyễn Văn Hải Trần Thị Đề tiền tứ mạch.

Nhất hưng công hội chủ tiền Xã chính Nguyễn Hữu Quang thê Nguyễn Thị Hạ tiền ngũ quán. Trần Thiên Niên Trần Thị Triều tiền nhị mạch. Trần Quang Hiển Nguyễn Thị Vinh tiền nhất mạch.

Nhất công đức Nguyễn Thị Chính hiệu Diệu Bảo tiền ngũ mạch. Trần Văn Đoan Nguyễn Thị Thông tiền nhị mạch. Nguyễn Văn Biện tiền nhất mạch.

Nhất công đức Nguyễn Văn Át đạo hiệu Huyền Minh tự Phúc Thọ thê Thị Dị hiệu Diệu Thổ tiền nhất quán. Phạm Thị [...]

Nhất công đức Nguyễn Thế Nho thê Nguyễn Thị Thiệu tiền nhị quán ngũ mạch. Trần Công Chính Trần Thị Dục tiền ngũ mạch [...]

Nhất công đức Trần Văn Bảo thê Nguyễn Thị Am tiền nhị quán. Trần Quang Hiển Nguyễn Thị Vinh tiền nhất mạch. Trần Quang Thái Nguyễn Thị Đề tiền nhất mạch. Trần Văn Phó Nguyễn Thị Phương tiền nhất mạch.

Nhất công đức Nguyễn Thị Thắng hiệu Diệu Hảo tiền nhất quán. Nguyễn Công Đại Nguyễn Thị Xuyên tiền tam mạch. Nguyễn Văn Tiến Nguyễn Thị Điện tiền nhị mạch. Nguyễn Thị Bài hiệu Diệu Nhân tiền nhất mạch.

Nhất công đức Nguyễn Văn Ninh thê Nguyễn Tưởng tiền nhất quán. Nguyễn Quang Hoa Trần Thị Châu tiền nhất quán. Nguyễn Lâm Chính Trần Thị Dương tiền nhất quán. Đỗ Công Vinh tự Phúc Tiên thê Nguyễn Thị Tao tiền nhất mạch.

Thượng Hồng phủ Đường Hào huyện [...] xã Đỗ Xá thôn trụ trì tăng Nguyễn Văn Đỗ tự Như Hạnh Vũ Thị Duyên hiệu Diệu Phúc tiền ngũ quán. Trần Văn Lai Nguyễn Thị Phương tiền nhất mạch.

Nhất công đức Đông Xuyên xã [] thôn Phạm Đăng Tài tự Phúc Huệ thê Nguyễn Thị Chúc hiệu Diệu Yên tiền nhất quán ngũ mạch. Phạm Hữu Diên Bùi Thị Tỉ tiền nhị mạch. Phạm Công Lương Nguyễn Thị Huống tiền nhị mạch.

Nhất công đức Tiên Đôi xã Ngoại thôn Phạm Đăng Xuân Nguyễn Thị Lāng tiền nhất quán. Phạm Đăng Tường Phạm Thị Phóng tiền nhất quán. Đinh Khoan Nhân tự Phúc Duyên Nguyễn Thị Lận tiền tam mạch. Đinh Đăng Quyền Nguyễn Thị Phúc tiền nhất mạch.

Nhất công đức Lai Hoa Hạ xã Vũ Duy Thọ tự Phúc Sinh Vũ Thị Tiến hiệu Diệu Mỹ tiền nhất quán. Vũ Phú Lật Nguyễn Thị Yến tiền nhị quán.

Nhất công đức Nguyễn Toàn Tài tự Phúc Hoa Hoàng Thị Hồi tiền nhất quán. Nguyễn Thị Tiến hiệu Diệu Khánh tiền nhất mạch.

Nhất công đức Tử Đôi xã Nguyễn Thị Khấu tiền nhị mạch. Bùi Văn Phú Phạm Thị Thực tiền nhị mạch.

Nhất công đức Phục Lai xã Phạm Phú Vinh tự Phúc Quảng Dương Thị Dương hiệu Tiến Ái tiền nhất quán. Xuân Lai xã Bích thôn Phạm Đăng Tiên Nguyễn Thị Khánh tiền ngũ mạch.

Gia Phúc huyện Hội Xuyên xã.

Chính Hoà nhị thập nhất niên mạnh hạ cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

CỘT THIỀU HƯƠNG

Xã Tử Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Hội chủ hưng công tiên Xã chính Nguyễn Viết Tài vợ Nguyễn Thị Huấn cúng tiền 5 quan. Nguyễn Đăng Tường Nguyễn Thị Nghi cúng tiền 1 quan.

Hội chủ hưng công tiên Hậu Thần Nguyễn Thế Kiêm vợ Đỗ Thị Lượng cúng tiền 5 quan. Trần Đức Khai cúng tiền 1 mạch. Phạm Văn Quân Nguyễn Thị Đình cúng tiền 5 mạch.

Hội chủ hưng công tiền Hậu Thần Trần Đức Tiến vợ Nguyễn Thị Gia cúng tiền 5 quan. Nguyễn Văn Hải Trần Thị Đề cúng tiền 4 mạch.

Hội chủ hưng công tiền Xã chính Nguyễn Hữu Quang vợ Nguyễn Thị Hạ cúng tiền 5 quan. Trần Thiên Niên Trần Thị Triều cúng tiền 2 mạch. Trần Quang Hiển Nguyễn Thị Vinh cúng tiền 1 mạch.

Công đức Nguyễn Thị Chính hiệu Diệu Bảo công đức tiền 5 mạch. Trần Văn Đoan Nguyễn Thị Thông công đức tiền 2 mạch. Nguyễn Văn Biện cúng tiền 1 mạch.

Công đức Nguyễn Văn Ất đạo hiệu Huyền Minh tự Phúc Thọ vợ Thị Dĩ hiệu Diệu Thổ công đức tiền 1 quan. Phạm Thị [...]

Công đức Nguyễn Thế Nho vợ Nguyễn Thị Thiệu công đức tiền 2 quan 5 mạch. Trần Công Chính Trần Thị Dục công đức tiền 5 mạch [...]

Công đức Trần Văn Bảo vợ Nguyễn Thị Am công đức tiền 2 quan. Trần Quang Hiển Nguyễn Thị Vinh công đức tiền 1 mạch. Trần Quang Thái Nguyễn Thị Đề công đức tiền 1 mạch. Trần Văn Phó Nguyễn Thị Phương công đức tiền 1 mạch.

Công đức Nguyễn Thị Thắng hiệu Diệu Hảo công đức tiền 1 quan. Nguyễn Công Đại Nguyễn Thị Xuyên công đức tiền 3 mạch. Nguyễn Văn Tiến Nguyễn Thị Điện công đức tiền 2 mạch. Nguyễn Thị Bài hiệu Diệu Nhân công đức tiền 1 mạch.

Công đức Nguyễn Văn Ninh vợ Nguyễn Tường công đức tiền 1 quan. Nguyễn Quang Hoa Trần Thị Châu công đức tiền 1 quan. Nguyễn Lâm Chính Trần Thị Dương công đức tiền 1 quan. Đỗ Công Vinh tự Phúc Tiên thê Nguyễn Thị Tao công đức tiền 1 mạch.

Tăng trụ trì thôn Đỗ Xá, xã [...] huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng Nguyễn Văn Đồ tự Như Hạnh Vũ Thị Duyên hiệu Diệu Phúc công đức tiền 5 quan. Trần Văn Lai Nguyễn Thị Phương công đức tiền 1 mạch.

Công đức Phạm Đăng Tài tự Phúc Huệ vợ Nguyễn Thị Chúc hiệu Diệu Yên thôn [], xã Đông Xuyên công đức tiền 1 quan 5 mạch. Phạm Hữu Diễn Bùi Thị Tỉ công đức tiền 2 mạch. Phạm Công Lượng Nguyễn Thị Huống công đức tiền 2 mạch.

Công đức Phạm Đăng Xuân Nguyễn Thị Lãng thôn Ngoại, xã Tiên Đôi công đức tiền 1 quan. Phạm Đăng Tường Phạm Thị Phóng công đức tiền 1 quan. Đinh Khoan Nhân tự Phúc Duyên Nguyễn Thị Lận công đức tiền 3 mạch. Đinh Đăng Quyền Nguyễn Thị Phúc công đức tiền 1 mạch.

Công đức Vũ Duy Thọ tự Phúc Sinh Vũ Thị Tiến hiệu Diệu Mỹ xã Lai Hoa Hạ công đức tiền 1 quan. Vũ Phú Lật Nguyễn Thị Yên công đức tiền 2 quan.

Công đức Nguyễn Toàn Tài tự Phúc Hoa Hoàng Thị Hồi công đức tiền 1 quan. Nguyễn Thị Tiến hiệu Diệu Khánh công đức tiền 1 mạch.

Công đức Nguyễn Thị Khấu xã Tử Đôi công đức tiền 2 mạch. Bùi Văn Phú Phạm Thị Thực công đức tiền 2 mạch.

Công đức Phạm Phú Vinh tự Phúc Quảng Dương Thị Dương hiệu Tiến Ái xã Phục Lai công đức tiền 1 quan. Phạm Đăng Tiên, Nguyễn Thị Khánh thôn Bích, xã Xuân Lai công đức tiền 5 mạch.

Xã Hội Xuyên huyện Gia Phúc.

Ngày lành tháng Mạnh Hạ (tháng 4), năm Chính Hòa thứ 21 (1700).

104. KHÁNH QUANG TỰ BI KÝ ÁP THẠCH GIAI 慶光寺碑記押石階

Nº 8504 – 05

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lāng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.

南策府先明縣中陵朝東等社各士姪押石階上殿燒香圓成立碑記

一興功阮功乙字福酒妻阮氏陶錢一貫五陌阮才賢妾阮氏天錢一貫五陌阮藍褒妻阮氏工錢一貫五陌范佐安字惠平妻阮氏翠錢一貫五陌黎百林妻阮氏象錢一貫五陌范曰僚字福成妾范氏諫號妙勤錢一貫五陌住持僧阮三挺字法信妻阮氏達號號賢錢一貫五陌范嚴字福靖妻范氏堯錢一貫五陌黎百心字福意妻阮氏爲號妙能錢一貫五陌陳五敬字惠清妾范氏典錢一貫五陌范佐木字法妙妻范氏舜錢一貫五陌阮壽百字福正妻阮氏改號妙身錢一貫五陌范文懾字福豪妾陳氏棋錢一貫五陌范佐奏字法安妻范氏眉錢一貫五陌阮世平字福清妻范

氏時錢一貫五陌范俊秀字進祿范氏尺錢一貫五陌范文珠阮氏[]錢一貫五陌阮能文妻阮氏兼錢一貫五陌阮氏光號妙安錢一貫五陌范氏儀錢一貫五陌朝東社興功段文嚴字福通妻阮氏[]錢一貫五陌

一信施阮公貴阮致成妻阮氏準阮三場妻阮氏正范公維妻黎氏西范俊時妻阮氏價范富兼阮氏孟阮有兼妻阮氏瓜阮登進妻阮氏美阮德妻黎氏店范文廣鄧氏國斷文仍字福賢裴曰俊字福歲妻阮氏沉阮氏宜號妙含范佐疏妻阮氏鸞阮有公妻阮氏[]阮三才阮氏安范文紹妻阮氏存范氏總黎公來妻陳氏拮阮文苔妻阮氏輝黎得監妻阮氏祭枚仁東妻陳氏覃陳氏孕枚文於馮文政妻杜氏講范文妻阮氏造范公堅妻阮氏勤阮氏底阮文匡妻范氏漢阮三辛妻范氏樣阮德敢范氏暫陳氏代阮世[]阮氏利阮氏余阮農阮德才字法國范文深范氏添黎有[]陳氏張號妙才阮公效妻阮氏門范曰忠妻范氏陽武文[]

鄴四社武氏一號妙能

壽舍社[...]

朝東社枚文班字福直黎法國字如意黃光珍字福總枚文父妻黃氏覓阮勇厥妻阮氏達枚文爲字福康裴氏雖阮氏堂阮氏捷正和二十二年歲次辛巳仲冬穀日

PHIÊN ÂM:

KHÁNH QUANG TỰ BI KÝ ÁP THẠCH GIAI

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng, Triều Đông đảng xã
các sải vãi áp thạch giai, Thương điện, Thiêu hương viên thành lập bi ký.*

*Nhất hưng công Nguyễn Công Ất, tự Phúc Tửu, thê Nguyễn Thị Đào
tiền nhất quán ngũ mạch; Nguyễn Tài Hiền thê Nguyễn Thị Thiên tiền
nhất quán ngũ mạch; Nguyễn Lam Bao thê Nguyễn Thị Công tiền nhất*

quán ngū mạch; Phạm Tá An tự Huệ Bình thê Nguyễn Thị Thúy tiền nhất quán ngū mạch; Lê Bách Lâm thê Nguyễn Thị Tượng tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Viết Liêu, tự Phúc Thành thê Phạm Thị Gián hiệu Diệu Cân tiền nhất quán ngū mạch; Trụ trì tảng Nguyễn [...] tự Pháp Tín thê Nguyễn Thị Đạt hiệu Diệu Hiền tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Nghiêm tự Phúc Tinh thê Phạm Thị Khắc tiền nhất quán ngū mạch; Lê Bách Tâm tự Phúc Ý thê Nguyễn Thị Vi hiệu Diệu Năng tiền nhất quán ngū mạch; Trần Ngū Kính tự Huệ Thanh thê Phạm Thị Điển tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Tá Mộc tự Pháp Diệu thê Phạm Thị Thuấn tiền nhất quán ngū mạch; Nguyễn Thọ Bách tự Phúc Chính thê Nguyễn Thị Cải hiệu Diệu Thân tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Văn Sám tự Phúc Hào thê Trần Thị Kỳ tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Tá Tuấn tự Pháp An thê Phạm Thị My tiền nhất quán ngū mạch; Nguyễn Thế Bình tự Phúc Thanh thê Phạm Thị Muội tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Tuấn Tú tự Tiến Lộc, Phạm Thị Xích tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Văn Chu, Nguyễn Thị [] tiền nhất quán ngū mạch; Nguyễn Năng Văn thê Nguyễn Thị Kiêm tiền nhất quán ngū mạch; Nguyễn Thị Quang hiệu Diệu An tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Thị Nghi tiền nhất quán ngū mạch.

Triều Đông xã hưng công Đoàn Văn Nghiêm tự Phúc Cận, thê Nguyễn Thị Chài tiền nhất quán ngū mạch.

Nhất tín thí Nguyễn Công Quý, Nguyễn Trí Thành thê Nguyễn Thị Chuẩn, Nguyễn Tam Trường thê Nguyễn Thị Chính; Phạm Công Duy thê Lê Thị Dậu; Phạm Tuấn Thời thê Nguyễn Thị Giá; Phạm Phú Kiêm; Nguyễn Thị Vu, Nguyễn Hữu Kiêm thê Nguyễn Thị Qua, Nguyễn Đăng Tiến thê Nguyễn Thị Mỹ; Nguyễn Đức thê Lê Thị Điểm; Phạm Văn Quảng, Đăng Thị Quốc, Đoàn Văn Nhưng tự Phúc Hiền, Bùi Việt Tuấn tự Phúc Tuế thê Nguyễn Thị Trầm; Nguyễn Thị Nghi hiệu Diệu Hợp; Phạm Tá Hiệu thê Nguyễn Thị Loan; Nguyễn Hữu Công thê Nguyễn Thị []; Nguyễn Tam Tài; Nguyễn Thị Nữ; Phạm Văn Thiệu thê Phạm Thị Tồn; Phạm Thị Tổng, Lê Công Lai thê Trần Thị Cắt; Nguyễn Văn Đài thê Nguyễn Thị Huy; Lê Đắc Giám thê Nguyễn Thị Tế, Mai Nhân Đông thê Trần Thị Đàm; Trần Thị Dựng, Mai Văn U; Phùng Văn Chính thê Đỗ Thị Giảng; Phạm Văn Thủ; Nguyễn Thị Tao; Phạm Công Kiên thê Nguyễn Thị Cân, Nguyễn Thị Đề, Nguyễn Văn Khuông thê Phạm Thị Hán Hán, Nguyễn

Tam Tân thê Nguyễn Thị Dạng; Nguyễn Đức Cảm; Phạm Thị Tân; Trần Thị Đại; Nguyễn Thế []; Nguyễn Thị Lợi; Nguyễn Thị Dư; Nguyễn Nùng; Nguyễn Đức Tài, tự Pháp Quốc; Phạm Văn Thâm; Phạm Thị Thiêm; Lê Hữu Cây; Trần Thị Trương hiệu Diệu Tài; Nguyễn Công Hiệu thê Nguyễn Thị Môn; Phạm Việt Trung thê Phạm Thị Dương; Vũ Văn Hay.

Hộ Tứ xã Vũ Thị Nhất hiệu Diệu Năng.

Thợ Hàm xã [...]

Triều Đông xã Mai Văn Ban, tự Phúc Trực, Lê Pháp Quốc tự Như Ý, Hoàng Quang Trần, tự Phúc Tổng, Mai Văn [] thê Hoàng Thị Ý, Nguyễn Dũng Quyết thê Nguyễn Thị Đạt, Mai Văn Vi tự Phúc Khang, Bùi Thị Tuy, Nguyễn Thị Đường, Nguyễn Thị Lê.

Chính Hòa nhị thập nhị niên tuế thứ Tân Ty trọng đồng cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ LÀM BỆ ĐÁ CHÙA KHÁNH QUANG

Các sãi vãi hai xã Trung Lăng và Triều Đông huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau đặt làm bậc đá, xây Thượng điện và tòa Thiêu hương, công việc hoàn thành dựng bia ghi lại sự việc.

Những người hưng công như sau: Nguyễn Công Ất, tự Phúc Tửu, vợ Nguyễn Thị Đào công đức 1 quan 5 mạch; Nguyễn Tài Hiền và vợ là Nguyễn Thị Thiên công đức 1 quan 5 mạch; Nguyễn Lam Bao và vợ là Nguyễn Thị Công công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Tá An tự Huệ Bình cùng vợ là Nguyễn Thị Thúy công đức 1 quan 5 mạch; Lê Bách Lâm và vợ là Nguyễn Thị Tượng công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Viết Liêu, tự Phúc Thành và vợ là Phạm Thị Gián hiệu Diệu Cần công đức 1 quan 5 mạch; Trụ trì tăng Nguyễn [...] tự Pháp Tín vợ là Nguyễn Thị Đạt hiệu Diệu Hiền công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Nghiêm tự Phúc Tinh và vợ là Phạm Thị Khắc công đức 1 quan 5 mạch; Lê Bách Tâm tự Phúc Ý cùng vợ Nguyễn Thị Vi hiệu Diệu Năng công đức 1 quan 5 mạch; Trần Ngũ Kính tự Huệ Thanh cùng vợ Phạm Thị Điển công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Tá Mộc tự Pháp Diệu vợ là Phạm Thị Thuấn công đức 1 quan 5 mạch; Nguyễn Thọ Bách tự Phúc Chính cùng vợ Nguyễn Thị Cải hiệu Diệu Thân công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Văn Sám tự Phúc Hào cùng vợ Trần Thị Kỳ công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Tá Tuấn tự Pháp An cùng vợ Phạm Thị My công đức 1

quan 5 mạch; Nguyễn Thế Bình tự Phúc Thanh cùng vợ Phạm Thị Muội công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Tuấn Tú tự Tiến Lộc, Phạm Thị Xích công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Văn Chu, Nguyễn Thị [] công đức 1 quan 5 mạch; Nguyễn Năng Văn cùng vợ Nguyễn Thị Kiêm công đức 1 quan 5 mạch; Nguyễn Thị Quang hiệu Diệu An công đức 1 quan 5 mạch; Phạm Thị Nghi công đức 1 quan 5 mạch.

Người xã Triều Đông công đức như sau: Đoàn Văn Nghiêm tự Phúc Cận, cùng vợ Nguyễn Thị Chài công đức 1 quan 5 mạch.

Những người công đức như sau: Nguyễn Công Quý, Nguyễn Trí Thành và vợ là Nguyễn Thị Chuẩn, Nguyễn Tam Trường và vợ là Nguyễn Thị Chính; Phạm Công Duy và vợ là Lê Thị Dậu; Phạm Tuấn Thời và vợ là Nguyễn Thị Giá; Phạm Phú Kiêm; Nguyễn Thị Vu, Nguyễn Hữu Kiêm và vợ là Nguyễn Thị Qua, Nguyễn Đăng Tiến và vợ là Nguyễn Thị Mỹ; Nguyễn Đức và vợ là Lê Thị Điểm; Phạm Văn Quảng, Đăng Thị Quốc, Đoàn Văn Nhưng tự là Phúc Hiền, Bùi Viết Tuấn tự là Phúc Tuế và vợ là Nguyễn Thị Trâm; Nguyễn Thị Nghi hiệu là Diệu Hợp; Phạm Tá Hiệu và vợ là Nguyễn Thị Loan; Nguyễn Hữu Công và vợ là Nguyễn Thị []; Nguyễn Tam Tài; Nguyễn Thị Nữ; Phạm Văn Thiệu và vợ là Phạm Thị Tồn; Phạm Thị Tông, Lê Công Lai vợ là Trần Thị Cắt; Nguyễn Văn Đài và vợ là Nguyễn Thị Huy; Lê Đắc Giám và vợ là Nguyễn Thị Tế, Mai Nhân Đông và vợ là Trần Thị Đàm; Trần Thị Dựng, Mai Văn Ư; Phùng Văn Chính và vợ là Đỗ Thị Giảng; Phạm Văn Thê; Nguyễn Thị Tạo; Phạm Công Kiên và vợ là Nguyễn Thị Cần, Nguyễn Thị Đề, Nguyễn Văn Khuông và vợ là Phạm Thị Hán Hán, Nguyễn Tam Tân và vợ là Nguyễn Thị Dạng; Nguyễn Đức Cảm; Phạm Thị Tân; Trần Thị Đại; Nguyễn Thế []; Nguyễn Thị Lợi; Nguyễn Thị Dư; Nguyễn Nùng; Nguyễn Đức Tài, tự là Pháp Quốc; Phạm Văn Thâm; Phạm Thị Thiêm; Lê Hữu Cây; Trần Thị Trương hiệu là Diệu Tài; Nguyễn Công Hiệu và vợ là Nguyễn Thị Môn; Phạm Viết Trung và vợ là Phạm Thị Dương; Vũ Văn Hay.

Vũ Thị Nhất hiệu Diệu Năng người xã Hộ Tứ.

Xã Thọ Hàm [...]

Người xã Triều Đông: Mai Văn Ban, tự là Phúc Trực, Lê Pháp Quốc tự Như Ý, Hoàng Quang Trần, tự Phúc Tông, Mai Văn [] và vợ là Hoàng Thị Ý, Nguyễn Dũng Quyết và vợ là Nguyễn Thị Đạt, Mai Văn Vi tự là Phúc Khang, Bùi Thị Tuy, Nguyễn Thị Đường, Nguyễn Thị Lệ.

Ngày tốt tháng 11 năm Tân Ty niên hiệu Chính Hòa thứ 22 (1701).

105. HẬU THẦN BI KÝ HOÀNG THƯỢNG VẠN VẠN TUẾ
後神碑記皇上萬萬歲

Nº 8340 - 41

Bia dựng tại đền Đồng Công, tổng Hà Đói, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

前鄉色兼後神黃貴公字真性正室黃氏約號妙信
南策府先明縣王同社同貢村後神記序銘

夫神者乃陽之精也必聰明正直謂之神內鎮鄉村康泰
外安國脉保民茲本村因爲官役季到無有銅錢應納想擇
故人黃貴公字真性昔在陽間與本村同心尽力茲本村且
擇應保爲後神出許本村使錢三拾貫係年諱日肆人壹具
來祭如例至茲年因有官役無有銅錢再擇得夫人黃氏約
號妙信心茲寬愛節謹禎祥其本村上下等再保爲後神出
許本村使錢貳拾五貫應納係存生陽世遞年求福祭祀應俵
如例及其致百年終本村送葬四人壹具乃重座三間諱日依
如內例以表百世不遷以垂萬代竹帛如或慕人心固欺慢
留廢忌臘不據端言願

皇天照臨鑒戒若依本約壽以永存此功之大如日賭中
天鑿石碑銘爲萬世法云

皇圖鞏固
國祚綿洪
先明才卓
貢邑文風
永垂億載
香火無窮
副後神位
碑記開陳

正和貳拾三年歲在壬午季冬穀日

南策府先明縣玉洞社同貢村鄉老色目阮進富黃公益黃公惟黃曰貴阮聞習阮廷足阮世財黃世業黃進職阮進祿阮文榮阮公全阮光弼黃文養阮文遂阮文長阮文連阮名冠阮文用黃文享黃文交阮文寸阮文排黃文租阮文倫阮名相黃院黃文字阮文駛黃文亥阮文恩武文榮范文孕黃文郁阮文秀阮文倦范文告阮文之阮文里鄧文討阮名重黃文設范文仕黃文信阮春桂阮文焰黃文鍾阮文璧阮文豈阮文儀阮文探阮文猿武文平阮文讚阮名世范文浪武文及全村上下等人因薦季朔并礼忌無有銅錢應納保置後神

嘗謂樂天者保天下畏天者保其國于時保之茲本村於上年辛巳十二月日方有官役無有銅錢進於應納擇得故人黃季公字性保爲後神出許本村使錢三拾貫應納約遷年諱日本村上下四人壹具來祭如例至茲年捌月日因有官役無有銅錢應納擇得夫人黃氏約令族賢人性敦資質其本村上下可擇堪保後神出許本村使錢貳拾五貫應納係存生陽世來福祭祀本村應俵如例至百年終送喪四人壹具捌拾磁員餅四隻柳車三間及其諱日遷年四人壹具永祭如例或慕人心故欺慢琉廢忌曠昧詐假詐固有常法故立文保爲照用者

正和貳拾三年歲在壬午孟冬穀日立文保校生社長阮名儒撰寫

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ HOÀNG THƯỢNG VẠN VẠN TUẾ

Tiền hương sắc kiêm Hậu Thần Hoàng quý công, tự Chân Tính.

Chính thất Hoàng Thị Ước hiệu Diệu Tín.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Ngọc Đông xã, Đồng Cống thôn,
Hậu Thần bi ký tự minh.*

*Phù Thần giả nại dương chi tinh dã tất thông minh chính trực vị chi.
Thần nội trấn hương thôn khang thái ngoạn an quốc mạch bảo dân. Tư
bản thôn nhân vi quan dịch quý đáo vô hữu đồng tiền ứng nạp, tưởng
trạch cố nhân Hoàng quý công, tự Chân Tính tích tại dương gian dự bản*

thôn đồng tâm tận lực. Tư bản thôn thả trạch ứng bảo vi Hậu Thần xuất hứa bản thôn sử tiền tam thập quán hệ niên húy nhật tú nhân nhất vụ lai tế như lệ chi tư niên nhân hữu quan dịch vô hữu đồng tiền tái trạch đắc phu nhân Hoàng Thị Ước hiệu Diệu Tín tâm từ khoan ái tiết cẩn trinh tường kỳ bản thôn thương hạ đẳng tái bảo vi Hậu Thần xuất hứa bản thôn sử tiền nhị thập ngũ quán ứng nạp lê tôn sinh dương thế đệ niên cầu phúc tế tự ứng biếu như lệ cập kỳ chí bách niên chung bản thôn tống táng tú nhân nhất cụ nái trùng tòa tam gian húy nhật y như nội lệ dĩ biếu bách thế bất thiên dĩ thùy vạn đại trúc bạch như hoặc mộ nhân tâm cố khi man lưu phế kỵ lạp bất cứ đoan ngôn nguyện Hoàng Thiên chiêu lâm giám giới nhược y bản ước thọ dĩ vĩnh tôn. Thủ công chi đại như nhật đổ trung thiên giám vị vạn thế pháp vân:

*Hoàng đô củng cố,
Quốc tộ miên hồng.
Tiên minh tài trác,
Công áp văn phong.
Vinh thùy ức tải,
Hương hỏa vô cùng.
Phó hậu Thần vị,
Bi ký khai trần.*

Chính Hòa nhị thập tam niên tuế tự tại Nhâm Ngọ qui đồng cát nhật.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Ngọc Đông xã, Đồng Công thôn. Hương lão sắc mục Nguyễn Tiến Phú, Hoàng Công Bôi, Hoàng Công Chùy, Hoàng Viết Quý, Nguyễn Văn Tập, Nguyễn Đình Túc, Nguyễn Thế Tài, Hoàng Thế Nghiệp, Hoàng Tiến Chức, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Công Toàn, Nguyễn Quang Bật, Hoàng Văn Đường, Nguyễn Văn Toại, Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Văn Trác, Nguyễn Danh Quan, Nguyễn Văn Dụng, Hoàng Văn Hưởng, Hoàng Văn Giáp, Nguyễn Văn Thốn, Nguyễn Văn Bài, Hoàng Văn Tô, Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Danh Tương, Hoàng Viện, Hoàng Văn Tự, Nguyễn Văn Sàn, Hoàng Văn Hợi, Nguyễn Văn Ân, Vũ Văn Vinh, Phạm Văn Dụng, Hoàng Văn Úc, Nguyễn Văn Tú, Nguyễn Văn Quyện, Phạm Văn Cáo, Nguyễn Văn Chi, Nguyễn Văn Lý, Đặng Văn Thảo, Nguyễn Danh Trọng, Hoàng Văn Thiết, Phạm Văn Sỹ, Hoàng Văn Chung, Nguyễn Văn Bích, Nguyễn Văn Khởi, Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Văn Thám, Nguyễn Văn Viên, Vũ Văn Bình, Nguyễn

Văn Tân, Nguyễn Danh Thế, Phạm Văn Lãng, Vũ Văn Cáp toàn thôn thương hụ đỡ, nhân tiến quý sóc tinh lê kỵ vô hữu đồng tiền ứng nạp bảo trí Hậu Thần.

Thường vị: Lạc thiên giả, bảo thiên hạ. Úy thiên hạ giả bảo kỳ quốc vu thời bảo chi. Tư bản thôn ư thương niên Tân Tỵ thập nhị guyệt nhật phương hữu quan dịch vô hữu đồng tiền tiền ư ứng nạp, trạch đắc cố nhân Hoàng quý công tự Tính bảo vi Hậu Thần xuất hứa bản thôn sử tiền tam thập quán ứng nạp ước đệ niêm húy nhật bản thôn thương hụ từ nhân nhất cụ lai tế như lệ. Chí tư niêm bát guyệt nhật nhân hữu quan dịch vô hữu đồng tiền ứng nạp trạch đắc phu nhân Hoàng Thị Ước lệnh tộc hiền nhân tính đôn từ, chất kỳ bản thôn thương hụ, khẩn trạch kham bảo Hậu Thần, xuất hứa bản thôn sử tiền nhị thập ngũ quán, ứng nạp, hệ tồn sinh dương thế, cầu phúc tế tự, bản thôn ứng biếu như lệ. Chí bách niêm chung, tổng táng từ nhân nhất cụ, bát thập tư viên bính, từ chích liễu xa tam gian, cập kỳ húy nhật, đệ niêm từ nhân nhất cụ, vĩnh tế như lệ. Hoặc mỗ nhân tâm cố khi mân lưu phế kỵ lạp, man muội man trú, quốc hưu thường pháp, cố lập văn bảo vi chiểu dụng giả.

Chính Hòa nhị thập tam niên, tuế tại Nhâm Ngọ mạnh đông cát nhật, lập văn bảo. Hiệu sinh Xã trưởng Nguyễn Danh Nho soạn tả.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN HOÀNG THƯỢNG MUÔN TUỔI

Vị hương sắc kiêm Hậu Thần là Hoàng quý công tự Chân Tính, vợ cả là Hoàng Thị Ước hiệu Diệu Tín.

Lời tựa ghi trên bia Hậu Thần thôn Đồng Cống, xã Ngọc Đông, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An.

Ôi, thần là đấng anh linh tinh túy ở trên đồi, vì vậy những vị thông minh chính trực tất nhiên phải là thần. Thần bên trong thì trấn giữ cho dân làng được yên vui, bên ngoài thì giữ yên bờ cõi bảo vệ nhân dân cho đất nước được thanh bình. Nay bản thôn đã đến hạn nạp tiền quan dịch mà không có tiền để ứng nạp, nghĩ đến cố nhân Hoàng quý công, tự Chân Tính, xưa lúc sinh thời đã đồng tâm hiệp lực với bản thôn xuất tiền nhà 30 quan sử tiền cho bản thôn nạp tiền quan dịch. Nay bản thôn chọn bầu làm Hậu Thần, đến ngày giỗ của ngài bốn người soạn một mâm cỗ đem đến cúng như nghi lễ. Năm nay lại đến hạn nộp tiền quan dịch, mà

không có tiền nạp, chọn được phu nhân Hoàng Thị Ước hiệu Diệu Tín có lòng khoan dung độ lượng, hiền lành trung hậu đã xuất tiền của nhà 25 quan tiền sử cho bản thôn nạp tiền quan dịch, nên toàn thôn trên dưới đã bâu bà làm Hậu Thân. Vì vậy, khi bà còn sống thì những ngày tế lễ, cầu phúc phải kính biếu bà như nghi lễ. Khi bà trăm tuổi thì toàn thôn tiễn đưa, đến ngày giỗ thì bốn người soạn một mâm cỗ cúng như nghi lễ, tỏ rõ trăm năm không đổi, để lại muôn đời trong sử sách. Nếu người nào coi thường man trá, bỏ giỗ chạp, không làm thì sẽ có trời đất chứng giám. Những công lao to lớn trong bản khoản ước này sẽ còn mãi với năm tháng như mặt trời chiếu sáng. Vì vậy, tạc bài minh trên bia đá để làm phép cho muôn đời:

Cơ đồ nhà vua vững vàng,
Đất nước rộng lớn bao la.
Huyện Tiên Minh tài nổi trội,
Áp Cống có phong tục đẹp.
Để lại mãi mãi muôn đời,
Hương khói vô cùng vô tận.
Được thờ sau các vị thần,
Bài ký trên bia ghi rõ.

Ngày tốt cuối mùa đông năm Nhâm Ngọ, niên hiệu Chính Hòa thứ 23 (1702).

Các vị Hương lão, sắc mục thôn Đồng Cống, xã Ngọc Đông, huyện Tiên Minh, phủ Nám Sách là Nguyễn Tiến Phú, Hoàng Công Bôi, Hoàng Công Chùy, Hoàng Viết Quý, Nguyễn Văn Tập, Nguyễn Đình Túc, Nguyễn Thế Tài, Hoàng Thế Nghiệp, Hoàng Tiến Chức, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Công Toàn, Nguyễn Quang Bật, Hoàng Văn Dưỡng, Nguyễn Văn Toại, Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Văn Trác, Nguyễn Danh Quan, Nguyễn Văn Dụng, Hoàng Văn Hưởng, Hoàng Văn Giáp, Nguyễn Văn Thốn, Nguyễn Văn Bài, Hoàng Văn Tô, Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Danh Tương, Hoàng Viên, Hoàng Văn Tự, Nguyễn Văn Sàn, Hoàng Văn Hợi, Nguyễn Văn Ân, Vũ Văn Vinh, Phạm Văn Dụng, Hoàng Văn Úc, Nguyễn Văn Tú, Nguyễn Văn Quyện, Phạm Văn Cáo, Nguyễn Văn Chi, Nguyễn Văn Lý, Đặng Văn Thảo, Nguyễn Danh Trọng, Hoàng Văn Thiết, Phạm Văn Sĩ, Hoàng Văn Chung, Nguyễn Văn Bích, Nguyễn Văn Khởi, Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Văn Thám, Nguyễn Văn

Viên, Vũ Văn Bình, Nguyễn Văn Tán, Nguyễn Danh Thế, Phạm Văn Lāng, Vũ Văn Cập cùng toàn thôn trên dưới nhân vị đến ngày nộp tiền quan dịch mà không có tiền nay đã xuất tiền nhà ứng nạp nên được làm Hậu Thần.

Thường nghe: Người sống vô tư với lẽ trời sẽ giữ gìn được (yên vui) cho thiên hạ. Người sống biết sợ hồi sẽ bảo vệ đất nước bất cứ lúc nào. Nay bản thôn vào ngày tháng 12 năm Tân Tỵ (năm trước) có quan dịch mà không có tiền để nạp, chọn được cố nhân Hoàng quý công tự là Tính bầu làm Hậu Thần vì đã bỏ tiền nhà cho bản thôn 30 quan tiền sử để nạp. Cho nên vào ngày giỗ hàng năm, cả thôn trên dưới 4 người soạn một mâm cỗ đem đến tế như nghi lễ. Đến ngày tháng 8 năm nay lại có quan dịch không có tiền để nạp, chọn được phu nhân là Hoàng Thị Ước là người hiền hậu tư chất thông minh nên toàn dân trên dưới đã bầu bà làm Hậu Thần. Vì bà đã bỏ 25 quan tiền sử cho bản thôn để nộp tiền quan dịch. Vậy khi bà còn sống thì những buổi cầu phúc tế lễ đem biếu bà như nghi lễ. Đến khi bà trăm tuổi thì đưa tiên và bốn người soạn một mâm cỗ tám mươi đĩa bánh dày, và 4 cỗ xe liêu 3 gian. Đến ngày giỗ hàng năm 4 người soạn một mâm cỗ đem đến cúng như lệ định. Nếu người nào có lòng dối trá bỏ giỗ thì đã có phép nước. Nay lập văn bầu để sử dụng.

Dựng vào ngày tốt đầu mùa đông năm Nhâm Ngọ, niên hiệu Chính Hòa thứ 23 (1702).

Người viết văn kẻ hậu sinh, Xã trưởng Nguyễn Danh Nho.

106. ĐÀM THỊ THỦY TẠO ĐÔI QUÁN BI KÝ 潭市水造堆館碑記

Nº 9581-82

*Bia chợ xã Thái Lai, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An.
Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.*

南策府先明縣各總社善男信女等上年七月集福興功構作始造館堆潭市三關二行廊茲二月鳩工云畢再附土市四圍完好崇首十方信供四海恭資人人 [...] 愿求之如意上祝

聖主巍巍天生世世撫運中興太平之德文武賢臣妃嬪並季士農工商安心喜樂 [...] 善有姓名開陳于后計

一紫堆循良社銳村住持銳光寺武賢俊字惠元號法驗妮黃氏於號妙虞

一興功泰來社梁文忠字福勝妻武氏禛錢二貫米九斗企仕梁富祿字福純妻范氏營錢二貫二陌米九斗 [...] 社官阮安名字惠誠錢四貫二陌米十九斗梁富粟字福升妻范氏錦錢三貫米十斗阮克遵字福崇妻梁氏漏錢二貫米九斗企社阮安貴字福大妻裴氏多錢二貫二陌米十斗企社阮才字福祿妻范氏慍錢七貫米十三斗杜文僅妻范氏元錢三貫米十斗

企社梁仁昭道號玄進妻梁氏民錢三貫米十斗企社總長阮安泰字福壽妻梁氏興妻梁氏[] 錢二貫米十斗企社梁進榮道號惠祿字法才妻梁氏係錢二貫米十八斗梁公直妻梁氏曷錢二貫米十二斗梁進賢妻梁氏[] 錢二貫米十斗禪師梁明正字惠才道號法祿妻武氏[] 錢二貫米十斗阮陶妻何氏橋錢二貫梁公田妻梁氏引錢三貫企社阮公堂道號玄輝妻阮氏眾錢二貫企社阮廷堅妻范氏然錢二貫米十斗梁公知妻梁氏韶錢二貫米十斗企社阮克紹社字福公妻梁氏連錢二貫米十三斗企社梁公弁妻梁氏收錢一貫米八斗范公全妻梁氏忍錢二貫米十斗校生兼社正阮練妻鄭氏鳳錢一貫米八斗范金光道號玄榮字惠安妻梁氏並錢一貫米五斗梁得全道號玄信妻黃氏廣錢二貫梁伯夢妻梁氏倘錢一貫梁文崑妻梁氏啓錢一貫梁氏枚錢一貫社史梁安全妻何氏儼錢一貫梁文衍字福寧杜氏字錢一貫梁氏點號法本錢一貫梁氏呈錢一貫

一興功清汭社企社阮世賢字福信妻劉氏隊錢二貫范文員字福元妻阮氏喃錢二貫范公 [...]

後神范公政字福祿妻鄧氏陶妻范氏賜錢一貫米十斗社總范得福妻黃氏汝錢一貫米十斗阮臺春字惠泰 [...] 教坊企縣兼守券府武文仙妻汝氏昔錢二貫米十斗校生范珍妻范氏禱錢一貫米十斗阮安財妻黃氏尼錢一貫米八斗梁氏典錢一貫米五斗禪師范勝才字惠道妻范氏湧錢一貫米十斗

一興功循良社銳村禪師企縣仕阮進狀道號玄信字法明
 妮武氏洪號妙光錢二貫後佛社正阮明智字惠忠妻武氏汎號
 妙祿錢三貫米八斗阮如止字福萬妻阮氏泯錢一貫米十斗社
 正阮明善 [...] 阮能安字道德明號玄清妻武氏辰錢二貫米十三
 斗武廷倫妻武氏鳳錢一貫米十斗阮明達妻武氏祿錢二貫阮
 公才字道德嚴妻武氏兆錢三貫米六斗武成功字福俊妻阮氏
 連錢一貫米十斗武有志字福宝妻阮氏北錢二貫米十斗阮
 有明妻武氏請錢二貫米十斗武福妻阮氏覽錢二貫米五斗阮
 進祿妻鄭氏郎阮氏宣錢一貫米十斗阮明堂妻 [...] 武有生字福
 衍妻陶氏志錢三貫米十斗阮公術妻武氏挺錢一貫米七斗阮
 文學妻武氏勝錢一貫米十斗武有記妻 [...] 武知止二陌裴瑞二
 陌阮光擇錢三陌十文武氏春錢一陌鄧氏仁錢一陌安子下范
 氏答錢三陌范文無錢一陌

信試安子下漢南二社錢一貫四陌范世顯字惠智錢五陌
 阮文士汝氏字錢三陌阮國珍錢三陌

正和二十三年歲次壬午三月穀日

PHIÊN ÂM:

ĐÀM THỊ THỦY TẠO ĐÔI QUÁN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, các tổng xã thiện nam tín nữ đẳng.
 Thương niên thất nguyệt tập phúc hưng công cầu tác, thủy tạo Quán Đôi,
 Đàm thị tam quan, nhị hành lang. Tư nhị nguyệt cứu công vân tất, tái
 phụ thố thị tứ viên vi hoàn hảo, sủng thủ thập phương tín cúng, tứ hải
 cung tư nhân nhân [] nguyện cầu chi như ý. Thương chúc Thánh chúa
 guy nguy thiên sinh, thế thế phủ vận trung hưng thái bình chi đức, văn
 vũ hiền thần, phi tần tịnh quý, sỹ nông công thương, an tâm hỷ lạc, [...],
 thiện hữu tính danh, khai trần vu hâu. Kê:*

*Nhất Tử Đôi, Tuần Lương xã Nhuệ thôn Trụ trì Nhuệ Quang tự Vũ Hiền
 Tuấn, tự Huệ Nguyên, hiệu Pháp Nghiêm, sai Hoàng Thọ U, hiệu Diệu Kiền.*

*Nhất hưng công Thái Lai xã Lương Văn Trung tự Phúc Thắng, thê
 Vũ Thị Chẩn tiền nhị quán mễ cửu đầu, Trùm sỹ Lương Phú Lộc, tự Phúc
 Thuần thê Phạm Thị Doanh tiền nhị quán nhị mạch mễ cửu đầu [...].*

Xã quan Nguyễn An Danh tự Huệ Thành tiền tứ quán nhị mạch mẽ thập cửu đấu, Lương Phú Túc tự Phúc Củng, thê Phạm Thị Cẩm tiền tam quán mẽ thập đấu, Nguyễn Khắc Tuân tự Phúc Sùng, thê Lương Thị Lậu tiền nhị quán mẽ cửu đấu, Trùm xã Nguyễn An Quý tự Phúc Đại, thê Bùi Thị Đa tiền nhị quán mẽ mạch mẽ thập đấu, Trùm xã Nguyễn Tài tự Phúc Lộc, thê Phạm Thị Uẩn tiền thất quán mẽ thập tam đấu, Đỗ Văn Cận thê Phạm Thị Nguyên tiền tam quán mẽ thập đấu, Trùm xã Lương Nhân Chiêu, đạo hiệu Huyền Tiên, thê Lương Thị Dân tiền tam quán mẽ thập đấu, Trùm xã Tổng trưởng Nguyễn An Thái tự Phúc Thọ, thê Lương Thị Hưng, thê Lương Thị [] tiền nhị quán mẽ thập đấu, Trùm xã Lương Tiến Vinh đạo hiệu Huệ Phúc tự Pháp Tài, thê Lương Thị Hệ tiền nhị quán mẽ thập bát đấu, Lương Công Trực, thê Vũ Thị Hạt tiền nhị quán mẽ thập nhị đấu, Lương Tiến Hiền, thê Lương Thị [] tiền nhị quán mẽ thập đấu.

Thiền sư Lương Minh Chính tự Huệ Tài, hiệu Pháp Lộc, thê Vũ Thị [] tiền nhị quán mẽ thập đấu, Nguyễn Đào thê Hà Thị Kiều tiền nhị quán, Lương Công Điền thê Lương Thị Dân tiền tam quán, Trùm xã Nguyễn Công Đường đạo hiệu Huyền Huy, thê Nguyễn Thị Chúng tiền nhị quán, Trùm xã Nguyễn Đình Kiên, thê Phạm Thị Nhiên tiền nhị quán, mẽ thập đấu, Lương Công Tri, thê Lương Thị Thiều tiền nhị quán, mẽ thập đấu, Trùm xã Nguyễn Khắc Thiệu tự Phúc Công, thê Lương Thị tiền Liên nhị quán, mẽ thập tam đấu.

Trùm xã Lương Công Biện, thê Lương Thị Thu tiền nhất quán, mẽ bát đấu, Phạm Công Toàn, thê Lương Thị Nhãm tiền nhị quán, mẽ thập đấu, Hiệu sinh kiêm Xã chính Nguyễn Luyện thê Đặng Thị Phượng tiền nhất quán, mẽ ngũ đấu, Phạm Kim Quang đạo hiệu Huyền Vinh tự Huệ An, thê Lương Thị Tịnh tiền nhất quán, mẽ ngũ đấu, Lương Đắc Toàn đạo hiệu Huyền Tín, thê Hoàng Thị Quảng tiền nhị quán, Lương Bá Mộng thê Lương Thị Thảng tiền nhất quán, Lương Văn Côn thê Lương Thị Khải tiền nhất quán, Lương [] tiền nhất quán, Lương Thị Mai tiền nhất quán, Xã sử Lương An Toàn thê Hà Thị Nghiêm tiền nhất quán, Lương Văn Diển tự Phúc Ninh, Đỗ Thị Tự tiền nhất quán, Lương Thị Điểm hiệu Pháp Bản tiền nhất quán, Lương Thị Trình tiền nhất quán.

Nhất hưng công Hào Nhuế xã Trùm xã Nguyễn Thế Hiền tự Phúc Tín, thê Lưu Thị Đội tiền nhị quán, Phạm Văn Viên tự Phúc Nguyên, thê Nguyễn Thị Nôm tiền nhị quán, Phạm Công [...].

Hậu Thần Phạm Công Chính tự Phúc Lộc thê Đặng Thị Đào, thê Phạm Thị Yết tiền nhất quán, mễ thập đấu, Xã tổng Phạm Đắc Phúc thê Hoàng Thị Nhữ tiền nhất quán, mễ thập đấu, Nguyễn Đài Xuân tự Huệ Thái [...] Giáo phường Trùm huyện kiêm Thủ khoán phủ Vũ Văn Tiên thê Nhữ Thị Tích tiền nhị quán, mễ thập đấu, Hiệu sinh Phạm Trần thê Phạm Thị Đảo tiền nhất quán, Nguyễn An Tài thê Hoàng Thị Ni tiền nhất quán, mễ thập đấu, Lương Thị Điển tiền nhất quán, mễ ngũ đấu, Thiên sư Phạm Thắng Tài tự Huệ Đạo, thê Phạm Thị Dũng tiền nhất quán, mễ thập đấu.

Nhất hưng công Tuần Lương xã Nhuệ thôn Thiên sư Trùm huyện sĩ Nguyễn Tiến Trạng đạo hiệu Huyền Tín tự Pháp Minh, vãi Vũ Thị Hồng hiệu Diệu Quang tiền nhị quán, Hậu Phật Xã chính Nguyễn Minh Trí tự Huệ Trung thê Vũ Thị Tân hiệu Diệu Lộc tiền tam quán, mễ bát đấu, Nguyễn Như Chỉ tự Phúc Vạn thê Nguyễn Thị Dân tiền nhất quán, mễ thập đấu, Xã chính Nguyễn Minh Thiện [...]. Nguyễn Năng An tự đạo Đức Minh hiệu Huyền Thanh thê Vũ Thị Thìn tiền nhị quán, mễ thập tam đấu, Vũ Đình Luân thê Vũ Thị Phượng tiền nhất quán, mễ thập đấu, Nguyễn Minh Đạt thê Vũ Thị Lộc tiền nhị quán, Nguyễn Công Tài tự đạo Đức Nghiêm thê Vũ Thị Triệu tiền tam quán, mễ bát đấu, Vũ Thành Công tự Phúc Tuấn thê Nguyễn Thị Liên tiền nhất quán, mễ thập đấu, Vũ Hữu Chí tự Phúc Bảo thê Nguyễn Thị Bắc tiền nhị quán, mễ thập đấu, Nguyễn Hữu Minh thê Vũ Thị Thỉnh tiền nhị quán, mễ thập đấu, Vũ Phúc [] thê Nguyễn Thị Lâm tiền nhị quán, mễ ngũ đấu, Nguyễn Tiến Lộc thê Trịnh Thị Lang, Nguyễn Thị Tuyên tiền nhất quán, mễ thập đấu, Nguyễn Minh Đường thê [...] Vũ Hữu Sinh tự Phúc Diễn thê Đào Thị Chí tiền tam quán, mễ thập đấu, Nguyễn Công Thuật thê Vũ Thị Đinh tiền nhất quán, mễ thất đấu, Nguyễn Văn Học thê Vũ Thị Thắng tiền nhất quán, mễ thập đấu, Vũ Hữu Ký thê [...] Vũ Tri Chỉ nhị mạch, Bùi Thụy nhị mạch, Nguyễn Quang Trạch tam mạch thập văn, Vũ Thị Xuân tiền nhất mạch, Đặng Thị Nhân tiền nhất mạch, Yên Tử hạ Phạm Thị Cửu tiền tam mạch, Phạm Văn Vô tiền nhất mạch.

Tín thí Yên Tử hạ, Hán Nam nhị xã tiền nhất quán, tứ mạch, Phạm Thế Hiển tự Huệ Trí tiền ngũ mạch, Nguyễn Văn Sĩ, Nhữ Thị Tự tiền tam mạch, Nguyễn Quốc Trần tiền tam mạch.

Chính Hòa nhị thập tam niên, tuế thứ Nhâm Ngọ tam nguyệt cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ TRÊN BIA XÂY CẤT QUÁN ĐÔI CHỢ ĐÀM**

Các sãi vai, thiện nam tín nữ thuộc các tổng xã của huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Tháng 7 năm trước tập phúc hưng công xây dựng Tam quan, hai hành lang Quán Đôi chợ Đàm. Tháng 2 năm nay công trình đã hoàn thành, lại đắp thêm đất bốn xung quanh chợ, mọi người thập phương bốn biển cung kính, nguyện cầu được như ý. Trên chúc Thánh chúa voi voi, trời cao đời đời, giúp vận trung hưng, đời thái bình, văn võ hiền thắn, phi tần cùng các bậc sĩ nông công thương yên tâm vui vẻ [...]. Họ tên khai như sau:

Kê: Trụ trì chùa Nhuệ Quang, thôn Nhuệ, xã Tuần Lương, tổng Tử Đôi là Vũ Hiền Tuấn, tự Huệ Nguyên, hiệu Pháp Nghiêm, sãi Hoàng Thọ Ư, hiệu là Diệu Kiên.

Người xã Thái Lai công đức gồm: Lương Văn Trung tự Phúc Thắng, vợ là Vũ Thị Chăn tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Trùm sỹ Lương Phú Lộc, tự Phúc Thuần vợ là Phạm Thị Doanh tiền 2 quan 2 mạch và 9 đấu gạo. [...]. Xã quan Nguyễn An Danh tự Huệ Thành tiền 4 quan 2 mạch và 9 đấu gạo, Lương Phú Túc tự Phúc Củng, vợ là Phạm Thị Cẩm tiền 3 quan và 10 đấu gạo, Nguyễn Khắc Tuân tự Phúc Sùng, vợ là Lương Thị Lậu tiền 2 quan và 9 đấu gạo, Trùm xã Nguyễn An Quý tự Phúc Đại, vợ là Bùi Thị Đa tiền 2 quan 2 mạch và 10 đấu gạo, Trùm xã Nguyễn Tài tự Phúc Lộc, vợ Phạm Thị Uẩn tiền 7 quan và 13 đấu gạo, Đỗ Văn Cận vợ Phạm Thị Nguyên tiền 3 quan và 10 đấu gạo, Trùm xã Lương Nhân Chiêu, đạo hiệu Huyền Tiến, vợ là Lương Thị Dân tiền 3 quan và 10 đấu gạo, Trùm xã Tổng trưởng Nguyễn An Thái tự Phúc Thọ, vợ là Lương Thị Hưng, vợ là Lương Thị [] tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Trùm xã Lương Tiến Vinh đạo hiệu Huệ Phúc tự Pháp Tài, vợ là Lương Thị Hệ tiền 2 quan và 18 đấu gạo, Lương Công Trực, vợ là Vũ Thị Hạt tiền 2 quan và 12 đấu gạo, Lương Tiến Hiền, vợ là Lương Thị [] tiền 2 quan và 10 đấu gạo.

Thiền sư Lương Minh Chính tự Huệ Tài, hiệu Pháp Lộc, vợ là Vũ Thị [] tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Nguyễn Đào vợ là Hà Thị Kiều tiền 2 quan, Lương Công Điền vợ là Lương Thị Dẫn tiền 3 quan, Trùm xã Nguyễn Công Đường đạo hiệu Huyền Huy, vợ là Nguyễn Thị Chúng tiền 2 quan, Trùm xã Nguyễn Đình Kiên, vợ là Phạm Thị Nhiên tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Lương Công Tri, vợ là Lương Thị Thiều tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Trùm xã Nguyễn Khắc Thiệu tự Phúc Công, vợ là Lương Thị Liên tiền 2 quan và 13 đấu gạo.

Trùm xã Lương Công Biện, vợ là Lương Thị Thu tiền 1 quan và 8 đấu gạo, Phạm Công Toàn, vợ là Lương Thị Nhẫn tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Hiệu sinh kiêm Xã chính Nguyễn Luyễn vợ là Đặng Thị Phượng tiền 1 quan và 5 đấu gạo, Phạm Kim Quang đạo hiệu Huyền Vinh tự Huệ An, vợ là Lương Thị Tịnh tiền 1 quan và 5 đấu gạo, Lương Đắc Toàn đạo hiệu Huyền Tín, vợ là Hoàng Thị Quảng tiền 2 quan, Lương Bá Mộng vợ là Lương Thị Thảng tiền 1 quan, Lương Văn Côn vợ là Lương Thị Khải tiền 1 quan, Lương [] tiền 1 quan, Lương Thị Mai tiền 1 quan, Xã sứ Lương An Toàn vợ là Hà Thị Nghiêm tiền 1 quan, Lương Văn Diễn tự Phúc Ninh, Đỗ Thị Tự tiền 1 quan, Lương Thị Điểm hiệu Pháp Bản tiền 1 quan, Lương Thị Trình tiền 1 quan.

Xã Hào Nhuế công đức gồm: Trùm xã Nguyễn Thế Hiền tự Phúc Tín, vợ là Lưu Thị Đội tiền 2 quan, Phạm Văn Viên tự Phúc Nguyên, vợ là Nguyễn Thị Nôm tiền 2 quan, Phạm Công [...].

Hậu Thần Phạm Công Chính tự Phúc Lộc vợ là Đặng Thị Đào, vợ là Phạm Thị Yết tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Xã tổng Phạm Đắc Phúc vợ là Hoàng Thị Nhữ tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Nguyễn Đài Xuân tự Huệ Thái [...] Giáo phường Trùm huyện kiêm Thủ khoán phủ Vũ Văn Tiên vợ là Nhữ Thị Tích tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Hiệu sinh Phạm Trân vợ là Phạm Thị Đảo tiền 1 quan, Nguyễn An Tài vợ là Hoàng Thị Ni tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Lương Thị Điểm tiền 1 quan và 5 đấu gạo, Thiền sư Phạm Thắng Tài tự Huệ Đạo, vợ là Phạm Thị Dũng tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Thiền sư Trùm huyện sĩ Nguyễn Tiến Trạng đạo hiệu Huyền Tín tự Pháp Minh người thôn Nhuệ xã Tuần Lương và vãi Vũ Thị Hồng hiệu Diệu Quang tiền 2 quan, Hậu Phật Xã chính Nguyễn Minh Trí tự Huệ Trung vợ là Vũ Thị Tấn hiệu Diệu Lộc tiền 3 quan và 8 đấu gạo, Nguyễn Như Chỉ tự Phúc Vạn vợ là Nguyễn Thị Dẫn tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Xã chính Nguyễn Minh Thiện [...]. Nguyễn Năng An tự đạo Đức Minh hiệu Huyền Thanh vợ là Vũ Thị Thìn tiền 2 quan và 13 đấu gạo, Vũ Đình Luân vợ là Vũ Thị Phượng tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Nguyễn Minh Đạt vợ là Vũ Thị Lộc tiền 2 quan, Nguyễn Công Tài tự đạo Đức Nghiêm vợ là Vũ Thị Triệu tiền 3 quan và 8 đấu gạo, Vũ Thành Công tự Phúc Tuấn vợ là Nguyễn Thị Liên tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Vũ Hữu Chí tự Phúc Bảo vợ là Nguyễn Thị Bắc tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Nguyễn Hữu Minh vợ là Vũ Thị Thỉnh tiền 2 quan và 10 đấu gạo, Vũ Phúc [] vợ là Nguyễn Thị Lâm tiền 2 quan và 5 đấu gạo, Nguyễn Tiến

Lộc vợ là Trịnh Thị Lang, Nguyễn Thị Tuyên tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Nguyễn Minh Đường vợ là [...] Vũ Hữu Sinh tự Phúc Diễn vợ là Đào Thị Chí tiền 3 quan và 10 đấu gạo, Nguyễn Công Thuật vợ là Vũ Thị Đĩnh tiền 1 quan và 7 đấu gạo, Nguyễn Văn Học vợ là Vũ Thị Thắng tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Vũ Hữu Ký vợ là [...] Vũ Tri Chỉ 2 mạch, Bùi Thụy 2 mạch, Nguyễn Quang Trạch 3 mạch 10 văn, Vũ Thị Xuân tiền 1 mạch, Đặng Thị Nhân tiền 1 mạch, Phạm Thị Cửu người xã An Tử hạ tiền 3 mạch, Phạm Văn Vô tiền 1 mạch.

Hai xã An Tử hạ và Hán Nam công đức 1 quan 4 mạch, Phạm Thế Hiển tự Huệ Trí tiền 5 mạch, Nguyễn Văn Sĩ, Nhữ Thị Tự tiền 3 mạch, Nguyễn Quốc Trân tiền 3 mạch.

Năm Nhâm Ngọ niên hiệu Chính Hòa thứ 23 (1702).

107. VÔ ĐỀ 無題

Nº 9388

Bia dựng tại chùa An Mộc, xã An Tử thượng, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa An Mộc, thuộc xã Khởi Nghĩa.

南策府先明縣安子上社官員鄉長監生吳材校生兼社正段學仕段文冠校生兼社史阮名相校生阮世祿校生吳霧校生阮名士社史舊阮世勇社胥舊阮有聲社胥阮世長校生阮世平阮文彬鄭顯阮才明阮進繼鄭康阮文強范得貴吳千春鄉師阮有功勾當吳世安阮廷策吳安策阮添歲范得忠范得名阮有安阮幹阮有味鄭壘社總段光復阮能得阮有明吳文貴阮光輝吳仁廣范朝段克遵阮千段有本吳伯舊阮公提阮能幽阮世業阮學校范孟段光照阮公明鄭明慎范得富段漢阮長奇阮光顯阮騎鯨段學館范朔段山岳鄭質吳坦段留德阮國基阮有德鄭義阮克勤吳公賞阮名冠阮有道段券阮公溢鄭仍阮有常段熠范甫阮筆阮店鄭川阮世家阮番阮偃范載鄭表阮擢吳計吳郡段止阮体段如錫范班阮有儒阮直范優范豈阮壬吳峯阮等吳群武僭阮瑞鄭富阮啓阮回倫鄭俞阮顯吳明楊阮曷阮自段有

執阮歌鄭異范結段稟范詩段令阮旦吳珍吳扶持阮釘鄭陪阮有恒段極阮貪段捷武累阮始回阮文范勃范曹阮吾吳發阮唱段質議阮倘吳亥阮悶阮桐吳壁段喜阮合吳冷阮好吳隨范農阮接吳世祥阮益長阮多范的段如奎阮益阮尾阮豁范異阮春阮問范隊全社等爲應保後佛立碑記事

蓋聞有德者天佛必厚其福信哉斯言也茲善仕段俊茂字道公族生巨派性本仁端体用加善人君子悅羣乎上下鄉閭矧配有夫人阮氏書號妙玉貞順節敦宗華麟趾勤儉克協詩中室家宜昭賢傳諒財通不吝信功竹尤垂同人皆曰行賢夫妻應保後佛以昭實惠以表芳名但願堅石信時陽功陰報或登春臺之上共躋仁壽之中猗歟盛哉因記碑傳以爲萬世法云

正和貳拾參年五月仲夏穀日

癸丑科試中生徒兼社正加持釋典循理儒段學仕字道樂撰寫

計各條開于后錢貳拾貫爲後佛拾貫忌[]名係朔望蕉筵[...]

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, An Tử thương xã Quan viên, Hương trưởng Giám sinh Ngô Tài; Hiệu sinh kiêm Xã chính Đoàn Học Sỹ; Đoàn Học Quản; Hiệu sinh kiêm Xã sứ Nguyễn Danh Tương; Hiệu sinh Nguyễn Thế Lộc; Hiệu sinh Ngô Vũ; Hiệu sinh Nguyễn Danh Sỹ; Xã sứ Nguyễn Thế Dùng; Xã tư cựu Nguyễn Hữu Thanh; Xã tư Nguyễn Thế Trường; Hiệu sinh Nguyễn Thế Bình; Nguyễn Văn Bân; Trịnh Hiển; Nguyễn Tài Minh; Nguyễn Tiến Kế; Trịnh Khang; Nguyễn Văn Cường; Phạm Đắc Quý; Ngô Thiên Xuân; hương sư Nguyễn Hữu Công; Câu đương Ngô Thế An; Nguyễn Định Sách; Ngô An Sách; Nguyễn Thiêm Tué; Phạm Đắc Trung; Phạm Đắc danh; Nguyễn Hữu An; Nguyễn Cán; Nguyễn Hữu Vị; Trịnh Lũy, Xã tổng Đoàn Quang Phục; Nguyễn Năng Đắc; Nguyễn Hữu Minh; Ngô Văn Quý; Nguyễn Quang Huy; Ngô Nhân Quảng; Phạm Triều; Đoàn Khắc Tuân; Nguyễn Thiên; Đoàn Hữu Bản;

Ngô Bá Cựu; Nguyễn Công Đè; Nguyễn Năng Ù; Nguyễn Thế Nghiệp; Nguyễn Học Hiệu; Phạm Bôi; Đoàn Quang Chiểu; Nguyễn Công Minh; Trịnh Minh Thận; Phạm Đắc Phú; Đoàn Hán; Nguyễn Trường Kì. Nguyễn Quang Hiển; Nguyễn Kị Kinh; Đoàn Học Quán; Phạm Sóc; Đoàn Sơn Nhạc; Trịnh Chất; Ngô Đán; Đoàn Lưu Đức; Nguyễn Quốc Cơ; Nguyễn Hữu Đức; Trịnh Nghĩa; Nguyễn Khắc Cần; Ngô Công Thường; Nguyễn Danh Quán; Nguyễn Hữu Đạo; Đoàn Khoán; Nguyễn Công Dật; Trịnh Nhưng; Nguyễn Hữu Thường; Đoàn Tập; Phạm Phủ; Nguyễn Bút; Nguyễn Điểm; Trịnh Xuyên; Nguyễn Thế Gia; Nguyễn Phiên; Nguyễn Yển; Phạm Tải; Trịnh Biểu; Nguyễn Trạc; Ngô Kế; Ngô Quận; Đoàn Chỉ; Nguyễn Quận; Vũ Tiếm; Nguyễn Thụy; Trịnh Phú; Nguyễn Hải; Nguyễn Hồi Luân; Nguyễn Hiển; Ngô Minh Dương; Nguyễn Hạt; Nguyễn Tự; Đoàn Hữu Chấp; Nguyễn Ca; Trịnh Dị; Phạm Kết; Đoàn Lãm; Phạm Thi; Đoàn Lệnh; Nguyễn Đán; Ngô Trân; Ngô Phù Trì; Nguyễn Đính; Trịnh Bôi; Nguyễn Hữu Hằng; Đoàn Cực; Nguyễn Tham; Đoàn Tiếp; Vũ Lũy; Nguyễn Thủ Hồi; Nguyễn Văn; Phạm Bột; Phạm Tào; Nguyễn Ngô; Ngô Phát; Nguyễn Xương; Đoàn Chất Nghị; Nguyễn Thảng; Ngô Hợi; Nguyễn Muộn; Nguyễn Đồng; Ngô Bích; Đoàn Hỉ; Nguyễn Hợp; Ngô Lanh; Nguyễn Hảo; Ngô Tùy; Phạm Nông; Nguyễn Tiếp; Ngô Thế Tường; Nguyễn Ích Trường; Nguyễn Vĩ; Nguyễn Hoát; Phạm Dị; Nguyễn Xuân; Nguyễn Văn; Phạm Đội toàn xã đăng ưng bảo Hậu Phật, lập bia ký sự.

Cái văn: Hữu đức giả thiên phật tất hậu kì phúc, tín tai tư ngôn dã. Tư thiện sỹ Đoàn Tuấn Mậu, tự Đạo Công. Tộc sinh cự phái, tính bản nhân đoan, thể dụng gia thiện nhân quân tử; duyệt dịch hồ thương ha hương lư. Thẩn phôi hữu phu nhân Nguyễn Thị Thư, hiệu Diệu Ngọc; trinh thuận tiết đôn, tông hoa lân chỉ, cần kiệm khắc hiệp thư trung, thắt gia nghi chiêu hiền, truyền lượng tài thông bất lận, tín công trúc vưu thùy [] nhân gai viết hạnh hiền. Phu thê ưng bảo Hậu Phật, dĩ chiêu thực huệ, dĩ biểu phượng danh. Đãng nguyên kiên thạch, tín thời dương công âm báo, hoặc đăng xuân dài chi thương, cộng tê nhân thọ chi trung y dư thịnh tai? Nhân kí bi truyền dĩ vi vạn thế pháp vân.

Chính Hòa nhị thập tam niên ngũ nguyệt trọng hạ cốc nhật.

Quý Sửu khoa thí trúng Sinh đồ kiêm Xã chính gia trì thích điển tuần lý nho Đoàn Học Sĩ, tự Đạo Lạc soạn tả.

Kê các điều khai vu hâu:

DỊCH NGHĨA:**VÔ ĐỀ**

Quan viên, Hương trưởng xã An Tử thượng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Giám sinh Ngô Tài; Hiệu sinh kiêm Xã chính Đoàn Học Sỹ; Đoàn Học Quán; Hiệu sinh kiêm Xã sử Nguyễn Danh Tương; Hiệu sinh Nguyễn Thế Lộc; Hiệu sinh Ngô Vụ; Hiệu sinh Nguyễn Danh Sỹ; Xã sử Nguyễn Thế Dùng; Xã tư cựu Nguyễn Hữu Thanh; Xã tư Nguyễn Thế Trường; Hiệu sinh Nguyễn Thế Bình; Nguyễn Văn Bân; Trịnh Hiển; Nguyễn Tài Minh; Nguyễn Tiến Kế; Trịnh Khang; Nguyễn Văn Cường; Phạm Đắc Quý; Ngô Thiên Xuân; hương sư Nguyễn Hữu Công; Câu đương Ngô Thế An; Nguyễn Đình Sách; Ngô An Sách; Nguyễn Thiêm Tuế; Phạm Đắc Trung; Phạm Đắc Danh; Nguyễn Hữu An; Nguyễn Cán; Nguyễn Hữu Vị; Trịnh Lũy, Xã tổng Đoàn Quang Phục; Nguyễn Năng Đắc; Nguyễn Hữu Minh; Ngô Văn Quý; Nguyễn Quang Huy; Ngô Nhân Quảng; Phạm Triều; Đoàn Khắc Tuân; Nguyễn Thiên; Đoàn Hữu Bản; Ngô Bá Cựu; Nguyễn Công Đề; Nguyễn Năng Ú; Nguyễn Thế Nghiệp; Nguyễn Học Hiệu; Phạm Bôi; Đoàn Quang Chiểu; Nguyễn Công Minh; Trịnh Minh Thận; Phạm Đắc Phú; Đoàn Hán; Nguyễn Trường Kì; Nguyễn Quang Hiển; Nguyễn Kị Kinh; Đoàn Học Quán; Phạm Sóc; Đoàn Sơn Nhạc; Trịnh Chất; Ngô Đán; Đoàn Lưu Đức; Nguyễn Quốc Cơ; Nguyễn Hữu Đức; Trịnh Nghĩa; Nguyễn Khắc Cần; Ngô Công Thường; Nguyễn Danh Quán; Nguyễn Hữu Đạo; Đoàn Khoán; Nguyễn Công Dật; Trịnh Như; Nguyễn Hữu Thường; Đoàn Tập; Phạm Phủ; Nguyễn Bút; Nguyễn Điểm; Trịnh Xuyên; Nguyễn Thế Gia; Nguyễn Phiên; Nguyễn Yển; Phạm Tài; Trịnh Biểu; Nguyễn Trạc; Ngô Kế; Ngô Quận; Đoàn Chỉ; Nguyễn Quản; Vũ Tiếm; Nguyễn Thụy; Trịnh Phú; Nguyễn Khải; Nguyễn Hồi Luân; Nguyễn Hiển; Ngô Minh Dương; Nguyễn Hạt; Nguyễn Tự; Đoàn Hữu Chấp; Nguyễn Ca; Trịnh Dị; Phạm Kết; Đoàn Lãm; Phạm Thi; Đoàn Lệnh; Nguyễn Đán; Ngô Trân; Ngô Phù Trì; Nguyễn Đính; Trịnh Bồi; Nguyễn Hữu Hằng; Đoàn Cực; Nguyễn Tham; Đoàn Tiệp; Vũ Lũy; Nguyễn Thủy Hồi; Nguyễn Văn; Phạm Bột; Phạm Tào; Nguyễn Ngô; Ngô Phát; Nguyễn Xướng; Đoàn Chất Nghị; Nguyễn Thắng; Ngô Hợi; Nguyễn Muộn; Nguyễn Đồng; Ngô Bích; Đoàn Hỉ; Nguyễn Hợp; Ngô Lãnh; Nguyễn Hảo; Ngô Tùy; Phạm Nông; Nguyễn Tiếp; Ngô Thế Tường; Nguyễn Ích Trường; Nguyễn Vī; Nguyễn Hoát; Phạm Dị; Nguyễn Xuân;

Nguyễn Văn; Phạm Đội cùng mọi người trong xã nhất trí bầu Hậu phật, nên dựng bia ghi lại sự việc.

Thường nghe: Người có đức tất trời Phật sẽ ban cho phúc đầy, tín thay đó câu nói này thật đáng tin. Nay có thiện sỹ Đoàn Tuán Mậu, tự là Đạo Công. Xuất thân từ một dòng họ lớn, tính tình ngay thẳng nhân từ, là bậc thiện nhân quân tử, được lòng mọi người trên dưới trong làng. Ông lấy bà Nguyễn Thị Thư, hiệu Diệu Ngọc, là người tiết hạnh trinh thuận, cũng là con nhà dòng dõi, hợp nhau ở nết cần kiệm, một nhà hòa hợp yên vui. Tỏ rõ đức độ của người hiền, tiền tài không tiếc, tin rằng công đức được lưu truyền mọi người đều cho ông là người hiền hậu. Hai vợ chồng được mọi người nhất trí bầu làm Hậu Phật, để tỏ rõ ân huệ và biểu dương được tiếng thơm. Nên xin dựng bia ghi công, tin rằng có công ở cõi dương sẽ được âm báo. Hoặc cùng bước lên đài xuân, vào cõi thọ đẹp thay! Tốt thay! Nên ghi vào bia truyền đến vạn năm làm khuôn phép vậy.

Ngày tốt tháng trọng hạ (tháng 4) niên hiệu Chính Hòa thứ 23 (1702).

Sinh đồ kiêm Xã chính thi đỗ khoa Quý Sửu là Đoàn Học Sĩ, tự là Đạo Lạc viết văn bia.

Kê các điều ra sau đây¹.

108. PHÚC QUANG TỰ BI KÝ 福光寺碑記

Nº 9877-79

Dựng ở chùa Phúc Quang, thôn Xa Vī, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Phúc Quang, thuộc xã Tiên Minh.

南策府先明縣先明社車偉村原有古跡名藍福光寺未有行
郎右邊迺於壬午年正月日茲仕姪興功新造行廊九間二廈至三
月完成所

所有姓名開陳于后計

1. Còn 2 dòng chữ nhỏ quá mờ, không đọc được.

一興功會主以下

范明推字福農號德錢拾貫吾登名字福寧號法隆妻黃氏蘇號妙泰錢拾貫黃齊家字道德心號法安妻武氏難號妙慈錢肆貫黃佳字福薦道號德依妻范氏卯錢拾貫武德禮妻武氏添錢拾貫黃勘字福新妻范氏礙錢拾貫

東明社住持僧武有倫字真端道號惠通錢拾貫吳文財字福酒妻黃氏淺錢拾貫范明由字法壽妻裴氏寫錢拾貫杜登才字法正號福崇妻陳氏清范氏桂錢拾貫裴文稟字法寧妻黃氏沼錢拾貫黃俊風字法威妻陶氏扒號善焉陶氏韋錢拾貫

一信施功德以下黃俊明妻黃氏歌錢三貫陶光嘯妻裴氏身錢二貫陶文貺妻裴氏殳錢二貫武氏里錢二貫黃公鵬字福延號善慶妻范氏寧錢一貫一陌黃睿妻陶氏祇錢一貫妮范氏袍號妙珪錢一貫段氏所號妙柰錢一貫木一株杜登贏妻范氏貞錢柒陌木二株范德純字宏勝妻武氏巽錢一貫武文益妻武氏倫錢一貫陳氏告號妙坤錢一貫杜仲妻黃氏[]錢一貫黃甲妻裴氏机錢一貫三陌黃侈泰陶氏[]錢一貫范氏油錢一貫杜文禱并吳氏京錢一貫吳進德妻范氏錦錢一貫黃氏筏錢一貫武恒字福回并妻錢一貫陶氏貨號妙三文三子錢一貫三陌吳公弼妻裴氏把錢一貫陶文他妻吳氏念錢一貫陶文橘妻黃氏甚錢一貫范明練妻黃氏號錢一貫吳名教字道慶號法會妻黃氏[]錢一貫范氏魯陳文吟妻吳氏[]錢一貫武氏突號妙用錢五陌武氏鐘號妙本錢五陌裴經國杜氏衛錢五陌吳氏戲錢五陌杜文鳩武氏孺錢一貫武氏寸錢五陌吳有富并范氏玉蓮錢五陌武有粹吳氏齡錢五陌范公字明略道號玄增陳氏浪錢錢五陌范文詰黃氏秩錢五陌吳氏款錢五陌裴止慈陳氏聘錢五陌黃氏月錢五陌黃文探并范氏面錢五陌黃氏造錢五陌陶文冉黃氏遂錢五陌武氏卷錢五陌吳公全武氏當錢五陌裴文洪錢五陌瑜錢二陌武雙錢五陌吳氏樓號妙福錢二陌武氏之錢三陌

又信施武文諸武似錢一陌陳曰壽字法性錢二陌武文賭武氏談錢二陌吳公匡武氏繆錢一陌陶氏恒號妙奉錢二陌陳必育錢一陌范氏寅錢二陌黃琦錢三十文武文榮武氏涅錢一陌范氏璧錢一陌黃光錢一陌三十文范文皆吳氏課錢三陌范文畝陶氏兼錢二陌陳文桂吳氏頓錢二陌陳丕闕字惠汎武氏占錢三陌黃文探杜氏於錢一陌武有仕吳氏退錢一陌陳文曳杜氏傾錢二陌武廷循黃氏爛錢二陌武文贊武氏右錢一陌杜文寶錢二陌裴光照錢一陌阮氏令錢二陌吳德用錢一陌范文增陶氏討一日餐黃氏企饌三盤裴止賢陳氏隊二日餐

安通村莫金福字福平武氏詠號妙留錢五陌
 宜陽縣負來社阮光遙阮氏詳橫子五株
 瑞英縣紫浦社裴氏叟號妙富錢三十文
 黃氏允號妙工寄與裴公字正道號善力錢一貫
 杜氏磊號妙淵寄與吳文弘字福可錢五陌
 正和貳拾肆年參月貳拾玖日

PHIÊN ÂM:

PHÚC QUANG TỰ BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, Xa Vī thôn nguyên hưu cổ tích danh lam Phúc Quang tự vị hưu hành lang, hưu biên. Nai ư Nhâm Ngọ niên chính nguyệt nhật, tư sái vãi hưng công tân tạo hành lang cửu gian nhị hạ. Chí tam nguyệt hoàn thành, sở hưu tính danh khai tràn vu hậu. Kê:

Nhất hưng công hội chủ dĩ hạ: Phạm Minh Thôi, tự Phúc Nông, hiệu Đức Gia tiên thập quán. Ngô Đăng Danh, tự Phúc Ninh, hiệu Pháp Long, thê Hoàng Thọ Tô, hiệu Diệu Thái tiên thập quán. Hoàng Tề Gia, đạo hiệu Đức Tâm, hiệu Pháp An; thê Vũ Thị Nan hiệu Diệu Từ tiên tử quán. Hoàng Duy tự Phúc Tiến, đạo hiệu Đức Y; thê Phạm Thị Mão tiên thập quán. Vũ Đức Lễ, thê Vũ Thị Thiêm tiên thập quán. Hoàng Khám tự Phúc Tân; thê Phạm Thị Ngại tiên thập quán.

Đông Minh xã Trụ trì tăng Vũ Hữu Luân tự Chân Đoan, đạo hiệu Huệ Thông tiên thập quán. Ngô Văn Tài tự Phúc Tửu; thê Hoàng Thị

Thiền tiền thập quán. Phạm Minh Do tự Hoằng Tho; thê Bùi Thị Tả tiền thập quán. Đỗ Đăng Tài tự Pháp Chính, hiệu Phúc Vinh; thê Trần Thị Thanh, Phạm Thị Quế hiệu tiền thập quán. Bùi Văn Lãm tự Pháp Ninh; thê Hoàng Thị Chiểu tiền thập quán. Hoàng Tuấn Phong tự Pháp Uy; thê Đào Thị Bát hiệu Thiện Yên, Đào Thị Vĩ tiền thập quán. Vũ Đình Viên, thê Hoàng Thị Cúc tiền thập quán.

Nhất tín thí công đức dī hạ: Hoàng Tuấn Minh; thê Hoàng Thị Ca tiền tam quán. Đào Quang Hoa; thê Bùi Thị Thân hiệu tiền nhị quán. Đào Văn Huống; thê Bùi Thị Thủ tiền nhị quán. Vũ Thị Lý tiền nhị quán. Hoàng Công Bằng tự Phúc Diên, hiệu Thiện Khánh; thê Phạm Thị Ninh tiền nhất quán nhất mạch. Hoàng Duệ; thê Đào Thị Kì tiền nhất quán.

Vai Phạm Thị Bào hiệu Diệu Khuê tiền nhất quán. Đoàn Thị Sở, hiệu Diệu Nại tiền nhất quán mộc nhất chu. Đỗ Đăng Doanh thê Phạm Thị Trinh tiền thất mạch mộc nhị chu. Phạm Đức Thuần tự Hoằng Thắng, thê Vũ Thị Tốn tiền nhất quán; Vũ Văn Bôi; thê Vũ Thị Luân tiền nhất quán; Trần Thị Cáo hiệu Diệu Khôn tiền nhất quán; Đỗ Trung thê Hoàng Thị Thom tiền nhất quán; Hoàng Giáp thê Bùi Thị Cơ tiền nhất quán tam mạch; Hoàng Sỉ Thái thê Đào Thị Tớp tiền nhất quán; Phạm Thị Du tiền nhất quán; Đỗ Văn Thọ tịnh thê Ngô Thị Kinh tiền nhất quán tam văn; Ngô Tiến Đức, Phạm Thị Cẩm tiền nhất quán; Hoàng Thị Phiệt tiền nhất quán; Vũ Hằng tự Phúc Hồi tịnh thê tiền nhất quán; Đào Thị Hóa hiệu Diệu Tam, Văn Tam Tử tiền nhất quán tam mạch; Ngô Công Bật thê Bùi Thị Kí tiền nhất quán; Đào Văn Tha thê Ngô Thị Niệm tiền nhất quán; Đào Văn Quát thê Hoàng Thị Thậm tiền nhất quán; Phạm Minh Luyện thê Hoàng Thị Lánh tiền nhất quán; Ngô Danh Giáo tự Đạo Khánh hiệu Pháp Hội thê Hoàng Thị Đạm tiền nhất quán; Phạm Thị Lő, Trần Văn Ngâm thê Ngô Thị Mát tiền nhất quán; Vũ Thị Đột hiệu Diệu Dụng tiền ngũ mạch; Vũ Thị Chung hiệu Diệu Bản tiền ngũ mạch nhất quán; Bùi Kinh Quốc; Đỗ Thị Vệ tiền ngũ mạch; Ngô Thị Hý tiền ngũ mạch, Đỗ Văn Cưu, Vũ Thị Nho tiền nhất quán; Vũ Thị Thốn tiền ngũ mạch; Ngô Bách Phúc tịnh thê Phạm Thị Ngọc Liên tiền ngũ mạch; Vũ Hữu Túy thê Ngô Thị Lành tiền ngũ mạch, Phạm công tự Minh Lược đạo hiệu Huyền Tăng, Trần Thị Cổn tiền ngũ mạch. Phạm Văn Cật, Hoàng Thị Thu tiền ngũ mạch; Hoàng Thị Tạo tiền ngũ mạch; Đào Văn Nhiêm, Hoàng Thị Toại tiền ngũ mạch; Vũ Quyển tiền ngũ mạch; Ngô Công Vương, Vũ Thị Dương tiền ngũ mạch; Bùi Văn Hồng tiền ngũ mạch; Hoàng Dụ tiền ngũ mạch;

Vũ Song tiền ngũ mạch; Ngô Thị Lâu, hiệu Diệu Phúc tiền ngũ mạch; Vũ Thị Chi tiền tam mạch.

Hữu tín thí Vũ Văn Chử, Vũ Thị Tự tiền nhất mạch; Trần Viết Thọ tự Pháp Tinh tiền nhị mạch; Vũ Văn Đổ, Vũ Thị Đàm tiền nhị mạch; Ngô Công Khuông, Vũ Thị Tám tiền nhất mạch; Đào Thị Hằng hiệu Diệu Phụng tiền nhị mạch; Trần Tất Dục tiền nhị mạch; Phạm Thị Dần tiền nhị mạch; Hoàng Kỳ tam thập văn, Vũ Văn Vinh, Vũ Thị Niết tiền nhất mạch; Vũ Thị Bích tiền nhất mạch; Hoàng Ngoan tiền nhất mạch tam thập văn; Phạm Văn Giai, Ngô Thị Khóa tiền nhị mạch; Đỗ Thị Ư tiền nhất mạch; Vũ Hữu Sĩ, Ngô Thị Thoái tiền nhất mạch; Trần Văn Duệ, Đỗ Thị Khuynh tiền nhị mạch; Vũ Đình Tuần, Hoàng Thị Lạn tiền nhị mạch; Vũ Văn Tân, Vũ Thị Hữu tiền nhất mạch; Đỗ Văn Đậu tiền nhị mạch; Bùi Quang Chiếu tiền nhất mạch; Nguyễn Thị Lanh tiền nhị mạch; Ngô Đức Dòng tiền nhất mạch; Phạm Văn Tăng, Đào Thị Thảo nhất nhật san. Hoàng Thị Xí soạn tam bàn, Bùi Chỉ Hiền, Trần Thị Đội nhị nhật san.

Yên Thông thôn: Mạc Kim Phúc, tự Phúc Bình, Vũ Thị Vịnh hiệu Diệu Lưu tiền ngũ mạch.

Nghi Dương huyện, Phụ Lai xã Nguyễn Quang Dao, Nguyễn Thị Tường hoành tử ngũ chu.

Thụy Anh huyện Nhụy Bồ xã Bùi Thị Thủ hiệu Diệu Dương tiền tam thập văn.

Hoàng Thị Máy hiệu Diệu Công kí dữ Bùi công tự Chính Đạo hiệu Thiện Lực tiền nhất quán.

Đỗ Thị Lỗi hiệu Diệu Uyên ký dữ Ngô Văn Hoằng, tự Phúc Khả tiền ngũ mạch.

Chính Hòa nhị thập tứ niên tam nguyệt nhị thập cửu nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA CHÙA PHÚC QUANG

Chùa Phúc Quang thôn Xa Vĩ, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách vốn là noi danh lam cổ tích nhưng chưa có hành lang bên phải. Đến tháng Giêng năm Nhâm Ngọ các thiền sỹ và sãi vãi hưng công xây mới hành lang gồm 9 gian hai chái. Đến tháng 3 thì hoàn thành, tên những người công đức kê khai như sau. Kê:

Những người hưng công công đức như sau: Phạm Minh Thôi, tự là Phúc Nông, hiệu là Đức Gia công đức 10 quan tiền. Ngô Đăng Danh, tự là Phúc Ninh, hiệu là Pháp Long; cùng vợ Hoàng Thọ Tô, hiệu là Diệu Thái công đức 10 quan tiền. Hoàng Tề Gia, đạo hiệu Đức Tâm, hiệu là Pháp An; cùng vợ Vũ Thị Nan hiệu là Diệu Từ công đức 4 quan tiền; Hoàng Duy tự là Phúc Tiến, đạo hiệu Đức Y; cùng vợ Phạm Thị Mão công đức 10 quan tiền; Vũ Đức Lễ, cùng vợ Vũ Thị Thiêm công đức 10 quan tiền. Hoàng Khám tự là Phúc Tân; cùng vợ Phạm Thị Ngại công đức 10 quan tiền.

Trụ trì tăng Vũ Hữu Luân tự Chân Đoan, đạo hiệu Huệ Thông người xã Đông Minh công đức 10 quan tiền; Ngô Văn Tài tự là Phúc Tửu; cùng vợ Hoàng Thị Thiển công đức 10 quan tiền; Phạm Minh Do tự là Hoằng Thọ; cùng vợ Bùi Thị Tả công đức 10 quan tiền. Đỗ Đăng Tài tự là Pháp Chính, hiệu là Phúc Vinh; cùng vợ Trần Thị Thanh, Phạm Thị Quế công đức 10 quan tiền; Bùi Văn Lâm tự Pháp Ninh, cùng vợ Hoàng Thị Chiểu công đức 10 quan tiền; Hoàng Tuấn Phong tự là Pháp Uy, cùng vợ Đào Thị Bát hiệu là Thiện Yên, Đào Thị Vĩ công đức 10 quan tiền, Vũ Đình Viên, cùng vợ Hoàng Thị Cúc công đức 10 quan tiền

Những người công đức như sau: Hoàng Tuấn Minh; cùng vợ Hoàng Thị Ca công đức 3 quan tiền; Đào Quang Hoa; cùng vợ Bùi Thị Thân công đức 2 quan tiền; Đào Văn Huống; cùng vợ Bùi Thị Thủ công đức 2 quan tiền; Vũ Thị Lý công đức 2 quan tiền; Hoàng Công Bằng tự là Phúc Diên, hiệu là Thiện Khánh; cùng vợ Phạm Thị Ninh công đức 1 quan 1 mạch tiền; Hoàng Duệ; cùng vợ Đào Thị Kỳ công đức 1 quan tiền; Võ Phạm Thị Bào hiệu Diệu Khuê công đức 1 quan tiền. Đoàn Thị Sở, hiệu Diệu Nại công đức 1 quan và 1 cột gỗ. Đỗ Đăng Doanh cùng vợ Phạm Thị Trinh công đức 7 mạch và 2 cột gỗ. Phạm Đức Thuần tự là Hoằng Thắng, cùng vợ Vũ Thị Tốn công đức 1 quan; Vũ Văn Bôi cùng vợ Vũ Thị Luân công đức 1 quan tiền; Trần Thị Cáo hiệu Diệu Khôn công đức 1 quan tiền; Đỗ Trung cùng vợ Hoàng Thị Thơm công đức 1 quan; Hoàng Giáp cùng vợ Bùi Thị Cơ công đức 1 quan 3 mạch; Hoàng Sỉ Thái cùng vợ Đào Thị Tớp? công đức 1 quan; Phạm Thị Du công đức tiền 1 quan; Đỗ Văn Thọ cùng vợ Ngô Thị Kinh công đức tiền 1 quan 3 văn; Ngô Tiến Đức, Phạm Thị Cẩm công đức 1 quan tiền; Hoàng Thị Phiệt công đức 1 quan; Vũ Hằng tự Phúc

Hồi cùng vợ công đức 1 quan; Đào Thị Hóa hiệu Diệu Tam, Văn Tam Tử công đức 1 quan 3 mạch. Ngô Công Bật cùng vợ Bùi Thị Ký công đức tiền 1 quan; Đào Văn Tha cùng vợ Ngô Thị Niệm công đức tiền 1 quan; Đào Văn Quất cùng vợ Hoàng Thị Thậm công đức tiền 1 quan; Phạm Minh Luyện cùng vợ Hoàng Thị Lánh công đức tiền 1 quan; Ngô Danh Giáo tự Đạo Khánh hiệu là Pháp Hội cùng vợ Hoàng Thị Đạm công đức tiền 1 quan; Phạm Thị Lỗ, Trần Văn Ngâm cùng vợ Ngô Thị Mát công đức tiền 1 quan; Vũ Thị Đột hiệu Diệu Dụng công đức tiền 5 mạch; Vũ Thị Chung hiệu Diệu Bản công đức tiền 1 quan 5 mạch; Bùi Kinh Quốc; Đỗ Thị Vệ công đức tiền 5 mạch; Ngô Thị Hý công đức tiền 5 mạch, Đỗ Văn Cưu, Vũ Thị Nho công đức tiền 1 quan; Vũ Thị Thốn công đức tiền 5 mạch; Ngô Bách Phúc cùng vợ Phạm Thị Ngọc Liên công đức tiền 5 mạch; Vũ Hữu Túy cùng vợ Ngô Thị Lành công đức tiền 5 mạch, Phạm công tự Minh Lược đạo hiệu Huyền Tăng, Trần Thị Cổn công đức tiền 5 mạch; Phạm Văn Cật, Hoàng Thị Thu công đức tiền 5 mạch; Hoàng Thị Tạo công đức tiền 5 mạch; Đào Văn Nhiễm, Hoàng Thị Toại công đức tiền 5 mạch; Vũ Quyển công đức tiền 5 mạch; Ngô Công Vương, Vũ Thị Dương công đức tiền 5 mạch; Bùi Văn Hồng công đức tiền 5 mạch; Hoàng Dụ công đức tiền 5 mạch; Vũ Song công đức tiền 5 mạch; Ngô Thị Lâu, hiệu Diệu Phúc công đức tiền 5 mạch; Vũ Thị Chi công đức tiền 3 mạch.

Các tín thí Vũ Văn Chử, Vũ Thị Tự công đức tiền 1 mạch; Trần Viết Thọ tự Pháp Tính công đức tiền 2 mạch; Vũ Văn Đổ, Vũ Thị Đàm công đức tiền 2 mạch; Ngô Công Khuông, Vũ Thị Tám công đức tiền 1 mạch; Đào Thị Hằng hiệu Diệu Phụng công đức tiền 2 mạch; Trần Tất Dục công đức tiền 2 mạch; Phạm Thị Dần công đức tiền 2 mạch; Hoàng Kỳ công đức tiền 30 văn, Vũ Văn Vinh, Vũ Thị Niết công đức tiền 1 mạch; Vũ Thị Bích công đức tiền 1 mạch; Hoàng Ngoạn công đức tiền 1 mạch 30 văn; Phạm Văn Giai, Ngô Thị Khóa công đức tiền 2 mạch; Đỗ Thị U công đức tiền 1 mạch; Vũ Hữu Sĩ, Ngô Thị Thoái công đức tiền 1 mạch; Trần Văn Duệ, Đỗ Thị Khuynh công đức tiền 2 mạch; Vũ Đình Tuần, Hoàng Thị Lạn công đức tiền 2 mạch; Vũ Văn Tán, Vũ Thị Hữu công đức tiền 1 mạch; Đỗ Văn Đậu công đức tiền 2 mạch; Bùi Quang Chiếu công đức tiền 1 mạch; Nguyễn Thị Lanh công đức tiền 2 mạch;

Ngô Đức Dòng công đức tiền 1 mạch; Phạm Văn Tăng, Đào Thị Thảo công đức 1 ngày cơm. Hoàng Thị Xí công đức 3 mâm cỗ, Bùi Chỉ Hiền, Trần Thị Đội công đức 2 ngày cơm.

Người thôn Yên Thông gồm: Mạc Kim Phúc, tự Phúc Bình, Vũ Thị Vịnh hiệu Diệu Lưu công đức tiền 5 mạch.

Nguyễn Quang Dao, Nguyễn Thị Tường người xã Phụ Lai, huyện Nghi Dương công đức đòn tay 5 cột.

Bùi Thị Thủ hiệu Diệu Dương người xã Nhụy Bồ huyện Thụy Anh công đức 30 văn.

Hoàng Thị Máy hiệu Diệu Công gửi cho ông họ Bùi tự Chính Đạo hiệu Thiện Lực tiền 1 quan.

Đỗ Thị Lỗi hiệu Diệu Uyên gửi giỗ cho ông Ngô Văn Hoằng tự Phúc Khả tiền 5 mạch.

Ngày 29 tháng 3 niên hiệu Chính Hòa thứ 24 (1703).

109. HƯNG CÔNG TÂN TẠO BẠCH ĐÀ TỰ THẠCH BI KÝ 興功新造白多寺石碑記

Nº 53902 – 03

Bia chùa Bạch Đà, xã Dương Áo, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Bạch Đà, thuộc thôn 6, làng Dương Áo, xã Hùng Thắng.

南策府先明縣陽燠社官員鄉長上下仕娓善男信女等
爲構作新造石階前堂燒香上殿白多靈寺碑記銘曰

白多古跡
佛道妙靈
石階新造
三寶証明
會主壽考
信施康寧
全社富貴
萬世顯崇

所有姓名開陳于后

一會主興功前社正鄉師長後神江登進字道德號法海
妻武氏玉榔號华楊錢肆貫寄與顯考江貴公字百穀諱福
心顯妣陶氏號妙寔正妾陳氏號慈行錢壹貫

後神武全城字福信妻陶氏羅號妙仙錢肆貫寄與靈考
武貴公字倡紹顯妣武氏號慈忍錢陸貫

前社正武明智道號惠真字得城妻陳氏枚錢四貫寄與
正室陶氏浪號慈行一貫

後神阮曰副字福盛號真實妻范氏蘊錢柒貫寄與顯考
阮公字福新妣阮氏號慈壽錢一貫

守役武得壽妻武氏略錢五貫

信女武氏冽男子陶文熏錢肆貫寄與良夫陶春光字
忠心錢壹貫

守役陶春貴妻阮氏農錢肆貫

守役武公直妻江氏綺錢肆貫寄與顯考武公得並妣杜
氏緣古錢壹貫

社舊阮公朝字福仙

后神江俊彥妻阮氏料錢貳貫寄與母范氏曰錢五陌寄
與顯考江福正錢五陌妻江氏郡錢五陌

前仕長副司官春楊伯陶光萊字道真號法嚴妻范氏貲
錢貳貫

前生徒武經朝字道言號法勇妻江氏享錢一貫阮得計
字福葛妻陶氏壁錢五陌

信娓陶氏壓號妙緣錢五陌武文敵錢一陌阮文保妻杜
氏錢五陌

社史江公論妻阮氏止錢一貫守役武有用妻杜氏辭錢
五陌阮得財妻阮氏枝錢五陌阮文枚錢一陌守役陳致才

妻武氏矣錢一貫阮止仁妻武氏得錢五陌守役阮止敬妻阮氏奄錢壹貫守役阮得富妻阮氏日錢五陌守役陶光美妻阮氏信錢壹貫社人武有成妻武氏慊錢五陌武文通妻武氏方錢壹貫阮文認妻杜氏揚錢陸陌守役 [...] 信娓江氏利號妙安錢壹貫寄與良夫武公字福良阮文矣妻杜氏強錢五陌黎公達有功 [...] 信娓陶氏縷號妙富錢壹貫寄與其良夫武貴公字惠前謚稍文武登明錢二陌武氏美號妙玉寄與良夫社正吳致敬妻武氏覽寄與顯考吳金鍾字福直顯妣阮氏號慈性錢壹貫吳千載字福春錢三陌社舊杜富春號玄揚字惠明妻陶氏贏錢五陌陶氏淫號妙思錢二陌阮進酒有功 [...] 守役舊阮文信妻阮氏調錢五陌陳有德錢二陌武文根有 [...] 校生杜有敬字法定妻阮氏領錢五陌舊總阮全鍾字福河號德正妻武氏冕號妙幸興功行廊十一間社正杜文鼓妻陶氏饒錢五陌舊跡鄉師僧寺阮進用錢五陌 [...] 妻范氏美號慈慶興功行廊 [...] 阮公造妻阮氏奄錢五陌

香案 [...] 僧寺阮千載字惠端道號德明妻阮氏表錢五陌舊跡鄉師武文理字惠東興功造象小承杜光輝字法功錢一陌阮文院興功負石 [...] 守役武丁妻武氏占錢一貫寄與顯考武貴公字福豪錢一貫共置顯妣阮氏號慈榮錢一貫

正和二十五年季冬穀日

本社校生杜德敬撰寫

水堂縣嘉德社阮敬信春才阮富庶刊

PHIÊN ÂM:

HƯNG CÔNG TÂN TẠO BẠCH ĐA TỰ THẠCH BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Dương Áo xã Quan viên, Hương trưởng thượng hạ sái vai, thiện nam tín nữ đảng, vi cầu tác tân tạo thạch giai, tiền đường, thiêu hương, thượng điện Bạch Đa linh tự bi ký. Minh viết:

Bạch Đa cổ tích,

Phật đạo diệu linh.

*Thạch gai tân tạo,
Tam bảo chứng minh.
Hội chủ thọ khảo,
Tín thí khang ninh.
Toàn xã phú quý,
Vạn thế hiển sùng.*

Sở hữu tính danh khai trân vu hậu:

*Nhất hội chủ hưng công tiền Xã chính Hương sư trưởng Hậu thần
Giang Đăng Tiên, tự Đạo Đức, hiệu Pháp Hải, thê Vũ Thị Ngọc Lang,
hiệu Hoa Dương, tiền tử quán kí dử Hiển khảo Giang quý công, tự Bách
Cốc, húy Phúc Tâm, hiển tỷ Đào thị hiệu Diệu Thực, chính thiếp Trần thị
hiệu Từ Hạnh tiền nhất quán.*

*Hậu thần Vũ Toàn Thành tự Phúc Tín, thê Đào Thị La, hiệu Diệu
Tiên tiền tử quán, ký dử Linh khảo Vũ quý công tự Xương Thiệu, Hiển tỷ
Vũ thị hiệu Từ Nhẫn tiền lục quán.*

*Tiền xã chính Vũ Minh Trí đạo hiệu Huệ Chân, tự Đắc Thành, thê
Trần Thị Mai tiền tử quán, ký dử Chính thất Đào Thị Lãng hiệu Từ Hạnh
nhất quán.*

*Hậu thần Nguyễn Việt Phó, tự Phúc Thịnh, hiệu Chân Thực; thê
Phạm Thị Uẩn thất quán, ký dử Hiển khảo Nguyễn công tự Phúc Tân, tỷ
Nguyễn thị hiệu Từ Thọ tiền nhất quán.*

Thủ dịch Vũ Đắc Thọ thê Vũ Thị Lược tiền ngũ quán.

*Tín nữ Vũ Thị Liệt, nam tử Đào Văn Huân tử quán, kí dử lương phu
Đào Xuân Quang tự Trung Tâm tiền nhất quán.*

Thủ dịch Đào Xuân Quý thê Nguyễn Thị Niêu tiền quán.

*Thủ dịch Vũ Công Trực thê Giang Thị Múi tiền tử quán, ký dử Hiển
khảo Vũ Công Đắc tịnh thê Đỗ Thị Duyên cổ tiền nhất quán.*

*Xã cựu Nguyễn Công Triều tự Phúc Tiên, Hậu thần Giang Tuấn Ngạn,
thê Nguyễn Thị Liệu tiền nhị quán, ký dử mẫu Phạm Thị Việt tiền ngũ quán
ký dử Hiển khảo Giang Phúc Chính tiền ngũ mạch thê Giang Thị Quận tiền
ngũ mạch.*

*Tiền sĩ trưởng Phó ti quan Xuân Dương bá Đào Quang Lai, tự Đạo
Chân hiệu Pháp Nghiêm, thê Phạm Thị Mai tiền nhị quán.*

Tiền sinh đồ Vũ Kinh Triều tự Đạo Ngôn, hiệu Pháp Dũng thê Giang Thị Hưởng tiền nhất quán, Nguyễn Đắc Kế tự Phúc Cát, thê Đào Thị Bích tiền ngũ mạch.

Tín vãi Đào Thị Áp hiệu Diệu Duyên tiền ngũ mạch, Vũ Văn Địch tiền nhất mạch, Nguyễn Văn Bảo thê Đỗ thị tiền ngũ mạch.

Xã sử Giang Công Luận thê Nguyễn Thị Chỉ tiền nhất quán, Thủ dịch Vũ Hữu Dụng thê Đỗ Thị Từ tiền ngũ mạch. Nguyễn Đắc Tài thê Nguyễn Thị Chi tiền ngũ mạch, Nguyễn Văn Mai tiền nhất mạch, Thủ dịch Trần Trí Tài thê Vũ Thị Hỷ tiền nhất quán. Nguyễn Chỉ Nhân thê Vũ Thị Đắc tiền ngũ mạch. Thủ dịch Nguyễn Chỉ Kính thê Nguyễn Thị Am tiền nhất quán, Thủ dịch Nguyễn Đắc Phú thê Nguyễn Thị Nhật tiền ngũ mạch. Thủ dịch Đào Quang Mĩ thê Nguyễn Thị Tín tiền nhất quán, Xã nhân Vũ Hữu Thành thê Vũ Thị Hiêm tiền ngũ mạch. Vũ Văn Thông thê Vũ Thị Phương tiền nhất quán, Nguyễn Văn Nhận thê Đỗ Thị Dương tiền lục mạch, Thủ dịch [...] tín vãi Giang Thị Lợi hiệu Diệu An tiền nhất quán, kí dữ lương phu Vũ công tự Phúc Lương. Nguyễn Văn Hỷ thê Đỗ Thị Cường tiền ngũ mạch. Lê Công Đạt hữu công [...]. Tín vãi Đào Thị Lũ, hiệu Diệu Phú tiền nhất quán, kí dữ kỳ lương phu Vũ quý công, tự Huệ Tiên, thụy São Văn. Vũ Đăng Minh tiền nhị mạch, Vũ Thị Mỹ hiệu Diệu Ngọc kí dữ lương phu Xã chính Ngô Trí Kính. Thê Vũ Thị Lâm ký dữ Hiển khảo Ngô Kim Chung tự Phúc Trực, Hiển tỷ Nguyễn thị hiệu Từ Tính tiền nhất quán. Ngô Thiên Tải tự Phúc Xuân tiền tam mạch. Xã cựu Đỗ Phú Xuân hiệu Huyền Dương, tự Huệ Minh, thê Đào Thị Doanh tiền ngũ mạch, Đào Thị Dâm hiệu Diệu Tư tiền nhị mạch, Nguyễn Tiến Tửu hữu công [...]. Thủ dịch cựu Nguyễn Văn Tín thê Nguyễn Thị Điều tiền ngũ mạch, Trần Hữu Đức tiền nhị mạch, Vũ Văn Căn hữu [...]. Hiệu sinh Đỗ Hữu Kính tự Pháp Định, thê Nguyễn Thị Lanh tiền ngũ mạch, Cựu tổng Nguyễn Toàn Chung tự Phúc Hà hiệu Đức Chính thê Vũ Thị Miện, hiệu Diệu Hạnh hưng công hành lang thập nhất gian. Xã chính Đỗ Văn Cổ thê Đào Thị Nhiêu tiền ngũ mạch, Cựu tích hương sư tăng tự Nguyễn Tiến Dụng tiền ngũ mạch, [...] thê Phạm Thị Mỹ hiệu Từ Khánh hưng công hành lang [...], Nguyễn Công Tạo thê Nguyễn Thị Yêm tiền ngũ mạch.

Hương án [...] tăng tự Nguyễn Thiên Tải tự Huệ Đoan đạo hiệu Đức Minh thê Nguyễn Thị Biểu tiền ngũ mạch, Cựu tích hương sư Vũ Văn Lý

tự Huệ Đông hưng công tạo tượng, tiểu thửa Xã chính Đỗ Quang Huy tự Pháp Công tiền nhất mạch, Nguyễn Văn Viện hưng công phụ thạch [...], Thủ dịch Vũ Đinh thê Vũ Thị Chiêm tiền nhất quán, ký dữ Hiển khảo Vũ quý công tự Phúc Hào tiền nhất quán, cộng trí Hiển tỷ Nguyễn thị hiệu Từ Vinh tiền nhất quán.

Chính Hòa nhị thập ngũ niên quý đông cốc nhật.

Bản xã Hiệu sinh Đỗ Đức Kính soạn tả.

Thủy Đường huyện Gia Đức xã Nguyễn Kính Tín, Xuân tài Nguyễn Phú Thứ san.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HƯNG CÔNG XÂY MỚI CHÙA BẠCH ĐÀ

Quan viên, Hương trưởng trên dưới cùng các sãi vãi, thiện nam tín nữ xã Dương Áo, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách làm bài ký ở chùa thiêng Bạch Đà về việc xây dựng mới thềm đá, tiền đường, thiêu hương, thượng điện. Bài minh rằng:

Bạch Đà cổ tích,
 Đạo Phật diệu linh.
 Bậc thềm mới xây,
 Tam bảo chứng minh.
 Hội chủ được thọ,
 Tín thí khang ninh.
 Toàn xã phú quý,
 Muôn đời còn ghi.

Họ tên kê ra như sau: Hội chủ hưng công tiền Xã chính Hương sư trưởng Hậu thần Giang Đăng Tiến, tự Đạo Đức, hiệu Pháp Hải, vợ là Vũ Thị Ngọc Lang, hiệu Hoa Dương công đức 4 quan tiền, gửi giỗ cho cha người họ Giang tự Bách Cốc, húy Phúc Tâm, mẹ người họ Đào hiệu Diệu Thực, người họ Trần hiệu Từ Hạnh công đức 1 quan tiền.

Hậu Thần Vũ Toàn Thành tự Phúc Tín, vợ là Đào Thị La, hiệu Diệu Tiên, công đức 4 quan tiền gửi giỗ cho cha họ Vũ tự Xương Thiệu, mẹ họ Vũ hiệu Từ Nhẫn công đức 6 quan tiền..

Tiền xã chính Vũ Minh Trí, đạo hiệu Huệ Chân, tự Đắc Thành, vợ là Trần Thị Mai công đức 4 quan tiền, gửi giỗ cho Chính thất là Đào Thị Lãng hiệu Từ Hạnh công đức 1 quan tiền.

Hậu Thần Nguyễn Viết Phó, tự Phúc Thịnh, hiệu Chân Thực; vợ là Phạm Thị Uẩn công đức 7 quan, gửi giỗ cho cha họ Nguyễn tên tự Phúc Tân, mẹ người họ Nguyễn hiệu Từ Thọ công đức 1 quan.

Thủ dịch Vũ Đắc Thọ vợ là Vũ Thị Lược công đức 5 quan.

Tín nữ Vũ Thị Liệt, con trai Đào Văn Huân công đức 4 quan, gửi giỗ cho chồng là Đào Xuân Quang tự Trung Tâm công đức 1 quan.

Thủ dịch Đào Xuân Quý vợ là Nguyễn Thị Niểu công đức 4 quan.

Thủ dịch Vũ Công Trực vợ là Giang Thị Múi công đức 4 quan, gửi giỗ cho cha là Vũ Công Đắc cùng bà Đỗ Thị Duyên công đức 1 quan.

Xã cựu Nguyễn Công Triều tự Phúc Tiên, Hậu thân Giang Tuấn Ngạn, vợ là Nguyễn Thị Liệu công đức 2 quan, gửi giỗ cho mẹ Phạm Thị Viết công đức 5 quan, gửi giỗ cho cha Giang Phúc Chính công đức 5 mạch, và bà Giang Thị Quận công đức 5 mạch.

Tiền sĩ trưởng Phó quan Xuân Dương bá Đào Quang Lai, tự Đạo Chân hiệu Pháp Nghiêm, vợ là Phạm Thị Mai công đức 2 quan.

Tiền sinh đồ Vũ Kinh Triều tự Đạo Ngôn, hiệu Pháp Dũng vợ là Giang Thị Hưởng công đức 1 quan, Nguyễn Đắc Kế tự Phúc Cát, vợ là Đào Thị Bích công đức 5 mạch.

Tín vãi Đào Thị Áp hiệu Diệu Duyên công đức 5 mạch, Vũ Văn Địch công đức 1 mạch, Nguyễn Văn Bảo vợ người họ Đỗ công đức 5 mạch.

Xã sử Giang Công Luận vợ là Nguyễn Thị Chỉ công đức 1 quan, Thủ dịch Vũ Hữu Dụng vợ là Đỗ Thị Từ công đức 5 mạch. Nguyễn Đắc Tài vợ là Nguyễn Thị Chi công đức 5 mạch, Nguyễn Văn Mai công đức 1 mạch, Thủ dịch Trần Trí Tài vợ là Vũ Thị Hý công đức 1 quan. Nguyễn Chỉ Nhân vợ là Vũ Thị Đắc công đức 5 mạch. Thủ dịch Nguyễn Chỉ Kính vợ là Nguyễn Thị Am công đức 1 quan, Thủ dịch Nguyễn Đắc Phú vợ là Nguyễn Thị Nhật công đức 5 mạch. Thủ dịch Đào Quang Mỹ vợ là Nguyễn Thị Tin công đức 1 quan, Xã nhân Vũ Hữu Thành vợ là Vũ Thị Hiêm công đức 5 mạch. Vũ Văn Thông vợ là Vũ Thị Phương công đức 1 quan, Nguyễn Văn Nhận vợ là Đỗ Thị Dương công đức 6 mạch, Thủ dịch [...] tín vãi Giang Thị Lợi hiệu Diệu An công đức 1 quan gửi giỗ cho chồng họ Vũ tự Phúc Lương. Nguyễn Văn Hý vợ là Đỗ Thị Cường công đức 5 mạch. Lê Công Đạt hữu công [...]. Tín vãi Đào Thị Lũ hiệu Diệu Phú công đức 1 quan gửi giỗ cho chồng họ Vũ tên tự Huệ Tiền thụy São Văn. Vũ Đăng Minh công đức 2 mạch, Vũ Thị Mỹ hiệu Diệu Ngọc gửi giỗ cho chồng Xã chính Ngô

Trí Kính. Vợ là Vũ Thị Lâm gửi giỗ cho cha Ngô Kim Chung tự Phúc Trực, mẹ người họ Nguyễn hiệu Từ Tính công đức 1 quan. Ngô Thiên Tài tự Phúc Xuân công đức 3 mạch. Xã cựu Đỗ Phú Xuân hiệu Huyền Dương, tự Huệ Minh, vợ là Đào Thị Doanh công đức 5 mạch, Đào Thị Dâm hiệu Diệu Tư công đức 2 mạch, Nguyễn Tiến Thủ công đức [...]. Cựu thủ dịch Nguyễn Văn Tín vợ là Nguyễn Thị Điều công đức 5 mạch, Trần Hữu Đức công đức 2 mạch, Vũ Văn Căn công đức [...]. Hiệu sinh Đỗ Hữu Kính tự Pháp Định, vợ là Nguyễn Thị Lanh công đức 5 mạch, Cựu tổng Nguyễn Toàn Chung tự Phúc Hà hiệu Đức Chính vợ là Vũ Thị Miện hiệu Diệu Hạnh hưng công 11 gian hành lang. Xã chính Đỗ Văn Cổ vợ là Đào Thị Nhiêu công đức 5 mạch, trước là sư tăng của làng tên là Nguyễn Tiến Dụng công đức 5 mạch, [...] vợ là Phạm Thị Mỹ hiệu Từ Khánh hưng công xây dựng hành lang [...], Nguyễn Công Tạo vợ là Nguyễn Thị Yêm công đức 5 mạch.

Công đức hương án [...] tăng của chùa là Nguyễn Thiên Tài tự Huệ Đoan đạo hiệu Đức Minh vợ là Nguyễn Thị Biểu công đức 5 mạch, trước là sư chùa làng Vũ Văn Lý tự Huệ Đông hưng công xây dựng tượng phật, tiểu thừa Xã chính Đỗ Quang Huy tự Pháp Công công đức 1 mạch, Nguyễn Văn Viện hưng công [...], Thủ dịch Vũ Định vợ là Vũ Thị Chiêm công đức 1 quan gửi giỗ cho cha họ Vũ tên tự Phúc Hào công đức 1 quan và đặt giỗ cho mẹ họ Nguyễn hiệu Từ Vinh công đức 1 quan.

Ngày tốt tháng quý đông (tháng 12) niên hiệu Chính Hòa 25 (1704)

Bản xã Hiệu sinh Đỗ Đức Kính soạn viết

Nguyễn Kính Tín người xã Gia Đức huyện Thủy Đường và Xuân Tài
Nguyễn Phú Thứ khắc chũ.

110. VÔ ĐỀ

無題

Nº 9743

*Bia dựng đình xã Đông Xuyên Nội, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng,
tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.*

南策府先明縣紫堆社官員上下巨小等共量應保本社
阮知止字福平陳氏東號妙鳳共爲後佛忌日流傳置像刊
碑開陳于左

恭聞玄皇大道以明德至善當先天佛法中以普施際度
 第一漢明帝起見金人造佛像後來供養唐太宗祥應玄女
 立天臺終世焚古跡傳今顯陽像法茲見本社人阮知止字福
 平妻陳氏東號妙鳳同心志願審覺前緣刊他從上規模堪作
 後來榜樣於上良月穀日興公覺華一座三像全金再六相桩
 黃重修塑好建開佛法已莊嚴心又念四恩總報於戲人力至
 卑天隨福祐茲本社鄉老阮曰財陳有奎阮世兼陳德進陳文
 行色目陳世顯阮公成阮成功阮公代陳千年范進粟阮世儒
 陳文休阮克讓阮文甲陳公明阮世傳陳文員陳文龍阮登將
 阮有光陳公正阮先花陳文思陳文探陳文遵陳文聘陳光顯
 阮文賢杜公堂陳克歡阮文蕩陳文生阮文傑陳登仙陳文傳
 阮文寧阮文才杜文驗陳德延阮文念陳文招陳文秉及全社
 官員上下巨小等共論亭中尊保後佛見本社人人推愛上睦
 下和量其德行兼全而普時名萬代敬許本社使錢壹百五
 貢田壹高餘流在本社遞年忌臘世世無窮雖一時身啓建之
 功然千載人仰尊之德名遺萬世譽繼億年蓋猶心廣体盤而
 置然也時云

皇朝正和萬萬年之壽歲在甲申孟秋穀日撰字社長阮
 自光記

才局阮世九時僕寫鐫刊

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

*Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Tử Đô xã quan viên thương hạ cự
 tiếu đẳng cộng lượng ứng bảo bản xã Nguyễn Tri Chi tự Phúc Bình, Trần
 Thị Đông hiệu Diệu Phương công vi Hậu Phật, kị nhật lưu truyền tri
 tượng san bi khai trân vu tả:*

*Cung văn: Huyền hoàng đại đạo dĩ minh đức chi thiện, dương tiên
 Thiên phật pháp trung dĩ phổ thí tế độ đệ nhất Hán Minh đế, khởi kiến
 kim nhân tạo phật tượng hậu lai cúng dàng Đường Thái Tông tường ứng
 Huyền nữ lập thiên dài, chung thế phẫn cổ tích truyện kim hiển dương*

tương pháp. Tư kiến bản xã nhân Nguyễn Tri Chỉ tự Phúc Bình thê Trần Thị Đông hiệu Diệu Phượng, đồng tâm chí nguyện thắm giác tiền duyên, san tha tông thương qui mô kham tác, hậu lai bảng dạng ư thương lương, nguyệt cốc nhật hưng công giác hoa nhất tọa, tam tượng toàn kim tái lục tướng trang hoàng trùng tu tổ hảo, kiến khai Phật pháp dĩ trang nghiêm tâm hữu niệm tử ân tổng báo. Ô hô nhân lực chí thiền tùy phúc hữu. Tư bản xã Hương lão Nguyễn Việt Tài, Trần Hữu Khuê, Nguyễn Thế Kiêm, Trần Đức Tiến, Trần Văn Hành, Sắc mục Trần Thế Hiển, Nguyễn Công Thành, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Công Đại, Trần Thiên Niên, Phạm Tiến Túc, Nguyễn Thế Nho, Trần Văn Thể, Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Văn Giáp, Trần Công Minh, Nguyễn Thế Truyền, Trần Văn Viên, Trần Văn Long, Nguyễn Đăng Tương, Nguyễn Hữu Quang, Trần Công Chính, Nguyễn Quang Hoa, Trần Văn Tư, Trần Văn Thám, Trần Văn Tuân, Trần Văn Sinh, Trần Quang Hiền, Nguyễn Văn Hiền, Đỗ Công Đường, Trần Khắc Hoan, Nguyễn Văn Đông, Trần Văn Sinh, Nguyễn Văn Soạn, Trần Đăng Tiên, Trần Văn Truyền, Nguyễn Văn Ninh, Trần Văn Tài, Nguyễn Văn Nghiêm, Trần Đức Diên, Nguyễn Văn Niệm, Trần Văn Chiêu, Trần Văn Bình, cập toàn xã quan viên thương hạ cự tiêu đăng, cộng luận định trung tôn bảo hậu Phật. Kiến bản xã nhân nhân thoi ái, thương mục hạ hòa, lượng kỳ đức hạnh kiêm toàn nhi phổ thoi danh vạn đại kính hứa bản xã sử tiền nhất bách ngũ quan, điền nhất cao dư lưu tại bản xã đệ niêm kị lạp thế thế vô cùng, tuy nhất thời thân khởi kiến chi công, nhiên thiên tài nhân ngưỡng tôn chi đức, danh dĩ vạn thế, dự kế ức niêm, cái do tâm quảng thể bàn nhi trí nhiên dã thời vân.

Hoàng triều Chính Hòa vạn vạn niên chi thọ tuế tại Giáp Thân mạnh thu cát nhật soạn tự Xã trưởng Nguyễn Tự Quang ký.

Tài cục Nguyễn Thế Cửu thời soạn tả tuyên san.

DỊCH NGHĨA:

VÔ ĐỀ

Các vị quan viên trên dưới lớn nhỏ xã Tứ Đôi huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bàn bạc đồng thuận bầu cho người bản xã là ông Nguyễn Tri Chỉ tự Phúc Bình và Trần Thị Đông hiệu Diệu Phượng cùng làm Hậu Phật cúng giỗ các vị và tô tượng khắc bia lưu truyền mãi mãi. Kê khai:

Thường nghe: Đạo lớn của trời đất là làm sáng tỏ cái đức để đạt được điều thiện là việc đầu tiên; trong phép nhà Phật lấy việc bố thí rộng khắp là điều thứ nhất. Hán Minh Đế mong thấy người bằng vàng liền tạc tượng Phật để cúng Dàng. Đường Thái Tông ứng điềm lành Huyền nử dựng thiên đài thấp hương thờ cúng, truyện cổ tích còn truyền đến nay và hiển hiện phép Phật. Nay thấy người bản xã là Nguyễn Tri Chỉ tự Phúc Binh và vợ là Trần Thị Đông hiệu Diệu Phượng đồng lòng nhất trí giác ngộ tiền duyên đã xem xét quy mô của người xưa để người đời sau làm theo, nên vào ngày tốt tháng thương lương hưng công đắp 3 pho tượng toàn bằng vàng lại trang hoàng 6 pho tượng, trùng tu khắp chốn, tường hoa, tượng Phật được trang nghiêm, lòng lại nghĩ đến ơn đền báo nhân lực vật lực được trời đất ban phúc lành. Nay hương lão bản xã là Nguyễn Viết Tài, Trần Hữu Khuê, Nguyễn Thế Kiêm, Trần Đức Tiến, Trần Văn Hành, Sắc mục Trần Thế Hiển, Nguyễn Công Thành, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Công Đại, Trần Thiên Niên, Phạm Tiến Túc, Nguyễn Thế Nho, Trần Văn Thể, Nguyễn Khắc Nhượng, Nguyễn Văn Giáp, Trần Công Minh, Nguyễn Thế Truyền, Trần Văn Viên, Trần Văn Long, Nguyễn Đăng Tương, Nguyễn Hữu Quang, Trần Công Chính, Nguyễn Quang Hoa, Trần Văn Tư, Trần Văn Thám, Trần Văn Tuân, Trần Văn Sính, Trần Quang Hiền, Nguyễn Văn Hiền, Đỗ Công Đường, Trần Khắc Hoan, Nguyễn Văn Đông, Trần Văn Sinh, Nguyễn Văn Soạn, Trần Đăng Tiên, Trần Văn Truyền, Nguyễn Văn Ninh, Trần Văn Tài, Nguyễn Văn Nghiêm, Trần Đức Diên, Nguyễn Văn Niệm, Trần Văn Chiêu, Trần Văn Bình, cùng các quan viên lớn nhỏ trên dưới toàn xã cùng nhau bàn bạc ở đình bầu làm Hậu Phật. Thấy mọi người trong xã đều yêu quý trên kính dưới nhường về đức hạnh kiêm toàn nỗi tiếng đến muôn đời, bèn hứa cho bản xã 105 quan tiền sử và hơn 1 sào ruộng để bản xã làm giỗ chạp hàng năm đời mãi mãi. Tuy là công kiến thiết của một thời nhưng cái đức của hai vị mọi người còn chiêm ngưỡng mãi, danh của hai vị để lại muôn đời. Có lẽ do tấm lòng rộng lớn bao la của hai vị như vậy, cũng là lẽ đương nhiên được dân bầu.

Dựng vào mùa thu năm Giáp Thân niên hiệu Chính Hòa (1704).

Người soạn văn bia là Xã trưởng Nguyễn Tự Quang ký.

Tài cục Nguyễn Thế Cửu phụ soạn và khắc.

111. BẢN XÃ HẬU PHẬT BI KÝ 本社後佛碑記

Nº 8462 – 63

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Nay thuộc chùa Khánh Quang, thị trấn Tiên Lăng.

南策府仙明縣中陵社官員鄉色范佐才阮壽百黎得監阮德感范文懾范公美阮世平范俊時黎百勝范公珠范俊榮陳文恬阮富悅阮勇差阮公效黎百郎范公堅阮世禮阮能文范俊秀阮登進阮勇力全社上下巨小等爲保置後佛修寫姓名榮立碑記

嘗聞夫佛者威靈顯現不捨慈悲人心愛敬尊崇國中依皈祈禱原本社遭時重役民事儉勤夜旦繼思難於制度始擇得內社人陳公字直道正室中范氏添夫妻節義守分綰當体廣胖心敬上念下民情愛慕後佛應保當錢肆拾貫以民使用救時急勢祈本社有端言曰存生[]享延往世民恭俵以妥意心至百歲不祿升遐民送終柳車盤具忌臘如法正荐婦附荐夫端約如言正荐夫附荐婦兩相雅契上下共應因此著入姓名鳩工勒石以此流傳萬代立嵯峨碑使百世不遷俾後來如見頌其德誰敢欠忘足昭法程云耳

正和二十六年清涼節桂月穀日

本總富雞社監生杜贊達撰

本總舊堆社范玉滾寫

正薦夫陳公字直道附薦妻范氏添號妙生

正薦妻范氏添號妙生附荐夫陳公字直道

PHIÊN ÂM:

BẢN XÃ HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã quan viên, hương sắc Phạm Tá Tài, Nguyễn Thọ Bách, Lê Đắc Giám, Nguyễn Đức Cảm, Phạm Văn Sám, Phạm Công Mỹ, Nguyễn Thế Bình, Phạm Tuân Thời, Lê Bách Thắng, Phạm Công Chu, Phạm Tuân Vinh, Trần Văn Diêm, Nguyễn

Phú Duyệt, Nguyễn Dũng Sai, Nguyễn Công Hiệu, Lê Bách Lang, Phạm Công Kiên, Nguyễn Thế Lễ, Nguyễn Năng Văn, Phạm Tuấn Tú, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Dũng Lực toàn xã thương hạ cự tiêu đẳng vi bảo tri Hậu Phật tu tả tính danh, vinh lập bi ký.

Thường văn: Phù Phật giả uy linh hiển hiện, bất xả từ bi, nhân tâm ái kính, tôn sùng quốc trung, y quy kỳ đảo. Nguyên bản xã tao thời trọng dịch dân sự kiệm cần, dạ đán kế tư nan ư chế độ. Thủy trạch đắc nội xã nhân Trần công tự Chân Đạo; Chính thát trung Phạm Thị Thiêm, phu phụ tiết nghĩa, thủ phận truy đương, thể quảng bàn tâm, kính thương niệm hạ, dân tình ái mộ, Hậu Phật bảo đương tiền tú thập quán dī dân sử dụng cứu thời cấp thế. Kỳ bản xã hữu doan ngôn viết: Tôn sinh đắc hưởng diên, vāng thế dân cung biếu dī thỏa ý tâm, chí bách tuế bất lộc thăng hà, dân tổng chung liêu xa bàn cụ, kỵ lạp như pháp, chính tiến phu phụ tiến phu, doan ước như ngôn. Chính tiết phu phụ tiến phu lưỡng tương nhā khế thương hạ cộng ứng. Nhân thủ trứ nhập tính danh, cứu công lặc thạch, dī thủ lưu truyền, vạn đại lập tha nga bi kí, sử bách thế bất thiên, tỳ hậu lai như kiến. Ban kỳ đức thùy cảm khiêm vong, túc chiêu pháp trình vân nhī.

Chính Hòa nhị thập lục niên thanh kinh tiết quế nguyệt cốc nhật.

Bản tổng Phú Kê xã Giám sinh Đỗ Tán Đạt soạn.

Bản tổng Cựu Đôi xã Phạm Ngọc Cẩn tả.

Chính tiến phu Trần công tự Chân Đạo, phụ tiến thê Phạm Thị Thiêm hiệu Diệu Sinh.

Chính tiến thê Phạm Thị Thiêm hiệu Diệu Sinh, phụ tiến phu Trần công tự Chân Đạo.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT CỦA BẢN XÃ

Các quan viên, hương sắc thuộc xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Tá Tài, Nguyễn Thọ Bách, Lê Đắc Giám, Nguyễn Đức Cẩm, Phạm Văn Sám, Phạm Công Mỹ, Nguyễn Thế Bình, Phạm Tuấn Thời, Lê Bách Thắng, Phạm Công Chu, Phạm Tuấn Vinh, Trần Văn Diêm, Nguyễn Phú Duyệt, Nguyễn Dũng Sai, Nguyễn Công Hiệu, Lê

Bách Lang, Phạm Công Kiên, Nguyễn Thế Lễ, Nguyễn Năng Văn, Phạm Tuấn Tú, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Dũng Lực cùng mọi người lớn nhỏ, trên dưới trong xã lập bia Hậu Phật, ghi rõ họ tên.

Thường nghe: Phàm đức Phật uy linh hiển hiện luôn lòng từ bi, mọi người kính yêu tôn sùng, cả nước quy về cầu đảo. Số là bản xã gấp khi quan dịch nặng nề cần kiệm chắt bóp, đêm ngày suy nghĩ, song khó giải quyết được. Nhân trong xã có ông họ Trần tên tự là Chân Đạo; Chính thất Phạm Thị Thiêm, vợ chồng hòa thuận, tấm lòng nhân nghĩa, kính trên nhường dưới, được mọi người yêu mến, bâu làm Hậu Phật. Ông bà bỏ ra số tiền là 40 quan để dân chi dùng, trong lúc cấp bách. Bản xã cam đoan, lúc ông bà còn sống được biểu trong những dịp lễ tiết. Đến khi trăm tuổi nhân dân tiễn đưa bằng xe tang, ngày giỗ sửa lễ theo đúng nghi thức.

Ngày giỗ bà, ông được phô hưởng như trong cam kết. Ngày giỗ bà, ông được phô hưởng, trên dưới toàn xã cùng nhất trí, nhân đó ghi lại họ tên, thuê thợ khắc đá, lưu truyền muôn đời. Lập bia sừng sững, trăm đời không đổi, khiến đời sau như vẫn còn thấy, để mà ca tụng công đức. Ai không thực hiện đúng như trong cam kết luật pháp sẽ xử tội.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Chính Hòa thứ 26 (1705).

Giám sinh xã Phú Kê, thuộc bản tổng là Đỗ Tân Đạt soạn.

Phạm Ngọc Cẩn người xã Cựu Đôi người bản tổng viết.

Thờ chính ông họ Trần tên tự là Chân Đạo, phụ thờ vợ Phạm Thị Thiêm hiệu Diệu Sinh.

Thờ chính bà Phạm Thị Thiêm hiệu Diệu Sinh, phụ thờ chồng họ Trần tên tự Chân Đạo.

112. NHẤT HƯNG CÔNG ĐÀM THỊ QUÁN CỔ TÍCH BI KÝ 壹興功潭市館古跡碑記

Nº 9585 – 86

Bia dựng tại chùa Thiên Tô, xã Phác Xuyên, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

南策府先明縣各總仕娓等集福興功潭市館三間二廈自此至茲鳩功云畢開陳碑記

上祝聖上萬萬年世世臻茲大業文榮武貴[]全宦官妃嬪並秀士賢均霑快樂善男信女皆享福所有姓名開陳于后

上興功泰來社梁文忠字福勝妻阮氏祿錢五貫米七斗阮廷堅妻范氏然錢一头米十八斗梁文祈字福寧錢一头米八斗何文厥字福海錢一貫米十斗

社官阮安石字惠誠錢二貫總長阮泰字福壽妻氏梁氏氣錢十貫米四十三斗梁伯安字福賢妻梁氏倘錢一貫米五斗梁富恩妻汝氏顯錢一貫梁富粟字福才妻范氏錦錢四貫米十五斗杜僅錢八貫校生社正阮侃妻鄭氏爲錢二貫米三斗范得全妻黃氏昔錢三貫米五斗梁廷讓妻阮氏妮錢一貫[]集有阮克遵字福宗妻梁氏扇錢十一貫米四十斗梁[...]妻梁氏易錢七貫米四斗校生阮[]妻阮氏楠錢二貫米二十一斗梁公效妻梁氏奏錢一貫米二斗何安祿妻梁氏閑錢一貫米三斗阮貴[]字福大妻裴氏多錢四貫五陌米三十一斗梁薦粟道號惠祿字法才妻梁氏係錢四貫米二十斗梁賢德妻黃氏莫錢一貫米十斗杜伯賢妻梁氏玉法錢一貫阮才字福祿妻范氏慢錢十六貫米四十一斗梁公知妻梁氏沼錢五貫六陌米十斗阮金光道號玄榮字惠焉妻梁氏並錢二貫米十一斗梁公田錢一貫米六斗梁仁昭道號玄送妻梁氏良錢九貫米三十四斗阮陶妻何氏橋錢七貫米三十三斗范公堂妻阮氏勉錢一貫米六斗梁氏莫號慈本錢六貫米一斗梁氏呈錢三貫米二斗范氏愈字法進錢一貫梁氏[]錢一貫米七斗梁進賢妻范氏爌錢十二貫五陌米三十五斗梁公平妻梁氏牧錢三貫五陌米十五斗梁有德妻范氏實錢一貫米五斗梁福安妻梁氏佺錢一貫米十斗梁得孝妻何氏義錢一貫范氏營錢一貫米七斗

[後]佛銳光寺住持僧字惠元號法驗並加妙虞[]飭守看各役畢阮光明妻武氏瓊錢一貫

泰來社杜克紹字福心錢一貫

一興功有內社後神范公正字福祿妻鄧氏桃范[]曷錢二貫米十四斗范公直妻鄧氏未錢一貫米十斗

社總范有福妻黃氏女錢三貫五陌米四斗阮登科妻黃氏林錢二貫米十斗范興好妻黃氏沒錢二貫米九斗范公論妻黃氏載錢一貫米三斗范廷倫妻黃氏精錢一貫米十二斗范文賢妻阮氏[]錢二貫米十七斗校生范珍妻裴氏農錢一貫米三斗阮安才妻黃氏並錢一貫米一斗阮有應妻阮氏淡錢一貫阮文質妻黃氏篤錢一貫阮臺春字惠慶妻范氏車錢一貫米五斗後神范氏賢號貴玉錢一貫

後神阮氏祿號妙素錢一貫黃氏[]號妙恩錢一貫范登容妻陶氏福錢五貫五陌米十六斗

一興功循良社內外廊阮進職道號玄信字法明妻武氏其助錢五貫米七斗後神阮明智字惠忠妻武氏號妙祿錢二貫五陌米五斗社正阮明善字惠崇阮能字德明道號玄清妻武氏床錢五貫米三斗武賢德字法本妻阮氏朴錢一貫米十斗武成功字福後妻阮氏蓮錢一貫米十斗阮公才字德嚴號法威妻武氏利錢十貫米二斗武[]客妻阮氏覽錢三貫米十斗阮明逢妻武氏僚錢一貫米十斗武有志字福寶妻阮氏呐錢一貫米十斗武有生字福衍妻阮氏云錢十貫米十五斗阮有明妻武氏請錢二貫米十斗武有用妻鄭氏鳴錢一貫米十斗阮文學妻武氏勝錢一貫米十斗阮光宝錢一貫米十斗阮有高妻武氏彤錢一貫米十斗

社官阮進諫妻武氏鴈錢二貫米二斗阮進科字法[]妻裴氏青錢一貫米十斗范才能伯妻武氏貳錢一貫米二斗阮金枝字玄敬妻武氏淪錢一貫米四斗阮氏尋號妙靖錢一貫米三斗

一興功鄆四社二社鄉官阮得壽妻阮氏存錢一貫米二十五斗陶全公字福生妻阮氏綏錢三貫米十六斗武有讓妻阮氏瞻錢一貫米十斗范登明妻武氏單錢三貫米十斗

社官武如竹妻武氏衛錢十四貫五陌米五十斗

武公盛妻武氏喻 錢一貫米七斗武俊德妻阮氏倘 錢一貫米十斗武廷肅妻黃氏種錢一貫米十斗

企社何富潤妻武氏累錢二貫米十六斗武德潤字惠崇妻何氏田錢一貫米十斗武氏號妙奉錢一貫米十斗

一興功富春社梁繼世號玄明字福達妻阮氏號妙通錢一貫米十斗

一興功花來下社企社武德顯妻武氏性錢三貫米十斗武惟能字惠傳妻武氏召錢三貫米十九斗武文廉字福良妻范氏結錢一貫武文衣妻阮氏義錢一貫社官武登高字福長妻范氏湧阮氏便錢一貫

社正阮通知字文恩妻范氏殳錢一貫米七斗武富粟妻阮氏晏錢一貫米十斗

一興功瀾浦社裴先花陳黃道號玄會字惠[...]

一興功朴川社陶廷諫字法靈妻武氏輦錢五貫米十斗社正武廷桂妻阮氏絹錢一貫米八斗范良佐字福壽妻武氏表錢一貫米七斗

一興功朴川社陳曰康字惠泰妻范氏日錢一貫米十斗

一興功茶繳社鄧除瀾號法朝字福拔妻武氏丙錢二貫米九斗武名儒字法量妻武氏連錢一貫米十斗武仁里字福後錢一貫米五斗武知眷妻武氏請錢一貫米十斗武公業妻武氏饒錢一貫米十斗武文徒妻武氏點錢一貫米十斗武有容妻范氏功錢一貫米四斗

一興功石[]社社官裴家傳妻武氏欣錢一貫米十三斗阮文難字福成錢一貫米七斗

一興功漢南社校生社正兼總長武仁記字陳信道號德澤妻陳氏福錢一貫米十三斗

一興功富雞社武公石字德廣錢一貫米十七斗

一興功池肴社企社阮有弟字福新妻鄧氏 [...] 字惠客號福強
妻范氏好錢一貫米十斗

茶廊阮臺閣字福實妻阮氏瀾錢一貫

後神鄧文浪道號文嵩妻阮氏巽號妙仁錢一貫米十斗

[...] 氏四錢一貫米十斗後神鄧氏偃號信功 [...]

一興功泰來社杜文比妻范氏須錢一貫米五斗

一興功屢登社陳文按道號文福妻武氏伏 [...]

阮氏欣錢一貫武公職字福泰妻阮氏黎錢一貫武知代字福
定妻黎氏挺錢一头范氏舊號妙安錢一貫米五斗

一興功登來社社正段名譽妻阮氏素錢一貫米十斗范 [...] 妻
高氏鬱號妙生錢一貫

一興功壽含古社唯村阮公議字德寶道號 [...] 輝妻阮氏女錢
一貫

一興功涇青社後神陳明通道號玄兼字福 [...] 錢二貫陳光輝
字福強妻阮氏直錢一貫

一興功安山社武先儒字福祥妻武氏榮錢一貫一陌 [...]

一信施泰來社官員上下等錢四貫阮教妻杜氏 [...] 八陌杜文
厭妻梁氏殿錢五陌米七斗梁氏造錢五陌杜文倘妻范氏表錢
五陌米十斗梁得有錢五陌梁氏了錢五陌梁富純妻阮氏菴錢五
陌米四斗何明順妻梁氏切錢五陌梁 [...] 氏泥錢五陌梁氏雖錢五
陌梁氏補錢五陌米十斗杜文記妻梁氏蘊錢五陌范文腰妻氏活
錢五陌米四斗何文丑錢五陌梁德澤妻梁氏頻錢五陌米七斗黃
文輻妻段氏打錢五陌梁文忠 [...] 黎氏揆錢四陌米五斗梁氏連
錢五陌梁文會錢一陌阮使蕡妻范氏請錢五陌范文 [...] 妻梁氏召
錢五陌梁得美妻杜氏朴錢六陌米七斗杜光成妻梁氏於錢五陌
梁明仁 [...] 法字號惠泰錢四陌米十分杜文監米十斗

一信施清汭社官員上下等錢二貫范勝才字惠通妻[]氏涌錢五陌范氏[]錢五陌阮文道妻黃氏奴錢五陌黃嘉妻范氏眾錢五陌黃文打妻阮氏考錢五陌

鄧公呈妻黃氏請錢五陌鄧文增字福孝錢三陌米三斗梁氏并錢一头武曰花七陌

一信施循良社內村官員上下等錢二貫外村官員上下等錢五陌武氏遵號妙奉錢五陌阮氏兄號妙來錢五陌武氏捏號妙禮錢五陌汝氏帽號妙康錢五陌武賢後妻阮氏巽錢五陌米十斗

武有恒妻武氏清錢五陌阮能得錢五陌阮有僅妻武氏[...]錢五陌范光智妻武氏靖錢五陌

一信施萊繖社武仁善錢五陌武氏鄰錢五陌武德全字福從錢五陌

一信施鄆四社官員上下等錢一貫五陌范光倫妻范氏[]錢五陌米十斗范登龍妻何氏漏錢五陌米十斗范曰貴字惠略妻武氏連錢五陌何公弘妻何氏省錢五陌武德寨妻阮氏辨錢五陌武盛財妻武氏篤錢五陌阮廷奎妻阮氏[]錢五陌米十斗[...]妻陶氏起錢五陌米四斗陶氏欣號妙[]錢五陌米四斗黃公夫妻何氏朗錢五陌范佐郎字福達妻黃氏華號妙進錢五陌米十斗阮爵祿字惠安妻陶氏尼錢四陌米十斗武氏逐[...]阮[...]妻陶氏泰錢五陌

一信施安子下社阮有財字福壽錢五陌范[...]福勝妻阮氏壽錢一头陶文慶字福好妻阮氏棋錢五陌范世顯字惠智妻范氏檢錢五陌米十斗范氏珍號妙嚴錢四陌米十斗阮文士妻汝氏行錢五陌

東川社武桂武[...]錢四陌米十斗陶氏認號妙盛錢五陌米十斗阮進榮字福寶妻陶氏蘭錢五陌

一信施花來下社武名相字福廣錢五陌

漢南社官員上下等錢一貫武有用妻武氏林錢五陌

屢登社裴公退妻阮氏汭錢五陌米三斗

一信施安石社社正范公弘范貴氏號妙莊社正范得祿字惠進錢四陌米十斗

涇清社全社等錢一貫五陌梁公瀼梁登竹錢五陌

富春社全社等錢一貫校生 [...] 錢五陌

中陵社范曰貞字福成妻范氏諫號妙會錢五陌

奇偉社六十村范文宗妻枚氏所錢一貫

登來社全社等錢一貫校生阮世業妻高氏 [...] 錢五陌

富雞朝東二社仕嫻錢七陌段文嚴字福道妻阮氏才錢一貫

筵老總仕嫓錢一貫二陌 [] 堆涇清二總仕嫓九陌三十斗

云堆社阮瑞妻阮氏矯錢五陌

舊堆社全社等錢 [...] 五陌

先堆社外村春來社望村錢一貫二陌上村錢一貫

玉洞社金蘭村錢一貫二陌同貢村錢五陌

安子下社全社等錢二貫五陌

[...] 社等 [...] 池汭社內村錢五陌

石礮社全社等錢一貫

蘭浦社全社等錢六陌

東昆社本社錢一貫

河帶社錢一貫二陌

先明社車偉村本社等錢一貫

花來下社錢一貫

安石社錢一貫淇澳社錢一貫進 [...] 總本道錢一貫花菜上社錢五陌

富雞社錢一貫中陵社錢六陌東川社內村錢一貫筵老總仕嫓錢一貫二陌玉洞社玉帶同貢二村錢一貫玉洞社洞貢村阮進富字福祿錢五陌米十斗井來社錢一貫五陌

春來社裴興禮字法榮道號玄妥妻范氏間錢五陌
 云都社范廷公字玄法妻裴氏魁錢五陌
 先堆社道場錢五陌延先社錢一貫
 東川社外村錢五貫五陌
 蘭浦社官員錢五陌
 慈山府東岸縣停榜社吳文富妻阮氏芍五陌
 正和二十六年歲次乙酉閏一月穀日
 住持僧賢俊字惠元號法驗謹撰
 安子下社梁先輝寫

PHIÊN ÂM:

HƯNG CÔNG ĐÀM THỊ QUÁN CỔ TÍCH BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, các tổng sāi vãi đǎng tập phúc hưng công Đàm thị quán tam gia nhị hạ. Tự thủ chí tư cưu công vân tất, khai trân bi ký. Thương chúc Thánh thương vạn vạn niên, thế thế trân tư, đại nghiệp văn vinh vū quý, [] toàn hoạn hoạn phi tần tịnh tú, sỹ hiền quân triêm khoái lạc, thiện nam tín nữ gai hưởng phúc, sở hữu tính danh khai trân vu hậu:

Thương hưng công Thái Lai xã: Lương Văn Trung, tự Phúc Thắng; thê Nguyễn Thị Chẩn tiền ngũ quán, mễ thất đấu. Nguyễn Đình Kiên, thê Phạm Thị Nhiên tiền nhất quán, mễ thập bát đấu. Lương Văn Kỳ, tự Phúc Ninh tiền nhất quán, mễ bát đấu. Hà Văn Yêm tự Phúc Hải tiền nhất quán, mễ thập đấu. Xã quan Nguyễn An Thạch tự Huệ Thành tiền nhị quán. Tổng trưởng Nguyễn Thái tự Phúc Thọ thê Lương Thị Uân tiền thập quán, mễ tứ thập tam đấu. Lương Bá Yên tự Phúc Hiền thê Lương Thị Thắng tiền nhất quán, mễ ngũ đấu. Lương Phú Ân thê Nhữ Thị Hiển tiền nhất quán; Lương Phú Túc tự Phúc Tài thê Phạm Thị Cẩm tiền tứ quán, mễ thập ngũ đấu. Đỗ Cẩn tiền bát quán; Hiệu sinh Xã chính Nguyễn Khản; thê Trịnh Thị Vi tiền nhị quán, mễ tam đấu; Phạm Đắc Toàn thê Hoàng Thị Tích tiền tam quán mễ ngũ đấu; Lương Đình Nhuượng thê Nguyễn Thị Ni tiền nhất quán [...] Tập Hữu Nguyễn Khắc Tuân tự Phúc Tông thê Lương Thị Phiến tiền nhất quán mễ tam đấu; Lương [...]

thê Lương Thị Dịch tiền thất quán mẽ thập tứ đáu; Hiệu sinh Nguyễn [...] thê Nguyễn Thị Nam tiền nhị quán mẽ nhị thập nhất đáu; Lương Công Hiệu thê Lương Thị Tấu tiền nhất quán, mẽ nhị đáu. Hà An Lộc thê Lương Thị Hân tiền nhất quán, mẽ tam đáu. Nguyễn Quý [] tự Phúc Đại thê Bùi Thị Đa tiền tứ quán, ngũ mạch mẽ tam thập nhất đáu; Lương Tiến Túc đạo hiệu Huệ Lộc tự Pháp Tài, thê Lương Thị Hệ tiền tứ quán, mẽ nhị thập đáu; Lương Hiền Đức thê Hoàng Thị Mạc tiền nhất quán mẽ thập đáu; Đỗ Bá Hiền thê Lương Thị Ngọc Pháp tiền nhất quán; Nguyễn Tài tự Phúc Lộc thê Phạm Thị Mạn tiền thập lục quán mẽ tứ thập nhất đáu; Lương Công Tri thê Lương Thị Chiểu tiền ngũ quán lục mạch mẽ thập đáu; Nguyễn Kim Quang đạo hiệu Huyền Vinh tự Huệ Yên thê Lương Thị Tịnh tiền nhị quán mẽ thập nhất đáu; Lương Công Diên tiền nhất quán mẽ lục đáu; Lương Nhân Chiêu đạo hiệu Huyền Tông thê Lương Thị Lương tiền cửu quán mẽ tam thập tứ đáu; Nguyễn Đào thê Hà Thị Kiều tiền thất quán mẽ tam thập tam đáu; Phạm Công Đường thê Nguyễn Thị Phao tiền nhất quán mẽ lục đáu; Lương Thị Mạc hiệu Từ Bán tiền lục quán mẽ nhất đáu; Lương Thị Trinh tiền tam quán mẽ nhị đáu; Phạm Thị Dụ tự Pháp Tiến tiền nhất quán; Lương Thị [] tiền nhất quán mẽ thất đáu; Lương Tiến Hiền thê Phạm Thị Nồng tiền thập nhị quán ngũ mạch mẽ tam thập đáu; Lương công Bình thê Lương Thị Mục tiền tam quán ngũ mạch mẽ thập ngũ đáu; Lương Hữu Đức thê Phạm Thị Thực tiền nhất quán mẽ ngũ đáu; Lương Phúc Yên thê Lương Thị Thuyên tiền nhất quán mẽ thập đáu; Lương Đắc Hiếu thê Hà Thị Nghĩa tiền nhất quán; Phạm Thị Doanh tiền nhất quán mẽ thất đáu.

Hậu Phật Nhuệ Quang tự trụ trì tăng tự Huệ Nguyên hiệu Pháp Nghiêm tịnh gia diệu ngu [] sức thủ khán các dịch tất Nguyễn Quang Minh thê Nguyễn Thị Quỳnh tiền nhất quán.

Thái Lai xã Đỗ Khắc Thiệu tự Phúc Tâm tiền nhất quán.

Nhất hưng công Hào Nhué xā Hậu Thần Phạm Công Chính tự Phúc Lộc, thê Đặng Thị Đào, Phạm [] Hạt tiền nhị quán mẽ thập tứ đáu; Phạm Công Trực thê Đặng Thị Vị tiền nhất quán mẽ thập đáu; Xã tổng Phạm Hữu Phúc thê Hoàng Thị Nữ tiền tam quán ngũ mạch mẽ tứ đáu; Nguyễn Đặng Khoa thê Hoàng Thị Lâm tiền nhị quán mẽ thập đáu; Phạm Hưng Hiếu thê Hoàng Thị Một tiền nhị quán mẽ cửu đáu; Phạm Công Luận thê Hoàng Thị Tải tiền nhất quán mẽ tam đáu; Phạm Định Luân thê Hoàng

Thị Tinh tiên nhất quán mẽ thập nhị đău; Phạm Văn Hiền thê Nguyễn Thị [] tiên nhị quán mẽ thập thất đău; Hiệu sinh Phạm Trân thê Bùi Thị Niểu tiên nhất quán mẽ tam đău; Nguyễn An Tài thê Hoàng Thị Tính tiên nhất quán mẽ nhất đău; Nguyễn Hữu Ứng thê Nguyễn Thị Đạm tiên nhất quán; Nguyễn Văn Chất thê Hoàng Thị Đốc tiên nhất quán; Nguyễn Đài Xuân tự Huệ Khánh thê Phạm Thị Xa tiên nhất quán mẽ ngũ đău; Hậu Thần Phạm Thị Hiền hiệu Quý Ngọc tiên nhất quán.

Hậu Thần Nguyễn Thị Lộc hiệu Diệu Tố tiên nhất quán; Hoàng Thị [] hiệu Diệu Ân tiên nhất quán; Phạm Đăng Dung thê Đào Thị Phúc tiên ngũ quán ngũ mạch mẽ thập lục đău.

Nhất hưng công Tuần Lương xã nội ngoại làng Nguyễn Tiến Chức hiệu Huyền Tín tự Pháp Minh thê Vũ Thị Kỳ trợ tiền ngũ quán mẽ thất đău; Hậu Thần Nguyễn Minh Trí tự Huệ Trung thê Vũ Thị [] hiệu Diệu Lộc tiền nhị quán ngũ mạch mẽ ngũ đău; Xã chính Nguyễn Minh Thiện tự Huệ Sùng; Nguyễn Năng tự Đức Minh, đạo hiệu Huyền Thanh thê Vũ Thị Sàng tiền ngũ quán mẽ tam đău; Vũ Hiền Đức tự Pháp Bản thê Nguyễn Thị Phác tiên nhất quán mẽ thập đău; Vũ Thành Công tự Phúc Hậu thê Nguyễn Thị Liên tiên nhất quán mẽ thập đău; Nguyễn Công Tài tự Đức Nghiêm hiệu Pháp Uy thê Vũ Thị Lợi tiền thập quán mẽ nhị đău; Vũ [] Khách thê Nguyễn Thị Lâm tiền tam quán mẽ thập đău; Nguyễn Minh Phụng; Vũ Thị Liêu tiền nhất quán mẽ thập đău; Nguyễn Hữu Chí tự Phúc Bảo thê Nguyễn Thị Nói tiền nhất quán mẽ thập đău; Vũ Hữu Sinh tự Phúc Diễn; thê Nguyễn Thị Vân tiền thập quán mẽ thập ngũ đău; Nguyễn Hữu Minh thê Vũ Thị Thỉnh tiền nhị quán mẽ thập đău; Vũ Hữu Dụng thê Trịnh Thị Minh tiên nhất quán mẽ thập đău; Nguyễn Văn Học thê Vũ Thị Thắng tiền nhất quán mẽ thập đău; Nguyễn Quang Bảo tiền nhất quán mẽ thập đău; Nguyễn Hữu Cao thê Vũ Thị Đồng tiền nhất quán mẽ thập đău; Xã quan Nguyễn Tiến Gián thê Vũ Thị Nhạn tiền nhị quán mẽ nhị thập đău; Nguyễn Tiến Khoa tự Pháp [] thê Bùi Thị Thanh tiền nhất quán mẽ nhị thập đău; Phạm Tài Năng Bá thê Vũ Thị Nhị tiền nhất quán mẽ nhị thập đău; Nguyễn Kim Chi tự Huyền Kính; thê Vũ Thị Luân tiền nhất quán mẽ tử đău; Nguyễn Thị Tâm hiệu Diệu Tĩnh tiền nhất quán mẽ tam đău.

Nhất hưng công Hộ Tú xã nhị xã Hương quan Nguyễn Đắc Thọ thê Nguyễn Thị Tồn tiền nhất quán mẽ nhị thập ngũ đáu; Đào Toàn Công tự Phúc Sinh thê Nguyễn Thị Tuy tiền tam quán mẽ thập lục đáu; Vũ Hữu Nhượng thê Nguyễn Thị Chiêm tiền nhất quán mẽ thập đáu; Phạm Đăng Minh thê Vũ Thị Đạn tiền tam quán mẽ thập đáu; Xã quan Vũ Nhu Trúc thê Nguyễn Thị Dụ tiền nhất quán mẽ thất đáu; thê Vũ Thị Vệ tiền thập tứ quán ngũ mạch mẽ ngũ thập đáu; Vũ Công Thịnh thê Vũ Thị Dụ tiền nhất quán mẽ thất đáu; Vũ Tuân Đức thê Nguyễn Thị Thảng tiền nhất quán mẽ thập đáu; Vũ Đình Túc thê Hoàng Thị Chửng tiền nhất quán mẽ thập đáu; Trùm xã Hà Phú Nhuận thê Vũ Thị Lũy tiền nhị quán mẽ thập lục đáu; Vũ Đức Nhuận tự Huệ Sùng thê Hà Thị Điền tiền nhất quán mẽ thập đáu; Vũ thị hiệu Diệu Phụng tiền nhất quán mẽ thập đáu.

Nhất hưng công Phú Xuân xã Lương Kế Thế hiệu Huyền Minh tự Phúc Đạt hiệu Diệu Thông thê Nguyễn thị tiền nhất đàu mẽ thập đáu;

Nhất hưng công Hoa Lai hạ xã Trùm xã Vũ Đức Hiển thê Vũ Thị Tính tiền tam quán mẽ thập đáu; Vũ Duy Năng tự Huệ Truyền thê Vũ Thị Triệu tiền tam quán mẽ thập đáu; Vũ Văn Liêm tự Phúc Lương thê Phạm Thị Kết tiền nhất quán; Vũ Văn Y thê Nguyễn Thị Nghĩa tiền nhất quán; Xã quan Vũ Đăng Cao tự Phúc Trường thê Phạm Thị Lộng; Nguyễn Thị Tiện tiền nhất quá ; Xã chính Nguyễn Thông Tri tự Văn Ân thê Phạm Thị Thủ tiền nhất quán mẽ thất đáu; Vũ Phú Túc thê Nguyễn Thị Yên tiền nhất quán mẽ thập đáu.

Nhất hưng công Lan Phố xã Bùi Tiên Hoa; Trần Hoàng Đạo đạo hiệu Huyền Hội tự Huệ [...].

Nhất hưng công Phác Xuyên xã Đào Đình Gián tự Pháp Linh thê Vũ Thị Liễn tiền ngũ quán mẽ thập đáu; Xã chính Vũ Đình Quế thê Nguyễn Thị Quyên tiền nhất quán mẽ bát đáu; Phạm Lương Tá tự Phúc Thọ thê Vũ Thị Biểu tiền nhất quán mẽ thất đáu.

Nhất hưng công Phác Xuyên xã Trần Viết Khang tự Huệ Thái thê Phạm Thị Nhật tiền nhất quán mẽ thập đáu.

Nhất hưng công Trà Tân xã Đăng Trừ Lan hiệu Pháp Triều tự Phúc Bạt thê Vũ Thị Bình tiền nhị quán mẽ cửu đáu; Vũ Danh Nho tự Pháp Lương thê Vũ Thị Liên tiền nhất quán mẽ thập đáu; Vũ Nhân Lý tự Phúc Hậu tiền nhất quán mẽ ngũ đáu; Vũ Tri Quyến thê Vũ Thị Thỉnh tiền nhất quán mẽ thập đáu; Vũ Công Nghiệp thê Vũ Thị Nhiêu tiền nhất

quán mẽ thập đấu; Vũ Văn Đồ thê Vũ Thị Điểm tiền nhất quán mẽ thập đấu; Vũ Hữu Dung thê Phạm Thị Công tiền nhất quán mẽ tử đấu.

Nhất hưng công Thạch [] xã Xã quan Bùi Gia Truyền thê Nguyễn Thị Hân tiền nhất quán mẽ thập tam đấu; Nguyễn Văn Nan tự Phúc Thành tiền nhất quán mẽ thất đấu.

Nhất hưng công Hán Nam xã Hiệu sinh Xã chính kiêm Tổng trưởng Vũ Nhân Kí tự Trần Tín đạo hiệu Đức Trạch thê Trần Thị Phúc tiền nhất quán mẽ thập tam đấu.

Nhất hưng công Phú Kê xã Vũ Công Thạch tự Đức Quang tiền nhất quán mẽ thập thất đấu.

Nhất hưng công Tri Hào xã Trùm xã Nguyễn Hữu Đệ tự Phúc Tân thê Đặng Thị [...] tự Huệ Khách hiệu Phúc Cường thê Phạm Thị Hảo tiền nhất quán mẽ thập đấu.

Trà Tân xã Nguyễn Đài Các tự Phúc Thực thê Nguyễn Thị Lan tiền nhất quán.

Hậu Thần Đặng Văn Lãng đạo hiệu Văn Tung thê Nguyễn Thị Tốn hiệu Diệu Nhân tiền nhất quán mẽ thập đấu. [] Thị Tử tiền nhất quán mẽ thập đấu; Hậu Thần Đặng Thị Yến hiệu Tín Công [...]

Nhất hưng công Thái Lai xã Đỗ Văn Tỷ thê Phạm Thị Tu tiền nhất quán mẽ ngũ đấu.

Nhất hưng công Lũ Đặng xã Trần Văn Án đạo hiệu Văn Phúc thê Vũ Thị Phục [...]. Nguyễn Thị Hân tiền nhất quán; Vũ Công Chức tự Phúc Thái thê Nguyễn Thị Lê tiền nhất quán; Vũ Như Đại tự Phúc Định thê Lê Thị Định tiền nhất quán; Phạm Thị Cựu hiệu Diệu An tiền nhất quán mẽ ngũ đấu.

Nhất hưng công Đặng Lai xã Xã chính Đoàn Danh Dự thê Nguyễn Thị Tố tiền nhất quán mẽ thập đấu; Phạm [...] thê Cao Thị Uất hiệu Diệu Sinh tiền nhất quán.

Nhất hưng công Thọ Hàm xã Cổ Duy thôn Nguyễn Công Nghị tự Đức Bảo đạo hiệu [] Huy thê Nguyễn Thị Nữ tiền nhất quán.

Nhất hưng công Kinh Thanh xã Hậu Trần Minh Thông đạo hiệu Huyền Kiêm tự Phúc [...] tiền nhị quán; Trần Quang Huy tự Phúc Cường thê Nguyễn Thị Trực tiền nhất quán.

Nhất hưng công Yên Sơn xã Vũ Tiên Nho tự Phúc Tường thê Vũ Thị Vinh tiền nhất quán nhất mạch [...].

Tín thí Thái Lai xã quan viên thương hạ đẳng tiền tứ quán: Nguyễn Giáo thê Đỗ Thị [...] bát mạch; Đỗ Văn Yêm thê Lương Thị Điện tiền ngũ mạch mẽ thất đấu; Lương Thị Tao tiền ngũ mạch; Đỗ Văn Thắng thê Phạm Thị Biểu tiền ngũ mạch mẽ thập đấu; Lương Đắc Hữu tiền ngũ mạch; Lương Thị Liễu tiền ngũ mạch; Lương Phú Thuần thê Nguyễn Thị Sáu tiền ngũ mạch mẽ tứ đấu; Hà Minh Thuận thê Lương Thị Thiết tiền ngũ mạch; Lương [...] Thị Nê tiền ngũ mạch; Lương Thị Tuy tiền ngũ mạch; Lương Thị Bổ tiền ngũ mạch mẽ thập đấu; Đỗ Văn Ký thê Lương Thị Uẩn tiền ngũ mạch; Phạm Văn Yêu thê Thị Hoạt tiền ngũ mạch mẽ tứ đấu; Hà Văn Sửu tiền ngũ mạch; Lương Đức Trạch thê Lương Thị Tân tiền ngũ mạch mẽ thất đấu; Hoàng Văn Phúc thê Đào Thị Đả tiền ngũ mạch; Lương Văn Trung [...] Lê Thị Quỳ tiền tứ mạch mẽ ngũ đấu; Lương Thị Liên tiền ngũ mạch; Lương Văn Hội tiền nhất mạch; Nguyễn Sử Thom thê Phạm Thị Thỉnh tiền ngũ mạch; Phạm Văn [...] thê Lương Thị Triệu tiền ngũ mạch; Lương Đắc Mỹ thê Đỗ Thị Phác tiền lục mạch mẽ thất đấu; Đỗ Quang Thành thê Lương Thị U tiền ngũ mạch; Lương Minh Nhân [...] Pháp, tự hiệu Huệ Thái tiền tứ mạch mẽ thập phân; Đỗ Văn Giám mẽ thập đấu.

Tín thí Hào Nhuế xã quan viên thương hạ đẳng tiền nhị quán: Phạm Thắng Tài tự Huệ Thông thê [...] Thị Dũng tiền ngũ mạch; Phạm Thị [...] tiền ngũ mạch; Nguyễn Văn Đạo thê Hoàng Thị Nô tiền ngũ mạch; Hoàng Gia thê Phạm Thị Chung tiền ngũ mạch; Hoàng Văn Đả thê Nguyễn Thị Khảo tiền ngũ mạch; Đặng Công Trình thê Hoàng Thị Thỉnh tiền ngũ mạch; Đặng Văn Tăng tự Phúc Hiếu tiền tam mạch mẽ tam đấu; Lương Thị Tịnh tiền nhất quán; Vũ Việt Hoa thất mạch.

Tín thí Tuân Lương xã Nội thôn quan viên thương hạ đẳng tiền nhị quán. Ngoại thôn quan viên thương hạ đẳng tiền tứ thập ngũ mạch: Vũ Thị Tuân hiệu Diệu Phụng tiền ngũ mạch; Nguyễn Thị Huynh hiệu Diệu Lai tiền ngũ mạch; Vũ Thị [...] hiệu Diệu Lê tiền ngũ mạch; Nhữ Thị Mao hiệu Diệu Khang tiền ngũ mạch; Vũ Hiền Hậu thê Nguyễn Thị Tốn tiền ngũ mạch mẽ thập đấu; Vũ Hữu Hằng thê Vũ Thị Thanh tiền ngũ mạch; Nguyễn Năng Đắc tiền ngũ mạch; Nguyễn Hữu Cận thê Vũ Thị [...] tiền ngũ mạch; Phạm Quang Trí thê Vũ Thị Tịnh tiền ngũ mạch.

Tín thí Lai Tân xã Vũ Nhân Thiện tiền ngū mạch; Vũ Thị Lan tiền ngū mạch; Vũ Đức Toàn tự Phúc Tòng tiền ngū mạch.

Nhất tín thí Hộ Tứ xã quan viên thượng hạ đẳng tiền nhất quán ngū mạch; Phạm Quang Luân thê Phạm Thị [] tiền ngū mạch mẽ thập đấu; Phạm Đăng Long thê Hà Thị Suối tiền ngū mạch mẽ thập đấu; Phạm Viết Quý tự Huệ Lược thê Vũ Thị Liên tiền ngū mạch; Hà Công Hoằng thê Hà Thị Tỉnh tiền ngū mạch; Vũ Đức Trại thê Nguyễn Thị Biện tiền ngū mạch; Vũ Thị Định Tài thê Vũ Thị Đốc tiền ngū mạch; Nguyễn Đình Khuê thê Nguyễn Thị [] tiền ngū mạch mẽ tứ đấu; Đào Thị Hân hiệu Diệu [] tiền ngū mạch mẽ tứ đấu; Hoàng Công Phu thê Hà Thị Lâng tiền ngū mạch; Phạm Tá Lang tự Phúc Đạt thê Hoàng Thị Hoa hiệu Diệu Tiến tiền ngū mạch mẽ thập đấu; Nguyễn Tước Lộc tự Huệ An thê Đào Thị Ni tiền tứ mạch mẽ thập đấu; Vũ Thị Toại [...] Nguyễn [...] thê Đào Thị Thái tiền ngū mạch.

Nhất tín thí An Tử hạ xã Nguyễn Hữu Tài tự Phúc Thọ tiền ngū mạch; Phạm [...] Phúc Thắng thê Nguyễn Thị Thọ tiền nhất quán; Đào Văn Khánh tự Phúc Hảo thê Nguyễn Thị Kỳ tiền ngū mạch; Phạm Thế Hiển tự Huệ Trí thê Phạm Thị Kiếm tiền ngū mạch mẽ thập đấu; Phạm Thị Điện hiệu Diệu Nghiêm tiền tứ mạch mẽ thập đấu; Nguyễn Văn Sĩ thê Nhữ Thị Hạnh tiền ngū mạch.

Đông Xuyên xã Vũ Quế; Vũ [...] tiền tứ mạch mẽ thập đấu; Đào Thị Nhận hiệu Diệu Thịnh tiền ngū mạch mẽ thập đấu; Nguyễn Tiến Vinh tự Phúc Bảo thê Đào Thị Lan tiền ngū mạch.

Nhất tín thí Hoa Lai hạ xã Vũ Danh Tương tự Phúc Quảng tiền ngū mạch.

Hán Nam xã quan viên thượng hạ đẳng tiền nhất quán: Vũ Hữu Dụng thê Vũ Thị Lâm tiền ngū mạch.

Lũ Đăng xã Bùi Công Thoái thê Nguyễn Thị Miện tiền ngū mạch mẽ tam đấu.

Nhất tín thí An Thạch xã Xã chính Phạm Công Hoằng, Phạm quý thị hiệu Diệu Trang; Xã chính Phạm Đắc Lộc tự Huệ Tiến tiền tứ mạch mẽ thập đấu.

Kinh Thanh xã toàn xã đẳng tiền nhất quán ngū mạch: Lương Công Nhương; Lương Đăng Trúc tiền ngū mạch.

Phú Xuân xã toàn xã đẳng tiền nhất quán; Hiệu sinh [...] tiền ngū mạch.

Trung Lăng xã Phạm Viết Trinh tự Phúc Thành thê Phạm Thị Gián, hiệu Diệu Hội tiền ngũ mạch.

Kỳ Vĩ xã lục thập thôn Phạm Văn Sùng thê Mai Thị Sở tiền nhất quán.

Đăng Lai xã toàn xã đăng tiền nhất quán; Hiệu sinh Nguyễn Thế Nghiệp thê Cao Thị [...] tiền ngũ mạch.

Phú Kê, Triều Đông nhị xã sái vãi tiền thất mạch; Đoàn Văn Nghiêm tự Phúc Đạ thê Nguyễn Thị Tài tiền nhất quán.

Điên Lão tổng sái vãi tiền nhất quán; [] Đôi, Kinh Thanh nhị tổng sái vãi cửu mạch tam thập đấu; Vân Đôi Nguyễn Thụy thê Nguyễn Thị Kiều tiền ngũ mạch; Cựu Đôi xã toàn xã đăng tiền [...] ngũ mạch; Tiên Đôi xã Ngoại thôn, Xuân Lai xã Vọng thôn tiền nhất quán nhị mạch; Thương thôn tiền nhất quán; Ngọc Đông xã Kim Lan đăng xã tiền nhị quán ngũ mạch; An Tử hạ xã toàn xã đăng tiền nhị quán ngũ mạch.

[...] xã đăng [...] Trì Nhuế xã Nội thôn tiền ngũ mạch, Thạch Mông xã toàn xã đăng tiền nhất quán.

Lan Phố xã toàn xã đăng tiền lục mạch; Đông Côn xã toàn xã đăng tiền nhất quán; Hà Đới xã tiền nhất quán nhị mạch; Tiên Minh xã Xa Vĩ thôn bản xã đăng tiền nhất quán; Hoa Lai hạ xã tiền nhất quán; An Thạch xã tiền nhất quán; Kỳ áo xã tiền nhất quán; Tiến [] tổng bản đạo tiền nhất quán; Hoa Lai thương xã tiền ngũ mạch; Phú Kê xã tiền nhất quán; Trung Lăng xã tiền lục mạch; Đông Xuyên xã Nội thôn tiền nhất quán; Diên Lão tổng sái vãi tiền nhất quán nhị mạch; Ngọc Đông xã Ngọc Đôi; Đồng Công nhị thôn tiền nhất quán; Ngọc Đông xã Đồng Công thôn Nguyễn Tiến Phú tự Phúc Lộc tiền ngũ mạch mẽ thập đấu; Tỉnh Lai xã tiền nhất quán ngũ mạch.

Xuân Lai xã Bùi Hưng Lê tự Pháp vinh đạo hiệu Huyền Thỏa thê Phạm Thị Gian tiền ngũ mạch; Vân Đôi xã Phạm Đình Công tự Huyền Pháp, thê Bùi Thị Khôi tiền ngũ mạch; Tiên Đôi xã đạo tràng tiền ngũ mạch; Diên Lão xã tiền nhất mạch; Đông Xuyên xã Ngoại thôn tiền ngũ quán ngũ mạch; Lan Phố xã quan viên tiền ngũ mạch; Từ Sơn phủ Đông Ngàn huyện Đình Bảng xã Ngô Văn Phú thê Nguyễn Thị Thược ngũ mạch.

Chính Hòa nhị thập lục niên tuế thứ Ất Dậu nhuận nhất nguyệt cốc nhật.

Trụ trì tăng Hiền Tuân tự Huệ Nguyên hiệu Pháp Nghiêm cẩn soạn.

An Tử hạ xã Lương Tiên Huy tá.

DỊCH NGHĨA:**bia hưng công xây quán chợ đàm**

Các sãi vãi huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau hưng công, xây dựng ba gian hai chái quán chợ Đàm. Từ đó đến nay, công trình đã hoàn thành, ghi rõ vào bia. Trên chúc Thánh thượng sống lâu muôn tuổi, nghiệp lớn có được vinh võ quý, có cung tần hầu hạ, cùng bậc hiền sỹ chung hưởng niềm vui và các thiện nam tín nữ được hưởng phúc khánh, họ tên khai ra sau:

Xã Thái Lai công đức gồm: Lương Văn Trung, tự Phúc Thắng vợ là Nguyễn Thị Chǎn tiền 5 quan, và 7 đấu gạo. Nguyễn Đình Kiên, vợ là Phạm Thị Nhiên tiền 1 quan, và 18 đấu gạo. Lương Văn Kỳ, tự Phúc Ninh tiền 1 quan, và 8 đấu gạo. Hà Văn Yếm tự Phúc Hải tiền 1 quan và 10 đấu gạo. Xã quan Nguyễn An Thạch tự Huệ Thành tiền 2 quan. Tổng trưởng Nguyễn Thái tự Phúc Thọ và vợ Lương Thị Uân tiền 10 quan, và 43 đấu gạo. Lương Bá Yên tự Phúc Hiền cùng vợ Lương Thị Thảng tiền 1 quan, và 5 đấu gạo. Lương Phú Ân vợ là Nhữ Thị Hiển tiền 1 quan; Lương Phú Túc tự Phúc Tài cùng vợ Phạm Thị Cẩm tiền 4 quan và 15 đấu gạo. Đỗ Cẩn tiền 8 quan; Hiệu sinh Xã chính Nguyễn Khản vợ là Trịnh Thị Vi tiền 2 quan và 3 đấu gạo; Phạm Đắc Toàn vợ là Hoàng Thị Tích tiền 3 quan và 5 đấu gạo; Lương Đình Nhượng cùng vợ Nguyễn Thị Ni tiền 1 quan [...] Tập Hữu Nguyễn Khắc Tuân tự Phúc Tông cùng vợ Lương Thị Phiến tiền 1 quan và 3 đấu gạo; Lương [...] cùng vợ Lương Thị Dịch tiền 7 quan và 14 đấu gạo; Hiệu sinh Nguyễn [...] cùng vợ Nguyễn Thị Nam tiền 2 quan và 21 đấu gạo; Lương Công Hiệu vợ là Lương Thị Tấu tiền 1 quan và 2 đấu gạo; Hà An Lộc vợ là Lương Thị Hân tiền 1 quan và 3 đấu gạo. Nguyễn Quý [] tự Phúc Đại vợ là Bùi Thị Đa tiền 4 quan và 31 đấu gạo, Lương Tiến Túc đạo hiệu Huệ Lộc tự Pháp Tài, vợ là Lương Thị Hệ tiền 4 quan và 20 đấu gạo; Lương Hiền Đức cùng vợ Hoàng Thị Mạc tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Đỗ Bá Hiền vợ là Lương Thị Ngọc Pháp tiền 1 quan; Nguyễn Tài tự Phúc Lộc vợ là Phạm Thị Mạn tiền 16 quan và 41 đấu gạo; Lương Công Tri vợ là Lương Thị Chiểu tiền 5 quan 6 mạch và 10 đấu gạo; Nguyễn Kim Quang đạo hiệu Huyền Vinh tự Huệ Yên vợ là Lương Thị Tịnh tiền 2 quan và 11 đấu gạo; Lương Công Điện tiền 1 quan và 6 đấu gạo; Lương Nhân Chiêu đạo hiệu Huyền Tống vợ là Lương Thị Lương tiền 9 quan và 34 đấu gạo; Nguyễn Đào vợ là Hà Thị Kiều tiền 7 quan và 33 đấu gạo; Phạm Công Đường vợ là Nguyễn Thị Phao tiền 1 quan và 6 đấu

gạo; Lương Thị Mạc hiệu Từ Bản tiền 6 quan và 1 đấu gạo; Lương Thị Trình tiền 3 quan và 2 đấu gạo; Phạm Thị Dụ tự Pháp Tiến tiền 1 quan; Lương Thị [] tiền 1 quan và 7 đấu gạo; Lương Tiến Hiền vợ là Phạm Thị Nồng tiền 12 quan 5 mạch và 30 đấu gạo; Lương Công Bình vợ là Lương Thị Mục tiền 3 quan 5 mạch và 15 đấu gạo; Lương Hữu Đức vợ là Phạm Thị Thực tiền 1 quan và 5 đấu gạo; Lương Phúc Yên vợ là Lương Thị Thuyên tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Lương Đắc Hiếu vợ là Hà Thị Nghĩa tiền 1 quan; Phạm Thị Doanh tiền 1 quan và 7 đấu gạo.

Hậu Phật tăng trụ trì chùa Nhuệ Quang tự Huệ Nguyên hiệu Pháp Nghiêm, Khán thủ các dịch tất Nguyễn Quang Minh vợ là Nguyễn Thị Quỳnh tiền 1 quan. Đỗ Khắc Thiệu tự Phúc Tâm người xã Thái Lai tiền 1 quan.

Xã Hào Nhuế công đức gồm: Hậu Thần Phạm Công Chính tự Phúc Lộc, vợ Đặng Thị Đào, Phạm [] Hạt tiền 2 quan và 14 đấu gạo, Phạm Công Trực vợ Đặng Thị Vị tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Xã tổng Phạm Hữu Phúc vợ Hoàng Thị Nữ tiền 3 quan 5 mạch và 4 đấu gạo; Nguyễn Đăng Khoa vợ Hoàng Thị Lâm tiền 2 quan và 10 đấu gạo; Phạm Hưng Hiếu vợ Hoàng Thị Một tiền 2 quan và 9 đấu gạo; Phạm Công Luận cùng vợ Hoàng Thị Tải tiền 1 quan và 3 đấu gạo; Phạm Đình Luân vợ Hoàng Thị Tinh tiền 1 quan và 12 đấu gạo; Phạm Văn Hiền vợ Nguyễn Thị [] tiền 2 quan và 17 đấu gạo; Hiệu sinh Phạm Trần vợ Bùi Thị Niểu tiền 1 quan và 3 đấu gạo; Nguyễn An Tài vợ Hoàng Thị Tính tiền 1 quan và 1 đấu gạo; Nguyễn Hữu Ứng vợ Nguyễn Thị Đạm tiền 1 quan; Nguyễn Văn Chất vợ Hoàng Thị Đốc tiền 1 quan; Nguyễn Đài Xuân tự Huệ Khánh vợ Phạm Thị Xa tiền 1 quan và 5 đấu gạo.

Hậu Thần Phạm Thị Hiền hiệu Quý Ngọc tiền 1 quan.

Hậu Thần Nguyễn Thị Lộc hiệu Diệu Tố tiền 1 quan; Hoàng Thị [] hiệu Diệu Ân tiền 1 quan; Phạm Đăng Dung vợ Đào Thị Phúc tiền 5 quan 5 mạch và 16 đấu gạo.

Thôn Nội xã Tuần Lương công đức gồm: Nguyễn Tiến Chức hiệu Huyền Tín tự Pháp Minh vợ Vũ Thị Kỳ trợ tiền 5 quan và 7 đấu gạo; Hậu Thần Nguyễn Minh Trí tự Huệ Trung vợ Vũ Thị [] hiệu Diệu Lộc tiền 2 quan 5 mạch và 5 đấu gạo; Xã chính Nguyễn Minh Thiện tự Huệ Sùng; Nguyễn Năng tự Đức Minh, đạo hiệu Huyền Thanh vợ Vũ Thị

Sàng tiền 5 quán và 3 đấu gạo; Vũ Hiền Đức tự Pháp Bản vợ Nguyễn Thị Phác tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Vũ Thành Công tự Phúc Hậu vợ Nguyễn Thị Liên tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Nguyễn Công Tài tự Đức Nghiêm tên hiệu Pháp Uy vợ Vũ Thị Lợi tiền 10 quan và 2 đấu gạo; Vũ [] Khách vợ Nguyễn Thị Lâm tiền 3 quan và 10 đấu gạo; Nguyễn Minh Phụng, Vũ Thị Liêu tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Nguyễn Hữu Chí tự Phúc Bảo vợ Nguyễn Thị Nói tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Vũ Hữu Sinh tự Phúc Diễn vợ là Nguyễn Thị Vân tiền 10 quan và 15 đấu gạo; Nguyễn Hữu Minh vợ là Vũ Thị Thỉnh tiền 2 quan và 10 đấu gạo; Vũ Hữu Dụng vợ là Trịnh Thị Minh tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Nguyễn Văn Học vợ Vũ Thị Thắng tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Nguyễn Quang Bảo tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Nguyễn Hữu Cao vợ là Vũ Thị Đồng tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Xã quan Nguyễn Tiến Gián vợ là Vũ Thị Nhạn tiền 2 quan và 20 đấu gạo; Nguyễn Tiến Khoa tự Pháp [] vợ là Bùi Thị Thanh tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Phạm Tài Năng Bá vợ là Vũ Thị Nhị tiền 1 quan và 20 đấu gạo; Nguyễn Kim Chi tự Huyền Kính vợ là Vũ Thị Luân tiền 1 quan và 4 đấu gạo; Nguyễn Thị Tâm hiệu Diệu Tĩnh tiền 1 quan và 3 đấu gạo.

Xã Hộ Tứ công đức gồm: Hương quan Nguyễn Đắc Thọ vợ là Nguyễn Thị Tồn tiền 1 quan và 25 đấu gạo; Đào Toàn Công tự Phúc Sinh vợ là Nguyễn Thị Tuy tiền 3 quan và 16 đấu gạo; Vũ Hữu Nhượng vợ là Nguyễn Thị Chiêm tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Phạm Đăng Minh vợ là Vũ Thị Đạn tiền 3 quan và 10 đấu gạo; Xã quan Vũ Như Trúc vợ là Nguyễn Thị Dụ tiền 1 quan và 7 đấu gạo; Vũ Thị Vệ tiền 14 quan 5 mạch và 50 đấu gạo; Vũ Công Thịnh vợ là Vũ Thị Dụ tiền 1 quan và 7 đấu gạo; Vũ Tuấn Đức vợ là Nguyễn Thị Thắng tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Vũ Đình Túc vợ là Hoàng Thị Chửng tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Trùm xã Hà Phú Nhuận vợ là Vũ Thị Lũy tiền 2 quan và 16 đấu gạo; Vũ Đức Nhuận tự Huệ Sùng vợ là Hà Thị Điền tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Vũ thị hiệu Diệu Phụng tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Xã Phú Xuân công đức gồm: Lương Kế Thế hiệu Huyền Minh tự Phúc Đạt vợ họ Nguyễn hiệu Diệu Thông tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Xã Hoa Lai Hạ công đức gồm: Trùm xã Vũ Đức Hiển vợ là Vũ Thị Tính tiền 3 quan và 10 đấu gạo; Vũ Duy Năng tự Huệ Truyền vợ là Vũ Thị Triệu tiền 3 quan và 10 đấu gạo; Vũ Văn Liêm tự Phúc Lương vợ là

Phạm Thị Kết tiền 1 quan; Vũ Văn Y vợ là Nguyễn Thị Nghĩa tiền 1 quan; Xã quan Vũ Đăng Cao tự Phúc Trường vợ là Phạm Thị Lộng, Nguyễn Thị Tiện tiền 1 quan; Xã chính Nguyễn Thông Tri tự Văn Ân vợ là Phạm Thị Thủ tiền 1 quan và 7 đấu gạo; Vũ Phú Túc vợ là Nguyễn Thị Yên tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Xã Lan Phố công đức gồm: Bùi Tiên Hoa; Trần Hoàng Đạo đạo hiệu Huyền Hội tự Huệ [...].

Xã Phác Xuyên công đức gồm: Đào Đình Gián tự Pháp Linh vợ là Vũ Thị Liên tiền 5 quan và 10 đấu gạo; Xã chính Vũ Đình Quế vợ là Nguyễn Thị Quyên tiền 1 quan và 8 đấu gạo; Phạm Lương Tá tự Phúc Thọ vợ là Vũ Thị Biểu tiền 1 quan và 7 đấu gạo.

Xã Phác Xuyên công đức gồm: Trần Viết Khang tự Huệ Thái vợ là Phạm Thị Nhật tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Xã Trà Tân công đức như sau: Đặng Trừ Lan hiệu Pháp Triều tự Phúc Bạt vợ là Vũ Thị Bính tiền 2 quan và 9 đấu gạo; Vũ Danh Nho tự Pháp Lượng vợ là Vũ Thị Liên tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Vũ Nhân Lý tự Phúc Hậu tiền 1 quan và 5 đấu gạo; Vũ Tri Quyến vợ là Vũ Thị Thỉnh tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Vũ Công Nghiệp vợ là Vũ Thị Nhiêu tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Vũ Văn Đồ vợ là Vũ Thị Điểm tiền 1 quan và 10 đấu gạo, Vũ Hữu Dung vợ là Phạm Thị Công tiền 1 quan và 4 đấu gạo.

Xã Thạch [] công đức như sau: Xã quan Bùi Gia Truyền vợ là Nguyễn Thị Hân tiền 1 quan và 13 đấu gạo; Nguyễn Văn Nan tự Phúc Thành tiền 1 quan và 7 đấu gạo.

Xã Hán Nam công đức như sau: Hiệu sinh Xã chính kiêm Tổng trưởng Vũ Nhân Ký tự Trần Tín đạo hiệu Đức Trạch vợ là Trần Thị Phúc tiền 1 quan và 13 đấu gạo.

Xã Phú Kê công đức như sau: Vũ Công Thạch tự Đức Quảng tiền 1 quan và 17 đấu gạo.

Xã Trì Hào công đức như sau: Trùm xã Nguyễn Hữu Đệ tự Phúc Tân vợ là Đặng Thị [...] tự Huệ Khách hiệu Phúc Cường vợ là Phạm Thị Hảo tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Người xã Trà Tân là Nguyễn Đài Các tự Phúc Thực vợ là Nguyễn Thị Lan tiền 1 quan.

Hậu Thần Đặng Văn Lāng đao hiệu Văn Tung vợ là Nguyễn Thị Tốn
hiệu Diệu Nhân tiền 1 quan và 10 đấu gạo; [] Thị Tứ tiền 1 quan và 10
đấu gạo; Hậu Thần Đặng Thị Yến hiệu Tín Công [...].

Xã Thái Lai công đức như sau: Đỗ Văn Tỷ vợ Phạm Thị Tu tiền 1
quan và 5 đấu gạo.

Xã Lũ Đặng công đức như sau: Trần Văn Án đao hiệu Văn Phúc vợ
là Vũ Thị Phúc [...]. Nguyễn Thị Hân tiền 1 quan; Vũ Công Chức tự
Phúc Thái vợ là Nguyễn Thị Lê tiền 1 quan; Vũ Như Đại tự Phúc Định
vợ là Lê Thị Đinh tiền 1 quan; Phạm Thị Cựu hiệu Diệu An tiền 1 quan
và 5 đấu gạo.

Xã Đặng Lai công đức như sau: Xã chính Đoàn Danh Dự vợ là
Nguyễn Thị Tố tiền 1 quan và 10 đấu gạo; Phạm [...] vợ là Cao Thị Uất
hiệu Diệu Sinh tiền 1 quan.

Thôn Cổ Duy xã Thọ Hàm công đức như sau: Nguyễn Công Nghị tự
Đức Bảo đao hiệu là [] Huy vợ Nguyễn Thị Nữ tiền 1 quan.

Xã Kinh Thanh công đức như sau: Hậu Thần Trần Minh Thông đao
hiệu Huyền Kiêm tự Phúc [...] tiền 2 quan; Trần Quang Huy tự Phúc
Cường vợ là Nguyễn Thị Trực tiền 1 quan.

Xã Yên Sơn công đức như sau: Vũ Tiên Nho tự Phúc Tường vợ là Vũ
Thị Vinh tiền 1 quan 1 mạch [...]

Các tín thí và quan viên trên dưới xã Thái Lai công đức tiền 4 quan:
Nguyễn Giáo vợ là Đỗ Thị [...] 8 mạch; Đỗ Văn Yếm vợ là Lương Thị Điện
tiền 5 mạch 10 đấu gạo; Lương Thị Tạo tiền 5 mạch; Đỗ Văn Thủ vợ là
Phạm Thị Biểu tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Lương Đắc Hữu tiền 5 mạch;
Lương Thị Liễu tiền 5 mạch; Lương Phú Thuần vợ là Nguyễn Thị Sáu tiền
5 mạch và 4 đấu gạo; Hà Minh Thuận vợ là Lương Thị Thiết tiền 5 mạch;
Lương [...] Thị Nê tiền 5 mạch; Lương Thị Tuy tiền 5 mạch; Lương Thị Bổ
tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Đỗ Văn Ký vợ là Lương Thị Uẩn tiền 5 mạch;
Phạm Văn Yêu vợ là Thị Hoạt tiền 5 mạch và 4 đấu gạo; Hà Văn Sửu tiền
5 mạch; Lương Đức Trạch vợ là Lương Thị Tân tiền 5 mạch và 7 đấu gạo;
Hoàng Văn Phúc cùng vợ Đào Thị Đả tiền 5 mạch; Lương Văn Trung [...]
Lê Thị Quỹ tiền 4 mạch và 5 đấu gạo; Lương Thị Liên tiền 5 mạch; Lương
Văn Hội tiền 1 mạch; Nguyễn Sửu Thơm vợ là Phạm Thị Thỉnh tiền 5
mạch; Phạm Văn [...] vợ là Lương Thị Triệu tiền 5 mạch; Lương Đắc Mỹ vợ
là Đỗ Thị Phác tiền 6 mạch và 7 đấu gạo; Đỗ Quang Thành vợ là Lương

Thị Ư tiền 5 mạch; Lương Minh Nhân [...] Pháp, tự hiệu Huệ Thái tiền 4 mạch và 10 phân gạo; Đỗ Văn Giám gạo 10 đấu.

Các tín thí và quan viên trên dưới xã Hào Nhuế công đức tiền 2 quan: Phạm Thắng Tài tự Huệ Thông vợ là [] Thị Dũng tiền 5 mạch; Phạm Thị [] tiền 5 mạch; Nguyễn Văn Đạo vợ Hoàng Thị Nô tiền 5 mạch; Hoàng Gia vợ là Phạm Thị Chúng tiền 5 mạch; Hoàng Văn Đả vợ là Nguyễn Thị Khảo tiền 5 mạch; Đặng Công Trình vợ là Hoàng Thị Thỉnh tiền 5 mạch; Đặng Văn Tăng tự Phúc Hiếu tiền 3 mạch và 3 đấu gạo; Lương Thị Tịnh tiền 1 quan; Vũ Viết Hoa 7 mạch.

Các tín thí và quan viên trên dưới thôn Nội, xã Tuần Lương công đức tiền 2 quan. Các quan viên trên dưới thôn Ngoại công đức tiền 45 mạch: Vũ Thị Tuân hiệu Diệu Phụng tiền 5 mạch; Nguyễn Thị Huynh hiệu Diệu Lai tiền 5 mạch; Vũ Thị [] hiệu Diệu Lễ tiền 5 mạch; Nhữ Thị Mạo hiệu Diệu Khang tiền 5 mạch; Vũ Hiền Hậu vợ là Nguyễn Thị Tốn tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Vũ Hữu Hằng vợ là Vũ Thị Thanh tiền 5 mạch; Nguyễn Năng Đắc tiền 5 mạch; Nguyễn Hữu Cận vợ là Vũ Thị [...] tiền 5 mạch; Phạm Quang Trí vợ là Vũ Thị Tịnh tiền 5 mạch.

Tín thí xã Lai Tân Vũ Nhân Thiện tiền 5 mạch; Vũ Thị Lan tiền 5 mạch; Vũ Đức Toàn tự Phúc Tòng tiền 5 mạch.

Các tín thí và quan viên trên dưới xã Hộ Tứ công đức tiền 1 quan 5 mạch: Phạm Quang Luân vợ là Phạm Thị [] tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Phạm Đăng Long vợ là Hà Thị Suối tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Phạm Viết Quý tự Huệ Lược vợ là Vũ Thị Liên tiền 5 mạch; Hà Công Hoằng vợ là Hà Thị Tịnh tiền 5 mạch; Vũ Đức Trại vợ là Nguyễn Thị Biện tiền 5 mạch; Vũ Thịnh Tài vợ là Vũ Thị Đốc tiền 5 mạch; Nguyễn Đình Khuê vợ là Nguyễn Thị [] tiền 5 mạch và 4 đấu gạo; Đào Thị Hân hiệu Diệu [] tiền 5 mạch và 4 đấu gạo; Hoàng Công Phu vợ là Hà Thị Lãng tiền 5 mạch; Phạm Tá Lang tự Phúc Đạt vợ Hoàng Thị Hoa hiệu Diệu Tiến tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Nguyễn Tước Lộc tự Huệ An vợ là Đào Thị Ni tiền 4 mạch và 10 đấu gạo; Vũ Thị Toại [...] Nguyễn [...] vợ là Đào Thị Thái tiền 5 mạch.

Các tín thí xã An Tử Hạ gồm: Nguyễn Hữu Tài tự Phúc Thọ tiền 5 mạch; Phạm [...] Phúc Thắng vợ là Nguyễn Thị Thọ tiền 1 quan; Đào Văn Khánh tự Phúc Hảo vợ là Nguyễn Thị Kỳ tiền 5 mạch; Phạm Thế Hiển tự Huệ Trí vợ là Phạm Thị Kiểm tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Phạm Thị Điển

hiệu Diệu Nghiêm tiền 4 mạch và 10 đấu gạo; Nguyễn Văn Sĩ vợ Nhữ Thị Hạnh tiền 5 mạch.

Người xã Đông Xuyên: Vũ Quế; Vũ [...] tiền 4 mạch và 10 đấu gạo; Đào Thị Nhận hiệu Diệu Thịnh tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; Nguyễn Tiến Vinh tự Phúc Bảo vợ là Đào Thị Lan tiền 5 mạch.

Các tín thí xã Hoa Lai Hạ: Vũ Danh Tương tự Phúc Quang tiền 5 mạch.

Các quan viên trên dưới xã Hán Nam công đức 1 quan: Vũ Hữu Dụng vợ Vũ Thị Lâm tiền 5 mạch; Bùi Công Thoái người xã Lũ Đăng cùng vợ Nguyễn Thị Miện tiền 5 mạch và 3 đấu gạo.

Các tín thí xã An Thạch: Xã chính Phạm Công Hoằng, vợ họ Phạm hiệu Diệu Trang; Xã chính Phạm Đắc Lộc tự Huệ Tiến tiền 4 mạch và 10 đấu gạo.

Mọi người thuộc xã Kinh Thanh công đức tiền 1 quan 5 mạch: Lương Công Nhương; Lương Đăng Trúc tiền 5 mạch.

Mọi người thuộc xã Phú Xuân công đức 1 quan; Hiệu sinh [...] tiền 5 mạch. Phạm Viết Trinh tự Phúc Thành người xã Trung Lăng và vợ Phạm Thị Gián, hiệu Diệu Hội tiền 5 mạch.

Thôn Lục thập xã Kỳ Vĩ công đức: Phạm Văn Sùng vợ là Mai Thị Sở tiền 1 quan.

Xã Đăng Lai công đức 1 quan, Hiệu sinh Nguyễn Thế Nghiệp vợ là Cao Thị [...] tiền 5 mạch.

Sải vai hai xã Phú Kê, Triều Đông công đức 7 mạch, Đoàn Văn Nghiêm tự Phúc Đạo, vợ Nguyễn Thị Tài tiền 1 quan.

Sải vai tổng Diên Lão công đức 1 quan, sải vai hai tổng [Cựu] Đôi, Kinh Thanh công đức 9 mạch 30 đấu gạo, Nguyễn Thụy người xã Vân Đôi cùng vợ Nguyễn Thị Kiều công đức 5 mạch; xã Cựu Đôi công đức 5 mạch, thôn Ngoại xã Tiên Đôi, thôn Vọng xã Xuân Lai công đức 1 quan 2 mạch, thôn Thương công đức 1 quan, các xã Ngọc Đông và Kim Lan công đức 2 quan 5 mạch, xã An Tử Hạ công đức 2 quan 5 mạch.

Xã [...] thôn Nội xã Trì Nhuế công đức 5 mạch, xã Thạch Mông công đức 1 quan.

Xã Lan Phố công đức 6 mạch; xã Đông Côn công đức 1 quan; xã Hà Đới công đức 1 quan 2 mạch; Thôn Xa Vĩ xã Tiên Minh công đức 1 quan; xã Hoa Lai Hạ công đức 1 quan; xã An Thạch công đức 1 quan; xã Kỳ Úc

công đức 1 quan; tổng Tiến [] công đức 1 quan; xã Hoa Lai Thượng công đức 5 mạch; xã Phú Kê công đức 1 quan; xã Trung Lăng công đức 6 mạch; thôn Nội xã Đông Xuyên công đức 1 quan; các sải vai tổng Diên Lão công đức 1 quan 2 mạch; các thôn Ngọc Đói, Đồng Cống xã Ngọc Đông công đức 1 quan; Nguyễn Tiến Phú, tự Phúc Lộc thôn Đồng Cống xã Ngọc Đông tiền 5 mạch và 10 đấu gạo; người xã Xuân Lai công đức 1 quan 5 mạch. Bùi Hưng Lễ tự Pháp Vinh đạo hiệu Huyền Thỏa; người xã Xuân Lang cùng vợ Phạm Thị Gian tiền 5 mạch; Phạm Đình Công tự Huyền Pháp xã Văn Đôi cùng vợ Bùi Thị Khôi tiền 5 mạch; Đạo tràng xã Tiên Đôi 5 mạch; xã Diên Lão 1 mạch; thôn Ngoại xã Đông Xuyên 5 quan 5 mạch; quan viên xã Lan Phố 5 mạch; Ngô Văn Phú người xã Đình Bảng huyện Đông Ngàn phủ Từ Sơn cùng vợ Nguyễn Thị Thuoc 5 mạch.

Ngày tốt tháng nhuận năm Ất Dậu niên hiệu Chính Hóa 26 (1705).

Sư trụ trì Hiền Tuấn tự Huệ Nguyên hiệu Pháp Nghiêm kính soạn.

Lương Tiên Huy người xã An Tử hạ viết chữ.

113. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53154 – 55

*Bia dựng tại đình xã Trung Lăng, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An.
Nay là đình thôn Trung Lăng, thị trấn Tiên Lãng.*

南策府先明縣中陵社社長色目范佐才阮壽百陳平阮德感
黎得監阮世平范公珠范俊時范俊傑阮富悅陳榮祿阮勇差阮公
效黎百柳范公堅阮世禮阮能文范俊秀阮登進阮勇力阮勇達阮
登高范幹黎百成陳榮花阮勇長范富劉阮勇世范曰忠黎公
志阮文隱阮得勤阮三津范廣阮世家范文奇阮賢陳文四
阮勇興黎富興范俊青范文罕阮文隊陳六韜范噴陳文議
阮公定阮得全黎有木范文紹范文茹阮智賢黎員祿范曰
保阮文僚范有祿阮文治黎文終阮智曰阮智討阮文于范
滂阮世弘鄉長阮有兼范富兼阮參場黎先進阮宗阮壁彝

黎光朝阮文開阮富成范俊學阮富閏范俊異阮德有阮文
 錦黎公朝全社上下等共論所乞本縣慄陽社標村原後神
 謝氏玉號妙欣爲後神性本善緣基培福種捨施多事佛謹
 祝聖心存博濟厚奉道勤尊神意篤貲財所發使錢貳百貫
 許本社其本社尊保爲後神流傳萬代以享靈長之福所有
 開陳于左計

一在[]其本社應儀儀如端內

一終時本社據如端內

一忌日係遞年本社猪一口酒二瓶炊拾盤就族人敬祭如儀

一石碑立在亭中以後日本社移易他處等留廢忌日
 不據端言其族人呈上官本社倍还原錢茲端銘曰

海陽雄扶
 南策敵人
 先明曰武
 慄陽乃文
 今觀謝氏
 顯愛姓欣
 三從全備
 四德兼純
 財貲先敬
 位配後神
 碑傳萬代
 祀享千春
 福垂長遠
 錄爲法云

永盛三年貳月拾日立文碑

社長黎百勝記

社長范公羨記

社長阮世平記

社長范俊時記
 小十八阮文禹記
 阮文凍記全社上下等共記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã Xã trưởng, sắc
 mục Phạm Tá Tài, Nguyễn Thọ Bách, Trần Bình, Nguyễn Đức Cẩm, Lê
 Đắc Giám, Nguyễn Thế Bình, Phạm Công Chu, Phạm Tuấn Thời,
 Phạm Tuấn Kiệt, Nguyễn Phú Duyệt, Trần Vinh Lộc, Nguyễn Dũng Sai,
 Nguyễn Công Hiệu, Lê Bách Lang, Phạm Công Kiên, Nguyễn Thế Lễ,
 Nguyễn Năng Văn, Phạm Tuấn Tú, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Dũng
 Lực, Nguyễn Dũng Đạt, Nguyễn Đăng Cao, Phạm Cán, Lê Bách Thành,
 Trần Vinh Hoa, Nguyễn Dũng Trường, Phạm Phú Lưu, Nguyễn Dũng
 Thể, Phạm Viết Trung, Lê Công Chí, Nguyễn Văn An, Nguyễn Đắc Cần,
 Nguyễn Tam Tân, Phạm Quảng, Nguyễn Thế Gia, Phạm Văn Kỳ,
 Nguyễn Hiền, Trần Văn Tú, Nguyễn Dũng Hưng, Lê Phú Hưng, Phạm
 Tuấn Thành, Phạm Văn Hân, Nguyễn Văn Đội, Trần Lục Thảo, Phạm
 Xin, Trần Văn Nghị, Nguyễn Công Định, Nguyễn Đắc Toàn, Lê Hữu
 Mộc, Phạm Văn Thiệu, Phạm Văn Như, Nguyễn Trí Hiền, Lê Viên Lộc,
 Phạm Viết Bảo, Nguyễn Văn Liêu, Phạm Hữu Lộc, Nguyễn Văn Trị, Lê
 Văn Chung, Nguyễn Trí Viết, Nguyễn Trí Thảo, Nguyễn Văn Vu, Phạm
 Bàng, Nguyễn Thế Hoằng, Hương trưởng Nguyễn Hữu Kiêm, Phạm Phú
 Kiêm, Nguyễn Tam Trường, Lê Tiên Tiến, Nguyễn Tông, Nguyễn Bích
 Di, Lê Quang Triều, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Phú Thành, Phạm Tuấn
 Học, Nguyễn Phú Nhuận, Phạm Tuấn Di, Nguyễn Đức Hữu, Nguyễn
 Văn Cẩm, Lê Công Triều toàn xã thương hạ đẳng, cộng luận sở khát
 bản huyện Lật Dương xã, Tiêu thôn, nguyên Hậu thần Tạ Thị Ngọc
 hiệu Diệu Hân vi Hậu thần. Tính bản thiện duyên, cơ bồi phúc chủng,
 xả thí đa sự, Phật cẩn chúc Thánh, tâm tồn bác hậu, phụng đạo cần
 tôn, thần ý đốc ty, tài sở phát sủ tiền nhị bách quán. Hứa bản xã kỳ bản
 xã tôn bảo vi Hậu thần, lưu truyền vạn代, dĩ hưởng linh trường chi
 phúc. Sở hữu khai trấn vu tả. Kê:

Nhất tại [] kỳ bản xã ứng biếu, biếu như đoan nội.

Nhất chung thời, bản xã cứ như đoan nội.

Nhất kỵ nhặt, hệt đê niên bǎn xã trư nhất khẩu, tǔu nhị bình, xuy thập bàn, tựu tộc nhân kính tế như nghi.

*Nhất thạch bi lập tại đình trung, dī hậu nhặt bǎn xã di dịch tha xứ
đảng, lưu phế kỵ nhặt bát cứ đoan ngôn, kì tộc nhân trình thương quan,
bǎn xã bồi hoàn nguyên tiền. Tư đoan. Minh viết:*

Hải Dương hùng phù,

Nam Sách địch nhân.

Tiên Minh viết vũ,

Lật Dương nãi văn.

Kim quán Tạ thi,

Hiển ái tính hân.

Tam tòng toàn bị,

Tứ đức kim thuần.

Tài ti tiên kính,

Vị phôi Hậu Thần.

Bi truyền vạn đại,

Tự hưởng thiên xuân.

Phúc thùy trường viễn,

Lục vi pháp vân.

Vinh Thịnh tam niên nhị nguyệt thập nhặt lập bi văn.

Xã trưởng Lê Bách Thắng ký.

Xã trưởng Phạm Công Tiện ký.

Xã trưởng Nguyễn Thế Bình ký.

Xã trưởng Phạm Tuấn Thời ký.

Tiểu thập bát Nguyễn Văn Vũ ký.

Nguyễn Văn Đống ký toàn xã thương hạ đảng cộng ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU THẦN

Các Xã trưởng, sắc mục xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Tá Tài, Nguyễn Thọ Bách, Trần Bình, Nguyễn Đức Cảm, Lê Đắc Giám, Nguyễn Thế Bình, Phạm Công Chu, Phạm Tuấn

Thời, Phạm Tuấn Kiệt, Nguyễn Phú Duyệt, Trần Vinh Lộc, Nguyễn Dũng Sai, Nguyễn Công Hiệu, Lê Bách Lang, Phạm Công Kiên, Nguyễn Thế Lễ, Nguyễn Năng Văn, Phạm Tuấn Tú, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Dũng Lực, Nguyễn Dũng Đạt, Nguyễn Đăng Cao, Phạm Cán, Lê Bách Thành, Trần Vinh Hoa, Nguyễn Dũng Trường, Phạm Phú Lưu, Nguyễn Dũng Thế, Phạm Viết Trung, Lê Công Chí, Nguyễn Văn Án, Nguyễn Đắc Cân, Nguyễn Tam Tân, Phạm Quảng, Nguyễn Thế Gia, Phạm Văn Kì, Nguyễn Hiền, Trần Văn Tú, Nguyễn Dũng Hưng, Lê Phú Hưng, Phạm Tuấn Thanh, Phạm Văn Hân, Nguyễn Văn Đội, Trần Lục Thao, Phạm Xin, Trần Văn Nghị, Nguyễn Công Định, Nguyễn Đắc Toàn, Lê Hữu Mộc, Phạm Văn Thiệu, Phạm Văn Như, Nguyễn Trí Hiền, Lê Viên Lộc, Phạm Viết Bảo, Nguyễn Văn Liêu, Phạm Hữu Lộc, Nguyễn Văn Trị, Lê Văn Chung, Nguyễn Trí Viết, Nguyễn Trí Thảo, Nguyễn Văn Vu, Phạm Bàng, Nguyễn Thế Hoằng, Hương trưởng Nguyễn Hữu Kiêm, Phạm Phú Kiêm, Nguyễn Tam Trường, Lê Tiên Tiến, Nguyễn Tông, Nguyễn Bích Di, Lê Quang Triều, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Phú Thành, Phạm Tuấn Học, Nguyễn Phú Nhuận, Phạm Tuấn Dị, Nguyễn Đức Hữu, Nguyễn Văn Cẩm, Lê Công Triều và mọi người trên dưới toàn xã cùng nhau họp bàn, xin bầu nguyên Hậu Thần Tạ Thị Ngọc hiệu Diệu Hân, người thôn Tiêu, xã Lật Dương thuộc bản huyện làm Hậu Thần. Bà là người bản tính lương thiện, đắp nền trồng quả phúc, nhiều lần bố thí, kính cẩn cầu Phật Thánh, rộng lòng cứu giúp, chuyên cần thờ phụng, dốc lòng tôn thần, bỏ tiền nhà gồm 200 quan tiền sử giao cho bản xã, bản xã bầu làm Hậu Thần truyền đến muôn đời để mãi mãi được hưởng phúc. Khai như sau. Kê:

Khi bản xã có cỗ biếu, thì biếu như trong bản cam kết.

Khi bà qua đời, bản xã căn cứ như trong bản cam kết.

Vào ngày giỗ, bản xã sắm lễ 1 miếng thịt, 2 bình rượu và 10 mâm xôi đem đến bản tộc kính tế theo đúng nghi thức. Dựng một tấm bia ở ngoài đình, nếu sau này bản xã dời đi nơi khác và phế bỏ ngày giỗ, không đúng như trong bản cam đoan, người của bản tộc trình lên quan trên, bản xã phải trả lại đúng số tiền như cũ. Nay viết bản cam kết. Minh rằng:

Hải Dương hùng tráng,
 Nam Sách vô song.
 Tiên Minh đất võ,
 Lật Dương đất văn.
 Quê bà họ Tạ,
 Yêu mến tình thân.
 Có đủ tam tòng,
 Lại thêm tứ đức.
 Tiên tài kính tiến,
 Phổi làm Hậu Thàn.
 Bia truyền muôn thuở,
 Thờ cúng ngàn thu.
 Phúc lưu dài mãi,
 Ghi thành phép khuôn.

Dựng bia ngày 10 tháng 2 niên hiệu Vĩnh Thịnh 3 (1707).

Xã trưởng Lê Bách Thắng ký.

Xã trưởng Phạm Công Tiện ký.

Xã trưởng Nguyễn Thế Bình ký.

Xã trưởng Phạm Tuấn Thời ký. Người 18 tuổi là Nguyễn Văn Vũ ký.

Nguyễn Văn Đống ký và mọi người trên dưới toàn xã cùng ký.

114 THIÊN ĐÀI HƯƠNG CÚNG 天臺香供

Nº 8983 – 86

Bia dựng tại chùa thôn Lāng Liēn, xã Tiên Cựu, huyện Tiên lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

蓋聞乾坤肇造竺國英靈誠心感應咒願皆成茲有南策府先明縣先舊社朗連村興功阮仁和號福良妻陳氏近號妙本等意欲善緣發其家貲興功構作香臺一柱可以七祖九玄 [...] 善緣証無上道廣開盡哉具葉香筵興崇盛世上祝皇朝億載千秋天下太平國

家安盤石民飽虞舜之耕國壽齊[]之治又及興功會主等皆發菩提之意士占題名金榜年年及第登科農盛禾穀豐穰代代永傳繼世工則有位有名商則得祿有財開仁種福宗業創簪嬰積善慶家子孫永傳苗裔功德圓成願情如意香臺立在棟蓮寺以爲代代錫興功會主檀挪諸人等壽壽康康共享平安之福

南策府先明縣先舊社朗連村阮仁和字福良興功構作所有姓名開陳于后

計一會主

荆溪社武春諒字福僚三陌本社社官阮世祿字芳玄號玄海妻阮氏勸號妙隆一貫

美溪社阮文佑妻黃氏稟三陌本社社長武曰仕字法祿妻武氏準號妙恩錢一貫武克仁字福厚武氏乳號妙好錢陸陌陳有才道號玄仙妻武氏簡號妙美錢壹貫陳文能妻武氏齟錢四陌春葛社企府范仁崑字福新錢壹貫

康先社社正武德仁字法聰道號玄智妻武氏瑕阮氏辨錢壹貫

一興功會主後佛阮仁和字福良妻阮氏近號妙本

一興功以下

小僧住持陳得榮字法通一貫[...]陳氏富三陌武文驥字福壽陳文護字法水陳文常字福昌供錢一陌武文順錢一陌陳文根三陌武文絲字福升錢二陌信仕阮氏例號妙[]阮氏飄號妙明

本村武文訓妻武氏洽一陌陳文誇妻武氏哉錢三陌武文佑錢一陌

春葛社企仕[...]范仁賢字福能妻阮氏炎三陌范仁弘字福恩妻范氏嫗號妙廣三陌杜氏玄號妙[]一陌

大公社外村莫廷偃字玄成妻范氏俟錢一陌

郭四社官員子范茂班字福墨妻阮氏能號妙飯錢三陌范惟
錫妻武氏[]錢一陌陳文任妻陳氏原錢一陌
永盛參年拾貳月貳拾五日
春岐武世泰字如睿撰寫

PHIÊN ÂM:

THIÊN ĐÀI HƯƠNG CÚNG

Cái văn: Càn khôn triệu tạo, Trúc quốc anh linh, thành tâm cảm ứng, chúa nguyện giao thành. Tư hữu Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Cựu xã, Lāng Liên thôn hưng công: Nguyễn Nhân Hòa hiệu Phúc Lương, thê Trần Thị Cận hiệu Diệu Bản đẳng. Ý dục thiện duyên, phát kỳ gia tư, hưng công cầu tác hương đài nhất trụ, khả dĩ thất tổ cửu huyền, [...] thiện duyên chứng vô thương đạo, quảng khai tận tai! Cụ diệp hương diên, hưng sùng thịnh thế.

Thượng chúc Hoàng triều ức tải thiên thu, hạ thái bình quốc gia an bàn thạch, dân bão kiền Ngu Thuấn chi canh, quốc thọ tề [...] chi trị. Hựu cập hưng công hội chủ đẳng, giao phát bồ đề chi ý, sĩ chiếm đê danh kim bảng, niên niên cập đê đẳng khoa, nông thịnh hòa cốc phong nhuơng, đại đại vĩnh truyền kế thế, công tắc hữu vị hữu danh, thương tắc đắc lộc hữu tài. Khai nhân chủng phúc, tông nghiệp sáng trâm anh, tích thiện khánh gia, tử tôn vĩnh truyền miêu duệ, công đức viên thành, nguyện tình như ý. Hương đài lập tại Đồng Liên tự, dĩ vi đại đại tích, hưng công hội chủ đản na, chư nhân đẳng thọ thọ khang, cộng hưởng bình an chi phúc.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Cựu xã, Lāng Liên thôn Nguyễn Nhân Hòa tự Phúc Lương, hưng công cầu tác, sở hữu tính danh khai trần vu hậu. Kê:

Nhất hội chủ Kinh Khê xã Vũ Xuân Lương, tự Phúc Liêu tam mạch, bản xã Xã quan Nguyễn Thế Lộc, tự Phương Huyền, hiệu Huyền Hải, thê Nguyễn Thị Khuyến hiệu Diệu Long nhất quán.

Mỹ Khê xã Nguyễn Văn Hựu thê Hoàng Thị Lãm tam mạch, bản xã Xã trưởng Vũ Viết Sỹ tự Pháp Lộc, thê Vũ Thị Chuẩn, hiệu Diệu Ân tiền nhất quán. Vũ Khắc Nhân tự Phúc Hậu, Vũ Thị Nhũ hiệu Diệu Hảo tiền lục mạch, Trần Hữu Tài đạo hiệu Huyền Tiên, thê Vũ Thị Giản, hiệu Diệu

Mỹ tiền nhất quán, Trần Văn Năng thê Vũ Thị Năm tiền tú mạch, Xuân Cát xã Trùm phủ Phạm Nhân Côn, tự Phúc Tân tiền nhất quán.

Khang Tiên xã Xã chính Vũ Đức Nhân tự Pháp Thông, đạo hiệu Huyền Trí, thê Vũ Thị Hà, Nguyễn Thị Biện tiền nhất quán.

Nhất hưng công hội chủ Hậu Phật Nguyễn Nhân Hòa, tự Phúc Lương, thê Nguyễn Thị Cận hiệu Diệu Bản.

Nhất hưng công dĩ hạ: Tiêu tăng trụ trì Trần Đắc Vinh, tự Pháp Thông nhất quán, [...] Trần Thị Phú tam quán, Vũ Văn Rộng tự Phúc Thọ, Trần Văn Hộ tự Pháp Thủ, Trần Văn Thường tự Phúc Xương cùng tiền nhất mạch, Vũ Văn Thuận tiền nhất mạch, Trần Văn Căn tam mạch, Vũ Văn Ty tự Phúc Củng tiền nhị mạch, Tín vãi Nguyễn Thị Lệ hiệu Diệu [], Nguyễn Thị Phiêu hiệu Diệu Minh.

Bản phủ Vũ Văn Huân thê Vũ Thị Hợp nhất mạch, Trần Văn Khoa thê Vũ Thị Tai tiền tam mạch, Vũ văn Hựu tiền nhất mạch.

Xuân Cát xã Trùm sỹ [] Phạm Nhân Hiền, tự Phúc Năng thê Nguyễn Thị Viêm tam mạch, Phạm Nhân Hoằng tự Phúc Ân, thê Phạm Thị Ấu hiệu Diệu Quang tam mạch, Đỗ Thị Huyền hiệu Diệu [] nhất mạch.

Đại Công xã Ngoại thôn Mạc Đình Yến, tự Pháp Thành thê Phạm Thị Sỹ tiền nhất mạch.

Hộ Tứ xã quan viên tử Phạm Mậu Ban tự Phúc Mặc thê Nguyễn Thị Năng, hiệu Diệu Quy tiền tam mạch, Phạm Duy Tích thê Vũ Thị [] tiền nhất mạch, Trần Văn Nhậm thê Trần Thị Nguyên tiền nhất mạch.

Vĩnh Thịnh tam niên thập nhị nguyệt nhị thập ngũ nhật.

DỊCH NGHĨA:

CUNG TIẾN DỤNG CÂY HƯƠNG

Thường nghe: Càn khôn tạo dựng, nước Phật linh thiêng, thành tâm cảm ứng, khấn nguyện đều thành. Nay có ông Nguyễn Nhân Hòa hiệu Phúc Lương, cùng vợ là Trần Thị Cận hiệu Diệu Bản người thôn Lãng Liên, xã Tiên Cựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, kết duyên lành, bèn bỏ tiền nhà hưng công xây dựng một đài thiêu hương, để cứu giúp bầy họ chín đời. Thiện duyên chứng quả, đạo trên rộng mở, dâng sớ hương, cầu chúc đời thịnh vượng.

Trên chúc Hoàng triều ngàn năm thiên hạ mãi mãi thái bình, đất nước vững như bàn thạch, dân ấm no cầy ruộng Ngu Thuấn, đất nước yên vui. Lại cùng nhau hưng công hội chủ, phát ý Bồ đề, kẻ sĩ chiếm bảng vàng đế danh, mỗi năm đỗ đạt đăng khoa, nhà nông thóc lúa tốt tươi, nỗi đời no ấm truyền mãi, thợ có danh có vị, kẻ buôn đắc lộc đắc tài. Mở điêu nhân trồng quả phúc, dòng dõi trâm anh tích điêu thiện, con cháu trong nhà được hưởng diêm lành, truyền lại đời sau, công đức tròn đầy, nguyện tình như ý. Cây hương dựng ở chùa Đống Liên, để đời đời các hưng công hội chủ Đàn na cầu cho mọi người được thọ thọ khang khang, cùng hưởng phúc bình an.

Nguyễn Nhân Hòa tự Phúc Lương người thôn Lāng Liên, xã Tiên Cựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách hưng công xây dựng, họ tên kê ra như sau:

Hội chủ gồm: Vũ Xuân Lượng, tự Phúc Liêu người xã Kinh Khê công đức 3 mạch, Xã quan của bản xã Nguyễn Thế Lộc, tự Phương Huyền, hiệu Huyền Hải, vợ là Nguyễn Thị Khuyến hiệu Diệu Long 1 quan. Nguyễn Văn Hựu người xã Mỹ Khê cùng vợ Hoàng Thị Lãm 3 mạch, Xã trưởng của bản xã Vũ Viết Sỹ tự Pháp Lộc, cùng vợ Vũ Thị Chuẩn, hiệu Diệu Ân tiền 1 quan, Vũ Khắc Nhân tự Phúc Hậu, Vũ Thị Nhũ hiệu Diệu Hảo tiền 6 mạch, Trần Hữu Tài đạo hiệu Huyền Tiên, vợ là Vũ Thị Giản, hiệu Diệu Mỹ tiền 1 quan, Trần Văn Năng vợ là Vũ Thị Năm tiền 4 mạch, Trùm phủ xã Xuân Cát là Phạm Nhân Côn, tự Phúc Tân tiền 1 quan.

Xã chính xã Khang Tiên là Vũ Đức Nhân tự Pháp Thông, đạo hiệu Huyền Trí, vợ là Vũ Thị Hà, Nguyễn Thị Biện tiền 1 quan.

Hội chủ Hậu Phật Nguyễn Nhân Hòa, tự Phúc Lương, vợ là Nguyễn Thị Cận hiệu Diệu Bản.

Những người công đức như sau: Tiểu tăng trụ trì Trần Đắc Vinh, tự Pháp Thông 1 quan, [] Trần Thị Phú 3 quan, Vũ Văn Rộng tự Phúc Thọ, Trần Văn Hộ tự Pháp Thủ, Trần Văn Thường tự Phúc Xương cúng tiền 1 mạch, Vũ Văn Thuận tiền 1 mạch, Trần Văn Căn 3 mạch, Vũ Văn Ty tự Phúc Củng tiền 2 mạch, Tín vãi Nguyễn Thị Lệ hiệu Diệu [], Nguyễn Thị Phiêu hiệu Diệu Minh.

Bản phủ Vũ Văn Huấn vợ là Vũ Thị Hợp 1 mạch, Trần Văn Khoa vợ là Vũ Thị Tai tiền 3 mạch, Vũ văn Hựu tiền 1 mạch.

Trùm sỹ [] xã Xuân Cát là Phạm Nhân Hiền, tự Phúc Năng vợ Nguyễn Thị Viêm 3 mạch, Phạm Nhân Hoằng tự Phúc Ân, vợ là Phạm Thị Ấu hiệu Diệu Quảng 3 mạch, Đỗ Thị Huyền hiệu Diệu [] 1 mạch.

Mặc Định Yển, tự Pháp Thành người thôn Ngoại xã Đại Công cùng vợ là Phạm Thị Sỹ tiền 1 mạch.

Quan viên tử xã Hộ Tứ là Phạm Mậu Ban tự Phúc Mặc vợ Nguyễn Thị Năng, hiệu Diệu Quy tiền 3 mạch, Phạm Duy Tích vợ Vũ Thị [] tiền 1 mạch, Trần Văn Nhậm vợ Trần Thị Nguyên tiền 1 mạch.

Ngày 25 tháng 12 niên hiệu Vĩnh Thịnh 3 (1707).

115. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8460 - 61

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiên An. Nay thuộc chùa Khánh Quang, thị trấn huyện Tiên Lăng.

南策府先明縣中陵社社長色目黎得監阮世平范公美黎有勝范公求范俊時范俊床陳文恬阮富悅阮勇差阮公效黎百榔范公生阮世禮阮能阮俊秀阮登進阮勇力阮勇達阮登高黎百成陳榮花阮勇長阮勇世阮富矧范曰惠阮文隱阮三連阮得勤范公廣范奇阮賢阮世家范文四阮勇興黎富興俊青范文平阮文隊陳文韜范文[]陳文護鄉長范富兼阮三場黎光進阮三宗阮佐樊阮文閉阮富成范俊學全社上下等爲保置阮氏女號妙仙爲後佛修寫姓名榮立碑記

嘗聞夫施恩信義之道自古及今世世有之所以紀也原本社遭時儉約宦役頗多嚴欠每分難於休息適見本社人阮氏女號妙仙今堅節行玉厲姿儀家既有產恆心尤繕發前知厚意無捐[]恩爰以好錢參拾貫賜本以成奇事焉於是本社上下等閭敕惟情相謂投報李自古爲然欲約百年之厚尊阮氏女號妙仙爲後佛立約端言遞年每節宰豬具壹盤以俵之及後遇臨忌臘

用禮物以禮之不幸不忘于茲之時大徵文以若奇實嗚呼善有
善報不我誣也遂勒嗟我之碑使萬世法云

永盛四年歲在戊子孟夏節桂月穀日

社長范公美記

正後佛陀氏女號妙仙

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lāng xã, Xã trưởng sắc mục Lê Đắc Giám, Nguyễn Thế Bình, Phạm Công Mỹ, Lê Trần Hữu Thắng, Phạm Công Cầu, Phạm Tuấn Thành, Phạm Tuấn Sàng, Phạm Văn Diêm, Nguyễn Phú Duyệt, Nguyễn Dũng Sai, Nguyễn Công Hiệu, Lê Bách Lang, Phạm Công Sinh, Nguyễn Thế Lễ, Nguyễn Tuấn Tú, Nguyễn Đăng Tiên, Nguyễn Dũng Lực, Nguyễn Dũng Đạt, Nguyễn Đăng Cao, Lê Bách Thành, Trần Vinh Hoa, Nguyễn Dũng Trường, Nguyễn Dũng Thể, Nguyễn Phú Thản, Phạm Viết Huệ, Phạm Văn Ân, Nguyễn Tam Xa, Nguyễn Đắc Cân, Nguyễn Công Quảng, Phạm Cơ, Nguyễn Hiền, Nguyễn Thế Gia, Phạm Văn Tú, Nguyễn Dũng Hưng, Lê Phú Hưng, Tuấn Thành, Phạm Văn Bình, Nguyễn Văn Đội, Trần Văn Thảo, Phạm Văn Xin, Trần Văn Hộ.

Hương trưởng Phạm Phú Kiêm, Nguyễn Tam Trường, Lê Quang Tiến, Nguyễn Tam Tông, Nguyễn Tá Phàn, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Phú Thành, Phạm Tuấn Học toàn xã thương hạ đẳng vi bảo trí Nguyễn Thị Nữ, hiệu Diệu Tiên vi Hậu Phật, tu tả tính danh, vinh lập bi ký.

*Thường văn: Phù thí ân tín nghĩa chi đạo, tự cổ cập kim thế thế
hữu chi, sở dĩ kỷ dã. Nguyễn bản xã tao thời kiệm ước, hoạn dịch phả
đa, nghiêm khiêm mỗi phận nan ư hưu túc. Thích kiến bản xã nhân
Nguyễn Thị Nữ, hiệu Diệu Tiên. Kim kiên tiết hạnh ngọc lệ tư nghi gia,
kí hữu sản hàng tâm vưu thiện phát, tiền tri hậu ý, vô quyên [] ân.
Viên dĩ hảo tiền tam thập quán, từ bản dĩ thành kỳ sự yên. Ư thị bản xã
thương hạ đẳng, các sắc duy tình tương vị đầu đào báo lý, tự cổ vi
nhiên. Dục ước bách niên chi hậu, tôn Nguyễn Thị Nữ, hiệu Diệu Tiên
vi Hậu Phật, lập ước đoan ngôn.*

*Đệ niên mỗi tiết tể chư, cụ nhất bàn dĩ biểu chi cập hậu ngộ lâm kỵ
lập, dung lẽ vật dĩ lẽ chi bất cõ, bất vong vu tư chi thời đại trưng văn dĩ*

nhuợc kỳ thực. Ô hô thiện hữu thiện báo, bất ngã vu dã. Toại lặc sai nga chi bi, sử vạn thế pháp vân.

Vinh Thịnh từ niên tuế tại Mậu Tý mạnh hạ quế nguyệt cốc nhật.

Xã trưởng Phạm Công Mỹ ký.

Chính Hậu Phật Nguyễn Thị Nữ, hiệu Diệu Tiên.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU PHẬT

Xã trưởng sắc mục xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Lê Đắc Giám, Nguyễn Thế Bình, Phạm Công Mỹ, Lê Trần Hữu Thắng, Phạm Công Cầu, Phạm Tuấn Thanh, Phạm Tuấn Sàng, Phạm Văn Điem, Nguyễn Phú Duyệt, Nguyễn Dũng Sai, Nguyễn Công Hiệu, Lê Bách Lang, Phạm Công Sinh, Nguyễn Thế Lễ, Nguyễn Tuán Tú, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Dũng Lực, Nguyễn Dũng Đạt, Nguyễn Đăng Cao, Lê Bách Thành, Trần Vinh Hoa, Nguyễn Dũng Trường, Nguyễn Dũng Thế, Nguyễn Phú Thẩn, Phạm Viết Huệ, Phạm Văn Ân, Nguyễn Tam Xa, Nguyễn Đắc Càn, Nguyễn Công Quảng, Phạm Cơ, Nguyễn Hiền, Nguyễn Thế Gia, Phạm Văn Tú, Nguyễn Dũng Hưng, Lê Phú Hưng, Tuấn Thanh, Phạm Văn Bình, Nguyễn Văn Đội, Trần Văn Thao, Phạm Văn Xin, Trần Văn Hộ. Hương trưởng Phạm Phú Kiêm, Nguyễn Tam Trường, Lê Quang Tiến, Nguyễn Tam Tông, Nguyễn Tá Phàn, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Phú Thành, Phạm Tuấn Học cùng mọi người trên dưới bầu bà Nguyễn Thị Nữ, hiệu Diệu Tiên làm Hậu Phật, ghi rõ họ tên dựng thành bia.

Thường nghe: Ban ân đó là đạo lý tín nghĩa từ xưa đến nay đời nào cũng có, vì thế phải ghi chép lại. Bản xã gấp lúc khó khăn, việc quan dịch chi tiêu tốn kém, nên khó được dư dật. Trong khi bản xã có bà Nguyễn Thị Nữ hiệu Diệu Tiên, là người tiết hạnh tốt đẹp, dáng vẻ đoan trang, có hằng sản lại hằng tâm, có ý làm việc thiện, nên giao 30 quan tiền để xã chi dùng. Mọi người trên dưới trong xã cùng các chức sắc bảo nhau, báo đáp công ơn ấy là điều tự nhiên đã có từ xưa. Muốn sau khi trăm tuổi tôn bà Nguyễn Thị Nữ, hiệu Diệu Tiên làm Hậu Phật, nên viết lời cam đoan. Hàng năm mỗi tiết mổ lợn làm cỗ bà đều được kính biếu, sau này đến ngày giỗ chạp việc sửa lễ không được thiếu sót. Nay xin viết ra ghi đúng

sự thực. Ôi làm việc thiện sẽ được báo thiện, không phải là điều viển vông. Bèn lập bia để làm gương muôn đời.

Ngày tốt tháng 4 năm Mậu Tý niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 4 (1708).

Xã trưởng Phạm Công Mỹ ký.

Hậu Phật chính là Nguyễn Thị Nữ, hiệu Diệu Tiên.

116. DUỆ QUANG TỰ BI KÝ 睿光寺碑記

Nº 9550

Bia dựng tại chùa xã Hào Nhuế, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiên An. Nay thuộc xã Cấp Tiên.

一清沕社興功范有容一貫米十斗一信施范廷倫妻黃氏貞錢二陌范珍妻裴氏壽三陌阮文買妻黃氏足錢二陌范文巴妻阮氏[]錢二陌阮生才字惠福妻武氏琨行氏典錢四陌黃武氏詠 [...]號妙[]錢二陌黃氏女錢四陌黃氏尼号妙忍錢一陌范氏校錢三陌范氏勑錢二陌武氏桿錢八陌黃輦妻阮氏元錢二陌

一興功菜花下社武惟能字惠傳妻武氏召錢一貫米十三斗

一興功茶繖社武有容妻武氏公錢一貫米十斗

一信施循良社銳村阮名止字福萬妻武氏浪錢五陌武有容妻阮氏覺錢五陌武有用妻鄭氏曷錢三陌阮光明妻武氏瓊錢二陌

循浪社外村信施社官阮進簡妻武氏鴈錢五陌社使阮登科妻阮氏作錢二陌阮廷美妻范氏該錢二陌阮氏尋錢二陌阮氏汲錢十文[]泰來社仕妮功德一头東川社內村信施陶進甲字法靈妻武氏輦錢五陌

信妮鄂四社阮德閏功德木一株 武公業錢五陌武芘功德木一株

一朴川社陶進公錢五十文

永盛陸年貳月拾穀日

配享碑記¹

南策府先明縣壽含社富幾村鄉老武廷容舊社武廷宣段公通武文外段登道武才[]杜長梅拙能武九村長梅春憲武文費段登延段有譽梅文顏范珠式丁仲衍武弼廷武拙遵武時學同村等

蓋聞包善顯忠上世取常道報功崇德積仁善善成古典昭然

今徵丙耳前儒生武貴公字 [...] 配享碑記系出学行桌優道儒沐泗之原直造聖涯亦返覩上名对淇揩竹有斐君子不可喧兮適本村崇修殿宇其妻杜氏點本長門生等恭進古錢陸拾貫資公用爲此本村追思道之所在悠久不忘定以遷年其福逐日祭祀其行聞宜著性字于祝文之後使得流萬代配食是宜后之后傳求遠其銘云

碑苔石古跡[]

顯得生平善感人

萬古皈依扶有聖

天秋享報福資神

一追保前儒生武貴公字功著拙和號達軒先生配享一位

PHIÊN ÂM:

DUỆ QUANG TỰ BI KÝ

*Nhất Hào Nhuế xā hưng công: Phạm Hữu Dung nhất quan, mễ thập
đấu. Nhất tín thí Phạm Đinh Luân thê Hoàng Thị Trinh tiền nhị mạch.
Phạm Trần thê Bùi Thị Thọ tam mạch, Nguyễn Văn Mai thê Hoàng Thị
Túc tiền nhị mạch, Phạm Văn Ba thê Nguyễn Thị [] tiền nhị mạch,
Nguyễn Sinh Tài tự Huệ Phúc thê Vũ Thị Côn, Đinh Thị Diển tiền tử
mạch, Vũ Thị Vịnh tự Diệu Tố tiền nhị mạch, Hoàng Thị Nữ tiền tử mạch,*

1. *Phôi Hướng bi ký* (Bia ghi những người thờ theo) là tiêu đề mặt sau bia.

Hoàng Thị Ni hiệu Diệu Nhãns tiền nhất mạch, Phạm Thị Hiệu tiền tam mạch, Phạm Thị Nhương tiền nhị mạch, Vũ Thị Cán tiền bát mạch, Hoàng Liễn thê Nguyễn Thị Nguyên tiền nhị mạch.

Nhất hưng công Lai Hoa hạ xã: Vũ Duy Năng tự Huệ Truyền thê Vũ Thị Triệu tiền nhất quán, mễ thập tam đấu.

Nhất hưng công Trà Tân xã: Vũ Hữu Dung thê Vũ Thị Công tiền nhất quán, mễ thập đấu.

Nhất tín thí Tuần Lương xã: Nhuệ thôn Nguyễn Danh Chỉ tự Phúc Vạn thê Vũ Thị Lãng tiền ngũ mạch, Vũ Hữu Dung thê Nguyễn Thị Giác tiền ngũ mạch. Vũ Hữu Dụng thê Trịnh Thị Hạt tiền tam mạch, Nguyễn Quang Minh thê Vũ Thị Quỳnh tiền nhị mạch.

Tuần Lãng xã, Ngoại thôn tín thí: Xã quan Nguyễn Tiến Giản thê Vũ Thị Nhạn tiền ngũ mạch, xã sứ Nguyễn Đăng Khoa thê Nguyễn Thị Tác tiền nhị mạch, Nguyễn Đình Mỹ thê Phạm Thị Cai tiền nhị mạch, Nguyễn Thị Tâm tiền nhị mạch, Nguyễn Thị Cáp tiền thập văn.

Thái Lai xã sái vãi công đức nhất quán, Đông Xuyên xã, Nội thôn tín thí, Đào Tiến Gián tự Pháp Linh thê Vũ Thị Liên tiền ngũ mạch.

Tín vai Hộ Tứ xã Nguyễn Đức Nhuận công đức mộc nhất chu, Vũ Công Nghiệp tiền ngũ mạch, Vũ Tỉ công đức mộc nhất chu.

Nhất Phác Xuyên xã Đào Tiến Công tiền ngũ thập văn.

Vĩnh Thịnh lục niên nhị nguyệt thập cốc nhật.

Phối hưởng bi ký

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã, Phú Cơ thôn Hương lão Vũ Đình Dung, cựu xã Vũ Đình Tuyên, Đoàn Công Thông, Vũ Văn Ngoại, Đoàn Đăng Đạo, Vũ Tài [], Đỗ Trường, Mai Chuyết Năng, Vũ Cửu, Thôn trưởng Mai Xuân Hiến, Vũ Văn Mai, Đoàn Đăng Diên, Đoàn Hữu Dụ, Mai Văn Nhan, Phạm Châu Thức, Đinh Trọng Diễn, Vũ Bật Đình, Vũ Chuyết Tuân, Vũ Thời Học đồng thôn đẳng.

Cái văn: Bao thiện hiển trung thương thế thủ, thủ thường đạo; báo công sùng đức tích nhân thiện, thiện thành quy cổ điển chiểu nhiên. Kim trưng bính nhĩ tiền nho sinh Vũ quý công tự [...] phối hưởng bi ký.

Hệ xuất học hành trác ưu đạo nho mộc tử chi nguyên, trực tạo thánh nhai diệc phản cầu thương danh đối kỳ sách chi trúc hữu phỉ quân tử bất khả huyền hè, thích bản thôn sùng tu điện vũ, kỳ thê Đỗ Thị Điểm, bản trường môn sinh đẳng cung tiến cổ tiền lục thập quan tư công dụng vi thử bản thôn truy tư đạo chi sở, tại du cửu bất vong. Định dĩ đệ niên kỳ phúc trực nhật tế tự kỳ định văn nghi trú, tính tự vu chúc văn chi hậu sử đắc lưu vạn đại phôi thực, thi nghi hậu chi hậu truyền câu viễn kỳ minh vân:

Bi dài thạch cổ tích [...]

Hiển đắc sinh bình thiện cảm nhân

Vạn cổ quy y phù hữu thánh

Thiên thu hưởng báo phúc tư thần

Nhất truy bảo tiền nho sinh: Vũ quý công tự Công Trứ, thụy Chuyết Hòa, hiệu Đạt Hiên tiên sinh, phôi hưởng nhất vi.

DỊCH NGHĨA:

BIA CHÙA DUỆ QUANG

Xã Hào Nhuế gồm: Phạm Hữu Dung công đức 1 quan tiền và 10 đấu gạo. Phạm Đình Luân cùng vợ là Hoàng Thị Trinh công đức 2 mạch. Phạm Trân cùng vợ là Bùi Thị Thọ công đức tiền 3 mạch. Nguyễn Văn Mai cùng vợ là Hoàng Thị Túc công đức tiền 2 mạch. Phạm Văn Ba cùng vợ Nguyễn Thị [] công đức tiền 2 mạch. Nguyễn Sinh Tài tự Huệ Phúc cùng vợ là Vũ Thị Côn Đinh Thị Điểm công đức tiền 4 mạch. Vũ Thị Vịnh hiệu Diệu Tố công đức tiền 2 mạch. Hoàng Thị Nữ công đức tiền 4 mạch. Hoàng Thị Ni hiệu Diệu Nhẫn công đức tiền 1 mạch. Phạm Thị Hiệu công đức tiền 3 mạch. Phạm Thị Nương công đức tiền 2 mạch. Vũ Thị Cán công đức tiền 8 mạch. Hoàng Liên cùng vợ là Nguyễn Thị Nguyên công đức tiền 2 mạch.

Xã Lai Hoa hạ công đức: Vũ Duy Năng tự Huệ Truyền cùng vợ là Vũ Thị Triệu công đức tiền 1 quan và 13 đấu gạo.

Xã Trà Tân có: Vũ Hữu Dung cùng vợ là Vũ Thị Công công đức tiền 1 quan và 10 đấu gạo.

Thôn Duệ, xã Tuần Lương có: Nguyễn Danh Chỉ tự Phúc Vạn cùng vợ là Vũ Thị Lãng công đức tiền 5 mạch. Vũ Hữu Dung cùng vợ là Nguyễn

Thị Giác công đức tiền 5 mạch. Vũ Hữu Dụng cùng vợ là Trịnh Thị Hạt công đức tiền 3 mạch. Nguyễn Quang Minh cùng vợ là Vũ Thị Quỳnh công đức tiền 2 mạch.

Thôn Ngoại xã Tuần Lāng công đức: Xã quan Nguyễn Tiến Giản cùng vợ là Vũ Thị Nhạn công đức tiền 5 mạch.

Xã sử Nguyễn Đăng Khoa cùng vợ là Nguyễn Thị Tác công đức tiền 2 mạch. Nguyễn Đình Mỹ cùng vợ là Phạm Thị Cai công đức tiền 2 mạch. Nguyễn Thị Tâm công đức tiền 2 mạch. Nguyễn Thị Cấp công đức 10 văn. Các bà vãi xã Thái Lai công đức tiền 1 quan.

Thôn Nội xã Đông Xuyên công đức: Đào Tiến Giản tự Pháp Linh cùng vợ là Vũ Thị Liễn công đức tiền 5 mạch.

Xã Hộ Tú công đức: Vũ Đức Nhuận công đức 1 cây gỗ, Vũ Công Nghịệp công đức tiền 5 mạch, Vũ Tỉ công đức 1 cây gỗ.

Đào Tiến Công xã Phác Xuyên công đức tiền 10 văn.

Ngày 10 tháng 2 năm Vĩnh Thịnh 6 (1710).

Các Hương lão thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là: Vũ Đình Dung, cựu xã Vũ Đình Tuyên, Đoàn Công Thông, Vũ Văn Ngoại, Đoàn Đăng Đạo, Vũ Tài [], Đỗ Trường, Mai Chuyết Năng, Vũ Cửu, thôn trưởng Mai Xuân Hiến, Vũ Văn Mại, Đoàn Đăng Diên, Đoàn Hữu Dự, Mai Văn Nhan, Phạm Châu Thức, Đinh Trọng Diễn, Vũ Bật Định, Vũ Chuyết Tuân, Vũ Thời Học, cùng toàn thể dân thôn.

Thường nghe: Phô bày điều thiện, tỏ rõ lòng trung, giữ được đạo cương thường, báo đáp công lao tôn sùng đạo đức, đó là điều thiện mà người xưa truyền lại, những khuôn phép sáng rõ từ cổ xưa đến nay vẫn còn sáng vàng vắn. Tiên nho sinh là Vũ quý công tự là [...], xuất thân Nho học, phát huy đạo Khổng, thâm nhuần ở trường học của ngài¹; hưng tạo đạo thánh hiền khiến được nổi danh. Như trúc sông Kỳ, như người quân tử, vẻ đẹp không cần phô trương. Nhân lúc bản thân trùng tu điện vũ, vợ là Đỗ Thị Điểm cùng các môn sinh bản trường cung tiến 60 quan tiền để bản thân dùng vào việc công. Dân thôn nghĩ đến đạo học sẽ còn mãi không quên, cho nên quy định hàng năm đến dịp cầu phúc, tế lễ, tên tự của Vũ quý công được ghi ở phần sau của chúc văn để được lưu truyền muôn đời, được phổi hưởng cúng tế mãi mãi. Có bài minh rằng:

1. Trường học của Khổng Tử ở sông Tứ, Trung Quốc xưa.

Bia rêu cổ tích [...]

Tỏ được thiện cảm đến mọi người.

Vạn thủa học đạo thánh hiền,

Nghìn thu còn hưởng ơn phúc của thần.

Truy bảo tiền nho sinh Vũ quý công tự Công Trứ, thụy Chuyết Hòa, hiệu là Đạt Hiên tiên sinh, phôi hưởng.

117. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8946 – 47

Bia dựng tại chùa Cát Khánh, xã Xuân Cát, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

衙門官以律懲戒人此勒石語溪之碑記功記德想見形象
縊縊無忘夫婦配享萬古後來流傳綿綿不絕以微法垂云耳

永盛柒年仲冬桂日

本社官員社正兼社總

阮公陶撰寫碑

南策府先明縣春葛社官員鄉色社長阮公陶阮登隆范世家
鄉老阮政福阮得財范仁公杜千秋范仁能范光映范光由全
社上下等爲保置後神事

嘗謂國有正條民有束約本社公事重多共論擇得內社人
范仁宝妻阮氏必有出家財同錢一百貫納與本社因此置保
夫婦爲後神再擇得社內范仁輝妻杜氏皆家有銅錢一百十
貫周之鄉里所有應保夫妻爲官員企社二者皆同當公推薦
本社有端言曰：生存時係官役季禮並兵戶分錢米燒赦二名
一代各役並停則宰肉亭中許後神坐具一盤俵右肩一件企
社坐具一盤俵右肩一件係遞年祈福宰肉俵後神歛一盤右肩一件企
社歛一盤右肩一件志入席唱歌許神夫妻坐中亭一席許

企社夫妻坐中亭一席來其諸人不得坐與且百歲之後或有入席唱歌本社奉祀依如神词文典配享萬代無若某人背慢不肯奉祀知如端許宗人投告

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

*Nha môn quan dī luật trùng giới nhàn, thủ lặc thạch ngũ khê chi bi
ký công ký đức tưởng kiến hình tượng ải ải vô vong phu phụ phôi hưởng
vạn cổ hậu lai lưu truyền miên miên bất tuyệt dī gián hậu lai dī trưng
pháp thùy vân nhĩ.*

Vĩnh Thịnh thất niên trọng đồng quê nhật.

Bản xã quan viên xã chính kiêm xã tổng.

Nguyễn Công Đào soạn tả bi.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Xuân Cát xã, quan viên Hương sắc
xã trưởng Nguyễn Công Đào, Nguyễn Đăng Long, Phạm Thế Gia, Hương
lão Nguyễn Chính Hạt, Nguyễn Đắc Tài, Phạm Nhân Công, Đỗ Thiên
Thu, Phạm Nhân Năng, Phạm Quang Ánh, Phạm Quang Do toàn xã
thượng hạ đẳng vi bảo trí Hậu Thần sự.*

*Thường vị: Quốc hữu chính điều dân hữu thúc ước nguyên bản xã
công sự trọng đa cộng luận trách đắc nội xã nhân Phạm Nhân Bảo thê
Nguyễn Thị Tất hữu xuất gia tài đồng tiền nhất bách quán nạp dự bản
xã. Nhân thủ trí phu phụ vi Hậu Thần. Tái trách đắc xã nội Phạm Nhân
Huy thê Đỗ Thị Giai gia hữu đồng tiền nhất bách thập quán chu chi
hương lý sở hữu ứng bảo phu thê vi quan viên Trùm xã. Nhị giả giao đồng
đương công thôi dự bản xã hữu doan ngôn viết: Sinh tồn thời hệ quan dịch
quí lẽ tịnh binh hộ phân tiền hế thiêu xá nhị danh nhất đại các dịch tịnh
đình tắc tể nhục, đình trung hứa Hậu Thần tọa cụ nhất bàn biếu hữu kiên
nhất kiện, Trùm xã xuy nhất bàn tả kiên nhất kiện.*

*Chí nhật nhập tịch xương ca hứa Hậu Thần phu thê tọa trung đình
nhất tịch, hứa Trùm xã phu thê tọa trung đình nhất tịch, lai kỳ chư nhân
bất đắc tọa dự. Thủ bách tuế chí hậu hoặc hữu nhập tịch xương ca bản xã
phụng tự y như thần từ văn điển phôi hưởng vạn đại vô nhược mỗ nhân
bội man bất khắng phụng tự như doan hứa tông nhân đầu cáo.*

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN**

Quan ở nha môn dùng luật để răn đe và trừng trị. Vì vậy khắc vào bia đá những công đức và tưởng nhớ đến hình ảnh hiền hòa của ông bà không bao giờ quên. Vợ chồng ông bà được phổi hưởng muôn đời lưu truyền mãi mãi, để làm gương cho người đời sau, tuân theo luật pháp mà thôi.

Ngày tốt mùa đông năm Vĩnh Thịnh thứ 7 (1711).

Quan viên Xã chính kiêm Xã trưởng bản xã là Nguyễn Công Đào soạn viết.

Các vị quan viên hương sắc xã trưởng Nguyễn Công Đào, Nguyễn Đăng Long, Phạm Thế Gia, Hương lão Nguyễn Chính Hạt, Nguyễn Đắc Tài, Phạm Nhân Công, Đỗ Thiên Thu, Phạm Nhân Năng, Phạm Quang Ánh, Phạm Quang Do cùng toàn dân trên dưới xã Xuân Cát, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bàn việc bầu Hậu Thần.

Thường nghe: Nước có luật pháp, dân có quy ước điều lệ. Nguyên bản xã công dịch nặng nề, bèn cùng nhau hội họp chọn được người trong xã là ông Phạm Nhân Bảo và vợ là Nguyễn Thị Tất đã xuất 100 quan tiền đồng của nhà mình cúng cho bản xã. Vì vậy bản xã bầu vợ chồng ông làm quan viên Trùm xã, cả hai người đều được vinh danh và ghi vào khoán ước rằng: Khi sinh thời được miễn hết các loại phu phen tạp dịch cả đời. Khi trong đình có việc mổ thịt dọn mâm thì mời các vị Hậu Thần ngồi ăn cỗ và biếu một miếng thịt vai phải và mời Trùm xã ngồi ăn cỗ và biếu một miếng vai trái. Ngày lễ cầu phúc hàng năm mà giết thịt thì biếu vị Hậu Thần một miếng thịt vai phải và một mâm xôi; biếu Trùm xã một miếng thịt vai trái và một mâm xôi. Khi vào hội ca hát mời vợ chồng Hậu Thần ngồi ghế trong đình; mời vợ chồng Trùm xã ngồi ghế trong đình, những người đến tham dự không được ngồi cùng. Sau khi trăm tuổi hoặc vào hội ca hát bản xã thờ cúng y như văn tế trong đền đình, các vị được phổi hưởng mãi mãi. Nếu người nào làm trái không thờ cúng như khoán ước thì cho người trong họ tố cáo lên.

118. THẠCH GIAI TIỀN ĐƯỜNG BI KÝ 石階前堂碑記

Nº9902 – 03

Dựng tại chùa Long Sơn, xã Phương Đôi, tổng Diên Lão, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

蓋聞天高轟轟四隅鎮驚極之名人德洋洋一意剖石碑之立
 眷惟碑者真是石焉凸凹千峰機應有一圓一塊呱岩萬頂琢磨令
 所寫所騰上奇朝天兩面下御獅子一頭足踏龍寺熙熙有光萬世
 腰藏花功永永不朽億年福德芳寓乎碑姓名開陳于后計

一信施社正陸進彙字法碩妻范氏燭高明達妻范氏州

一花堆社善男信女及功德段克明字德壽道號玄嚴妻黃氏
 量號妙柒功德錢一貫高明辨字福珍妻段氏牒號妙念功德錢一
 貫信尾段氏軍號妙幸功德錢三陌段氏姜號妙忠功德錢五陌高
 光顯字法茶妻段氏興功德錢五陌高進學妻鄧氏數功德錢五陌
 高明敏妻范氏軒功德錢五陌

一延志社功德錢一貫段氏嗡號妙信功德錢五陌范氏沫號
 妙順功德錢一貫給與良夫鄧登法字道德號法忠

一東崑社錢一貫功德住持僧武文勝道號片達字福進功德
 錢五陌裴德望字福奏妻武氏昭號妙得功德錢三陌黃全家字福
 厚妻武氏量號妙成功德錢四陌

東明社功德錢一貫讚曰

天立淨土

南越地芳

龍山寺寶

階石供養

基前軒豁

堂上馨香

斯臻范族

積德功揚

康寧富壽

苗裔榮昌

流傳萬代

景祐三鄉

永盛七年歲次辛卯二月穀日

高明敏奉寫

南策府先明縣延老 [...] 花堆三社原有古跡名藍龍山寺寶
一功德花堆社會主前守役兼企士企坊范富栗字福葱妻
段氏襄號妙春等爲有作福造石階前堂上事今范公忠字法
果妻鄧氏美功德錢五陌嗣范公宅妻阮氏回

PHIÊN ÂM:

THẠCH GIAI TIỀN ĐƯỜNG BI KÝ

Cái văn: Thiên cao súc súc, tử ngung trán ngao cực chi danh; nhân đức dương dương, nhất ý bội thạch bi chi lập.

*Quyển duy: Bi giả chân thị thạch yên. Đột ao thiên phong cơ ưng hữu
nhất viền nhất khôi oa nham vạn đỉnh trác ma lệnh sở tả sở đăng.
Thượng hà triều thiên lưỡng diện, hạ ngự sư tử nhất đầu túc đạp long tự
hy hy hữu quang vạn thế yêu tàng hoa công vĩnh vĩnh bất hủ. Úc niên
phúc đức phương ngũ hồ bi. Tính danh khai trần vu hậu. Kê:*

*Nhất tín thi Xã chính Lục Tiên Lục tư Pháp Thạc, thê Phạm Thị
Chúc. Cao Minh Đạt, thê Phạm Thị Châu.*

*Nhất Hoa Đôi xã thiện nam tín nữ cập công đức Đoàn Khắc Minh, tự
Đức Thọ, đạo hiệu Huyền Nghiêm, thê Hoàng Thị Lượng hiệu Diệu Thắt,
công đức tiên nhất quán. Cao Minh Biện tự Phúc Trân, thê Đoàn Thị Điện
hiệu Diệu Niệm công đức tiên nhất quán. Tín vĩ Đoàn Thị Quân hiệu Diệu
Hạnh công đức tiên tam mạch. Đoàn Thị Khang hiệu Diệu Trung công
đức tiên ngũ mạch. Cao Quang Hiển tự Pháp Trà, thê Đoàn Thị Hưng
công đức tiên ngũ mạch. Cao Tiến Học thê Đăng Thị Số công đức tiên ngũ
mạch. Cao Minh Mẫn thê Phạm Thị Hiên công đức tiên ngũ mạch.*

*Nhất Điện Chí xã công đức tiên nhất quán. Đoàn Thị Hấp hiệu
Diệu Tín công đức tiên ngũ mạch. Phạm Thị Muội hiệu Diệu Thuận
công đức tiên nhất quán, cấp dữ lương phu Đăng Đăng Pháp tự Đạo
Đức hiệu Pháp Trung.*

*Nhất Đông Côn xā tiền nhất quán. Công đức trụ trì tăng Vũ Văn
Thắng đạo hiệu Phiến Đạt, tự Phúc Tiến công đức tiền ngũ mạch. Bùi
Đức Vọng tự Phúc Tấu thê Vũ Thị Chiêu hiệu Diệu Đắc công đức tiền
tam mạch. Hoàng Toàn Gia tự Phúc Hậu thê Vũ Thị Lượng hiệu Diệu
Thành công đức tiền tứ mạch.*

Đông Minh xã công đức tiền nhất quán. Tân viết:

*Thiên lập tinh thổ,
Nam Việt địa phương.
Long Sơn tự bảo,
Giai thạch cúng dàng.
Cơ tiền hiên khoát,
Đường thương hinh hương.
Tư trấn Phạm tộc,
Tích đức công dương.
Khang ninh phú thọ,
Miêu duệ vinh xương.
Lưu truyền vạn đại,
Cảnh hữu tam hương.*

Vinh Thịnh thát niên tuế thứ Tân Mão nhị nguyệt cốc nhật.

Cao Minh Mẫn phụng tả.

*Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Diên Lão, [...], Hoa Đôi tam xā,
nguyên hữu cổ tích danh lam Long Sơn tự bảo.*

*Nhất công đức Hoa Đôi xā hội chủ tiền thủ dịch kiêm Trùm sĩ Trùm
phường Phạm Phú Lật tự Phúc Thông, thê Đoàn Thị Năng hiệu Diệu
Xuân đẳng vi hữu tác phúc tạo thạch giai tiền đường thương sự. Kim
Phạm Công Trung tự Pháp Quả, thê Đặng Thị Mỹ công đức tiền ngũ
mạch, tự Phạm Công Trạch thê Nguyễn Thị Hồi.*

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC XÂY THÊM ĐÁ TIỀN ĐƯỜNG

Từng nghe nói: Trời cao hun hút, bốn góc trán giữ đầu ngao; đúc
người dào dạt, một lòng xé đá dựng bia. Kính thấy: Bia đúng là đá tảng
vây. Nghìn ngọn lồi lõm, vẫn có một khối một viên; vạn vách treo leo,
đeo gọt viết chữ khắc chữ. Trên hai mặt đội trời, dưới một đầu sư tử,

chân đạp rồng. Chùa sáng rực rỡ vạn đời, bên sườn dâu vẻ hoa mai mài không rửa, hương thơm phúc đức đọng lại trong bia. Họ tên các vị tín thí liệt kê sau đây. Kê:

Tín thí Xã chính Lục Tiến Lục tự Pháp Thạc, vợ Phạm Thị Chúc. Cao Tiến Lộc, Cao Minh Đạt, vợ Phạm Thị Châu.

Thiện nam tín nữ xã Hoa Đôi, và công đức Đoàn Khắc Minh, tự Đức Thọ, đạo hiệu Huyền Nghiêm, vợ Hoàng Thị Lượng hiệu Diệu Thất, công đức tiền 1 quan. Cao Minh Biện tự Phúc Trân, vợ Đoàn Thị Điện hiệu Diệu Niệm công đức tiền 1 quan. Tín vãi Đoàn Thị Quân hiệu Diệu Hạnh, công đức tiền 3 mạch. Đoàn Thị Khang hiệu Diệu Trung công đức tiền 5 mạch. Cao Quang Hiển tự Pháp Trà, vợ Đoàn Thị Hưng công đức tiền 5 mạch. Cao Tiến Học, vợ Đặng Thị Số đức tiền 5 mạch. Cao Minh Mẫn vợ Phạm Thị Hiện công đức tiền 5 mạch.

Xã Diên Chí công đức tiền 1 quan. Đoàn Thị Hấp hiệu Diệu Tín công đức tiền 5 mạch. Phạm Thị Muội hiệu Diệu Thuận công đức tiền 1 quan, cấp cho chồng Đặng Đặng Pháp, tự Đạo Đức hiệu Pháp Trung.

Xã Đông Côn công đức tiền 1 quan. Công đức tăng trụ trì Nguyễn Văn Thắng đạo hiệu Phiến Đạt, tự Phúc Tiến công đức tiền 5 mạch. Bùi Đức Vọng tự Phúc Tấu, vợ Vũ Thị Chiêu hiệu Diệu Đắc công đức tiền 3 mạch. Hoàng Toàn Gia tự Phúc Hậu, vợ Vũ Thị Lượng hiệu Diệu Thành công đức tiền 4 mạch.

Xã Đông Minh công đức tiền 1 quan. Bài tán rằng:

Trời xây tịch thổ,
Nam Việt địa phương.
Long Sơn chùa dựng,
Thềm đá cúng dàng.
Nền trước hiên rộng,
Nhà trên ngát hương.
Nay nhà họ Phạm,
Công đức biểu dương.
Khang ninh phú thọ,
Dòng dõi vinh xương.
Lưu truyền vạn đại,
Giúp cảnh quê hương.

Ngày lanh tháng Hai, năm Tân Mão, niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 7 (1711).
Cao Minh Mẫn viết chữ.

Ba xã Diên Lão, [...], Hoa Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách
nguyên có ngôi chùa quý Long Sơn, là một cổ tích danh lam.

Hưng công xã Hoa Đôi là Hội chủ Thủ dịch kiêm Trùm sãi Trùm
phường Phạm Phú Lật tự Phúc Thông, vợ Đoàn Thị Năng hiệu Diệu
Xuân, tác phúc xây thêm đá cho nhà trên của tiền đường. Nay Phạm Công
Trung tự Pháp Quả, vợ Đặng Thị Mỹ công đức tiền 5 mạch, cháu nối rỗi
Phạm Công Trạch, vợ Nguyễn Thị Hồi.

119. LINH LAI TỰ TẠO BI KÝ 靈來寺造碑記

Nº 9724 – 27

*Bia dựng tại chùa thôn Vọng, xã Xuân Lai, huyện Tiên Lãng, tỉnh
Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.*

大越國海陽道南策府先明縣春來社望村立奉佛會主信仕
范如璘字福新妻范氏純號妙姜男子范如春妻范氏然阮氏因全
家等爲有興功買土園壹所東兑肆至供爲三寶造寺壹座設碑壹
位留傳後世蓋聞陰德有報須求善之家沒世不忘要立刊碑之跡
眷茲范如璘字福新妻范氏純號妙姜男子范如春全家眷等所有
興造功德土園壹所因立鑿碑昭示于後是碑也仰彌高鑽彌堅萬
代昭在前忽在後百世不遷功爲天地而同大德並日月以爭光吁
無間然可謂善矣因銘曰

可嘉范氏

端的男兒

候無十里

簿執有爲

用心功德

舍己慈悲
家傳闡聞
香諾宗支
欲昭諸遠
迹勒于碑
磨而無磷
涅以不知
慶垂苗裔
福等琉璃
億年輝映
萬世維持
開陳于后

計一興功德范氏樓范氏逾養子范如質妻范氏載范氏貪孫
子范文白范文知范文楷范氏亭

永盛延年歲次癸巳季冬穀日
企仕縣禪僧惠元謹撰

PHIÊN ÂM:

LINH LAI TỰ TẠO BI KÝ

*Đại Việt quốc, Hải Dương đạo, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện,
Xuân Lai xã, Vọng thôn, lập phung Phật hội chủ, tín sãi Phạm Như Lan
tự Phúc Tân thê Phạm Thị Thuần hiệu Diệu Khương, nam tử Phạm Như
Xuân thê Phạm Thị Nhiên Nguyễn Thị Nhân, đồng gia đảng, vi hữu hưng
công mại thổ viễn nhất sở Đông Đoài tú chí, cúng vi tam bảo, tạo tự nhất
tòa, thiết bi nhất vị, lưu truyền hậu thế.*

*Cái văn: Âm đức hữu báo, tu cầu tích thiện chi gia, một thế bất vong,
yếu lập bi chi tích.*

*Quyển tư, Phạm Như Lan tự Phúc Tân thê Phạm Thị Thuần hiệu
Diệu Khương, nam tử Phạm Như Xuân, toàn gia quyến đảng, sở hữu hưng*

tạo công đức thổ viễn nhất sở, nhân lập tac bi, chiêu thị vu hậu. Thị bi dã, ngưỡng di cao, toả di kiên, vạn đại chiêu tại tiền hốt tại hậu, bách thế bất thiên, công vi thiêん địa nhi đồng đại, đức tịnh nhật nguyệt dĩ tranh quang. Hồ vô gián nhiên, khả vị thiện hĩ. Nhân minh viết:

*Khả gia Phạm Thị,
Đoan đích nam nhi.
Hầu vu thập lý,
Bạ chấp hữu vi.
Dụng tâm công đức,
Sả kỉ từ bi.
Gia truyền phiệt duyệt,
Hương nặc tông chi.
Dục chiêu chư viễn,
Tích lặc vu bi.
Ma nhi vô lận,
Niết dĩ bất tri.
Khánh thuỷ miêu duệ,
Phúc đặng lưu ly.
Ức niên huy ánh,
Vạn thế duy trì.*

Khai trần vu hậu: Hưng công đức Phạm Thị Lâu, Phạm Thị Du, dưỡng tử Phạm Như Chất thê Phạm Thị Phan, Phạm Thị Tham, tôn tử Phạm Văn Bạch, Phạm Văn Tri, Phạm Văn Chủ, Phạm Thị Định.

Vinh Thịnh cửu niên tuế thứ Quý Tỵ quý Đông cốc nhật.

Trùm sĩ huyện thiền tăng Tuệ Nguyên cẩn soạn.

DỊCH NGHĨA:

DỤNG BIA CHÙA LINH LAI

Tín sãi, hội chủ Phật giáo, ở thôn Vọng xã Xuân Lai, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, đạo Hải Dương, nước Đại Việt là Phạm Như Lan tự Phúc Tân vợ Phạm Thị Thuần hiệu Diệu Khương, con trai là Phạm Như Xuân vợ Phạm Thị Nhiên, Nguyễn Thị Nhân, cùng toàn thể gia quyến, hưng công mua một mảnh đất đồng tây bốn phía cúng làm ruộng Tam bảo, dựng một ngôi chùa, lập một tấm bia, để lại đời sau.

Từng nghe: Âm đức có báo đáp, muốn tìm một nhà chǎm làm việc thiện, đời đời không ai quên, cần khắc bia để lưu lại dấu tích. Nay có ông Phạm Như Lân tự Phúc Tân vợ Phạm Thị Thuần hiệu Diệu Khương, con trai Phạm Như Xuân cùng toàn gia quyến, hưng công đóng góp một mảnh đất vườn, nhân đó lập bia khắc chữ, để lại đời sau. Tấm bia này, vừa cao vừa vững, muôn đời ngửa trông, rực rõ phía trước, soi sáng phía sau, mãi mãi không thay đổi, công lớn như trời đất, đức sáng như mặt trời mặt trăng, không gì ngăn cách. Có thể nói là rất tốt đẹp. Nhân đây khắc bài minh rằng:

Đáng khen họ Phạm,
Đúng là nam nhi.
Làm chức Lý trưởng,
Sổ giữ làm bằng.
Dốc lòng công đức,
Tử bi quên mình.
Gia truyền môn phiệt,
Thơm tận cháu con.
Sáng ngời mãi mãi,
In dấu trên bia.
Mài cึง chẳng mòn,
Nhuộm cũng chẳng đen.
Tốt đến con cháu,
Phúc như lưu ly.
Ngàn năm rạng rỡ,
Vạn đời giữ gìn.

Kê khai như sau: Hưng công công đức là Phạm Thị Lầu Phạm Thị Du, con nuôi Phạm Như Chất vợ Phạm Thị Phạn Phạm Thị Than, cháu Phạm Văn Bạch Phạm Văn Tri Phạm Văn Chủ Phạm Thị Đinh.

Ngày tốt tháng 12 năm Quý Ty Vĩnh Thịnh 9 (1713). Trùm sāi huyện thiền tăng Tuệ Nguyên kính soạn.

120. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8960 - 61

Bia dựng tại chùa Khánh Nguyên, xã Đề Xuyên, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

優婆夷 尊後佛何氏容號妙好一位

南策府先明縣底川社官員子范茂班范公辛范明海范茂偉
 范茂芍典牧副使所范書忠老饒范公朝老項范文庸宋文藝宋
 文駢范光得范福平並色目范茂銓宋文談陳克遵阮有志范福
 銷阮有祿范福垂阮有能鄧文野宋惟試范惟垣范文髮宋有興
 范名冠宋文着宋公宋文讀范文月范茂集宋有旺范名任宋文梭
 並阮文身范福鼓范文貳范文岸宋文全全社上下等

因為本社無有銅錢投納季刷因此本社擇得本社人老婦何氏容號妙好有使錢拾貫許與本社應納官役其本社上下等共應保何氏容號妙好爲後佛係每月朔望香碗諱供若本社何人欺慢應捉雞酒茲端

一保置後佛一位

(何氏容號妙好爲後佛一位)

皇朝永盛玖年拾壹月拾貳日立文保

社長范惟錫記

本社上下共記

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Ưu bà di tôn Hậu Phật Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo nhất vị.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đề Xuyên xã, Quan viên tử Phạm
 Mậu Ban; Phạm Công Hạnh; Phạm Minh Hải; Phạm Mậu Vĩ; Phạm Mậu
 Thuộc, Điện mục phó sứ sở Phạm Thủ Trung; Lão nhiêu Phạm Công
 Triều; Lão hạng Phạm Văn Dung; Tống Văn Nghệ; Tống Văn Biền; Phạm
 Quang Đắc; Phạm Phúc Bình, tịnh sắc mục Phạm Mậu Thuyên; Tống
 Văn Đàm; Trần Khắc Tuân; Nguyễn Hữu Chí; Phạm Phúc Ngay; Nguyễn
 Hữu Lộc; Phạm Phúc Thùy; Nguyễn Hữu Năng; Đặng Văn Dã; Tống Duy
 Thi; Phạm Duy Viên; Phạm Văn Phát; Tống Hữu Hưng; Phạm Danh

Quán; Tống Văn Trứ; Tống Công; Tống Văn Độc; Phạm Văn Nguyệt; Phạm Mậu Tập; Tống Hữu Vượng; Phạm Danh Nhậm; Tống Văn Thoan tịnh Nguyễn Văn Thân; Phạm Phúc Cổ; Phạm Văn Nhị; Phạm Văn Ngạn; Tống Văn Toàn toàn xã thương hạ đẳng.

Nhân vi bản xã vô hữu đồng tiền đầu nạp quý loát, nhân thủ bản xã trách đắc bản xã nhân lão phụ Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo hữu sử tiền thập quán, hứa bản xã ứng nạp quan dịch. Kỳ bản xã thương hạ đẳng, cộng ứng bảo Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo vi Hậu Phật. Hệ mối nguyệt sóc vọng hương oán húy cúng, nhược bản xã hà nhân khi mạn, ứng tróc kê tửu. Tư doan.

Nhất bảo trí Hậu Phật nhất vị (Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo vi Hậu Phật nhất vị).

Hoàng triều Vĩnh Thịnh cửu niên thập nhất nguyệt thập nhị nhật lập văn bảo.

Xã trưởng Phạm Duy Tích ký.

Bản xã thương hạ đẳng cộng ký.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi bầu hậu phật

Ưu bà di được tôn làm Hậu Phật là Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo.

Quan viên tử Phạm Mậu Ban; Phạm Công Hạnh; Phạm Minh Hải; Phạm Mậu Vĩ; Phạm Mậu Thược; Điển mục phó sở sứ Phạm Thư Trung; Lão nhiêu Phạm Công Triều; Lão hạng Phạm Văn Dung; Tống Văn Nghệ; Tống Văn Biền; Phạm Quang Đắc; Phạm Phúc Bình; cùng sắc mục Phạm Mậu Thuyên; Tống Văn Đàm; Trần Khắc Tuân; Nguyễn Hữu Chí; Phạm Phúc Ngay; Nguyễn Hữu Lộc; Phạm Phúc Thùy; Nguyễn Hữu Năng; Đặng Văn Dã; Tống Duy Thí; Phạm Duy Viên; Phạm Văn Phát; Tống Hữu Hưng; Phạm Danh Quán; Tống Văn Trứ; Tống Công; Tống Văn Độc; Phạm Văn Nguyệt; Phạm Mậu Tập; Tống Hữu Vượng; Phạm Danh Nhậm; Tống Văn Thoan tịnh Nguyễn Văn Thân; Phạm Phúc Cổ; Phạm Văn Nhị; Phạm Văn Ngạn; Tống Văn Toàn cùng mọi người trên dưới thuộc xã Đề Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Vì bản xã không có tiền nộp quan dịch, nên chọn được bà Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo có 10 quan tiền sử, giao cho bản xã dùng vào quan

dịch. Mọi người lớn nhỏ trong xã cùng nhất trí bầu bà Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo làm Hậu Phật. Hàng năm cứ vào ngày sóc vọng thì sửa hương oán và cúng ngày húy kỵ, nếu bản xã có người nào vi phạm thì bắt phạt gà và rượu. Nay lập lời cam đoan.

Bầu một vị hậu: Bà Hà Thị Dung, hiệu Diệu Hảo làm Hậu Phật.

Ngày 12 tháng 11 niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 7 (1713) lập cam kết.

Xã trưởng Phạm Duy Tích ký.

Mọi người trong xã cùng ký.

121. HẬU PHẬT BI KÝ LUU TRUYỀN VẠN ĐẠI

後佛碑記流傳萬代

Nº 9717 – 20

Bia dựng tại chùa thôn Vọng, xã Xuân Lai, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Linh Lai, thuộc xã Bạch Đằng.

一保置候佛貳名范如鄰字福新原社正守券范氏純號妙義
南策府先明縣春來社望村社長黃富祿范世魁鄉長色目范
聞使黃文報裝有得武文靖范如光范文悔范世顯范有祿范有德
范如質范克明范仁德范有選范有仁黃文遍范世科范如春范文
發黃仁智武廷更黃文會裴文占范世榮黃文權范曰智黃文芳黃
玉忠范登仙黃得才黃明德黃文菴黃篷德范文體范學儒范文珠
范文謂黃文巽范文並黃文告范文群范世鄉范文春黃文勘范文
歌范文待范文汲范文孝黃文奏范文ba范春祿范文演范文矩范文
稟范文潭阮文頗范文尾范文子范文擴范文亥范文何范文鼎
黃世全范如何范仁賢武德才范文饒范克才范文訟范白歲黃文
謹黃文尼黃文探范智才范文罷范文算范文霑范文學

一保置後貳名

范如鄰字福新原社正守券

范氏純號妙義

范文沾黃文省黃文非黃文縣裴美才阮文燒黃文田
 黃文光黃文滾范有明范文酉黃文合黃文店黃文昌范文
 藏范文瓊黃文制黃文稱徨文準范文勤黃文萩范文 [...]黃
 文身並十八全村上下等爲有本村遇時無有銅錢所欠官
 役因此本吞共論亭中應保村內范如鄰字福辛范氏純号
 妙義等爲後佛

當時使錢五十貫留與本村納官役替民自茲以後本村
 交言係百壽之後如忌日猪一口當使錢三貫飲三盤酒于早
 時預告夫一期婦一期子孫不得要索本村本村不得要索孫
 媳至若時本入席祈福敬俵飲壹盤係每年本村宰肉敬俵壹
 本村同坐其所保非敢已私上下共皆欣悅焉茲保

永盛拾年壹月穀日立单保

社長范世魁記

全村上下等共

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ LUƯ TRUYỀN VẠN ĐẠI

Nhất bảo trí Hậu Phật nhị danh: Phạm Như Lan, tự Phúc Tân,
 nguyên Xã chính thủ khoán. Phạm Thị Thuần hiệu Diệu Nghĩa.

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Xuân Lai xã Vọng thôn Xã trưởng
 Hoàng Phú Lộc, Phạm Thế Khôi. Hương trưởng, sắc mục Phạm Văn Sử,
 Hoàng Văn Báo, Bùi Hữu Đắc, Vũ Văn Tịnh, Phạm Như Quang, Phạm
 Văn Hồi, Phạm Thế Hiển, Phạm Hữu Lộc, Phạm Hữu Đức, Phạm Như
 Chất, Phạm Khắc Minh, Phạm Nhân Đức, Phạm Hữu Tuyển, Phạm Hữu
 Nhân, Hoàng Văn Thiên, Phạm Thế Khoa, Phạm Như Xuân, Phạm Văn
 Phát, Hoàng Nhân Trí, Vũ Định Cảnh, Hoàng Văn Hội, Bùi Văn Chiêm,
 Phạm Thế Vinh, Hoàng Văn Quyền, Phạm Viết Trí, Hoàng Văn Phương,
 Hoàng Ngọc Trung, Phạm Đăng Tiên, Hoàng Đắc Tài, Hoàng Minh Đức,
 Hoàng Văn Bông, Hoàng Diên Đức, Phạm Văn Thể, Phạm Học Nho,
 Phạm Văn Châu, Phạm Văn Yết, Hoàng Văn Tốn, Phạm Văn Tính,
 Hoàng Văn Cáo, Phạm Văn Quần, Phạm Thế Khanh, Phạm Văn Xuân,

Hoàng Văn Khám; Phạm Văn Ca; Phạm Văn Đãi; Phạm Văn Hấp; Phạm Văn Hiếu; Hoàng Văn Tấu; Phạm Văn Ba; Phạm Xuân Lộc; Phạm Văn Diễn; Phạm Văn Đă; Phạm Văn Bẩm; Phạm Văn Đàm; Nguyễn Văn Pha; Phạm Văn Vĩ; Phạm Văn Tý; Phạm Văn Toàn; Phạm Văn Hợi; Phạm Văn Hà; Phạm Văn Quy; Hoàng Thế Toàn; Phạm Như Hà; Phạm Nhân Hiền; Vũ Đức Tài; Phạm Văn Nhiêu; Phạm Khắc Tài; Phạm Văn Tụng; Phạm Bá Tuế; Hoàng Văn Cẩn; Hoàng Văn Ni; Hoàng Văn Thám; Phạm Trí Tài; Phạm Văn Bãi; Hoàng Văn Toán; Phạm Văn Triêm; Phạm Văn Hảo; Phạm Văn Thiếp; Hoàng Văn Tỉnh; Hoàng Văn Phi; Hoàng Văn Huyện; Bùi Mỹ Tài; Nguyễn Văn Thiệu; Hoàng Văn Quang; Hoàng Văn Hỗn; Phạm Hữu Minh; Phạm Văn Loan; Phạm Văn Tiểu; Hoàng Văn Hợp; Hoàng Văn Điểm; Hoàng Văn Xương; Phạm Văn Hy; Phạm Văn Quỳnh; Hoàng Văn Ché; Hoàng Văn Xứng; Hoàng Văn Chuẩn; Phạm Văn Cân; Phạm Văn Việt; Phạm Văn Tốc; Hoàng Văn Thành tịnh thập bát toàn thôn thương hạ đẳng.

Vi hữu bản thôn ngộ thời hoang niên, vô hữu đồng tiền, sở khiếm quan dịch. Nhân thủ bản thôn luận đình trung, ưng bảo thôn nội Phạm Như Lan, tự Phúc Tân, Phạm Thị Thuần hiệu Diệu Nghĩa đẳng vi Hậu Phật. Đương thời sử tiền ngũ thập quán, lưu dữ bản thôn nạp quan dịch thế dân. Tự tư dĩ hậu bản thôn giao ngôn, hệ bách thọ chi hậu, như kỵ nhật, chư nhất khẩu, đương sử tiền tam quán, xuy tam bàn, tửu nhất [vu]. Tảo thời dự cáo phu nhất kỳ, thê nhất kỳ. Kỳ tử tôn bất đắc yêu sách bản thôn, bản thôn bất đắc yêu sách tôn địệt. Chí nhược sinh thời bản thôn nhập tịch ký phúc, kính biếu xuy nhất bàn. Hệ mỗi niên bản thôn tế nhục kính biếu nhất bàn y như bản thôn đồng tọa kỳ sở bảo. Phi cảm dĩ tư thương hạ cộng giai hân duyệt vi thủ. Tư bảo.

Vĩnh Thịnh thập niên nhất nguyệt cốc nhật lập đơn bảo.

Xã trưởng Phạm Thế Khôi ký.

Toàn thôn thương hạ đẳng cộng ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU PHẬT LUU TRUYỀN MUÔN THUỐ

Nhất trí bầu hai vị Hậu Phật là Phạm Như Lan, tự Phúc Tân nguyên là Xã chính thủ khoán và Phạm Thị Thuần hiệu Diệu Nghĩa.

Xã trưởng Hoàng Phú Lộc, Phạm Thế Khôi. Hương trưởng, sắc mục Phạm Văn Sử, Hoàng Văn Báo, Bùi Hữu Đắc, Vũ Văn Tịnh,

Phạm Như Quang, Phạm Văn Hồi, Phạm Thế Hiển, Phạm Hữu Lộc, Phạm Hữu Đức, Phạm Như Chất, Phạm Khắc Minh, Phạm Nhân Đức, Phạm Hữu Tuyễn, Phạm Hữu Nhân, Hoàng Văn Thiên, Phạm Thế Khoa, Phạm Như Xuân, Phạm Văn Phát, Hoàng Nhân Trí, Vũ Đình Cảnh, Hoàng Văn Hội, Bùi Văn Chiêm, Phạm Thế Vinh, Hoàng Văn Quyền, Phạm Viết Trí, Hoàng Văn Phương, Hoàng Ngọc Trung, Phạm Đăng Tiên, Hoàng Đắc Tài, Hoàng Minh Đức, Hoàng Văn Bông, Hoàng Diên Đức, Phạm Văn Thể, Phạm Học Nho, Phạm Văn Châu, Phạm Văn Yết, Hoàng Văn Tốn, Phạm Văn Tính, Hoàng Văn Cáo, Phạm Văn Quần, Phạm Thế Khanh, Phạm Văn Xuân, Hoàng Văn Khám, Phạm Văn Ca, Phạm Văn Đãi, Phạm Văn Hấp, Phạm Văn Hiếu; Hoàng Văn Tấu; Phạm Văn Ba; Phạm Xuân Lộc; Phạm Văn Diễn; Phạm Văn Đã; Phạm Văn Bẩm; Phạm Văn Đàm; Nguyễn Văn Pha, Phạm Văn Vĩ; Phạm Văn Tý; Phạm Văn Toàn; Phạm Văn Hợi; Phạm Văn Hà; Phạm Văn Quy; Hoàng Thế Toàn; Phạm Như Hà; Phạm Nhân Hiền; Vũ Đức Tài; Phạm Văn Nhiêu; Phạm Khắc Tài; Phạm Văn Tụng; Phạm Bá Tuế; Hoàng Văn Cẩn; Hoàng Văn Ni; Hoàng Văn Thám; Phạm Trí Tài; Phạm Văn Bãi; Hoàng Văn Toán; Phạm Văn Triêm; Phạm Văn Hảo; Phạm Văn Thiếp; Hoàng Văn Tỉnh; Hoàng Văn Phi; Hoàng Văn Huyện; Bùi Mỹ Tài; Nguyễn Văn Thiệu; Hoàng Văn Quang; Hoàng Văn Hỗn; Phạm Hữu Minh; Phạm Văn Loan; Phạm Văn Tửu; Hoàng Văn Hợp; Hoàng Văn Điểm; Hoàng Văn Xương; Phạm Văn Hý; Phạm Văn Quỳnh; Hoàng Văn Chế; Hoàng Văn Xứng; Hoàng Văn Chuẩn; Phạm Văn Cần; Phạm Văn Việt; Phạm Văn Tốc; Hoàng Văn Thân cùng những người 18 tuổi của thôn Vọng xã Xuân Lai huyện Tiên Minh phủ Nam Sách.

Vì bản thôn gập thời loạn lạc, ruộng đất bỏ hoang, nên không có tiền nộp quan dịch. Nhân đó bản thôn cùng họp ngoài đình bàn bạc, nhất trí bầu vợ chồng người trong thôn là Phạm Như Lan, tự Phúc Tân, Phạm Thị Thuần hiệu Diệu Nghĩa làm Hậu Phật. Ông bà bỏ ra 50 quan, giao cho bản thôn nộp các khoản quan dịch. Từ nay về sau bản thôn có lời giao ước, sau khi trăm tuổi các ngày giỗ, lễ sửa một miếng thịt tương đương giá tiền là 3 quan, xôi 3 mâm, rượu 1 vò. Sáng sớm hôm đó dự cáo ông một lễ bà một lễ. Về sau con cháu không được yên sách bản thôn, bản thôn cũng không được yên sách cháu chắt. Khi ông bà còn sống, bản thôn có tiệc nhập tịch, kỳ phúc thì kính biếu một mâm

xôi. Cứ mỗi năm bản thôn mổ thịt làm lễ thánh kính biếu một mâm y như giao ước của bản thôn khi bầu, không dám thiên vị. Mọi người trên dưới cùng vui vẻ. Nay lập đơn bầu.

Đơn bầu lập ngày tốt tháng 11 niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 10 (1714).

Xã trưởng Phạm Thế Khôi ký.

Toàn thôn trên dưới cùng ký.

122. HƯNG CÔNG CẤU TÁC KHÁNH LINH TỰ LẬP THẠCH BI KÝ 興功構作慶靈寺立石碑記

Nº 53201-04

Bia dựng tại chùa Khánh Linh, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Khánh Linh, thuộc thôn Phú Xuyên, xã Cấp Tiến.

南策府先明縣富春金帶涇青安山等各諸仕姪集福慶靈寺原有古跡名藍頽弊再造重修迺於己亥年至庚子年五間二夏上閏夏節完成大開法會陰助陽報明風留富貴苗裔顯榮石垂碑記

蓋聞積善之家此有餘慶作福爲先造寺第一矧

王皇發政施仁士樂朝堂欣布正其時也干斯會主所見慶靈寺四顧跡來興崇一心茲脩構作圓成果滿開陳于后

一會主范公直字福武妻武氏殆使錢十一貫五陌

一會主阮廷來字福崇妻梁氏柄使錢十一貫五陌

一會主阮文堂字福許妻阮氏稽使錢十一貫五陌

一會主阮世称道號玄隆字福造妻阮氏彥號使錢十二貫粟子一百斗

一會主范公樂字福馬妻范氏佐使錢十一貫五陌

一會主阮廷生字福情妻范氏飭使錢八貫四陌

一會主范有仁字福明妻阮氏臻使錢八貫九陌

一會主武德妻黃氏外使錢五貫

一會主武仁直字福倫妻裴氏露使錢七貫九陌

一會主范公知字福多妻范氏[]使錢十一貫
 一會主范曰俊字福兼妻梁氏[]使錢九貫八陌
 一會主阮文點妻阮氏奏號使錢九貫五陌
 一會主范文琴妻范氏近使錢十貫六陌
 一信妮會主阮氏屯號妙劬使錢二貫
 一信妮會主范氏順使錢十貫
 泰來社梁光世字法宣妻武氏虔錢二貫八陌
 一信施范世朝使錢十一貫
 清河縣大田社黎文諫字庙能錢十一貫
 一信施范公孝字法遵妻阮氏患使錢五貫
 范光客妻武氏據使錢二貫 四陌
 富春社官員上下等使錢貳貫
 范公輔妻范氏小使錢五陌
 梁名重使錢五貫范永勝使錢五陌范文寡使錢五陌
 梁金玉使錢五陌范文想使錢五陌范公仁使錢五陌范文
 絲使錢三陌梁繼登使錢一貫范氏專使錢貳陌范登光使錢二
 陌范文吏使錢一貫
 金帶社官員上下等使錢肆貫鄭氏女使錢貳貫
 涇青社官員上下等使錢三貫阮公誠妻阮氏巽使錢一貫
 安山社官員上下等使錢一貫五陌阮公序妻阮氏孝使錢一貫
 安子下社上下等使錢二貫阮登士妻汝氏字使錢一貫
 屢登社上下等使錢一貫武世賢妻武氏萬使錢一貫
 安石社上下等使錢一貫
 泰來社上下等使錢一貫梁公佐妻武氏倘使錢五陌
 登來上下等使錢一貫阮文生使錢一貫
 循良社武明川妻武氏倍錢一貫五陌
 各仕妮紜山寺使錢一貫四陌三十文
 保泰元年拾貳月冬節穀旦立

PHIÊN ÂM:**HƯNG CÔNG CẤU TÁC KHÁNH LINH TỰ LẬP THẠCH BI KÝ**

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Xuân, Kim Đôi, Kinh Thanh, Yên Sơn đẳng các sài vãi tập phúc. Khánh Linh tự nguyên hưu cổ tích danh lam, đồi tệ tái tại trùng tu. Nai ư Kỉ Hợi niên chí Canh Tý niên ngũ gian nhị hạ các, hạ tiết hoàn thành, đại khai pháp hội, âm công dương bao, minh phong lưu phú quý miêu duệ hiển vinh, thạch thùy bi ký.

Cái văn: Tích thiện chi gia, thủ hưu dư khánh; tác phúc vi tiên tạo tự đệ nhất. Thẩn Vương hoàng phát chính thí nhân, sĩ lạc triều đường, hân bối chính kỳ thời dã. Can Tư hội chủ, sở kiến Khánh Linh tự tú cổ tích lai hưng sùng nhất tâm. Tư tu cấu tác viên thành quả mãn, khai trần vu hậu:

Nhất hội chủ Phạm Công Trực tự Phúc Vũ, thê Vũ Thị Đãi sử tiền thập nhất quán ngũ mạch.

Nhất hội chủ Nguyễn Đình Lai tự Phúc Sùng, thê Lương Thị Bình sử tiền thập nhất quán ngũ mạch.

Nhất hội chủ Nguyễn Văn Đường tự Phúc Hứa, thê Nguyễn Thị Kê sử tiền thập nhất quán ngũ mạch.

Nhất hội chủ Nguyễn Thế Xứng đạo hiệu Huyền Long, tự Phúc Tao, thê Nguyễn Thị Ngạn sử tiền thập nhị quán túc tử nhất bách đấu.

Nhất hội chủ Phạm Công Lạc tự Phúc Mã, thê Phạm Thị Tá sử tiền thập nhất quán ngũ mạch.

Nhất hội chủ Nguyễn Đình Sinh tự Phúc Tình, thê Phạm Thị Sức sử tiền bát quán túc.

Nhất hội chủ Phạm Hữu Nhân tự Phúc Minh, thê Nguyễn Thị Trần sử tiền bát quán cửu mạch.

Nhất hội chủ Vũ Đức, thê Hoàng Thị Ngoại tiền sử ngũ quán.

Nhất hội chủ Vũ Nhân Trực tự Phúc Luân, thê Bùi Thị Lộ sử tiền thất quán cửu mạch.

Nhất hội chủ Phạm Công Tri tự Phúc Đa, thê Phạm Thị [] sử tiền thập nhất quán.

Nhất hội chủ Phạm Viết Tuần tự Phúc Kiêm, thê Lương Thị [] sử tiền cửu quán bát mạch.

Nhất hội chủ Nguyễn Văn Điểm, thê Nguyễn Thị Tấu sử tiền cùu quán ngũ mạch.

Nhất hội chủ Phạm Văn Cầm, thê Phạm Thị Cận sử tiền thập quán lục mạch.

Nhất tín vãi hội chủ Nguyễn Thị Đồn hiệu Diệu Cù sử tiền nhị quán.

Nhất tín vãi hội chủ Phạm Thị Thuận sử tiền nhị quán.

Thái Lai xã Lương Quang Thế tự Pháp Tuyên thê Vũ Thị Kiên tiền nhị quán bát mạch.

Nhất tín thí Phạm Thế Triều sử tiền thập nhất quán.

Thanh Hà huyện Đại Điền xã Lê Văn Gián tự Miếu Năng sử tiền thập nhất quán.

Nhất tín thí Phạm Công hiếu tự Pháp Tuân thê Nguyễn Thị Hoan sử tiền ngũ quán. Phạm Quang Khách thê Vũ Thị Cử sử tiền nhị quán tử mạch.

Phú Xuân xã quan viên thương hạ đẳng sử tiền nhị quán, Phạm Công Phụ thê Phạm Thị Tiểu sử tiền ngũ mạch. Lương Danh Trọng sử tiền ngũ quán. Phạm Văn Quả sử tiền ngũ mạch. Lương Kim Ngọc sử tiền ngũ mạch, Phạm Văn Tường sử tiền ngũ mạch, Phạm Công Nhân sử tiền ngũ mạch, Phạm Văn Ty sử tiền tam mạch, Lương Kế Đăng sử tiền nhất quán, Phạm Thị Chuyên sử tiền nhị mạch, Phạm Đăng Quang sử tiền nhị mạch, Phạm Văn Lại sử tiền nhất quán.

Kim Đời xã quan viên thương hạ đẳng sử tiền tử quán, Trịnh Thị Nữ sử tiền nhị quán.

Kinh Thanh xã quan viên thương hạ đẳng sử tiền tam quán. Nguyễn Công Thành thê Nguyễn Thị Tốn sử tiền nhất quán.

Yên Sơn xã quan viên thương hạ đẳng sử tiền nhất quán ngũ mạch, Nguyễn Công Tự thê Nguyễn Thị Hiếu sử tiền nhất quán.

An Tử hạ xã thương hạ đẳng sử tiền nhị quán, Nguyễn Đăng Sĩ thê Nhữ Thị Tự sử tiền nhất quán.

Lũ Đăng xã thương hạ đẳng sử tiền nhất quán, Vũ Thế Hiền thê Vũ Thị Vạn sử tiền nhất quán.

An Thạch xã thương hạ đẳng sử tiền nhất quán.

Thái Lai xã thương hạ đẳng sử tiền nhất quán, Lương Công Tá thê Vũ Thị Thảng sử tiền ngũ mạch.

Đǎng Lai xã thương hạ đǎng sử tiền nhất quán, Nguyễn Văn Sinh sử tiền nhất quán.

Tuân Lương xã Vũ Minh Xuyên thê Vũ Thị Bồi tiền nhất quán ngũ mạch.

Các sāi vāi Chuyết Sơn tự sử tiền nhất quán từ mạch tam thập văn.

Bảo Thái nguyên niên nhị nguyệt đông tiết cốc đán lập.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HƯNG CÔNG DỰNG CHÙA KHÁNH LINH

Các sāi vāi thuộc các xã Phú Xuân, Kim Đới, Kinh Thanh, Yên Sơn huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách tập phúc hưng công. Chùa Khánh Linh vốn là chốn cổ tích danh lam đã bị đổ nát, nay cho tu sửa lại. [Công việc] bắt đầu từ năm Kỷ Hợi đến năm Canh Tý xây dựng xong 5 gian 2 chái, mùa hè công trình hoàn thành, mở hội cửa pháp, âm công dương báo, phú quý lưu lại, con cháu hiển vinh, bia khắc bài ký.

Thường nghe: Nhà tích thiện ở đó tất có dư phúc lành; trong tất cả các việc làm phúc thì dựng chùa là thứ nhất. Nghĩ nhà vua phát chính thí nhân, kẻ sĩ vui chốn triều đường, vui vì gặp cơ hội đúng thời. Có bao nhiêu hội chủ, nhìn thấy chùa Khánh Linh, cùng nhau một lòng hưng công xây dựng. Nay việc xây đã hoàn thành trọng vẹn, kê họ tên những người công đức ra sau:

Hội chủ Phạm Công Trực tự Phúc Vũ, vợ là Vũ Thị Đãi công đức 11
quan 5 mạch tiền sử¹.

Hội chủ Nguyễn Đình Lai tự Phúc Sùng, vợ là Lương Thị Bính công
đức 11 quan 5 mạch tiền sử.

Hội chủ Nguyễn Văn Đường tự Phúc Hứa, vợ là Nguyễn Thị Kê công
đức 11 quan 5 mạch tiền sử.

Hội chủ Nguyễn Thế Xứng đạo hiệu Huyền Long, tự Phúc Tạo, vợ là
Nguyễn Thị Ngạn công đức 12 quan và 100 đấu lúa.

Hội chủ Phạm Công Lạc tự Phúc Mā, vợ là Phạm Thị Tá công đức 11
quan 5 mạch tiền sử.

Hội chủ Nguyễn Đình Sinh tự Phúc Tình, vợ là Phạm Thị Sức công
đức 8 quan 4 mạch tiền sử.

1. Tiền sử, tức tiền giấy đã sử dụng từ thế kỷ XIII.

Hội chủ Phạm Hữu Nhân tự Phúc Minh, vợ là Nguyễn Thị Trăn công đức 8 quan 9 mạch tiền sử.

Hội chủ Vũ Đức, vợ là Hoàng Thị Ngoại 5 quan tiền sử.

Hội chủ Vũ Nhân Trực tự Phúc Luân, vợ là Bùi Thị Lộ công đức 7 quan 9 mạch tiền sử.

Hội chủ Phạm Công Tri tự Phúc Đa, vợ là Phạm Thị [] công đức 11 quan tiền sử.

Hội chủ Phạm Viết Tuấn tự Phúc Kiêm, vợ là Lương Thị [] công đức 9 quan 8 mạch tiền sử.

Hội chủ Nguyễn Văn Điểm, vợ là Nguyễn Thị Tấu công đức 9 quan 5 mạch tiền sử.

Hội chủ Phạm Văn Cầm, vợ là Phạm Thị Cận công đức 10 quan 6 mạch tiền sử.

Tín vãi hội chủ Nguyễn Thị Đồn hiệu Diệu Cù công đức 2 quan tiền sử.

Tín vãi hội chủ Phạm Thị Thuận công đức 2 quan tiền sử.

Lương Quang Thế tự Pháp Tuyên vợ là Vũ Thị Kiên người xã Thái Lai công đức 2 quan 8 mạch tiền sử.

Tín thí Phạm Thế Triều công đức 11 quan tiền sử.

Lê Văn Gián tự Miếu Năng người xã Đại Điền huyện Thanh Hà công đức 11 quan tiền sử. Tín thí Phạm Công Hiếu tự Pháp Tuân vợ là Nguyễn Thị Hoạn công đức 5 quan tiền sử, Phạm Quang Khách vợ là Vũ Thị Cứ công đức 2 quan 4 mạch tiền sử.

Quan viên trên dưới xã Phú Xuân công đức 2 quan tiền sử, Phạm Công Phụ vợ là Phạm Thị Tiểu công đức 5 mạch. Lương Danh Trọng công đức 5 quan, Phạm Văn Quả công đức 5 mạch, Lương Kim Ngọc công đức 5 mạch, Phạm Văn Tưởng công đức 5 mạch, Phạm Công Nhân công đức 5 mạch, Phạm Văn Ty công đức 3 mạch, Lương Kế Đăng công đức 1 quan, Phạm Thị Chuyên công đức 2 mạch, Phạm Đăng Quang công đức 2 mạch, Phạm Văn Lại công đức 1 quan.

Quan viên trên dưới xã Kim Đới công đức 4 quan tiền sử, Trịnh Thị Nữ công đức 2 quan.

Quan viên trên dưới xã Kinh Thanh công đức 3 quan tiền sử, Nguyễn Công Thành vợ là Nguyễn Thị Tốn công đức 1 quan.

Quan viên trên dưới xã Yên Sơn công đức 1 quan 5 mạch tiền sử, Nguyễn Công Tự vợ là Nguyễn Thị Hiếu công đức 1 quan tiền sử.

Mọi người trên dưới xã An Tử hạ công đức 2 quan tiền sử, Nguyễn Đăng Sĩ vợ là Nhữ Thị Tự công đức 1 quan tiền sử.

Mọi người trên dưới xã Lũ Đăng công đức 1 quan tiền sử, Vũ Thế Hiền vợ là Vũ Thị Vạn công đức 1 quan tiền sử.

Mọi người trên dưới xã An Thạch công đức 1 quan tiền sử.

Mọi người trên dưới xã Thái Lai công đức 1 quan tiền sử, Lương Công Tá vợ là Vũ Thị Thảng công đức 5 mạch.

Mọi người trên dưới xã Đăng Lai công đức 1 quan tiền sử, Nguyễn Văn Sinh công đức 1 quan. Vũ Minh Xuyên người xã Tuân Lương và vợ là Vũ Thị Bồi công đức 1 quan 5 mạch.

Các sải vãi chùa Chuyết Sơn công đức 1 quan 4 mạch và 30 văn.

Ngày tốt mùa đông niên hiệu Bảo Thái nguyên niên (1720).

123. TU TẠO LINH TỰ BI KÝ 修造靈寺碑記

Nº 9708 – 09

Bia dựng tại chùa Linh Lai, thôn Vọng, xã Xuân Lai, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

南策府先明縣春來社望村官員鄉老上下巨小等計

范文使黃文信范文悔黃世全黃得才范智才范仁賢范如質
范有祿范有選武德才黃文[]范克才范文金范文体阮文[]黃得
位范文潭范世科范克明黃公兼黃文抽范德范有用武文算黃有
才黃有支黃文權范文霑黃仁智范文待裴美才范文占范文鑿范
德賢黃文光奏黃文昴范文好黃得壽黃文[]范如春黃得知范文
[]范文整范文佞黃文兮范世榮黃文徵范文急黃文占范文歌范

文瓊范文[]范曰智范文本范文酉黃看常范春祿范文寅范曰債
 范文稟范有明阮文頗黃文唱范有當范文戲黃文制范文[]范文
 亥范文唐范文何黃文身范文巽范文族黃文准武文乃黃文甘范
 文鄧黃文非范文解范文棱范登邁范文敢范文虎范文延黃文通
 范文順范文包范文馥黃文[]范文榕黃文淫武文接范文至范文
 頗范文明范文諧范文燒黃文銓范文選阮文[]黃文太范文家矣
 范文欣黃文望范文[]范文牧范文德范文士范文穎黃文敏黃文
 魯范文知范文冷黃文[]范文左黃文見黃文枝范文碧黃文阿黃
 文審范文尾范文倫范文效黃如云范文眷范文干

保泰元年孟冬穀日立碑

字如崇拜寫

一本村諸人功德計

黃文鼎妻范氏恃鐵林一柱田本所范文使妻范氏喜錢參陌
 范春祿妻黃氏分錢二陌范有祿妻阮氏監范氏昆錢一貫
 黃有才園五尺黃文帆妻范氏宝錢二陌范如質錢五陌范文
 奎桌子二件油一瓶燈一棟黃有常妻范氏稟錢五陌范克明妻范
 氏念范氏腰鐵林一柱范氏述田一高案前件錢一貫黃文抽妻范
 氏貪鐵榜二柱黃得知并妻田五尺又參尺范氏光錢五陌范氏容
 錢五麼陌

范氏承錢二陌黃有枝妻黃氏報鐵榜二柱范氏岩田一高裝
 文別錢一貫范氏戶錢三陌范文胥錢五陌本社上村閣人信施范
 文福錢三陌茹吼兄弟三人錢一貫范有道錢二陌陶文待錢一陌
 范明敏錢一貫范文甚錢五陌范有婿錢一貫范廷魁錢五陌范有
 田錢五陌范花店錢五陌陶文燒錢一陌陶文乎錢一陌范才美錢
 二陌范文支錢三陌陶文啓錢三陌范文腊錢一陌

又本村范世科寄許祖考范如錄裴氏討田一高黃文准妻范
 氏稟巴木二柱

恭聞聖九重御堯殿寶德實天生民四海樂舜康衢興崇佛道茲有南策府望邑地名靈來古跡久已頽行乃於戊戌月日鄉中再發共菩提心興功構作修造上殿燒香蓋瓦前堂覆草做好員成至茲庚子年良月吉日因立鑿碑招是于石是碑也

仰貽高鑽貽堅萬代無弊占在前忽在後百世不遷可謂善矣銘曰

國王盛治

佛法長綿

靈來勝境

古跡地先

左東山繞

西右橋川

南前水到

後北堆垣

英靈萬古

繼世億年

全村得福

快樂自然

人多物盛

四季平焉

諸人信施

共享福緣

如斯功德

透達九天

聖賢証鑒

福德無邊

碑書立記

萬世流傳

PHIÊN ÂM:**TU TẠO LINH TỰ BI KÝ**

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Xuân Lai xã, Vọng thôn quan viên hương lão cự tiểu đẳng.

Kê: Phạm Văn Sử; Hoàng Văn Tín; Phạm Văn Hồi; Hoàng Thế Toàn; Hoàng Đắc Tài; Phạm Trí Tài; Phạm Nhân Hiền; Phạm Như Chất; Phạm Hữu Lộc; Phạm Hữu Tuyễn; Vũ Đức Tài; Hoàng Văn Bông; Phạm Khắc Tài; Phạm Văn Kim; Phạm Văn Thể; Nguyễn Văn Kim; Hoàng Đắc Vị; Phạm Văn Đàm; Phạm Thế Khoa; Phạm Khắc Minh; Hoàng Công Kiêm; Hoàng Văn Trìu; Phạm Đức Nho; Phạm Hữu Dụng; Vũ Văn Toán; Hoàng Hữu Tài; Hoàng Hữu Chi; Hoàng Văn Quyền; Phạm Văn Chiêm; Hoàng Nhân Trí; Phạm Văn Đãi; Bùi Mỹ Tài; Phạm Văn Chiêm; Phạm Văn Tạc; Phạm Đức Hiền; Hoàng Văn Quang; Hoàng Văn Tấu; Hoàng Văn Ngang; Phạm Văn Hảo; Hoàng Đắc Thọ; Hoàng Văn Bốn; Phạm Như Xuân; Hoàng Đắc Trí; Phạm Văn Quân; Phạm Văn Chính; Phạm Văn Ninh; Hoàng Văn Hè; Phạm Thế Vinh; Hoàng Văn Trưng; Phạm Văn Nặc; Hoàng Văn Chiêm; Phạm Văn Ca; Phạm Văn Quỳnh; Phạm Văn Hiếu; Phạm Viết Trí; Phạm Văn Bản; Phạm Văn Dậu; Hoàng Khán Thường; Phạm Xuân Lộc; Phạm Văn Dân; Phạm Viết Trái; Phạm Văn Lãm; Phạm Hữu Minh; Nguyễn Văn Phả; Hoàng Văn Xưởng; Phạm Hữu Dương; Phạm Văn Hý; Hoàng Văn Chế; Phạm Văn Dòng; Phạm Văn Hợi; Phạm Văn Đường; Phạm Văn Hà; Hoàng Văn Thành; Phạm Văn Tốn; Phạm Văn Tộc; Hoàng Văn Chuẩn; Vũ Văn Nai, Hoàng Văn Cam; Phạm Văn Đặng; Hoàng Văn Phi; Phạm Văn Giải; Phạm Văn Lăng; Phạm Đặng Mai; Phạm Văn Cảm; Phạm Văn Hổ; Phạm Văn Diên; Hoàng Văn Thông; Phạm Văn Thuận; Phạm Văn Bao; Phạm Văn Phúc; Hoàng Văn Pháo; Phạm Văn Cối; Hoàng Văn Dâm; Hoàng Văn Tiếp; Phạm Văn Chí; Phạm Văn Điện; Phạm Văn Minh; Phạm Văn Hài; Phạm Văn Thiêu; Hoàng Văn Kim; Phạm Văn Tuyễn; Nguyễn Văn Khoét, Hoàng Văn Thái; Phạm Văn Gia; Phạm Văn Hý; Phạm Văn Hân; Hoàng Văn Vọng; Phạm Văn Sau; Phạm Văn Mục; Phạm Văn Đức; Phạm Văn Sĩ; Phạm Văn Dinh; Hoàng Văn Mẫn; Hoàng Văn Lô; Phạm Văn Tri; Phạm Văn Lanh; Hoàng Văn Tân, Phạm Văn Tả; Hoàng Văn Hiện, Hoàng Văn Chi; Phạm Văn Bích; Hoàng Văn A; Hoàng Văn Thẩm; Phạm Văn Vĩ; Phạm Văn Luân; Phạm Văn Hiệu; Hoàng Như Vân; Phạm Văn Quyến; Phạm Văn Can.

Bảo Thái nguyên niên mạnh đong cốc nhật lập bi.

Tự Như Sùng bái tả.

Nhất bản thôn chư nhân công đức. Kê:

Hoàng Văn Ngang thê Phạm Thị Thị thiết lâm nhất trụ, điền bán sở. Phạm Văn Sử, thê Phạm Thị Hy tiền tam mạch. Phạm Xuân Lộc thê Hoàng Thị Phận tiền nhị mạch. Phạm Hữu Lộc thê Nguyễn Thị Giám, Phạm Thị Côn tiền nhất quán. Hoàng Hữu Tài viên ngũ xích. Hoàng Văn Phàm thê Phạm Thị Bảo tiền nhị mạch. Phạm Như Chất tiền ngũ mạch. Phạm Văn Khuê trác tử nhị kiện, du nhất bình, đăng nhị trụ. Hoàng Hữu Thường thê Phạm Thị Lâm tiền ngũ mạch. Phạm Khắc Minh thê Phạm Thị Niệm, Phạm Thị Yêu thiết lâm nhất trụ. Phạm Thị Thuật điền nhất cao, án tiền nhất kiện, tiền nhất quán. Hoàng Văn Trùu thê Phạm Thị Tham thiết túu nhị trụ. Hoàng Đắc Tri tịnh thê điền ngũ xích hưu tam mộc. Phạm Thị Quang tiền ngũ mạch. Phạm Thị Dung tiền ngũ mạch. Phạm Thị Thừa tiền nhị mạch. Hoàng Hữu Chi thê Hoàng Thị Báo thiết túu nhị trụ. Phạm Thị Nham điền nhất cao. Bùi Văn Biệt tiền nhất quán. Phạm Thị Hộ tiền tam mạch. Phạm Văn Tư tiền ngũ mạch.

Bản xã Thương thôn các nhân tín thí:

Phạm Văn Phúc tiền tam mạch. Nhà Hồng huynh đệ tam nhân tiền nhất quán. Phạm Hữu Đạo tiền nhị mạch. Đào Văn Đãi tiền nhất mạch. Phạm Minh Mẫn tiền nhất quán. Phạm Văn Thập tiền ngũ mạch. Phạm Hữu Té tiền nhất quán. Phạm Đình Khôi tiền ngũ mạch. Phạm Hữu Điền tiền ngũ mạch. Phạm Hoa Điểm tiền ngũ mạch. Đào Văn Thiệu tiền nhất mạch. Đào Văn Hồ tiền nhất mạch. Phạm Tài Mao tiền nhị mạch; Phạm Văn Chi tiền tam mạch. Đào Văn Khải tiền tam mạch; Đào Văn Tích tiền nhất mạch.

Hưu bản thôn Phạm Thế Khoa ký hứa Tổ khảo Phạm Như Lực, Bùi Thị Thảo điền nhất cao.

Hoàng Văn Chuẩn thê Phạm Thị Lâm mộc nhị trụ.

Cung văn: Thánh cửu trùng ngự Nghiêu điện, bảo đức thực thiên, sinh dân tử hải lạc Thuấn khang cù hưng sùng Phật đạo.

Tư hữu Nam phủ vọng ấp địa danh Linh Lai cổ tích, cửu dĩ đồi hành nãi ư Mậu Tuất nguyệt nhật hương trung tái phát cộng Bồ đề tâm, hưng

công cầu tác tu tạo Thượng điện, Thiêu hương, cai ngõa tiền đường, phúc thảo tổ hảo viên thành. Chí tư Canh Tý niên lương nguyệt cát nhật, nhân lập tạc bi, chiêu thị vu thạch thị bi dã.

Ngưỡng di cao, toàn di kiên, vạn đại vô tệ, chiêm tại tiền, hốt tại hậu, bách thế bất thiên, khả vị thiện hỷ. Minh viết:

*Quốc vương thịnh trị,
 Phật pháp trường miên.
 Linh Lai thắng cảnh,
 Cố tích địa tiên.
 Tả đông sơn nhiều,
 Tây hữu kiều xuyên.
 Nam tiền thủy đáo,
 Hậu bắc đồi viên.
 Anh linh vạn cổ,
 Kế thế ức niên.
 Toàn thôn đặc phúc,
 Khoái lạc tự nhiên.
 Nhân đa vật thịnh,
 Tứ quý bình yên.
 Chu nhân tín thí,
 Cộng hưởng phúc duyên.
 Như tư công đức,
 Thấu đạt cửu trùng.
 Thánh hiền chứng giám,
 Phúc đức vô biên.
 Bi thư lập kỵ,
 Vạn thế lưu truyền.*

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TU TẠO CHÙA LINH LAI

Quan viên, Hương lão lớn nhỏ thôn Vọng, xã Xuân Lai, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Văn Sử; Hoàng Văn Tín; Phạm Văn Hồi; Hoàng Thế Toàn; Hoàng Đắc Tài; Phạm Trí Tài; Phạm Nhân Hiền; Phạm

Như Chất; Phạm Hữu Lộc; Phạm Hữu Tuyển; Vũ Đức Tài; Hoàng Văn Bông; Phạm Khắc Tài; Phạm Văn Kim; Phạm Văn Thể; Nguyễn Văn Kim, Hoàng Đắc Vị; Phạm Văn Đàm; Phạm Thế Khoa; Phạm Khắc Minh; Hoàng Công Kiêm; Hoàng Văn Trứu; Phạm Đức Nho; Phạm Hữu Dụng; Vũ Văn Toán; Hoàng Hữu Tài; Hoàng Hữu Chi; Hoàng Văn Quyền; Phạm Văn Chiêm; Hoàng Nhân Trí; Phạm Văn Đãi; Bùi Mỹ Tài; Phạm Văn Chiếm; Phạm Văn Tạc; Phạm Đức Hiền; Hoàng Văn Quáng; Hoàng Văn Tấu; Hoàng Văn Ngang; Phạm Văn Hảo; Hoàng Đắc Thọ. Hoàng Văn Bốn; Phạm Như Xuân; Hoàng Đắc Trí; Phạm Văn Quần; Phạm Văn Chính; Phạm Văn Nịnh; Hoàng Văn Hê; Phạm Thế Vinh; Hoàng Văn Trưng; Phạm Văn Nặc; Hoàng Văn Chiêm; Phạm Văn Ca; Phạm Văn Quỳnh; Phạm Văn Hiếu; Phạm Viết Trí ; Phạm Văn Bản; Phạm Văn Dậu; Hoàng Khán Thường; Phạm Xuân Lộc; Phạm Văn Dân; Phạm Viết Trái; Phạm Văn Lãm; Phạm Hữu Minh; Nguyễn Văn Phả, Hoàng Văn Xướng; Phạm Hữu Đương; Phạm Văn Hý; Hoàng Văn Chế; Phạm Văn Dòng; Phạm Văn Hợi; Phạm Văn Đường; Phạm Văn Hà; Hoàng Văn Thân; Phạm Văn Tốn; Phạm Văn Tộc; Hoàng Văn Chuẩn; Vũ Văn Nai, Hoàng Văn Cam; Phạm Văn Đặng; Hoàng Văn Phi; Phạm Văn Giải; Phạm Văn Lăng; Phạm Đăng Mại; Phạm Văn Cảm; Phạm Văn Hổ; Phạm Văn Diên; Hoàng Văn Thông. Phạm Văn Thuận; Phạm Văn Bao; Phạm Văn Phúc; Hoàng Văn Pháo; Phạm Văn Côi; Hoàng Văn Dâm; Hoàng Văn Tiếp; Phạm Văn Chí; Phạm Văn Điện; Phạm Văn Minh; Phạm Văn Hải; Phạm Văn Thiêu; Hoàng Văn Kim; Phạm Văn Tuyển; Nguyễn Văn Khoét, Hoàng Văn Thái; Phạm Văn Gia; Phạm Văn Hý; Phạm Văn Hân; Hoàng Văn Vọng; Phạm Văn Sau; Phạm Văn Mục; Phạm Văn Đức; Phạm Văn Sĩ; Phạm Văn Dĩnh; Hoàng Văn Mẫn; Hoàng Văn Lô; Phạm Văn Tri; Phạm Văn Lanh; Hoàng Văn Tân, Phạm Văn Tả; Hoàng Văn Hiện, Hoàng Văn Chi; Phạm Văn Bích; Hoàng Văn A; Hoàng Văn Thẩm; Phạm Văn Vĩ; Phạm Văn Luân; Phạm Văn Hiệu; Hoàng Như Vân; Phạm Văn Quyến; Phạm Văn Can.

Lập bia ngày tốt tháng 10 niên hiệu Bảo Thái thứ nhất (1720).

Tự là Như Sùng viết chữ.

Người trong thôn công đức như sau. Kê:

Hoàng Văn Ngang cùng vợ Phạm Thị Thị 1 cột lim, nửa thửa ruộng. Phạm Văn Sử, cùng vợ Phạm Thị Hy tiền 3 mạch. Phạm Xuân Lộc cùng vợ Hoàng Thị Phận tiền 2 mạch. Phạm Hữu Lộc cùng vợ Nguyễn Thị Giám, Phạm Thị Côn tiền 1 quan. Hoàng Hữu Tài 5 thước vườn. Hoàng Văn Phàm cùng vợ Phạm Thị Bảo tiền 2 mạch. Phạm Như Chất tiền 5 mạch. Phạm Văn Khuê 2 chiếc bàn, 1 bình dầu, 2 cây đèn. Hoàng Hữu Thường cùng vợ Phạm Thị Lãm tiền 5 mạch. Phạm Khắc Minh cùng vợ Phạm Thị Niệm, Phạm Thị Yêu 1 cột lim. Phạm Thị Thuật ruộng 1 sào, án tiền 1 chiếc, tiền 1 quan. Hoàng Văn Trầu cùng vợ Phạm Thị Tham 2 cột gỗ táo. Hoàng Đắc Tri cùng vợ cúng 8 thước ruộng và 3 cột gỗ. Phạm Thị Quang tiền 5 mạch. Phạm Thị Dung tiền 5 mạch. Phạm Thị Thùa tiền 2 mạch. Hoàng Hữu Chi cùng vợ Hoàng Thị Báo 2 cột gỗ táo. Phạm Thị Nham ruộng 1 sào. Bùi Văn Biệt tiền 1 quan. Phạm Thị Hộ tiền 3 mạch. Phạm Văn Tư tiền 5 mạch.

Người thôn Thượng thuộc bản xã công đức: Phạm Văn Phúc tiền 3 mạch. Anh em nhà Hồng 3 người tiền 1 quan. Phạm Hữu Đạo tiền 2 mạch. Đào Văn Đãi tiền 1 mạch. Phạm Minh Mẫn tiền 1 quan. Phạm Văn Thậm tiền 5 mạch. Phạm Hữu Tế tiền 1 quan. Phạm Đình Khôi tiền 5 mạch. Phạm Hữu Điền tiền 5 mạch. Phạm Hoa Điểm tiền 5 mạch. Đào Văn Thiêu tiền 1 mạch. Đào Văn Hồ tiền 1 mạch, Phạm Tài Mao tiền 2 mạch; Phạm Văn Chi tiền 3 mạch. Đào Văn Khải tiền 3 mạch; Đào Văn Tịch tiền 1 mạch.

Người của bản thôn là Phạm Thế Khoa gửi cho cụ Tổ khảo Phạm Như Lục, Bùi Thị Thảo ruộng 1 sào. Hoàng Văn Chuẩn cùng vợ Phạm Thị Lãm cung tiến 2 cột gỗ.

Kính nghe: Bậc thánh chốn cửu trùng ngự trên điện Nghiêm, đức báu thực trời sinh, dân bốn biển được yên vui thời vua Thuấn mà hưng sùng đạo Phật. Nay phủ Nam vọng áp địa danh cổ tích Linh Lai lâu ngày đã đổ nát. Đến năm Mậu Tuất trong làng lại phát tâm Bồ đề, hưng công tu sửa Thượng điện, Thiêu hương, lợp ngôi Tiên đường, che cổ tranh xong đẹp đẽ. Đến ngày lành tháng tốt năm Canh Tý thì dựng bia. Ngửa nhìn thấy cao cúi trông kiên cố, muôn đời không nát, ngửa nhìn phía trước ngoái lại phía sau, trăm đời không đổi thực khéo thay. Bài minh rằng:

Đất nước thịnh trị,
 Phật pháp dài xa.
 Linh Lai thăng cảnh,
 Cổ tích đất tiên.
 Tả có núi ôm,
 Tây có cầu đẹp.
 Nam nước chảy vào,
 Bắc gò bằng phẳng.
 Anh linh muôn thuở,
 Kế nối ngàn năm,
 Toàn thôn được phúc.
 Khoái lạc tự nhiên,
 Người nhiều vật thịnh,
 Bốn mùa bình yên.
 Mọi người công đức,
 Cùng được phúc duyên.
 Ngày nay công đức,
 Thấu tận cửu trùng.
 Thánh hiền chứng giám.
 Phúc đức vô biên.
 Nay lập bi ký,
 Muôn thuở lưu truyền.

124.VÔ ĐỀ 無題

Nº 9554 – 57

Bia chùa Khánh Linh, xã Phú Xuân – Kim Đôi – Kinh Thành – Yên Sơn, thuộc huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Khánh Linh, thuộc xã Cấp Tiến.

南策府先明縣富春金帶涇青安山等

各諸信妮集福慶靈寺原古跡名藍頽斃再造重修乃
於己亥至庚子年五間二夏上閣夏節完成大開法會陰功
陽報昭明風流富貴苗裔顯榮石垂碑記

蓋聞積善之家必有餘慶作福爲先逆一矧聖黃發功施仁士樂朝億欣布正其時也于斯會主見慶靈寺四顧跡未興崇一心茲修構作圓成果滿開陳于后

一會主范公真字福載妻武氏水使錢十一貫五陌
 一會主阮廷來字福崇妻梁氏柄使錢十一貫五陌
 一會主阮文堂字福許妻阮氏糟使錢十一貫一陌
 一會主阮世称道号玄隆字福造妻阮氏彥使錢十二貫栗子一百斗

一會主范公樂字福馬妻范氏佐使錢十一貫五陌
 一會主阮廷主字福情妻范氏飭使錢八貫四陌
 一會主范有仁字福明妻阮氏臻使錢八貫九陌
 一會主武德妻黃氏外使錢五陌

一會主武仁直字福倫妻武氏略使錢一貫九陌一一會主范公知字福多妻范氏質使錢十一貫

一會主范曰俊字福謙妻梁氏異使錢九貫八陌
 一會主阮文點妻阮氏奏使錢九貫六陌
 一會主范文琴妻范氏近使錢十一貫六陌
 一信妮會主阮氏电号妙岸使錢八貫二陌
 一一信妮會主范氏順使錢十貫

青河縣大田社黎文諫字福能使錢十貫

一信施范公孝字法早妻阮氏冕使錢三貫

范光容妻阮氏酉使錢一貫四陌

富春官員上下等使錢貳貫

范公輔妻范氏斷使錢五貫[]陌

梁名重使錢一貫范文勝使錢五陌

范文鼎使錢五陌梁金玉使錢二貫

范文想使錢五陌范公仁使錢五陌

范文鸞使錢三陌梁繼登使錢一貫
 范文專使錢二陌范登光使錢二陌
 金帶社官員上下等使錢四貫鄭氏女使錢二貫
 涇青社官員上下等使錢三貫阮公誠妻阮氏巽使錢一貫
 安山社官員上下等使錢五陌阮公序妻阮氏孝使錢一貫
 安子下社上下等使錢二貫阮登十妻汝氏字使錢一貫
 屢登社上下等使錢一貫阮世賢妻武氏萬錢一貫
 女石社上下等使錢一貫
 泰來社上下等使錢一貫五陌
 梁公佐妻武氏倘錢五陌
 登來社上下等使錢一貫阮文生錢一貫
 備良社武明川妻武氏猪錢壹貫五陌
 各娓咄山寺錢一頭四陌三十文
 保泰元年拾貳月冬節穀日立

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Xuân - Kim Đôi - Kinh
 Thanh - Yên Sơn đẳng, các chư tín vãi tập phúc. Khánh Linh tự nguyên
 hữu cổ tích danh lam đồi tệ. Tái tạo trùng tu, nãi ư Kỷ Hợi chí Canh Tý
 niên ngũ gian nhị hạ, thương các hạ tiết hoàn thành, đại khai pháp hội.
 Âm công dương báo.*

*Cái văn tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh, tác phúc vi tiên tạo tự
 đệ nhất. Thẩn thánh hoàng phát công thí nhân, sī lạc triều ức hân bố
 chính kỳ thời dã. Vu tư hội chủ kiến Khánh Linh tự từ cổ tích vị hưng
 sùng, nhất tâm tư tu cầu tác viên thành quả mãn, khai trần vu hậu:*

*Nhất hội chủ Phạm Công Chân? tự Phúc Tái, thê Vũ Thị Thủy sử
 tiền thập nhất quán ngũ mạch.*

*Nhất hội chủ Nguyễn Đình Lai tự Phúc Sùng, thê Lương Thị Bình sử
 tiền thập nhất quán ngũ mạch.*

*Nhất hội chủ Nguyễn Văn Đường tự Phúc Hứa, thê Nguyễn Thị Tao
sử tiền thập nhất quán tứ mạch.*

*Nhất hội chủ Nguyễn Thế Xứng đạo hiệu Huyền Long, tự Phúc Tao
thê Nguyễn Thị Ngạn sử tiền thập nhị quán lật tử nhất bách đấu.*

*Nhất hội chủ Phạm Công Lạc tự Phúc Mã, thê Phạm Thị Tá sử tiền
thập nhất quán ngũ mạch.*

*Nhất hội chủ Nguyễn Đình Chủ tự Phúc Tình, thê Phạm Thị Sức sử
tiền bát quán tứ mạch.*

*Nhất hội chủ Phạm Hữu Nhân tự Phúc Minh, thê Nguyễn Thị Trần
sử tiền bát quán cửu mạch.*

Nhất hội chủ Vũ Đức, thê Hoàng Thị Ngoại sử tiền ngũ mạch.

*Nhất hội chủ Vũ Nhân Trực tự Phúc Luân, thê Vũ Thị Lược sử tiền
thất quán cửu mạch.*

*Nhất hội chủ Phạm Công Tri tự Phúc Đa, thê Phạm Thị Chất sử tiền
thập nhất quán.*

*Nhất hội chủ Phạm Viết Tuấn, tự Phúc Kiêm, thê Lương Thị Dị sử
tiền cửu bát mạch.*

*Nhất hội chủ Nguyễn Văn Điểm, thê Nguyễn Thị Táu sử tiền cửu
lục mạch.*

*Nhất hội chủ Phạm Văn Cầm, thê Phạm Thị Cận sử tiền thập nhất
quán lục mạch.*

*Nhất tín vãi hội chủ Nguyễn Thị Điện, hiệu Diệu Ngạn sử tiền bát
quán nhị mạch.*

Nhất tín vãi hội chủ Phạm Thị Thuận sử tiền thập quán.

*Thanh Hà huyện Đại Điền xã Lê Văn Gián tự Phúc Năng sử tiền
thập quán.*

*Nhất tín thí Phạm Công Hiếu tự Pháp Tào, thê Nguyễn Thị Miện sử
tiền tam quán.*

Phạm Quang Dung, thê Nguyễn Thị Dâu sử tiền nhất quán tứ mạch.

Phú Xuân xã quan viên thượng hạ đẳng sử tiền nhị quán.

Phạm Công Phụ thê Phạm Thị Đoán sử tiền ngũ [] mạch.

*Lương Danh Trọng sử tiền nhất quán. Phạm Văn Thắng sử tiền
ngũ mạch.*

Phạm Văn Trăm sử tiền ngũ mạch. Lương Kim Ngọc sử tiền nhị quán.

Phạm Văn Tường sử tiền ngũ mạch. Phạm Công Nhân sử tiền ngũ mạch.

Phạm Văn Ty sử tiền tam mạch. Lương Kế Đăng sử tiền nhất quán.

Phạm Thị Chuyên sử tiền nhị mạch. Phạm Đăng Quang sử tiền nhị mạch

Kim Đôi xã quan viên thương hạ đẳng sử tiền tử quán. Trịnh Thị Nữ sử tiền nhị quán.

Kinh Thanh xã quan viên thương hạ đẳng sử tiền tam quán. Nguyễn Công Thành thê Nguyễn Thị Tốn sử tiền nhất quán.

Yên Sơn xã quan viên thương hạ đẳng sử tiền ngũ mạch. Nguyễn Công Tự thê Nguyễn Thị Hiếu sử tiền nhất quán.

An Tử hạ xã thương hạ đẳng sử tiền nhị quán. Nguyễn Đăng Thập thê Nhữ Thị Tự sử tiền nhất quán.

Lũ Đăng xã thương hạ đẳng sử tiền nhất quán. Nguyễn Thế Hiền thê Vũ Thị Vạn tiền nhất quán.

Nữ Thạch xã thương hạ đẳng sử tiền nhất quán.

Thái Lai xã thương hạ đẳng sử tiền nhất quán ngũ mạch. Lương Công Tá thê Vũ Thị Thảng tiền ngũ mạch.

Đăng Lai xã thương hạ đẳng sử tiền nhất quán. Nguyễn Văn Sinh tiền nhất quán.

Bị Lương xã Vũ Minh Xuyên thê Vũ Thị Lợn tiền nhất quán ngũ mạch.

Các vai Đót Sơn tự tiền nhất quán tử mạch tam thập văn.

Bảo Thái nguyên niên thập nhị nguyệt đông tiết cốc nhật lập.

DỊCH NGHĨA:

VÔ ĐỀ

Các tín vai thuộc các xã Phú Xuân, Kim Đôi, Kinh Thanh, Yên Sơn huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau tập phúc. Chùa Khánh Linh trước vốn là chốn danh lam cổ tích, đã bị đổ nát. Từ năm Kỷ Hợi đến năm Canh Tý dân tái tạo trùng tu 5 gian 2 chái thượng điện, mùa hè mới hoàn thành, đã mở tiệc ăn mừng. Âm công dương báo làm rõ phong tục phong lưu phú quý, con cháu hiển vinh, khắc bia đá truyền lại về sau.

Thường nghe: Nhà tích thiện ác có thừa phúc khánh, nói đến làm phúc việc đầu tiên là dựng chùa. Ví như bậc Thánh hoàng phát chính thí nhân, kẻ sĩ vui ở chốn triều đường. Nay hội chủ thấy chùa Khánh Linh bốn bề di tích chưa được trùng tu, một lòng cùng nhau tu sửa xây dựng, công việc hoàn thành trọn vẹn, nên kể ra như sau:

Hội chủ Phạm Công Chân tự Phúc Tái, cùng vợ Vũ Thị Thủy công đức 11 quan 5 mạch tiền.

Hội chủ Nguyễn Đình Lai tự Phúc Sùng, cùng vợ Lương Thị Bính công đức 11 quan 5 mạch tiền.

Hội chủ Nguyễn Văn Đường tự Phúc Hứa, cùng vợ Nguyễn Thị Tao công đức 11 quan 1 mạch tiền.

Hội chủ Nguyễn Thế Xứng đạo hiệu Huyền Long, tự Phúc Tạo cùng vợ Nguyễn Thị Ngạn công đức 12 quan 100 đấu thóc.

Hội chủ Phạm Công Lạc tự Phúc Mã, cùng vợ Phạm Thị Tá công đức 11 quan 5 mạch tiền.

Hội chủ Nguyễn Đình Chủ tự Phúc Tình, cùng vợ Phạm Thị Sức công đức 8 quan 4 mạch tiền.

Hội chủ Phạm Hữu Nhân tự Phúc Minh, cùng vợ Nguyễn Thị Trăn công đức 8 quan 9 mạch tiền.

Hội chủ Vũ Đức, cùng vợ Hoàng Thị Ngoại công đức tiền 5 mạch.

Hội chủ Vũ Nhân Trực tự Phúc Luân, cùng vợ Vũ Thị Lược công đức tiền 7 quan 9 mạch.

Hội chủ Phạm Công Tri tự Phúc Đa, cùng vợ Phạm Thị Chất công đức tiền 11 quan.

Hội chủ Phạm Viết Tuán tự Phúc Kiêm, cùng vợ Lương Thị Dị công đức tiền 9 quan 8 mạch.

Hội chủ Nguyễn Văn Điểm, cùng vợ Nguyễn Thị Tấu công đức tiền 9 quan 6 mạch.

Hội chủ Phạm Văn Cầm, cùng vợ Phạm Thị Cận công đức tiền 11 quan 6 mạch.

Tín vãi hội chủ Nguyễn Thị Điện, hiệu Diệu Ngạn công đức tiền 8 quan 2 mạch.

Tín vãi hội chủ Phạm Thị Thuận công đức 10 quan.

Lê Văn Gián tự Phúc Năng người xã Đại Diên huyện Thanh Hà công đức 10 quan.

Tín thí Phạm Công Hiếu tự Pháp Tào, cùng vợ Nguyễn Thị Miện công đức 3 quan.

Phạm Quang Dung, cùng vợ Nguyễn Thị Dâu công đức tiền 1 quan 4 mạch.

Quan viên trên dưới xã Phú Xuân công đức 2 quan tiền.

Phạm Công Phụ cùng vợ Phạm Thị Đoán công đức tiền 5 quan.

Lương Danh Trọng công đức 1 quan. Phạm Văn Thắng công đức 5 mạch.

Phạm Văn Trăm công đức 5 mạch. Lương Kim Ngọc công đức 2 quan.

Phạm Văn Tưởng công đức 5 mạch. Phạm Công Nhân công đức 5 mạch.

Phạm Văn Ty công đức 3 mạch. Lương Kế Đăng công đức 1 quan.

Phạm Thị Chuyên công đức 2 mạch. Phạm Đăng Quang công đức 2 mạch.

Quan viên trên dưới xã Kim Đới công đức 4 quan. Trịnh Thị Nữ công đức 2 quan.

Quan viên trên dưới xã Kinh Thanh công đức 3 quan. Nguyễn Công Thành cùng vợ Nguyễn Thị Tốn công đức 1 quan.

Quan viên trên dưới xã Yên Sơn công đức 5 mạch. Nguyễn Công Tự cùng vợ Nguyễn Thị Hiếu công đức 1 quan.

Mọi người trên dưới xã An Tử hạ công đức 2 quan. Nguyễn Đăng Thập cùng vợ Nhữ Thị Tự công đức 1 quan.

Mọi người trên dưới xã Lũ Đăng công đức 1 quan. Nguyễn Thế Hiền cùng vợ Vũ Thị Vạn công đức 1 quan.

Mọi người trên dưới xã Nữ Thạch công đức 1 quan.

Mọi người trên dưới xã Thái Lai công đức 1 quan 5 mạch.

Lương Công Tá cùng vợ Vũ Thị Thắng công đức 5 mạch.

Mọi người trên dưới xã Đăng Lai công đức 1 quan. Nguyễn Văn Sinh công đức 1 quan.

Vũ Minh Xuyên người xã Bí Lương cùng vợ Vũ Thị Lợn công đức 1 quan 5 mạch.

Các vãi chùa Đót Sơn công đức 1 quan 4 mạch 30 văn.

Dựng bia ngày tốt tháng 12 niên hiệu Bảo Thái thứ 1 (1720).

125. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 9577-78

*Bia đình, để tại chùa xã Phúc Lai, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An.
Nay thuộc chùa Phúc Lai, xã Cáp Tiến.*

南策府先明縣泰來社官員鄉長色目梁德擇杜克紹梁公直
梁進賢范公花梁世才梁公平梁進粟阮旺梁富恩梁賢德杜文寅
范公全阮生才梁世濟梁公知杜原梁有益武曰康梁公[]梁公效
梁得美梁富純梁文卞梁廷讓杜奄阮陶范光輝何能安梁繼業梁
傳賢何文穩梁進才阮文天梁公佐范文聽梁光宅梁文邊范光隨
梁進榜范文暝梁公廉范如林梁文碎范登匱梁文桂何能明阮公
宅阮有道梁公朵梁文祝范文臻梁文閔阮德珖范如恒范文勝范
文依梁文惠范文柯梁富慶梁文衛阮邊梁得明范文都梁富琮范
金民杜喃范光廉梁茹貞梁公階梁明珍阮秀梁德茂梁有功阮允
恭梁登任梁世稱梁世祿阮璿梁得書梁文衍杜文彥梁惟賢梁富
春梁文位梁公論梁文管阮摧范文絹阮璟何文乏梁文矩梁文孔
梁文弼梁文存梁文禁阮曜梁丁用范文屯范文窮何文諱梁文仕
梁文另范文振梁文邦全社上下巨小等

蓋聞夫人者神也而爲萬物之最靈配者候神焉其爲德年之
美德茲本社鄉長全社上下等竊見本社老饒阮才妻范氏慢夫婦
雙全室家和樂盡孝悌道內宗親既醉其仁施義仁心外鄉黨咸蒙
其惠且自丙申年至茲出家錢貳百貫拾五貫許與本社納季并作
石階等錢其本社自鄉老至上下等皆感其德共咸敬保老饒阮才
妻范氏慢爲後神係遞年本社五月忌神拾壹月入席祈福迎神送
神敬俵具壹盤雞壹隻酒壹盃代代後神血食姓名著內文濟再出

使錢五拾貫許與本社作石階內寺功德完成其本社上下等再保老饒阮才妻范氏慢爲後佛供敬依如佛法世世後佛饗歟係百歲之後本社據依如忌日共忌倘或何人欺罵不敬其本社論謝豬一口酒一盂茲保

一置保前爲後神再爲後佛阮才字福祿妻范氏慢號妙慈銘曰

美縣曰先

名鄉若泰

阮富家翁

慈波始太

閔閻簪英

流傳禮義

宗族常昌

兒孫出類

便發家財

用資秀禮

老少尊親

鄉村敬愛

保置當時

血食萬代

祠立薦垂

功成名遂

神降福流

佛常心在

傑挺庭森

名題榜掛

餘惠一鄉

躅芳千載

因刻于碑
億年不朽
保泰貳年五月拾五日
社正梁薦粟奉寫

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thái Lai xã quan viên, Hương trưởng, sắc mục Lương Đức Trạch, Đỗ Khắc Thiệu, Lương Công Trực, Lương Tiến Hiền, Lương Thế Tài, Lương Công Bình, Lương Tiến Túc, Nguyễn Vượng, Lương Phú Ân, Lương Hiền Đức, Đỗ Văn Dần, Phạm Công Toàn, Nguyễn Sinh Tài, Lương Thế Tế, Lương Công Tri, Đỗ Nguyên, Lương Hữu Ích, Vũ Viết Khang, Lương Công Đới, Lương Công Hiệu, Lương Đắc Mỹ, Lương Phú Thuần, Lương Văn Biện, Lương Định Nhượng, Đỗ Yêm, Nguyễn Đào, Phạm Quang Huy, Hà Năng An, Lương Kế Nghiệp, Lương Truyền Hiền, Hà Văn Ổn, Lương Tiến Tài, Nguyễn Văn Yêu, Lương Công Tá, Phạm Văn Ta, Lương Quang Trạch, Lương Văn Biện, Phạm Quang Tùy, Lương Tiến Bảng, Phạm Văn Ánh, Lương Công Liêm, Phạm Như Lâm, Lương Văn Toái, Phạm Đăng Chàng, Lương Văn Quế, Hà Đăng Minh, Nguyễn Công Trạch, Nguyễn Hữu Đạo, Lương Công Đóa, Lương Văn Trúc, Phạm Văn Trăn, Lương Văn Nhuận, Nguyễn Đức Quang, Phạm Như Hằng, Phạm Văn Đăng, Phạm Văn Y, Lương Văn Huệ, Lương Văn Kha, Lương Phú Khánh, Lương Văn Thuật, Lương Biên, Lương Đắc Minh, Phạm Văn Đô, Lương Phú Tông, Phạm Kim Dân, Đỗ Nôm, Phạm Quang Liêm, Lương Gia Trinh, Lương Công Giai, Lương Minh Trân, Nguyễn Tú, Lương Đức Mậu, Lương Hữu Công, Nguyễn Doãn Cung, Lương Đăng Nhậm, Lương Thế Xứng, Lương Thế Lộc, Nguyễn Duệ, Lương Đắc Thư, Lương Văn Diễn, Đỗ Văn Ngạn, Lương Duy Hiền, Lương Phú Xuân, Lương Văn Vị, Lương Công Luận, Lương Văn Quán, Nguyễn Thôi, Phạm Văn Quyên, Nguyễn Cảnh, Hà Văn Chi, Hà Văn Củ, Lương Văn Khổng, Lương Văn Bật, Lương Văn Tồn, Lương Văn Cẩm, Nguyễn Diệu, Nguyễn Đinh Dụng, Phạm Văn Đồn, Phạm Văn Thiết, Hà Văn Vi, Lương Văn Sĩ, Lương Văn Lánh, Phạm Văn Triển, Lương Văn Ban đồng xã thương hạ cự tiểu đăng.

Cái văn: Phù nhân giả thần dã, nhi vi vạn vật chi tối linh, phổi giả hâu thần yên. Kỳ vi ức niên chi mỹ đức. Tư bản xã hương trưởng toàn xã thương hạ đẳng. Thiết kiến bản xã Lão nhiêu Nguyễn Tài thê Phạm Thị Mạn, phu thê song toàn, thất gia hòa lạc, tận hiếu đế đạo. Nội tông thân ký túy, kỳ nhân thi nghĩa, nhân tâm ngoại hương đẳng hàm mông kỳ huệ. Thả tự Bính Thìn niên chí tư, xuất gia tiền nhị bách quán thập ngũ quán, hứa dữ bản xã nạp quý tịnh tác thạch giai đẳng. Tiền kỳ bản xã tự Hương lão chí thương hạ đẳng giai cảm kỳ đức, cộng hàm kính bảo Lão nhiêu Nguyễn Tài thê Phạm Thị Mạn vi Hậu Thần. Hệ đệ niêm bản xã ngũ nguyệt kỵ thần thập nhất nguyệt nhật tịch kỳ phúc nghênh thần, tổng thần, kính biếu cụ nhất bàn, kê nhất chích, tửu nhất vu. Đại đại hậu thần huyết thực, tính danh trứ nội văn tế. Tái xuất sử tiền ngũ thập quán, hứa dữ bản xã tác thạch giai nội tự. Công đức hoàn thành, kỳ bản xã thương hạ đẳng tái bảo Lão nhiêu Nguyễn Tài thê Phạm Thị Mạn vi Hậu Phật, cung kính y nhu Phật pháp, thế thế Hậu Phật hưởng hâm. Hệ bách tuế chi hậu, bản xã cứ y như kỵ nhật cộng kị, thảng hoặc hà nhân khi mạc bất kính, kỳ bản xã luận ta trứ nhất khẩu tửu nhất vu. Tư bảo.

Nhất trí bảo tiền vi Hậu Thần tái vi Hậu Phật Nguyễn Tài, tự Phúc Lộc, thê Phạm Thị Mạn hiệu Diệu Từ. Minh viết:

*Mỹ huyền viết Tiên,
Danh hương nhược Thái.
Nguyễn phú gia ông,
Từ bàn thủy thái.
Phiệt duyệt trâm anh,
Lưu truyền lẽ nghĩa.
Tông tộc thường xương,
Nhi tôn xuất loại.
Tiện phát gia tài,
Dụng tư quý lễ.
Lão thiều tôn thần,
Hương thôn kính ái.
Bảo trí đương thời,
Huyết thực vạn đại.*

*Từ lập tiên thùy,
Công thành danh toại.
Thần giáng phúc lưu,
Phật thường tâm tại.
Kiệt đỉnh đình sâm,
Danh đê bảng quải.
Dư [] nhất hương,
Trục phương thiên tài.
Nhân khắc vu bi,
Ức niên bất hủ.*

*Bảo Thái nhị niên ngũ nguyệt thập ngũ nhật
Xã chính Lương Tiên Túc phụng tả.*

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Quan viên, Hương trưởng, sắc mục xã Thái Lai huyện Tiên Minh phủ Nam Sách là Lương Đức Trạch, Đỗ Khắc Thiệu, Lương Công Trực, Lương Tiến Hiền, Lương Thế Tài, Lương Công Bình, Lương Tiến Túc, Nguyễn Vượng, Lương Phú Ân, Lương Hiền Đức, Đỗ Văn Dần, Phạm Công Toàn, Nguyễn Sinh Tài, Lương Thế Tế, Lương Công Tri, Đỗ Nguyên, Lương Hữu Ích, Vũ Viết Khang, Lương Công Đói, Lương Công Hiệu, Lương Đắc Mỹ, Lương Phú Thuần, Lương Văn Biện, Lương Đình Nhượng, Đỗ Yêm, Nguyễn Đào, Phạm Quang Huy, Hà Năng An, Lương Kế Nghiệp, Lương Truyền Hiền, Hà Văn Ốn, Lương Tiến Tài, Nguyễn Văn Yêu, Lương Công Tá, Phạm Văn Ta, Lương Quang Trạch, Lương Văn Biên, Phạm Quang Tùy, Lương Tiến Bảng, Phạm Văn Ánh, Lương Công Liêm, Phạm Như Lâm, Lương Văn Toái, Phạm Đăng Chàng, Lương Văn Quế, Hà Đăng Minh, Nguyễn Công Trạch, Nguyễn Hữu Đạo, Lương Công Đóa, Lương Văn Trúc, Phạm Văn Trần, Lương Văn Nhuận, Nguyễn Đức Quang, Phạm Như Hằng, Phạm Văn Đăng, Phạm Văn Y, Lương Văn Huệ, Lương Văn Kha, Lương Phú Khánh, Lương Văn Thuật, Lương Biên, Lương Đắc Minh, Phạm Văn Đô, Lương Phú Tông, Phạm Kim Dân, Đỗ Nôm, Phạm Quang Liêm, Lương Gia Trinh, Lương Công Giai, Lương Minh Trân, Nguyễn Tú, Lương Đức Mậu, Lương Hữu Công, Nguyễn Doãn Cung, Lương Đăng Nhậm, Lương Thế Xứng, Lương Thế Lộc, Nguyễn

Duệ, Lương Đắc Thư, Lương Văn Diễn, Đỗ Văn Ngạn, Lương Duy Hiền, Lương Phú Xuân, Lương Văn Vị, Lương Công Luận, Lương Văn Quán, Nguyễn Thôi, Phạm Văn Quyên, Nguyễn Cảnh, Hà Văn Chi, Hà Văn Củ, Lương Văn Khổng, Lương Văn Bật, Lương Văn Tồn, Lương Văn Cẩm, Nguyễn Diệu, Nguyễn Đinh Dụng, Phạm Văn Đồn, Phạm Văn Thiết, Hà Văn Vi, Lương Văn Sĩ, Lương Văn Lánh, Phạm Văn Triển, Lương Văn Ban cùng mọi người lớn nhỏ.

Thường nghe: Người chính là thần, cũng là sự linh thiêng nhất của vạn vật, phổi hưởng theo là Hậu Thần vậy, đó là đức đẹp của ngàn năm. Nay Hương trưởng của bản xã cùng mọi người lớn nhỏ trộm nghĩ, bản xã có Lão nhiêu Nguyễn Tài, cùng vợ là Phạm Thị Mạn, vợ chồng toàn vẹn, gia thất hòa hợp, trọn đạo hiếu đế với họ hàng, say mê làm điều nhân việc nghĩa, lòng nhân từ đối với mọi người, cả làng cũng được đội ơn huệ ấy. Vả lại từ năm Bính Thân đến nay đã bỏ tiền riêng gồm 215 quan, số tiền ấy giao cho bản xã nộp thuế và xây bậc đá tại chùa.

Bản xã từ Hương lão đến mọi người trên dưới đều cảm động trước công đức ấy, nên kính cẩn bầu Lão nhiêu Nguyễn Tài cùng vợ Phạm Thị Mạn làm Hậu Thần. Hàng năm bản xã có lễ giỗ thần vào tháng 5, tháng 11 và các lễ nhập tịch, cầu phúc, nghênh thần, tống thần sẽ có lộc kính biểu một mâm cỗ, một con gà, một vò rượu. Đời đời Hậu Thần được hưởng sự thờ cúng, họ tên ghi vào văn tế. Ông bà lại bỏ thêm 50 quan tiền riêng giao cho bản xã xây bậc đá trong chùa. Công đức hoàn thành, mọi người trên dưới trong xã lại bầu Lão nhiêu Nguyễn Tài cùng vợ Phạm Thị Mạn làm Hậu Phật. Cung kính y như Phật pháp, đời đời Hậu Phật được hưởng cúng giỗ. Sau khi trăm tuổi, bản xã chiếu theo ngày giỗ mà sửa lễ. Thảng hoặc có người khinh nhòn chửi bới tỏ lòng bất kính, bản xã luận tội phải tạ lỗi một miếng thịt, một vò rượu. Nay lập đơn bầu.

Nhất trí bầu trước Hậu Thần, sau Hậu Phật Nguyễn Tài tự Phúc Lộc, cùng vợ Phạm Thị Mạn hiệu Diệu Từ. Bài minh rằng:

Huyện đẹp Tiên [Minh],

Làng thơm Thái [Lai].

Phú ông họ Nguyễn,

Sáng lớn nhân từ.

Dòng dõi trâm anh,
 Lưu truyền lễ nghĩa.
 Tông tộc phồn vinh,
 Con cháu hơn người.
 Thường bỏ tiền riêng,
 Dùng vào việc lễ.
 Già trẻ tôn Thần,
 Xóm làng quý mến.
 Dương thời được bâu,
 Muôn thuở thờ cúng.
 Lập đền lưu truyền,
 Công thành danh toại.
 Thần giáng phúc cho,
 Phật thường tâm tại.
 Kiệt xuất trên đời,
 Tên đê treo bảng.
 Ban ơn cả làng,
 Dầu thơm muôn thuở.
 Nên khắc vào bia,
 Ngàn năm không dữa.

Ngày 15 tháng 5 niên hiệu Bảo Thái thứ 2 (1721).
 Xã chính Lương Tiến Túc viết chữ.

126. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 9883 – 84

Bia dựng tại chùa thôn An Thông, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

南策府先明縣先明社安通村官員鄉老社長另兵色目全村上下等為有平例繼修人口簿欠錢官一緡全村上下等應許裴氏良號妙金為後佛裴氏良號妙金納使錢貳拾貫與本村又

田功德本寺壹篙在麻呂處本村應許牌在內寺左前堂流傳萬代開陳于后

保泰六年五月二十三日
此間有后佛像壹座

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, An Thông thôn, quan viên Hương lão xã trưởng lãnh binh sắc mục đồng thôn thượng hạ đẳng, vi hữu bình lệ kế tu nhân khẩu bạ khiếm tiền quan nhất dân, đồng thôn thượng hạ đẳng ưng hứa Bùi Thị Lương hiệu Diệu Kim vi Hậu Phật. Bùi Thị Lương hiệu Diệu Kim nạp sử tiền nhị thập quán dữ bản thôn, hựu diền công đức bản tự nhất cao, tại Ma Lã xứ. Bản thôn ưng hứa bi tại nội tự tả tiền đường, lưu truyền vạn代, khai trấn vu hâu.

Bảo Thái lục niên ngũ nguyệt nhị thập tam nhật.

Thủ gián hữu Hậu Phật tượng nhất toà.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT

Toàn thể quan viên, Hương lão, xã trưởng, lãnh binh, sắc mục, và các bậc trên dưới trong thôn An Thông, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách theo lệ thường tiếp tục kê khai sổ hộ khẩu, còn thiếu một quan tiền công quỹ, toàn thể các bậc trên dưới trong thôn thuận tình bầu bà Bùi Thị Lương hiệu Diệu Kim là Hậu Phật. Bà Bùi Thị Lương hiệu Diệu Kim nộp cho thôn 20 quan tiền sử, và nộp vào chùa 1 sào ruộng công đức tại xứ Mả Lã. Bản thôn thuận tình dựng bia tại bên trái nhà tiền đường, để lưu truyền muôn đời, kê khai phía sau.

Ngày 23 tháng 5 năm Bảo Thái 6 (1725).

Trên bia có bức tượng Hậu Phật.

**127. VÔ ĐỀ
無題**

Nº 8497

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉老社村長阮椿阮彩阮公道阮登煥阮智琴杜郎杜必祿杜名重阮石珪阮有備阮文理阮伯達阮公權武文論阮文禎杜曰岑阮富知武富相吳玉知黃闔全社上下等因為保置後神事原阮仁惠妻武氏志男一武文養武氏二武氏書全族等

竊見慈母黃氏之號慈敬以高歲老因此報孝家有使錢捌拾貫錢許本社用行官役又取雇田二高價錢二十貫再許本社耕種事神其本社共保為後神敬俵

故立碑文開陳于後

保泰柒年玖月拾貳日立文保
社長阮文彩記全社上下共記
寫碑社正阮椿記

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã quan viên, Hương lão, xã thôn trưởng: Nguyễn Xuân, Nguyễn Thái, Nguyễn Công Đạo, Nguyễn Đăng Hoán, Nguyễn Trí Cầm, Đỗ Lang, Đỗ Tất Lộc, Vũ Danh Trọng, Nguyễn Thạch Khuê, Nguyễn Hữu Bi, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Bá Đạt, Nguyễn Công Quyền, Vũ Văn Luận, Nguyễn Văn Trinh, Đỗ Viết Sầm, Nguyễn Phú Tri, Vũ Phú Tương, Ngô Ngọc Tri, Hoàng Nhân toàn xã thương hạ cự tiêu đăng.

Nhân vi bào trí Hậu Thần sự. Nguyễn Nguyễn Nhân Huệ, thê Vũ Thị Chí, nam nhát Vũ Văn Dưỡng, Vũ Thị Nhị, Vũ Thị Thư toàn tộc đăng.

Thiết kiến từ mẫu Hoàng Thị Chi, hiệu Từ Kính dĩ cao tué lão, nhân thử báo hiếu. Gia hữu sử tiền bát thập quán tiền, hứa bàn xã dụng hành quan dịch, hựu thủ có điền nhị cao, giá tiền nhị thập quán. Tái hứa bàn xã canh chừng sự thần, kỳ bàn xã công bảo vi Hậu Thần kính biếu. Có lập bi văn khai trán vu hậu.

Bảo Thái thất niên cửu nguyệt thập nhị nhật lập văn bảo.

Xã trưởng Nguyễn Văn Thái ký.

Toàn xã thương hạ cộng ký.

Tả bi Xã chính Nguyễn Xuân ký.

DỊCH NGHĨA:**BIA KHÔNG ĐỀ**

Quan viên, Hương lão, trưởng các thôn của xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Xuân, Nguyễn Thái, Nguyễn Công Đạo, Nguyễn Đăng Hoán, Nguyễn Trí Cầm, Đỗ Lang, Đỗ Tất Lộc, Vũ Danh Trọng, Nguyễn Thạch Khuê, Nguyễn Hữu Bị, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Bá Đạt, Nguyễn Công Quyền, Vũ Văn Luận, Nguyễn Văn Trinh, Đỗ Viết Sầm, Nguyễn Phú Tri, Vũ Phú Tương, Ngô Ngọc Tri, Hoàng Nhân, cùng mọi người lớn nhỏ trong xã. Nhân việc bầu Hậu Thần, có ông Nguyễn Nhân Huệ, vợ là Vũ Thị Chí, con trai trưởng Vũ Văn Dưỡng, con gái là Vũ Thị Nhị, con gái thứ là Vũ Thị Thư và toàn thể gia tộc họ Vũ.

Thiết nghĩ mẹ là Hoàng Thị Chi, hiệu Từ Kính, tuổi đã cao muôn nhân đây báo hiếu. Gia đình có số tiền là 80 quan, đồng ý cho bản xã chi tiền vào việc quan dịch, lại đem cho thuê 2 sào ruộng với giá tiền là 20 quan, xin bản xã nhận lấy cấy cầy để phụng thờ thần. Bản xã nhất trí bầu bà làm Hậu Thần, các tiết lễ đều được kính biếu. Nên lập văn bia khai rõ ra sau.

Ngày 12 tháng 9 năm Bảo Thái 7 (1726), nhất trí lập bia bầu Hậu.

Xã trưởng là Nguyễn Văn Thái ký.

Mọi người trên dưới trong xã cùng ký.

Người viết văn bia Xã chính Nguyễn Xuân ký.

128. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8487 – 88

Dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lâng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lâng, tỉnh Kiến An. Nay chùa Khánh Quang thuộc thị trấn Tiên Lâng.

南策府先明縣中陵社社長阮百祿陳得好色目黎百成范滂在項范蘭阮公瑜黎有祿阮智賢范佐如黎百論阮智討阮智曰阮智玉阮世弘阮廷祿范春阮德生全社上下等由本社無有銅錢應

務官役其本社擇得社內節寡婦人鄧氏鑊應保爲後佛及配良夫范公字真道使錢五拾貫至後日本社修作廟亭本社再保鄧氏鑊爲後神使錢肆拾貫前後共從拾貫本社交端存在生者或本社事神歌唱祈福敬俵具壹盤豬壹首若本社宰豬亭廟俵壹盤五磁豬壹足如立石碑入亭免其要索如後日故時本社用作柳車壹座參間又宰牛壹隻酒壹壺備肆人壹盤每盤圓餅貳拾敬祭如儀如忌日之後正薦范公字直道附薦鄧氏鑊配之交言舉本社係忌日後用宰豬壹首酒壹壺炊五盤若後日本社簡簿不依端內付在神明証鑒又[]單者有公法在茲交端

保泰玖年拾貳月終節穀日立交端社長阮百祿記

宜陽縣槐市社色目范珪寫

本社於甲午月日保置後佛前著入碑所有姓名開陳于左計
 社長阮登宣村長阮有恩阮世愛范佐能阮壽春陳產黎得財
 阮端阮文垂阮德冠阮藍祿阮藍華陳德忠陳牌阮琳阮佐青阮公
 意阮得教范俊曰范秧阮智明范龍阮文光范俊苟阮登全阮祿阮
 財祿阮智祿范公持黎名儒阮公近范公勸范淳范俊阮勇種陳德
 全阮登才范公己阮勇光阮財花陳榮能阮世譽阮勇壯黎有德黎
 文帥阮文枯阮文賢陳榮達阮世春阮文[]全社上下等

皇朝萬萬年癸丑年夏月穀日全社共記

自范蘭阮智賢至小十八阮綿陳文胎共記

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Trung Lăng xã Xã trưởng Nguyễn
 Bách Lộc, Trần Đức Hảo, sắc mục Lê Bách Thành, Phạm Bàng Tại Hạng,
 Phạm Lan, Nguyễn Công Du, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Tá
 Như, Lê Bách Luận, Nguyễn Trí Hảo, Nguyễn Trí Viết, Nguyễn Trí Ngọc,
 Nguyễn Thế Hoàng, Nguyễn Đình Lộc, Phạm Xuân, Nguyễn Đức Sinh
 toàn xã thương hạ đẳng.

. Do bản xã vô hữu đồng tiền, ngư vụ quan dịch, kỳ bản xã trạch đắc xã nội tiết phụ nhân Đặng Thị Hoạch, ngư bảo vi Hậu Phật cập phôi lương phu Phạm công tự Chân Đạo, sử tiền ngũ thập quán. Chí hậu nhât bản xã tu tác miếu đình, bản xã tái bảo Đặng Thị Hoạch vi Hậu Thần. Sử tiền tử thập quán tiền hậu kỳ tòng, thập quán. Bản xã giao đoan tồn tại sinh giả hoặc bản xã sự thần, ca xướng kỳ phúc, kính biếu cụ nhất bàn, trư nhất thủ. Nhược bản xã tể trư, đình miếu biếu nhất bàn, ngũ từ trư nhất túc. Như lập thạch bi nhập đình miến kỳ yêu sách, như hậu nhât cố thời bản xã dụng tác liễu xa nhât tòa tam gian, hựu tể ngưu nhât chích, tửu nhât hồ bị tử nhán nhât bàn, mỗi bàn viên bính nhị thập, kính tế như nghi. Như ky nhât chi hậu, chi hậu chính tiến Phạm công tự Chân đạo, phụ tiến Đặng Thị Hoạch phôi chi giao, ngôn cử bản xã hệ ky nhật hậu dụng tể trư nhât thủ tửu nhât hồ, xuy ngũ bàn. Nhược hậu nhật bản xã giản bạ bất y đoan nội phó tại thần minh chứng giám, hựu [...] giả hữu công pháp tại. Tư giao đoan.

Bảo Thái cửu niên thập nhị nguyệt đông tiết cốc nhặt lập văn đoan.

Xã trưởng Nguyễn Bách Lộc ký.

Nghi Dương huyện, Hèo Thị xã sắc mục Phạm Khuê tả.

Bản xã Giáp Ngọ nguyệt nhặt bảo chí Hậu Phật, tiền trứ nhập bi sở hữu tính danh khai trần vu tả.

Kê: Xã trưởng Nguyễn Đặng Tuyên, thôn trưởng Nguyễn Hữu Ân, Nguyễn Thế Ái, Phạm Tá Năng, Phạm Thọ Xuân, Trần Sản, Lê Đắc Tài, Nguyễn Đoan, Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Đức Quán, Nguyễn Lam Lộc, Nguyễn Lam Hoa, Nguyễn Đức Trung, Trần Bài, Nguyễn Lâm, Nguyễn Tá Thanh, Trần Công Ý, Nguyễn Đắc Giáo, Phạm Tuấn Viết, Phạm Ương, Nguyễn Trí Minh, Phạm Long, Nguyễn Văn Bông, Nguyễn Tuấn Miêu, Nguyễn Đăng Toàn, Nguyễn Lộc, Nguyễn Tài Lộc, Nguyễn Trí Lộc, Phạm Công Trì, Lê Danh Nho, Nguyễn Công Cận, Phạm Công Khuyễn, Phạm Thuần, Phạm Tuấn, Nguyễn Dũng Chủng, Trần Đức Tòan, Nguyễn Đăng Tài, Phạm Công Kỷ, Nguyễn Dũng Quang, Nguyễn Tài Hoa, Trần Vinh Năng, Nguyễn Thế Dụ, Nguyễn Dũng Tráng, Lê Hữu Đức, Lê Văn Soái, Trần Văn Khô, Nguyễn Văn Hiền, Trần Vinh Đạt, Nguyễn Thế Xuân, Nguyễn Thế Ngũ, toàn xã thương hạ đẳng.

Hoàng triều vạn vạn niên Quý Sửu niên hạ nguyệt cốc nhật toàn xã cộng kỵ.

Tự Phạm Lan, Nguyễn Trí Hiền, chí tiểu thập bát Nguyễn Miên, Trần Văn Di cộng kỵ.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU PHẬT

Xã trưởng Nguyễn Bách Lộc, Trần Đức Hảo, sắc mục Lê Bách Thành, Phạm Bàng Tại Hạng, Phạm Lan, Nguyễn Công Du, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Trí Hiền, Nguyễn Tá Như, Lê Bách Luận, Nguyễn Trí Hảo, Nguyễn Trí Viết, Nguyễn Trí Ngọc, Nguyễn Thế Hoằng, Nguyễn Đình Lộc, Phạm Xuân, Nguyễn Đức Sinh người xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng mọi người trên dưới trong xã.

Do bản xã không có tiền để nộp quan dịch, nên đã chọn được một tiết phụ trong xã là bà Đặng Thị Hoạch bầu làm Hậu Phật, chồng bà ông họ Phạm, tên tự là Chân Đạo được phôi hưởng. Ông bà giao cho bản xã 50 quan tiền, về sau bản xã sửa sang miếu đình lại tôn bà Đặng Thị Hạnh làm Hậu Thần, cộng tiền lần trước là 40 quan, lần sau là 10 quan. Bản xã cam đoan, khi còn sống gấp lúc xã có lê thần ca xướng, cầu phúc kính biếu một mâm cỗ, một thủ lợn. Nếu bản xã mổ lợn để tế ngoài miếu đình biếu một mâm 5 đĩa và một đùi lợn. Điều này đã ghi vào bia đá ở trong đình không được yêu sách gì. Nếu khi qua đời bản xã dùng xe tang 3 gian tiễn đưa. Khi mổ trâu kính biếu một đùi, rượu một vò, 4 người chuẩn bị, mỗi mâm 20 chiếc bánh dày đem đến kính tế đúng theo nghi thức. Còn ngày giỗ chính ông họ Phạm tên tự là Chân Đạo, bà Đặng Thị Hoạch được phôi hưởng.

Bản xã viết lời cam đoan, hễ đến ngày giỗ thì mổ lợn thịt một con, rượu một vò, xôi 5 mâm. Nếu sau bản xã làm giản tiện đậm bạc không đúng như lời cam đoan xin thần minh chứng giám và bị pháp luật trừ phạt. Nay viết lời cam đoan.

Ngày tốt tháng 12 mùa đông niên hiệu Bảo Thái thứ 9 (1728).

Xã trưởng Nguyễn Bách Lộc ký.

Sắc mục Phạm Khuê người xã Hòe Thị, huyện Nghi Dương viết chữ.

Bản xã bầu Hậu Phật ngày [] tháng [] năm Giáp Ngọ, xin ghi họ tên vào bia như sau. Kê:

Xã trưởng Nguyễn Đăng Tuyên, thôn trưởng Nguyễn Hữu Ân, Nguyễn Thế Ái, Phạm Tá Năng, Phạm Thọ Xuân, Trần Sản, Lê Đắc Tài, Nguyễn Đoan, Nguyễn Văn Thùy, Nguyễn Đức Quán, Nguyễn Lam Lộc, Nguyễn Lam Hoa, Nguyễn Đức Trung, Trần Bài, Nguyễn Lâm, Nguyễn Tá Thanh, Trần Công Ý, Nguyễn Đắc Giáo, Phạm Tuấn Viết, Phạm Ương, Nguyễn Trí Minh, Phạm Long, Nguyễn Văn Bông, Nguyễn Tuấn Miêu, Nguyễn Đăng Toàn, Nguyễn Lộc, Nguyễn Tài Lộc, Nguyễn Trí Lộc, Phạm Công Trì, Lê Danh Nho, Nguyễn Công Cận, Phạm Công Khuyển, Phạm Thuần, Phạm Tuấn, Nguyễn Dũng Chủng, Trần Đức Toàn, Nguyễn Đăng Tài, Phạm Công Kỷ, Nguyễn Dũng Quang, Nguyễn Tài Hoa, Trần Vinh Năng, Nguyễn Thế Dự, Nguyễn Dũng Tráng, Lê Hữu Đức, Lê Văn Soái, Trần Văn Khô, Nguyễn Văn Hiền, Trần Vinh Đạt, Nguyễn Thế Xuân, Nguyễn Thế Ngũ cùng mọi người trên dưới trong xã.

Ngày tốt tháng hè năm Quý Sửu toàn xã cùng ký.

Từ Phạm Lan, Nguyễn Trí Hiền, đến dưới 18 tuổi là Nguyễn Miên, và Trần Văn Di cùng ký.

129. BẢO HẬU PHẬT SỰ 保後佛事

Nº 9721 – 22

Dựng ở chùa Linh Lai, thôn Vọng, xã Xuân Lai, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

保後佛事計一原本村前被控受田數有謹啓鳴來覆度其范氏炳欽崇佛法敬寵鄉村出家財使錢參十五貫資其用役所約茲後係祈福敬俵壹盤依隨厚薄至百歲之後本村炊盛拾盤豬壹隻以恭助葬及遯年常忌炊盛參盤豬壹隻酒壹盃就堂行禮祭祀是日子孫增敬具饌若干將均飲酒並無要索茲端

蓋聞粵自昌[黎]信世食於南海暨于文正屹生祠於此啟其事見於歌頌刻諸金石茲有范氏炳勒石立碑徵文爲記夫記

者記其事也建此碑在此景則碑清而景亦清造斯碑刻斯名則碑立而名並立所貴名爲貴老田得壽得祿而兼得名之善也善名既壽於陰功善福宜來於陽報將見自一碑而立全享曰富曰壽曰康使萬世不刊宗嗣衍如崗如阜斯碑斯銘與天地同其久同其堅遂書之以爲端云銘曰

懿哉范氏

藹有容儀

仁慈充實

功德妙施

資用厥邑

美溢當時

壹碑則立

千載永垂

保泰拾年歲次己酉孟夏月穀日立碑

社長范如春記

雲堆社生徒阮景撰

PHIÊN ÂM:

BẢO HẬU PHẬT SƯ

Bảo Hậu Phật sự. Kê:

Nhất nguyên bản thôn tiền bị khống thu điền số hữu cản khải minh lai phúc đạc. Kỳ Phạm Thị Bình khâm sùng Phật pháp, kính sùng hương thôn, xuất gia tài sứ tiền tam ngũ quán, tư kỹ dụng dịch. Sở ước tư hậu hệ kỳ phúc, kính biểu nhất bàn, y tuỳ hậu bạc. Chí bách tuế chí hậu, bản thôn xuy thịnh thập bàn, trư nhất chích, dī cung trợ táng, cập đệ niên thường kỵ xuy thịnh tam bàn, trư nhất chích, tửu nhất vu, tựu đường hành lẽ tế tự. Thị nhật tử tôn tăng kính cụ soạn nhược can tương quân ẩm tửu, tịnh vô yêu yếu sách. Tư doan.

Cái văn: Việt tự Xương [Lê] Tín thế thực Nam Hải, ký vu Văn Chính ngặt sinh từ, ư thủ ban kỳ sự kiến ư ca tụng, khắc chư kim thạch. Tư hữu

Phạm Thị Bính lắc thạch lập bi, trưng văn vi ký. Phù ký giả ký kỳ sự dã. Kiến thử bi tại thử cảnh, tắc bi thanh nhi cảnh diệc thanh. Tạo tư bi khắc tư danh, tắc bi lập nhi danh tịnh lập; sở quý danh vi quý, lão điền đắc thọ đắc lộc nhi kiêm đắc danh chi thiện dã. Thiện danh ký thọ ư âm công, thiện phúc nghi lai ư dương báo. Tương kiến tư nhất bi nhi lập toàn hưởng viết phú viết thọ viết khang, sử vạn thế bất san, tông tự diễn như cương như phụ, tư bi tư minh dữ thiên địa đồng kỳ cửu đồng kỳ kiên. Toại thư chi dĩ vi đoan vân. Minh viết:

*Ý tai Phạm thị,
Ái hữu dung nghi.
Nhân từ sung thực,
Công đức diệu thi.
Tư dụng quyết áp,
Mỹ dật đương thì.
Nhất bi tắc lập,
Thiên tài vĩnh thuỳ.*

Bảo Thái thập niên tuế thứ Kỷ Dậu mạnh hạ nguyệt cốc nhật lập bi.

Xã trưởng Phạm Như Xuân ký.

Văn Đôi xã Sinh đồ Nguyễn Cảnh soạn.

DỊCH NGHĨA:

BẦU HẬU PHẬT

Bầu Hậu Phật. Kê khai:

Bản thôn trước đây bị nhận không một số ruộng, đã có tờ đơn dâng lên xin đo lại. Khi ấy có bà Phạm Thị Bính tôn sùng Phật pháp, kính yêu xóm làng, đã bỏ tiền nhà ra là 35 quan để dùng vào việc trên. Hẹn rằng bản thôn từ nay về sau, hễ có lễ kỷ phúc thì kính biếu một mâm cỗ, tùy theo to nhỏ. Sau khi qua đời, bản thôn sửa 10 mâm xôi, 1 con lợn, để trợ táng. Và ngày giỗ hàng năm, sửa 3 mâm xôi, 1 con lợn, 1 vò rượu đem đến nhà hành lễ tế tự. Con cháu sửa cỗ bàn bao nhiêu, đều cùng ăn uống, không được đòi hỏi thêm. Nay xin cam đoan.

Từng nghe nói: Kể từ đời Xương [Lê] Tín ở bể Nam, cho đến con là Văn Chính lập sinh từ, việc ấy được ca tụng, khắc vào đá cứng. Đến nay mới lại có bà Phạm Thị Bính khắc đá dựng bia, nhờ viết bài văn ghi lại.

Kìa như! Ký là ghi lại sự việc vậy. Dựng bia này, ở cảnh này, thì bia trong mà cảnh cũng trong; tạo ở đây, khắc nơi đây, thì bia được lập mà danh cũng được lập. Điều đáng quý là danh được quý trọng, lão điền đắc thọ đắc lộc mà kiêm cả danh tốt vậy. Thiện danh đã được thọ ở âm công, thì thiện phúc sẽ được dương báo. Sẽ thấy từ khi dựng bia này, toàn thôn được hưởng phú thọ khang, khiến cho vạn đời không mất; nỗi đời dòng giống như núi đảo gó. Bia này minh này, còn mãi với đất trời, vững chắc như vàng đá. Bèn ghi lại để làm diềm lành. Minh rằng:

Tốt thay Phạm Thị,
Rạng rõ dung nghi.
Nhân từ đức độ,
Công đức diệu kỳ.
Cúng tiền cho ấp,
Tốt đẹp tràn trề.
Tấm bia đã dựng,
Nghìn thuở truyền đi.

Ngày lành, tháng 4, năm Kỷ Dậu niên hiệu Bảo Thái thứ 10 (1729) dựng bia.

Xã trưởng Phạm Như Xuân ký.
Sinh đồ xã Vân Đôi là Nguyễn Cảnh soạn.

130. HÀ LÂU TỰ BI KÝ 霞樓寺碑記

Nº 53899 – 901

Bia dựng tại chùa Hà Lâu, xã Đông Minh, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa thôn Đông Minh, xã Hùng Thắng.

大南國海陽處南策府先明縣東明社官員鄉老色目仝社上下等原有霞樓寺古跡名藍至茲頽弊迺於癸丑年月日本社崇修上殿燒香前堂後堂行廊三關並木橋在色相像壹間灼有等人功德至乙卯年完成云畢因此立石碑記開陳于后計

一功德本社後神范如林寄與親妻范氏號樂善錢拾貳貫陸陌

一功德社正舊後神兼該總范先儒寄與親妻枚氏號慈和錢拾五貫至於庚子年興功修造案前壹座

一功德社史舊武有業字法皞寄與親妻枚氏號妙壽錢參貫

一功德後神范明財字福能妻武氏並號妙仙男子社長范明達武氏詩錢陸貫陸陌

一功德社史舊武俊字道原妻武氏店號妙光吳氏妥古錢壹貫捌陌

一功德生徒社正舊范明揚妻陳氏平古錢壹貫捌陌

一功德社史舊范張條妻枚氏糧古錢壹貫捌陌

一功德謝富称妻陳氏聲古錢壹貫捌陌

一功德社正范公朗妻武氏姓古錢拾貫

一功德武氏對古錢壹貫貳陌

一功德守券范德財妻范氏福古錢肆貫

南策府先明縣東明社霞樓寺原有古跡名藍未有垂珠至乙卯年三月二十六日始造垂珠三幅)卓子二件龍盤四件粧金做好完成鳩功云畢所有姓名開陳于后計

一興功會主守券兼企長枚世魁字福歡妻范氏豪寄與前妻范氏勤號慈能使錢捌貫

一興功會主勾當武登魁妻鄧氏讓使錢七貫二陌

一興功會主勾當武寬妻武氏宣使錢七貫二陌

一興功會主勾當范富家妻枚氏俊使錢七貫二陌

一興功會主守役武生時妻枚氏度號妙通使錢七貫

一興功會主武有窿妻武氏乘使錢七貫二陌

一功德書記武興文妻范氏台使錢五陌

一興功會主武登高妻黎氏免使錢陸貫

一功德武登庸妻武氏店使錢五陌

一興功會主後神本甲武氏馬號妙慶寄與良夫枚公字世明號福壽使錢二貫

一隨緣會主生徒社正范公廉妻枚氏弟使錢一貫三陌
 一會主企長武登明字法印妻范氏引使錢二貫
 一會主看守枚世寶妻范氏董使錢二貫一陌十三文
 住持阮氏驥號妙前小僧字海照使錢五陌
 一功德社正舊爲後神兼該總范先儒妻枚氏清使錢一貫
 一功德社史舊武有業字法皞使錢三陌四十文
 一本社官員鄉老上下等使錢二貫二十文
 一功德社長范明達妻武詩使錢三陌
 龍德四年歲次乙卯參月穀日
 寫碑本社范有守記

PHIÊN ÂM:

HÀ LÂU TỰ BI KÝ

Đại Nam quốc, Hải Dương xứ, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đông Minh xã, quan viên, hương lão, sắc mục đồng xã thương hạ đẳng.

Nguyên hữu Hà Lâu tự cổ tích danh lam, chí tư đồi tệ. Nai ư Quý Sửu nguyệt nhật bản xã sùng tu Thương điện, thiêu hương, tiền đường, hậu đường, hành lang, tam quan tịnh mộc kiều tại sắc tướng tượng nhất gian, chước hữu đẳng nhân công đức. Chí át Mão niên hoàn thành vân tất, nhân thủ lập thạch bi ký, khai trần vu hâu. Kê:

Nhất công đức bản xã Hậu Thần Phạm Như Lâm, ký dũ thê Phạm thị hiệu Lạc Thiện tiền thập nhị quán lục mạch.

Nhất công đức Xã chính cựu Hậu Thần kiêm Cai tổng Phạm Tiên Nho kí dũ thân thê Mai thị hiệu Từ Hòa tiền thập ngũ quán. Chí ư Canh Tý niên hưng công tu tạo án tiền nhất tòa.

Nhất công đức Xã sử cựu Vũ Hữu Nghiệp tự Pháp Hạo ký dũ thân thê Mai thị hiệu Diệu Thọ, tiền tam quán.

Nhất công đức Hậu Thần Phạm Minh Tài tự Phúc Năng thê Vũ Thị Tịnh, hiệu Diệu Tiên, nam tử Xã trưởng Phạm Minh Đạt, Vũ Thị Thi tiền lục quán lục mạch.

*Nhất công đức Xã sử cựu Vũ Tuấn tự Đạo Nguyên thê Vũ Thị Điểm
hiệu Diệu Quang, Ngô Thị Thỏa cổ tiền nhất quán bát mạch.*

*Nhất công đức Sinh đồ xã chính cựu Phạm Minh Dương thê Trần
Thị Bình cổ tiền nhất quán bát mạch.*

*Nhất công đức Xã sử cựu Trương Điều thê Mai Thị Nép tiền nhất
quán bát mạch.*

*Nhất công đức Tạ Phú Xứng thê Trần Thị Thanh cổ tiền nhất quán
bát mạch.*

*Nhất công đức Xã chính Phạm Công Lāng thê Vũ Thị Tính cổ tiền
thập quán.*

Nhất công đức Vũ Thị Đôi cổ tiền nhất quán nhị mạch.

*Nhất công đức Thủ khoán Phạm Đức Tài thê Phạm Thị Phúc cổ
tiền tứ quán.*

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đông Minh xã, Hà Lâu tự nguyên
hữu cổ tích danh lam, vị hữu thùy châu. Chí Ất Mão niên tam nguyệt nhị
thập lục nhật thủy tạo thùy châu tam phúc, trác tử nhị kiện, long bàn tứ
kiện, trang kim tố hảo hoàn thành, cựu công vân tất. Sở hữu tính danh
khai trần vu hậu. Kê:*

*Nhất hưng công hội chủ Thủ khoán kiêm trùm Mai Thế Khôi tự Phúc
Hoan, thê Phạm Thị Hào, ký dữ tiền thê Phạm Thị Cần, hiệu Từ Năng sử
tiền bát quán.*

*Nhất hưng công hội chủ Câu đương Vũ Đăng Khôi, thê Đăng Thị
Nhượng sử tiền thất quán nhị mạch.*

*Nhất hưng công hội chủ Câu đương Vũ Khoan thê Vũ Thị Tuyên sử
tiền thất quán nhị mạch.*

*Nhất hưng công hội chủ Câu đương Phạm Phú Gia thê Mai Thị Tuấn
sử tiền thất quán nhị mạch.*

*Nhất hưng công hội chủ Thủ dịch Vũ Sinh Thời thê Mai Thị Độ hiệu
Diệu Thông sử tiền thất mạch.*

*Nhất hưng công hội chủ Vũ Hữu Lũng thê Vũ Thị Thừa sử tiền thất
quán nhị mạch.*

Nhất công đức Thư ký Vũ Hương Văn thê Phạm Thị Hai sử tiền ngũ quán.

Nhất hưng công hội chủ Vũ Đăng Cao thê Lê Thị Miễn sử tiền lục quán

Nhất công đức Vũ Đăng Dung thê Vũ Thị Điểm sử tiền ngũ mạch.

Nhất hưng công hội chủ Hậu thần bản giáp Vũ Thị Mã hiệu Diệu Khánh, ký dữ lương phu Mai công tự Thế Minh hiệu Phúc Thọ sử tiền nhị quán.

Nhất tùy duyên hội chủ Sinh đồ xã chính Phạm Công Liêm, thê Mai Thị Đệ sử tiền nhất quán tam mạch.

Nhất hội chủ Trùm trưởng Vũ Đăng Minh tự Pháp Ân thê Phạm Thị Dân sử tiền nhị quán.

Nhất hội chủ Khán thủ Mai Thế Bảo thê Phạm Thị Đồng sử tiền nhị quán nhất mạch thập tam văn.

Trụ trì Nguyễn Thị Mở hiệu Diệu Tiên, tiểu tăng tự Hải Chiếu sử tiền ngũ mạch.

Nhất công đức Xã chính cựu vi Hậu thần kiêm Cai tổng Phạm Tiên Nho thê Mai Thị Thanh tiền nhất quán.

Nhất công đức Xã sử cựu Vũ Hữu Nghiệp tự Pháp Hạo sử tiền tam mạch tứ thập văn.

Nhất bản xã quan viên, Hương lão thương hạ đẳng sử tiền nhị quán nhị thập văn.

Nhất công đức Xã trưởng Phạm Minh Đạt thê Vũ Thị Thi sử tiền tam mạch.

Long Đức tứ niên tuế thứ Ất Mão tam nguyệt cốc nhật.

Tả bi bản xã Phạm Hữu Thủ ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA CHÙA HÀ LÂU

Quan viên, Hương lão, Sắc mục xã Đông Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương, nước Đại Nam cùng mọi người trên dưới.

Chùa Hà Lâu vốn là chốn cổ tích danh lam, nay đã bị đổ nát. Đến năm Quý Sửu bản xã tu sửa Thượng điện, thiêu hương, tiền đường, hậu đường, hành lang, tam quan, cây cầu gỗ và một gian thờ Phật. Để tỏ rõ

công đức của mọi người, đến năm Ất Mão hoàn thành công trình, nên dựng bia khắc đá, khai rõ như sau. Kê:

Người công đức là Hậu Thần của bản xã Phạm Như Lâm, gửi cho vợ họ Phạm hiệu Lạc Thiện 12 quan 6 mạch tiền sử.

Người công đức là cựu Xã chính Hậu Thần kiêm Cai tổng Phạm Tiên Nho gửi cho vợ người họ Mai hiệu Từ Hòa 15 quan tiền. Đến năm Canh Tý hưng công tu sửa một tòa tiền án.

Người công đức là cựu Xã sử Vũ Hữu Nghiệp tự Pháp Hạo gửi cho vợ họ Mai hiệu Diệu Thọ 3 quan tiền.

Người công đức là Hậu Thần Phạm Minh Tài tự Phúc Năng vợ là Vũ Thị Tịnh, hiệu Diệu Tiên, con trai Xã trưởng Phạm Minh Đạt, Vũ Thị Thi 6 quan 6 mạch.

Người công đức là cựu Xã sử Vũ Tuấn tự Đạo Nguyên vợ là Vũ Thị Điểm hiệu Diệu Quang, Ngô Thị Thỏa 1 quan 8 mạch tiền cổ¹.

Người công đức là Sinh đồ cựu Xã chính Phạm Minh Dương vợ là Trần Thị Bình 1 quan 8 mạch tiền cổ.

Người công đức là Cựu xã sử Trương Điều vợ là Mai Thị Nếp 1 quan 8 mạch.

Người công đức là Tạ Phú Xứng vợ là Trần Thị Thanh 1 quan 8 mạch tiền cổ.

Người công đức là Xã chính Phạm Công Lāng vợ là Vũ Thị Tính 10 quan tiền cổ.

Người công đức là Vũ Thị Đổi 1 quan 2 mạch tiền cổ.

Người công đức là Thủ khoán Phạm Đức Tài vợ là Phạm Thị Phúc 4 quan tiền cổ.

Chùa Hà Lâu thuộc xã Đông Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách vốn là chốn cổ tích danh lam, chưa có màn vồng. Vào ngày 26 tháng 3 năm Ất Mão mới dựng 3 bức màn vồng, 2 chiếc bàn, 4 chiếc long bàn trang kim rất đẹp, công việc hoàn thành. Họ tên kê rõ ra sau. Kê:

Hội chủ hưng công là Thủ khoán kiêm trùm Mai Thế Khôi tự Phúc

1. Tiền cổ: Theo *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, gọi là tiền cũ (cựu tiền), là tiền đúc bằng đồng từ thời Lê, thế kỷ XV.

Hoan, vợ là Phạm Thị Hào, gửi cho vợ trước là Phạm Thị Cần, hiệu Từ Năng 8 quan tiền sử.

Hội chủ hưng công là Câu đương Vũ Đăng Khôi, vợ là Đặng Thị Nhượng 7 quan 2 mạch tiền sử.

Hội chủ hưng công là Câu đương Vũ Khoan vợ là Vũ Thị Tuyên 7 quan 2 mạch tiền sử.

Hội chủ hưng công là Câu đương Phạm Phú Gia vợ là Mai Thị Tuấn 7 quan 2 mạch tiền sử.

Hội chủ hưng công là Thủ dịch Vũ Sinh Thời vợ là Mai Thị Độ hiệu Diệu Thông 7 mạch tiền sử.

Hội chủ hưng công là Vũ Hữu Lũng vợ là Vũ Thị Thừa 7 quan 2 mạch tiền sử.

Hội chủ hưng công là Thư ký Vũ Hưng Văn vợ là Phạm Thị Hai 5 quan tiền sử.

Hội chủ hưng công là Vũ Đăng Cao vợ là Lê Thị Miễn 6 quan tiền sử.

Hội chủ hưng công là Vũ Đăng Dung vợ là Vũ Thị Điểm 5 mạch.

Hội chủ hưng công là Hậu Thần bản giáp Vũ Thị Mã hiệu Diệu Khánh, gửi cho chồng người họ Mai tự Thế Minh hiệu Phúc Thọ 2 quan tiền.

Hội chủ hưng công là Sinh đồ Xã chính Phạm Công Liêm, vợ Mai Thị Đệ là 1 quan 3 mạch.

Hội chủ hưng công là Trùm trưởng Vũ Đăng Minh tự Pháp Án vợ Phạm Thị Dẫn 2 quan tiền.

Hội chủ hưng công là Khán thủ Mai Thế Bảo vợ là Phạm Thị Đồng 2 quan 1 mạch 30 văn tiền sử.

Trụ trì Nguyễn Thị Mở hiệu Diệu Tiên, tiểu tăng tự Hải Chiếu 5 mạch tiền sử.

Hội chủ hưng công là Xã chính trước là Hậu Thần kiêm Cai tổng Phạm Tiên Nho vợ là Mai Thị Thanh 1 quan tiền.

Hội chủ hưng công là cựu Xã sử Vũ Hữu Nghiệp tự Pháp Hạo 3 mạch 40 văn tiền sử.

Quan viên, hương lão cùng mọi người trên dưới trong xã công đức 2 quan 20 văn.

Người công đức là Xã trưởng Phạm Minh Đạt vợ là Vũ Thị Thi 3 mạch tiền sủ.

Ngày tốt tháng 3 năm Ất Mão niên hiệu Long Đức 4 (1735).

Viết văn bia người của bản xã là Phạm Hữu Thủ ký.

131 HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 9545 – 48

Dựng ở đình xã Hào Nhué, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cấp Tiến.

上洪府四岐縣毋[]社魁村

阮貴公字玄明忌二月二十二日妣阮氏號妙惠忌九月初一日

黃世賢字福順忌正月二十六日

鄧公程字福仁忌二月二十七日

南策府先明縣清汭社鄉老范珍阮金監鄭文顯武才明阮文班武文了范公平社長鄭公成阮得祿村長范廷張范廷俊鄭公目范才能阮曰富鄭廷景范公題范公料黃俵范名年鄧公碩武才高范文流阮登明范佳鄧公廷范珪阮文林阮文震范廷舉阮登贏鄧文記武千鍾范廷收阮文密鄧文儒飯廷輝范春桂范文與武文提阮文其阮文面全社上下等其如各職不有敬俵武文賀兼指阮文面兼指阮文域鄭文罷范廷槐黃文平

嘗謂天子爲四方之綱所以表正儀府後神爲一卻之後所以維持凡化茲本社報得本社人寬以律身公而處已入正事其父兄出能事其長上非但家風闊闊方且文脈義明家出許私田壹畝場禮處東近官田兑近范能北近路南近渠土園壹高東近路兑近本主池壹所 [...] 東近公僚兑近路南近路北近本主其黃芳許本社據此耕種流傳萬代以爲嗣業其如黃芳出老依如成社舊其如黃芳百歲之後送終許本社牛一隻價使錢

拾貫米二百斗酒貳甕阮氏玉百歲之後送終許本社牛一隻
 價使錢拾貫米二百斗酒貳甕係送終之日其本社上下等將
 舉發引成墳牛米祭禮在亭中其本社不得奈及本族其如花
 穀火樂係黃芳不得移易或黃芳百歲之得再田寄富有久大
 或後日本社何人自立出戶典[]田園並不據寄在富有時天
 有[...]萬代黃芳爲後神後請阮氏玉爲後神後請黃氏請爲後
 神後請黃氏察爲後神後請

一內底年正月二十陸日黃芳許本社附柒壞亭土園四尺
 再許土園一所東近亭中兌近池南近范珪北近路付許本神祠
 或本社何人記訪後神其子孫查見此人有芙留出[...]本社其
 本社捉復人古錢三貫如何人有關其子孫萬代悅末本社記
 詞單內茲據

一內底年五月日坐田官往回覆度其黃芳給許本社銀兩
 價古錢貳拾貫又黃氏察給許本社豬一隻炙棠一推其本社交
 言計寫在碑內後神不得生事畫素本社交言係祈福祝聖文祭
 當各多附食

一於上上年月日本該官回[]錢其黃芳許古錢柒貫至內
 底年毋[]社魁[村]

二月日分伊家長上許古錢柒貫或後日一其本社寫在單
 內後神本社交言茲據

一本社交言[...]禁田園後神係忌日祭禮本社飲食在亭
 中則天地扶護若何人使行開口取此錢米及魚池消用他事即
 天地不証此人茲據

萬代子孫盛事自十八以上或何人有父已記已點指在單
 內子孫萬代餓食自十七歲以下共得飲食或何人當時不記不
 點指各忌日後神并各物後神或何人爲其親戚兄弟言語請來
 飲食坐與一盤願[...]或後日不據各節俵如單內違者[...]或後
 神有立碑者許本社牛一隻價使錢拾貫米一百斗酒一甕其如

搞券並無或本社忌日各節據依如單內不據文碑其如各節本社不得奈及畫索國有常法故立文保爲照用者開陳于后

范廷張記范才能記鄧廷景記阮曰富記阮文祿記鄧文顯點指武才明記黃百記范公平記武如山記阮文收點指范文潛點指武才高點指計

一本社再應保各姓各單內爲後請許本社秋田壹所貳高東近午塢兑近名連又[]一段柳陸株東近氏防兑近塘南近廷舉北近路且如本社後日祈福祝聖本社許炊一盤酒一坛依如單內

黃嚴記鄧公碩記范珪記范春程記范文次點指黃伯敦點指范公題點指阮文識點指范文林記

永佑三年正月二十穀日

立寫碑生徒爲社長范珍記

范廷舉記阮文幽點指黃文傘點指

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Thượng Hồng phủ, Tứ Kỳ huyện, Vô [] xã, Khôi thôn:

*Nguyễn quý công tự Huyền Minh kỵ nhị nguyệt nhị thập nhị nhật, tỷ
Nguyễn Thị hiệu Diệu Huệ kỵ cửu nguyệt sơ nhất nhật.*

Hoàng Thế Hiền tự Phúc Thuận kỵ chính nguyệt nhị thập lục nhật.

Đặng Công Trình tự Phúc nhân kỵ nhị nguyệt nhị thập thất nhật.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hào Nhuế xã, hương lão Phạm Trần,
Nguyễn Kim Giám, Trịnh Văn Hiển, Vũ Tài Minh, Nguyễn Văn Ban, Vũ
Văn Liễu, Phạm Công Bình, Xã trưởng Trịnh Công Thành, Nguyễn Đắc Lộc,
Thôn trưởng Phạm Đình Trường, Phạm Đình Tuấn, Trịnh Công Mục, Phạm
Tài Năng, Nguyễn Viết Phú, Trịnh Đình Cảnh, Phạm Công Đề, Phạm Công
Liệu, Hoàng Biểu, Phạm Danh Niên, Đặng Công Thạc, Vũ Tài Cao, Phạm
Văn Lưu, Nguyễn Đăng Minh, Phạm Giai, Đặng Công Định, Phạm Khuê,*

Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Chấn, Phạm Đình Cử, Nguyễn Đăng Doanh, Đăng Văn Ký, Vũ Thiên Chung, Phạm Đình Thu, Nguyễn Văn Mật, Đăng Văn Nho, Phan Đình Huy, Phạm Xuân Quέ, Phạm Văn Hoán, Vũ Văn Đề, Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Diện, toàn xã thương hạ đẳng. Kỳ như các chức bát hữu kinh biếu: Vũ Văn Hạ, kiêm chỉ Nguyễn Văn Diện, kiêm chỉ Nguyễn Văn Vực, Trịnh Văn Bái, Phạm Đình Hoè, Hoàng Văn Bình.

Thường vị: Thiên tử vi tú phuong chi cương, sở dĩ biếu chính nghi phủ; Hậu Thần vi nhất khước chi Hậu, sở dĩ duy trì phàm hoá. Tư bản xã báo đắc bản xã nhân, khoan dĩ luật thân, công nhi xử dĩ nhập chính sự. Kỳ phụ huynh xuất nǎng sự kỳ trưởng thượng, phi đān gia phong phiệt duyệt, phuong thả văn mạch nghĩa minh, gia xuất hứa tư điền nhất mẫu Trường Lễ xứ, đông cận quan điền, đoài cận Phạm Nǎng, bắc cận lô, nam cận cù; thố viên nhất cao, đông cận lô, đoài cận bản chủ; trì nhất sở [...], đông cận Công Liêu, đoài cận lô, nam cận lô, bắc cận bản chủ. Kỳ Hoàng Phương hứa bản xã cứ thủ canh chủng, lưu truyền vạn đại, dĩ vi tự nghiệp. Kỳ như Hoàng Phương xuất lão y như thành xã cựu. Kỳ như Hoàng Phương bách tuế chi hậu tống chung, hứa bản xã ngưu nhất chích giá sử tiền thập quán, mẽ nhị bách đầu, tưu nhị ung. Nguyễn Thị Ngọc bách tuế chi hậu tống chung, hứa bản xã ngưu nhất chích giá sử tiền thập quán, mẽ nhị bách đầu, tưu nhị ung. Hệ tống chung chi nhật, kỳ bản xã thượng hạ đẳng tương cử phát dấn thành phần, ngưu mẽ té lễ tại đình trung, kỳ bản xã bất đắc ngại cập bản tộc. Kỳ như hoa cốc hoả lạc hệ Hoàng Phương, bất đắc di dịch. Hoặc Hoàng Phương bách tuế chi đắc tái điền ký phú hữu cửu đại. Hoặc hậu nhật bản xã hà nhân tự lập xuất hộ điển [] điền viên tĩnh bất ký tại phú hữu thời thiên hữu [...]. vạn đại Hoàng Phương vi Hậu Thần hậu thỉnh. Nguyễn Thị Ngọc vi Hậu Thần hậu thỉnh. Hoàng Thị Thỉnh vi Hậu Thần hậu thỉnh. Hoàng Thị Sát vi Hậu Thần hậu thỉnh.

Nhất nội để niên chính nguyệt nhị thập lục nhât, Hoàng Phương hứa bản xã phụ thất nhưỡng đình thố viên tú xích, tái hứa thố viên nhất sở, đông cận đình trung, đoài cận trì, nam cận Phạm Khuê, bắc cận lô, phó hứa bản thân từ. Hoặc bản xã hà nhân ký phỏng Hậu Thần, kỳ tú tôn tra kiến, thủ nhân hữu phù lưu xuất [...] bản xã, kỳ bản xã tróc phục nhân cổ tiền tam quán. Như hữu hà nhân hữu khuyết, kỳ tú tôn vạn đại duyệt mạt, bản xã ký tú đơn nội. Tư tú.

Nhất nội để niên ngũ nguyệt nhật, toạ điền quan vãng hồi phúc đạc, kỳ Hoàng Phương cấp hứa bản xã ngân lượng, giá cổ tiền nhị thập quán. Hữu Hoàng Thị Sát cấp hứa bản xã tru nhất chích chà đường nhất suy, kỳ bản xã giao ngôn kể tả tại bi nội, Hậu Thần bất đắc sinh sự hoạ tố. Bản xã giao ngôn: Hệ kỳ phúc chúc thánh, văn tế đương các đà phụ thực.

Nhất ư thương thương niên nguyệt nhật, bản cai quan hồi [] tiền, kỳ Hoàng Phương hứa cổ tiền thất quán, chí nội đắc niên vô [] xã khôi [].

Nhị nguyệt nhật phân y gia trưởng thương hứa cổ tiền thất quán, hoặc hậu nhật nhất kỳ bản xã tả tại đơn nội Hậu Thần bản xã giao ngôn, tư cù.

Nhất bản xã giao ngôn [...] cấm điền đồ, Hậu Thần hệ kỵ nhật tế lễ bản xã ẩm thực tại đình trung, tắc thiên địa phù hộ. Nhược hà nhân sủ hành khai khẩu thủ thủ tiên mẽ cập ngư trì tiêu dụng tha sự, tức thiên địa bất chứng thủ nhân, tư cù trường cửu. Vạn đại tử tôn thịnh sự, tự thập bát dĩ thương, hoặc hà nhân hữu phụ dĩ ký dĩ điểm chỉ tại đơn nội, tử tôn vạn đại tiên thực. Tự thập thất tuế dĩ hạ, cộng đắc ẩm thực, hoặc hà nhân đương thời bất ký bất điểm chỉ, các kỵ nhật Hậu Thần tịnh các vật Hậu Thần, hoặc hà nhân vi kỵ thân thích huynh đệ ngôn ngũ thỉnh lai ẩm thực, toạ dữ nhất bàn nguyện [...]. Hoặc hậu nhật bất cứ các tiết biểu như đơn nội vi giả [...]. Hoặc Hậu Thần hữu lập bi giả hứa bản xã ngưu nhất chích, giá sủ tiền thập quán, mẽ nhất bách đầu, tửu nhất ung. Kỳ như cáo khoán tịnh vô. Hoặc bản xã kỵ nhật các tiết, cứ y như đơn nội, bất cứ văn bi. Kỳ như các tiết bản xã bất đắc ngại cập hoạ sách. Quốc hữu thường pháp, cố lập văn bảo vi chiểu dụng giả khai trần vu hậu.

Phạm Đình Trương ký, Phạm Tài Năng ký, Đặng Đình Cảnh ký, Nguyễn Viết Phú ký, Nguyễn Văn Lộc ký, Đặng Văn Hiển điểm chỉ, Vũ Tài Minh ký, Hoàng Bá ký, Phạm Công Bình ký, Vũ Như Sơn ký, Nguyễn Văn Thu điểm chỉ, Phạm Văn Tiềm điểm chỉ, Vũ Tài Cao điểm chỉ. Kê:

Nhất bản xã tái ưng bảo các tính các đơn nội vi hậu thỉnh, hứa bản xã thu điền nhất sở nhị cao, đông cận Ngọ Ố, đoài cận Danh Liên. Hữu [] nhất đoạn liễu lục chu, đông cận Thị Phòng, đoài cận đường, nam cận Đinh Cử, bắc cận lộ. Thả như bản xã hậu nhật kỵ phúc chúc thánh, bản xã hứa xuy nhất bàn, tửu nhất vu, y như đơn nội.

Hoàng Nghiêm ký, Đặng Công Thạc ký, Phạm Khuê ký, Phạm Xuân Trình ký, Phạm Văn Thủ điểm chỉ, Hoàng Bá Đôn điểm chỉ, Phạm Công Đề điểm chỉ, Nguyễn Văn Thức điểm chỉ, Phạm Văn Lâm ký.

Vĩnh Hưu tam niên chính nguyệt nhị thập cốc nhật.

Lập tả bi Sinh đồ vi Xã trưởng Phạm Trần ký.

Phạm Đình Cử ký, Nguyễn Văn U điểm chỉ, Hoàng Văn Tân điểm chỉ.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Thôn Khôi, xã Vô [], huyện Tứ Kỳ, phủ Thượng Hồng.

Nguyễn Quý Công tự Huyền Minh giỗ ngày 22 tháng 2, vợ Nguyễn Thị hiệu Diệu Huệ giỗ ngày mồng 1 tháng 9.

Hoàng Thế Hiền tự Phúc Thuận giỗ ngày 26 tháng Giêng.

Đặng Công Trình tự Phúc Nhân giỗ ngày 27 tháng 2.

Hương lão xã Hào Nhuế, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Trần, Nguyễn Kim Giám, Trịnh Văn Hiển, Vũ Tài Minh, Nguyễn Văn Ban, Vũ Văn Liễu, Phạm Công Bình, Xã trưởng Trịnh Công Thành, Nguyễn Đắc Lộc, Thôn trưởng Phạm Đình Trương, Phạm Đình Tuấn, Trịnh Công Mục, Phạm Tài Năng, Nguyễn Viết Phú, Trịnh Đình Cảnh, Phạm Công Đề, Phạm Công Liệu, Hoàng Biểu, Phạm Danh Niên, Đặng Công Thạc, Vũ Tài Cao, Phạm Văn Lưu, Nguyễn Đăng Minh, Phạm Giai, Đặng Công Đình, Phạm Khuê, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Chấn, Phạm Đình Cử, Nguyễn Đăng Doanh, Đặng Văn Ký, Vũ Thiên Chung, Phạm Đình Thu, Nguyễn Văn Mật, Đặng Văn Nho, Phan Đình Huy, Phạm Xuân Quế, Phạm Văn Hoán, Vũ Văn Đề, Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Diện, cùng các bậc trên dưới trong toàn xã, cũng như các chức không được kính biếu: Vũ Văn Hạ, kiêm chỉ Nguyễn Văn Diện, kiêm chỉ Nguyễn Văn Vực, Trịnh Văn Bãi, Phạm Đình Hoè, Hoàng Văn Bình.

Từng nghe nói: Thiên tử làm cương giới cho bốn phương, là để làm cho mọi việc được ngay thẳng; Hậu Thần sở dĩ ở sau thần, là để thắt buộc những việc phàm tục. Nay bản xã báo đáp cho người trong xã, là người có lòng rộng mở, coi việc công như việc của chính mình. Cha anh người ấy đáng được thờ là bậc trên, không những nếp nhà

dòng dõi, mà bản thân là người có nghĩa có tình, đã xuất ruộng riêng nhà mình 1 mẫu ở xứ Trường Lễ, đông gần ruộng quan, tây gần ruộng Phạm Năng, bắc gần đường đi, nam gần con ngòi; đất vườn 1 sào, đông gần đường, tây gần ruộng nhà; 1 sào ao [...], đông gần ruộng Công Liêu, tây gần đường, nam gần đường, bắc gần ruộng nhà. Ông Hoàng Phương cho bản xã cứ theo đó mà cầy cấy, lưu truyền vạn đời, nối nhau không rút. Còn như khi ông Hoàng Phương trở về già, thì cứ theo như lệ đồi với Xã cựu. Khi ông Hoàng Phương trăm tuổi, trong lê đưa đám, bản xã mổ một con trâu giá 10 quan tiền sử, gạo 200 đấu, rượu 2 chum. Khi bà Nguyễn Thị Ngọc trăm tuổi, đưa đám, bản xã cũng mổ một con trâu giá 10 quan tiền sử, gạo 200 đấu, rượu 2 chum. Ngày đưa đám, các bậc trên dưới bản xã tiến hành lễ phát dân ở phần mộ xong, đem trâu, gạo, rượu về tế tại đình trung, bản xã không được đòi gì thêm ở bản tộc. Còn như ruộng hương hỏa của ông Hoàng Phương không được thay đổi. Hoặc khi ông Hoàng Phương trăm tuổi, lại gửi thêm số ruộng lớn, hoặc ngày sau người nào trong xã đứng ra bỏ sót số ruộng ấy không ghi vào sổ, thì trời có soi xét. Bàu ông Hoàng Phương là Hậu Thần hậu thỉnh, bà Nguyễn Thị Ngọc là Hậu Thần hậu thỉnh, bà Hoàng Thị Thỉnh là Hậu Thần hậu thỉnh, bà Hoàng Thị Sát là Hậu Thần hậu thỉnh.

Ngày 26 tháng Giêng, ông Hoàng Phương cho bản xã 1 thửa đất vườn đất đình 4 thước, lại cho 1 thửa vườn nữa, đông gần đình trung, tây gần ao, nam gần ruộng Phạm Khuê, bắc gần đường, giao cho bản xã trồng cây chi vào việc đèn hương. Hoặc người nào trong xã bỏ mặc Hậu Thần, con cháu Hậu Thần phát hiện, thì người ấy phải đem trâu cau trình bản xã, bản xã phạt 3 quan tiền cổ. Nếu như người nào bỏ không thờ Hậu Thần, thì con cháu họ vạn đời mạt vận, bản xã đã ghi trong đơn. Nay coi đây làm căn cứ.

Ngày tháng 5 năm ấy, quan đặc điền về đo lại ruộng, ông Hoàng Phương đã cấp cho bản xã một số bạc trị giá 20 quan tiền cổ. Bà Hoàng Thị Sát lại cấp cho bản xã 1 con lợn, bản xã giao ước ghi vào trong đơn của Hậu Thần, không được sinh sự đòi hỏi. Bản xã giao ước rằng: Hễ khi làm lễ chúc Thánh, trong văn tế có ghi tên Hậu Thần phổi hưởng.

Vào ngày lễ đầu năm, người làm lễ càn tiền, ông Hoàng Phương lại cho 7 quan tiền cổ, đến cuối năm [...]. Ngày tháng 2, gia trưởng nhà ấy lại cho 7 quan tiền cổ, hoặc để ngày sau bản xã viết trong đơn giao ước với Hậu Thần. Nay theo đây làm căn cứ. Lời giao ước của bản xã [...]. Hễ đến ngày giỗ Hậu Thần, bản xã tế lễ ăn uống tại đình trung, thì trời đất phù hộ. Nếu người nào có hành động lấy số tiền gạo và ao cá tiêu vào việc khác, thì trời đất không chứng cho người ấy. Nay theo đây làm căn cứ.

Con cháu muôn đời thịnh vượng. Từ 18 tuổi trở lên, người nào có cha đã ký hoặc điểm chỉ vào trong đơn, con cháu muôn đời được ẩm thực, từ 17 tuổi trở xuống, cũng được ẩm thực. Hoặc người nào đương thời không ký, không điểm chỉ, các ngày giỗ Hậu Thần cùng các việc liên quan đến Hậu Thần, thì người nào là anh em thân thích, phải có lời mời mới được đến ẩm thực, được ngồi một mâm [...] sau này không căn cứ vào các tiết biếu như trong đơn, nếu làm trái [...]. Nếu Hậu Thần có dựng bia, thì phải cấp cho bản xã 1 con trâu giá 10 quan tiền sử, 100 đấu gạo, 1 chum rượu. Còn như trong khoán văn không ghi, thì các tiết cúng giỗ, bản xã y như trong đơn, không căn cứ vào văn bia. Còn các tiết cúng tế khác, bản xã không được đòi hỏi. Nước có phép thường, nên làm bài văn chiểu theo mà kê khai ở sau.

Phạm Đình Trương ký, Phạm Tài Năng ký, Đặng Đình Cảnh ký, Nguyễn Viết Phú ký, Nguyễn Văn Lộc ký, Đặng Văn Hiển điểm chỉ, Vũ Tài Minh ký, Hoàng Bá ký, Phạm Công Bình ký, Vũ Như Sơn ký, Nguyễn Văn Thu điểm chỉ, Phạm Văn Tiêm điểm chỉ, Vũ Tài Cao điểm chỉ.

Kê khai: Bản xã lại ưng bầu các họ có trong đơn làm Hậu thỉnh, vì đã cho bản xã 1 thửa ruộng mùa 2 sào, đông gần Ngọ Ố, tây gần ruộng Danh Liên. Lại cho 1 đoạn trồng 6 cây liễu, đông gần Thị Phòng, tây gần đường, nam gần Đình Cử, bắc gần đường. Bản xã ngày sau làm lễ kỷ phúc chúc Thánh, sửa một mâm xôi, một chai rượu, y như đã ghi trong đơn.

Hoàng Nghiêm ký, Đặng Công Thạc ký, Phạm Khuê ký, Phạm Xuân Trình ký, Phạm Văn Thứ điểm chỉ, Hoàng Bá Đôn điểm chỉ, Phạm Công Đề điểm chỉ, Nguyễn Văn Thức điểm chỉ, Phạm Văn Lâm ký.

Ngày 20 tháng Giêng, năm Vĩnh Hựu thứ 3 (1737).

Viết văn bia: Sinh đồ làm Xã trưởng Phạm Trân ký.

Phạm Đình Cử ký, Nguyễn Văn U điểm chỉ, Hoàng Văn Tản điểm chỉ.

132. SÙNG PHÚC TỰ BI KÝ
崇福寺碑記

Nº 8705 – 06

Bia dựng tại chùa Sùng Phúc, xã Phú Cơ, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Sùng Phúc xã Quyết Tiến.

歲次丙辰年四月初十日修造

中陵社住持僧字惠良妮號慈信開創寺

南策府先明縣壽含社富機村士妮及本村大小等修造崇福寺
碑記

夫福田入寺棋一修造之必需大檀越之人茲各士武曰富字
惠祿丁可知字福延等種福果培福基始造上殿燒香佛像各相並
行郎後房整四旁[]切[]井一口能修福如此則福於其身於其家
於其子孫大及於天下矣於是乎記

一興功

范廷彥字福多妻范氏撮

武曰富字惠祿妮武氏東號慈緣錢五貫五陌

段公佐字無爲妻武氏勝

武公誠字福生妮武氏勝號慈然銀子錢一[]貫

武文曾字福強妻枚氏通段金鐘字福齋妻武氏鮮[...]

杜富家字福度妻段氏舟武氏武氏冷

佛丁公蘭字福惠妻武氏亢[...]

武文前[...]武公1鸞字得祿妻阮氏[]

佛武大銅字福兼妻武氏擺錢三貫

武玉琮[...]杜富橋字福盛妻丁氏迺

佛武文碑字福興妻武氏寧號慕道裴氏儒[...]

武曰度妻段氏淇[...]

佛丁可知字福延妻武氏勾[...]

阮氏鮮號慈祥武曰敬妻武氏花[...]
 武玉點字福字福泰妻段氏司[...]
 丁氏茶號慈嚴武文硯妻范氏瞻[...]貫
 武福仙字福財妻武氏拒[...]
 武氏喬號慈幸武文伴妻丁氏林
 武世中字長壽妻阮氏祿[...]
 丁氏棟號慈好枚春多妻武氏月
 佛武百福字福美妻武氏饒[...]
 武氏丁號慈清范廷鎮妻武氏揆
 武福成字道恩妻武氏義
 丁氏毅號慈貴杜氏海號度世
 武福嚴字福源妻丁氏絹[]五陌
 武氏勸號慈賢
 銀橋社裴福勝字福子
 仙明縣壽舍社福機村官員大小等
 本社共並銀錢參拾五貫

一興功[]鐵匠坊武文碑大小等功德燈鐵樹段有管丁可義
 妻阮氏客武福孟妻黃氏竹段公錚妻武氏女段公臘妻武氏慢武
 文明妻武氏彈武文命妻丁氏樓武曰良妻阮氏院段公安妻武氏
 特武文飾丁進朝妻武氏阮武大賢妻杜氏檜武文鄰妻裴氏度段
 有求妻段氏勃武氏位段公存妻丁氏暖武公輔妻武氏潤丁可暴
 妻黎氏緣丁仁才妻武氏突段公倫武福祿妻裴氏暖阮福才妻武
 氏讓武文建妻丁氏棟武公朝妻陶氏彥杜福朝武金征妻段氏點
 丁文質妻段氏拒范廷會妻阮氏信武文儒妻武氏錦武公遐丁文
 舉妻丁氏藝杜富安妻武氏忍丁可智妻杜氏傾武文歷妻段氏兄
 武文[]武文使妻杜氏存段金陵妻武氏珪武文調妻阮氏元武文
 都妻武氏禁武福祈段福增妻段氏娘武公職妻武氏理丁文直妻

武氏旋范廷素妻武氏躋武文嚴段公幕妻武氏留武文閻武福登
妻武氏巾武富強武文功妻裴氏院武福兼武文助妻范氏睿武文
待段公漢武文漢武文兜武曰粟武文擺段文嚴

一信施富機村范文碑字福度妻黎氏筆[]二貫

杜氏仍武氏[]武氏乙丁公嚴

中陵社該總石川伯黎有才妻裴氏例阮氏恩黎氏能號慈順
阮文壽枚春偕阮仁昭妻阮氏位[]陌阮富強妻阮氏涓錢二陌阮
文韓妻阮氏韻錢一貫四陌武曰穀杜公立

堂安縣郿墅社扶山伯武文黃妻裴氏明中陵社阮文產武文
性錢二陌武氏叛

安祐社阮有東字道春妻武氏異號慈妙錢五陌

永祚參年貳月拾參日

天本縣黃淵社陳世祿字玄公

永堂縣茹德社字福饒工匠

PHIÊN ÂM:

SÙNG PHÚC TỰ BI KÝ

Tuế thứ Bính Thìn niên tứ nguyệt sơ thập nhát tu tạo.

Trung Lăng xã trụ trì tăng tự Huệ Lương, vãi hiệu Từ Tín khai
sáng tự.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã, Phú Cơ thôn sāi vãi
cập bản thôn đại tiểu đẳng tu tạo Sùng Phúc tự bi ký.

Phù! Phúc điền nhập tự kỳ nhát tu tạo chi, tất nhu đại đàn việt chi
nhân. Tư các sāi Vũ Viết Phú, tự Huệ Lộc; Đinh Khả Trí tự Phúc Diên
đẳng. Chủng phúc quả bồi phúc cơ, thủy tạo Thương điện, Thiêu hương, tổ
hội Phật tương các tướng, tịnh hành lang, hậu phòng chính tứ biên [...],
tịnh nhất khẩu. Năng tu phúc, như thủ tắc phúc ư kỳ thân, ư kỳ gia, ư kỳ
tử tôn, đại cập ư thiêng hạ hỷ. Ư thị hồ ký.

Nhất hưng công: Vũ Viết Phú tự Huệ Lộc; vãi Vũ Thị Đông hiệu Từ
Duyên tiên tam quan tam mạch.

Phạm Đình Ngạn tự Phúc Đa thê Phạm Thị Nhiếp.

Vũ Công Thành tự Phúc Sinh, vãi Vũ Thị Thắng hiệu Từ Nhiên, ngân tử [...]

Đoàn Công Tá, tự Vô Vi thê Vũ Thị Thắng.

Vũ Văn Tăng tự Phúc Cường thê Mai Thị Biên.

Đoàn Kim Chung tự Phúc Duệ, thê Vũ Thị Tiên.

Đỗ Phú Gia tự Phúc Đô, thê Đoàn Thị Sách, Vũ Thị Lanh.

Phật Định Công Lan tự Phúc Huệ, thê Vũ Thị Kháng, [...]

Vũ Văn Tiên, Vũ Công Loan tự Đắc Lộc thê Nguyễn Thị Dòng.

Phật Vũ Đại Đồng tự Phúc Kiêm thê Vũ Thị Bãi.

Vũ Ngọc Tông, Đỗ Phú Kiều tự Phúc Thịnh, thê Đinh Thị Nai.

Phật Vũ Văn Bi tự Phúc Hưng, thê Vũ Thị Tốt hiệu Mộ Đạo, Bùi Thị Nho [...].

Vũ Viết Độ thê Đoàn Thị Kỳ [...]

Phật Định Khả Trí tự Phúc Diên, thê Vũ Thị Câu.

Nguyễn Thị Tiên hiệu Từ Tường, Vũ Viết Kính thê Vũ Thị Hoa [...].

Vũ Ngọc Điểm, tự Phúc Thái thê Đoàn Thị Tư.

Đinh Thị Trà hiệu Từ Nghiêm, Vũ Văn Nghiên thê Phạm Thị Chiêm [...].

Vũ Phúc Tiên tự Phúc Tài thê Vũ Thị Cụ.

Vũ Thị Duệ hiệu Từ Hạnh, Vũ Văn BẠn thê Đinh Thị Lâm.

Vũ Thế Trung tự Trường Thọ, thê Nguyễn Thị Lộc [...].

Đinh Thị Lệ hiệu Từ Hảo, Mai Xuân Đa thê Vũ Thị Nguyệt.

Phật Vũ Bách Phúc tự Phúc Mỹ thê Vũ Thị Nhiêu.

Vũ Thị Đinh hiệu Từ Thanh, Phạm Diên Trấn, thê Vũ Thị Quỳ.

Vũ Phúc Thành tự Đạo An, thê Vũ Thị Nghĩa.

Đinh Thị Nghị hiệu Từ Quý, Mai Thị Hải hiệu Đô Thé.

Vũ Phúc Nghiêm tự Phúc Nguyên thê Đinh Thị Quyên.

Vũ Thị Khuyễn, hiệu Từ Hiền.

Ngân Kiều xã Bùi Phúc Thắng tự Phúc Tý.

Tiên Minh huyện Thọ Hàm xã Phú Cơ thôn, quan viên đại tiểu đẳng.

Bản xã cộng tịnh tiền tam thập ngũ quán.

*Nhất hưng công: Trùm Thiết Cự phường Vũ Văn Bi đai tiểu đẳng công
đức [...]*

Đoàn Hữu Quán, Đinh Khả Nghĩa thê Đoàn Thị Lận.

Vũ Phúc Mạnh thê Hoàng Thị Trúc; Đoàn Công Tịnh thê Vũ Thị Nữ.

Đoàn Công Lung thê Vũ Thị Mạn.

Vũ Văn Minh thê Vũ Thị Thiên; Vũ Văn Mệnh thê Đinh Thị Lâu.

Vũ Viết Lương thê Nguyễn Thị Viên; Đoàn Công An thê Vũ Thị Đặc.

Vũ Văn Sức; Đinh Tiến Triều thê Vũ Thị Nguyễn.

Vũ Đại Hiền thê Đỗ Thị Côi; Vũ Văn Lan thê Bùi Thị Đô.

Đoàn Hữu Cầu thê Đoàn Thị Bột.

Vũ Thị Vị; Đoàn Công Tồn thê Đinh Thị Noãn.

Vũ Công Phụ thê Vũ Thị Lan.

Đinh Khả Bạo, thê Lê Thị Duyên.

Đinh Nhân Tài thê Vũ Thị Đột; Đoàn Công Luân.

Vũ Phúc Lộc thê Bùi Thị Noãn; Nguyễn Phúc Tài thê Vũ Thị Nhượng.

Vũ Văn Kiến thê Đinh Thị Đóng; Vũ Công Triều thê Đào Thị Ngàn.

Đỗ Phúc Triều; Vũ Kim Trinh thê Đoàn Thị Điểm.

Đinh Văn Chất thê Đoàn Thị Cự; Phạm Đình Hội thê Nguyễn Thị Tín.

Vũ Văn Nho thê Vũ Thị Cẩm; Vũ Công Tiến.

Đinh Văn Cử, thê Đinh Thị Nghệ; Đỗ Phú An thê Vũ Thị Nhận.

Đinh Khả Trí thê Đỗ Thị Khuynh; Vũ Văn Lịch thê Đoàn Thị Huynh.

Vũ Văn Dòng, Vũ Văn Sử thê Đỗ Thị Tôn.

Đoàn Kim Lăng thê Vũ Thị Khuê; Vũ Văn Điều thê Nguyễn Thị Lục.

Vũ Văn Đô thê Vũ Thị Cẩm; Vũ Phúc Kỳ.

Đoàn Phúc Tăng thê Đoàn Thị Nương; Vũ Công Chức, thê Vũ Thị Lý.

Đinh Văn Trực thê Vũ Thị Toàn; Phạm Đình Tố thê Vũ Thị Tê.

Vũ Văn Nghiêm; Đoàn Công Mộ thê Vũ Thị Lưu.

Vũ Văn Khoaát; Vũ Phúc Đáp thê Vũ Thị Cân; Vũ Phú Cường.

Vũ Văn Công, thê Bùi Thị Viễn; Vũ Phúc Kiêm.

Vũ Văn Chức thê Phạm Thị Duệ; Vũ Văn Đãi; Đoàn Công Hán.

Vũ Văn Hán, Vũ Văn Đâu; Vũ Viết Túc; Vũ Văn Bãi; Đoàn Văn Nghiêm.

Nhất tín thí Phú Cơ thôn Phạm Văn Bi tự Phúc Độ thê Lê Thị Bút [...].

Đỗ Thị Nhương; Vũ Thị Dòng; Vũ Thị át; Đinh Công Nghiêm.

Trung Lăng xã Cai tổng Thạch Xuyên bá Lê Hữu Tài, thê Bùi Thị Lê. Nguyễn Thị Ân, Lê Thị Bãi hiệu Từ Thuận; Nguyễn Văn Thọ, Mai Xuân Giai. Nguyễn Nhân Chiêu thê Nguyễn Thị Vị; Nguyễn Phú Cường thê Nguyễn Thị Quyên tiền nhị mạch; Nguyễn Văn Hàn thê Nguyễn Thị Vận tiền nhất quán tứ mạch. Vũ Viết Cốc; Đỗ Công Lập.

Đường An huyện Mỹ Thự xã Phù Xuyên bá Vũ Văn Hoàng thê Lê Thị Minh.

Trung Lăng xã Nguyễn Văn Sản, Vũ Văn Tính tiền nhị mạch; Vũ Thị Bán.

An Hựu xã Nguyễn Hữu Đông tự Đạo Xuân thê Vũ Thị Dị hiệu Từ Diệu tiền tam mạch.

Vĩnh Hựu tam niên nhị nguyệt thập tam nhật.

Thiên Bản huyện Hoàng Uyên xã Trần Thế Lộc tự Huyền Công.

Vĩnh Đường huyện Gia Đức xã tự Phúc Nhiêu công tượng.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA CHÙA SÙNG PHÚC

Tu sửa ngày mùng 10 tháng 4 năm Bính Thìn.

Người đầu tiên xây dựng chùa là trụ trì tăng tự Huệ Lương, sãi vải hiệu Từ Tín người xã Trung Lăng.

Bia ghi việc các sãi vải cùng mọi người lớn nhỏ thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách tu sửa chùa Sùng Phúc.

Phàm ruộng phúc dâng chùa đó là việc đầu tiên. Tu sửa chùa tất phải đợi các bậc đại đài việt vây. Nay các sãi vải là Vũ Viết Phú, tự Huệ Lộc; Đinh Khả Trí tự Phúc Diên, trồng quả phúc, đắp nền phúc, xây mới tòa Thương điện, tòa Thiêu hương, đắp các pho tượng cùng hành lang, hậu phòng sửa tứ phía [...] và đào một cái giếng. Nếu có thể tu phúc như thế, ắt phúc sẽ đến với mình, đến với gia đình và con cháu, lớn hơn là đến với khắp thiên hạ. Vậy nên làm bài ký.

Những người hưng công như sau: Vũ Viết Phú tự Huệ Lộc; sãi vai Vũ Thị Đông hiệu Từ Duyên tiền 3 quan 3 mạch.

Phạm Đình Ngạn tự Phúc Đa cùng vợ là Phạm Thị Nhiếp.

Vũ Công Thành tự Phúc Sinh, sãi vai Vũ Thị Thắng hiệu Từ Nhiên, công đức tiền [...]

Đoàn Công Tá, tự Vô Vi cùng vợ Vũ Thị Thắng.

Vũ Văn Tăng tự Phúc Cường cùng vợ Mai Thị Biên.

Đoàn Kim Chung tự Phúc Duệ, cùng vợ Vũ Thị Tiên.

Đỗ Phú Gia tự Phúc Độ, cùng vợ Đoàn Thị Sách, Vũ Thị Lanh.

Phật Định Công Lan tự Phúc Huệ, cùng vợ Vũ Thị Kháng, [...]

Vũ Văn Tiên, Vũ Công Loan tự Đắc Lộc cùng vợ Nguyễn Thị Đồng.

Phật Vũ Đại Đồng tự Phúc Kiêm cùng vợ Vũ Thị Bãi.

Vũ Ngọc Tông, Đỗ Phú Kiều tự Phúc Thịnh, cùng vợ Đinh Thị Nai.

Phật Vũ Văn Bi tự Phúc Hưng, cùng vợ Vũ Thị Tốt hiệu Mộ Đạo, Bùi Thị Nho [...].

Vũ Viết Độ cùng vợ Đoàn Thị Kỳ [...]

Phật Định Khả Trí tự Phúc Diên, cùng vợ Vũ Thị Câu.

Nguyễn Thị Tiên hiệu Từ Tường, Vũ Viết Kính cùng vợ Vũ Thị Hoa [...].

Vũ Ngọc Điểm, tự Phúc Thái cùng vợ Đoàn Thị Tư.

Đinh Thị Trà hiệu Từ Nghiêm, Vũ Văn Nghiên cùng vợ Phạm Thị Chiêm [...].

Vũ Phúc Tiên tự Phúc Tài cùng vợ Vũ Thị Cự.

Vũ Thị Duệ hiệu Từ Hạnh, Vũ Văn BẠn cùng vợ Đinh Thị Lâm.

Vũ Thế Trung tự Trường Thọ, cùng vợ Nguyễn Thị Lộc [...].

Đinh Thị Lệ hiệu Từ Hảo, Mai Xuân Đa cùng vợ Vũ Thị Nguyệt.

Phật Vũ Bách Phúc tự Phúc Mỹ cùng vợ Vũ Thị Nhiều.

Vũ Thị Định hiệu Từ Thanh, Phạm Diên Trấn, cùng vợ Vũ Thị Quý.

Vũ Phúc Thành tự Đạo An, cùng vợ Vũ Thị Nghĩa.

Đinh Thị Nghị hiệu Từ Quý, Mai Thị Hải hiệu Độ Thέ.

Vũ Phúc Nghiêm tự Phúc Nguyên cùng vợ Đinh Thị Quyên.

Vũ Thị Khuyến, hiệu Từ Hiền.

Bùi Phúc Thắng tự Phúc Tý người xã Ngân Kiều.

Các quan viên lớn nhỏ thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh.

Toàn xã công đức tiền 35 quan.

Những người hưng công như sau:

Vũ Văn Bi trùm phường Thiết Cự cùng mọi người lớn nhỏ công đức [...]

Đoàn Hữu Quán, Đinh Khả Nghĩa cùng vợ Đoàn Thị Lận.

Vũ Phúc Mạnh cùng vợ Hoàng Thị Trúc; Đoàn Công Tịnh cùng vợ Vũ Thị Nữ.

Đoàn Công Lung cùng vợ Vũ Thị Mạn.

Vũ Văn Minh cùng vợ Vũ Thị Thiên; Vũ Văn Mệnh cùng vợ Đinh Thị Lâu.

Vũ Viết Lương cùng vợ Nguyễn Thị Viện; Đoàn Công An cùng vợ Vũ Thị Đặc.

Vũ Văn Sức; Đinh Tiến Triều cùng vợ Vũ Thị Nguyễn.

Vũ Đại Hiền cùng vợ Đỗ Thị Côi; Vũ Văn Lân cùng vợ Bùi Thị Độ.

Đoàn Hữu Cầu cùng vợ Đoàn Thị Bột.

Vũ Thị Vị; Đoàn Công Tồn cùng vợ Đinh Thị Noãn.

Vũ Công Phụ cùng vợ Vũ Thị Lan.

Đinh Khả Bạo, cùng vợ Lê Thị Duyên.

Đinh Nhân Tài cùng vợ Vũ Thị Đột; Đoàn Công Luân.

Vũ Phúc Lộc cùng vợ Bùi Thị Noãn; Nguyễn Phúc Tài cùng vợ Vũ Thị Nhượng.

Vũ Văn Kiến cùng vợ Đinh Thị Đống; Vũ Công Triều cùng vợ Đào Thị Ngàn.

Đỗ Phúc Triều; Vũ Kim Trinh cùng vợ Đoàn Thị Điểm.

Đinh Văn Chất cùng vợ Đoàn Thị Cự; Phạm Đinh Hội cùng vợ Nguyễn Thị Tín.

Vũ Văn Nho cùng vợ Vũ Thị Cẩm; Vũ Công Tiến.

Đinh Văn Cử, cùng vợ Đinh Thị Nghệ; Đỗ Phú An cùng vợ Vũ Thị Nhận.

Đinh Khả Trí cùng vợ Đỗ Thị Khuynh; Vũ Văn Lịch cùng vợ Đoàn Thị Huynh.

Vũ Văn Dòng, Vũ Văn Sử cùng vợ Đỗ Thị Tôn.

Đoàn Kim Lăng cùng vợ Vũ Thị Khuê; Vũ Văn Điều cùng vợ Nguyễn Thị Lục.

Vũ Văn Đô cùng vợ Vũ Thị Cẩm; Vũ Phúc Kỳ.

Đoàn Phúc Tăng cùng vợ Đoàn Thị Nương; Vũ Công Chức cùng vợ Vũ Thị Lý.

Đinh Văn Trực cùng vợ Vũ Thị Toàn; Phạm Đình Tố cùng vợ Vũ Thị Tê.

Vũ Văn Nghiêm; Đoàn Công Mộ cùng vợ Vũ Thị Lưu.

Vũ Văn Khoát; Vũ Phúc Đáp cùng vợ Vũ Thị Cân; Vũ Phú Cường.

Vũ Văn Công, cùng vợ Bùi Thị Viện; Vũ Phúc Kiêm.

Vũ Văn Chức cùng vợ Phạm Thị Duệ; Vũ Văn Đãi; Đoàn Công Hán.

Vũ Văn Hán, Vũ Văn Đâu; Vũ Viết Túc; Vũ Văn Bại; Đoàn Văn Nghiêm.

Người thôn Phú Cơ công đức như sau: Phạm Văn Bi tự là Phúc Độ cùng vợ Lê Thị Bút [...].

Đỗ Thị Nhưng; Vũ Thị Dòng; Vũ Thị Ất; Đinh Công Nghiêm.

Cai tổng Thạch Xuyên bá Lê Hữu Tài người xã Trung Lăng, cùng vợ Bùi Thị Lệ. Nguyễn Thị Ân, Lê Thị Bại hiệu Từ Thuận; Nguyễn Văn Thọ, Mai Xuân Giai; Nguyễn Nhân Chiêu cùng vợ Nguyễn Thị Vị; Nguyễn Phú Cường cùng vợ Nguyễn Thị Quyên tiền 2 mạch; Nguyễn Văn Hàn cùng vợ Nguyễn Thị Vận tiền 1 quan 4 mạch; Vũ Viết Cốc; Đỗ Công Lập.

Phù Xuyên bá Vũ Văn Hoàng người xã Mỹ Thự huyện Đường An cùng vợ là Lê Thị Minh.

Người xã Trung Lăng: Nguyễn Văn Sản, Vũ Văn Tính tiền 2 mạch; Vũ Thị Bán.

Người xã An Hựu: Nguyễn Hữu Đông tự Đạo Xuân cùng vợ Vũ Thị Dị hiệu Từ Diệu tiền 3 mạch.

Ngày 13 tháng 2 niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 3 (1737).

Trần Thế Lộc tự Huyền Công người xã Hoàng Uyên huyện Thiên Bản.

Thợ mộc tự Phúc Nhiêu người xã Gia Đức, huyện Vĩnh Đường.

133. HẬU THẦN BI KÝ BẢN THÔN LẬP ĐOAN
後神碑記本村立端

Nº 8690 – 93

Bia dựng tại đình thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

後神阮氏承號妙誠之位

南策府先明縣壽含社古唯村官員阮仲謙鄉老阮可以阮進挺陶公贏舊社阮公議王勝陶富玉阮公廉阮公舉色牧阮世種社長阮達尊村長阮公圓阮廷相阮文茶阮公有阮伯斤阮名聞阮公碩陶公祿阮公道阮世柱阮公景阮公量阮進財阮可爲阮春臺阮公崇阮文駢阮公來阮文編陶文嚴陶曰俊陶文聚陶文霖陶玉全阮文炳阮公洪阮文四阮公桓阮公疇阮文拖陶文擇阮文拱阮世務阮文五阮文愛阮文文阮文眷陶文然阮文柱陶文巴阮公奎阮文計阮文勸阮世寶陶文得阮名振阮文貢阮文臻呂陶文擗范曰俊陶文孝阮公業至十八阮文成范文造全村上下等爲保置後神事擇得本總銀球社婦人阮氏承號妙誠頗有慈心發財資用壹邑之中均蒙其惠因此保爲後神勒之于碑以傳萬世云計

一許本村使錢五拾貫田貳高在同鄰處自茲至後本村所有端約各條開陳于后

一條本村係祈福唱歌敬俵壹具或宰牛牢並猪敬俵受胙

一條本村係有諱忌先人敬俵壹具或宰牛牢並猪敬俵受胙

一條本村係有內村送終先人敬俵圓餅五拾件或宰牛牢並猪敬俵受胙

一條本村係有聘禮敬俵壹具或宰牛牢並猪敬俵受胙

一條百歲之後其本村送終柳車價使錢五貫牛壹隻圓餅三百件酒貳[]

一條係遞年忌日其本村歿五盤猪壹隻價使錢五貫酒壹[]

以上各條本村依如单內若後日或有何人不肯生情[]漫廢
欠某條以致本族人鳴告

上官勾及則彼人所受其如本族損錢本村所受茲保

永佑肆年五月初陸日

寫碑舊社長阮公議記

撰碑官員阮仲謙記

色目阮世種社長阮達尊村長阮公圓阮公首記

阮名聞阮公碩陶公祿阮公道阮世柱阮進財記

阮春臺陶曰俊阮公疇阮有庸全村上下等共記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ BẢN THÔN LẬP ĐOAN

Hậu thần Nguyễn Thị Thùa, hiệu Diệu Thành chi vị.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã, Cổ Duy thôn Quan viên, Hương lão Nguyễn Trọng Khiêm, Hương lão Nguyễn Khả Dī, Nguyễn Tiến Đinh, Đào Công Doanh; Cựu xã Nguyễn Công Nghị; Vương Thắng; Đào Phú Ngọc, Nguyễn Công Liêm; Nguyễn Công Cử; Sắc mục Nguyễn Thế Chung; Xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn; thôn trưởng Nguyễn Công Viên; Nguyễn Đình Tương; Nguyễn Văn Trà; Nguyễn Công Hữu; Nguyễn Bá Cân; Nguyễn Danh Văn; Nguyễn Công Thạc; Đào Công Lộc; Nguyễn Công Đạo; Nguyễn Thế Trụ; Nguyễn Công Cảnh; Nguyễn Công Lượng; Nguyễn Tiến Tài; Nguyễn Khả Vi; Nguyễn Xuân Đài; Nguyễn Công Sùng; Nguyễn Văn Biền; Nguyễn Công Lai; Nguyễn Văn Biên; Đào Văn Nghiêm. Đào Viết Tiến; Đào Văn Tu; Đào Văn Trăm; Đào Văn Trạch; Nguyễn Văn Củng; Nguyễn Thế Vũ; Nguyễn Văn Ngũ; Nguyễn Văn Ái; Nguyễn Văn Văn; Nguyễn Văn Quyến; Đào Văn Nhiên; Nguyễn Văn Trang; Đào Văn Ba; Nguyễn Công Khuê; Nguyễn Văn Kế; Nguyễn Văn Khuyến; Nguyễn Thế Bảo; Đào Văn Đắc; Nguyễn Danh Chấn; Nguyễn Văn Thơm; Nguyễn Văn Trăn; Đào Văn Lữ; Đào Văn Chóng; Phạm Văn Tuấn; Đào Văn Hiếu;

Nguyễn Công Nghiệp, chí thập bát nhân Nguyễn Văn Thành; Phạm Văn Tạo đồng thôn thương hạ đẳng vi bảo trí Hậu Trần sự. Trạch đắc bản tổng Ngân Cầu xã phụ nhân Nguyễn Thị Thừa, hiệu Diệu Thành, phả hữu từ tâm, phát tài tư dụng, nhất ấp chi trung, quân mông kỳ huệ. Nhân thủ bảo vi Hậu Trần, lặc chi vu bi, dĩ truyền vạn thế vân. Kê:

Nhất hứa bản thôn sử tiền ngũ thập quán, điền nhị cao tại Đồng Cửa, tự tư chí hậu bản thôn sở hữu đoan ước, các điều khai trần vu hậu.

Nhất điều bản thôn hệ hữu Kỳ phúc xương ca, kính biểu nhất cụ, hoặc tể ngưu lao tịnh trư, kính biểu thụ tạc.

Nhất điều bản thôn hệ hữu húy kỵ tiên nhân, kính biểu nhất cụ, hoặc tể ngưu lao tịnh trư, kính biểu thụ tạc.

Nhất điều bản thôn hệ hữu nội thôn tổng chung tiên nhân, kính biểu viên binh ngũ thập kiện, hoặc tể ngưu lao tịnh trư, kính biểu thụ tạc.

Nhất điều bản thôn hệ hữu sinh lẽ, kính biểu nhất cụ, hoặc tể ngưu lao tịnh trư, kính biểu thụ tạc.

Nhất điều bách tuế chi hậu, kỳ bản thôn tổng chung liêu xa, giá sử tiền ngũ quán, ngưu nhất chích, viên binh tam bách kiện, tửu nhất [].

Nhất điều hệ đệ niên kỵ nhật, kì bản thôn xôi ngũ bàn, trư nhất chích, giá sử tiền ngũ quán, tửu nhất [].

Dĩ thương các điều bản thôn y như đơn nội, nhược hậu nhật hữu hà nhân bất khẳng sinh tình, [] mạn phê khiêm mỗ điều, dĩ trí bản tộc nhân minh cáo thương quan câu cập tắc bỉ nhân sở thụ kỵ như bản tộc tổn tiền, bản thôn sở thụ tạc. Tư bảo.

Vĩnh Hựu tứ niên ngũ nguyệt sơ lục nhật.

Tả bi Cửu xã trưởng Nguyễn Công Nghiệp ký.

Soạn bi quan viên Nguyễn Trọng Khiêm ký.

Sắc mục Nguyễn Thế Chung; Xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn; Thôn trưởng Nguyễn Công Viên; Nguyễn Công Thủ ký.

Nguyễn Danh Văn; Nguyễn Công Thạc; Nguyễn Công Lộc; Nguyễn Công Đạo; Nguyễn Thế Trụ; Nguyễn Tiến Tài ký.

*Nguyễn Xuân Dài; Đào Viết Tiến; Nguyễn Công Trù; Nguyễn Hữu
Dung đồng thôn thương hạ đăng công ký.*

DỊCH NGHĨA:

BIA CAM KẾT BẢN THÔN BẦU HẬU THẦN

Bài vị của Hậu Thần Nguyễn Thị Thừa, hiệu là Diệu Thành.

Quan viên thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Hương lão Nguyễn Trọng Khiêm; Hương lão Nguyễn Khả Dī, Nguyễn Tiến Đĩnh, Đào Công Doanh; Cựu xã Nguyễn Công Nghị; Vương Thắng; Đào Phú Ngọc; Nguyễn Công Liêm; Nguyễn Công Cử; Sắc mục Nguyễn Thế Chủng; Xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn; thôn trưởng Nguyễn Công Viên; Nguyễn Đình Tương; Nguyễn Văn Trà; Nguyễn Công Hữu; Nguyễn Bá Cân; Nguyễn Danh Văn; Nguyễn Công Thạc; Đào Công Lộc; Nguyễn Công Đạo; Nguyễn Thế Trụ; Nguyễn Công Cảnh; Nguyễn Công Lượng; Nguyễn Tiến Tài; Nguyễn Khả Vi; Nguyễn Xuân Dài; Nguyễn Công Sùng; Nguyễn Văn Biền; Nguyễn Công Lai; Nguyễn Văn Biên; Đào Văn Nghiêm.

Đào Viết Tiến; Đào Văn Tụ; Đào Văn Trăm; Đào Văn Trạch; Nguyễn Văn Củng; Nguyễn Thế Vụ; Nguyễn Văn Ngũ; Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Văn Văn; Nguyễn Văn Quyến; Đào Văn Nhiên; Nguyễn Văn Trang; Đào Văn Ba; Nguyễn Công Khuê; Nguyễn Văn Kế; Nguyễn Văn Khuyến; Nguyễn Thế Bảo; Đào Văn Đắc; Nguyễn Danh Chấn; Nguyễn Văn Thơm; Nguyễn Văn Trăn; Đào Văn Lữ; Đào Văn Chống; Phạm Văn Tuấn; Đào Văn Hiếu; Nguyễn Công Nghiệp, đến những người 18 tuổi, Nguyễn Văn Thành; Phạm Văn Tạo cùng mọi người trên dưới trong thôn cùng nhất trí bầu Hậu Thần. Bản thôn chọn được một người của xã Ngân Cầu thuộc bản tổng là bà Nguyễn Thị Thừa, hiệu Diệu Thành, có lòng nhân từ, bỏ tiền để xã dùng vào việc công, người trong làng đều được đội ơn. Vậy nên bầu bà làm Hậu Thần, khắc vào bia đá, truyền đến muôn đời. Kê khai:

Giao cho bản thôn 50 quan tiền sử và 2 sào ruộng tại xứ Đồng Cửa, từ nay về sau, bản thôn giữ lấy canh tác. Các điều giao ước kê khai ra như sau:

Điều thứ nhất, nếu bản thôn có lễ Cầu phúc ca hát, kính biếu một cỗ, hoặc mổ trâu bò và lợn thì kính biếu phần thịt tế.

Điều thứ hai, nếu bản thôn có lễ giỗ các bậc tiền nhân kính biếu một cỗ, hoặc mổ trâu bò và lợn thì kính biếu phần thịt tế.

Điều thứ ba, nếu trong thôn có đám tang các bậc tiền nhân thì kính biếu 50 chiếc bánh dày, hoặc mổ trâu bò và lợn thì kính biếu phần thịt tế.

Điều thứ tư, nếu bản thôn có lễ cưới gả, kính biếu một cỗ, hoặc mổ trâu bò và lợn thì kính biếu phần thịt tế.

Điều thứ năm, đến khi Hậu trăm tuổi, bản thôn đưa tang bằng xe đòn, giá 5 quan tiền sử, lễ sửa một con trâu, 300 chiếc bánh dày và một hũ rượu.

Điều thứ sáu, đến ngày giỗ Hậu, bản thôn sửa lễ 5 mâm xôi, một con lợn giá 5 quan tiền sử, và một hũ rượu.

Các điều trên đây đúng như trong đơn cam kết của bản thôn, nếu sau này có người nào không chịu sinh tình, coi thường, phế bỏ dù một lễ tiết nhỏ, để cho người của bản tộc báo lên quan trên, thì bắt người đó phải chịu số tiền phạt như bản thôn quy định, bản thôn sẽ thu số tiền đó. Nay bầu.

Ngày 6 tháng 5 niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 4 (1738).

Người viết văn bia Cựu xã trưởng Nguyễn Công Nghị ký.

Người soạn văn bia Quan viên Nguyễn Trọng Khiêm ký.

Sắc mục Nguyễn Thế Chung; Xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn; Thôn trưởng Nguyễn Công Viên; Nguyễn Công Thủ ký.

Nguyễn Danh Văn; Nguyễn Công Thạc; Nguyễn Công Lộc; Nguyễn Công Đạo; Nguyễn Thế Trụ; Nguyễn Tiến Tài ký.

Nguyễn Xuân Đài; Đào Viết Tiến; Nguyễn Công Trù; Nguyễn Hữu Dung cùng mọi người trên dưới trong thôn cùng ký.

134. HẬU THẦN KIÊM HẬU PHẬT BI KÝ 後神兼後佛碑記

Nº 8934 – 37

Dựng tại chùa Phúc Lâm, thôn Thiên Kha, xã Đại Công, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiên An. Nay là chùa Phúc Lâm, xã Tiên Cường.

前後神兼後佛莫克允字福達之位
前後神兼後佛莫氏卯號妙春之位

南策府先明縣大公社核柯村莫克允字福達妻莫氏卯號妙春爲後神後佛碑

嘗聞國典敘功勳之大必藏于太寶銘于太常鄉人擇垂德之尊宜置爲後神實後佛^[1]謨仰效舊例舉行捲茲莫克允字福達生自杏村本從蘭屋少則福承宗祖業繼箕裘長則道樂炎皇藥明佐使非惟妙用救人抑亦然成潤屋配有婦人莫氏卯號妙春靜專德備純一心敦詠鳴難先虫之詩克勤克儉擬^[2]龍衣鳳之志宜家宜人聞素若諸鄉財有常賑濟矧錢一百貫再十貫其敬忌既約終端欲百年衍萬年求永饗武明碑記

創立¹

一本村端宜約

一係遞年正月祈福迎後神後佛二位就亭中坐左邊一床

一節送終之後期本村每名人華盤一具二十磁圓餅四片祭畢以盤老上敬俵

一節忌例寓在亭中依如各忌

一各節宰猪事神敬俵俵如本村一具酒一羞父如何子如是敬祭萬代茲

永佑貳年歲在丙辰仲秋穀日

立碑寫社長舊莫公弼記

聖主萬萬歲²

南策府先明縣大公社核柯村鄉老莫有光陳文一高武公阮克念莫克能莫仁新莫文魚莫克仁莫世儒阮有敬阮登仕莫克明黎文蓬莫才實莫名冠黎進粟阮名花阮公養莫廷寶黃名振阮有用阮登成黃公寶阮曰壽莫文添莫公倫莫廷森阮如龍莫勢祿阮

1. *Sáng lập*: Đây là tiêu đề mặt thứ 3 của bia. Trở lên là nội dung của mặt thứ nhất (chép thần vị của hai vị Hậu Thần kiêm Hậu Phật), và mặt thứ 2.

2. *Thánh chúa vạn vạn tuế* (Thánh chúa muôn năm) là tiêu đề mặt thứ tư của bia, kê họ tên các vị công đức.

公弼莫登弟莫克紹阮忠莫得望阮克迪莫有文阮春桂莫克意武
 曰嚴莫登科莫光宅武公效阮登光莫克終莫克讓莫世茹莫公亮
 阮登贏莫公桓武公志莫仁力莫登明阮登全武公卿莫仁敬莫得
 道莫名揚莫世有莫公明莫世平莫仁道莫克復阮有登阮登閣
 莫世堅莫登通莫才勝阮功接莫有得陳公積莫得祿黎進成黃才
 幹阮名榮黃公語莫文斯莫得財莫才全陳公原黃才清莫仁政黎
 進用黎進財黃伯譽阮公平莫有財至莫文欽全村上下等應保置
 莫克允字福達妻莫氏卯號妙春爲後神後佛

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN KIÊM HẬU PHẬT BI KÝ

Tiền Hậu thần kiêm Hậu phật Mạc Khắc Doãn, tự Phúc Đạt chi vị.

Tiền Hậu thần kiêm Hậu phật Mạc thi, hiệu Diệu Xuân chi vị.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Hạch Kha thôn Mạc
 Khắc Doãn tự Phúc Đạt, thê Mạc Thị Mão, hiệu Diệu Xuân vi Hậu Thần
 Hậu phật bi.*

*Thường văn: Quốc điển tự công huân chi đại, tất tàng vu Thái Bảo,
 minh vu Thái Thường. Hương nhân trách thùy đức chi tôn, nghi trí vi
 Hậu Thần Hậu Phật [] mô ngưỡng hiệu cựu lê cử hành.*

*Quyển tư Mạc Khắc Doãn, tự Phúc Đạt sinh tự Hạnh thôn, bản tòng
 lan ốc, thiếu tặc phúc thừa tông tổ nghiệp kế cơ cùu, trưởng tặc đạo lạc
 Viêm hoàng, dược minh tá sứ phi. Duy diệu dụng cứu nhân ức diệc nhiên
 thành nhuận ốc. Phôi hữu phụ nhân Mạc Thị Mão, hiệu Diệu Xuân, tinh
 chuyên đức bị, thuần nhất tâm đôn, vịnh minh kê tiên trùng chi thi, khắc
 cần khắc kiệm. Nghĩ lai long y phượng chi chí, nghi gia nghi nhân. Văn tố
 như ợc chư hương tài hữu thường chẩn tế, thản tiền nhất bách quán, tái
 thập quán kì kính kì. Ký Ước Chung Đoan, dục bách niên diễn vạn niên cầu
 vĩnh hưởng thức minh bi ký.*

Sáng lập

Nhất bản thôn đoan nghi ước:

*Nhất hệ đệ niên chính nguyệt Kỳ phúc, nghênh Hậu Thần Hậu Phật
 nhị vị tựu đình trung tọa tả biên nhất sàng.*

*Nhất tống chung chi hậu kì bản thôn mỗi danh nhân hoa, bàn nhất cụ
nhị thập từ, viên bính tú phiến, tế tất dī bàn lão thương kính biếu.*

Nhất kỵ lệ ngũ tại đình trung, y như các kỵ.

*Nhất các tiết tể chư sự thần, kính biếu, biếu như bản thôn nhất cụ, tửu
nhất tu, phụ như hà tử như thị, kính tê vạn đại.*

Tư Vinh Hựu nhị niên tuế tại Bính Thìn trọng thu cốc nhặt.

Lập bi tả Xã trưởng cựu Mạc Công Bật ký.

Thánh chúa vạn vạn tuế

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Hạch Kha thôn Hương
lão Mạc Hữu Quang, Trần Văn Diện, Vũ Công, Nguyễn Khắc Niệm, Mạc
Khắc Năng, Mạc Nhân Tân, Mạc Văn Ngữ, Mạc Khắc Nhân, Mạc Thế Nho,
Nguyễn Hữu Kính, Nguyễn Đăng Sỹ, Mạc Khắc Minh, Lê Văn Bồng, Mạc Tài
Thực, Mạc Danh Quán, Lê Tiến Túc, Nguyễn Danh Hoa, Nguyễn Công
Dưỡng, Mạc Đinh Bảo, Mạc Danh Chấn, Nguyễn Hữu Dụng, Nguyễn Đăng
Thành, Hoàng Công Bảo, Nguyễn Viết Thọ, Mạc Văn Thiêm, Mạc Công Luân,
Mạc Đinh Sâm, Nguyễn Như Long, Hoàng Thế Lộc, Nguyễn Công Bật, Mạc
Đăng Đệ, Mạc Khắc Thiệu, Nguyễn Trung, Mạc Đắc Vọng, Nguyễn Khắc
Địch, Mạc Hữu Văn, Nguyễn Xuân Quέ, Mạc Khắc Ý, Vũ Viết Nghiêm, Mạc
Đăng Khoa, Mạc Quang Trạch, Vũ Công Hiệu, Nguyễn Đăng Quang, Mạc
Khắc Chung, Mạc Khắc Nhượng, Mạc Thế Gia, Mạc Công Lượng, Nguyễn
Đăng Doanh, Mạc Công Hoàn, Vũ Công Chí, Mạc Nhân Lực, Mạc Đăng
Minh, Nguyễn Đăng Toàn, Vũ Công Khanh, Mạc Nhân Kính, Mạc Đắc Đạo,
Mạc Danh Dương, Mạc Thế Hữu, Mạc Công Minh, Mạc Thế Bình, Mạc Nhân
Đạo, Mạc Khắc Phục, Nguyễn Hữu Đăng, Nguyễn Đăng Các, Mạc Thế Kiên,
Mạc Đăng Thông, Mạc Tài Thắng, Nguyễn Công Tiếp, Mạc Hữu Đắc, Trần
Công Tích, Mạc Đắc Lộc, Lê Tiến Thành, Hoàng Tài Cán, Nguyễn Danh Vinh,
Hoàng Công Ngữ, Hoàng Văn Tư, Mạc Đắc Tài, Mạc Tài Toàn, Trần Công
Nguyên, Hoàng Tài Thành, Mạc Nhân Chính, Lê Tiến Dụng, Lê Tiến Tài,
Hoàng Bá Dụ, Nguyễn Công Bình, Mạc Hữu Tài chí Mạc Văn Liêm toàn thôn
thương hạ đẳng ứng bảo trí Mạc Khắc Doãn, tự Phúc Đạt; thê Mạc Thị Mão,
hiệu Diệu Xuân vi Hậu Thần Hậu Phật.*

DỊCH NGHĨA:**bia HẬU THẦN KIÊM HẬU PHẬT**

Bài vị Hậu Thần kiêm Hậu Phật Mạc Khắc Doãn, tự Phúc Đạt.

Bài vị Hậu Thần kiêm Hậu Phật họ Mạc, hiệu Diệu Xuân.

Bia ghi việc thôn Hạch Kha, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách bầu ông Mạc Khắc Doãn, tự Phúc Đạt vợ là Mạc Thị Mão, hiệu Diệu Xuân làm Hậu Thần kiêm Hậu Phật.

Thường nghe: Điển lễ của nhà nước, xếp theo công lao lớn được ghi vào sách quý, khắc vào đỉnh chuông. Người làng trọn được người có đức, nên bầu là Hậu Thần Hậu Phật [], để tôn vinh đó là làm theo lệ có từ xưa.

Nay ông Mạc Khắc Doãn, tự Phúc Đạt sinh ra trong gia đình dòng dõi, khi nhỏ hưởng phúc kế nghiệp của tổ tông, khi lớn lên vui đạo nhà nông, làm thuốc chữa bệnh, không chỉ để cứu người, mà nhà cửa cũng được khá giả. Ông lấy bà Mạc Thị Mão, hiệu Diệu Xuân, là người thuần phác đôn hậu, vợ chồng hòa hợp, tính tình cần kiệm. Vợ chồng hòa thuận với mọi người trong nhà, lại có của cải để giúp làng xóm, đó là số tiền 100 quan, lại thêm 10 quan kính dâng xin gửi làm giỗ. Bản xã đã làm cam kết, vạn năm sau mãi hưởng nghi thức như đã khắc rõ trong bia.

Sáng lập

Bản thôn lập lời giao ước như sau:

Hàng năm vào tháng Giêng có lễ Cầu phúc, rước hai vị Hậu Thần Hậu Phật ra đình ngồi ở tòa bên trái.

Sau lễ tống đưa tang, thì bản thôn sửa lễ mỗi vị một mâm cỗ 20 đĩa, bánh 4 chiếc tế xong biếu bàn các bậc lão. Vào dịp giỗ lệ ở ngoài đình sửa lễ cũng giống các giỗ khác. Vào các dịp mổ lợn để cúng thần kính biếu đúng như quy định, bản thôn 1 cỗ, rượu một vò với cha thế nào thì với con thế ấy, kính tế muôn đời.

Ngày tốt tháng trọng thu (tháng 7) năm Bính Thìn niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 4 (1738).

Dựng bia ghi lại cựu Xã trưởng Mạc Công Bật ký.

Thánh chúa vạn vật tuế

Các Hương lão thôn Hạch Kha, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Mạc Hữu Quang, Trần Văn Diện, Vũ Công, Nguyễn Khắc Niệm, Mạc Khắc Năng, Mạc Nhân Tân, Mạc Văn Ngư, Mạc Khắc Nhân, Mạc Thế Nho, Nguyễn Hữu Kính, Nguyễn Đăng Sỹ, Mạc Khắc Minh, Lê Văn Bồng, Mạc Tài Thực, Mạc Danh Quán, Lê Tiến Túc, Nguyễn Danh Hoa, Nguyễn Công Dưỡng, Mạc Đình Bảo, Mạc Danh Chấn, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Đăng Thành, Hoàng Công Bảo, Nguyễn Viết Thọ, Mạc Văn Thiêm, Mạc Công Luân, Mạc Đình Sâm, Nguyễn Như Long, Hoàng Thế Lộc, Nguyễn Công Bật, Mạc Đăng Đệ, Mạc Khắc Thiệu, Nguyễn Trung, Mạc Đắc Vọng, Nguyễn Khắc Dịch, Mạc Hữu Văn, Nguyễn Xuân Quế, Mạc Khắc Ý, Vũ Viết Nghiêm, Mạc Đăng Khoa, Mạc Quang Trạch, Vũ Công Hiệu, Nguyễn Đăng Quang, Mạc Khắc Chung, Mạc Khắc Nhượng, Mạc Thế Gia, Mạc Công Lượng, Nguyễn Đăng Doanh, Mạc Công Hoàn, Vũ Công Chí, Mạc Nhân Lực, Mạc Đăng Minh, Nguyễn Đăng Toàn, Vũ Công Khanh, Mạc Nhân Kính, Mạc Đắc Đạo, Mạc Danh Dương, Mạc Thế Hữu, Mạc Công Minh, Mạc Thế Bình, Mạc Nhân Đạo, Mạc Khắc Phục, Nguyễn Hữu Đăng, Nguyễn Đăng Các, Mạc Thế Kiên, Mạc Đăng Thông, Mạc Tài Thắng, Nguyễn Công Tiếp, Mạc Hữu Đắc, Trần Công Tích, Mạc Đắc Lộc, Lê Tiến Thành, Hoàng Tài Cán, Nguyễn Danh Vinh, Hoàng Công Ngữ, Hoàng Văn Tư, Mạc Đắc Tài, Mạc Tài Toàn, Trần Công Nguyên, Hoàng Tài Thanh, Mạc Nhân Chính, Lê Tiến Dụng, Lê Tiến Tài, Hoàng Bá Dự, Nguyễn Công Bình, Mạc Hữu Tài, đến Mạc Văn Liêm, cùng mọi người trên dưới trong thôn, nhất chí bầu ông Mạc Khắc Doãn, tự Phúc Đạt vợ là Mạc Thị Mão, hiệu Diệu Xuân làm Hậu Thần Hậu Phật.

135. TÂN TẠO KIM LUNG TỰ BI 新造金龍寺碑

Nº8725 – 28

Bia dựng chùa Kim Lung, xã Kinh Khê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay chùa Kim Lung thuộc xã Cáp Tiên.

嘗聞心空無不動悠悠兮而無始無終性靜本非搖永
永兮而有前有後統於諸法於群經恒古澄澄至今湛湛

此大道之是乎且明心而有見性茲比丘海澄冠在南策先明荆溪本跡稟父母而出家投宗師而十道奉佛毘遵承紗遺弘開六度之門行滿三司之海隨機紗化大悲普濟於群生法兩均霑德澤流傳于應用琉璃殿上氣氤而是慧香燒正法堂前後廊而莊嚴完好燒香祝聖國祚電安

禮佛宣經封疆措社四民業樂時時滿順風調德蔭本村處處人康物阜功德堅石福厚如山日日長存年年常

住垂萬世用廣流行所有姓名開陳于后

南策府先明縣荆溪社筷外村官員鄉老色目武世祿武得孝武兒賢范仁里范光益武登隆武春樂范有任武有功范惟銓范克紹武有興范青才武克寬武真儒武登揆范克能武廷莊武得壽范金澤范功觀武春科范克昌武得傳武並風范文奈武得順范克存武光映武功用武春臺范惟微武世稱武文勝武文午武仲淳武春花武春生武仲裔武克定武世計武春芳武文事武黃鍾范克齊武文沈范惟和武文俸范惟揚武文群范文陣范惟時武仲壘范克捷范廷榆范文埋武文烏武仲璉武文控武文橈武文吾范文梁武仲堅武仲相范文昆武文鹽武文塞武文宏武文言范文塔武文坊武文香武文賢范文能范文所武文秀武文翹武文但范文得武文燕武文共范文蛇范廷槐范金良范文新范文筷范文鍾范文甚武文種范文兩范文危范文囂武文袞范文張武文瀛武文馨范文山武文俸范文戌陳文湯陳文兩全村上下等

原有金籠寺古跡名藍始終如是至今新造殿燒前堂後廊福果其本村置保後佛使發錢財附坐前堂承食佛祿其子孫之享福保苗裔之壽長

一後佛武世祿字法道諡玄德古錢三貫

一後佛武氏署号妙慶使錢十貫
 一後佛武氏玉花号妙誠使錢十貫
 一後佛范氏霑号妙新使錢十貫
 一後佛范氏彼号妙美使錢六貫
 一後佛范氏閉号妙泰使錢五貫
 一後佛范氏痖号妙能使錢五貫
 一後佛武氏田号妙仁使錢六貫
 一後佛范氏盛号妙贊使錢五貫
 一後佛范氏佳号妙能使錢五貫
 一後佛篠內村武二郎号性使錢五貫
 一功德范俊茂字福崇
 一興功住持僧比丘海澄門沙夷寂恒沙夷寂霑寂祥寂乾寂泰
 寂皮
 一會主以下丁得好字福實妻武氏閉號妙泰
 范仁賢妻范氏仍號妙海
 會主十里侯范光益字福成妻武氏雅號妙行武登龍字福智
 妻范氏范氏偕字福妻氏號妙能
 范克紹妻武氏利
 十里侯范克寬妻武貴氏號妙廣武貴氏號妙善武氏雅
 武登揆字道安妻范氏盛號妙贊男子武文聖武廷莊字福德
 武得壽妻范氏同黎氏閒
 范公近妻范氏牙
 范克昌妻武氏蘋號妙月
 宇並風妻武氏燦武文世武文彥
 范克存字福厚妻武氏梯號妙嚴

武光映妻武氏沛武春臺妻范氏高

范惟微妻劉氏奄武春花妻武氏宴男子武仲直武公用
武春生妻范氏吟府生武仲曳字福明妻范氏肥校生武仲敬字福
能妻武氏藍武仲堅妻武氏寒

武仲相妻范氏怒范惟時妻范氏歷

武文俸妻范氏遜武世方字福義妻武氏岸校妙調

武氏收號妙賢范氏號妙義范氏台

一功德以下

范惟精武春庚妻吳氏曰范亭遊字玄然號道康妻武氏蒼

一本總錦羅社會主杜氏足號妙光

杜文魚字福新妻杜氏厚號妙方

杜氏坤號妙恩杜文培號福宅妻杜氏頑

杜文接字福履妻杜氏花微妙茶

美溪社會主阮氏結號妙訴阮知矣字福直妻阮氏表號妙政

阮文沙字福當妻阮氏演號妙福阮氏東阮文风字福清妻
阮氏視號妙慈陳經盈字福永

銳御社會主阮進米妻阮氏

本社快內吞前官員十里侯兼師模武有倫字惠才道號德壽
妻武有兩號妙清

四岐縣平朗社阮氏兑號妙得阮必有妻陳氏志

快外村會主武氏演號妙綿生徒武濯妻武氏浪

嘗聞心空無不動悠悠兮而無始無終性靜本非搖永
永兮而有前有後統於諸法於群經恒古澄澄至今湛湛
此大道之是乎且明心而有見性茲比丘海澄冠在南策
先明荆溪本跡稟父母而出家投宗師而十道奉佛毘遵

承紗遺弘開六度之門行滿三司之海隨機紗化大悲普濟
於群生法兩均霑德澤流傳于應用琉璃殿上氣氤而是慧
香燒正法堂前後廊而莊嚴完好燒香祝聖國祚電安

禮佛宣經封疆措衽四民業樂時時滿順風調德蔭本
村處處人康物阜功德堅石福厚如山日日長存年年常

住垂萬世用廣流行所有姓名開陳于后

因緣開優般之花日日澤崇財吉

智慧結菩提之果年年彭祖釋相

黎朝永佑五年歲次己未仲月穀日立

釋曰比丘僧阮寫

PHIÊN ÂM:

TÂN TẠO KIM LUNG TỰ BI

Thường văn: Tâm không vô bất động, du du hê nhi vô thủy vô chung. Tinh tinh bản phi dao vĩnh vĩnh hê, nhi hữu tiền hữu hậu. Thông ư chư pháp, quán ư quần kinh, hằng cổ trùng trùng chí kim trạm trạm. Thủ đại đạo chi thị hô, thả minh tâm nhi hữu kiến tính. Từ Tỳ khưu Hải Trùng quán tại Nam Sách, Tiên Minh, Kinh Khê bản tích bẩm phụ mẫu nhi xuất gia đầu tôn sư nhi nhập đạo phụng Phật. Từ tuân thừa sa di hoằng khai lục độ chi môn. Hành mân tam ty chi hải, tùy cơ sa hóa đại bi phổ tế ư quần sinh, pháp lượng quán triêm, đức trạch lưu truyền vu ứng dụng. Lưu ly điện thương uân nhân nhi thị tuệ, hương thiêu chính pháp, đường tiên hậu lang nhi trang nghiêm hoàn hảo, thiêu hương chúc thánh quốc tộ điện an.

Lễ Phật tuyên kinh, phong cương thố nhãm, từ dân nghiệp lạc, thời thời mân thuận, phong điệu đức ấm, bản thân xứ xứ nhân khang vật phụ. Công đức kiên thạch phúc hậu như sơn, nhật nhật trường tồn, niên niên thường trụ. Thùy vạn thế, dụng quảng lưu hành, sở hữu tính danh khai trán vu hậu:

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Khê xã Khoái Ngoại thôn
quan viên, Hương lão, sắc mục Vũ Thế Lộc, Vũ Đắc Hiếu, Vũ Nhân Hiền,*

Phạm Nhân Lý, Phạm Quang Ích, Vũ Đăng Long, Vũ Xuân Lạc, Phạm Hữu Nhậm, Vũ Hữu Công, Phạm Duy Thuyên, Phạm Khắc Thiệu, Vũ Hữu Hưng, Phạm Thành Tài, Vũ Khắc Khoan, Vũ Chân Nho, Vũ Đăng Quỹ, Phạm Khắc Năng, Vũ Đình Trang, Vũ Đắc Thọ, Phạm Kim Trạch, Phạm Công Cận, Vũ Xuân Khoa, Phạm Khắc Xương, Vũ Đắc Truyền, Vũ Tịnh Phong, Phạm Văn Nại, Vũ Đắc Thuận, Phạm Khắc Tồn, Vũ Quang Ánh, Vũ Công Dụng, Vũ Xuân Đài, Phạm Duy Vi, Vũ Thế Xưng, Vũ Văn Thắng, Vũ Văn Ngọ, Vũ Trọng Thuần, Vũ Xuân Hoa, Vũ Xuân Sinh, Vũ Trọng Duệ, Vũ Khắc Định, Vũ Thế Kế, Vũ Xuân Phương, Vũ Văn Sự, Vũ Hoàng Chung, Phạm Khắc Tè, Vũ Văn Trâm, Phạm Duy Hòa, Vũ Văn Bồng, Phạm Duy Dương, Vũ Văn Quần, Phạm Văn Trận, Phạm Duy Thời, Vũ Trọng Lũng, Phạm Khắc Tiệp, Phạm Đình Du, Phạm Văn Mai, Vũ Văn Điều, Vũ Trọng Liên, Vũ Văn Không, Vũ Văn Nâng, Vũ Văn Ngô, Phạm văn Lương, Vũ Trọng Kiên, Vũ Trọng Tương, Phạm Văn Côn, Vũ Văn Diêm, Vũ Văn Tắc, Vũ Văn Hoằng, Vũ Văn Ngôn, Phạm Văn Tháp, Vũ Văn Phường, Vũ Văn Hương, Vũ Văn Hiền, Phạm Văn Nâng, Phạm Văn Sở, Vũ Văn Tú, Vũ Văn Kiều, Vũ Văn Đän, Phạm Văn Đắc, Vũ Văn Yến, Vũ Văn Cộng, Phạm Văn Xà, Phạm Đình Hòe, Phạm Kim Lương, Phạm Văn Tân, Phạm Văn Khoái, Phạm Văn Chung, Phạm Văn Thập, Vũ Văn Chung, Phạm Văn Lưỡng, Phạm Văn Ngôi, Phạm Văn Hiếu, Vũ Văn Cổn, Phạm Văn Trường, Vũ Văn Suối, Vũ Văn Hình, Phạm Văn Sơn, Vũ Văn Bồng, Phạm Văn Tuất, Trần văn Thang, Trần Văn Lưỡng toàn thôn thương hạ đẳng.

Nguyên hữu Kim Lung tự cổ tích danh lam, thủy chung như thị. Chí kim tân tạo điện thiêu, tiền đường, hậu lang, phúc quả kì bản thôn trĩ bảo Hậu Phật. Sứ phát tiền tài phụ tọa tiền đường, thừa thực Phật lộc. Kỳ tử tôn chi hướng phúc, bảo miêu duệ chi thọ trường.

Nhất Hậu Phật Vũ Thế Lộc, tự Pháp Đạo, thụy Huyền Đức cổ tiền tam quán.

Nhất Hậu Phật Vũ Thị Thự, hiệu Diệu Khánh sử tiền thập quán.

Nhất Hậu Phật Vũ Thị Ngọc Hoa, hiệu Diệu Thành sử tiền thập quán.

Nhất Hậu Phật Phạm Thị Triêm, hiệu Diệu Tân sử tiền thập quán.

Nhất Hậu Phật Phạm Thị Bỉ, hiệu Diệu Mỹ sử tiền lục quán.

Nhất Hậu Phật Phạm Thị Bé, hiệu Diệu Thái sử tiền ngũ quán.

Nhất Hậu Phật Phạm Thị Bón, hiệu Diệu Năng sử tiền ngũ quán.

Nhất Hậu Phật Vũ Thị Điền, hiệu Diệu Nhân sử tiền lục quán.

Nhất Hậu Phật Phạm Thị Thịnh, hiệu Diệu Tán sử tiền ngũ quán.

Nhất Hậu Phật Phạm Thị Giai, hiệu Diệu Năng sử tiền ngũ quán.

Nhất Hậu Phật Khoái Nội thôn Vũ nhị lang, hiệu Tính Sử tiền ngũ quán.

Nhất công Phạm Tuấn Mậu tự Phúc Sùng.

Nhất hưng công Trụ trì tăng Tỳ khưu Hải Trừng môn nhân Sa di Tịch Hằng, Sa di Tịch Chiêm, Tịch Tường, Tịch Kiền, Tịch Thái, Tịch Bi.

Nhất hội chủ dĩ hạ:

Đinh Đắc Hiếu, tự Phúc Thực, thê Vũ Thị Bé, hiệu Diệu Thái.

Phạm Nhân Hiền thê Phạm Thị Nhưng, hiệu Diệu Hải.

Hội chủ Thập lý hầu Phạm Quang Ích, tự Phúc Thành, thê Vũ Thị Nhã, hiệu Diệu Hạnh; Vũ Đăng Long tự Phúc Trí, thê Phạm Thị Ấp, Phạm Thị Giai, hiệu Diệu Năng.

Phạm Khắc Thiệu, thê Vũ Thị Lợi.

Thập Lý hầu Vũ Khắc Khoan, thê Vũ quý thi hiếu Diệu Quảng, Vũ quý thi hiếu Diệu Thiện, Vũ Thị Nhã.

Vũ Đăng Quỹ tự Đạo An, thê Phạm Thị Thịnh, hiệu Diệu Tán, nam tử Vũ Văn Thành, Vũ Đình Trang tự Phúc Đức.

Vũ Đắc Thọ thê Phạm Thị Đồng, Lê Thị Nhàn.

Phạm Công Cận thê Phạm Thị Nha.

Phạm Khắc Xương thê Vũ Thị Năm, hiệu Diệu Nguyệt.

Vũ Tịnh Phong thê Vũ Thị Xán, Vũ Văn Thể, Vũ Văn Út.

Phạm Khắc Tồn tự Phúc Hậu, thê Vũ Thị Thê, hiệu Diệu Nghiêm.

Vũ Quang Ánh thê Vũ Thị Bá; Vũ Xuân Đài thê Phạm Thị Cao.

Phạm Duy Vi thê Lưu Thị Yêm, Vũ Xuân Hoa thê Vũ Thị Yên, nam tử Vũ Trọng Trực, Vũ Công Dung.

Vũ Xuân Sinh thê Phạm Thị Ngâm; *Phủ sinh Vũ Trọng Duệ*, tự Phúc Minh, thê Phạm Thị Phi.

Hiệu sinh Vũ Trọng Kính, tự Phúc Năng, thê Vũ Thị Lam; Vũ Trọng Kiên thê Vũ Thị Hàn.

Vũ Trọng Tương thê Phạm Thị Nộ; *Phạm Duy Thời* thê Phạm Thị Lịch.

Vũ Văn Bồng thê Phạm Thị Đưa; *Vũ Thế Phương* tự Phúc Nghĩa, thê Vũ Thị Ngạn, hiệu Diệu Điểu.

Vũ Thị Thu hiệu Diệu Hiền; *Phạm thị* hiệu Diệu Nghĩa, *Phạm Thị Hai*.

Nhất công đức dĩ hả:

Phạm Duy Tinh, *Vũ Xuân Canh*, thê Ngô Thị Viết; *Phạm Đình Du* tự *Huyền Nhiên*, hiệu *Đạo Khang*, thê Vũ Thị Thom.

Nhất bản tổng Cẩm La xã hội chủ: *Đỗ Thị Túc*, hiệu Diệu Quang.

Đỗ Văn Ngu, tự Phúc Tân, thê *Đỗ Thị Hậu* hiệu Diệu Phương.

Đỗ Thị Khôn, hiệu Diệu Ân; *Đỗ Văn Bồi* hiệu Phúc Trạch, thê *Đỗ Thị Ngoan*.

Đỗ Văn Tiếp tự Phúc Lý, thê *Đỗ Thị Hoa*, hiệu Diệu Trà.

Mỹ Khê xã hội chủ: *Nguyễn Thị Kết*, hiệu Diệu Tố; *Nguyễn Tri Hý* tự *Phúc Trực*, thê *Nguyễn Thị Biểu* hiệu Diệu Chính.

Nguyễn Văn Sa tự Phúc Dương, thê *Nguyễn Thị Diễn*, hiệu Diệu Phúc. *Nguyễn Thị Đông*, *Nguyễn Văn Phong*, tự Phúc Thanh, thê *Nguyễn Thị Thị*, hiệu Diệu Từ. *Trần Kinh Doanh*, tự Phúc Vĩnh.

Nhuệ Ngự xã hội chủ: *Nguyễn Tiến Mẽ*, thê *Nguyễn Thị Tám*.

Bản xã Khoái Nội thôn tiền quan viên Thập lý hầu kiêm sư mô Vũ Hữu Luân, tự Huệ Tài, đạo hiệu Đức Thọ, thê Vũ Thị Lưỡng, hiệu Diệu Thanh.

Tứ Kỳ huyện Bình Lãng xã: *Nguyễn Thị Đoài*, hiệu Diệu Đắc; *Nguyễn Tất Hữu* thê *Trần Thị Chí*.

Khoái Ngạn thôn hội chủ: Vũ Thị Diễn, hiệu Diệu Miên; Sinh đồ Vũ Trạc, thê Vũ Thị Cẩn.

Nhân duyên khai ưu bát chi hoa, nhật nhật trạch sùng tài cát;

Trí tuệ kết bồ đề chi quả, niên niên bành tổ thích tương.

Lê triều Vĩnh Hựu ngũ niên tuế thứ Kỷ Mùi trọng nguyệt cốc nhật lập.

Thích viết Tỳ khưu tăng Nguyễn tả.

DỊCH NGHĨA:**bia ghi dụng mới chùa Kim Lung**

Thường nghe: Tâm không mới bất động, dăng đặc mà vô thủy vô chung; tính tinh vốn chẳng thay đổi lâu dài mà có trước có sau. Thâu tóm đạo pháp ở kinh, xưa nay lǎng đọng sự trong sạch suốt đến nay, đó phải chẳng là đạo lớn, vả lại lòng sáng thì thấy được tính vậy. Nay Tỳ khưu Hải Trừng quê ở Kinh Khê, Tiên Minh, Nam Sách, vâng lời cha mẹ mà xuất gia, theo tôn sư nhập đạo phụng thờ Phật. Tuân thừa bánh xe pháp mở cửa lục độ, thực hiện đủ tam ty nơi góc biển. Tùy cơ hóa, đại từ đại bi, phổ tế quần sinh, pháp lượng thấm đều, đức trạch lưu truyền rộng khắp. Trên điện lưu li khí trời chan hòa mà đủ sáng cột thiêu hương, chính pháp tiền đường, hậu hành lang, rất đỗi trang nghiêm, đốt xong hương thơm rồi chúc câu thánh tuế để vận nước được yên lành.

Lễ Phật đọc kinh, phong cương ở trong vòng tay áo, bốn biển vui tươi, mưa thuận gió hòa, đức thấm bǎn thôn, nơi nơi người tươi vật tốt, công đức bền chặt, phúc dày như núi. Ngày ngày trường tồn, năm năm còn mãi cùng nhau muôn đời, lưu truyền rộng rãi. Kê khai họ tên những người công đức như sau:

Các quan viên, Hương lão, sắc mục thôn Khoái Ngoại, xã Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là: Vũ Thế Lộc, Vũ Đắc Hiếu, Vũ Nhân Hiền, Phạm Nhân Lý, Phạm Quang Ích, Vũ Đăng Long, Vũ Xuân Lạc, Phạm Hữu Nhậm, Vũ Hữu Công, Phạm Duy Thuyên, Phạm Khắc Thiệu, Vũ Hữu Hưng, Phạm Thanh Tài, Vũ Khắc Khoan, Vũ Chân Nho, Vũ Đăng Quỹ, Phạm Khắc Năng, Vũ Đình Trang, Vũ Đắc Thọ, Phạm Kim Trạch, Phạm Công Cận, Vũ Xuân Khoa, Phạm Khắc Xương, Vũ Đắc Truyền, Vũ Tịnh Phong, Phạm Văn Nại, Vũ Đắc Thuận, Phạm Khắc Tồn, Vũ Quang Ánh, Vũ Công Dụng, Vũ Xuân Đài, Phạm Duy Vi, Vũ Thế Xưng, Vũ Văn Thắng, Vũ Văn Ngọ, Vũ Trọng Thuần, Vũ Xuân Hoa, Vũ Xuân Sinh, Vũ Trọng Duệ, Vũ Khắc Định, Vũ Thế Kế, Vũ Xuân Phương, Vũ Văn Sự, Vũ Hoàng Chung, Phạm Khắc Đề, Vũ Văn Trầm, Phạm Duy Hòa, Vũ Văn Bổng, Phạm Duy Dương, Vũ Văn Quần, Phạm Văn Trận, Phạm Duy Thời, Vũ Trọng Lũng, Phạm Khắc Tiệp, Phạm Đình Du, Phạm Văn Mai, Vũ Văn Điều, Vũ Trọng Liễn, Vũ Văn Khống, Vũ Văn Nâng, Vũ

Văn Ngô, Phạm Văn Lương, Vũ Trọng Kiên, Vũ Trọng Tương, Phạm Văn Côn, Vũ Văn Diêm, Vũ Văn Tắc, Vũ Văn Hoằng, Vũ Văn Ngôn, Phạm Văn Tháp, Vũ Văn Phường, Vũ Văn Hương, Vũ Văn Hiền, Phạm Văn Năng, Phạm Văn Sở, Vũ Văn Tú, Vũ Văn Kiều, Vũ Văn Đãn, Phạm Văn Đắc, Vũ Văn Yến, Vũ Văn Cộng, Phạm Văn Xà, Phạm Đình Hòe, Phạm Kim Lương, Phạm Văn Tân, Phạm Văn Khoái, Phạm Văn Chung, Phạm Văn Thậm, Vũ Văn Chủng, Phạm Văn Lưỡng, Phạm Văn Ngôi, Phạm Văn Hiêu, Vũ Văn Cổn, Phạm Văn Trương, Vũ Văn Suối, Vũ Văn Hình, Phạm Văn Sơn, Vũ Văn Bổng, Phạm Văn Tuất, Trần Văn Thang, Trần Văn Lưỡng cùng mọi người lớn bé toàn thôn.

Vốn trước chùa Kim Lung là chốn danh lam cổ tích, từ xưa đến nay vẫn thế. Nay xây mới điện thiêu hương, tiền đường, hành lang trước sau, việc đã tròn quả phúc, bản thân nhất trí bâu Hậu Phật, gồm những người bỏ tiền giúp xây tòa tiền đường, sau được hưởng lộc Phật. Con cháu cũng được hưởng phúc, khiến cho nỗi đời được hưởng thọ cao.

Hậu Phật Vũ Thế Lộc, tự Pháp Đạo, thụy Huyền Đức tiền cổ 3 quan.

Hậu Phật Vũ Thị Thự, hiệu Diệu Khánh tiền cổ 10 quan.

Hậu Phật Vũ Thị Ngọc Hoa, hiệu Diệu Thành tiền cổ 10 quan.

Hậu Phật Phạm Thị Triêm, hiệu Diệu Tân tiền cổ 10 quan.

Hậu Phật Phạm Thị Bỉ, hiệu Diệu Mỹ tiền cổ 6 quan.

Hậu Phật Phạm Thị Bế, hiệu Diệu Thái tiền cổ 5 quan.

Hậu Phật Phạm Thị Bón, hiệu Diệu Năng tiền cổ 5 quan.

Hậu Phật Vũ Thị Điền, hiệu Diệu Nhân tiền cổ 6 quan.

Hậu Phật Phạm Thị Thịnh, hiệu Diệu Tán tiền cổ 5 quan.

Hậu Phật Phạm Thị Giai, hiệu Diệu Năng tiền cổ 5 quan.

Hậu Phật họ Vũ người thôn Khoái Nội hiệu Tính Sử tiền cổ 5 quan.

Nhất hưng công Phạm Tuấn Mậu tự Phúc Sùng.

Công đức Trụ trì tăng Tỳ khưu Hải Trường môn nhân Sa di Tịch Hằng, Sa di Tịch Chiêm, Tịch Tường, Tịch Kiền, Tịch Thái, Tịch Bì.

Những người công đức như sau:

Đinh Đắc Hiếu, tự Phúc Thực, cùng vợ là Vũ Thị Bế, hiệu Diệu Thái.

Phạm Nhân Hiền cùng vợ Phạm Thị Nhưng, hiệu Diệu Hải.

Lí trưởng Phạm Quang Ích, tự Phúc Thành, cùng vợ Vũ Thị Nhã, hiệu Diệu Hạnh; Vũ Đăng Long tự Phúc Trí, cùng vợ Phạm Thị ấp, Phạm Thị Giai, hiệu Diệu Năng.

Phạm Khắc Thiệu, cùng vợ Vũ Thị Lợi.

Thập Lý hầu Vũ Khắc Khoan, cùng vợ họ Vũ hiệu Diệu Quang, bà họ Vũ hiệu Diệu Thiện, Vũ Thị Nhã.

Vũ Đăng Quỹ tự Đạo An, cùng vợ Phạm Thị Thịnh, hiệu Diệu Tán, con trai Vũ Văn Thánh, Vũ Đình Trang tự Phúc Đức.

Vũ Đắc Thọ cùng vợ Phạm Thị Đồng, Lê Thị Nhàn.

Phạm Công Cận cùng vợ Phạm Thị Nha.

Phạm Khắc Xương cùng vợ Vũ Thị Năm, hiệu Diệu Nguyệt.

Vũ Tịnh Phong cùng vợ Vũ Thị Xán, Vũ Văn Thế, Vũ Văn Út.

Phạm Khắc Tồn tự Phúc Hậu, cùng vợ Vũ Thị Thê, hiệu Diệu Nghiêm.

Vũ Quang Ánh, vợ Vũ Thị Bá; Vũ Xuân Đài cùng vợ Phạm Thị Cao.

Phạm Duy Vi cùng vợ Lưu Thị Yêm, Vũ Xuân Hoa cùng vợ Vũ Thị Yên, con trai Vũ Trọng Trực, Vũ Công Dụng.

Vũ Xuân Sinh cùng vợ Phạm Thị Ngâm; Phủ sinh Vũ Trọng Duệ, tự Phúc Minh, cùng vợ Phạm Thị Phì.

Hiệu sinh Vũ Trọng Kính, tự Phúc Năng, thê Vũ Thị Lam; Vũ Trọng Kiên cùng vợ Vũ Thị Hàn.

Vũ Trọng Tương cùng vợ Phạm Thị Nộ; Phạm Duy Thời cùng vợ Phạm Thị Lịch.

Vũ Văn Bổng cùng vợ Phạm Thị Đưa; Vũ Thế Phương tự Phúc Nghĩa, cùng vợ Vũ Thị Ngạn, hiệu Diệu Điều.

Vũ Thị Thu hiệu Diệu Hiền; bà họ Phạm hiệu Diệu Nghĩa, Phạm Thị Hai.

Những người công đức như sau: Phạm Duy Tinh, Vũ Xuân Canh, cùng vợ Ngô Thị Viết; Phạm Đình Du tự Huyền Nhiên, hiệu Đạo Khang, cùng vợ Vũ Thị Thơm.

Hội chủ người tổng Cẩm La: Đỗ Thị Túc, hiệu Diệu Quang.

Đỗ Văn Ngư, tự Phúc Tân, cùng vợ Đỗ Thị Hậu hiệu cùng vợ Diệu Phương.

Đỗ Thị Khôn hiệu Diệu Ân; Đỗ Văn Bồi hiệu Phúc Trạch, vợ Đỗ Thị Ngoan.

Đỗ Văn Tiếp tự Phúc Lý, vợ Đỗ Thị Hoa, hiệu Diệu Trà.

Hội chủ xã Mỹ Khê: Nguyễn Thị Kết, hiệu Diệu Tố; Nguyễn Tri Hý tự Phúc Trực, cùng vợ Nguyễn Thị Biểu hiệu Diệu Chính.

Nguyễn Văn Sa tự Phúc Dương, cùng vợ Nguyễn Thị Diễn, hiệu Diệu Phúc. Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Văn Phong, tự Phúc Thanh, cùng vợ Nguyễn Thị Thị, hiệu Diệu Từ. Trần Kinh Doanh, tự Phúc Vĩnh.

Hội chủ người xã Nhuệ Ngụ: Nguyễn Tiến Mẽ, vợ Nguyễn Thị Tám.

Tiền quan viên Thập lý hầu kiêm sư mô người thôn Khoái Nội của bản xã Vũ Hữu Luân, tự Huệ Tài, đạo hiệu Đức Thọ, vợ là Vũ Thị Lưỡng, hiệu Diệu Thanh.

Người xã Bình Lãng huyện Tứ Kỳ: Nguyễn Thị Đoài, hiệu Diệu Đắc; Nguyễn Tất Hữu cùng vợ Trần Thị Chí.

Hội chủ người thôn Khoái Ngoại: Vũ Thị Diễn, hiệu Diệu Miên; Sinh đồ Vũ Trạc, cùng vợ Vũ Thị Cổn.

Nhân duyên khai hoa kết trái, Ngày ngày được hưởng tốt lành.

Trí tuệ bồ đề kết quả, Năm năm Bành tổ chăm lo.

Dựng bia ngày tốt năm Kỷ Mùi niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 5 triều Lê (1739).

Tỳ khưu tăng họ Nguyễn viết chữ.

136. HƯNG PHÚC TỰ 興福寺

Nº 8717–20

Dựng tại chùa Hưng Phúc, xã Cẩm La, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

南策府先明縣錦羅社興福寺住持沙彌字海坦住持舊堆寺沙彌寂山住持富難寺沙彌寂倬門徒等爲造像立塔建碑以爲後事

蓋聞叨承微命感苛洪恩竊念尊師稟三光俯監輝毫望四德栽培深厚君之治師之教各何霑懷父之養母之生誰無敬切既幸今生自苦未知往昔如何故日就月將目愁睹空中之有因禪參道問耳常聞假即成真是乃始終無礙勸集善緣心產有恒命良工石茲年釋子字海烜門徒等造報恩塔頗有重開案樂共論皎潔完成仰体經聞具在求仁必有得仁常懷世事顯然陰德果從陽德

茲據先明縣錦羅社監生杜暹校生杜偕社長杜國寶杜迪鄉老杜有容杜春冠杜文乃杜文討杜文淳杜詩阮逸阮貫壹阮奮范窖武文仲阮達范文才范文恃杜文非阮公[]范文陶杜文倫杜文坪杜文仁杜廷囑杜文兀杜蘭鄭公可武文動阮克其全社尚下等保置後佛二名摩訶比丘性悟迢迢禪師摩訶比丘海振調調潔淨禪師

住持本社寺以各事一皆[]脩田園並皆種樹其功德顧可量矣應造立碑記流傳萬代茲碑

摩訶比丘性悟迢迢禪師敬許本社古錢拾貳貫並私田六係遞年十月十五日整備炊六盤并花果供給如儀流傳萬代所有各處所計開于后

計

農廚處一所壹高午餉處一所壹高塘買處一所貳高午襟處一所貳高

摩訶比丘海振調調潔淨禪師敬許本社古錢貳拾四貫并私田六高係遞年七月初八日整備炊六盤并齊果供給如儀流傳萬代所有各處所計開于后

計

坡籤處一所六高椀田坡勞處一所壹高塘買處田一所一高至忌日每高十斗

錦羅社住持興福寺沙彌海坦門徒寂植杜氏工號妙春功德田三高阮仲衍田貳高范氏雙號妙一錢古錢三貫何氏並號妙勝古錢一貫阮氏代號妙意杜氏坤號妙恩杜氏墨號妙和

杜氏引號妙本范氏鉦號妙奉阮氏涓號妙慕杜蘭范文才字福謹妻鄭氏進號妙本美溪社阮氏定號妙慈阮氏等號妙殷朴川社何氏塏號妙富陳氏二號妙居陳氏眾號妙目潘氏余號妙林范氏印號妙久范氏[]號妙論阮氏恨號妙慎阮氏始號妙軫陶氏裡號妙求陶氏柑號妙詔陳氏條號妙焦阮福祐字福願陳廷獻陳氏別號妙設東川社武佳字惟賢妻皇氏卷號妙玉武祥妻枚氏懇陶氏堯號妙春武氏銜號妙德武仲妻杜氏砧

先堆社陶得位字惠燈阮氏鈍號妙清阮氏嗁號妙好阮氏叽號妙珠春葛社阮青雲妻陳氏寓號妙真阮文消字福代瑞英縣虎隊社阮氏勸號妙學阮氏篆號妙金知止社阮氏龜號妙田阮氏度號妙歡萬椿社阮氏堅號妙筵阮氏年號妙盛阮氏堂號妙進阮氏嘉號妙濟杜氏柒號妙康阮曰兼妻杜氏尊杜氏裴號妙道明武社阮氏家號妙齊阮氏龍號妙益坪泯社杜玉忠妻阮氏盛止蒲社阮氏盛號妙先黎氏蹇號妙肅黎氏唱號妙鸞阮氏佩號妙功阮氏尚號妙德瓊瑰縣孔氏別號妙泯青蘭縣范氏酒號妙願青河縣本族阮廷軫妻阮氏[]阮文[]阮氏余號妙船杜氏降號妙晉杜氏纘號妙定阮氏龍號妙請杜氏地號妙玉阮氏蔑號妙恃

杜氏福號妙居阮克讓本社祖先寄與阮氏號妙鸞阮氏號妙從阮氏號妙筭杜公字真寶陳氏號妙智陳公字福用妣號妙張春葛寄阮公字福度陳文諱范氏號妙和照果

舊堆寺沙彌寂倬門徒沙彌照瑞照祥照宴沙彌照信照臺照敬照演照由照抃黎氏勸號妙慈阮氏沉號妙白武氏端號妙智潘氏胡號妙懺范氏慮號妙水武氏你號妙時阮氏由號妙世

東明寺字寂妙朴川寺沙彌照瞿文豁中陵寺沙彌照朗荆
溪寺字法民錦羅社阮氏合號妙福寄阮公字福實妣號妙本杜
公字福同妣號妙智杜氏[]寄杜公字福心妣號妙進

司禮監總太監贈參督楣壽侯阮相公字性堅賜謚敏直內
村武公字福來妣號妙青

本社校生杜偕社長杜國寶看

黎朝景興拾貳年仲春穀日

PHIÊN ÂM:

HƯNG PHÚC TỰ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cẩm La xã, Hưng Phúc tự, trụ trì Sa di tự Hải Đát, trụ trì Cựu Đôi tự Sa di Tịch Sơn, trụ trì Phú Kê tự Sa di Tịch Trác môn đồ đẳng, vi tạo tượng lập tháp kiến bi dĩ vi hậu sự.

Cái văn: Dao thừa vi mệnh cảm hà hồng ân. Thiết niệm tôn sư bẩm tam quang phủ giám huy hào, vọng tú đức tài bồi thâm hậu. Quân chi tri sư chi giáo các hà triêm, hoài phụ chi dưỡng mẫu chi sinh thuỷ vô kinh thiết. Ký hạnh kim sinh tự khổ vị tri vãng tích như hà cố nhật tựu nguyệt tương mục sâu đồ không trung chi hưu. Nhân thiền tham đạo vân nhĩ thường vân, giả túc thành chân thị nãi thuỷ chung vô ngại. Khuyến tập thiện duyên tâm sản hưu hằng, mệnh lương công thạch. Tư niên Thích tử tự Hải Đát môn đồ đẳng tạo Bảo ân tháp phả hưu trọng khai, an lạc cộng luận kiểu khiết hoàn thành, ngưỡng thể kinh văn cụ tại cầu nhân tất hưu đặc nhân, thường hoài thế sự hiển nhiên âm đức quả tòng dương đức.

Tư cứ Tiên Minh huyện Cẩm La xã Giám sinh Đỗ Xiêm, Hiệu sinh Đỗ Giai, Xã trưởng Đỗ Quốc Bảo, Đỗ Dịch, Hương lão Đỗ Hữu Dung, Đỗ Xuân Quán, Đỗ Văn Nại, Đỗ Văn Thảo, Đỗ Văn Chi, Đỗ Thi, Nguyễn Nhiêu, Nguyễn Quán Nhất, Nguyễn Phấn, Phạm Kháo, Vũ Văn Trọng, Nguyễn Đạt, Phạm Văn Tài, Phạm Văn Thị, Đỗ Văn Phi, Nguyễn Công [], Phạm Văn Đào, Đỗ Văn Luân, Đỗ Văn Bình, Đỗ Văn Nhân, Đỗ Đình Chúc, Đỗ Văn Ngôt, Đỗ Lan, Trịnh Công Khả, Vũ Văn Động, Nguyễn Khắc Kỳ toàn xã thương hạ đẳng bảo trí Hậu Phật nhị danh Ma kha tỳ

khâu Tính Ngộ thiều thiều thiền sư. Ma kha tỳ khâu Hải Chấn điều điều khiết tịnh thiền sư.

Trụ trì bản xā tự, dĩ các sự nhất giai [] tu điền viên tịnh giai chủng thu, kỳ công đức có khả lượng hý. ưng tạo lập bi ký lưu truyền vạn đại tư bi.

Ma kha tỳ khâu Tính Ngộ thiều thiều thiền sư kính húa bản xā cổ tiền thập nhị quán tịnh tư điền lục cao, hệ đệ niên thập nguyệt thập ngũ nhật chỉnh bị xuy lục bàn tịnh hoa quả cúng cấp như nghi lưu truyền vạn đại. Sở hữu các xứ sở khai vu hậu. Kê:

Nông Trù xứ nhất sở nhất cao, Ngõ Trước xứ nhất sở nhất cao, Đường Mới xứ nhất sở nhị cao, Ngõ Cẩm xứ nhất sở nhị cao.

Ma kha tỳ khâu Hải chấn điều điều khiết tịnh thiền sư, kính húa bản xā cổ tiền nhị thập tứ quán, tịnh tư điền lục cao. Hệ đệ niên thất nguyệt sơ bát nhật chỉnh bị xuy lục bàn, tịnh tề quả cúng cấp như nghi, lưu truyền vạn đại. Sở hữu các xứ sở kế khai vu hậu. Kê:

Bờ Lục xứ nhất sở lục cao, oản điền Bờ Lao xứ nhất sở nhất cao, Đường Mới xứ điền nhất sở nhất cao, chí kỵ nhật mỗi cao thập đấu.

Cẩm La xā trụ trì Hưng Phúc tự, Sa di Hải Đát môn đồ tịch thực Đỗ Thị Công hiệu Diệu Xuân, công đức điền tam cao, Nguyễn Trọng Diễn điền nhị cao, Phạm Thị Song hiệu Diệu Nhất tiền cổ tiền tam quán, Hà Thị tịnh hiệu Diệu Thắng cổ tiền nhất quán, Nguyễn Thị đại hiệu Diệu Ý, Đỗ Thị Khôn hiệu Diệu Ân, Đỗ Thị Mặc hiệu Diệu Hòa. Đỗ Thị Dân hiệu Diệu Bản, Phạm Thị Chinh hiệu Diệu Phụng, Nguyễn Thị Quyên hiệu Diệu Mộ, Đỗ Lan, Phạm Văn Tài tự Phúc Cẩn thê Trịnh Thị Tiến hiệu Diệu Bản. Mỹ Khê xā Nguyễn Thị Định hiệu Diệu Từ, Nguyễn Thị Đăng hiệu Diệu Ân. Phác Xuyên xā Hà Thị Khải hiệu Diệu Phú, Trần Thị Nhị hiệu Diệu Cư, Trần Thị Chung hiệu Diệu Mục, Phan Thị Thổn hiệu Diệu Lâm, Phạm Thị Án hiệu Diệu Cửu, Phạm Thị [] hiệu Diệu Luận, Nguyễn Thị Hận hiệu Diệu Thân, Nguyễn Thị Thuỷ hiệu Diệu Chẩn, Đào Thị Lưới hiệu Diệu Cầu, Đào Thị Cơm hiệu Diệu Chiếu, Trần Thị Điều hiệu Diệu Tiêu, Nguyễn Phúc Hữu tự Phúc Nguyên, Trần Đinh Hiến, Trần Thị Biệt hiệu Diệu Thiết. Đông Xuyên xā Vũ Giai tự Duy Hiền thê Hoàng Thị

Quyển hiệu Diệu Ngọc, Vũ Tường thê Mai Thị Khẩn, Đào Thị Nghiêm hiệu Diệu Xuân, Vũ Thị Nha hiệu Diệu Đức, Vũ Trọng thê Đỗ Thị Châm.

Tiên Đôi xã Đào Đắc Vị tự Huệ Đăng, Nguyễn Thị Độn hiệu Diệu Thanh, Nguyễn Thị Béo hiệu Diệu Hảo, Nguyễn Thị Ngọt hiệu Diệu Châu. Xuân Cát xã Nguyễn Thanh Vân thê Trần Thị Ngụ hiệu Diệu Chân, Nguyễn Văn Tiêu tự Phúc Đại. Thuy Anh huyện Hồ Đôi xã Nguyễn Thị Khuyến hiệu Diệu Học, Nguyễn Thị Triện hiệu Diệu Kim. Tri Chỉ xã Nguyễn Thị Ruộng hiệu Diệu Điền, Nguyễn Thị Độ hiệu Diệu Hoan. Vạn Xuân xã Nguyễn Thị Kiên hiệu Diệu Diên, Nguyễn Thị Niên hiệu Diệu Thịnh, Nguyễn Thị Đường hiệu Diệu Tiên, Nguyễn Thị Gia hiệu Diệu Tề, Đỗ Thị Thất hiệu Diệu Khang, Nguyễn Việt Kiêm thê Đỗ Thị Tôn, Đỗ Thị Bùi hiệu Diệu Đạo. Minh Vũ xã Nguyễn Thị Gia hiệu Diệu Tề, Nguyễn Thị Long hiệu Diệu Ích. Bình Mẫn xã Đỗ Ngọc Trung thê Nguyễn Thị Thịnh. Chỉ Bồ xã Nguyễn Thị Thịnh hiệu Diệu Tiên, Lê Thị Kiến hiệu Diệu Túc, Lê Thị Xướng hiệu Diệu Loan, Nguyễn Thị Bội hiệu Diệu Công, Nguyễn Thị Thương hiệu Diệu Đức. Quỳnh Côi huyện Khổng Thị Biệt hiệu Diệu Mẫn. Thanh Lan huyện Phạm Thị Thủ hiệu Diệu Nguyên. Thanh Hà huyện bản tộc Nguyễn Đình Chẩn thê Nguyễn Thị [], Nguyễn Văn [] Nguyễn Văn [], Nguyễn Thị Thổn hiệu Diệu Thuyền, Đỗ Thị Hàng hiệu Diệu Tân, Đỗ Thị Toản hiệu Diệu Định, Nguyễn Thị Long hiệu Diệu Thủnh, Đỗ Thị Địa hiệu Diệu Ngọc, Nguyễn Thị Miệt hiệu Diệu Thị. Đỗ Thị Phúc hiệu Diệu Cư, Nguyễn Khắc Nhượng, bản xã tổ tiên ký dữ Nguyễn Thị hiệu Diệu Loan, Nguyễn Thị hiệu Diệu Tòng, Nguyễn Thị hiệu Diệu Toán, Đỗ Công tự Chân Bảo, Trần Thị hiệu Diệu Trí, Trần Công tự Phúc Dụng tự hiệu Diệu Trường. Xuân Cát Nguyễn Công tự Phúc Đặc, Trần Văn Truân, Phạm Thị hiệu Diệu Hoà.

Cựu Đôi tự Sa di Tịch Trác môn đồ, Sa di Chiếu Thuỵ Chiếu Tường Chiếu Án, Sa di Chiếu Tin Chiếu Đài Chiếu Kính Chiếu Diễn Chiếu Do Chiếu Biện, Lê Thị Khuyến hiệu Diệu Từ, Nguyễn Thị Trầm hiệu Diệu Bạch, Vũ Thị Đoan hiệu Diệu Trí, Phan Thị Hồ hiệu Diệu Sám, Phạm Thị Lụ hiệu Diệu Thuỷ, Vũ Thị Nê hiệu Diệu Thời, Nguyễn Thị Do hiệu Diệu Thế.

Đông Minh tự tư Tịch Diệu. Phác Xuyên tự Sa di chiếu Cù Văn Khoát. Trung Lăng tự Sa di Chiếu Lăng. Kinh Khê tự tư Pháp Dân. Cẩm

*La xã Nguyễn Thị Hợp hiệu Diệu Phúc ký Nguyễn Công tự Phúc Thực, tỷ
hiệu Diệu Bản, Đỗ Công tự Phúc Đồng tỷ hiệu Diệu Trí. Đỗ Thị [] ký Đỗ
Công tự Phúc Tâm tỷ hiệu Diệu Tiến.*

*Ty lỗ giám Tổng thái giám tặng Tham đốc My Thọ hầu Nguyễn tướng
công tự Tinh Kiên, tử thuy Mẫn Trực. Nội thôn Vũ Công tự Phúc Lai tỷ hiệu
Diệu Thành.*

Bản xã Hiệu sinh Đỗ Giai, Xã trưởng Đỗ Quốc Bảo khán.

Lê triều Cảnh Hưng thập nhị niên trọng xuân cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

CHÙA HƯNG PHÚC

Trụ trì chùa Hưng Phúc, xã Cẩm La, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Sa di tự Hải Đát; trụ trì chùa Cựu Đôi là Sa di Tịch Sơn; trụ trì chùa Phú Kê, môn đồ Sa di Tịch Trác, về việc tạo tượng, xây tháp, dựng bia cho Hậu Phật.

Từng nghe có câu: “Dù được thừa hưởng một chút thôi, cũng phải cảm kích mà đội ơn lớn.” Trộm thấy bẩm tính của Tôn sư: Ba nguồn sáng soi xuống người người, bốn đức được vun trồng sâu rẽ. Trông coi như vua, dạy dỗ tựa thày, các việc sao mà trọn vẹn! Nuôi nấng như cha, ôm ấp tựa mẹ, ai mà không tôn kính. Cho đến nay, tự chuốc vất vả, không biết ngày trước thế nào? Vốn ngày qua tháng lại, mắt buồn nhìn khoảng không. Nhân mới tham thiền học đạo, tai thường lắng nghe, giả lập tức thành thật, trước sau không ngần ngại. Cố gắng tập hợp duyên lành, hăng sản hăng tâm, đón thợ giỏi dựng bia. Năm nay, các môn đồ của Thích tử tự Hải Đát, dựng tháp Báo ân khá trọng đại, công việc đã hoàn thành trọn vẹn, nửa nghe kinh tụng, cầu điều nhân át được điều nhân, thường ôm ấp việc đời, hiển nhiên âm đức theo về dương đức.

Nay ở xã Cẩm La, huyện Tiên Minh là Giám sinh Đỗ Xiêm, Hiệu sinh Đỗ Giai, Xã trưởng Đỗ Quốc Bảo, Đỗ Địch, Hương lão Đỗ Hữu Dung, Đỗ Xuân Quán, Đỗ Văn Nại, Đỗ Văn Thảo, Đỗ Văn Chỉ, Đỗ Thi, Nguyễn Nhiễu, Nguyễn Quán Nhất, Nguyễn Phấn, Phạm Kháo, Vũ Văn Trọng, Nguyễn Đạt, Phạm Văn Tài, Phạm Văn Thị, Đỗ Văn Phi, Nguyễn Công [], Phạm Văn Đào, Đỗ Văn Luân, Đỗ Văn Bình, Đỗ Văn Nhân, Đỗ Đình

Chúc, Đỗ Văn Ngột, Đỗ Lan, Trịnh Công Khả, Vũ Văn Động, Nguyễn Khắc Kỳ, cùng các bậc trên dưới trong toàn xã bầu đặt Hậu Phật cho hai vị Thiền sư: Ma kha tỳ khâu Tính Ngộ thiêu thiêu Thiền sư. Ma kha tỳ khâu Hải Chấn điêu điêu khiết tịnh Thiền sư.

Hai vị trụ trì tại chùa xã nhà, các ruộng vườn đều được tu chỉnh săn sóc và trồng cây, xét công đức áy là đáng kể, nên dựng bia lưu truyền muôn đời. Nay dựng bia.

Ma ha tỳ khâu Tính Ngộ thiêu thiêu Thiền sư kính biếu cho bản xã cổ tiền 12 quan, ruộng tư 6 sào, để vào ngày 15 tháng 10 hàng năm sửa soạn 6 mâm xôi và hoa quả cúng giỗ như nghi thức, lưu truyền vạn đời. Tất cả các thửa ruộng, xứ đồng kê khai như sau:

Xứ Nông Trù một thửa 1 sào, xứ Ngõ Trước một thửa 1 sào, xứ Đường Mới một thửa 1 sào, xứ Ngõ Cẩm một thửa 2 sào.

Ma kha tỳ khâu Hải Chấn điêu điêu khiết tịnh Thiền sư, kính biếu bản xã cổ tiền 24 quan, và ruộng riêng 6 sào. Hàng năm đến ngày 8 tháng 7 sửa soạn xôi 6 mâm, và hoa quả cúng giỗ như nghi thức, lưu truyền đến muôn đời. Tất cả các thửa ruộng, xứ đồng kê khai sau đây:

Xứ Bờ Lục một thửa 6 sào, ruộng oản xứ Bờ Lao một thửa 1 sào, xứ Đường Mới một thửa 1 sào, đến ngày giỗ mỗi sào nộp 10 đấu.

Môn đồ của Sa di Hải Đát trụ trì chùa Hưng Phúc xã Cẩm La là Đỗ Thị Công hiệu Diệu Xuân công đức ruộng 3 sào, Nguyễn Trọng Diễn ruộng 2 sào, Phạm Thị Song hiệu Diệu Nhất cúng cổ tiền 3 quan, Hà Thị Tịnh hiệu Diệu Thắng cúng cổ tiền 1 quan, Nguyễn Thị Đại hiệu Diệu Ý, Đỗ Thị Khôn hiệu Diệu Ân, Đỗ Thị Mặc hiệu Diệu Hòa. Đỗ Thị Dân hiệu Diệu Bản, Phạm Thị Chinh hiệu Diệu Phụng, Nguyễn Thị Quyên hiệu Diệu Mộ, Đỗ Lan, Phạm Văn Tài tự Phúc Cẩn vợ Trịnh Thị Tiến hiệu Diệu Bản. Nguyễn Thị Định hiệu Diệu Từ xã Mỹ Khê, Nguyễn Thị Đẳng hiệu Diệu Ân. Hà Thị Khải hiệu Diệu Phú xã Phác Xuyên, Trần Thị Nhị hiệu Diệu Cư, Trần Thị Chúng hiệu Diệu Mục, Phan Thị Thổn hiệu Diệu Lâm, Phạm Thị Án hiệu Diệu Cửu, Phạm Thị [] hiệu Diệu Luận, Nguyễn Thị Hận hiệu Diệu Thận, Nguyễn Thị Thuỷ hiệu Diệu Chẩn, Đào Thị Lưới hiệu Diệu Cầu, Đào Thị Cơm hiệu Diệu Chiếu, Trần Thị Điều hiệu Diệu Tiêu, Nguyễn Phúc Hữu tự Phúc Nguyên, Trần Đình Hiến, Trần Thị

Biệt hiệu Diệu Thiết. Vũ Giai tự Duy Hiền vợ Hoàng Thị Quyển hiệu Diệu Ngọc xã Đông Xuyên, Vũ Tường vợ Mai Thị Khẩn, Đào Thị Nghiêu hiệu Diệu Xuân, Vũ Thị Nha hiệu Diệu Đức, Vũ Trọng vợ Đỗ Thị Châm.

Đào Đắc Vị tự Huệ Đăng xã Tiên Đôi, Nguyễn Thị Đôn hiệu Diệu Thanh, Nguyễn Thị Béo hiệu Diệu Hảo, Nguyễn Thị Ngọt hiệu Diệu Châu. Nguyễn Thanh Vân vợ Trần Thị Ngụ hiệu Diệu Chân xã Xuân Cát, Nguyễn Văn Tiêu tự Phúc Đại. Nguyễn Thị Khuyến hiệu Diệu Học xã Hồ Đội huyện Thụy Anh, Nguyễn Thị Triện hiệu Diệu Kim. Nguyễn Thị Ruộng hiệu Diệu Điền xã Tri Chỉ, Nguyễn Thị Độ hiệu Diệu Hoan. Nguyễn Thị Kiên hiệu Diệu Diên xã Vạn Xuân, Nguyễn Thị Niên hiệu Diệu Thịnh, Nguyễn Thị Đường hiệu Diệu Tiến, Nguyễn Thị Gia hiệu Diệu Tể, Đỗ Thị Thất hiệu Diệu Khang, Nguyễn Việt Kiêm vợ Đỗ Thị Tôn, Đỗ Thị Bùi hiệu Diệu Đạo. Nguyễn Thị Gia hiệu Diệu Tề xã Minh Vũ, Nguyễn Thị Long hiệu Diệu Ích. Đỗ Ngọc Trung vợ Nguyễn Thị Thịnh xã Bình Mẫn. Nguyễn Thị Thịnh hiệu Diệu Tiên xã Chỉ Bồ, Lê Thị Kiển hiệu Diệu Túc, Lê Thị Xướng hiệu Diệu Loan, Nguyễn Thị Bội hiệu Diệu Công, Nguyễn Thị Thượng hiệu Diệu Đức. Khổng Thị Biệt hiệu Diệu Mẫn huyện Quỳnh Côi. Phạm Thị Tửu hiệu Diệu Nguyện huyện Thanh Lan. Bản tộc Nguyễn Đình Chẩn vợ Nguyễn Thị [] huyện Thanh Hà, Nguyễn Văn [] Nguyễn Văn [], Nguyễn Thị Thổn hiệu Diệu Thuyền, Đỗ Thị Hàng hiệu Diệu Tân, Đỗ Thị Toản hiệu Diệu Định, Nguyễn Thị Long hiệu Diệu Thỉnh, Đỗ Thị Địa hiệu Diệu Ngọc, Nguyễn Thị Miệt hiệu Diệu Thị. Đỗ Thị Phúc hiệu Diệu Cư, Nguyễn Khắc Nhượng, tổ tiên bản xã gửi cho Nguyễn Thị hiệu Diệu Loan, Nguyễn Thị hiệu Diệu Tòng, Nguyễn Thị hiệu Diệu Toán, Đỗ Công tự Chân Bảo, Trần Thị hiệu Diệu Trí, Trần Công tự Phúc Dụng vợ hiệu Diệu Trương. Xuân Cát Nguyễn Công tự Phúc Đặc, Trần Văn Truân, Phạm Thị hiệu Diệu Hoà.

Các môn đồ chùa Cự Đôi Sa di Tích Trác, Sa di Chiếu Thuỷ Chiếu Tường Chiếu Án, Sa di Chiếu Tín Chiếu Đài Chiếu Kính Chiếu Diễn Chiếu Do Chiếu Biện, Lê Thị Khuyến hiệu Diệu Từ, Nguyễn Thị Trầm hiệu Diệu Bạch, Vũ Thị Đoan hiệu Diệu Trí, Phan Thị Hồ hiệu Diệu Sám, Phạm Thị Lự hiệu Diệu Thuỷ, Vũ Thị Nê hiệu Diệu Thời, Nguyễn Thị Do hiệu Diệu Thế.

Tên chữ là Tịch Diệu ở chùa Đông Minh, Sa di Chiếu Cù Văn Khoát chùa Phác Xuyên, Sa di Chiếu Lăng chùa Trung Lăng, tự Pháp Dân chùa Kinh Khê.

Nguyễn Thị Hợp hiệu Diệu Phúc xã Cẩm La gửi cho Nguyễn Công tự Phúc Thực vợ hiệu Diệu Bản, Đỗ Công tự Phúc Đồng vợ hiệu Diệu Trí. Đỗ Thị [] gửi cho Đỗ Công tự Phúc Tâm vợ hiệu Diệu Tiến.

Tư lê giám Tổng thái giám tặng Tham đốc My Thọ hầu Nguyễn tướng công tự Tính Kiên, tú thuy Mẫn Trực. Vũ Công tự Phúc Lai vợ hiệu Diệu Thanh thôn Nội.

Bản xã Hiệu sinh Đỗ Giai, Xã trưởng Đỗ Quốc Bảo xem lại.

Ngày lành, tháng Giêng, niên hiệu Cảnh Hưng 12 triều Lê (1751).

137. HẬU THÂN BI KÝ 後神碑記

Nº 9354

*Bia dựng tại đình xã Cương Nha, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An.
Nay là đình Cương Nha, thuộc xã Khởi Nghĩa.*

南策府先明縣罷衙社官員鄉老武世旺武春基武惟揚黎得壽武廷堅武公術武廷就武曰康裴有用裴有慶武春條武春輝裴善字裴第武得福武克欣武惟諧武惟寶武文繼武伯敦武廷工黎善貴汝盛文汝盛祿枚得力武惟泰武惟權武德澤武文眞裴得道武仲堪武名聞武惟曉武克讓武惟進武德茂武登仕武廷榮裴仕僚武惟嘉武惟敏武春宴武惟爵裴仕旦武廷鏗武世儒裴文利賴文度武惟允武[]豪全社上下等由於甲申年月日爲修理本寺及下棧亭中功用頗多照補未贍眷茲本社人企長武惟積年尊德[...]厚行高樂道於密邑之間曾無寸點立身於當鄉之際宛若百[...]且能以財發身助民護國所有古錢貳拾五貫池壹高五尺土圍壹高五尺並坐落[...]東西四至各依簿內及禮物虔心供事神敬許本社其本社上下等[]同愛慕共協尊推應保爲後[]神官配享使各見聞式加[]重永爲規鑑

係遞年忌日本社敬祭猪酒並歠共價古錢壹貫五陌祭畢留許本族壹分本社[]取參分其預告日雞酒准古錢參陌

—[] 神官武貴公字惟積壹位
 景興貳拾五年拾月初壹日立保詞
 全社上下等共記
 己亥年拾月穀日造碑記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cương Nha xã Quan viên, Hương lão Vũ Duy Dương, Lê Đắc Thọ, Vũ Đình Kiên, Vũ Công Thuật, Vũ Đình Tựu, Vũ Viết Khang, Bùi Hữu Dụng, Bùi Hữu Khánh, Vũ Xuân Điều, Vũ Xuân Huy, Bùi Thiện Tự, Bùi Đề, Vũ Đắc Phúc, Vũ Khắc Hân, Vũ Duy Hài, Vũ Duy Bảo, Vũ Văn Kế, Vũ Bá Đôn, Vũ Đình Công, Lê Thiện Quý, Nhữ Thịnh Văn, Nhữ Thịnh Lộc, Mai Đắc Lực, Vũ Duy Cung, Vũ Duy, Quyền, Vũ Đắc Trạch, Vũ Văn Ngang, Bùi Đắc Đạo, Vũ Trọng Kham, Vũ Danh Văn, Vũ Duy Hiểu, Vũ Khắc Nhượng, Vũ Duy Tiến, Vũ Đức Mậu, Vũ Đăng Sỹ, Vũ Đình Vinh, Bùi Sỹ Liêu, Vũ Duy Gia, Vũ Duy Mẫn, Vũ Xuân Yên, Vũ Duy Tuóc, Bùi Sỹ Đán, Vũ Đình Khanh, Vũ Thế Nho, Bùi Văn Lợi, Lại Văn Đ襌, Vũ Duy Doãn, Vũ [] Hào đồng xã thương hạ đẳng. Do ư Giáp Thân niên nguyệt nhật vi tu lí bản tự cập hạ sạn đình trung, công dụng phả đa, chiếu bổ vị thiệm. Quyến tư bản xã Trùm trưởng Vũ Duy Tích, niên tôn đức [], [] hậu hành cao lạc đạo ư mật áp chi gian, tăng vô thốn điểm lập thân ư đương hương chi tế, uyển nhược bách [] thả nǎng dī tài phát thân, trợ dân hộ quốc. Sở hữu cổ tiền nhị thập ngũ quán, trì nhất cao ngũ xích, thổ viên ngũ xích, tịnh tọa lạc tại [...]. Đông tây từ chí các y ba nội, cập lễ vật kiền tâm cung sự thần kinh hứa bản xã. Kì bản xã thương hạ đẳng [] đồng ái mộ, cộng hiệp tôn thôi ứng bảo vi Hậu [] thần quan phôi hưởng, sử các kiến văn thức gia [] trọng vĩnh vi quy giám.

Hệ đệ niên kỷ nhật bản xã kính tế tru túu tịnh xuy cộng giá cổ tiền nhất quán ngũ mạch, tế tất lưu hứa bản tộc nhất phần, bản xã [] thủ tam phần.

Kỳ dự cáo nhật kê túu chuẩn cổ tiền tam mạch.

Nhất [] thần quan Vũ quý công, tư Duy Tích nhất vị.

Cảnh Hưng nhị thập ngũ niên thập nguyệt sơ nhất nhật, lập bảo từ.

Đồng xã thương hạ đẳng cộng ký.

Kỷ Hợi niên thập nguyệt cốc nhật tạo bi ký.

DỊCH NGHĨA:**BIA BẦU HẬU THÂN**

Quan viên, Hương lão xã Cương Nha, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm Vũ Duy Dương, Lê Đắc Thọ, Vũ Đình Kiên, Vũ Công Thuật, Vũ Đình Tựu, Vũ Viết Khang, Bùi Hữu Dụng, Bùi Hữu Khánh, Vũ Xuân Điều, Vũ Xuân Huy, Bùi Thiện Tự, Bùi Đệ, Vũ Đắc Phúc, Vũ Khắc Hân, Vũ Duy Hài, Vũ Duy Bảo, Vũ Văn Kế, Vũ Bá Đôn, Vũ Đình Công, Lê Thiện Quý, Nhữ Thịnh Văn, Nhữ Thịnh Lộc, Mai Đắc Lực, Vũ Duy Cung, Vũ Duy, Quyền, Vũ Đắc Trạch, Vũ Văn Ngang, Bùi Đắc Đạo, Vũ Trọng Kham, Vũ Danh Văn, Vũ Duy Hiểu, Vũ Khắc Nhượng, Vũ Duy Tiến, Vũ Đức Mậu, Vũ Đăng Sỹ, Vũ Đình Vinh, Bùi Sỹ Liêu, Vũ Duy Gia, Vũ Duy Mẫn, Vũ Xuân Yến, Vũ Duy Tước, Bùi Sỹ Đán, Vũ Đình Khanh, Vũ Thế Nho, Bùi Văn Lợi, Lại Văn Độ, Vũ Duy Doãn, Vũ [] Hào cùng mọi người trên dưới.

Vì năm Giáp Thân tu sửa chùa và nhà dưới của đình, chi phí rất nhiều, chiếu bồ không đủ. Nay bản xã có Trùm trưởng Vũ Duy Tích, tuổi cao đức trọng, có quan hệ gần gũi với xóm làng và cung lập thân ở xóm này. Muốn công đức tiền của giúp dân cứu nước. Ông góp 25 quan tiền cổ và một mảnh ao gồm 1 sào 5 thước cùng một mảnh vườn 5 thước đều tọa lạc tại [...]. Đông tây bốn phía y như trong sổ bạ, cùng lễ vật thành tâm dâng thần, kính giao cho bản xã. Mọi người lớn bé trong xã đều yêu mến, cùng nhau bầu ông làm Hậu [] thần quan và được phổi hưởng tại đình. Khiến cho những người được nghe và nhìn thấy đều thêm kính trọng, mãi làm gương soi chung.

Hàng năm vào ngày giỗ, bản xã sửa lễ kính tế gồm thịt lợn, rượu và xôi cộng theo giá tiền là 1 quan 5 mạch, tế xong để lại biếu bản tộc một phần, còn lại bản xã lấy 3 phần. Còn ngày dự cáo thì sửa lễ gà, xôi theo giá tiền cổ là 3 mạch.

Bài vị của [] thần quan họ Vũ, tên tự là Duy Tích.

Lập đơn bầu ngày mùng 1 tháng 10 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 15 (1754).

Toàn xã trên dưới cùng ký.

Dựng bia ngày tốt tháng 10 năm Kỷ Hợi.

138. VÔ ĐỀ

無題

Nº 9887 - 88

Dựng ở đình xã Mỹ Lộc, tổng Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thắng.

南策府先明縣美惠社全社等爲立碑記事

夫碑者記也本其事而記之所以流傳于百世之間永垂于千載之下所有事例各節并供田忌田在各處所計開于后

一土園并池本社在北亭一所十一尺四口係遞年輪流四人耕行禮正月初一日價使錢二貫

一後神范貴公字福豪妣裴氏號妙本供田七高係遞年正月初四初五日作八盤共二百四十貫并分爲二日將在廟行禮又米碗六升小朔望日供寺又齋蘸有笠幡碗三臺將俵在家代代計供田各所一所舊同處一高東柴正薦西小路一所五尺東史氣西婆後薦一所一高東婆社西柴度一所十尺東史涇西柴史迅一所一高東史眼西史涇婆眉外處一所二高東柴磊西惠畔一所一高東惠畔西東明以上付在柴當該耕作十尺又供田丐觀處一所三高東姥奄西柴促輪流四人耕行禮端午節價古錢一貫

一後神段貴公諡曰春和妣范氏號妙環供田婆眉外處一所高東田寺惠畔西小路在柴當該耕係朔望日米五升小供寺又供一畝六高七尺三口 在本社輪流六人耕係遞年正月初四初五日黃欵六盤分爲二日在廟行禮又忌翁後十一月十三日豬一口酒一坛炊六盤行如儀 係婆後命終禮忌俵如翁後計供田各所一所土園一高半東小路西翁雅一所舊同處一所四高東社能西阮文特婆禮處一所一高東文成西文寓一所半高東呈文曠西柴亦一所婆眉內處一高東茹醜西婆行止存八高半在後面

茶尼處一所一高東茹宏西柴磊又一所一高半東西惠畔
丐觀處一所四高東史志西近春陽又一所一高東記淡西翁勳又
一所一高東氏烏西社能以上連在前面

一後神武氏號妙寶贈枚青係遞年十二月二十六日禮忌
豬一口酒一坛炊二盤行禮計忌田舊同處一所一高五尺東黎
文食西茹爛本社許把耕係忌日在本社行禮

一後神黎貴公字德崇忌四月初一日妣武氏號妙誠忌五月十七日係遞年二忌每忌行禮豬一口酒一坛炊二盤價古錢一貫五陌計忌田各所一所婆眉外處二高十尺東惠畔西副所又一所五高東史眼西史奠舊同處一所二高東決水西文食又一所一高十尺東副所西他麻本社輪流四人耕行禮如儀

一後神黎氏號妙光係百歲之後香一篆事于內亭之右係遞年忌日捧篆香于右亭行禮計忌田舊同處一所一高十一尺東小路西婆鳥又一所一高七尺東茹忖西柴徒本社輪流四人耕行禮豬一口酒一坛炊四盤價古錢一貫八陌

一知事范貴公謚曰惠霑供田朔望廟一高東茹間西社沁廟
一高東婆鳥西惠畔望廟一高東惠畔西史煥三所同在婆眉外處係遞年十二月初六日早時每廟行禮雞酒炊價古錢五陌

景興十五年孟冬穀日

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Mỹ Huệ xã, đồng xã đặng vi lập bi ký sự.

Phù! Bi giả ký dā, bǎn kỵ sự nhi ký chí, sở dĩ lưu truyền vu bách thế chí gian, vĩnh thuỷ vu thiên tài chí hạ. Sở hữu sự lệ các tiết tịnh cúng điền kị điền tại các xứ sở, kê khai vu hâu:

Nhất thổ viễn tịnh trì bản xã tại bắc đình nhất sở thập nhất xích tú khẩu, hệt đệ niên luân lưu tú nhân canh hành lễ chính nguyệt sơ nhất nhật, giá sử tiền nhị quán.

Nhất Hậu Thần Phạm quý công tự Phúc Hào, tỷ Bùi thị hiệu Diệu Bản cúng điền thất cao, hệ đệ niêm chính nguyệt sơ tú sơ ngũ nhát, tác bát bàn cộng nhị bách tú thập quán tịnh phân vi nhị nhát, tương tại miếu hành lẽ. Hựu mẽ oản lục thăng tiếu, sóc vọng nhật cúng tự hựu trai trám, hựu lạp phan oản tam đài, tương biếu tại gia đại đại. Kế cúng điền các sở: Nhất sở Cựu đồng xứ nhất cao, đông thày Chính Tiến, tây tiếu lộ. Nhất sở ngũ xích, đông Sử Huân, tây bà Hậu Tiến. Nhất sở nhất cao, đông bà xã Huyện, tây thày Đô. Nhất sở thập xích, đông Sử Kinh, tây thày Sử Tân. Nhất sở nhất cao, đông Sử Nhãn, tây Sử Kinh. Bà My Ngoại xứ nhất sở nhị cao, đông thày Lỗi, tây huệ bạn. Nhất sở nhất cao, đông huệ bạn, tây Đông Minh. Dĩ thương phó tại Thày đương cai canh tác thập xích. Hựu cúng điền Cái Quan xứ, nhất sở tam cao, đông Mỗ Đà, tây thày Xúc, luân lưu tú nhân canh hành lẽ Đoan ngọ tiết, giá cổ tiền nhất quán.

Nhất Hậu Thần Đoàn quý công thuy viết Xuân Hoà, tỷ Phạm Thị hiệu Diệu Cảnh cúng điền Bà My Ngoại xứ nhất sở tam cao, đông điền tự huệ bạn, tây tiếu lộ, tại Thày đương cai canh. Hệ sóc vọng nhật, mẽ ngũ thăng tiếu, cúng tự. Hựu cúng nhất mẫu lục cao thất xích tam khẩu, tại bản xã luân lưu lục nhân canh, hệ đệ niêm chính nguyệt sơ tú sơ ngũ nhát, hoàng xuy lục bàn, phân vi nhị nhát tại miếu hành lẽ. Hựu kỵ ông Hậu thập nhát nguyệt thập tam nhát, trư nhất khẩu, tửu nhất vu, xuy lục bàn hành lẽ như nghi. Hệ bà Hậu mệnh chung, lẽ kỵ biếu như ông Hậu. Kế cúng điền các sở: Nhất sở thổ viên nhất cao bán, đông tiếu lộ tây ông Nhã. Nhất sở Cựu Đồng xứ nhất sở tú cao, đông xã Năng, tây Nguyễn Văn Đặc. Bà Lê xứ nhất sở nhất cao, đông Văn Thành tây Văn Ngụ. Nhất sở bán cao đông Trình Văn Khoáng, tây Thày. Diệc nhất sở Bà My Nội xứ nhất cao, đông Như Ta, tây Bà Hành. Chỉ tồn bát cao bán tại hậu diện:

Trà Nê xứ nhất sở nhất cao, đông Như Hoành tây Thày Lỗi. Hựu nhát sở nhát cao bán, đông tây huệ bạn. Cái Quan xứ nhất sở tú cao, đông Sử Chí, tây cận Xuân Dương. Hựu nhát sở nhát cao, đông Ký Đạm tây Ông Huân. Hựu nhát sở nhát cao, đông Thị Điều, tây xã Năng. Dĩ thương liên tại tiền diện.

Nhất Hậu Thần Vũ Thị hiệu Diệu Bảo tặng Mai Thanh, hệ đệ niêm thập nhị nguyệt nhị thập lục nhát, lẽ kỵ trư nhất khẩu, tửu nhất vu, xuy

nhi bàn hành lē. Kế ky điền: Cựu Đồng xứ nhất sở nhất cao ngũ xích, đông Lê Văn Thực, tây Như Lan. Bản xã hứa bả canh, hệ ky nhật tại bản xã hành lē.

Nhất Hậu Thiên Lê quý công tự Đức Sùng, ky tứ nguyệt sơ nhất nhật, tỷ Vũ Thị hiệu Diệu Thành, ky ngũ nguyệt thập thất nhật. Hệ đệ niên nhị ky, mỗi ky hành lē tru nhất khẩu, tửu nhất vu, xuy nhị bàn, giá cổ tiền nhất quán ngũ mạch. Kế ky điền các sở: Nhất sở Bà My Ngoại xứ nhị cao thập xích, đông huệ bạn tây Phó Sở. Hựu nhất sở ngũ cao, đông Sử Nhãm tây Sử Điện. Cựu Đồng xứ nhất sở nhị cao, đông quyết thuỷ tây Văn Thực. Hựu nhất sở nhất cao thập xích, đông Phó Sở tây tha ma, bản xã luân lưu tứ nhân canh hành lē như nghi.

Nhất Hậu Thiên Lê Thị hiệu Diệu Quang, hệ bách tuế chi hậu, hương nhất triện sự vu nội đình chi hữu, hệ đệ niên ky nhật phủng triện hương vu hữu đình hành lē. Kế ky điền: Cựu Đồng xứ nhất sở nhất cao thập nhất xích, đông tiểu lộ tây Bà Điều. Hựu nhất sở nhất cao thất xích, đông Như Thổn tây Thày đồ, bản xã luân lưu tứ nhân canh hành lē, tru nhất khẩu tửu nhất vu, xuy tứ bàn, giá cổ tiền nhất quán bát mạch.

Nhất Tri sự Phạm quý công thuy viết Huệ Triêm cúng điền sóc vọng miếu nhất cao, đông Như Nhàn tây Xã Tâm. Trù miếu nhất cao, đông Bà Điều tây huệ bạn. Vọng miếu nhất cao, đông huệ bạn tây Sử Hoán, tam sở đồng tại Bà My Ngoại xứ, hệ đệ niên thập nhị nguyệt sơ lục nhật tảo thời, mỗi miếu hành lē kê tửu xuy giá cổ tiền ngũ mạch.

Cảnh Hưng thập ngũ niên mạnh đồng cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

VÔ ĐỀ

Các bậc trên dưới trong toàn xã Mỹ Huệ, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách dựng bia ghi việc.

Kìa nhu! Dựng bia là để ghi lại sự việc vậy. Vốn sự việc được ghi lại là để truyền đến trăm đời, truyền mãi đến nghìn năm sau. Tất cả sự lệ các tiết và ruộng cúng giỗ, cùng các xứ đồng, số thửa xin liệt kê như sau:

Một thửa vườn và ao 11 thước 4 miếng ở phía bắc đình bản xã, giao cho 4 người hàng năm thay nhau cày cấy, để làm lê ngày mồng Một tháng Giêng, giá 2 quan.

Hậu Thần Phạm quý công, tự Phúc Hào và vợ Bùi thị hiệu Diệu Bản cúng ruộng 7 sào, hàng năm vào ngày mồng Bốn và mồng Năm tháng Giêng, sửa 8 mâm cỗ, cộng 240 quan tiền, chia làm 2 ngày, đem đến miếu hành lễ. Lại sửa xôi đáng 6 đấu gạo đến chùa cúng, vào mồng Một và ngày Rằm. Lại khi cúng chay phải có đồ mặn oán 3 phẩm đem biếu tại nhà đời đời. Kê các thửa ruộng cúng ở các xứ sở: 1 thửa 1 sào ở xứ Cựu Đồng, đông giáp ruộng thày Chính Tiến, tây giáp đường nhỏ. 1 thửa 5 thước, đông giáp ruộng Sứ Huân, tây giáp ruộng bà Hậu Tiến. 1 thửa 1 sào, đông giáp ruộng bà xã Huyện, tây giáp ruộng thày Độ. 1 thửa 10 thước, đông giáp ruộng Sử Kinh, tây giáp ruộng thày Sử Tấn. 1 thửa 1 sào, đông giáp ruộng Sử Nhãn, tây giáp ruộng Sử Kinh. 1 thửa 2 sào xứ Bà My Ngoại, đông giáp ruộng thày Lỗi, tây giáp bờ ruộng huệ. 1 thửa 1 sào, đông là bờ ruộng huệ, tây giáp ruộng Đông Minh. Trở lên giao cho Thày đương cai cày 10 thước. Lại cúng ruộng ở xứ đường Cái Quan 1 thửa 3 sào, đông gần ruộng Mõ Đà, tây gần ruộng thày Xúc, chia 4 người thay nhau cày cấy, để làm lễ vào tết Đoan Ngọ (1 tháng 5), giá 1 quan tiền cổ.

Hậu Thần Đoàn quý công thụy Xuân Hoà, vợ Phạm Thị hiệu Diệu Cảnh cúng ruộng 1 thửa 3 sào xứ Bà My Ngoại, đông gần bờ ruộng huệ của nhà chùa, tây là đường nhỏ, do Thày đương cai canh tác, ngày 1 và 15 hàng tháng cúng gạo vào chùa 5 thăng loại nhỏ. Lại cúng 1 mẫu 6 sào 7 thước 3 miếng, để bản xã chia cho 6 người luân phiên nhau cày cấy, ngày 4 và 5 tháng Giêng hàng năm phải sửa xôi vàng mặn, chia ra làm 2 ngày đem đến miếu hành lễ. Lại ngày giỗ ông Hậu 13 tháng 11, mổ 1 con lợn, 1 vò rượu, 6 mâm xôi làm lễ theo như nghi thức. Khi bà Hậu qua đời, lệ làm giỗ cũng giống như giỗ ông Hậu. Kê các thửa ruộng đã tiến cúng: 1 thửa vườn 1 sào ruồi, đông gần đường nhỏ, tây gần ruộng ông Nhã. 1 thửa 4 sào xứ Cựu Đồng, đông gần ruộng xã Năng, tây gần ruộng Nguyễn Văn Đặc. 1 thửa 1 sào xứ Bà Lễ, đông gần ruộng Văn Thành, tây gần ruộng Văn Ngụ. 1 thửa nửa sào, đông gần ruộng Trình Văn Khoáng, tây gần ruộng Thày chùa. Lại 1 thửa xứ Bà My Nội, đông gần ruộng Như Ta, tây gần ruộng Bà Hành. Chỉ còn 8 sào ruồi kê ở mặt sau bia.

1 thửa 1 sào xứ Trà Nê, đông gần ruộng Như Hoành, tây gần ruộng Thày Lỗi. Lại 1 thửa 1 sào ruồi, đông tây đều gần bờ ruộng huệ. 1 thửa 4

sào xứ Cái Quan, đông gần ruộng Sủ Chí, tây gần ruộng Xuân Dương. Lại 1 thửa 1 sào, đông gần ruộng Ký Đạm, tây gần ruộng Ông Huân. Lại 1 thửa 1 sào, đông gần ruộng Thị Điều, tây gần ruộng xã Năng. Trở lên thuộc về mặt trước.

Hậu Thần Vũ Thị hiệu Diệu Bảo tự Mai Thanh, hàng năm ngày 26 tháng 12 làm giỗ, 1 con lợn, 1 vò rượu, 2 mâm xôi. Kê số ruộng gủi giỗ: 1 thửa 1 sào 5 thước xứ Cựu Đồng, đông gần ruộng Lê Văn Thực, tây gần ruộng Như Lan. Bản xã cho cày cấy, ngày giỗ do bản xã làm lễ.

Hậu Thần Lê quý công tự Đức Sùng, giỗ 1 tháng 4, vợ Vũ Thị hiệu Diệu Thành, giỗ 17 tháng 5. Hàng năm sửa 2 giỗ đều mổ 1 con lợn, 1 vò rượu, 2 mâm xôi, giá 1 quan 5 mạch tiền cổ. Kê khai các thửa ruộng cúng: 1 thửa 2 sào 10 thước xứ Bà My Ngoại, đông gần bờ ruộng huệ, tây gần ruộng Phó Sở. Lại 1 thửa 5 sào, đông gần ruộng Sủ Nhã, tây gần ruộng Sủ Điện. Lại 1 thửa 2 sào xứ Cựu Đồng, đông gần dòng nước vỡ, tây gần ruộng Văn Thực. Lại 1 thửa 1 sào 10 thước, đông gần ruộng Phó Sở, tây gần bãi tha ma, bản xã chia cho 4 người thay nhau cày cấy, làm lễ theo như nghi thức.

Hậu Thần Lê Thị hiệu Diệu Quang, sau khi qua đời, đặt một triện hương thờ bên phải nội đình. Ngày giỗ hàng năm, bưng triện hương sang bên phải đình hành lễ. Kê số ruộng giỗ: 1 thửa 1 sào 10 thước xứ Cựu Đồng, đông gần đường nhỏ, tây gần ruộng Bà Điều. Lại 1 thửa 1 sào 7 thước, đông gần ruộng Như Thổn, tây gần ruộng Thày đồ, bản xã chia cho 4 người luân phiên nhau cày cấy, để làm lễ, mổ 1 con lợn, 1 vò rượu, 4 mâm xôi, giá 1 quan 8 mạch tiền cổ.

Tri sự Phạm quý công thụy Huệ Triêm, cúng 1 sào ruộng để cúng ngày 1 và 15 hàng tháng tại miếu, đông gần ruộng Như Nhàn, tây gần ruộng Xã Tâm. 1 sào ruộng của chùa miếu, đông gần ruộng Bà Điều, tây gần bờ ruộng huệ. 1 sào để cúng ngày 15 hàng tháng của miếu, đông gần bờ ruộng huệ, tây gần ruộng Sủ Hoán. 3 thửa trên cùng ở xứ Bà My Ngoại, sớm ngày 6 tháng 12 hàng năm, hành lễ ở miếu, gà, rượu, xôi giá 5 mạch tiền cổ.

Ngày lành tháng 10, năm Cảnh Hưng 15 (1754).

139. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 8469 – 70

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉老色目社村長仝社上下等爲以造亭事工役雖已完成財用存留欠缺仍此共會亭中論議保置擇得本社婦人武氏轟年逾半百之旬家有累錢之富在昔頗資辨用而茲當議其功應保爲後神肯出家財壹百貳拾貫並土園壹高坐落同保處本社認取消用在時上田祈福等日俵臂肩與各後同百歲後送終日本社牛一隻酒壹埕各甲每欵壹盤致系忌日欵參盤猪壹隻酒壹坛價古錢參貫遞就祠堂所官員齊整衣帽行禮如儀祭畢留欵壹角肉壹片在守祀之人垂永遠茲保

後神武氏轟一位

景興參拾柒年季秋穀日立單保

社長杜春延記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã quan viên, hương lão, sắc mục xã thôn trưởng đồng thương hạ dī vi tạo đình sự, công dịch tuy dī hoàn thành, tài dụng tôn lưu khiêm khuyết, những thủ cộng hội đình trung luận nghị bảo trí trách đặc bản xã phụ nhân Vũ Thị Oanh, niên du bán bách chi tuần, gia hữu lũy tiền chi phú, tại tích phả tư biện dụng nhi tư dương nghị kì công bảo vi Hậu Thần. Khẳng xuất gia tài nhất bách nhị thập quán, tịnh thổ viên nhất sào toạ lạc Đồng Bảo xứ, bản xã nhận thủ tiêu dụng. Tại thời thương điền, kỳ phúc đặng nhật biếu tí kiên dū các hậu đồng. Bách tuế hậu tổng chung nhật, bản xã ngưu nhất chích, tưu nhất trình, các giáp mỗi xuy nhất bàn chí tế. Kỳ nhật xuy tam bàn chư nhất chích, tưu nhất vu, giá cổ tiền tam quán, đệ tựu từ đường. Sở quan viên tề chỉnh y mạo hành lê như nghi. Tế tất, lưu xuy nhất giác, nhục nhất phiến tại thủ tự chi nhân, thuỷ vĩnh viễn. Tư bảo.

Thần vị Vũ Thị Oanh nhất vị.

Cảnh Hưng tam thập thất niên, quý thu cốc nhật lập đơn bảo.

Xã trưởng Đỗ Xuân Diên ký.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi bâu hâu thàn

Quan viên, hương lão, sắc mục, trưởng các thôn thuộc xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng mọi người trên dưới trong xã. Xã mới dựng đình, mọi việc tuy đã hoàn thành, nhưng tiền vẫn thiếu khuyết. Mọi người cùng nhau hội họp tại đình bàn bạc để bầu Hậu. Bản xã có bà Vũ Thị Oanh năm nay ngoài 50 tuổi, gia đình giàu có, trước đây cũng đã đóng góp. Nay nói về công đức thì bà xứng đáng được bầu Hậu Thần. Bà còn bỏ ra 120 quan tiền và 1 sào đất ao toạ lạc tại xứ Đồng Bảo, bản xã nhận lấy cày cấy để lấy tiền chi phí. Khi bà còn sống thì vào các ngày lễ tết như thượng điền, kỳ phúc đều có lộc biếu giống như các Hậu Thần khác. Khi bà trăm tuổi, sau khi đưa đám một ngày, bản xã sắm lễ 1 con bò, 1 hũ rượu, mỗi giáp 1 mâm xôi để tế. Ngày giỗ sắm 3 mâm xôi, 1 con lợn, 1 vò rượu, giá 3 quan tiền cổ, đem tới từ đường làm lễ, các quan viên mũ áo chỉnh tề làm lễ đúng như nghi thức. Lễ xong để lại 1 đĩa xôi, 1 khẩu thịt biếu người trông nom nhà thờ của bản tộc, để lâu dài mãi mãi. Nay nhất trí bầu.

Bài vị Hậu Thần Vũ Thị Oanh.

Lập đơn bầu Hậu ngày tốt tháng 9 niên hiệu Cảnh Hưng 17 (1756).

Xã trưởng Đỗ Xuân Diên ký.

140. HẬU THẦN BI KÝ
後神碑記

Nº 9881- 82

Dựng ở đình xã Tiên Lāng, tổng Diên Lāo, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

南策府先明縣先明社安通村後神碑記

詳夫有德者可述述者可傳而可傳之久莫如鐫之于石此碑之所此作懿婦范氏諍乃前副所使阮公之正室也家嗣徽音鄉爲望族擴溫良則敬長慈幼親疏罔或殊分形惻隱之仁端則賙乏賑窮憐里舉同汎其賜者銘之心扁稱其德者傳之口碑於今德婦對前良夫阿耶阿娘欵慕憶夫陳氏之厚施仁也其常也一婦人而有周隱之仁者乃爲奇公 [...] 人惠也其小也一女流而有濟人之患者乃爲大故嘗即酬功之厚道祀 [...] 格言敬事之心不容已既乃協保范氏諍及追保良夫前金闈所屯田副 [...] 阮貴公字德銓並爲后神就請甚殷方許其可知又恒心渙起灝貺不貲 [...] 參百古緝以瞻廟宇葺脩之用有肥田捌高五尺以爲春秋享祀之供日既 [...] 之恩茲更表事神之敬豐功厚德詎可量乎我全村等既保之日恩踐其 [...] 洽舉情定爲常例壽考前則逐節敬恭盡其禮與事我神明者無殊期 [...] 則遞年忌臘道其儀與奉我先人者無異乾坤長在帶礪不忘此約一渝有 [...] 日因命工刻之于石以壽其傳云

皇朝景興萬萬年之貳拾貳歲在辛巳仲冬穀旦

賜賡辰科第 [...] 進士刑科 [...]

南策府先明縣先明社安通村社長陳德富陳如山生徒高名譽鄉老陳文戎陳公略武公碩范文孝武如諫武德完高德積武文乾段名騰武清涼逐項武文林陳伯暉武公論陳文朗段玉敬陳世傳段有終武文懋陳文役段光才段光照武德紀陳文森武公厚范廷質段名播全村上下等由爲置保后神所有奉祀忌臘各例開陳于左計

一例擇地置祠所在近亭邊以爲享祀之所後日頽弊本村修理

一例遞年正月二十五日止壹忌后神阮貴公字德銓配以正室

一例正忌前一日本村辦禮預告用炊一盤雞一隻酒一坛至日自鄉老至十八歲每四人共行一盤遞就本祠所各行禮如儀

一例遞年祈福前日迎神次日致告于祠所逐節事神仍寫二后神號配於後文

一例有肥田一高留在本村許洒掃之人凡朔望焚香致敬

一后神田捌高五尺坐落安通處

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Tiên Minh xã An Thông thôn Hậu Thần bi ký.

Tường phù! Hữu đức giả khả thuật, thuật giả khả truyền, nhi khả truyền chi cữu mạc như thuyền chi vu thạch. Thủ bi chi sở thủ tác dã. Ý phụ Phạm Thị Tranh nãi tiền Phó sở sứ Nguyễn Công chi chính thất dã, gia tự huy âm hương vi vọng tộc, khuêch ôn lương tắc kính ưởng từ ái, thân sơ vỗng hoặc, thù phân hình trắc ẩn chi nhân đoan, tắc chu phap chẩn cùng lân lý. Cử đồng phiếm kỳ tứ giả minh chi tâm biển, xứng kỳ đức giả truyền chi khẩu bi. Ư kim đức phụ đôi tiền lương phu a da a nương hâm mộ ức phu, trần thị chi hậu thi nhân dã. Kỳ thường dã, nhất phụ nhân nhi hữu chu ẩn chi nhân giả nãi vi kỳ công [...], nhân huệ dã; kỳ tiểu dã, nhất nữ lưu nhi hữu tế nhân chi huệ giả, nãi vi đại cố thường. Tức thù công chi hậu đạo tự [...] cách ngôn, kính sự chi tâm bất dung kỷ kỷ. Ký nãi hiệp bảo Phạm Thị Tranh cập truy bảo lương phu tiên Kim Lan sở đồn điền phó [...]. Nguyễn Quý Công tự Đức Thuyên tịnh vi Hậu Thần. Tựu thỉnh thâm ân, phương hứa kỳ khắc thần. Hữu hằng tâm hoán khởi, hạo huống bất ty [...] tam bách cổ mân, dī chiêm miếu vũ tập tu chi dụng, hữu phì điền bát cao ngũ xích dī vi xuân thu hướng tự chi cung, nhật ký [...] chi ân. Tư cánh biểu sự thần chi kính, phong công hậu đức, cự khả lượng hổ? Ngā đồng thôn đẳng ký bảo chi nhật ân tiễn kỳ [...] hiệp dư tình định vi thường lệ. Thọ khảo tiền tắc trực tiết kính cung, tận kỳ lễ dũ sự ngā thần minh giả vô thù. Kỳ [...] tắc đệ niên kỳ lạp đạo kỳ nghi dũ phụng ngā tiên nhân giả vô dị. Càn khôn trường tại, đáy lệ bất vong, thủ ước nhất du hữu [...] nhật, nhân mệnh công khắc chi vu thạch, dī thọ kỳ truyền vân.

Hoàng triều Cảnh Hưng vạn vạn niên chi nhị thập nhị tuế tại Tân Ty trọng đồng cốc đán.

Tứ Canh Thìn khoa đệ [...] đồng Tiến sĩ Hình khoa [...]

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, An Thông thôn Xã trưởng Trần Đức Phú, Trần Như Sơn, Sinh đồ Cao Danh Dự, Hương lão Trần Văn Nhung, Trần Công Lược, Vũ Công Thạc, Phạm Văn Hiếu, Vũ Như Gián, Vũ Đức Hoàn, Cao Đức Tích, Vũ Văn Kiền, Đoàn Danh Đằng, Vũ Thành Lương, Trục hạng Vũ Văn Lâm, Trần Bá Huy, Vũ Công Luận, Trần Văn Lãng, Đoàn Ngọc Kính, Trần Thế Truyền, Đoàn Hữu Chung, Vũ Văn Trừng, Trần Văn Dịch, Đoàn Quang Tài, Đoàn Quang Chiểu, Vũ Đức Kỷ, Trần Văn Sâm, Vũ Công Hậu, Phạm Đình Chất, Đoàn Danh Bá đồng thôn thương hạ đẳng do vị trí bảo Hậu Thần. Sở hữu phụng tự kỵ lạp các lệ khai trần vu tả. Kê:

Nhất lệ trạch địa trí từ sở tại cận đình biên dī vi hướng tự chi sở hậu nhất đồi tệ bản ôn tu lý.

Nhất lệ đệ niên chính nguyệt nhị thập ngũ nhật, chỉ nhất kỵ Hậu Thần Nguyễn Quý Công tự Đức Thuyên phôi dī chính thất.

Nhất lệ chính kỵ tiền nhất nhật bản thôn biện lễ dự cáo, dụng xuy nhất bàn kê nhất chích tửu nhất vu. Chí nhật tự hương lão chí thập bát tuế mỗi từ nhân cộng hành nhất bàn, đệ tựu bản từ sở các hành lễ như nghi.

Nhất lệ đệ niên kỳ phúc tiền nhật nghênh thần, thứ nhật trí cáo vu từ sở trực tiết sự thần, nhưng tả nhị hậu thần hiệu phôi ư hậu văn.

Nhất lệ hữu phi điền nhất cao lưu tại bản thôn, hứa sái tảo chi nhân, phàm sóc vọng phần hương trí kính.

Nhất Hậu Thần điền bát cao ngũ xích toạ lạc An Thông xứ.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ BIA HẬU THẦN

Bài ký trên bia Hậu Thần thôn An Thông, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Tốt lành thay! Người có đức phải được thuật lại, thuật lại là để truyền cho đời sau biết, nhưng muốn truyền lại dài lâu thì không gì hơn là khắc vào đá. Đó là lý do dựng bia vậy. Bà Phạm Thị Tranh là chính thất ông Tiên phó sở sứ Nguyễn Công, đảm đang nối nghiệp nhà, là vong tộc trong làng, tính tình hòa nhã, kính trên yêu dưới, không phân biệt

thân sơ, rất hay gợi khơi lòng trắc ẩn nhân từ, nên thường chẩn cấp cho người nghèo trong làng xóm. Nghĩa cử ấy, người được giúp đỡ nên tạc vào lòng ghi vào biển, xứng với công đức ấy đã có bia miệng truyền đi. Nay bà tỏ lòng hâm mộ nhớ đến bố mẹ chồng đã qua đời trước đây, thể hiện sự thi ân sâu dày của bà vậy. Là lẽ thường, một người đàn bà giấu kín lòng nhân, rồi thể hiện ân huệ cho người [...] kỳ diệu; là nhỏ mọn, một người phụ nữ có chút ân huệ cứu giúp người, rồi cho đó là một việc lớn. Tức là cái đạo báo đáp sâu dày [...] lời cách ngôn, tấm lòng kính thờ không thể để thiếu. Vì vậy bèn bầu bà Phạm Thị Tranh và truy bầu chồng bà là Phó sở sứ sở đồn điền Kim Lan Nguyễn Quý Công, tự Đức Thuyên đều làm Hậu Thần. Đến mời thật ân cần, bà mới chịu ưng thuận. Lại khơi dậy hằng tâm, không tiếc tiền của, cấp cho bản xã 300 sâu tiền cổ, dùng vào việc sửa chữa miếu vú, có 8 sào 5 thước ruộng tốt dùng vào việc thờ phụng quanh năm [...] Nay càng phải biểu hiện sự tôn kính thờ thần, công to đức dày ấy, há không xét đến hay sao? Các bậc trên dưới trong toàn thôn ta đã bầu [...] cùng đồng lòng định ra lệ thường. Lúc Hậu Thần tuổi già thì theo các lễ tiết phải cung kính, hết lễ, và thờ thần minh không khác trước [...]. Các giỗ chạp hàng năm phải đủ nghi thức, và phụng theo như người trước không sai. Đất trời còn mãi, dù sông cạn đá mòn cũng không quên lời ước hẹn này [...], nhân gọi thợ khắc vào đá, truyền lại mai sau.

Ngày lành, tháng 11, năm Tân Tỵ, niên hiệu Cảnh Hưng 22 (1761).

Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân, khoa Canh Thìn, Hình khoa [...].

Xã trưởng thôn An Thông, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Trần Đức Phú, Trần Như Sơn, Sinh đồ Cao Danh Dự, Hương lão Trần Văn Nhungle, Trần Công Lược, Vũ Công Thạc, Phạm Văn Hiếu, Vũ Như Gián, Vũ Đức Hoàn, Cao Đức Tích, Vũ Văn Kiền, Đoàn Danh Đăng, Vũ Thanh Lương, Trực hạng Vũ Văn Lâm, Trần Bá Huy, Vũ Công Luận, Trần Văn Lãng, Đoàn Ngọc Kính, Trần Thế Truyền, Đoàn Hữu Chung, Vũ Văn Trừng, Trần Văn Dịch, Đoàn Quang Tài, Đoàn Quang Chiếu, Vũ Đức Kỷ, Trần Văn Sâm, Vũ Công Hậu, Phạm Đình Chất, Đoàn Danh Bá, cùng các bậc trên dưới trong toàn thôn bầu Hậu Thần. Tất cả lệ thờ phụng cúng giỗ, liệt kê sau đây. Kê khai:

Tìm đất dựng đền thờ bên cạnh đình, để thờ cúng. Sau này đổ nát bản thôn sửa chữa.

Ngày 25 tháng Giêng hàng năm, chỉ làm giỗ Hậu Thần Nguyễn Quý Công tự Đức Thuyên, cho vợ được phổi hưởng.

Ngày giỗ chính, trước một ngày, bản thôn biện lễ dự cáo, dùng 1 mâm xôi, 1 con gà, 1 vò rượu. Đến ngày giỗ, từ Hương lão đến 18 tuổi, cứ 4 người cùng làm một mâm, đem đến đền thờ hành lễ như nghi thức.

Lễ kỷ phúc hàng năm, trước một ngày, đón Thần, ngày hôm sau, đến cáo tại đền thờ về các tiết cúng lễ, nhưng phải viết tên hiệu hai Hậu Thần vào sau bài văn tế để được phổi hưởng.

Để lại một thửa ruộng tốt cho bản thôn, bản thôn cấp cho người trông nom quét dọn đền thờ và hương khói vào ngày mồng Một và ngày Rằm.

Lại đặt 8 sào 5 thước làm ruộng Hậu Thần, tọa lạc tại xứ An Thông.

141. HẬU THÂN BI KÝ 后神碑記

Nº 9918 – 19

Dựng ở đình xã Xa Vĩ, tổng Diên Lao, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

南策府先明縣先明社車偉村后神碑

蓋聞有者可述有述者可傳而可傳之久莫鑄于石此碑之所以作也眷惟懿婦吳氏靈號妙裕家嗣徽音鄉爲望族推溫良之善念則敬長慈幼親疏或殊分充惻隱之仁端則賑窮鄰里普同兆愛受其賜者銘之心尚稱其德者傳之口碑於今婦德對良夫阿爺阿娘洵可歆慕意亦陳氏之厚施也嘗即酬功之厚道嗣德[]格言蒙事之心不能已己乃協保吳氏靈爲后神[]請既[...]可[...]起坤量益弘青鉄肆百緡不吝留卞[]貺[]牲四時祀用垂有永之傳昔既昭及物之恩十更表事神之敬茂功盛德誰可量乎

我全村上下等既保之日思踐其言妥洽垂情定爲常例壽考前則述節敬恭盡儀與奉我先人者無異乾坤長在帶礪不忘此約或渝有如皦因命工刻之于石以壽其傳云

南策府先明縣先明社車偉村老饒范得美范得壽裴清教副所范文揆老項武德教吳文良陶文巍杜文裘陶文厥裴文夫陶如海實項陳公貫吳文催陶文祐吳文若武文劍吳文林范仲綱黃擇全村上下等因為廟亭頽弊本村共會崇修無有銅錢因此共協置保本村吳氏靈爲后神其吳氏靈家有銅錢古錢肆百貫應許本村用役庶免民費即后神各事敢已本村於生日時春首到家敬賀其敬表本村隨輕重不奈於各節每年每例入席祈福其本村一人美留一封至家所請就在亭中如大祭畢敬后神一具牲一首隨其本村所俵不得奈何

於百歲後造終節則枷車古錢陸貫沙牛古錢五貫其如具盤本村每四人行一具酒三甕至伊日本村營葺行裝其本族於帳重敬俵如何不奈於忌日每年每節買卞飯魚塈一分金銀一千牲一隻祭盛五具酒一迂將在中敬忌若祈福祝文本村應寫前神後配以上各旬等節傳朝以來束爲碑記國有常法故立文字恭照用者

時景興貳拾肆年五月貳拾捌日立文字

社長范德衍記

老饒裴清教記副所范文揆記村長陶如海記陶公貫記吳文終記范仲細記黃掃記范登卷記范文長記陶克寬記黃炤記武文四記陳金資記陳如水記武文歸記裴清防記范公碩記陶文碧記陶文白記陳文繼記陶德足記陶文推記吳文銘記武文閏記

寫文字裴惟慎記全村上下共記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, Xã Vĩ thôn Hậu Thần bi.

Cái văn: Hữu vãng giả khẩ thuật, hưu thuật giả khẩ truyền, nhi khẩ truyền chi cửu mạc thuyễn vu thạch. Thủ bi chi sở dĩ tác dā.

Quyết duy: Ý phu Ngô Thị Dâm hiệu Diệu Dụ, gia tự huy âm, hương vi vọng tộc, suy ôn lương chi thiện niệm, tắc kính trưởng từ áu, thân sơ hoặc thù phân sung, trắc ẩn chi nhân đoan, tắc chu chi trấn cùng hương lý, phổ đồng triệu ái. Thụ kỳ tú giả, minh chi tâm thương, xứng kỳ đức giả, truyền chi khẩu bi. Ư kim phu đức đối lương phu, a gia, a nương, tuần khả hâm mộ, ý diệc trần Thị chi hậu thi dã. Thường tức thù công chi hậu đạo, tự đức [/] cách ngôn, mông sự chi tâm, bất năng kỷ kỷ, nãi hiệp bảo Ngô Thị Dâm vi Hậu Thần, [] thỉnh ký [...] khả [...] khởi khôn lương ích hoằng, thanh phu tú bách mân, bất lận lưu biện [] huống [] sinh tú thời tự, dụng thuỷ hữu vĩnh chi truyền. Tích ký chiêu cập vật chi ân, thập cánh biểu sự thần chi kính. Mậu công thịnh đức, thuỷ khả lương hô?

Ngã đồng thôn thương hạ đẳng, ký bảo chi nhật tư, tiễn kỳ ngôn thoả hiệp, xa tình định vi thường lệ. Thọ khảo tiền tắc thuật tiết kính cung tận nghi, dữ phụng ngã tiên nhân giả vô dị. Càn khôn trường tại, đối lệ bất vong, thủ ước hoặc du hữu như kiểu. Nhân mệnh công khắc chi vu thạch, dĩ thọ kỳ truyền vân.

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, Xa Vĩ thôn Lão
nhiều Phạm Đắc Mỹ, Phạm Đắc Thọ, Bùi Thành Giáo, Phó sở Phạm Văn
Cõi, Lão hạng Vũ Đức Giáo, Ngô Văn Lương, Đào Văn Nguy, Đỗ Văn Cầu,
Đào Văn Quyết, Bùi Văn Phu, Đào Nhu Hải, Thực hạng Trần Công Quán,
Ngô Văn Thôi, Đào Văn Hữu, Ngô Văn Nhược, Vũ Văn Kiếm, Ngô Văn
Lâm, Phạm Trọng Cương, Hoàng Trạch đồng thôn thương hạ đẳng, nhân
vi miếu đình đối tệ, bản thôn cộng hội sùng tu, vô hữu đồng tiền, nhân thủ
cộng hiệp trí bảo bản thôn Ngô Thị Dâm vi Hậu Thần. Kỳ Ngô Thị Dâm
gia hữu đồng tiền cổ tiền tú bách quán, ứng hứa bản thôn dụng dịch, thủ
miễn dân phí, túc Hậu Thần các sự cảm kỷ. Bản thôn ư sinh nhật, xuân
thủ đáo gia kính hạ, kỳ kính biểu bản thôn tùy khinh trọng, bất ngại ư các
tiết. Mỗi niên mỗi lệ, nhập tịch kỳ phúc, kỳ bản thôn nhất nhân phù lưu
nhất phong, chí gia sở thỉnh tụt tại đình trung. Như đại tế tất, kính Hậu
Thần nhất cụ, sinh nhất thủ, tùy kỳ bản thôn sở biểu, bất đắc ngại hà. Ư
bách tuế hậu tạo chung tiết, tắc giá xa cổ tiền lục quán, sa ngưu cổ tiền
ngũ quán. Kỳ hư cụ bàn, bản thôn mỗi tú nhân hành nhất cụ, túu nhất
ung, chí y nhật bản thôn doanh tập hành trang, kỳ bản tộc ư trưởng
trùng, kính biểu như hà bất ngại. Ư ky nhật, mỗi niên mỗi tiết, mãi biện
phạn ngư diêm nhất phân, kim ngân nhất thiên, sinh nhất trích, tế thịnh
ngũ cụ, túu nhất vu, tương tại đình trung kính ky. Nhược kỳ phúc chúc*

văn, bản thôn ưng tả tiên Thân hậu phôi. Dĩ thương các tuần đăng tiết truyền triều dĩ lai, thúc vi bi ký. Quốc hữu thường pháp, cố lập văn tự, cung chiểu dụng giả. Thời

Cảnh Hưng nhị thập tứ niên, ngũ nguyệt, nhị thập bát nhật, lập văn tự.

Xã trưởng Phạm Đức Diễn ký.

Lão nhiêu Bùi Thành Giáo ký. Phó sở Phạm Văn Cõi ký. Thôn trưởng Bùi Văn Thiên ký. Thôn trưởng Đào Nhu Hải ký. Trần Công Quán ký. Ngô Văn Chung ký. Phạm Trọng Tế ký. Hoàng Tảo ký. Phạm Đăng Quyển ký. Phạm Văn Trường ký. Đào Khắc Khoan ký. Hoàng Chiểu ký. Vũ Văn Tử ký. Trần Kim Tư ký. Trần Nhu Thuỷ ký. Vũ Văn Quy ký. Bùi Thành Phòng ký, Phạm Công Thạc ký. Đào Văn Bích ký. Đào Văn Bạch ký. Trần Văn Kế ký. Đào Đắc Túc ký. Đào Văn Suy ký. Ngô Văn Minh ký. Vũ Văn Nhuận ký.

Tả văn tự Bùi Duy Thận ký.

Đồng thôn thương hạ cộng ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI HẬU THẦN

Bia Hậu Thần thôn Xa Vī, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Từng nghe nói: Có chuyện đã qua thì mới có việc thuật lại, có sự thuật lại thì mới có thể truyền được dài lâu. Mà muốn truyền lại được dài lâu thì không thể khắc vào đá. Đó là lý do dựng bia vậy.

Kính thấy: Bà Ngô Thị Dâm, hiệu Diệu Dụ, kế nối được nếp nhà, là vọng tộc trong làng. Bà là người hoà nhã thiện lương, kính trên nhường dưới, thân sơ rành mạch; động lòng nhân trắc ẩn, chẩn cấp cho xóm thôn nghèo khó, thương yêu rộng khắp. Nhận sự ban phát, thì phải khắc ghi trong lòng; ngợi ca đức độ, thì phải truyền lại bằng bia miệng. Ngày nay đức độ của bà đối với chồng, cha chồng, mẹ chồng, đáng được hâm mộ, ý chừng cũng đã bày tỏ được sự thi ân sâu dày của bà vậy. Thấy rằng, cái đạo sâu dày ấy cần phải đền đáp, đức ấy cần phải kế thừa bằng những lời hay. Bởi vậy tấm lòng thờ phụng không thể qua loa, bèn cùng nhau bầu bà Ngô Thị Dâm làm Hậu Thần [...] vì bà đã hiến cho bản thôn 400 quan tiền. Bà đã không tiếc tiền của, há lại không bốn mùa sửa lẽ thờ cúng,

truyền lại mãi mãi hay sao? Ông xưa đã ban khắp, phụng sự tôn kính thờ thần, công to đức lớn, nào ai có thể kể xiết!

Nay các bậc trên dưới trong toàn thôn, đã ngày ngày nghĩ đến việc tiến cử, với lời thoả đáng, theo như lệ thường đã định. Muốn truyền lại dài lâu, thì kính thuật lại thứ tự, giống như đã làm với người trước. Đất trời còn đó, mãi mãi không quên, lời giao ước này, hoặc có thể mất đi, nên đón thợ cho khắc vào đá, truyền lại dài lâu.

Lão nhiêu thôn Xa Vĩ, xã Tiên Minh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Đắc Mỹ, Phạm Đắc Thọ, Bùi Thanh Giáo, Phó sở Phạm Văn Cõi, Lão hạng Vũ Đức Giáo, Ngô Văn Lương, Đào Văn Nguy, Đỗ Văn Cầu, Đào Văn Quyết, Bùi Văn Phu, Đào Như Hải, Thực hạng Trần Công Quán, Ngô Văn Thôi, Đào Văn Hựu, Ngô Văn Nhược, Vũ Văn Kiếm, Ngô Văn Lâm, Phạm Trọng Cương, Hoàng Trạch cùng các bậc trên dưới trong toàn thôn, nhân vì miếu đình đổ nát, bản thôn cùng họp lại bàn bạc sửa chữa, nhưng không có tiền đồng, bởi vậy bản thôn cùng đồng lòng bầu bà Ngô Thị Dâm làm Hậu Thần. Bà ngô Thị Dâm đã bỏ tiền đồng của nhà 400 quan tiền cổ, cấp cho bản thôn dùng vào việc trên, để dân khỏi phải đóng góp. Bản thôn vào ngày sinh nhật, đầu xuân đến nhà kính mừng. Về việc kính biếu, bản thôn tuy theo nhiều ít, không câu nệ các tiết. Hàng năm vào lệ nhập tịch kỳ phúc, bản thôn cử một người đem một phong trầu cau, đến tận nhà mời ra đình trung dự tiệc. Nếu tế lễ lớn, thì biếu Hậu Thần một cỗ, một sô lợn sống, cũng tuỳ bản thôn biếu, không câu nệ là bao nhiêu.

Nếu sau khi trăm tuổi, trong lễ đưa tang phải có đòn xe giá 6 quan tiền cổ, mổ một con trâu giá 5 quan tiền cổ. Còn như việc cỗ bàn, thì bản thôn cứ 4 người làm một cỗ, rượu 1 bình, đến ngày, đưa đến chỗ bản thôn dựng rạp, người trong họ dự trong rạp, tuỳ theo mà biếu, không nhất định là bao nhiêu. Vào ngày giỗ hàng năm, sửa cơm, cá, muối, vàng mã 1000, một con vật sống, tế cơm 5 cỗ, rượu một vò, đem đến đình trung làm giỗ. Nếu làm lễ kỳ phúc, thì trong chúc văn, bản thôn phải ghi tên Hậu Thần vào, để được phổi hưởng. Tất cả các tuần tiết trên được truyền lại, ghi vào bia đá. Theo như phép nước, lập thành văn tự, để được sáng tỏ.

Ngày 28 tháng 5, năm Cảnh Hưng thứ 24 (1763), lập văn tự.

Xã trưởng Phạm Đức Diễn ký.

Lão nhiêu Bùi Thanh Giáo ký. Phó sở Phạm Văn Cõi ký. Thôn trưởng Bùi Văn Thiên ký. Thôn trưởng Đào Như Hải ký. Trần Công Quán

ký. Ngô Văn Chung ký. Phạm Trọng Tế ký. Hoàng Tảo ký. Phạm Đăng Quyển ký. Phạm Văn Trường ký. Đào Khắc Khoan ký. Hoàng Chiếu ký. Vũ Văn Tú ký. Trần Kim Tư ký. Trần Như Thuỷ ký. Vũ Văn Quy ký. Bùi Thanh Phòng ký. Phạm Công Thạc ký. Đào Văn Bích ký. Đào Văn Bạch ký. Trần Văn Kế ký. Đào Đắc Túc ký. Đào Văn Suy ký. Ngô Văn Minh ký. Vũ Văn Nhuận ký.

Viết văn tự Bùi Duy Thận ký.

Các bậc trên dưới trong toàn thôn cùng ký.

142. HẬU THÂN BI KÝ 後神碑記

Nº 8713 – 14

Bia dựng tại đình xã Hương La, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cấp Tiến.

神後由社正祇受知事范正室鄭氏欵號貞純碑前

南策府先明縣香羅社鄉老黃金臺范曰秀社長范曰敦范仲壤范仲范仲格范光百知簿仲范登直職役黃名榜阮伯元范有校范德基阮光耀范有嚴范曰康范曰能阮德成阮文招范文和阮功貫阮文敦范曰佃黃文效黃文字黃迪哲范曰魚范芳譽黃迪毅黃文熒黃金旺阮伯俊范登珪仝社上下等公相謂曰夫古之人臣書姓名於旛常而配食于先君之廟者以其有功於國家也頃以兵燹之餘殿宇廟祠所存者不能什一幸而四海清平吾民完復乃制能度新享神有所雖曰本社諸名公人人財力亦在本社社正知事范正室鄭氏欵號貞純發出家貲古錢參拾貫祇敬于神知買林木其恒產固不爲多而恒心亦所罕有也其本社上下等稽讓美德也之至言究神可格思之妙理共協保爲後神所有始終條開列于左

一遞年入席本社有美蔴致請宴在亭中

一係亭中祭祀各節敬俵如本社所坐並受胙之半

一係社內何人有祭祀蘭佳敬俵依如亭中

一百歲後本社每率次一盤竹格上座價古錢參貫豬壹隻價古錢壹貫捌陌並酒禮賻

一諱日復臨本社用猪一隻每人次一盤並酒祭在亭中

一世傳永久之後例以遞年十月二十五日本社用猪壹隻每人次一盤與名位後神諸忌歸一以便後來

以上條例依如置保單內一字無訛銘曰

境聯接壽

地喚稱香

范公正室

鄭氏餘芳

全兼四德

保協一鄉

石碑銘紀

條例昭彰

年來日復

地久天長

誰違此約

監有彼蒼

景興貳拾七年歲次丙戌季秋穀日

寫保單社長范仲壤

撰碑記居士黃迪哲云完

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Thân hậu do Xã chính chi thụ Tri sự Phạm chính thất Trịnh Thị Khảm, hiệu Trinh Thuần bi tiên.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hương La xã, Hương lão Hoàng Kim Đài, Phạm Viết Tú, Xã trưởng Phạm Viết Đôn; Phạm Trọng Nhuưỡng; Phạm Trọng Cách; Phạm Quang Bách; Tri bạ Phạm Đăng Trực; Chức dịch Hoàng

Danh Bǎng; Nguyễn Bá Nguyên; Phạm Hữu Hiệu; Phạm Đức Cơ; Nguyễn Quang Diệu; Phạm Hữu Nghiêm; Phạm Viết Khang. Phạm Viết Năng; Nguyễn Đức Thành; Nguyễn Văn Chiêu; Phạm Văn Hòa; Nguyễn Công Quán; Nguyễn Văn Đôn; Phạm Viết Điền; Hoàng Văn Hiệu; Hoàng Văn Tự; Hoàng Địch Triết; Phạm Viết Ngư; Phạm Phương Dư; Hoàng Địch Nghị; Hoàng Văn Huỳnh; Hoàng Kim Vương; Nguyễn Bá Tuấn; Phạm Đăng Khuê toàn xã thương hạ đẳng.

*Công tương vị viết: Phù cổ chi nhân thần thư tính danh ư kì thường
nhi phôi thực vu tiên quân chi miếu giả, dī kì hữu công ư quốc gia dā.
Khoảnh dī binh hán chi dư, điện vū (miếu từ) sở tồn giả bất năng thập
nhất, hạnh nhi tử hải thanh bình, ngô dân hoàn phục nai chế năng độ,
tân hưởng thần hữu sở. Tuy viết bản xã chư danh công, nhân nhān tài lực
diệc tại bản xã, Xã chính tri sự Phạm tịnh Chính thất Trịnh Thị Khảm,
hiệu Trinh Thuần phát xuất gia tư cổ tiền tam thập quán, chi kính vu
thần, tri māi lâm mộc. Kì hằng săn cổ bất vi đa; nhi hằng tâm sở diệc hữu
hữu dā. Kì bản xã thương hạ đẳng kê nhượng mỹ đức dā. Chi chí ngô cứu
thần khả cách tư chi diệu lí, cộng hiệp bảo vi Hậu Thần, sở hữu thủy
chung điều khai trán vu tả:*

Nhất đệ niên Nhập tịch bản xã hữu phù lưu trí thỉnh yến tại đình trung.

*Nhất đình trung tế tự các tiết, kính biếu y như bản xã sở tọa tịnh thu
tạc chi bán.*

Nhất hệ xã nội hà nhân hữu tế tự lan gai, kính biếu y như đình trung.

*Nhất bách tuế hậu, bản xã mỗi suất xuy nhất bàn, trúc cách
thượng tọa, giá cổ tiền tam quán, tru nhất chích giá cổ tiền nhất quán
bát mạch tịnh tửu lế phụ.*

*Nhất húy nhật phục lâm, bản xã dụng tru nhất chích, mỗi nhân xuy
nhất bàn, tịnh tửu tế tại đình trung.*

*Nhất thế truyền vinh cửu chi hậu, lệ dī đệ niên thập nhất nguyệt nhị
thập ngũ nhật, bản xã dụng tru nhất chích, mỗi nhân xuy nhất bàn, dū
danh vị Hậu Thần chư kỵ quy nhất, dī tiện hậu lai.*

Dī thương điều lệ y như trí bảo đơn nội, nhất tự vô ngoa. Minh viết:

Cánh liên tiếp tho,

Địa hoán xứng hương.

Phạm công Chính thất,

Trịnh thị dư phương.

*Toàn kiêm tử đức,
Bảo hiệp nhất hương.
Thạch bi minh kỷ,
Điêu lệ chiêu thương.
Niên lai nhật phục,
Địa cửu thiên trường.
Thùy vi thủ ước,
Giám hữu bỉ thương.*

*Cảnh Hưng nhị thập thất niên tuế thứ Bính Tuất quý thu cốc nhật.
Tả bảo đơn Xã trưởng Phạm Trọng Nhuưỡng.
Soạn bi ký Cư sỹ Hoàng Địch Triết. Vân hoàn.*

DỊCH NGHĨA:

TOÀN XÃ NHẤT TRÍ BẦU HẬU THẦN

Bia trước là vị Hậu Thân chính thất của ông Xã chính họ Phạm là bà Trịnh Thị Khảm, hiệu Trinh Thuần.

Hương lão Hoàng Kim Đài, Phạm Viết Tú, Xã trưởng Phạm Viết Đôn; Phạm Trọng Nhuưỡng; Phạm Trọng Cách; Phạm Quang Bách; Tri bạ Phạm Đăng Trực; Chức dịch Hoàng Danh Bảng; Nguyễn Bá Nguyên; Phạm Hữu Hiệu; Phạm Đức Cơ; Nguyễn Quang Diệu; Phạm Hữu Nghiêm; Phạm Viết Khang. Phạm Viết Năng; Nguyễn Đức Thành; Nguyễn Văn Chiêu; Phạm Văn Hòa; Nguyễn Công Quán; Nguyễn Văn Đôn; Phạm Viết Điền; Hoàng Văn Hiệu; Hoàng Văn Tự; Hoàng Địch Triết; Phạm Viết Ngư; Phạm Phương Dự; Hoàng Địch Nghị; Hoàng Văn Huỳnh; Hoàng Kim Vượng; Nguyễn Bá Tuấn; Phạm Đăng Khuê người xã Hương La, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng mọi người trên dưới.

Ông thường nói với mọi người rằng: Phàm các bậc nhân thần thời xưa được ghi họ tên vào cờ, được phô hưởng ở chốn miếu đình cùng các bậc tiên quân vì họ là những người có công với đất nước. Vừa qua việc binh đao còn liên miên, điện miếu (đình đền) mười phần chỉ còn một. May mà bốn biển thanh bình, dân làng tu bổ lại miếu đình khiến thần có nơi hưởng tự vậy. Dù rằng bản xã đều có sức người sức của nhưng Xã chính họ Phạm cùng vợ là Chính thất Trịnh Thị Khảm, hiệu Trinh Thuần đã bỏ tiền riêng của nhà gồm 30 quan, kính dâng lên thần, để mua gỗ tu sửa miếu đình. Hàng sản tuy không phải nhiều, nhưng hằng tâm thật ít có.

Nên mọi người trên dưới trong xã xét đến đức độ tốt đẹp áp, nhất định sẽ được thần minh cảm cách. Vì vậy cùng nhau bầu ông bà làm Hậu Thần, trước sau các điều kê khai như sau:

Hàng năm vào lễ Nhập tịch, bản xã sửa lễ trầu cau đến mời ra đình ăn cỗ.

Hễ ngoài đình có các tiết lễ tế, thì xin kính biếu y như bản xã cam kết, và được chia một nửa phần thịt tế.

Hễ trong xã có người nào có lễ cưới xin, kính biếu y như lễ ngoài đình.

Sau khi Hậu trăm tuổi, bản xã sắm lễ mỗi suất 1 mâm xôi, xe đòn đưa tang giá 3 quan tiền cổ, một con lợn giá 1 quan 8 mạch cùng rượu dâng lễ tế.

Đến ngày giỗ bản xã sửa lễ một con lợn, mỗi người một mâm xôi, cùng rượu tế tại đình.

Truyền mãi mãi về sau, lệ hàng năm vào ngày 25 tháng 11 bản xã sửa lễ một con lợn, mỗi vị Hậu một mâm xôi. Các ngày giỗ cùng làm một lần để tiện sau này.

Trên là các điều lệ y như trong đơn bầu, một chữ cũng không sai. Bài minh rằng:

Cảnh liền nối thọ,
Đất gọi dấu thơm.
Vợ cả họ Phạm,
Trịnh thị tiếng thơm.
Kiêm toàn tứ đức,
Cả làng tôn vinh.
Khắc vào bia đá,
Điều lệ rõ ràng.
Ngày tháng qua đi,
Đất trời còn mãi.
Ai trái ước này,
Trời xanh chứng giám.

Ngày tốt tháng quý thu (tháng 9) niên hiệu Cảnh Hưng thứ 27 (1766).

Viết đơn bầu Xã trưởng Phạm Trọng Nhuống.

Soạn bia cư sỹ Hoàng Địch Triết.

143. HẬU THÂN BI KÝ

后神碑記

Nº 8715 – 16

Dựng ở đình xã Phương La, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiên An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

海陽處南策府先朗縣芳羅社鄉老黃金臺范曰秀黃名脩范曰其范仲隔范伯心阮元之范登直范有役范德臺阮文唯范有嚴范曰康范曰能阮得成阮文招范曰和阮功貫阮文良范文佃黃文役黃文中黃道鬱范文魚范世譽黃文議黃文勞黃金阮文求黃文復范文時上下等

蓋聞聰明正直神可格思靈而弗泯仁義禮愛人所以異誰不欲脩福祿固自然來奧[...]容或媚況乎未知生安知死文宣王門以發言而其慎以神惑以怪金天氏其斯爲害然閻羅包老包老喚做閻羅而小范龍圖龍圖其維小范

睠茲坤寧午海氣瑞離羅荆溪門戴氏五荆全荆難覆壽含境渭瀆一老萬壽無期富雖不及陶漪望亦庶幾王謝當狂獮狺漫天燎獎之後而當危而覆當難而全而護而衛而助而扶不資於片之靈曷克臻此茲者歲征月邁雨戰雲遮奉事之亭則下而端鼠窟上而融融窠鄉氓滿苟且故老亦因[...]依人之神料不抓於血食之場而視其輕重也有感於此皆曰人者神也神之咱之宮室則思衽席則思思而之思歌於期聚於期不可置於度外也仍相共協興功後斯出力等恭請名公者先謝乃才視則十里侯兼本總斯文之長全本社范公正室黃氏莊以壽以德有子有孫家貲來曰豈肥心地頗知彼此因道與男子由本總斯文長又書記材縱本縣爲社舊范有鼎即爲范仲琦正室范氏訓先出家財數百以爲倡率其男婿共承母意協出婆心顧如在之誠宜其妙客奈同人之約無以踰斯其本社應保母子婿三人爲後神配享所有各例列開于后計

一置保前十里侯兼本總斯文文長及全縣全麻范公正室黃氏莊壹位

一置保由本總斯文文長乃書記材縱本縣及本社社舊范有鼎爲後神配享壹位

一置保本總斯文文長乃書記材縱本縣及本社社舊范仲琦正室范氏訓爲後神配享壹位

一入席藏闈本社有美留請各一封其於正旦端午嘗繼各禮乞酌

一係亭中祭祀各節敬俵後神四位具一盤依如本社所坐并受[.]之[.]

一係社內何人有祭祀闈佳敬俵依如亭神

丁亥年豎

一某位百歲後本社每率炊一盤柳車一座價古錢參貫豬一隻價古錢壹貫捌陌

一諱日復臨本社用豬一隻每人炊一盤并酒祭在亭中

一世傳永久之後係遞年十月二十五日本社亦每人炊一盤并豬一隻各忌歸一祭在亭中以便後來

以上條例各備寫于單內以俟後日刻在石碑其本社無有何詞要索銘曰

地純錦帶

氣毓香羅

老寧少壯

地便人和

婺星高壽

男婦一家

本鄉共協

萬世不磨

有違此約

于嗟于嗟

其母子婿再出家財古錢數拾許本社重修大亭乙內外四位配享後神寄寫刻于碑內

顯考前十里侯兼全長范公字有土謚福仁爲配享後神叔母阮氏號慈緣爲配享後神壹位

外祖母黃榮進字法通爲配享後神外祖父范登平字福勤爲配享後神位係祭祀寫[于碑內]

皇朝景興萬萬年之貳拾捌仲春穀日

壹置保茲全長黃正室阮氏裡爲後神配享壹位

計

財古錢數拾許本社重修大亭門有恒心而直恒產也其本社上下應保爲後神壹位門有各例刻于碑

繩紅葉口詠散巢治家勤夜處夙興美明難既三從四德麻非不兼全其可歆慕也歟且豈家以堂堂社地其可無怪舉者乎眷惟本社茲全長黃正室阮氏裡貞淑繼開端嚴靜一從夫契[]源涌足坎坎詠伐檀之曲男有心肝采采賡菜荳之章女娶態度以十室之邑必有忠信堂南門以爲正風渚本於文王伯妃之德脩于身以是知談美德也其可忽之哉我社地人物阜畊財書謂天下興讓由於一國之興讓由於一家之興讓一家之興讓由於一人之興讓皎間[]

黃文字黃迪哲范文魚范德譽黃文該黃文熒黃克復范文圭阮文炎仝社上下等

范仲格范有嚴范曰康范曰能范光播阮得成范登疽阮文昭范文和阮德慣阮文掌范曰伯黃文數

南策府先明縣香羅社黃金堂范曰秀黃若據范曰敦阮伯元范仲染范有校范德嘉阮珖昭仝社上下共記

范仲讓記范文和點指阮文敦點指阮功貫點指范登直點指范曰度點指范文嚴點指阮伯光點指范有校記范曰敦點指[...]社吏范仲能記社吏[...]記黃金莊點指范德基記阮

玳昭記阮 玳情記范曰成 記阮得成記范文伯記黃迪哲記
 范德譽記范文魚記黃文誠記黃金中記黃文炎記黃思後記
 范文出記阮文炎記

PHIÊN ÂM:

HẬU THÂN BI KÝ

Hải Dương xứ Nam Sách phủ Tiên Lãng huyện Phương La xã hương lão Hoàng Kim Đài, Phạm Viết Tú, Hoàng Danh Tu, Phạm Viết Kỳ, Phạm Trọng Cách, Phạm Bá Tâm, Nguyễn Nguyên Chi, Phạm Đăng Trực, Phạm Hữu Dịch, Phạm Đức Đài, Nguyễn Văn Duy, Phạm Hữu Nghiêm, Phạm Viết Khang, Phạm Viết Năng, Nguyễn Đắc Thành, Nguyễn Văn Chiêu, Phạm Viết Hoà, Nguyễn Công Quán, Nguyễn Văn Lương, Phạm Văn Diên, Hoàng Văn Dịch, Hoàng Văn Trung, Hoàng Đạo Úc, Phạm Văn Ngư, Phạm Thế Dụ, Hoàng Văn Nghị, Hoàng Văn Lao, Hoàng Kim, Nguyễn Văn Cầu, Hoàng Văn Phục, Phạm Văn Thời thương hạ đẳng.

Cái văn: Thông minh chính trực thân khả cách tư, linh nhi phất dǎn; nhân nghĩa lẽ ái nhân sở dĩ dị, thuỷ bất dục tu. Phúc lộc cố tự nhiên lai áo [...] dung hoặc my, huống hồ vị tri sinh an tri tử? Văn Vương môn dĩ phát ngôn nhi kỳ thận dĩ thần, hoặc dĩ quái, Kim Thiên thị kỳ tư vi hại. Nhiên Diêm La bao lão, bao lão hoán tố Diêm La, nhi tiểu Phạm long đồ, long đồ kỳ duy tiểu Phạm.

Quyển tư khôn ninh ngọ hải, khí thuy ly la, Kinh Khê [] Đái thi, ngũ kinh toàn kinh nan phúc, thọ hàm cảnh vị độc; nhất lão vạn thọ vô kỳ, phú tuy bất cập Đào Y, vọng diệc thứ cơ Vương Tạ, đương cuồng chế ngân mạn thiên liệu tưởng chi hậu, nhi đương nguy nhi phúc đương nan, nhi toàn nhi hộ nhi vệ nhi trợ nhi phù, bất tư ư tưởng phiến chi linh hật khắc trăn thủ. Tư giả, tuế chinh nguyệt mại, vũ chiến vân già, phụng sự chi định, tắc hạ nhi đoan thủ quật, thương nhi dung dung khoả, hương manh mān cǎu thả, cố lão diệc nhân [] y nhân chi thần, liệu bất tráo ư huyết thực chi trường, nhi thị kỳ khinh trọng dã, hữu cảm ư thủ giai viết: Nhân giả thần dã. Thần chi tự chi cung thất tắc tư nhãm tịch tắc tư tư nhi chi tư ca ư kỳ tụ ư kỳ, bất khả trí ư độ ngoại dã. Nhưng tương cộng hiệp hưng công hậu tư xuất lực đẳng cung thỉnh danh công giả tiên tạ nãi tài thị tắc thập lý hâu kiêm bản tổng Tư văn chi trưởng đồng bản xã Phạm công chính thất Hoàng Thị Trang dĩ thọ dĩ đức, hữu tử hữu tôn gia tư lai viết

khởi phì tâm địa, phả tri bỉ thủ, nhân đạo dũ nam tử do bản tổng Tư văn Văn trưởng, hựu thư ký tài túng bản huyện vi Xã cựu Phạm Hữu Đỉnh tức vi Phạm Trọng Kỳ chính thất Phạm Thị Huấn, tiên xuất gia tài số bách, dĩ vi xướng suất kỳ nam tế cộng thừa mâu ý hiệp xuất bà tâm cố như tại chi thành nghi kỳ diệu lận, nại đồng nhân chi ước vô dĩ du tư kỳ bản xã ứng bảo mâu tử tế tam nhân vi Hậu Thần phôi hưởng. Sở hữu các lệ liệt khai vu hậu. Kê:

Nhất trí bảo Tiên thập lý hâu kiêm bản tổng Tư văn Văn trưởng cập Trùm huyện Trùm lang Phạm công chính thất Hoàng Thị Trang nhất vị.

Nhất trí bảo do bản tổng Tư văn Văn trưởng nãi thư ký tài túng bản huyện cập bản Xã xã cựu Phạm Hữu Đỉnh vi Hậu Thần phôi hưởng nhất vị.

Nhất trí bảo bản tổng Tư văn Văn trưởng nãi thư ký tài túng bản huyện cập bản xã Xã cựu Phạm Trọng Kỳ chính thất Phạm Thị Huấn vi Hậu Thần phôi hanh nhất vị.

Nhất nhập tịch tàng ám bản xã hữu phù lưu thỉnh các nhất phong. Kỳ ư chính đán đoan ngũ thường kế các lễ khát chước.

Nhất hệ đình trung tế tự các tiết, kính biếu Hậu Thần tử vị cụ nhất bàn, y như bản xã sở toạ tịnh thụ [] chi [...].

Nhất hệ xã nội hà nhân hữu tế tự lan giao kính biếu y như đình thân. Đinh hơi niên thu.

Nhất mô vị bách tuế hậu, bản xã mỗi suất xuy nhất bàn, liễu xa nhất tòa giá cổ tiền tam quán. Trư nhất chích giá cổ tiền nhất quán bát mạch.

Nhất huý nhật phục lâm bản xã dụng trư nhất chích, mỗi nhân xuy nhất bàn tịnh tửu tế tại đình trung.

Nhất thế truyền vĩnh cửu chi hậu, hệ đệ niên thập nguyệt nhị thập ngũ nhật, bản xã diệc mỗi nhân xuy nhất bàn tịnh trư nhất chích các kỵ quy nhất tế tại đình trung dĩ tiện hậu lai.

Dĩ thương điều lệ các bị tả vu đơn nội, dĩ sĩ hậu nhật khắc tại thạch bi. kỳ bản xã vô hữu hà từ yếu sách. Minh viết:

*Địa thuần cẩm đci,
Khí dục Hương La.
Lão ninh thiều tráng,
Địa tiệm nhân hoà.*

*Vụ tinh cao thọ,
 Nam phụ nhất gia.
 Bản hương cộng hiệp,
 Vạn thế bất ma.
 Hữu vi thủ ước,
 Vu ta vu ta.*

*Kỳ mâu tử tế tái xuất gia tài cổ tiền số thập, hứa bản xã trùng tu đai
 đình át nội ngoại tứ vị phôi hưởng hậu thần ký tả khắc vu bi nội.*

*Hiển khảo Tiên thập lý hầu kiêm Trùm trưởng Phạm công tự Hữu
 Thổ thụy Phúc Nhân vi phôi hưởng Hậu Thần, thúc mâu Nguyễn thị hiệu
 Từ Duyên vi phôi hưởng Hậu Thần nhất vị.*

*Ngoại tổ mâu Hoàng Vinh Tiến tự Pháp Thông vi phôi hưởng Hậu
 Thần, ngoai tổ phụ Phạm Đăng Bình tự Phúc Cân vi phôi hưởng Hậu
 Thần vị, hệ tế tự tả [vu bi nội].*

Hoàng triều Cảnh Hưng vạn vạn niên chi nhị thập bát trọng xuân cốc nhật.

*Nhất trí bảo tư Trùm trưởng Hoàng chính thất Nguyễn Thị Lý vi
 Hậu Thần phôi hưởng nhất vị. Kê:*

*Tài cổ tiền số thập hứa bản xã trùng tu đai đình môn, hữu hằng tâm
 nhi trực hằng sản dã. Kỳ bản xã thương hạ ứng bảo vi Hậu Thần nhất vị
 môn hữu các lệ khắc vu bi.*

*Thăng hồng diệp khẩu vịnh tán sào trị gia cân, dạ xứ túc hưng, mỹ
 minh kê ký, tam tòng tứ đức, ma phi bất kiêm, đồng kỳ khả hâm mộ dã
 dư? Thả khởi gia dĩ đường đường xã địa, kỳ khả vô quái cử giả hồ? Quyến
 duy bản xã tư Trùm trưởng Hoàng chính thất Nguyễn Thị Lý, trinh thực
 kế khai đoan nghiêm tĩnh nhất, tòng phu khế [], nguyên dũng túc khám
 khám vịnh Phật đản chi khúc, nam hữu tâm can thái tháí canh lai đậu
 chi chương, nữ thú thái độ dĩ thập thất chi ấp, tất hữu trung tín đường
 nam môn dĩ vi chính phong chủ, bản ư Văn Vương Bá Phi chi đức, tu vu
 thân dĩ thị tri đàm mỹ đức dã, kỳ khả hốt chi tai! Ngã xã địa nhân vật
 phụ phiên tài thư vị thiêng hạ hưng nhượng, do ư nhất quốc chi hưng
 nhượng, do ư nhất gia chi hưng nhượng, nhất gia chi hưng nhượng, do ư
 nhất nhân chi hưng nhượng, kiều nhàn [].*

Hoàng Văn Tự, Hoàng Địch Triết, Phạm Văn Ngu, Phạm Đức Dự, Hoàng Văn Cai, Hoàng Văn Oanh, Hoàng Khắc Phục, Phạm Văn Khuê, Nguyễn Văn Viêm đồng xã thương hạ đẳng.

Phạm Trọng Cách, Phạm Hữu Nghiêm, Phạm Viết Khang, Phạm Viết Năng, Phạm Quang Bá, Nguyễn Đắc Thành, Phạm Đăng Thư, Nguyễn Văn Thiệu, Phạm Văn Hoà, Nguyễn Đức Quán, Nguyễn Văn Chưởng, Phạm Viết Bá, Hoàng Văn Sổ.

Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Hương La xã Hoàng Kim Đường, Phạm Viết Tú, Hoàng Nhược Quân, Phạm Viết Đôn, Nguyễn Bá Nguyên, Phạm Trọng Nhiệm, Phạm Hữu Hiệu, Phạm Đức Gia, Nguyễn Quang Chiêu đồng xã thương hạ cộng ký.

Phạm Trọng Nhượng ký, Phạm Văn Hoà điểm chỉ, Nguyễn Văn Đôn điểm chỉ, Nguyễn Công Quán điểm chỉ, Phạm Đăng Trực điểm chỉ, Phạm Viết Độ điểm chỉ, Phạm Văn Nghiêm điểm chỉ, Nguyễn Bá Quang điểm chỉ, Phạm Hữu Hiệu ký, Phạm Viết Đôn điểm chỉ, [...] Xã lại Phạm Trọng Năng ký, Xã lại [...] ký, Hoàng Kim Trang điểm chỉ, Phạm Đức Cơ ký, Nguyễn Quang Chiêu ký, Nguyễn Quang Tình ký, Phạm Viết Thành ký, Nguyễn Đắc Thành ký, Phạm Văn Bá ký, Hoàng Địch Triết ký, Phạm Đức Dự ký, Phạm Văn Ngu ký, Hoàng Văn Thành ký, Hoàng Kim Trung ký, Hoàng Văn Viêm ký, Hoàng Tư Hậu ký, Phạm Văn Xuất ký, Nguyễn Văn Viêm ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Hương lão xã Phương La, huyện Tiên Lãng, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương là Hoàng Kim Đài, Phạm Viết Tú, Hoàng Danh Tu, Phạm Viết Kỳ, Phạm Trọng Cách, Phạm Bá Tâm, Nguyễn Nguyên Chi, Phạm Đăng Trực, Phạm Hữu Dịch, Phạm Đức Đài, Nguyễn Văn Duy, Phạm Hữu Nghiêm, Phạm Viết Khang, Phạm Viết Năng, Nguyễn Đắc Thành, Nguyễn Văn Chiêu, Phạm Viết Hoà, Nguyễn Công Quán, Nguyễn Văn Lương, Phạm Văn Điền, Hoàng Văn Dịch, Hoàng Văn Trung, Hoàng Đạo Úc, Phạm Văn Ngu, Phạm Thế Dự, Hoàng Văn Nghị, Hoàng Văn Lao, Hoàng Kim, Nguyễn Văn Cầu, Hoàng Văn Phục, Phạm Văn Thời cùng các bậc trên dưới.

Từng nghe nói: Thông minh chính trực thì được thần chứng giám, linh thiêng mà bất diệt; nhân nghĩa lẽ ái, người cho là điều kỳ dị, nên ai mà không tu thân. Phúc lộc tự nhiên đưa đến [...]. Huống hồ không biết

đến sự sống, thì làm sao biết được cái chết! Văn Tuyên, Vương Môn coi việc phát ngôn phải thận trọng, cho rằng thần lửa dối mà làm ra kỳ quái, khiến cho họ Kim họ Thiên bị hại. Nhưng, cõi Diêm La bao bọc mãi, do bao bọc mãi mới gọi là cõi Diêm La; họ Phạm nhỏ mà mưu đồ lớn, do mưu đồ lớn mà trói buộc họ Phạm bé nhỏ.

Xét thấy ngày nay, trời yên bể lặng, khí tốt giao hòa, trong làng có một người giàu tuy không bằng Đào Kỳ¹ song danh vọng cũng sánh ngang Vương Tạ². Thấy đại đình Kinh Khê gai góc mọc um tùm, trở thành nơi chó的大sua nhau; mái hở dột đã lâu nên nước chảy thành vũng. Ngày qua tháng lại, dài dầu gió sương, dưới chân tường thì chuột đào hang, trên nóc thì chim làm tổ. Dân trong làng ra vào cầu thả, vốn đã lâu nhân việc thờ Thần không có nơi mà bị coi nhẹ, đều cảm khái mà thốt lên rằng: "Người làm sao Thần làm vậy." Nơi cung thất thờ Thần thì phải có nơi áo mũ trải chiếu hát thờ, không thể đặt ở bên ngoài được. Chính vì vậy mới cùng nhau hưng công, sau lại cùng dốc sức kính mời các vị có danh vọng, mới tìm được bà Hoàng Thị Trang là chính thất ông Lý trưởng kiêm Trùm trưởng Hội Tư văn bản tổng họ Phạm người xã nhà, đã thọ lại có đức, có con có cháu, có của dư, lại biết mình biết người. Nhân mới nói với con trai là Văn trưởng Hội Tư văn bản tổng, lại là Xã cựu theo làm Thư ký cho bản huyện Phạm Hữu Đỉnh, và Phạm Thị Huấn là chính thất Phạm Trọng Kỳ, trước tiên bỏ tiền của nhà ra tói vài trăm quan, để khởi công. Việc mẹ con bà một lòng một ý như vậy là điều đáng ghi nhận, nên bản xã ưng bầu ba mẹ con bà làm Hậu Thần phôi hưởng. Tất cả các lệ kê khai như sau. Kê khai:

Đặt bầu một vị Hoàng Thị Trang, chính thất ông họ Phạm, chức Lý trưởng kiêm Văn trưởng và Trùm huyện Trùm lang Hội Tư văn tổng nhà.

Đặt bầu một vị Phạm Hữu Đỉnh, là Văn trưởng Hội Tư văn bản tổng theo làm Thư ký cho bản huyện và là Xã cựu bản xã, làm Hậu Thần phôi hưởng.

Đặt bầu một vị Phạm Thị Huấn là chính thất ông Phạm Trọng Kỳ ở Hội Tư văn bản tổng theo làm Thư ký cho bản huyện và là Xã cựu bản xã, làm Hậu Thần phôi hưởng.

Lễ Nhập tịch hàng năm, bản xã biểu mỗi vị một phong trầu cau. Còn

1. Đào Kỳ người giàu nổi tiếng của Trung Quốc xưa.

2. Vương, Tạ là hai dòng họ có thế lực ở Trung Quốc xưa.

các lễ tết Nguyên đán, lễ tết Đoan ngô và các lễ khác xin châm chước.

Hễ các tiết tế lễ tại đình trung, kính biếu Hậu Thần cứ 4 vị một mâm cỗ, chõ ngồi y như bản xã đã sắp đặt.

Hễ trong xã, người nào có việc tế lễ hay cưới hỏi, kính biếu y như lệ biếu ở đình trung.

Hễ khi có vị Hậu Thần nào qua đời, bản xã sửa mỗi suất 1 mâm xôi, 1 cỗ xe tang giá 3 quan tiền cổ, 1 con lợn giá 1 quan 8 mạch tiền cổ.

Đến ngày giỗ, bản xã sửa 1 con lợn, mỗi người một mâm xôi và rượu tế tại đình trung.

Việc này truyền lại lâu dài tới đời sau: Hàng năm vào ngày 25 tháng 10, bản xã cũng mỗi người 1 mâm xôi, và lợn 1 con, quy các giỗ lại tế ở đình trung cho tiện việc sau này.

Các điều trên đây đều ghi lại trong đơn, để đợi sau này khắc vào bia. Bản xã không được có lời đòi hỏi. Minh rằng:

Đất thuần giải gấm,
Khí đúc Hương La.
Già yên trẻ khỏe,
Xóm ngõ thuận hòa.
Nêu cao sao thọ,
Chồng vợ một nhà.
Bản hương cùng bảo,
Vạn kiếp không nhòa.
Nếu sai hẹn ước,
Trách phạt không tha..

Ba mẹ con bà lại bỏ ra vài chục quan tiền cổ, đưa cho bản xã trùng tu nhà dưới của đại đình, xin cho 4 vị được làm Hậu Thần phổi hưởng, khắc vào bia như sau:

Hiển khảo là Tiên thập lý hâu kiêm Trùm trưởng Phạm công tự Hữu Thổ, thụy Phúc Nhân làm Hậu Thần phổi hưởng. Thúc mẫu Nguyễn Thị hiệu Từ Duyên làm Hậu Thần phổi hưởng.

Ngoại tổ mẫu (bà ngoại) Hoàng Vinh Tiến tự Pháp Thông làm Hậu Thần phổi hưởng. Ngoại tổ phụ (ông ngoại) Phạm Đăng Bình tự Phúc Cân làm Hậu Thần phổi hưởng.

Các lê tết tự khắc trong bia.

Ngày lành tháng trọng xuân (tháng 2) niên hiệu Cảnh Hưng thứ 28 (1767).

Lại đặt bâu bà Nguyễn Thị Lý chính thất ông Trùm trưởng họ Hoàng làm Hậu Thần phổi hưởng.

Kê Khai:

Vì bà [Nguyễn Thị Lý] đã bỏ tiền nhà ra vài trăm quan, đưa cho bản xã sửa chữa cửa đại đình. Với hằng tâm hằng sản ấy, các bậc trên dưới trong xã đồng lòng bâu bà làm Hậu Thần phổi hưởng. Các thể lệ cúng tế ghi trong bia.

Bà là người miệng nói tay làm, việc nhà chăm chỉ, thức khuya dậy sớm, tam tòng tứ đức, không gì là không kiêm toàn, quả đáng hâm mộ lắm thay! Vả xuất tiền của nhà ra không tiếc, việc ấy có thể nào không nêu gương hay sao? Nay kính thấy bà Nguyễn Thị Lý vợ cả ông Trùm trưởng họ Hoàng bản xã, lại là bậc trinh thực, đoan trang, vợ chồng hòa hợp, dào dạt đủ để vịnh khúc Phật đản¹ con trai có tâm với voi như chương Thái đậu²; con gái lấy người trong ấp đức độ, lại có lòng trung tín gây dựng cửa nhà, vốn có đức như Bá Cơ³ của Văn Vương, tu thân để đạt đến mỹ đức, việc đó có thể là bất ngờ được chăng! Xã ta đất đai nhân vật đủ đầy, có thể nói là nơi hưng vượng khiêm nhường trong thiên hạ, do hưng vượng khiêm nhường trong nước, mà hưng vượng khiêm nhường trong một nhà; do hưng vượng khiêm nhường trong một nhà, mà hưng vượng khiêm nhường cho một người [...]

Hoàng Văn Tự, Hoàng Địch Triết, Phạm Văn Ngư, Phạm Đức Dự, Hoàng Văn Cai, Hoàng Văn Oanh, Hoàng Khắc Phục, Phạm Văn Khuê, Nguyễn Văn Viêm cùng các bậc trên dưới trong xã:

Phạm Trọng Cách, Phạm Hữu Nghiêm, Phạm Viết Khang, Phạm Viết Năng, Phạm Quang Bá, Nguyễn Đắc Thành, Phạm Đăng Thư, Nguyễn Văn Thiệu, Phạm Văn Hoà, Nguyễn Đức Quán, Nguyễn Văn Chuồng, Phạm Viết Bá, Hoàng Văn Sổ.

1. *Phật đản* là tên một bài thơ trong *Kinh Thi*, nói về cảnh vợ chồng thuận hòa, chồng chăm chỉ làm việc.

2. *Thái đậu* là tên bài thơ trong *Kinh Thi* nói về đức độ của người đàn ông trong gia đình.

3. Bá cơ là bệ tôte thân tín của Văn Vương nhà Chu, một vị vua sáng của Trung Quốc cổ đại.

Xã Hương La, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách: Hoàng Kim Đường, Phạm Viết Tú, Hoàng Nhược Quân, Phạm Viết Đôn, Nguyễn Bá Nguyên, Phạm Trọng Nhiêm, Phạm Hữu Hiệu, Phạm Đức Gia, Nguyễn Quang Chiêu cùng các bậc trên dưới cùng ký.

Phạm Trọng Nhượng ký, Phạm Văn Hoà điểm chỉ, Nguyễn Văn Đôn điểm chỉ, Nguyễn Công Quán điểm chỉ, Phạm Đăng Trực điểm chỉ, Phạm Viết Độ điểm chỉ, Phạm Văn Nghiêm điểm chỉ, Nguyễn Bá Quang điểm chỉ, Phạm Hữu Hiệu ký, Phạm Viết Đôn điểm chỉ, [...], Xã lại Phạm Trọng Năng ký, Xã lại [...] ký, Hoàng Kim Trang điểm chỉ, Phạm Đức Cơ ký, Nguyễn Quang Chiêu ký, Nguyễn Quang Tình ký, Phạm Viết Thành ký, Nguyễn Đắc Thành ký, Phạm Văn Bá ký, Hoàng Địch Triết ký, Phạm Đức Dự ký, Phạm Văn Ngư ký, Hoàng Văn Thành ký, Hoàng Kim Trung ký, Hoàng Văn Viêm ký, Hoàng Tư Hậu ký, Phạm Văn Xuất ký, Nguyễn Văn Viêm ký.

144. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8686 – 87

Bia dựng tại đình thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

後神前中亭兼企長陳氏沛神位

後神前中亭兼社饒阮公字功勸之位

南策府先明縣壽舍社古唯村官員阮名望鄉老阮功來陶玉傳阮廷湘陶廷楊阮廷壽阮功討陶文紹社長阮輝映社饒阮文宝杜登成村長陶廷柳阮廷賓范有仲阮世漏陶廷桂阮德添阮公鎮阮得財阮得富阮功嚴阮功立阮文心阮廷榜陶廷始阮功格阮達能黎廷鏗阮有德阮廷旁裴文鑿阮廷譽陶廷椿阮功點陶阮侃杜登塔阮功煉陶廷掛胡文炎阮廷沃陶文令陶文花阮文將

全村上下等爲有崇修雙行金珠貳具所欠銅錢茲擇得村內婦人企長陳氏沛社饒阮功勸頗有慈心發貲財用許本村每人古錢貳拾貳貫因此本村共協應保爲後神勒之于碑流傳代代云

其如俵分各節計開于后

計

一係遞年祈福唱歌敬俵飲壹具或宰牛牢應俵受祚

一係百歲後柳車往價使錢貳貫飲五盤猪一隻價古錢三貫酒

一[]

一係諱日本村每四人壹具

以上各條依如单內或後日生情廢欠某節致族之鳴告皆被所受[]捐錢本村所受

景興三十一年二月穀日

社長阮輝映撰

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Hậu Thần tiền Trung đình kiêm Trùm trưởng Trần Thị Báu thần vị.

Hậu Thần tiền Trung đình kiêm Xã nhiêu Nguyễn công, tự Công Khuyễn chi vị.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã, Cổ Duy thôn quan viên Nguyễn Danh Vọng, Hương Lão Nguyễn Công Lai, Đào Ngọc Truyền, Nguyễn Đình Tương, Đào Đình Dương, Nguyễn Đình Tho, Nguyễn Công Thảo, Đào Văn Thiệu, Xã trưởng Nguyễn Huy Ánh, Xã nhiêu Nguyễn Văn Bảo, Đỗ Đăng Thành, Thôn trưởng Đào Đình Liễu, Nguyễn Đình Tân, Phạm Hữu Trọng, Nguyễn Thế Lậu, Đào Đình Quế, Nguyễn Đức Thiêm, Nguyễn Công Trấn, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Đắc Phú, Nguyễn Công Nghiêm, Nguyễn Công Lập, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Đình Bảng, Đào Đình Thủy, Nguyễn Công Cách, Nguyễn Đạt Năng, Lê Đình Khanh. Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Đình Bàng, Bùi Văn Tạc, Nguyễn Đình Dự, Đào Đình Xuân, Nguyễn Công Điểm, Đào Nguyễn Khản, Đỗ Đăng Tháp, Nguyễn Công Luyện, Đào Đình Quái, Hồ Văn Viêm, Nguyễn Đình Óc, Đào Văn Lệnh, Đào Văn Hoa, Nguyễn Văn Tương đồng thôn thượng hạ đẳng.

Vi hữu sùng tu song hàng kim châu nhị cụ, sở khiếm đồng tiền. Tư trách đắc thôn nội phụ nhân Trùm trưởng Trần Thị Phái, Xã nhiêu Nguyễn Công Khuyễn, phả hữu từ tâm, phát tư tài dụng. Hứa bản thôn

nội nhân cỗ tiền nhị thập nhị quán. Nhân thủ bản thôn cộng hiệp ưng bảo vi Hậu Thần, lặc chi vu thạch, lưu truyền đại đại vân.

Kỳ như biểu phần các tiết kê khai vu hâu. Kê:

Nhất hệ đệ niên kỳ phúc xương ca, kính biểu xuy nhất cụ, hoặc tể ngưu lao, ứng biểu thụ tạc.

Nhất hệ bách tuế hậu liêu xa vãng, giá sử tiền nhị quán, xuy ngũ bàn, trư nhất chích, giá cỗ tiền tam quán, tưu nhất vu.

Nhất hệ húy nhật, bản thôn mỗi nhân nhất cụ.

Dĩ thương các điều y như đơn nội, hoặc hậu nhật sinh tình, phế khiếm mõ tiết chí tộc chi minh cáo giai bị sở thụ [], quyên tiền bản thôn sở thụ.

Cánh Hưng tam thập nhất niên nhị guyệt cúc nhật.

Xã trưởng Nguyễn Huy Ánh soạn.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi toàn thôn cam đoan bầu hậu thần

Thần vị của Hậu Thần Trần Thị Bá là Trung đình kiêm Trùm trưởng.

Thần vị Hậu Thần Trung đình kiêm Xã nhiêu họ Nguyễn, tự là Công Khuyển.

Quan viên thôn Cố Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm: Nguyễn Danh Vọng, Hương Lão Nguyễn Công Lai, Đào Ngọc Truyền, Nguyễn Đình Tương, Đào Đình Dương, Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Công Thảo, Đào Văn Thiệu, Xã trưởng Nguyễn Huy Ánh, Xã nhiêu Nguyễn Văn Bảo, Đỗ Đăng Thành, Thôn trưởng Đào Đình Liễu, Nguyễn Đình Tân, Phạm Hữu Trọng, Nguyễn Thế Lậu, Đào Đình Quế, Nguyễn Đức Thiêm, Nguyễn Công Trán, Nguyễn Đắc Tài, Nguyễn Đắc Phú, Nguyễn Công Nghiêm, Nguyễn Công Lập, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Đình Bảng, Đào Đình Thủy, Nguyễn Công Cách, Nguyễn Đạt Năng, Lê Đình Khanh, Nguyễn Hữu Đức, Nguyễn Đình Bàng, Bùi Văn Tạc, Nguyễn Đình Dự, Đào Đình Xuân, Nguyễn Công Điểm, Đào Nguyễn Khản, Đỗ Đăng Tháp, Nguyễn Công Luyện, Đào Đình Quái, Hồ Văn Viêm, Nguyễn Đình Ốc, Đào Văn Lệnh, Đào Văn Hoa, Nguyễn Văn Tương cùng mọi người trên dưới trong thôn. Bản xã sửa sang hai bức rèm ngọc thờ trong đình nên bị thiếu tiền. Nay chọn được người trong thôn là vợ

Trùm trưởng là Trần Thị Bá và Xã nhiêu Nguyễn Công Khuyến, có tấm lòng nhân từ, bồ tiên của, giao cho bản thôn mỗi người 22 quan. Vậy nên bản thôn cùng nhau nhất trí bầu làm Hậu Thần, khắc vào bia đá, để truyền đến muôn đời sau.

Còn như các phân biếu các tiết kê khai ra sau. Kê:

Hàng năm có lệ cầu phúc ca hát, kính biếu một cỗ xôi, hoặc mổ trâu bò thì biếu thịt tế.

Đến khi Hậu trăm tuổi, có xe đòn tiễn đưa trị giá là 2 quan tiền sử, 5 mâm xôi, một đùi lợn giá 3 quan tiền cổ, rượu một hũ.

Đến ngày giỗ bản thôn sửa lễ mỗi vị Hậu một cỗ.

Các điều trên đây đúng như trong đơn bầu, nếu sau này có người nào sinh tình phế bỏ, hoặc thiếu khuyết để cho người của bản tộc tố cáo, thì người đó phải chịu tiền nộp phạt, bản thôn sẽ thu số tiền đó.

Ngày tốt tháng 2 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 31 (1770).

Xã trưởng Nguyễn Huy Ánh soạn văn bia.

145. PHONG QUANG TỰ THIÊN ĐÀI NHẤT TRỤ 豐光寺天臺壹柱

Nº9896 – 99

Dựng tại chùa Phong Quang, xã Xuân Úc, tổng Xuân Úc, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bắc Hưng.

蓋聞佛本慈悲望九天玄女之宮 荡蕩金樓藹藹欲誠之願
欲求福果須築香臺茲南策府先明縣春郁社請于豐光寺居奉
佛保安興功婦人阮氏昞號妙誼通花娘男子阮珖鑑妻范氏恨
阮珖狡妻范氏傳阮珖燈女子阮氏幸婿該合范有妙婦人范氏
定女子阮氏權阮氏約阮氏參

一興功雲都社總屬斯文長武惟揚妻阮氏謀眾子武惟術
武惟杼武惟權武惟樂武惟杠女子武氏拐武氏梢武氏有武氏
粒武氏檢婿阮伯制

一社饒阮伯春仝族等寄薦又薦外親顯考前看守兼知總
總目阮伯壽妣阮氏移

顯考前看守知看總兼巡按二縣阮珖寔顯妣阮氏號妙誠裴
氏囂又春郁社阮伯或妻杜氏玄功德古錢參陌

一會主洪澳社後神段文氣功德古錢陸陌

雲郁社信供范得閏妻范氏悅功德古錢四陌

又春郁社會主阮世江妻阮氏尙供古錢陸陌又阮世汪字法
能妻阮氏徇功德古錢參陌阮伯見字幅能妻阮氏緊號妙春供古
錢六陌

雲郁社茲社兼看守范功辨字法會妻阮氏毛阮氏歸古錢
三陌一會主社正武惟能妻裴氏饌古錢三陌

至靈縣安廣社一功德鄧文年妻范氏休供使錢二陌

時黎朝景興三十一年歲在庚寅季春穀日

州南東沛菩薩名才欽奉寫刪

PHIÊN ÂM:

PHONG QUANG TỰ THIỀN ĐÀI NHẤT TRƯ

Cái văn: *Phật bǎn từ bi vọng cửu thiên huyền nữ chi cung, đăng đăng
kim lâu ái ái dục thành chi nguyện. Dục cầu phúc quả tu trúc hương đài. Tư
Nam Sách phủ Tiên Minh huyện Xuân Úc xã thỉnh vu Phong Quang tự cư
phụng Phật bảo an hương công phụ nhân Nguyễn Thị Lục hiệu Diệu Nghị,
thông hoa nương nam tử Nguyễn Quang Giám thê Phạm Thị Hận, Nguyễn
Quang Giao thê Phạm Thị Truyền, Nguyễn Quang Đăng, nữ tử Nguyễn Thị
Hạnh tế Cai hợp Phạm Hữu Diệu phụ nhân Phạm Thị Định, nữ tử Nguyễn
Thị Quyền, Nguyễn Thị Ước, Nguyễn Thị Tham.*

Nhất hưng công Văn Đô xã tổng thuộc Tư văn trưởng Vũ Duy Dương
thê Nguyễn Thị Mưu, chúng tử Vũ Duy Thuật, Vũ Duy Trứ, Vũ Duy
Quyền, Vũ Duy Lạc, Vũ Duy Giang, nữ tử Vũ Thị Quái, Vũ Thị Tiêu, Vũ
Thị Hữu, Vũ Thị Lạp, Vũ Thị Kiếm, tế Nguyễn Bá Ché.

Nhất xã nhiều Nguyễn Bá Xuân đồng tộc đăng ký tiến. Hữu tiên
ngoại thân hiển khảo tiền Khán thủ kiêm Tri tổng Tổng mục Nguyễn Bá
Thơ, hiển tỷ Nguyễn Thị Tâm.

Hiển khảo tiền Khán thủ tri khán tổng kiêm Tuần án nhị huyện Nguyễn Quang Thực, hiển tỷ Nguyễn Thị hiệu Diệu Thành, Bùi Thị Hiêu. Hựu Xuân Úc xã Nguyễn Bá Hoặc thê Đỗ Thị Huyền công đức cổ tiền tam mạch.

Nhất hội chủ Kỳ Úc xã Hậu Thần Đoàn Văn Huân công đức cổ tiền lục mạch.

Vân Úc xã tín cúng Phạm Đắc Nhuận thê Phạm Thị Duyệt công đức cổ tiền tứ mạch.

Hựu Xuân Úc xã hội chủ Nguyễn Thế Giang thê Nguyễn Thị [] cúng cổ tiền lục mạch. Hựu Nguyễn Thế Uông tự Pháp Năng thê Nguyễn Thị Tuần công đức cổ tiền tam mạch. Nguyễn Bá Kiến tự Phúc Năng thê Nguyễn Thị Khẩn hiệu Diệu Xuân cúng cổ tiền lục mạch.

Vân Úc xã Tư xã kiêm Khán thủ Phạm Công Biện tự Pháp Hội thê Nguyễn Thị Mao, Nguyễn Thị Quy cổ tiền tam mạch. Nhất hội chủ xã chính Vũ Duy Năng thê Bùi Thị Soạn cổ tiền tam mạch.

Chí Linh huyện An Quảng xã nhất công đức Đặng Văn Mưu thê Phạm Thị Thể cúng sử tiền nhị mạch.

Thời Lê triều Cảnh Hưng tam thập nhất niên tuế tại Cảnh Dần quý xuân cốc nhật.

Châu Nam Đông bái bồ tát danh tài khâm phụng tả san.

DỊCH NGHĨA:

DỤNG CÂY HƯƠNG CHÙA PHONG QUANG

Từng nghe nói: Phật vốn từ bi. Khi trông về cung Huyền Nữ ở Cửu thiên, thấy lầu vàng vời vợi, lòng thực đau đớn ngưỡng vọng. Nhưng muôn cầu được quả phúc thì phải dựng đài hương. Nay xã Xuân Úc, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, mời người phụng Phật bảo an chùa Phong Quang đứng ra hưng công là bà Nguyễn Thị Lúc hiệu Diệu Nghị, con trai bà Nguyễn Quang Giám vợ Phạm Thị Hận, Nguyễn Quang Giao vợ Phạm Thị Truyền, Nguyễn Quang Đặng, con gái Nguyễn Thị Hạnh, con rể Cai hợp Phạm Hữu Diệu. Lại có bà Phạm Thị Định, con gái Nguyễn Thị Quyền, Nguyễn Thị Ước, Nguyễn Thị Tham cùng hưng công.

Đứng ra hưng công còn có: Tổng thuộc Tư văn trưởng xã Vân Đô Vũ Duy Dương vợ Nguyễn Thị Mưu, các con Vũ Duy Thuật, Vũ Duy Trú, Vũ Duy Quyền, Vũ Duy Lạc, Vũ Duy Giang; con gái Vũ Thị Quái, Vũ Thị Tiêu, Vũ Thị Hữu, Vũ Thị Lạp, Vũ Thị Kiểm; con rể Nguyễn Bá Chế.

Cả họ cùng gửi Xã nhiêu Nguyễn Bá Xuân vào chùa. Lại gửi hiển khảo bên ngoại là Tiên khán thủ kiêm Tri tổng Tổng mục Nguyễn Bá Tho, hiển tỷ Nguyễn Thị Tẩm vào chùa.

Hiển khảo Tiên khán thủ Tri khán tổng kiêm Tuân án nhị huyện Nguyễn Quang Thực, hiển tỷ Nguyễn Thị hiệu Diệu Thành, Bùi Thị Hiêu. Lại Nguyễn Bá Hoặc vợ Đỗ Thị Huyền xã Xuân Úc, công đức 3 mạch tiền cổ.

Hội chủ Đoàn Văn Huân là Hậu Thân xã Kỳ Úc công đức 6 mạch tiền cổ.

Phạm Đắc Nhuận vợ Phạm Thị Duyệt xã Văn Úc công đức 4 mạch tiền cổ.

Hội chủ Nguyễn Thế Giang vợ Nguyễn Thị [] xã Xuân Úc, cúng 6 mạch tiền cổ. Lại Nguyễn Thế Uông tự Pháp Năng vợ Nguyễn Thị Tuân công đức 3 mạch tiền cổ. Nguyễn Bá Kiến tự Phúc Năng vợ Nguyễn Thị Khẩn hiệu Diệu Xuân cúng 6 mạch tiền cổ.

Tư xã kiêm Khán thủ xã Văn Úc Phạm Công Biện tự Pháp Hội vợ Nguyễn Thị Mao, Nguyễn Thị Quy cúng 3 mạch tiền cổ. Hội chủ Xã chính Vũ Duy Năng vợ Bùi Thị Soạn cúng 3 mạch tiền cổ.

Công đức Đặng Văn Mưu vợ Phạm Thị Thể xã An Quảng, huyện Chí Linh cúng 2 mạch tiền sử.

Ngày lành, tháng cuối xuân (tháng ba), năm Canh Dần, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 31 triều Lê (1770).

Bồ tát Danh Tài ở Đông Bá, Châu Nam, vâng viết và khắc.

146. BẢN THÔN LẬP ĐOAN 本村立端

Nº 8680 – 82

Bia dựng tại đình xã Cổ Duy, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣壽合社古唯村鄉老阮公碩社長阮達尊村長
阮伯昕阮公來陶玉傳阮公洪陶廷揚阮功勸阮功繼阮文銓陶富
全陶文吹阮廷植阮文兒陶文少阮文寶阮文榮阮文成陶廷桂裴
文 [] 阮廷添阮文鏡陶廷客阮有重阮文敦阮世美陶廷柳阮廷濱

阮輝映阮得財黎廷堅阮伯迥全村上下等爲立文端事由本村時逢兵革漂散他方茲適漸平始回復業迺村內牛牢者盡耕種也難時有本村人陶廷春妻范氏眾等動心愛恤資出家財使錢柒柏五貫其本村任取發買牛牢得便耕種因此本村共會亭中協保同爲後神係在時各節敬俵依如交端以重事生之道至終日迎奉於城隍之後如每人選終節即本村每節行柳車參連價古錢參貫並[]牡壹隻四人壹具至每人忌日即本村買豬壹隻價古錢參貫並炊等齊整敬祭以盡事死之情是其生事之以禮死葬之以禮則本村之於後神萬代相傳不可忘也以上各詞依如端內若自後本於廢欠何節以致族人嘯訴即本村耳受償其原錢[] []由於甲子年本村協保至茲癸巳如暨

景興參拾肆年仲冬穀日

舊社長阮達尊記

寫碑色目阮輝連記

社長阮廷濱記

社長阮有仲記

PHIÊN ÂM:

BẢN THÔN LẬP ĐOAN

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hợp xã, Cổ Duy thôn Hương lão Nguyễn Công Thạc, xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn, thôn trưởng Nguyễn Bá Hân, Nguyễn Công Lai, Đào Ngọc Truyền, Nguyễn Công Hồng, Đào Đình Dương, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Công Kế, Nguyễn Văn Thuyên, Đào Phú Toàn, Đào Văn Xuy, Nguyễn Đình Thực, Nguyễn Văn [], Đào Văn Thiểu, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Văn Thành, Đào Đình Quế, Bùi Văn Lời, Nguyễn Đình Thiêm, Nguyễn Văn Kính, Đào Đình Lan, Nguyễn Hữu Trọng, Nguyễn Văn Đôn, Nguyễn Thế Mỹ, Đào Đình Liễu, Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Huy Ánh, Nguyễn Đắc Tài, Lê Đình Kiên, Nguyễn Bá Quỳnh, đồng thôn thương hạ đẳng, vi lập văn đoan, sự do bản thôn thời phùng binh cách, phiêu tán tha phương. Tư thích tiệm bình, thuỷ hồi tiện nghiệp [] thôn nội ngưu lao giả tận canh

chủng dã nan, thời hữu bản thôn nhân Đào Đình Xuân thê Phạm Thị... đẳng, động tâm ái tuất, tư xuất gia tài sử tiền thất thập ngũ quan, kỳ bản thôn nhậm. Thủ phát mại ngưu lao, đặc tiện canh chủng. Nhân thủ bản thôn cộng hội đình trung hiệp bâu đồng vi Hậu Thần, hệ tại thời các tiết kính biếu y như giao đoan dĩ trọng sự sinh chi đạo chí chung nhât, nghênh phụng ư thành hoàng chi hậu, như mỗi nhân hất chung tiết, tức bản thôn mỗi tiết hành xa tam liên, giá cổ tiền tam quán tính [] mẫu nhất chich, tử nhân nhất cụ, chí mỗi nhân kỵ nhât tức bản thôn mại chư nhất chich, giá cổ tiền tam quán tính suy đẳng tề chỉnh, kính tế dĩ tận sự chi tình, thị kỵ sinh sự chi dĩ lẽ, tử táng chi dĩ lẽ, tắc bản thôn chi ư Hậu Thần, vạn đại tương truyền, bất khả vong dã. Dĩ thương các từ y như đoan nội, nhược tự hậu bản thôn phế khiếm hà tiết, dĩ chí tộc nhân khiếu tố, tức bản thôn nhī thụ thường kỵ nguyên tiền... do ư Giáp Tý niên bản thôn hiệp bâu chí tư Quý Tỵ niên thuỷ thụ.

Cảnh Hưng tam thập tứ niên, trọng đồng, cốc nhât.

Cựu xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn ký.

Tả bi sắc mục Nguyễn Huy Dao ký.

Xã trưởng Nguyễn Đình Tân ký.

Xã trưởng Nguyễn Hữu Trọng ký.

Đồng thôn thương hạ cộng ký.

DỊCH NGHĨA:

BẢN THÔN LẬP LỜI CAM ĐOAN

Hương lão Nguyễn Công Thạc, xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn, thôn trưởng Nguyễn Bá Hân, và các ông Nguyễn Công Lai, Đào Ngọc Truyền, Nguyễn Công Hồng, Đào Đình Dương, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Công Kế, Nguyễn Văn Thuyên, Đào Phú Toàn, Đào Văn Xuy, Nguyễn Đình Thực, Nguyễn Văn [], Đào Văn Thiểu, Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Văn Thành, Đào Đình Quế, Bùi Văn Lời, Nguyễn Đình Thiêm, Nguyễn Văn Kính, Đào Đình Lân, Nguyễn Hữu Trọng, Nguyễn Văn Đôn, Nguyễn Thế Mỹ, Đào Đình Liễu, Nguyễn Đình Tân, Nguyễn Huy Ánh, Nguyễn Đắc Tài, Lê Đình Kiên, Nguyễn Bá Quýnh, cùng các bậc trên dưới trong thôn Cổ Duy, xã Thọ Hợp, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, lập cam kết về việc trong chiến tranh, dân thôn phiêu tán đi khắp mọi nơi. Nay đã tạm yên, bắt đầu quay về sinh sống [...] trâu bò

trong thôn chết hết, việc trồng cây khó khăn. Khi ấy ông Đào Đình Xuân cùng vợ Phạm Thị...động lòng thương xót, xuất 75 quan tiền sử, giao cho bản thôn mua trâu bò, để tiện việc trồng cây. Nhân đó bản thôn cùng hội họp tại đình, thuận tình bầu ông bà là Hậu Thần. Cứ đến các tiết, kính biếu y như cam kết, để tôn trọng đạo lý khi ông bà tạ thế. Khi chết rước về thờ cúng sau thành hoàng. Lễ tang bản thôn chuẩn bị cỗ xe đòn có ngựa kéo giá 3 quan tiền, cứ 4 người là 1 cỗ. Đến ngày giỗ bản thôn mua một con lợn giá 3 quan tiền cổ và xôi, kính lễ tề chỉnh, để thể hiện tình cảm kính trọng và nhớ ơn. Đó là lấy lễ mà chăm sóc khi sống, lấy lễ mà mai táng khi chết, hậu thần của bản thôn được phụng thờ, lưu truyền đến muôn đời không bao giờ quên. Các lời ghi trên đây, y như nội dung cam đoan, từ nay về sau, nếu bản thôn phế bỏ hoặc thiếu sót điều gì đến nỗi người trong họ khiếu tố, thì bản thôn phải bồi thường nguyên tiền như trong cam kết.

Năm Giáp Tý bản thôn thuận tình bầu làm Hậu Thần, tới nay là năm Quý Tỵ mới lập bia.

Ngày tốt tháng 11 năm cảnh Hưng 34 (1773).

Cựu xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn ký.

Viết bia sắc mục Nguyễn Huy Dao ký.

Xã trưởng Nguyễn Đình Tân ký.

Xã trưởng Nguyễn Hữu Trọng ký.

Các bậc trên dưới trong thôn cùng ký.

147. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8471

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉老講諭武陽朗生徒武廷重生徒
阮春瑤杜名實阮國殷阮春卞阮芳桂阮嘉言阮春芳阮國賓阮金釔
杜亨社長阮智辛杜曰勳武富鏘阮有逢村長杜必做阮德鎮陳阮俊
黃富阮正阮有成同社上下等為以始造亭事共協保置後神事

擇得本社婦人裴氏位年逾八十歲 德岡寸瑕肯出家財銀子
 拾鎰以爲恭奉其本社應保爲後神係百歲後遞年忌日本社用歟
 參盤每盤價古錢參陌猪壹口酒壹坛美留壹封共準古錢參貫玖
 陌禮乍用當該同與社長遞就亭所社長主祭官員行禮如儀祭畢
 猪分拾片留壹片在族人以重其事倘後日何人不據即本社定捉
 猪酒准古錢壹貫捌陌以嚴事体茲保

皇黎朝景興參拾陸年歲在乙未仲冬吉日

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã, quan viên Hương lão
 Giảng dụ Vũ Dương Lãng, Sinh đồ Vũ Đình Trọng, Sinh đồ Nguyễn Xuân
 Dao, Đỗ Danh Thực, Nguyễn Quốc Ân, Nguyễn Xuân Biện, Nguyễn Phương
 Quế, Nguyễn Gia Ngôn, Nguyễn Xuân Phương, Nguyễn Quốc Tân, Nguyễn
 Kim Thoa, Đỗ Hanh Thái, Xã trưởng Nguyễn Trí Tân, Đỗ Viết Huân, Vũ
 Phú Tương, Nguyễn Hữu Phùng, Thôn trưởng Đỗ Tất Tố, Nguyễn Đức Trấn,
 Trần Nguyễn Tuán, Hoàng Phú, Nguyễn Chính, Nguyễn Hữu Thành đồng
 xã thương hạ đăng.*

*Vi dĩ thuỷ tạo đình sự cộng hiệp bảo trí Hậu Thần sự, trạch đắc bản xã
 phụ nhân Bùi Thị Vị, niên du bát thập tuế, đức cương thốn hà, khảng xuất gia
 tài ngần tử thập dật, dĩ vi cung phụng, bản xã ứng bảo vi Hậu Thần. Hệ nhất
 bách tuế hậu đệ niên kỵ nhật bản xã dụng xuy tam bàn, mỗi bàn giá cổ tiền
 tam mạch, chư nhất khẩu, tửu nhất vu, phù lưu nhất phong, cộng chuẩn cổ
 tiền tam quán cửu mạch. Lê biện dụng Dương cai đồng dù Xã trưởng đệ tửu
 đình sở, Xã trưởng chủ tế, quan viên hành lễ như nghi. Tế tất chư phân thập
 phiến, lưu nhất phiến tại tộc nhân, dĩ trọng kỳ sự. Thủ hâu nhật hà nhân
 bất cứ, tức bản xã định tróc chư tửu chuẩn cổ tiền nhất quán bát mạch dĩ
 nghiêm sự thể. Tư bảo.*

*Hoàng Lê Cảnh Hưng tam thập lục niên tuế tại Ất Mùi trọng
 đồng cát nhật.*

DỊCH NGHĨA:

bia ghi bầu hậu thần

Các quan viên, Hương lão xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là
 Giảng dụ Vũ Dương Lãng, Sinh đồ Vũ Đình Trọng, Sinh đồ Nguyễn Xuân Dao, Đỗ

Danh Thực, Nguyễn Quốc Ân, Nguyễn Xuân Biện, Nguyễn Phương Quế, Nguyễn Gia Ngôn, Nguyễn Xuân Phương, Nguyễn Quốc Tân, Nguyễn Kim Thoa, Đỗ Hanh Thái, Xã trưởng Nguyễn Trí Tân, Đỗ Viết Huân, Vũ Phú Tương, Nguyễn Hữu Phùng, Thôn trưởng Đỗ Tất Tố, Nguyễn Đức Trấn, Trần Nguyễn Tuán, Hoàng Phú, Nguyễn Chính, Nguyễn Hữu Thành cùng mọi người trên dưới trong xã.

Vì bản xã mới xây đình, nên cùng nhau hội họp bầu Hậu Thần. Bản xã đã chọn được bà Vũ Thị Vị, năm nay 80 tuổi, bà là người nhân đức, đã bỏ ra 10 thoi bạc cung tiến, bản xã nhất trí bầu làm Hậu Thần. Nếu sau này bà trăm tuổi, hàng năm đến ngày giỗ bản xã sửa lễ gồm 3 mâm xôi, mỗi mâm giá 3 mạch tiền cổ, một miếng thịt, 1 vò rượu, 1 phong trầu cộng là 3 quan 9 mạch tiền cổ. Biện lễ xong thì Dương cai và Xã trưởng đem dâng ở đình, Xã trưởng làm chủ tế, các quan viên cùng hành lễ đúng như nghi thức. Tế xong thịt chia đều thành 10 miếng, để lại 1 miếng biếu trưởng tộc để biếu thị sự kính trọng. Nếu sau này có ai không theo lệ, thì bản xã bắt phạt sửa lễ thịt rượu 1 quan 8 mạch tiền cổ để giữ nghiêm lê. Nay nhất trí bầu Hậu.

Ngày tốt tháng 11 năm Ất Mùi, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 36 (1775).

148. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8472 – 73

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

一後神陳貴氏號慈樂

南策府先明縣富雞社官員鄉老各甲同社上下等爲以始造亭事共協保置後神

擇得本社婦人陳氏樂年逾半百德岡寸瑕肯出家財銀錢壹百陸拾貫土園壹所貳高坐落球東處壹所拾貳尺坐落堂界處以爲恭奉其本社應保爲後神生时遇上田祈福日敬俵猪肩入席日必有迎請百年後官員齊整衣帽中男備八部都隨送至墓所仍照

補各甲每甲飲壹盤每盤價古錢參陌牲牛壹隻酒壹坛在本社所辦俟祭後遞在廳事行禮如儀是後每年忌日本社用飲參盤每盤拾管鉢猪壹口酒壹坛莫留一封價古參貫遞就亭所社長主祭官員行禮如儀

祭畢猪分捌片留壹片在長族人以厚其事倘後日何人不據即本社定捉猪酒價古錢壹貫貫捌陌以嚴事体

茲協保

黎朝景興參拾陸年拾壹月穀日立單保

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Bài vị nhất hậu Thần Trần quý thi, hiệu Từ Lạc.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã, quan viên, Hương lão các giáp đồng xã thương hạ đẳng. Vì dì thuỷ tạo đình sự, cộng hiệp bảo trí hậu Thần. Trạch đắc bản xã phụ nhân Trần Thị Lạc, niên du bán bách, đức cương thốn hè, khảng xuất gia tài cổ tiền nhất bách lục thập quán; thổ viên nhất sở nhị sào toạ lạc Cầu Đông xứ, nhất sở thập nhị xích toạ lạc Đường Giới xứ, dì vi cung phụng, kỳ bản xã ứng [] bảo vi hậu Thần.

Sinh thời ngộ thương điền, kỳ phúc nhật, kính biếu chư kiên, nhập tịch tất hữu nghênh thỉnh. Bách tuế hậu quan viên tề chỉnh y mạo, trung nam bát bộ đô tùy tổng chí mộ sở. Nhưng chiểu bổ các giáp, mỗi giáp xuy nhất bàn, mỗi bàn giá cổ tiền tam mạch, sinh ngưu nhất chích, tửu nhất vu tại bản xã sở biện. Sỹ tết hậu, đệ tại sảnh sự hành lễ như nghi.

Thị hậu mỗi niên kỵ nhật bản xã dụng xuy tam bàn, mỗi bàn thập quan bát, chư nhất khẩu, tửu nhất vu, phù lưu nhất phong, giá cổ tam quán, đệ tựu đình sở, Xã trưởng chủ tế quan viên hành lễ như nghi. Tết tất chư phân bát phiến, lưu nhất phiến tại từ tộc nhân, dì hậu kỳ sự. Thảng hậu nhật hà nhất bất cứ, tức bản xã định tróc chủ tửu giá cổ tiền nhất quán bát mạch, dì nghiêm sự thể. Tư hiệp bảo.

Cảnh Hưng tam thập lục niên thập nhất nguyệt cốc nhật lập đơn bảo.

DỊCH NGHĨA:**bia ghi bāu hāu thān**

Bài vị Hậu Thần bà họ Trần, hiệu Từ Lạc.

Quan viên, Hương lão cùng mọi người trên dưới xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách. Vì bản xã mới xây dựng đình, nên mọi người cùng nhau họp để bầu Hậu Thần. Bản xã đã chọn được một phụ nữ trong xã là Trần Thị Lạc, năm nay bà 50 tuổi. Là người đức hạnh vẹn toàn, đồng ý bỏ ra 160 quan tiền cổ, đất vườn 1 thửa 2 sào, toạ lạc tại xứ Cầu Đóng, 1 thửa 10 thước tọa lạc tại xứ Đường Giới, xin cung tiến cho bản xã, nên bản xã nhất trí bầu bà làm Hậu Thần.

Khi bà còn sống, gặp các tiết lễ như thương điền, cầu phúc thì kính biếu thịt tế, đến lễ nhập tịch bản xã kính cẩn mời tới dự. Khi bà trăm tuổi, các quan viên mū áo chỉnh tề, kiệu 8 người khiêng tổng tiễn tận xứ mộ. Chiếu bổ cho các giáp, mỗi giáp 1 mâm xôi, mỗi mâm giá 3 mạch tiền cổ, 1 con bò, 1 vò rượu, biện lễ tại bản xã đợi tế, tế xong đặt ở ngoài sảnh làm lễ như nghi thức.

Sau này mỗi năm làm giỗ bản xã sửa lễ xôi 3 mâm, mỗi mâm 10 bát gạo, 1 miếng thịt, 1 vò rượu, 1 phong trầu giá 3 quan tiền cổ, đem ra đình làm lễ. Xã trưởng làm chủ tế, các quan viên hành lễ theo đúng nghi thức. Tế xong chia thịt thành 8 phần, để lại 1 phần biếu bản tộc, để bày tỏ sự trọng hậu. Sau này có người nào không theo, bản xã bắt phạt rượu thịt giá 1 quan 8 mạch tiền cổ để thể hiện nghiêm lè.

Nay nhất trí bầu Hậu.

Lập đơn bầu ngày tốt tháng 11 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 36 (1775).

149. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8468

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

南策府先明縣富雞社官員鄉老色目社村長各甲仝社上下等爲以造亭事工用宏費因此共會保置後神以供消用擇得本

社婦人杜氏訥以校生之內室秉婦節於中年斷以者鈴隱然女則
遣值造亭之日恪敦進敬之心肯出古錢壹百貳拾貫田壹高五
尺坐落昂充資亭事之費仍此協保爲後神生时上田祈福同與各
後神敬祭俵齊肩百歲後本社牲牛壹隻價古錢拾貫酒壹坛美
留一封價古參陌歛參盤每盤價古錢貳陌官員衣帽齊整祭如
儀忌日猪壹口酒壹坛美留貳封每封十口價古參貫參陌歛
參盤每盤價古錢貳陌官員衣帽行禮祭畢留肉壹片歛壹角在
本族茲保

朝景興參拾柒年肆月拾柒日立單保

社長杜春延記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã quan viên, Hương lão sắc mục xã thôn, trưởng các giáp đồng xã thương hạ đẳng.

Vi tạo đình sự công dụng hoằng phí, nhân thủ công hội bảo tri hậu Thần, dĩ cung tiêu dụng. Trạch đặc bản xã phụ nhân Đỗ Thị Hai, dĩ Hiệu sinh chi nội, thất bỉnh phụ tiết, ư trung niên đoạn dĩ giả linh ẩn nhiên nũ tắc khiển trị tạo đình chi nhât, khác đôn tiến kính chi tâm, khảng xuất cổ tiền nhất bách nhị thập quán, điền nhất sào ngũ xích toạ lạc Ngang xứ, sung tư đình sự chi phí, nhưng thủ hiệp bảo vi hậu Thần. Sinh thời thương điền, kỳ phúc đồng dữ các hậu Thần kính tế biểu tè kiên. Bách tuế hậu bản xã sinh ngưu nhất chích, giá cổ tiền thập quán, tửu nhất vu, phù lưu nhất phong, giá cổ tiền tam mạch, quan viên tè chỉnh, y mạo tổng tế như nghi. Kỳ nhât chư nhất khẩu, tửu nhất vu, phù lưu nhị phong, mỗi phong thập khẩu, giá cổ tiền tam quan tam mạch. Xuy tam bàn mỗi bàn giá cổ tiền nhị mạch. Quan viên y mạo hành lê, tè tất lưu nhục nhất phiến, xuy nhất giốc, tại bản tộc. Tư bảo.

Cảnh Hưng tam thập thát niêm tứ nguyệt thập nhất nhật lập đơn bảo.

Xã trưởng Đỗ Xuân Diên ký.

DỊCH NGHĨA:**BIA GHI BẦU HẬU THẦN**

Quan viên, Hương lão, sắc mục các thôn thuộc làng Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng mọi người trên dưới trong xã. Việc xây dựng đình rất tốn kém, nên bản xã hội họp bầu Hậu Thần. Bản xã chọn được phụ nữ trong xã là Đỗ Thị Hai, là vợ của ông Hiệu sinh, bà đã giữ tiết hạnh của người phụ nữ, đến khi trung niên bà thành tâm tiến cúng xuất ra 120 quan tiền cổ và 1 sào 5 thước ruộng ở xứ Ngang để góp thêm chi phí cho việc xây đình, mọi người nhất trí bầu bà làm Hậu Thần.

Khi bà còn sống gặp các tiết lễ như thượng điền, cầu phúc được kính tế như các Hậu Thần khác, khi bà trăm tuổi bản xã sắm lễ 1 con bò giá 10 quan tiền cổ, rượu 1 hũ, 1 phong trầu giá tiền cổ là 3 mạch, 3 mâm xôi, mỗi mâm giá 3 mạch tiền cổ. Các quan viên phải áo mũ chỉnh tề ra đình làm lễ tế. Vào ngày giỗ sửa lễ 1 thủ lợn, 1 be rượu, 2 phong trầu, mỗi phong 10 miếng, giá 3 quan 3 mạch tiền cổ, 3 mâm xôi, mỗi mâm giá 2 mạch tiền cổ. Các quan viên áo mũ chỉnh tề ra đình làm lễ. Lễ xong để lại một miếng thịt và 1 đĩa xôi biếu bản tộc.

Nay nhất trí bầu.

Lập đơn bầu ngày 17 tháng 4 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 37 (1776).

Xã trưởng là Đỗ Xuân Diên ký.

150. HẬU THẦN BI KÝ 后神碑記

Nº 9920 – 21

Dựng ở đình xã Xa Vī, tổng Diên Lāo, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

車偉村後神碑記

聞之先儒曰無功不酬禮記云有德則祀今將酬功而報德可不崇祀典勒貞珉使後人之永鑒乎憶夫貞懿婦人范氏諍乃前金蘭所屯田副所使阮公之正室也出自車偉名家歸于自先望族仁愛及物勤儉成家園境中口口聲聲咸稱婦人而君子也時村中欲修理亭寺材用未周乃給以青錢柒百古緡市木木以

備四周梁棟留餘貲以供數歲租庸凡諸下戶窮丁善男信女莫不手之舞之足之蹈之相謂曰此功此德寧可憇然爰協保爲后神及配以前良夫仍再留許本村園土肥田共壹畝輪次耕種以供祭祀我全村等既保之後孚怡百順齊緩一心期順前則如敬神明風樹後則以時忌臘心銘帶礪慶衍雲仍因刻石立碑以壽其傳卑歷代不朽云

皇朝景興萬萬年之參拾柒歲在柔兆涒灘仲冬上浣穀旦
東岸縣知縣阮[]撰并寫

南策府先明縣先明社車偉村官員鄉老范得壽裴清殷武
德教吳文袞陶文巍杜宗祀副所范文墮舊社長范德綸范春暄
陶文厥陶如海陶德富吳登選吳登銓陳登來社長范功承生徒
裴惟慎陳文粲裴文夫總長黃擇范有益杜宗琦裴文開范春容
裴文的范德藝陶德烜吳文棋陳金刀吳德允黃檀陶名題范有
財社長范功碩陶木武文庶全村上下等計

一置保后神壇名范市諍

一許本村銅錢古錢柒百貫

一許本村園土五高秋田五高共壹畝坐落中村等處

一例后神百年後凡遇忌日預前一日用雞酒炊盤致告至日
用沙牛一隻炊拾盤酒一埕將在亭中官員上下各整衣帽行禮
如儀配以良夫前金蘭所屯田副所使阮公字德銓

一例係祭神日仍寫后神名號配于後文

景興三十七年十月十九日保置立例舊社長范德綸記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Xa Vị thôn Hậu Thần bi ký.

Văn chi tiên nho viết: Vô công bát thù. Lê ký văn: Hữu đức tắc tự.
Kim tương thù công nhi báo đức khả bất sùng tự điển, lặc trinh manh, sủ
hậu nhân chi vĩnh giám hò? Phù trinh ý phu nhân Phạm Thị Tranh, nãi

tiền Kim Lan sở đòn điền Phó sở sứ Nguyễn Công chi chính thất dã. Xuất tự Xa Vī danh gia, quy vu tự tiên vọng tộc. Nhân ái cập vật, cẩn kiêm thành gia, hạp cảnh trung khẩu khẩu thanh thanh, hàm xưng phụ nhân nhi quân tử dã. Thời thôn trung dục tu lý đình tự, tài dụng vị chu, nãi cáp dī thanh tiền thát bách cổ mân, thị mộc mộc dī bị tứ chu lương đồng, lưu dư tư dī cung sổ tuế tô dung, phàm chư hạ hộ cùng định, thiện nam tín nữ, mạc bất thủ chi vū chi túc chi đạo chi tương vị viết: Thủ công thủ đức, ninh khả cần nhiên. Viên hiệp bảo vi Hậu Thần cập phôi dī tiền lương phu, nhưng tái lưu hứa bản thôn viên thổ phi điền cộng nhất mâu, luân thứ canh chủng, dī cung tế tự. Ngā đồng thôn đẳng ký bảo chi hậu phu di bách thuận tề viên nhất tâm kỳ thuận, tiền tắc như kính thần minh phong thụ, hậu tắc dī thời ky lạp tâm minh đái lệ khánh diễn vân nhưng. Nhân khắc thạch lập bi dī thọ kỳ truyền, ti lịch đại bất hủ vân.

Hoàng triều Cảnh Hưng vạn vạn niên chi tam thập thất tuế tại nhu triệu quân trọng đồng thương càn cốc đán.

Đông Ngạn huyện Tri huyện Nguyễn [] soạn tịnh tả.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Tiên Minh xã, Xa Vī thôn quan viên hương lão Phạm Đắc Thọ, Bùi Thanh Ân, Vũ Đức Giáo, Ngô Văn Cổn, Đào Văn Nguy, Đỗ Tông Tự, Phó sở Phạm Văn Quỹ, cựu Xã trưởng Phạm Đức Hàng, Phạm Xuân Huyên, Đào Văn Quyết, Đào Như Hải, Đào Đức Phú, Ngô Đăng Tuyển, Ngô Đăng Thuyên, Trần Đăng Lai, Xã trưởng Phạm Công Thừa, Sinh đồ Bùi Duy Thận, Trần Văn Xán, Bùi Văn Phu, Tổng trưởng Hoàng Trạch, Phạm Hữu Ích, Đỗ Tông Kỳ, Bùi Văn Khai, Phạm Xuân Dung, Bùi Văn Đích, Phạm Đức Nghê, Đào Đức Huyền, Ngô Văn Kỳ, Trần Kim Đao, Ngô Đức Doãn, Hoàng Đàm, Đào Danh Đề, Phạm Hữu Tài, Xã trưởng Phạm Công Thạc, Đào Mộc, Vũ Văn Thứ đồng thôn thương hạ đẳng kê:

Nhất trí bảo Hậu Thần nhất danh Phạm Thị Tranh.

Nhất hứa bản thôn đồng tiền cổ tiền thát bách quán.

Nhất hứa bản thôn viên thổ ngũ cao, thu điền ngũ cao cộng nhất mâu, toạ lạc trung thôn đẳng xứ.

Nhất lệ Hậu Thần bách niên hậu, phàm ngộ kỵ nhật, dư tiền nhất nhật, dụng kê tẩu xuy bàn trí cáo. Chí nhật dụng sa ngưu nhất chích, xuy thập bàn, tẩu nhất trình, tương tại đình trung, quan viên thương hạ, các

*chỉnh y mạo hành lẽ như nghi, phôi dĩ lương phu tiên Kim Lan sở đòn
điền Phó sở sứ Nguyễn Công tự Đức Thuyên.*

Nhất lệ hệt tết thần nhật, nhưng tả Hậu Thần danh hiệu phôi vu hậu văn.

*Cảnh Hưng tam thập thất niên, thập nguyệt, thập cửu nhật, bảo tri
lập lệ. Cựu xã trưởng Phạm Đức Hàng ký.*

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU THẦN

Bài ký trên bia Hậu Thần thôn Xa Vī.

Từng nghe tiên Nho nói: “Không có công thì không được báo đền” Sách *Lễ Ký* cũng nói: “Người có đức sẽ được thờ tự.” Nay việc đền công báo đức, há lại không tôn sùng thờ tự, khắc vào đá để người đời sau mãi mãi noi theo hay sao? Kìa như người phụ nữ đức độ Phạm Thị Tranh, là chính thất Nguyễn Công trước đây giữ chức Đồn điền Phó sở sứ ở Kim Lan, từ một gia đình danh tiếng ở Xa Vī về làm dâu một vọng tộc ở Tiên Minh. Bà là người nhân ái, cần kiệm, trong cõi lời lời tiếng tiếng ngợi khen, là phụ nữ mẫu mực vậy.

Khi ấy, trong thôn muốn sửa chữa đình chùa, nhưng vật liệu không đủ, bà bèn cấp cho bản thôn 700 quan tiền cổ, gỗ lạt đủ cho kèo cột xung quanh, còn thừa tiền và vật liệu dùng vào việc đóng thuế được mấy năm cho những hộ nghèo cùng khổ. Bởi vậy các thiện nam tín nữ không ai là không mừng rỡ, nói với nhau rằng, công ấy đức ấy há lại không ghi nhớ hay sao? Bên cùng nhau bầu bà làm Hậu Thần, và cho chồng bà đã mất trước đây được phôi hưởng. Bà lại cấp cho bản thôn vườn đất, ruộng tốt, cả thảy một mẫu, để bản thôn luân canh tác, dùng vào việc cúng tế. Toàn thôn sau khi bầu Hậu, trăm người như một, đều thuận lòng, trước thì kính thần minh, sau thì làm giỗ cho bà, ghi lòng sắt đá mãi không thôi. Nhân mới khắc đá dựng bia, truyền lại dài lâu, trải nhiều đời không phai lạt vây.

Ngày lành đầu tháng, tiết giữa đông (tháng 11), năm Hoàng triều Cảnh Hưng thứ 37 (1776).

Tri huyện huyện Đông Ngàn Nguyễn... soạn văn và viết chữ.

Quan viên hương lão thôn Xa Vī, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, phủ Nam Sách là Phạm Đắc Thọ, Bùi Thanh Ân, Vũ Đức Giáo, Ngô Văn Cổn, Đào Văn Nguy, Đỗ Tông Tự, Phó sở Phạm Văn Cõi, Cựu xã

trưởng Phạm Đức Hàng, Phạm Xuân Huyên, Đào Văn Quyết, Đào Như Hải, Đào Đức Phú, Ngô Đăng Tuyển, Ngô Đăng Thuyên, Trần Đăng Lai, Xã trưởng Phạm Công Thừa, Sinh đồ Bùi Duy Thận, Trần Văn Xán, Bùi Văn Phu, Tổng trưởng Hoàng Trạch, Phạm Hữu Ích, Đỗ Tông Kỳ, Bùi Văn Khai, Phạm Xuân Dung, Bùi Văn Đích, Phạm Đức Nghệ, Đào Đức Huyền, Ngô Văn Kỳ, Trần Kim Dao, Ngô Đức Doãn, Hoàng Đàm, Đào Danh Đề, Phạm Hữu Tài, Xã trưởng Phạm Công Thạc, Đào Mộc, Vũ Văn Thứ, cùng các bậc trên dưới trong toàn thôn kê khai các việc sau đây. Kê khai:

Đặt bâu Hậu Thần một người tên là Phạm Thị Tranh.

Cho bản thôn tiền đồng là 700 quan tiền cổ.

Cho bản thôn đất vườn 5 sào, ruộng vụ mùa 5 sào, cộng lại là một mẫu, toạ lạc ở các xú đồng trong thôn.

Lệ Hậu Thần sau khi trăm tuổi, phàm gấp ngày giỗ, trước đó một ngày phải sấp đủ gà, rượu, mâm xôi làm lễ cáo trước. Đến ngày giỗ, mổ 1 con bò, 10 mâm xôi, 1 chén rượu, đem đến đình, các quan viên trên dưới mũ áo chỉnh tề làm lễ như nghi thức. Cho người chồng là Nguyễn Công tự Đức Thuyên trước đây là Đồn điền Phó sứ ở sở Kim Lan được phổi hưởng.

Lệ hễ ngày tế Thần, phải viết tên hiệu Hậu Thần được phổi hưởng sau bài văn tế.

Ngày 9 tháng 10, năm Cảnh Hưng thứ 37 (1776).

Người đứng ra lập lệ: Cựu xã trưởng Phạm Đức Hàng ký.

151. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8969 – 8970

Bia dựng đình xã Châm Khê, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cấp Tiến.

南策府先明縣砧溪社官員社長色目鄉老令長村長全
社等爲有修造后神碑記所有錢田若干開陳于后計

一后神官前朝兵部郎中金義子黃貴公字端楊六月二
十一日忌妣號慈良十二月初十忌

一后神官前朝中書舍人黃貴公字頗惠十月初十日忌妣莫氏號慈綿什一月初四日忌臘十二月一日

一后神官前朝特進輔國上將軍都總兵緣癸子謚縣輝二月初二日忌妣號慈意十二十一日忌

一后神官前瑞英縣知縣贈憲副字黃貴公字敦德正月二十日忌古錢參十貫田世五膏古錢十五貫

一后神官前萬寧知 [...] 黃貴公字雅厚正月二十忌古錢三十貫田二所五膏坐落南渡處東近謝廷撰兑近黃氏進

一后神官前儒生承花殿知事黃令公字中義二月二十三日忌古錢三十貫田二所五膏坐落南渡處東近黃廷翼兑近枚世情

一后神官前儒生承花殿知事黃令公字忠恕八月初四日忌古錢三十貫田一所五膏坐南渡處南近小路北近他麻正室謝氏寶古錢四十貫田一所二膏坐落北渡處東近土阜兑近黃仲翹北近小路

一后神官前長慶府同知府寺忠敬七月初八日忌古錢三十貫田五膏三所一所東近黃春 [] 兑近黃廷翼西近謝延撰坐落北渡處

謝氏穰古錢陸拾貫四所五膏二所南近世情北近世情一所南近笙武北近世情一所南近后神田北近黃春 [] 坐落在南渡處

一后神官前儒生黃貴公字公實四月十五日忌古錢三十貫田一所五膏坐落南渡處一所東近官田兑近伯慶一所東近伯慶兑近仲淵

一后神官前校生黃貴公字純直十月二十一日忌古錢二十五貫田二所五膏坐落南渡處一所東近黃春時兑近枚世情一所東近土阜兑近黃仲翹

一后神官慈朝官員子黃廷翼古錢二十貫田七膏
坐落南渡處二所東近官田兑近本庄祀田北近黃廷覓
南近侯府田

一后神官謝尊公字惠德二月初日忌古錢三十貫田
五膏一所坐落南渡南近渠北近謝氏 []

一本總底川社後神官侍近內監司礼監總太監東山
侯范德正室宋氏琼古錢壹百貳拾貫田拾所連共參畝
參膏坐落底川社我巴處南近路北近底川田畔亞室何貴
氏字玉塔號女容淑人古錢捌拾貫三月二十八日忌

黎朝景興四十年十月穀日

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Châm Khê xã, quan viên, Xã trưởng, sắc mục, Hương lão, lệnh trưởng, thôn trưởng toàn xã đăng vi hữu tu tạo Hậu Thần bi ký, sở hữu tiền điền nhược can khai trấn vu hậu. Kê:

Nhất Hậu Thần quan tiền triều Bình bộ Lang trung Kim Nghĩa tử Hoàng quý công tự Đoan Dương (lục nguyệt nhị thập nhất nhật kỵ). Tỷ hiệu Từ Lương (thập nhị nguyệt sơ thập nhất kỵ).

Nhất Hậu Thần quan tiền triều Trung thư xá nhân, Hoàng quý công tự Phả Huệ (thập nguyệt sơ thập nhất kỵ). Tỷ Mạc thị hiệu Từ Miên (thập nhất nguyệt sơ tú nhật kỵ, lạp thập nhị nguyệt thập nhất kỵ).

Nhất Hậu Thần quan tiền triều Đặc tiến phụ quốc Thương tướng quân Đô tổng binh Duyên quý tử, thụy Huyền Huy (nhị nguyệt sơ nhị nhật kỵ). Tỷ hiệu Từ ý (thập nhị thập nhất nhật kỵ).

Nhất Hậu Thần quan tiền Thụy Anh huyện Tri huyện, tăng Hiến phó, Hoàng quý công tự Đôn Đức (chính nguyệt nhị thập nhất kỵ). Cổ tiền tam thập quán, điền thế ngũ cao cổ tiền thập ngũ quán.

Nhất Hậu Thần quan tiền Vạn Ninh Tri châu Hoàng quý công, tự Nhã Hậu (chính nguyệt nhị thập thất nhật kỵ). Cổ tiền tam thập quán,

điền nhị sở ngũ cao, tọa lạc Nam Bến xứ; đông cận Tạ Diên Soạn, đoài cận Hoàng Thị Tiến.

Nhất Hậu Thần quan tiền Nho sinh Thừa Hoa điện Tri sự Hoàng lệnh công, tự Trung Nghị (nhị nguyệt nhị thập tam nhât kỵ). Cổ tiền tam thập quán, điền nhị sở ngũ cao tọa lạc Nam Bến xứ, đông cận Hoàng Đinh Dực, đoài cận Mai Thế Tình.

Nhất Hậu Thần quan tiền Nho sinh Thừa Hoa điện Tri sự Hoàng lệnh công, tự Trung Thủ (bát nguyệt sơ tứ nhât kỵ). Cổ tiền tam thập quán, điền nhất sở ngũ cao, tọa lạc Nam Bến xứ, nam cận tiểu lô bắc cận tha ma. Chính thất Tạ Thị Đậu. Cổ tiền tứ thập quán, điền nhất sở nhị cao, tọa lạc Bắc Bến xứ, đông cận thổ phụ, đoài cận Hoàng Trọng Sí, bắc cận tiểu lô.

Nhất Hậu Thần quan tiền Trường Khánh phủ Đồng tri phủ tự Trung Kính (thất nguyệt sơ bát nhât kỵ). Cổ tiền tam thập quán, điền ngũ cao tam sở, nhất sở đông cận Hoàng Xuân [], đoài cận Hoàng Đinh Dực; nhất sở đông cận Mai Thế Tình, tây cận Tạ Thị Nhương; nhất sở đông cận Hoàng Đinh Dực, tây cận Tạ Diên Soạn, tọa lạc Bắc Bến xứ.

Tạ Thị Nhương, cổ tiền lục thập quán tứ sở ngũ cao; nhị sở nam cận Thế Tình, bắc cận Thế Tình; nhất sở nam cận Cận Sênh Vũ bắc cận Thế Tình, nhất sở nam cận Hậu thần điền, bắc cận Hoàng Xuân [], tọa lạc tại Nam Bến xứ.

Nhất Hậu Hhần quan tiền Nho sinh, Hoàng quý công tự Công Thực (tứ nguyệt thập ngũ nhât kỵ). Cổ tiền tam thập quán, điền nhị sở ngũ cao, tọa lạc Nam Bến xứ; nhất sở đông cận quan điền, đoài cận Bá Khánh, nhất sở đông cận Bá Khánh, đoài cận Trọng Uyên.

Nhất Hậu Thần quan tiền Hiệu sinh Hoàng quý công tự Thuần Trực (thập nhị nguyệt thập nhất nhât kỵ). Tỷ Tạ thị hiệu Từ Thanh (thập nguyệt nhị thập nhất nhât kỵ). Cổ tiền nhị thập ngũ quán, điền nhị sở ngũ cao, tọa lạc Nam Bến xứ; nhất sở đông cận Hoàng Xuân Thời, đoài cận Mai Thế Tình, nhất sở đông cận thổ phụ, đoài cận Hoàng Trọng Sí.

Nhất Hậu Thần quan Từ triều quan viên tử Hoàng Đinh Dực. Cổ tiền nhị thập quán, điền thất cao, tọa lạc Nam Bến xứ; nhị sở đông cận

quan điền, doiài cận bản trang tự điền, bắc cận Hoàng ĐÌnh Hiện, nam cận hâu phủ điền.

Nhất Hậu Thần quan Tạ tôn công tư Huệ Đức (nhi nguyệt sơ nhị nhật ky). Cổ tiền tam thập quán điền ngũ cao, nhất sở tọa lạc Nam Bến; nam cận cù, bắc cận Tạ Thị []. Kê:

Nhất bản tổng Đề Xuyên xã Hậu Thần quan thị cận thị Nội giám Tư lỗ giám Tổng thái giám Đông Sơn hâu Phạm Đức []. Chính thất Tổng Thị Quỳnh. Cổ tiền nhất bách nhị thập quán, điền thập sở liên cộng tam mẫu tam cao tọa lạc Đề Xuyên xã Ngã Ba xứ; nam cận lộ, bắc cận Đề Xuyên điền bạn. Á thất Hà quý thi tự Ngọc Tháp hiệu Nữ Dung thực nhân, cổ tiền bát thập quán, tam nguyệt nhị thập bát nhật ky.

Lê triều Cảnh Hưng tứ thập niên thập nguyệt cốc nhật.

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU THẦN

Quan viên, Xã trưởng, sắc mục, Hương lão, Lệnh trưởng, Thôn trưởng xã Châm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng toàn xã tu tạo bia Hậu Thần, ghi lại số tiền ruộng là bao nhiêu, kê như sau. Kê:

Vị Hậu Thần họ Hoàng là quan Lang trung bộ Binh, tước Kim Nghĩa tử tự Đoan Dương (giỗ ngày 21 tháng 6). Cụ bà hiệu Từ Lương (giỗ ngày mùng 10 tháng 12).

Vị Hậu Thần họ Hoàng là Trung thư xá nhân triều trước, tự Phả Huệ (giỗ ngày mùng 10 tháng 10). Cụ bà họ Mạc hiệu Từ Miên (giỗ ngày mùng 4 tháng 1, chạp ngày 11 tháng 12).

Vị Hậu Thần là quan Đô tổng binh, Đặc tiến phụ quốc Thượng tướng quân triều trước, tước Duyên quý tử, thụy Huyền Huy (giỗ ngày mùng 2 tháng 2). Cụ bà hiệu Từ Ý (giỗ ngày 11 tháng 12).

Vị Hậu Thần họ Hoàng trước là Tri huyện huyện Thụy Anh là tặng Hiến phó, tự Đôn Đức (giỗ ngày 20 tháng Giêng). Công đức 30 quan tiền và 5 sào ruộng với giá tiền là 15 quan.

Vị Hậu Thần họ Hoàng trước là quan Tri châu Vạn Ninh, tự Nhã Hậu (giỗ ngày 21 tháng Giêng). Công đức 30 quan tiền và ruộng 2 thửa 5

sào tọa lạc xứ Nam Bến, đông giáp ruộng Tạ Diên Soạn, tây giáp ruộng Hoàng Thị Tiến.

Vị Hậu Thần họ Hoàng trước là Nho sinh và quan Tri sự điện Thừa Hoa tự Trung Nghị (giỗ ngày 23 tháng 2). Công đức 30 quan tiền và 2 thửa 5 sào ruộng tọa lạc xứ Nam Bến, đông giáp ruộng Hoàng Đình Dực, tây giáp ruộng Mai Thế Tình.

Vị Hậu Thần họ Hoàng trước là Nho sinh và quan Tri sự điện Thừa Hoa, tự Trung Thứ (giỗ ngày mùng 4 tháng 8). Công đức 30 quan tiền và 1 thửa 5 sào ruộng tọa lạc xứ Nam Bến, nam giáp đường nhỏ bắc giáp bãi tha ma. Bà chính thất Tạ Thị Đậu, công đức 40 quan tiền và 1 thửa 2 sào ruộng tọa lạc xứ Bắc Bến, đông giáp gò đất, tây giáp ruộng Hoàng Trọng Sí, bắc giáp con đường nhỏ.

Vị Hậu Thần họ Hoàng trước là quan Đồng tri phủ phủ Trường Khánh, tự Trung Kính (giỗ ngày mùng 8 tháng 7). Công đức ông 30 quan tiền và 3 thửa 5 sào ruộng, một thửa đông giáp ruộng Hoàng Xuân [], tây giáp ruộng Hoàng Đình Dực; một thửa đông giáp ruộng Mai Thế Tình, tây giáp ruộng Tạ Thị Nhương; một thửa đông giáp ruộng Hoàng Đình Dực, tây giáp ruộng Tạ Diên Soạn, tọa lạc tại xứ Bắc Bến.

Vợ lẽ Tạ Thị Nhương, công đức ông 60 quan tiền và 4 thửa 5 sào ruộng, hai thửa nam giáp Thế Tình, bắc giáp Thế Tình; một thửa nam giáp ruộng Cận Sênh Vũ bắc giáp ruộng Thế Tình, một thửa nam giáp ruộng Hậu Thần, bắc giáp ruộng Hoàng Xuân [], tọa lạc xứ Nam Bến.

Vị Hậu Thần họ Hoàng trước là Nho sinh, tự là Công Thực (giỗ ngày 15 tháng 4). Công đức ông 30 quan tiền và 2 thửa 5 sào ruộng, tọa lạc tại xứ Nam Bến; một thửa đông giáp ruộng quan, tây giáp ruộng Bá Khánh, một thửa đông giáp ruộng Bá Khánh, tây giáp ruộng Trọng Uyên.

Vị Hậu Thần họ Nguyễn trước là Hiệu sinh tự Thuần Trực (giỗ ngày 11 tháng 12). Cụ bà họ Tạ hiệu Từ Thanh (giỗ ngày 21 tháng 10), công đức 25 quan tiền và 2 thửa 5 sào ruộng tọa lạc tại xứ Nam Bến; một thửa đông giáp ruộng Hoàng Xuân Thời, tây giáp ruộng Mai Thế Tình, một thửa đông giáp ruộng gò đất, tây giáp ruộng Hoàng Trọng Sí.

Vị Hậu Thần là quan Từ triều quan viên tử Hoàng Đình Dực, công đức 20 quan tiền và 7 sào ruộng, tọa lạc tại xứ Nam Bến; hai thửa đồng giáp ruộng quan, tây giáp ruộng hương hỏa của xóm, bắc giáp ruộng Hoàng Đình Hiện, nam giáp ruộng hâu phủ.

Vị quan Hậu Thần họ Tạ tự Huệ Đức (giỗ ngày mùng 2 tháng 2). công đức 30 quan tiền và 5 sào ruộng tọa lạc tại xứ Nam Bến; nam giáp ruộng ngòi nhỏ bắc giáp ruộng Tạ Thị [].

Kê khai:

Vị Hậu Thần xã Đề Xuyên thuộc bản tổng là quan thị cận thị Nội giám Tư lỗ giám Tổng thái giám tước Đông Sơn hâu Phạm Đức []. Chính thất là Tống Thị Quỳnh, công đức 120 quan tiền và 10 thửa ruộng liền nhau cộng là 3 mẫu tọa lạc tại xứ Ngã Ba xã Đề Xuyên; nam giáp đường nhỏ, bắc giáp bờ xã Đề Xuyên. Á thất họ Hà tự Ngọc Tháp hiệu Nữ Dung thực nhân, công đức 80 quan tiền, giỗ ngày 28 tháng 3.

Ngày tốt tháng 10 niên hiệu triều Lê Cảnh Hưng thứ 40 (1779).

152. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8474 – 75

Bia dựng tại đình xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Phú Kê.

前後神阮氏號慈仁

南策府先明縣富雞社官員鄉老色目社村長仝社上下等爲以脩造亭事存欠銅錢仍此共會亭中論議保置擇得本社婦人阮氏號慈仁年逾五拾家有累錢在昔頗資辦用而茲當議其功應保爲後神肯出家財壹百貳拾貫並土園壹高坐落同壤處以爲恭奉本社應保爲後神生時上田祈福日敬俵猪肩多少與各後同壹俵入席日必有迎百年後官員齊整衣帽中男備八部都隨送至墓所

仍照補各甲每甲歛壹盤每盤價古錢參陌牛壹隻酒在本社所辦
虔祭行禮如儀是後每年忌日本社歛參盤每盤糯米拾管鉢
猪壹隻並酒米留價古參貫遞亭所社長主祭官員行禮祭
畢猪分捌片留壹片在族以厚其事倘後日何人不據即本社定
捉猪酒價古錢壹貫捌陌以嚴事体茲協保

景興肆拾壹年捌月穀日立單保
社長杜春延既
社長吳金鍊

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Tiên hậu thần Nguyễn thị, hiệu Từ Nhân nhất vị.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Phú Kê xã quan viên, hương lão, sắc mục, xã thôn trưởng đồng xã thương hạ đẳng. Vì dĩ tu tạo đình sự tồn khiếm đồng tiền, nhưng thử cộng hội đình trung luận nghị bảo tri. Trạch đặc bản xã phụ nhân Nguyễn thị, hiệu Từ Nhân, niên du ngũ thập, gia hữu luỹ tiền, tại tích phả tư biện dụng, nhi đương nghị kỳ công ứng bảo vi Hậu Thần, khẳng xuất gia tài nhất bách nhị thập quán, tịnh thổi viên nhất cao, toạ lạc tại Đồng Nhuống xú, dĩ vi cung phụng bản xã ứng bảo vi Hậu Thần. Sinh thời thương điền, kỳ phúc nhật kinh biểu chư kiên đa thiểu dữ các hậu đồng, nhất biểu nhập tịch nhật tất hữu nghênh. Bách tuế hậu quan viên tề chỉnh y mạo, trung nam bị bát bộ tuỳ tông chí mộ, chiếu bị các giáp, mỗi giáp xuy nhất bàn, mỗi bàn giá cổ tiền tam mạch, ngưu nhất chích, tửu vu, tại bản xã sở biện kién tết hành lễ như nghi. Thị hậu mỗi niên kỷ nhật, bản xã xuy tam bàn, mỗi bàn nhu mẽ thập quan bát, trư nhất chích, tịnh tửu phù lưu giá cổ tiền tam quan, nghênh đình sở. Xã trưởng chủ tết, quan viên hành lễ. Tết tất chư phân bát phiến, lưu nhất phiến tại tộc, dĩ hậu kỳ sự. Thảng hậu nhật hà nhân bất cứ, tức bản xã tróc trư tửu giá cổ tiền nhất quán bát mạch dĩ nghiêm sự thể.

Tư hiệp bảo.

Cảnh Hưng tứ thập nhất niên bát nguyệt cốc nhật lập đơn bảo.

Xã trưởng Đỗ Xuân Diên ký.

Xã trưởng Ngô Kim Luyện.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi bầu hậu thần

Bài vị của Hậu Thần họ Nguyễn, hiệu Từ Nhân.

Quan viên, hương lão, sắc mục trưởng các thôn cùng mọi người trên dưới trong xã. Vì việc tu sửa đình còn thiếu tiền, mọi người cùng nhau bàn bạc về việc bầu Hậu. Bản xã chọn được một phụ nữ là bà họ Nguyễn, hiệu là Từ Nhân, năm nay 50 tuổi, là gia đình giàu có, trước đây cũng đã đóng góp. Nói về công đức bà xứng đáng được bầu Hậu Thần. Bà còn xuất ra 120 quan và 1 sào đất vườn toạ lạc tại xứ Đồng Nhuogn, xin được hiến tặng bản xã, bà xứng đáng bầu làm Hậu Thần. Lúc sinh thời vào các ngày lễ thượng đỉen, cầu phúc bản xã có kính biếu phần thịt giống như các Hậu Thần khác, vào ngày lễ nhập tịch bản xã sẽ nghênh đón. Khi bà trăm tuổi, các quan viên phải áo mũ chỉnh tề, chọn các thanh niên khoẻ mạnh khiêng kiệu bát bộ tiễn đến tận mộ, chiếu cho các giáp mỗi giáp 1 mâm xôi, mỗi mâm giá 3 mạch tiền cổ, 1 đùi bò, 1 vò rượu đem biện lễ, kính cẩn dâng lễ theo nghi thức. Sau này vào ngày giỗ, bản xã sửa lễ 3 mâm xôi, mỗi mâm 10 đĩa, 1 đùi lợn, và trầu rượu giá 3 quan tiền cổ đem ra đình làm lễ. Xã trưởng làm chủ tế, các quan viên cùng hành lễ. Lễ xong thịt chia làm 8 phần, biếu người trong họ 1 phần để bày tỏ sự kính trọng. Nếu sau này có người nào không theo, bản xã phạt lễ thịt rượu giá 1 quan 8 mạch tiền cổ, để giữ nghiêm luật lệ. Nay nhất trí bầu.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 41 (1780) lập đơn bầu.

Xã trưởng Đỗ Xuân Diên ký.

Xã trưởng Ngô Kim Luyện.

153. HẬU THẦN BI KÝ
後神碑記

Nº 8920

Bia dựng đình thôn Thượng, xã Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình thôn Thượng, xã Tiên Cường.

南策府先明縣大工社鄉長阮公差莫得道阮阮止阮世準社長阮仲淇校生阮輝瑜社史阮克勤寥廷用阮名芳校生阮輝寧陳阮儀阮鄧惠寥維旦陳阮延全社上下等

竊聞大凡有銘心刻骨之恩然後称刻石銘碑之事茲本會斯文兼十里侯陳令公廉勤是德施濟是仁十年從公務以宣勞當日永均平之惠錢百貫連私財而濟急有使錢壹百貫敬許本社奉類癸巳年人丁簿歷代霑優渥之紅恩綽優公德於人宜享熟嘗之報且礼之正体事於尊當及卑而倫之大綱亞於夫宣以歸爰於陳公正享仍以阮氏配從條例云云用鐫于后計

一條后神百歲後本社預於送終初祭日整牛一隻酒壹壺飲拾盤敬祭敬本神壹 [...]

一條后神忌日本社用諸壹隻酒壹壺飲貳盤敬祭后神正室阮氏亦同拊祭祭俵本族諸壹首其祭物錢米准陳長族壹名以上各條歷世所當遵守勿失若有違者即有仲咎茲端

景興四十二年八月穀日

校生阮輝逾撰碑記全社上下共記.

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nhất trí bảo Trần công tự Đăng Tân vi Hậu Thần.

Nhất trí bảo Nguyễn thị hiệu Từ Ân vi Hậu Thần.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã Hương trưởng Nguyễn Công Sai, Mạc Đắc Đạo, Nguyễn Chỉ, Nguyễn Thế Chuẩn. Xã trưởng Nguyễn Trọng Kì. Hiệu sinh Nguyễn Huy Du, xã sứ Nguyễn Khắc Cẩn, Liêu Định Dụng, Nguyễn Danh Phương, Hiệu sinh Nguyễn Duy Ninh, Trần Nguyễn Nghi, Nguyễn Đăng Huệ, Liêu Duy Đán, Trần Nguyễn Diên đồng xã thương hạ đăng.

Thiết văn: đại phàm hữu minh tâm khắc cốt chi ân, nhiên hậu xứng khắc thạch minh bi chi sự. Tư bản hội Tư văn kiêm Thập lí hâu Trần lệnh công, liêm cần thi đức, thi tế thi nhân. Thập niên tòng công vụ dī tuyên lao, đương nhật vĩnh quân bình chi huệ, tiền bách quán liên tư tài nhi tế cấp (hữu sử tiền nhất bách quán, kính hứa bản xã phụng loại Quý Tỵ niên nhân định bà). Lịch đại triêm ưu ốc chi hồng ân, xước ưu công đức ư nhân, nghi hưởng thực thường chi báo, thả lẽ chi chính thể sự ư tôn đương cập, tỷ nhi luân chi đại cương, á ư phù tuyên dī quy. Viên ư Trần công chính hưởng nhưng dī Nguyễn thị phôi tòng, điều lê vân vân, dung thuyền vi hậu. Kê:

Nhất điều Hậu thần bách tuế hậu, bản xã dự ư tổng chung sơ tế, nhật chỉnh ngưu nhát chích, tửu nhát hồ, xuy thập bàn kinh tế. Kính bản thần nhát [] [] xuy nhát bàn.

Nhất điều Hậu Thần kị nhật, bản xã dụng chư nhát chích, tửu nhát hồ, xuy nhát bàn, kính tế Hậu Thần. Chính thất Nguyễn thị diệc đồng phụ tế tế, biểu bản tộc chư nhát thủ, kỳ tế vật tiền mễ chuẩn Trần trưởng tộc nhát danh dī thương. Các điều lịch thế sở đương tuân thủ, vật thất nhược hữu vi giả, tức hữu trọng cữu. Tư doan.

Cảnh Hưng tứ thập nhị niên bát nguyệt cốc nhật.

Hiệu sinh Nguyễn Huy Du soạn bi ký, đồng xã thương hạ công ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Bầu ông họ Trần tự Đăng Tân làm Hậu Thần.

Bầu bà họ Nguyễn hiệu Từ Ân làm Hậu Thần.

Hương trưởng Nguyễn Công Sai, Mạc Đắc Đạo, Nguyễn Chỉ, Nguyễn Thế Chuẩn, Xã trưởng Nguyễn Trọng Kỳ, Hiệu sinh Nguyễn Huy Du, xã sử Nguyễn Khắc Cần, Liêu Đình Dụng, Nguyễn Danh Phương, Hiệu sinh Nguyễn Duy Ninh, Trần Nguyễn Nghi, Nguyễn Đặng Huệ, Liêu Duy Đán, Trần Nguyễn Diên, cùng mọi người lớn nhỏ trong xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An.

Thường nghe: có ơn lớn khắc cốt ghi tâm, về sau xứng đáng được khắc đá ghi bia. Nay bản xã có ông họ Trần, là thành viên của Hội Tư văn, kiêm Lí trưởng của xã. Ông là người có đức cần kiệm, dốc lòng làm điều nhân. Trong 10 năm làm việc, có công lớn với dân, ân huệ ban khắp,

đã bỏ 100 quan tiền riêng giúp cho bản xã phân loại và làm sổ định. Dân từng được gội ơn mưa móc, rộng ban ân lớn, công đức thấm khắp muôn người, nên được hưởng sự báo đáp theo đúng lễ nghi, và được người đương thời tôn trọng noi theo. Vợ ông họ Trần là bà họ Nguyễn cũng được phổi hưởng. vậy nên khắc vào bia đá điều lệ như sau. Kê khai:

Điều thứ nhất, sau khi Hậu Thần trăm tuổi, bản xã tổ chức lễ đưa tang, ngày sơ tế lễ sửa 1 đùi trâu, rượu 1 vò, 10 mâm xôi đem đến kính tế, tế xong biếu [] 1mâm xôi.

Điều thứ hai, vào ngày giỗ Hậu Thần bản xã sửa lễ 1 con lợn, rượu 1 vò, 2 mâm xôi đem đến kính tế Hậu Thần, bà chính thất họ Nguyễn cũng được phụ thờ, tế xong biếu bản tộc 1 thủ lợn, còn đồ lễ vật tiền và gạo biếu trưởng tộc họ Trần. Các điều trên các đời sau phải tuân theo đó không được thay đổi, nếu có người làm trái sẽ bị chịu tội. Nay viết lời cam đoan.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 42 (1781).

Hiệu sinh Nguyễn Huy Du soạn bia và mọi người trên dưới cùng ký.

154. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8932 – 33

Bia dựng tại đình thôn Thiên Kha, xã Đại Công, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

前校生十里侯兼總長陳貴公字有典神位

正室莫貴氏號慈盛

側室阮氏漫號慈和

南策府先明縣大公社核柯村鄉老莫得富莫佐時舊社阮允恭社饒莫光山社長阮克勤生徒阮登惠舊看首阮佐治看首阮登用老項莫得男莫得僚阮春臺莫仁基莫才雄陳公着稱萬葉莫世榮莫廷鍾黎進德莫廷重陳公厚稱春椿阮克進莫廷質莫時旺黎

春霑莫登進莫進相阮德[]莫春暄莫惟楊杜曰襄莫廷村阮春域
莫克謹莫得康莫有造全村上下等

竊聞國典敘功勳藏于太寶鄉人尚垂德尊爲後神仰效家模
舉行舊例茲本社擇得本社人陳貴公字有典妣阮氏溫號慈和行
能有異雅實不[]朝朝勤斯號力既完于惟鵠義仁克有直財能濟
於鳴鴻加以本村創造前亭給與古錢肆拾捌貫想無以重報宜保
爲後神以表盛心以招厚意且致敬諸條例既[...]端求配饗萬餘
年式銘碑記計

一例百歲後本村禮送終每人壹具圓餅捌件花盤拾磁祭畢
以壹盤敬俵本族

一例遼年忌臘一如前后神

景興肆拾貳年貳月仲春穀日

撰文碑舊社莫必恭記

全村共記

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

*Tiền Hiệu sinh Thập lý hâu kiêm Tổng trưởng Trần quý công, tự Hữu
Điển thần vị. Chính thất Mạc quý thị hiệu Từ Thịnh. Trắc thất Nguyễn
Thị Mạn, hiệu Từ Hòa.*

*Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công xã, Hạch Kha thôn Hương
lão Mạc Đắc Phú, Mạc Tá Thời, Cựu xã Nguyễn Doãn Cung, Xã nhiều Mạc
Quang Sơn; Xã trưởng Nguyễn Khắc Cần; Sinh đồ Nguyễn Đăng Huệ; Cựu
khán thủ Nguyễn Tử Tri; Khán thủ Nguyễn Đăng; Lão hạng Mạc Đắc Nam;
Mạc Đắc Liêu; Nguyễn Xuân Đài; Mạc Nhân Cơ, Mạc Tài Hùng; Trần Công
Trú, Xứng Vạn Diệp, Mạc Thế Vinh, Mạc Đình Chung, Lê Tiến Đức, Mạc
Đình Trọng, Trần Công Hậu, Xứng Xuân Thung, Nguyễn Khắc Tiên, Mạc
Đình Chất, Mạc Thời Vượng, Lê Xuân Triêm, Mạc Đăng Tiên, Mạc Tiến*

Tương, Nguyễn Đức [], Mạc Xuân Huyên, Mạc Duy Dương, Đỗ Viết Tương, Mạc Đình Thôn, Nguyễn Xuân Vực, Mạc Khắc Cần, Mạc Đắc Khang, Mạc Hữu Tạo đồng thôn thương hạ đẳng.

Thiết văn quốc điển tự công huân, tàng vu Thái bảo, hương nhân thương thùy đức tôn vi Hậu thần. Nguồng hiệu gia mô cử hành cựu lệ. Tư bản xã trạch đắc bản xã nhân Trần quý công, tự Hữu Điển, tỷ Nguyễn Thị Ôn hiệu Từ Hòa. Hạnh năng hữu di, nhã thực bất [], triêu triêu cần tu, hiệu lực kí hoàn vu duy thước nghĩa nhân, khắc hưu trực tài năng tế ư minh hồng gia dĩ bản thôn sáng tạo tiền đình, cấp dữ cổ tiền tử thập bát quán, tưởng dĩ trọng nghi bảo vi Hậu thần, dĩ biểu thịnh tâm dĩ chiêu hậu ý. Thả trí kính chư điệu lệ, kí [...] đoan cầu phôi hưởng vạn dư niên thức minh bi ký. Kê:

Nhất lệ bách tuế hậu bản thôn lẽ tổng chung, mỗi nhân nhất cụ, viên binh bát kiện, hoa bàn thập từ, té tất dĩ nhất bàn kính biểu bản tộc.

Nhất lệ đệ niên kỉ lạp y như tiền Hậu thần.

Cánh Hưng tử thập nhị niên nhị nguyệt trọng xuân cốc nhật.

Soạn văn bi Cựu xã Mạc Tất Cung ký.

Đồng thôn cộng ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA BẦU HẬU THẦN

Thần vị của ông họ Trần Hiệu sinh Lý trưởng kiêm Chánh tổng họ Trần tự Hữu Điển.

Cụ bà chính thất họ Mạc, hiệu Từ Thịnh.

Cụ bà trắc thất là Nguyễn Thị Mạn, hiệu Từ Hòa.

Hương lão Mạc Đắc Phú, Mạc Tá Thời, Cựu xã Nguyễn Doãn Cung, Xã nhiều Mạc Quang Sơn, Xã trưởng Nguyễn Khắc Cần, Sinh đồ Nguyễn Đăng Huệ, Cựu khán thủ Nguyễn Tú Trị, Khán thủ Nguyễn Đăng, Lão hạng Mạc Đắc Nam, Mạc Đắc Liêu, Nguyễn Xuân Đài, Mạc Nhân Cơ, Mạc Tài Hùng; Trần Công Trứ, Xứng Vạn Diệp, Mạc Thế Vinh, Mạc Đình Chung, Lê Tiến Đức, Mạc Đình Trọng, Trần Công Hậu, Xứng Xuân Thung, Nguyễn Khắc

Tiến, Mạc Đinh Chất, Mạc Thời Vượng, Lê Xuân Triêm, Mạc Đăng Tiến, Mạc Tiến Tương, Nguyễn Đức [], Mạc Xuân Huyên, Mạc Duy Dương, Đỗ Viết Tương, Mạc Đinh Thôn, Nguyễn Xuân Vực, Mạc Khắc Cẩn, Mạc Đắc Khang, Mạc Hữu Tạo cùng mọi người trên dưới trong thôn Hạch Kha, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Trộm nghe, quốc điển ghi chép công lao để lưu ở nơi tôn quý. Người trong làng để lại đức, sẽ được tôn làm Hậu Thần. Theo khuôn mẫu người xưa mà làm theo lệ cũ. Nay bản xã chọn được người trong xã là ông họ Trần, tự Hữu Điển, cùng vợ Nguyễn Thị Ôn hiệu Từ Hòa. Đức hạnh hơn người, đôn hậu thực thà, sớm hôm chăm chỉ. Dốc sức làm việc thiện và nhân nghĩa, ông bà có chút gia sản muốn công đức để thôn ta xây dựng tiền đình nên đã giao cho bản xã 48 quan tiền cổ. Thiết nghĩ bản xã không có gì báo đáp được hơn, nên bầu ông bà làm Hậu Thần, để biểu thị thịnh tình, hậu ý, và lòng kính trọng. Các điều lệ đã lập trong bản cam kết, xin được phôi hưởng đến muôn đời, ghi vào bia mài làm khuôn phép. Kê khai:

Lệ sau khi Hậu trăm tuổi, bản thôn làm lễ đưa tiên, mỗi người sửa lễ một mâm cỗ, 8 cặp bánh dày, giò hoa 10 đĩa, tế xong đem một mâm biếu bản tộc.

Lệ hàng năm vào ngày giỗ lễ sửa đúng như các vị Hậu trước.

Ngày tốt tháng 2 niên hiệu Cảnh Hưng thứ 42 (1781).

Người soạn văn bia là Cựu xã trưởng Mạc Tất Cung ký.

Cả thôn cùng ký.

155. PHÓ THẦN BI KÝ

副神碑記

Nº 9386

Bia dựng tại đình xã Yên Tử Thượng, tổng Ninh Duy, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiên An. Nay thuộc xã Khởi Nghĩa.

本社后神碑

常謂有功德於民者所當遺思而崇祀之矣

瞻惟我本社校生兼社正阮仲霖諱飭老成先生早歲登科十年應務公田均而多實[]平官稅[...]之豪傑也頗能發出家貲錢伍拾緡以資公用私田二高留爲香火事神全社蒸會似此之功之德會[...]人[...]恩所以贈答之也顧茲本社員曰前生徒副所使段金榜...段如泉生徒段如奎阮廷纂社胥阮名稱范得位老蒐阮珍王祿[...]進生徒社正阮德[...]吳恭阮德宏阮廷愷社使段如愉段如凍段如璘社胥阮伯成[...]阮名望職役鄭得寧阮曰功段登皆阮功枚阮惟久阮珍副阮國恩阮廷例吳金形吳世映鄭得名段登第范得傳阮必做段如瓊吳伯体段如球吳如宜阮必券段如[...]段如普段如敬段如淡阮功杜范俊阮廣吳紳段登文阮功遂阮茅工段如光阮伯進吳國黃段登洲全社上下等保爲副神官

茲阮公已係遯年正月初四日例有祭神本社寫阮公名號配宴卉忌於十月弭十八日正室段氏號妙清與配今礼猪酒敬祭行礼仪畢其生首俵斯文[...]例至如本族敬待本社[...]心不得要索[...]之後[...]于敬于以血食流芳於億載因勒碑以其傳云.

PHIÊN ÂM::

PHÓ THẦN BI KÝ

Thường vị: Hữu công đức ư dân giả, sở đương khiển tư nhi sùng tư chi hĩ. Quyến duy, ngã bản xā hiếu sinh kiêm xā chính Nguyễn Trọng Lâm húy Sức, lão thành tiên sinh tảo tuế đăng khoa thập niên ưng vụ công điền quân nhi đà thực [] bình quan thuế [...] chi hào kiệt dã, pha nǎng phát xuất gia ti tiền ngũ thập miên dī tư công dụng, tư điền nhi cao lưu vi hương hỏa sự Thần, đồng xā chưng hội tư thủ chi công, chi đức hội đàm nhân thạnh tư sở dī tặng đáp chi dã. Cố tư bản xā viên viết tiền sinh đồ, phó sở sứ Đoàn Kim Bảng, [...] Đoàn Như Tuyên, sinh đồ Đoàn Như Khuê, Nguyễn Đình Triệu, xā tư Nguyễn Danh Xưng, Phạm Đắc Vị, lão

sưu Nguyễn Châu, Vương Lộc, [] Tân Tiến, Sinh đồ xã chính Nguyễn Đức [...] Ngô Cung, Nguyễn Đức Hoằng, Nguyễn Đình Khải, xã sử Đoàn Như Du, Đoàn Như Đống, Đoàn Như Lân, xã tư Nguyễn Bá Thành, [...], Nguyễn Danh Vọng, chức dịch Trịnh Đắc Ninh, Nguyễn Viết Công, Đoàn Đăng Giai, Nguyễn Công Mai, Nguyễn Duy Cửu, Nguyễn Trần Phó, Nguyễn Quốc Ân, Nguyễn Đình Lệ, Ngô Kim Hình, Ngô Thế Ánh, Trịnh Đắc Danh, Đoàn Đăng Đệ, Phạm Đắc Tuyển, Nguyễn Tất Tố, Đoàn Như Quỳnh, Ngô Bá Thể, Đoàn Như Cầu, Đoàn Như Nghi, Nguyễn Tất Khoán, Đoàn Như [] Đoàn Như Phổ, Đoàn Như Kính, Đoàn Như Đạm, Nguyễn Công Đỗ, Phạm Tuán, Nguyễn Quang, Ngô Thân, Đoàn Đăng Văn, Nguyễn Công Toại, Nguyễn Đình Công, Đoàn Như Quang, Nguyễn Bá Tiến, Ngô Quốc Hoàng, Đoàn Đăng Châu toàn xã thương hạ đăng bảo.

Tư vi Phó Thủ quan tư Nguyễn Công Tị hệ đệ niên chính nguyệt sơ tú nhát lệ hữu tế thân, bản xã tả Nguyễn Công Danh hiệu Phôi Yến, húy kị ư thập nguyệt nhị thập bát nhát, chính thất Đoàn Thị hiệu Diệu Thanh dù phôi. Kim lễ tru, tưu kính tế, hành lê nghi tất kì sinh thủ biểu tư văn [...] bản tộc phục hướng Tân y lệ chí như bản tộc kính đai bản xã [...] tâm bất đắc yêu sách [...] quy kính vu dī huyết thực, lưu phuong ư ức tài, nhân chí thọ kì truyền vân.

Sinh đồ Nguyễn Đình Khải kí; sinh đồ Nguyễn Đức Hoằng kí; sinh đồ Nguyễn Bá Chân kí; Sinh đồ Nguyễn Trọng Đoàn ký; sinh đồ Đoàn Như Du ký; sinh đồ Đoàn Học Nhượng kí; sinh đồ Đoàn Ngô Cung ký; xã sử Đoàn Như Du ký; xã sử Đoàn Như Luyện ký; xã tư Nguyễn Bá Thành ký; xã sử Đoàn Như Lân ký; xã tư Nguyễn Duy Thẩm ký.

Thanh Lạc giải nguyên huán đạo quan Thẩm Công soạn.

Lê triều Cảnh Hưng tú thập tam niên thập nhị nguyệt cốc nhật tả bi văn.

DỊCH NGHĨA:

bia ghi về phó thần

Thường nghe: Có công đức ở dân thì được thờ cúng.

Kính nghĩ: Hiệu sinh kiêm xã chính của xã ta là Nguyễn Trọng Lâm tên thụy là Sức lão thành tiên sinh sớm đăng khoa, 10 năm ứng vụ ruộng

rất liêm khiết làm quan về thuế đất [...] là bậc hào kiệt vậy. Ông bỏ ra 50 đồng để chi dùng vào việc công, lại cúng ruộng riêng 2 sào để dùng vào việc đèn hương tế Thần.

Toàn xã cảm nhận nhờ công đức đó, mọi người đều được hưng thịnh và suy nghĩ đến việc báo đáp. Nay bản xã có tiền sinh đồ là Phó sở sứ Đoàn Kim Bảng, Đoàn Như Tuyển, Sinh đồ Đoàn Như Khuê, Nguyễn Đình Triệu, xã tư Nguyễn Danh Xưng, Phạm Đắc Vị, lão sưu Nguyễn Châu, Vương Lộc, [] Tân Tiến, Sinh đồ xã chính Nguyễn Đức [...] Ngô Cung, Nguyễn Đức Hoằng, Nguyễn Đình Khải, xã sử Đoàn Như Du, Đoàn Như Đống, Đoàn Như Lan, xã tư Nguyễn Bá Thành, [...], Nguyễn Danh Vọng, chức dịch Trịnh Đắc Ninh, Nguyễn Việt Công, Đoàn Đăng Giai, Nguyễn Công Mai, Nguyễn Duy Cửu, Nguyễn Trân Phó, Nguyễn Quốc Ân, Nguyễn Đình Lệ, Ngô Kim Hình, Ngô Thế Ánh, Trịnh Đắc Danh, Đoàn Đăng Đệ, Phạm Đắc Tuyển, Nguyễn Tất Tố, Đoàn Như Quỳnh, Ngô Bá Thể, Đoàn Như Cầu, Đoàn Như Nghi, Nguyễn Tất Khoán, Đoàn Như [...] Đoàn Như Phổ, Đoàn Như Kính, Đoàn Như Đạm, Nguyễn Công Đỗ, Phạm Tuấn, Nguyễn Quang, Ngô Thân, Đoàn Đăng Văn, Nguyễn Công Toại, Nguyễn Đình Công, Đoàn Như Quang, Nguyễn Bá Tiến, Ngô Quốc Hoàng, Đoàn Đăng Châu, toàn xã trên dưới ưng thuận bầu ông làm Phó thần quan. Từ đây vào ngày mồng 4 tháng giêng hàng năm cúng tế thần, bản xã iết tên ông Nguyễn Công Tị vào bản văn tế để được phôi hưởng, vào ngày giỗ tức ngày 28 tháng 10, vợ là Đoàn Thị hiệu Diệu Thanh cũng được phôi thờ. Lễ cúng có thịt lợn, rượu làm lễ. Lễ xong, thủ lợn biếu Hội Tư văn và bản tộc theo đúng quy ước, bản xã không được yêu sách. Suy tôn là để lại tiếng thơm nghìn vạn năm, vì thế khắc bia, lưu truyền mãi mãi.

Sinh đồ Nguyễn Đình Khải ký; sinh đồ Nguyễn Đức Hoằng ký; sinh đồ Nguyễn Bá Chân ký; Sinh đồ Nguyễn Trọng Đoàn ký; sinh đồ Đoàn Như Du ký; sinh đồ Đoàn Học Nhượng ký; sinh đồ Đoàn Ngô Cung ký; xã sử Đoàn Như Du ký; xã sử Đoàn Như Luyện ký; xã tư Nguyễn Bá Thành ký; xã sử Đoàn Như Lan ký; xã tư Nguyễn Duy Thẩm ký.

Giải nguyên Huấn đạo huyện Thanh Lạc là Thẩm Công soạn.

Ngày tốt tháng 12 năm Cảnh Hưng 43 (1782).

156. HẬU THÂN BI KÝ CANH TUẤT NIÊN TẠO
後神碑記庚戌年造

Nº 53158 – 59

Bia dựng đình xã Cựu Đô, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là
 đình thôn Cựu Đô, thị trấn Tiên Lãng.

后神范氏卿號妙貞

南策府先明縣舊堆社鄉老阮仲僧官員范惟對阮仲[]裴世度阮伯淳裴仲壤[]春桓阮仲雅范玉枝阮德遂阮伯素范玉價阮仲藍阮伯壁阮允搜仝社上下等爲置保事猶擇得社內人范氏卿頗有婦德茲出家財古錢五拾貫[...] 又私田壹所壹高捌尺在塘岫處付與本社以爲祀田因此本社協保爲后

係遞年應俵具壹盤肉壹胙係唱歌日本社共迎至百歲後[...] 行禮猪壹隻炊壹盤酒壹坛祭畢俵長事炊壹斤肉壹胙本社應捉猪壹隻以上各條世世無得違越茲保

蓋聞酬恩報本乃理之常恪德敬功其傳之遠茲鄉中范氏卿號妙貞德兼四德始稱坤道之[...] 有柏[]之[]旬餘大[...] 資本社宜其帶礪恩覃於[...] 載之下來厥有辭功德[...] 應祀欲昭个德爰立斯碑[...] 曰斯人也

其敬於人享於神者[...] 德乎因從而今日貞淑寸懷水[...] 声名萬世石碑長又曰餘波留萬古香可見如此如此功德遂命刻石以寿其傳云

東軒居士舊生徒范說林撰

敬主社舊縣丞看番珠壽伯刻

景盛元年歲在癸丑仲夏穀日

PHIÊN ÂM:

HẬU THÂN BI KÝ CANH TUẤT NIÊN TẠO

Hậu Thần Phạm Thị Khanh hiệu Diệu Trinh.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cựu Đôị xã Hương lão Nguyễn Trọng Tăng, quan viên Phạm Duy Đôi, Nguyễn Trọng Vị, Bùi Thế Đô, Nguyễn Bá Thuần, Bùi Trọng Nhuưỡng, [] Xuân Hoàn, Nguyễn Trọng Nhã, Phạm Ngọc Chi, Nguyễn Đức Toại, Nguyễn Bá Tố, Phạm Ngọc Giá, Nguyễn Trọng Lam, Nguyễn Bá Tích, Nguyễn Doãn Sưu đồng xã thương hạ đăng vi trí bảo sự. Do trách đắc xã nội nhân Phạm Thị Khanh, phả hữu phụ đức. Tư xuất gia tài cổ tiền ngũ thập quán [...]. Hựu tư điền nhất sở nhất cao bát xích tại Đường Dù xứ, phó dũ bản xã dĩ vi tự điền. Nhân thủ bản xã hiệp bảo vi Hậu.

Hệ đệ niên ứng biểu cụ nhất bàn, nhục nhất tạc. Hệ xướng ca nhật bản xã nghênh, chí bách tuế hậu [...] hành lễ, chư nhất chích, xuy nhất bàn, tửu nhất vu tế tất, biểu trưởng sự xuy nhất cân, nhục nhất tạc. Bản xã ứng tróc trư nhất chích.

Dĩ thương các điều thế vô đắc vi viet. Tư bảo.

Cái văn: Thủ ân báo bản, nãi lý chi thường, khác đức kính công, kì truyền chi viễn. Tư hương trung Phạm Thị Khanh hiệu Diệu Trinh, đức kiêm tử đức, thủy xứng khôn đạo chi [...] hữu bá [] chi tháo [] tuần dư đại [...] tư. Bản xã nghi kì đổi lệ ân đàm ư [...] tải chi hạ, lai quyết hữu từ, công đức [...] ứng tự, dục chiêu cá đức. Viên lập tư bi [][] viết tư nhân dâ.

Kì kính ư nhân, hưởng ư thần giả [...] đức hô. Nhân tòng nhi kim viết trinh thực, thôn hoài thủy [...] thanh vạn thế, thạch bi trường. Hựu viết: dư ba lưu vạn cổ, hương khả kiến như thử. Như thử công đức toại mệnh khắc thạch, dĩ thọ kì truyền vân.

Đông Hiên cư sĩ cựu Sinh đồ Phạm Thuyết Lâm soạn.

Kính Chủ xã cựu Huyện thừa Khán phiên Chu Thọ bá khắc.

Cảnh Thịnh nguyên niên tuế tại Quý Sửu trọng hạ cốc nhât.

DỊCH NGHĨA:

bia bâu hâu thàn dùng năm canh tuất

Hậu Thần Phạm Thị Khanh hiệu Diệu Trinh.

Các Quan viên, Hương lão xã Cựu Đôị, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Trọng Tăng, quan viên Phạm Duy Đôi, Nguyễn Trọng Vị, Bùi Thế Đô, Nguyễn Bá Thuần, Bùi Trọng Nhuưỡng, [] Xuân Hoàn, Nguyễn Trọng Nhã, Phạm Ngọc Chi, Nguyễn Đức Toại, Nguyễn Bá Tố,

Phạm Ngọc Giá, Nguyễn Trọng Lam, Nguyễn Bá Tích, Nguyễn Doãn Sư cùng mọi người trên dưới trong xã cùng nhau bầu bà Phạm Thị Khanh, là người có đức. Bà bỏ ra 50 quan tiền riêng [...]. Và một thửa ruộng tư gồm 1 sào 8 thước tại Đường Dù, giao cho bản xã làm Tự điền. Nhân đó bản xã bầu làm Hậu.

Hàng năm biếu một mâm cỗ, một miếng thịt. Nếu có ca hát bản xã tiếp đón. Đến khi trăm tuổi, bản xã làm lễ [...], thịt một đùi, một mâm xôi, rượu một vò, tế xong biếu trưởng tộc một cân xôi, một miếng thịt. Bản xã biếu người nuôi lợn một đùi.

Các điều trên đây đời đời không được làm trái. Nay bầu.

Thường nghe: Có ân báo đáp (gốc), đó là lẽ thường, kính cẩn công đức, được truyền lại mãi. Nay trong làng có bà Phạm Thị Khanh hiệu Diệu Trinh, đức kiêm túc, đạo hợp càn khôn [...]. Bản xã khắc ghi ơn rộng [...] muốn làm sáng điều đức. Nên dựng bia này.

Kính người tế thần, nên nay bà là bậc trinh thực [...], thanh danh muôn đời ghi mãi trong bia. Lại nói rằng: Khói bay lưu muôn thuở, hương thơm còn thấy, công đức như thế, bèn thuê thợ khắc vào đá để truyền lại mãi.

Đông Hiên cư sĩ cựu Sinh đồ Phạm Thuyết Lâm soạn văn bia.

Cựu Huyện thừa Khán phiên xã Kính Chủ là Chu Thọ bá khắc chữ.

Ngày tốt tháng trọng hạ (tháng 5) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ nhất (1793).

157. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8698

Bia dựng đình xã Phú Cơ, tổng Kinh Khê, Huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先浪縣壽舍社富机村官員鄉老武廷庸武廷宣
武文危段登通段登囂范春宴武才式才式武有序武文長武
亭行看手丁春亨全村上下等 [...]出家財古錢桔 [...]

嘗聞爵以酬功乃朝廷之令典善則有報斯村邑之淳風至
理昭昭然明徵炳爾茲村人段得意年踰耳順係出良家青蚨厚

出私貲一時解然眉之急洪沐均霑一邑萬禧流刻骨之恩其功德可量耶因且本村推保爲后神所有條節具陳于次

本社上下共記又田一高半

一條係敬儀各節共百歲後周行葬礼照依单內祀田貳高坐落在壠帶處

一條係百歲後忌日本村用猪一隻粃五盤酒一盞以爲忌禮其後代不廢欠使得受神休而延世澤於無窮矣是宜恪之以垂永久銘曰

山高水浚
地久天長
有德得位
惟休無強
功在一時
方流萬古
痕迹難磨
聲名不朽

段得意爲後神壹位

景盛元年歲在癸丑孟夏穀日社正梅德能立

學生范惟式撰.

本村社長爲總長雨允祥撰寫.

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Lãng (huyện), Thọ Hàm xã, Phú Cơ thôn quan viên
Hương lão Vũ Đình Dung, Vũ Đình Tuyên, Vũ Văn Nguy, Đoàn Đăng Thông,
Đoàn Đăng Hiêu, Phạm Xuân Yên, Vũ Tài Thực, Vũ Hữu Tự, Vũ Văn Thường,
Vũ Đình Hanh, Khán thủ Đinh Xuân Hanh đồng thôn thượng hạ đẳng [...]
xuất gia tài cổ tiền mế [...].*

Thường văn: Tước dī thù công nāi triều đình chi lệnh điền thiện tǎc hưu báo. Tư thôn áp chi thuần phong chí lý chiêu nhiên minh trưng bỉnh nhī. Tư thôn nhân Đoàn Đắc Ý niên du nhī thuận, hē xuất lương gia thanh phù, hậu xuất tư ti nhất thời giải nhiên mi chi cấp hồng mộc quân chiêm nhất áp vạn [...] lưu khắc cốt chi âm kỳ công đức khả lượng da. Nhân thủ bản thôn thôii bản vi Hậu Thần sở hưu điền tiết cụ trân vu thứ.

Bản xã thương hạ cộng ký.

Hưu điền nhất cao bán.

*Nhất điền hệ kính biếu các tiết công bách tuế hậu chu hành táng lê
chiếu y đơn nội. Tư điền nhị cao tọa lạc tại Vườn Dưới xứ.*

*Nhất điền hệ bách tuế hậu ky nhật bản thôn dụng trư nhât chich,
xuy ngũ bàn tửu nhât vu dī vi ky lê. Kỳ hậu đai bất đắc phế khiếm sử
đắc thụ thần hưu nhi dien thế trạch ư vô cùng hī. Thị nghi khác dī thùy
vīnh cửu. Minh viết:*

*Sơn cao thủy tuấn,
Địa cửu thiên trường.
Hữu đức đắc vị,
Duy hưu vô cương.
Công tại nhất thời,
Phương lưu vạn cổ.
Ngán tích nan ma,
Thanh danh bất hủ.*

Đoàn Đắc Ý vi Hậu Thần nhất vị.

Cảnh Thịnh nguyên niên tuế tai Quý Sửu mạnh hạ cốc nhât.

Xã chính Mai Đức Năng lập.

Học sinh Phạm Duy Thức soạn.

Bản thôn Xã trưởng vi Tổng trưởng Vũ Doãn Thường soạn tả.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN

Các vị quan Viên Hương lão thôn Phú Cơ, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Lãng, phủ Nam Sách là Vũ Đình Dung, Vũ Đình Tuyên, Vũ Văn Nguy,

Đoàn Đặng Thông, Đoàn Đặng Hiêu, Phạm Xuân Yên, Vũ Tài Thức, Vũ Hữu Tự, Vũ Văn Thường, Vũ Đình Hạnh, Khán thủ Đinh Xuân Hanh [...] cùng nhân dân toàn thôn trên dưới [...] xuất gia tài tiền cổ, gạo [...]

Thường nghe: Tước phẩm là để đền đáp lại công lao theo lệnh chỉ của triều đình. Những người làm điều thiện tất nhiên là được báo đáp. Nay thôn ta đã có nếp thuần phong mĩ tục rõ ràng sáng chói mà có người trong thôn ta là ông Đoàn Đắc Ý đã ở tuổi 50, đã xuất tiền của nhà mình giúp làng xóm giải quyết những khó khăn cấp bách, ơn sâu nặng đó cả thôn xóm ghi lòng tạc dạ. Công đức lớn lao đó có thể cân đong đếm được sao? Vì vậy bản thôn bâu ông làm Hậu Thần.

Tất cả mọi điều chi tiết kê rõ sau đây:

Toàn xã trên dưới cùng ký tên. Lại cúng thêm một sào ruộng nữa.

Kê khai:

Điều 1: Khi sinh thời các dịp cúng tế đều kính biếu (gia đình ông) và khi ông trăm tuổi phải làm lê mai táng chu đáo y như trong lời cam kết.

Hai sào ruộng thờ tọa lạc ở xứ Vườn Dưới.

Điều 2: Những ngày giỗ chạp sau khi trăm tuổi, bản thôn lo soạn 1 con lợn, 5 mâm xôi, 1 vò rượu để làm giỗ. Người đời sau không được bỏ phế giỗ chạp để được hưởng phúc lành thần thánh ban cho mãi. Vậy khắc vào bia đá để lại lâu dài. Bài minh rằng:

Nước biếc non cao,
Trời rộng đất dài.
Có đức đức được hưởng,
Mãi đến vô cùng.
Công ở một thời,
Tiếng thơm vạn cổ.
Dấu vết khó mờ.
Danh lưu bất hủ.

Một vị Hậu Thần: Đoàn Đắc Ý.

Dựng ngày tốt đầu Thu năm Quý Sửu niên hiệu Cảnh Thịnh 1 (1793).

Học sinh Phạm Duy Thức soạn.

Xã trưởng làm Tổng trưởng bản xã Vũ Doãn Thường soạn viết.

158. HẬU THẦN BI KÝ

MINH MỆNH CỦU NGUYỆT BÁT NIÊN TẠO

后神碑記明命九月八年造

Nº 53265 – 66

*Bia dựng tại đình Rô, xã Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An.
Nay là đình Rô, thôn Rô, xã Tiên Tiến.*

蓋聞酬功報德真乃君子之本心報李投桃要亦古今之常理
若有其功可記要宜于石用銘今有安南國海陽處南策府先明縣
荆溪社總長武世遭舊社長武廷燄武德祚社長范公憲鄉長武忠
肝范公師武廷長武廷宛武春評黎春闔范登所武惟胖段文頗
段文帳仝社等謂夫本社從萌或增葺廟宇或買賣華儀累
累保置后神[]錢公用此時現有保单第年紀悠長存焉無
[]茲欲求之久遠舍碑記何以哉仍此本社會議凡諸先後
保置後神一一令勒誌于碑使後世承沒世不忘云耳是序

一凡保置后神位次員名略計于左

武公字福提阮相公字福堅武公字登旁阮忠信字惠
法阮公字福元武公字福成武春臺謚福恒武公字福長
范公字福康武公字福現謚慶安范克存字福厚武有倫字
惠財范福述武公號貫直段公字福廣武公字法強道號玄
勇武公字有惠阮公號直習范公字福慶武公字名望諱范
公賓字曰德昭段公字福慶武公字福縉范公字福實武春
花字忠信武公字福船武公字謚直質阮公字福厚范公字
福度武公字福兼武公字法承武貴公字貞廉武公謚時達

武公字克勤武公字法[]道號玄靈武公字惠登段公字淳厚段貴公字福寬段公字忠正范武公字福光武公字有佳武公字伯敦武公字仲俊范公字克繼阮公字伯生武公字有成武公字有獻武公字德弘武公字能華武公字法靈阮宜字福善武公字光澤阮氏號慈憲武氏號慈惠阮氏號妙光杜氏號慈易武氏號妙財段氏號妙靜阮氏號妙慈德武氏宜號妙貞潔武氏號妙世武公字時邁武公字世濟武公字伯助段公字直實

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ MINH MỆNH CỨU NGUYỆT BÁT NIÊN TẠO

Cái văn: Thủ công báo đức chân nãi quân tử chí bản tâm. Báo lý đầu đào yếu diệc cổ kim chi thường lý. Nhược hữu kỳ công khả ký, yếu nghi vu thạch dụng minh. Kim hữu An Nam quốc, Hải Dương xứ, Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Khê xã, Tổng trưởng Vũ Thế Tao, cựu xã trưởng Vũ Đình Diệm, Vũ Đức Tộ, Xã trưởng Phạm Công Hiến, Hương trưởng Vũ Trung Can, Phạm Công Sư, Vũ Đình Trường, Vũ Đình Uyển, Vũ Xuân Bình, Lê Xuân Khoát, Phạm Đăng Sở, Vũ Duy Bàn, Đoàn Văn Trường đồng xã đăng. Vị phu bản xã tòng manh hoặc tăng tập miếu vū, hoặc māi mại hoa nghi, lũy lũy bảo trí Hậu thần [] tiền công dụng. Thủ thời hiện hữu bảo đơn đệ niên kỉ du trường tồn yên. Vô [] tư dục cầu chi cùu viễn xá bi ký, hà dī tai! Nhưng thủ bản xã hội nghị phàm chư tiên, hậu bảo trí Hậu thần nhất nhât linh [] lặc chí vu bi, sứ hậu thế thừa một thế bất vong vân nhī. Thị tự.

Nhất phàm bảo trí Hậu Thần vị thứ viên danh lược kê vu tả:

Vũ công tự Phúc Đề, Nguyễn tướng công tự Phúc Kiên, Vũ công tự Đăng Bàng, Nguyễn Trung Tín tự Huệ Pháp, Nguyễn công tự Phúc Nguyên, Vũ công tự Phúc Thành, Vũ Xuân Đài thụy Phúc Hằng, Vũ công tự Phúc Trường, Phạm công tự Phúc Khang, Vũ công tự Phúc Hiện, thụy Khánh An, Phạm Khắc Tồn tự Phúc Hậu, Vũ Hữu Luân tự Huệ Tài, tự Phúc Thuật, Vũ công hiệu Quán Trực, Đoàn công tự Phúc Quảng, Vũ công

*tự Pháp Cường, đạo hiệu Huyền Dũng, Vũ công tự Hữu Huệ, Nguyễn công
hiệu Trực Tập, Phạm công tự Phúc Khánh, Vũ công tự Danh Vọng, húy
Phạm Công Tân, tự viết Đức Chiêu, Đoàn công tự Phúc Khánh, Vũ công tự
Phúc Tân, Phạm công tự Phúc Thực, Vũ Xuân Hoa, tự Trung Tín, Vũ
công tự Phúc Thuyền, Vũ công thụy Trực Chất, Nguyễn công tự Phúc Hậu,
Phạm công tự Phúc Đô, Vũ công tự Phúc Kiêm, Vũ công tự Pháp Thừa, Vũ
quý công tự Trinh Liêm, Vũ công thụy Thời Đạt, Vũ công tự Khắc Cần, Vũ
công tự Pháp [] đạo hiệu Huyền Linh, Vũ công tự Huệ Đăng, Đoàn công
tự Thuần Hậu, Đoàn quý công tự Phúc Khoan, Đoàn công tự Trung
Chính, Vũ công tự Phúc Quang, Vũ công tự Hữu Giai, Vũ công tự Bá Đôn
Vũ công tự Trọng Tuấn, Phạm công tự Khắc Đoán, Nguyễn công tự Bá
Sinh, Vũ công tự Hữu Thành, Vũ công tự Hữu Hiến, Vũ công tự Đức
Hoằng, Vũ công tự Năng Hoa, Vũ công tự Pháp Linh, Nguyễn Nghi tự
Phúc Thiện, Vũ công tự Quang Trạch, Nguyễn thị hiệu Từ Hiến, Vũ thị
hiệu Từ Huệ, Nguyễn thị hiệu Diệu Quang, Đỗ thị hiệu Từ Di, Vũ thị hiệu
Diệu Tài, Đoàn thị hiệu Diệu Tĩnh, Nguyễn thị hiệu Diệu Từ Đức, Vũ Thị
Nghi hiệu Diệu Trinh Khiết, Vũ thị hiệu Diệu Thế, [] Vũ công tự Thời
Mại, Vũ công tự Thế Tế, Vũ công tự Bá Trợ, Đoàn công tự Trực Thực.*

DỊCH NGHĨA:

bia ghi bâu hậu thân
khắc tháng 9 năm Minh Mệnh thứ 8 (1827)

Thường nghe: Trả công báo đức thực là cái tâm của bậc quân tử vậy. Tặng đào biếu mận đó là cái lẽ thường từ xưa tới nay. Nếu có công lao thì ghi chép lại, nên khắc vào đá. Nay xã Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương, nước An Nam có Chánh tổng Vũ Thế Tao, cựu xã trưởng Vũ Đình Diệm, Vũ Đức Tộ, Xã trưởng Phạm Công Hiến, Hương trưởng Vũ Trung Can, Phạm Công Sư, Vũ Đình Trường, Vũ Đình Uyển, Vũ Xuân Bình, Lê Xuân Khoát, Phạm Đăng Sở, Vũ Duy Bàn, Đoàn Văn Trường cùng mọi người trong xã. Bảo rằng bản xã làm chắp vá, hoặc tu sửa đình miếu, hoặc mua bán đồ thờ, nhiều lần bâu Hậu Thân, số tiền ấy chi dùng vào việc chung. Lúc đó có đơn bâu, đã ghi đầy đủ, năm tháng trôi qua số tiền còn lại chẳng

được bao nhiêu. Nay muôn được lâu dài, mà bỏ bia thì lấy gì để truyền lại. Nay bản xã cùng nhau họp bàn những vị Hậu được bầu trước sau đều được khắc vào bia, để hậu thế không quên, vì thế làm bài tựa.

Vị thứ các vị Hậu được lược kê như sau: Ông họ Vũ tự Phúc Đề, Tướng công họ Nguyễn tự Phúc Kiên, ông họ Vũ tự Đăng Bàng, Nguyễn Trung Tín tự Huệ Pháp, ông họ Nguyễn tự Phúc Nguyên, ông họ Vũ tự Phúc Thành, Vũ Xuân Đài thụy Phúc Hằng, ông họ Vũ tự Phúc Trường, ông họ Phạm tự Phúc Khang, ông họ Vũ công tự Phúc Hiện, thụy Khánh An, Phạm Khắc Tồn tự Phúc Hậu, Vũ Hữu Luân tự Huệ Tài, tự Phúc Thuật, ông họ Vũ hiệu Quán Trực, ông họ Đoàn công tự Phúc Quảng, ông họ Vũ tự Pháp Cường, đạo hiệu Huyền Dũng, ông họ Vũ tự Hữu Huệ, ông họ Nguyễn hiệu Trực Tập, ông họ Phạm tự Phúc Khánh, ông họ Vũ tự Danh Vọng, Phạm Công Tân, tự Đức Chiêu, ông họ Đoàn tự Phúc Khánh, ông họ Vũ tự Phúc Tấn, ông họ Phạm tự Phúc Thực, Vũ Xuân Hoa, tự Trung Tín, ông họ Vũ tự Phúc Thuyền, ông họ Vũ thụy Trực Chất, ông họ Nguyễn tự Phúc Hậu, ông họ Phạm tự Phúc Độ, ông họ Vũ tự Phúc Kiêm, ông họ Vũ tự Pháp Thừa, ông họ Vũ tự Trinh Liêm, ông họ Vũ thụy Thời Đạt, ông họ Vũ tự Khắc Cần, ông họ Vũ tự Pháp [] đạo hiệu Huyền Linh, ông họ Vũ tự Huệ Đăng, ông họ Đoàn tự Thuần Hậu, ông họ Đoàn tự Phúc Khoan, ông họ Đoàn tự Trung Chính, ông họ Vũ tự Phúc Quang, ông họ Vũ tự Hữu Giai, ông họ Vũ tự Bá Đôn, ông họ Vũ tự Trọng Tuấn, ông họ Phạm tự Khắc Đoán, ông họ Nguyễn tự Bá Sinh, ông họ Vũ tự Hữu Thành, ông họ Vũ tự Hữu Hiến, ông họ Vũ ụ Đức Hoằng, ông họ Vũ tự Năng Hoa, ông họ Vũ tự Pháp Linh, ông Nguyễn Nghi tự Phúc Thiện, ông họ Vũ tự Quang Trạch, bà họ Nguyễn hiệu Từ Hiến, bà họ Vũ hiệu Từ Huệ, bà họ Nguyễn hiệu Diệu Quang, bà họ Đỗ hiệu Từ Dị, bà họ Vũ hiệu Diệu Tài, bà họ Đoàn hiệu Diệu Tịnh, bà họ Nguyễn hiệu Diệu Từ Đức, bà Vũ Thị Nghi hiệu Diệu Trinh Khiết, bà họ Vũ hiệu Diệu Thế, [] ông họ Vũ tự Thời Mại, ông họ Vũ tự Thế Té, ông họ Vũ tự Bá Trợ, ông họ Đoàn tự Trực Thực.

159. CÚNG PHẬT ĐÀI HƯƠNG 供佛天臺香

Nº 1836

Bia dựng tại chùa Thanh Long xã Châm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay chùa Thanh Long, thuộc làng Chàm, xã Tiên Tiến.

蓋聞乾坤肇造竺國英靈誠心感應所願皆成

茲有南策府先明縣砧溪社青龍寺興功梁輝鑑意欲善緣發其家財興造鍾閣壹座又造作香臺壹柱可以求七祖九玄同類善緣証無上道廣開盡藏具世香筵興崇盛世上祝皇朝億載千秋天下太平國家永安磐石民飽虞舜之時國勢唐堯之治又及興功會主等皆發菩提之意士占題名金榜年年及第登科農盛禾穀豐接代代永傳繼世工則有位有名商則得祿得財開仁種福祖宗業創[]積善慶家子孫永傳苗裔功德員成願情如意香臺立寺以爲代代錫興功會主壇那諸人眷等[...]壽考康寧共享平安之福

壹會主荆門府筭山縣敬主社阮仲欖石匠恭進香臺壹柱

皇朝明命拾四年歲次癸巳貳月拾五日吉時立香臺

壹興功梁輝鑑妻陳氏綏男子梁輝敬梁輝榜全家等再修造石橋貳間在前青龍寺壹間在貢坦處

PHIÊN ÂM:

CÚNG THIÊN HƯƠNG ĐÀI

Cái văn: Càn khôn triệu tạo, Trúc quốc anh linh, thành tâm cảm ứng, sở nguyện giải thành. Tư hữu Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Châm Khê xã Thanh Long tự hưng công Lương Huy Giám đăng, ý dục thiện duyên, phát kỳ gia tài hưng tạo chung các nhất tòa, hưu tạo tác hương đài nhất trụ, khả dĩ cầu thất tổ cửu huyền đồng loại, thiện duyên chứng vô thương đạo, quảng khai tân tang, cụ thể hương diên, hưng sùng thịnh thế.

Thượng chúc Hoàng triều ức tài thiên thu, thiên hạ thái bình, quốc gia vĩnh yên bàn thạch, dân bảo Ngu Thuấn chi thời, quốc thể Đường

Nghiêu chi tri, hựu cáp hưng công hội chủ, đǎng giai phát Bồ đề chí ý, sī chiếm đẽ danh kim bảng niên niên cáp đệ đǎng khoa, nōng thịnh hoà cốc phong tiếp đai đai vĩnh truyền kế thế, công tắc hưu vị hưu danh, thương tắc đắc lộc đắc tài, khai nhân chủng phúc, tổ tông sáng nghiệp [] tích thiện khánh gia, tử tôn vĩnh truyền miêu duệ, công đức viên thành, nguyện tình như ý, hương đài nhất tự, dĩ vi đai tích hưng tích hưng công hội chủ đàn na, chư nhân quyến đǎng, thọ khảo khang ninh, cộng hưởng bình an chi phú.

Nhất hội chủ Kinh Môn phủ Giáp Sơn huyện Kính Chủ xã Nguyễn Trọng Lãm thạch tượng cung tiến hương đài nhất trụ. Hoàng triều Minh Mệnh thập tứ niên tuế thứ Quý Tỵ nhị nguyên nhị thập ngũ nhát cát thời lập hương đài.

Nhất hưng công Lương Huy Giám, thê Trần Thị Tuy, nam tử Lương Huy Kính, Lương Huy Bảng đồng gia đǎng tái tu tạo thạch kiều nhị gian tại tiền Thanh Long tự, nhất gian tại Cổng Đất xứ.

DỊCH NGHĨA:

CUNG TIẾN DỤNG CÂY HƯƠNG

Thường nghe: Đất trời khởi dựng, nước Phật anh linh, thành tâm cảm ứng, nguyện ước sẽ thành.

Chùa Thanh Long thuộc xã Châm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách. Ông Lương Huy Giám muốn phát thiện duyên, bỏ của nhà ra xây dựng một tòa gác chuông, lại tạo tác một cây hương đá, để cầu thắt cổ cùn huyền cùng được dựa vào thiện duyên, chứng đạo vô thượng, mở rộng ẩn tàng, kinh kệ khói hương, hưng sùng thịnh thế.

Trên chúc cho Hoàng triều muôn đời mãi mãi, dưới chúc cho thiên hạ thái bình, đất nước vững bền như bàn thạch. Dân cày cấy ấm no như đời vua Ngu Thuấn, nước thịnh trị tựa thuở Đường Nghiêu. Lại ban đến cho những người hưng công hội chủ phát ý Bồ đề, kẻ sĩ thì chiếm bảng vàng, nghề nông tươi tốt, truyền mãi muôn đời. Người làm thợ có danh có vị, kẻ buôn bán đắc tài đắc lộc. Mở nền nhân trồng cây phúc, tổ tiên khai sáng trâm anh. Tích điều thiện vui nghiệp nhà, con cháu mãi truyền miêu duệ. Công đức viên thành, nguyện tình như ý. Cột hương sừng sững, để mãi muôn đời. Những người hưng công hội chủ sẽ được hưởng phúc lành bình an khoẻ mạnh.

Hội chủ: Thợ đá Nguyễn Trọng Lâm người xã Kính Chủ, huyện Giáp Sơn, phủ Kinh Môn cung tiến một cây hương đá.

Dựng cột hương giờ lành ngày 25 tháng 2 năm Quý Tỵ, niên hiệu Minh Mệnh thứ 14 (1846).

Hưng công toàn gia đình Lương Huy Giám, vợ là Trần Thị Tuy, con trai là Lương Huy Kính, Lương Huy Bảng xây dựng 2 gian cầu đá, một gian trước chùa Thanh Long, một gian ở xứ Cống Đất.

160. THANH LONG BI KÝ, SỦNG TU PHẬT TỰ 青龍碑記崇修佛寺

Nº 1840

Bia dựng tại chùa Thanh Long xã Châm Khê, huyện Tiên Lãng tỉnh Kiến An. Nay chùa Thanh Long, thuộc làng Chàm, xã Cấp Tiến.

蓋聞乾坤肇造竺國英靈誠心感應所願皆成茲南策府先明縣大公總玷溪社古跡名藍青龍寺與慶靈寺經年頽弊矣今此本社舊社長梁輝鑑妻陳氏綏男子舊社長梁輝琦妻阮氏本妾阮氏效舊社長梁輝榜梁輝明梁輝鏘女子梁氏鳳梁氏銓婿子阮廷壇陳文訓養子梁氏誠婿范春瑩孫梁輝長梁輝悅孫阮文賭母阮氏華全家等欲發善緣出其家財興造青龍寺鍾閣三間上殿五間後防五間裝鍾佛像十座

興造慶靈寺上殿壹間貳廈上瓦下石造像五座供田三高永留後代再有功德亭橋十方等是以求七祖九玄同類善緣証無上道廣開閣殿樓臺興盛世上祝皇朝永遠玉典安下天下太平民安祉百福來成四民安樂開人樹福祖宗既有恒心積善慶家苗裔永綏福履功德員成願情如意故立碑記以留于後錫興功會主壇即諸人眷等壽考康寧共享平安之福所有諸人功德列陳于後

本處四岐縣平乾社該總陶仲番供錢貳拾五貫

一本族梁輝學供錢貳貫梁輝旺供錢柒貫本社全社供錢貳
寺十一貫供田二高黃仲檢供錢貳貫

惟善本族供錢壹貫黃惟禮錢壹貫陳廷貴供錢陸貫陸陌黃
仲場供錢壹貫黃文稟供錢貳伍陌供錢貫黃仲基供參黃有誌供
錢壹貫五陌寧文枋供錢壹貫陶文遂供錢壹貫黃仲葵妻武氏朝
供錢貳貫五陌供田參高阮文琨供錢五陌阮有財供錢壹貫黎廷
信供錢壹貫陳文東供錢壹貫黃文几供錢貳貫阮文富供錢壹貫
黃氏智供錢六陌黃氏詠供錢六陌

一本總戶口社全社供錢貳貫婆後看供錢壹貫范文派供錢
貳貫阮光輝供錢六陌范公素供錢壹貫陸陌

本總先舊社浪連村陳德篠妻梁氏雲供錢貳貫陳德澤供錢
參貫陳德懿供錢貳貫參陌陳德霑供錢壹貫玖陌范文瑩供錢
陸陌陳文貴陳文典陳文登供錢貳

先舊社里長阮仲朋貫供錢壹貫杜廷桄供錢二

安姥社阮文匡供錢壹貫

衣川社副管奇阮仲休供錢五貫該總阮文富供錢壹貫阮文
兼阮仲全供錢壹貫

林泉社供錢參貫

春葛社供錢貳貫

核柯村全村供錢參貫

隸目黎功賓供錢貳貫

莫仁盛供錢壹貫四陌阮春瑩供錢陸陌

沙中村全村供錢二貫

生丹村全村供錢參貫

阮文記供錢壹貫

本縣荆溪社外村供錢壹貫陸陌

慶溪社供錢壹貫

錦羅社阮有量供錢壹貫浪球社裴廷乾供錢陸陌合來社柴試沅供錢壹貫

本處四岐縣員榔社范德秀供錢五陌范德闡供錢陸陌

棟富村仝社供錢壹貫

安賜社仝社供錢參

平乾社朱文嶺朱文詳貫供錢壹貫陸陌

安永社里長勳供錢壹貫

本府青河縣紹美社柴正秀供錢三貫

堅煥社柴該羨供錢四貫柴理幸供錢壹貫

本處安姥縣勾下社婆后勝供錢壹貫

廣安省花封縣浪吟社阮廷檢供二貫

所有功德十方名寺並造像鑄鐘列開于后

一功德香[]寺拾貫石橋五貫一功德四岐咸熙社掇橋六貫一
功德香羅橋寺十貫

一功德蒲多寺六貫功德太方榔寺六貫功德員榔拾貫功德
同涼寺六貫功德咸格寺六貫功德泰萊寺十一貫功德天父寺六
貫功德廚桔十貫功德豪舍寺十三貫功德下駒寺十貫功德夏永
寺橋式十貫功德仁綱寺

五貫功德廣舍寺十貫功德純美寺四貫功德榆員寺

一貫功德安戶寺五貫

一功德平乾社鑄鐘脩寺裝鍾佛像供什捌貫功德安賜
寺十三貫功德安興寺六貫

功德都堅寺十貫功德壽舍寺三貫功德河海寺六貫功德安
蒲寺十貫功德核柯寺六貫功德金帶寺六貫功德安子上寺十貫

功德安子下寺十一貫功德荆溪寺一貫功德銀球寺六貫功德
祿壽寺五貫

功德富雞寺二貫普光寺靈慶寺一貫供[]舟亭六貫

功德古唯寺[][]二十五貫功德金帶富春二社慶靈寺十貫
功德俊偉上寺十貫俊偉下寺六貫功德篤行寺十貫功德荆
溪外村[][]寺十貫

功德輔翼寺五貫功德衣川寺四十三貫功德法川寺十貫功
德先庵寺十貫功德涼田寺十貫島仙寺三貫功

六貫功德寺六貫功德寺六貫功德寺六貫

皇朝明命貳拾壹年歲次庚子正月吉日立碑

功德先舊社棟蓮寺二百貫句上寺五貫功德館庄寺六貫功
德春苑寺十貫功德[...]花林二社寺十貫

功德啓寺三貫功德澤路河海二社寺五貫明礼寺二貫功德
廚棟[]貫功德句東寺十貫功德列舍寺五貫[...]錦羅寺六貫

春舊社供亭錢二貫大芳榔寺六貫金針寺五異賴社大慈寺
三貫奇山寺三貫如林寺六貫[...]

淨者寺六貫羅江寺六貫仁域寺三貫

一功德本社純喬玖十貫供三祠二十五貫纏[]子十方東岩
寺五貫[]恩寺[...]豪福寺六貫[...]功仁平格寺六貫真賴寺五貫

一功德朝東寺十貫[]溪寺六貫養勾寺三貫銀球寺五
貫[...]豪滿循良二社慶元寺十貫大興功舊甸德寺供錢五拾貫先
舊寺一貫一功德隆波寺六貫

功德鄰球[]靈通寺十一[...]再樹榕木永留後世婆數處十株
廚戶處內市二株塘猶一株共十三株

PHIÊN ÂM:

THANH LONG BI KÝ SÙNG TU PHẬT TỰ

*Cái văn: Càn khôn triệu tạo, Trúc quốc anh linh, thành tâm cảm ứng,
sở nguyện giao thành. Tư Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Đại Công tổng,
Châm Khê xã cổ tích danh lam Thanh Long tự dã Khánh Linh tự, kinh*

niên đồi tệ. Kim thủ bản xã cựu Xã trưởng Lương Huy Giám, thê Trần Thị Tuy; Nam tử cựu Xã trưởng Trần Huy Cơ, thê Nguyễn Thị Bản, thiếp Nguyễn Thị Hiệu. Cựu Xã trưởng Lương Huy Bảng, Lương Huy Minh, Lương Huy Bàng. Nữ tử Lương Thị Phượng, Lương Thị Thuyên; tể tử Nguyễn Đình Đàm, Trần Văn Huấn; dưỡng tử Lương Thị Thành, tể Phạm Xuân Oánh; tôn Lương Huy Trường, Lương Huy Khảng, biếu tôn Nguyễn Văn Đổ, cung hiệp thân đơn Nguyễn Thị Hoa đồng gia đặng dục phát thiện duyên, xuất gia hưng tạo Thanh Long tự, chung các tam gian, thương điện ngũ gian, hậu phòng ngũ gian, trang hoàng tượng Phật thập toà.

Hựu hưng tạo Khánh Linh tự thương điện nhất gian nhị hạ, thương ngoã hạ thạch, tạo tượng ngũ toà, cúng điện tam sào, vĩnh lưu hậu đại.

Tái hữu công đức đình kiều thập phương các tự thị dĩ cầu thắt tổ cứu huyền đồng loại, thiện duyên chứng vô thương đạo, quảng khai các điện lâu dài, hưng sùng thịnh thế.

Thương chúc Hoàng triều khang thái, ngọc điện yên hạ, thiên hạ thái bình, dân an nhãm tịch, bách phúc lai thành, tứ dân an lạc, khai nhân thụ phúc, tổ tông kí hữu hăng tâm, tích thiện khánh gia, miêu duệ vĩnh tuy, phúc lí công đức viên thành. Nguyễn tình như ý, cố lập bi ký, dĩ lưu vu hậu tích hưng công hội chủ đàn na, chư nhân quyến đặng, thọ khảo khang ninh, cộng hưởng bình an chi phúc.

Sở hữu chư nhân công đức liệt trân vu hậu:

Bản xứ Tứ Kỳ huyện Bình Càn xã Cai tổng Đào Trọng Phiên cúng tiền nhị thập ngũ quán.

Nhất bản tộc Lương Huy Học cúng tiền nhị quán, Lương Huy Vượng cúng tiền thắt quán. Bản xã đồng xã cúng tiền nhị tự thập nhất quán, cúng điện nhị sào.

Hoàng Trọng Kiểm cúng tiền nhị quán, Hoàng Duy Thiện bản tộc cúng tiền nhất quán, Hoàng Duy Lê cúng tiền nhất quán, Trần Đình Quý cúng tiền lục quán lục mạch, Hoàng Trọng Trường cúng tiền nhất quán, Hoàng Văn Bẩm cúng tiền nhị quán ngũ mạch, Hoàng Trọng Cơ cúng tiền nhất tam quán, Hoàng Hữu Chí cúng tiền nhất quán ngũ mạch, Ninh Văn Phương cúng tiền nhất quán, Đào Văn Toại cúng tiền nhất quán, Hoàng Trọng Quỳ thê Vũ Thị Triều cúng tiền nhị quán ngũ mạch, cúng điện tam cao.

Nguyễn Văn Côn cúng tiền ngũ mạch, *Nguyễn Hữu Tài* cúng tiền nhất quán, *Lê Đình Tín* cúng tiền nhất quán, *Trần Văn Đông* cúng tiền nhất quán, *Hoàng Văn Kỉ* cúng tiền nhị quán, *Nguyễn Văn Dân* cúng tiền lục mạch, *Hoàng Thị Trí* cúng tiền lục mạch, *Hoàng Thị Vịnh* cúng tiền lục mạch.

Nhát bản tổng hộ khẩu xã đồng xã cúng tiền nhị quán, bà hậu Khán cúng tiền nhất quán, *Phạm Văn Phái* cúng tiền nhị quán, *Nguyễn Quang Huy* cúng tiền lục mạch, *Phạm Công Tố* cúng tiền lục mạch.

Bản tổng *Tiên Cựu* xã *Lãng Liên* thôn *Trần Đức Tuất* thê *Lương Thị Vân* cúng tiền nhị quán, *Trần Đức Trạch* cúng tiền tam quán, *Trần Đức ý* cúng tiền nhị quán tam mạch, *Trần Đức Triêm* cúng tiền nhất quán cửu mạch, *Phạm Văn Oánh* cúng tiền lục mạch, *Trần Văn Quý*, *Trần Văn Điển*, *Trần Văn Đăng* cúng tiền nhị quán.

Tiên Cựu xã *Lý trưởng* *Nguyễn Trọng Bằng* cúng tiền nhất quán, *Đỗ Đình Sáu* cúng tiền nhị quán.

Yên Mô xã *Nguyễn Văn Khuông* cúng tiền nhất quán.

Y Xuyên xã *Phó quản* cơ *Nguyễn Trọng Thể* cúng tiền ngũ quán, *Cai tổng* *Nguyễn Văn Phú* cúng tiền nhất quán, *Nguyễn Văn Kiêm*, *Nguyễn Trọng Toàn* cúng tiền nhất quán.

Hoà Cao xã cúng tiền tam quán, *Xuân Cát* xã cúng tiền nhị quán, *Cây Kha* thôn đồng thôn cúng tiền tam quán, *Lệ Mục Lê Công Tân* cúng tiền nhị quán, *Mạc Nhân Thịnh* cúng tiền nhất quán tứ mạch, *Nguyễn Xuân Oánh* cúng tiền lục mạch, *Sa Trung* thôn đồng thôn cúng tiền nhị quán, *Sinh Đơn* thôn đồng thôn cúng tiền tam quán, *Nguyễn Văn Ký* cúng tiền nhất quán.

Bản huyện *Kinh Khê* xã *Ngoại thôn* cúng tiền nhất quán lục mạch, [] *Khê* xã cúng tiền nhất quán, *Cẩm La* xã *Nguyễn Hữu Lượng* cúng tiền nhất quán, *Ngân Cầu* xã *Bùi Đình Càn* cúng tiền lục mạch, *Nhân Lai* xã *Sài Cai* *Nguyên* cúng tiền nhất quán.

Bản xứ *Tứ Kỳ* huyện *Viên Lang* xã *Phạm đức Tú* cúng tiền ngũ quán, *Phạm Đức Xiển* cúng tiền lục mạch, *Đống Phú* thôn đồng xã cúng tiền nhất quán, *Yên Tứ* xã đồng xã cúng tiền tam quán. *Bình Càn* xã *Chu Văn Linh*, *Chu Văn Tường* cúng tiền nhất quán lục mạch, *Yên Vĩnh* xã *Lý trưởng* *Huân* cúng tiền nhất quán.

Bản phủ *Thanh Hà* huyện *Thiệu Mỹ* xã *Sài Chính Tú* cúng tiền nhị quán, *Kiên Hoán* xã *Sài Cai* *Tiến* cúng tiền tứ quán, *Sài Lý Hạnh* cúng tiền nhất quán.

Bản xứ An Lão huyện Câu Hạ xã bà hâu Thắng cúng tiền nhất quán, Quảng Yên tỉnh Hoa Phong huyện Lương Ngâm xã Nguyễn Đình Kiểm cúng tiền nhất quán.

Sở hữu công đức thập phương danh tự tịnh tạo tượng, trú chung liệt khai vu hậu:

Nhất công đức Hương Đại tự thập quán; thạch kiều ngũ quán.

Nhất công đức Tứ Kỳ - Hàm Hy xã Xuyết kiều tự lục quán, nhất công đức Hương La xã thập quán, nhất công đức Bồ Đa tự lục quán; công đức Thái Phương tự lục quán; công đức Viên Lang tự thập quán; công đức Đồng Lương tự lục quán; công đức Hàm Cách tự lục quán; công đức Thái Lai tự thập nhất quán; công đức Đồng Bùi tự thập quán; công đức Thiên Thủ tự lục quán; công đức Chùa Cháo thập quán; công đức Hào Xá tự thập tam quán; công đức Hạ Câu tự thập quán; công đức Hạ Vĩnh tự nhị thập quán; công đức Nhân Cương tự ngũ quán; công đức Hoàng Xá tự thập quán; công đức Thuần Mỹ tự tử quán; công đức Du Viên tự nhất quán; công đức Yên Hộ tự ngũ quán.

Nhất công đức Bình Càn xã bác chung tu tự, trang hoàng Phật tượng cúng thập bát quán, công đức Yên Tử tự thập tam quán; công đức Yên Hưng tự lục quán; công đức Đô Kiên tự thập quán; công đức Thọ Hàm tự tam quán; công đức Hà Hải tự lục quán; công đức Yên Bồ tự thập quán; công đức Cây Kha tự lục quán; công đức Kim Đôi tự lục quán; công đức An Tử Thượng tự thập quán; công đức An Tử Hạ tự thập nhất quán; công đức Kinh Khê tự nhất quán; công đức Ngân Câu tự lục quán; công đức Lục Thọ tự ngũ quán; công đức Phú Kê tự nhị quán; Phổ Quang tự Linh Khánh tự nhất quán; cúng [tiền] Vương Chu Đinh lục quán, công đức Cát Duy [...] tiền nhị thập ngũ quán.

Công đức Kim Đôi, Phú Xuân nhị xã Khánh Linh tự thập quán, công đức Tuấn Vĩ Thượng tự thập ngũ quán; Tuấn Vĩ Hạ tự lục quán; công đức Đốc Hành tự thập quán; công đức Kinh Khê Ngoại thôn [.]lự thập quán;

Công đức Phu Dực tựn gū quán; công đức Y Xuyên tự tử thập tam quán; công đức Pháp Xuyên tự thập quán; công đức Tiên Am tự thập quán; công đức Lương Điền tự thập quán; Thái Lai kiều quán thập quán, Cát Tiên tự tam quán [...] cúng, Yên Cố tự tiền tam quán.

Hoàng triều Minh Mệnh nhị thập nhất niên tuế thứ Canh Tý chính nguyệt cát nhật lập bi.

Công đức Tiên Cựu xã Đống Liên tự nhị bách quán; Câu Thượng tự ngũ quán; công đức Quán Trang tự lục quán; công đức Xuân Bông tự thập quán; công đức Thượng Cốc - Hoa Lâm nhị xã tự thập quán, công đức Khai tam quán; công đức Trạch Lộ, Hà Hải nhị xã tự ngũ quán; Minh Lê tự nhị quán, công đức Chùa Đống Bát [] quán, công đức Câu Đông tự thập quán; công đức [] Hợp tự ngũ quán; [...] Cẩm La tự lục quán, Xuân Cát xã cùng định tiền nhị quán, Đại Phương lang tự lục quán; Kim Châm tự ngũ quán.

Dị Lại xã Đại Từ tự tam quán; Kỳ Sơn tự tam quán, Như Lâm tự lục quán; [] Hương tự thập quán; [...] Tịnh Giả tự lục quán; La Giang tự lục quán; Nhân Vực tự tam quán.

Nhất công đức bản xã Xuân Kiều cửu thập quán tam từ nhị thập ngũ quán, Lật Tử, Thập Phương, Đông Nham tự ngũ quán; [] Ân tự [] Hào Phúc tự lục quán; [...] công đức Bình Cách tự lục quán; Chân Lại tự ngũ quán.

Nhất công đức Triều Đông tự thập quán; [] Khê tự lục quán; Dưỡng Câu tự tam quán; Ngân Cầu tự ngũ quán; [...] Hào Mân, Tuần Lương nhị xã Khánh Nguyên tự thập quán.

Đại hưng công cựu điện tự cùng tiền ngũ thập quán, Tiên Cựu tự nhất quán; công đức Long Ba tự lục quán; công đức Lan Cầu [][] Linh Thông tự thập nhất; [...]. Tái thụ dung mộc, vĩnh lưu hậu thế Bà Só ú thập chu, Chùa Hộ xứ nội thị nhị chu, Đường Voi nhất chu cộng thập tam chu.

DỊCH NGHĨA:

BIA TRÙNG TU CHÙA THANH LONG

Thường nghe: Đất trời khởi dựng, nước Phật anh linh, thành tâm cảm ứng, sở nguyện tất thành.

Nay hai ngôi chùa Thanh Long và Khánh Linh là chốn danh lam cổ tích thuộc xã Châm Khê, tổng Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách trải nhiều năm đổ nát. Nay Cựu Xã trưởng của xã này là Lương Huy Giám, vợ là Trần Thị Tuy, con trai là cựu Xã trưởng Trần Huy Cơ, và vợ là Nguyễn Thị Bản, người thiếp là Nguyễn Thị Hiệu. Cựu Xã trưởng Lương Huy Bảng, Lương Huy Minh, Lương Huy Bàng. Con gái là Lương Thị Phượng, Lương Thị Thuyên cùng con rể là Nguyễn Đình Đàm, Trần Văn Huấn; con nuôi là Lương Thị Thành, rể là Phạm Xuân Oánh; cháu là Lương Huy Trường, Lương Huy Khảng, cháu ngoại là Nguyễn Văn Đổ và mẹ Nguyễn Thị Hoa cùng mọi người trong nhà muốn phát thiện duyên, bỏ

tiền riêng tu sửa lại chùa Thanh Long gồm 3 gian gác chuông, 5 gian thượng điện, 5 gian nhà sau, trang hoàng 10 pho tượng Phật.

Lại tu sửa chùa Khánh Linh gồm một gian hai chái cùng tòa thượng điện, trên lợp ngói dưới lát gạch, đúc 5 pho tượng Phật, cúng 3 sào ruộng để truyền lại đời sau.

Phát tâm công đức các nơi đình, cầu, chợ để cầu thât tổ cửu huyền, cùng được dựa vào thiện duyên, chứng đạo vô thượng, mở rộng lâu dài, hưng sùng thịnh thế.

Trên chúc cho Hoàng triều muôn đời mãi mãi, thiên hạ thái bình, đặt dân trên chǎn êm đệm ám, trăm phúc cùng tới, muôn dân vui vẻ, nỗi người chồng phúc đức, tổ tông đã có hằng tâm tích thiện, nhà vui con cháu, phúc được dài lâu, công đức tròn đầy, nguyện tình như ý. Cho nên lập bia để lưu đến đời sau. Những người hưng công hội chủ sẽ được hưởng phúc lành bình an và khoẻ mạnh.

Những người công đức liệt kê ra sau:

Cai tổng xã Bình Càn, huyện Tứ Kỳ là Đào Trọng Phiên cúng 25 quan tiền.

Người trong họ là Lương Huy Học cúng 2 quan tiền, Lương Huy Vượng cúng 7 quan tiền. Toàn xã cúng tiến vào hai chùa là 11 quan và 2 sào ruộng.

Hoàng Trọng Kiểm cúng 2 quan tiền, Hoàng Duy Thiện cùng bản tộc cúng 1 quan tiền, Hoàng Duy Lễ cúng 1 quan tiền, Trần Đình Quý cúng 6 mạch 6 quan tiền, Hoàng Trọng Trường cúng 1 quan tiền, Hoàng Văn Bẩm cúng 5 mạch 2 quan tiền, Hoàng Trọng Cơ cúng 3 quan tiền, Hoàng Hữu Chí cúng 5 mạch 1 quan, Ninh Văn Phương cúng 1 quan tiền, Đào Văn Toại cúng tiền 1 quan, Hoàng Trọng Quỳ và vợ Vũ Thị Triều cúng 5 mạch 2 quan và 3 sào ruộng.

Nguyễn Văn Côn cúng 5 mạch, Nguyễn Hữu Tài cúng 1 quan tiền, Lê Đình Tín cúng 1 quan tiền, Trần Văn Đông cúng 1 quan tiền, Hoàng Văn Kỉ cúng 2 quan tiền, Nguyễn Văn Dân cúng 6 mạch, Hoàng Thị Trí cúng 6 mạch, Hoàng Thị Vịnh cúng 6 mạch.

Các họ có hộ khẩu trong xã cúng 2 quan tiền, bà hậu Khán cúng tiền 1 quan, Phạm Văn Phái cúng 2 quan tiền, Nguyễn Quang Huy cúng 6 mạch, Phạm Công Tố cúng 6 mạch.

Trần Đức Tuất và vợ Lương Thị Vân người thôn Lāng Liên xã Tiên Cựu tổng ta cúng 2 quan tiền, Trần Đức Trạch cúng 3 quan tiền, Trần Đức Ý cúng

3 mạch 2 quan, Trần Đức Triêm cúng 9 mạch 1 quan, Phạm Văn Oánh cúng 6 mạch, Trần Văn Quý, Trần Văn Điển, Trần Văn Đăng cúng 2 quan tiền.

Lý trưởng Nguyễn Trọng Bằng người xã Tiên Cựu cúng tiền 1 quan, Đỗ Đình Sáu cúng 2 quan tiền.

Nguyễn Văn Khuông người xã Yên Mô cúng 1 quan tiền.

Phó quản cơ Nguyễn Trọng Thể người xã Y Xuyên cúng 5 quan tiền, Cai tổng Nguyễn Văn Phú cúng 1 quan tiền, Nguyễn Văn Kiêm, Nguyễn Trọng Toàn cúng 1 quan tiền.

Xã Hoà Cao cúng 3 quan tiền, xã Xuân Cát cúng 2 quan tiền, thôn Cây Kha cúng 3 quan tiền, Lê Mục Lê Công Tân cúng 2 quan tiền, Mạc Nhân Thịnh cúng 4 mạch 1 quan, Nguyễn Xuân Oánh cúng 6 mạch, thôn Sa Trung cúng 2 quan tiền, thôn Sinh Đơn cúng 3 quan tiền, Nguyễn Văn Ký cúng 1 quan tiền.

Thôn Ngoại xã Kinh Khê thuộc huyện ta cúng 6 mạch 1 quan, [] xã Khê [] cúng 1 quan tiền, Nguyễn Hữu Lượng người xã Cẩm La cúng 1 quan tiền, Bùi Đình [] người xã Ngân Cầu cúng 6 mạch.

Sài Cai Nguyên người xã Nhân Lai cúng 1 quan tiền.

Phạm Đức Tú người xã Viên Lang huyện Tứ Kỳ cúng 5 quan tiền, Phạm Đức Xiển cúng 6 mạch.

Thôn Đống Phú cùng toàn xã cúng 1 quan tiền, xã Yên Tứ cúng 3 quan tiền.

Chu Văn Linh, Chu Văn Tường người xã Bình Chu cúng 1 quan 6 mạch.

Lý trưởng Huân người xã Yên Vĩnh cúng 1 quan tiền.

Sài Chính Tú người xã Thiệu Mỹ huyện Thanh Hà phủ ta cúng 2 quan tiền, Sài Cai Tiên người xã Kiên Hoán cúng 4 quan tiền, Sài Lý Hạnh cúng 1 quan tiền.

Bà hậu Thắng người xã Câu Hạ huyện An Lão xứ ta cúng 1 quan tiền, Nguyễn Đình Kiểm người xã Lương Ngâm, huyện Hoa Phong, tỉnh Quảng Yên cúng 1 quan tiền.

Họ tên thập phương công đức dựng tượng, đúc chuông như sau:

Chùa Hương Đại công đức 10 quan tiền; cầu đá 5 quan.

Cầu Xuyết thuộc hai xã Tứ Kỳ - Hàm Hy công đức 6 quan tiền, xã Hương La công đức 10 quan, chùa Bồ Đề công đức 6 quan; chùa Thái Phương công đức 6 quan; chùa Viên Lang công đức 10 quan; chùa Đồng Lương công đức 6 quan; chùa Hàm Cách công đức 6 quan; chùa Thái Lai công đức 11

quan; chùa Đồng Bùi công đức 10 quan; chùa Thiên Thủ công đức 6 quan; Chùa Cháo công đức 10 quan; chùa Hào Xá công đức 13 quan; chùa Hạ Câu công đức 10 quan; chùa Hạ Vĩnh công đức 20 quan; chùa Nhân Cương công đức 5 quan; chùa Hoàng Xá công đức 10 quan; chùa Thuần Mỹ công đức 4 quan, chùa Du Viên công đức 1 quan; chùa Yên Hộ công đức 5 quan.

Xã Bình Càn công đức đúc chuông, trang hoàng tượng Phật cúng 18 quan tiền, chùa Yên Tú công đức 13 quan; chùa Yên Hưng công đức 6 quan; chùa Đô Kiên công đức 10 quan; chùa Thọ Hàm công đức 3 quan; chùa Hà Hải công đức 6 quan; chùa Yên Bồ công đức 10 quan; chùa Cây Kha công đức 6 quan; chùa Kim Đói công đức 6 quan; chùa An Tử Thượng công đức 10 quan; chùa An Tử Hạ công đức 11 quan tiền, chùa Kinh Khê công đức 1 quan tiền; chùa Ngân Cầu công đức 6 quan tiền; chùa Lục Thọ công đức 5 quan tiền; chùa Phú Kê công đức 2 quan tiền; chùa Phổ Quang chùa Linh Khánh công đức 1 quan tiền; Vương Chu Đìn công cúng tiền 6 quan, chùa Cát Duy [...] công đức 25 quan tiền.

Chùa Khánh Linh thuộc hai xã Kim Đói, Phú Xuân công đức 10 quan tiền, chùa Tuấn Vĩ Thượng công đức 15 quan tiền; chùa Tuấn Vĩ Hạ công đức 6 quan tiền; chùa Đốc Hành công đức 10 quan tiền; chùa Kinh Khê thôn Ngoại công đức 10 quan.

Chùa Phụ Dực công đức 5 quan tiền; chùa Y Xuyên công đức 43 quan tiền; chùa Pháp Xuyên công đức 10 quan tiền; chùa Tiên Am công đức 10 quan tiền; chùa Lương Điền công đức 10 quan tiền; cầu quán Thái Lai công đức 10 quan tiền, chùa Cát Tiên công đức 3 quan tiền [] cúng, chùa Yên Cố công đức 3 quan.

Ngày tốt tháng Giêng năm Canh Tý niên hiệu Hoàng triều Minh Mệnh thứ 21 (1840) dựng bia.

Chùa Đồng Liên (Liên) xã Tiên Cựu công đức 200 quan tiền; chùa Câu Thượng công đức 5 quan tiền; chùa Quán Trang công đức 6 quan tiền; chùa Xuân Bông công đức 10 quan tiền; chùa [...] thuộc hai xã Thượng Cốc - Hoa Lâm công đức 10 quan tiền, chùa Khải công đức 3 quan tiền; chùa hai xã Trạch Lộ và Hà Hải công đức 5 quan tiền; chùa Minh Lễ công đức 2 quan tiền, chùa Chùa Đồng Bát công đức [] quan tiền, chùa Câu Đông công đức 10 quan tiền; chùa [] Hợp công đức 5 quan tiền; chùa [] Cẩm La công đức 6 quan tiền, xã Xuân Cát cúng tiền vào đình 2 quan, chùa Đại Phương công đức 6 quan tiền; chùa Kim Châm công đức 5 quan tiền; Chùa Đại Từ xã Dị Lại công đức 3 quan tiền; chùa Kỳ Sơn công đức 3 quan tiền, chùa Như Lâm công đức 6 quan tiền; chùa [] Hương công đức

10 quan tiền; chùa [...] Tịnh Giả công đức 6 quan tiền; chùa La Giang công đức 6 quan tiền; chùa Nhân Vực công đức 3 quan tiền.

Bản xã Xuân Kiều công đức 90 quan tiền, 3 đình 25 quan, các chùa Lật Tử, Thập Phương, Đông Nham công đức 5 quan tiền; chùa [] Ân chùa [...] Hào Phúc công đức 6 quan tiền; chùa Bình Cách xã [][] công đức 6 quan tiền; chùa Chân Lại công đức 5 quan tiền.

Chùa Triều Đông công đức 10 quan tiền; chùa [] Khê công đức 6 quan tiền; chùa Dưỡng Câu công đức 3 quan tiền; chùa Ngân Câu công đức 5 quan tiền; [...] chùa Khánh Nguyên thuộc hai xã Hào Mân và Tuần Lương công đức 10 quan tiền.

Hưng công điện cũ cúng tiền 50 quan, chùa Tiên Cựu công đức 1 quan tiền; chùa Long Ba công đức 6 quan tiền; chùa Linh Thông thuộc xã Lan Câu công đức 11 quan tiền; [...]. Lại trồng cây hoa phù dung, lưu mãi đời sau, xứ Bà Số 10 cây, xứ Chùa Hộ 2 cây, xứ Đường Voi 1 cây, cộng là 13 cây.

161. LIÊN HOA TỰ BI KÝ KHÁNH LUU MIÊU DUỆ 蓮花寺碑記慶流苗裔

Nº 53247 – 49

Bia chùa Liên Hoa hiện dựng ở đình (?) thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣荆溪總壽含社古唯村仝村等

蓋聞行道有福昭昭左傳之文積善餘慶炳炳葺編之載皆所以培善端而膺訣者也

捲惟本村蓮花寺名藍古跡石磴芳滾蓬戶[]而瑞日春濃香
湮鎖而祥雲相不謂中間瓦棟風撞興[...]總禪林景色一味/陳凡
有人心者孰不爲之懷感年東侯重修棟宇營作瓦構再鑄銅鍾裝
鍾佛像雖偶值旱災之爲虐豈終貽福之未圓茲福菓已完因刻于
碑是爲記所有姓名臚列于左計

皇朝詔頒 [...] 振德男蒙旨原銜休致敕授登仕郎恩加壽[]
阮曰[]鄉老舊社阮有區舊社金銀舊社阮功終舊社阮春誦老饒
阮功敏職敕施差該總阮曰光里長阮廷嘆看守阮春贏舊里長阮

春色舊社范德彥舊社阮春臺舊社阮文征舊社阮伯相舊社阮廷幹舊社阮功陞舊社伯衡舊社武惟駙舊社阮文貫舊社范文五舊社阮文門舊社阮春院舊社阮元交舊社阮文模饒阮文言饒陶當榮饒范文徘徊阮文參陳文廷陳文鍾饒阮文園饒阮文移饒阮文全饒阮文宣陶文移饒阮文期饒阮文維饒阮文準陳文量陳文勤阮文猶饒阮文馬饒阮文派阮文繆阮文芳阮文[饒]阮文漆阮文吼饒阮文桓阮文謨阮文奇阮文千阮文忠阮文色阮文二陶文才饒黎文嘆黎文約陳文藝阮文欣陳文修阮文材陳文双饒阮文奉阮文下饒阮文信阮文藥阮文蘇阮文桂阮文捧阮文造阮文永阮文妥阮文鎔阮文浪阮文剛陳文忠陳文全阮文統陶文霑阮文兩阮文稔陳文聯阮文厥裴文兜陶文謀陳文[裴]文布阮文泰阮文榮陶文學范文禮陳文利阮文彬阮文俸阮文表阮文喪阮文搜阮文祐阮文讓阮文來阮文[陶]文岩阮文居

嗣德五年拾貳月貳拾柒日立碑

里長阮廷禮記

看守阮春風記

撰錄碑文原衛休致壽官阮曰[記]

寫碑文里士阮文宣記

石匠安老縣杏市社范文班記

全村共記

[...]佛寺有恒心恒產功德錢文

[官]阮曰翌功德錢文壹貫

正總阮曰光功德錢文貳拾貫

里長阮廷宣功德錢文貳拾貫

該總社當戶梁輝鑑功德錢文參拾貫

先舊社後神社文續功德錢文貳拾貫

PHIÊN ÂM:***LIÊN HOA TỰ BI KÝ KHÁNH LƯU MIÊU DUỆ***

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyên, Kinh Khê tổng, Thọ Hàm xã, Cố Duy thôn đồng thôn đăng.

Cái văn: Hành đạo hữu phúc, chiêu chiêu tả truyền chi văn; tích thiện dư khánh, bỉnh bỉnh tập biên chi tải, giai sở dĩ bồi thiện đoan nhi ứng quyết giả dã.

Quyến duy! Bản thôn Liên Hoa tự, danh lam cổ tích, thạch đăng phương cổn, bồng hộ [] nhi thụy nhật, xuân nồng hương yên tỏa nhi tường vân, tương bất vị trung gian, ngõa đồng phong chàng dũ [...] tổng thiền lâm cảnh sắc, nhất vị [] trân. Phàm hữu nhân tâm giả, thực bất cảm vi chi hoài cảm, niên đồng hầu trùng tu đóng vũ, doanh tác ngõa cầu. Tái chú đồng chung, trang hoàng Phật tượng. Duy ngẫu trị tảo tai chi vi ngược, khải chung di phúc chi vị viên. Tư phúc quả dĩ hoàn, nhân khắc vu bi, thị vi ký.

Sở hữu tính danh, lô liệt vu tả:

Kê: Hoàng triều chiếu ban [...] Chấn Đức nam, mông chỉ nguyên về hưu sắc thụ đăng Sĩ lang, ân gia thợ [] Nguyễn Viết [], hương lão cựu xã Nguyễn Hữu Khu, Cựu xã Kim Ngân, Cựu xã Nguyễn Công Chung, Cựu xã Nguyễn Xuân Tụng, Lão nhiêu Nguyễn Công Mẫn, chức sắc thí sai Cai tổng Nguyễn Việt Quang, lý trưởng Nguyễn Định Tuyên, Khán thủ Nguyễn Xuân Doanh, Cựu lý Nguyễn Xuân Sắc, Cựu xã Phạm Đức Ngạn, Cựu xã Nguyễn Xuân Đài, Cựu xã Nguyễn Văn Chinh, Cựu xã Nguyễn Bá Tương, Cựu xã Nguyễn Định Cán, Cựu xã Nguyễn Công Thăng, Cựu xã Bá Nha, Cựu xã Vũ Duy Phò, Cựu xã Nguyễn Văn Quán, Cựu xã Phạm Văn Ngũ, Cựu xã Nguyễn Văn Môn, Cựu xã Nguyễn Xuân Viện, Cựu xã Nguyễn Nguyên Giao, Cựu xã Nguyễn Văn Mô, Nhiêu Nguyễn Văn Ngôn, Nhiêu Đào Văn Vinh, Cựu xã Phạm Văn Bội, Cựu xã Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Hoàng, Nhiêu Nguyễn Văn Vi, nhiêu Nguyễn Văn Đá, nhiêu Nguyễn Văn Toàn, nhiêu Nguyễn Văn Tuyên, Đào Văn Đá, nhiêu Nguyễn Văn Kỳ, nhiêu Nguyễn Văn Duy, nhiêu Vũ Văn Chuẩn, Trần Văn Lượng, Trần Văn Cần, Nguyễn Văn Do, nhiêu Nguyễn Văn Mā, nhiêu Nguyễn Văn Phái, Nguyễn Văn Tám, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn [], nhiêu Nguyễn Văn Tất, Nguyễn Văn Ngót, nhiêu

Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Văn Mô, Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Thiên, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Sắc, Nguyễn Văn Nhị, Đào Văn Tài, Lê Văn Di, Lê Văn Ước, Trần Văn Nghệ, Nguyễn Văn Hân, Trần văn Tu, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Văn Song, nhiều Vũ Văn Phụng, Nguyễn Văn Hạ, Nhiều Nguyễn Văn Tín, Nguyễn Văn Được, Nguyễn Văn Tô, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Phủng, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Thỏa, Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Văn Lāng, Nguyễn Văn Cương, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Văn Thống, Đào Văn Triêm, Nguyễn Văn Lưỡng, Nguyễn Văn Nhãm, Nguyễn Văn Liên, Nguyễn Văn Quyết, Bùi Văn Đâu, Đào Văn Mưu, Trần Văn [], Bùi Văn Bó, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Vinh, Đào Văn Vinh, Đào Văn Học, Phạm Văn Lẽ, Trần Văn Lợi, Nguyễn Văn Chín, Nguyễn Văn Bổng, Nguyễn Văn Biểu, Nguyễn Văn Táng, Nguyễn Văn Sưu, Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Văn Nhượng, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn [], Đào Văn Nham, Nguyễn Văn Cư.

Tự Đức ngũ niên thập nhị nguyệt nhị thập thất nhật lập bi.

Lý trưởng Nguyễn Đình Lẽ ký.

Khán thủ Nguyễn Xuân Phong ký.

Soạn lục bi văn nguyên về hữu chí thọ quan Nguyễn Viết [].

Tả bi văn Lý sĩ Nguyễn Văn Tuyên ký.

*Thạch tượng An Lão huyện Hạnh Thị thôn Phạm Văn Ban ký đồng
xã công ký.*

[...] Phật tự hữu hằng tâm hằng sản công đức tiền văn.

[] quan Nguyễn Viết Dực công đức tiền văn nhất quán.

Chánh tổng Nguyễn Viết Quang công đức tiền văn nhị thập quán.

Lý trưởng Nguyễn Đình Tuyên công đức tiền văn nhị thập quán.

Cai tổng xã đương hộ Lương Huy Giám công đức tiền văn tam thập quán.

Tiên Cựu xã Hậu thần Đỗ Văn Tục công đức tiền văn nhị thập quán.

DỊCH NGHĨA:

KÝ TRÊN BIA CHÙA LIÊN HOA ĐỂ PHÚC CHO CON CHÁU

Mọi người thuộc thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Thường nghe: Hành đạo được ban phúc, văn ghi truyền lại rõ ràng, tích thiện dư khánh, được ghi chép lại rành mạch, đều là đắp bồi mỗi thiện mà truyền lại vậy. Nay bản thôn có chùa Liên Hoa là chốn danh lam cổ tích, thềm đá thơm tho, mái lợp ngói son, ngày xuân đẹp hương khói nồng đượm, che lấp mây lành. Nhưng mái ngói bị mưa gió dập vùi, chốn thiền lâm cảnh sắc tiêu điều. Phàm là người có lòng không ai nhìn thấy thế mà không cảm hoài. Năm ấy Đông hầu cho trùng tu xây tường lợp ngói, lại cho đúc chuông đồng, trang trí tượng Phật. Lại gấp đúng năm bị hạn hán, việc chưa hoàn tất. Nay phúc quả đã viên thành, nhân đó khắc vào bia, làm bài ký như sau.

Kê họ tên: Hoàng triều chiểu ban [...] Chấn Đức nam, về hưu sắc thụ
đăng Sĩ lang, ân gia thọ [] Nguyễn Viết [], hương lão cựu xã Nguyễn Hữu
Khu, Cựu xã Kim Ngân, Cựu xã Nguyễn Công Chung, Cựu xã Nguyễn
Xuân Tụng, Lão nhiêu Nguyễn Công Mẫn, chức sắc thí sai Cai tổng
Nguyễn Viết Quang, lý trưởng Nguyễn Đình Tuyên, Khán thủ Nguyễn
Xuân Doanh, Cựu lý Nguyễn Xuân Sắc, Cựu xã Phạm Đức Ngạn, Cựu xã
Nguyễn Xuân Đài, Cựu xã Nguyễn Văn Chinh, Cựu xã Nguyễn Bá Tương,
Cựu xã Nguyễn Đình Cán, Cựu xã Nguyễn Công Thăng, Cựu xã Bá Nha,
Cựu xã Vũ Duy Phò, Cựu xã Nguyễn Văn Quán, Cựu xã Phạm Văn Ngũ,
Cựu xã Nguyễn Văn Môn, Cựu xã Nguyễn Xuân Viện, Cựu xã Nguyễn
Nguyên Giao, Cựu xã Nguyễn Văn Mô, Nhiêu Nguyễn Văn Ngôn, Nhiêu
Đào Văn Vinh, Cựu xã Phạm Văn Bồi, Cựu xã Nguyễn Văn Sâm, Trần
Văn Hoàng, Nhiêu Nguyễn Văn Vi, nhiêu Nguyễn Văn Đá, nhiêu Nguyễn
Văn Toàn, nhiêu Nguyễn Văn Tuyên, Đào Văn Đá, nhiêu Nguyễn Văn
Kỳ, nhiêu Nguyễn Văn Duy, nhiêu Vũ Văn Chuẩn, Trần Văn Lượng, Trần
Văn Cần, Nguyễn Văn Do, nhiêu Nguyễn Văn Mā, nhiêu Nguyễn Văn
Phái, Nguyễn Văn Tám, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn [], nhiêu
Nguyễn Văn Tất, Nguyễn Văn Ngọt, nhiêu Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn
Văn Mô, Nguyễn Văn Kì, Nguyễn Văn Thiên, Nguyễn Văn Trung,
Nguyễn Văn Sắc, Nguyễn Văn Nhị, Đào Văn Tài, Lê Văn Di, Lê Văn Ước,
Trần Văn Nghệ, Nguyễn Văn Hân, Trần Văn Tu, Nguyễn Văn Tài,
Nguyễn Văn Song, nhiêu Vũ Văn Phụng, Nguyễn Văn Hạ, nhiêu Nguyễn

Văn Tín, Nguyễn Văn Được, Nguyễn Văn Tô, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Phủng, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Thỏa, Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Văn Lāng, Nguyễn Văn Cương, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Văn Thống, Đào Văn Triêm, Nguyễn Văn Lưỡng, Nguyễn Văn Nhãm, Nguyễn Văn Liên, Nguyễn Văn Quyết, Bùi Văn Đâu, Đào Văn Mưu, Trần Văn [], Bùi Văn Bố, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Vinh, Đào Văn Vinh, Đào Văn Học, Phạm Văn Lê, Trần Văn Lợi, Nguyễn Văn Chín, Nguyễn Văn Bổng, Nguyễn Văn Biểu, Nguyễn Văn Táng, Nguyễn Văn Sưu, Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Văn Nhượng, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn [], Đào Văn Nham, Nguyễn Văn Cư.

Dựng bia ngày 27 tháng 12 niên hiệu Tự Đức 5 (1852).

Lý trưởng Nguyễn Đình Lễ ký.

Khán thủ Nguyễn Xuân Phong ký.

Soạn chép văn bia nguyên về hưu chí thọ quan Nguyễn Viết [].

Viết văn bia kẻ sĩ trong làng Nguyễn Văn Tuyên ký.

Thợ khắc đá người thôn Hạnh Thị, huyện An Lāo là Phạm Văn Ban kí và mọi người cùng ký.

Những người có hằng tâm hằng sản, công đức tiền văn vào chùa gồm:

[] quan Nguyễn Viết Dực công đức 1 quan tiền văn.

Chánh tổng Nguyễn Viết Quang công đức 20 quan tiền văn.

Lý trưởng Nguyễn Đình Tuyên công đức 20 quan tiền văn.

Cai tổng xã đương hộ Lương Huy Giám công đức 30 quan tiền văn.

Hậu thần xã Tiên Cựu là Đỗ Văn Tục công đức 20 quan tiền văn.

162. VÔ ĐỀ

無題

Nº 53184

Bia văn chỉ xã Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã
chỉ thôn Phú Kê, thị trấn Tiên Lāng.

皇朝嗣德十七年冬十月富雞社全邑記

吾邑文址故諒江教授杜先生並同辰色目所立也在亭之左科目職色始合祭歲辛酉河內解元安泰阮先生來尹數巡行憩吾邑以址地永古爲言先生爲之擇地移設是歲十月日起工未成壬戌因兵火遂輟焉甲子春吾邑商同以卒其事科宦列先並其舊職色諸子孫捐貲有差得錢壹千五百靈鳩匠繼辨正堂一配座二從配從祀座各二禮堂一香案一磚牆四圍冬臘月工竣遂以事序之始終與鄉先之名爵登于石

一恭進錢文有差

壬辰科進士至監察御史 [...] 官杜相公字廷煥五貫

花文場進士特進金紫榮祿大夫阮相公字輝錦號明霞先生陸貫

鄉試解元杜令公字敦敏號富嚴先生拾五貫

謹事佐郎金山縣知縣杜貴公字廷揚諡溫浩號育德先生參拾貫

領講諭職武貴公諡揚朗號樂天先生陸貫

選鄉貢場首選清池縣武貴公諡春旦號天一先生陸貫

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

*Hoàng triều Tự Đức thập thất niên đông thập nguyệt Phú Kê xã đồng
áp ký.*

*Ngô áp văn chỉ cố Lạng Giang Giáo thụ Đỗ tiên sinh, tịnh đồng thời
sắc mục sở lập dã. Tại đình chi tả Khoa mục chức sắc, thủy hợp tế. Tuế
Tân Dậu Hà Nội Giải nguyên Yên Thái Nguyên tiên sinh lai doãn số tuần
hành phai, ngô áp dī chỉ địa vĩnh cổ vi ngô, tiên sinh vi chi trách địa di
thiết. Thị tuế thập nguyệt nhật khởi công vị thành. Nhâm Tuất nhân binh
hỏa toại chuyết yên. Giáp Tý xuân ngô áp thương đồng dī tốt kì sự, khoa*

hoạn liệt tiên tịnh kì cựu chức sắc chư tử quyên si hữu sai đặc tiên nhất thiên ngũ bách linh, cựu công kế biện, chính đường nhất phôi, nhị tòng phôi tòng tự tòa các nhị lẽ đường nhất hương án nhất chuyên tường, tú vi đông lạp nguyệt công thuân, toại dĩ sự tự chi, thủy chung dữ hương tiên chi danh tước đăng vu thạch.

Nhất cung tiến tiền văn hữu sai:

Nhâm Thìn khoa Tiến sĩ chí Giám sát ngự sử [...] quan Đỗ tướng công tự Đinh Hoán ngũ quan.

Văn Hoa trường Tiến sĩ Đặc tiến kim Tử vinh lộc đại phu Nguyễn tướng công, tự Huy Cẩm, hiệu Minh Hà tiên sinh lục quan.

Hương thí Giải nguyên Đỗ lệnh công tự Đôn Mẫn, hiệu Phú Nghiêm tiên sinh thập ngũ quan.

Cản sự tá lang Kim Sơn huyện Tri huyện Đỗ quý công tự Đinh Dương, thụy Ôn Hạo, hiệu Dục Đức tiên sinh tam thập quan.

Lãnh Giảng dù chức Vũ quý công thụy Dương Lãng, hiệu Lạc Thiên tiên sinh lục quan.

Tuyên Hương công trường thủ Thanh Trì huyện Vũ quý công thụy Xuân Đán, hiệu Thiên Nhất tiên sinh lục quan.

DỊCH NGHĨA:

VÔ ĐỀ

Mùa đông tháng 10 niên hiệu hoàng triều Tự Đức thứ 17 (1864) toàn xã Phú Kê làm bài ký.

Văn chỉ của ấp ta là do Giáo thụ xứ Lạng Giang Đỗ tiên sinh và các sắc mục cùng nhau xây dựng ở bên trái đình. Các vị chức sắc, khoa mục mới bắt đầu hợp tế ở đó. Năm Tân Dậu có Giải nguyên Nguyễn tiên sinh người phường Yên Thái, Hà Nội đến làm quan huyện nhiều lần tuần hành và dừng chân nghỉ lại ở ấp ta, ông thấy nền đất ở đây rất cổ, nên chọn làm chỗ xây văn chỉ. Tháng 10 khởi công việc chưa xong, năm Nhâm Tuất vì gặp nạn binh đao nên phải tạm hoãn.

Đến mùa xuân năm Giáp Tý mọi người trong ấp cùng nhau bàn bạc, quyết định phải làm xong văn chỉ. Các vị đỗ đạt và các bậc kì lão, chức sắc trong làng cùng các con cháu quyên góp tiền của được hơn 1500 đồng, thuê thợ làm tiếp chính đường, một phôi tòa, và có hai tòa tòng tự, lẽ đường có hương án, làm tường bao xung quanh. Vào mùa đông tháng chạp thì hoàn thành, bèn thuật lại đầu đuôi sự việc, và khắc tên cùng tước hiệu các vị công đức vào bia. Những người đóng góp tiền nhiều ít khác nhau gồm:

Tiến sĩ khoa Nhâm Thìn Giám sát ngự sử Đỗ tướng công, tự Đình Hoán, công đức 5 quan.

Tiến sĩ trường Hoa Văn Đặc tiến kim Tử vinh lộc đại phu Nguyễn tướng công, tự Huy Cẩm, hiệu Minh Hà công đức 6 quan.

Đỗ Giải nguyên khoa thi hương Đỗ lệnh công tự Đôn Mẫn, hiệu Phú Nghiêm công đức 15 quan.

Cản sự tá lang Tri huyện huyện Kim Sơn họ Đỗ tự Đình Dương, thụy Ôn Hạo, hiệu Dục Đức công đức 30 quan.

Lãnh chức Giảng dụ ông họ Vũ thụy Dương Lãng, hiệu Lạc Thiên công đức 6 quan.

Trưởng tràng Hương công Tri huyện huyện Thanh Trì họ Vũ thụy Xuân Dán, hiệu Thiên Nhất công đức 6 quan.

163. THẠCH KIỀU BI KÝ TÂN MÙI NIÊN TẠO 石橋碑記辛未年造

Nº 53914 – 15

Bia dựng tại xã Cẩm Khê, huyện Tiên Minh, hạt Nam Sách. Nay thuộc thôn Minh Thị, xã Toàn Thắng.

義皇世上堯舜女中德播縑緗輝貽琬琰著于橋難名其善
刻于石以壽其傳兼聞低石以爲橋曠古所無之制作深淵而平
陸榮今莫限之隅功從來架木濟人美矣而未盡善矣繼此出金
作著述之而寔大作之蓋越慈航于古度豈從標滿目之美觀屹
砥柱于頽波寔有自良心之矢發

卷維南策轄屬先明錦溪之水縈迴明市之風純古十室有忠信兩兼恒產恒心壹邑順同情不管出財出力美矣哉有橋有市客達四方片石片心芳留千古深其本茂其末匪金而堅砌于始善于終不蘭而秀是德是功如山如阜石工謹述以銘伯樂幸其寶顧是荷

嗣德貳拾肆年拾月初陸日良辰全村上下老壯等立碑字

一興功本村后神奇偉村后神范氏美字需供錢壹百貫

壹議主本村后神裴氏美字辰[]供錢拾貫

督辦舊里長裴文奇供錢八拾貫

鄉裴文品錢參貫另兵裴文[]錢五貫

舊社長段文配供錢六拾貫

舊社長裴文貸錢肆貫陳文眉錢四陌

舊看首周文勝錢一貫企位阮文盛錢參貫看首舊社杜文美錢壹貫看首舊段文繼錢壹陌

陳文鸞錢參陌段文進錢壹貫阮文讓錢壹貫裴文登貫周文雲錢壹貫裴文福錢參貫杜文綻錢壹貫守寺阮氏春供德錢壹貫裴氏銀柒陌段氏聾壹貫錢段氏駢陸貫裴氏噴錢壹貫黎氏談錢壹貫杜氏欣錢壹貫杜氏囊錢陸貫

段氏咱錢壹貫裴氏譖錢壹貫段氏宥錢五陌本總篤厚婆里郎錢參貫舊里長武文蔘錢壹貫美祿社婆鄉課錢貳貫范文亞錢陸陌平東油村陳矢錢壹貫篤行社武寄錢壹貫篤行社史糧錢壹貫本縣寄偉社劉文柄錢壹貫先社段氏越錢陸陌東歸岱社長陳文早貳貫陳文進錢壹貫條中黃文槐錢壹貫

附唐詩壹律以贊楊功德云

勒石爲橋萬古傳
 德之全美福之全
 岩鑒出天片巧片
 片粧成地骨堅白
 問來功德誰興造
 名重於山永不騫

右南定教學范先牛字慨撰碑文並寫文供錢參貫筆記

PHIÊN ÂM:

THẠCH KIỀU BI KÝ TÂN MÙI NIÊN TẠO

Nghĩa hoàng thế thương Nghiêu Thuấn nữ trung, đức bá kiêm tương, huy di uyển diễm, trú vu kiều, nan danh kì thiện, khắc vu thạch, dī thị kỳ truyền, kiêm văn để thạch, dī vi kiều. Khoáng cổ sở vô chi chế tác, thâm uyên nhi bình lục, vinh kim mạc hạ chi ngung, công tòng lai giá mộc, tế nhân mỹ hī. Nhi vị tận thiện hī. Kế thủ xuất kim tác trú thuật chi nhi thực đại tác chi cái việt từ hàng vu cổ, độ khải tòng tiêu mãn mục chi mỹ quan. Ngật đê trụ vu đồi ba, thực hữu tự lương tâm thi phát.

Quyển duy! Nam Sách hạt thuộc Tiên Minh, Cẩm Khê chi thủy vu hồi, Minh Thị chi phong, thuần cổ thập thất hữu trung tín, lưỡng kiêm hằng sản hằng tâm, nhất áp thuận đồng tình, bất quản xuất tài xuất lực mỹ hī tai! Hữu kiều hữu thị khách đạt tứ phương, phiến thạch phiến tâm, phương lưu thiên cổ. Thâm kì bản, mậu kỳ mạt, phỉ kim nhi kiên, sáng vu thùy, thiện vu chung, bất lan nhi tú, thị đức thi công, như sơn như phụ, thạch công cẩn thuật, dī minh bá lạc, hạnh kỳ bảo cố thi há.

Tự Đức nhị thập tứ niên thập nguyệt sơ lục nhật, lương thời đồng thôn thương hạ lão tráng đăng lập bi tự.

Nhất hưng công bản thôn Hậu thần Kỳ Vī thôn Hậu thần Phạm Thị Mỹ, tự Nhu cúng tiền nhất bách quán.

Nhất nghĩa chủ bản thôn Hậu thần Bùi Thị Mỹ tự Thìn [] cúng tiền thập quán.

Đốc biện cựu lý Bùi Văn Kì cúng tiền bát thập quán.

Hương Bùi Văn Phẩm tiền tam quán, lánh binh Bùi Văn [] tiền ngũ quán.

Cựu xã trưởng Đoàn Văn Phối cúng tiền lục thập quán.

Cựu xã trưởng Bùi Văn Hóa tiền tứ quán, Trần Văn Mi tiền tứ quán.

Cựu khán thủ Chu Văn Thắng tiền nhất quán, Trùm vị Nguyễn Văn Thịnh tam quán, Khán thủ cựu xã Đỗ Văn Mĩ tiền nhất quán, Khán thủ cựu Đoàn Văn Kế tiền nhất mạch.

Trần Văn Loan tiền tam mạch, Đoàn Văn Tiến tiền nhất quán, Nguyễn Văn Nhuệ tiền nhất quán, Bùi Văn Đăng tiền tam quán, Chu Văn Vân tiền nhất quán, Bùi Văn Phúc tiền tam quán, Đỗ Văn Đinh tiền nhất quán, Thủ tự Nguyễn Thị Xuân cung đức tiền nhất quán, Bùi Thị Ngân thất mạch, Đoàn Thị Nhiêm tiền nhất quán, Đoàn Thị Biền lục quán, Bùi Thị Von tiền nhất quán, Lê Thị Đàm tiền nhất quán, Đỗ Thị Hân tiền nhất quán, Đỗ Thị Nang tiền lục quán.

Đoàn Thị Gia tiền nhất quán, Bùi Thị Chiêm tiền nhất quán, Đoàn Thị Hữu tiền ngũ mạch, Bản tổng đốc hậu bà Lý lang tiền tam quán, Cựu lý trưởng Vũ Văn Sâm tiền nhất quán, Mỹ Lộc xã bà Lý Hương khóa tiền nhị quán, Phạm Văn Á tiền lục mạch, Bình Đông Du thôn Trần Thủ tiền nhất quán, Đốc Hành xã Vũ Ký tiền nhất quán, Đốc Hành Xã sử Nếp tiền nhất quán, Bản huyện Kì Vĩ xã Lưu Văn Bính tiền nhất quán, Tiên xã Đoàn Thị Việt tiền lục mạch, Đông Quy xóm Xã chính Trần Văn Tảo nhị quán, Trần Văn Tiến tiền nhất quán, Điều Trung xã Hoàng Văn Hè tiền nhất quán.

Phụ Đường thi nhất luật, dĩ tán dương công đức vân:

Lặc thạch vi kiều vạn cổ truyền,

Đức chi toàn mỹ phúc chi toàn.

Nham tạc xuất thiên phiến sảo phiến,

Phiến trang thành địa cốt kiên bạch.

Ván lai công đức thùy hưng tạo,

Danh trọng ư sơn vĩnh bất khiên.

Hữu Nam Định Giáo thụ Phạm Tiên Ngưu tự Khái soạn bi văn, tịnh tả văn cúng tiền tam quán bút ký.

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ TRÊN CẦU ĐÁ DỰNG NĂM TÂN MÙI**

Sống có nghĩa lớn trên đời, là bậc nữ trung đời Nghiêng Thuần, đức sáng rạng rõ vang thê hiện ở việc làm cầu, cái thiện khó gọi tên nên khắc vào đá để truyền lại mãi. Lại nghe lấy đá để làm cầu, quy mô như vậy từ xưa chưa từng có. Khiến vực sâu trở thành đất bằng, công đức thật đáng tôn kính. Trước gác gỗ làm cầu người người qua lại đã là đẹp rồi, nhưng chưa thật hoàn thiện bằng đá. Tiếp đó lại bỏ tiền ra dựng bia, thuật lại sự việc lớn lao, thực như đưa thuyền nhân từ vượt qua bến cổ, đâu phải chỉ để ngắm cho đẹp mắt, nhìn cảnh cột cầu bị đổ dưới sóng nước mà tự công đức.

Nay hạt Nam Sách, huyện Tiên Minh, có dòng Cẩm Khê chảy quanh, thôn Minh Thị với phong tục thuần hậu, áp chỉ có 10 nhà, ắt có người có lòng trung tín, lại hăng sản hăng tâm¹, cả ấp đồng tình không quản tiền của sức lực, thực là tốt đẹp thay! Có cầu có chợ, đón khách bốn phương, tấm đá tấm lòng, tiếng thơm lưu thiên cổ. Gốc sâu ngọn tốt, chẳng phải vàng mà bền chắc, lúc đầu tốt đẹp, về sau không phải hoa lan mà tươi đẹp, công này đức này như núi như gò, thợ đá cẩn thận khắc vào bia, coi đó là vật báu, may mắn được đội ơn.

Giờ tốt ngày 6 tháng 10 niên hiệu Tự Đức thứ 24 (1871) mọi người già trẻ trên dưới toàn thôn dựng bia khắc chữ.

Công đức cho bản thôn có Hậu Thần thôn Kỳ Vĩ là Phạm Thị Mỹ, tự Nhu cúng tiền 100 quan.

Nghĩa chủ Hậu Thần bản thôn là Bùi Thị Mỹ tự Thìn [] cúng tiền 10 quan.

Đốc biện Cựu lý trưởng Bùi Văn Kỳ cúng tiền 80 quan.

Hương Bùi Văn Phẩm công đức tiền 3 quan, lánh binh Bùi Văn [] cung tiền 5 quan tiền.

Cựu xã trưởng Đoàn Văn Phối cúng tiền 60 quan tiền.

1. Hăng sản hăng tâm: Tức người vừa có lòng tốt lại có tiền.

Cựu xã trưởng Bùi Văn Hóa cúng tiến 4 quan tiền, Trần Văn Mi cúng tiến 4 quan tiền.

Cưu khán thủ Chu Văn Thắng cúng tiến 1 quan tiền, Trùm vị Nguyễn Văn Thịnh cúng tiến 3 quan tiền, Khán thủ cựu xã Đỗ Văn Mĩ cúng tiến 1 quan tiền, Khán thủ cựu Đoàn Văn Kế cúng tiến 1 mạch.

Trần Văn Loan cúng tiến 3 mạch, Đoàn Văn Tiến cúng tiến 1 quan tiền, Nguyễn Văn Nhượng cúng tiến 1 quan tiền, Bùi Văn Đăng cúng tiến 3 quan tiền, Chu Văn Vân cúng tiến 1 quan tiền, Bùi Văn Phúc cúng tiến 3 quan tiền, Đỗ Văn Đinh cúng tiến 1 quan tiền, Thủ tự Nguyễn Thị Xuân công đức 1 quan tiền, Bùi Thị Ngân công đức 7 mạch, Đoàn Thị Nhiễm công đức 1 quan tiền, Đoàn Thị Biền công đức 6 quan tiền, Bùi Thị Von công đức 1 quan tiền, Lê Thị Đàm công đức 1 quan tiền, Đỗ Thị Hân công đức 1 quan tiền, Đỗ Thị Nang công đức 6 quan tiền.

Đoàn Thị Gia công đức 1 quan tiền, Bùi Thị Chiêm công đức 1 quan tiền, Đoàn Thị Hựu công đức 5 mạch, Bản tổng đốc hậu bà Lý lang công đức 3 quan tiền, Cựu lý trưởng Vũ Văn Sâm công đức 1 quan tiền, Mỹ Lộc xã bà Lý Hương khóa công đức 2 quan tiền, Phạm Văn Á công đức 6 mạch, Trần Thủ người thôn Du xã Bình Đông công đức 1 quan tiền, Vũ Kí người xã Đốc Hành công đức 1 quan tiền, Xã sử Nếp người xã Đốc Hành công đức 1 quan tiền, Lưu Văn Bính người xã Kì Vĩ thuộc bản huyện công đức 1 quan tiền, Đoàn Thị Việt người xã Tiên công đức 6 mạch, Xã chính Trần Văn Tảo người xóm Đông Quy công đức 2 quan tiền, Trần Văn Tiến công đức 1 quan tiền, Hoàng Văn Hòe xã Điều Trung công đức 1 quan tiền.

Phụ chép một bài thơ đường, để tán dương công đức như sau:

Đeo đá làm cầu truyền đến vạn năm,

Đức đã đẹp phúc lại vẹn tròn.

Tạc đá lô ra từng phiến tinh xảo,

Lát thành đường đi, lối băng đá trắng.

Hỏi rằng công đức do ai làm,

Tên tuổi nặng hơn núi không bao giờ lay chuyển.

Nam Định Giáo thụ Phạm Tiên Ngưu tự Khái soạn văn bia, và viết bài văn, công đức 3 quan tiền.

164. TU TẠO BI KÝ

修造碑記

Nº 53897 – 98

Bia dựng tại đình Chủ Khê, xã Đông Minh, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình Chủ Khê, thôn Chủ Khê, xã Hùng Thắng.

南策府先明縣陽燠總牢渚寧溪二社經歷武文米補授該總武德攬秀才阮文辛秀才杜有造並鄉里役等爲立碑記事緣前無有江河銻綱於明命十七年該總武文萃武文正等會合民貳社分爲十二番出錢投控與陽燠社爭占至紹治參年承案擬南北邊並得半分向後始有銻綱所應追祀爲此會議係遞年祈福後廟祭寫諸員人爲從祀在南量取羅行在北量取錢稱炎行銻綱各貳口發賣供祀永爲恒式其投訟與貳十首番何員人並占爭被斃何名與匪陣斃何名列計于左計

一投訟員人以下

試差該總武文萃舊華由首番給憑該總武文正由首番

給憑該總武文泰舊由首番鄉長武宗福

鄉長武先琦由首番鄉長范廷才由首番

里長武廷和里長武廷諧

一首番以下武廷值武德謙武世爽范先顯武能文范世青阮有青

范玉葉武廷書范德勝范富有武文榮杜有資梁仁杜陳德秀

一占爭被斃以下

范富易范文(糸輦)范文牽武文魚

一與匪陣斃以下

武文厚武文齞梁文欺武文哦武有渡范文巧

皇朝嗣德貳拾捌年參月拾五日

PHIÊN ÂM:**TU TẠO BI KÝ**

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Dương Úc tổng, Lao Chử, Ninh Khê nhị xã kinh lịch Vũ Văn Mẽ bồ thụ Cai tổng, Vũ Đức Lãm, Tú tài Nguyễn Văn Tân, Tú tài Đỗ Hữu Tao, [] hương lý dịch đẳng vi lập bi ký sự. Duyên tiên vô hữu giang hà, xâm đế cương. Ư Minh Mệnh thập thất niên, Cai tổng Vũ Văn Tụy, Vũ Văn Chính đẳng hội hợp dân nhị xã, phân vi thập nhị phiên, xuất tiền đầu khống dữ Dương Úc xã tranh chiếm. Chí Thiệu Trị tam niên thừa án. Nghĩ nam bắc biên đạo tịnh đắc bán phân, hương hậu thủy hữu tẩm để cương, sở ứng truy tự. Vi thủ hội nghị hệ đệ niên Kỳ phúc hậu miếu tế tả chư viên nhân vi tòng tự tại nam, lượng thủ la hành tại bắc, lượng thủ tiền xứng viêm hành xâm cương các nhị khẩu, phát mãi cung tự vĩnh vi hằng thức. Kỳ đầu tụng dữ nhị thập thủ phiên, hà viên nhân tịnh chiếm tranh bị ế, hà danh dữ phỉ trận ế, hà danh liệt kê vu tả. Kê:

Nhất đầu tụng viên nhân dī hạ:

Thí sai Cai tổng Vũ Văn Tụy, Cựu hoa do thủ phiên cấp bằng Cai tổng Vũ Chính.

Cấp bằng Cai tổng Vũ văn Thái, cựu do thủ phiên Hương trưởng Vũ Tông Phúc.

Hương trưởng Vũ Tiên Kì, do thủ phiên Hương trưởng Phạm Đình Tài do thủ phiên.

Lý trưởng Vũ Đình Hòa, Lý trưởng Vũ Đình Hài.

Nhất thủ phiên dī hạ:

Vũ Đình Thực, Vũ Đức Khiêm, Vũ Thế Sảng, Phạm Tiên Hiển, Vũ Năng Văn, Phạm Thế Thanh, Nguyễn Hữu Thanh, Phạm Ngọc Diệp, Vũ Đình Thư, Phạm Đức Thắng, Phạm Phú Hữu, Vũ Văn Vinh, Đỗ Hữu Tư, Lương Nhân Đỗ, Trần Đức Tú.

Nhất chiếm tranh bị hoảng dī hạ:

Phạm Phú Dịch, Phạm Văn Liễn, Phạm Văn Khiên, Vũ Văn Ngu.

Nhất dữ phỉ trận hoảng dī hạ:

Vũ Văn hậu, Vũ Văn Năm, Lương Văn Khi, Vũ Văn Nga, Vũ Hữu Đô, Phạm Văn Xảo.

Hoàng triều Tự Đức nhị thập bát niên tam nguyệt thập ngũ nhật.

DỊCH NGHĨA:**BÀI KÝ VỀ VIỆC TU SỬA**

Hai xã Lao Chử và Ninh Khê thuộc tổng Dương Úc, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, Cai tổng Vũ Văn Mẽ, Vũ Đức Lâm, Tú tài Nguyễn Văn Tân, Tú tài Đỗ Hữu Tạo, [] cùng các hương hào lý dịch dựng bia ghi lại sự việc. Vốn do trước đây không có sông để thả lưới đánh bắt. Đến năm Minh Mệnh thứ 11 (1830) thì Cai tổng Vũ Văn Tụy, Vũ Văn Chính cùng mọi người họp dân hai xã cùng bàn bạc chia thành 12 nhóm, bỏ tiền lo việc tranh chấp với xã Dương Úc. Đến năm Thiệu Trị thứ 3 (1843) cứ theo án định hai bên bờ nam bắc mỗi bên một nửa, từ đây bắt đầu được thả lưới. Vì vậy mà những người tham gia việc này xứng đáng được thờ phụng. Theo sự nhất trí thì hàng năm lễ cầu phúc ở miếu, mặt sau văn tế ghi tên những người được tòng tự. Bên bờ nam thương lượng lấy lưới, bên bờ bắc trả tiền để có chỗ thả lưới. Sau này được thờ cúng mãi thành lệ thường. Những người đi kiện chia thành 20 phiên, người nào tranh chấp mà bị chết, người nào bị phỉ giết chết đều kê ra như sau:

Những người theo hầu việc kiện là:

Thí sai Cai tổng Vũ Văn Tụy, Cựu thủ phiên, được cấp bằng Cai tổng Vũ Chính.

Được cấp bằng Cai tổng Vũ Văn Thái, thủ phiên Hương trưởng Vũ Tông Phúc.

Hương trưởng Vũ Tiên Kì, là thủ phiên, Hương trưởng Phạm Đình Tài là thủ phiên.

Lý trưởng Vũ Đình Hòa, Lý trưởng Vũ Đình Hải.

Các thủ phiên là:

Vũ Đình Thực, Vũ Đức Khiêm, Vũ Thế Sảng, Phạm Tiên Hiển, Vũ Năng Văn, Phạm Thế Thanh, Nguyễn Hữu Thanh, Phạm Ngọc Diệp, Vũ Đình Thư, Phạm Đức Thắng, Phạm Phú Hữu, Vũ Văn Vinh, Đỗ Hữu Tư, Lương Nhân Đỗ, Trần Đức Tú.

Những người đi tranh kiện bị chết như sau: Phạm Phú Dịch, Phạm Văn Liễn, Phạm Văn Khiêm, Vũ Văn Ngư.

Những người bị phỉ giết là: Vũ Văn Hậu, Vũ Văn Năm, Lương Văn Khi, Vũ Văn Nga, Vũ Hữu Độ, Phạm Văn Xảo.

Ngày 15 tháng 3 niên hiệu Hoàng triều Tự Đức thứ 28 (1875).

165. TRÙNG TU TỰ VŨ CÔNG ĐỨC BI KÝ 重修寺宇功德碑記

Nº53206

Dựng tại chùa Thiên Trúc, xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Thiên Phúc, thôn Giang khẩu, xã Đại Thắng.

蓋聞菩提樹德深期般若花開鼎石銘功欲永善緣果結非惟前功不替且亦世德長流今有大南國扶輦省建瑞府先朗縣大公總江口社名藍天竺寺柱持僧沙門字清源正在本社人阮家令族正信出家同真入道自戊子年依師承侍經至壬辰投天香寺依祖德稟受沙彌或品事畢返回侍師行者適下九月下旬筆師淨土西遊獨自承當不辭艱苦癸巳年裝煌佛像甲午年清暑建壇戒登受具丙申年承住裝花寺祀祖繼燈逢夏安居訪師學道己亥年復回本寺集買銅鍾庚子年通修寺宇九龍佛積建塔三峰大字對聯並諸寺器經三年間至癸卯冬鳩工云畢燕禮慶成以此殊勳兼爲敬薦顯考阮貴公諱純質顯妣阮門正室裴貴氏諱衛阮門亞室范貴氏號妙善普及九玄七祖累劫爺娘各派家先等諸後佛前人功德創造辛緣施池供財先亡後化一切有情同伏良因均超福境更念本社功德諸人並刻于碑以壽其傳云耳銘云

鍾鳴寶殿

塔表廷前

臺標一簇

獅座九蓮

前功後福

舊德新祿

天江象嶺
名與俱傳
俱垂不朽
於萬斯年

皇朝成泰五年十一月十吉日圓成功德造立碑傳以留後世

PHIÊN ÂM:

TRÙNG TU TỰ VŨ CÔNG ĐỨC BI KÝ

Cái văn: Bồ đề thụ đúc thâm kỳ, Bát nhã hoa khai đỉnh thạch, minh công dục vĩnh, thiện duyên quả kết. Phi duy tiền công bất thế, thả diệc thế đức trường lưu. Kim hữu Đại Nam quốc, Phù Liễn tỉnh, Kiến Thụy phủ, Tiên Lãng huyện, Đại Công tổng, Giang Khẩu xã. Danh lam Thiên Trúc tự trụ trì tăng Sa môn tự Thanh Nguyên chính tại bản xã nhân Nguyễn gia lệnh tộc, chính tín xuất gia đồng chân nhập đạo. Tự Mậu Tý niên y sứ thừa thi, kinh chí Nhâm Thìn đầu Thiên Hương tự, y tổ đức bẩm thụ Sa di hoặc phẩm, sự tất phản hồi thị sư hành giả. Thích hạ cửu nguyệt hạ tuần, bút sư tịnh thổ tây du, độc tự thừa đương bất từ gian khổ. Quý Ty niên trang hoàng Phật tượng. Giáp Ngọ niên thanh thủ kiến đàn giới đăng thụ cụ. Bính Thân niên thừa trú trang hoa tự tự, tổ kế đăng phùng hạ an cư phỏng sư học đạo. Kỉ Hợi niên phục hồi bản tự tập mãi đồng chung. Canh Tý niên thông tu tự vũ Cửu long, Phật tích, Kiến tháp tam phong, đại tự đôi liên, tịnh chư tự khí. Kinh tam niên gian, chí Quý Mão đồng cưu công vân tất, yến lê khánh thành, dĩ thủ thù cần kiêm vi kinh tiến. Hiển khảo Nguyễn quý công húy Thuần Chất, hiển tỷ Nguyễn môn Chính thất Bùi quý thị húy Vệ, Nguyễn môn á thất Phạm quý thị hiệu Diệu Thiện, phổ cập cửu huyền thất tổ, lũy kiếp da nương, các phái gia tiên đăng. Chư hậu Thần Phật tiền nhân công đức sáng tạo, hạnh duyên thí trì cúng tài, tiên vong hậu hóa, nhất thiết hữu tình, đồng phục lương nhân, quân siêu phúc cảnh, cánh niệm bản xã công đức chư nhân, tịnh khắc vu bi dĩ thọ kì truyền vân nhĩ. Minh văn:

Chung minh bảo điện,
Tháp biểu đình tiền.
Nhất tiêu nhất thốn,
Sư tọa cửu liên.

*Tiền công hậu phúc,
Cựu đức tân lộc.
Thiên giang tượng lanh,
Danh dũ câu truyền.
Câu thùy bất củ,
U vạn tư niên.*

*Hoàng triều Thành Thái ngũ niên thập nhất nguyệt thập cát nhật
viên thành, công đức tạo lập bi truyền dĩ lưu hậu thế.*

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI CÔNG ĐỨC TRÙNG TU ĐÌNH MIẾU

Thường nghe: Bồ đề trồng cây đức sâu xa, Bát nhã nở hoa trong đá, khắc công truyền mãi, đơm quả thiện duyên.

Chẳng phải công của người trước không thể phế bỏ, và lại thế đức còn mãi. Nay xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, phủ Kiến Thụy, tỉnh Phù Liễn, nước Đại Nam, có chùa Thiên Trúc là chốn danh lam. Vị Trụ trì tăng Sa môn tự Thanh Nguyên là người của bản xã, con nhà họ Nguyễn là một lệnh tộc, tín Phật xuất gia theo con đường Phật đạo. Từ năm Mậu Tý theo thầy hầu kinh. Đến năm Nhâm Thìn vào tu chùa Thiên Hương, tổ đức bẩm thụ Sa di, khi đã xong việc lại trở về chùa hầu thầy. Vừa khi đến hạ tuần tháng 9 cùng thầy cắp sách bút đi chu du đến đất Phật, không từ dù việc gian nan vất vả. Năm Quý Tỵ tô vẽ tượng Phật. Năm Giáp Ngọ cho đắp đàn thờ. Năm Bính Thân làm trụ chùa Trang Hoa, phụng thờ tổ sư, thắp đèn an cư tìm thầy học đạo. Năm Kỷ Hợi trở về chùa cũ gom mua chuông đồng. Năm Canh Tý tu sửa đình chùa và 3 tòa Cửu long, Phật tích, Kiến tháp, treo câu đối đại tự và các đồ tế khí trong chùa. Trải 3 năm đến mùa đông năm Quý Mão công trình hoàn thành, làm lễ khánh thành, nhìn vào thấy rõ được công lao và sự cung tiến.

Hiển khảo họ Nguyễn húy là Thuần Chất, cụ bà Chính thất họ Bùi, tên húy là Vệ, cụ bà á thất họ Phạm hiệu Diệu Thiện, cùng cửu huyền thất tổ¹, da nương các kiếp, gia tiên các phái. Các vị Hậu Thần Phật đời trước có công sáng tạo, có duyên công đức ruộng ao, các vị đi trước mất sau, cùng những linh hồn siêu thăng vào cảnh phúc, nghĩ tới công đức của mọi người đối với bản xã nên khắc vào bia đá để truyền lại mãi. Bài minh rằng:

1. Thất tổ cửu huyền: Tổ tiên xa đời.

Chuông ngân điện báu,
 Tháp ở trước đình.
 Đài nhô một ngọn,
 Hồ tọa Cửu liên.
 Trước công sau phúc,
 Đức cũ lộc mới.
 Sông trời bóng núi,
 Danh tiếng đều truyền.
 Rủ mãi không nát,
 Đến ngàn vạn năm.

Ngày 10 tháng 11 hoàng triều niên hiệu Thành Thái thứ 5 (1893) công trình hoàn thành, công đức xây dựng bia truyền mãi đời sau.

**166. LINH TỬ BI KÝ THÀNH THÁI LỤC NIÊN THẤT NGUYỆT SƠ
NHỊ NHẬT LẬP BI**

靈祠碑記成泰六年七月初二日立碑

Nº 53233 – 34

Bia dựng tại đình xã Văn Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đền Kinh Sơn, thuộc thôn Văn Đôi xã Đoàn Lập.

窃稽祀典轄內五靈荆山一也祠在雲堆社因其地有山惟露立奉祀前有拜沙下有霑潭山則之靈異鍾安歲若旱以覃心泥土塗之禱追薦歷代褒封上上等節蒙賽謝前赫濯靈聲在人耳目也嗣德十四年華西總督潘大人貫河靜

省東泰縣謂祠謁告請易以磚擲錢在三乞得之歲[]酉原夫君裴大人字士遜貫四岐縣羅江社詣禱乞以石修作三級石陛或使之也茲大人陞受荆守而其心若在荆山祠神明前封越間也謀諸本縣大尹同大人[...]因舊成新仍委縣團康副總總正嚕等董其事出銀元押官印飭[]貴府敬主山石建龍亭一香爐花屏燈籠柱各二規狀於前文增於昔非易易也極知夫神之爲德參天地回氣化雲合寸雨崇朝

荆山也而泰山也不築而成不謂而名與底川河帶錦溪紫堆四靈祠同垂不朽不以石而增重也何訟贊第古人凡有興作其辰日二人必記例也是役夜原大尹陞授荆守裴大人唱之而同[...]尹主之成之者則雲堆社縣團康副總阮文春春來社總正范文噲等貫峽山縣陽岩社總始石工也辰庚寅年二月日起六月日竣爰貞于石其助供諸員人併列

[...]范文噲供田一高五尺在雲堆社果干上處東近[...]西近[...]阮文春供四拾尺在果干上處東近[...]西近文欲

一大興工荆門府知府裴士遜錢一百十五貫

本總春來社秀才范文向供錢一貫

一興工本縣知縣周吾錢四十貫

本總紫堆社舊秀才陳德韶供錢八貫泰來社循縣梁文道供錢三貫

一前興工東川社正總武愛錢五十貫本總井落社副總黃有記供錢六貫漢南循良社正總武幾供錢二貫

興工本社舊副縣團范文康供錢五拾貫本社供錢十貫涇涼總清汭社正總阮文裕供錢三貫

興工本總春來社舊正范文噲供錢八百貫會主范文微錢一百貫范文瓔錢一百貫本社舊里長范文貴供錢八貫

興工本社舊副總阮文春供錢四百貫

會主舊鄉正阮文鳴錢伍十貫舊里長阮論錢伍十貫
社舊阮良伍十貫社舊阮語錢伍十貫本社鄉長范文飭
供錢三貫鄉長陳文顯供錢伍十貫先堆外社舊里長范
文奇供錢一貫舊里長丁編供錢一貫丁莊供錢一貫先堆
社內舊副總阮寧供錢二貫舊總團阮克學供錢二貫舊
副總阮輝康供錢一貫舊里長阮輝莊供錢一貫里長阮克
有供錢二貫鄉長阮文清供錢二貫舊總團范文甲供錢一貫
舊正陶文隆供錢一貫舊副總范文伯供錢一貫舊里長范
文善供錢一貫里長范文且供錢一貫社舊陶文執供

錢一貫副里范文據供錢一貫副里陶文變供錢一貫陶文
 善供錢一貫社舊范文始供錢三貫望村副總范文乂供錢
 一貫鄴四社舊副總阮文辰供錢三貫阮惟新供錢三貫里
 長阮文意供錢一貫仁域社里長阮文奇供錢一貫紫堆社
 舊副總 [...] 供錢二貫舊副總陳百秀供錢一貫舊里長陳德
 善供錢一貫舊里長阮文蓬供錢一貫社舊陳文鸞供錢一
 貫井落社里長黃文德供錢二貫本縣泰來社梁文炳供錢
 三貫清汭社舊總正阮風供錢二貫里長阮文寶供錢二貫
 萊芳社舊總團武富供錢一貫本縣訓道富難總富難社阮
 本[]供錢二貫本縣通吏美豪縣易使社阮玉瓊供錢三貫清
 河縣統領阮文玩供錢七貫本總舊正總春來社陶文志供
 薦木龍亭一座

北寧文江春球總壽域社黎偉供錢二貫

萊芳社舊副總舊里長[]供錢一貫

本社諸老阮氏尹號妙成供錢一貫陳氏捷供錢一貫
 陳氏五號妙慈供錢一貫丁氏委供錢一貫范氏卯供錢一
 貫阮氏垣供錢一貫

本總諸老先堆社內丁氏筭號妙安供錢一貫

先堆外丁氏買號妙芳供錢一貫

撰碑[]紫堆社秀才陳德韶寫碑記

先堆社內阮輝壇供錢二貫

PHIÊN ÂM:

LINH TƯ BI KÝ THÀNH THÁI LỤC NIÊN THẤT NGUYỆT SƠ NHÌ NHẬT LẬP BI

*Thiết kê: Tự điển hạt nội ngũ linh, Kinh Sơn nhất dã. Từ tại Văn Đôi
 xã, nhân ki địa hữu duy lộ lập phung tự, tiền hữu bái sa, hạ hữu chiêm
 đàm, sơn tắc chi linh dị, chung an tué nhược hạn dī đàm tâm nêu thô đồ
 chi đảo, truy tiến lịch đại bao phong Thương thương đẳng. Tiết mông trại
 tạ tiền hách trạc linh thanh, tại nhân nhī mục dã.*

Tự Đức thập tứ niên, Hoa Tây tổng đốc Phan đại nhân (quán Hà Tĩnh tỉnh, Đông Thái huyện), vị từ yết cáo, thỉnh dì dì chuyên trich tiền tại tam khất, đắc chi tué [] Dậu nguyên phu quân Bùi đại nhân tự Sĩ Tốn (quán Tứ Kì huyện, La Giang xã), nghệ đảo khất dì thạch tu tác tam cấp, thạch bệ hoặc sủ chi dã. Tự đại nhân thăng thụ Kinh thủ nhi kỳ tâm nhược tại Kinh Sơn thần từ minh tiền phong việt gian dã. Mưu chư bản huyện Đại doãn đồng đại nhân [...] nhân cựu thành tân, nhưng ủy Huyện đoàn Khang, Phó tổng Xuân, Tổng chánh Gọi đẳng. Đồng kì sự xuất ngàn nguyên áp quan án sức [...] quý phủ, kính chủ sơ thạch kiến long đình nhất hương lô, hoa bình, đăng long, trụ các nhị. Quy tráng ư tiền, văn tăng ư tích, phi dịch dịch dã. Cựu tri phu thần chi vi đức tham thiên địa, hồi khí hóa vân, hợp thốn vũ sùng triều Kinh Sơn dã, nhi Thái Sơn dã. Bất trúc nhi thành, bất vị nhi danh, dũ Đè xuyên, Hà Đới, Cẩm Khê, Tử Đôi từ linh từ đồng thùy bất củ, bất dì thạch nhi tăng trọng dã, hà tung chuế đê cổ nhân. Phàm hữu hưng tác kì thời nhật nhị nhân, tất kí lệ dạ. Thị dịch dạ nguyên đại doãn thăng thụ Kinh thủ Bùi đại nhân xướng chi nhi đồng [] doãn chủ chi thành chi giả, tắc Văn Đôi xã Huyện đoàn Khang, Phó tổng Nguyễn Văn Xuân, Xuân lai xã Tổng chánh Phạm Văn Gọi đẳng. Quán hiệp sơn huyện Dương Nham xã, Tổng doãn như thạch công dã.

Thời Canh Dần niên nhị nguyệt nhật khởi, lục nguyệt nhật thuân. Viên trinh vu thạch kì trợ cúng chư viên nhân tính liệt:

[...] Phạm Xuân Gọi cúng điền nhất cao ngũ xích tại Văn Đôi xã, Quả Can thương xứ, đông cận [...], tây cận [...].

Nguyễn Văn Xuân cúng tứ thập xích tại Quả Can thương xứ, đông cận [...] tây cận Văn Đức.

Nhất đại hưng công Kinh Môn phủ Tri phủ Bùi Sĩ Tốn tiền nhất bách thập ngũ quán.

Bản tổng Xuân Lai xã Tú tài Phạm Văn Hướng cúng tiền nhất quán.

Nhất hưng công bản huyện Tri huyện Chu [] tiền tứ thập quán. Bản tổng Tử Đôi xã cựu Tú tài Trần Đức Thiều tiền bát quán. Thái Lai xã Tuần huyện Lương Văn Đạo cúng tiền tam quán.

Nhất tiền hưng công Đông Xuyên xã Chánh tổng Vũ Ái tiền ngũ thập quán. Bản tổng Tỉnh Lạc xã Phó tổng Hoàng Hữu Kí cúng tiền lục quán. Hán Nam, Tuần Lương xã Chánh tổng Vũ Cơ cúng tiền nhị quán.

Hưng công bản xã cựu Phó đoàn Phạm Văn Khang cúng tiền ngũ thập quán. Bản xã cúng tiền thập quán. Kinh Lương tổng Hào Nhuế xã Chánh tổng Nguyễn Văn Hoát cúng tiền tam quán.

Hưng công bản tổng Xuân Lai xã cựu Tổng chánh Phạm Văn Gội cúng tiền bát bách quán.

Hội chủ Phạm Văn Vi tiền nhất bách quán. Phạm Văn Anh tiền nhất bách quán.

Bản xã cựu Lý trưởng Phạm Văn Quý cúng tiền bát quán. Hưng công bản xã cựu Phó tổng Nguyễn Văn Xuân cúng tiền tứ bách quán. Hội chủ cựu Hương chính Nguyễn Văn Vay tiền thập ngũ quán. Cựu lý trưởng Nguyễn Luận tiền thập ngũ quán. Cựu xã Nguyễn Lương thập ngũ quán. Xã cựu Nguyễn Ngữ tiền thập ngũ quán. Bản xã Hương trưởng Phạm Văn Sức cúng tiền tam quán. Hương trưởng Trần Văn Hiển cúng tiền thập ngũ quán. Tiên Đôi ngoại xã cựu Lý trưởng Phạm Văn Kì cúng tiền nhất quán. Cựu Lý trưởng Đinh Biên cúng tiền nhất quán. Đinh Tráng cúng tiền nhất quán. Tiên Đôi xã nội cựu Phó tổng Nguyễn Ninh cúng tiền nhị quán, cựu Tổng đoàn Nguyễn Khắc Học cúng tiền nhị quán, cựu Phó đoàn Nguyễn Huy Khang cúng tiền nhất quán, cựu Lý trưởng Nguyễn Huy Trang cúng tiền nhị quán, Lý trưởng Nguyễn Khắc Hữu cúng tiền nhị quán, Hương trưởng Nguyễn Văn Thanh cúng tiền nhị quán, cựu Tổng đoàn Phạm Văn Giáp cúng tiền nhất quán, cựu Chánh tổng Đào Văn Long cúng tiền nhất quán, cựu Phó tổng Phạm Văn Bá cúng tiền nhất quán, cựu Lý trưởng Phạm Văn Thiện cúng tiền nhất quán, Lý trưởng Phạm Văn Thủ cúng tiền nhất quán, Xã cựu Đào Văn Chấp cúng tiền nhất quán, Phó lý Phạm Văn Cử cúng tiền nhất quán, Phó lý Đào Văn Biến cúng tiền nhất quán, Đào Văn Thiện cúng tiền nhất quán, Cựu xã Phạm Văn Thủy cúng tiền tam quán, Vọng thôn Phó tổng Phạm Văn Nghệ cúng tiền nhất quán,

Hộ Tứ xã cựu Phó tổng Nguyễn Văn Thìn cúng tiền tam quán, Lý trưởng Nguyễn Văn Ý cúng tiền nhất quán, Nhân Vực xã Lý trưởng Nguyễn Văn Kì cúng tiền nhất quán. Tử Đôi xã cựu Phó tổng [...] cúng tiền nhị quán, cựu Phó tổng Trần Bách Tú cúng tiền nhất quán, cựu Lý trưởng Trần Đức Thiện cúng tiền nhất quán, cựu Lý trưởng Nguyễn Văn Bồng cúng tiền nhất quán, Xã cựu Trần Văn Loan cúng tiền nhất quán, Tỉnh Lạc xã Lý trưởng Hoàng Văn Đức cúng tiền nhị quán.

Bản huyện Thái Lai xã Lương Văn Bình cúng tiền tam quán.

Hào Nhuế xã cựu Tổng chánh Nguyễn Phong cúng tiền nhị quán, Lý trưởng Nguyễn Văn Bảo cúng tiền nhị quán.

Thái Lai xã cựu Tổng đoàn Vũ Phú cúng tiền nhất quán, bản huyện Huấn đạo Phú Kê tổng, Phú Kê xã Nguyễn Bản [] cúng tiền nhị quán, bản huyện Thông lại Mỹ Hào huyện Dịch Sử xã Nguyễn Ngọc Toản cúng tiền tam quán, Thanh Hà huyện Thông lanh Nguyễn Văn Ngoạn cúng tiền thất quán, bản tổng cựu Chánh tổng Xuân Lai xã Đào Văn Chí tiền mộc long đình nhất tòa, Bắc Ninh, Văn Giang, Xuân Cầu tổng Thọ Vực xã Lê Vĩ cúng tiền nhị quán, Thái Lai xã cựu Phó tổng cựu Lý trưởng [] cúng tiền nhất quán.

Bản xã chư lão Nguyễn Thị Doãn hiệu Diệu Thành cúng tiền nhất quán, Trần Thị Tiệp cúng tiền nhất quán, Trần Thị Ngũ hiệu Diệu Từ cúng tiền nhất quán, Đinh Thị Ủy cúng tiền nhất quán, Phạm Thị Mão cúng tiền nhất quán, Nguyễn Thị Huyên cúng tiền nhất quán.

Bản tổng chư lão Tiên Đôi xã nội Đinh Thị Duân hiệu Diệu An cúng tiền nhất quán. Tiên Đôi ngoại Đinh Thị Mai hiệu Diệu Phương cúng tiền nhất quán.

Tiên Đôi xã nội Nguyễn Huy Đàm cúng tiền nhị quán.

Soạn bi [] Tử Đôi xã Tú tài Trần Đức Thiều tả bi ký.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI ĐỀN THIÊNG DỰNG NGÀY 2 THÁNG 7

NĂM THÀNH THÁI THỨ 6 (1894)

Thiết nghĩ, các nơi thờ tự trong huyện hạt có 5 chùa thiêng thì Kinh Sơn là một trong số đó. Đền tọa lạc tại xã Vân Đôi, vì đây có núi, có đường đi thuận tiện bèn dựng đền thờ. Phía trước có bãi cát, sau có đầm, là nơi chung đúc khí thiêng. Thần được các triều đại bao phong là Thượng thượng đẳng thần, đã từng được ban cho mỹ tự là Hách trách linh thanh, dân xã đều biết.

Niên hiệu Tự Đức thứ 14 (1861) có ông họ Phan là Tổng đốc Hoa Tây người huyện Đông Thái, tỉnh Hà Tĩnh đến cáo yết sau xin được công đức để tu sửa đền. Lại có ông họ Bùi, tên tự là Sĩ Tốn, người xã La Giang,

huyện Tứ Kì đến cầu đảo, và cũng xin được góp tiền xây bậc đá tam cấp. Nay các ông được hưởng lộc ở đất Kinh Khê, mà tâm lại ở đền Kinh Sơn, được thần minh phù hộ, các ông cùng bàn với các quan bản huyện sửa cũ thành mới, giao cho Huyện đoàn Khang, Phó tổng Xuân, Chánh tổng Gọi cùng nhau quyên góp để tu sửa [...] 1 tòa long đình, một cột hương và cột trạm rồng quy mô hoành tráng hơn trước. Làm được việc đó chẳng phải dễ, ấy là do đức của thần tham hóa cùng trời đất, khí hợp mà nên cũng như núi Thái Sơn vậy. Không xây sao mà thành, cùng với 4 ngôi chùa thiêng là Đề Xuyên, Hà Đói, Cẩm Khê, Tứ Đôi mãi mãi không nát. Lấy lời nào mà ca tụng công đức nên xin ghi lại, nguyên Đại doãn thăng thụ Kinh thủ đại nhan họ Bùi xướng xuất [...] cùng Huyện đoàn Khang người xã Văn Đôi, Phó tổng Nguyễn Văn Xuân người xã Xuân Lai, Chánh tổng Phạm Văn Gọi người xã Dương Nhan, huyện Hiệp Sơn cùng nhau khởi công, ngày 6 tháng 2 năm Canh Dần thì hoàn thành. Nên khắc tên những người góp tiền của vào bia.

[...] Phạm Xuân Gọi cúng 1 sào 5 thước ruộng tại xứ Quả Can thương, xã Văn Đôi, đông giáp [...], tây giáp [...].

Nguyễn Văn Xuân cúng 40 thước tại xứ Quả Can thương, đông giáp [...] tây giáp Văn Đức.

Đại hưng công Tri phủ phủ Kinh Môn là Bùi Sĩ Tốn công đức 115 quan.

Tú tài Phạm Văn Hướng người xã Xuân Lai của bản tổng công cúng 10 quan tiền.

Tri huyện Chu [] người bản huyện công đức 40 quan. Trước là Tú tài Trần Đức Thiều người xã Tứ Đôi thuộc bản tổng công đức 8 quan tiền. Tuần huyện Lương Văn Đạo người xã Thái Lai cúng 3 quan tiền.

Chánh tổng Vũ Ái người xã Đông Xuyên công đức 50 quan tiền. Phó tổng Hoàng Hữu Ký người xã Tỉnh Lạc thuộc bản tổng cúng tiền 6 quan. Chánh tổng xã Tuần Lương, Hán Nam là Vũ Cơ cúng 2 quan tiền.

Trước là Phó đoàn của bản xã Phạm Văn Khang cúng tiền 50 quan. Bản xã cúng tiền 10 quan. Chánh tổng Nguyễn Văn Hoát người xã Hào Nhuế tổng Kinh Lương cúng tiền 3 quan.

Cựu Tổng chánh Phạm Văn Gọi người xã Xuân Lai cúng 800 quan tiền.

Hội chủ Phạm Văn Vi cúng tiền 100 quan. Phạm Văn Anh cúng tiền 100 quan.

Cựu Lý trưởng Phạm Văn Quý người bản xã cúng 8 quan tiền. Cựu phó tổng Nguyễn Văn Xuân người bản xã cúng tiền 400 quan. Cựu hương chính Nguyễn Văn Vay cúng 15 quan tiền. Cựu lý trưởng Nguyễn Luận cúng 15 quan tiền. Cựu xã Nguyễn Lương cúng 15 quan tiền. Xã cựu Nguyễn Ngũ cúng 15 quan tiền. Bản xã Hương trưởng Phạm Văn Sức cúng 3 quan tiền. Hương trưởng Trần Văn Hiển cúng 15 quan tiền. Cựu lý trưởng Phạm Văn Kì người xã Tiên Đôi ngoại cúng 1 quan tiền. Cựu lý trưởng Đinh Biên cúng 1 quan tiền. Đinh tráng cúng 1 quan tiền. Cựu phó tổng Nguyễn Ninh người xã Tiên Đôi nội cúng 2 quan tiền, Cựu tổng đoàn Nguyễn Khắc Học cúng 2 quan tiền, Cựu phó đoàn Nguyễn Huy Khang cúng 1 quan tiền, Cựu lý trưởng Nguyễn Huy Trang cúng 2 quan tiền, Lý trưởng Nguyễn Khắc Hữu cúng 2 quan tiền, Hương trưởng Nguyễn Văn Thanh cúng 2 quan tiền, Cựu tổng đoàn Phạm Văn Giáp cúng 1 quan tiền, Cựu chánh tổng Đào Văn Long cúng 1 quan tiền, Cựu phó tổng Phạm Văn Bá cúng 1 quan tiền, Cựu lý trưởng Phạm Văn Thiện cúng 1 quan tiền, Lý trưởng Phạm Văn Thả cúng 1 quan tiền, Xã cựu Đào Văn Chấp cúng 1 quan tiền, Phó lý Phạm Văn Cứ cúng 1 quan tiền, Phó lý Đào Văn Biến cúng 1 quan tiền, Đào Văn Thiện cúng 1 quan tiền, Cựu xã Phạm Văn Thủy cúng 3 quan tiền, Phó tổng Phạm Văn Nghệ người thôn Vọng cúng 1 quan tiền.

Phó tổng Nguyễn Văn Thìn người xã Hộ Tứ cúng 3 quan tiền, Lý trưởng Nguyễn Văn Ý cúng 1 quan tiền. Lý trưởng Nguyễn Văn Kì người xã Nhân Vực cúng 1 quan tiền. Cựu phó tổng [...] người xã Tử Đôi cúng 2 quan tiền. Cựu phó tổng Trần Bách Tú cúng 1 quan tiền, Cựu lý trưởng Trần Đức Thiện cúng 1 quan tiền, Cựu lý trưởng Nguyễn Văn Bồng cúng 1 quan tiền, Xã cựu Trần Văn Loan cúng 1 quan tiền, Lý trưởng Hoàng Văn Đức người xã Tỉnh Lạc cúng 2 quan tiền.

Lương Văn Bỉnh người xã Thái Lai thuộc bản huyện cúng 3 quan tiền.

Cựu tổng chánh Nguyễn Phong người xã Hào Nhuế cúng 2 quan tiền, Lý trưởng Nguyễn Văn Bảo cúng 2 quan tiền.

Cựu tổng đoàn Vũ Phú người xã Thái Lai cúng 1 quan tiền. Huấn đạo Nguyễn Bản [] người xã Phú Kê, tổng Phú Kê thuộc bản huyện cúng 2 quan tiền, Thông lại Nguyễn Ngọc Toản người xã Dị Sử huyện Mỹ Hào thuộc bản huyện cúng 3 quan tiền, Thống lãnh Nguyễn Văn Ngoạn người huyện Thanh Hà cúng 7 quan tiền, Cựu chánh tổng Đào Văn Chí người xã Xuân Lai thuộc bản tổng tiến cúng một tòa long đình bằng gỗ. Lê Vĩ người

xã Thọ Vực tổng Xuân Cầu Văn Giang, Bắc Ninh cúng 2 quan tiền. Cựu phó tổng cựu Lý trưởng [] người xã Thái Lai cúng 1 quan tiền.

Các phụ lão của bản xã là Nguyễn Thị Doãn hiệu Diệu Thành cúng 1 quan tiền, Trần Thị Tiệp cúng 1 quan tiền, Trần Thị Ngũ hiệu Diệu Từ cúng 1 quan tiền, Đinh Thị Ủy cúng 1 quan tiền, Phạm Thị Mão cúng 1 quan tiền, Nguyễn Thị Huyên cúng 1 quan tiền.

Các phụ lão của xã Tiên Đôi nội thuộc bản tổng là Đinh Thị Duẫn hiệu Diệu An cúng 1 quan tiền. Đinh Thị Mai hiệu Diệu Phương người xã Tiên Đôi ngoại cúng 1 quan tiền.

Nguyễn Huy Đàm người xã Tiên Đôi nội cúng 2 quan tiền.

Soạn và viết văn bia là Tú tài Trần Đức Thiều người xã Tử Đôi.

167. THÀNH THÁI CỦU NIÊN BÁT NGUYỆT NHẬT TẠO HẬU THẦN BI KÝ 成泰玖年捌月日造後神碑記

Nº 53260 – 61

Bia dựng đình thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng. Nay là đình xã Tiên Tiến.

蓋聞有功德人猶追祀況又德留後世[...]爰有大南國海防省先朗縣荆溪總荆溪社外村舊總正[]金舊里長武文弟武文做陳文討全村上下等仍爲公事所有保置各派祖先爲從祀出錢壹百柒拾貫以爲公用再買木條修葺亭宇每位供錢拾捌貫從祀每位參拾貳貫第年至諱日民整辦金銀貳百猪炊值錢參拾貫就家人祭祭畢敬在本族猪炊壹角此間已有单保遞以年紀[]長永存未幾今欲付之人遺要宜用石刻碑仍買石造碑命工刻字凡諸前從单保一一謹[...]刻俾之百世不迂萬代如見其刻位姓名撰陳于左

先紙武文誦記

寫碑鄉長武克擢記

范公字克瑞正月十九日忌
 武一郎諱登字維良三月二十四日忌
 陳春思字早順五月二十四日忌
 范公字福尼七月十七日忌
 范玉瑞字光輝[]月二十八日忌
 裴一郎諱缸字福功三月二十一日忌
 陳公字福訂七月初七日忌
 范公字福壯六月十八日忌

PHIÊN ÂM:

THÀNH THÁI CỬU NIÊN BÁT NGUYỆT NHẬT
TAO HẬU THẦN BI KÝ

Cái văn: Hữu công đức nhân do truy tự. Huống hưu đức lưu hậu thế [...]. Viên hưu Đại Nam quốc, Hải Phòng tỉnh, Tiên Lãng huyện, Kinh Khê tổng, Kinh Khê xã, Ngoại thôn Cựu chánh [] Kim, Cựu lý trưởng Vũ Văn Đẹ, Vũ Văn Tố, Trần Văn Thảo đồng thôn thượng hạ đẳng. Nhưng vi công sự, sở hữu bao trí các phái tổ tiên vi tòng tự, xuất tiền nhất bách thát thập quán dĩ vi công dụng. Tái mãi mộc điêu, tu tập đình vū, mỗi vị cúng tiền bát quán, tòng tự mỗi vị tam thập nhị quán. Đệ niêm chí húy nhật, dân chỉnh biện kim ngân nhị bách, trư xuy trí tiền tam thập quán, tựu gia nhân tế, tế tất kính tại bản tộc trư xuy nhất giác. Thủ gian dĩ hữu đơn bảo, đệ dĩ niêm kỷ [] vĩnh tồn vị cơ, kim dục phó chi nhân, khiển yếu nghi dụng thạch khắc bi, nhưng mãi thạch tạo bi, mệnh công khắc tự. Phàm chư tiền tòng đơn bảo, nhất nhất cản [][], khắc tỷ chi bách thế bất thiền, vạn đại như kiến. Khắc vị, tính danh, soạn trần vu tả:

Tiên chi Vũ Văn Tụng ký.

Tả bi hương trưởng Vũ Khắc Trạc ký.

Phạm công tự Khắc Thụy, chính nguyệt thập cửu nhật ký.

Vũ nhất lang húy Đăng, tự Duy Lương tam nguyệt nhị thập tứ nhật ký.

Trần Xuân Tư, tự Tảo Thuận ngũ nguyệt nhị thập tứ nhật ký.

Phạm công tự Phúc Ni, thát nguyệt thập thát nhật ký.

Phạm Ngọc Thụy tự Quang Huy, [] nguyệt nhị thập bát nhật kỵ.

Bùi nhất lang, húy Công, tự Phúc Công tam nguyệt nhị thập nhất nhật kỵ.

Trần công tự Phúc Đính thất nguyệt sơ thất nhật kỵ.

Phạm công tự Phúc Tráng, lục nguyệt thập bát nhật kỵ.

DỊCH NGHĨA:

BÀI KÝ TRÊN BIA HẬU THẦN THÁNG 8 NIÊN HIỆU THÀNH THÁI THỨ 9 (1897)

Thường nghe: Có công đức sẽ được người đời thờ phụng, huống chi lại để đức lưu đến hậu thế [...]. Nên Cựu chánh [] Kim, Cựu lý trưởng Vũ Văn Đệ, Vũ Văn Tố, Trần Văn Thảo cùng mọi người trên dưới thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Hải Phòng, nước Đại Nam. Vì việc công có bầu tiên tổ các dòng họ được thờ theo, liên bối tiền 170 quan dùng vào việc công, lại mua gỗ tu sửa đình đền, số tiền mỗi vị là 8 quan, tòng tự mỗi vị là 32 quan. Hàng năm đến ngày giỗ dân sửa lễ gồm 200 tiền vàng, xôi thịt trị giá 30 quan tiền, đến nhà làm lễ, sau khi tế xong, biếu nhà trưởng một phần xôi thịt. Khi ấy đã có đơn bầu, hàng năm đến [...]. Nay muốn giao lại cho dân, nên khắc bia, bèn mua đá dựng bia thuê thợ khắc chữ. Phàm những vị được bầu theo đơn trước nhất nhất kính cẩn khắc vào bia, để khiến trăm đời không đổi, vạn đời vẫn thấy. Nên khắc họ tên ra sau:

Tên chỉ Vũ Văn Tụng ký.

Viết văn bia Hương trưởng Vũ Khắc Trạc ký.

Ông họ Phạm tên tự Khắc Thụy, giỗ ngày 19 tháng Giêng.

Ông họ Vũ tên húy là Đăng, tự Duy Lương giỗ ngày 24 tháng 3.

Trần Xuân Tư, tự Tảo Thuận giỗ ngày 24 tháng 5.

Ông họ Phạm tên tự Phúc Ni, giỗ ngày 17 tháng 7.

Phạm Ngọc Thụy tự Quang Huy, giỗ ngày 28 tháng [].

Ông con cả họ Bùi, húy Công, tự Phúc Công giỗ ngày 21 tháng 3.

Ông họ Trần tự Phúc Đính giỗ ngày 7 tháng 7.

Ông họ Phạm tự Phúc Tráng, giỗ ngày 18 tháng 6.

**168. HOÀNG TRIỀU THÀNH THÁI QUÝ MÃO NIÊN XUÂN TÂN
THUYỀN THẠCH BẢNG**
皇朝成泰癸卯年春新鑄石榜

Nº 53186

Bia dựng tại xã Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiên An. Nay là miếu Bến Vua, thuộc thôn Phú Kê, thị trấn Tiên Lãng.

恭聞地厚氣鍾神靈民福是以修崇廟宇廣集善端禮也

我本社奉事四位最靈宮庭龍地衍瑞靈通吉虎沙鍾文脈之
潭人傑地靈至今為烈茲日以新之內尊禁殿外甫祭一堂錦元雲
碑音翔鳳舜集百家之產表一邑之尊蓋非一日有恭進恒心故詳
石榜以記。

阮春俸供四貫阮春悅供四貫武富供四貫

阮有居供四貫阮春穎供四貫阮公紀供四貫

癸卯年當次看守杜廷利供六貫

武富勳供四貫阮有容供四貫

諸後阮氏[]阮氏棋阮氏椿供拾捌貫

壬寅年隸兵供六拾貫王壺場供貳拾肆貫

阮氏[]供拾貫陳氏凜供拾貫阮氏升供參貫

阮氏對供陸貫阮氏齊供陸貫杜氏蔑供三貫

阮氏辰供陸貫武氏寬供陸貫

杜氏車供拾貳貫杜氏旦供陸貫阮氏絲供陸貫

段氏郡供陸貫阮氏緣供拾捌貫杜氏吼供陸貫

黃氏曼供陸貫范氏依供陸貫阮氏春供陸貫

阮氏道供陸貫阮氏據供參貫阮氏智供陸貫

阮氏比供陸貫阮氏蘭供拾貳貫

裴氏燭供拾貫阮氏面供陸貫阮氏圭供陸貫阮氏賞供陸貫

阮氏賴供陸貫阮氏逗供陸貫阮氏端供陸貫

阮氏蒙供陸貫舊堆社阮文判供陸貫杜氏蓋供三貫
 阮氏撐供三貫杜氏[]供四貫.

PHIÊN ÂM:

HOÀNG TRIỀU THÀNH THÁI QUÝ MÃO XUÂN

TÂN THUYÊN THẠCH BẢNG

Cung văn: Địa hậu khí chung, thần linh dân phúc, thị dĩ tu sùng miếu vũ, quảng tập thiện đoan phúc dã.

Ngã bǎn xā phung sự Tú vị tôi linh cung đình long địa, diễn thụy linh thông, cát hổ sa chung, văn phái chi đàm, nhân kiệt địa linh, chí kim vi liệt. Tư nhân dĩ tân chi nội, tôn cẩm điện ngoại phủ tế nhất đường, cẩm nguyên vân chuyên âm tường phượng, thuần tập bách gia chi sản, biểu nhất ấp chi tôn. Cái phi nhất nhặt hữu cung tiến hàng tâm, cố tường thạch bảng dĩ ký.

Nguyễn Xuân Bồng cúng tú quán, Nguyễn Xuân Duyệt cúng tú quán, Vũ Phú cúng tú quán, Nguyễn Hữu Cư cúng tú quán, Nguyễn Xuân Dĩnh cúng tú quán, Nguyễn Công Kỷ cúng tú quán.

Quý Mão niên đương thứ Khán thủ Đỗ Đình Lợi cúng lục quán.

Vũ Phú Cân cúng tú quán, Nguyễn Hữu Dung cúng tú quán, chư Hậu Nguyễn Thị [], Nguyễn Thị Kì, Nguyễn Thị Xuân cúng thập bát quán.

Nhâm Dần niên Lệ binh cúng lục thập quán, Vương Hồ Trường cúng nhị thập tú quán, Nguyễn Thị [] cúng thập quán, Trần Thị Lâm cúng thập quán, Nguyễn Thị Thắng cúng tam quán, Nguyễn Thị Đôi cúng lục quán, Nguyễn Thị Tè cúng lục quán, Đỗ Thị Miệt cúng tam quán, Nguyễn Thị Thìn cúng lục quán, Vũ Thị Khoan cúng lục quán, Đỗ Thị Xa cúng thập nhị quán, Đỗ Thị Đán cúng lục quán, Nguyễn Thị Ty cúng lục quán, Đoàn Thị Quận cúng lục quán.

Nguyễn Thị Duyên cúng thập bát quán, Đỗ Thị Ngọt cúng lục quán, Hoàng Thị Mạn cúng lục quán, Phạm Thị Y cúng tam quán, Nguyễn Thị Trí cúng lục quán, Nguyễn Thị Tỉ cúng lục quán, Nguyễn Thị Lan cúng

thập nhị quán, Bùi Thị Nắng cúng thập quán, Nguyễn Thị Diện cúng lục quán, Nguyễn Thị Khuê cúng lục quán, Nguyễn Thị Thưởng cúng lục quán, Nguyễn Thị Lớn cúng lục quán, Nguyễn Thị Đậu cúng lục quán, Nguyễn Thị Đoan cúng lục quán,

Nguyễn Thị Mông cúng lục quán, Cựu Đôi xã Nguyễn Văn Phán cúng lục quán, Đỗ Thị Cái cúng tam quán, Nguyễn Thị Xanh cúng tam quán, Đỗ Thị [] cúng tử quán.

DỊCH NGHĨA:

MÙA XUÂN NĂM QUÝ MÃO NIÊN HIỆU THÀNH THÁI (1903)

KHẮC BẢNG ĐÁ

Kính nghe: Đất dầy thì khí tụ, thần thiêng dân hưởng phúc, thế nên chuộng tu miếu vũ, nhân rộng mỗi thiện là điều lễ vậy.

Ấp ta phụng thờ bốn vị thần linh thiêng, cung đình đặt nơi đất rồng, linh thông có nhiều diêm tốt, chung đúc mạch văn sâu rộng, nhân kiệt địa linh, đến nay còn rõ. Ngày nay bên trong cung cấm được xây mới, phía ngoài điện dùng để tế lễ còn đẹp nguyên như gấm lụa, trên tường hình chim phượng múa lượn dưới mây, đó là vật báu của trăm nhà, là sự tôn nghiêm của một ấp. Đó chẳng phải chỉ một ngày mà có hằng tâm cung tiến được, cho nên ghi rõ vào bia đá và làm bài ký.

Nguyễn Xuân Bổng cung tiến 4 quan, Nguyễn Xuân Duyệt cung tiến 4 quan, Vũ Phú cung tiến 4 quan, Nguyễn Hữu Cư cung tiến 4 quan, Nguyễn Xuân Dĩnh cung tiến 4 quan, Nguyễn Công Kỷ cung tiến 4 quan.

Năm Quý Mão đương thứ Khán thủ Đỗ Đình Lợi cung tiến 6 quan.

Vũ Phú Cần cung tiến 4 quan, Nguyễn Hữu Dung cung tiến 4 quan, chư Hậu Nguyễn Thị [], Nguyễn Thị Kỳ, Nguyễn Thị Xuân cung tiến 18 quan.

Năm Nhâm Dần lính Lệ cung tiến 60 quan, Vương Hồ Trường cung tiến 24 quan, Nguyễn Thị [] cung tiến 10 quan, Trần Thị Lãm cung tiến 10 quan, Nguyễn Thị Thăng cung tiến 3 quan, Nguyễn Thị Đôi cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Tề cung tiến 6 quan, Đỗ Thị Miệt cung tiến 3 quan,

Nguyễn Thị Thìn cung tiến 6 quan, Vũ Thị Khoan cung tiến 6 quan, Đỗ Thị Xa cung tiến 12 quan, Đỗ Thị Đán cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Ty cung tiến 6 quan, Đoàn Thị Quận cung tiến 6 quan.

Nguyễn Thị Duyên cung tiến 18 quan, Đỗ Thị Ngọt cung tiến 6 quan, Hoàng Thị Mạn cung tiến 6 quan, Phạm Thị Y cung tiến 3 quan, Nguyễn Thị Trí cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Tỉ cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Lan cung tiến 12 quan, Bùi Thị Nắng cung tiến 10 quan, Nguyễn Thị Diện cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Khuê cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Thủ Ðông cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Lớn cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Ðậu cung tiến 6 quan, Nguyễn Thị Ðoan cung tiến 6 quan.

Nguyễn Thị Mông cung tiến 6 quan, Nguyễn Văn Phán xã Cựu Ðôi cung tiến 6 quan, Đỗ Thị Cái cung tiến 3 quan, Nguyễn Thị Xanh cung tiến 3 quan, Đỗ Thị [] cung tiến 4 quan.

169. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53262

Bia dựng đình thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình xã Tiên Tiến.

蓋聞有功必酬無德不報乃聖賢之格言古合之通義也爰有大南國建安省先朗縣荆溪總荆溪社外村總里耆老鄉役全村上下等原前有修造亭宇需費頗多有暫本息銀壹百三十元茲澤得本村人武氏术出應銀壹百三十元交民支還本息並置祀田貳高拾貳尺民村妥順保伊氏爲后神壹位凡遞年正旦端陽二節全民就家禮節及百歲後民辦猪歺行這終禮至如忌日民辦猪歺就家行禮禮祭畢之後俵在長猪一角歺一盤全民記結已有单保

茲欲傳之人遠要宜用石造碑明註歲辰忌臘各諸條例並祀田于
高尺寸處所一一詳行订于後以報功而崇德者也茲立碑

一所在東亭處一高六尺東近后田西近路

一所在表移處一高六尺東近文酥西近文公

先紙舊里長范文眾

撰文碑舊里長武文擢

保大三年二月初十日立文碑

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Cái văn: Hữu công tất thù, vô đức bất báo, nai thánh hiền chi cách
ngôn, cổ hợp chi thông nghĩa dã.

Viên hữu Đại Nam quốc, Kiến An tỉnh, Tiên Lāng huyện, Kinh Khê
tổng, Khinh Khê xã, Ngoại thôn, Tổng lý kỳ lão, hương dịch đồng thôn
thượng hạ đẳng. Nguyên tiền hữu tu tạo đình vū, nhu phí phả đà, hữu
tạm bản túc ngân nhất bách tam thập nguyên. Tư trách đặc bản thôn
nhân Vũ Thị Thuật, xuất ứng ngân nhất bách tam thập nguyên, giao dân
chi, hoàn bản túc, tịnh trí tự điền nhị cao thập nhị xích. Dân thôn thỏa
thuận, bảo y thị vi Hậu Thần nhất vị. Phàm đệ niên Chính đán, Đoan
dương nhị tiết đồng dân tựu gia lẽ tiết cập bách tuế hậu, dân biện chư xuy
hành giá chung lẽ. Chí như kỵ nhật, dân biện chư xuy, tựu gia hành lẽ, lẽ
tất chi hậu, biểu tại Trưởng chư nhất giác, xuy nhất bàn. Toàn dân kí kết
hữu đơn bảo. Tư dục truyền chi nhân viễn, yêu nghi dụng thạch tạo bi
minh chú, tuế thời kỵ lạp các chư điệu lệ tịnh tự điền can cao xích thốn, xú
sở nhất nhất tường hành đính vu hậu. Dĩ báo công đức nhi sùng đức giả
dã. Tư lập bi.

Nhất tại đồng đình xú nhất cao lục xích, đồng cận Hậu điền, tây cận lộ.

Nhất sở Biểu Di xú nhất cao lục xích, đồng cận Văn Tô, tây cận Văn Công.

Tiên chỉ Cựu lý trưởng Phạm Văn Bốn.

Soạn văn bi Cựu lý trưởng Vũ Văn Trạc.

Bảo Đại tam niên nhị nguyệt sơ thập nhật lập văn bi.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Thường nghe: Có công tất trả, vô đức không báo, đó là cách ngôn của bậc Thánh hiền, đến nay cũng thấy thông nghĩa và hợp với điều đó. Vì thế Tổng lý, kỳ lão, hương dịch cùng mọi người trên dưới thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An, nước Đại Nam, trước vốn tu sửa đình vũ nhu phí tổn kém rất nhiều, tạm vay tiền lãi là 130 đồng. Nay chọn được người của bản thôn là bà Vũ Thị Thuật, bà bỏ tiền 130 đồng giao cho dân chi vào việc trả tiền lãi, và đặt ruộng tự điền¹ gồm 2 sào 12 thước. Dân thôn thỏa thuận bầu bà làm Hậu Thần. Hàng năm vào hai tiết Nguyên đán và Đoan dương toàn dân đến nhà làm lễ, sau khi bà trăm tuổi dân sẽ sửa lễ xôi thịt. Còn ngày giỗ, dân sửa lễ xôi thịt đến nhà làm lễ, sau khi tế xong, biểu nhà trưởng một miếng thịt, một mâm xôi, toàn dân ký kết đã có đơn bầu. Nay muốn truyền lại cho người đời sau nên dùng đá dựng bia, ghi rõ năm tháng, ngày giỗ các điều lệ và ruộng tự điền bao nhiêu sào thước, thuộc xứ đồng nào, nhất nhất ghi rõ, khắc vào sau để báo công mà chuộng đức. Nay lập đơn bầu.

Một thửa 1 sào 6 thước tại xứ Đông Đình, đông giáp ruộng Hậu, tây giáp đường. Một thửa 1 sào 6 thước tại xứ Biểu Di, đông giáp ruộng Văn Tô, tây giáp ruộng Văn Công.

Tiên chỉ Cựu lý trưởng Phạm Văn Bốn.

Soạn văn Cựu lý trưởng Vũ Văn Trạc.

Lập đơn bầu ngày 10 tháng 2 niên hiệu Bảo Đại thứ 3 (1928).

1. Tự điền: Ruộng chung của dòng tộc, giao cho người trong họ canh tác và thu lợi từ ruộng đó để chi phí cho các ngày cúng giỗ của dòng họ.

170. HẬU PHẬT BI KÝ

後佛碑記

Nº 8950 – 51

Bia dựng tại chùa Thiên Trúc xã Hộ Khẩu, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Thiên Trúc, thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣戶口社官員色目阮秩阮世魁范公彝
 裴有長阮先富范公綿阮文賢范公兒阮光紹范工亮范
 公朝阮康熙阮公典裴有容阮登龍阮德光阮文開阮德
 基范公妙阮登第阮登仕范當阮德功范公興阮文代裴
 有珪裴有絅阮克寬阮公美阮光憲阮登營阮光宅范公
 畏范公實阮光益范公延阮登科范公世阮登雲阮登道范
 公初阮文合阮德業阮德全阮登存阮光明范公辨阮德
 澤范公[]范公廣裴有題阮文仁范公名阮登光裴公政
 阮世称阮光局阮登春裴公內阮登茂阮永[]范公就范
 公完范公庶裴登揆阮悅阮文铁阮文多阮文齊阮文專
 裴有世阮文達阮文[]阮文皮阮文儼阮公祀阮文產阮
 陳梭阮文武阮康庶阮康秦陳文脫范公收阮文[]阮文[]
 陳文后阮陳嚴阮文漢裴有才范公每阮文礼阮文永阮
 票阮文屯阮康曹阮春称阮文江阮文[]阮文於阮文柰
 阮文長裴公棒范公帆阮文俗阮德院阮文打阮文兮裴
 有看裴公權阮德完阮文亥阮文躋范公讓阮文叶裴有
 樂阮文占裴有喜范人題阮文步范公謹阮文沈。

阮文喜范公岸阮文曼阮文俸裴有慨阮文貉阮文客
 阮文含阮文宵阮文間阮文己范公布范公棒阮文鄭阮
 文与陳文本阮文探阮文超全社上下等。

原 [...] 慈再修造燒香前堂二連三間二夏其本社所買
 木條修造本寺其本社上下等共應保爲後佛壹位係每月
 朔日常供香菴因此茲保計

一保置後佛壹名底川社內親顯考辨吏文達伯范貴公字如鯨爲後佛。

阮登道妻范氏想等有田同戶處拾一尺東近三宝西近他磨寄許阪寺。

色目阮光宅記

生徒阮德禮記

鄉老范公言記

社正阮德純記 [...]

本寺小僧似如方寫

顯考辨吏文達伯兼老饒范貴公字如鯨府君神主

女子范氏想奉祀

PHIÊN ÂM:

HẬU PHẬT BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ Khẩu xã quan viên sắc mục
 Nguyễn Trật, Nguyễn Thế Khôi, Phạm Công Di, Bùi Hữu Trường,
 Nguyễn Tiên Phú, Phạm Công Miên, Nguyễn Văn Hiền, Phạm Công
 Nhi, Nguyễn Quang Thiệu, Phạm Công Lượng, Phạm Công Triều;
 Nguyễn Khang Chiếu; Nguyễn Công Điển; Bùi Hữu Dung; Nguyễn
 Đăng Long; Nguyễn Đức Quang; Nguyễn Văn Khai; Nguyễn Đức Cơ;
 Phạm Công Diệu; Nguyễn Đăng Đệ; Nguyễn Đăng Sỹ; Phạm Đường;
 Nguyễn Đức Công; Phạm Công Hưng; Nguyễn Văn Đại; Bùi Hữu Khuê;
 Bùi Hữu Cháy; Nguyễn Khắc Khoan; Nguyễn Công Mỹ; Nguyễn Quang
 Hiến; Nguyễn Đăng Doanh; Nguyễn Quang Trạch; Phạm Công Uý;
 Phạm Công Thực; Nguyễn Quang Ích; Phạm Công Diên; Nguyễn Đăng
 Khoa; Phạm Công Thế; Nguyễn Đăng Vân; Nguyễn Đăng Đạo; Phạm
 Công Sơ; Nguyễn Văn Hợp; Nguyễn Đức Nghiệp; Nguyễn Đức Toàn;
 Nguyễn Đăng Tôn; Nguyễn Quang Minh; Phạm Công Biện; Nguyễn Đức

Trạch; Phạm Công []; Phạm Công Quǎng; Bùi Hữu Đè; Nguyễn Văn Hai; Phạm Công Danh; Nguyễn Đăng Quang; Bùi Công Chính, Nguyễn Thế Xứng; Nguyễn Quang Cục; Nguyễn Đăng Xuân; Bùi Công Nội; Nguyễn Đăng Mậu; Nguyễn Vĩnh []; Phạm Công Tựu; Phạm Công Hoàn; Phạm Công Thủ; Bùi Đăng Quỹ; Nguyễn Duyệt; Nguyễn Văn Thiết; Nguyễn Văn Đa; Nguyễn Văn Tè; Nguyễn Văn Chuyên; Bùi Hữu Thέ; Nguyễn Văn Đạt; Nguyễn Văn []; Nguyễn Văn Bì; Nguyễn Văn Nghiêm; Nguyễn Công Tự, Nguyễn Văn Sản; Nguyễn Trần Thoa; Nguyễn Văn Vũ; Nguyễn Khang Thủ; Nguyễn Khang Tân; Trần Văn Thoát; Phạm Công Thu; Nguyễn Văn []; Nguyễn Văn [] Trần Văn Hậu; Nguyễn Trần Nghiêm; Nguyễn Văn Hán, Bùi Hữu Tài; Phạm Công Môi; Nguyễn Văn Lê; Nguyễn Văn Vĩnh; Nguyễn Lâm; Nguyễn Văn Đồn; Nguyễn Khang Tào; Nguyễn Văn Xứng; Nguyễn Văn Giang; Nguyễn Văn []; Nguyễn Văn Ư; Nguyễn Văn Nại; Nguyễn Văn Trường; Bùi Công Bảng; Phạm Công Phàm; Nguyễn Văn Tục; Nguyễn Đức Viẹn; Nguyễn Văn Đả; Nguyễn Văn Hेह; Bùi Hữu Khán; Bùi Công Quyền; Nguyễn Đức Hoàn; Nguyễn Văn Hợi; Nguyễn Văn Bon; Phạm Công Nhượng; Nguyễn Văn Diệp; Bùi Hữu Nhụy; Nguyễn Văn Chiếm; Bùi Hữu Hỷ; Phạm Nhân Đè; Nguyễn Văn Bộ; Phạm Công Cẩn; Nguyễn Văn Trâm; Nguyễn Văn Hỷ; Phạm Công Ngạn; Nguyễn Văn Man; Nguyễn Văn Bổng; Bùi Hữu Khái; Nguyễn Văn Lợn; Nguyễn Văn Lận; Nguyễn Văn Hầm; Nguyễn Văn Tiêu; Nguyễn Văn Gian; Nguyễn Văn Kỉ; Phạm Công Bó, Phạm Công Bảng; Nguyễn Văn Trịnh; Nguyễn Văn Dữ; Trần Văn Huynh; Nguyễn Văn Soạn; Phạm Công Nhi, Nguyễn Minh Kính; Nguyễn Văn Bản; Nguyễn Văn Thám; Nguyễn Văn Siêu đồng xā thương hā đǎng.

Nguyễn [...] Tư tái tu tạo Thiệu hương, Tiền đường nhị liên tam gian
nhị hạ. Kì bản xā sở māi mộc đièu vị túc tiễn nāi kỳ Nguyễn Đăng Đao thê
Phạm Thị Tường tiền thập ngũ quán, kính hứa bản xā thương hoàn mộc

điều tu tạo bản tự. Kì bản xã thương hạ đẳng cộng ứng bảo vi Hậu phật nhất vị. Hệ mỗi nguyệt sóc vọng nhật thường cúng hương bông. Nhân thủ tư bảo. Kê:

Nhất bảo trí Hậu Phật nhất danh Đế Xuyên xã nội Thân hiển khảo Biện lại Văn Đạt bá Phạm quý công tự Như Kinh vi Hậu Phật.

Nguyễn Đăng Đạo thê Phạm Thị Tưởng đẳng hữu điền Đồng Hộ xứ thập nhất xích, đông cận tam bảo, tây cận tha ma ký hứa bản tự.

Sắc mục Nguyễn Quang Trạch ký.

Sinh đồ Nguyễn Đức Lê.

Hương lão Phạm Công Ngôn ký

Xã chính Nguyễn Đức Thuần ký [...]

Bản tự tiểu tăng tự Như Phương [] tả.

Hiển khảo Biện lại Văn Đạt bá kiêm Lão nhiêu Phạm quý công tự Như Kinh phủ quân thần chủ.

Nữ tử Phạm Thị Tưởng phụng tự.

DỊCH NGHĨA:

BIA HẬU PHẬT

Các quan viên, sắc mục xã Hộ Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Trật, Nguyễn Thế Khôi, Phạm Công Di, Bùi Hữu Trường, Nguyễn Tiên Phú, Phạm Công Miên, Nguyễn Văn Hiến, Phạm Công Nhi, Nguyễn Quang Thiệu, Phạm Công Lượng, Phạm Công Triều; Nguyễn Khang Chiếu; Nguyễn Công Điển; Bùi Hữu Dung; Nguyễn Đăng Long; Nguyễn Đức Quang; Nguyễn Văn Khai; Nguyễn Đức Cơ; Phạm Công Diệu; Nguyễn Đăng Đệ; Nguyễn Đăng Sĩ; Phạm Dương; Nguyễn Đức Công; Phạm Công Hưng; Nguyễn Văn Đại; Bùi Hữu Khuê; Bùi Hữu Cháy; Nguyễn Khắc Khoan; Nguyễn Công Mỹ; Nguyễn Quang Hiến; Nguyễn Đăng Doanh; Nguyễn Quang Trạch; Phạm Công Uý; Phạm Công Thực; Nguyễn Quang Ích; Phạm Công Diên; Nguyễn Đăng

Khoa; Phạm Công Thế; Nguyễn Đăng Vân; Nguyễn Đăng Đạo; Phạm Công Sơ; Nguyễn Văn Hợp; Nguyễn Đức Nghịệp; Nguyễn Đức Toàn; Nguyễn Đăng Tồn; Nguyễn Quang Minh; Phạm Công Biện; Nguyễn Đức Trạch; Phạm Công []; Phạm Công Quảng; Bùi Hữu Đề; Nguyễn Văn Hai; Phạm Công Danh; Nguyễn Đăng Quang; Bùi Công Chính, Nguyễn Thế Xứng; Nguyễn Quang Cục; Nguyễn Đăng Xuân; Bùi Công Nội; Nguyễn Đăng Mậu; Nguyễn Vĩnh []; Phạm Công Tựu; Phạm Công Hoàn; Phạm Công Thứ; Bùi Đăng Quý; Nguyễn Duyệt; Nguyễn Văn Thiết; Nguyễn Văn Đa; Nguyễn Văn Đề; Nguyễn Văn Chuyên; Bùi Hữu Thế; Nguyễn Văn Đạt; Nguyễn Văn []; Nguyễn Văn Bì; Nguyễn Văn Nghiêm; Nguyễn Công Tự; Nguyễn Văn Sản; Nguyễn Trần Thoa; Nguyễn Văn Vũ; Nguyễn Khang Thủ; Nguyễn Khang Tân; Trần Văn Thoát; Phạm Công Thu; Nguyễn Văn []; Nguyễn Văn [] Trần Văn Hậu; Nguyễn Trần Nghiêm; Nguyễn Văn Hán, Bùi Hữu Tài; Phạm Công Mỗi; Nguyễn Văn Lê; Nguyễn Văn Vĩnh; Nguyễn Lâm; Nguyễn Văn Đồn; Nguyễn Khang Tào; Nguyễn Văn Xứng; Nguyễn Văn Giang; Nguyễn Văn []; Nguyễn Văn Ư; Nguyễn Văn Nại; Nguyễn Văn Trường; Bùi Công Bảng; Phạm Công Phàm; Nguyễn Văn Tục; Nguyễn Đức Viện; Nguyễn Văn Đả; Nguyễn Văn Hề; Bùi Hữu Khán; Bùi Công Quyên; Nguyễn Đức Hoàn; Nguyễn Văn Hợi; Nguyễn Văn Bon; Phạm Công Nhượng; Nguyễn Văn Diệp; Bùi Hữu Nhụy; Nguyễn Văn Chiếm; Bùi Hữu Hỷ; Phạm Nhân Đề; Nguyễn Văn Bộ; Phạm Công Cẩn; Nguyễn Văn Trầm; Nguyễn Văn Hỷ; Phạm Công Ngạn; Nguyễn Văn Man; Nguyễn Văn Bổng; Bùi Hữu Khái; Nguyễn Văn Lợn; Nguyễn Văn Lận; Nguyễn Văn Hàm; Nguyễn Văn Tiêu; Nguyễn Văn Gian; Nguyễn Văn Kỷ; Phạm Công Bố; Phạm Công Bảng; Nguyễn Văn Trịnh; Nguyễn Văn Dữ; Trần Văn Huynh; Nguyễn Văn Soạn; Phạm Công Nhi, Nguyễn Minh Kính; Nguyễn Văn Bản; Nguyễn Văn Thám; Nguyễn Văn Siêu cùng mọi người lớn nhỏ trong xã.

[...] nay tu sửa Thiêu hương, Tiền đường hai dãy nhà ba gian hai chái, bản xã phải mua gỗ để dùng. Có ông Nguyễn Đăng Đạo cùng vợ Phạm Thị Tưởng giao cho [bản xã] 15 quan tiền để bản xã mua gỗ tu sửa chùa, nên mọi người trên dưới trong xã cùng ưng thuận bầu làm Hậu Phật. Hễ hằng năm vào ngày sóc vọng thường cúng hương hoa. Vậy nay bầu.

Kê khai:

Bầu vị Hậu Phật là Văn Đạt tự Như Kinh, cha ông Biện lại người họ Phạm xã Đề Xuyên.

Nguyễn Đăng Đạo cùng vợ là Phạm Thị Tưởng có 11 thước ruộng tại xứ Đồng Hộ, đông giáp ruộng tam bảo, tây giáp bãi tha ma xin gửi cho chùa.

Sắc mục Nguyễn Quang Trạch ký.

Sinh đồ Nguyễn Đức Lễ.

Hương lão Phạm Công Ngôn ký

Xã chính Nguyễn Đức Thuần ký [...]

Bản tự tiểu tăng tự là Như Phương [] viết chữ.

Cha họ Phạm tước Văn Đạt bá kiêm Lão nhiêu tên tự Như Kinh phủ quân thần chủ.

Con gái là Phạm Thị Tưởng phụng thờ.

171. HẬU THẦN BI KÝ BẢN THÔN LẬP ĐOAN 後神碑記本村立端

Nº 8688 – 90

Bia dựng tại đình thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Quyết Tiến.

南策府先明縣壽含社古唯村官員阮仲謙鄉老阮可以阮進陶公贏曰社阮公誠陶玉勝陶富玉阮公庶阮公樊色目阮世種社長阮達尊村長阮公圓阮廷掬

阮文茶阮公首阮伯靳阮廷阮廷文阮公硕陶公祿阮
 公道阮世柱阮公景阮公量阮進財阮可爲阮春薹阮
 公崇阮文駢阮公來阮文編陶文嚴陶曰俊陶文聚陶
 文森陶玉全阮文丙阮公紅阮文四阮公桓阮公疇阮
 文拖陶文擇阮文供阮世務阮文五阮文圓阮文文阮
 文卷陶文然阮文椿陶文巴阮公奎阮文計范文德阮
 世保陶文得阮名振阮文資阮文臻陶文呂陶文眾范
 曰俊陶文孝阮公業至十八范文成范文造全村上下等
 因爲保置事擇得本總銀求社婦人阮氏承號妙誠頗
 有慈心發財資用壹邑之中均蒙其惠因此保爲後神
 勒之于碑以傳萬世云計

一許本村使錢五拾貫田貳箇在同閨處自胥至後本
 村所有端約各條開陳于后

一條本村係祈福唱歌敬俵壹具或宰牛牢並猪敬俵
 受胙

一條本村係有諱忌先人敬俵具或宰牛牢並猪敬俵受胙

一條本村係有內村送終先人敬俵圓餅五拾件或宰
 牛勞並猪敬俵受胙

一條本村係有聘礼敬俵壹具或宰牛牢並猪敬俵受胙

一條百歲之后其本村送終柳車價使錢五貫牛壹隻
 圓餅參百件酒貳壺

一條係遷年忌日其本村炊五盤猪壹隻價使錢五貫
 牛壹隻

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ BẢN THÔN LẬP ĐOAN

Hậu Thần Nguyễn thị hiệu Diệu Thành chi vị.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã, Cổ Duy thôn quan viên Nguyễn Trọng Khiêm, Hương lão Nguyễn Khả Dĩ, Nguyễn Tiến, Đào Công Doanh, Cựu xã Nguyễn Công Thành, Đào Ngọc Thắng, Đào Phú Ngọc, Nguyễn Công Thủ, Nguyễn Công Phàn, sắc mục Nguyễn Thế Chung, Xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn; Thôn trưởng Nguyễn Công Viên, Nguyễn Định Đào, Nguyễn Văn Trà, Nguyễn Công Thủ, Nguyễn Bá Cận, Nguyễn Định Văn; Nguyễn Công Thạc, Đào Công Lộc; Nguyễn Công Đạo; Nguyễn Thế Trụ; Nguyễn Công Cảnh; Nguyễn Công Lượng; Nguyễn Tiến Tài; Nguyễn Khả Vi; Nguyễn Xuân Đài; Nguyễn Công Sùng; Nguyễn Văn Biên; Nguyễn Công Lai; Nguyễn Văn Biên; Đào Văn Nghiêm; Đào Việt Tuấn; Đào Văn Tụ; Đào Văn Trăm; Đào Ngọc Toàn; Nguyễn Văn Bình; Nguyễn Công Hồng; Nguyễn Văn Tú; Nguyễn Công Hoàn; Nguyễn Công Trù; Nguyễn Văn Tha; Đào Văn Trạch; Nguyễn Văn Cung; Nguyễn Thế Vũ; Nguyễn Văn Ngũ; Nguyễn Văn Viên; Nguyễn Văn Văn; Nguyễn Văn Quyến; Đào Văn Nhiên; Nguyễn Văn Trang; Đào Văn Ba; Nguyễn Công Khuê; Nguyễn Văn Kế; Phạm Văn Đức; Nguyễn Thế Bảo; Đào Văn Đắc; Nguyễn Danh Chán; Nguyễn Văn Thơm; Nguyễn Văn Trăn; Đào Văn Lũ; Đào Văn Chung; Phạm Việt Tuấn; Đào Văn Hiếu; Nguyễn Công Nghiệp chí thập bát Phạm Văn Thành, Phạm Văn Tạo; đồng thôn thương hạ đẳng, nhân vi bảo trí. Sự trach đắc bản tổng Ngân Cầu xã phụ nhân Nguyễn Thị Thừa hiệu Diệu Thành, phả hữu từ tâm, phát tài tư dụng nhất áp chí trung, quân mông kì huệ. Nhân thủ bảo vi hậu Thần, lặc chí vu bi, dĩ truyền vạn thế vân. Kê:

Nhất hứa bản thôn sử tiền ngũ thập quán, điền nhị cao, tại Đồng Cửa xú. Tự tư chí hậu bản thôn sở hữu đoan ước các điều khai trần vu hậu:

Nhất điều bản thôn bảo kỉ phúc, xướng ca kính biểu nhất cụ, hoặc tề ngưu lao tịnh chư kính biểu thụ tạc.

Nhất điêu bản thôn hệ hữu húy kị tiên nhân, kính biếu nhất cụ, hoặc tể ngưu lao tịnh chư kính biếu thụ tạc.

Nhất điêu bản thôn hệ hữu nội thôn tổng chung tiên nhân kính biếu viên binh ngũ thập kiện hoặc tể ngưu lao tịnh chư kính biếu thụ tạc.

Nhất điêu bản thôn hệ hữu sinh lê, kính biếu nhất cụ hoặc tể ngưu lao tịnh chư kính biếu thụ tạc.

Nhất điêu bách tuế chi hậu, kì bản thôn tổng chung liễu xa giá sử tiền ngũ quán ngưu nhất chích, viên binh tam bách kiện tửu nhị ứng.

Nhất điêu hệ đệ niên kị nhật, kì bản thôn xuy ngũ bàn chư nhất chích, giá sử tiền ngũ quán tửu nhất ứng.

Dĩ thương các điêu bản thôn y như đơn nội, nhược hậu nhật hoặc hữu hà nhân bất khảng sinh tình [] mạn phế khiêm mỗ điêu, dĩ chí bản tộc nhân cáo thương quan câu, cập tắc bỉ nhân sở thụ. Kỳ bản tộc quyên tiền bản thôn sở thụ. Tư bảo.

DỊCH NGHĨA:

bia HẬU THẦN GHI LỜI CAM ĐOAN CỦA BẢN THÔN

Bài vị Hậu Thần họ Nguyễn, hiệu Diệu Thành.

Quan viên thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Trọng Khiêm, Hương lão Nguyễn Khả Dĩ, Nguyễn Tiến, Đào Công Doanh, Cựu xã Nguyễn Công Thành, Đào Ngọc Thắng, Đào Phú Ngọc, Nguyễn Công Thứ, Nguyễn Công Phàn, sắc mục Nguyễn Thế Chủng, Xã trưởng Nguyễn Đạt Tôn; Thôn trưởng Nguyễn Công Viên, Nguyễn Đình Đào, Nguyễn Văn Trà, Nguyễn Công Thủ, Nguyễn Bá Cận, Nguyễn Đình Văn; Nguyễn Công Thạc, Đào Công Lộc; Nguyễn Công Đạo; Nguyễn Thế Trụ; Nguyễn Công Cảnh; Nguyễn Công Lượng; Nguyễn Tiến Tài; Nguyễn Khả Vi; Nguyễn Xuân Đài; Nguyễn Công Sùng; Nguyễn Văn Biền; Nguyễn Công Lai; Nguyễn Văn Biên; Đào Văn Nghiêm; Đào Viết Tuấn; Đào Văn Tụ; Đào Văn Trăm; Đào Ngọc Toàn; Nguyễn Văn Bính; Nguyễn Công Hồng; Nguyễn Văn Tứ; Nguyễn Công Hoàn; Nguyễn Công

Trù; Nguyễn Văn Tha; Đào Văn Trạch; Nguyễn Văn Cung; Nguyễn Thế Vụ; Nguyễn Văn Ngũ; Nguyễn Văn Viên; Nguyễn Văn Văn; Nguyễn Văn Quyến; Đào Văn Nhiên; Nguyễn Văn Trang; Đào Văn Ba; Nguyễn Công Khuê; Nguyễn Văn Kế; Phạm Văn Đức; Nguyễn Thế Bảo; Đào Văn Đắc; Nguyễn Danh Chấn; Nguyễn Văn Thơm; Nguyễn Văn Trần; Đào Văn Lũ; Đào Văn Chung; Phạm Viết Tuân; Đào Văn Hiếu; Nguyễn Công Nghiệp, Phạm Văn Thành, Phạm Văn Tạo; cùng mọi người lớn nhỏ lập đơn bầu Hậu Thần. Số là bản thôn chọn được bà Nguyễn Thị Thừa, hiệu Diệu Thành người xã Ngân Cầu, tấm lòng nhân từ, bỏ tiền cho dân chi dùng, nên cả một làng được nhờ ơn huệ, liền bầu bà làm Hậu Thần. Khắc vào bia, để truyền mãi mãi. Kê khai:

Giao cho bản thôn 50 quan tiền sử và 2 sào ruộng tại xứ Đồng Cửa. Từ nay về sau, bản thôn sở hữu thực hiện đúng lời cam đoan, xin kê khai như sau:

Điều thứ 1, bản thôn có lễ cầu phúc, tổ chức ca hát kính biếu một cỗ hoặc mổ trâu bò và lợn kính biếu thịt lộc.

Điều thứ 2, bản thôn lễ giỗ các bậc tiên nhân, kính biếu một cỗ, hoặc mổ trâu bò và lợn kính biếu thịt lộc.

Điều thứ 3, bản thôn lễ đưa ma các bậc tiên nhân, kính biếu 50 chiếc bánh dày, hoặc mổ trâu bò và lợn kính biếu thịt lộc.

Điều thứ 4, bản thôn nếu có sinh lễ, kính biếu một cỗ, hoặc mổ trâu bò và lợn kính biếu thịt lộc.

Điều thứ 5, sau khi bà trăm tuổi, bản thôn đưa tiễn bằng xe tang trị giá tiền sử là 5 quan, một đùi bò, 300 chiếc bánh gày, 2 hũ rượu.

Điều thứ 6, hàng năm đến ngày giỗ, bản thôn sửa lễ xôi 5 mâm, 1 đùi lợn, theo giá tiền sử là 5 quan và 1 hũ rượu.

Các điều trên bản thôn theo như đơn bầu, sau có người nào không theo sinh tình mà thiếu khuyết người trong bản tộc sẽ báo lên quan, người đó sẽ bị chịu tội. Còn như bản tộc bỏ tiền chi phí bản thôn sẽ chịu. Nay lập đơn bầu.

172. HẬU THÂN BI KÝ
後神碑記

Nº 53160 - 61

Bia dựng tại xã Cựu Đô, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình thôn Cựu Đô, thuộc thị trấn Tiên Lãng.

后神范貴氏號妙度

夫石碑何爲而作蓋有功於民入石忍忘者也善乎我邑范氏超二行已素敦節儉与人未常屯膏既出家財古錢伍拾貫以資本社公用惑夫修理廟亭恭薦古錢拾貫本社記其功德刻石樹碑再許古錢拾貫並肥田壹高以爲忌田因詳記其事以傳後世也銘云

好辰風水

挺出令人

善積於己

恩及于民

名藏碑記

还久石鄰

南策府先明縣舊堆社鄉老阮廷寺范仲堪阮付 [...] 惟仕阮春
眷阮德曉阮得旦范玉琢阮登 [...] 阮廷 [...] 廷阮仲 [...] 裴世學范玉
枝范玉閱阮德就裴世 [...] 時裴登書阮德治阮德棟阮伯進阮伯
皓范玉 [...] 冕阮德表阮伯勤裴仲程阮德邁阮廷次范玉興 [...] 蘭
黃公不阮德寶阮德 [...] 元阮德西阮廷術阮德立 [...] 桐阮德
詳阮密阮廷著阮德在阮伯穂范玉價黃 [...] 裴曰格阮有量
阮伯樊阮德重全社上下等因爲公役茲本社擇得社內
婦人范氏超良家熟德頗有私資本社消用因此本社協保
爲后神係遞年上田下火壹盤猪壹胙若有入席唱歌本社

整齊衣帽迎接行禮如儀。遞年諱日猪壹隻炊肆盤芙蓉留俵
守祀若何人廢欠及怪慢者本社罰錢貳陌以重事體茲保

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Hậu Thần Phạm quý thị hiệu Diệu Độ.

Phù thạch bi hà vi nhi tác. Cái hữu công ư dân nhập thạch nhẫn vong giả dã. Thiện hồ ngã áp Phạm Thị Siêu nhị hàng, tố đôn tiết kiệm, dũ nhân vị thường đồn cao, ký xuất gia tài cổ tiền ngũ thập quán, dĩ tu bản xã công dụng, hoặc phù tu lý miếu vũ, cung tiến cổ tiền thập quán, bản xã kí kỳ công đức khắc thạch thụ bi. Tái hứa cổ tiền thập quán tịnh phì điền nhất cao, dĩ vi kị điền. Nhân tường ký kỉ sự, dĩ truyền hậu thế dã.

Minh vân:

Đẹp thay phong thủy,

Sinh ra lệnh nhân.

Tích thiện cho mình,

Ân ban dân chúng.

Khắc vào bia đá,

Cùng đá lâu dài.

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Cựu Đôị xã Hương lão Nguyễn Đình Tự, Phạm Trọng Kham, Nguyễn Phó [...] Duy Sĩ, Nguyễn Xuân Quyến, Nguyễn Đức Hiểu, Nguyễn Đắc Đán, Phạm Ngọc Trác, Nguyễn Đăng Bàng, Nguyễn Đình [...] Đình, Nguyễn Trọng Vị, Bùi Thế Học, Phạm Ngọc Chi, Phạm Ngọc Duyệt, Nguyễn Đức Tựu, Bùi Thế [...] Thời, Bùi Đăng Thư, Nguyễn Đức Trị, Nguyễn Đức Đồng, Nguyễn Bá Tiến, Nguyễn Bá Hạo, Phạm Ngọc [...] Miện, Nguyễn Đức Biểu, Nguyễn Bá Cân, Bùi Trọng Trình, Nguyễn Đức Mai, Nguyễn Đình Thủ, Phạm Ngọc Hưng, [...] Lan, Hoàng Công Bất, Nguyễn Đức Bảo, Nguyễn Đức [], Nguyễn Đức

Tây, Nguyễn Đình Thuật, Nguyễn Đức Lập, [...] Đồng, Nguyễn Đức Tường, Nguyễn Mật, Nguyễn Đình Trứ, Nguyễn Đức Tại, Nguyễn Bá Ổn, Phạm Ngọc Giá, Hoàng [...], Bùi Viết Cách, Nguyễn Hữu Lượng, Nguyễn Bá Phàn, Nguyễn Đức Trọng đồng xã thương hạ đẳng. Nhân vi công dịch, tư bản xã trach đắc xã nội phụ nhân Phạm Thị Siêu, lương gia thực đức, phả hữu tư tư, bản xã tiêu dụng. Nhân thủ bản xã hiệp bảo vi Hậu Thần.

Hệ đệ niêm Thương điền, biện xuy nhất bàn, trư nhất tạc. Nhuoc hữu Nhập tịch xương ca, bản xã chỉnh tề y mạo, nghênh tiếp hành lễ như nghi. Đệ niêm húy nhật trư nhất chích, xuy từ bàn, phù lưu biếu thủ tự. Nhuoc hà nhân phế khiếm, cập quái mạn giả, bản xã phạt tiền nhị mạch, dĩ trọng sự thể. Tư bảo.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Hậu Thần họ Phạm hiệu Diệu Độ.

Ôi! Vì sao phải dựng bia. Vì có công với dân, nên ghi vào bia để mãi không quên. Khéo thay ấp ta có bà Nguyễn Thị Siêu là con gái thứ, vốn người cần cù tiết kiệm, chưa từng lớn tiếng với mọi người. Bà bỏ số tiền là 50 quan, để giúp bản xã giải quyết việc chung và tu sửa đình miếu và cung tiến thêm 10 quan tiền cổ. Bản xã ghi lại công đức, khắc đá dựng bia. Bà lại công đức 10 quan tiền cổ và 1 sào ruộng tốt làm ruộng giỗ. Nhân đó ghi lại sự việc để truyền mãi đến đời sau. Bài minh rằng:

Đẹp thay phong thủy,
Sinh ra người lành.
Tích thiện cho mình,
Ơn ban dân chúng.
Khắc vào bia đá,
Còn mãi lâu dài.

Các hương lão xã Cựu Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm:
Nguyễn Đình Tự, Phạm Trọng Kham, Nguyễn Phó [...] Duy Sĩ, Nguyễn

Xuân Quyến, Nguyễn Đức Hiếu, Nguyễn Đắc Đán, Phạm Ngọc Trác, Nguyễn Đăng Bàng, Nguyễn Đình [...] Đình, Nguyễn Trọng Vị, Bùi Thế Học, Phạm Ngọc Chi, Phạm Ngọc Duyệt, Nguyễn Đức Tựu, Bùi Thế [...] Thời, Bùi Đăng Thư, Nguyễn Đức Trị, Nguyễn Đức Đống, Nguyễn Bá Tiến, Nguyễn Bá Hạo, Phạm Ngọc [...] Miện, Nguyễn Đức Biểu, Nguyễn Bá Cần, Bùi Trọng Trình, Nguyễn Đức Mại, Nguyễn Đình Thủ, Phạm Ngọc Hưng, [...] Lan, Hoàng Công Bất, Nguyễn Đức Bảo, Nguyễn Đức [], Nguyễn Đức Tây, Nguyễn Đình Thuật, Nguyễn Đức Lập, [...] Đồng, Nguyễn Đức Tường, Nguyễn Mật, Nguyễn Đình Trú, Nguyễn Đức Tại, Nguyễn Bá Ôn, Phạm Ngọc Giá, Hoàng [...], Bùi Viết Cách, Nguyễn Hữu Lượng, Nguyễn Bá Phàn, Nguyễn Đức Trọng cùng mọi người trên dưới trong xã. Vì việc công dịch của bản xã, nay chọn được người phụ nữ của bản xã là bà Phạm Thị Siêu, là con nhà lành đức tốt, đã cúng tiền riêng cho bản xã chi tiêu. Thế nên bản xã cùng nhau bầu làm Hậu Thần.

Hàng năm đến ngày Thượng đỉền, lễ sắm 1 mâm xôi, một tảng thịt. Nếu có Nhập tịch ca hát, bản xã sửa áo mũ chỉnh tề nghênh đón đúng như nghi thức. Hàng năm vào ngày giỗ lễ sắm 1 đùi lợn 4 mâm xôi, cùng trâu cau có biểu người thủ tự. Nếu người nào phê bỏ thiếu khuyết, và khinh nhòn, bản xã phạt 2 mạch tiền để biểu thị sự tôn trọng. Nay bầu.

173. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53258 – 59

Bia dựng đình thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

南策府先明縣荆溪社外村立碑記事由本村保置后忌係遼年
二月十五日本村每人具金銀一百敬祭在亭所有員名位略計于左

范惟能字福廣范公字福冷范公字玄仁范公字玄安武登揆謚
道安武登魁謚正直范公字克能范公字福德范一郎字福賢武公

字福順武公字福勤武春花字惠信武公字福任武公字福現謚安
 安范公字福康武公字法強道號玄勇范公字福和范公字福厚范公
 字福寔武公字賢財武公字福靈范公字福寧武公字福長武公將
 字福祥杜公字純厚范一郎字應珍范貴公字福達武公字福盛范
 三郎字早化陳公字致信黎公倫武公字謚直質福武公字福
 兼范公字福度武公字仲成武公字仲常范公字法勤道號賢
 文范公字法[]道號玄靈黎公字福酒武公字福香范公字純昱范公
 字克繼陳公字克檢陳公字亭植范公字福靈武公字伯聲武公字
 福勵范公字仲淹范公字福寧范公字德弘范克得字福慶范公字信
 春范公字法親范公字法信范公字福年范公字早善范公字質
 樸范公字公忠范公字福聲黎公字登太范公字福正范公字福
 忍范公字福仁

PHIÊN ÂM:

HẬU THÂN BI KÝ

*Nam Sách phủ, Tiên Lãng huyện, Kinh Khê tổng, Kinh Khê xã,
 Ngoại thôn lập bi kí. Sự do bản thôn trí bảo Hậu kí, hệ đệ niên nhì nguyệt
 thập ngũ nhật, bản thôn mỗi nhân kim ngân nhất bách, kính tại đình. Sở
 hữu viên danh vị lược kê vu tả:*

*Phạm Duy Năng tự Phúc Quảng, Phạm công tự Phúc Lanh, Phạm
 công tự Huyền Nhân, Phạm công tự Huyền An, Vũ Đăng Quỹ thụy Đạo
 An, Vũ Đăng Khôi thụy Chính Trực, Phạm công tự Khắc Năng, Phạm
 công tự Phúc Đức, Phạm nhất lang tự Phúc Hiền, Vũ công tự Phúc Thuận,
 Vũ công tự Phúc Cân, Vũ Xuân Hoa tự Huệ Tín, Vũ công tự Phúc Nhậm,
 Vũ công tự Phúc Hiện thụy An An, Phạm công tự Phúc Khang, Vũ công tự
 Pháp Cường đạo hiệu Huyền Dũng, Phạm công tự Phúc Hòa, Phạm công
 tự Phúc Hậu, Phạm công tự Phúc Thực, Vũ công tự Hiền Tài, Vũ công tự
 Phúc Linh, Phạm công tự Phúc Ninh, Vũ công tự Phúc Trường, Vũ Công*

Tướng tự Phúc Tường, Đỗ công tự Thuần Hậu, Phạm nhất lang tự Ứng Trân, Phạm quý công tự Phúc Đạt, Vũ công tự Phúc Thịnh, Phạm tam lang tự Tảo Hóa, Trần công tự Trí Tín, Lê Công Luân, Vũ công tự Pháp Cân đạo hiệu Hiền Văn, Phạm công tự Pháp [] đạo hiệu Huyền Linh, Lê công tự Phúc Tửu, Vũ công tự Phúc Hương, Phạm công tự Thuần Dực, Phạm công tự Khắc Kế, Trần công tự Khắc Kiếm, Trần công tự Đình Thực, Phạm công tự Đức Hoằng, Phạm Khắc Đắc tự Phúc Khánh, Phạm công tự Tín Xuân, Phạm công tự Pháp Thân, Phạm công tự Pháp Tín, Phạm công tự Phúc Niên, Phạm công tự Tảo Thiện, Phạm công tự Chất Phác, Phạm công tự Công Trung, Phạm công tự Phúc Thành, Lê công tự Đăng Thái, Phạm công tự Phúc Chính, Phạm công tự Phúc Nhẫn, Phạm công tự Phúc Nhân.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THÂN

Thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách dựng bia ghi lại sự việc. Vì bản thôn đặt giỗ bầu Hậu, vào ngày 15 tháng 2 hàng năm mỗi người trong thôn dâng đủ số kim ngân là 100, để kinh tế tại đình, họ tên lược kê như sau:

Phạm Duy Năng tự Phúc Quảng, ông họ Phạm tự Phúc Lãnh, ông họ Phạm tự Huyền Nhân, ông họ Phạm tự Huyền An, Vũ Đăng Quỹ thụy Đạo An, Vũ Đăng Khôi thụy Chính Trực, ông họ Phạm tự Khắc Năng, ông họ Phạm tự Phúc Đức, ông con cả họ Phạm tự Phúc Hiền, ông họ Vũ tự Phúc Thuận, ông họ Vũ tự Phúc Cần, Vũ Xuân Hoa tự Huệ Tín, ông họ Vũ tự Phúc Nhậm, ông họ Vũ tự Phúc Hiện thụy An An, ông họ Phạm tự Phúc Khang, ông họ Vũ tự Pháp Cường đạo hiệu Huyền Dũng, ông họ Phạm tự Phúc Hòa, ông họ Phạm tự Phúc Hậu, ông họ Phạm tự Phúc Thực, ông họ Vũ tự Hiền Tài, ông họ Vũ tự Phúc Linh, ông họ Phạm tự Phúc Ninh, ông họ Vũ tự Phúc Trường, Vũ Công Tướng tự Phúc Tường, ông họ Đỗ tự Thuần Hậu, ông con cả họ Phạm tự Ứng Trân, ông họ Phạm tự Phúc Đạt, ông họ Vũ là Phúc Thịnh, ông con thứ ba họ Phạm tự Tảo Hóa, ông họ Trần tự Trí Tín, Lê Công Luân,

ông họ Vũ tự Pháp Càn đạo hiệu là Hiền Văn, ông họ Phạm tự Pháp [] đạo hiệu Huyền Linh, ông họ Lê tự Phúc Tửu, ông họ Vũ tự Phúc Hương, ông họ Phạm tự Thuần Dực, ông họ Phạm tự Khắc Kế, ông họ Trần tự Khắc Kiểm, ông họ Trần tự Đinh Thực, ông họ Phạm tự Đức Hoằng, Phạm Khắc Đắc tự Phúc Khánh, ông họ Phạm tự Tín Xuân, ông họ Phạm tự Pháp Thân, ông họ Phạm tự Pháp Tín, ông họ Phạm tự Phúc Niên, ông họ Phạm tự Tảo Thiện, ông họ Phạm tự lChất Phác, ông họ Phạm tự Công Trung, ông họ Phạm tự Phúc Thanh, ông họ Lê tự Đăng Thái, ông họ Phạm tự Phúc Chính, ông họ Phạm tự Phúc Nhãnh, ông họ Phạm tự Phúc Nhân.

174. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53267 – 69

*Bia dựng đình thôn Rõ, xã Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An.
Nay là đình thôn Rõ, thuộc xã Tiên Tiến.*

南策府先明縣荆溪社副總武世蓮舊副總范公綻舊社長武廷煜社長范公憲鄉長武忠肝武春評武伯[]范廷胚武文蕩武廷色武廷應范登行武有胖段文域阮文屏全社上下等因為遇時凶歉公務浩繁難於收用仍此本社共會擇本社外村人武德祚果是善人本社應保為從祀應出銅錢以為公用係遞年正旦端陽貳節本社致節在家全年正月與拾壹月例有事神本社敬俵在家壹具係百歲之後祭[]追祭在家猪一隻炊伍盤酒一盃美留隨辦至次忌日本社敬祭在亭猪一隻炊伍盤酒一盃美留一封金銀

從配列位

范氏號妙曷范氏號妙鼎

范氏粘范氏號妙鄭

從配列位

武氏號妙灝 武氏滴號妙誠

武氏旋號妙創 武氏昌號妙層

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Kinh Khê xã Phó tổng Vũ Thế Liên, Cựu phó tổng Phạm Công Đĩnh, Xã trưởng Vũ Đình Dục, Xã trưởng Phạm Công Hiến, Hương trưởng Vũ Trung Can, Vũ Xuân Bình, Vũ Bá [], Phạm Đinh Giêng, Vũ Văn Đãng, Vũ Đình Sắc, Vũ Đình Ứng, Phạm Đặng Hạnh, Vũ Hữu Bàn, Đoàn Văn Vực, Nguyễn Văn Sạn đồng xã thương hạ đẳng. Nhân vi ngộ thời hung khiếm, công vụ hao phòn, nan ư thu dụng. Thủ bản xã cộng hội trách bản xã Ngoại thôn nhân Vũ Đức Tộ, quả thị thiện nhân. Bản xã ứng bảo vi tòng tự. ứng xuất đồng tiền dĩ vi công dụng. Đệ niên Chính đán, Đoan dương nhị tiết bản xã trí tiết tại gia.

Đồng niên chính nguyệt dữ thập nhất nguyệt lệ hữu sự thần. Bản xã kính biếu tại gia nhất cụ. Bách tuế chí hậu, tế [] truy tại gia trư nhất chích, xuy ngũ bàn, tửu nhất vu, phù lưu tùy biện. Chí thứ kị nhật bản xã kính tế tại đinh, trư nhất chích, xuy ngũ bàn, tửu nhất vu, phù lưu nhất phong, kim ngân.

Tòng phôi liệt vị:

Phạm thi hiệu Diệu Hạt, Phạm thi hiệu Diệu Đỉnh.

Phạm Thị Gạo, Phạm thi hiệu Diệu Trịnh.

Tòng phôi liệt vị:

Vũ thi hiệu Diệu Năm, Vũ Thị Trích, hiệu Diệu Thành.

Vũ Thị Toàn hiệu Diệu Sáng, Vũ Thị Xương hiệu Diệu Tầng.

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Phó tổng Vũ Thế Liên, Cựu phó tổng Phạm Công Đĩnh, Xã trưởng Vũ Đình Dục, Xã trưởng Phạm Công Hiến, Hương trưởng Vũ Trung Can, Vũ Xuân Bình, Vũ Bá [], Phạm Đinh Giêng, Vũ Văn Đãng, Vũ Đình Sắc, Vũ Đình Ứng, Phạm

Đăng Hạnh, Vũ Hữu Bàn, Đoàn Văn Vực, Nguyễn Văn Sạn cùng mọi người trên dưới thuộc xã Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách.

Nhân vì gấp năm đói kém, công vụ lại nhiều, khó mà thu đủ. Nên bản xã cùng nhau họp bàn, chọn được người thôn Ngoại là Vũ Đức Tộ, đúng thực người thiện. Bản xã nhất trí bầu ông bà làm Hậu Thần. Ông bỏ tiền riêng, để chi vào việc công. Hàng năm vào các tiết Nguyên đán và Đoan dương bản xã đến làm tế tại nhà. Tháng giêng vào ngày 11 hàng năm ấy có lệ thờ thần. Bản xã kính biếu gia đình một cỗ. Khi trăm tuổi, kính tế tại nhà lê sắm một đùi lợn, 5 mâm xôi, 1 vò rượu, trâu cau tùy ý. Đến ngày giỗ bản xã kính tế tại đình, lê sắm 1 đùi lợn, 5 mâm xôi, 1 vò rượu trâu cau một phong và vàng mã.

Các vị được phô thiêng:

Cụ bà họ Phạm hiệu Diệu Hạt, cụ bà họ Phạm hiệu Diệu Đỉnh.

Bà Phạm Thị Gạo, cụ bà họ Phạm hiệu Diệu Trịnh.

Cụ bà họ Vũ hiệu Diệu Năm, bà Vũ Thị Trích, hiệu Diệu Thành.

Bà Vũ Thị Toàn hiệu Diệu Sáng, bà Vũ Thị Xương hiệu Diệu Tầng.

175. HẬU THẦN BI KÝ 后神碑記

Nº53264

Bia dựng tại đình xã Kinh Khê. Nay thuộc đình thôn Rõ, xã Tiên Tiến.

聞之傳云德者必得其名必得其位蓋有其寔者名必[]而奕世追思之乃投桃報李之通誼也

爰有大南國建安省先朗縣荆溪總荆溪社外村耆老里全村等茲緣修理花牆需[]良靈據見本村人武氏度應出銀參百元助民支用全村妥追保条例詳計于左

一置保武貴公諱擢字忠恪爲后神一位

范氏酸號慈歡范氏旦號妙旦爲後配二位
 一例遞年係臨五月十七日全村整辦猪炊敬祭右亭祭畢之
 後俵在長猪一角炊一盤依例
 一所忌田貳高五尺在 [...] 處東壘西[]

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Văn chi truyền vân: Đức giả tất đắc kì danh, tất đắc kì vị. Cái hữu kì thực giả, danh tất [] nhi dịch thế truy tư chi, nãi đầu đào báo lý chi thông nghị dã.

Viên hữu Đại Nam quốc, Kiến An tỉnh, Tiên Lãng huyện, Kinh Khê xã Ngoại thôn Kì lão lý đồng thôn đẳng. Tư duyên tu lý hoa tường, nhu [] lương linh. Cứ kiến bản thôn nhân Vũ Thị Đô, ứng xuất ngàn tam bách nguyên, trợ dân chi dung, đồng thôn thỏa truy bảo, điều lệ tường kế vu tả:

Nhất trí bảo Vũ quý công húy Trạc, tự Trung Khác vi Hậu thần nhất vị.

Phạm Thị Toan hiệu Từ Hoan, Phạm Thị Đán hiệu Diệu Đán vi Hậu phôi nhị vị.

Nhất lệ đệ niêm hệ lâm ngũ nguyệt thập thất nhật đồng thôn chỉnh biện trư, xuy kính tế hữu đình, tế tất chi hậu biếu tại trường, trư nhất giác, xuy nhất bàn y lệ.

Nhất sở kỵ điền nhị cao ngũ xích tại [][] xứ đông lũy, tây [].

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI VIỆC BẦU HẬU THẦN

Thường nghe rằng: Người có đức tất có danh, tất có địa vị. Đó là cái thực, danh tất được đời đời nhớ đến, cũng là đồng nghĩa với việc biểu đào tặng mặn vạy. Thế nên các bậc kì lão, lý dịch cùng mọi người của thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An nước

Đại Nam, vì việc tu sửa tường hoa mà chi phí tốn kém. Thấy bản thôn có bà Vũ Thị Độ, bỗn tiền riêng gồm 300 quan giúp dân chi dùng, toàn thôn nhất trí bầu, các điều lệ kê rõ ở sau:

Bầu ông họ Vũ tên húy Trạc tự Trung Khác làm Hậu Thần.

Bà Phạm Thị Toan hiệu Từ Hoan, bà Phạm Thị Đán hiệu Diệu Đán
phối thờ theo vị Hậu.

Lệ hàng năm đến ngày 17 tháng 5, bản thôn sắm lễ thịt, xôi kính tế ở bên trái đình, tế xong biếu trưởng tộc 1 miếng thịt, một mâm xôi. Theo lệ định.

Ruộng kỵ gồm 2 sào 5 thước tại xứ [][], đông giáp lũy, tây giáp [][].

176. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 53257

*Bia Hậu Thần của đình, để tại chùa thôn Nghiễn, huyện Tiên Lãng,
tỉnh Kiến An. Nay là chùa thôn Nghiễn xã Tiên Tiến.*

前本村武如成字玉禮供錢一百貫置保爲後神一位

忌六月初一日

前本村武文節供錢一百貫保爲後神一位忌正月三十日

前本村武多幸供錢一百貫保爲後神一位忌六月十日

前本村武國印供錢一百貫保爲後神一位忌十二月日

前本村阮文統供錢一百貫保爲後神一位忌六月二十六日

彦村前本社外村陳文訂字福正供錢五百百貫保爲後神一位忌六月[] 日

前本社外村武氏號妙姓供錢五百貫保爲後神一位

忌六月初九日

前本村武氏面供錢一百貫保爲後神一位忌十二月初[]日

前本村武氏稽供錢一百貫保爲後神一位忌十一月初一日

前本村黎氏陀供錢一百貫保爲後神一位忌六月十八日

前本村武氏禾供錢一百貫保爲後神一位忌三月十五日

PHIÊN ÂM:

HẬU THẦN BI KÝ

Tiền bản thôn Vũ Như Thành tự Ngọc Lễ cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần nhất vị, kỵ lục nguyệt sơ nhất nhật.

Tiền bản thôn Vũ Văn Tiết cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần nhất vị, kỵ chính nguyệt tam thập nhật.

Tiền bản thôn Vũ Đa Hạnh cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần nhất vị, kỵ lục nguyệt thập nhật.

Tiền bản thôn Vũ Quốc Án cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần nhất vị, kỵ thập nhị nguyệt [] nhật.

Tiền bản thôn Nguyễn Văn Thông cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần nhất vị, kỵ lục nguyệt nhị thập lục nhật.

Ngạn thôn:

Tiền bản xã Ngoại thôn Trần Văn Đính, tự Phúc Chính cúng tiền ngũ bách quán, bảo vi Hậu thần nhất vị, kỵ lục nguyệt [] nhật.

Tiền bản xã Ngoại thôn Vũ thị hiệu Diệu Tính cúng tiền ngũ bách quán, bảo vi Hậu thần nhất vị, kỵ lục nguyệt sơ cửu nhật.

Tiền bản thôn Vũ Thị Diện cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần nhất vị, kỵ thập nhị nguyệt sơ [] nhật.

Tiền bản thôn Vũ Thị Kê cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần nhất vị, kỵ thập nhất nguyệt sơ nhất nhật.

*Tiền bản thôn Lê Thị Đà cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu Thần
nhất vị, kỵ lục nguyệt thập bát nhật.*

*Tiền bản thôn Vũ Thị Hòa cúng tiền nhất bách quán, bảo vi Hậu
Thần nhât vị, kỵ tam nguyệt thập ngũ nhật.*

DỊCH NGHĨA:

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Vũ Như Thành tự Ngọc Lễ, trước là người của bản thôn, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 1 tháng 6.

Vũ Văn Tiết trước là người của bản thôn, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 13 tháng Giêng.

Vũ Đa Hạnh trước là người của bản thôn, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 10 tháng 6.

Vũ Quốc Án trước là người của bản thôn, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày [] tháng 12.

Nguyễn Văn Thống trước là người của bản thôn, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 26 tháng 6.

Thôn Ngạn gồm:

Trần Văn Đính, tự Phúc Chính trước là người thôn Ngoại thuộc bản xã, cúng 500 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày [] tháng 6.

Bà họ Vũ hiệu Diệu Tính trước là người thôn Ngoại thuộc bản xã, cúng 500 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 9 tháng 6.

Vũ Thị Diện trước là người thôn Ngoại thuộc bản xã, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày [] tháng 12.

Vũ Thị Kê trước là người của bản thôn, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 1 tháng 11.

Lê Thị Đà trước là người bản thôn, cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 18 tháng 6.

Vũ Thị Hòa trước là người của bản thôn cúng 100 quan tiền, được bầu làm Hậu Thần, giỗ ngày 15 tháng 3.

177. NHẤT HƯNG CÔNG TIỀN

壹興功錢

Nº 9549

Bia dựng tại chùa Nhuệ Quang, xã Hào Nhuế, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cáp Tiên.

南策府先明縣清汭循良銳二社原有古跡名藍銳光寺
行廊頽弊迺於戊子年八月日再造興功構作行廊八間上
瓦至茲鳩工云畢所有開陳于后

計清汭循良銳二社官員上下巨小等錢三貫

一曾主循良社銳村武有生寺福衍妻阮氏云男子武文
南武氏別武氏揮

一興功

阮明智字惠忠妻武氏沉號妙祿錢一貫七陌四十文阮
能焉字道德明法号玄青妻武氏床錢一貫米六斗阮明善
字惠崇錢一貫五陌武文稔妻阮氏巽錢一貫伍陌武賢德字
法本妻阮氏朴錢二貫米十三斗阮有偉妻武氏潭錢一貫阮
有萬妻武氏刑錢一貫阮光保妻阮氏英錢一貫阮光實妻
武氏夫錢一貫

PHIÊN ÂM:**NHẤT HƯNG CÔNG TIỀN**

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hào Nhuế, Tuần Lương Nhuệ nhị xã, nguyên hữu cổ tích danh lam, Nhuệ Quang tự hành lang đồi tệ. Nãi ư Mậu Tí niên bát nguyệt nhật tái tạo hưng công cầu tác hành lang bát gian, thương ngõa, chí tư cưu công vân tất, sở hữu khai trần vu hậu.

Kê: Hào Nhuế, Tuần Lương nhị xã quan viên thương hạ cự tiếu đẳng tiền tam quán. Nhất tăng chủ Tuần Lương xã, Duệ thôn Vũ Hữu Sinh tự Phúc Diễn thê Nguyễn Thị Vân, nam tử Vũ Văn Nam, Vũ Thị Biệt, Vũ Thị Huy.

Nhất hưng công: Nguyễn Minh Trí tự Huệ Trung thê Vũ Thị Trâm hiệu Diệu Lộc tiền nhất quán thắt mạch tứ thập văn. Nguyễn Năng Yên tự Đạo Đức Minh Pháp hiệu Huyền Thanh, thê Vũ Thị Sàng tiền nhất quán, mẽ lục đấu. Nguyễn Công Tài tự Đạo Đức Nghiêm thê Vũ Thị Lễ tiền nhất quán tứ mạch, mẽ lục đấu. Minh Thiện tự Huệ Sùng tiền nhất quán. Vũ Văn Năm thê Nguyễn Thị Tốn tiền nhất quán ngũ mạch. Vũ Hiển Đức tự Pháp Bản, thê Nguyễn Thị Phác tiền nhị quán, mẽ thập tam đấu. Nguyễn Hữu Vĩ thê Vũ Thị Đàm tiền nhất quán. Nguyễn Hữu Vạn thê Vũ Thị Hình tiền nhất quán. Nguyễn Quang Bảo thê Nguyễn Thị An tiền nhất quán. Nguyễn Quang Thật thê Vũ Thị Phu tiền nhất quán.

DỊCH NGHĨA:**GHI TÊN NGƯỜI CÔNG ĐỨC**

Hai xã Hào Nhuế, Tuần Lương huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách vốn là chốn danh lam cổ tích. Chùa Nhuệ Quang hành lang bị đổ nát. Tháng 8 năm Mậu Tý dân xã xây dựng lại 8 gian hành lang lợp ngói. Đến nay việc xây dựng đã hoàn tất, liên kê khai ở phần sau:

Quan viên lớn nhỏ hai xã Hào Nhuế và Tuần Lương công đức 3 quan tiền. Tăng chủ thôn Nhuệ, xã Tuần Lương là Vũ Hữu Sinh tự Phúc Diễn, vợ là Nguyễn Thị Vân, các con là Vũ Văn Nam, Vũ Thị Biệt, Vũ Thị Huy.

Nguyễn Minh Tí tự Huệ Trung, vợ là Vũ Thị Trâm hiệu Diệu Lộc công đức 1 quan 7 mạch 40 tiền. Nguyễn Năng Yên tự Đạo Đức Minh Pháp hiệu Huyền Thanh, vợ là Vũ Thị Sàng, công đức 1 quan tiền 6 đấu gạo. Nguyễn Công Tài tự Đạo Đức Nghiêm vợ là Vũ Thị Lễ công đức 1 quan 4 mạch tiền, 6 đấu gạo. Nguyễn Minh Thiện tự Huệ Sùng công đức 1 quan. Vũ Văn Năm cùng vợ là Nguyễn Thị Tốn công đức tiền 1 quan 5 mạch. Vũ Hiển Đức tự Pháp Bản cùng vợ là Nguyễn Thị Phác công đức 2 quan tiền 13 đấu gạo. Nguyễn Hữu Vĩ cùng vợ là Vũ Thị Đàm công đức 1 quan tiền. Nguyễn Hữu Vạn cùng vợ là Nguyễn Thị Hình công đức 1 quan tiền. Nguyễn Quang Bảo cùng vợ là Nguyễn Thị An công đức 1 quan tiền. Nguyễn Quang Thực cùng vợ là Vũ Thị Phu công đức 1 quan tiền.

178. THIỀN ĐÀI TRỤ 天臺柱

Nº 53250 – 53

Bia dựng tại thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Lãng. Nay là chùa Liên Hoa, thôn Cổ Duy, xã Quyết Tiến.

南策府先明縣壽含社古惟村善男信女爲新造天臺柱鳩工
云畢修寫姓名以傳代代事

嘗聞臺者乃積福之寶臺實開基於永世原古跡名藍 [...] 佛之顯應寺之 [...] 立威宏名芳臺株未有今善男信女時遭和泰治賭虞唐篤意修寺興功構作欲跡傳後代天臺柱金 [...] 匠勒姓名衍德傳孫子俾萬代如見使百世不迂頌其德豈可 [...]

興功會主

前中停信仕阮公朝字道文妻阮氏蔓號妙塵錢一貫
陶惟何字德弘妻范氏幡錢四陌

前中停信仕縣阮進卿字惠智號法本妻高氏行號妙勉錢一貫

[]進石字德合妻阮氏杜錢四陌三十文

信妮阮氏浩號慈熙錢三陌

[]字玄遙妻陶氏突錢三陌

陶維純妻阮氏愛錢一陌王吟妻陶氏幡錢一陌阮公庭妻范氏接錢二陌声妻阮氏會錢一陌陶進榮妻阮氏言錢一陌陶文瀛妻阮氏凜錢一陌阮進佐錢一陌陶富玉錢三十文阮氏爲錢一陌阮功悌妻阮氏曉錢二陌義錢三十二文舊堆社阮德望妻阮氏派錢一陌朝東社段有本妻阮氏徒錢一陌

鄧文榜字玄能妻陳氏迈號妙珍錢三陌鄧金殿字玄寧妻范氏丁錢二陌鄧金酒妻陳氏度錢一陌[...]

陶富迓妻阮氏倫錢一陌阮文縕寄與顯考阮一郎字恪道二陌

年桂月穀日富雞社舉堂國子監生杜曰明撰

中陵社柱持僧字法進寫

停阮公職字德皇妻阮氏琮錢五陌

前中亭阮公弼妻陶氏言錢二陌阮公艘字惠信妻阮氏甲錢二陌

杜榮魁妻范氏遵一陌三十文

閩妻阮氏隕錢一陌阮登科妻阮氏映錢二陌阮可能妻農氏怡錢五陌阮公第妻陶氏鼎錢二陌達妻段氏悶錢一陌陶富饒字惠啓道號法威妻陶氏芒錢二陌阮世秤妻阮氏好錢二陌乳妻梁熾錢二陌阮可以妻裴氏双錢一陌阮迪忠妻農氏沒錢一陌十三文陶氏釤一陌

PHIÊN ÂM:***THIỀN ĐÀI TRỤ***

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Thọ Hàm xã, Cổ Duy thôn thiện nam tín nữ, tân tạo Thiên đài trụ, cứu công vân tất, tu tả danh tính, dĩ truyền đại đại sự.

Thường văn: Đài giả nai tích phúc chi bảo, đài thực khai cơ ư vĩnh thế, nguyên cổ tích danh lam, [...] Phật chi hiển ứng, tự chi [] lập uy, hoằng danh phương đài chu vị hữu. Kim thiện nam tín nữ, thời tao hòa thái, trị đỗ Ngu Đường, đốc ý tu tự, hưng công cầu tác, dục tích truyền hậu đại, Thiên đài trụ, kim [...] tượng, lặc tính danh diễn đức, truyền tử ty tôn vạn đại như kiến. Sử bách thế bất thiên, tung kì đức khải khả [...].

Hưng công hội chủ:

Tiền trung đình tín sĩ Nguyễn Công Triều tự Đạo Văn, thê Nguyễn Thị Mạn hiệu Diệu Trần tiền nhất quán.

Đào Duy Hà, tự Đức Hoằng thê Phạm Thị Phiên tiền tử mạch.

Tiền trung đình tín sĩ huyện Nguyễn Tiến Khanh, tự Huệ Trí, hiệu Pháp Bản, thê Cao Thị Hạnh, hiệu Diệu Miễn tiền nhất quán.

[] Tiền Thạch tự Đức Hợp thê Nguyễn Thị Đỗ tiền tử mạch tam thập văn.

Tín vãi Nguyễn Thị Hạo hiệu Từ Hy tiền tam mạch.

[] tự Huyền Dao thê Đào Thị Đột tiền tam mạch.

Đào Duy Thuần thê Nguyễn Thị Ái tiền nhất mạch, Vương Ngâm thê Đào Thị Phiên tiền nhất mạch, Nguyễn Công Đình thê Phạm Thị Tiếp tiền nhị mạch, Thanh thê Nguyễn Thị Hội tiền nhất mạch, Đào Tiến Vinh thê Nguyễn Thị Ngôn tiền nhất mạch, Đào Văn Doanh thê Nguyễn Thị Lãm tiền nhất mạch, Nguyễn Tiến Tá tiền nhất mạch, Đào Phú Ngọc tiền tam thập văn, Nguyễn Thị Vi tiền nhất mạch, Nguyễn Công Đẽ thê Nguyễn Thị Hiểu tiền nhị mạch, Nghĩa tiền tam thập văn.

Cựu Đôi xã Nguyễn Đức Vọng thê Nguyễn Thị Phái tiền nhất mạch.

Triều Đông xã Đoàn Hữu Bản thê Nguyễn Thị Đô tiền nhất mạch,

*Đặng Văn Bảng tự Huyền Năng, thê Trần Thị Mai hiệu Diệu Trân
tiền tam mạch, Đặng Kim Điện tự Huyền Ninh thê Phạm Thị Đinh tiền
nhị mạch, Đặng Kim Tửu thê Trần Thị Độ tiền nhất mạch [...].*

*Đào Phú Nhạ thê Nguyễn Thị Luân tiền nhất mạch, Nguyễn Văn Ôn
ký dữ Hiển khảo Nguyễn nhất lang, tự Khác Đạo nhị mạch.*

*Niên quế nguyệt cốc nhật Phú Kê xã Cử đường Quốc Tử Giám sinh
Đỗ Viết Minh soạn.*

Trung Lăng xã Trụ trì tăng tự Pháp Tiến tả.

Đình Nguyễn Công Chức tự Đức Hoàng thê Nguyễn Thị Tông tiền ngũ quán.

*Tiền trung đình Nguyễn Công Bật thê Đào Thị Ngôn tiền nhị mạch,
Nguyễn Công Sưu tự Huệ Tín thê Nguyễn Thị Giáp tiền nhị mạch.*

Đỗ Vinh Khôi thê Phạm Thị Tuân nhất mạch tam thập văn.

*Nhuận thê Nguyễn Thị Văn tiền nhất mạch, Nguyễn Đăng Khoa thê
Nguyễn Thị ánh tiền nhị mạch, Nguyễn Khả Năng thê Bùi Thị Hay tiền
ngũ mạch, Nguyễn Công Đệ thê Đào Thị Đỉnh tiền nhị mạch, Đạt thê
Đoàn Thị Muộn tiền nhất mạch, Đào Phú Nhiêu tự Huệ Khải đạo hiệu
Pháp Uy thê Đào Thị Mang tiền nhị mạch, Nguyễn Thế Xứng thê Nguyễn
Thị Hảo tiền nhị mạch, Nhũ thê Lương Thị Xí tiền nhị mạch, Nguyễn Khả
Dĩ thê Bùi Thị Song tiền nhất mạch, Nguyễn Dịch Trung thê Nông Thị
Một tiền nhất mạch thập tam văn. Đào Thị Xuyén nhất mạch.*

DỊCH NGHĨA:

CÂY HƯƠNG

Các thiện nam tín nữ thôn Cổ Duy, xã Thọ Hàm, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách xây mới cột Thiên đài, công việc xong xuôi, ghi lại họ tên, đời đời truyền lại.

Thường nghe: Đài hương là vật báu tích phúc, đài đích thực là vật mở nền mai mài của đời sau. [Chùa] Vốn là chốn cổ tích danh lam, [...] Phật luôn linh ứng, chùa dựng bia lập, uy nghiêm danh thơm rộng khắp, nhưng chưa có đài thiêu hương. Nay các thiện nam tín nữ gấp thời thái

bình, thịnh trị như Đường Ngu, dốc lòng tu sửa chùa, dấy công xây dựng, muốn nối truyền đời, cột Thiên đài [...] thuê thợ, họ tên đức tốt truyền mãi cho con cháu, khiến cho muôn đời vẫn như còn thấy, để trăm đời không đổi, ca tụng công đức [...]

Các Hội chủ hưng công gồm:

Trung đình tín sãi Nguyễn Công Triều tự là Đạo Văn, vợ là Nguyễn Thị Mạn hiệu Diệu Trần tiền 1 quan.

Đào Duy Hà, tự Đức Hoằng vợ là Phạm Thị Phiên tiền 4 mạch.

Trung đình tín sãi huyện Nguyễn Tiến Khanh, tự Huệ Trí, hiệu Pháp Bản, vợ là Cao Thị Hạnh, hiệu Diệu Miễn tiền 1 quan.

[] Tiến Thạch tự Đức Hợp vợ là Nguyễn Thị Đỗ tiền 4 mạch 30 văn.

Tín vãi Nguyễn Thị Hạo hiệu Từ Hy tiền 3 mạch.

[] tự Huyền Dao vợ là Đào Thị Đột tiền 3 mạch.

Đào Duy Thuần vợ là Nguyễn Thị Ái tiền 1 mạch, Vương Ngâm vợ là Đào Thị Phiên tiền 1 mạch, Nguyễn Công Đình vợ là Phạm Thị Tiếp tiền 2 mạch, Thanh vợ là Nguyễn Thị Hội tiền 1 mạch, Đào Tiến Vinh vợ là Nguyễn Thị Ngôn tiền 1 mạch, Đào Văn Doanh vợ là Nguyễn Thị Lãm tiền 1 mạch, Nguyễn Tiến Tá tiền 1 mạch, Đào Phú Ngọc tiền 30 văn, Nguyễn Thị Vi tiền 1 mạch, Nguyễn Công Đẽ vợ là Nguyễn Thị Hiểu tiền 2 mạch, Nghĩa tiền 30 văn.

Nguyễn Đức Vọng người xã Cựu Đôi vợ là Nguyễn Thị Phái tiền 1 mạch.

Đoàn Hữu Bản người xã Triều Đông vợ là Nguyễn Thị Đồ tiền 1 mạch,

Đặng Văn Bảng tự là Huyền Năng, vợ là Trần Thị Mại hiệu Diệu Trần tiền 3 mạch, Đặng Kim Điện tự là Huyền Ninh vợ là Phạm Thị Định tiền 2 mạch, Đặng Kim Tửu vợ là Trần Thị Độ tiền 1 mạch [...].

Đào Phú Nhạ vợ là Nguyễn Thị Luân tiền 1 mạch, Nguyễn Văn Ổn gửi cho Hiển khảo Nguyễn nhất lang, tự Khắc Đạo 2 mạch.

Ngày tốt tháng 8 Cử đường Quốc Tử Giám sinh Đỗ Việt Minh người xã Phú Kê soạn văn bia.

Tăng trụ trì người xã Trung Lāng tự là Pháp Tiến viết chữ.

Nguyễn Công Chức tự Đức Hoàng vợ là Nguyễn Thị Tông tiền 5 quan.

Trung đình Nguyễn Công Bật vợ là Đào Thị Ngôn tiền 2 mạch,
Nguyễn Công Sư tự Huệ Tín vợ là Nguyễn Thị Giáp tiền 2 mạch.

Đỗ Vinh Khôi vợ là Phạm Thị Tuân 1 mạch 30 văn.

Nhuận vợ là Nguyễn Thị Văn tiền 1 mạch, Nguyễn Đăng Khoa vợ là
Nguyễn Thị Ánh tiền 2 mạch, Nguyễn Khả Năng vợ là Bùi Thị Hay tiền 5
mạch, Nguyễn Công Đệ vợ là Đào Thị Đỉnh tiền 2 mạch, Đạt vợ là Đoàn
Thị Muộn tiền 1 mạch, Đào Phú Nhiêu tự Huệ Khải đạo hiệu Pháp Uy vợ
là Đào Thị Mang tiền 2 mạch, Nguyễn Thế Xứng vợ là Nguyễn Thị Hảo
tiền 2 mạch, Nhũ vợ là Lương Thị Xí tiền 2 mạch, Nguyễn Khả Dī vợ là
Bùi Thị Song tiền 1 mạch, Nguyễn Địch Trung vợ là Nông Thị Một tiền 1
mạch 30 văn. Đào Thị Xuyến 1 mạch.

179. TÍN THÍ

信 施

Nº 9568

*Dựng ở chùa Đót Sơn, xã Kinh Lương, tổng Kinh Lương, huyện Tiên
Minh, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cấp Tiến.*

一信施以下

計一仝 [] 士都使該縣銳祿侯范刻異底副社 [] 涇青社信
施阮文發阮氏玩阮氏施登來社信施高壽域道號玄壽阮公尋
字福并阮維康字崇祿 梁文館字福太 鄭文紹高文山高德厚字法
本陳有志范氏越高氏忍阮文記揚氏嚴陳氏貴阮氏渡阮公到范
氏筆蘭浦社信施梁廷舒范文良梁文岳梁文冊裴世富字玄迴梁
文鎮泰來社段氏月青河縣金竿社裴德閔字福美武氏點 [...] 登

來社鄭氏庄阮福[...]茶激社勾當武仁荆字道德武盛福[...]士
寺阮文彥字明忍阮才略涇青社阮氏潛阮嘉富施園十尺寄與
阮文節顯考字福惠

歲次丙戌年六月初九日

PHIÊN ÂM:

TÍN THÍ

Tín thí dĩ hạ:

Kê: Nhất đồng [] sī đô sứ Cai huyện Nhuệ Lộc hầu Phạm Khắc Dị, Đέ Phúc xã []. Kính Thanh xã tín thí: Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Thị Ngoạn, Nguyễn Thị Thi. Đặng Lai xã tín thi: Cao Thọ Vực đạo hiệu Huyền Thọ, Nguyễn Công Tâm tự Phúc Tịnh, Nguyễn Duy Khang tự Sùng Lộc, Lương Văn Quán tự Phúc Thái, Trịnh Văn Thiệu, Cao Văn Sơn, Cao Đức Hậu tự Pháp Bản, Trần Hữu Chí, Phạm Thị Việt, Cao Thị Nhã, Nguyễn Văn Ký, Dương Thị Nghiêm, Trần Thị Quý, Nguyễn Thị Đô, Nguyễn Công Đáo, Phạm Thị Bút. Lan Phố xã tín thi: Lương Đình Thư, Phạm Văn Lương, Lương Văn Nhạc, Lương Văn Sách, Bùi Thế Phú tự Huyền Hồi, Lương Văn Trấn. Thái Lai xã Đoàn Thị Nguyệt. Thanh Hà huyện Kim Can xã Bùi Đức Nhuận tự Phúc mỹ, Vũ Thị Điểm [...]. Đặng Lai xã Trịnh Thị Trang, Nguyễn Phúc [...]. Trà Kích xã Câu đương Vũ Nhân Hình tự Đạo Đức, Vũ Thịnh Phúc [...], sī tự Nguyễn Văn Ngạn tự Minh Nhã, Nguyễn Tài Lược. Kinh Thanh xã Nguyễn Thị Tiềm, Nguyễn Gia Phú thi viên thập xích ký dữ Nguyễn Văn Tiết, hiển khảo tự Phúc Huệ.

Tuế thứ Bính Tuất niên lục nguyệt sơ cửu nhật.

DỊCH NGHĨA:

TÍN THÍ

Những tín chủ tiền cúng sau đây:

Kê: [...] Đô sứ cai huyện Nhuệ Lộc hầu Phạm Khắc Dị [...] Các bậc tín thí xã Kính Thanh: Nguyễn Văn Phát, Nguyễn Thị Ngoạn, Nguyễn

Thị Thi. Các tín thí xã Đăng Lai: Cao Thọ Vực đạo hiệu Huyền Thọ, Nguyễn Công Tâm tự Phúc Tịnh, Nguyễn Duy Khang tự Sùng Lộc, Lương Văn Quán tự Phúc Thái, Trịnh Văn Thiệu, Cao Văn Sơn, Cao Đức Hậu tự Pháp Bản, Trần Hữu Chí, Phạm Thị Việt, Cao Thị Nhẫn, Nguyễn Văn Ký, Dương Thị Nghiêm, Trần Thị Quý, Nguyễn Thị Đô, Nguyễn Công Đáo, Phạm Thị Bút. Các tín thí xã Lan Phố: Lương Đình Thư, Phạm Văn Lương, Lương Văn Nhạc, Lương Văn Sách, Bùi Thế Phú tự Huyền Hồi, Lương Văn Trấn. Các tín thí xã Thái Lai: Đoàn Thị Nguyệt. Tín thí xã Kim Can, huyện Thanh Hà Bùi Đức Nhuận tự Phúc mỹ, Vũ Thị Điểm [...]. Các tín thí xã Đăng Lai: Trịnh Thị Trang, Nguyễn Phúc [...]. Các tín thí xã Trà Kích: Câu đương Vũ Nhân Hình tự Đạo Đức, Vũ Thị Định Phúc [...], sĩ tự Nguyễn Văn Ngạn tự Minh Nhẫn, Nguyễn Tài Lược. Tín thí xã Kinh Thanh Nguyễn Thị Tiêm, Nguyễn Gia Phú cúng ruộng 10 thước gửi giỗ cho cha đã mất là Nguyễn Văn Tiết, tự Phúc Huệ.

Ngày mồng 9 tháng 6 năm Bính Tuất.

180. VÔ ĐÊ

無題

Nº53216

Bia dựng ở đình xã Giang Khẩu, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay là đình Giang Khẩu, thuộc thôn Giang Khẩu, xã Đại Thắng.

南策府先明縣戶社官員鄉色該社阮文悶該社阮文禮守役范公妙守役阮文低守役阮文弟守役阮登仕該社范公彥該社阮廣啓守券范功興阮文代裴福能范文 [...] 福炷守券阮克寬該社阮康堤守阮光憲阮登贏阮文棼阮光宅該社范文魚糸該社范公實守役阮光益守役阮文待守役阮登則該社范春榜守役阮登雲該社阮[...]

民項阮文賀裴德范公懾阮文看阮文齊全社上下等於丁丑年十一月十六日本社構作鐵林亭伏見本社元官員朝华伯阮康饒字法本妻正室范氏車號慈連計

一例本社入席唱歌並祈福係祭神常日後神已有祝奉祀前
計每日每夜祀炊一盤至後禽祀雜盤一具永代若本社某人情其
推勢不責奉祀棄廢其本族發告上官茲端.

歲次戊寅年十二月二十九日

守券阮文紹記裴福[]記

范公望記該社裴有記

生徒阮登[]記生徒范公量記阮能[]記

該社阮康熙記阮福[]記

社胥范公農記

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Hộ xã Quan viên, Hương sắc, Cai xã Nguyễn Văn Muộn, Cai xã Nguyễn Văn Lê, Thủ dịch Phạm Công Diệu, Thủ dịch Nguyễn Văn Đề, Thủ dịch Nguyễn Văn Đề, Thủ dịch Nguyễn Đăng Sĩ, Cai xã Phạm Công Ngạn, Cai xã Nguyễn Quang Khải, Thủ khoán Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Đại, Bùi Phúc Năng, Phạm Văn [], [] Phúc Cháy, Thủ khoán Nguyễn Khắc Khoan, Cai xã Nguyễn Khang, Đề thủ Nguyễn Quang Hiến, Nguyễn Đăng Doanh, Nguyễn Văn Phấn, Nguyễn Quang Trạch, Cai xã Phạm Văn Hé, Cai xã Phạm Công Thực, Thủ dịch Nguyễn Quang Ích, Thủ dịch Nguyễn Văn Đãi, Thủ dịch Nguyễn Đăng Tắc, Cai xã Phạm Xuân Bảng, Thủ dịch Nguyễn Đăng Văn, Cai xã Nguyễn [][].

Dân hàng: Nguyễn Văn Hạ, Bùi Đức, Phạm Công Sám, Nguyễn Văn Khan, Nguyễn Văn Tè đồng xã thương hạ đẳng. Ư Đinh Sửu niên thập nhất nguyệt thập lục nhật, bản xã cầu tác thiết lâm đìn, phục kiến bản xã nguyên quan viên Triều Hoa bá Nguyễn Khang Nhiêu, tự Pháp Bản, thê Chính thất Phạm Thị Xa, hiệu Từ Liên. Kê:

Nhất lệ bản xã Nhập tịch xưởng ca tịnh Kỳ phúc, hệ tế thần thường nhật hậu, thần dĩ hữu chúc, phụng tự tiên tế mỗi nhật mỗi dạ tự xuy nhất bàn, chí hậu cần tự tạp bàn nhất cụ vĩnh đai. Nhược bản xã mỗ nhân tình kỳ thoi thế bất trách phụng tự khí phế, kỳ bản tộc phát cáo thương quan. Tư đoan.

Tuế thứ Mậu Dần niên thập nhị nguyệt thập nhị cửu nhật.

Thủ khoán Nguyễn Văn Thiệu ký, Bùi Phúc [] ký.

Phạm Công Vọng ký, Cai xã Bùi Hữu ký.

Sinh đồ Nguyễn Đăng [] ký, Sinh đồ Phạm Công Lượng ký, Nguyễn Năng [] ký.

Cai xã Nguyễn Khang Chiếu ký, Nguyễn Phúc [] ký.

Xã tư Phạm Công Nông ký.

DỊCH NGHĨA:

VÔ ĐỀ

Quan viên, Hương sắc xã Hộ Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm Cai xã Nguyễn Văn Muộn, Cai xã Nguyễn Văn Lẽ, Thủ dịch Phạm Công Diệu, Thủ dịch Nguyễn Văn Đê, Thủ dịch Nguyễn Văn Đệ, Thủ dịch Nguyễn Đăng Sĩ, Cai xã Phạm Công Ngạn, Cai xã Nguyễn Quang Khải, Thủ khoán Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Đại, Bùi Phúc Năng, Phạm Văn [], [] Phúc Cháy, Thủ khoán Nguyễn Khắc Khoan, Cai xã Nguyễn Khang, Đê thủ Nguyễn Quang Hiến, Nguyễn Đăng Doanh, Nguyễn Văn Phần, Nguyễn Quang Trạch, Cai xã Phạm Văn Hé, Cai xã Phạm Công Thực, Thủ dịch Nguyễn Quang Ích, Thủ dịch Nguyễn Văn Đãi, Thủ dịch Nguyễn Đăng Tắc, Cai xã Phạm Xuân Bảng, Thủ dịch Nguyễn Đăng Vân, Cai xã Nguyễn [][]. Và dân gồm Nguyễn Văn Hạ, Bùi Đức, Phạm Công Sám, Nguyễn Văn Khan, Nguyễn Văn Tề và mọi người trên dưới trong xã.

Ngày 16 tháng 11 năm Đinh Sửu bản xã xây dựng đình bằng gỗ lim, trong bản xã có vị quan là Triều Hoa bá Nguyễn Khang Nhiêu, tự Pháp Bản, cùng vợ chính thất Phạm Thị Xa, hiệu Từ Liên, đã góp tiền của vào việc trên.

Nay dựng bia quy định: Bản xã có lệ Nhập tịch ca hát, Cầu phúc, nếu Tế thần vào ngày thường đã có văn tế để thờ, lệ mỗi ngày mỗi đêm dâng một mâm xôi, còn sau dâng một cỗ mặn mãi mãi như thế. Bản xã có người nào phế bỏ không có trách nhiệm thờ cúng, bản tộc báo lên quan trên. Nay làm tờ cam đoan.

Ngày 12 tháng 12 năm Mậu Dần.

Thủ khoán Nguyễn Văn Thiệu ký, Bùi Phúc [] ký.

Phạm Công Vọng ký, Cai xã Bùi Hữu ký.

Sinh đồ Nguyễn Đăng [] ký, Sinh đồ Phạm Công Lượng ký.

Nguyễn Năng [] ký. Cai xã Nguyễn Khang Chiếu ký.

Nguyễn Phúc [] ký. Xã tư Phạm Công Nông ký.

181. VÔ ĐỀ

無題

Nº 53217

Bia ở đình xã Giang Khẩu, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình thôn Giang Khẩu, thuộc xã Đại Thắng.

南策府先明縣江口社官員鄉色該社阮康熙該社裴有容生徒阮登龍民項阮文朝阮文籍阮文獮阮文皮阮文儼范公廣阮廣彭阮文所范文[]阮文遵阮世盛阮陳稜阮文幹裴福頓阮文台阮文康阮伯超阮廣深阮康告陳文脫阮文百陳文統阮文謂范公收阮文咀范公知阮文效阮文[]范公[]阮德俊裴有執阮文富上下等因為於丁丑年本村構作鐵林亭見本社人原官員[]擇得阮良富字福忠能厚施財使錢四十貫其本社保後神計

一例本社入席唱歌並祈福係祭神常日後神已例奉祀前詩每日每夜祀炊一盤至後禽祀雜盤傳萬代若本社某人侍權勢不責奉祀棄廢其[][]告上官茲端

歲次戊寅年十二月二十八日

阮登仕記

社史裴有声記

社正范德宏記點旨

PHIÊN ÂM:

VÔ ĐỀ

Nam Sách phủ, Tiên Minh huyện, Giang Khẩu xã Quan viên, Hương sắc, Cai xã Nguyễn Khang Chiếu, Cai xã Bùi Hữu Dung, Sinh đồ Nguyễn Đăng Long. Dân hạng Nguyễn Văn Triều, Nguyễn Văn Tịch, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Văn Bi, Nguyễn Văn Nghiêm, Phạm Công Quảng, Nguyễn Quảng Bành, Nguyễn Văn Sở, Phạm Văn [], Nguyễn Văn Tuân, Nguyễn Thế Thịnh, Nguyễn Trần Lăng, Nguyễn Văn Cán, Bùi Phúc Đốn, Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Quảng Thâm, Nguyễn Khang Cáo, Trần Văn Thoát, Nguyễn Văn Bách, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Văn Vị, Phạm Văn Thu, Nguyễn Văn Thở, Phạm Công Tri, Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Văn [], Phạm Công [], Nguyễn Đức Tuấn, Bùi Hữu Chấp, Nguyễn Văn Phú thương hạ đẳng. Nhân vi ư Đinh Sửu niên bản thôn cầu tác thiết lâm đinh, hiện bản xã nhân nguyên quan viên [] trách đặc Nguyễn Lương Phú, tự Phúc Trung, năng hậu thí tài sử tiền tứ thập quán, kì bản xã bảo vi Hậu thần. Kê:

Nhất lệ bản xã Nhập tịch xương ca, tịnh Kỳ phúc hệ tế Thần thường nhật Hậu thần sỹ lệ phụng tự tiền thi, mỗi nhật mỗi dạ tự xuy nhất bàn, chí hậu cầm tự tạp bàn, truyền vạn đại. Nhược bản xã mỗ nhân thị quyền thế bất phụng tự khí phế, kì [][] cáo thương quan. Tư đoan.

Tuế thứ Mậu Dần niên thập nhất nguyệt nhị thập bát nhật.

Nguyễn Đăng Sỹ ký.

Xã sử Bùi Hữu Thành ký.

Xã chính Phạm Đức Hoằng kí điểm chỉ.

DỊCH NGHĨA:**VÔ ĐỀ**

Quan viên, Hương sắc xã Giang Khẩu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm Cai xã Nguyễn Khang Chiếu, Cai xã Bùi Hữu Dung, Sinh đồ Nguyễn Đăng Long. Dân hạng Nguyễn Văn Triều, Nguyễn Văn Tịch, Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Văn Bi, Nguyễn Văn Nghiêm, Phạm Công Quảng, Nguyễn Quảng Bành, Nguyễn Văn Sở, Phạm Văn [], Nguyễn Văn Tuân, Nguyễn Thế Thịnh, Nguyễn Trần Lăng, Nguyễn Văn Cán, Bùi Phúc Đốn, Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Quảng Thâm, Nguyễn Khang Cáo, Trần Văn Thoát, Nguyễn Văn Bách, Nguyễn Văn Thống, Nguyễn Văn Vị, Phạm Văn Thu, Nguyễn Văn Thở, Phạm Công Tri, Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Văn [], Phạm Công [], Nguyễn Đức Tuấn, Bùi Hữu Chấp, Nguyễn Văn Phú cùng mọi người trên dưới. Nhân vì năm Đinh Sửu bản thôn xây dựng đình bằng gỗ lim, quan viên bản xã chọn được ông Nguyễn Lương Phú, tự Phúc Trung người của bản xã, bỏ ra số tiền gồm 40 quan, nên bản xã bầu làm Hậu Thần. Kê khai:

Lệ khi bản xã có lễ Nhập tịch ca hát, lễ Kỳ phúc và lễ Tế thần theo lệ thờ phụng như trước, mỗi đêm mỗi ngày dâng cúng 1 mâm xôi, sau là cỗ mặn truyền đến muôn đời.

Nếu người nào trong xã cậy quyền thế mà phế bỏ ngày giỗ, thì [bản tộc] báo lên quan trên. Nay làm bản cam đoan.

Ngày 28 tháng 11 năm Mậu Dần.

Nguyễn Đăng Sĩ ký. Xã sử Bùi Hữu Thanh ký. Xã chính Phạm Đức Hoằng ký điểm chỉ.

**LƯỢC THUẬT NỘI DUNG
NHỮNG BIA MỜ HOẶC BỊ VỠ MẤT CHỮ**

1. HOÀNG ĐỒ CỦNG CỐ 皇圖鞏固

Nº 8731

Bia dựng đê xứ Quảng Đức, bên tả sông Cẩm La, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tự Cường.

CỦNG CỐ CƠ ĐỒ NHÀ VUA

Đoạn đầu khoảng 100 chữ nói về việc vì sao phải đắp đê, đó là việc làm lợi cho dân, khiến nước mặn không tràn vào làm hại hoa màu.

Sau đó ghi tên người: (khoảng 200 tên người) như Vũ Phi Hổ, Phạm Văn Đông, Vũ Đức Trung, Vũ Bá Niệm, Vũ Văn Thời, Đào Kế, Bùi Như [], Đỗ Sử, Bùi Khoa, Đào Văn Lộc, Nguyễn Thiêm, [...]

Bia dựng ngày tốt tháng cuối đông (tháng 12) niên hiệu Hồng Thuận thứ 3 (1511).

2. MINH PHÚ TỰ TU TẠO CÁC SỞ BI 明福寺修造各所碑

Nº 53916

Bia của các xã Cẩm Khê, Kỳ Vĩ, Đốc Kính, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa thôn Minh Thi, xã Toàn Thắng.

BIA GHI VIỆC TU SỬA CHÙA MINH PHÚC

Ông Trần Đức Lâm tên tự là Vô Trí cùng các sái vai của các xã Cẩm Khê, Kỳ Vĩ, Đốc Kính, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, năm Tân Hợi cùng nhau tu sửa cầu Phúc Khê, đắp tượng Phật, khắc bản kinh, công đức ruộng và tiền. Bia ghi lại công đức và họ tên để lưu truyền muôn đời.

Gồm các ông bà: Trần Đức Lâm tự Vô Trí cùng vợ là Quản Thị Yêu hiệu Từ Hảo; Trần Thị Thiều hiệu Từ Hợi, Bùi Vô Cửu tự Phúc Lâm, Lê Thị Án hiệu Từ Viên, Phùng Thị Thông hiệu Từ Hoa, Bùi Thị Thính hiệu Từ Nghĩa, Bùi Thị Nhiêm hiệu Từ Phúc, Bùi Thị Ánh hiệu Từ Nghĩa, Cao Thị Hoằng hiệu Từ Diên, Chu Thị Phô hiệu Từ Khánh, Chu Thị Liêu hiệu Từ Đức, Vũ Thị Đính hiệu Từ Nghĩa, Chu Thị Liên hiệu Từ Dung, Phạm Nhi Hy tự Phúc Giang, Nguyễn Tự Bản tự Phúc

Tại, Trần Thị Lợi, Nguyễn Thị Ty hiệu Huệ Lan, Vũ Đình Hiện, Phạm Tư Bát, Phạm Thị Vinh [...]

Ngày 1 tháng 3 niên hiệu Hoằng Định 14 (1613).

3. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53164 – 65

Nay là chùa thôn Phú Kê, thuộc thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Tín vãi người xã Phú Kê, huyện Tiên Lãng, phủ Nam Sách họ Nguyễn, hiệu Diệu Dung bỗn tiền công đức gồm 15 quan giao cho bản xã làm vật Tam bảo. Mọi người trên dưới trong xã cùng bầu bà làm Hậu Thần, truyền đến muôn đời.

Các quan viên, Hương sắc trong xã là Giám sinh Đỗ Triệu, Vũ Phú Long, Vũ Thọ Tước, Nguyễn Công Đại, Nguyễn Công Luận, Nguyễn Văn Lãnh, Vũ Công Lục, Nguyễn Trọng Khoan, Nguyễn Công Phương, Trần Phúc Chiêu, Nguyễn Nhân Bật, Đỗ Tất Tự, Nguyễn Công Đô, Đỗ Viết An, Nguyễn Trí Cường, Đỗ Tất Lại, Nguyễn Kính Phúc, Sinh đồ Nguyễn Tất Đạt, Xã trưởng Dương Tướng Thần, Nguyễn Phú Sơn, Vũ Biện, Nguyễn Đăng Thành, Nguyễn Thạch Hiện, Nguyễn Dương Chính, Đỗ Kế Bản, Phan Nê, Vũ Công Sơn, Trần Nhượng, Đỗ Trung Lập, Nguyễn Viết Đắc, Hoàng An Cự, Nguyễn Hữu Lý, Nguyễn Hữu Điện, Hoàng Kim Hiệu, Nguyễn Tử Thuật ... cùng mọi người trên dưới. Kê:

Nếu bản xã có tế lễ thì biếu bà một mâm oản, còn đến kỳ sóc vọng thì bản chùa sẽ biếu oản.

Bia lập ngày tốt tháng 4 niên hiệu Thịnh Đức 4 (1656).

4. HẬU THẦN BI KÝ LUU TRUYỀN VẠN ĐẠI 後神碑記留傳萬代

Nº 8995 – 96

Bia dựng tại chùa Đồng Liên, thôn Lãng Liên, xã Tiên Cựu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN LUÙ TRUYỀN MUÔN ĐỜI

Quan viên, Hương lão thôn Lāng Liêñ, xã Tiên Cựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bầu Hậu Thần. Nay mọi người trên dưới cùng nhau bầu ông Vũ Văn Tôn trước là Lão nhiêu tái bầu làm Hậu Thần, được phối thờ.

Ông Nguyễn Văn Tôn hiệu Phúc Trí cùng vợ là Vũ Thị Tối công đức 5 quan tiền và 12 thước ruộng dâng làm vật Tam bảo.

Dựng bia ngày tốt tháng mạnh đông (tháng 10) niên hiệu Dương Đức thứ 2 (1673).

Mặt sau ghi danh tính các quan viên của thôn Lāng Liêñ thay mặt dân thôn đứng ra bầu Hậu Thần.

Bản thôn cùng nhau làm bản cam đoan không được quên ơn bội nghĩa.

Nay viết lời cam đoan có cháu trưởng là Vũ Văn Hoa, Vũ Văn Tuân, Vũ Văn Khoa cùng với ngoại tổ họ Vũ tự Toại Hồi góp 20 quan tiền giao cho bản thôn chi dùng. Đến năm Quý Sửu cho khắc vào bia. Hàng năm vào ngày 20 tháng 12 xin được cúng giỗ đến muôn đời.

Phụ khắc lời cam kết vào mặt sau bia ngày 5 tháng 6 niên hiệu Vĩnh Thọ 3 (1660).

5. HƯƠNG LA XÃ TU TẠO HẬU THẦN BI KÝ 香羅社修造後神碑記

Nº 8709 – 10

Bia dựng chùa xã Hương La, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiễn.

BÀI KÝ TU SỬA CHÙA XÃ HƯƠNG LA

Các quan viên, Hương lão trên dưới xã Hương La, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bầu ông Phạm Hữu Kiên tự Hiếu Phúc làm Hậu Thần. Các quan viên là Phạm Văn Nghĩa, Đào Văn Lâm, Đào Văn Thảo, Nguyễn Hữu Tình, Đào Văn Phú, [...] Đỗ Chính, Hoàng Văn Lễ, Đỗ Sử, Nguyễn Công Tao, Nguyễn Công Hương, Nguyễn Văn Điều [...] Nguyễn Văn Minh cùng toàn xã nhất trí bầu ông Phạm Hữu Kiên tự Hiếu Phúc làm Hậu Thần. Ông Phạm Hữu Kiên là người có lòng nhân từ, tự bỏ tiền riêng công đức gồm 85 quan tiền và 2 thửa ruộng tại xứ Như La.

Hàng năm bản xã làm lễ giỗ, muôn đời không quên.

Ngày tốt tháng 2 niên hiệu Cảnh Trị 3 (1665).

Con trai Phạm Cao Đệ tự là Huệ Đức.

Phạm Cao Thành [...] gửi giỗ cho Tầng tổ họ Phạm (ông là con trưởng) tự là Thiện Phúc, cụ bà họ [] hiệu Từ []. Ông họ Phạm (là con trai thứ 3) tự Huyền Chân, cụ bà họ Đào hiệu Diệu Nguyễn.

6. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 9342 – 43

Bia dựng tại đình xã Đồng Cống, tổng Hà Đới, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN, HOÀNG THƯỢNG MUÔN TUỔI

Bia ghi việc bầu Hậu Thần thôn Đồng Cống xã Ngọc Đông huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An.

Nay bản thôn có bà Nguyễn Thị Nguyên cùng chồng hiệu Phúc Thọ, gia đình giàu có, không tiếc tiền của đã công đức 150 quan tiền giao cho bản xã nộp vào các việc công dịch của bản thôn. Bản thôn nhất trí bầu làm Hậu Thần, truyền mãi đến đời con cháu. Hàng năm có lệ cầu phúc, tế tự theo đúng nghi thức ghi trong điều ước. Xin Hoàng thiên Hậu thổ giám lâm chứng giám, đúng như trong bản cam kết, để truyền lại mãi, để công đức này sáng mãi cùng nhật nguyệt, liền khắc vào bia, làm khuôn phép muôn đời.

Bia có một bài minh 20 câu ca ngợi con người và địa danh Tiên Minh. Đất Tiên Minh sinh ra người hiền, được thần linh che chở, phù hộ cho giang sơn cơ đồ được bền vững. Sau được hưởng tế tự đến ngàn năm.

Ngày tốt tháng mạnh đông (tháng 10) niên hiệu Cảnh Trị 7 (1669).

Mặt sau ghi danh tính các quan viên, chức sắc trong thôn thay mặt dân đứng ra bầu Hậu.

7. PHÚC LAI QUÁN BI KÝ HOÀNG ĐẾ VẠN TUẾ 福來館碑記皇帝萬歲

Nº 9710 – 11

Bia dựng tại đình quán Phúc Lai, xã Xuân Lai, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

BIA QUÁN PHÚC LAI, HOÀNG ĐẾ MUÔN TUỔI

Các quan viên, Hương lão các xã Xuân Lai, Phác Xuyên, Xuân Quang, Vân Đôi, Tỉnh Lạc, Tuấn Vĩ, Hồ Tư, Tiêu Dương cùng nhau công đức xây dựng quán Phúc Lai.

Ghi tên những người công đức gồm: Nguyễn Đình Khôi tự Năng Huệ cùng vợ; Nguyễn Tất Thọ cùng vợ; Phạm Như Trúc cùng vợ; Phạm Như Lan cùng vợ; Phạm Văn Đình cùng vợ; Nguyễn Ngụ Nhiêu cùng vợ; Hoàng Văn Thuấn cùng vợ; Phạm Như Hải cùng vợ. Người xã Phác Xuyên công đức gồm: Hậu Phật Dương Viết Trung cùng vợ; Nguyễn Lương Triều cùng vợ; Nguyễn Ngọc Tài cùng vợ; Phạm Đa Tài cùng vợ.

Các tín vãi Đào Thị Kiên.

Người xã Tỉnh Lạc: Nguyễn Viết Ninh cùng vợ.

Người xã Hộ Tứ: Đào Công Sī.

Các quan viên, Hương lão xã Xuân Lai cùng nhau công đức làm hội trường đã xong.

Ngày 20 tháng 4 niên hiệu Dương Đức thứ nhất (1672).

Mặt 2 ghi tên các sãi trong huyện công đức, khoảng 20 người, văn bia chữ mờ mòn.

8. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53166 – 67

Nay ở chùa thôn Phú Kê, thị trấn Tiên Lāng, thành phố Hải Phòng.

BIA GHI VIỆC BẦU HẬU THẦN

Các quan viên, hương sắc thuộc xã Phú Kê, huyện Tiên Lāng, phủ Nam Sách từ [...] Nguyễn Tất Đạt, Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Niên, hương sắc Vũ Phú Nhật, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Trọng Chí, Nguyễn Kim Trần, Nguyễn Hữu Trí, Đỗ Như Vũ, Hoàng Nhữ Cai, Vũ Tá Thành, Nguyễn Bách Vạn, Vũ Nguyễn Quốc và những người 18 tuổi cùng nhau họp bàn bầu Hậu Thần.

Bản xã có Hương trưởng Nguyễn Lương Chính và vợ Phạm Thị [] là đôi vợ chồng hợp duyên cầm sắt, ông bà bỏ ra 50 quan tiền để giúp đỡ xóm làng. Công đức ấy được bản xã đồng tình bầu làm Hậu Thần và khắc bia ghi lại.

Bia dựng vào ngày tốt tiết thu niên hiệu Dương Đức thứ 2 (1673).

9. HẬU THẦN BI KÝ HOÀNG THƯỢNG VẠN VẠN TUẾ

後神碑記皇上萬萬歲

Nº 9338 – 39

Bia dựng tại đình xã Đồng Cống, tổng Hà Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN, HOÀNG THƯỢNG MUÔN TUỔI

Bia ghi việc các Quan viên, Hương lão thôn Đồng Cống xã Ngọc Đông huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bầu Hậu Thần.

Bản thôn chọn được bà Nguyễn Thị Tỉnh, hiệu là Lương Phúc có tấm lòng thành đã công đức số tiền nhà là 45 quan, giao cho quan viên của bản thôn chi dùng vào các việc công. Các quan viên, hương lão cùng mọi người trên dưới nhất trí bầu bà làm Hậu Thần.

Ngày 13 tháng 7 niên hiệu Dương Đức thứ 2 (1673).

Mặt sau ghi tên các quan viên lớn nhỏ và hương lão trong thôn đứng ra bầu Hậu Thần.

10. TRÙNG TU KIM LUNG TỰ NHẤT KÝ

重修金龍寺一記

Nº 53255 – 56

Bia dựng tại chùa Kim Lung, thôn Khoái Ngoại, xã Kinh Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Rồ, thôn Rồ, xã Quyết Tiến.

BÀI KÝ VỀ TRÙNG TU CHÙA KIM LUNG

Các quan viên, Hương lão của thôn Khoái Ngoại, xã Kinh Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách trên từ Vũ Xuân Mệnh, Phạm Văn Thông, Vũ Xuân Quý, Vũ Văn Miên, Vũ Văn Chất, Vũ Văn Tỉnh... và mọi người trên dưới lớn nhỏ trong xã. Thiết nghĩ Kim Lung là chốn cổ tích danh lam, bản xã thấy có ông Nguyễn Quang Ánh tự Phúc Định người xã Châm Khê thuộc bản huyện và tín vãi là Mạc Thị Trúc, Nguyễn Thị Đức hiệu Diệu Thành có lòng công đức cho bản thôn.

Trong đó ông Nguyễn Quang Ánh tự Phúc Định và bà Mạc Thị Trúc hiệu Diệu Thành công đức 7 quan, con gái là Nguyễn Thị Đức hiệu Diệu Thành công đức [] quan. Số tiền đó giao cho bản xã tu sửa chùa Kim Lung.

Ngày tốt tháng 3 niên hiệu Dương Đức 2 (1673).

Mặt sau là bài ký về chùa Kim Lung (mặt sau mất nhiều chữ).

11. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8916 – 17

Bia dựng tại đình Giang Khẩu, xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Các quan viên, Hương lão thuộc thôn Ngoại, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hoa Hữu Thắng, Nguyễn Văn Xuân, Mạc Đình [] Trần Phúc Lễ, Mạc Đình Hoa, Trần Hữu Vinh, Mạc Nhân Cầu, Nguyễn Văn Bút và mọi người lớn nhỏ trong xã. Giải thích bia là gì? Vì sao phải dựng bia? Sau đó đến bài minh, đại ý ca ngợi cảnh đẹp Tiên Minh, đất Giang Khẩu có tấm lòng nhân từ.

Ngày tốt tháng 2 niên hiệu Đức Nguyên 1 (1674).

Các quan viên, Hương lão thuộc thôn Ngoại, xã Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hoa Hữu Thắng, Nguyễn Văn Xuân, Mạc Đình [] Trần Phúc Lễ, Mạc Đình Hoa, Trần Hữu Vinh, Mạc Nhân Cầu, Nguyễn Văn Bút và mọi người lớn nhỏ trong xã, cùng nhau viết lời cam đoan cúng giỗ Hậu theo đúng nghi thức.

Ngày tốt tháng 2 niên hiệu Đức Nguyên 1 (1674).

12. TÁI TẠO NHƯ LA TỰ BI KÝ 再造如羅寺碑記

Nº 8711 – 12

Bia dựng chùa Như La, xã Hương La, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

BÀI KÝ XÂY LẠI CHÙA NHƯ LA

Các quan viên, Hương lão trên dưới xã Hương La, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau công đức tu sửa chùa. Chùa vốn là nơi danh lam cổ tích, rất đỗi linh ứng. Nhưng do trải qua nhiều năm nay đã bị đổ

nát. Đến năm Nhâm Tý các quan viên cùng dân trong xã cùng nhau tu sửa 5 gian nhà, trang hoàng tô lại tượng Phật.

Kê tên những người công đức gồm:

[...] Hậu Thần Phạm Hữu Lộc, tự [...] Hậu Thần Phạm Hữu Kiên tự Đắc [...] Hậu Thần Trịnh Văn An tự Chính Phúc, vợ người họ Phạm [...] Hậu Thần Vũ Thị Khi công đức 3 quan 3 mạch.

[...] Đào Văn Phú vợ là Phạm Thị Nghiêu, hiệu Từ Thảo công đức 1 quan 1 mạch. Hoàng Văn Lễ vợ Hoàng Thị Niên công đức 7 mạch 30 văn. Nguyễn Công Tiến tự Huyền Nghiêm vợ là Nguyễn Thị Vạn công đức 5 mạch 30 văn, Phạm Hữu Tài tự Huyền Thái công đức 1 quan, Phạm Cao Đệ tên tự là [...] hiệu là []. [...]

Ngày tốt tháng mạnh đông (tháng 10) niên hiệu Dương Đức 3 (1674)

13. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 8636 – 37

Bia để tại chùa Thiên Tộ, xã Phác Xuyên, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, , tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Các quan viên, Hương lão thuộc xã Phác Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm từ Nguyễn Đắc Vị [...] đến Bùi Xuân Đa, và mọi người lớn nhỏ trong xã.

Nay thấy bản xã có vị tín vãi là Phạm Đình Nho tự Phúc Thọ vợ là Phan Thị Chính, hiệu Từ Hạnh, âm công dương báo, phát tâm bồ đề. Ông bà đã bỏ ra 80 quan tiền riêng giao cho các quan trên dưới trong xã để giải quyết các công việc của bản xã. Nên bản xã nhất trí bầu ông bà làm Hậu Phật. Xin Hoàng thiên phù hộ cho bản xã được bình an. Nếu người nào trong xã lưu phế ngày kỵ của Phạm Đình Nho tự Phúc Thọ vợ là Phan Thị Chính, hiệu Từ Hạnh, xin Hoàng thiên Hậu thổ chứng giám.

Ngày tốt tháng 11 niên hiệu Vĩnh Trị thứ nhất (1676).

Hoàng thượng vạn vạn tuế,

Thánh chúa vạn vạn tuế.

Sau cùng là bài tán ca ngợi ông bà họ Phan, họ Phạm có tấm lòng từ bi công đức, nên ông bà xứng đáng được trời Phật phù hộ. Và mong trời Phật phù hộ cho toàn xã được an khang, giàu có.

14. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8987 – 88

Bia dựng tại chùa Đồng Liên, thôn Lāng Liên, xã Tiên Cựu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Cường.

BIA BẦU HẬU PHẬT

Quan viên, Hương lão thôn Lāng Liên, xã Tiên Cựu, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau bầu Hậu Phật. Nay các quan viên và mọi người trên dưới cùng nhau chọn được người của bản thôn trước là Lão nhiêu kiêm Hậu Phật Nguyễn Nhân Hòa tự Phúc [], vợ người họ [] hiệu Diệu Thông. Ông bà cùng phát tâm công đức, lấy tiền riêng của nhà gồm 20 quan giao cho bản thôn chi tiêu các việc công dịch. Bản thôn nhận lấy số tiền đó, để chi dùng việc quan.

Mọi người trên dưới trong thôn cùng bầu.

Ngày tốt tháng 11 niên hiệu Vĩnh Trị thứ 2 (1677).

15. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8496

Bia dựng tại đình Sùng Ân, xã Phú Kê, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lāng.

BIA BẦU HẬU THẦN

Quan viên, hương lão, sắc mục, các thôn trưởng xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, Phủ Nam Sách là Đỗ Viết Bao; Đỗ [...]; Đỗ Viết Nghị, Nguyễn [...], Nguyễn Hữu Trí, Đỗ Hữu Triều, [...], Đỗ Tất Tiên; Nguyễn Đăng Toàn, Nguyễn Văn Đại, [...]; Phạm Quốc []; Nguyễn Thạch Hằng; Vũ Văn Phiên,

Vũ Mão [], Nguyễn Công Ngân; Nguyễn Công Tài, Nguyễn Công Tuất; Nguyễn Công Vinh; Vũ Phú Ích; Nguyễn Công Trường; Nguyễn Đức [], Đỗ Viết Tu; Đỗ Ngã; cùng mọi người lớn nhỏ trong xã, bàn về việc bầu Hậu Thần.

Thường nói: Thần là bậc văn vũ, thánh thần [...]

Ngày [...] tháng [...] năm niên hiệu Vĩnh Trị 4 (1679).

16. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 9361–62

Bia dựng tại đình xã Lai Phương, tổng Hà Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Thường nghe nói rằng: Thánh đế triều Lê vĩ vê muôn nước, dân xã được thấy đời thái bình âu ca thịnh trị. Xã Lai Hoa Thượng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách có chốn cổ tích linh thiêng. Nay các vị quan viên của bản xã gồm Phạm Văn Nhiêu, Phạm Văn Sĩ, Phạm Tất Cường, Bùi Văn Khoa, Phạm Văn Đạo, Dương Công An cùng mọi người lớn nhỏ trong xã chọn được một nhà hiền lành phúc hậu là bà Bùi Thị Liên. Bà đã cúng cho bản xã 60 quan tiền, bản xã nhất trí bầu bà làm Hậu Thần. Nay bản xã giao ước khi bà trăm tuổi bản giáp làm bốn mâm cỗ, gồm 60 đĩa, để cúng và 3 cỗ xe minh tinh tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng. Ngày giỗ cứ theo đúng trong lời cam đoan, truyền mãi đến đời con cháu.

Ngày tốt tháng hạ niên hiệu Vĩnh Trị thứ 4 (1679).

Xã trưởng Phạm Kim Bảng ký.

Bùi Phạm Tiến Đăng ký.

Trụ trì bản tự tên tự là Huyền Ân soạn văn bia.

Thành Tài Bá người xã Đăng Lai thuộc bản huyện khắc chữ.

Cao Tiến Lộc người xã Đăng Hoa thuộc bản huyện viết chữ.

17. HƯNG CÔNG CÁNH TẠO KHÁNH LINH TƯ THIÊN ĐÀI BI KÝ 興功更造慶靈名寺天臺碑記

Nº 8978

Bia dựng tại chùa Khánh Linh, xã Châm Khê, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Khánh Linh, thuộc xã Tiên Tiến.

HƯNG CÔNG XÂY DỰNG CÂY HƯƠNG CHÙA KHÁNH LINH

Mọi người trên dưới xã Châm Khê, tổng Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau công đức tu sửa chùa Khánh Linh. Có bài minh rằng:

Sửa chùa Khánh Linh,
Công đức tròn đầy.
Châm Khê thịnh vượng,
Hưởng phúc thái bình.
Văn vũ cất nhắc,
Nông thương đều tốt.
Lúa thóc đầy kho,
Già sang phú quý.
Người già được thọ,
Muôn thuở triều sỹ.
Vạn năm công hẫu,
Con cháu tốt đẹp.
Đời sau hưởng lộc,
Mọi người trong làng.
Thụ phúc an khang,
Quan viên trên dưới.
Đều được bình yên,
Tu sửa chùa chiền.
Tâm lòng trung hậu,
Công đức báo đền.
Phúc lộc ban thêm,
Phát tâm bồ đề.
Cùng nhau khởi xướng,
Mãi cùng hậu thế.

Mọi người trong xã cùng các sãi vãi gần xa công đức. Họ tên khai ra sau (họ tên chừng 20 vị trong xã công đức được 33 quan 5 mạch).

Ngày tốt tháng [] niên hiệu Vĩnh Trị thứ 5 (1679).

18. HẬU PHẬT NHỊ TƯỢNG BI KÝ

後佛二像碑記

Nº 9885 – 86

Bia dựng tại chùa Linh Thông, xã Tiên Lãng, tổng Diên Lão, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

BÀI KÝ TRÊN BIA HAI TƯỢNG HẬU PHẬT

Ông họ Đoàn tự Đắc Phúc và bà Trần Thị Ngõa hiệu Diệu Thành người thôn Yên Thông xã Tiên Minh làm Hậu Phật.

Kê: Thực tiễn đóng góp mua gỗ lim là 16 quan.

Thực tiễn đưa cho bản xã chi dùng các việc và quy thành ruộng là 44 quan.

Thực tiễn mua ruộng tại xứ Đồng Đốc là 10 quan 5 mạch.

Ngày 20 tháng 2 niên hiệu Chính Hòa 2 (1681).

Mặt bia sau là tượng của hai vị Hậu.

19. KHÁNH LINH TỰ

慶靈寺

Nº 9553

Bia dựng tại chùa Khánh Linh, xã Phú Xuân, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

CHÙA KHÁNH LINH

Hậu Phật chùa Khánh Linh. Tín vãi người xã Kinh Thanh, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là [...] tên hiệu là Diệu Khánh. Vợ chồng kết tóc xe tơ, cuộc sống hòa hợp, gia đình khá giả. Ông bà công đức 21 quan tiền sử, giao cho bản xã chi dùng vào các việc quan dịch. Ông bà được hưởng Hậu Phật đến ngàn vạn năm, khắc vào bia đá, biểu dương công đức, lưu truyền đến con cháu muôn đời.

Ông bà cúng 21 quan tiền sử và 1 sào ruộng mới mua dâng làm vật Tam bảo.

Ngày tốt tháng mạnh đông (tháng 10) niên hiệu Chính Hòa thứ 4 (1683).

Tự pháp tổ sư Sa di Chân Bản soạn văn bia.

Phạm Tiến Lưu khắc chữ.

20. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 9551

Bia dựng tại chùa Nhuệ Quang, xã Hào Nhuế, tổng Kinh Lương, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cáp Tiến.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Các quan viên, Hương lão hai xã Hào Nhuế và Tuần Lương thuộc huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Hoàng Tiến Tài, Hoàng Hữu Điền, Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Thế Hiền, Vũ Bách Niên, Nguyễn Phú Đa, Nguyễn Đăng Quang, Nguyễn Văn Ân, Phạm Văn Viên, Hoàng Nhã, Nguyễn Văn Giáo, Phạm Thắng Tài, Nguyễn Tiến Quý, Nguyễn Tiến Chức, Nguyễn Văn Sĩ, Nguyễn Tá Trí, Vũ Hữu Tín, Vũ Văn Điền, Phạm Thế Tế cùng mọi người trên dưới. Bản xã có chùa Nhuệ Quang nằm ngoài đã cùng nhau tu sửa. Nay có bà Nguyễn Thị Yên là người mộ đạo Phật, làm phúc làm duyên, bà liền công đức 35 quan tiền. Vì vậy hai xã nhất trí bầu bà làm Hậu Phật. Hàng năm đến ngày 1 tháng 12 thì hai xã có sửa lễ cúng Phật và cúng Hậu Phật một mâm xôi.

Ngày tốt tháng trọng xuân (tháng 2) niên hiệu Chính Hòa thứ 6 (1685).

Hai xã cùng lập đơn bầu và cùng ký tên.

21. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 9350

Bia dựng tại chùa Nga, xã Kim Đới, tổng Hà Đới, huyện Tiên Lãng, , tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

BIA GHI BẦU HẬU PHẬT

Tín vãi Nguyễn Thị Đăng hiệu Từ Niệm người xã Kim Đới, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là người quê quán tại đây, bà có lòng hảo tâm bỏ tiền công đức 10 quan tiền, mong được bầu làm Hậu Phật và dựng bia ghi lại. Bia có bài minh ca ngợi:

Chung đúc khí thiêng,
Tại hương áp này.
Sinh người nhân đức,

Phúc giống như bà.
 Thích việc từ bi,
 Phúc thọ vô cùng.
 Cúng dâng các loại,
 Không tiếc tiền nhà.
 Xin làm Hậu Phật,
 Bia dựng nguy nga.
 Trời Phật chứng minh,
 Cho cha mẹ bà.
 Đức cùng đá núi,
 [...].
 Cùng với tiên giới,
 Với tượng Bồ đà.
 Bài minh hiển hách,
 Chẳng còn mãi sao.

Ngày tốt tháng xuân niên hiệu Chính Hòa thứ 6 (1685).

Xã quan người họ Hoàng là thí sinh khoa Mậu Tý đỗ Tam trường soạn văn bia.

22. TRÙNG TU THIÊN PHÚC KIỀU BI KÝ 重修天福橋碑記

Nº 9559

Bia dựng tại quán Thiên Phúc, xã Đăng Lai, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

BÀI KÝ TRÙNG TU CẦU THIÊN PHÚC

Các sãi vãi xã Xuân Lai, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau hưng công xây dựng 31 gian cầu Thiên Phúc, công việc đã hoàn tất, bèn khắc vào bia.

Bản xã có cây cầu Thiên Phúc, nay đã bị đổ nát, mọi người trong xã phát tâm cùng nhau công đức để sửa lại cây cầu. Làm việc thiện tuy một mà vạn thiện đều theo về.

Có ghi danh tính các thiện tín công đức bao nhiêu tiền đều ghi đầy đủ.

Ngày tốt tháng 9 niên hiệu Chính Hòa 8 (1687).

Nguyên hiệu sinh là xã chính Nguyễn Công Quế soạn viết văn bia.

23. VÔ ĐÊ 無題

Nº 8973

Bia dựng chùa Khánh Linh, xã Châm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

VÔ ĐÊ

Các tín vãi xã Châm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau xây dựng áp bậc thềm đá.

Chùa Khánh Linh vốn là chốn cổ tích danh lam, nhưng trước chưa từng lát bậc thềm. Nay có bà Phạm Thị Thư là gia đình giàu có, công đức tiền để mua đá và thuê thợ lát bậc thềm ở tiền đường và hậu đường. Nên dựng bia ghi lại công lao và tên tuổi các vị Cao tăng tổ của chùa gồm:

Hưng công gồm trụ trì chùa tăng là Nguyễn Minh Bao [...].

Cao tổ [...] tự là Diên Phúc.

[...] Tổ khảo Phạm công tự Thành Tính [...]

Ngày tốt tháng 3 niên hiệu Chính Hòa thứ 9 (1688).

Xã chính Phạm Minh Khuyến soạn văn bia.

24. BẢN XÃ HẬU THẦN BI KÝ 本社後神碑記

Nº 9363 – 64

Bia dựng tại đình xã Lai Phương, tổng Hà Đới, huyện Tiên Lãng,, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

BIA BẢN XÃ GHI BẦU HẬU THẦN

Các quan viên, Hương lão xã Lai Hoa, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm Bùi Văn Khoa, Phạm Tuán Hương, Phạm Hữu [], Phạm Kim Bảng, Bùi Tuất Đăng, Phạm [] Hữu, Phạm Thế Hữu, [...] Bùi Thành Dụng và mọi người trên dưới trong xã cùng nhau bầu ông Phạm Viết Thị tự Phúc Thịnh và vợ là Phạm Thị Ninh hiệu Diệu Khánh làm Hậu Thần.

Ông Phạm Viết Thị tự Phúc Thịnh và vợ là Phạm Thị Ninh hiệu Diệu Khanh là người có đức độ, thật thà chất phác, được mọi người tôn trọng quý mến. Ông lại có lòng từ bi bỏ ra số tiền 61 quan giao cho bản xã chi dùng vào việc công. Mọi người trong xã cùng nhau lập lời cam kết rằng. Khi ông bà còn sống, xã mổ trâu bò cúng tế đều được kính biếu, khi trăm tuổi bản xã có xe minh tinh đưa tiễn đến nơi an táng.

Căn cứ theo lời cam kết bản xã không được phế bỏ ngày giỗ, nếu có người làm trái bản tộc sẽ cáo lên quan trên bị phạt tội nặng.

Nhân đó khắc vào bia, để truyền đến muôn đời.

Ngày tốt tháng thu niên hiệu Chính Hòa thứ 11 (1690).

Xã trưởng Phạm Kim Bảng ký.

Xã sử Bùi Tuấn Tiến ký.

25. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8512

Bia dựng tại đình Cựu Đôi, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lãng.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Các quan viên, Hương sắc trên dưới lớn nhỏ thuộc huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau lập bia ghi việc bầu ông họ Nguyễn làm Hậu Thần.

Nay bản xã có tiền Chánh trưởng Nguyễn quý công, tự Như Đỉnh, thụy viết Phúc Thuần, là người tuổi cao đức hậu, được làng xóm yêu mến. Lại là người có tấm lòng rộng lớn, thông minh duệ trí. Ông đã bỏ ra số tiền là 100 quan để công đức. Bản xã nhất trí bầu ông làm Hậu Thần, khi còn sống kính biếu theo đúng nghi thức, khi trăm tuổi về trời, theo ngày giỗ hàng năm đều có lễ báo đáp, muôn đời vẫn mãi như thế. Vậy khắc vào đá, bia lớn cao ngất, khiến trăm đời không quên.

Ngày tốt niên hiệu Chính Hòa thứ 11 (1690).

Phạm Ngọc Cẩn viết chữ.

Hiệu sinh của bản xã là Bùi Thế Huỳnh soạn văn bia.

26. HẬU THẦN BI KÝ HOÀNG THƯỢNG VẠN VẠN TUẾ
後神碑記皇上萬萬歲

Nº 9344 – 45

Bia dựng tại đình xã Đồng Cống, tổng Hà Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Thanh.

BIA BẦU HẬU THẦN, HOÀNG THƯỢNG VẠN VẠN TUẾ

Bài tựa bầu Hậu Thần thôn Đồng Cống, xã Ngọc Đông, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Thần là bậc thánh thần văn võ, được Hoàng thiên thương đến mà làm bậc quân vương trong thiên hạ. Đã thông minh chính trực, lại biến hóa như mây, khiến cho nội trấn hương thôn được khang thái, bên ngoài mạch nước vững bền, bảo vệ phù hộ cho dân. Nay bản thôn có bà Nguyễn Thị Diêu, là gia đình giàu có, không tiếc gia tài liền công đức 30 quan giao cho bản thôn nộp tiền quan dịch. Bản thôn nhất trí bầu làm Hậu Thần.

Ngày tốt tháng 4 niên hiệu Chính Hòa thứ 13 (1692).

Hiệu sinh bản phủ họ Nguyễn soạn.

27. HẬU THẦN BI KÝ LUU TRUYỀN TÂN TẠO
MIẾU ĐƯỜNG VẠN ĐẠI
後神碑記留傳新造廟堂萬代

Nº 9746 – 49

Bia dựng tại đình xã Tử Đôi, tổng Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đoàn Lập.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN LUU TRUYỀN LẠI
DỤNG MỚI MIẾU ĐƯỜNG

Các quan viên, Hương sắc trên dưới lớn nhỏ thuộc xã Tử Đôi, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Trần Đức Thắng, Trần Hữu Xứng, Trần Thế Hiển, Nguyễn Công Thành, Phạm Văn Khâu, Nguyễn Thế Nho, Trần Văn Thể, Trần Công Minh, Trần Công Bình, Trần Công Trình, Trần Văn Tôn... cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới trong xã. Vì cuối năm nay các quan về thu thuế vụ đông, bản xã lại không đủ. Bản xã trên từ Nguyễn Văn Át đến Nguyễn Văn Bình cùng nhau bàn bạc thấy trong xã có vị hương trưởng là Trần Đức Tiến và vợ Trần Thị Na đã nộp theo thời giá số tiền là 105 quan. Bản xã đã

nhận số tiền ấy chi dùng vào việc quan dịch, và toàn xã nhất trí bầu hai ông bà làm Hậu Thần. Hàng năm bản xã có các tiết cúng tế ngoài đình đều kính cẩn dâng biếu, khi ông bà trăm tuổi bản xã làm lễ giỗ theo đúng nghi thức. Sau cùng là một bài minh gồm 4 câu ca ngợi việc công đức của các tín chủ. Kê họ tên chừng 30 vị cung tiến.

28. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 53211

Dựng tại đình xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình Giang Khẩu, thôn Giang Khẩu, xã Đại Thắng.

BIA BẦU HẬU THẦN

Các quan viên, hương trưởng, Trùm xã là Bùi Phúc Tăng, Thân Đình, Phạm Trực Tử, Nguyễn Nguyên Trật, Nguyễn Quảng Đề, Xã sứ Phạm Công Đình, Hậu thần Nguyễn Khang Nhiêu, Bùi Phúc Trường, Thủ khoán Phạm Công Đế, Thủ dịch Nguyễn Văn Tuần, Thủ dịch Nguyễn Văn Hiền, Xã chính Phạm Văn Hiền ... và mọi người trên dưới lớn nhỏ của xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Cùng nhau bầu bà Nguyễn Thị [] làm Hậu Thần. Bà [], (và các bà khác, nhưng bia quá mờ không đọc được) đã bỏ ra số tiền 40 quan để giúp bản xã chi phí vào việc tu sửa đình làng, nên mọi người nhất trí lập bản cam đoan, bầu bà làm Hậu Thần.

Cuối bia là một bài minh gồm 8 câu: Ca ngợi người có tấm lòng rộng rãi bỏ tiền công đức, tên tuổi được lưu mãi về sau.

Lập bản cam đoan ngày 28 tháng 12 niên hiệu Chính Hòa thứ 19 (1698).

29. HẬU THẦN BI KÝ VẠN ĐẠI LUU TRUYỀN 後神碑記萬代留傳

Nº 9541

Bia dựng tại xã Hào Nhuế, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Cấp Tiến.

BÀI TRÊN BIA HẬU THẦN LUU TRUYỀN MUÔN ĐỜI

Các Quan viên, Hương lão cùng mọi người trên dưới xã Hào Nhuế, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Vì bản xã có Phủ hiệu Hiệu sinh

Hoàng quý công tự là Lạp Giang tiên sinh, nhà vốn dòng dõi trâm anh, ông công đức cho làng để làng được hưởng phúc, truyền đến trăm đời. Có bài minh rằng:

Tiên Minh huyền lớn,
 Hào Nhuế danh hương.
 Vốn thuộc đất linh,
 Đã sinh người giỏi.
 Lạp Giang tiên sinh,
 Thông minh tài trí.
 Công đức cho người,
 Dân được nhận ơn.
 Kính bầu Hậu Thần,
 Phụ hưởng bà Vũ.
 Phối hưởng ngàn năm,
 Truyền cho đời sau.
 Khắc đá dựng bia,
 Văn nét chữ đồ.
 Phúc cho cả làng,
 Lưu con cháu hưởng.
 Sĩ dỗ khoa danh,
 Thọ kiêm phú quý.
 Cương tín thủy chung,
 Chứng giám lòng thành.

Lập đơn bầu ngày tốt tháng 7 niên hiệu Chính Hòa thứ 20 (1699).
 Hiệu sinh Phạm Trân ký.

30. HẬU THẦN BI KÝ 後佛碑記

Nº 8944 – 45

Bia dựng tại chùa Cát Khánh, xã Xuân Cát, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

BIA GHI VIỆC BẦU HẬU PHẬT

Các quan viên, Hương trưởng xã Xuân Cát, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách gồm Xã chính Nguyễn Công Quyền, Phạm Nhân Hiền, Nguyễn Công Phúc, Nguyễn Đắc Tài, Phạm Nhân Công, Đỗ Văn Thu, Phạm Nhân

Năng, Phạm Quang Ánh, Phạm Quang Bai, Nguyễn Đắc Chính cùng mọi người lớn nhỏ trên dưới trong xã.

Nguyên bản xã chọn được người trong xã là Đỗ Văn Xương, tự Phúc Thể, vợ là Vũ Thị Ngọc Truyền, hiệu Từ Khương, và bà họ Nguyễn hiệu Từ Minh, Nguyễn Thị Ngọc Uyên hiệu Từ Tín, bà họ Nguyễn hiệu Tiểu Thanh cùng nhau phát tâm bồ đề công đức số tiền là 25 quan được bản xã bầu làm Hậu Phật. Công đức tròn đầy, có công lớn làm việc thiện, được bản xã dựng bia khắc tên.

Mọi người trong các tộc gồm: Con trai Đỗ Viết Vinh, Đỗ Viết Nho, Phạm Nhân Chấp, Nguyễn Công Trực thờ phụng.

Ngày tốt tháng trọng đông (tháng 11) niên hiệu Chính Hòa thứ 21 (1700).

31. MINH PHÚC TỰ NHẤT HƯNG CÔNG THIỀN ĐÀI TRỤ 明福寺一興功天臺柱

Nº53910 – 13

Bia dựng tại chùa Minh Phúc, xã Cẩm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thôn Minh Thi, xã Toàn Thắng.

CHÙA MINH PHÚC HƯNG CÔNG DỰNG CÂY HƯƠNG

Đài hương thờ Phật có bài văn khắc vào đó. Thường nghe: Dưới vực tìm châu, trên núi tìm ngọc, ngũ ý cách ngôn của bậc hiền giả là giàu tô điểm cho ngôi nhà của mình, tích đức cho bản thân mình. Nay chùa Minh Phúc đúng là chốn danh lam thắng tích, trải qua mưa nắng dãi dầu, đồ thờ hư hại mất nhiều. Trước điện cột hương đã mục nát, khiến cho mọi người trông thấy đều mủi lòng.

Những người công đức sửa chùa gồm: Bùi Văn Thừa vợ là Phạm Thị Giản tiền 4 mạch, Vũ Đình Lạp [...]. Vũ Đăng Thịnh vợ là Bùi Thị Mã tiền 5 mạch, Vũ Ngọc Thiện vợ là Lê Thị Thiêu tiền 5 mạch, Vũ Hữu Chí vợ là Vũ Thị Truy, Lê Thế Nho vợ là Vũ Thị Sô tiền 5 mạch. Người của bản thôn gồm: Bùi Đăng Đạo vợ là Vũ Thị Hoằng tiền 5 mạch, Hoàng Văn Tao tự Phúc Thọ, Tạ Kiêm Toàn tự Phúc Thiêm, Phạm Trực Nho tiền 5 mạch rưỡi. Tạ Thế Nghiệp tiền 5 mạch, Vũ Văn Nông cùng vợ tiền 5 mạch, Chu Thị Ngân, con trai Bùi Ngọc Minh tiền 3 mạch, Chu Thiên Tài tự Phúc Thọ tiền 5 mạch, Đoàn Ngọc Bi vợ là Bùi Thị Thanh tiền 5 mạch.

Dựng bia tiết thu năm Tân Ty niên hiệu Chính Hòa thứ 22 (1701).

Bản huyện, tổng Mỹ Huệ, Giải nguyên họ Phạm soạn văn bia.

Bản xã thôn Xã quan Chánh tổng Bùi Thắng viết chữ.

Thủy [] Thiện Huệ Xuân khắc bia.

32. THIÊN ĐÀI HƯƠNG TÍN

天臺香信

Nº 53175-78

Bia dựng tại chùa xã Phú Kê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc chùa thôn Phú Kê, thị trấn Tiên Lãng.

CỘT HƯƠNG

Nay các tín chủ Nguyễn Kim Thịngh tự Pháp Hữu, cùng vợ Đỗ Thị Biếm, con trai Nguyễn Kim Đào và mọi người trong gia tộc có lòng hằng sản hằng tâm công đức một cột hương. Nên có bài kệ rằng:

Tích đức mỗi ấy từ tổ phụ,

Nhất thời vận khí vốn từ người.

Hương thêm phúc lộc thọ dài mãi,

Âm báo dương công trước mắt rồi.

Ngày tốt tháng 12 niên hiệu Chính Hòa thứ 23 (1702).

33. HẬU THẦN BI KÝ

後佛碑記

Nº 8967

Bia dựng tại chùa Khánh Nguyên, xã Đề Xuyên, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

BIA GHI VỀ VIỆC BẦU HẬU PHẬT

Các quan viên, Hương sắc trên dưới lớn nhỏ thuộc xã Đề Xuyên, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Phạm Mậu Thành, Hiệu sinh Phạm Mậu Hoan, Phạm Mậu Ban, Phạm Mậu Trình, Phạm Mậu Tại, Nguyễn Văn Thuộc, Tống Văn Giá, Phạm Công Triều, Phạm Văn Phố, Trần Văn Tịnh, Phạm Quang Nhưng, Sinh đồ Nguyễn Khắc Khoan, Nguyễn Văn Diệu, Tống Văn Sưu [...] Vì bản xã thiếu tiền lẽ, khó mà nộp đủ. Nhân

bản xã có bà Tống Thị Thi đóng góp 15 quan tiền sủ, mọi người trên dưới trong xã cùng thuận tình bâu bà làm Hậu Phật. Hàng năm vào các ngày sóc vọng lễ gồm hương oán dâng cúng.

Nay bâu Hậu Phật nhất danh Ưu bà di [...].

Ngày tốt tháng 4 niên hiệu Chính Hòa thứ 24 (1703).

34. VÔ ĐỀ

無題

Nº 9880

Bia dựng tại chùa Phúc Quang, xã Xa Vī, tổng Diên Lāo, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Minh.

VÔ ĐỀ

Ông Ngô Đăng Hữu tự Phúc Ninh, đạo hiệu Pháp Long vợ là Hoàng Thị Tô hiệu Diệu Thái người Xa Vī, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An.

Mạc Kim Phúc, tự Phúc Bình vợ là Vũ Thị Vĩnh hiệu Diệu Phúc người xã Yên Thông.

Vũ Hữu Luân tự Trực Đoan, đạo hiệu Huệ Bản người xã Đồng Minh.

Đỗ Đăng Tài tự Pháp Chính, hiệu Phúc Sùng vợ là Trần Thị Thanh hiệu Diệu Quang và Phạm Thị Quế người xã Xa Vī. Đã có công xây dựng chùa Phúc Quang.

Ngày tốt tháng thu niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 2 (1706).

35. HẬU THÂN BI KÝ

後神碑記

Nº 53170

Bia dựng tại chùa xã Phú Kê, huyện Tiên Lāng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thôn Phú Kê, thị trấn Tiên Lāng.

BIA BẦU HẬU THÂN

Các quan viên thuộc xã Phú Kê, huyện Tiên Lāng, phủ Nam Sách gồm Giám sinh Đỗ Việt Minh, [...] Nguyễn Công Phụng, Đỗ Tất Tiên, Đỗ Dung, Đỗ Vāng, Đỗ Tất Lộc, Đỗ Lang, Nguyễn Khắc Cần, [...] Nguyễn

Công Đình, Nguyễn Nhân Công, Hoàng Khám, Hoàng Văn Phụ, Nguyễn Công Bình, Nguyễn Thạch Tiết, Xã trưởng Nguyễn Công Hiển, Vũ Phú Tuấn, Nguyễn Đức Năng, Vũ Văn Tá [...] Nguyễn Tất Lộc, Nguyễn Tử Ích, Vũ Văn Cảnh, Nguyễn Tử Sở, Nguyễn Công Cẩm, Vũ Tá Thị [...] cùng những người tuổi từ 18 là Trần Thuận, Nguyễn Đức Nho, Vũ Văn Yết và toàn thể mọi người trong xã. Bà Vũ Thị Phú, hiệu Diệu Tiến người bản xã đã công đức 20 quan tiền, giao cho bản xã tu sửa chùa (?). Nên toàn xã nhất trí bầu bà làm Hậu Thần.

Ngày tốt tháng mùa đông niên hiệu Vĩnh Thịnh 4 (1708).

36. TRÙNG TU DẶNG KIỀU THẦN BI KÝ 重脩樣橋碑記

Nº 8959

Bia dựng tại đê xú Bến Dạng, xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

BÀI KÝ TRÙNG TU CẦU DẶNG

Mọi người lớn nhỏ thuộc xã Tiên [], huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng nhau tu sửa cầu Dạng, họ tên liệt kê như sau:

Hiển cung đại phu [...] Phạm Nhân Tặng, tự Bá Phúc, Phạm Công Lợi tự là Hi Hảo, cùng vợ [...].

Phạm Nhân Dị tự Phúc Kế, vợ Nguyễn Thị Giảng. Đỗ Viết Vinh tự Phúc Hiệp vợ Phạm Thị Ất, Phạm Văn Suất tự Phúc [...] đến Phạm Công Phượng tự Pháp Nhất vợ Bùi Thị Đồng. Và khoảng 300 người khác công đức tiền để sửa cầu.

Ngày tốt tháng 8 niên hiệu Hoàng triều Vĩnh Thịnh 15 (1719).

37. HẬU THẦN BI KÝ 後神碑記

Nº 8952 – 53

Bia dựng tại đình Giang Khẩu, xã Giang Khẩu, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

BIA GHI VỀ VIỆC BẦU HẬU THẦN

Bản thôn có Thủ dịch Cai xã Nguyễn Đức Công và vợ là Phạm Thị Nghi giao cho bản xã 65 quan. Các quan viên, Hương lão xã Giang Khẩu,

huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách từ Thủ chỉ Phạm Công Nông đến Phạm Công Thùy và mọi người trên dưới bầu ông bà làm Hậu Thần. Số tài vật của riêng ông bà đóng góp kê ra sau: Tiền sử 65 quan, và số tiền rượu là 15 quan. Nay đồng ý bầu ông Nguyễn Đức Công tự Duy Vi vợ là Phạm Thị Nghi làm Hậu Thần. Khoán lệ truyền mãi đến đời con cháu, dựng bia để kỷ niệm. Sau có bài minh:

To lớn thay huyện Tiên Minh,
Đẹp sao làng Giang Khẩu.
Phía trước núi bao bọc,
Đằng sau sông uốn quanh.
Trái thanh long chầu về.

Lệ hàng năm vào ngày Nhập tịch cầu phúc tháng Giêng bản xã có biếu một miếng thịt thủ, 1 mâm xôi. Sau khi Hậu trăm tuổi khi bản xã có lễ Nhập tịch cầu phúc thì có lễ dâng ban Hậu.

Lệ bia dựng lưu lại từ đường không được chuyển dịch.

Ngày tốt tháng cuối đông (12) niên hiệu Bảo Thái thứ 5 (1724).

38. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8458

Bia dựng tại chùa Khánh Quang, xã Trung Lăng, tổng Phú Kê, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc thị trấn Tiên Lăng.

BIA GHI BẦU HẬU PHẬT

Các tín vãi người xã Trung Lăng, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Nguyễn Phú Đại tự Phúc Vạn góp 120 quan tiền sử, đã giao cho bản xã chi dùng vào việc mua gỗ lim để xây dựng gác chuông, cúng làm vật Tam bảo. Bản xã cung kính bầu ông làm Hậu Phật. Mong vợ chồng ông bách niên giai lão, thường đi lễ Phật, đến khi trăm tuổi quy về chùa, được khắc bia đá.

Tín vãi Nguyễn Thị [] hiệu Diệu Thọ công đức 30 quan tiền sử, được bản xã bầu làm Hậu Phật.

Ngày tốt tháng mạnh xuân (tháng Giêng) niên hiệu Cảnh Trị thứ 6 (1798).

Lập lời cam đoan Xã trưởng Nguyễn Phú Lê ký.

39. MINH MỆNH LỤC NIÊN 明命陸年

Nº53270

Bia dựng tại đình xã Châm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc đình xã Tiên Tiến.

BIA DỰNG NIÊN HIỆU MINH MỆNH THỨ 6 (1825)

Bia bầu ông Vũ Đức Tộ được tòng tự. Ông bỏ tiền giao cho dân gồm 130 quan, và 10 quan tiền thuê người khắc bia, đặt tại đình.

Ông đặt ruộng kỵ điền là 5 sào, đồng tây bốn phía tiếp giáp như sau:

Một thửa tại xứ Cây Đặt gồm 1 sào 5 thước. Một thửa tại xứ Cân Ngoại gồm 3 sào rưỡi. Số ruộng trên chia đều cho 5 thôn, mỗi thôn 1 sào, nhận lấy canh tác để sửa lễ các ngày giỗ.

Nếu để mai một ngày giỗ, hay làm khiếm khuyết trong những ngày giỗ bản xã bắt phạt 10 quan tiền để nghiêm khoán lệ. Nay viết lời cam đoan.

Toàn xã cùng ký

Tổng trưởng Vũ Thế Tuân ký.

Xã trưởng Phạm Công Hiến ký.

40. VÔ ĐỀ

無題

Bia sưu tầm tại miếu thờ vị Hậu, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng.

VÔ ĐỀ

Bài vị của: Hậu Thần đến khai khẩn lập ấp cho dân, ông là Vũ Hữu Duy.

Bài vị dựng vào niên hiệu Tự Đức thứ 5 (1852).

41. NHỊ VỊ THỦ TRƯỞNG BI BẢN TỔNG ĐIỀU LỆ 二位首長碑本總條例

Bia sưu tầm tại nhà cũ thờ cụ Nhữ Văn Lan, xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

BIA GHI VỀ HAI TRƯỞNG TRÀNG, VÀ ĐIỀU LỆ CỦA BẢN TỔNG

Các học trò xây từ chỉ và 5 gian chính đường, lát gạch [...] và lò hương [...] thôn xã tế tự theo đúng nghi tiết. Thờ Cố Lê Tiến sĩ Thượng thư bộ Hộ, tên húy là Văn Lan. Ngày 29 tháng 2 niên hiệu Khải Định năm dựng bia.

Lê triều Tiến sĩ [...]

Tri huyện huyện [] Thạch [...]

Đốc công tòng cửu phẩm Bá hộ lanh Phó tổng Vũ Văn [...] viết chữ.

Hai mặt bia ghi về điều lệ của bản tổng và việc sắm lễ dâng cúng tại Từ chỉ: Mỗi văn trưởng phải đóng góp mỗi người 8 mạch. Các Chánh tổng mỗi người được biếu một mâm cỗ, Tổng mục 2 người một mâm, Nhiều thứ cứ 4 người được biếu một cỗ. Cỗ gồm thủ lợn, xôi, rượu [...].

Cỗ biếu còn lại, biếu hàng văn dự tế, sau đó mới đến Trưởng tràng và những người giàu có.

Tóm bia này là do học trò cụ Nhữ Văn Lan dựng ở Văn chỉ thờ cụ, sau chuyển về nhà cũ của cụ. Bia bị mòn, mờ nhiều chỗ, mặt sau chỉ đọc được một số chữ.

42. NIÊN GIÁP TÝ TU VĂN BI

年甲子斯文碑

Nº53221

Bia dựng ở đền xã Vân Đôi, và Tử Đôi, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là đình Tiên Linh thôn Tiên Đôi Ngoại, xã Đoàn Lập.

BIA TU VĂN DỰNG NĂM GIÁP TÝ

Bản hội Chánh cựu trưởng Tú tài Đặng Viết Sĩ, Nguyễn Ngọc Hỗ, Tú tài Đào Văn Nhã người xã Xuân Lai, Bổ thụ cựu chánh tổng Trần Văn Thực, quan viên của bản thôn Phạm Văn Quỳ cùng bàn bạc với các quan viên lớn nhỏ trong xã tu sửa hai ngôi đền thiêng Vân Đôi và Tử Đôi, để lưu truyền đến muôn thuở làm giường mồi cho đời sau. Tiếp đó ghi tên những người của bản tổng được phổi thờ:

Chánh thủ trưởng Tú tài Đặng Viết Sĩ, ông họ Nguyễn tự Văn Thiêm tiên sinh. Cựu Chánh tổng Phạm Viết Phồn người xã Xuân Lai. Cựu phó tổng họ Phạm tên tự là Văn Hành người xã Tỉnh Lạc. Bổ thụ Chánh tổng ông họ Phạm tự Viết Chính, ông họ Phạm tự Văn Bách tiên sinh [...] tổng số khoảng 50 vị có tên được phổi thờ.

Ruộng của những người trong hội Tư văn công đức là ông Đào Văn Luyện người xã Xuân Lai cung tiến 1 sào 2 thước, ông [...] người xã Tỉnh Lạc thuộc bản tỉnh cung tiến 1 sào và ông [...] cung tiến 3 đồng.

Dựng bia ngày tốt tháng 8 niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924).

43. HOÀNG TRIỀU KHẢI ĐỊNH THẬP NIÊN

皇朝啓定拾年

Nº 53271

Bia dựng ở đình thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

BIA DỰNG NIÊN HIỆU KHẨU ĐỊNH 10 (1925)

Mọi người lớn nhỏ thuộc thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Minh, nước Đại Nam, cùng nhau tu sửa đình miếu, chi phí rất tốn kém. Mọi người trong thôn cùng nhau công đức gồm ông Phạm Đa Văn công đức 130 đồng, bà Phạm Thị Bản công đức 80 đồng, ông Vũ Văn [] công đức 110 đồng, ông Trần Văn Tạ công đức 95 đồng giao cho dân thôn. Mọi người nhất trí bầu thân phụ của các ông bà Phạm Đa Văn, Phạm Thị Bản, Vũ Văn [] Trần Văn Tạ được tòng tự. Đến ngày giỗ bản thôn sửa lễ xôi, thịt kính dâng lên ban thờ bên trái đình (nơi đặt ban thờ các vị Hậu Thần), tế xong kính biếu các trưởng tộc.

Bản xã phải phụng thờ mãi mãi không được quên các ngày giỗ:

Ông họ Phạm tự Đức Soạn phủ quân giỗ ngày 5 tháng 4, phổi cùng cụ bà.

Ông họ Phạm tự Phúc Chí phủ quân, giỗ ngày 7 tháng 5, phổi cùng cụ bà.

Ông họ Vũ tự Phúc Cố phủ quân, giỗ ngày 11 tháng 4, phổi cùng cụ bà.

Ông họ Trần tự Phúc Chí phủ quân, giỗ ngày [] tháng [], phổi cùng cụ bà.

44. HẬU THẦN BI KÝ

後神碑記

Nº 53263

Bia dựng tại đình thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Lãng. Nay là đình thôn Rồ, xã Tiên Tiến.

BIA GHI BẦU HẬU THẦN

Kinh Thi nói rằng: Đầu đào báo lý, cái lẽ ấy là đương nhiên. Huống chi người có công đức với dân mà không được thờ, không được biểu dương để truyền lại sao?

Nay từ Tiên chỉ, Kỳ lý cùng mọi người trên dưới của thôn Ngoại, xã Kinh Khê, tổng Kinh Khê, huyện Tiên Minh cùng nhau tu sửa đình miếu,

nên chi phí tốn kém. Có bà Đỗ Thị Khương bỏ tiền của nhà gồm 200 quan để giúp dân chỉ dùng vào việc công. Toàn dân thỏa thuận và nhất chí bầu bà Đỗ Thị Khương làm Hậu Thần. Khi bà trăm tuổi toàn dân sửa lễ tế tại đình và có lễ kính biểu trưởng tộc. Sự việc khắc vào bia để truyền lại mãi.

Bà đặt ruộng kỵ là 2 sào 6 thước tại xứ Cửa Đình.

Ngày tốt tháng 11 niên hiệu Bảo Đại thứ 12 (1937).

45. CÔNG ĐỨC BI KÝ 功德碑記

Nº 8974

Bia dựng tại chùa Khánh Linh, xã Châm Khê, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Tiên Tiến.

BIA GHI CÔNG ĐỨC

Tín vãi Lê Thị Hương, tên hiệu là Từ Hạnh người xã Châm Khê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, tỉnh Kiến An. Bà là người có lòng hảo tâm đã công đức số tiền là 10 quan và 3 sào 2 thước, cúng làm vật Tam bảo.

Kê ra như sau:

Bà Lê Thị Hương, hiệu Từ Hạnh công đức 10 quan và hai thửa ruộng tại xứ Đồng [Kinh] là 3 sao 2 thước. Bà Lê Thị Hương hiệu Từ Hạnh gửi giỗ cho Hiển khảo (cha) là ông họ Lê [...], mẹ người họ Nguyễn hiệu Từ Ý. Bà còn công đức cho dựng một pho tượng phật Di đà, công việc đã viên mãn nên khắc vào bia.

Ngày tốt tháng [...] niên hiệu [...].

46. HẬU PHẬT BI KÝ 後佛碑記

Nº 8941

Bia dựng tại chùa Cát Khánh, xã Xuân Cát, tổng Đại Công, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay thuộc xã Đại Thắng.

BIA BẦU HẬU PHẬT

Các quan viên, Hương trưởng xã Xuân Cát, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách là Vũ Thiên Sinh, Nguyễn Đình Ân, Phạm Nhân Tiến, Bùi Quang Bắc,

Vũ Đắc Tài, Phạm Gia Thông [...] Phạm Viết Hiền, Vũ Đắc Vị, Đỗ Văn Chúc, Đặng Công Tài cùng mọi người lớn nhỏ trong xã cùng nhau bầu Hậu Phật. Bản xã chọn được người trong xã là ông Phạm Quang Hoa tự Phúc Tiên, là người hiền hậu, được mọi người yêu mến. Ông bỏ ra 20 quan để đặt việc Hậu Phật. Nhân đó bản xã có lời cam đoan, khi sống thì được biếu đúng như lệ định, khi mất được cúng tế. Nếu trong xã có người nào làm trái, thì bản tộc báo lên quan, người đó sẽ bị trách phạt.

Đỗ Viết Minh, Giám sinh trường Quốc tử giám người xã Phú Kê, huyện Tiên Minh soạn văn bia.

Ngày tốt tháng 2 năm Quý Sửu dựng bia.

47. LUU TRUYỀN VẠN ĐẠI 留傳萬代

Nº53189

Bia dựng tại chùa Tiên Lai, thôn Vọng Hải. Nay thuộc xã Bạch Đằng.

LUU TRUYỀN MUÔN THUỐ

Bà Phạm Thị Bỉnh là người có lòng sùng mến Phật pháp, gắn bó với xóm làng. Bà bỏ tiền riêng gồm 35 quan để chi dùng vào việc công. Vì vậy bản thôn làm bản cam đoan, từ nay về sau hễ bản xã có lễ Cầu phúc biếu một mâm cỗ tùy theo quy mô ngày lễ. Đến khi bà trăm tuổi bản thôn sắm lễ 1 mâm xôi, một vò rượu để cúng tế. Hàng năm vào các tiết lễ sửa 3 mâm xôi, rượu một vò, đem đến từ đường làm lễ. Ngày đó con cháu phải có mặt để làm lễ. Nay lập bản cam kết.

48. VẠN ĐẠI LUU TRUYỀN 萬代留傳

Nº53222 – 24

Bia dựng tại đình xã Tiên Đôi, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương. Nay là đình Tiên Linh, thôn Tiên Đôi Ngoại, thuộc xã Đoàn Lập.

LUU TRUYỀN MUÔN THUỐ

Các thành viên trong hội Tư văn của xã Tiên Đôi, phủ Nam Sách, xứ Hải Dương cùng nhau tu sửa từ vũ, việc đã hoàn thành. Những người có ruộng cúng tiến được ghi tên phôi thờ. Bài minh rằng:

Đạo ở lòng người

Cuốn cuộn vô tận

Lễ theo phép cũ
Việc theo như cũ.

Tên những người công đức tiền và ruộng được phổi thò như sau:

Khán trưởng Hiệu sinh Xã trưởng thuộc hội Tư văn ông họ Vũ tự Danh Đạt người xã Đông Xuyên công đức 1 sào tại xứ Cửa Vườn.

Khán trưởng Xã trưởng Huyện [] làm Cai tổng [][] người xã Xuân Lai công đức 1 sào 7 thước tại xứ Vọng Đồng.

Khán trưởng Hiệu sinh Xã trưởng thuộc hội Tư văn ông họ Nguyễn tự [][] người xã Tiên Đôi công đức 1 sào tại xứ Khố Xa.

Khán trưởng Hiệu sinh [][] thuộc hội Tư văn ông họ Vũ tự [] Thành người xã Đông Xuyên công đức 1 sào 3 thước tại xứ Đường Giới.

Tiếp đó là các điều lệ như đến hai mùa xuân thu bản xã làm lễ tế, các quan viên phải chỉnh tề áo mũ ra làm lễ theo đúng nghi thức.

49. [...] VĂN
[...] 文

Nº 3153

Bia Tư văn của tổng [...], huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An. Nay là chùa Quang Khánh, thôn Chung Năng, thị trấn Tiên Lãng.

VĂN [...]

Mùa xuân năm Đinh Mùi các thành viên của hội Tư văn cùng nhau họp bàn và kêu gọi mọi người trên dưới của tổng [...] huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách chung sức tu sửa đền miếu, công việc đã xong. Nay xin khắc tên như sau:

Xã trưởng Tú tài Phạm Sĩ Uẩn (người xã Trung Lãng), Thí sai Cai tổng Nguyễn Hữu Biển (người xã [...]), Xã trưởng Phó tổng Trần Đình Văn (người xã [...]), quyền Cai tổng Trần Văn Cứ (người xã [...]), cựu Lý trưởng Nguyễn Tá Bảng (người xã Trung Lãng), cựu Lý trưởng Phạm Ngọc Uẩn (người xã Trung Lãng), Kỳ lão Đỗ Khắc [] (người xã Phú Kê), Nguyễn Thái Hòa (người xã Triều Đông) [...] tổng cộng là 20 vị. Phần niêm đại dựng bia mờ.

50. VĂN HẰNG BI KÝ
文 恒 碑 記

Nº 53151

Nay là chùa Quang Khánh, thôn Trung Lãng, thị trấn Tiên Lãng.

VĂN BIA CÒN MÃI

Niên hiệu hoàng triều Bảo Đại thứ 10 (1935), bản tổng cùng nhau tu sửa miếu vū. Những người công đức gồm cựu Lý trưởng Lê Văn Năm người xã Trung Lăng, cựu Lý trưởng Phạm Văn Bả người xã Trung Lăng.

Năm Canh Ngọ niên hiệu Bảo Đại thứ 5 (1930) bản tổng đã cùng nhau công đức để tu sửa đền miếu số tiền như sau:

Nguyễn Thị Nhiên 1 đồng, cựu Lý trưởng cửu phẩm bá hộ [...] 3 đồng, Nguyễn Công Thân 1 đồng, cựu Lý trưởng Vũ Đình Loan 3 đồng, Nguyễn Vũ Chước 1 đồng, Nguyễn Công Nhiêu 1 đồng, Nguyễn Trọng Cương 1 đồng, Nguyễn Đức Long 1 đồng, Đỗ Đình Trực 1 đồng, Phạm Văn Trứ 1 đồng, Nguyễn Hữu Hiển 1 đồng, Nguyễn Thị Hậu 1 đồng, Nguyễn Hữu Kiểm 1 đồng, cựu Lý trưởng Lê Dương [] 2 đồng. Tổng số người công đức khoảng 60 vị.

51. VÔ ĐỀ 無題

Nº 53179 – 82

Bia đặt tại chùa Sùng Cao. Nay là chùa thôn Phú Kê, thị trấn Tiên Lăng.

VÔ ĐỀ

Quan viên, Hương lão xã Phú Kê, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách cùng các tín vãi của xã Đăng Lai là Ngô Văn Năm, cùng vợ là Cao Thị Uất, đến chùa Sùng Ân cầu phúc, cầu sinh con, lòng được thỏa nguyện, nên đã công đức một cây hương bằng đá, công việc hoàn thành, liền khắc bài ký. Vợ chồng bà là đôi uyên ương hòa hợp, con nhà tích thiện nên được ban phúc lành.

Tiếp theo ghi tên những người trong xã công đức: Nguyễn Thị Chú 5 mạch, Nguyễn Thị Giai hiệu Từ Hạnh công đức 2 mạch, Nguyễn Thị Mi hiệu Từ Nguyên công đức 5 mạch, Nguyễn Công Đê tự Huệ Quảng cùng vợ là Ngô Thị Trinh công đức 5 mạch [...] Ngô Thị Mại công đức 2 mạch, Trần Như Trần công đức 5 mạch, Trần Như Bảo tự Huệ Thâm cùng vợ Cao Thị Liên công đức 2 mạch.

Nguyễn Thị Hảo người xã Kinh Thanh công đức 10 văn. Ông họ Phạm tự Đắc Ngọc cùng vợ người họ Ngô tên hiệu Từ Tính. Ông họ Ngô hiệu Phúc Quang cùng vợ người họ Trịnh hiệu Từ Thái công đức 1 quan 2 mạch.

Người xã Đăng Lai: Hiệu sinh Xã chính là Nguyễn Công cùng vợ là Cao Thị Tự công đức 3 mạch, Trần Văn Nguyên vợ là Nguyễn Thị Đường, Ngô Thị Do công đức 1 mạch. [...]

53. VÔ ĐỀ

無題

Nº 53152

Nay là chùa Khánh Quang, thôn Trung Lăng, thị trấn Tiên Lăng.

VÔ ĐỀ

[...] Nguyễn Phúc Văn ký, Phạm Văn Kiểm ký, Nguyễn Văn Trí ký, Nguyễn Tá Vinh ký, Đặng Nhân Chính ký, Nguyễn Văn Duyên ký, Trần Văn Thư ký, Nguyễn Văn Tá ký, Nguyễn Dũng Đức ký, Phạm Hữu [] ký, Nguyễn Đắc Lộc ký, Phạm Nhân Đức ký, Phạm Văn Xa ký, Nguyễn Công Lộc ký, Trần Văn Tiên ký, Nguyễn Hữu Lễ ký, Nguyễn Văn Đông ký, Nguyễn Cơ Danh ký, Nguyễn Văn Biên ký, Nguyễn Vạn Xuân ký, Nguyễn Văn Hiệu ký, Nguyễn Văn Hạp ký, Nguyễn Văn Quý ký, Nguyễn Văn Điện ký, Nguyễn Văn Trụ ký, Đặng Nhân Thọ [...].

53. VÔ ĐỀ

無題

Nº 9583 – 84

*Bia dựng tại chợ Đàm, xã Thái Lai, huyện Tiên Lăng, tỉnh Kiến An.
Nay thuộc xã Cấp Tiến.*

VÔ ĐỀ

Quán chợ Đàm đã có từ lâu. Năm ngoái các sãi vãi của bản tổng cùng nhau hưng công tu tập và xây dựng hai quán gồm 16 gian và trùng tu một cây cầu 56 gian.

Tên người công đức ghi sau đây: Số tên người công đức khắp bản tổng khoảng 300 người, có ghi rõ họ tên và số tiền công đức. Đa số công đức từ 1 đến 5 quan. (Bia bị vỡ)

Ngày tốt tháng 2 năm Nhâm Thìn.

Hoàng Văn Tuấn tự Huệ Quang hiệu là Pháp [] người thôn Nội xã Tuần Lương soạn văn bia.

Hiệu sinh người xã Thái Lai là Nguyễn [] Thiện viết chữ.

* * *

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	tr. 5
Lời giới thiệu.....	tr. 7

S TT	TÊN BIA	NIÊN	KÝ	TRANG
		ĐẠI	HÌNH	
1	Hoàng đồ củng cố Đót Sơn tự	1491	9571-72	19
2	Bi ký	1572	9869	27
3	Tiên hiền từ bi	1574	9382-83	28
4	Tạo thạch Phật bi	1583	9569-70	36
5	Sùng Ân tự bi	1587	8518-19	42
6	Hà Lâu tự bi	1589	9894-95	57
7	Hồng Khánh tự điền bi	1589	9910	66
8	Tu tạo Bảo Khánh tự bi	1589	9728-29	71
9	Sùng Ân tự bi ký	1612	8516-17	77
10	Sùng Ân tự bi ký	1612	8514-15	84
11	Đống Liên tự bi ký	1619	8926-29	95
12	Khánh Quang tự bi ký	1619	8498-99	99
13	Hậu Thần, Hậu Phật bi ký	1631	8691-92	104
14	Tiên An tự bi ký	1633	8500-01	108
15	Khánh Quang tự bi ký	1634	8502-03	114
16	Để Xuyên xã lập bảo	1636	8964	120
17	Bản xã tôn vi Hậu Thần bi	1640	8954-55	122
18	Vọng Phúc tự bi ký	1647	9889	132
19	Công đức điền bi ký	1648	8958	133
20	Bản xã ký nhật bi ký	1648	8956	135
21	Hậu Phật bi ký	1649	8456-57	140
22	Bản xã cự tiểu đǎng bi ký	1650	8732-33	144
23	Sùng Phúc tự bi ký	1650	8701-02	148
24	Tân tạo Hậu Thần bi	1654	9566-67	153
25	Phó Thần bi ký	1656	9384-85	157
26	Kim Cương tự Hậu Phật bi ký	1661	9374-75	161
27	Hậu Thần bi ký	1662	9368-69	163
28	Trùng tu Hiển Ứng tự bi ký	1662	8737-38	167
29	Hậu Thần bi ký	1663	8476	173
30	Thiên Tộ tự bi ký	1663	8633-34	176

31	Hậu Thần bi ký	1664	8477-78	181
32	Khánh Quang tự Hậu Phật bi ký	1664	8466-67	186
33	Hậu Phật bi ký	1665	8693-94	190
34	Hậu Thần nhất vị bi ký	1665	8707-08	192
35	Minh Phúc tự	1667	9873	195
36	Hậu Thần bi ký	1668	8971-72	198
37	Hậu Phật bi ký	1668	8458-59	203
38	Hậu Phật bi ký	1669	8637	207
39	Hậu Thần bi ký	1669	9904	210
40	Hậu Phật bi ký	1669	8464-65	214
41	Minh Phúc tự	1669	9872	218
42	Hậu Thần bi ký	1670	8642-43	219
43	Hậu Thần bi ký	1670	53254	225
44	Hậu Thần bi ký	1672	8729-30	227
45	Trùng tu Kim Long tự	1672	8723-24	231
46	Hậu Phật bản xã bi	1673	8968	240
47	Hậu Thần bi ký lưu truyền...	1673	8913-14	245
48	Hậu Thần bi ký lưu truyền...	1673	8991-92	254
49	Hậu Thần bi ký Thámh hoàng...	1673	8918-19	258
50	Hậu Thần bi ký Thámh hoàng...	1673	8981-82	266
51	Hậu Thần bi ký	1674	9355-56	268
52	Phong Hậu Thần bi ký	1674	8510-11	274
53	Tôn Hậu Thần bi ký	1674	9376-77	285
54	Vô đê	1674	53183	292
55	Bản xã lập ky	1675	8965-66	294
56	Hậu Phật bi ký	1675	8479-80	296
57	Tân tạo Thiên Phúc kiều bi ký	1675	9561	301
58	Minh Phúc tự...	1675	9870-71	304
59	Hậu Phật bi ký	1677	9911-12	309
60	Hậu Thần bi ký	1677	8699-700	313
61	Tôn Hậu Thần bi ký	1677	8513	317
62	Vân Động Hậu Phật bi ký	1678	9731-32	320
63	Hậu Thần bi ký	1678	8506-09	324
64	Hậu Thần bi ký	1678	8494-95	332
65	Tân tạo Sùng Cao tự bi ký	1679	8520-21	337
66	Hậu Thần bi ký	1680	53171-72	349

67	Hậu Thần bi	1681	9558	351
68	Hậu Thần bi ký lưu truyền...	1681	8989-90	353
69	Hậu Thần bi ký	1682	9357-58	357
70	Hậu Thần bi ký	1682	9712	362
71	Mãi Đông giáp ky đoan ngôn	1682	8979-80	367
72	Tự ky bi ký	1682	8963	370
73	Vô đê	1682	9730	374
74	Hậu Phật bi ký	1683	8483-84	379
75	Hậu Phật bi ký	1683	8481-82	383
76	Hậu Thần bi ký	1683	8489-90	387
77	Hậu Phật bi ký	1684	9913-14	393
78	Phong Hậu Thần bi ký	1684	9352-53	398
79	Sùng Ân tu tạo thượng điện	1684	8554-55	401
80	Hưng Phúc tự	1685	8721-22	424
81	Khánh Nguyên tự Hậu Phật bi	1685	8962	428
82	Trùng tu miếu đình bi ký	1685	9922-23	431
83	Thánh hiền từ bi ký	1686	9380-81	442
84	La Sơn tự thiền đài trụ	1687	8640	451
85	Phụng sự Hậu Thần bi ký	1687	8924-25	454
86	Hồng Khánh tự bi ký	1688	9908-09	459
87	Tân tạo xế giai hậu phòng	1688	9573-74	463
88	Hậu Thần bi ký	1690	8940	473
89	Tân tạo thiền đài	1693	9562-65	475
90	Tân tạo Bồ Đà La Hán bi ký	1693	9575-76	480
91	Hậu Phật bi	1694	9915	500
92	Hậu Phật bi	1694	53168	501
93	Sáng lập Hậu Phật bi ký	1694	9874-75	504
94	Sùng Phúc tự Hậu Phật bi ký	1694	8703-04	506
95	Hậu Thần bi ký	1695	8938-39	513
96	Hậu Thầnbi ký lưu truyền	1696	9750-53	518
97	Hậu Phật bi ký	1698	9347-48	523
98	Hậu Thần bi ký	1698	8948-49	526
99	Bản xã tân tạo ...	1699	9744-45	532
100	Bản xã trí bảo Hậu Thần bi ký	1699	8491-92	541
101	Hậu Thần bi ký lưu truyền	1699	9733-34	547
102	Hậu Thần bi ký vạn đại...	1699	9739-40	550

103	Thiên đài nhất trụ	1700	9754-57	556
104	Khánh Quang tự bi ký...	1701	8504-05	561
105	Hậu Thần bi ký...	1702	8340-41	566
106	Đàm thị thủy tạo Đôi quán bi ký	1702	9581-82	571
107	Vô đê	1702	9388	578
108	Phúc Quang tự bi ký	1703	9877-79	582
109	Hưng công Bạch Đa tự...	1704	5902-03	589
110	Vô đê	1704	9743	596
111	Bản xã Hậu Thần bi ký	1705	8462-63	600
112	Nhất hưng công Đàm thị Quán	1705	9585-86	602
113	Hậu Thần bi ký	1707	53154-55	624
114	Thiên đài hương cúng	1707	8983-86	629
115	Hậu Phật bi ký	1708	8460-61	634
116	Duệ Quang tự bi	1710	9550	637
117	Hậu Thần bi ký	1711	8946-47	642
118	Thạch giai tiền đường bi ký	1711	9902-03	644
119	Linh Lai tự tạo bi ký	1713	9724-27	649
120	Hậu Phật bi ký	1713	8960-61	652
121	Hậu Phật bi ký	1714	9717-20	655
122	Hưng công cầu tác...	1720	53201-04	659
123	Tu tạo linh tự bi ký	1720	9708-09	665
124	Vô đê	1720	9554-57	673
125	Hậu Thần bi ký	1721	9577-78	680
126	Hậu Phật bi ký	1725	9883-84	686
127	Vô đê	1726	8497	687
128	Hậu Phật bi ký	1728	8487-88	689
129	Bảo Hậu Phật sự	1729	9721-22	693
130	Hà Lâu tự bi ký	1735	53899-01	696
131	Hậu Thần bi ký	1737	9545-48	703
132	Sùng Phúc tự bi ký	1737	8705-06	711
133	Hậu Thần bi ký bản thôn...	1738	8690-93	720
134	Hậu Thần kiêm Hậu Phật	1738	8934-37	724
135	Tân tạo Kim Lung tự bi	1739	8725-28	729
136	Hưng Phúc tự	1751	8717-20	740
137	Hậu Thần bi ký	1754	9354	749
138	Vô đê	1754	9887-88	752

139	Hậu Thần bi ký	1756	8469-70	758
140	Hậu Thần bi ký	1761	9881-82	759
141	Hậu Thần bi ký	1763	9918-19	764
142	Hậu Thần bi ký	1766	8713-14	769
143	Hậu Thần bi ký	1767	8715-16	774
144	Hậu Thần bi ký	1770	8686-87	784
145	Phong Quang tự thiêng dài	1770	9896-99	787
146	Bản thôn lập đoan ngôn	1773	8680-82	790
147	Hậu Thần bi ký	1775	8471	793
148	Hậu Thần bi ký	1775	8472-73	795
149	Hậu Thần bi ký	1776	8468	797
150	Hậu Thần bi ký	1776	9920-21	799
151	Hậu Thần bi ký	1779	8969-70	803
152	Hậu Thần bi ký	1780	8474-75	809
153	Hậu Thần bi ký	1781	8920	811
154	Hậu Thần bi ký	1781	8932-33	814
155	Phó thần bi ký	1782	9386	817
156	Hậu Thần bi ký	1793	53158-59	821
157	Hậu Thần bi ký	1793	8698	823
158	Hậu Thần bi ký	1827	53265-66	827
159	Cúng Phật thiêng dài hương	1846	1836	830
160	Thanh Long bi ký	1840	1840	833
161	Liên Hoa tự bi ký	1852	53247-49	845
162	Vô đê	1864	53184	850
163	Thạch kiều bi ký	1868	53914-15	853
164	Tu tạo bi ký	1875	53897-98	858
165	Trùng tu tự vũ	1893	53206	862
166	Linh từ bi ký	1894	53233-34	865
167	Thành Thái cửu niêm	1897	53260-61	873
168	Hoàng triều Thành Thái...	1903	53186	876
169	Hậu Thần bi ký	1928	53260-61	880
170	Hậu Phật bi ký		8950-51	882
171	Hậu Thần bi ký		8688-90	887
172	Hậu Thần bi ký		53160-61	891
173	Hậu Thần bi ký		53258-59	895
174	Hậu Thần bi ký		53267-69	897

175	Hậu Thần bi ký	53264	899
176	Hậu Thần bi ký	53257	901
177	Nhất hưng công tiền	9549	904
178	Thiên đài trụ	53250-53	906
179	Tín thí	9568	911
180	Vô đê	53216	913
181	Vô đê	53217	916

BIA LUỢC THUẬT

S T T	TÊN BIA	NIÊN ĐẠI	KÝ HIỆU	TRANG
1	Hoàng đồ củng cố	1511	8731	921
2	Minh Phúc tự tu tạo các sở bi	1613	53916	921
3	Hậu Thần bi ký	1656	53164-65	922
4	Hậu Thần bi ký lưu truyền...	1660	8995-96	922
5	Hương La xã tu tạo Hậu Thần bi	1665	8709-10	923
6	Hậu Thần bi ký	1669	9342-43	924
7	Phúc Lai quán bi ký	1672	9710-11	924
8	Hậu Thần bi ký	1673	53166-67	925
9	Hậu Thần bi ký Hoàng thương...	1673	9838-39	926
10	Trùng tu Kim Long tự	1673	53255-56	926
11	Hậu Thần bi ký	1674	8916-17	927
12	Tái tạo Như La tự bi ký	1674	8711-12	927
13	Hậu Thần bi ký	1676	8636-37	928
14	Hậu Phật bi ký	1677	8987-88	929
15	Hậu Thần bi ký	1679	8496	929
16	Hậu Thần bi ký	1679	9361-62	930
17	Hưng công tạo Khánh Linh tự	1679	8978	931
18	Hậu Phật nhị tượng bi ký	1681	9885-86	932
19	Khánh Linh tự	1683	9553	932
20	Hậu Thần bi ký	1685	9551	933
21	Hậu Thần bi ký	1685	9350	933
22	Trùng tu Thiên Phúc kiều bi ký	1687	9559	934
23	Vô đê	1688	8973	935
24	Bản xã Hậu Thần bi ký	1690	9363-64	935

25	Hậu Thần bi ký	1690	8512	936
26	Hậu Thần bi ký Hoàng thượng...	1692	9344-45	937
27	Hậu Thần bi ký lưu truyền...	1696	9746-49	937
28	Hậu Thần bi ký	1698	53211	938
29	Hậu Thần bi ký	1699	9541	938
30	Hậu Phật bi ký	1700	8944-45	939
31	Minh Phúc tự nhất hưng công	1701	53910-13	940
32	Thiên đài hương tín	1702	53175-78	941
33	Hậu Phật bi ký	1703	8967	941
34	Vô đề	1706	9880	942
35	Hậu Phật bi ký	1708	53170	942
36	Trùng tu Dạng kiều bi ký	1719	8959	943
37	Hậu Thần bi ký	1724	8952-53	943
38	Hậu Phật bi ký	1798	8458	944
39	Minh Mệnh lục niên	1825	53270	945
40	Vô đề	1852		945
41	Nhị vị Thủ trưởng bi, bản tổng...	1916		945
42	Niên giáp Tý Tư văn bi	1924	53221	946
43	Hoàng triều Khải Định thập niên	1925	53271	947
44	Hậu Thần bi ký	1937	53263	947
45	Công đức bi ký		8974	948
46	Hậu Phật bi ký		8941	948
47	Lưu truyền vạn đại		53189	949
48	Vạn đại lưu truyền		53222-24	949
49	Văn...		53153	950
50	Văn hằng bi ký		53151	950
51	Vô đề		53179-82	951
52	Vô đề		53152	952
53	Vô đề		9583-84	952

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

36 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội

ĐT: 04.39719073 – Fax: 04.39719071

Website: http://www.vass.gov.vn/nhaxuatban_khxh

Email: nxbkhxh@gmail.com

VĂN BIA TIỀN LÃNG – HẢI PHÒNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN XUÂN DŨNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
PGS. TS. ĐỖ THỊ HẢO

Biên tập nội dung:

**PHẠM HÀ - BẠCH LY
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

Kỹ thuật vi tính:

LÂM GIANG

Sửa bản in:

PHÒNG BIÊN TẬP VĂN HỌC

Trình bày bìa:

STAR BOOKS

In 1.200 cuốn, khổ 19 x 27 cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm

Số đăng ký KHXB: 965 — 2009 / CXB / 13 — 68 / KHXH

Số QĐXB: 177 / QĐ-NXB KHXH ngày 21/12/2009

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2009

U.C. BERKELEY LIBRARIES



C105425887



VĂN
BIA

TIỀN LĀNG
HẢI PHÒNG

SÁCH KHÔNG BÁN

Digitized by Google